



Bạch Hồ
Tinh Quân

Ưu Đàm Hoa

Mục lục

Chương 1: Huyết Mai Đăng Minh Chủ Bạch Hồ Lạc Ta Bà

Chương 2: Chân Nhân Hỷ Mộ Dung Phá Quan Náo Quần Hùng

Chương 3: Hồng Vận Tâm Hắc Vận Chân Kim Hoán Giả Châu

Chương 4: La Sơn Phùng Thiết Đả Nam Dương Ngô Tiên Hồ

Chương 5: Quỷ Kỳ Khai Huyết Hải Cầu Nhiệm Chấn Võ Lâm

Chương 6: Xoa Lạp Phùng Bạo Vũ Hiền Tức Nhập Quách Gia

Chương 7: Thạch Nữ Đáo Vu Sơn Quỷ Hồ Ly Đắc Đạo

Chương 8: Kỳ Thị Hoan Huynh Đệ Quách Lão Lộng Hiền Thê

Chương 9: Thanh Lâu Xuất Thi Bá Giang Hồ Hiện Cường Loan

Chương 10: Nhân Quỷ Vi Huynh Đệ Xích Thăng Hựu Phọc Lang

Chương 11: Quỷ Kỳ Tái Xuất Tung Sơn Loạn Tuyệt Lạc Sơn Đông Tán Cát

Nhân

Chương 12: Hầu Phủ Hữu Cường Nhân Ác Giả Phùng Ác Báo

Chương 13: Ngân Diện Tâm Mỹ Nữ Huyết Mai Đáo Tử Kỳ

Chương 14: Cầu Nhiệm Mạc Đáo Đa Nhân Khấp Bạch Phát Thăng Thiên Bất

Đắc Kỳ

Chương 15: Xoa Lạp Lao Tâm Chung Bất Toại Hầu Gia Tam Tiểu Đắc Khôi

Nguyên

Chương 16: Lượng Nữ Tâm Phu Phụ Bất Viễn Đào Sinh Vô Lộ Ác Nhân Vong

Chương 17: Lộ Thượng Ngô Long Vân Tây Khú Tâm Linh Quả

Chương 18: Hầu Phủ Tru Cường Địch Hồi Gia Phụ Tử Hoan

Chương 19: Bạch Hồ Luyến Hồ Ly Tú Sĩ Hiền Thần Công

Chương 20: Long Vân Bán Lộ Trầm Giang Đệ Hắc Vận Phu Thê Khí Đồ Hầu

Chương 21: Đài Thượng Chư Ma Hiện Lâm Trung Kiến Thê Nhi

Chương 22: Ngân Diện Hoàn Ngân Diện Thiện Ác Chung Hữu Báo

Chương 23: Lôi Đình Nguyệt Hoa Hoài Âm Táng Tái Bắc Chinh Nhân Hà Thời

Hối

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 1: Huyết Mai Đăng Minh Chủ Bạch Hổ Lạc Ta Bà

Đầu thu năm canh Tuất, võ lâm trung nguyên tổ chức đại hội để bầu tân Minh chủ thay cho vị tiền nhiệm mới qua đời hồi xuân trước, đại hội kéo dài năm ngày và cuối cùng thì Lư Châu đại hiệp đã đoạt được ngôi vị cao quý nhất võ lâm. Lư Châu đại hiệp Âu Dương Mẫn tuổi tròn thập tứ, đại phú hộ ở thành Hợp Phí.

Nổi tiếng là người trượng nghĩa, tốt bụng, dung mạo lại tuấn tú, đường chính. Cho nên việc ông ta trở thành Minh chủ đã khiến võ lâm, cùng hào kiệt Tam sơn Ngũ nhạc rất hài lòng và yên tâm.

Nhưng hỡi ơi. Hai năm sau thì cả võ lâm mới té ngựa ra rằng mình đã nhìn lầm người! Vị Minh chủ đáng kính họ Âu Dương kia đã tận dụng đặc quyền can thiệp vào việc nội bộ của các môn phái mà khống chế cả giang hồ trừ sáu phái Bạch đạo trong Hội đồng Võ lâm, mấy trăm bang hội lớn nhỏ từ bắc chí nam đều phải tuyệt đối phục tùng Minh chủ, đến mức chẳng còn chút tự do, độc lập nào hết.

Ngay cả việc lập người kế vị trong các bang phái cũng phải được sự đồng ý của Âu Dương Mẫn.

Đã có vài môn phái phản kháng sự độc đoán quá đáng của Lư Châu đại hiệp nhưng đều bị tàn sát. Âu Dương Mẫn xảo quyết vô song, ngoài mặt gương cao ngọn cờ chính nghĩa, song bên trong thì

hành những thủ đoạn mờ ám, lão thường dùng kế vu khống vu cáo, tạo lý do để tiêu diệt kẻ cứng đầu.

Tất nhiên là tài sản của nạn nhân đều lọt cả vào tay ngài Minh chủ. Lòng tham của Âu Dương Mẫn còn được biểu hiện trong cách quy định những khoản đóng góp hàng năm cho ngân sách Tổng đàn Võ lâm. Trước nay, việc này hoàn toàn tùy thuộc vào hảo ý của các phái trong thiên hạ nhưng giờ thì đã khác.

Âu Dương minh chủ tùy theo thu nhập của từng bang hội mà đòi hỏi y như đóng thuế vậy. Có lúc, khoản thuế chết tiệt ấy lên đến một phần ba.

Đồng tiền liền khúc ruột nên tất nhiên có người không chịu nộp và chỉ một hai tháng sau thì hào kiệt ấy đã đột ngột qua đời, thân thể không thương tích và môi còn nở một nụ cười quái dị. Sau vài vụ như thế, không ai dám bủn xỉn trong đóng góp cho Tổng đàn Võ lâm nữa. Nhưng đối với một vài bang phái có chỗ dựa vững chắc là quan lại hoặc cao thủ lão làng thì Âu Dương Mẫn lờ đi, sau này mới tính sổ, lão xảo quyệt chẳng thua gì Tào Tháo.

Không chỉ dừng lại ở đây, Âu Dương Mẫn còn tích cực chinh phạt giới Hắc đạo với chiêu bài “giáng ma vệ đạo”, nhưng mục tiêu của lão thường là những kẻ đã hoàn lương nhiều năm không làm ác nữa. Lý do là vì bọn người ấy luôn có được một số tài sản kha khá.

Thế là lần đầu tiên trong lịch sử võ lâm Trung Nguyên có được một vị Minh chủ mà cả hai phe Hắc, Bạch đều chán ghét. Nhưng họ chỉ có thể nguyên rủa, trù ẻo cho Âu Dương Mẫn bị trời đánh chết chứ không thể nào hạ bệ được lão ta. Âu Dương Mẫn võ nghệ siêu quần bạt tụy, đáng xưng thiên hạ vô địch.

Ngoài tài đánh kiếm thượng thừa, lão ta còn sở trường công phu “Thiết Sa chưởng” hai bàn tay rắn như thép nguội, không sợ gươm đao. Năm trăm thủ hạ dưới trướng Âu Dương Mẫn cũng là những cao thủ kiệt xuất và kiên dũng. Nổi bật nhất trong đám ấy là mười gã đệ tử thân tín, võ công thuộc hàng nhất lưu lúc nào cũng cận kề để bảo vệ cho sư phụ. Do đó, việc ám sát Âu Dương Mẫn rất khó khăn.

Lão ta còn là chỗ quen biết với quan thái sư đương triều nên dẫu cho Hội đồng Võ lâm có gửi tấu chương về kinh sư tố cáo thì cũng vô ích. Tóm lại: Âu Dương Mẫn vững như bàn thạch, tha hồ tác oai tác quái. Oán khí ngút trời, người người nguyện rửa nên dờng như Hoàng Thiên đã động lòng, sai Lôi Thần giáng búa vào nóc Tổng đàn Võ lâm, trên núi Quảng Sơn, phía Tây Nam Thành Trịnh Châu.

Tia sét kinh hồn ấy phá thủng mái ngói, đánh trúng phòng kế bên ngoại thất của Minh chủ. Âu Dương Mẫn chỉ bị một phen bở vía chứ không hề hấn gì.

Tuy nhiên, từ lúc đó, lòng lão nơm nớp lo sợ luật trời, mỗi lần có mưa là chột dạ.

Nhưng Âu Dương Mẫn không vì thế mà phé bỏ tham vọng để tu nhân tích đức. Lão là người cương cường, cương ngạnh, chủ trương “Nhân định thắng thiên”, nên cố tìm cách đối phó với trời xanh. Và phương pháp duy nhất để chống lại sấm sét chính là viên “Tỳ Lôi thần châu”.

Bảo vật này vốn là của Phục Lôi Thần Quân Thương Vô Hoán đất Quỳnh Châu, tức đảo Hải Nam bây giờ.

Hải Nam có một địa phương đặc biệt tên là Huyện Đam, là nơi mưa rào nhiều nhất Trung Hoa. Bình quân hàng năm Huyện Đam có một trăm ba mươi ngày sấm sét âm ầm, ngay cả trong mùa đông, người ta vẫn nghe được những tiếng sấm kinh hồn.

Tất nhiên là ở Huyện Đam có khá nhiều người bị sét đánh trúng và đa số đều táng mạng. Nhưng tương truyền rằng Thương Vô Hoán đã từng lãnh những nhát búa của Thiên Lôi mà vẫn chẳng hề trầy vi tróc vảy. Không những thế nội công của ông ta còn tăng tiến thêm, võ công siêu tuyệt được người đời xưng tụng là Phục Lôi Thần Quân. Nghĩa là viên “Ty Lôi thần châu” hoàn toàn có thực song tiếc rằng nó lưu lạc nơi nào thì chẳng rõ. Thương Vô Hoán từ trần đã sáu chục năm, lại không con cháu hay đệ tử để gìn giữ bảo vật. Do đó Âu Dương Mẫn chỉ còn cách nhờ Cái bang điều tra hạ lạc của Ty Lôi thần châu và loan tin khắp thiên hạ rằng lão ta sẵn sàng mua bảo vật ấy với giá năm ngàn lượng vàng.

Cả võ lâm biết tin này liền vô cùng cao hứng, hết lời chế giễu vị Minh chủ bị trời đánh hụt kia. Song mặt khác, họ lại ao ước rằng mình có được viên “Ty Lôi thần châu” để bán cho lão chết toi Âu Dương Mẫn. Năm ngàn lượng vàng là một vài sản khổng lồ, thừa sức khuấy động lòng tham của con người.

Những kẻ thiếu lương tâm trên giang hồ đã ra sức truy tìm “Ty Lôi thần châu”. Nếu cướp được thì tốt, bằng như không đủ sức thì đem tin tức ấy bán cho Âu Dương minh chủ, chắc cũng được sáu bảy trăm lượng.

Vô hình trung, tai họa chết người đang đe dọa kẻ nào giữ bảo vật. Cổ nhân có câu: “Kẻ mang ngọc có tội” quả là chí lý.

Giờ chúng ta sẽ đến cái nơi mà viên “Ty Lô thần châu” có liên quan. Nơi ấy tên gọi là Quách gia trang, một cơ ngơi thanh nhã ở phía tây thành Hứa Xương, cạnh bờ tây sông Thạch Lương và cách cầu Bá Lăng nửa dặm.

Cầu Bá Lăng là di tích nổi tiếng đất Hứa Xương, bắc ngang sông Thạch Lương. Nó lừng danh không chỉ vì có lan can cầu bằng đá xanh chạm trổ tinh xảo. Mà còn bởi là nơi Quan Vân Trường thời Tam quốc đã cưỡi quan phục trả lại Tào Tháo khi hộ tống hai chị dâu tìm về với Lưu Bị. Đầu cầu có tấm bia đá ghi rằng: “Nơi Hán Thọ Đình Hầu cưỡi áo bào”. Chẳng những thế, bách tính Hứa Xương còn xây một miếu thờ Quan Công ở phía tây cầu, cạnh miếu có cây bách cao lớn, già nua, chẳng rõ đã bao năm tuổi.

Trong Quách gia trang cũng trồng bách đã mấy đời nên cảnh vật luôn xanh tươi, râm mát. Chủ nhân đương đại của tòa trang viện này là Quách Thiên Tường. Ông sở hữu bảy, tám đại tửu lâu và đại khách điểm trong thành Hứa Xương. Nhưng Thiên Tường đã sớm giao lại việc kinh doanh cho con gái, con rể, hưởng nhàn bên người vợ kế.

Quách trang chủ góa vợ hồi bốn mươi lăm tuổi, ba năm sau tục huyền với một nữ nhân tuổi tam thập, tên gọi Kỹ Thanh.

Kỹ nương không phải người Hứa Xương vì gốc gác ra sao thì ít ai được rõ.

Và làm thế nào mà bà trở thành vợ kế của Quách trang chủ cũng chỉ có trời mới biết được.

Tuy nhiên, Kỹ nương xinh đẹp phi thường, đức hạnh tuyệt luân, một lòng một dạ yêu thương tôn kính ông chồng già. Và tuyệt diệu

nhất là việc bà đã sinh hạ cho Quách Thiên Tường một nam tử để nối dõi tông đường.

Đứa bé ấy được đặt tên là Quách Tử Khuê, cái tên này được xuất phát từ một cố sự ngộ nghĩnh và có phần huyền hoặc. Số là một đêm nọ, Kỹ nương nằm mộng thấy mình lạc đến Thiên cung, đang ngơ ngác giữa những đám mây la đà, thì chứng kiến cảnh một chàng trai áo tía xinh đẹp chọc ghẹo lão Thiên Lôỉ mỡ nhờn. Lôỉ Thần nổi giận rượt đuổi và liên tiếp tung búa giáng sấm sét để giết chàng áo tía. Chàng ta sợ hãi chạy dài nhưng xem ra khó thoát.

Cuối cùng rồi y cũng chạm mặt Kỹ nương và cười:

- Ta là Khuê tinh trong dãy chòm sao Bạch Hổ. Nay ta lỡ đắc tội với Lôỉ công, chẳng còn dám lưu lại Thiên đình, đành xuống trần gian làm con của phu nhân vậy.

Dứt lời, Khuê Tinh nhảy đến ôm chặt Kỹ nương. Bà sợ quá thét lên, giật mình tỉnh giấc và kể cho Thiên Tường nghe. Quả nhiên, tháng sau bà phát hiện mình thụ thai.

Tử Khuê được xem là có gốc gác thần tiên nên song thân rất mực cưng chiều, chẳng bao giờ đánh đòn cả. Thực ra thì giấc mơ kia rất đáng tin cậy vì Khuê nhi thông minh xuất chúng học một biết mười, nhưng cậu ta cực kỳ hiếu động, suốt ngày chạy nhảy, miệng cười toe toét, nghịch ngợm, táy máy.

Khổ nỗi vì Khuê nhi lại rất vụng về lơ đễnh, đụng đâu bể đó, hủy hoại hàng trăm món đồ cổ đắt giá. Sau mỗi lần như thế Khuê nhi đều tỏ ra áy náy, hối lỗi, tự hứa sẽ thận trọng hơn, nhưng rồi cũng vậy.

Đối với nhà đại phú thì những tổn thất vật chất ấy không đáng kể, có điều là Khuê nhi còn cực kỳ xui xẻo, thường xuyên gặp tai họa, brou đầu sứt trán vì té ngã hoặc va phải vật cứng.

Giả như có ai đánh rơi mảnh vỏ chuối hay mảnh sành trong gia trang thì kẻ đập trúng nhất định phải là Tử Khuê.

Hoặc là nếu trong tám cái ghế trống quanh bàn bát tiên mà có một cái sắp gãy thì cũng chính Tử Khuê đã chọn đúng vị trí ấy.

Vợ chồng Quách Thiên Tường vô cùng rầu rĩ, cho rằng đây là sự báo thù của Thiên Lô chứ làm gì có ai xui xẻo đến thế.

Kỹ nương là mẹ nên đứt từng khúc ruột mỗi lần thấy con bị đau đớn. Bà liền thóa mạ tổ tông mười tám đời của Lô Thần và tìm cách bảo vệ đứa con bảo bối.

Kỹ Thanh Lam vốn là một cao thủ Hắc đạo, lừng lẫy đất Thục với nữ danh Bảo Tâm Mi Nữ. Bà xuất thủ cực kỳ tàn nhẫn, chẳng hề biết xót thương kẻ địch, tựa như có trái tim bằng băng tuyết vậy. Trong vòng mười năm, Kỹ nương đã giết khá nhiều người khiến giới võ lâm Tứ Xuyên phải hãi hùng.

Tuy nạn nhân của bà đều là bọn trời đánh thánh vật nhưng Kỹ nương vẫn mang tiếng là ác nhân. Năm ba mươi tuổi, bà vẫn phòng không chiếc bóng vì chẳng có ma nào dám tán tỉnh, cầu hôn. Ngày nọ, Kỹ Thanh Lam chạm trán một vị thiên sư, nghe được lời giáo hóa mà tỉnh ngộ, phong kiếm quy ẩn, thôi không gây thêm sát nghiệp nữa.

Kỹ nương rời Tứ Xuyên để chôn vùi một quá khứ tanh máu. Khi đến Hứa Xương, bà tình cờ gặp lại Quách Thiên Tường, người đã

từng được bà cứu mạng ở cạnh bờ sông Gia Lăng.

Nghe tâm sự của Thanh Lam, Quách trang chủ liền mời bà về làm khách để đền ơn và cuối cùng đã ngỏ lời cầu hôn.

Giờ đây, vì đứa con bé bỏng, Kỹ nương đã phá bỏ lời thề đem thuật học năm xưa ra sử dụng.

Trước tiên, bà không tiếc bạc vàng mua toàn những loại dược thảo quý hiếm, theo bí phương mà bào chế thành linh đan và linh thủy trong uống ngoài thoa, bồi bổ gân cốt và da thịt Tử Khuê.

Sau năm năm được mẫu thân tài bồi, Khuê nhi đã có một cơ thể rắn chắc, chẳng thể bị tổn thương bởi những cú ngã bất ngờ hay những va chạm ngớ ngẩn cứ xảy ra liên tục. Đồng thời, cậu bé cũng lâu thông pho “Nga Mi đạo quyền” một tuyệt học sắp thất truyền.

Tại sao có thể thất truyền khi phái Nga Mi vẫn tồn tại và hùng mạnh nhất vùng Tây Thục. Xin thưa rằng phái Nga Mi hiện nay thuộc Phật chứ không phải Nga Mi Đạo giáo thuở xa xưa.

Số là trước đây núi Nga Mi là thánh địa của Đạo Lão Trang và các đạo sĩ Nga Mi đã sáng tạo ra một loại võ công rất tuyệt diệu. Khi Phật giáo từ Thiên Trúc truyền vào Trung Hoa thì cả hai tôn giáo ấy cùng tồn tại trên núi Nga Mi.

Nhưng đến thời Tống thì Phật giáo hưng thịnh rực rỡ, còn Đạo giáo lại suy tàn đi, chùa chiền tấp nập tín đồ, và đạo quán thì vắng tanh không kẻ cúng dường.

Các đạo sĩ Nga Mi biết ở lại sẽ chết đói nên đã bỏ đi nơi khác và núi này trở thành thánh địa Phật giáo, một trong Tứ đại Phật sơn của Trung Hoa.

Tăng lữ Vạn Niên tự đã kết hợp tinh thần của hai tôn giáo lại nên võ thuật Nga Mi hiện tại khác với bản gốc ngày xưa. Bằng chứng cho việc này là một tác phẩm của Đường Thuận Chi thời nhà Minh, tên gọi Nga Mi Đạo Nhân Quyền Ca. Trong quyển võ luận này, họ Đường đã miêu tả cụ thể võ học thượng thừa của đạo giáo núi Nga Mi với nhiều tranh minh họa rất sống động.

Tóm lại, Kỹ nương may mắn được thụ giáo một đạo nhân thuộc hệ phái đạo giáo Nga Mi ngày trước nên mới biết pho “Nga Mi đạo quyền”. Không những thế, bà còn sở đắc cả pho “Thanh Long kiếm pháp”, một tuyệt học khác của Nga Mi cổ xưa. Đạo giáo Trung Hoa xem Thanh Long là vị thần hộ vệ ở phương Đông, tức là bảy chòm sao Giác, Cang, Đê, Phòng, Tân, Vĩ, Cơ.

Năm năm là một khoảng thời gian khá dài, đủ để Khuê nhi học xong cả hai pho quyền kiếm của mẫu thân. Mỗi đường quyền cước, mỗi chiêu kiếm đều đòi hỏi sự chính xác cao. Do vậy, võ nghệ đã giúp cho tay chân Khuê nhi không còn vụng về. Cậu bé đã thôi làm võ đồ vật, thôi vấp ngã, nhưng vận đen vẫn chẳng chịu buông tha. Cành khô, cứt chim, ngói vỡ vẫn cứ rơi vào cái đầu xui xẻo của Khuê nhi. Còn khi cậu ta gieo xúc xắc thì luôn luôn thua, dầu giao ước lớn ăn hay nhỏ ăn thì cũng thế. Tuy nhiên, nhờ giỏi võ nên Tử Khuê phản ứng nhanh nhạy thoát khỏi những tai ương quái dị ấy.

Song khủng khiếp thay, đến năm mười ba tuổi thì Khuê nhi bị sét đánh không chỉ một mà là những bốn lần, lần nào nhất búa của Lôi thần cũng cách xa Khuê nhi vài trượng song cũng đủ để đứa bé ngã lăn, lông tóc dựng ngược, nằm liệt mấy ngày mới dậy nổi. Đương nhiên nhà cửa cũng bốc cháy và hư hại nặng nề.

Vợ chồng Quách Thiên Tường lo lắng đến phát sốt, nhờ đạo quán Thiên Sư trong thành Hứa Xương lập đàn cầu an, van xin Lôi

Thần bỏ qua thù oán với Khuê Tinh. Nhưng lão mở nhón chết toi ra vẫn không rộng lượng, cuối mùa thu giáng thêm búa nữa, lần này Khuê nhi vô sự vì đã chui xuống gầm bệ thờ Phật tổ Như lai mà ẩn nấp ngay khi trời đổ mưa.

Song chẳng lẽ Tử Khuê phải suốt đời ru rú trong nhà, quanh quẩn bên tượng Phật, cho nên cho nên Kỹ nương đã nhớ đến viên “Ty Lô thần châu”. Trời vừa chớm Đông là bà cấp tốc đưa chồng con lên đường đi đến núi Vũ Lương sơn ở vùng Đông Nam Tứ Xuyên. Khác với Âu Dương Mẫn sau này, Kỹ nương biết chính xác ai là người đang giữ bảo vật.

Vũ Lương sơn là một rặng núi thấp. Chỉ cao độ gần năm trăm trượng và ở đáy có một vị đạo sĩ già mang đạo danh Vu Mộc chân nhân, sở hữu “Ty Lô thần châu”.

Sau hơn một tháng bôn hành vất vả cỗ xe song mã của nhà họ Quách đã đến Vũ Lương sơn. Để ả tỳ nữ đóng xe ở lại chân núi, ba người dắt díu nhau thượng sơn.

Đạo Am của Vu Mộc chân nhân nằm trên một bình đài, cao cách mặt đất độ vài chục trượng. Quanh chiếc am gỗ mái lá đơn sơ là hàng chục cây cỏ thụ thân to cỡ hai ba người ôm, tàn lá sum suê. Vu mộc là loài cây vô dụng nhất thế gian, gỗ xấu đến mức chẳng làm được bất cứ vật dụng gì. Song chính vì thế mà cây vu sống rất dai, chẳng ai thèm đốn.

May thay, Vu Mộc chân nhân có ở nhà, đang nhâm nhi chén rượu cay với lạc rang. Ông ta chẳng có vẻ gì là một kẻ tu hành đạo hạnh uyên thâm hoặc võ nghệ phi phàm. Người ông gầy như que củi và cao lênh khênh mặt mũi tầm thường da nhăn, tóc bạc, tai vênh như tai voi, mắt thì sâu hoắm.

Kỹ nương vội chấp tay nghiêng mình thi lễ:

- Đệ tử rất mừng khi thấy sư bá pháp thể an khang.

Vu Mộc chân nhân chắc cũng vui khi gặp lại đệ tử của người sư đệ quá cố nên nở nụ cười tươi rói. Lạ thay, lúc này dung mạo ông hòa ái, rạng rỡ và chẳng còn xấu xí chút nào cả.

Kỹ Thanh Lam ngưỡng ngừng giới thiệu chồng và con. Quách Thiên Tường vòng tay thi đại lễ, còn Tử Khuê quỳ xuống đáp ứng:

- Tiểu tôn là Tử Khuê xin bái kiến sư bá tổ.

Chân nhân vui vẻ xua tay, mời khách ngồi xuống mấy chiếc đôn gỗ thô kệch. Khuê nhi thủ lễ nên đứng cạnh mẫu thân chứ không dám ngồi. Vả lại, cậu chẳng chắc rằng cái ghế mà mình chọn có an toàn hay không.

Vu Mộc chân nhân ngắm nghía gương mặt thanh tú trắng hồng của Tử Khuê mà khen thắm. Sau vài câu xã giao, Kỹ nương liền kể rõ ngọn ngành việc của con mình.

Chân nhân kinh ngạc cau mày nói:

- Này tiểu hài tử! Người bước sang đây, cho bản đạo xem thử!

Tử Khuê ngoan ngoãn vâng lời. Vu Mộc chân nhân cởi cả áo lông lẫn áo trong của cậu bé rồi sờ nắn xương cốt, đầu gật gù lộ vẻ hài lòng. Cuối cùng, ông nắm cổ tay Tử Khuê dùng pháp “Thái tổ” mà chuẩn đoán hậu vận, bỗng ánh mắt Chân nhân lộ vẻ lo sợ khiến vợ chồng Quách Thiên Tường chột dạ.

Chân nhân bảo Khuê nhi mặc y phục lại rồi hỏi bát tự niên canh của Thiên Tường và Kỹ nương. Ông bấm tay tính toán một lúc và thở dài:

- Thăng bé này cốt cách thanh kỳ, căn cơ thượng phẩm, song vận số lại hắc ám, dẫu có đeo “Ty Lô thần châu” thì cũng khó thọ đến quá tuổi mười tám.

Nghe như sét đánh ngang tai, vợ chồng Thiên Tường tái mặt, rời ghế quỳ ngay xuống mặt nền đất nện, vừa lạy lục, Kỹ nương vừa khóc nói:

- Sư bá là bậc thần tiên pháp lực thông thần, xin hãy nghĩ cách cứu Khuê nhi. Nếu nó vẫn số thì diệt nữ cũng chẳng còn muốn sống nữa.

Dứt lời, bà phục xuống đất khóc nức nở. Thiên Tường cũng đau lòng đến mức nói chẳng nên lời cứ đập đầu lạy mãi. Khuê nhi thấy vậy cũng ôm lấy mẫu thân mà khóc ròng.

Vu Mộc chân nhân nhăn mặt cần nhăn:

- Thôi được rồi! Đừng khóc nữa, bản đạo đã có cách rồi. Vợ chồng họ Quách mừng như sống lại, lồm còm đứng lên và Kỹ nương sụt sùi hỏi - Dám hỏi sư bá phương cách ấy thế nào?

Vu Mộc chân nhân cười cười đáp:

- Do mạng của Tử Khuê tương khắc với vợ chồng người nên ở chung thì càng mau chết. Vì vậy, thăng bé sẽ ở lại đây làm đệ tử bản đạo, pháp lực của ta sẽ che chở cho Khuê nhi mọi tai kiếp. Song phải qua tuổi mười tám. Lúc đó về thì sẽ hết đen đui và rất thọ.

Nghe nói phải xa con vợ chồng họ Quách rầu thúi ruột, Thiên Tường liếc quanh cảnh nghèo nàn thiếu thốn trong đạo am mà ngao ngán. Lẽ nào ái tử của lão lại ở chốn khốn khó, hoang vu này.

Lòng mẹ thương con như trời biển nên Kỹ nương quyết định rất nhanh:

- Bẩm sư bá. Nếu thế thì diệt nữ cũng ở lại đây dựng nhà nơi chân núi, ngày hai lần mang cơm nước lên để sư bá và Khuê khi dùng bữa, có như thế thì thằng bé mới không quá buồn rầu vì phải đột ngột xa từ mẫu.

Dường như Vu Mộc chân nhân cũng biết tài bếp núc thượng thừa của Kỹ nương nên tưởng tượng ngay đến những món ăn thơm ngon, liền nuốt nước miếng, gật đầu chấp nhận:

- Thế cũng được. Quý hồ mẹ con người không ở chung nhà là tốt rồi. Lam nhi cứ dựng quách một mái lá trên bình đài này, chẳng cần phải đi đâu cho bất tiện.

Khuê nhi thở phào mừng rỡ, nhưng Quách trang chủ thì vô cùng ngao ngán. Lão tuyệt đối chẳng muốn xa người vợ trẻ mỹ miều tất phải ở lại Vũ Lương sơn khi ho cò gáy, thiếu mọi tiện nghi này.

Thiên Tường ngập ngừng bảo:

- Tiểu tể cũng chẳng thể rời xa thê tử, nên xin sư bá cho phép ở lại đây. Và tiểu tể xin tỏ chút lòng tri ân bằng cách cho xây dựng lại đạo am này. Mong sư bá rộng lòng chấp nhận.

Vu Mộc chân nhân phì cười:

- Bàn đạo đã ở ngoài tục lụy, sướng khổ cũng như nhau. Vậy thì chủ muốn làm sao thì tùy.

Vàng bạc có mãnh lực vô song nên bọn thợ thổ mộc trong trấn Vũ Lương gần chân núi đã làm việc cật lực ngày đêm, bất chấp cả mưa tuyết lạnh lùng.

Chỉ gần một tháng sau, trên bình đài đã chẽm chệ đạo am kang trang và một am trống trải xinh xắn.

Nhưng chỉ đến tháng tư năm mới thì Quách Thiên Tường lâm bệnh vì thủy thổ bất phục. Kỹ nương đành rút ruột xa con, đưa lão chồng già về Hứa Xương tĩnh dưỡng. Bà ôm Tử Khuê an ủi rằng sẽ trở lại ngay khi Thiên Tường khỏe hơn.

Sau mấy tháng thụ giáo, Khuê nhi biết sự phụ rất nghiêm khắc nên không dám khóc, chỉ ứa lệ gật đầu. Á nữ tỳ Tiểu Loan vẫn ở lại hầu hạ thiếu chủ và Vu Mộc chân nhân.

Nhưng Kỹ nương không thực hiện được lời hứa vì bà đã cần thai khi về đến Hứa Xương. Vì khi Quách trang chủ bình phục thì bụng bà đã to. Nhớ thương con, vợ chồng họ Quách chỉ còn cách viết thư liên tục mỗi tháng, nhờ dịch trạm chuyển giùm. Thỉnh thoảng Quách Thiên Tường cùng con gái đi (...)

không có con trai nên đặt cả tình thương vào đứa em cháu khỉnh mà số phận bạc bẽo.

Bảy năm sau, Quách Tử Khuê đã bước sang tuổi hai mươi mà vẫn còn học nghệ ở Vũ Lương sơn, chàng phải hoàn thành lớp thứ năm của Thần công “Thao Quang tâm pháp” thì mới được phép hạ sơn. Nhờ căn cơ tuyệt đỉnh và sự rèn luyện của mẫu thân từ lúc

chàng còn nhỏ, nên Tử Khuê mới tiến bộ vượt bậc như vậy, chứ theo lệ thường thì bảy năm chỉ đủ cho lớp thứ ba.

Cậu bé xinh xắn ngày nào giờ đã trở thành một thanh niên cường tráng, khôi ngô. Tử Khuê dong dỏng cao, thân thể không vạm vỡ nhưng đầy những cơ bắp rắn như thép. Cùng với tác dụng của linh đan, linh thủy mà mẹ chàng đã bồi bổ suốt năm năm, nội công “Thao Quang” cũng tạo nên màn cương khí bảo vệ da thịt Tử Khuê - Tuy không thể gọi là mình đồng da sắt song việc đả thương chàng chẳng dễ. Và việc giết chàng lại bội phần khó khăn hơn, khả năng chịu đòn của chàng gấp bội người thường.

Vu Mộc chân nhân tuy mang tên của một loài cây vô dụng nhưng lại là kẻ tài hoa xuất chúng, văn võ song toàn. ông tinh thông nhiều tuyệt học nhờ bốn mươi mấy năm phê bạt, vân du. Chân nhân chất lọc những cái hay của trăm nhà bổ khuyết cho hoàn mỹ hơn và giờ đây truyền thụ lại cho đồ đệ.

Vu Mộc chân nhân xuất gia tu đạo từ nhỏ, phát thế trường trai và giới sát nên không sử dụng vũ khí. Sở trường của ông chính là khinh công và quyền chưởng. Nhưng pho “Thao Quang tâm pháp” lại vô cùng bác tạp, uyên thâm, bao hàm cả phép “Phát huyết” lẫn “Phách Không chưởng” chứ không chỉ có quyền cước. Khi Tử Khuê đã đạt được bảy thành hóa hầu “Thao Quang tâm pháp” thì từ hai huyết Thương Dương, Tung Xung, trên đầu các ngón trỏ và giữa của cả hai bàn tay sẽ phát ra tia chân khí mảnh như tơ dài độ hai gang. Tia chỉ kinh này không thể xuyên thủng thịt da đối phương. Song vẫn đủ sức phong tỏa huyết đạo. Nghĩa là chàng chẳng cần phải chạm vào người kẻ địch mà vẫn đắc thủ một cách khó ngờ. “Phách Không chưởng” thì càng thập phần lợi hại, đả thương người từ khoảng cách ba bốn xích, dài hơn đao kiếm một chút. Song công

phu này đòi hỏi đến chín thành hỏa hầu và nó chẳng thể thi triển thường xuyên vì rất hao tổn chân nguyên. Dĩ nhiên là còn lâu Tử Khuê mới đạt đến trình độ ấy.

Tuy không sở trường trong việc sử dụng vũ khí nhưng Vu Mộc chân nhân vẫn tinh thông kiếm thuật, đao thuật, thương thuật, côn thuật... ông nghiên cứu các môn ấy để tìm ra cách đối phó bằng “Thao Quang thần thức” Vì thế, Chân nhân hoàn toàn có thể hướng dẫn đệ tử rèn luyện và đạt đến mức tinh túy của Pho “Thanh Long kiếm pháp”.

Ngoài ra, ông còn dạy thêm cho Tử Khuê những chiêu kiếm ảo diệu, cái mà ông đã thu hoạch được của thiên hạ. Do vậy, bản lĩnh kiếm thuật của Tử Khuê rất cao siêu và phức tạp.

Về phần pho “Nga Mi đạo quyền” thì chính là căn bản của “Thao Quang thần thức”.

Tóm lại, sau bảy năm miệt mài khổ luyện, học tập, Quách Tử Khuê đã trở thành một cao thủ hàng đầu trong giới thanh niên. Lúc ấy là mùa Thu năm Quý Sửu, năm thứ tư trong sự trị vì của Minh chủ Võ lâm Âu Dương Mẫn. Là ngày vừa tròn năm từ lúc lão bị lôi thần thăm viếng lần đầu, lần thứ hai vừa mới xảy ra vào cuối hạ năm nay. Thế cho nên Âu Dương Mẫn càng nóng ruột, muốn có ngay viên “Ty Lô thần châu”.

Giờ đây, lão đang ở trên đỉnh cao của quyền lực và giàu sang, tài sản hàng trăm vạn lượng nên lại càng sợ chết. Lão ta liền tăng gấp đôi giá mua “Ty Lô thần châu”, nghĩa là tròn vạn lượng hoàng kim. Hơn thế nữa, lão còn thẳng thắn loan báo rằng dù ai đó chỉ cung cấp manh mối về hạ lạc của thần châu thì cũng được thưởng ngàn

vàng Người võ lâm thàm hiểu rằng Âu Dương Mẫn sẵn sàng giết người đoạt của nếu chủ của thần châu không chịu bán.

Cuối cùng thì cũng có người đem tin tức đến bán cho Minh chủ Võ lâm Âu Dương Mẫn để lãnh món tiền cò ngàn lượng.

Gã này tên gọi Nhâm Đức Tín, bốn mươi ba tuổi, quê quán Hứa Xương.

Và gã chính là rể lớn nhà họ Quách, trượng phu của Đại tiểu thư Quách Thu Dung.

Theo tục lệ xưa của Trung hoa, con trai mới có quyền thừa kế, còn con gái thì không. Bởi vậy mới có câu “Nữ sanh ngoại tộc”. Khi xuất giá nữ nhân chỉ được một khoản tài sản không lớn là của hồi môn. Khoản này nhiều hay ít là tùy theo gia thế và hảo tâm của cha mẹ.

Nhưng hoàn cảnh của Quách gia trang có hơi khác. Hai chị của Tử Khuê đều có nhà riêng song lại trực tiếp quản lý cơ nghiệp họ Quách, chờ chàng trưởng thành thì giao lại. Đương nhiên, hàng tháng họ được hưởng một phần lợi tức trong việc kinh doanh, thù lao công điều hành quản lý.

Xuân Hương và Thu Dung yêu thương Tử Khuê còn vì một lý do khác, đó là tấm lòng rộng rãi của Nhị nương Kỹ Thanh Lam. Sau khi sanh hạ Tử Khuê, bà đã bàn với Quách trang chủ rồi cho gọi hai vị tiểu thư đến. Kỹ nương đã hứa với họ rằng tài sản sẽ chia làm bốn và Tử Khuê chỉ nhận hai phần.

Sau này, khi Kỹ nương sinh thêm bé trai là Tử Chiêm thì di chúc của Quách trang chủ được sửa lại đôi chút, di sản chia năm, Tử

Khuê hưởng hai phần, ba là của hai nữ nhân và Chiêm nhi.

Dù như thế thì cũng là phúc phần của Thu Dung và Xuân Hương, dẫu họ có nằm mơ cũng không tưởng đến. Do vậy, hai người con vợ trước của Quách lão một lòng một dạ vì việc nhà và xem hai đứa em khác mẹ như ruột thịt.

Nhưng khổ thay, Nhâm Đức Tín lòng lang dạ sói, không cảm kích trước sự rộng lượng của Kỹ nương, lại cho rằng chia ba tốt hơn chia năm. Gã lại đang mê tít một ả kỹ nữ nên rất cần tiền, mà Thu Dung thì chẳng bao giờ chịu để chồng mang của cải đi bao gái lâu xanh. Thế là Đức Tín nghĩ đến chuyện bán đứng Quách Tử Khuê. Trước tiên, gã có ngàn vàng và nhân tiện là tặng phần thừa kế sau khi tiếp nhận (..) Xuyên.

Lần này lão không giương cờ gióng trống mà lặng lẽ trừ quân, chẳng hề quấy nhiễu các bang hội trên đường đi.

Chiều hai mươi chín tháng chín, đoàn người chỉ còn cách Vũ Lương sơn độ một ngày đường. Âu Dương Mẫn ra lệnh ghé vào trấn Thanh Giang nghỉ trọ.

Đúng lúc ấy, thầy trò Quách Tử Khuê cùng nhau dùng bữa chiều. Tỳ nữ Tiểu Loan đã về Hứa Xương để lấy chồng từ hai năm trước, nhân dịp phu thê Quách Thiên Tường đến thăm con. Do vậy, những món cơm chay của Tử Khuê không được ngon lắm. Bảy năm nay, chàng thiếu gia nhà họ Quách ăn chay.

May mà rặng Vũ Lương sơn mọc đầy nấm đại rất bổ dưỡng nên Tử Khuê đủ năng lượng mà luyện võ. Dĩ nhiên chàng ăn rất nhiều, mỗi bữa hơn thặng gạo.

Thu về, trời se lạnh và trên núi càng lạnh hơn. “Minh sư tất hữu cao đồ”. Thầy là ma men thì trò bợm nhậu. Nói cho vui thể thôi chứ bậc chân tu chẳng bao giờ sa đà trong lạc thú trần gian. Vu Mộc chân nhân và Tử Khuê dù tửu lượng rất cao nhưng chỉ uống vài chung để tìm thi hứng, làm thơ. Ngâm thơ hoặc nghe thơ thì phải có chút hơi men mới khoái.

Thu phong bỗng đứng ào ạt thổi qua bình đài làm cho hàng dậu phù dung trước cửa đạo am phải tươi rời, hoa lá rụng rơi. Vu Mộc chân nhân tức cảnh sinh tình, sáng tác ngay một bài thơ. Ông cất giọng rè rè, khàn đục mà ngâm nga:

Phù Dung hoa lạc điệp phân phân
Môn yếm tà phi nhất viện bàn
Trú cửa đón vong thân thị khách
Niên thâm cảnh giác lão tùy thân
Dị hương dưỡng chuyết sơ phòng tục
Loạn thế toàn sinh cửu úy nhân
Lưu lạc bạch đầu thành để sự
Tây phong xuy đảo tiểu ô cân.
Tạm dịch
Phù Dung tươi tả lá cùng hoa
Một gian lầu nét khép lờ là

Trọ lâu quên bẵng thân là khách

Năm lụn thêm đau nỗi tuổi già

Đất lạ giả ngây phòng thói tục

Yên thân đời loạn nể người ta

Nỗi trôi bạc tóc chưa nên việc

Thôi bật khăn đầu trận gió qua...

Tứ thơ bâng bạc tư tưởng Lão Trang và hàm ẩn ý ngậm ngùi cho kiếp nhân sinh đầy khổ ải. Từ Khuê nghe xong khoan khoái vỗ bàn khen hay. Vu Mộc chân nhân tươi rói nét mặt, đặc ý như trẻ con được trưởng bối tán dương ông vừa định nói vài câu khiêm tốn gì đó thì ngoài cửa am có con chim lạ lông màu đỏ sa xuống và kêu lên chín tiếng bi thương. Sau đó vỗ cánh bay đi mất Vu Mộc chân nhân lẩm bẫm (...)

- Bẩm ân sư! Điềm lạ này có ý nghĩa hung cát như thế nào?

Vu Mộc chân nhân không đáp, bấm tay tính toán, suy nghĩ rất lâu mới lên tiếng:

- Khuê nhi! Khí số bần đạo đã tận chỉ còn sống được ít tháng nữa thôi. Vì thế, bần đạo sẽ đưa ngươi lên thạch động trên đỉnh cao nhất Vũ Lương sơn.

Trong động có bí kíp của bảy chiêu “Oán Thiên kiếm pháp”. Tuyệt học này lợi hại vô song và cực kỳ độc ác, tàn nhẫn. Nhưng ngươi là kẻ có lòng nhân tất sẽ biết cách sử dụng đúng vào việc trừ gian diệt bạo Tử Khuê chẳng hề chú ý đến bảy chiêu tuyệt kiếm, chỉ mếu máo

đau xót khi nghe nói sư phụ sắp từ trần, thường xuyên được nghe Vu Mộc chân nhân lái nhải câu “sinh ký tử quy”, chết là về với tự nhiên, chàng cũng không thể nào bình tâm khi sắp phải mất đi người mình yêu thương tôn kính. Bảy năm sớm tối cận kề, ngày ngày nghe lời giáo huấn, Tử Khuê thân thiết với Chân nhân còn hơn cha ruột. Chàng ứa lệ nhìn ân sư trên trời, nghẹn ngào nói:

Sao sư phụ không nán lại hồng trần ít năm để đồ nhi phụng dưỡng hầu hạ. Ân sư pháp lực vô biên muốn sống lâu trăm tuổi nào có khó gì.

Vu Mộc chân nhân ôn tồn hòa ái đáp:

- Trương Tam Phong đang nặng nghiệp quả là phái Võ Đang nên phải sống đến trăm tư mới được về với đạo lớn. Nay bản đạo chẳng sở đắc một điều gì, lại có người là kẻ kế thừa xứng đáng thì còn vương vấn cõi đời ô trọc này làm chi nữa? Khuê nhi bất tất phải thương tâm mà hãy mừng cho bản đạo sớm được thăng thiên.

Mờ sáng hôm sau, tức đầu tháng mười, hai thầy trò rời bình đài trên núi Vọng Vân, đi sang ngọn Oán Thiên ở gần đấy rồi trèo lên đỉnh. Oán Thiên là ngọn núi cao nhất dãy Vũ Lương sơn.

Đường lên núi cực kỳ cheo leo, hiểm trở, nhưng do thông thạo địa hình và có tài nghệ khinh công thượng thừa nên hai người đến nơi lúc giữa trưa.

Oán Thiên (...) độ cao gần trăm trượng, thường xuyên bị mây mù che phủ, phong cảnh huyền hoặc tựa cõi tiên. Nhưng vào giờ Ngọ hôm nay, nắng thu rực rỡ khiến bên trong thạch động không đến nỗi tối tăm.

Chờ Tử Khuê bẻ cành cây quét dọn xong, Vu Mộc chân nhân thọc tay vào một hốc đá kín đáo trên vách, lấy ra một gói vải vuông vắn. Trong ấy chính là quyển “Oán Thiên kiếm lục”.

Sau bữa cơm trưa đạm bạc ăn với nắm khô kho muối, Chân nhân lập tức bắt tay vào việc giảng giải chiêu đầu tiên có tên là “Hoàng Thiên Bất Tiểu” (Trời chẳng biết cười)

Cũng như chiêu này, sáu chiêu còn lại đều mang những cái tên đầy phần nộ, oán trách ông trời. Nhờ Chân nhân tỉ mỉ chỉ điểm từng thế thức từng yếu quyết biến hóa nên một kẻ có căn cơ thượng thặng như Tử Khuê dễ dàng hoàn thành chiêu kiếm lúc chiều buông. Tất nhiên là chưa đến mức tinh thông, vì việc này đòi hỏi thời gian và sự khổ luyện không ngừng.

Trong lúc học trò luyện kiếm thì sư phụ nấu cơm. Chân nhân ăn vội hai chén rồi hạ sơn, để Tử Khuê Ở lại Oán Thiên động, tiếp tục suy ngẫm về chiêu kiếm, cạnh đồng lửa bập bùng.

Không vướng bận Tử Khuê, Chân nhân lướt đi như gió thoảng, nhảy những bước dài, hạ thân xuống những mỏm đá chênh vênh hiểm nghèo. Gần canh giờ sau ông đã có mặt trên núi Vọng Vân, ẩn mình nghe ngóng. Lúc này Âu Dương Mẫn và bọn thủ hạ đã chiếm lĩnh bình đài, từ trong đạo am và tòa tiểu viện chỗ ở cũ của vợ chồng Quách Thiên Tường. Số còn lại mai phục lưng chừng sơn đạo, ý như chờ đợi thầy trò Tử Khuê trở về. Nhưng Vu Mộc chân nhân đã lên núi bằng đường khác, âm thầm áp sát đạo am, nơi có hai lão nhân đang uống trà trò chuyện.

Người thứ nhất mặc trường bào xanh, viền trắng, mặt mũi tuấn tú thêm phần oai vệ bởi bộ râu ba chòm cùng nhãn thần sáng quắc. Dung mạo lão có phần đường chính, song đôi huệ nhãn của Vu Mộc

chân nhân đã phát hiện ra thần khí của lão là đại ác. Trong phép xem tướng của Trung Hoa, sắc diện là vẻ ngoài, thần khí là bản chất, chỉ những bậc Chân nhân mới nhìn ra.

Người thứ hai là một lão đạo sĩ râu tóc hoa râm, tuổi độ bảy mươi, mặc đạo bào màu xanh nhạt. Tướng người này mập mạp phương phi, mặt tròn nung núc thịt mũi tẹt, môi dày, mắt híp tựa hai sợi chỉ. Vu Mộc chân nhân không biết người áo xanh nhưng lại rất rành lai lịch lão đạo sĩ to béo kia. Lão ta từng lừng danh võ lâm với mỹ hiệu Diệu Thủ Thần Cơ.

Tư Mã Uy là đệ tử phái Hoa Sơn đã bị trục xuất từ bốn mươi năm trước.

Tuy nhiên, lão không bộ mặt ác và luôn miệng xưng bản đạo.

Tư Mã Uy cơ trí tuyệt luân, đa mưu túc kế, bụng đầy thao lược và còn là một vị thần y. Do đó, lão mới được giang hồ đặt cho danh hiệu ấy.

Nhưng khổ thay, Diệu Thủ Thần Cơ lại dâm dăng phi thường, làm cho hàng chục nữ đạo cô phải thất tiết. Thế là phái Hoa Sơn đành phải cắn răng đuổi cổ gã đệ tử kỳ tài.

Năm ấy, Tư Mã Uy mới tròn tam thập.

Rời Hoa Sơn, Diệu Thủ Thần Cơ đến Chương Phàn, cạnh bờ sông Hán Thủy, đoạn thuộc tỉnh Hồ Quảng mà cư trú, lập nghiệp bằng nghề thầy thuốc.

Đại phu là cái nghề vừa có tiền lại vừa được tri ân. Bệnh nhân dù bị cửa cổ, vết sạch hầu bao song vẫn nhớ ơn, quý hồ khỏi bệnh và Tư Mã Uy lại là một thần y có thực tài, chữa đâu khỏi đó. Trừ tứ

chứng nan y, lão chưa hề bó tay trước bất cứ loại bệnh nào, dù nội khoa hay ngoại khoa.

Tư Mã Uy lại có tài mổ xẻ thuộc hàng thượng thặng, chẳng kém gì Hoa Đà thời Tam Quốc. Bởi thế cho nên lượng khách nữ nhân của lão rất đông đảo.

Những nét xấu xí như nốt ruồi, mụn cóc, vết chàm... đều biến mất.

Thậm chí, Tư Mã Uy còn vá được sứt môi hoặc nâng cao sống mũi xẹp của một cô gái sinh ra trời bắt xấu.

Khi giải phẫu, Tư Mã Uy thường cho bệnh nhân uống “Ma Phí tán” để tránh đau đớn.

Khi tỉnh dậy họ thấy mình đẹp hơn xưa nên vui lòng bỏ qua việc bị gian dân. Vả lại, khai ra thì càng thêm xấu hổ, khó mà sống nổi.

Với mối quan hệ ngày càng rộng rãi, đầy ắp ân tình đến năm tứ thập thì Tư Mã Uy trở thành quân sư quạt mo của giới Hắc đạo.

Lão đã dùng cơ trí siêu phàm của mình để xếp đặt kế hoạch, tổ chức những cuộc đánh cướp vô cùng táo bạo, tinh vi chấn động cả triều đình và võ lâm. Nhưng việc này chỉ vài người biết, trong số đó có Vu Mộc chân nhân.

Tư Mã Uy rất gian ngoan ăn vụng khéo chùi mép, chẳng hề sơ xuất.

Năm ấy, giang hồ nổi lên một tổ chức cường đạo thần bí tên gọi Huyết Mai hội. Bọn này hành sự cực kỳ tàn ác, đã cướp của lại còn

tàn sát cả gia đình nạn nhân. Đáng sợ nhất là những thủ đoạn tra tấn dã man để bắt khổ chủ phải khai ra chỗ giấu tài sản.

Chúng còn để lại hiện trường một đóa hoa mai sáu cánh bằng lụa đỏ như máu, để khoe khoang rằng đây là lãnh địa của mình.

Trong bốn mươi năm chúng đã thực hiện sáu mươi vụ án lớn, giết hại hơn ba trăm người và lấy đi số của cải có trị giá lên đến hai trăm vạn lượng hoàng kim.

Lực lượng bộ đầu và công sai các tỉnh Hà Nam, Sơn Tây, Hà Bắc bị triều đình khiển trách nặng nề nên đã ráo riết truy lùng, rình rập Huyết Mai hội chủ.

Họ đặt bẫy quanh những nhà đại phú và đã vài lần vây được con mồi nhưng lần nào cũng tóm hụt. Lý do là bản lĩnh của bọn Huyết Mai hội rất cao cường, nhất là tên thủ lĩnh.

Đao pháp của Huyết Mai hội chủ đã đến mức xuất thần nhập hóa, đường đao nhanh nhẹn, độc ác và mãnh liệt phi thường. Khi sa vào trận địa mai phục của quan quân, lão ta phóng tay chém giết phá vây mà dẫn thủ hạ đào tẩu an toàn. Số người của Nha môn chết dưới tay lão cũng hơn con số một trăm.

Quân triều đình bắt lực phải cầu viện đến giới võ lâm, Minh chủ lúc ấy là Hoàng Hà Thần Côn Giả Nam Long, đệ tử tục gia phái Thiếu Lâm, ông ta liền huy động hào kiệt Trung Nguyên tham gia việc thảo trừ Huyết Mai hội.

Bảy tháng sau, chính Vu Mộc chân nhân là người tìm ra chỗ ẩn thân của Huyết Mai hội chủ. Một hôm ông đến ngoạn cảnh Vân Vụ sơn, ngọn cực Nam của rặng Thái Hoàng, nằm trong địa phận Hà

Nam. Núi này có thắng cảnh nổi tiếng là “Vân Vụ giản” khe nứt sâu hun hút, quanh năm mờ mịt khói sương. Một buổi bình minh hoặc hoàng hôn, “Vân Vụ giản” biến thành một bức tường mây đầy những móng cầu vòng rực rỡ và diễm lệ.

Đã sáu năm mới quay lại thăm cảnh cũ, Chân nhân ngỡ ngàng nhận ra giờ đây có một tòa trang viên đồ sộ, kín cổng cao tường, chễm chệ nằm trên bờ vực.

Tình cờ Vu Mộc chân nhân bắt gặp Diệu Thủ Thần Cơ Tư Mã Uy đang rời khỏi nơi ấy, nón rộng vành sùm sụp che kín nửa mặt như chẳng muốn ai nhận ra.

Do biết rõ Tư Mã Uy là quân sư của giới đạo tặc nên Chân nhân sinh lòng nghi ngờ chủ nhân của tòa trang viên tráng lệ kia. Ông ở lại Vân Vụ sơn ba đêm mà rình rập.

Cuối cùng, Chân nhân phát hiện ra sào huyệt của Huyết Mai hội chủ.

Chân nhân liền xuống núi, đi thẳng lên Tổng đàn Võ lâm trên núi Quảng Sơn, báo cho Giả Minh chủ biết. Hoàng Hà Thần Côn vui mừng khôn xiết, huy động toàn bộ lực lượng của Tổng đàn và mời thêm hơn trăm cao thủ Thiếu Lâm tự mà kéo đến Vân Vụ sơn.

Bị tập kích bất ngờ bởi một lực lượng quá mạnh nên Huyết Mai hội chủ không thể nào địch lại. Còn việc đào vong thì vô vọng vì sau lưng họ là vực thẳm. Rốt cuộc, hơn trăm gã hung thần đã phải đền tội, kẻ bị giết, người thì tự sát. Chúng biết rằng nếu bị bắt sống thì cũng không tránh khỏi án chém của triều đình và còn liên lụy đến gia đình, tử hủ tông môn.

Riêng Huyết Mai hội chủ thì thân dũng vô song, giết chết mười thấy cao chủ chùa Thiếu Lâm và đả thương Minh chủ Giả Nam Long rồi mới bị đánh văng xuống vực thẳm.

Cho đến tận lúc ấy, người ta vẫn không thấy được chân diện mục của Huyết Mai hội chủ, vì lão đã kịp bịt khăn ngang mặt.

Cớ sự ấy cách nay đã hai mươi lăm năm bỗng ập về trong tâm tưởng Vu Mộc chân nhân như tia chớp kinh hoàng, vì ông nghe được câu nói của Diệu Thủ Thần Cơ Tư Mã Uy:

- Điền đại ca? Tiểu đệ không ngờ đại ca lại thoát chết dưới vực thẳm “Vân Vụ giản” hóa thân thành Lư Châu đại hiệp và chiếm được ngôi Minh chủ Võ lâm. Nay đại ca có lòng thương tưởng, tiểu đệ nguyện đem chút tài mọn ra phò tá.

- Năm xưa, khi bị Giả Nam Long và bọn lừa trọc Thiếu Lâm đẩy rơi xuống khe sâu, lão phu may mắn sống sót, lại còn tìm được linh quả và bí kíp, lòng những tưởng mình được trời già ủng hộ. Nào ngờ, khi Điền Sĩ Lệ ta sắp thu tóm được cả võ lâm thì lão Hoàng thiên chết toi ấy lại sinh lòng đố kỵ, hai lần sai Thiên Lôi giáng họa. Phải chăng đã đến lúc lão phu phải gánh chịu quả báo của những tội ác mà Huyết Mai hội chủ đã gây ra trước.

Diệu Thủ Thần Cơ cười ngặt nghẽo:

- Đại ca quả là lẩn thẩn, làm gì có trời hay quả báo. Vũ trụ vận hành theo những quy luật tất nhiên, nhưng không thể tuyệt đối chính xác (...) nhiên. Còn nếu đúng là trời xanh có mắt sai Thiên Lôi diệt kẻ ác thì tiểu đệ đã chết từ lâu rồi.

Điền Sĩ Lệ tức Âu Dương Mẫn bán tín bán nghi, cau mày bác lại:

- Thế tại sao theo lời kể của Nhâm Đức Tín thì em vợ gã là Quách Tử Khuê đã năm lần bị sét đánh, dù nhà cửa thấp hơn những cơ ngơi chung quanh.

Tư Mã Uy gật gù đắc ý, giải thích thêm:

- Việc ấy chẳng có gì là huyền bí cả tiểu đệ đã nhiều năm nghiên cứu những hiện tượng này và phát hiện ra rằng trong vài chục vạn người sẽ có một hai người bẩm sinh kỳ lạ như gã Tử Khuê. Trong cơ thể gã tiềm tàng một luồng nhân điện mạnh mẽ hơn chúng ta. Do đó, sẽ thu hút những tia sét nếu chung quanh không có mục tiêu nào mang hấp lực mạnh hơn. Phục Lôi Thần Quân Thương Vô Hoán cũng ở trong trường bọp ấy.

Tư Mã Uy nhấp hớp trà rồi tiếp lời:

- Có thể là chính đại ca cũng rơi vào cảnh ấy, sau khi luyện thành “Thiết Sa thần công”. Hai mươi năm ngâm mình trong thiết thủy đã khiến cơ thể đại ca nhiễm đầy chất sắt.

Âu Dương Mẫn tỉnh ngộ, vỗ đùi cười dài:

- Tư Mã lão đệ quả là kiến văn uyên bác, trí tuệ vô song, đã xua tan đám mây mù trong lòng lão phu. Nếu không có trời và luật nhân qua thì Điền mỗ còn phải sợ gì ai nữa. Chỉ cần tìm được “Ty Lôi thần châu” là lão phu có thể an tâm thống trị võ lâm.

Và lão bỗng nghiêng răng trợn mắt:

- Đã đến lúc lão phu thiêu hủy Thiếu Lâm tự và giết sạch bọn lừa trọc để báo phục mối hận năm xưa.

Nghe đến đây, Vu Mộc chân nhân chột dạ, hiểu rằng võ lâm sắp rơi vào cảnh suối máu rừng xương. Sau Thiếu Lâm tự sẽ là năm phái Bạch đạo kia, vì lực lượng cận vệ Tổng đàn Võ lâm ngày ấy đều là cao thủ của họ.

Một kẻ ác độc và thù dai như Điền Sĩ Lệ gã không bao giờ bỏ qua mối hận nào dù rất nhỏ. Và trước mắt, người bị nguy hiểm nhất chính là Quách Tử Khuê. Bằng mọi giá, Âu Dương Mẫn sẽ phải giết chàng để đoạt lấy “Ty Lô thần châu”.

Vu Mộc chân nhân rầu rĩ rời Vọng Vân sơn, tìm chỗ nghỉ ngơi, chờ rạng sáng mới trở về Oán Thiên động.

Kể từ hôm ấy, đêm đêm Chân nhân lén điếm huyết ngữ của đồ đệ rồi san sẻ chân nguyên. Giới hạn của việc này là mười năm tu vi, vượt quá thì người cho bị tổn thọ nặng nề và có thể vong mạng.

Tình phụ tử là một bản năng mãnh liệt của con người. Tuy Chân nhân xuất gia từ nhỏ, phát nguyện tu tiên song khi gần gũi Tử Khuê đã vô tình yêu thương chàng như con ruột. Giờ đây Chân nhân quyết định chấp nhận lìa đời sớm để học trò đủ công lực mà đối phó với một cường đạo như Điền Sĩ Lệ.

Giữa tháng mười Tử Khuê đã hoàn tất bảy chiêu “Oán Thiên kiếm pháp”.

Sáng ngày mười sáu khi chàng thức giấc thì phát hiện ân sư đã tọa hóa trong thế kiết già, trước mặt đặt một phong thư dày.

Tử Khuê đau lòng khóc lóc thảm thiết, rất lâu sau mới trấn tĩnh lại được, mở di thư xem.

Trong thư, Vu Mộc chân nhân kể rõ lai lịch của Minh chủ Võ lâm Âu Dương Mẫn, cũng như sự phản bội của Nhâm Đức Tín.

Ông cảnh báo những nguy hiểm mà Tử Khuê sẽ gặp phải sau này, nhất là khi trở lại Hứa Xương. Chân nhân cũng dạy đồ đệ đi tìm một người để có trợ thủ đối phó với kẻ thù.

Tuy nhiên, Chân nhân tuyệt đối không tiết lộ việc mình hi sinh tính mạng mà truyền chân nguyên. Do đó, Tử Khuê hoàn toàn không biết rằng hiện nay công lực mình đã tăng gấp bội, hoàn thành lớp thứ bảy của “Thao Quang tâm pháp”.

BẠCH HỒ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 2: Chân Nhân Hý Mộ Dung Phá Quan Náo Quần Hùng

Cuối tháng 10 năm ấy, có một chàng đạo sĩ trẻ cưới ngựa chậm rãi đi vào thành Quan Hóa, cách ranh giới Bắc Hà và Hồ Nam vài dặm.

Chàng ta có nét mặt và ánh mắt trong sáng, ngây thơ tuổi đôi mươi. Trán cao, mũi thẳng. Mắt sáng miệng rộng và những nét mặt đẹp của nam nhân nhưng chưa đủ để tạo nên một Phan An hay Tống Ngọc vì kèm một vài khuyết điểm đầu của mũi dọc dứa ấy hơi nhọn, còn đôi môi của miệng rộng thì khá dày.

Tóm lại vị đạo sĩ trẻ này có một dung nhan kha khá chứ không thể gọi là toàn mỹ nam tử. Tuy nhiên cổ nhân đã có câu: “Trai tài gái sắc”, nên giá trị của đàn ông chẳng phải ở bên ngoài như đám hồng nhan.

Bộ đạo bào xanh còn lấm bụi đường chứng tỏ cái kẻ muốn thành tiên kia vừa trải qua một cuộc hành trình thiên lý. Chàng đạo sĩ dừng cương trước Kiêu Hương đại phạn điểm, cẩn thận đọc kỹ mảnh giấy lớn dán cạnh cửa quán rồi mới xuống ngựa. Trên giấy ấy ghi rằng:

“Bồn điểm có bán cả những món chay ngon nhất Hồ Bắc”

Té ra chàng đạo sĩ này ăn chay chứ không phải lén phá giới khi có dịp hạ sơn.

Gia tiểu nhị hớn hờ chạy ra đỡ lấy dây cương và hớn hờ nói:

- Đạo trưởng cứ yên tâm món chay của bốn quán lừng danh mấy chục năm, từng được thượng tổ của phái Võ Đang khen ngợi.

Chắc là gã ta không dám nói láo vì trong quán đang hiện diện khá đông những đạo sĩ của núi Võ Đang.

Rất dễ nhận ra đám đồ tử đồ tôn của Trương Tam Phong vì thời ấy họ mặc đạo bào trắng, vạt áo trước và lưng áo đều có thêu hình thái cực đồ bằng chỉ màu tím than.

Phái Hoa Sơn chọn áo xanh nhạt, hình thái cực màu đen. Phái Toàn Chân chọn đạo bào màu vàng đất. Còn Thiên Sư giáo thì chọn đạo bào đủ màu song thêu hình bát quái bằng chỉ đen.

Riêng chàng đạo sĩ mới xuất hiện thì chẳng rõ được chi phái nào, trong đạo giáo và đạo bào không một nét thêu thùa, đầu không mũ mào. Nhưng kiểu áo và búi tóc thì đúng là kẻ thờ Tam Thanh.

Chàng ta chắc mới xuống núi lần đầu nên cử chỉ rụt rè, thận trọng, ánh mắt bối ngỡ và đầy vẻ háo hức, tò mò.

Đám đệ tử Võ Đang trong quán cũng hiếu kỳ, chăm chú nhìn kẻ mới đến vì phát hiện chàng kia không cùng môn phái. Họ thắc mắc và cố đoán xem đối phương xuất thân từ cửa nào.

Nhưng tất nhiên những thực khách quay lưng ra ngoài thì không thấy và không để ý. Nền văn hóa hơn bốn ngàn năm chẳng hề giúp cho người Trung Hoa bỏ được cái tật khắc nhổ bừa bãi. Họ thản nhiên gieo cái thứ đờm dãi nhầy nhụa ấy chung quanh chỗ mình ngồi, nhất là trong quán.

Bởi thế cho nên sàn gạch của Kiêu Hương đại phạn điểm có rất nhiều những vệt xanh vàng nhớp nhúa. Tệ hơn thế nữa, có kẻ còn

quăng vỏ chuối xuống nền nhà, tất nhiên là gần với chỗ ngồi chứ không đến nỗi ra giữa đường đi.

Nhưng khổ thay vị đạo sĩ trẻ không môn không phái mới xuất hiện lại là người ưa sạch sẽ và có thói quen quan sát rất kỹ đoạn đường mà mình sẽ đặt chân. Chàng ta nhăn mặt ghê tởm và cố tránh những cục đờm vương vãi đầy mặt đất. Dáng đi ngập ngừng xiêu vẹo ấy khiến thực khách cười thầm.

Tiếc rằng lại có nhiều kẻ mới ra đời sinh nhằm phải ngôi sao xấu, vận mạng đen đũi thì dù có cẩn thận cách mấy cũng hoài công, khi chàng đạo sĩ trẻ tuổi bước xéo sang mé hữu để tránh vãi bãi đờm thì tình cờ có một thực khách khoan khoái buông rơi cái vỏ chuối, đúng vào vị trí mà bàn chân phải của chàng đạo sĩ đặt xuống. Thế là nạn nhân trượt chân, ngã sấp mặt xuống nền gạch vừa dơ vừa cứng.

Giờ thì chúng ta đã biết kẻ xui tận mạng ấy là Quách Tử Khuê chứ chẳng còn ai vào đây nữa. May thay, hiện nay Tử Khuê đã có một bản lĩnh võ nghệ cao siêu, phản ứng cực kỳ nhanh nhẹn. Chàng lập tức vươn tay hữu, hai ngón trở và giữa điểm xuống mặt gạch đẩy ngược thân thể đứng lên song mảnh vỏ chuối vẫn còn dính ở đế giày phải nên chân phải chàng trượt về phía trước, khiến người suýt ngã ngửa. Tử Khuê loạng choạng một hồi mới vững tấc, mặt đỏ gay vì hổ thẹn và vì tiếng cười nắc nẻ của gần trăm thực khách.

Tử Khuê lúng ta lúng túng bước thêm ít bước đến ngồi ở một bàn trống.

Chàng gọi cơm chay vừa ăn vừa ngao ngán cho cái số mạng đen như mồm chó của mình. Song chàng nhớ lời dạy của ân sư và thôi không rầu rĩ nữa.

Vu Mộc chân nhân đã từng bảo rằng: “Trong phúc có họa nên người đắc phúc chớ vội mừng. Trong họa có phúc nên người xui xẻo chớ nên buồn. Do đó bậc Chân nhân sống bình dị mà đợi mệnh trời, xem sinh tử, họa phúc, được mất chỉ là một”.

Nghĩ đến đây chàng thanh niên nở một nụ cười rất tươi khiến vài vị đạo cô Võ Dương phải xao xuyến. Nãy giờ họ len lén liếc nhìn vị đạo hữu lạ mặt với ánh mắt ái mộ. Chàng ta có gương mặt rất dễ mến và một vẻ rụt rè, nhút nhát khiến các nàng nữ hiệp hào khí can văn sinh lòng thương xót, muốn ra tay chỉ dạy, bao bọc. Song họ chợt phát hiện ra rằng đối phương có nụ cười đầy nam tính và vô cùng quyến rũ.

Phái Võ Dương không cấm đệ tử kết hôn nên các nữ đạo cô đua nhau hạ sơn hành hiệp tìm cho mình một tấm chồng ưng ý. Bọn nam đạo sĩ cũng thế, khiến cho lượng hiệp khách xuất thân từ Võ Dương rất đông gây dựng thanh danh môn phái ngày càng hiển hách.

Tất nhiên là những người này xuất thân từ nhà giàu khá giả mới có tiền mua ngựa và lộ phí để tiêu xài trên đường phiêu bạt. Kẻ xuất gia chân chính thường nghèo rớt mồng tơi. Do đó, đại đa số hiệp sĩ Võ Dương dương danh chốn giang hồ đều là đệ tử tục gia.

Lúc còn học nghệ trên núi thì họ mặc đạo bào, ăn chay, tụng kinh song khi hạ sơn thì chẳng cần giữ giới. Họ mặc những bộ võ phục bằng gấm lụa thượng hạng nhưng vẫn chuộng màu trắng hoặc tuyết bạch và vạt áo theo một hình thái cực đồ tím nhỏ cỡ bàn tay. Được làm đệ tử phái Võ Dương là một vinh dự rất lớn.

Võ Dương ẩn mình trong địa phận Hồ Bắc nên các nhà quyền quý giàu có đều gửi con em đến học võ. Đây cũng là một kế sách

lâu dài trong kinh doanh vì khi gặp nạn có thể cầu cứu phái Võ Đương hỗ trợ.

Điểm khá đặc biệt cần lưu ý là số nữ đệ tử tục gia của núi Võ Đương rất đông, hơn hẳn các phái trong thiên hạ. Điều này không khó hiểu vì nữ nhân chẳng thể múa côn, múa thương hay đánh đao được. Vũ khí thích hợp với họ chính là trường kiếm. Mà kiếm thuật của Trương Tam Phong thì đứng đầu võ lâm. Cho nên cả những người ở xa Hồ Bắc cũng lặn lội đến núi Võ Đương xin học nghệ.

Những kiến thức ấy Quách Tử Khuê được ân sư truyền thụ lại. Vu Mộc chân nhân đã đem kinh nghiệm giang hồ mấy chục năm dốc vào cái đầu non nớt của chàng.

Giờ đây, Tử Khuê thích thú quan sát những bậc anh hùng trẻ tuổi của phái Võ Đương một cách kín đáo, tế nhị, vì sợ họ nổi giận.

Chàng lắng nghe và biết họ đều từ phương xa, trở về để dự lễ thượng thọ bảy mươi một của Chưởng môn nhân vào ngày đầu tháng mười một, tức ngày mai.

Tử Khuê bắt giác sinh lòng ngưỡng mộ những bậc hiệp sĩ trẻ tuổi ấy và ước ao được như họ. Chàng chỉ ái ngại rằng võ nghệ của mình còn kém cỏi, chẳng thể vẫy vùng ngang dọc như đám đệ tử Võ Đương kia, Tử Khuê không biết rằng bản lãnh của chàng hiện nay còn cao hơn vài cao thủ lão thành phái Võ Đương.

Vu Mộc chân nhân suốt đời khiêm tốn, luôn bịt mắt lúc so tài với các cao thủ trong thiên hạ, chủ yếu để nghiên cứu võ thuật, nên khi thấy đủ là nhận bại và rút lui. Do đó Chân nhân chẳng có tiếng tăm gì và rất ít người biết bản lãnh siêu quần bạt tụy của ông.

Tất nhiên, Chân nhân cũng không khoe với đồ đệ mình là Võ lâm Đệ nhất cao thủ, lại còn dặn dò Tử Khuê phải thận trọng, khiêm cung để toàn sinh.

Tử Khuê cũng không tránh khỏi rung động trước vài gương mặt xinh đẹp trong đám đạo cô phái Võ Dương. Chàng đang tuổi hoa niên, lòng dễ bị xao xuyến trước nhan sắc của nữ nhân.

Các nàng cũng phát hiện ánh mắt ái mộ của chàng nên cũng đã ban phát vài nụ cười khuyến khích khiến trái tim chàng trai khờ khạo đập liên hồi.

Tử Khuê đang ngây ngất hưởng thụ cảm giác ôn nhu ấy thì nghe cả quán kêu lên:

- Võ Dương Thần Kiếm!

Và gần trăm đệ tử Võ Dương cả nam lẫn nữ nhất loạt đứng lên, hoan hỉ gọi léo nhéo, chào đón vị khách mới đến. Kẻ thì sư huynh, người sư đệ... om sòm cả phạn điểm.

Cao giọng nhất vẫn là bọn đạo cô, ai cũng rống lên như sợ mất phần vậy. Tử Khuê bị bỏ rơi chìm vào cảm giác ê chề, hụt hẫng. Chàng ngán ngẩm dời mắt quan sát người mới đến. Nhận ra Võ Dương Thần Kiếm là một nam nhân khả ái ngời ngời. Gã ta tuổi độ tam thập thân hình cao lớn tráng kiện và mặt mũi thì đẹp như tiên, phong thái của gã hiên ngang, oai vũ và không kém phần văn nhã. Loại nam nhân như Võ Dương Thần Kiếm có thể chinh phục bất cứ trái tim nữ nhân nào dù là tiết hạnh khả phong.

Tử Khuê nhờ sự giáo huấn của sư phụ mà rành rọt lai lịch hầu hết các cao thủ thành danh trong thiên hạ. Chàng hiểu Võ Dương

Thần Kiếm tên gọi Mộ Duy Lộ, ba mươi hai tuổi, con nhà đại phú đất Nghi Xương. Mộ Duy Lộ mang vạm lượng vàng đến bá sự, nên được Chưởng môn phái Võ Đương là Văn Thiên Tử đặc cách nhận làm đệ tử tục gia. Theo quy củ của Võ Đương thì học trò Chưởng môn bắt buộc phải xuất gia, suốt đời chay tịnh.

Mộ Duy Lộ có căn cơ võ học rất tốt, lại siêng năng cần mẫn, nên bản lĩnh tăng tiến mau chóng vượt xa bạn đồng môn. Sau mười năm rèn luyện, võ công của gã chỉ thua Văn Thiên Tử và bốn vị sư thúc. Mộ Duy Lộ được xem là đóa kỳ hoa của phái Võ Đương, ai nấy đều yêu mến.

Gã hạ sơn năm hai mươi bốn tuổi, ngang dọc giang hồ trừ gian, diệt bạo, cứu khổ phò nguy, được đời ca tụng là Võ Đương Thần Kiếm.

Tóm lại, Mộ Duy Lộ là kẻ da bọc điều, có đủ những điều kiện tốt nhất, dung mạo, gia thế, võ công, thanh danh. Bởi vậy cho nên gã trở thành thần tượng của mấy trăm nữ đệ tử chưa chồng phái Võ Đương, cũng như rất nhiều khuê nữ khác ở đất Hồ Bắc.

Khổ thay, Mộ Duy Lộ lại kiêu ngạo phi thường chẳng chịu trao trái tim mình cho bóng hình nào cả. Gã luôn dịu dàng, hòa ái và vui vẻ đón nhận những hiến dâng mà không hề hứa hẹn hoặc vướng vào lưới nhện của ai. Mộ Duy Lộ đã lần lượt bỏ rơi vài tá nữ nhân song chẳng hề mang tiếng háo sắc hay bạc tình. Nạn nhân lặng lẽ chấp nhận thiệt thòi và còn xem đoạn ân tình ngắn ngủi kia là kỷ niệm khó phai. Nghĩa là Mộ Duy Lộ đã đạt đến trình độ thượng thừa của nghệ thuật chinh phục đàn bà.

Tử Khuê cay đắng hiểu rằng mình hoàn toàn thua sút cái gã chết tiệt Mộ Duy Lộ kia. Song chàng chợt cau mày khi nhớ lại lời nhận

xét của ân sư. Vu Mộc chân nhân đã nói thế này: “Bạc quân tử không lấy cái mình không đáng được nhận, Mộ Duy Lộ là kẻ bất nhân, bất nghĩa nên mới lường gạt đám thiếu nữ ngây thơ, khờ dại. Sau này thanh danh Võ Dương sẽ vì hắn mà tan nát”.

Tử Khuê thở dài tiếc cho một bậc tài mạo xuất chúng chỉ vì tâm bất chính mà sa vào ma đạo, trở thành tai họa của nhân quần xã hội. Và chàng cũng thầm cao hứng, tự nhủ rằng mình hơn được đối phương ở phần nhân phẩm. Đố kỵ và so sánh là cố tật của loài người, nhất là kẻ thanh xuân, những kẻ chưa hiểu rõ chính mình cũng như cuộc thế vô thường này.

Tử Khuê bình tâm quan sát cái cảnh Võ Dương Thần Kiếm tiếp xúc với đồng môn. Mộ Duy Lộ có giọng nói trầm ấm, ngọt như mía lùi, ngôn từ thì khôn khéo, dí dỏm, khiến người nghe phải ngất ngây. Còn ánh mắt gã nhìn các đạo cô thì chan chứa ân tình như gọi mời, như hò hẹn. Với phong thái ấy, gã chẳng cần phải tán tỉnh cũng có nhiều nàng xuân nữ hiểu lầm mà trao trọn trái tim non. Nhưng Mộ Duy Lộ rất khôn ngoan, luôn giữ phương châm: “làm dĩ chín phương, chừa một phương lấy chồng”, nghĩa là gã không bao giờ dây dưa đến đám nữ đồng môn.

Sắp đến giữa giờ Ngọ thì Kiều Hương đại phạm điểm có thêm vài chục thực khách, đa số là đại biểu của những phái, bang hội lớn như Thiếu Lâm, Hoa Sơn, Toàn Chân, Thiên Sư giáo, Võ Dương.

Quang Hóa là khu thị đô duy nhất nằm gần Võ Dương nên các khách khứa phải ghé đây ăn bữa trưa rồi lên núi. Nhưng cũng có những người ở lại đây đến sáng mai, sẽ chẳng dại gì đi sớm để phải nuốt những món chay nhạt nhẽo và giữ vẻ trang nghiêm trên thánh địa của đạo giáo.

Khách đến chúc thọ đều thuộc hạng trưởng bối nên đám đệ tử Võ Dương phải một phen khom lưng thí lễ. Qua những lời xưng hô, chào hỏi ấy, Tử Khuê biết được thân phận của các vị khách mới đến. Chàng phấn khởi trở mắt nhìn những bậc cao nhân với niềm tôn kính, định đứng lên thi lễ song họ lại chẳng màng đến nên thôi.

Phái Võ Dương đang thời kỳ hùng mạnh, cùng Thiếu Lâm tự nhận lời tôn xưng “Thái Sơn Bắc Đẩu”. Vân Thiên Tử còn là người đứng đầu Hội đồng Võ lâm nên năm vị Chưởng môn kia đều đích thân đến mừng thọ. Họ gồm có:

- Đại Giác thiền sư, Phương trượng của chùa Thiếu Lâm.
- Tùng Xuân Tử, Chưởng môn phái Toàn Chân.
- Trúc Lâm Tử, Chưởng môn phái Hoa Sơn.
- Huyền Thiên Chân Quân Tương Sách, tức Trương Thiên Sư của núi Long Hồ sơn.
- Thất Bồng Cái Thạch Kính Tường, Bang chủ Cái bang.

Năm người này là tôn sư các phái lớn nên đều có tùy tùng theo hộ vệ, hầu hạ, cho nên nhân số mới lên đến hơn hai chục người.

Kiều Hương đại phạm điểm tuy chỉ có một tầng song rất rộng rãi, bày đủ sáu chục bàn, chẳng sợ thiếu chỗ.

Võ Dương Thần Kiếm lập tức đến bàn của năm vị Chưởng môn để vấn an.

Tuy thuộc hàng hậu bối song gã được họ đối xử rất trọng hậu vì những khoản cúng dường rất lớn của Mộ Dung gia trang.

Bản thân kẻ tu hành thì không cần vàng bạc nhưng sự tồn tại của một môn phái lại đòi hỏi ngân sách dồi dào.

Mộ Duy Lộ đã thi hành chiến thuật “phóng tài hóa thu phục nhân tâm”.

Gã mua chuộc Hội đồng Võ lâm y như mua những nàng trinh nữ trong đời mình. Võ Dương Thần Kiếm không đồng hành với nữ nhân nào quá ba tháng.

Trong thời gian ấy gã cung phụng cho nữ nhân vàng bạc, châu báu, lụa là, gấm vóc, những món ăn sơn hào hải vị và những cuộc du ngoạn đất tiền. Không một nữ nhân nào có thể từ chối những tặng vật hậu hĩnh ấy cả. Thích ăn ngon, mặc đẹp, đeo nữ trang chính là bản năng của đàn bà.

Nữ nhân say đắm Mộ Duy Lộ vì gã tài mạo song toàn và cũng vì cảm kích trước những ân sủng. Họ mê muội hiến dâng để rồi nuốt lệ chia tay. Họ cắn răng chấp nhận vì Mộ Duy Lộ tuyên bố trước rằng gã sẽ sống độc thân đến tuổi tứ tuần để hoàn thành lý tưởng là người hiệp nghĩa cứu khổ phò nguy, giáng ma vệ đạo.

Phải chăng chính những nữ nhân kia cũng có lỗi khi để những cám dỗ vật chất xa hoa và cái đẹp mã của kẻ bạc tình mê muội?

Tử Khuê đang miên man suy nghĩ như thế thì giật mình bởi tiếng ghé khua. Tất cả thực khách đã rời vị trí kẻ đứng người quỳ để đón tiếp ai đó. Chỉ có các trưởng lão Chưởng môn mới được phép đứng, kỳ dư đều phải dập đầu hành lễ.

Tử Khuê nhận ra nhân vật được tôn kính cực kỳ ấy là một lão đạo sĩ áo đen cao gầy, râu tóc hoa râm, tuổi độ thất tuần. Gương

mặt xương xương của lão vô cùng lạnh lẽo, còn ánh mắt thì sang quắc không kém phần lãnh đạm.

Tử Khuê bối rối nhưng vẫn đứng lên chấp một tay nghiêng mình thi lễ theo lối đạo gia. Chàng cho rằng đối phương nhỏ tuổi hơn sư phụ mình nên chưa xứng với đại lễ. Hơn nữa, song phương chẳng hề quen biết.

Phương trượng Thiếu Lâm tự đã lên tiếng:

- A Di Đà Phật. Bàn tăng vui mừng vì được diện kiến Thánh Y. Không ngờ lão thí chủ lại hạ cố di giá đến chúc phúc cho Vân Thiên Tử đạo huynh.

Nghe xong Tử Khuê lập tức nhớ ra lai lịch của lão đạo sĩ áo đen. Ông ta chính là Cửu Hoa chân nhân Cổ Sĩ Hoành, tuổi độ bảy tư.

Đầu Hạ năm năm trước, tức năm Kỷ Dậu, nhân dịp khánh hạ tân đại hồng chung của Thiếu Lâm tự, Chưởng môn, long đầu các phái lớn trong võ lâm đã đến chúc mừng, đồng thời bàn bạc việc tổ chức Đại hội Võ Lâm sang năm.

Nào ngờ một ác ma bị truy tung nhiều năm, đột nhiên xuất hiện để báo thù. Độc Tu La Địch Thăng đã ném vào giữa khu hành lễ một quả “Vong Mệnh thần lôi” làm cho hơn trăm người thọ hại, trong đó hầu hết là những đại nhân vật các phái, kể cả Hội đồng Võ lâm.

Độc Tu La bị những người ở vòng ngoài vây chặt uy hiếp sinh mạng của lão để đổi lấy thuốc giải. Nhưng Địch Thăng đã ngạo nghễ tuyên bố rằng chất độc kia trên thế gian không ai giải được, rồi lão tự sát.

Diệu Thủ Thần Cơ Tư Mã Uy được mời đến song cũng phải bó tay, và các nạn nhân chỉ còn cách nằm chờ chết. Họ không chết ngay mà ngắc ngoải hàng tháng trong cảm giác đau đớn vô biên.

May thay, Cửu Hoa chân nhân đã lên núi Tung Sơn, đối chứng lập phương, tìm ra giải dược cứu đủ một trăm sáu mươi bốn tinh hoa của võ lâm.

Cửu Hoa chân nhân không chịu nhận bất cứ sự đền ơn nào, chỉ lạnh lùng bảo rằng: “Bần đạo chỉ cần chư vị học lấy đức khiêm cung như thế là đã đủ”.

Kể từ lúc ấy, Cửu Hoa chân nhân được tôn xưng là Thánh Y và được hưởng sự tôn kính tuyệt đối của hội đồng Minh chủ. Nhưng ông ta ít khi xuống núi nên mọi người chẳng có nhiều dịp để tỏ ra khiêm tốn.

Nhắc lại sau khi nghe xong câu nói của Đại Giác thiền sư, Cửu Hoa Thánh Y phát tay áo nghiêm nghị trách:

- Đức khiêm cung hiện hữu ở trong tâm chứ không phải ở lễ nghi lạy lục.

Thi lễ mà không lòng kính thì cũng vô ích.

Rồi ông chỉ vào Tử Khuê mà nói tiếp:

- Tiểu tử kia không quỳ, nhưng lại là kẻ chí thành.

Lời chê trách của Chân nhân đã khiến các Chưởng môn và đệ tử của sáu phái bẽ bàng, bực bội nhìn cái kẻ đã được khen, khiến Tử Khuê ngượng ngùng đỏ mặt.

Thất Bồng Cái Thạch Kính Tường là bằng hữu thâm giao với Cửu Hoa chân nhân, dù nhỏ hơn gần chục tuổi. Chính vì thế mà đệ tử Cái bang mới biết Cổ Sĩ Hoàng tinh thông y học, đi mời đến chữa trị cho Bang chủ và những nạn nhân khác.

Thất Bồng Cái quá rõ tính nét quái dị của Cửu Hoa chân nhân, liền cười khanh khách bảo:

- Này Cổ chân nhân! Chẳng qua gã mũi trâu trẻ tuổi ấy không thuộc những phái đã chịu ơn ông nên chẳng thềm lạy lục đấy thôi.

Cửu Hoa Thánh Y lộ vẻ ngạc nhiên thất vọng:

- Thế mà ta nghĩ môn phái Võ Đương đã sản sinh được một nhân tài xuất chúng, trăm năm có một.

Câu này như gáo nước lạnh dội vào đầu bọn đệ tử Võ Đương đang hiện diện.

Mộ Duy Lộ là người kiêu ngạo, bước ra vòng tay nói:

- Nhân tài núi Võ Đương nhiều như lá mùa thu, ngay đệ tử đây tuy kém cỏi song cũng tự thấy mình chẳng thua sút vị đạo hữu kia ở điểm nào.

Đám nữ đệ tử Võ Đương phấn khởi cổ vũ cho thần tượng:

- Đúng vậy không thể thua được.

Cửu Hoa chân nhân ngấm nghĩa Mộ Duy Lộ một lúc rồi cười ruồi:

- Người cũng là kẻ căn có thượng phẩm, nhân tài của võ lâm. Song người vì quen thói tham hoa luyện sắc nên nhân phẩm và võ

nghe đều sa sút. Bàn đạo e rằng người không duy trì nổi ba khắc khi chạm trán với con cộp non kia.

Mộ Duy Lộ bị chê bai quá cỡ như vậy nên lửa giận bùng bùng, mặt đỏ gay, gã cười nhạt đáp:

- Nếu đệ tử không duy trì nổi ba khắc thì nguyện sẽ phế bỏ danh hiệu Võ Dương Thần Kiếm.

Cửu Hoa chân nhân lạnh lùng lắc đầu:

- Cái hư danh kia dầu mất hay còn cũng không quan trọng. Bàn đạo chỉ muốn người bé quan vài năm, nên luyện thêm võ nghệ và tu dưỡng đạo đức, hầu sau này trở thành người hữu dụng. Tám năm qua người đã tạo nên biết bao nhiêu nghiệp chướng, sắp đến lúc nhận lấy quả xấu.

Lời chính khí ấy khiến toàn trường chết lặng song không cảnh tỉnh nổi kẻ u mê. Mộ Duy Lộ nhếch mép cười ngạo nghệ:

- Cảm tạ bậc trưởng bối đã quan hoài. Song đệ tử tự xét mình vô tội chẳng có gì phải sợ hãi cả. Tuy nhiên đao kiếm vốn vô tình, nếu lần này lỡ tay đã thương hay sát hại vị đạo hữu kia thì xin Chân nhân lượng thứ cho.

Đôi mắt đẹp của gã lộ đầy sát khí khiến Tử Khuê sợ nhũn cả người.

Chàng vội lung túng thoái thác:

- Bẩm Cổ tiên bối. Đệ tử là Vu Diệp, tuổi mới hai mươi, học võ công chỉ vài năm chẳng thể nào địch lại một cao thủ lừng danh như Mộ Duy Lộ thí chủ đây. Đệ tử xin phép được cáo thoái.

Cửu Hoa chân nhân trừng mặt nạt:

- Khiêm tốn là điều tốt song không được nhút nhát. Bàn đạo đã nhìn người là chẳng thể làm được.

Tử Khuê rầu rĩ biện bạch:

- Tiền bối mới gặp đệ tử lần đầu, làm sao biết được bản lĩnh của kẻ hèn này cao thấp thế nào?

Tùng Xuân Tử Chưởng môn phái Toàn Chân ngo ngoác hỏi chàng:

- Té ra ngươi và Cửu Hoa Thánh Y chẳng hề quen nhau sao? Thế mà nãy giờ bàn đạo cứ ngỡ hai người cố tình bày trò giấu cột Mộ Duy sư diệt.

Tử Khuê ấp úng đáp:

- Bẩm tiền bối. Đệ tử mới hạ sơn được nửa tháng, nào có quen biết ai.

Thất Bồng Cái phá lên cười sảng sặc, nói với Cửu Hoa chân nhân:

- Này Cổ đạo huynh. Xem ra cái phép xem tướng gà của ông đã hết thời rồi. Sao lại nhìn gà mái ra gà trống.

Toàn trường ồ lên cười khoái trá, mĩa mai Cổ Sĩ Hoàng. Nhưng Cổ chân nhân vẫn thản nhiên, dịu giọng hỏi Tử Khuê:

- Vu Diếp sư diệt phải chẳng song thân ngươi vẫn còn.

Vu Diệp chính là đảo chuyển của Quách Tử Khuê, do chàng cầu khẩn sư phụ ban cho. Tuy không xuất gia song Tử Khuê vẫn tự xem mình là một đệ tử Tam Thanh.

Tử Khuê nghe hỏi vậy bỡ ngỡ trả lời:

- Bẩm tiên bói. Quả đúng như thế.

Cổ chân nhân hài lòng, gật gù nói tiếp:

- Vậy thì người hãy nhận lời giao đấu cùng gã Mộ Duy Lộ để thực hiện lòng hiếu thảo với song thân. Bất kể người thắng hay bại, bản đạo cũng sẽ ban cho hai viên “Trường Thọ đan”, giúp lệnh huyện đường kháng kiện và sống thọ quá chín mươi.

Tử Khuê choáng váng trước đề nghị hấp dẫn kia, tim đập thình thịch, cứ phân vân chẳng biết phải làm sao. Chàng hiểu rằng hai viên linh đan nọ cực kỳ quý giá và rất cần cho cha mẹ mình. Vả lại, phụ thân chàng tuổi đã cao, thường xuyên bệnh hoạn, lòng hiếu thảo đã khiến Tử Khuê bớt sợ hãi rụt rè hỏi lại:

- Bẩm tiên bói. Có đúng là dẫu bại cũng được linh đan hay sao?

Cổ Sĩ Hoàng gật đầu, móc ra chiếc lọ ngọc bước đến trao cho chàng và bảo:

- Đây là hai viên “Trường Thọ đan” cuối cùng của bản đạo. Người hãy giữ lấy trước để yên tâm tham chiến.

Tử Khuê ngáp ngừng thò tay nhận lấy cẩn thận nhét vào dải thắt lưng quần. Bỗng chàng nghe bên tai có tiếng người thì thầm, nhỏ như tiếng muỗi vo ve:

- Vu Diệp sư diệt! Bàn đạo chính là Kỳ Hoàng chân nhân, sư thúc của người đây. Nay Mộ Duy Lộ đã sa vào tà đạo làm nội gián cho ác ma. Do đó, sư diệt phải vì võ lâm mà nỗ lực. Người hãy dùng “Thao Quang thần thức”, âm thầm điểm vào bốn huyệt Trung Chu, Duy Đạo, Phúc Kết, Ngoại Lăng trên bụng của y. Sau đó, sư diệt bãi chiến và nhận bại.

Tử Khuê cố nén nỗi vui mừng bởi tìm được vị sư thúc hành tung kỳ bí, đúng như di ngôn của ân sư dặn dò. Đồng thời, chàng cũng thêm phần tự tin vào bản lĩnh vì biết sư thúc chẳng bao giờ đưa mình vào chỗ chết. Nghĩa là ông biết chàng có thể thắng được Mộ Duy Lộ. Và nếu như làm được điều ấy thì quả là tuyệt diệu.

Tử Khuê nghe bầu nhiệt huyết sôi lên, khẽ gật đầu tỏ vẻ đã thông suốt.

Toàn bộ thực khách rời quán, kéo ra mảnh đất rộng phía sau. Nơi này trước đây có lẽ là vườn hoa song giờ đã thành chốn đậu xe và cột ngựa. Dọc theo hai bức tường Đông Tây là dãy chuồng ngựa san sát.

Năm nay tuyết rơi muện song trời vẫn lạnh căm căm, cây cỏ tiêu điều xơ xác, ánh dương nhạt nhòa dù là đang giờ Ngọ.

Võ Dương Thần Kiếm cởi chiếc áo khinh cừu trắng muốt trao cho một đồng môn. Là đệ tử tục gia nên Mộ Duy Lộ không mặc đạo bào. Bộ võ phục màu nguyệt bạch, bằng gấm Hàng Châu thượng hạng, mép vạt thêu hoa văn chỉ tím ôm sát lấy thân hình cường tráng của gã và làm nổi bật lên những cơ bắp cuộn cuộn.

Tử Khuê không có áo cừu để cởi vì đã quen với cái lạnh thấu xương của vùng núi non Tứ Xuyên. Chàng đã nhường áo lông cừu

của mình cho sự phụ.

Giờ đây, trong tấm đạo bào thùng thành bằng vải xấu, trông chàng chẳng chút oai phong, kém xa đối thủ.

Đứng trước một cao thủ thành danh và cao lớn hơn mình, trong lòng Tử Khuê không khỏi có chút lo lắng, sợ hãi. Nhất là khi bọn đệ tử Võ Dương cứ ngoác miệng cổ vũ cho Mộ Duy Lộ. Nhưng bỗng Tử Khuê phát hiện trong hàng ngũ đối phương có một cặp mắt hung huyền đang nhìn mình một vẻ khuyến khích, mong đợi.

Đây là một đạo cô tuổi độ đôi tám, đôi chín, đầu mũ vải đen, chứng tỏ đã xuất gia chứ không phải tục gia đệ tử.

Nhan sắc của nàng ta không rực rỡ, sắc sảo song ngũ quan đoan chính, trán cao thanh thoát. Và ánh mắt này rất sinh động, tựa như biết cười, biểu lộ một tính cách tinh minh, thông tuệ.

Khi nhận ra Tử Khuê nhìn mình, vị tiểu đạo cô kia đã nở nụ cười ấm áp rồi nháy mắt với chàng.

Tử Khuê ngây ngất và nghe dũng khí hùng hực lan tỏa khắp châu thân.

Chàng không thể để mắt mặt với kẻ đã ngưỡng mộ mình.

Thực ra, Tử Khuê không phải kẻ hèn nhát. Chẳng qua suốt một thời thơ ấu, chàng luôn gặp tai họa và luôn được mẫu thân dặn dò cẩn trọng, nên dõm lược tiêu tan. Nay có người này đỡ tinh thần, Tử Khuê vượt qua được sự e dè thiếu tự tin, bình thản bước vào cuộc chiến.

Chàng rút kiếm ra, nghiêm trang dựng trước mặt. Chuôi kiếm bằng đồng đã lạnh tanh vì gió đông làm tê cả lớp da lòng bàn tay hữu. Nhưng chính hơi thép lạnh đã biến Tử Khuê thành một người khác.

Tổng cộng, chàng đã có mười hai năm khổ luyện kiếm thuật, nhờ ngộ tính cao mà đạt đến trình độ thượng thừa, tâm và kiếm hòa làm một. Giờ đây, lòng chàng phẳng lặng như gương, không chút bụi tạp niệm và tất nhiên chẳng còn cảm giác sợ hãi.

Hơn nữa, thanh trường kiếm này vốn là vũ khí tùy thân của mẫu thân chàng năm xưa. Trước khi rời bỏ kiếp giang hồ, Băng Tâm Ma Nữ Kỹ Thanh Lam đã đến Vũ Lương sơn thăm Vu Mộc chân nhân và gởi bảo kiếm.

Tử Khuê kính yêu từ mẫu nhất trên đời và hãnh diện về quá khứ oai hùng của bà như bất cứ đứa trẻ nào khác. Kỹ nương chỉ tiêu diệt kẻ ác và chưa hề giết lầm. Có điều là thủ đoạn của bà quá quyết liệt, không phù hợp với đức hiền sinh của trời đất.

Giờ đây, Tử Khuê không thể làm nhục lưỡi gươm hào hùng của mẫu thân. Có thể là do chưa hề gặp cường địch nên Băng Tâm Ma Nữ luôn chiến thắng. Tử Khuê là người học đạo tất biết về thịnh suy tiến thoái, không mong trở thành vô địch, song ít nhất là phải thắng ở trận đấu đầu đời.

Hữu xạ tự nhiên hương. Nhưng bản lãnh của người kiếm sĩ cũng tựa như hương thơm kín đáo của một loài hoa lạ, chỉ có những cái mũi tinh tế mới nhận ra được.

Năm vị Chưởng môn nhân ngạc nhiên trước khí thế bất phàm của chàng kiếm thủ trẻ măng, bèn quay lại nhìn Cửu Hoa Thánh Y

với vẻ nghi ngờ.

Thất Bồng Cái vốn là người thẳng thắn, lên tiếng hỏi ngay:

- Này Cổ chân nhân! Gã tiểu tử Vu Diệp kia là học trò của bậc kỳ nhân nào mà lại có bản lĩnh kiếm thuật cao siêu như thế. Và phải chăng ông định mượn tay y để giết Mộ Duy Lộ?

Cửu Hoa chân nhân nghiêng người thì thầm vào tai người bạn vong niên, nghe xong, Thất Bồng Cái tái mặt than:

- Chẳng lẽ có việc ấy sao?

Và Bang chủ Cái bang vội đi rử tai bốn vị Chưởng môn còn lại, ai nấy đều phiền muộn lo lắng.

Lúc này, Tử Khuê đã xuất chiêu, theo lời mời ngạo nghễ của Võ Dương Thần Kiếm. Chàng nhỏ tuổi hơn nên có quyền ra tay trước.

Tử Khuê không biết mình đã được ân sư truyền cho mười tám năm tu vi, tổng cộng tròn tròn ba chục năm công lực, nên hơn hẳn đối phương. Bởi vậy, Tử Khuê sợ thua thiệt nên đã dồn hết sức vào chiêu “Thanh Long Lộng Nguyệt”.

Mộ Duy Lộ cũng là kiếm thủ tài ba nên lập tức đề cao cảnh giác khi thấy trường kiếm của đối phương hóa thành những chiếc móng bạc và phát ra những âm thanh vun vút, rợn người. Những hiện tượng ấy chứng tỏ Vu Diệp có công lực cực kỳ thâm hậu và đường gươm nhanh tựa sao sa. Chỉ có bậc kiếm sĩ thượng thừa mới tạo ra được màn kiếm ảnh, không còn thấy thân kiếm đâu nữa.

Mộ Duy Lộ càng bội phần khiếp đảm khi những chiếc móng màu bạc kia ập đến nhanh hơn gió. Nghĩa là khinh công của Vu Diệp

cũng thuộc hàng quán thế.

Mộ Duy Lộ nghiên rặng xuất chiêu “Thanh Tùng Nghiêng Vũ”, công thủ vẹn toàn, một trong những chiêu lợi hại nhất của Võ Đương kiếm pháp. Bảo kiếm trên tay gã dẹt nên một màn thép dày đặc và tua tủa những mũi thép nhọn hoắt, tựa như tàn lá thông sum suê, rậm rạp đang chào đón trận mưa xuân. Núi Võ Đương trồng rất nhiều cây tùng nên Trương chân nhân đã dùng tên của loài cây ấy đặt cho vài chiêu kiếm.

Song phương chạm mặt, tiếng thép ngân vang, lúc thanh tao, khi chát chúa, nối nhau không dứt. Khách quan chiến có thể thấy rõ là chín đạo kiếm quang như móng rồng của Vũ Diệp đã bao trùm lấy chiếc tán thép xanh biếc quanh người Mộ Duy Lộ.

Những chiếc móng bạc ấy đảo lộn trong không gian, liên tục vươn lên mục tiêu hoặc lượn lờ chẳng khác gì rồng thiêng giữa trăng.

Cảnh tượng này vô cùng ngoạn mục làm say đắm người xem, song Mộ Duy Lộ thì đang sợ đến toát mồ hôi hột. Chiếc móng rồng thứ chín luôn thập thò uy hiếp bầy đại huyết trên ngực và bụng của gã, trong lúc tám đạo kiếm ảnh còn lại bao vây chặt chẽ, chẳng còn đường tránh né.

Nhưng may thay Mộ Duy Lộ chợt phát hiện đối phương có một sơ hở chết người, liền mau chóng thọc mũi kiếm vào đấy. Quả nhiên Vu Diệp phải thoái bộ, bỏ lỡ chiêu kiếm.

Mộ Duy Lộ phấn khởi xông lên, tấn công bằng chiêu “Thu Phong Xuy Lạp”, ảo diệu và mãnh liệt phi thường. Vu Diệp lập tức bị hạ phong, rơi vào thế thủ.

Bọn Võ Dương mừng rỡ, reo hò vang dội khi thấy gà nhà đang thắng thế.

Quả đúng như vậy, Mộ Duy Lộ đã hiển lộ thần oai, ra đòn như bão táp mưa sa khiến Vu Diệp chẳng thể phản kích được.

Nhưng hai khắc sau, dấu xuất hạn dầm dề mà Võ Dương Thần Kiếm vẫn không sao đã thương được đối thủ. Gã nóng ruột tăng thêm công lực, cố kết liễu trận đánh.

Chỉ có năm vị Chưởng môn và Cửu Hoa Thánh Y là biết Vu Diệp đang nhường nhịn, cam tâm chịu thế hạ phong. Dẫu chàng có giả vờ lúng túng khi chiết chiêu thì cũng không qua được mắt họ. Tử Khuê vốn là một kịch sĩ hạng bét. Chàng quên rằng một kẻ kém tài chẳng thể duy trì hơn ba trăm chiêu mà không đổ mồ hôi.

Sau lần chạm chiêu đầu tiên Tử Khuê đã biết bản lĩnh mình cao hơn Mộ Duy Lộ vài bậc, cả về công lực lẫn nghề đánh kiếm. Vì thế, chàng cố tình lộ sơ hở để đối phương phản kích. Sau đó Tử Khuê giảm bớt chân khí ở tay kiếm, thi triển yếu quyết kiên thủ nhi an, bình thản giải phá những chiêu công quyết liệt của kẻ địch.

Phòng thủ là sở trường số một của Vu Mộc chân nhân. Ông có thể cầm cự hàng ngàn chiêu để nghiên cứu sở học của đối phương. Rốt cuộc, kẻ ấy kiệt sức mà bỏ cuộc, chẳng thềm đánh nữa.

Chân nhân truyền thụ cái công phu nọ cho đồ đệ và Tử Khuê đã từng chịu đựng được những trận đánh dài hàng canh giờ. Do chàng không bị ràng buộc bởi lời thề giới sát nên trong lúc thử có thể phản công khi đối phương sơ hở.

“Thao Quang thân thức” là một môn võ công diệu kì, có riêng những chiêu thuộc về tay tả để sử dụng phối hợp với kiếm pháp.

Tuyệt học của Nga Mi đạo giáo thuở xưa vốn gồm có năm môn: nội công, kiếm thuật, quyền, chưởng, khinh công và y thuật. Lớp đệ tử cuối cùng chính là Vu Mộc chân nhân, Thạch Long chân nhân, Kỳ Hoàng chân nhân tức là Cửu Hoa Thánh Y. Mỗi người đã chọn sở trường cho mình chuyên luyện một hai môn.

Nhắc lại, trận đấu này đã giúp cho Tử Khuê đánh giá đúng bản lĩnh võ nghệ đích thực của mình. Đồng thời chàng cũng phát hiện ra việc đã hoàn thành lớp thứ bảy của “Thao Quang tâm pháp”. Khi vận vào bàn tay tả để điểm huyết Mộ Duy Lộ, chàng bàng hoàng nhận ra hai tia chân khí mờ nhạt, dài độ hai gang.

Tử Khuê ngờ ngợ hiểu ra, lòng vô cùng đau đớn và tiếc thương sự phụ.

Chàng cố nén thương tâm, khéo léo điểm từng huyết đạo trên bụng Mộ Duy Lộ rồi tìm cách bãi binh.

Trong giao đấu, kiếm kinh cuộn cuộn uy hiếp da thịt nên Võ Dương Thần Kiếm không hề phát hiện cảm giác đau nhẹ khi bị điểm huyết. Rõ ràng là bàn tay của Vu Diệp chưa hề chạm đến người của gã.

Khi cây hương thời gian sắp cháy đến khắc thứ ba thì Cửu Hoa chân nhân lên tiếng nhắc nhở. Tử Khuê hiểu ý vừa giật lùi vừa nói:

- Tiểu đạo chỉ giỏi nghề thủ thân, có đánh tiếp cũng không đi đến đâu, mong thí chủ tha cho.

Ngoài kia, Cửu Hoa Thánh y cũng cao giọng:

- Thôi đủ rồi! Bàn đạo công nhận Võ Dương Thần Kiếm đã thắng. Gã Vu Diệp này cứ như rùa rụt cổ, chẳng phản công được lấy một chiêu khiến người xem phải chán ngán.

Mộ Duy Lộ đang mệt muốn đứt hơi, mừng rỡ nhận lời ngay. Gã nhảy lùi lại tra gương vào vỏ, ra vẻ kể cả mà khen ngợi Vu Diệp.

- Người cũng là tay khá đấy. Hãy cố rèn luyện nữa nhé.

Chợt gã phát hiện giọng nói mình nặng nhọc, thiếu hơi và toàn thân bải hoải, nhóp nhúa mồ hôi, liền sượng sùng im bật.

Tử Khuê hiểu thấu tim đen đối phương.

- Tiểu đạo luyện “Đồng Tử công”, không gần nữ sắc nên rất ít mồ hôi.

Mộ Duy Lộ tưởng thật, trầm nghĩ:

- Có lẽ ta phải sống điều độ lại mới được.

Nhưng hình bóng mỹ miều của Đông Nhạc Tiên Hồ hiện ra đầy cám dỗ, khiến gã hiểu rằng mình không thể giảm bớt thú phong lưu. Người đàn bà ấy là báu vật số một thế gian, mỹ lực mê hồn, chỉ nghĩ đến lòng đã nghe rạo rục.

Gã say đắm nàng ta đến mức sẵn sàng bán cả hồn phách cho quỷ dữ.

Vài ngày sau, Quách Tử Khuê sang đến địa phận Hà Nam, ghé vào huyện Trình ngủ một đêm. Huyện Trình nằm giữa đoạn đường từ Quang Hóa đi Nam Dương.

Đây là một trong những trường hợp hiếm hoi mà tên của một dòng họ trở thành tên địa phương.

Số là thế này ngày trước, khi Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương tấn công thành Nam Dương thì gặp sự kháng cự quyết liệt của quân Mông Cổ.

Thành Nam Dương cực kỳ kiên cố và người Mông thì giỏi nghề cang tiến. Do đó, Chu Nguyên Chương hao binh tổn tướng rất nhiều, vây hãm thành hàng tháng mà không sao phá được.

Lúc ấy, bỗng có một thế hào ở vùng ranh giới Hồ Bắc-Hà Nam mang gia đình đến hỗ trợ quân Minh. Người này họ Trình, chuyên nghề nuôi ong lấy mật.

Vùng đất từ phía Nam thành Nam Dương đến Quang Hóa nằm trong vùng lưu vực của hai con sông Bạch Hà và Doan Hà nên rất phì nhiêu. Ngày đó rừng ở huyện Trình còn rất nhiều, lại gồm toàn những cây có hoa, nên nghề nuôi ong vô cùng phát đạt và dòng họ Trình làm nghề này lâu đời nhất.

Tổ phụ họ Trình đã mang đến Nam Dương năm mươi đàn ong độc và điều khiển chúng dễ dàng như người ta dạy chó vậy. Máy vạn con ong vàng đen vằn vện ấy đã vô hiệu hóa bọn cung thủ Mông Cổ trên mặt thành nên quân Minh ung dung cự mộc phá cửa mà vào.

Chu Nguyên Chương vui mừng vô hạn liền ban cho Trình Phú Thứ tước Hoàng Phong Hầu và đất đai. Sau này, khi thống nhất được giang sơn, phân chia địa giới hành chính, huyện Trình đã được thành lập, trực thuộc phủ Nam Dương, tỉnh Hà Nam.

Đây là chuyện xa xưa, giờ đây người kế thừa của họ Trình là Nữ Hầu tước Trình Thiên Kim, tuổi độ hăm ba.

Trình tiểu thư vẫn tiếp tục nghề nuôi ong mật, song lại còn tổ chức ra một bang hội lấy tên là Hoàng Phong bang. Và đây là bang hội nhỏ duy nhất không thêm đóng góp cho ngân quỹ của Tổng đàn Võ lâm.

Âu Dương Mẫn vô cùng cay cú song phải lờ đi vì cái tước Hầu của Trình Thiên Kim, cũng như những đàn ong độc đáng sợ. Vị nữ Hầu tước ấy chẳng thể dùng độc mà ám toán như đã làm với vài người khác. Còn như vu oan giá họa thì cũng chẳng được vì quan lại địa phương đều là người họ Trình.

Sáng mùng sáu tháng mười một, Tử Khuê rời huyện Thành đi về hướng Nam Dương xế chiều hôm sau thì đến Bạch Ngưu trấn. Đây là nơi mà Hầu phủ và Tổng đàn Hoàng Phong bang tọa lạc. Quanh trấn toàn là rừng xanh và trắng cỏ đầy hoa, chốn kiếm ăn của hàng ngàn đàn ong mật. Mật đất hơn gạo nên cư dân trong trấn chẳng thèm trồng lúa cứ việc bán mật mà mua ngũ cốc từ địa phương khác.

Tuyết bắt đầu rơi lất phất nên ai nấy đều co ro trong áo bông áo kép, đầu đội mũ lông hoặc nón rộng vành. Mặc nhiên là chẳng ai muốn ra đường trừ phi có việc cần.

Vậy mà cạnh chiếc cổng đá đồ sộ phía nam Bạch Ngưu trấn có mật hơn tám người cứ đứng phoir mình, mắt hướng về phía hướng nam với vẻ đợi chờ, sốt ruột.

Họ gồm bốn nam, bốn nữ tay cầm cờ, lọng, chiêng, khánh, có lẽ đang chờ để tiếp đón một thượng khách nào đó. Thỉnh thoảng, gió

bác lại thổi tung lá đại kỳ nền vàng ử rữ, ẩm ướt, để lộ ba chữ màu đen: “Hoàng Phong bang”. Y phục của tám người ấy cũng có màu vàng sậm, thất lưng đen.

Trong đám người cao niên nhất là một lão nhân tuổi quá sáu mươi, râu ba chòm điểm bạc. Ông nhìn mặt cẩn thận:

- Lạ thực! Trương Thiên Sư đã hứa rằng sau ngày khánh thọ Văn Thiên Tử sẽ đích thân đi hoặc cử đệ tử giỏi nhất của mình đến đây, sao giờ vẫn chưa thấy nhỉ.

Bỗng đôi mắt điều hâu của lão sáng lên khi phát hiện bóng dáng một kỵ sĩ đang đi đến. Lão hồi hộp nói với bảy người kia:

- Có lẽ là khách đã đến, các người mau chuẩn bị đi.

Kỵ sĩ áo xanh đang gột tuyết ấy đã đến nơi. Gã ta không mặc áo cừu nên ai cũng thấy rõ bộ đạo bào thùng thành thêu thùa hình Bát Quái.

Lão nhân râu ba chòm cau mày lắm bầm:

- Gã tiểu đạo sĩ này tuổi mới đôi mươi, chẳng lẽ lại là đệ tử có pháp thuật cao cường nhất của Trương Thiên Sư. Hay là tài không đọ tuổi? Vả lại, pháp thuật cao thấp là do đạo hạnh, hoặc công lao tu hành kiếp trước, chứ đâu phải võ thuật mà cần nhiều năm khổ luyện.

Lão tự an ủi mình như thế rồi bước ra chặn đầu ngựa của lữ khách, cung kính vòng tay thi lễ:

- Lão phu là Trình Kiếm Các, Phó bang chủ Hoàng Phong bang. Dám hỏi phải chăng đạo trưởng từ Võ Đương sơn đến?

Người bị hỏi chính là chàng trai xui xẻo Quách Tử Khuê của chúng ta. Tử Khuê ngớ ngàng chấp một tay lên ngực, cúi đầu đáp lễ và đáp:

- Bẩm lão thí chủ!Tiểu đạo Vu Diệp đúng là từ nơi ấy đến.

Lòng chàng rất ngạc nhiên, chẳng hiểu vì sao đối phương lại biết việc ấy.

Trình Kiếm Các mừng rỡ hỏi thêm một cách xã giao:

- Chẳng hay ngọc thể lệnh Giáo chủ có an khang hay không?

Câu này cũng giống như cái cách mà người ta hỏi thăm sức khỏe phụ mẫu của nhau vậy.

Sau khi được Tử Khuê cho biết đương kim Minh chủ Âu Dương Mẫn là lão ác ma Huyết Mai hội chủ năm xưa. Hội đồng Võ lâm vô cùng lo lắng. Họ khẩn khoản mời Cửu Hoa Thánh Y đứng ra chủ trì đại cuộc, tìm cách tiêu diệt đại họa cho võ lâm. Cổ Sĩ Hoàng là người tài trí, đa mưu túc kế lại giỏi y thuật, quả xứng là lãnh tụ của phe Bạch đạo trong sự nghiệp giáng ma.

Cửu Hoa chân nhân đã nhận lời nên Tử Khuê cũng được xem trọng vì là sư điệt. Phần Trương Thiên Sư thì càng yêu mến Tử Khuê khi biết chàng là đệ tử duy nhất của Vu Mộc chân nhân. Trương Thiên Sư đặc biệt kính mến Chân nhân, xem ông là bậc Địa Tiên.

Thấu hiểu hoàn cảnh khó khăn nguy hiểm hiện nay của Tử Khuê, Trương giáo chủ đã hăng hái giúp đỡ bằng cách ban cho chàng một tờ “Đạo điệp”. Từ nay Tử Khuê sẽ mang thân phận đệ tử Thiên Sư giáo, đánh lạc hướng kẻ thù.

Vì vậy, giờ đây chàng mặc áo đạo bào thiêu hình Bát Quái và phải ngượng ngùng đáp Trình Kiếm Các như sau:

- Đa tạ lão thí chủ. Gia sư vẫn bình an.

Cho rằng đã đón đúng người, Trình lão hân hoan ra hiệu cho thủ hạ. Thế là ban âm bốn nữ ấy vội khua chiêng gõ khánh ồm ồm và mang lọng đến che đầu cho khách.

Phần Trình phó bang chủ thì nắm lấy dây ràng mõm ngựa mà dắt vào trấn. Tử Khuê như người rơi từ cung trăng xuống. Chẳng biết phải phản ứng thế nào, đành bấm bụng để mặc bọn Hoàng Phong bang thực hiện nghi lễ đón khách.

Bách tính ở hai bên đường nghe tiếng chuông khánh vang rần, biết ngay rằng Hầu phủ đã mời được đại pháp sư đến. Họ ùa ra xem, đứng chặt cả vệ đường kính cẩn vái dài, dù lòng thì tự hỏi liệu cái gã đạo sĩ mặt búng ra sữa kia có bỏ cửa chạy lấy người như những pháp sư khác hay không?

Bang chủ Hoàng Phong bang tức Nữ Hầu tước Trình Thiên Kim đã bị quỷ ám ba tháng nay. Thầy thuốc lắc đầu, còn các hòa thượng, đạo sĩ quanh vùng thì tuyên bố bỏ nghề tróc quỷ.

Người trong Bạch Ngưu trấn vẫn lén gọi Trình Thiên Kim là Trình Giảo Kim. Chẳng phải vì nàng ta có râu hoặc sử dụng búa làm vũ khí, mà vì Nữ Hầu tước ấy tính nóng như lửa. Và khi nàng đã nổi nóng thì còn dữ dằn hơn cả Thiên Lô, toàn trấn phải đóng chặt cửa nếu không muốn bị mang họa. Tuy nhiên, lúc bình thường, Thiên Kim lại cực kỳ nhân hậu, rộng rãi và dễ thương.

Do tính nết như thế nên đến tuổi hai mươi ba mà Trình tiểu thư vẫn chưa chồng. Khi nàng lâm bệnh, bị nhốt chặt trong trang, dân trong trấn mới biết họ đều yêu mến nàng. Ngay cả những kẻ từng là nạn nhân cũng vậy. Thiên Kim luôn bồi thường cho khổ chủ với giá gấp ba. Bởi vậy, ai cũng mong cho nàng sớm lành bệnh.

Nhắc lại, Tử Khuê ngồi ngậy người như tượng gỗ trên lưng ngựa, đỏ mặt, tía tai vì ánh mắt tò mò hoặc giễu cợt của dân chúng. Chàng tự nguyện rửa thắm cái số mạng đen đui của mình và thờ dài phó mặc.

Lát sau, đoàn người đã về đến phủ Hầu tước, ở giữa trấn cơ ngơi này rất rộng lớn, đầy nét cổ kính nhưng không điêu tàn vì được tôn tạo mỗi năm, dù đã hơn trăm tuổi.

Sân trước của Hầu phủ rộng thênh thang và sâu thăm thẳm, khiến khách phải mỗi chân mới vào đến tòa khách sảnh.

Hầu tước lão phu nhân, mẹ của Trình Thiên Kim ra tận cửa đại sảnh để đón khách. Ánh mắt bà cũng lộ vẻ thất vọng khi thấy vị pháp sư này còn quá trẻ.

Sau khi chủ khách đã an tọa bên bàn bát tiên, lão thái lập tức trình bày việc ái nữ bị quỷ ám nên bà mới cho người mang thư và lễ vật đến Long Hồ sơn, nhờ Trương Thiên Sư giúp đỡ cứu con gái bà.

Nghe xong, Vu Diệp tá hỏa tam tinh, không ngờ lại rơi vào cảnh ngộ éo le này. Vu Mộc chân nhân sư phụ chàng không hề dạy học trò những phép yểm ma trừ quỷ, hoặc nghi thức cúng bái như ở nơi này, kỳ phúc. Lãnh vực này vốn là của Thiên Sư giáo.

Nay Tử Khuê đã nhận mình là đệ tử của Thiên Sư giáo thì chẳng thể bảo rằng không biết trấn yêu, hàng quỷ. Hơn nữa ánh mắt thiết tha cầu khẩn vì những giọt lệ trên gương mặt nhăn nheo của Trình lão thái đã khiến chàng không thể thoái than.

Tử Khuê ngồi chết lặng, miên man suy nghĩ cách giải quyết ổn thoả, thì một kỷ niệm xưa hiện về. Năm ấy chàng được mười lăm tuổi, Vu Mộc chân nhân nhận được thư của bằng hữu liền khăn gói đi thăm, dặn dò học trò ở nhà không được biếng nhác luyện võ. Chàng chẳng thể sang ngủ chung với tỳ nữ Tiểu Loan nên đành phải ở một mình trong đạo am. Chàng sợ ma và đã ngượng ngùng thú nhận với ân sư. Chân nhân phì cười và nghiêm nghị bảo:

“Người vốn là Bạch Hồ Đế Quân giáng phàm, khi gặp yêu ma quỷ quái thì chỉ cần trợn mắt nạt lớn một tiếng là xong, sao lại phải sợ”. Nhờ câu nói ấy mà Tử Khuê không còn sợ ma nữa.

Giờ đây, khi nhớ lại chuyện xưa, chàng bỗng muốn thử một phen, xem lời sư phụ có đúng hay không. Chàng sẽ tận lực và nếu có thất bại thì chủ nhà cũng chẳng thể trách được.

Nghĩ thế nên Tử Khuê bình tâm lại, nói với lão Hầu Tước phu nhân:

- Bàn đạo mong thí chủ nói rõ bệnh tình của lệnh ái hiện nay.

Trình lão thái sùi sụt kể:

- Kim nhi hiện đang bị nhốt trong một tòa nhà lớn phía sau Hầu phủ. Ban ngày thì nó hiền lành, ngây dại, để yên cho bọn nữ tỳ chăm sóc. Nhưng cứ từ đầu canh hai trở đi thì Kim nhi phát cuồng, đánh đuổi mọi người ra khỏi nơi ấy và múa quyền cho đến lúc gà

gáy sang, cứ như phải tử chiến với ai vậy? Khi lão thân mời pháp sư, hòa thượng đến lập đàn trừ yêu thì Kim nhi xông ra đánh cho họ brou đầu sứt trán.

Tử Khuê cau mày bảo:

- Những hiện tượng ấy không chứng minh lệnh ái bị quỷ ám mà có thể là mắc một thứ tâm bệnh nào đấy.

Phó bang chủ Hoàng Phong bang, Trình Kiếm Các nhăn nhó đỡ lời chị dâu:

- Đạo trưởng không biết đấy thôi, Kim nhi chỉ giỏi đánh kiếm pháp, còn quyền thuật thì rất kém. Thế mà lúc nó nổi điên ngay lão phu cũng chẳng địch lại. Hơn nữa, Kim nhi lại nói bằng giọng nam nhân già nua, thường võ ngực tự xưng mình là Vô Địch Quyền Vương. Có lẽ oan hồn của lão chết toi ấy đã nhập vào con bé.

Tử Khuê đã phóng lao thì phải theo lao, chẳng thềm lo lắng nữa. Chàng nghe bụng sôi sùng sục liền ngưng ngưng nói:

- Mong chư vị cho bản đạo một bữa cơm chay. Tối nay bản đạo sẽ tiến hành ngay việc hàng yêu.

Trình lão thái vui vẻ đáp:

- Lão thân quả là vô ý. Sẽ cho người dọn cơm ngay để Chân nhân dùng.

Nhưng xin hỏi vật cúng tế gồm những gì để lão thân chuẩn bị.

Tử Khuê sượng sùng đáp:

- Bàn đạo trị quỷ bằng đạo hạnh chứ không bằng bùa chú, kinh kệ, xin lão thí chủ chớ bận tâm.

Phương pháp này khác xa những người đến trước khiến Hầu tước lão phu nhân bội phần tin tưởng hân hoan đưa bậc Chân nhân xuống phòng ăn.

Đầu canh hai đêm ấy, Tử Khuê và phe chủ nhà có mặt ở vườn hoa lớn, phía sau Hầu phủ. Cuối vườn hoa là một tòa nhà gạch, được vây quanh bởi bức tường thấp ngay ngực, biệt lập với chung quanh. Đây là nơi Trình Thiên Kim luyện võ và hội họp với những đầu lĩnh Hoàng Phong bang, có tên là Tụ Nghĩa sảnh.

Tổng đàn của bang hội nhỏ bé này nằm trên mảnh đất mé hữu Hầu phủ và thông với nhau ở phần đuôi.

Trước giờ bị đuổi ra, tỳ nữ Hầu phủ đã thắp sáng mười ngọn đèn tọa đăng để người ngoài có thể quan sát những diễn biến trong Tụ Nghĩa sảnh.

Suốt ba tháng nay, đêm nào bọn tỳ nữ cũng phải thay phiên, túc trực bên ngoài Tụ Nghĩa sảnh nhìn qua cửa chính và những ô cửa sổ, cánh lợp pha lê, để theo dõi động tĩnh của Trình Thiên Kim. Trình lão thái cũng thường xuyên chống gậy mà đến đây khóc lên trước cảnh ái nữ múa quyền như điên dại, y phục ướt đẫm mồ hôi, tóc tai rũ rượi.

Tối nay, bà hăng hái dẫn vị pháp sư trẻ tuổi tiến vào Tụ Nghĩa sảnh.

Cạnh bà là Trình Kiếm Các, em họ thúc bá của lão Hầu tước. Và theo sau bà là hai chục tỳ nữ cầm đuốc, cũng là đệ tử Hoàng Phong

bang.

Nhưng khi đoàn người đi được nửa sân gạch, còn cách thêm hiên Tự Nghĩa sảnh hai ba trượng thì từ trong cửa sảnh rộng mở kia có một luồng gió mạnh như bão tố thổi ra. Đạo cuồng phong này lạnh thấu xương, cuốn những bông tuyết đang rơi, thổi tắt hai chục cây đuốc trong tay bọn tỳ nữ và mạnh đến mức đẩy Trình lão thái ngã ngửa. Trình Kiếm Các kinh hãi đỡ chị dâu và quát mọi người lùi lại.

Nhưng gã đạo sĩ trẻ Vu Diệp chân nhân vẫn thản nhiên dần bước, cứ như chẳng hề có luồng gió nào cả. Điều đáng ngạc nhiên là bộ đạo bào của Vu Diệp cũng không lay động nghĩa là ngọn quý phong kia không chạm được vào người chàng ta.

Trình lão vô cùng khâm phục, chỉ cho chị dâu xem và bảo:

- Đại tẩu có thấy không. Không ngờ Vu Diệp còn trẻ mà pháp lực đã cao siêu dường ấy. Hèn chi tuổi gã mới đôi mươi mà đã được phong làm “Chân nhân”. Xem ra Kim nhi có cơ may thoát nạn rồi.

Hầu tước phu nhân cũng khắp khởi mừng, song vẫn chưa hoàn hồn nên chỉ gật đầu.

Lúc này, Tử Khuê đã bước qua cửa sảnh. Chàng đang ngơ ngác nhìn quanh tòa nhà rộng rãi và trống trơn để tìm người bệnh thì nghe tiếng khan khan ngạo nghễ:

- Té ra ngươi là một gã nhãi ranh học đòi làm thầy pháp bắt ma. Nhưng lão phu đây lúc còn sống đã không sợ trời sợ đất, khi thành quỷ cũng cóc nể ai.

Nếu ngươi giỏi quyền thuật hơn thì Lỗ mỗ mới cúi đầu tuân phục.

Câu nói vừa dứt thì từ trên xà ngang Tụ Nghĩa sánh có người nhảy xuống, đứng đối diện Tử Khuê, cách chừng hơn trượng. Đây là một nữ lang võ phục xanh, tóc búi theo kiểu nam nhân, mặt trái xoan với ngũ quan thanh tú, da dẻ trắng xanh vì đã gần trăm ngày không ra khỏi cửa.

Ánh mắt này tỏ sáng rực rỡ uy nghiêm, hai chân đứng dang rộng như đàn ông chẳng kín đáo chút nào cả. Tức cười thay, nàng ta còn đưa tay vuốt râu cằm dù chẳng có cọng nào.

Nghe đối phương đòi tở quyền, Tử Khuê cũng vững bụng. Chàng phì cười chế giễu:

- Lão khoái vuốt râu sao không tìm kẻ già nua mà nhập vào, lại chọn chi một nữ nhân cằm trơn láng.

Trình Thiên Kim bực bội chửi đổng:

- Con bà nó. Lão phu đang yên phận làm Phán quan dưới Âm ty bỗng phát hiện tóc cứ rụng dần và da dẻ thì ngứa ngáy. Lão phu liền ròi: “Quý môn quan”, thăm lại mộ phần thì mới biết con bé Trình Giảo Kim này xây buồng tắm gần đấy và xả nước đúng vào quan tài của lão phu. Cái thứ nước ô uế ấy thì người sống còn sợ chứ đừng nói người chết. Bởi vậy, lão phu mới cố tình đầy đọa ả cho bõ ghét.

Tử Khuê cố nén cười, tằm tằm bảo:

- Lỡ phán quan hành hạ nàng ta ba tháng chắc cũng đã hết giận. Thí chủ cứ về lại Âm ty, để việc còn lại cho bản đạo lo liệu.

Vô Địch Thần quyền lắc đầu đắc ý đáp:

- Lão phu là người công bằng, sòng phẳng, ân oán phân minh. Ả phóng uế vào đầu lão phu một năm thì cũng phải chịu khổ ngàn ấy thời gian. Nếu muốn lão phu tha ngay cho ả họ Trình thì người phải thắng được Lỗ mỗ cái đã.

Lúc này bọn Trình lão thái cũng tỳ nữ vẫn còn đứng ngoài sàn gạch, không sao vượt qua được luồng quái phong mãnh liệt. Hơn nữa, trên dãy hành lang xung quanh Tụ Nghĩa sảnh có những bóng trắng lượn lờ khiến đám nữ nhân sợ đến nhũn cả người. Ngay một bậc cao thủ lão thành như Trình Kiếm Các rợn tóc gáy, chẳng dám tiến lên.

Ở vị trí ngoài ba trượng, họ không hề bị quái phong chạm đến và có thể nhìn nghe thấy những gì xảy ra trong sảnh. Do đó, họ đã hiểu ra được nguồn căn bệnh của Trình tiểu thư. Trình lão thái nghe hồn ma đòi đánh nhau với Vu Diệp chân nhân thì hoảng hốt thét lên:

- Mong đạo trưởng nhẹ tay, đừng gây thương tích cho Kim nhi.

Trình Kiếm Các cười khổ, bảo chị dâu:

- Đại tẩu đã lo lắng vô ích. Ngay tiểu đệ là kẻ mang danh Phá Sơn Quyền mà còn bị hồn ma lão họ Lỗ trong xác Kim nhi đánh cho liểng xiểng, thì gã đạo sĩ trẻ kia làm sao sống sót nổi. Không chừng gã bị trọng thương hay bỏ mạng, khiến chúng ta đắc tội với Thiên Sư giáo đấy.

Trình lão thái bối rối đáp:

- Tam đệ có lý. Nếu Vu Diệp chân nhân chết thì Trương Thiên Sư sẽ kiện cáo đến cùng. Lão ta được Thiên Tử tôn kính tất thừa sức ép tội Hầu phủ. Tam đệ mau gọi Vu Diệp chân nhân ra đi.

Trình Kiểm Các gạt đầu, vận công quát lớn:

- Xin đạo trưởng hãy rút lui, quyền thuật của lão quỷ ấy rất lợi hại. Hơn nữa, đạo trưởng không được phép đả thương Kim nhi.

Tử Khuê nghe xong câu ấy liền bỏ ý định tỷ võ với Lỗ phán quan. Song trước khi rút lui, Tử Khuê cố gỡ gạch chút thể diện, đồng thời kiểm nghiệm xem mình có đúng là thần tiên giáng phàm hay chẳng? Chàng trợn mắt chỉ vào Trình Thiên Kim mà nạt lớn:

- Lỗ phán quan. Nếu lão không mau trở về Âm phủ thì chớ trách bỗn Tinh Quân độc ác.

Nào ngờ đối phương chẳng chút sợ hãi ôm bụng cười sặc sụa khiến Tử Khuê xấu hổ, ngượng đến chín cả người. Cười xong, ả giai nhân bị quỷ ám kia khạc xuống nền gạch một bãi đờm to tướng vô cùng gớm giếc, rộ ngạo mạn nói:

- Bỗn Phán Quan là chức sắc chốn Diêm cung chứ nào phải bọn quỷ tép riu mà ngươi hòng dọa nạt. Tinh Quân cái khỉ mốc.

Tử Khuê không ngờ mình bị hổ to, mới khai trương nghề thầy pháp mà đụng ngay phải quỷ dữ. Chàng nhủ thầm rằng mạng mình vẫn còn đen như lông chó mực, làm gì cũng chẳng thành.

Nhưng Tử Khuê chưa kịp hát bài “tẩu mã” thì đối phương đã như cơn lốc ập đến tấn công. Trong lúc bất ngờ, Tử Khuê đã phản ứng bằng cách đảo bộ tránh né. Thế là Lỗ phán quan chiếm ngay vị trí cửa ra rồi từ đấy đánh ngược vào.

Tử Khuê lúng túng thi triển “Thao Quang thân pháp” mà tránh đòn. Lỗ phán quan đánh hụt tám chín chiêu giện giữ gầm vang như sấm và hăm dọa:

- Nếu người cứ tiếp tục bỏ chạy thì lão phu sẽ móc mắt con tiện tỳ Trình Giảo Kim này ra đây.

Lão oán ghét kẻ đã ngày ngày thải cái thứ nước đủ mùi vị và màu sắc của đàn bà vào hài cốt mình nên luôn gọi Nữ Hầu tước là Trình Giảo Kim, một lão ngọc thời Đường.

Tử Khuê nghe vậy nên không dám bỏ chạy nữa, đành bộ tiếp chiêu.

Chàng cũng đã nghĩ ra cách dung phép “Cương ty phát huyết” để đối phó mà không mạo phạm đến thể xác Thiên Kim.

Lỗ phán quan cao hứng đem sở học lúc còn sống ra thi thố. Quyền pháp của lão cực kỳ ảo diệu, biến hóa khôn lường, đáng gọi là tuyệt học hãn thế.

Lão ngựa nghề đòi tử võ chứ chẳng phải là muốn giết người nên ra sức không nhiều. Sau vài chục chiêu, thấy đối phương chẳng hề nao núng, lão tăng dần lực đạo và xuất những chiêu ác liệt hơn, quyền phong xé gió vù vù, song quyền song cước nối nhau ra đòn liên miên bất tuyệt. Tiếng da thịt, xương cốt chạm nhau không vang rền hay chát chúa như sắt thép mà chỉ “lịch bạch, bì bạch” hòa với tiếng y phục phát gió phần phật, song cũng tạo cho người xem cảm giác hồi hộp và đầy kích thích.

Trình Kiếm Các, ở bên ngoài tròn mắt theo dõi cuộc đấu, người nhấp nha nhấp nhồm, tay chân ngo nguậy liên tục, lão là tay quyền thủ lừng danh nên đủ bản lĩnh để thưởng thức hết những cái hay, cái lạ của cặp đấu sĩ kia.

Trình lão luôn miệng trầm trồ tán dương Vu Diệp chân nhân. Chàng đạo sĩ trẻ măng ấy đang thi triển một loại quyền pháp lạ mắt nhưng bội phần kỳ ảo, song thủ lúc xòe lúc cụp, lúc giương thành trảo, ung dung chống đỡ những đòn sấm sét, hiểm hóc của đối phương, lúc chàng ta phòng thủ thì vững như núi Thái, còn khi công dũng mãnh tựa thần long cho nên dần dần đã chiếm được thượng phong, đẩy kẻ địch lui dài.

Trình lão ngạc nhiên và khâm phục những Lỗ phán quan thì nổi giận.

Lão không thể chấp nhận việc mình kém tài một gã nhãi ranh tuổi mới đôi mươi. Chẳng những Vu Diệp giỏi quyền thuật mà công lực cũng thâm hậu hơn tuổi tác, và lại còn học được yếu quyết “Tụ khí thành ti”, điểm huyết mà không cần chạm đến áo đối phương.

Lỗ phán quan ngao ngán nhận ra rằng Vu Diệp càng đánh càng hay, càng thâm nhập vào tinh túy của pho quyền. Và lúc này chiêu thức của gã cuồn cuộn, mệnh mang tựa nước biển Đông, ồ ạt dâng tràn, nhấn chìm mọi nỗ lực của lão.

Quả đúng như vậy. “Thao” có nghĩa là nước lớn mệnh mông, cuồn cuộn, cho nên “Thao Quang thần thức” uyên ảo, bão táp phi thường, gồm thâm tinh túy trăm nhà, là tâm huyết của một đời Vu Mộc chân nhân.

Sau hơn bốn trăm chiêu, Lỗ phán quan thức ngộ rằng mình không thể nào hơn được đối phương và nắm chắc phần thất bại. Lão bất giác sinh lòng thán phục và yêu mến chàng trẻ tuổi kỳ tài. Nhưng vì tự ái của kẻ già nua, lão không cam tâm bỏ cuộc, tìm cách rút lui trong danh dự.

Bỗng trong đầu lão lóe lên một ý niệm ngộ nghĩnh, liền mỉm cười, nhảy lùi lại giơ tay xin đình chiến. Và lão thoăn thoắt cởi mau chiếc áo dẫm mồ hôi, miệng thì phân bua:

- Áo chật làm cản trở đường quyền, lão phu phải cởi áo mới thi thố được hết tài nghệ.

Có lẽ bọn tỳ nữ quên mặc yếm cho tiểu thư nên trong áo chẳng còn gì ngoài thịt da ngà ngọc.

Tử Khuê đỏ mặt, líu lợi khi nhìn thấy làn da trắng mịn và đôi nhũ phong kiều hãnh, mơn mớn tựa quả tuyết lê. Chàng kinh hãi lắp bắp:

- Lỗ thí chủ là chức sắc chốn Diêm đình, sao không giữ giới mà lại làm như thế.

Lỗ phán quan cười kiều hãnh:

- Cơ thể nữ nhân đối với lão phu đâu có lạ, sáu chục năm nay ngày nào mà chả thấy. Thế người tưởng các tội nhân dưới ngục A tỳ đều đầy đủ y phục thả vào vạc dầu hay sao?

Tử Khuê chưa kịp đối đáp thì đã bị đối phương tấn công quyết liệt. Vì bản năng sinh tồn buộc chàng phải chống đỡ những đòn hiểm độc ấy. Tất nhiên chàng chẳng thể nhắm mắt mà đánh nhau nên càng bối rối trước cặp ngọc phong mỹ miều, kêu gọi đang nhảy múa trước mặt. Họ Lỗ lại còn cố tình đưa ngực ra đón những đòn chân của chàng khiến Tử Khuê phải rút về ngay.

Tâm loạn thì chân khí không đủ, chiêu thức lệch lạc nên Tử Khuê thất thế, liền tiếp bị trúng đòn. Tuy không thọ thương, song chàng cũng nghe đau thấu trời.

Ngoài kia, Trình lão thái vò đầu bứt tóc kêu trời khi thấy ái nữ lỏa thể mà đánh nhau với nam nhân. Trình Kiếm Các thì đã sớm bỏ chạy, không tiện ở lại.

Lễ giáo Trung Hoa rất nghiêm khắc, ngay cả cha ruột cũng không được phép nhìn thấy thân thể con gái mình.

Trình lão thái hậm hực chửi vang:

- Mả cha cái lão Phán Quan họ Lỗ. Lão làm thế thì con gái lão thân còn lấy ai được nữa? Chẳng thà lão giết quách Kim nhi đi cho xong.

Bên trong, Lỗ phán quan nghe vậy liền nạt lớn:

- Mụ mà còn thóa mạ lão phu thêm một câu thì lão phu cởi luôn quần ra đấy.

Trình lão thái sợ nhũn cả người, chẳng dám chửi thêm. Nhưng khi đứng nhìn Vu Diệp chân nhân vừa đánh vừa lùi, trúng đòn liên tục, bà bèn động lòng trắc ẩn và cũng sợ chàng chết thì nguy to. Và lại nếu Vu Diệp thua thì Thiên nhi sẽ điên cuồng thêm chín tháng.

Bởi thế Trình lão thái nghĩ nhanh và cao giọng nói:

- Này Vu Diệp đạo trưởng. Xin ngài cứ thẳng tay đối phó, đừng kiêng kỵ nữa. Nếu ngài dễ thua thì lão thân sẽ bắt ngài phải lấy Kim nhi đấy.

Từ Khuê nghe xong vô cùng kinh hãi, vội trấn tĩnh lại và phản công.

Chàng dồn hết nội công vào những chiêu thần diệu nhất, song thủ hóa thành trăm ảnh chưởng chập chờn, chỉ kinh vun vút. Chỉ sau ba chiêu, chàng đã quát một cước vào gò hông tròn trịa, nảy nở của đối phương, khiến Lỗ phán quan la oai oái.

Giờ đây, người phải thoái hậu tránh né lại là họ Lỗ. Thêm vài chục chiêu nữa, Tử Khuê chợt phát hiện cơ hội hạ thủ vì đối phương đã lộ sơ hở rất lớn bên sườn trái. Chàng liền ập vào xuất chiêu “Hoàng Thủy Thao Thao” (nước Hoàng Hà cuộn cuộn), khóa chặt đường quyền của đối phương rồi vươn tay điểm vào huyết Đại Bao bên trái.

Nào ngờ, đúng lúc ấy vị thần xui xẻo ra tay hành động. Mũi giày phải của Tử Khuê đặt đúng vào bãi đờm nhờn nhớt mà Trình Thiêm Kim tức Lỗ phán quan đã khạc ra lúc trước. Tử Khuê trượt chân chới vơi, không những hụt mục tiêu mà còn bị đối phương điểm vào huyết Bách Hội trên đầu.

Tử Khuê mê man, ngã sấp mặt xuống, may mà được Lỗ phán quan thò tay chụp búi tóc giữ lại. Lão ta khoái trá cười vang và đưa cánh tay còn lại khua một vòng. Trong sảnh bỗng nổi lên trận cuồng phong làm cho những ngọn đèn tắt lịm.

Trình lão thái và bọn tỳ nữ kinh hoàng hét lên song đành thúc thủ, vì những bóng ma ghê rợn vẫn còn lượn quanh dãy hành lang.

Phá Sơn Quyền Trình Kiếm Các nghe tiếng cười, tiếng hét, liền từ vườn hoa chạy vào. Thấy Tụ Nghĩa sảng tối đen như mực, lão hiểu rằng Vu Diệp chân nhân đã thất bại. Lão thở dài, an ủi chị dâu:

- Đại tẩu có khóc cũng vô ích, xin hãy về phòng nghỉ ngơi, để tiểu đệ canh chừng nơi này. Sáng mai chúng ta sẽ biết rõ an nguy của

Vu Diệp chân nhân.

Nhưng theo tiêu đề suy đoán thì Lỗ phán quan sẽ không dám giết oan người vô tội.

Trình lão thái hơi yên tâm, thiếu não theo bọn tỳ nữ về hậu viện. Bà cũng chẳng còn sức để đứng đây chịu đựng thêm cái lạnh cắt da của đêm đông. Nãy giờ, du được trùm kín trong áo choàng lông thượng hạng, đầu che ô mà bà cũng hắt hơi hàng chục cái.

Phá Sơn Quyền ở lại, lui thủ đi đến tòa tiểu đình cạnh cổng ngoài tránh tuyết. Lão khép chặt áo lông, miên man suy nghĩ tìm cách biện bạch với Thiên Sư giáo nếu chẳng may Vu Diệp chân nhân táng mạng.

Lão không biết rằng chàng đạo sĩ trẻ kia chẳng hề gặp nguy hiểm lại còn đang lạc bước vu sơn.

Tử Khuê nằm trên chiếc giường bát bửu trải nệm rất cao, đặt ở góc Tây Nam Tụ Nghĩa sảnh, cạnh chàng là Nữ Hầu tước Trình Thiên Kim.

Tử Khuê mơ thấy mình cưới vợ và tân nương lại chính là nữ Hầu tước họ Trình.

Chàng ngây ngất trước nhan sắc kiều diễm của Thiên Kim, nghe lòng yêu thương dào dạt, nàng cũng nhìn chàng bằng ánh mắt đắm say, tình tứ.

Sau vài cái hôn nồng thắm, họ bạo dạn vuốt ve nhau và rồi cởi từng mảnh xiêm y rơi xuống sàn nhà. Tử Khuê hôn hít mãi xác thân ngà ngọc của vợ yêu.

Tất cả những nét quyến rũ ấy đều lạ lùng với chàng, chỉ trừ đôi gò bồng đảo kia trông có vẻ quen quen.

Đôi mắt hung huyền của Thiên Kim rực rỡ đam mê, mời gọi nàng run rẩy mơn trớn những bắp thịt rắn chắc trên người Tử Khuê với niềm háo hức ngút trời.

Cửa đào nguyên rộng mở rước khách phong lưu lạc bước. Ái ân là hành vi bản năng không cần phải học, hai kẻ thanh xuân dẫn nhau vào hoan lạc, mỗi bước thêm thành thực. Bước đầu hơi vội vã song những bước sau chậm rãi, ung dung.

Thiên Kim không hề gặp trở ngại trong việc cảm thụ khoái lạc. Sau ba tháng bị Lỗ phán quan mượn xác luyện võ, dẫu nàng có là trinh nữ thì chút tiết hạnh mỏng manh ấy cũng đã toang hoang.

Trong phép đánh trường quyền, chân của người võ sĩ vươn rất dài, khẩu độ giữa hai chân nhiều lúc gần như đường thẳng. Dĩ nhiên, về mặt lễ giáo thì tư thế ấy quả là lộ liễu lẳng lơ, nên nữ nhân không được phép học. Các phái thường dạy cho nữ đệ tử loại cước pháp kín đáo hơn, ra đòn ngắn và thấp chủ yếu tấn công hạ bàn đối phương.

Nay Lỗ phán quan chơi ác, sử dụng cơ thể Thiên Kim mà đánh những chiêu cước của nam nhân khiến nhục hoa tươi tắn.

Song nàng chẳng hề biết mà oán trách lão ta, cứ hân hoan cùng Tử Khuê rạo chung một giấc vu sơn. Nàng nhận được quá nhiều hạnh phúc nên tri ân và yêu thương mãnh liệt người chồng mới cưới. Thiên Kim chợt tiếc nuối rằng vì sao chẳng lấy chồng từ thuở tuổi mười lăm, để phải chịu cảnh phòng không chiếc bóng đến tận tuổi này.

Đêm đông dài dằng dặc, ngay lũ gà cũng ngủ vùi, chẳng thèm gáy sớm.

Cho nên đến gần giữa canh năm thì mới có một con lên tiếng.

Phá Sơn Quyền đang ngủ gật trên ghế đá trong tôn tiểu đình liền giật mình thức giấc. Lão dụi mắt ngồi dậy, bốc nắm tuyết trên thành lan can mà rửa mặt cho tỉnh táo rồi bước về phía Tụ Nghĩa sảnh.

Thấy đám hồn ma đã biến mất, lão định bước vào trong song lại nhớ đến cảnh thoát y đêm qua nên chẳng dám đành đứng ngoài hiên chờ đợi.

Lát sau, Trình lão thái được hai ả tỳ nữ hộ tống đến nơi. Bà vội vã hỏi:

- Tam đệ. Tình hình thế nào rồi?

Trình Kiếm Các cười khỏ:

- Tiểu đệ chưa dám vào nên chưa rõ.

Trình lão thái hiểu ý gật đầu rồi cao giọng gọi:

- Kim nhi. Kim nhi. Con đã tỉnh giấc chưa?

Bà chỉ gọi theo bản năng chứ thường thì ban ngày Thiên Kim câm như hến, hết ngủ rồi lại ăn chứ không nói năng gì cả. Nào ngờ lần này lão thái được nghe lại giọng nói trong trẻo, thanh tao của ái nữ:

- Hải nhi đang rửa mặt. Mời mẫu thân nhập sảnh.

Cả nhà mừng rỡ tiến vào, nhìn thấy Thiên Kim từ phòng vệ sinh phía sau sảnh bước ra, sắc mặt nàng tươi tỉnh, ánh mắt tinh anh và môi thì nở hoa.

Thiên Kim nghiêng mình chào Trình Kiếm Các rất lễ độ, rồi nắm tay mẹ và nũng nịu:

- Trời lạnh thấu xương thế này sao mẫu thân không chờ hài nhi lên vấn an, mà lại xuống đây làm gì?

Trình lão thái ngơ ngác nhìn ái nữ, chẳng hiểu đây có phải là con mình hay không? Trước đây, Thiên Kim có bao giờ ăn nói dịu dàng, mềm mỏng thế này đâu? Nàng ta đầy nam tính, nói năng ngắn gọn, dứt khoát, thiếu tình cảm.

Dường như Thiên Kim muốn bắt chước tác phong của nam nhân vậy.

Phá Sơn Quyền đang nấu ruột vì việc khác nên chẳng thêm lưu tâm đến sự bình phục của cháu gái. Lão cau mày hỏi ngay:

- Này Kim nhi. Vu Diệp chân nhân đâu?

Thiên Kim ngơ ngẩn đáp:

- Bẩm biểu thúc. Ở đây chỉ có mình tiểu điệt làm gì còn ai khác?

Phá Sơn Quyền chột điếng người, phát tay bảo một tỳ nữ.

- Tiểu Hồng ngươi quay ra đi tìm Tổng quản Hầu phủ, bảo lão huy động gia đình lục soát khắp nơi, kiếm cho được Vu Diệp chân nhân.

Ả tỳ nữ nhận lệnh đi ngay. Và Trình Kiếm Các cũng rảo bước đến khi phía sau Tụ Nghĩa sảnh, lão tìm cả trong phòng tắm, nhà bếp, nhà xí, vườn hoa song chẳng thấy Vu Diệp đâu cả.

Ngoài này, Trình lão thái kể lại cho con gái nghe việc nàng bị quý ám ra sao và cuộc chiến của Vu Diệp chân nhân đêm qua. Bà sợ Thiên Kim hổ thẹn nên không nhắc đến việc nàng thoát ỵ.

Phá Sơn Quyền lên đến thì câu chuyện cũng kể xong và ả tỳ nữ Tiểu Hồng cũng trở lại. Ả hớn hở báo cáo:

- Bẩm Phó bang chủ. Gã đạo sĩ ấy hiện ở trong căn phòng mà chúng ta đã dành cho. Gã đang sửa soạn hành lý để ra đi.

Trình Kiếm Các thờ phào nhẹ nhõm, nói với Trình lão thái:

- Đại tẩu. Tai họa đã qua. Chúng ta mau đến cảm tạ Vu Diệp chân nhân.

Hầu tước lão phu nhân vui vẻ tán thành bảo con gái:

- Kim nhi cũng phải đến đây khấu đầu tạ ơn. Không có ỵ thì người phải khổ sở thêm chín tháng nữa.

Thiên Kim nhu thuận gật đầu, đi theo từ mẫu. Họ lên đến phòng dành cho khách thì Tử Khuê đã gói ghém xong hành trang.

Cửa phòng hơi hẹp nên Tử Khuê chỉ thấy hai người đứng trước là Trình lão thái và Phá Sơn Quyền. Chàng sượng sùng nghiêng mình nói:

Bản đạo bất tài, không trị nổi con quý dữ kia, lòng vô cùng hổ thẹn. Bản đạo đã viết sẵn một bức thư kể rõ nội tình, lão thí chủ cho

người mang đến Long Hồ sơn tấu Giáo chủ bốn giáo sẽ đích thân đến đây. Giờ cho phép bản đạo xin cáo từ.

Trình lão thái ngạc nhiên hỏi lại:

- Chẳng lẽ đạo trưởng không biết rằng mình đã đánh đuổi được con quỷ già họ Lỗ ấy sao? Hiện nay Kim nhi đã hoàn toàn tỉnh táo.

Và bà quay lại kéo tay ái nữ, bước vào trong phòng.

Thiên Kim thẹn thùng quỳ xuống thi lễ:

- Tiện nữ xin khấu đầu cảm tạ đại ân của Chân nhân.

Tử Khuê nhớ đến tám than mỹ miều của nàng đêm qua mà đỏ mặt, ấp úng đáp:

- Xin nữ thí chủ chớ đa lễ khiến bản đạo thêm hổ thẹn. Chẳng qua Lỗ phán quan tự ý bỏ đi đấy thôi. Bản đạo bị lão đánh cho mê man, mang về bỏ trong phòng này, xem như đã thua cuộc.

Trình Thiên Kim đứng lên nhìn chàng với ánh mắt biể ợn và ngỡ lời an ủi:

- Tuy Chân nhân võ nghệ không bằng nhưng dũng khí và nhiệt huyết của người đã khiến con quỷ kia phải khâm phục, tha tội cho tiểu nữ. Do đó, chẳng thể gọi là thất bại được, ơn trọng này tiểu nữ xin ghi tâm, khắc cốt.

Trình lão thái hớn hờ đỡ lời ái nữ:

- Lão thân xin dâng ngàn vàng để đạo trưởng làm lộ phí trở về núi.

Tử Khuê lung túng đáp:

- Lão thí chủ đã cúng dường bốn phái rất hậu nên Giáo chủ đã lệnh cho bản đạo không được nhận thêm.

Sau một hồi bị níu kéo, Tử Khuê đành phải nhận trăm lượng vàng và bộ áo mũ lông thượng hạng rồi ra đi, lòng chàng rất thanh thản vì đã quên sạch giấc vu sơn đêm qua. Trình Thiên Kim cũng thế.

Nhưng trong mấy ngày sau đó, Thiên Kim phát hiện bọn nữ đệ tử Hoàng Phong bang thường nhìn mình bằng ánh mắt bí ẩn, pha chút giễu cợt. Nàng liền gọi ả tỳ nữ thân tín Tiểu Huệ đến gần hỏi thì được nghe thêm việc mình cởi áo mà giao đấu với Vu Diệp chân nhân.

Nghe xong, nàng tái mặt vì hổ thẹn song không phát tác, đập phá lung tung như trước nữa. Nàng thay đổi nhiều đến mức khó ngờ.

Thiên Kim ngồi thừ người suy nghĩ, lòng vô cùng hoang mang. Sau khi Vu Diệp chân nhân bị hồn ma Lỗ phán quan đánh ngã lúc gần cuối canh hai, việc gì đã xảy ra trong bóng tối? Và tại sao giờ đây hàng đêm nàng thao thức với niềm rạo rức của xác thân, mơ đến gương mặt dễ mến của chàng đạo sĩ trẻ kia. Song phương hội ngộ chưa đầy một khắc mà sao nàng cứ nhớ nhung da diết người ta như thế?

Tối mười hai, Thiên Kim lần đến khuê phòng của mẫu thân, ngượng ngùng thổ lộ tâm sự, kể hết những cảm giác lạ lung mà mình đang có.

Hầu tước lão phu nhân rụng rời chân tay thẳng thối nói:

- Thôi chết rồi. Hay là cái lão Lỗ phán quan chết tiệt kia đã trả thù bằng cách để cho Vu Diệp chiếm đoạt người? Hèn chi gã cứ nằng nặc đòi đi ngay, chẳng dám lưu lại một khắc nào nữa, thật là một kẻ khốn nạn.

Thiên Kim vội đưa tay bịt miệng lão thái và diu dàng phân giải:

- Theo thiên ý của hài nhi thì chàng ta cũng không biết việc gì đã xảy ra.

Chàng nhìn hài nhi bằng ánh mắt thẹn thùng song chẳng có chút áy náy tội lỗi.

Trình lão thái gạt đầu công nhận ái nữ có lý và ngậm ngùi hỏi:

- Thế Kim nhi tính sao?

Thiên Kim đáp bằng giọng buồn bã song đầy kiên quyết:

- Hài nhi thức ngộ rằng mình đã yêu thương Vu Diệp tha thiết và chẳng hề hối tiếc việc thất thân. Và sang xuân hài nhi sẽ đi Hứa Xương tìm chàng. Có lẽ giờ đây Vu Diệp cũng đang ở trong hoàn cảnh tương tự hài nhi.

Té ra Trình Thiên Kim không ngốc như Trình Giảo Kim, đã nhận xét rất đúng đắn về Tử Khuê. Trên đường thiên lý, chàng đang khổ sở bởi sự trỗi dậy của dục tính và nỗi nhớ thương nữ Hầu tước họ Trình.

Tử Khuê cố đè nén bằng cách luyện công tọa thiền song không sao xóa mờ được hình bóng quyến rũ của hai quả tuyết lê mơn mớn. Chàng còn mơ hồ màng tượng rằng mình đã từng ôm ấp thân thể ngọc ngà của Thiên Kim.

Song khác với Thiên Kim, Tử Khuê sợ hãi điều ấy, cho rằng Lỗ phán quan đã ám quẻ mình. Chàng thường mơ đến một tình yêu thuần khiết, nhẽ nhàng, e ấp nên bị choáng ngợp bởi sự lộng lẫy nồng nàn của dục tình và vẻ đẹp xác thân.

Tử Khuê cảm thấy tội lỗi bèn hình dung đến gương mặt thánh thiện của người nữ đệ tử Võ Dương hôm trước. Lúc theo sư thúc lên núi, chàng có gặp nàng vài lần nữa nhưng không tiện hỏi han. Nàng ta cũng chỉ mỉm cười với chàng rồi quay bước.

Con tim Tử Khuê đã rộn rang xao xuyến biết bao bởi những rung động đầu đời ngây thơ ấy.

BẠCH HỒ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 3: Hồng Vận Tầm Hắc Vận Chân Kim Hoán Giả Châu

Cổ nhân có câu: “Đường ở cửa miệng”, nên dù chẳng biết gì, Tử Khuê cũng vẫn có thể tìm về cố quận, mỗi ngày một gần hơn.

Non nửa hạ tuần tháng mười một, Tử Khuê đến nghiệp thành và chỉ còn cách Hứa Xương bảy tám ngày đường.

Lãnh thổ Trung Hoa rộng mênh mông nên việc có những địa phương trùng tên là không thể tránh khỏi. Ngay trong tỉnh Hà Nam đã có hai vùng đất mang tên Nghiệp, một là đây và một ở phía đông nam thành An Dương.

Đất Nghiệp phương Nam sầm uất hơn đũa em cùng tên phương Bắc.

Đường trong thành thẳng tắp, cắt nhau như ô bàn cờ, rộng hai chục bước chân, mặt lát đá phẳng phiu, hai bên là hàng cây cao vút hơn trăm tuổi.

Trên phố chính bắc nam, đông tây, lầu quán, thương hiệu rất nhiều nằm xen kẽ với những tranh viện cổ kính và tráng lệ. Du khách khá đông nhưng số thương lái còn đông hơn.

Nghiệp thành là đầu mối buôn bán nông sản và hàng thủ công đi khắp nơi. Nghiệp ở đây có nghĩa là nghề, nên địa phương này đông hung nhúc phường hội, làng nghề, làm ra đủ thứ trên đời.

Song có một nghề cao quý đến nỗi bậc nghệ nhân cũng chẳng bao giờ tiết lộ ra ngoài. Đây là nghề làm đồ giả.

Tử Khuê ghé Nghiệp thành để tìm đệ nhất cao thủ của nghề ấy là Ngụy Công Tử Tề Thúc Như, theo lời dạy của sư thúc.

Họ Tề tuy mới bốn mươi hai song tay nghề tinh xảo bậc nhất thiên hạ. Gã đã làm giả vật gì thì ngay chủ của nó cũng không thể phân biệt được.

Ngụy Công Tử Tề Thúc Như tài hoa xuất chúng song tính tình cổ quái, kiêu ngạo, suốt đời chỉ chịu khâm phục có mình Cửu Hoa Thánh Y Cổ Sĩ Hoàn là cậu ruột Thúc Như và cũng là người chữa khỏi cái bệnh “liệt dương” quái ác của gã.

Đàn bà là thứ tuyệt vời nhất mà lão trời già vụng về kia đã làm ra được.

Cho nên, thân nam nhi mà không có khả năng thưởng thức sự tuyệt diệu ấy quả là đáng tiếc. Tề Thúc Như đã hối tiếc nhiều đến mức định treo cổ tự tử chết cho xong, may mà Cửu Hoa chân nhân về thăm chị đúng lúc.

Giờ đây, Cổ Sĩ Hoàn sai Tử Khuê đi tìm Tề Thúc Như để nhờ gã làm một viên “Ty Lôi thần châu” giả. Và Tử Khuê sẽ mang viên ngọc giả ấy bán cho Minh chủ võ lâm Âu Dương Mẫn. Chỉ cần hình dáng bên ngoài giống như thực là quá đủ vì công dụng thì chẳng thể kiểm tra. Khi Âu Dương Mẫn biết mình mua lầm thì cũng đã bị sét đánh chết tươi rồi.

Tử Khuê đến nghiệp thành lúc đầu giờ Ngọ, chẳng tiện ghé thẳng Tề gia trang vì đang là thời gian dùng cơm trưa. Do vậy, chàng đi

dọc phổ chính Bắc Nam, tìm phạm điểm bán đồ chay.

Vào thời nhà Minh, Phật giáo rất hưng thịnh và đạo giáo cũng chưa suy tàn nên số người trì trai trong xã hội khá đông đảo. Vì vậy các phạm điểm thường bán cả mặn lẫn chay.

Tử Khuê tình cờ dừng cương trước Hồng Vận đại phạm điểm, nơi không hề có tiểu nhị đứng ngoài cửa níu kéo, mời chào như những quán khác.

Nhưng khi chàng vừa hạ mã thì có hai gã hầu chạy ra, một đỡ đầu lưng ngựa một khom lưng tươi cười:

- Kính thỉnh thiếu gia.

Bộ áo mũ lông cừu đã che kín đạo bào và làm cho Tử Khuê có dáng dấp của một gã con nhà giàu.

Dù tuyết chỉ rơi nhẹ song cũng bám đầy y phục, Tử Khuê phải dùng chiếc chổi rể tre dựng cạnh cửa phạm điểm, phủi sạch tuyết rơi rồi mới bước vào.

Khi gã lột mũ lông, búi tóc đạo sĩ lộ ra khiến họ giật mình, mỉm cười bí ẩn.

Gã hớn hờ đưa khách vào tận giữa quán, nơi có ba chiếc bàn trống, gần lò sưởi ấm áp.

Trong mùa đông rét mướt, vị trí này rất được ưa chuộng mà chẳng có ai ngồi cả. Gã tiểu nhị túm tít nói:

- Mời thiếu gia tùy chọn bàn nào cũng được.

Tử Khuê gạt đầu, bước đến chiếc bàn tương đối xa lò sưởi. Chẳng phải chàng sợ khói than mà là thói quen khiêm tốn, không muốn chiếm tiện nghi hơn những kẻ đến sau.

Tám chiếc ghế xếp quanh bàn với một cự ly lý tưởng để khách có thể ngồi xuống ngay mà chẳng cần xê dịch.

Tử Khuê đặt tay nải và bảo kiếm lên mặt bàn rồi khoan khoái an tọa. Nào ngờ vận đen chẳng buông tha nên chàng lại thêm một lần chọn trúng phóc cái ghế gãy. Hai chân sau của chiếc đôn lập tức đoạn lìa và bầu không khí êm ái của phạn điểm vỡ toang bởi những tràng cười khoái trá.

Nãy giờ, thực khách ở những bàn chung quang đã nín thở chờ đợi, khi thấy có người rơi vào bẫy của Hồng Vận đại phạm điểm.

Trò xảo quyệt này mới bày ra độ gần thán và chỉ dành cho khách phương xa độc hành là kẻ tu hành, cả tăng lẫn đạo, nhưng từ ngày mở đến nay chưa có ai xui xẻo đến mức chọn đúng chiếc ghế bị cưa chân trong hai mươi bốn chiếc ghế của ba bàn, nên Tử Khuê trở thành nạn nhân đầu tiên.

Nhưng những tiếng cười khả ố kia bỗng tắt lịm vì thân hình chàng đạo sĩ trẻ kia không bật ngửa rơi xuống nền gạch như họ đã hình dung.

Những chiếc ghế gãy đã ám ảnh Tử Khuê suốt một thời niên thiếu nên trong tiềm thức chàng đã hình thành một bản năng đề phòng, khi ngồi xuống bất cứ chỗ nào. Những bắp thịt đều rắn chắc, mạnh mẽ của chàng đã căng cứng, giữ cho cơ thể treo lơ lửng như người đang ngồi trên một vật bằng pha lê trong suốt vậy.

Tử Khuê đứng lên, quay lại nhìn chiếc đôn gãy, phát hiện dấu cưa rất bằng phẳng, hiểu rằng mình bị chơi khăm. Lửa giận tuổi thanh xuân bùng lên khiến ánh mắt chàng sáng như dao và lạnh tựa phủ sương. Trong huyết quản Tử Khuê, dòng máu của Băng Tâm Ma Nữ đang cuồn cuộn chảy. Bà là người cương trực, quyết liệt, khả sát bất khả nhục, nên Tử Khuê cũng thế. Chẳng qua số mạng đen đui đã biến chàng thành người nhút nhát thận trọng đấy thôi.

Nhưng dần dà, những tính cách mà chàng thừa hưởng của mẫu thân sẽ lộ ra.

Song may thay, những lời giáo huấn của Vu Mộc chân nhân trong bảy năm đã có tác dụng. Tử Khuê bình tâm lại, lay thử chiếc đôn kê bên rồi ngồi xuống.

Chàng hiền hòa nói với tiểu nhị xảo trá, kẻ đã đưa mình vào bẫy:

- Phiền thí chủ sắp cho bản đạo một mâm cơm chay và nửa cân rượu ngon.

Gã đang tái xanh mặt vì ánh mắt uy nghiêm đáng sợ của chàng lúc nãy, vội vàng vái dài rồi tất tả rảo bước.

Chỉ lát sau, từ trong vọng ra tiếng cười sảng khoái, cao hứng là một lão nhân tuổi thất tuần xuất hiện, bước đến bàn Tử Khuê.

Ông ta có thân hình phồn pháp bệ vệ, mặt đỏ hồng đầy nét trưởng giả, râu tóc hoa dâm, mặc trường bào gấm xanh, ngoài khoác áo cừu ngắn.

Đi bên cạnh lão nhân là một hán tử áo cừu đen lực lưỡng, tay bưng thay gỗ son lấp lánh ánh vàng.

Lão nhân mặt đỏ ôm quyền thi lễ và tươi cười nói với Tử Khuê:

- Lão phu là Tống Nhiên, chủ nhân của phạn điểm này và cũng là người bày ra trò thử thách lúc nãy. Lão phu xin thành thật tạ lỗi đạo trưởng và cũng xin chúc mừng đạo trưởng đã đoạt giải thưởng trăm lượng vàng của tệ điểm.

Lão vừa dứt lời thì hán tử áo cửa đen đặt khay gỗ son xuống mặt bàn.

Trong khay là chục nén vàng mười lượng vô cùng hấp dẫn.

Tử Khuê đã hiểu ra, thân nhiên nhặt vàng bỏ vào tay nải. Trên đường thiên lý, chàng đã chứng kiến biết bao cảnh cơ cực của bách tính, những kẻ bần hàn đang run bần bật vì bụng đói và áo không đủ ấm. Đối với họ, những bông tuyết trinh trắng kia quả là đáng nguyện rửa chứ chẳng hề đẹp đẽ hay thơ mộng như các văn nhân thi sĩ thường ca tụng.

Tử Khuê đã bố thí gần hết số vàng trong người, chỉ còn chừa lại đủ lộ phí về Hứa Xương. Con đường phía trước chắc còn nhiều người cần giúp đỡ và trăm lượng vàng kia sẽ rất hữu ích. Người nghèo chỉ cần vài ba lượng bạc là có thể sống sót qua mùa đông chết tiệt này.

Viễn cảnh ấy làm lòng chàng ấm áp, vui vẻ hỏi lại:

- Này... Tống lão thí chủ. Nếu lúc nãy bần đạo ngã bể đầu thì có được nhiều vàng hơn không?

Tống nhiên cười mát:

Nếu đạo trưởng ngã ngựa thì chỉ được năm chục lượng và nếu còn nóng nảy chửi bới thì chẳng được xu nào cả.

Chợt lão cau mày hỏi lại:

- Chẳng hay đạo trưởng lai lịch ra sao và đang đi về đâu?

Tử Khuê thận trọng đáp:

- Bần đạo là Vu Diệp chân nhân, đệ tử Thiên Sư giáo, đang có việc cần phải đi đến đạo quán của bốn giáo ở Hứa Xương.

Tổng lão lộ sắc mừng:

- Thế thì may quá. Lão phu đang muốn gửi thư cho một bằng hữu ở đây, phiền đạo trưởng mang giúp hộ, lão phu sẽ hậu tạ hai mươi lượng vàng.

Tử Khuê mau mắn gật đầu:

- Việc nhỏ ấy bần đạo có thể giúp lão thí chủ mà không cần nhận thù lao.

Tổng lão ngạc nhiên cười hỏi:

- Lúc này Chân nhân hoan hỉ nhận trăm lượng vàng sao giờ lại chê vàng?

Tử Khuê bình thản đáp:

- Trăm lượng kia là thí chủ phải trả cho trò tai quái của mình, song việc bần đạo mang thư thì lại không xứng với số vàng 20 lượng.

Tổng Nhiên lắc đầu khâm phục, vái dài:

- Quả là cao luận của bậc Chân nhân. Lão phu xin bái phục. Lát nữa dùng cơm xong, mời đạo trưởng quá bộ vào trong để bàn đạo trao thư, ngoài này đông người e không tiện.

Tử Khuê nghe cũng phải nên gật đầu. Chàng cảm cúi ăn vội mấy bát cơm vì ái ngại ánh mắt tò mò, ganh tỵ của bọn thực khách. Họ còn xâm xì bàn tán, chê chàng là kẻ ngu đần, sĩ diện hão lên mới chê hai chục lượng vàng thù lao đưa thư.

Tử Khuê ăn xong, uống chén trà thơm rồi bảo gã tiểu nhị đang đứng chờ:

- Phiền thí chủ đưa bản đạo vào trong nhận thư.

Gã cười toe toét đưa tay mời chàng rồi rảo bước. Gã dẫn chàng đi xuyên qua khu nhà bếp tấp nập phía sau phạn điểm, ra một vườn hoa lớn. Giờ đây, những nét đẹp hữu tình của hoa viên đã biến mất dưới màu trắng tiêu điều của tuyết. Cỏ cây xơ xác, non bộ ngậm ngùi, nước khe đóng văng chằng buồm chảy nữa.

Hai người vượt qua những lối quanh co, vài cây cầu gỗ, đến bức tường cao cuối vườn. Bức tường này chưa phải giới hạn chiều sâu của khuôn viên phạn điểm, nó chỉ che chắn cho một quần thể kiến trúc khác mà thôi.

Khoảng cách giữa hai bức tường ấy là khung cửa rộng với hai cánh gỗ dày sơn đen. Gã tiểu nhị cầm vòng đồng trên cánh cửa đập mạnh và cửa được mở ra.

Người đã mở cửa là một lão già thân thấp to ngang, râu ngắn, nằm cụt ngùn. Trên gương mặt vuông vức, cương nghị của lão ta có

hai nét đặc biệt là đôi mắt điều hâu sáng quắc và chiếc mũi lân đở ửng.

Lão oai vệ báo gã tiểu nhị:

- Người đã hết nhiệm vụ.

Gã ta vội nở nụ cười cầu tài rồi rút lui ngay. Lão nhân râu ngắn đóng cổng, cài then cẩn thận và làm lủi đi trước dẫn đường cho khách.

Tử Khuê lơ đãng quan sát cảnh vật qua làn mưa tuyết, nhận ra quanh chiếc sân gạch rộng mênh mông này là ba dãy nhà lợp ngói lưu ly xanh. Trên sân không hề có chậu kiểng, bồn hoa, chỉ có những gốc tùng cổ thụ, cành lá đọng tuyết loang lổ.

Hai người vừa đi đến giữa sân thì lão nhân râu ngắn bất ngờ quay lại, múa quyền tấn công Tử Khuê với nét mặt cực kỳ hung dữ.

Thân thể lão không cao nhưng song thủ khá dài thích hợp với quyền thuật. Quyền phong vũ vũ chấn động không gian cuốn theo những bông tuyết thổi về phía Tử Khuê như bão tố.

Tử Khuê hốt hoảng đảo bộ tránh đòn thét lên:

- Sao lão thí chủ lại đánh bần đạo?

Lão ta chẳng nói chẳng rằng, làm lì xông lên tấn công tiếp, cứ như chàng là người cướp vợ của lão vậy.

Tử Khuê vừa sợ vừa kinh ngạc, thi triển Thao Quang thân pháp mà chạy quanh. Càng rầu rĩ nghĩ thầm:

- Sao số ta luôn rơi vào những tình cảnh khó khăn, ngang trái thế này chứ nhỉ!

Kinh công của chàng rất linh diệu khiến đối phương không sao tiếp cận được. Lão bực bội quát:

- Con bà nó! Người mà không đứng lại bồi tiếp vài trăm chiêu thì lão phu sẽ lôi tổ tông phụ mẫu của ngươi ra mà thóa mạ đấy.

Tổ tông thì quá xa lạ song Tử Khuê chẳng thể để lão chửi bới cha mẹ mình được. Hào khí tuổi thanh xuân và lòng hiếu thảo đã khiến chàng phẫn nộ trước thái độ ngang ngược của kẻ địch. Tử Khuê lập tức buông tay nải rồi xuống đất rồi trụ tấn chờ đợi.

Lão nhân râu ngắn mừng rỡ lao đến, vười đôi tay vượn đánh liền mười sáu đòn vừa quyền vừa trảo, uy hiếp tám đại huyết trên thân trước Tử Khuê.

Đường quyền của lão nhanh nhẹn và dũng mãnh phi thường, chứng tỏ một bản lĩnh cao cường, thâm hậu.

Khi đã lâm trận thì Tử Khuê chẳng còn là một chàng trai thận trọng, nhút nhát nữa. Chàng cũng hiểu rõ chẳng khác gì sư phụ, nên giờ đây ánh mắt rực rỡ niềm hứng khởi, khoan khoái giải phá chiêu thức ác liệt của đối phương.

Quyền pháp đạo gia hình thành trên nền tảng tư tưởng Đạo giáo, chủ trương nhu thắng cương. Cho nên về hình thức, pho Thao Quang thần thức không có được vẻ đẹp cương mãnh oai phong như Thiếu Lâm Trường Quyền.

Song thủ Tử Khuê giờ đây mềm mại như hai dải lụa ẻo lả đang cố chịu đựng những đòn công phá hung hãn của kẻ địch.

Nhưng thực ra, lực đạo âm nhu của ở hai bàn tay chàng rất mạnh mẽ, và tốc độ xuất chiêu cũng nhanh hơn đối thủ trong cùng một thời gian.

Mười sáu thế thức sấm sét của lão nhân râu ngắn áo cừu đen lập tức bị ngăn chặn. Không những thế, lão còn phải thoái bộ để tránh một cước như điện của Tử Khuê vào đùi trái.

Gương mặt lão nhân lộ rõ vẻ ngạc nhiên vì phát hiện chàng đạo sĩ trẻ kia có công lực khá cao và quyền thuật thì ảo diệu khôn lường. Lão luyện quyền cước năm chục năm thừa bản lãnh để nhận ra Tử Khuê đã thi triển yếu quyết tá lực đả lực Tứ Lượng Bạt Thiên Cân. Nghĩa là, chàng đã đạt đến trình độ bám theo đường quyền của lão và dùng một lực tương đối nhỏ để xô lệch tay quyền khỏi quỹ đạo.

Tuy ngạc nhiên song lão bội phần cao hứng, hân hoan vì gặp kẻ địch xứng tay. Lão hăm he dồn thêm sức, đánh tiếp chiêu thứ hai.

Lão nhân tấn liền ba mươi tám thế, gồm ba mươi hai quyền và bốn cước.

Không phải ngạc nhiên mà người ta dùng quyền thuật để chỉ phép sử dụng tay chân. Trong võ thuật Trung Hoa, đòn chân rất ít và thường chỉ được sử dụng bất ngờ, mang tính cách ám tập.

Lực đạo của đòn chân mạnh mẽ hơn tay quyền, tầm sát thương chẳng dài hơn. Nhưng ngược lại, khi xuất cước, người võ sĩ để lộ sơ hở rất lớn. Ngay ở chân ra đòn đã có những yếu huyệt để kẻ địch tấn công. Chẳng hạn như các huyệt Phục Thổ, Lương Khâu, Độc Ty, Túc Tam Lý, Giải Khê.... thuộc kinh Túc Dương Minh Vị.

Do vậy các quyền thủ luôn phải rút chân về thật nhanh, dù có đã trúng mục tiêu hay không.

Lão nhân râu ngắn này cũng thế, thỉnh thoảng lão quét nhanh một cước chứ không dám lạm dụng chỉ sợ bàn tay thép của đối phương điểm trúng yếu huyệt.

Nhưng về những thế quyền thì lão không hề ngán ngại, ung dung va chạm và tự tin sẽ chiếm thượng phong. Lão dồn hết tám thành công lực nên quyền kinh ào ạt khí thế tựa sóng dữ Hoàng Hà.

Nếu xét về tương quan lực lượng thì Tử Khuê không tài nào chống nổi.

Tay quyền của chàng sẽ bật ra khi chạm vào đối phương và để lộ sơ hở. Hơn nữa, lão nhân râu ngắn lại là cao thủ trong làng quyền cước, đôi tay cứng rắn như thiết mộc. Nhưng may thay, xương cốt, da thịt Tử Khuê cũng chẳng đến nỗi yếu mềm, nhờ linh thủy của mẫu thân và bảy năm miễn cán đánh vào đám cây du tội nghiệp. Song, điều quan trọng nhất trong quyền pháp của chàng là Tứ Lượng Bạt Thiên Cân và pháp Cương Ty Phát Huyệt.

Tử Khuê nghe quyền phong mà biết đối phương đã nặng tay, chàng liền xuất chiêu Hoa Ảnh Triều Phong, hai bàn tay lúc xòe lúc cụp, quyền ảnh chập chờn tựa như trăm bông hoa lay động trước gió, hóa giải ba mươi tám thức quyền cước hung mãnh và độc địa của đối thủ.

Kẻ tấn công không thành đương nhiên sẽ lộ sơ hở. Đây là khi dứt chiêu này và chuyển sang chiêu khác. Đối với đại cao thủ thì khoảnh khắc ấy rất ngắn và thường được lấp đầy bằng lối đánh liên hoàn, chiêu nọ nối chiêu kia tựa sóng xô.

Nhưng trong trường hợp của lão nhân râu ngắn hôm nay thì hơi khác.

Thức quyền mà lão nhắm vào ngực trái Tử Khuê không bị ngăn chặn. Chàng đạo sĩ trẻ thản nhiên đổi mạng, vươn hữu trảo chụp vào song thất đối phương.

Lão nhân râu ngắn chắc chắn rằng tay mình sẽ chạm mục tiêu trước. Nào ngờ chợt phát hiện hai huyết Linh Khư, Bộ Lang ở ngực trái khể nhói lên, mặc dù trảo của Vu Diệp chân nhân còn ở cách xa hơn gang. Lão ta thất kinh hồn vía, lập tức hoán vị về mé hữu để tránh đòn, trước khi lực đạo vô hình quái dị kia xoáy sâu đến đáy huyết. May mà lão công lực thâm hậu có lớp cương khí hộ thân, vì mặc áo lông cừu dày nên sự hình chưa đến nổi tệ hại.

Hiểu rằng đối phương đã luyện thành tuyệt kỹ Tụ Khí Chi Thành, Cách Không Phát Huyết, lão nhân râu ngắn nản chí anh hùng chẳng còn muốn đấu nữa. Lão vừa chống đỡ chiêu công của Tử Khuê, vừa lùi dần và ngoác họng gọi lớn:

- Nhị ca mau ra tiếp chiêu, tiểu đệ không phải là đối thủ của tiểu tử mũi trâu này.

Thế là trong một phòng nào đó của dãy nhà hướng đông có bốn bóng người lao vút ra. Một trong bọn họ rút kiếm tấn công Tử Khuê.

Lão nhân râu ngắn thấy vậy tung mình rời khỏi đấu trường chứ không liên thủ với người cầm kiếm.

Tử Khuê cũng mặc kệ lão, lo rút gươm để đối phó với tay kiếm thủ mới xuất hiện.

Đó là một lão nhân mặc khinh cừu trắng muốt, râu cằm đen nhánh dài và mượt. Mặt lão xương xương, lưỡng quyền cao nhọn, lông mày lười mác rậm rì.

Cộng với chiếc mũi ửng và đôi mắt dài nhỏ, dung mạo lão đầy vẻ khắc nghiệt và hung dữ.

Chiêu kiếm của lão cũng bội phần độc ác, vun vút xé tan màn không gian lạnh lẽo, tĩnh mịch của buổi trưa mùa đông, phát ra những âm thanh lạnh buốt rợn người.

Tử Khuê trẻ người non dạ, cho rằng mình đã rơi vào bẫy của Minh chủ võ lâm Âu Dương Mẫn, lòng vô cùng lo sợ, liền tính kế đào tẩu. Hiện tại phe đối phương mới có năm người, nếu để họ kéo ra đông hơn nữa thì nguy to. Do đó quyết định kết thúc cuộc đọ kiếm này thật sớm rồi vượt tường bỏ chạy.

Vì chủ ý ấy mà Tử Khuê xuất chiêu Mạc Mạc Trần Ai (mật mờ bụi bặm)

một trong những chiêu lợi hại nhất của Thanh Long kiếm pháp.

Chiêu này công thủ vẹn toàn và cực kỳ ảo diệu. Nó gồm đến ba trăm sáu mươi thế thức, tạo nên một màn kiếm ảnh dày đặc khiến đối phương phải hoang mang. Hơn nữa tuyết đang rơi như trời mưa, quện vào kiếm phong càng phát huy diệu dụng của kiếm chiêu. Kết quả là lão nhân râu ngắn cảm thấy như mình đang đối diện với cơn bão tuyết cuồng nộ, mật mờ. Thép chạm thép vang rền, song phương xoắn lấy nhau rồi tách ra. Kẻ chịu thiệt thòi là lão nhân râu dài và chính lão đã phải nhảy lùi, rời xa đối thủ để tránh thương vong.

Bốn người đứng ngoài “ò” lên kinh hãi khi thấy thân trước chiếc áo lông cừu trắng của đồng đảng bị rách toạc. Nghĩa là chỉ xem chút nữa là lão ta toi mạng.

Tử Khuê đang định bỏ chạy thì ngăn người bởi những tràng vỗ tay tán thưởng của kẻ thù. Riêng lão nhân râu dài thì giờ ngón cái cất lời khen ngợi:

- Hảo thiếu niên! Không ngờ Thiên Sư giáo lại có thể sản sinh ra một bậc kỳ tài như túc hạ. Lão phu xin khấu đầu bái phục.

Nhưng một trong bốn người đã cải chính:

- Nhị ca sai rồi! Y không phải là đệ tử Thiên Sư giáo. Võ công y là của Huyền Hư phái, một chi nhánh đạo giáo đã từng tồn tại ở núi Nga Mi trước khi phật giáo truyền vào Trung Hoa.

Tử Khuê vô cùng kinh ngạc, không ngờ kẻ kia lại tỏ tường lai lịch sư môn của mình như thế. Chàng quay sang nhìn thì thấy người ấy là một Hán tử tuổi độ bốn mươi, dung mạo tuấn tú và có một nốt ruồi son trên gò má trái.

Tử Khuê mừng rỡ bước đến chấp tay, cúi đầu thi lễ và hỏi:

- Bần đạo là Vu Diệp. Còn thí chủ phải chăng là Ngụy Công Tử họ Tề?

Gã ta cau mày gật đầu:

- Tại hạ chính là Tề Thúc Như. Nhưng tại sao đạo trưởng lại nhận ra?

Tử Khuê hớn hờ đáp:

- Bàn đạo thừa lệnh sư thúc là Cửu Hoa Thánh Y, đến Nghiệp thành này tìm thí chủ.

Chủ nhân phạn điểm là Tống Nhiên cũng có mặt nơi này, lão cười ha hả bảo:

- Té ra là chỗ quen biết, mời mọi người vào trong đàm đạo cho ấm áp.

Chiều mừng sáu tháng chạp, Tử Khuê bồi hồi lỏng tay cương, chậm rãi qua cầu Bá Lăng. Dấu cho tuyết rơi mù mịt, từ trên cầu này chàng vẫn nhìn thấy thấp thoáng bong bóng Quách gia trang, nơi có những người thân đang trông ngóng mình. Trong thư gửi về nhà hồi tháng tám, chàng đã nói rằng sang xuân mới có thể hạ sơn. Nay chàng về sớm thế này chắc song thân sẽ vui mừng lắm.

Dường như chính lá thư ấy đã khiến Âu Dương Mẫn không đặt phục binh ở dọc đường. Lão đã có nội gián là Nhâm Đức Tín, anh rể Tử Khuê, nên chẳng sợ bắt hụt con mồi.

Ngoài ra còn một số yếu tố khác khiến cho Tử Khuê được an toàn, đó là việc đối phương không biết dung mạo của chàng, sau bảy năm, một đứa bé trở thành người lớn và đổi khác. Giờ đây chỉ có song thân và hai bào tỷ của chàng mới có thể nhận ra, vì đã gặp vài lần trong mấy năm qua. Nghĩa là Nhâm Đức Tín muốn mô tả hoặc vẽ lại gương mặt vóc dáng của chàng cũng chẳng bắt được. Tất nhiên, gã không thể yêu cầu vợ mình giúp đỡ.

Cầu hẹp, Tử Khuê không thể phi nhanh chứ lòng chàng nôn nao, sôi sục chỉ muốn mau chóng trở lại chốn cũ dẫu yêu. Cho nên vừa sang đến bờ bên kia, Tử Khuê lập tức rẽ trái ra, rồi giục ngựa phi nhanh. Nửa dặm chẳng là bao, lát sau chàng đã tới nơi.

Nhưng chàng chẳng dám gõ vào cánh cổng khép kín im lìm nọ, đứng lặng người một lúc rồi quay ngược trở ra, đi vào thành tìm chỗ trọ.

Theo kế hoạch Cửu Hoa Thánh Y Cổ Sĩ Hoàn, Tử Khuê phải âm thầm trừng trị Nhâm Đức Tín trước khi công khai quay về Quách gia trang. Có như thế thì Âu Dương Mẫn mới không nghi ngờ chàng là thủ phạm, vô hiệu hóa nội gián là điều kiện tiên quyết để đảm bảo an toàn cho Tử Khuê và gia quyến.

Dĩ nhiên Tử Khuê chẳng thể giết anh rể để bào tử phải góa bụa, ba đứa cháu phải mồ côi. Cửu Hoa chân nhân đã dạy sư diệt một thủ đoạn phi thường, dầu Diệu Thủ Trần Cơ cũng phải bó tay.

Không những thế, Chân nhân còn tặng Tử Khuê một quyển Y Cảo, tâm huyết của cả một đời để chàng trở thành người thừa kế trọn vẹn tuyệt học của Huyền Hư phái. Khác với Vu Mộc chân nhân và Thanh Long chân nhân, Cổ Sĩ Hoàn nuôi chí trùng hưng môn phái, không chịu để tông môn mai một. Có lẽ ý tưởng nảy sinh khi ông gặp gỡ Tử Khuê, nhận ra chàng là bậc kỳ tài, đủ sức dương danh Huyền Hư phái trên chốn võ lâm.

Hơn nữa Tử Khuê đã tình cờ vào thế đối đầu với Minh chủ Âu Dương Mẫn, tức Huyết Mai hội chủ, công địch của Võ Lâm. Chàng không thể rời xa Ty Lô thần châu và đối phương thì quyết chiếm cho bằng được. Do đó, Tử Khuê bắt buộc phải chiến đấu để sinh tồn và trở thành vị tướng tiên phong trong sự nghiệp giáng ma.

Nếu chàng thành công, thanh danh sẽ lẫy lừng kim cổ. Lúc ấy, việc thu nhận đệ tử, khôi phục lại phái Huyền Hư dễ như trở bàn tay.

Bản thân Tử Khuê thì vốn không có ý định ấy vì sự phụ chàng, Vu Mộc chân nhân chưa hề đề cập đến. Nhưng chàng cho rằng đây là cách tốt nhất để báo công ơn như trời biển của ân sư. Vì thế, chàng nhất nhất nghe theo lời dạy bảo của tam sư thúc Cổ Sĩ Hoàn. Hơn nữa, học võ để làm gì nếu không nuôi chí trừ gian diệt bạo. Nhắc lại đầu canh ba hôm ấy, Tử Khuê mặc bộ võ phục màu trắng, rời quán trọ tìm đến Nhâm gia trang trên phố chính bắc nam của thành Hứa Xương. Lúc tối, chàng đã ra ngoài sắm sửa y phục để thực hiện kế hoạch đã định sẵn.

Cơ ngơi này được mua bằng số vàng hồi môn của đại tỷ Tử Khuê là Quách Thu Dung, nhưng gái theo chồng nên trở thành tài sản họ Nhâm. Tử Khuê rất quen thuộc nơi đây vì thuở nhỏ thường lui tới chơi đùa. Đại tỷ chàng không có con trai nên thường tìm cách lôi kéo đứa em trai kháu khỉnh đến nhà mình bằng những món bánh kẹo ngon ngọt.

Tử Khuê biết rõ khuê phòng của chị mình nằm trong dãy nhà hướng bắc liền vượt tường sau, nhảy xuống vườn hoa rồi áp sát vách hậu, ghé mắt qua khe cửa mà quan sát.

Chàng rất hồi hộp và lo lắng khi lần đầu làm kẻ dạ hành, chỉ sợ bọn gia nhân phát hiện. May thay trong tiết trời lạnh giá này mọi người đều ngủ sớm và bọn gia đình tuần tra cũng tìm chỗ kín gió mà ngồi chứ không đi qua đi lại. Họ có thể lơ là nhiệm vụ vì những cơ ngơi của nhà họ Quách được quan quân thành Hứa Xương ưu ái trong việc bảo vệ. Tổng binh Hứa Xương là cháu ruột của Quách trang chủ tức em thúc bá với Tử Khuê, gã được làm Tổng binh cũng là nhờ vàng bạc và thế lực của Quách Thiên Tường. Vì vậy Quách Tử Xuyên đã bắt bọn quân sĩ dưới trướng đêm đêm đội tuyết dầm sương rào quanh nhà của hai biểu tỷ Thu Dung, Xuân Hương. Đối

với Quách gia trang ở ngoại thành, gằm cầu Bá Lăng, việc tuần tra bảo vệ còn được thực hiện nghiêm ngặt hơn.

Thực ra Tử Xuyên chẳng lỗ lã gì vì vẫn nhận được những khoản ban thưởng của Quách gia trang. Ngay bọn lính tuần cũng có phần vui vẻ hoàn thành nhiệm vụ.

Nhưng sự miễn cán của họ chỉ dọa được bọn đạo chính cò con, và vô dụng trước những cao thủ võ lâm. Lúc này, Tử Khuê dễ dàng qua mặt bọn lính tuần, vượt bức tường cao hơn trượng chỉ bằng một động tác nhún chân.

Trở lại với kẻ dạ hành bất đắc dĩ là Tử Khuê, chúng ta sẽ thấy chàng đang rầu rĩ khi chứng kiến cái cảnh gia đình bào tử bị xào xáo, bất hoà. Thì ra, Nhậm Đức Tín vừa từ thanh lâu trở về, người nồng nặc mùi rượu và son phấn.

Khi bị Quách Thu Dung cản năn, trách móc thì họ Nhậm hùng hổ nạt:

- Nàng chớ nhiều lời, Nhâm mỗ không có con trai nối dõi tông đường nên lòng chẳng vui, phải chơi bời để giải khuây thế thôi.

Quách Thu Dung cười nhạt:

- Tướng công là thứ nam, trong khi cháu đích tôn họ Nhâm đã có rồi, thì việc tiện thiếp có sinh con trai hay không nào có quan trọng gì?

Đức Tín đuối lý, trả đũa một cách đều cáng. Gã nhếch mép mỉa mai:

- Thực ra ta đến thanh lâu vì quá chán cái thân thể nhão nhẹt, béo phệ cũng như gương mặt xấu xí của nàng đấy.

Đối với nữa nhân, chê bai nhan sắc là câu mạt sát nặng nề nhất. Quách Thu Dung tái mặt, dòng lệ tủi hổ trào tuôn, ôm mặt chạy ra khỏi khuê phòng, sang ngủ với các con.

Nhâm Đức Tín cười đắc ý, lão đảo đi theo, đóng sầm cửa phòng lại rồi trở vào, leo lên giường. Gã đã say mềm nên không nghĩ đến chuyện cài then cửa và chỉ lát sau đã ngáy khò khò. Tử Khuê thương cho hoàn cảnh của chị mình, liền thay đổi chút ít thủ đoạn. Theo kế hoạch của Cửu Hoa chân nhân Cổ Sĩ Hoàn thì Tử Khuê phải dùng phép tảo kinh bế mạch biến họ Nhâm thành kẻ bại liệt, giống như người trúng gió vậy.

Tử Khuê mau chóng nhảy lên mái ngói, chuyển ra phía trước, vào bằng cửa chính. Chàng thận trọng điểm Thụy Huyết của gã say khốn kiếp rồi mới hạ thủ.

Phát huyết là phần quan trọng nhất của pho Thao Quang thần thức, nên sau bảy năm khổ luyện, Tử Khuê vẫn có thể nhắm mắt mà vẫn điểm huyết chính xác, chẳng sai một ly. Sáng mai, khi thức dậy, Nhâm Đức Tín sẽ nghe đau ở hai khớp gối, hai cùi chỏ và xương hàm, gã chỉ có thể đi thật chậm như một lão già chín mươi, còn hai tay thì chỉ đủ sức để bưng chén cơm hoặc chùi đít. Gã cũng sẽ thôi chửi bới vợ con vì nói năng khó khăn.

Nhưng có một thứ vẫn nguyên vẹn là khả năng dục tình. Lúc ấy, họ Nhâm sẽ phải lạy lục, van xin người vợ già xấu xí của mình.

Xế trưa mừng chín tháng chạp, Tử Khuê dùng cương trước cổng Quách gia trang. Chàng nôn nao gõ dồn dập vào cánh cửa gỗ khiến

gã gia đình ra mở cửa phải bực bội.

Gã nhăn nhó trách:

- Túc hạ là ai mà sao lại có cái lối gọi cửa vô lễ như vậy?

Tử Khuê nhận ra gã là Tiểu Toàn, con của lão đầu bếp Quách gia trang.

Tiểu Toàn bằng tuổi chàng, và thuở nhỏ hai người rất thân nhau. Giờ đây Tiểu Toàn đã trở thành một tráng đinh lực lưỡng, râu mép lún phún, Tử Khuê mừng rỡ nói:

- Tiểu Toàn đấy ư? Ta là Tử Khuê đây!

Gã giật mình nhìn chàng thật kỹ rồi rú lên:

- Ôi, thiếu gia!

Và gã ôm chầm lấy chàng, vỗ lưng bồm bộp theo cách mà bọn nam nhân thường làm.

Tiếng rú của gã đã đánh động một ả nữ tỳ đang quét tuyết ngoài cửa thủy hoa, cửa dẫn vào sân trong. Ả này vội quăng chổi chạy vào bẩm báo.

Cả nhà lập tức kéo ra, chủ tớ chẳng sót một ai. Tử Khuê và Tiểu Toàn cũng dắt díu nhau vào đến, qua khỏi cửa thủy hoa thì gặp người thân.

Chàng vô cùng xúc động khi thấy song thân, liền phục xuống lạy:

- Bất hiếu nhi bái kiến huyên đường.

Quách Thiên Tường cười ha hả, ánh mắt rực rỡ niềm vui sướng. Còn Kỹ nương bước đến đỡ ái tử dậy rồi ôm lấy mà khóc ròng.

Tử Khuê cũng mỉm lòng song không dám để lộ vì sợ bọn tỳ nữ chê cười.

Họ đang dán những ánh mắt ngưỡng mộ vào gương mặt khôi ngô của cậu chủ trẻ, người sẽ cứu mang họ sau này. Họ không dám mơ trở thành vợ chàng song làm tỳ thiếp thì có thể.

Bữa cơm trưa trở thành tiệc đoàn viên, vài món được nấu thêm dọn lên hơi trễ.

Lúc chuẩn bị tắm gội, Tử Khuê sực nhớ ra hỏi từ mẫu:

- Mẫu thân! Chiêm đệ đâu sao chẳng thấy?

Kỹ nương thở dài, nặng trĩu u buồn:

- Chiêm nhi mắc bệnh lạ đã hai tháng nay, các đại phu trong thành đều bó tay, nếu sống sót thì cũng trở thành phế nhân.

Tử Khuê bàng hoàng chết lặng, lòng dạt dào nỗi xót thương đứa em bé bỏng. Sực nhớ đến quyển Y Cảo mà Cửu Hoa Thánh Y đã tặng, chàng mừng rỡ an ủi mẹ:

- Mẫu thân chớ muộn phiền. Hải nhi đã gặp kỳ Hoàng sư thúc tổ, được người tặng cho quyển y kinh. Mẹ con ta nghiên cứu quyển sách ấy tất sẽ tìm ra cách chữa trị cho Chiêm đệ.

Thực ra trong nghề võ cùng đồng bối với Kỹ nương, nhưng trước mặt từ mẫu vẫn gọi Cửu Hoa Thánh Y là sư thúc tổ.

Kỹ Thanh Lam vui mừng khôn xiết reo lên:

Đa tạ hoàng thiên. Ta đã nghĩ đến Tam sư thúc nhưng chẳng biết ở đâu mà tìm.

Bà hân hoan nhận lấy quyển sách thuốc dày cộm và nhìn con trai với ánh mắt chan chứa yêu thương.

Đến giữa giờ Ngọ thì hai chị và hai anh rể của Tử Khuê đã có mặt. Nhâm Đức Tín được vợ dìu đi, lê lét từng bước rất khổ sở, mặt nhẵn như khi. Nhưng mắt gã sáng lên khi thấy viên ngọc tròn màu tía trên ngực em vợ.

Lúc Tử Khuê đến chào, gã thề thào bảo:

- Này tam đệ! Phải chăng.... đây là viên Ty Lô thần châu? Người đưa tử phụ xem thử.

Tử Khuê vui vẻ gật đầu, tháo dây tơ, trao viên ngọc giả cho họ Nhậm, miệng thì nói:

- Công dụng của thần châu cũng không lớn lắm, dù đeo nó mà tiểu đệ cũng mấy lần ngã lăn vì sét đánh, nhưng được cái là chẳng thể chết. May mà giờ tiểu đệ đã qua tuổi mười tám, chẳng còn cần đến Ty Lô thần châu nữa.

Nhậm Đức Tín mừng hóm, chỉ chực mở miệng ra xin, nhưng Nhị tiểu thư Quách Xuân Hương đã buột miệng:

- Ngu tử nghe đồn lão Minh chủ võ lâm Âu Dương Mãn cũng bị Thần Lô ám quẻ, đang cần mua Ty Lô thần châu với giá vạn lượng vàng.

Nàng quản lý ba bốn tửu lâu nên chẳng thiếu thông tin.

Quách Thu Dung bật cười nói đùa:

- Thế thì hay quá. Chừng nào ngu tử thiếu vốn thì Tam đệ bán đi cho ta mượn.

Kỹ nương dịu dàng xen vào:

- Đây là kỷ vật của sư phụ Tử Khuê, chẳng thể bán được.

Sau bữa tiệc tương phùng đầy ắp tiếng cười, Nhâm Đức Tín nôn nóng đòi về, mượn cớ chân đau chẳng tiện ngồi lâu. Quách Thu Dung liền sai gia nhân đánh xe đưa gã về trước, còn mình ở lại trò chuyện với đứa em trai cách biệt đã lâu.

Họ Nhâm về đến nhà lập tức viết thư sai gã gia đình thân tín đi trao cho thủ hạ của Âu Dương Mẫn. Ở mỗi địa phương sầm uất, phồn vinh đều có vài tên thủ hạ của Minh chủ võ lâm cắm chốt. Nhiệm vụ của chúng là dò la tình hình giới giang hồ và các bang hội, báo về Tổng đàn bằng đường dây dịch trạm.

Do đó, chỉ sáu ngày sau là Âu Dương Mẫn gõ cửa Quách gia trang. Cùng đi với lão có Diệu Thủ Thần Cơ, ba mươi gã vệ sĩ và một lão nhân râu năm chòm.

Lão ta tuổi độ sáu mươi lăm, trán cao, mắt sáng, đầy vẻ thông tuệ, nếu mũi không quá tẹt và miệng không quá nhỏ thì cũng khá đẹp lão. Bác Cổ tiên sinh Lương Viễn Phương lừng danh trung thổ vì kiến văn uyên bác tinh thông nghề thiết kế cơ quan ám khí, và là một bậc thầy trong ngành khảo cổ.

Âu Dương Mẫn mời Lương Viễn Phương đi theo để thẩm định viên Ty Lôi thần châu. Dù đối với lão vạn lượng vàng không lớn nhưng nếu mua nhầm của giả thì mạng già sẽ ra ma.

Theo đúng lễ, khách đưa bái thiếp cho gia nhân rồi đứng đợi. Gã Tiểu Toàn học tốc chạy vào báo cho Quách trang chủ.

Lúc này thì vợ chồng Quách Thiên Tường đã được Tử Khuê kể rõ ngọn ngành và có sẵn kế sách đối phó. Trang chủ thản nhiên bảo Tiểu Toàn ra mời khách nhập trang.

Ba mươi gã kiếm sĩ Tổng đàn đứng ngoài giữ ngựa, chỉ có Âu Dương Mẫn và hai lão nhân đi theo Tiểu Toàn.

Quách trang chủ một mình tiếp khách, vui vẻ bảo ả nữ tỳ Tiểu Cầm châm trà.

Sau khi nhấp vài hớp trà Long tỉnh thượng hạng, Âu Dương Mẫn trình bày mục đích của mình. Quách Thiên Tường chau mày ngạc nhiên:

- Tại sao tôn giá lại biết việc Quách gia trang sở hữu thần châu?

Âu Dương Mẫn ồm ờ đáp:

- Có người tình cờ nhìn thấy lệnh lang đem ngọc đi dạo phố nên đã đến báo với lão phu.

Quách trang chủ gạt gù chấp nhận lý do ấy rồi nói:

- Đúng là hiện nay khuyến tử đã khoát tai ương, không cần đến Tỵ Lôi thần châu nữa. Nhưng nó lại là di vật của sư phụ nên e rằng Khuê nhi chẳng chịu bán. Nay Âu Dương huynh đã khấn khoản như thế, để lão phu cho gọi khuyến tử ra hỏi ý.

Diệu Thủ Thần Cơ cười mát, nói một câu đầy ẩn ý:

- Cứu một mạng người còn hơn xây bảy cấp phù đồ. Nếu Trang chủ cố khuyên lệnh lang nhường lại Ty Lô thần châu thì công việc kinh doanh của nhà họ Quách sẽ ngày càng thịnh vượng. Lỡ quý hiện có bị ai cạnh tranh hay quấy rối thì Âu Dương minh chủ sẽ ra oai trấn áp giùm.

Quách Thiên Tương là kẻ lọc lõi chốn thương trường, thừa bản lãnh để thay đổi, sắc mặt giả vờ sợ hãi, bối rối trước lời nói hăm dọa của đối phương.

Ông đứng lặng người một lúc rồi thiểu não nói:

- Lão phu đã hiểu ý tứ Tư Mã lão huynh, sẽ tận lực thương lượng với khuyến tử.

Ông đứng lên lật đật đi vào trong. Nửa khắc sau Quách trang chủ trở ra cùng con trai.

Từ ngày hồi trang, Tử Khuê bị song thân bắt phải trút bỏ cái lót đạo sĩ, mặc y phục bằng gấm lụa, chàng cũng ăn mặn để từ mẫu được vui lòng. Chàng là người thừa kế hương hỏa dòng họ Quách nên không thể đi tu được Quách lão còn đốc thúc ái tử cưới vợ song chàng đã khát lần.

Hôm nay Tử Khuê mặc trường bào gấm xanh, ngoài khoác áo khinh cừu ngắn, trông như chàng công tử văn nhã chẳng chút gì giống kẻ học võ cả.

Quách trang chủ giới thiệu con trai với khách. Tử Khuê chấp tay thi lễ rồi đáp ứng:

- Bẩm Âu Dương minh chủ. Nếu người thực sự cần đền Ty Lô thần châu thì vẫn bối chẳng dám tiếc. Có điều là viên ngọc này

không thực sự công hiệu như lời đồn đãi. Gia sư bảo rằng nó chỉ giúp người đeo được toàn mạng chứ không tránh khỏi sự khiếp sợ và tổn thương nho nhỏ. Sau này, mong Minh chủ chớ trách vãn bối không nói trước.

Tử Khuê chẳng quen nói dối nên lời lẽ ngập ngừng, ánh mắt đầy vẻ sợ sệt.

Nhưng Âu Dương Mẫn và hai đồng đảng lại cho rằng chàng muốn bán đầu mà phải trả. Nhà họ Quách giàu có đã mấy đời, chẳng tham vạn lượng vàng làm gì.

Âu Dương Mẫn nghe vậy lại càng tham tiết muốn mua. Da thịt lão rất bền chắc nhờ Thiết Sa Thần Công, hơn hẳn gã công tử yếu đuối kia, nên sẽ chẳng hề suy suyễn. Lão chỉ cần cái công dụng bảo mạng của Ty Lô thần châu là quá đủ rồi.

Nghĩ vậy nên Âu Dương Mẫn đáp lời:

- Công tử thành thật như thế thì sao lão phu dám oán trách. Mong công tử cho bọn lão phu xem qua cái vật kỳ lạ ấy.

Tử Khuê tháo ngọc đặt xuống bàn rồi lui về, đứng sau lưng phụ thân chàng. Chàng là hậu bối, không được phép ngồi chung với khách của cha mẹ, trừ phi họ yêu cầu.

Âu Dương Mẫn cầm lấy, xem qua loa, thấy bề mặt của viên ngọc tía nhỏ cỡ hạt nhãn này chi chít những chữ nhỏ như kiến. Không phải Hán tự tức có thể là chữ Phạn.

Lão mù tịt nên đưa sang cho Bác Cổ tiên sinh Lương Viễn Phương.

Lương lão xem xét bằng một mảnh pha lê trong suốt hình bán cầu, bằng cỡ nửa trái cam. Nó chính là kính phóng đại do người Tây Dương làm ra, đem đến Trung Hoa bán với giá đắt hơn vàng.

Người Trung Hoa phát minh ra nhiều thứ, trước các nước phương Tây cả mấy chục năm nhưng chẳng hiểu sao họ lại thất bại trong ngành thủy tinh, làm ra những sản phẩm chỉ đáng gọi là “ve chai”.

Việc chế tạo thủy tinh ở Trung Quốc đã có nguồn gốc từ thời nhà Thương.

Ngành này có quan hệ chặt chẽ với công việc làm đồ sứ và luyện kim. Thời Trung Hoa đã có những lò nung đạt đến đạt đến tới nhiệt độ một ngàn năm trăm ba mươi độ, đủ điều kiện làm thủy tinh.

Có lẽ, loại thủy tinh đầu tiên ở Trung Hoa là sản phẩm phụ khi đúc đồng.

Lúc thải bỏ xỉ, người ta ngẫu nhiên phát hiện ra thủy tinh.

Ngay đến tận thời nhà Minh, Trung Quốc vẫn chưa làm được loại thủy tinh trong suốt, chất lượng cao chứ đừng nói đến thủy tinh quang học.

Đầu tiên, khoảng thời Nam Tống, có thể kính mắt, tức kính lão được đưa từ các nước Ba Tư vùng Tây Vực vào Trung Hoa, giá đắt ngàn vàng.

Sau này, người Tây phương đã mang kính lão và những sản phẩm thủy tinh khác đến Trung Hoa. Kính cận thì tới thời nhà Thanh mới có.

Nghĩa là Bác Cổ tiên sinh vì nhu cầu nghề nghiệp mà đã phải cắn răng bỏ ra mấy trăm lượng vàng để mua cái cục thủy tinh nặng trịch ấy. Nhưng lão sẽ không bao giờ phải hối tiếc vì giờ đây những chữ Phạn nhỏ li ti kia lớn lên gấp mấy lần rõ ràng từng nét. Và không hổ danh uyên bác, Lương lão đọc được ngay câu thần chú trúc trắc, khó hiểu nọ. Tổng cộng gần ba trăm sáu mươi chữ, đúng như cổ thư đã ghi chép. Hơn nữa, có vài chục chữ đã hơi mờ và mòn đi bởi tay người, đúng là đồ cổ.

Lão không biết rằng Ngụy Công tử Tề Thúc Như thừa thủ đoạn để làm cho một vật già đi vài trăm tuổi. Làm mòn vẹt là dễ nhất, mài vào da trâu ít khắc là xong.

Hơn nữa Bác Cổ tiên sinh chưa hề thấy qua vật thực, thì làm sao phân biệt giả chân? Lão chỉ đinh ninh rằng chủ cũ chẳng có động cơ gì để đưa ra của giả, và nhà họ Quách chỉ bán vì bị hăm dọa.

Do đó Lương lão vững dạ tuyên bố với Âu Dương Mẫn:

- Chúc mừng Minh chủ mua được bảo vật.

Âu Dương Mẫn hân hoan móc ra xấp ngân phiếu vạn lượng hoàng kim, đẩy về phía Quách trang chủ rồi cảm ơn rồi rút.

Quách Thiên Tường làm ra vẻ miễn cưỡng, sai Tiểu Cầm lấy văn phòng tứ bảo. Lão viết nhanh hai bản văn tự với đầy đủ những ý mà Tử Khuê đã nói, song phương ấn ký rồi chia nhau mỗi người một bản. Vậy là dấu sau này Âu Dương Mẫn có bị sét đánh thọt thương thì cũng chẳng thể đổ thừa cho Quách gia trang.

Nước cờ này rất tuyệt diệu, đề phòng đối phương bị Lôi Thần thăm viếng lần nữa mà không chết. Còn như lão chết toi thì võ lâm

thoát nạn và sẽ chẳng còn ai để kiện cáo.

BẠCH HỒ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 4: La Sơn Phùng Thiết Đám Nam Dương Ngộ Tiên Hồ

Đến cuối tháng chạp thì cậu bé Quách Tử Chiêm hoàn toàn bình phục, khiến niềm vui của Quách gia trang được trọn vẹn. Kỹ nương đã có căn bản về y học, nay được thêm quyển sách thuốc của Cửu Hoa Thánh Y nên đã cứu được con thơ.

Tử Chiêm biết mình thoát chết nhờ ai nên vô cùng yêu mến Tam ca, quán quýt chẳng rời.

Tử Khuê đã dâng lên song thân hai viên “Trường Thọ đan” nhưng chỉ mình Quách trang chủ sử dụng, Kỹ nương nhỏ hơn chồng mười mấy tuổi lại có công lực thâm hậu nên rất trẻ trung tráng kiện. Bà mà uống “Trường Thọ đan” thì e rằng Quách lão chịu không thấu.

Hương xuân của năm Giáp Dần chưa tan thì Tử Khuê đã phải lên đường.

Tiếng rằng đi du ngoạn song thực ra là chàng chính thức dẫn thân vào chốn giang hồ.

Việc trước tiên Tử Khuê phải thực hiện là đến núi La Sơn, cạnh bờ sông Trúc Can Hà một phụ lưu của sông Hoài.

Sứ mạng ấy xuất phát từ chiếc ghé gãy của Hồng Vận đại phạn điểm đất Nghiệp, chứ chẳng phải do Cửu Hoa Thánh Y giao phó.

Số là thế này, trong hàng ngũ bô lão võ lâm có ba nhân vật cực kỳ lợi hại, tuổi đã gần chín mươi, được người đời xưng tụng là Võ lâm Tam tôn. Họ gồm Bắc Thiên Tôn ở phủ Đại Đồng tỉnh Sơn Tây, Nam Thiên Tôn đất Thiệu Dương, tỉnh Hồ Quảng và Trung Thiên Tôn núi La Sơn, tỉnh Hà Nam.

Ba vị Kỳ Nhân này võ công cái thế, song từ lâu đã không màng đến sự đời nên Âu Dương Mẫn mới có thể hoành hành được.

Và giờ đây, Tử Khuê đến La Sơn là để báo kiến Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh. Lão ta hiện đang giam giữ ái nữ của chủ nhân Hồng Vận đại phạm điểm Tống Nhiên.

Cô ả này tên gọi Tống Thụy, tuổi đã hai mươi sáu mà vẫn chưa chồng.

Không phải vì nàng ta quá xấu nên ế ảm. Ngược lại, Tống Thụy khá xinh đẹp và lại còn rất thông minh mẫn tiệp nữa.

Chẳng qua, cô con gái út nhà họ Tống có máu giang hồ, thích phiêu bạt đó đây mà hành hiệp chứ không cam tâm làm một ả hoàng hoa khuê nữ.

Năm hai mươi tuổi, Tống Thụy đã học hết nghề của cha và các nghĩa thúc, liền mang gươm xuất đạo ngay. Chỉ sau bốn năm, Tống tiểu thư đã lừng danh với cái xú hiệu Thiết Đảm Hồng Nhan. Tuy là gái nhưng nàng có cái lối đánh nhau cực kỳ liều lĩnh, táo bạo khiến đám nam nhân phải xanh mặt.

Mỗi năm, Tống Thụy chỉ về nhà một tháng tết, nhân dịp giỗ mẹ hiền. Tống lão có rầy la quở mắng thì nàng chỉ mỉm cười ôn nhu chẳng hề biện bạch. Tống lão chịu thua vì chẳng nỡ đánh đập hay

xiềng xích đưa con gái mang dung mạo của người mẹ quá cố. Tống Thụy mất mẹ từ nhỏ, lại giống Tống phu nhân như đúc nên được cha cưng chiều nhất nhà.

Tống Nhiên vốn là một cao thủ Hắc đạo hoàn lương. Ông có ba nghĩa đệ, hai người đã so tài quyền kiếm với Tử Khuê, người thứ ba chính là Ngụy Công Tử Tề Thúc Như. Tống Thụy cũng là học trò của ba kẻ ấy.

Đầu năm ngoái, Thiết Đảm Hồng Nhan tình cờ lạc bước đến núi La Sơn mà không biết đây là chốn ẩn cư của Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh.

Phong cảnh La Sơn lúc Xuân về cực kỳ diễm lệ, hoa tháng hai tung bừng nở rộ. Tống cô nương say sưa dạo chơi và thò tay định ngắt vào đóa hoa thì bị một con chim ưng tấn công lén, mổ vào đầu đau điếng. Tống Thụy nổi giận thi triển ngay tuyệt kỹ của cha già, phóng một mũi “Yến Vỹ châm” giết chết con chim xảo quyệt.

Nào ngờ, nó lại là vật nuôi yêu quý của Trung Thiên Tôn và tiếng kêu lia đời thảm thiết của thân ưng đã đánh động chủ nhân. Trần lão liền chạy ra, tóm cổ Thiết Đảm Hồng Nhan đem vào thạch động giam giữ.

Sau đó, Trung Thiên Tôn gửi thư cho Tống Nhiên kể rõ sự tình, bảo rằng sẽ cầm tù Tống Thụy cho đến khi nào họ Tống tìm được một con chim ưng khác để bồi thường.

Chim ưng thì chẳng thiếu, song khổ nỗi Trần Ninh Tĩnh lại đòi một con biể nhậu và tửu lượng không dưới 1 thăng (lít).

Tổng điểm chủ thương con vô hạn, liền tìm mua mấy chục chú chim ưng rồi tập cho chúng uống rượu. Kết quả là chẳng con nào chịu uống cả và nếu miễn cưỡng đổ vào họng chưa đến nửa thăng thì chúng lăn ra chết toi.

Tổng Nhiên cùng ba vị bài đệ đành bó tay cứ nghĩ đến Tổng Thụy là lòng đau như xé. Mỗi ngày phải uống hơn thăng rượu thì hai năm sau Thiết Đảm Hồng Nhan sẽ biến thành bạch cốt dạ xoa, dung nhan tàn tạ va sức lực mỗi mòn. Thể chất của nữ nhân hoàn toàn không thích hợp với rượu. Họ uống chơi vài chung thì được chút cú nốc tràn thường xuyên thì yếu mạng.

May thay, hồi đầu tháng mười một năm ngoái, sứ giả của Trung Thiên Tôn đến Nghiệp thành để trao thư. Trong thư ấy, Trung Thiên Tôn yêu cầu Tổng Nhiên xếp đặt cái bẫy mà Tử Khuê đã sa vào. Và nếu cái kẻ xui tận mạng ấy chịu đến La Sơn hội kiếm với Thiên Tôn thì Tổng Thụy sẽ được thả ra ngay.

Bởi thế cho nên, Tổng điểm chủ cùng ba người đệ tử khẩn khoản van nài Tử Khuê giúp đỡ. Ngụy Công Tử Tề Thúc Như còn dùng việc làm giả Viên “Ty Lôi thần châu” để uy hiếp Tử Khuê. Nếu chàng không chịu nhận lời đi La Sơn thì gã cũng sẽ chẳng thêm trở tài xảo thủ. Thế là Tử Khuê đành phải gạt đầu.

Người Trung Hoa rất coi trọng chữ tín nên vợ chồng Quách trang chủ đành phải gạt lệ tiễn con, dù lòng chẳng hề muốn xa. Cậu bé Tử Chiêm thì sụt sùi khóc lóc khi tổng biệt Tam ca, khiến Tử Khuê phải hết lòng an ủi.

Chỉ mình Băng Tâm Ma Nữ Kỹ Thanh Lam biết rằng lần ra đi này sẽ đưa đến những lần xa nhà khác. Ân oán giang hồ vốn dây dưa không dứt, người hiệp khách có thể chẳng cần hư danh song lòng

nhật huyết của tuổi thanh xuân đã khiến vó câu bôn ba chẳng mỏi. Ngày xưa bà cũng đã từng là một người như thế. Nhưng nữ nhân để rút chân khỏi chốn giang hồ khi xuất giá, còn nam nhi thì khác hẳn. Khi đã thành danh, bọn đàn ông sống chết vì nó, mặc cho thể tử lo lắng, nhớ thương.

Do tin tưởng rằng con mình là thần tiên giáng phàm tất chẳng thể sống một cuộc sống tầm thường, Kỹ nương cắn răng chấp thuận cho Tử Khuê xuất đạo.

Nhưng nếu Âu Dương Mẫn chính là Huyết Mai hội chủ thì việc đối đầu với lão ta sẽ nguy hiểm khôn lường cho cả Tử Khuê lẫn người thân. Do đó, bà đã luôn nhắc nhở con trai mình phải thận trọng, không được sính cường hay sơ xuất. Và chàng phải tuyệt đối giữ kín lai lịch, không làm liên lụy đến Quách gia trang.

Kỹ nương đã khóc khi dặn dò khiến Tử Khuê mũi lòng, vội nặng lời thề thốt để trấn an. Chàng hứa với mẹ rằng sẽ sống sót trở về bằng mọi giá.

* * * * *

Đầu tháng ba, dưới chân núi La Sơn xuất hiện một kỳ sĩ. Người này mặc đạo bào xanh, đầu đội nón tre rộng vành, thân hình khá lực lưỡng và mặt thì đầy râu nên người ngoài sẽ phỏng đoán rằng gã độ hăm lăm, hăm sáu tuổi.

Chàng đạo sĩ ấy dừng cương trước một nhà tiểu phu, xuống ngựa hỏi thăm chủ nhà:

- Bẩm lão thí chủ! Dám hỏi đường nào lên Trung Thiên động?

Người tiều phu đã già, tuổi quá sáu mươi nên khi hỏi đường, gã đạo sĩ phải lột nón xuống. Nhờ vậy mà chúng ta nhận ra chàng trai số mạng xui xẻo đất Hứa Xương, dù dung mạo kia đã khác đi nhiều?

Lý do là vì Tử Khuê đã nặng hơn xưa đến ba chục cân. Món mặn luôn hơn món chay, nếu không thì thiên hạ đã đi tu cả. Suốt mấy tháng qua, ngày nào Tử Khuê cũng ăn toàn sơn hào hải vị, vừa thơm ngon vừa bổ dưỡng nên tăng trọng rất nhanh. Chàng ăn vì khoái khẩu và cũng vì muốn làm vui lòng từ mẫu. Kỹ nương đã đích thân xuống bếp trở tài thánh thủ nên Tử Khuê phải ăn cho hết.

Quách lão cũng luôn miệng ép con trai ăn thật nhiều để bù đắp cho ba năm chay tịnh, kiêng khem. Ông quan niệm rằng với chiều cao hiện nay thì Tử Khuê quá gầy.

Riêng Kỹ nương thì còn một lý do khác. Sau lần bán “Ty Lôi thần châu” cho Minh chủ Võ lâm Âu Dương Mẫn, bà càng chú trọng đến việc ăn uống của ái tử. Bà hiểu rằng khi Tử Khuê mập lên mấy chục cân và có một gương mặt đầy râu thì Âu Dương Mẫn sẽ khó nhận ra vì chỉ gặp gỡ một lần. Trong quyển y thảo Cửu Hoa Thánh Y có sẵn toa thuốc mọc râu vô cùng thần hiệu.

Bởi thế cho nên giờ đây gương mặt Tử Khuê đầy đặn, phương phi và râu thì phủ kín nửa mặt, bó cằm trông rất oai võ.

Do yêu cầu của Trung Thiên Tôn nên hôm nay Tử Khuê mới mặc lại đạo bào. Còn sau này, khi cần chàng có thể dùng võ phục và mang cái lai lịch Hàn Thiếu Lăng, hai mươi bảy tuổi, quê quán Tuần Châu, một huyện thuộc phủ Hứa Xương.

Hàn Thiếu Lăng thực là một gã lính lệ trong dinh Tổng binh Quách Tử Xuyên, biểu đệ của Tử Khuê. Nguồn cơn là vậy, giờ chúng ta quay lại La Sơn để xem Quách Tử Khuê rơi vào cảnh ngộ như thế nào.

Chàng nghe lời chỉ dẫn của lão tiều phu, theo đường sơn đạo cách đây vài chục trượng mà lên núi. Trung Thiên động nằm trên một bình đài cao gần trăm trượng, lưng chừng núi La Sơn. Ngựa vốn có bốn chân song không thể leo núi được, Tử Khuê đành phải gọi lại nhà lão tiều phu.

Lên đến nơi, Tử Khuê chỉ thấy một vùng toàn hoa cỏ ngào ngạt sắc hương và chẳng hề có bóng dáng nhà cửa, mút tầm mắt cũng chỉ có một màu xanh mơn mơn của loài Mộc cần. Có lẽ Trung Thiên động nằm ở chân vách đá, phía sau hàng rào Mộc cần nọ?

Mộc cần còn có tên là cây vông vang, chị em ruột với hai loài dâm bụt và phù dung, loài cây bụi nhỏ hoặc thân gỗ nhỏ thuộc họ cẩm quỳ.

Mộc cần là loài thân gỗ cao từ hai đến sáu thước, cánh nhỏ màu xám nâu, vỏ dai, khó gãy. Lá hình trứng hoặc hình trứng xẻ thùy, hoa đơn có màu tím, trắng, đỏ, tím nhạt. Kỳ hoa rất dài, năm đến mười tháng hoa nở liên miên, sáng nở tối tàn nên còn có tên “Hoa sáng nở chiều tàn” từ đầu Hạ đến tận tiết Sương giáng, ngày nào hoa cũng nở.

Bởi vậy, người ta gọi nó là loài cây hoa “Nở không dứt, bứt không hết”.

Trong lúc các loài hoa khác đã thừa thốt thì Mộc cần lại nở rộ, sắc màu rực rỡ.

Hoa Mộc cần dạng như cái bát, giống hoa phù dung, vỏ lại giống cây đay, vì thế còn gọi là “đay hoa bát” hoặc “đay phù dung”!

“Đoạn mô tả lê thê trên dành cho những độ giả có vợ mê phim Hàn Quốc, người Triều Tiên trồng loài cây hoa này ở khắp nơi, xem nó là tượng trưng của sự xinh đẹp và hạnh phúc vĩnh hằng, ca tụng nó như quốc hoa của Triều Tiên”.

Còn trong bộ truyện này, Mộc cần chính là chiêu bài của Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh lúc vừa xuất đạo giang hồ. Hơn sáu mươi năm trước, họ Trần tự xưng là Mộc Cần Tú Sĩ. Nhờ võ công tuyệt thế, danh hiệu ấy mau chóng lẫy lừng Trung Thổ. Song người đời lại lên gièm pha rằng Trần Ninh Tĩnh hơi thiếu chất đàn ông. Họ Trần chuộng những bộ y phục có màu tím hoặc tím nhạt, tính tình lại bất thường, sáng nắng chiều mưa.

Trần Ninh Tĩnh nghe được lời đàm tiếu ấy liền chứng minh phẩm chất đại trượng phu bằng cách lấy lúc hai người vợ. Và trong ba năm có liền sáu đứa con.

Nhưng sau đó, thê tử của lão bị bọn ác ma giết sạch. Báo thù xong thì đầu họ Trần đã bạc và được đời xếp vào hàng ngũ “Võ lâm Tam tôn”.

Thanh danh chẳng thể khiến Trần Ninh Tĩnh bớt chán đời, lão trở thành đạo sĩ, chọn La Sơn làm chốn tu tiên.

Gốc gác, lai lịch của Trung Thiên Tôn thì Tử Khuê chẳng lạ, chàng đã từng được nghe ân sư kể lại. Chàng chỉ tự hỏi rằng sau mấy chục năm tu hành liệu tính nét lão ta có còn cổ quái, nóng nảy như xưa hay không? Và chàng sẽ phải làm gì để đổi lấy tự do cho Thiết Đảm Hồng Nhan Tống Thụy?

Rút kinh nghiệm của cô ả liều mạng họ Tống, Tử Khuê chẳng dám hái hoa bắt bướm từng bước thận trọng tiến vào. Đến trước hàng Mộc cần rậm rạp, chàng dừng chân vận công gọi lớn:

- Đệ tử là Vu Diệp, từ Nghiệp thành đến xin cầu kiến Trần tiên bối.

Từ trong vọng ra tiếng người già nua:

- Mời vào!

Tử Khuê mừng rỡ tiến lên. Nhưng khi vừa vượt qua hàng cây đầu tiên, chàng lập tức rơi vào một biển sương mù dày đặc, chẳng còn thấy được gì nữa.

Tử Khuê thất kinh hồn vía, hiểu rằng đã lọt vào một trận kỳ môn.

Chàng hoang mang thét lên:

- Mong tiên bối chỉ giáo cách qua trận.

Trung Thiên Tôn cười nhạt đáp:

- Đúng là đồ bị thọt. Chỉ một trận thế “Điên Đảo Ngũ Hành” mà cũng không biết. Tiến ngũ, tả tam, tiến tam, hữu ngũ!

Tử Khuê nói lời cảm tạ rồi bước theo thứ tự ấy, lát sau vào đến khoảng đất trống trước cửa một thạch động ở chân vách đá.

Trung Thiên Tôn đứng chắn cửa động, tay xách bầu rượu, tay cầm vật gì đẩy đưa lên miệng gặm. Tử Khuê chưa kịp thi lễ thì phát hiện ngực áo đạo bào trắng của Trần lão bê bết máu tươi và cái khúc dài dài mà lão đang cắn chính là một đoạn cẳng tay người đủ

năm ngón dài, trắng trẻo. Chàng rùng mình, rợn tóc gáy, sợ đến mức tứ chi bủn rủn, chẳng nói nên lời và không tin vào mắt mình.

Trong lúc ấy, Trung Thiên Tôn lộ nét hân hoan, quẳng khúc xương cẳng tay đi và cười khanh khách:

- Ái chà! Thành bé này to béo thực. Chắc ta phải xẻ thịt ướp muối mà ăn từ từ chứ không thể chén sạch ngay trong một ngày được.

Cái miệng rộng và hàm răng trắng nõn của lão cũng đầy máu tươi, trông rất đáng sợ.

Tử Khuê thôi dụi mắt, hiểu rằng Trung Thiên Tôn đã hóa thành quái vật ăn thịt đồng loại. Và có lẽ nạn nhân đầu tiên của lão chính là Thiết Đảm Hồng Nhan Tổng Thụy. Trong tiềm thức người đàn ông, mỹ nhân luôn là một cái gì yếu đuối, mỏng manh cần được bảo vệ. Tử cổ chí kim, nữ nhân và bọn nhi đồng là hai đối tượng mà người hiệp sĩ phải bênh vực giúp đỡ.

Nay nghĩ đến cảnh Tổng Thụy bị ăn tươi nuốt sống, Tử Khuê vô cùng thương xót và bất giác nổi cơn thịnh nộ. Chàng chẳng còn màng đến sinh tử, quyết liều thân giết lão ác ma.

Tử Khuê trợn mắt rống vang trời, rút kiếm xông đến, dồn hết lòng căm hận vào chiêu “Kiếm Quả Thu Phong”.

Cái tên đầy thi vị ấy không biểu hiện được hết nội dung chiêu thức. Kiếm kinh chẳng hề nhu hòa, hây hây như gió thu mà rít lên rợn người, xé nát không gian. Còn kiếm quang thì chớp loang loáng dưới nắng xuân, sát khí bức người.

Trung Thiên Tôn biến sắc trước chiêu kiếm tuyệt luân, định thần múa títt bầu rượu trên tay để chống đỡ. Quả là danh bất hư truyền,

chiếc bầu rượu dài hơn gang kia lập tức tạo nên một bức tường kiên cố và kín đáo, đón lấy đạo kiếm quang vũ bảo của đối phương.

Khi hai loại vũ khí chạm nhau, tiếng thép ngân lên oang oang, chứng tỏ bầu rượu được Trung Thiên Tôn làm bằng kim loại và khá dày.

Bảo kiếm của Tử Khuê bị chấn động mãnh liệt vì công lực của lão quái thai họ Trần thâm hậu hơn chàng gấp bội.

Cảm giác đau rát ở hộ khẩu đã làm cho Tử Khuê tỉnh táo lại. Chàng thức ngộ rằng chẳng thể dùng sức mà thắng đối phương.

Tử Khuê liền cố tĩnh tâm thi triển yếu quyết “Nhược Liễu Tùy Phong”, đường kiếm mềm mại, nhu hòa song cực kỳ nhanh và hiểm ác. Mũi kiếm của chàng bám chặt lấy cổ tay cầm bầu rượu của Trung Thiên Tôn chẳng chịu rời, khiến lão nhất thời lúng túng như gà mắc tóc. Và thỉnh thoảng, Tử Khuê điểm những nhát thần tốc làm cho lão ta phải rụng rời, mau mau thoái hậu hoặc nghiêng mình né tránh.

Trung Thiên Tôn bực bội tăng thêm lực đạo, đánh những đòn nặng như núi đổ, bầu rượu bay vun vút tựa dải lụa đen mờ. Lúc ấy, Tử Khuê khôn ngoan hoán vị tránh chiêu và lựa thế mà phản kích.

“Tránh voi chẳng xấu mặt nào” và trường kiếm vốn dĩ mỏng manh, nhẹ nhàng, không phải loại vũ khí chủ về lực đạo. Trong trường hợp này, Tử Khuê có ưu thế về chiều dài binh khí nên những đòn phản công của chàng rất đáng sợ. Tất nhiên phải kể đến tài nghệ cũng như bản chất của pho “Thanh Long kiếm pháp”.

Tử Khuê có đến mười hai năm khổ luyện võ nghệ, lần lượt do Kỹ nương rồi Vu Mộc chân nhân dạy dỗ thành tựu, kiếm thuật của chàng cao hơn quyền chưởng vì được sự hỗ trợ của “Thao Quang thần thức”. Với khả năng phát xạ tia chân khí để điểm huyết và những chiêu thức chuyên biệt dành cho tay tả, chàng đã trở thành một trong những kiếm thủ hiếm hoi sử dụng cả hai tay.

Hôm nay trong hoàn cảnh thập tử nhất sinh này, Tử Khuê phải dốc hết vốn liếng ra mà chiến đấu. Ít phút sau, Tử Khuê phiên thân tránh một đòn cuồng nộ của Trung Thiên Tôn rồi phản công bằng chiêu “Nguyệt Phùng Thiên Lý” (Bóng trắng dập dờn ngàn dặm). Từ khoảng cách hơn trượng, Tử Khuê ẩn mình trong kiếm quang, thân ảnh chập chờn trôi nổi, ập vào đối thủ.

Khi chạm mặt nhau, trường kiếm của Tử Khuê thọc nhanh hàng trăm thế, dồn dập tựa mưa sa, phong tỏa đường chùy của kẻ địch. Chiếc bầu rượu bằng thép rỗng của Trung Thiên Tôn được sử dụng như một loại chùy cán ngắn. Và chàng bất ngờ vươn tả thủ xạ liền hai tia chân khí vào song nhãn Trần lão quái.

Tử Khuê chọn mắt làm mục tiêu vì biết Trung Thiên Tôn có hơn hoa giáp công lực, lớp cương khí hộ thân rất dày, chỉ có đôi mắt là yếu nhất.

Nhưng Trần Ninh Tĩnh là bậc kỳ nhân quán thế, chẳng dễ thất cơ trước một kẻ hậu sinh. Lão hoàn toàn bị bất ngờ trước đòn ám tập song vẫn kịp lách người né tránh nên chỉ có vàng tráng rộng đầy nếp nhăn trúng đòn và hơi đau đớn.

Tuy nhiên, việc này cũng khiến cho Trung Thiên Tôn hoảng vía. Lão không ngờ một chàng trai trẻ măng lại sở đắc thủ pháp “Cương Ty Phát Huyết” thất truyền.

Trần lão quỷ vừa chống đỡ những chiêu kế tiếp của Tử Khuê vừa thét lên, gọi ới ới:

- Cha chả! Tiểu tử này lợi hại thực! Đồ đệ mau mang kiếm ra cho sư phụ thì mới mong có thịt mà ăn.

Tử Khuê giật mình lo ngại vì hiểu rằng nếu có thêm học trò của Trung Thiên Tôn nữa thì chàng khó mà thoát chết, đừng nói đến việc giết lão ta.

Nhưng may thay, tên đồ đệ của Thiên Tôn không xuất hiện mà chỉ từ trong hang đá tối tăm kia ném kiếm ra ngoài cho sư phụ.

Trần Ninh Tĩnh quét mạnh một đường chùy, đẩy lùi Tử Khuê rồi vươn tay tả chụp lấy bảo kiếm.

Lão ném bầu rượu xuống bãi cỏ, vung kiếm thị uy và cười khà khà:

- Này con trâu nước rậm lông kia! Lúc nãy lão phu không có kiếm trong tay nên người mới được dịp sính cường. Giờ thì người đừng hòng ra oai nữa.

Dứt lời, Trung Thiên Tôn lướt tới tấn công ngay. Lạ thay, kiếm pháp của lão hiền hòa quảng đại chứ chẳng hề hung hãn.

Tử Khuê đã nghe tôn sư kể lại rằng sở trường của Trần lão là kiếm thuật nên càng ngao ngán, thận trọng đón chiêu và chỉ sau gần khắc, chàng biết ngay mình chẳng phải là đối thủ, khi mất ưu thế về vũ khí.

Đường kiếm của Trung Thiên Tôn nhẹ nhàng, lưu loát tựa nước chảy mây trôi nhưng biến ảo vô song và cực kỳ hùng hậu. Nghĩa là

lão đã đạt đến cảnh giới thượng thừa tùy tâm nhi phát, thuận tay mà đánh.

Nhìn nụ cười ngạo nghễ và ánh mắt giễu cợt của đối phương, lòng Tử Khuê rục rịch cháy niềm bi phẫn. Chàng quên cả lời giáo huấn của ân sư và từ mẫu, nghiêng răng xuất chiêu “Hoàng Thiên Bất Tiếu”, chiêu đầu tiên trong pho “Oán Thiên kiếm pháp”. Trong mấy tháng ở nhà, Tử Khuê đã ráo riết luyện tập và đạt đến mức tinh túy của hai chiêu đầu.

“Oán Thiên kiếm pháp” độc ác phi thường vì nó đem máu của người thi triển đổi lấy máu hoặc mạng kẻ thù. Và nó xảo quyết ở chỗ dùng hàng trăm thế thức đẩy đưa xếp đặt, từng bước, cuối cùng bắt buộc đối phương phải tấn công vào chỗ sơ hở đã lộ ra. Nạn nhân sẽ mất bẫy, hân hoan hạ thủ và trúng đòn ở một vị trí ác nghiệt hơn.

Giờ đây, Trung Thiên Tôn cũng bị chiêu thức quái dị kia lườm gạt. Đang chạm kiếm, lão chợt nhận ra rằng mình chỉ cần vươn tay là dễ dàng đâm thủng huyết Thái Ất trên bụng trái đối phương. Nhưng chẳng hiểu sao lão quái vật ăn thịt người ấy lại bỏ qua và lập tức thoái hậu. Nhờ vậy, lão tránh được việc thủng yết hầu bởi một nhát gươm kín đáo của Tử Khuê.

Da cổ mát lạnh vì hơi thép quá gần, Trung Thiên Tôn rợn da gà quát lớn:

- Thì ra là “Oán Thiên kiếm pháp”. May mà bản đạo chẳng có ác ý với người, nếu không thì đã toi mạng rồi.

Tử Khuê đang say máu, chẳng để ý đến câu nói ấy, tiếp tục xông đến xuất chiêu thứ hai là “Tặc Thiên Manh Nhãn” (lão giặc trời mù mắt).

Kiểm thuật ảnh hưởng rất lớn đến tính cách của người kiếm sĩ nên lúc này ánh mắt của Tử Khuê tràn ngập sát khí, đôi môi mím chặt khiến nét mặt trở nên tàn nhẫn, ác độc.

Trung Thiên Tôn hoảng vía bỏ chạy la bãi hải:

- Thụỵ nhi mau ra đây! Tiểu tử này nổi điên rồi!

Từ trong hang, một nữ nhân áo hồng lao vút ra chặn đường Tử Khuê, mỉm cười:

- Xin đạo huynh bớt cơn thịnh nộ. Tiểu muội là Tống Thụỵ đây. Việc gia sư ăn thịt người chỉ là trò đùa thôi.

Trong lúc Tử Khuê còn bàng hoàng, ngờ ngác thì Trung Thiên Tôn quay lại, đưa cho chàng xem cái cẳng tay người mà lão quăng đi lúc nãy. Trấn Ninh Tĩnh cười khanh khách bảo:

- Nó bằng gỗ ngô đồng đấy, đồ ngốc ạ. Còn máu trên miệng và áo bần đạo là mực son.

Tử Khuê hiểu ra, ngỡ ngàng ngừng áp úng:

- Nhưng sao tiền bối lại bày trò chọc ghẹo vãn bối làm gì?

Thiên Tôn vỗ vai chàng, nheo mắt tinh quái:

- Phải khích cho ngươi bùng lửa giận thì bần đạo mới có thể biết được chân bản lĩnh chứ.

* * * * *

Cuối thượng tuần tháng tư, Tử Khuê và Thiết Đảm Hồng Nhan Tống Thụỵ rời La Sơn. Trong hơn tháng qua, Trung Thiên Tôn ra sức

tài bồi kiếm thuật cho Tử Khuê.

Khác với Vu Mộc chân nhân, sở trường của Trần Ninh Tĩnh là nghề đánh kiếm. Ông luyện kiếm đã gần tám mươi năm, tiến đến cảnh giới thượng thừa của kiếm đạo. Có thể nói rằng Vu Mộc chân nhân là ma quyền thuật còn Trung Thiên Tôn chính thị bậc kiếm vương.

Ông không dạy Tử Khuê kiếm chiêu mà chỉ giảng giải về cái thần khí của kiếm thuật, tức là lẽ biến hóa. Yếu quyết này cực kỳ vi diệu, cao siêu, chỉ những bậc đại trí tuệ, bẩm sinh ngộ tính thượng đẳng mới có thể hiểu được.

Trung Thiên Tôn đã sớm thu Tống Thụy làm đệ tử và truyền thụ yếu quyết này. Nhưng tiếc thay, nàng chỉ thuộc hàng tiểu thông minh nên không thể tiếp thu được. Nay thấy Tử Khuê dễ dàng hiểu thấu những điều mà mình mù tịt thì Tống Thụy vô cùng thán phục. Và vì nàng là một nữ nhân mang bản chất nam nhi nên không hề ganh ghét, đố kỵ.

Được thụ giáo bậc kỳ nhân, Tử Khuê vô cùng phấn khởi, vui vẻ gánh vác sứ mạng mà Trung Thiên Tôn giao cho. Chàng sẽ phải so tài với hai truyền nhân của Bắc Thiên Tôn và Nam Thiên Tôn vào ngày rằm tháng mười sang năm. Tử Khuê đã có sư phụ nên không thể gọi Trung Thiên Tôn là thầy. Chàng bèn lạy chín lạy, xưng nghĩa tử. Với danh phận ấy, chàng mới được quyền đại diện Trần Ninh Tĩnh.

Mối duyên phụ tử này do Tử Khuê tự nguyện đề xuất vì Trung Thiên Tôn đã có ý định bỏ cuộc phó ước giữa tam tôn. Ông là bậc Chân nhân đạt đạo, chẳng còn xem trọng hư danh nữa. Ông dạy

kiếm đạo thượng thừa cho Tử Khuê là vì không muốn tâm huyết một đời bị mai một, thất truyền.

Nhưng khi tình cờ nghe Tống Thụy kể lại cái hẹn rằm tháng mười, Tử Khuê cho rằng mình có nghĩa vụ phải thành toàn ý nguyện nhỏ nhoi ấy để đáp đền ơn truyền tuyền học.

Trung Thiên Tôn rất ngạc nhiên và vô cùng cao hứng khi cuối đời có được đứa con nuôi thông tuệ, khôi ngô, cốt cách anh hùng cái thế.

Lúc này, Tử Khuê mới khai rõ lai lịch, tính danh, tuổi tác thực. Thời gian qua, Thiên Tôn không hỏi nên chàng không có dịp nói ra. Và khi Tử Khuê định gọi Tống Thụy là sư tỷ thì Trần lão không cho. Ông cười mát bảo:

- Người đúng là một ngọc tử. Ta lớn hơn lão Tống Nhiên mấy chục tuổi thì người phải ở vai anh mới hợp đạo lý. Hai là, nữ nhân chẳng bao giờ muốn được gọi bằng chị, nghe già nua lắm. Hãy cứ để Thụy nhi xưng tuổi muội như cũ hay hơn.

Rồi lão nheo mắt hỏi Thiết Đảm Hồng Nhan:

- Sư phụ quyết định như thế có đúng ý con không hở?

Tống Thụy cố tỏ vẻ thản nhiên song ánh mắt không giấu được nổi thẹn thùng. Nàng giả vờ hờ hững đáp xuôi:

- Đồ nhi đã quen phận làm em, chẳng cần phải thay đổi nữa.

Và nàng ôm quyền vái:

- Tiểu muội vui mừng có được một sư huynh như Quách công tử.

Tử Khuê lúng túng đáp lễ:

- Ngu huynh trẻ người non dạ, quả không xứng làm anh. Nhưng oan gia đã dạy thế thì mong rằng sự muội đừng buồn. Sau này, ngu huynh còn phải học hỏi sự muội rất nhiều.

Tống Thụy chưa kịp nói vài lời khiêm tốn thì Trung Thiên Tôn đã cười ha hả, cao hứng bảo:

Đúng thế! Đúng thế! Sau này Thụy nhi phải luôn sát cánh với Khuê nhi mà hành hiệp. Giang hồ hung hiểm tuyệt luân, xảo quyết khôn lường, nếu để một mình gã vừa ngây thơ vừa xui xẻo đi một mình thì lòng già này chẳng yên tâm.

Nói xong, ông nháy mắt với Tống Thụy, hàm ý tác thành duyên nợ cho đôi trẻ.

Thiết Đảm Hồng Nhan hiểu ý ân sư, lòng ngập tràn nỗi xuyên xao và bối rối. Dẫu biết rằng phận nữ nhi là phải xuất giá, nhưng bao năm qua trái tim này vẫn chưa hề rung động mãnh liệt trước một nam nhân nào. Ngay cả đối với Tử Khuê cũng vậy, sau gần tháng tiếp cận, nàng chỉ thấy mến mà thôi. Phải chăng tình yêu cần có thời gian để đơm hoa kết trái? Nàng mến Tử Khuê hơn bất cứ nam nhân nào đã từng gặp nên hy vọng rằng sẽ yêu được chàng.

Ý nguyện này xem ra có cơ hội thành tựu, lúc hai người xuống núi thì tình cảm của Tống Thụy dành cho Tử Khuê đã thấm đượm hơn một bậc. Nhưng nếu gọi là yêu thì chưa hẳn.

Giờ đây, đôi trai gái đồng hành trên đường thiên lý, lòng ngổn ngang những cảm giác mơ hồ, chẳng thể xác định được.

Trong tình yêu, nam nhân không tinh tế, nhạy cảm bằng nữ nhân. Họ thường hồ đồ, thiếu sáng suốt, chẳng hiểu rõ lòng mình cũng như lòng bạn gái.

Có nhiều chàng trai ngốc đến nỗi khi mất nhau rồi mới biết mình đã yêu tha thiết.

Nhưng tục ngữ có câu: “Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén”. Chúng ta cứ để thời gian và hoàn cảnh làm công việc của mình. Giờ chúng ta sẽ bám theo đôi nam thanh nữ tú ấy, trên con đường ngàn dặm từ La Sơn đến Nghiệp thành.

Trước tiên, họ phải qua Tín Dương ở phía tây La Sơn. Sau đó đi chệch hướng tây bắc để đến Nam Dương và từ Nam Dương họ sẽ thẳng đường về đất Nghiệp.

Cuối tháng tư, Tử Khuê và Tống Thụy có mặt trong thành Nam Dương ghé vào Bạch Hà đại tửu lâu dùng bữa trưa. Sông Bạch Hà chảy qua mạn hướng Đông Thành, là một bộ phận gắn liền với đất Nam Dương, nên tên của nó được nhiều lâu quán ưa chuộng. Đối diện Bạch Hà đại tửu lâu còn có Bạch Hà đại lý điểm, Bạch Hà lập vị gia.

Ở vùng Hoa Trung, bốn mùa rõ rệt, Hạ về đúng hện nên nắng vàng chói chang và hoa lựu nở khắp nơi, rực rỡ ánh hồng.

Tầng trệt của Bạch Hà đại tửu lâu đông nghẹt thực khách vì dưới này mát mẻ hơn lầu trên, và người ta có thể vừa ăn nhậu vừa ngắm cảnh vườn hoa xung quanh qua những khung cửa sổ rộng.

Trưa nay, trong tầng dưới tửu lâu có khá đông khách võ lâm, chứng tỏ rằng Nam Dương đã xảy ra một biến cố lớn hoặc một đám

gì đó. Người Trung Hoa rất hào sảng, rộng rãi và thích ồn ào. Dẫu đám ma, đám cưới, đám giỗ, đám thượng thọ, họ cũng cố tổ chức ăn nhậu và mời mọc khắp nơi, tuy chỉ có một chút dây mơ rễ má hoặc sơ giao.

Người được mời không thể không đi và sau này có dịp thì mời lại. Kết quả là mỗi năm họ phải đi dự hàng chục, hàng trăm đám tiệc vừa tốn kém ngân lượng vừa mất thời giờ. Giàu thì không sao, chỉ tội cho những người nghèo mà có chút thanh danh ở địa phương, văn võ gì cũng vậy. Nhiều khi vợ con đói meo mà một vị tú tài hay ngài đại hiệp nào đó phải cầm cố, vay mượn để có tiền đi đám.

Tử Khuê và Tống Thụy vào đến một bàn trống, cạnh tường Đông, lật nón rộng vành và an tọa. Lúc này, bọn hào khách trong quán mới nhận ra Thiết Đảm Hồng Nhan Tống Thụy. Có nhiều người quen biết nàng, khắp khởi mừng, song không vội hô hoán. Họ khá bối ngỡ khi thấy nàng nữ liễu mạng kia đồng hành với một Hán tử râu ria, oai võ, thân thể cao to. Tống Thụy tính tình cởi mở, quảng giao nhưng ít khi đi chung với nam nhân.

Nhưng có một kẻ hoặc đã hơi say hoặc vì quá ái mộ Thiết Đảm Hồng Nhan nên không thể nén lòng, lập tức đứng lên bước đến chào hỏi.

Đấy là một nam nhân tuổi độ hai mươi bảy, hai mươi tám, người mảnh khảnh, tầm vóc trung bình, mặc trường bào gấm màu nâu, hông mang kiếm, tay cầm quạt lụa...

Trông ra dáng một kẻ xuất thân kim ốc. Dung mạo khá anh tuấn dù cằm hơi lém và mắt hơi lớn, điểm chút nữ tính.

Gã là kẻ có thanh danh chốn võ lâm nên phong thái không khỏi có phần tự mãn. Lư Công Đán là ái tử duy nhất của Lư Tài Thần đất Dụ Châu, nằm giữa Nam Dương và Nghiệp thành. Gã còn là đệ tử tọc gia ưu tú của phái Hoa Sơn, võ nghệ cao cường hai mươi tuổi đã nổi danh Tây Nhạc kiếm khách.

Giới cao thủ lớp trẻ đương đại có năm người xuất sắc, được giang hồ võ lâm gọi là “Võ lâm Ngũ Tú”. Tây Nhạc kiếm khách Lư Công Đán ở trong số ấy.

Ngũ Tú gồm: Võ Dương Thần Kiếm Mộ Duy Lộ, Nga Mi Nhất Kiếm Lạc Y Thường, Tây Nhạc kiếm khách Lư Công Đán, Đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Tái Vân, Thiếu Lâm Thần Côn Lã Hoa Dương.

Cách xếp đặt thứ tự trên chẳng phải dựa vào bản lĩnh võ công, những người này chưa hề tỷ thí với nhau.

Trở lại với Lư Công Đán, ta sẽ thấy gã hơn hờ ôm quyền thi lễ và ngọt ngào nói với Thiết Đảm Hồng Nhan:

- Tống cô nương! Đã hơn năm trời cách biệt, lòng tại hạ xiết bao nhung nhớ. Nay tình cờ được tái ngộ cố nhân, Lư mỗ cao hứng phi thường. Các huynh đệ Hà Nam cũng nóng lòng muốn được cùng Thiết Đảm Hồng Nhan uống chén tương phùng, nên cử tại hạ qua đây mời Tống cô nương và vị đại huynh này sang bàn bên ấy.

Rồi gã vái Tử Khuê, tươi cười bảo:

- Tiểu đệ là Lư Công Đán, bằng hữu của Tống nữ hiệp, xin đại huynh chớ ngại.

Tử Khuê bị bộ râu rậm rì làm cho già đi nên dung mạo trông như đã gần ba mươi. Do đó, Lư Công Đán mới gọi chàng là anh và xưng

tiểu đệ. Việc này khiến Tử Khuê rất ngỡ ngàng, lúng túng đáp:

- Tại hạ họ Hàn, tên Thiếu Lăng. Xinh cảm tạ Lữ thiếu hiệp đã có lời mời mọc nhưng việc này...

Chàng chưa dứt lời thì Tống Thụy xem vào, nàng ôn tồn bảo họ Lữ:

- Lữ huynh cứ về bàn trước đi. Tiểu muội ăn vài chén với Hàn sư huynh xong sẽ sang cùng chư vị đối ẩm. Đói bụng thì uống rượu sẽ mau say.

Lữ Công Đán lộ vẻ kinh ngạc:

- Té ra Hàn đại huynh đây là sư ca của cô nương đấy sao? Lữ mỗ thật là thất lễ.

Gã đi rồi, Tử Khuê dịu giọng bảo Tống Thụy:

- Sư muội không cần phải ăn chung với ta, cứ sang với họ đi!

Và chàng mỉm cười:

- Sư muội chớ nên phụ lòng ưu ái của Lữ công tử. Ta đoán rằng gã đã say mê muội từ lâu rồi.

Tuy làm ra vẻ thản nhiên song trong thâm tâm Tử Khuê lại rối bời một cảm giác khó gọi tên. Chàng thầm mong Thiết Đảm Hồng Nhan sẽ không sang với Tây Nhạc kiếm khách mà ở lại với mình.

Tống Thụy nhìn sâu vào mắt chàng, điềm đạm đáp:

- Cổ tri tái hội tất phải uống vài chén tương ngộ. Hơn nữa, bọn họ hầu hết đều quen biết với tiểu muội chứ chẳng phải mình Lữ Công

Đán. Nhưng nếu sư huynh không muốn dồn bàn với họ thì tiểu muội cũng đành chờ dịp khác vậy.

Tử Khuê nghe câu nói tế nhị hợp tình hợp lý ấy thì đâm ra hổ thẹn. Chàng tự trách mình:

- Bậc trưởng phu sao lại có thể hẹp hòi như thế được? Dẫu ta và Tống tiểu thư đã là một đôi tình lữ thì cũng không thể cấm nàng vui với bạn bè, hưởng hồ song phương chẳng có một mối dây luyến ái.

Nghĩ thế nên lòng chàng thanh thản lại, cười rất tươi:

- Ta cũng muốn cùng sư muội sang đây cho vui song chỉ sợ làm họ mất tự nhiên.

Tống Thụy rất hài lòng, dịu dàng nói:

- Bọn họ đều hào sảng, khoáng đạt, hảo tửu, tất sẽ rất vui khi có mặt sư huynh. Chúng ta đi thôi.

Hai người thu nhật tay nải và nón tre, bước về phía khu vực trung tâm tửu quán, nơi bọn Lưu Công Đán đã bày tiệc mới.

Bàn bát tiên thường có mặt hình vuông, chân hơi cong. Nhưng ở các lầu quán, bốn chân bàn được làm rất thẳng để khi cần có thể ghép nhiều bàn lại với nhau.

Giờ đây sáu chiếc bàn kê vai sát cánh, thừa chỗ cho hai chục người ngồi quanh. Chén đũa, thức ăn đều mới dọn lên, nghi ngút khói và thơm ngậy. Bọn Lưu Công Đán hân hoan đứng cả dậy đón chào cố hữu.

Thiết Đảm Hồng Nhan là bậc anh hùng trong giới quần thoa, tính tình cương nghị, sảng khoái như đàn ông, nhưng ngôn từ, cử chỉ lại chẳng kém phần thùy mị, tinh tế.

Về nhan sắc thì Tống Thụy xứng danh mỹ nữ, mắt bồ câu đen lay láy, mũi dọc dừa thẳng tắp môi anh đào mỏng mỏng có đường viền gọn ghẽ. Bình thường, gương mặt trái xoan kiều diễm ấy hơi phảng phất nét buồn. Nhưng khi nàng cười thì dung nhan rực rỡ khách thường và làm say đắm lòng người. Răng nàng không đều, có một hai chiếc răng khểnh, song chẳng hiểu sao những nụ cười hồn nhiên kia lại có nội lực mê hồn đến thế?

Cho nên không chỉ Lưu Công Đán mà khá nhiều nam nhân hiện diện ái mộ Tống Thụy. Sau một thời gian tiếp cận họ đều thất vọng, bỏ cuộc vì hiểu rằng trái tim nàng xa lạ với tình yêu nam nữ. Nàng chỉ xem họ như những hảo bằng hữu trên chốn giang hồ, có thể cùng nhau hàn huyên và uống rượu giải khuây, hoặc sánh vai đối phó với kẻ thù nào đó.

Tuy từ bỏ ước mơ giai ngẫu song những người ấy rất vui khi gặp Tống Thụy. Họ hân hoan cười nói, đón chào và bắt cố nhân phải cạn chén trùng phùng.

Tử lượng của Tống Thụy khá cao, dầu uống nhiều mật hoa cũng chỉ phớt hồng chứ không đỏ rực. Nhưng dầu sao nàng cũng là nữ nhân được bọn đàn ông khoan nhượng không ép uống.

Riêng đối với Tử Khuê thì khác, chàng phải cạn liên mưới tám chung với những kẻ mới quen. Uống xong, sắc diện Tử Khuê chỉ hơi tái đi và vẫn hoàn toàn tỉnh táo, khiến bọn hào khách Hà Nam phục lẫn.

Trong bàn ăn nhậu, kẻ có tửu lượng cao cường, phong thái trầm tĩnh thư thái vui vẻ rất dễ tạo được hảo cảm. Vì vậy, dẫu Tử Khuê chỉ mỉm cười và nốc rượu mà vẫn được mém mộ.

Chàng thực lòng cao hứng khi tham gia bữa tiệc này chứ không hề gượng ép. Điều ấy đã khiến cho Tống Thụy rất vui, nhìn chàng với ánh mắt cảm kích.

Nếu chàng khách sáo hoặc ngượng ngùng thì nàng sẽ mất mặt với bạn bè cũ.

Sau vài tuần rượu, Thiết Đảm Hồng Nhan dò hỏi:

- Lư huynh! Vì sao chu vị lại tề tựu ở đây đông đủ như vậy?

Lư Công Đán nhướng mày, làm ra vẻ quan trọng:

- Thụy muội không biết gì sao? Tại phủ Nam Dương sắp xảy ra cuộc chiến khốc liệt để tranh giành vật chi bảo của võ lâm là cây “Diêm Vương quỷ kỳ”.

Vật ấy hiện ở trong tay một thổ hào đất Bảo Bình, cách Nam Dương hai chục dặm về phía Tây.

Thiết Đảm Hồng Nhan cau đôi mày liễu chẳng hề được tĩa tót, tô vẽ mà vẫn xanh đen, hỏi lại:

- Lư huynh! Cây “Diêm Vương quỷ kỳ” ấy quý giá ở chỗ nào?

Lư Công Đán đắc ý kể lể:

- Theo truyền thuyết của võ lâm thì vào thời đầu Nam Tống, cách nay hơn ba trăm năm, giang hồ xuất hiện một đại ác ma là Quỷ chân nhân Đơn Ngạn Hòa. Lão ta chỉ có mười đệ tử nhưng đã trở thành

tai họa khủng khiếp nhất cho võ lâm và bách tính. Quỷ chân nhân đã đánh cướp hàng trăm nhà đại phú ở cả hai vùng lãnh thổ Nam Tống và nước Kim. Số nạn nhân của lão lên đến hàng ngàn, cả dân thường lẫn khách giang hồ và quan quân.

Quỷ chân nhân có thể hoành hành bá đạo như vậy là nhờ có cây “Diêm Vương quỷ kỳ”. Cây cờ này ban đêm sai khiến được âm binh, tạo ra những luồng quái phong làm tê liệt bất cứ ai chạm phải. Ban ngày thì tác dụng kém đi, quái phong chỉ công hiệu trong bán kính hơn trượng. Song như thế cũng quá đủ để Quỷ chân nhân Đơn Ngạn Hòa thành kẻ bất bại.

Cuối cùng, tổ sư phái Toàn Chân là Vương Trùng Dương đã lan tin khắp giang hồ, khiêu chiến với Quỷ chân nhân. Vương Tổ sư chấp nhận so tài cả vào ban đêm, lúc “Diêm Vương quỷ kỳ” có uy lực cao nhất.

Quỷ chân nhân đã nhận lời vì cho rằng Vương Trùng Dương chẳng thể nào hơn được Phật Như Lai. Lão đã từng đánh cướp Tàng kinh các của chùa Thiếu Lâm mà Phật tổ vẫn lạng thình, chẳng làm được gì.

Nhưng để chắc ăn, Quỷ chân nhân chọn giờ Hợi đêm rằm tháng bảy đêm của vong hồn. Còn địa điểm là bãi đất hoang cạnh bờ sông Bạch Hà cách thành Nam Dương này hơn chục dặm về hướng bắc.

Đêm ấy, trước sự chứng kiến của mấy người, Quỷ chân nhân vũ lộng Quỷ kỳ, tạo nên luồng quái phong mãnh liệt, chập chờn ngàn bóng u linh ghê rợn, làm cho cát bụi mịt mù. Nào ngờ, Vương tổ sư thần nhiên xông thẳng qua trận bão ma ấy, chỉ một chiêu kiếm đã đâm thủng tâm thất họ Đơn.

Tuy trúng đòn trí mạng như thế mà Quỷ chân nhân vẫn còn đủ sức tung mình xuống sông Bạch Hà mất dạng, mang theo “Diêm Vương quý kỳ”.

Nhưng sau đó lão không hề xuất hiện nữa nên mọi người đoán rằng Đơn Ngạn Hòa đã chết.

Nghe xong Thiết Đảm Hồng Nhan mỉm cười khen ngợi:

- Lư huynh quả là người uyên bác và có tài kể chuyện!

Được mỹ nhân tán dương, Tây Nhạc kiếm khách cực kỳ khoan khoái hai cánh mũi phập phồng và nở lớn. Gã háng giọng nói tiếp:

- Tổng hiền muội biết không, ngay cả việc tái xuất của “Diêm Vương quý kỳ” cũng rất éo le, lý thú. Số là thổ hào đất Bảo Bình kia tên gọi Kỹ Tòng Thư, tuổi độ sáu mươi bảy. Lão ta quê quán Tứ Xuyên, mười hai năm trước đến Bảo Bình sang lại hơn ngàn mẫu cây ăn quả, sống đời nhàn hạ, sung túc.

Kỹ lão sính văn chương, thường đến Trích Tiên lâu ở cửa Tây thành Nam Dương này ngâm vịnh. Gia phụ cũng có thú ấy nên hai người đã trở thành bằng hữu.

Ngu huynh thường theo phụ thân đến chơi Kỹ gia trang nên mới biết Kỹ Tòng Thư rất giỏi võ. Ông ta vốn là đệ tử tục gia của phái Thanh Thành. Kỹ đại thúc đã dạy dỗ, huấn luyện ba trăm tráng đinh trong trang thành những tay kiêu dũng, giỏi cả kiếm lẫn cung. Ông cũng truyền cho ngu huynh vài trăm chiêu kiếm rất tuyệt diệu.

Kỹ đại thúc không có con trai nên hai năm trước nạp một người tiểu thiếp tuổi mới hăm lăm, tên gọi Lâm Cổ Hoàn. Nào ngờ Lâm thị

là người phóng đãng, lảng lơ, âm thầm thông dâm với một đệ tử của Kỹ đại thúc.

Đầu xuân năm nay, Lâm Cổ Hoàn đã cùng với tên đồn mạt ấy lấy trộm ba ngàn lượng vàng rồi trốn đi. Biết rằng Kỹ đại thúc sẽ không bỏ qua, truy đuổi đến cùng, nên Lâm Cổ Hoàn và gã Đinh Văn Kiệt đã rêu rao suốt đường đi rằng “Diêm Vương quý kỳ” đang ở Kỹ gia trang. Họ muốn Kỹ Tòng Thư phải chết.

Thế là cả võ lâm chấn động, ùn ùn kéo nhau về Bảo Bình. May thay, Tổng binh thành Nam Dương Từ Hậu lại là bạn thi văn với Kỹ đại thúc và gia phụ, nên đã mang ngàn quân đến bảo vệ Kỹ gia trang, khi nhận được lời cầu cứu của bạn già. Do đó, suốt nửa tháng nay, Kỹ gia trang vẫn bình yên.

Nhưng thiên hạ lại đồn rằng Minh chủ Võ lâm Âu Dương Mẫn đang trên đường đến Bảo Bình. Với cương vị của mình, lão có quyền thu hồi cái vật có thể gieo tai họa cho giang hồ và bách tính.

Tổng Thụy ngắt lời gã:

- Nếu thế thì sự việc sẽ diễn ra suôn sẻ, làm gì có đánh nhau mà Lữ huynh bảo rằng khốc liệt.

Lữ Công Đán khoan đáp, nâng chén mời cả bàn uống cạn rồi mới lên giọng:

- Ngu huynh chẳng hề dám phóng đại, hiện nay, uy quyền của Âu Dương Mẫn đã giảm sút rất nhiều. Từ cuối năm ngoái, giới giang hồ đã rĩ tai nhau một chuyện động trời, rằng Âu Dương Mẫn chính là tên ác ma Huyết Mai hội chủ năm xưa. Tin này lan nhanh như gió, tới cả tai Đô Sát viện ở Bắc Kinh. Thế là triều đình ra lệnh cho Tam

Ty Hà Nam điều tra sự việc và tước bớt quyền hành của Âu Dương Mẫn. Lão ta vẫn là Minh chủ Võ lâm nhưng không còn được quyền huy động nhân thủ hoặc can thiệp vào nội bộ các phái.

Tất nhiên là cũng chẳng ai thêm đóng góp cho ngân quỹ Tổng đàn như trước nữa. Không những thế, có hai bang hội mới thành lập mà chẳng cần xin phép Minh chủ, và cái tên của họ cũng hàm ý khiêu khích Âu Dương Mẫn.

Phái thứ nhất là Chiết Mai bang ở núi Lĩnh Sơn vùng đất cực tây Hà Nam, giáp với Thiểm Tây. Phái thứ hai là Bích Huyết bang ở huyện Tân Thái cách đây chừng hai trăm dặm về phía đông.

Với vị trí như thế, vô hình trung hai bang ấy muốn cùng Âu Dương Mẫn tạo thành thế ba chân vạc trên đất Hà Nam, tâm điểm của võ lâm.

Âu Dương Mẫn rất cay cú song phải lờ đi vì e ngại những đại nhân vật đang đỡ đầu cho hai bang hội ngạo mạn kia. Hậu thuẫn của Chiết Mai bang là Bắc Thiên Tôn Phùng Thịnh Đoan, của Bích Huyết bang là Nam Thiên Tôn Từ Tôn Chiến.

Hiện nay, Chiết Mai bang cùng Bích Huyết bang đều đã kéo lực lượng đến Bảo Bình, tất sẽ không để Âu Dương Mẫn đoạt cây “Diêm Vương quỷ kỳ”.

Và ngược lại, Âu Dương Mẫn cũng quyết lấy cho được bảo vật để thực sự trở thành bá chủ. Bởi thế, cuộc chiến trước mắt sẽ rất ác liệt, máu xương chông chất.

Kể xong, Lữ Công Đán lộ sắc lo âu hạ giọng:

- Ngu huynh nhận lệnh gia phụ đến Quách gia trang khuyên nhủ Kỹ đại thúc đừng vì bảo vật mà lụy đến thân. Tốt nhất là trao cho Từ tổng binh hủy hoại Quỷ kỳ trước mặt mọi người, giải trừ tai họa.

Bống có tiếng cười trong như ngọc vỡ, đầy vẻ quyền rũ cất lên và ai đó nhẹ nhàng mỉa mai:

- Lư Công Tử quả là kẻ ngây thơ. Sẽ chẳng ai chịu tin cây cờ bị hủy là thực cả. Và khi quan quân rút đi rồi thì Kỹ gia trang sẽ thành bình địa.

Người nói ra câu chí lý ấy là một nữ lang võ phục vàng nhạt, áo choàng lưng màu tía, đầu đội nón rộng vành có rèm che mặt. Khi nàng lột nón ra, bọn nam nhân hoảng hốt ré lên:

- Đông Nhạc Tiên Hồ!

Lư Công Đán đứng lên, ngượng ngùng nói:

- Té ra là Dịch cô nương. Mời cô nương an tọa rồi chỉ giáo cho tại hạ cách giải cứu Kỹ gia trang.

Đông Nhạc Tiên Hồ mỉm cười, chậm rãi bước đi trong một khoảng không gian hoàn toàn tĩnh lặng. Mọi thực khách đều đã nín thở, trở mắt chiêm ngưỡng ả hồ ly núi Thái Sơn.

Dịch Tái Vân xinh đẹp phi thường, đẹp đến mức chẳng bút nào tả xiết, một cái đẹp rất đàn bà chứ không pha chút nam tính như Thiết Đảm Hồng Nhan.

Ở nàng, mọi bộ phận đều đạt đến mức tuyệt mỹ, chỉ có thể hình dung bằng những ẩn dụ như:

Làn Thu thủy nét Xuân sơn Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.

Nhìn nàng, bọn đàn ông lập tức bị quyến rũ mê muội và khao khát. Có thể vì gương mặt tiên nga và cũng có thể vì thân hình thon thả, khiêu gợi của nàng. Dịch Tái Vân ăn mặc kín đáo, chẳng chút hở hang song tất cả dường như đã lộ ra dưới lớp lụa óng ả, bó sát cơ thể. Chiếc áo ấy được may một cách chính xác đến từng ly, tôn vinh vòng eo thon thả, bờ môn tròn trịa và đôi ò bông đảo kiêu sa thấp thoáng nhấp nhô hai múm vú nho nhỏ.

Lối phục trang ấy không che được gì cả mà chỉ khiến cho đàn ông rờn rợn thịt da, mặt nóng bừng vì động tình.

Đâu đây bỗng khẽ có những tiếng thở dài, những âm thanh của động tác nuốt nước bọt đầy thèm khát. Nhưng có một người mỉm cười đó là Quách Tử Khuê. Chàng cũng ngất ngây trước nhan sắc khuynh thành của Đông Nhạc Tiên Hồ song chẳng hề mê muội. Lý do là vì Tử Khuê biết rõ rằng xác thân nóng bỏng kia được tạc bằng băng tuyết, rằng Dịch Tái Vân chẳng phải đàn bà.

Cũng như sự phụ là Thái Sơn Tiên Nương, Tái Vân đã luyện công phu “Thái Âm Tố Nữ tâm pháp”. Tuyệt học này giúp người luyện trẻ trung rất lâu, nhan sắc như tồn tại mãi với thời gian. Nhưng đổi lại, người ấy sẽ đánh mất hoàn toàn những cảm xúc tình dục.

Bí mật ấy Tử Khuê biết được là do sự tiết lộ của Cửu Hoa Thánh Y Cổ Sĩ Hoàn trong lần gặp nhau ở Quang Hóa. Cổ lão đã từng yêu thương Thái Sơn Tiên Nương, cố đem tài Hoa Đà, Biển Thước ra khắc phục khuyết điểm chết người của “Thái Âm Tố Nữ thần công”, nhưng đã thất bại.

Ngày ấy, trước lễ thọ của Chưởng môn phái Võ Dương, Cổ Sĩ Hoàn tình cờ biết được việc Âu Dương Mẫn sai Đông Nhạc Tiên Hồ quyến rũ Võ Dương Thần Kiếm Mộ Duy Lộ để đánh cắp thanh “Trạm Lưu thần kiếm”, nên đã bảo Tử Khuê dùng phép “Phát Huyệt Tỏa Kinh” phá vỡ âm mưu kia.

Mộ Duy Lộ mất đi khả năng tình dục tất sẽ chẳng còn say mê Dịch Tái Vân được nữa.

Tử Khuê nhớ lại thủ đoạn quái ác của sư thúc mà không nén nổi cười. Và chính nụ cười lạ lùng ấy đã khiến Đông Nhạc Tiên Hồ ngạc nhiên, thắc mắc.

Tại sao Hán tử râu rậm kia lại nhìn mình rồi mỉm cười, cứ như phát hiện ra một vết lõm nơi khôùi hài trên mặt vậy? Là ánh mắt chàng ta cũng biểu hiện rõ vẻ giễu cợt, thích thú.

Nàng chẳng có khả năng cảm nhận khoái lạc xác thịt với nam nhân nhưng vẫn là một người đàn bà say mê tôn thờ nhan sắc của chính mình. Do đó, Dịch Tái Vân không chịu nổi thái độ kỳ quặc, khó hiểu của Tử Khuê, liền rảo bước đến, hậm hực hỏi chàng:

- Dám hỏi vì sao các hạ lại cười cợt bọn cô nương?

Tử Khuê đang lung túng, chưa biết trả lời thế nào thì Thiết Đàm Hồng Nhan đứng phắt dậy, lạnh lùng bảo:

- Cười thì đã sao? Chẳng lẽ gặp nàng bọn ta phải khóc?

Cái câu: “Rừng không hai cọt” cũng có nghĩa là ở cùng một chỗ chẳng nên có hai người đàn bà đẹp. Sự đổ kỵ về nhan sắc đã ăn sâu vào máu huyết nữ nhân, được giấu kín nhờ trí tuệ và nhân

phẩm mỗi người. Những khi có cơ hội thì cái bản năng ấy bùng nổ rất dữ dội.

Rõ ràng là vẻ đẹp lồ lộ, đầy ma lực của Đông Nhạc Tiên Hồ đã lấn áp nét hấp dẫn kín đáo của Thiết Đảm Hồng Nhan, khiến Tống Thụy hơi buồn trong dạ. Nàng thầm chán ngán đám nam nhân háo sắc chung quanh. Nay Tử Khuê không giống họ, lại còn chọc giận con chồn cái lẳng lơ kia, làm cho nàng thấy lòng được an ủi và khi nghe Dịch Tái Vân dám hạch sách kẻ tri âm, tri kỷ duy nhất của mình thì Tống Thụy liền nổi tam bành.

Đông Nhạc Tiên Hồ giật mình nhìn Tống Thụy rồi cười yêu mị:

- Phải chăng nàng là Thiết Đảm Hồng Nhan, nữ nhân đất Nam Dương?

Ngoài Tống nữ hiệp ra chẳng có nữ nhân nào vừa đẹp vừa nóng nảy như thế?

Câu khen ngợi khéo léo này đã dập tắt lửa giận trong lòng Tống Thụy.

Nàng hờ hững đáp:

- Không dám! Không dám! Bỏn cô nương làm sao sánh được với Đông Nhạc Tiên Hồ.

Tây Nhạc kiếm khách Lữ Công Đán nhăn nhó giảng hòa:

- Xin nhị vị nể mặt Lữ mỗ mà dĩ hòa vi quý. Song phương đều là chỗ thâm giao, nếu xảy ra hiềm khích thì Lữ mỗ sẽ rất khó xử.

Dịch Tái Vân cười tươi như hoa, trấn an họ Lữ:

- Lư huynh cứ yên tâm. Tiểu muội chẳng dại gì chọc giận Thiết Đảm Hồng Nhan.

Nàng vui vẻ ngồi xuống chiếc ghế trống bên cạnh Lư Công Đán, đối diện với Tử Khuê và Tống Thụy.

Sau màn giới thiệu tính danh, Tái Vân cạn chén với cả bàn rồi tằm tằm hỏi Tử Khuê:

- Hàn đại ca tướng mạo oai phong song chẳng thiếu phần văn nhã, chắc cũng là bậc tao nhân mặc khách, liệu đại ca có thể trở tài phun châu nhả ngọc, bình phẩm chút nhan sắc hèn mọn này của tiểu muội hay không.

Rõ ràng là ả hồ ly vẫn còn ám ức nên tìm cách chơi trác Tử Khuê. Tái Vân cho rằng một gã to con thô kệch, mặt đầy râu kia chẳng thể nào làm nổi một câu thơ. Và giả như chàng có làm được thì ả cũng thừa sức bắt bẻ, chê bai khiến chàng phải bẽ mặt.

Lư Công Đán quá rõ thâm ý của Đông Nhạc Tiên Hồ liền bác ngay:

- Dịch cô nương chớ bày trò làm khó người ta. Hàn đại huynh đây là bậc anh hùng cái thế, chỉ quen với kiếm cung, đâu phải là một gã mọt sách.

Nào ngờ, Tử Khuê lại ứng tiếng:

- Không sao đâu Lư công tử. Tại hạ tuy dốt song cũng tập tễnh làm thơ.

Nay có dịp để khoe tài với mỹ nhân, tại hạ chẳng thể bỏ lỡ được.

Họ Lữ thờ dài, thăm lo lắng rằng lát nữa đây con cọp cái Thiết Đả Hồng Nhan sẽ chẳng tha cho Đông Nhạc Tiên Hồ. Dù Tống Thụy không có tên trong hàng ngũ sao sáng võ lâm nhưng võ công chẳng kém gì gã. Và với đấu pháp liều lĩnh, đáng sợ của nàng thì Dịch Tái Vân thua là cái chắc. Tiên Hồ qua xem trọng nhan sắc nên sợ thương tích, dững khí đâu mà chống chọi với một đối thủ không sợ chết?

Lúc này, Tử Khuê đã háng giọng ngâm nga, mắt nhìn thẳng vào mặt Tái Vân:

Hiềm huy vạn diễm vô năng noãn

Mỹ nữ thiên hương bất khả xan!

Tạm dịch

Ánh trăng dầu sáng không làm ấm

Gái đẹp dù xinh chẳng thể ăn!

Bọn nam nhân vỗ tay tán thưởng hai câu thơ dí dỏm ngộ nghĩnh. Họ không để ý rằng gương mặt đẹp của Đông Nhạc Tiên Hồ giờ đây tái xanh như tàu lá và ánh mắt nàng tràn ngập vẻ hoang mang, sợ hãi. Nàng không ngờ gã râu rậm chết toi kia lại biết rõ bí mật của mình. Hiềm huy tức thị Thái Âm, còn mỹ nữ cũng chính là Tố Nữ.

Lời thơ còn hàm ý rằng gã biết nàng lãnh cảm, không thể sưởi ấm và làm thỏa lòng người đàn ông được.

Nhưng đồng thời, Tái Vân lại nhận thấy sắc diện cùng nhãn thần đối phương rất hiền hòa, chẳng chút gì gọi là cay độc, mỉa mai. Vậy

phải chăng Hàn Thiếu Lăng chỉ tình cờ sáng tác hai câu thơ ấy chứ không hề biết nàng luyện Thái Âm Tố Nữ thần công?

Trong tâm trạng rối bời, nửa tin nửa ngờ, Tái Vân chẳng còn lòng dạ nào mà bắt bẻ nữa, gượng gạo vỗ tay khen hay và cảm ơn Tử Khuê.

Lư Công Đán mừng hết lớn đồng dạc mời cạn chén và nói lảng sang chuyện khác. Gã thực sự đã yêu thương Thiết Đảm Hồng Nhan song cũng chẳng hề hững với Đông Nhạc Tiên Hồ. Gã có quyền mơ mộng đến cả hai vì họ đều ở ngoài tầm tay, chưa ai chịu ban bố chút ân tình nào.

Qua ngõ, Tây Nhạc kiếm khách đưa cả đám rời Nam Dương, đi đến Kỹ gia trang ở đất Bảo Bình.

Đọc đường, Lư Công Đán giống ngựa sánh đôi Tống Thụy vì Dịch Tái Vân đã cặp kè Tử Khuê. Đông Nhạc Tiên Hồ chẳng yên tâm, quyết tiếp cận gã râu rậm họ Hàn để điều tra hư thực. Nếu đúng là Hàn Thiếu Lăng nắm được nhược điểm của nàng thì gã phải chết.

Tái Vân không hề nghĩ đến Cửu Hoa chân nhân Cổ Sĩ Hoành vì Thái Sơn Tiên Nương, sự phụ nàng chưa bao giờ nhắc lại cuộc tình vô vọng cũ.

Muốn cho một nam nhân cung cấp tin tức, bộc lộ tâm can thì chẳng có cách nào tốt hơn là dùng mỹ nhân kế. Phương pháp này đã được sử dụng nhiều năm mà vẫn luôn luôn công hiệu. Và Đông Nhạc Tiên Hồ lại là thiên hạ đệ nhất mỹ nhân, dẫu Hằng Nga, Tây Thi tái sinh cũng không thể qua nổi. Do đó, Dịch Tái Vân rất tự tin, đem hết bản lĩnh quyền rũ đàn ông ra chinh phục Tử Khuê.

Đầu mày, cuối mắt, giọng nói, tiếng cười tất cả đều hấp dẫn phi thường có thể lung lạc ngay một bậc cao tăng đắc đạo.

Nhưng khổ nỗi Tử Khuê lại hiểu quá rõ bản chất thực của mỹ nhân nên nhận ra những biểu hiện bên ngoài ngọt ngào, kiều mị kia toàn là giả dối. Nhờ vậy, chàng không bị mê muội, thản nhiên và tỉnh táo đối đáp.

Thực ra, Tử Khuê cũng có đôi chút xuyên xao, rạo rức trước nhan sắc khuynh thành và thân hình bốc lửa của Tái Vân. Mấy tháng qua, chàng ngã mện, lại ăn toàn cao lương mỹ vị đầy chất bổ nên dục tính rất vượng. Và lại, ấn tượng của giấc mơ ái ân với Nữ Hầu tước Trình Thiên Kim luôn ám ảnh, khiến chàng hồ thẹn và tử nhủ rằng đến lúc phải lấy vợ. Tuy nhiên, khác với Trình Thiên Kim, Tử Khuê không thức ngộ được rằng giấc mơ kia là thực. Việc nam nhân thỉnh thoảng mộng tinh là rất thường tình. Nghĩa là, Tử Khuê chỉ xem Bang chủ Hoàng Phong bang giống như Thiết Đảm Hồng Nhan, một trong những đối tượng có thể thành vợ mình.

Riêng đối với Dịch Tái Vân, Tử Khuê không mơ tưởng đến, chỉ có cảm giác như người đang thưởng lãm một pho tượng đẹp vô tri, vô giác.

Rời cửa tây thành Nam Dương được sáu bảy dặm, đoàn người đi xuyên qua một cánh rừng sơn, loại cây nguyên liệu chính cho ngành sản xuất sơn màu của Trung Hoa cổ.

Thình lình, khung cảnh tĩnh lặng bị xé toang bởi một tràng cười ghê rợn, chói tai. Và từ trong rừng, hàng trăm gã võ sĩ áo xanh thẫm ủa ra, chặn kín hai đầu quan đạo, vây chặt bọn Tử Khuê lại. Vũ khí của chúng là những cây đao lớn, nước thép xanh rờn.

Đây là loại đao làm phỏng theo kiểu đao Nhật Bản, dài tổng cộng non nửa trượng, chuôi một xích rưỡi. Thứ vũ khí này rất thịnh hành trong quân binh, từ sau thời nhà Nguyên. Do chuôi đao dài nên người ta có thể cầm bằng hai tay, chém người, ngựa trong những trận chiến trên bộ rất tiện lợi, lực đao mạnh mẽ và tầm sát thương khá rộng. Tuy nhiên, nó vẫn được xếp vào hàng ngũ đoản binh vì trường đao dài đến hai phần ba trượng và nặng tới hai mươi lăm cân.

Thủ lĩnh của đội quân áo xanh nọ là một lão nhân thân hình khôi vĩ, mặt đỏ như son, tóc xõa ngang lưng, râu hùm hàm én rất oai phong. Tuổi lão chắc khoảng thất thập vì râu tóc đều đã hoa râm.

Với tướng mạo anh hùng ấy, lão ta chẳng thể là kẻ vô danh, nên bọn Tây Nhạc kiếm khách nhận ra ngay. Gã vội hạ mã, kính cẩn ôm quyền thi lễ:

- Tàn đại thúc chặn đường bọn tiểu điệt có điều chi dạy bảo?

Gã chẳng dám thất lễ vì biết lão mặt đỏ là Bảo chủ Thần Đao bảo Tàn Minh Viên, hùng cứ đất Thâm Dương, cách Nam Dương gần trăm dặm về hướng đông.

Tàn lão có sức khỏe phi thường, đao pháp tinh thông, được xem là cao thủ số hai của võ lâm. Thần Đao bảo chủ chính là người đã cùng Lưu Châu đại hiệp Âu Dương Mẫn đấu trận chung kết tranh ngôi Minh chủ. Sau gần ngàn chiêu, Âu Dương Mẫn mới thắng nổi Tàn Minh Viên.

Tổ phụ họ Tàn còn là công thần triều Minh, con cháu đời đời Tập Tước Thần Đao Bá, nên thế lực Thần Đao bảo cực kỳ hùng mạnh. Ngay Âu Dương Mẫn cũng nể mặt, chẳng dám đụng chạm đến.

Nhắc lại Tần Minh Viên nghe Lư Công Đán hỏi như thế thì cười nhạt đáp:

- Lão phu đến đây là vì con nha đầu Dịch Tái Vân. Các người hãy chuẩn bị lễ vật để mừng đám cưới của Đông Nhạc Tiên Hồ với khuyển tử Tần Trọng Vỹ.

Trừ Tử Khuê ra, bọn Lư Công Đán gần hai mươi người đều giật bắn mình thảm thương xót cho Dịch Tái Vân.

Thiếu bảo chủ Thần Dao bảo Tần Trọng Vỹ vốn được thiên hạ gọi bằng cái xú danh Đà Bối Ngốc Dao. Tuy vừa gù vừa ngu song nhờ gia thế giàu sang nên cũng lấy được vợ. Nhưng chỉ hai tháng sau là vợ gã chịu đựng hết nổi ôm gói bỏ trốn. Kể từ lúc ấy, chẳng nhà nào dám gả con gái cho Trọng Vỹ nữa.

Người ta đồn rằng Đà Bối Ngốc Dao mắc bệnh bạo dâm, phải đánh đập, hành hạ người phối ngẫu thì mới thỏa lòng.

Vì vậy, người ngoài chỉ giật mình nhưng Đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Tái Vân thì sợ đến chết khiếp. Nàng cố trấn tĩnh lên tiếng:

- Sao Tần bảo chủ lại có thể hoành hành ngang ngược như vậy được? Bồn cô nương gặp lệnh lang chỉ có một lần và chẳng hề muốn làm dâu họ Tần.

Bảo chủ Thần Dao bảo thản nhiên đáp:

- Hồi đầu xuân, Vỹ nhi đến Y Xuyên ngoạn cảnh Long môn Phật động.

Lúc trở về, y phát bệnh tương tư, nằng nặc đòi cưới cho được người. Trọng Vỹ không ăn, không ngủ suốt mấy tháng qua nên giờ

đây tính mạng như đèn trước gió. Lão phu chỉ có y là kẻ nối dõi tông đường nên chẳng thể khoanh tay nhìn con mình chết thảm và họ Tần tuyệt tự. Do vậy, lão phu bất chấp thủ đoạn, bằng bất cứ giá nào cũng phải đưa người về Thần Dao bảo để cứu mạng Vỹ nhi.

Nghe giọng lữ ữ bá đạo ấy, Đông Nhạc Tiên Hồ càng bội phần lo lắng, đành phải thổ lộ chút bí mật để giải vây, nàng nghiêm nghị nói:

- Tôn giá đã chọn sai đối tượng để hà hiếp rồi. Bản cô nương chính thực là nghĩa nữ của đương kim Minh chủ võ lâm, ông mà mạo phạm đến thì mang họa đấy.

Nào ngờ Tần Minh Viên không hề sợ hãi, lại ngựa cổ cười dài:

- Dịch nha đầu! Người đã dám công nhận mối quan hệ ấy thì lão phu càng dễ hành động. Thú thực là lão phu đã mang sính lễ đến Tổng đàn Võ lâm cầu hôn và được lệnh nghĩa phụ chấp thuận rồi. Nếu không thì sao lão phu biết được người sẽ đi đến Bảo Bình mà mai phục.

Đông Nhạc Tiên Hồ chết điếng người không ngờ Âu Dương Mẫn lại bán đứng mình để đổi lấy sự hỗ trợ của Thần Dao bảo. Sau khi bị triều đình tước bớt quyền hành để điều tra, Âu Dương Mẫn cảm thấy mình cô thế trước sự uy hiếp của hai bang hội mới là Chiết Mai bang và Bích Huyết bang, nên rất cần đến thế lực hùng mạnh của Thần Dao bảo.

Dịch Tái Vân xảo quyết như chồn nên mới có danh hiệu Tiên Hồ. Nàng chẳng cam tâm thúc thủ ngay mà cố nghĩ cách thoát thân. Tái Vân làm ra vẻ ung dung nói:

- Dẫu cho tôn giá có sự hậu thuẫn của gia nghĩa phụ thì cũng muộn rôi.

Bổn cô nương đã lỡ có vị hôn phu, chẳng thể làm dâu họ Tần được. Người ấy cũng đang hiện diện ở đây.

Kẻ sách này của Đông Nhạc Tiên Hồ rất lợi hại vì dẫu sao thì Tần Minh Viên cũng là kẻ có thanh danh cao cả trong võ lâm, đồng thời còn là một bá tước, chẳng thể giết người đoạt vợ được. Nếu nàng chưa chồng thì lão có thể mượn Âu Dương Mẫn làm bình phong, tạm tạm muối mặt với thiên hạ. Lúc này, số người hiếu kỳ tụ tập ở chung quanh đã khá đông, họ cũng đang trên đường đến Bảo Bình, thấy việc lạ thì mừng rỡ xúm lại xem.

Thần Đào bảo chủ bối rồi suy nghĩ:

- Chết thực! Nếu ả hồ ly này đã thề nguyện trăng sao với tiểu tử Lữ Công Đán thì ta chẳng thể làm được gì. Lữ Tài Thần thế lực vươn đến tận kinh sư, không dễ đụng vào.

Nhưng vì thương con, Tần Minh Viên bảm bụng chơi trò tháu cáy, quắc mắt hăm dọa:

- Lão phu chưa hề nghe Âu Dương minh chủ nhắc đến chàng rể nào nên xem như không có. Và kẻ nào đã ăn gan hùm mật gấu dám đứng ra nhận càn thì lão phu sẽ giết ngay.

Rồi lão bất ngờ chỉ mặt Tây Nhạc kiếm khách Lữ Công Đán mà nạt lớn:

- Có phải ngươi không?

Họ Lữ hồn vía lên mây, thẳng thốt đáp liền:

- Không! Không phải vấn bói!

Phần vì sợ hãi cái oai của đối phương, phần vì trong lòng vốn nặng tình với Thiết Đảm Hồng Nhan hơn nữa gã đã buột miệng trả lời như vậy. Nói xong, Công Đán liếc nhìn Tống Thụy như gởi gắm tâm tình. Nào ngờ, Thiết Đảm Hồng Nhan chẳng chút cảm động mà còn cau mày biểu lộ vẻ không hài lòng.

Tuy Tống Thụy chẳng ưa gì Đông Nhạc Tiên Hồ song rất chán ghét hành vi bá đạo của Thần Dao bảo. Hơn nữa, cùng là phận gái, nàng không muốn Tái Vân ngọc nát châu trầm trong tay một gã quái vật như Tần Trọng Vỹ.

Thiết Đảm Hồng Nhan thừa cơ trí để hiểu kế sách của Tái Vân. Ngờ đâu, Lữ Công Đán vì khiếp nhược mà làm hỏng diệu kế ấy. Và lại, Công Đán đã có lòng ái mộ Tái Vân sao giờ có thể vì sợ chết mà bỏ nàng ta?

Phần Đông Nhạc Tiên Hồ cũng rất bẽ bàng trước sự phủ nhận mau mắn của gã chết tiệt họ Lữ. Song nàng thầm hy vọng rằng Tần Minh Viên vì thanh danh mà không dám giết càn dẫu người nàng chọn lựa là ai cũng thế. Do đó, Tái Vân giả vờ bình thản, cười khảnh khách:

- Tần bảo chủ nhìn lầm người rồi. Vị hôn phu của bản cô nương nào phải kẻ tầm thường như Tây Nhạc kiếm khách. Để ta giới thiệu người ấy cho lão biết.

Nói xong nàng quay lại nhìn đám nam nhân đồng hành, cố tìm nhanh một đối tượng. Khổ thay hầu hết bọn họ đều ngoảnh đi hoặc cúi mặt, chẳng muốn dính vào, mặc dù trước đây vài khắc họ luôn nhìn nàng bằng cặp mắt đăm say, tôn thờ.

Chỉ có chàng rậm râu Hàn Thiếu Lăng là đang thì thầm to nhỏ gì đó với Thiết Đảm Hồng Nhan. Và chàng còn mỉm cười nữa.

Thực ra, lúc ấy Tử Khuê nói với Tống Thụy thế này:

- Tống sư muội! Số mạng của ta vốn cực kỳ xui xẻo, thế nào cũng bị Dịch Tái Vân gọi ra làm “thế tử quy”. Lúc ấy theo ý sư muội thì ta phải làm sao.

Quả y như rằng, Đông Nhạc Tiên Hồ cất giọng ngọt ngào gọi:

- Hàn đại ca! Mời chàng bước ra cùng tiểu muội bá kiến Tần bảo chủ.

Giọng nàng hơi run vì sợ rằng gã họ Hàn cũng chết nhát như Lưu Công Đán thì nguy to. Nhưng may thay Hàn Thiếu Lăng đã xuống ngựa bước đến cạnh nàng, ôm quyền ngượng nghịu nói với Tần Minh Viên:

- Văn bối là Hàn Thiếu Lăng, đã cùng Dịch cô nương đây đính ước trăm năm. Tần bảo chủ là bậc đại nhân chắc chẳngỡ rỡ thúy chia loan bọn hậu sinh.

Thấy dáng vẻ ngượng ngùng, gượng gạo của Tử Khuê, Tần Minh Viên đoán ngay ra nguy kế của Dịch Tái Vân, lão thầm suy nghĩ:

- Gã chết bầm này không sợ chết nên dám bước ra, ta có hù dọa thêm cũng vô ích, phải tìm cách khác mới xong.

Tần Minh Viên nghiêm nghị bảo:

- Này Hàn thiếu hiệp! Đông Nhạc Tiên Hồ là một nữ nhân gian hoạt, xảo trá bậc nhất thế gian, người chớ vì nhan sắc của ả mà tiêu tan một đời hảo hán.

Dẫu người có đúng là vị hôn phu của Tái Vân thì trước sau gì cũng bị ả bỏ rơi.

Nay lão phu thương người cốt cách anh hùng nên mới cảnh tỉnh như thế. Và nếu người chịu nghe lời giáo huấn ấy, từ bỏ Dịch Tái Vân thì lão phu sẽ thưởng cho ba ngàn lượng vàng.

Bọn Lưu Công Đán bàng hoàng tiếc rẻ, không ngờ chỉ với chút can đảm mà Hàn Thiếu Lăng lại vớ được món hời. Té ra, Tần Minh Viên chỉ lối tiếng hù dọa chứ không dám giết người, và còn sẵn sàng ném vàng ra để giải quyết êm xuôi.

Đông Nhạc Tiên Hồ cũng không nghĩ đến thủ đoạn phi thường này của Tần lão, lòng rất lo sợ Hàn Thiếu Lăng tham vàng mà chối bỏ mình. Trong cơn bối rối, Tái Vân buột miệng thề độc:

- Tướng công chớ tin lời lão ta! Thiếp xin thề có Lôi Thần chứng giám rằng sẽ suốt đời chung thủy với tướng công. Ngoài chàng ra, thiếp sẽ không nhìn đến nam nhân nào khác trong thiên hạ.

Tình cờ, khi nàng vừa nói xong từ xa xa vọng lại tiếng sấm ì ầm cứ như là lão Thiên Lôi mở miệng biểu hiện sự chứng thực của mình vậy.

Tái Vân ghê sợ gã quái thai Tần Trọng Vỹ đến mức mắt cả hồn vía, sẵn sàng lấy bất cứ ai, trừ gã ta. Tử Khuê nghe lời thề thốt ấy mà hoảng vía than thầm:

- Chết ta rồi! Ả này tuy đẹp nhưng chỉ là tượng đá, chẳng biết yêu đương và cũng không thể sinh con, chắc chắn sẽ khiến song thân ta phiền muộn. Ta phải lo phần mình trước đã.

Chàng gượng cười trả lời Tái Vân:

- Dịch hiền muội! Nàng đã lập thệ như thế thì ta cũng yên lòng. Có điều rằng tính ta vốn ưa trăng hoa, dự định sẽ lấy đến ba bốn vợ, liệu nàng có rộng lượng thứ tha hay không?

Đang cơn nguy cấp, Đông Nhạc Tiên Hồ chẳng còn tâm trí đâu mà cò kè, mặc cả. Nàng gật đầu ngay:

- Trai anh hùng năm thê bảy thiếp là chuyện thường tình, thiếp quyết chẳng dám ghen tuông.

Người chung quanh dờ khóc dờ cười, chẳng hiểu Hàn Thiếu Lăng điên hay tỉnh? Đã lấy được thiên hạ đệ nhất mỹ nhân mà gã chưa thỏa lòng, còn đòi thêm vài cô vợ nữa.

Tử Khuê an bài xong gia sự, yên lòng phúc đáp Trần Minh Viên:

- Nay Dịch cô nương đã lập trọng thệ như thế nên vẫn bối rất an tâm cùng nàng kết duyên Tần - Tấn. Xin cảm tạ hảo ý của bậc trưởng thượng!

Tần bảo chủ biết mình đã thua, đứng ngẩn ngơ một lúc lâu. Hình dáng gầy gò, thảm hại của đứa con yêu hiện ra khiến lão đau lòng khôn xiết. Nghĩ đến cảnh mất con và tuyệt tự, Tần lão phát điên lên, cơ hồ chẳng còn màng đến thanh danh nữa. Nhưng Tần Minh Viên là kẻ cơ trí, thức ngộ rằng phe đối phương đang đi đến Kỳ gia trang, nơi sẽ là đấu trường đẫm máu và lão còn nhiều cơ hội để ám sát Hàn Thiếu Lăng giành lại con dâu.

Do chủ ý này mà Tần lão cố nhẫn nại, ra hiệu rút quân. Mai phục không còn, bọn Tử Khuê tiếp tục lên đường nhưng ai nấy lặng lẽ như đưa đám, chẳng nói tiếng nào.

Lư Công Đán và bọn hào khách Nam Dương thì hổ thẹn, Dịch Tái Vân thì bối rối và hối hận. Nàng thềm đào mồ cuốc mả Tần Minh Viên ra mà nguyên rửa. Lão ta và đứa con chết tiệt đã xô đẩy nàng vào bước đường cùng, phải chịu lấy họ Hàn. Nhưng nàng là thạch nữ, lấy chồng làm gì cơ chứ?

Được hơn dăm, đoàn người dừng chân ở quán nước bên đường để giải khát. Nhân dịp này, Dịch Tái Vân áp úng nói với Tử Khuê:

- Hàn đại ca! Tiểu muội là một nữ nhân nhiều tai tiếng, chẳng đáng làm kẻ nâng khăn sửa túi cho đại ca. Lúc nãy, vì ngộ biến tưng quyền mà tiểu muội đã phải mạo muội xưng là vị hôn thê của đại ca. Nay tai họa đã qua, tiểu muội khấu đầu mong đại ca giải trừ lời thề nguyên ấy. Tiểu muội quyết chẳng để Hàn đại ca thiết thòi, xing dâng ngàn lượng vàng gọi là tạ ân cứu mạng.

Bọn Thiết Đảm Hồng Nhan hồi hộp dán mắt vào Tử Khuê, chờ xem chàng phúc đáp thế nào. Trong thâm tâm, họ đoán rằng chàng sẽ không chịu bỏ lỡ cơ hội làm chồng người đàn bà đẹp nhất võ lâm.

Ngờ đâu gã họ Hàn tốt phúc kia lại trầm ngâm đáp:

- Hôn nhân chẳng thể miễn cưỡng mà có. Do đó, ta sẵn sàng từ hôn. Tuy nhiên, ta sẽ chẳng lấy nàng mà chỉ yêu cầu nàng thề rằng từ nay không tiếp tay cho Âu Dương Mẫn nữa. Và tốt nhất là nàng nên xa lánh lão ta để khỏi mang họa sau này.

Đông Nhạc Tiên Hồ cũng chẳng giàu có gì nên mới khuấy thân làm nghĩa nữ của Âu Dương Mẫn. Nay không phải mất ngàn lượng vàng thì nàng mừng hóm, hơn hờ hứa ngay:

- Tiểu muội xin hứa rằng sẽ nghe theo lời dạy bảo của Hàn đại ca.

Tử Khuê hài lòng gật đầu tuyên bố:

- Ta là Hàn Thiếu Lăng, nay tự nguyện bãi bỏ hôn ước với Dịch Tái Vân cô nương, mong trời xanh và chư vị huynh đệ hiện diện chốn này làm chứng cho.

Đông Nhạc Tiên Hồ cảm động trước tấm lòng rộng rãi, cao cả của đôi phương liền vái dài, thành thực đáp:

- Ơn đức của đại ca, kiếp sau tiểu muội sẽ đáp đền.

Đúng lúc này mặt đất rung rinh vó ngựa âm âm, dồn dập của một đoàn kỵ sĩ đông đến mấy trăm đang trẩy quân qua. Mọi người nhìn ra thì thấy tháp thoáng lá đại kỳ võ lâm đang phàn phật tung bay trong gió hạ. Dịch Tái Vân mừng rỡ nói mau:

- Gia nghĩa phụ và đại quân đã đến. Tiểu muội xin cáo biệt chư vị.

Thế là nàng chụp lấy tay nải, lao vút ra ngoài, nhảy lên lưng ngựa đuổi theo Âu Dương Mẫn. Thì ra, Tái Vân chỉ hứa suông với Tử Khuê mà thôi.

Thiết Đảm Hồng Nhan bật cười, chế giễu Tử Khuê:

- Sư huynh đã mắc lừa ả rồi. Sao lúc này sư huynh không nhận ngàn lượng vàng cho xong.

Tử Khuê cười khà khà chống chế:

- Tổng sư muội không biết đấy thôi. Lão lôi công kia vừa hẹp hòi vừa thù dai, chẳng dễ Tái Vân qua mặt đâu.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 5: Quỷ Kỳ Khai Huyết Hải Cầu Nhiêm Chấn Võ Lâm

Gần canh giờ sau, bọn Tử Khuê có mặt trước Kỳ gia trang và cục diện nơi đây đã đến hồi gay cấn.

Vòng ngoài, hàng ngàn cao thủ độc hành, hắc đạo đứng quanh quần đó đây, mũ rộng vành sùm sụp. Vòng trong, bốn lực lượng hùng mạnh nhất đứng theo hình nan quạt đối diện với phe chủ nhà.

Có lẽ Âu Dương Mẫn đã dùng thân phận Võ lâm Minh chủ để ép buộc Kỳ Tông Thư phải xuất trang đối thoại. Kỳ trang chủ cùng trăm cung thủ áo xanh, đầu chít khăn đen đứng trấn giữa cổng trang, khí thế kiên cường. Số tráng đinh còn lại rải đều phòng thủ trên đỉnh tường quanh trang, cung tiễn sẵn sàng.

Nhưng đội ngũ đó xem ra quá nhỏ bé so với lực lượng Hắc Bạch đông đến mấy ngàn người đang lăm le uy hiếp.

Phe Bạch đạo gồm cao thủ của năm phái trong Hội đồng Võ lâm, chỉ thiếu Thiên Sư giáo. Vì “Diêm Vương quỷ kỳ” uy lực vô song, quan hệ đến vận mệnh của võ lâm, nên các phái chẳng thể làm ngơ... Họ đến đây để cản trở việc tái xuất của một Quỷ chân nhân thứ hai, tai họa khủng khiếp nhất trong lịch sử võ lâm Trung Thổ.

Phái Võ Dương ở gần hơn cả nên đã mang đến Bảo Bình hơn trăm đệ tử giỏi nhất, do chính Chưởng môn nhân Vân Thiên Tử thống lĩnh... Bốn phái Hoa Sơn, Thiếu Lâm, Toàn Chân, Cái bang vì

ở xa nên mỗi phái chỉ hiện diện độ ba mươi người, song toàn là cao thủ hàng đầu.

Hơn hai trăm con người sẵn sàng hi sinh vì thanh bình của võ lâm giang hồ ấy tập trung thành mũi dùi mé hữu Kỹ gia trang. Ba mũi dùi còn lại lần lượt là Tổng đàn Võ lâm, Chiết Mai bang và Bích Huyết bang. Chẳng khó để nhận ra họ vì mỗi đội quân đều có một lá đại kỳ oai phong, sặc sỡ, lớn cỡ mằng chiếu, ghi rõ chiêu bài.

Giờ đây, những thủ lĩnh của bốn lực lượng đang tranh luận với Kỹ trang chủ về phương thức giải quyết “Diêm Vương quỷ kỳ”. Kỹ Tông Thư hoàn toàn cô thế vì không còn được sự hỗ trợ của Tổng binh thành Nam Dương là Từ Hậu.

Chẳng thấy bóng dáng quan quân đâu, Tây Nhạc kiếm khách Lư Công Đán vô cùng lo lắng liền hỏi thăm một hán tử mang đao, gã này cười đáp:

- Lão chết tiệt Âu Dương Mẫn quả là thần thông quảng đại, mang đến công văn của Tri phủ Nam Dương, lệnh cho Từ tổng binh phải rút lui đứng ngoài cuộc tranh chấp.

Lư Công Đán thờ dài, quay sang nói với bọn Tử Khuê:

- Tại hạ cho rằng chúng ta nên đứng chung phía với các phái bạch đạo, rồi tùy cơ ứng biến. Nay Âu Dương Mẫn và hai bang hội mới kia đều muốn chiếm đoạt “Diêm Vương quỷ kỳ” không đồng ý để Kỹ Tông Thư hủy đi, thì chắc chắn sẽ có giao tranh.

- Quả đúng như vậy, lúc này Kỹ trang chủ đang tức giận cao giọng:

- Lão phu một đời chính trực, tuy lấy được Quỷ kỳ đã mười năm, nhưng chưa một lần tìm hiểu bí mật của nó đã trở thành thiên hạ vô địch. Nay lão phu đồng ý hủy đi sao chư vị nghi ngờ là của giả.

Âu Dương Mẫn lạnh lùng đáp trả:

- “Nhân tâm nan trắc” nên lão phu chẳng thể sơ xuất được. Tôn giá cứ giao cho lão phu thẩm định rồi sau đó tự tay hủy hoại.

- Nhưng Bang chủ Chiết Mai bang, một nữ nhân áo vàng, mặt che bằng xa đen đã cười khanh khách bác bỏ:

- Cả giang hồ đều nói các hạ là tên ác ma Huyết Mai hội chủ năm xưa, nên bốn Bang chủ rất e ngại không thể đồng ý được.

Âu Dương Mẫn giận điên lên chỉ mặt đối phương mà quát:

- Dương Tố Vy! Nàng đừng nghĩ có thể dựa thế lão Bắc Thiên Tôn mà ngạo mạn. Nàng có gan thì hãy cùng lão phu tỉ thí. Sau ba trăm chiêu mà lão phu chẳng giết được ngươi thì lão phu quyết chẳng làm người.

Té ra Bang chủ Chiết Mai bang họ Dương tên Tố Vy, nàng ta thản nhiên đáp:

- Bốn cô nương chẳng hề sợ hãi một lão già sắp xuống lỗ, nhưng phải chờ tới khi giải quyết xong “Diêm Vương quỷ kỳ” cái đã.

Âu Dương Mẫn cũng không muốn rơi vào cảnh “Trai cò cắn nhau, ngư ông hưởng lợi”, nên im tiếng, lão quay lại hỏi Kỹ Tòng Thư:

- Này Kỹ trang chủ! Nếu ông có cách chứng minh cây cờ trong tay mình là của thực thì lão phu sẽ để cho ông phá huỷ.

Gương mặt cương nghị của Kỹ Tòng Thư tái nhợt đi đầy vẻ tuyệt vọng, làm bớt son đỏ giữa trán cao càng nổi bật. Ông ngần ngợ đưa cây cờ quý quái lên ngắm nghía, chẳng biết làm sao.

“Diêm Vương quỷ kỳ” có cánh bằng thép ròng, dài độ hơn ba xích, đầu có mũi nhọn hoắt hình mũi giáo. Lá cờ hình tam giác, nền vàng viền xanh, thêu nhằng nhịt những nét chữ kỳ quái bằng chỉ đen, không rõ văn tự của nước nào.

Chẳng hiểu nó được dệt bằng loại tơ gì mà sau ba trăm năm vẫn chưa hề mục nát, chỉ hơi phai màu.

Nếu nhìn thật kỹ người ta sẽ nhận ra cán cờ gồm bốn ống thép, luồn vào nhau có thể thu ngắn lại được. Và trên thân ống, chi chít những chữ Phạn nhỏ li ti, có lẽ là kinh văn hay thần chú.

Nhắc lại Kỹ Tòng Thư đứng lặng một hồi rồi nghiêm trang kể:

- “Mười năm trước lão phu mới định cư chốn này được hai Thu, một đêm nằm mộng thấy vị đạo sĩ râu ba chòm, tuổi độ gần lục tuần, người này tự xưng là Vương Tùng Dương, Chưởng môn phái Toàn Chân. Vương Tổ sư đã chỉ cho lão phu biết nơi Quỷ chân nhân Đơn Ngạn Hòa vùi thân năm xưa. Họ Đơn trúng kiếm của Vương tổ sư, nhảy xuống sông đào tẩu, tìm đến núi Bách Khổng, cách bờ tây Bạch Hà mười tám dặm để dưỡng thương. Nhưng lão không qua được và chết âm thầm trong một động đá kín đáo”.

Wang chân nhân dạy rằng:

- Vạn vật vốn vô tính do người sử dụng mà thành thiện hay ác. Thí chủ hãy giữ gìn “Diêm Vương lệnh kỳ” này, chờ khi gặp được tướng tinh giáng phàm thì giao cho người ấy, để bình định võ lâm, bảo vệ giang sơn xã tắc. Bằng như không có duyên ấy thì hãy hủy bỏ bảo vật này đi.

Lão phu không hiểu nên hỏi lại:

- Bẩm lão thần tiên, làm sao đệ tử nhận ra người ấy?

Vương tồ sư liền cười đáp:

Chàng trai đó có thể khắc chế được linh kỳ.

Kể xong, Kỹ Tòng Thư ứa lệ cao giọng:

Nay chư vị chẳng thể là chàng trai mà lão phu chờ đợi, nên linh kỳ phải được hủy đi. Sau đó, Kỹ Tòng Thư sẽ tự sát để tỏ lòng thanh bạch.

Đến lúc này thì Chưởng môn các phái bạch đạo đã tin tưởng tấm lòng chân thật của Kỹ Tòng Thư. Vân Thiên Tử vội gọi lớn:

- Kỹ thí chủ chớ vọng động! lão phu sẽ đứng ra giải quyết vụ này.

Đúng lúc ấy, Âu Dương Mẫn bất ngờ lao vút về phía Kỹ Tòng Thư với tốc độ sao băng. Dẫu biết rằng sau khi đoạt được “Diêm Vương quỷ kỳ”, thì sẽ bị toàn trường vây hãm, lão vẫn không hề sợ hãi. Có cờ báu trong tay, lão sẽ trở thành bất khả xâm phạm. Âu Dương Mẫn là một trong những người hiếm hoi biết được câu thần chú cổ xưa.

Nhưng đồng thời, từ hàng ngũ bạch đạo cũng có một bóng người bay vút ra. Người ấy đứng ở vị trí hơi xa Kỹ Tòng Thư nên chậm

chân hơn Âu Dương Mẫn một bước. Song hán ta nhờ thân pháp nhanh như điện mà bắt kịp và bủa lưới kiếm vào thân tả đối phương.

Đây là hán tử áo lam, râu rậm, thân hình to lớn tên gọi Hàn Thiếu Lăng.

Chỉ mình Thiết Đảm Hồng Nhan biết họ Hàn là quách Tử khuê, hay Vu Diệp chân nhân.

Chẳng hiểu vì lý do gì mà Tử khuê lại liêu lĩnh xuất chiêu “Thương Thiên Vô Tâm” (trời xanh không có tim), chiêu thứ ba trong pho “Oán Thiên kiếm pháp”.

Chàng đã dồn toàn lực nên kiếm phong vút lên veo véo, kiếm kình cuộn cuộn, khiến Âu Dương Mẫn chột dạ, phải phé bỏ ý định hạ sát Kỹ Tông Thư, quay sang đối phó.

Kỹ trang chủ đang bị đường gươm mãnh liệt và quý dị tuyệt luân của Âu Dương Mẫn uy hiếp tính mạng, bỗng thoát chết thì mừng vô hạn. Nhưng ông chưa kịp hoàn hồn thì phát hiện Bang chủ Chiết Mai bang và Bang chủ Bích Huyết bang đang lao đến.

Bọn cung thủ Kỹ gia trang đã buôn tên xạ thẳng vào đội hình của phe địch, trừ các phái bạch đạo. Kỹ Tông Thư đã sớm dặn dò thủ hạ như thế. Những xạ thủ trên đỉnh tường trước Kỹ gia trang cũng đã ra tay, khiến lực lượng địch tổn thương vài chục.

Nhưng toán cung thủ đứng sau lưng Kỹ Tông Thư chưa kịp tra tên bắn lượt thứ hai thì đã phải buông cung, rút kiếm vì quân thù đến ào ào như thác lũ.

Chỉ còn hai trăm tay thiện xạ trên đầu tường là hoạt động hiệu quả. Họ bắn như mưa vào hàng ngũ địch giúp đồng bọn giữ vững công trạng.

Nhắc lại Âu Dương Mẫn, huyệt mắt con mèo là kỹ Tông Thư và “Diêm Vương quỷ kỳ”, thì vô cùng giận dữ, lão nghiêng răng đánh chiêu “Nhu Vân Tiềm Lợi” (mây mềm ẩn chứa sự sắc bén).

Chiêu này ảo diệu và ác độc phi thường, kiếm ảnh trùng điệp tựa mây mù, che kín chân thân song lại hàm chứa những thế đâm như chớp giạt, tùy nghi thọc vào tử huyệt đối phương, từ song nhãn đến đầu gối. Đây là chiêu kiếm hữu hiệu nhất dùng trong trường hợp bị tập kích.

Âu Dương Mẫn chính thực Điền Sĩ Lệ, Hội chủ Huyết Mai hội năm xưa.

Lúc bị đánh rơi xuống vực thẳm, lão thoát chết nhờ đám dây leo và còn may mắn gặp được nơi tọa hóa của Tam tuyệt Thần Quân Đồng Nhật Tú, cao thủ thời nhà Nguyên. Ngoài pho bí kíp gồm ba phần tuyệt học là “Thuyết Sa thần công”, “Nhu Vân kiếm pháp”, “Kỳ Môn Độn Giáp”, thần quân còn để lại một nhánh “Thiên niên Hà thủ ô”. Nhờ vậy mà hiện nay Âu Dương Mẫn sở hữu đến hơn hoa giáp công lực dù tuổi chỉ mới quá sáu mươi.

Với tu vi thâm hậu từng ấy, với chiêu “Nhu Vân Tiềm Lợi” do lão thi triển có oai lực kinh hồn, trong võ lâm chẳng mấy ai chống nổi. Nhất là đối thủ của lão lúc này chỉ là một kẻ hậu sinh.

Quả đúng như thế, đường kiếm của gã râu rậm kia bị Âu Dương Mẫn chặn đứng. Và sau hơn trăm tiếng thép va chạm chói tai, lão phát hiện ra ngay hai chỗ sơ hở, là huyệt Đại Hoàn trên bụng trái

và huyết Phúc Ai bên sườn phải đối phương. Hai huyết này thuộc Kinh túc thái âm tỳ, thông với nội tạng.

Trong tâm lý kích động và nóng vội, Âu Dương Mẫn chẳng hề ngần ngại, thọc kiếm vào huyết Đại Hoàng bên trái... Vị trí ấy không được xương sườn che chở nên da dày và lá lách có thể bị xuyên thủng dễ dàng.

Nào ngờ dường như hán tử áo lam râu ria kia đoán trước được, khẽ nghiêng người về mé hữu để né tránh và vươn tay điểm liền một kiếm thần sầu quỷ khóc, nhắm vào huyết Nhũ Trung trên ngực trái Âu Dương Mẫn. Phía sau huyết này chính là quả tim.

Nhát kiếm nhanh và biến hóa đến mức dù Âu Dương Mẫn đã đưa bàn tay tả che chắn mà vẫn thọ thương. Mũi kiếm như có mắt lập tức hạ thấp xuống một chút, đâm gãy xương lồng ngực lão ta.

Nếu là người khác thì đã lủng tim, nhưng Âu Dương Mẫn luyện “Thiết Sa Thần Công” đã hơn hai chục năm, thân thể xương cốt cực kỳ rắn chắc nên đã bảo toàn được phủ tạng. Tuy nhiên đoạn xương bị gãy đã làm rách màng phổi, khiến Âu Dương Mẫn đau thấu trời và hô hấp rất khó khăn.

Lão thất kinh hồn vía, mượn lực phản chấn mà tung mình ra thật xa để tránh chiêu kiếm thứ hai của kẻ địch. Xui xẻo thay, lão vừa hạ thân xuống đã bị Bang chủ Chiết Mai bang tấn công. Âu Dương Mẫn cắn răng chống đỡ, vừa đánh vừa vận khí trị thương.

Dương Tố Vy phát hiện máu hồng loan ướm đẫm ngực áo đối phương thì rất phấn khởi, ra đòn như thác lũ mưa rào. Kiếm pháp của nàng ta ảo diệu tuyệt luân nhưng xem ra khí lực không đủ. Nhờ vậy mà Âu Dương Mẫn dễ dàng cầm cự được.

Bang chủ Chiết Mai bang thấy lão bị thương mà còn kiêu dũng như vậy thì rất bực bội, nàng ta bèn đánh đòn tâm lý bằng cách hét vang:

- Âu Dương Mẫn bị đâm thủng ngực rồi.

Giọng nàng cao vút áp cả âm thanh náo động của cuộc loạn chiến khốc liệt giữa ba trăm thủ hạ Tổng đàn Võ lâm và hai bang Chiết Mai, Bích Huyết. Gọi là loạn chiến vì chúng đánh lẫn nhau và đánh cả bọn gia đình của Kỹ gia trang.

Lực lượng năm phái bạch đạo vẫn án binh bất động, chưa tham chiến. Hầu hết họ là hòa thượng, đạo sĩ, chẳng quen với cảnh máu chảy đầu rơi. Hơn nữa, dù sao Âu Dương Mẫn vẫn còn là Minh chủ võ lâm, họ chẳng thể công khai đối địch với lão được. Trừ khi Âu Dương Mẫn đoạt được “Diêm Vương quý kỳ” thì họ sẽ liều mạng để tiêu diệt.

Năm vị Chưởng môn nhân trong Hội đồng Võ lâm đứng hàng đầu, nên đã mục kích cảnh hán tử áo xanh, râu rậm đã thương Âu Dương Mẫn một cách dễ dàng. Họ vô cùng kinh ngạc, hỏi Lưu Công Đán về lai lịch của chàng trai kỳ tài, vì chàng ta đã cùng đi với họ Lưu.

Tây Nhạc kiếm khách là đệ tử của Trúc Lâm Tử, Chưởng môn nhân phái Hoa Sơn. Nay nghe sư phụ hỏi gã kính cẩn đáp:

Phải bẩm ân sư và chư vị Chưởng môn. Vị đại ca ấy họ Hàn tên Thiều Lăng là sư huynh của Thiết Đảm Hồng Nhan Tống Thụy.

Thất Bồng Cái Thạch Kính Tường buột miệng nói ngay:

- Lạ thật theo lão ăn mày ta được biết, thì con bé liều mạng kia học võ của cha chú làm gì có sư phụ?

Bang chủ Cái bang là người thông thạo tin tức nhất võ lâm, nắm rõ lai lịch từng cao thủ, nên đã nói ra thì phải chính xác.

Lư Công Đán ngượng ngùng gật đầu:

- Bẩm Thạch trang chủ, vấn bối cũng nghi ngờ điều ấy, nhưng không tiện hỏi. Tống cô nương đột nhiên biệt tích cả năm trời, có lẽ trong thời gian đó đã bái một vị kỳ nhân làm sư phụ.

Đại Giác thiền sư, Phương trượng chùa thiếu lâm bỗng lên tiếng:

- A di đà phật. Xin chư vị để ý quan sát sẽ thấy lộ số võ công của Hàn thí chủ và Tống thí chủ chẳng hề giống nhau.

Mọi người kiểng chân nhìn về phía mà thiền sư đã chỉ thì thấy Thiết Đảm Hồng Nhan đang sát cánh cùng với Hàn Thiếu Lăng mà chiến đấu. Họ đang cố mở đường máu, đưa Kỹ trang chủ trở vào trong. Lúc này công chính Kỹ gia trang đã bị các đầu lĩnh Bích Huyết bang chặn giữ, chặn đứng sinh lộ của Tòng Thư.

Tám cao thủ nọ gồm chín người, kể cả Bang chủ Bích Huyết bang Trịnh Bá Nghiêm. Họ Trịnh tuổi độ hơn ba mươi, mắt điều, mũi ưng, miệng rộng, mày kiếm xéch ngược, tướng mạo oai võ tuần tú, phong thái hiên ngang đáng mặt anh hùng.

Vũ khí của gã là một cây thương bằng thép mạ vàng, rực rỡ dưới ánh chiều tà. Nam Thiên Tôn Từ Tôn Chiến là võ lâm đệ nhất thần thương nên đệ tử của lão cũng dùng thương.

Trịnh Bá Nghiêm còn đội ngân quan có gắn hai cọng lông đuôi chim công dài nên càng giống Thường Sơn Triệu Tử Long trong tuồng cổ. Gã thống lĩnh bốn lão nhân dùng đao, tuổi quá lục tuần, vây đánh Kỹ Tông Thư, quyết đoạt cho được “Diêm Vương quỹ kỳ”. Bốn lão còn lại trấn giữ cổng trang không cho bọn gia đình bên trong ra tiếp viện. Không chỉ bấy nhiêu, gần trăm bang chúng Bích Huyết bang cũng tham gia, so tài với bọn kiếm thủ, học trò của Tông Thư.

“Minh sư tất hữu cao đồ”. Do đó tuy tuổi mới chỉ ba mươi bốn mươi, mà bản lĩnh của Trịnh Bá Nghiêm lại cao siêu hơn Kỹ trang chủ, gã may mắn được Nam Thiên Tôn cho ăn kỳ trân của đất Miêu Cương là con “Bích Niên Xuyên Sơn Giáp”. Xem ra món thịt trúc già hầm thuốc bắc ấy, quả là rất bổ béo nên Bá Nghiêm có thêm mười năm chân khí, với số tu vi tròn trềm nửa hoa giáp, gã có thể vũ lộng cây thương nặng ba chục cân một cách nhẹ nhàng, phát huy hết uy lực của pho “Hoàng Long thương pháp”.

Thương dài gần gấp đôi trường kiếm, lại nặng hơn nên Kỹ Tông Thư càng bất lợi. Ông thủ nhiều hơn công chủ yếu là để bảo toàn tính mạng. Và may thay, Tông Thư đã thức ngộ ra rằng đối phương không dám hủy hoại “Diêm Vương quỹ kỳ”, nên ông đã khôn ngoan đưa cả mảnh lụa cũ ấy ra mà chống đỡ những đường thương dũng mãnh của Bá Nghiêm. Thế là họ Trịnh hoảng vía phải thu kim thương về, sợ làm rách bảo vật. Nhờ vậy mà Kỹ Tông Thư có thể ung dung cầm cự, che chắn mặt sau cho đôi trai gái lạ mặt kia mở đường máu rút lui.

Kỹ trang chủ thầm đoán ra lai lịch của Thiết Đảm Hồng Nhan, khi chứng kiến lối đánh nhau hung hăng và bạt mạng của nàng. Trong võ lâm, chỉ mình nữ nhân Tống Thụy là có đấu pháp này, còn hán tử áo xanh lực lưỡng kia là ai thì lão chẳng rõ, chỉ nghe Tống Thụy gọi

là sư huynh. Nhưng chàng ta lại chính là kẻ đã đả thương Âu Dương Mẫn để cứu mạng lão. Kỹ Tông Thư tri ân họ nhưng vẫn canh cánh đề phòng, sợ hai người ấy giả vờ thân thiện rồi thừa cơ chiếm linh kỳ.

Tử Khuê và Tống Thụy chẳng hề để ý tới tâm tư của Tông Thư, cứ ra sức chiến đấu vì lão. Tuy không hiểu lý do vì sao Tử Khuê ra tay cứu giúp họ Kỹ, song Thiết Đảm Hồng Nhan vẫn hăng hái sánh vai chàng. Nàng chỉ chậm hơn vị sư huynh hờ kia vài bước.

Giờ đây đối thủ của hai người là bốn lão nhân cầm đao, có lẽ là hộ pháp của Bích Huyết bang. Dẫu biết rằng “Lưỡng quyền nan địch tứ quyền”, nhưng Thiết Đảm Hồng Nhan chẳng hề run sợ, thản nhiên mà đối phó bằng dũng khí của một con cọp cái.

Trong thời gian qua, tuy không học được yếu quyết cao nhất của kiếm đạo là phép biến hoá, song nàng cũng tiếp thu khá nhiều chiêu thức tuyệt diệu của Trung Thiên Tôn. Việc này đã làm cho bản lĩnh của nàng tăng tiếng thêm vài bậc. Trước kia võ công Tống Thụy còn kém Tây Nhạc kiếm khách Lữ Công Đán một chút, nhưng giờ đây gã chỉ đáng xếp hàng sư đệ. Nhờ vậy mà hôm nay nàng có thể chống chọi với hai cao thủ lão làng của phương nam.

Tống Thụy giữ được thế quân bình thì Tử Khuê phải khá hơn, sau khi thụ giáo Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh về kiếm đạo, nghề đánh gươm của Tử Khuê đã đạt tới mức thượng thừa, không còn lệ thuộc vào hình thức của kiếm chiêu nữa. Bằng chứng là khi xuất chiêu “Thượng Thiên Vô Tâm”, trong pho “Oán Thiên kiếm pháp”, chàng đã đắc thủ mà không hề bị thương. Biến hóa là đạo lý vận hành của vũ trụ, võ học cũng chẳng nằm ngoài lý ấy. Cho nên, kẻ nắm được biến hóa chính là người thượng trí, thành tựu vượt xa người thường.

Tuy nhiên, võ nghệ còn tùy thuộc vào bản thân sức lực, tu vi nên bản lĩnh Tử Khuê vẫn còn kém so với các cao thủ lão thành, như Âu Dương Mẫn chẳng hạn.

Lúc này, Tử Khuê đã thương được lão ta là nhờ yếu tố bất ngờ cũng như đặc tính quái dị của “Oán Thiên kiếm pháp”. Lần sau gặp gỡ, Âu Dương Mẫn sẽ không còn khinh địch nữa và chàng sẽ thua thiệt..

Nhưng giờ đây đối thủ của chàng chẳng phải là Âu Dương Mẫn nên chỉ sau vài chục chiêu là Tử Khuê đã phá được thế giáp công của hai lão hộ pháp Bích Huyết bang. Chàng xuất chiêu “Mộ Cổ Thần Cung” (Trống chiều chuông sáng) trong pho “Thanh Long kiếm pháp”, bủa lưới kiếm chụp lấy lão già cao gầy ở mé hữu.

Nạn nhân lập tức nghe hơi thép lạnh làm rờn rợn thân trên và trước mặt là hàng trăm bóng kiếm chập chờn. Lão chột dạ múa tít cương đao giải phá chiêu kiếm đáng sợ kia. Song chỉ sau vài tiếng thép chạm nhau tinh tang, lão chột nghe bụng nhói đau khủng khiếp. Chẳng hiểu bằng cách nào mà mũi kiếm của đối phương đã đi xuyên qua huyết Thần khuyết nơi rốn lão và cắt đứt ruột non.

Lão hộ pháp cao gầy rú lên thảm hại, ôm vết thương ngã quy.

Trước đó Tử Khuê đã kịp thu kiếm, đảo thân trên kịp tránh chiêu của kẻ địch thứ hai, rồi quay người nghênh chiến. Nếu đường gươm và thân pháp của chàng không nhanh như điện thì đã chẳng toàn mạng.

Hôm nay, vì một lý do bí ẩn nào đó mà Tử Khuê ra tay rất tàn nhẫn, chẳng còn chút nhân từ nào nữa. Tuy nhiên, tử trạng và tiếng

thét thê lương của nạng nhân đã khiến kẻ giết người lần đầu phải xốn xang bất nhẫn.

Nhưng đúng lúc ấy, Kỹ trang chủ cũng khế kêu rên lên vì trúng một thương của Trịnh Bá Nghiêm vào vai trái, tiếng rên kia làm cho Tử Khuê nghe lòng thất lại bởi lo âu thương xót. Kỹ Tòng Thư chính là cậu ruột của chàng.

Đấy là nguyên nhân vì sao Tử Khuê sẵn sàng đổ máu để bảo vệ ông.

Nhà họ Kỹ có sáu anh em, nhưng bốn người đã chết lúc mới vài tuổi, nên chỉ còn lại Kỹ Tòng Thư và thân mẫu Tử Khuê là Kỹ Thanh Lam. Khi Kỹ nương lên bốn thì xuân huyên lần lượt qua đời, Tòng Thư liền thay cha mẹ mà nuôi em gái. Ông hơn Kỹ Thanh Lam gần hai mươi tuổi nên lúc ấy đã trưởng thành. Ở nghĩa đó nặng hơn núi Thái Sơn.

Lớn lên, Kỹ nương thành danh Băng Tâm Ma Nữ, giết người như ngoé, nên bị đại ca quở trách nặng lời. Bà tức giận cắt vạt áo rồi dứt tình huynh muội rồi bỏ đi.

Vài năm sau, khi tỉnh ngộ nhờ sự điểm hóa của Vô danh thiên sư, Kỹ nương vô cùng hối hận hành động nông nổi, bất nghĩa với huynh trưởng lúc trước, nhưng vì xấu hổ mà không dám quay về tạ lỗi.

Hơn hai mươi năm qua, tuy yên ấm với chồng con ở đất Hứa Xương song lúc nào lòng bà cũng canh cánh nhớ thương người anh ruột ở Tứ Xuyên. Mười năm trước khi bà đủ dũng khí gửi thư về cố quận thì lại chẳng nhận được hồi âm. Bà cho rằng Tòng Thư chưa tha thứ cho mình nên không dám liên lạc nữa.

Nào ngờ Kỳ Tông Thư đã rời quê đến đất Bào Bình này lập nghiệp.

Tử Khuê nghe mẹ mình nhắc đến đại cữu phụ hàng trăm lần, nên biết rõ tính danh, tuổi tác và đặc điểm là bói son đỏ hình đám mây ở giữa trán. Nay tình cờ gặp ông, Tử Khuê vui mừng khôn xiết, quyết cứu cữu phụ bằng mọi giá.

Nhắc lại Tử Khuê, thấy cậu mình bị thương thì chẳng còn dám thương xót với kẻ thù nữa. Chàng nghiêng rặng xuất chiêu “Vũ Đả Lê Hoa” (Mưa vùi dập hoa lê) tung ra hàng trăm thức kiếm dồn dập tựa mưa rào khổng chế đường đao của lão hộ pháp béo lùn rồi đâm thủng ngực.

Lão tử đã dạy rằng “Thử lưỡng giả đồng” (Hai cái cùng là một) và “Hữu vô tương sinh” (Có và không cùng sinh). Cho nên trong kiếm đạo, bậc kiếm sĩ vô chiêu cũng phải vận chiêu thức. Nhưng khi xuất chiêu họ tùy nghi biến hóa chẳng hề bị ràng buộc, nên gọi là vô chiêu.

Tử Khuê cũng vậy, chàng vẫn thi triển những chiêu thức trong sở học của mình, song kiếm ý thênh thang tự tại, tùy cơ nhi tác không chút trở ngại. Kết liễu xong địch thủ thứ hai, Tử Khuê chợt phát hiện Thiết Đả Hồng Nhan đang nguy ngập tính mạng, bởi một chiêu đao hợp bích cực kỳ ảo diệu của hai lão hộ pháp Bích Huyết bang. Chàng liếc nhanh, thấy Tông Thư chưa đến nỗi nào, an tâm tiếp viện Tống Thụy trước.

Tử Khuê đề khí lao vút đi, chỉ một bước nhảy đã vượt khoảng cách gần hai trượng tiếp cận mục tiêu. Tuy tăng trọng đến hơn hai chục cân nhưng Tử Khuê vẫn nhanh nhẹn như xưa. Chàng hiểu

rằng tốc độ của thân pháp là yếu tố sống còn trong giao đấu cũng như khi đào tẩu, nên đã không ngừng khổ luyện.

Rốt cục, nhìn bề ngoài thân thể chàng to béo nhưng thực ra cơ thể chàng gòn toàn những bắp thịt rắn rỏi và chẳng chút mỡ thừa. Cơ đùi nở nang mạnh mẽ hơn giúp chàng không nặng nề vì trọng lượng đã tăng thêm.

Nhờ vậy, giờ đây Tử Khuê kịp thời cứu mạng ả sư muội không biết sợ chết. Nàng ta sắp toi mạng bởi lưỡi đao oan nghiệt của lão già không râu mé tả.

Tống Thụy đang phải đối phó với lão mặt ngựa mé hữu nên chẳng thể nào thoát chết.

Tử Khuê biến sắc đánh liền mười tám thức gươm thần tốc, kiếm kinh rít lên lạnh lạnh, tấn công vào mé trái lão không râu, lão ta rợn da gà vì đánh hơi được tử thần, đành bỏ Tống Thụy, quay lại tiếp chiêu của kẻ mới đến. Với kinh nghiệm giang hồ mấy chục năm, lão hiểu rằng tay non chẳng thể nào có được đường gươm xé không gian như vậy.

Nhưng kinh nghiệm dày dặn lại không giúp lão toàn mạng vì Tử Khuê đã nhờ thế bất ngờ mà chiếm được tiên cơ, kiếm của chàng nhanh gấp bội đao của đối phương, trong sát na đã xuyên thủng ngực kẻ xấu số. Tiếng rên la thảm não của lão không râu, khiến cho lão mặt ngựa chấn động tâm can, đường đao hơi rối loạn và lộ sơ hở.

Thiết Đảm Hồng Nhan chẳng bỏ lỡ cơ hội ngàn vàng, thọc kiếm vào vùng bụng trống trải của kẻ thù. Là kẻ giàu kinh nghiệm, sau khi đâm thủng gan ruột của địch nhân, Tống Thụy lập tức thu kiếm và lùi

lại vì lão mặt ngựa có thể dồn toàn lực vào đao cuối cùng, do đó nàng tình cờ xô phải Tử Khuê ở phía sau, chàng sợ nàng thất thế nên đã chực hờ, sẵn sàng tiếp cứu.

Cú va chạm khá mạnh nên Tử Khuê phải trụ tấn và ôm chặt giai nhân, bàn tay tả của chàng vô tình áp lên ngực phải Thiết Đảm Hồng nhan khiến cho ả thẹn chín người.

Tống Thụy chưa kịp cảm nhận hết vị ôn nhu của sự tiếp xúc ngọt ngào ấy thì Tử Khuê đã buông ra, lao vút về phía Bang chủ Bích Huyết bang Trịnh Bá Nghiê, vừa đâm thêm một thương vào đùi Kỹ Tòng Thư.

Họ Trịnh đã mục kích cảnh chàng đâm thương Âu Dương Mẫn và sát hại ba hộ pháp của mình nên rất tức giận. Nhưng đồng thời gã lại chẳng dám coi thường, đành bỏ Kỹ lão quay sang đón tiếp Tử Khuê bằng một đường thương vũ bão.

Thương, giáo, kích, trường đao, trường côn, đinh ba... là loại binh khí dài, rộng, tàn sát thương rộng, đòn đánh rất mãnh liệt. Nhưng cũng chính vì chiều dài và trọng lượng mà chúng luôn chậm hơn đoản binh như đao kiếm. Dẫu cho Trịnh Bá Nghiê là học trò của Thương Thánh thì khuyết điểm ấy vẫn tồn tại. Và “Thao Quan Thần Thất” chính là khắc tinh của mọi loại trường binh.

Tử Khuê không dám thò tay chụp đao kiếm nhưng hoàn toàn có thể khóa cứng một đường thương. Năm xưa, sư phụ chàng, Vu Mộc chân nhân đã từng đến Hồ Nam, bịt mắt so tài với Nam Thiên Tôn Từ Tôn Chiển. Tuy tay không mà ông vẫn cầm cự được hai ngàn chiêu, sau đó tráp bại bỏ đi. Về đến Vũ Lương sơn, Chân nhân nghiền ngẫm, nghiền cứu suốt một năm ròng, tìm ra nhưng chiêu thức đặc biệt để hóa giải thương pháp của họ Từ.

Giờ đây, Tử Khuê kể thừa tuyệt học ấy thản nhiên cử kiếm chống đỡ những thế thương ác liệt ấy của Trịnh Bá Nghiêm và tay tả bất ngờ khoa nhanh, vẽ nên những vòng tròn kỳ ảo, bám lấy đầu thương rồi chụp lấy đoạn cán thép ở sát phần mũi thương sắc bén.

Tử Khuê chẳng ngại gì giành giật cây thương khi đối phương đang cầm bằng hai tay. Chàng chỉ thuận thế kéo Bá Nghiêm về phía mình rồi tràn tới nhanh tựa cơn lốc thọc bốn kiếm vào người gã.

Bá Nghiêm thất kinh hồn vía vội buông vũ khí, phiên thân tránh né. Gã đã dày công khổ luyện suốt hai mươi mấy năm nên bản lĩnh cao cường, phản ứng thần tốc nên nhờ vậy mà thoát chết, chỉ bị thương nơi vai tả. Vết thương không nguy hiểm đến tính mạng nhưng đã khiến tay trái gã tạm thời bị phế. Khổ thay người sử dụng thương phải cầm cả hai tay, què một coi như cũng tiêu đời.

Trịnh Bá Nghiêm chẳng còn chút dũng khí nào nữa, bỏ của chạy lấy người. Tử Khuê không thèm truy đuổi, quay lại tìm đại cứu phụ.. Tông Thư đang được Thiết Đảm Hồng Nhan băng bó vết thương bằng vạt áo của chính nàng xé ra.

Tổng Thụy mỉm cười, ánh mắt đầy vẻ khâm phục:

- Sao sư huynh không quăng cây thương chết tiệt ấy đi? Nó bằng thép mạ vàng chứ đâu phải vàng ròng mà sư huynh tiếc của.

Thì ra vũ khí của Bang chủ Bích Huyết bang vẫn còn nằm trong tay chàng, Tử Khuê tra kiếm vào vỏ, cười đáp:

- Chẳng phải ta tham vàng mà muốn dùng nó để phá vây! Ta cũng học vài đường thương, nay thi thố thử xem sao.

Kỹ Tông Thư này giờ chăm chú quan sát chàng trai râu rậm, bỗng nhận ra nụ cười cởi mở thân mật kia cảm thấy thân thiết lạ lùng. Ông run giọng hỏi:

- Thiếu hiệp là ai mà lại cố công bảo toàn cái mạng già này của lão phu vậy?

Tử Khuê bước đến thật sát kề tai ông mà nói:

- Đại cữu phụ! Tiểu điệt là Quách Tử Khuê, giọt máu của Băng Tâm Ma Nữ Kỹ Thanh Lam đây. Nhưng bí mật này tuyệt đối không được để lộ ra ngoài, xin cữu phụ cứ làm như chẳng có quan hệ gì. Trước mắt chúng ta phải vào được trong trang cái đã.

Kỹ Tông Thư tin đã tám phần, song vẫn cẩn thận hỏi lại:

- Thế mẫu thân ngươi có điểm gì kỳ lạ trên người?

Tử Khuê đỏ mặt đáp:

- Gia mẫu có một nốt son đỏ hình đám mây bên ngực trái.

Kỹ Tông Thư mừng muốn sa lộ, định ôm cháu mà không dám, ông chỉ nghẹn ngào bảo:

- Tạ ơn trời phật, lão phu đã tìm thấy em gái của mình rồi.

Thiết đảm hồng nhan nghe tất cả, giận dữ trách Tử Khuê:

- Sao sư huynh không sớm nói cho tiểu muội biết? Phải chăng sư huynh không tin tiểu muội?

Tử Khuê cười gượng:

- Chẳng phải ta không tin nàng, mà ta không muốn, nàng bởi việc riêng của ta mà thọ nạn đấy thôi. Ta hứa từ nay sẽ không giấu diếm sự muội điều gì cả.

Tổng Thụy hài lòng vui vẻ nói:

- Sự huynh hãy đánh mở đường, tiểu muội dìu Kỹ cứu phụ theo sau Kỹ Tòng Thư phi cưỡi; - Lão phu chỉ bị thương nhẹ, đâu cần người dìu dắt. Hay là nha đầu người muốn lập công mua chuộc già này.

Tử Khuê không hiểu nhưng Tổng Thụy nhận ra ngay ẩn ý của câu nói đó, nàng thẹn đỏ mặt vội vàng thúc ép Tử Khuê tiến bước.

Nãy giờ họ trao đổi được vài câu ngắn ngủi như thế là nhờ có sự bảo vệ của mấy chục gia đình nhà họ Kỹ. Tòng Thư đối xử với đệ tử thủ hạ rất hậu nên bọn chúng trung thành tuyệt đối, chết chẳng sờn lòng. Họ biết rằng nếu mình có mạng vong thì thể tử sẽ được Kỹ gia trang nuôi dưỡng chu đáo.

Giờ đây khi nghe Kỹ trang chủ cao giọng ra lệnh, họ lập tức tập trung thành đội ngũ quanh ông, vừa đánh vừa tiến theo nhịp độ phá vây của hán tử áo xanh, râu rậm. Họ không biết người ấy là ai song trong lòng kính phục vị anh hùng cái thế. Ngay cả năm vị Chưởng môn nhân bạch đạo cùng mấy trăm đệ tử cũng phải lắc đầu thán phục thấy Hàn Thiếu Lăng đã thương và tước vũ khí của Bang chủ Bích Huyết bang chỉ với một chiêu.

Thất Bồng Cái là người tự hào lai lịch, lộ số võ công ngàn nhà, nay không nhận ra môn hộ của Hàn Thiếu Lăng, nên vò đầu bứt tóc vừa chửi vừa khen:

- Con bà nó! Không hiểu cái môn phái quỷ quái nào, đã sản sinh ra một bậc kỳ tài, anh hùng xuất chúng đến thế nhỉ, lão phu mà không điều tra ra được thì thề sẽ bỏ rượu.

Bang chủ Cái bang là con sâu rượu, nên lời thề ấy đối với lão là độc địa nhất.

Võ Dương Thần Kiếm Mộ Duy Lộ cũng có mặt chốn này. Sau lễ thụ phong thụ sư phụ là Vân Thiên Tử, Mộ Duy Lộ đã lên đường đi Nhưỡng Thành để tìm Đông Nhạc Tiên Hồ. Khi dừng chân qua đêm ở huyện Bảo An Định, gã ghé thăm một thanh lâu nổi tiếng để mua vui. Khủng khiếp thay, ngay đêm ấy gã phát hiện mình bị liệt dương. Mặc cho ả danh kĩ hoa nhường nguyệt thẹn, thân hình bốc lửa kia trở hết ngón nghề của làng chơi, “thần thương” của Mộ Duy Lộ cứ vẫn ỉu xìu như cọng bún thiêu.

Gã chết điếng người, tưởng như bầu trời sụp xuống đầu mình, tuyệt vọng rời thanh lâu trong ánh mắt khinh thị, giễu cợt của bọn kĩ nữ.

Thế là Mộ Duy Lộ chẳng còn lòng dạ nào mà đi đến chỗ hẹn với Đông Nhạc Tiên Hồ ở Nhưỡng Thành nữa. Gã cấp tốc quay về núi Võ Dương, khóc lóc, van nài Vân Thiên Tử chữa trị giùm.

Sư phụ gã chẩn mạch cẩn thận và an ủi học trò rằng bệnh này rất dễ chữa, chỉ cần gã chuyên cần rèn luyện nội công “Võ Dương tâm pháp” trong ba năm, ngày ngày uống thuốc là sẽ lành bệnh.

Từ đó, Mộ Duy Lộ trở thành một đệ tử siêng năng, cần mẫn và có đạo đức không chê vào đâu được. Gã chẳng bao giờ nhìn ngắm hay cười cợt với bọn kĩ nữ đồng môn, lúc nào cũng trang nghiêm, đạo mạo tựa bậc cao tăng đắc đạo vậy.

Nhưng đêm về, gã mân mê khúc thị thừa vô dụng rồi thở dài thườn thượt và oán trời, trách đất chẳng tiếc lời.

Hôm nay, Mộ Duy Lộ chứng kiến cảnh Hàn Thiếu Lăng hiển lộng thần oai, được người người thán phục, ca ngợi thì lòng vô cùng tức tối. Gã càng đổ kỵ đến điên người khi thấy Thiết Đảm Hồng Nhan cứ bám lấy họ Hàn mà vào sinh ra tử. Mộ Duy Lộ đã từng tán tỉnh Tống Thụy nhưng không thành công.

Con nha đầu ấy đã dũng dưng trước dung mạo tuyệt thế cũng như tài sản kếp xù của gã.

Với tâm trạng xấu ấy, Mộ Duy Lộ buột miệng gièm pha:

- Võ công của Hàn Thiếu Lăng có lẽ xuất xứ từ bàng môn tà đạo nên mới lợi hại khác thường như vậy. Cái cảnh đánh lén Âu Dương minh chủ là đủ biết họ Hàn chẳng phải người quang minh chính đại.

Sau khi biết học trò cưng của mình vì nữ sắc mà bán rẻ tông môn, Vân Thiên Tử rất đau lòng và không còn ưu ái Mộ Duy Lộ nữa. Nay nghe y giở thói tiểu nhân, buông lời đổ kỵ kẻ hơn mình, Vân Thiên Tử bực bội nạt:

- Câm ngay! Người biết gì về chính tà mà dám lạm bàn trước mặt trưởng bối? Và nếu Hàn thí chủ không tập kích Âu Dương Mẫn thì làm sao cứu mạng Kỹ trang chủ kịp thời?

Mộ Duy Lộ hổ thẹn vòng tay nhận lỗi rồi lùi về phía sau.

Y đi rồi, Đại Giác thiền sư, Phương trượng Thiếu Lâm tự bỗng thở dài:

- A Di Đà Phật. Lão nạp thấy cảnh chúng sinh tàn sát lẫn nhau, thịt nát xương tan mà lòng đau như cắt. Chẳng lẽ chúng ta cứ đứng khoanh tay nhìn mãi hay sao?

Tùng Xuân Tử, Giáo chủ Toàn Chân giáo buồn rầu ứng tiếp:

- Chúng ta là kẻ tu hành, không quen ứng phó với những hoàn cảnh như thế này. Phải chi có Cửu Hoa Thánh Y ở đây thì hay quá.

Thất Bồng Cái bực mình chửi đồng:

- Mẹ kiếp! Cái lão mũi trâu họ Cổ này quả là đáng ghét, lúc người ta cần đến thì chẳng thấy đâu, thế mà lão dám tự hào mình là bậc thần cơ diệu toán.

Bang chủ Cái bang là bằng hữu chí thân của Cửu Hoa Thánh Y nên mới dám phê phán nặng như thế Chợt Trúc Lâm Tử reo lên:

- Chư vị hãy xem kìa, Âu Dương Mẫn đã phá được vòng vây của Bang chủ Chiết Mai bang cùng các Hộ pháp và ra lệnh rút quân.

Các Chưởng môn nhân đang đứng trên một gò đất khá cao nên quan sát trận địa dễ dàng.

Quả đúng vậy, Âu Dương Mẫn bị gãy xương và rách màng phổi bên trái, mỗi lần hô hấp là đau đớn, võ công chỉ còn một nửa. Trong khi đó, Dương Tố Vy được sự hỗ trợ của sáu đầu lĩnh võ nghệ cao cường nên đã chiếm thượng phong. Là kẻ gan hùm cái thế, Âu Dương Mẫn hiểu rõ rằng mình đã thất bại, cưỡng cầu chỉ tổ thiệt thân. Lão ta bèn xuất kỳ chiêu, đả thương một hộ pháp Chiết Mai bang rồi rút quân.

Ba trăm kiếm thủ Tổng đàn giờ chỉ còn lại hai đội ngũ chính tề, theo Minh chủ phá vây. Y như Huyết Mai hội chủ năm xưa, Âu Dương Mẫn phóng tay chém giết hung hãn như cọp cùng đường chẳng ai có thể ngăn bước.

Không còn trở ngại nào khác, Dương Tố Như kéo dốc thủ hạ đến hợp lực với Bích Huyết bang để đoạt linh kỳ.

Trước đó, Trịnh Bá Nghiêm đã quay lại tấn công bọn Tử Khuê để rửa hận.

Gã mang theo phó tướng của mình và những thủ hạ kiêu dũng nhất. Bản thân họ Trịnh cũng tham chiến với vũ khí là một thanh trường kiếm lúc này đeo lưng lẳng ngang hông.

Người sử dụng trường binh thường có thói quen mang thêm đao hoặc kiếm. Lý do là vì thương giáo rất cồng kềnh, nặng nề. Không thể lúc nào cũng mang kè kè bên mình được. Chẳng lẽ đi dạo phố hay dự tiệc mà cũng vác thương theo. Hoặc giả khi phải chiến đấu trong một môi trường chật hẹp, vướng víu như rừng cây chẳng hạn thì vũ khí dài rất bất lợi. Cho nên, ngay cả Nam Thiên Tôn Từ Tôn Chiến cũng phải đeo gươm, cả Trịnh Bá Nghiêm cũng thế. Tất nhiên, kiếm pháp của họ không lợi hại lắm.

Trường hợp của Tử Khuê thì ngược lại, chàng chuyên luyện quyền kiếm song vẫn biết qua loa phép đánh vài loại trường binh, và khá thông thạo thương thuật, côn thuật. Điều này xuất phát từ quá trình hoàn thiện pho “Thao Quang thần thức” của Vu Mục chân nhân. Sư phụ chàng đã dồn tâm huyết một đời vào việc biến pho “Nga Mi đạo quyền” thành một tuyệt học có một không hai, hơn cả Thiếu Lâm “Thập Bát La Hán quyền” hay “Võ Đương trường quyền”.

Pho quyền này sẽ giúp người võ sĩ chống chọi được cả với binh khí, dù dài hay ngắn.

Binh pháp Tôn Tử có câu: “Tri kỹ bi kỹ, bách chiến bách thắng”. Vì vậy, Chân nhân đã phải nghiên cứu phép đánh của rất nhiều loại vũ khí để tìm ra cách khắc chế.

Riêng đối với pho “Hoàng Long thương pháp” và pho “Thiếu Lâm trường côn”, ông đã phải lao tâm khổ tứ hàng năm trời. Với trí tuệ mẫn tiệp phi thường, Chân nhân đã tự tái hiện từng chiêu thức ảo diệu nhất của đối phương và giải phá.

Khi truyền nghề cho Tử Khuê, Vu Mộc chân nhân đã dạy luôn những gì mình thu hoạch được của thiên hạ. Điều này chẳng phải là vô ích vì thế sự vốn vô thường, bất trắc, không thể lường trước được. Biết đâu có lúc Tử Khuê không còn trường kiếm trong tay, phải vớ đại đoạn tre gỗ nào đó, hoặc đoạt lấy vũ khí của kẻ địch mà sử dụng.

“Thao Quang thần thức” dù tuyệt diệu đến mấy cũng sẽ kém hiệu quả trong một cuộc hỗn chiến với số đông. Bởi những hạn chế ấy của quyền thuật mà người ta đã chế tạo ra vũ khí và dùng trong chiến tranh.

Trường thương là loại binh khí cực kỳ lợi hại chốn xa trường. Xưa kia, đại tướng của Lưu Bị là Triệu Vân, tức Thường Sơn Triệu Tử Long, một thương một ngựa xông pha giữa vạn quân như chốn không người. Và trong sử sách Võ Lâm còn kể rằng lúc trận giũ thành Tương Dương, vị đại hiệp thực thà Quách Tĩnh cũng đã dùng thương mà đánh nhau với quân Mông Cổ. Mặc dù bình thường ông quen xài kiếm hơn.

Tóm lại, Tử Khuê rất có lý khi sử dụng cây kim thương của Trịnh Bá Nghiêm khi phá vây. Tuy chàng chỉ biết bảy chiêu thương và tám chiêu trường côn song cũng tạm đủ. Thứ nhất là vì phép đánh trường côn chính là căn bản của thương thuật. Để tăng khả năng sát hại, người ta đã gắn thêm mũi thép sắc nhọn vào đầu gậy mà tạo ra thương và giác. Từ đó mà thương pháp có nhiều thức đâm hơn côn pháp.

Bảy cộng tám là mười lăm, song với một kẻ đã thấu hiểu đạo biến hóa của võ học thì mười lăm chính là vô số. Đương nhiên Tử Khuê sẽ ngượng tay vì không quen và chẳng đạt đến mục thượng thừa của thương thuật như Trịnh Bá Nghiêm.

Nhưng đám bang chúng tép riu của Bích Huyết bang thì Tử Khuê thừa sức quét văng đi bằng một thế công cực kỳ dũng mãnh. Kim thương nặng gần chục cân được vũ lộng bằng đôi bàn tay với những bắp thịt nở nang, rắn chắc nên khí thế hùng hậu phi thường đao kiếm của bọn thủ hạ Bích Huyết bang chạm phải đường thương thì lập tức văng khỏi, bàn tay rướm máu. Tử Khuê luyện cả nội công, ngoại công, sức lực hơn hẳn Trịnh Bá Nghiêm.

Tử Khuê hứng chí xông lên, trường thương bay lượn vun vút tựa dải lụa vàng, kinh phong xé gió vù vù, dọa khiếp phe địch.

Về mặt tâm lý thì bọn đệ tử Bích Huyết bang đã có phần khiếp sợ Tử Khuê. Khi thấy chàng sử dụng vũ khí của thượng cấp mình. Bang chủ còn thua thì thủ hạ nào thấm thía gì với đối phương? Lại thêm bằng chứng hiển nhiên là đường thương vũ bão đầu tiên, nên chúng chẳng dại gì đương cự mà mang họa.

Thế là vòng vây trước mặt Tử Khuê ngoan ngoãn dần dần ra, theo từng bước chân của chàng, Tử Khuê đánh hết mười lăm chiêu,

đưa đoàn người tiến lên được bốn trượng, chỉ còn cách cổng Quách gia trang ba trượng nữa thì nghe Trịnh Bá Nghiêm quát vang:

- Kẻ nào lùi bước sẽ bị xử tội chết!

Bọn bang chúng sợ hãi liều mạng xông vào tấn công Tử Khuê, không dám nhường đường nữa. Tử Khuê múa tít kim thương đánh bạt chúng ra và suy nghĩ:

- Dẫu ta giết chết mấy chục gã này mà vào được trong thì cuộc chiến vẫn không kết thúc. Phải tìm cách khác mới được.

Chàng lùi lại, ra hiệu cho Tống Thụy thay thế mình rồi đến sát Kỹ Tông Thư mà nói nhanh:

- Chúng ta vào trong cũng vô ích. Tiểu điệt sẽ cố mang “Diêm Vương lệnh kỳ” đến giao cho Hội đồng Võ lâm, có như thế mới giải được tai họa.

- Kỹ lão thấy đệ tử thương vong khá nhiều, hiểu rằng mình đánh nữa sẽ chẳng còn một móng. Và nếu ông cố giữ Quỷ kỳ thì Kỹ gia trang không một ngày yên ổn. Vì vậy, Tông Thư đồng ý ngay, trao cây cờ báu cho cháu trai.

Từ Khuê nhận lấy, giơ cao lên phát và quát lớn:

- Xin Hội đồng Võ lâm tiếp nhận linh kỳ!

Sau đó Tử Khuê thu ngắn cánh cờ, cuộn mảnh lụa tam giác lại, giắt vào thắt lưng rồi múa thương đánh thốc về hướng Tây, nơi mà các phái Bạch đạo đang đứng như phỗng.

Lúc này, Trịnh Bá Nghiêm và lão Phó bang chủ râu dài đang tiến vào từ hướng Nam, còn cách xa đội ngũ của Kỹ trang chủ mấy trượng. Thấy phòng tuyến hướng Tây khá mỏng, Bá Nghiêm vội quát:

- Không cần giữ cửa trang nữa, mau chặn gã cầm cờ cho ta!

Thế là bọn thủ hạ của gã bỏ chỗ cũ, ùn ùn kéo về hướng tây, bổ sung quân số cho vị trí quan trọng. Ngay cả bốn lão hộ pháp trước giờ canh giữ trước cổng, nay cũng bỏ nghề.

Thiết Đảm Hồng Nhan bảo Kỹ lão:

- Xin Cửu Phụ cứ rút vào trong trị thương trước. Tiểu nữ sẽ đuổi theo hỗ trợ Quách sư huynh.

Kỹ Tông Thư gạt đầu và dặn dò:

- Đao, kiếm không có mất. Lão phu mong rằng hai người cẩn trọng. Lão phu sẽ điều binh hỗ trợ ngay.

Tổng Thụy ôm quyền chào rồi phi thân về hướng Tử Khuê đang tả xung hữu đột. Phe đối phương muốn cầm chân chàng nên tập trung rất dày ở trước mặt, sau lưng cũng có nhưng không nhiều. Nhờ vậy, Thiết Đảm Hồng Nhan có thể phá vây, vào với Tử Khuê.

Thấy nàng, Tử Khuê vô cùng cảm động và yên tâm mở đường máu vì đã có người che chắn mặt sau lưng. Đối thủ lúc này của chàng gồm Trịnh Bá Nghiêm, Dương Tố Vy và lão nhân râu dài Phó bang chủ Bích Huyết bang.

Chung quanh đấu trường là sáu trăm thủ hạ của hai bang hội Chiết Mai, Bích Huyết. Họ tập trung nhiều ở hướng tây để đề phòng

sự tham chiến của phe Bạch đạo. Tuy lực lượng này chỉ độ hơn hai trăm song đều là tay khá nhất là năm vị Chưởng môn nhân và Thập Bát La Hán Thiếu Lâm tự. Nhưng với oai phong của Bắc Thiên Tôn và Nam Thiên Tôn chưa chắc bọn hòa thượng, đạo sĩ, ăn mày ấy dám tham chiến. Bằng chứng là từ đầu đến giờ họ cứ bình chân như vại.

Nhưng sự thực lại khác với dự đoán của Trịnh Bá Nghiêm và Dương Tố Vy, Vân Thiên Tử Chưởng môn nhân phái Võ Đương đã vận công quát vang:

- Hội đồng Võ lâm yêu cầu Chiết Mai bang và Bích Huyết bang đình thủ!

Hội đồng sẽ thu nhận “Diêm Vương quỹ kỳ” và hủy hoại ngay tại chốn này.

Dương Tố Vy bỏ trận địa, nhảy lên đứng trên vai ả nữ thủ hạ to con rồi khôn khéo đáp:

- Bẩm chư vị Chưởng môn! Gia sư Bắc Thiên Tôn muốn sử dụng linh kỳ để giúp đạo quân triều đình ở vùng quan ải phía bắc Sơn Tây, đương cự với rợ Mông. Mong Hội đồng Võ lâm ủng hộ hành vi chính nghĩa ấy.

Vân Thiên Tử bối rối, chẳng biết phải giải quyết thế nào thì được một nữ đồ đệ đứng bên hiến kế. Vị đạo cô ấy là đệ tử nhỏ nhất của ông, đứng hàng thứ tám đạo danh Linh Tuệ. Nàng ta tuổi mới đôi chín, tính tình hiền lành, vui vẻ nhưng đầu óc thông minh tuyệt thế, mẫn tiệp phi thường.

Khác với Mộ Duy Lộ, Linh Tuệ đến Võ Dương không một xu lễ vật mà vẫn được làm đệ tử của Chưởng môn nhân, tức đời thứ hai. Đáng lẽ, nàng ta phải làm đệ tử đời thứ ba mới đúng quy củ. Nhưng chẳng ai ganh ghét với Linh Tuệ cả vì nàng là cháu gọi Vân Thiên Tử bằng chú ruột. Và lại, Linh Tuệ rất dễ mến, được cả phái yêu thương. Và nàng chính là người duy nhất cổ vũ cho Tử Khuê trong trận so tài với Mộ Duy Lộ ở Quang Hóa.

Giờ đây, cô nàng có cặp mắt tinh đời ấy rỉ tai mách nước cho sư phụ.

Nghe xong, Vân Thiên Tử hớn hờ cao giọng trả lời Dương Tố Vy:

- Thiện tai! Thiện tai! Bắc Thiên Tôn đã có lòng vì xã tắc như thế thì Hội đồng Võ lâm rất khâm phục. Nhưng nếu chư vị không mau đình thủ thì e rằng vị thí chủ họ Hàn kia sẽ hủy bảo vật đi đấy.

Câu nói khách sáo ấy chính là lời nhắc nhở Tử Khuê mau phá hủy linh lý.

Chàng trai xui xẻo của chúng ta tuy hơi thật thà nhưng không đến nỗi ngốc. Tử Khuê liền tỉnh ngộ, quét một thương sấm sét, đẩy lùi những đối thủ của mình.

Và bất ngờ phóng thẳng kim thương vào người lão Phó bang chủ Bích Huyết bang. Lão ta không dám né tránh sợ hại mạng bọn thủ hạ phía sau, đành vung đao chặn lại.

Đao pháp của lão rất linh diệu nên đã đánh rơi được mũi ám khí to đùng ấy xuống đất. Nhưng Tử Khuê đã lợi dụng khoảnh khắc nọ mà rút Diêm Vương quý kỳ ra, kéo dài cán thép, sử dụng như một thanh kiếm thứ hai bên tay trái.

Chàng có thể dùng tả thủ đánh những chiêu quyền, trảo, phối hợp với trường kiếm bên tay hữu thì việc múa cờ bằng tay trái chẳng phải là khó.

Nghĩa là Tử Khuê đã không làm theo lời nhắc nhở của Chương môn phái Võ Dương mà lại dùng sự toàn vẹn của “Diêm Vương quỷ kỳ” để phá vây. Phe địch rơi vào thế “Ném chuột sợ vỡ đồ quý” sẽ phải nhường đường. Chàng muốn thay thân mẫu báo đáp ân dưỡng dục của Tông Thư nên cố gắng hoàn thành tâm nguyện của ông là bảo toàn linh kỳ, sau này trao cho người tài đức.

Vậy phải chăng Tử Khuê thềm cho rằng mình là vị tướng tinh giáng phàm ấy? Không phải vậy, từ sau lần thất bại trước hồn ma của Lỗ phán quan ở Trình gia trang, chàng không còn chút ảo tưởng nào vào cái gốc gác thần tiên của mình nữa.

Tử Khuê là người thẳng thắn, khoáng đạt, nên chẳng thềm để ý đến chúng nữa. Nhưng ma quỷ và thuật bói toán là hai mặt hiển nhiên tồn tại của văn hóa Trung Quốc mấy ngàn năm nên Tử Khuê chấp nhận được. Do đó, chàng không thắc mắc vì sao Cửu Hoa Thánh Y nhận ra mình dù chưa hề gặp gỡ. Còn ma thì chàng đã gặp rồi.

Nhắc lại, với chủ ý ấy, Tử Khuê ung dung lao vút về phía trước. Dùng linh kỳ đâm Trịnh Bá Nghiêm ba nhát. Họ Trịnh không dám dùng thanh gươm được mài sắc như dao cạo của mình chống đỡ, đành phải thoái hậu. Gã sợ chém rách cờ báu thì uống công lao kéo quân đến đây và không hoàn thành sứ mạng do Thiên Tôn đã giao phó. Họ đã ra lệnh cho gã và Tố Vy chiếm cho bằng được “Diêm Vương quỷ kỳ”.

Đẩy lùi được Bá Nghiêm, Tử Khuê yên tâm xông vào tấn công lão Phó bang chủ Bích Huyết bang. Tuy là phó nhưng bản lĩnh lão ta còn cao hơn họ Trịnh. Thất Hoàn Đao Hướng Vụ Quan năm nay đã sáu mươi sáu tuổi, có tài đánh đao siêu việt, hùng cứ đất Hành Dương đã mấy chục năm. Hướng lão mở trường dạy đao thuật, lấy tên là “Bá Đao đường”, đệ tử đông đến gần ngàn.

Hướng Vụ Quan vốn không có tham vọng lớn lao, bằng lòng với vai trò bá chủ vùng đông nam tỉnh Hồ Quảng (Gồm Hồ Bắc và Hồ Nam hiện tại). Nhưng do từng chịu ơn cứu mạng của Nam Thiên Tôn Từ Tôn Chiến nên Hướng lão đã khuất thân làm phó cho Trịnh Bá Nghiêm. Ông còn đưa mấy trăm học trò giỏi của mình đến gia nhập Bích Huyết bang, tạo thành lực lượng nòng cốt của tổ chức non trẻ này.

Tử Khuê nhờ bảy vòng thép rủng rỉnh trên sông đao đối phương mà nhận ra lai lịch lão gì có gương mặt chữ điền cương nghị kia. Tuy biết Thất Hoàn Đao không phải là kẻ ác, song đã ở thế đối đầu thì chàng chẳng thể nương tay. Tử Khuê trợn trợn xuất chiêu “Trường Vân Long Hiện” (Rồng hiện trong đám mây lành).

Vàng kim ô đã khuất sau rặng núi xa xăm cuối trời tây, chỉ còn lại chút nắng vàng hiu hắt nhuộm dờ dang những đám mây trắng lững lờ. Những tia nắng ấy không đến được đấu trường đẫm máu này để tô điểm cho màn kiếm ảnh dày đặt của Tử Khuê tạo ra một đóa mây lành rực rỡ.

Nhưng chẳng vì thế mà chiêu kiếm giảm phần lợi hại, tám mươi sáu thức đâm như chớp giật vẫn khiến cho Thất Hoàn Đao phải rợn tóc gáy. Lão ta cẩn trọng đón đỡ bằng một chiêu đao cực kỳ thận trọng và hùng mạnh “Hướng gia đao pháp” vốn nổi tiếng võ lâm về tính trầm ổn, vững vàng. Bản đao rộng gấp đôi bảo kiếm nên khi

phòng thủ thì bội phần kín đáo. Hơn nữa, Hướng Vụ Quan luyện võ rất sớm, cả đao pháp lẫn công lực đều thâm hậu. Nhờ vậy, lão cảnh phá được gần hết những thế công của Tử Khuê.

Nhưng Hướng Vụ Quan không ngờ rằng gã tiểu tử râu rậm kia lại có thể sử dụng hai tay cùng một lúc, dùng “Diêm Vương quỷ kỳ” thọc liền năm thức thành năm đòn đâm nhanh tựa độc xà thêm điện. Nên Hướng lão chỉ có thể rút chân trái về và dùng đao che chắn thân phải. Khổ nỗi là lão cũng không dám hủy hoại cò bấu nên đành phải nhắm vào đoạn thép ở mũi cán cò mà va chạm. Đã phân tâm đếm mức ấy thì đường đao không thể nhanh và kín như thường lệ được. Thế là lão trúng một kiếm của đối phương vào sườn tả.

Vết thương không nặng nhưng cũng đủ khiến Thất Hoàn Đao nản chí rời vị trí, nhường đường cho kẻ địch. Đánh nhau mà phải kiêng dè đủ thứ thì thà không đánh còn hơn.

Trịnh Bá Nghiêm cũng hiểu hoàn cảnh éo le ấy nên không hề trách móc vị lão tướng của mình. Gã bực bội xông vào tấn công Thiết Đảm Hồng Nhan vì nàng bám sau lưng Tử Khuê, mà vượt lên. Thất Hoàn Đao thấy thế cũng hợp lực cùng Bang chủ, cho rằng nếu bắt được Tống Thụy thì gã râu rậm kia sẽ phải dùng linh kỳ để đổi con tin.

Hướng lão dồn toàn lực xuất chiêu “Bạt Sơn Đảo Hải”. Đường đao mãnh liệt phi thường, quyết chặt gãy hoặc đánh văng bảo kiếm của ả họ Tống.

Nếu là đơn đấu một chọi một thì Thiết Đảm Hồng Nhan còn có thể tránh né va chạm và đối phó chiêu đao dữ dội ấy bằng những thế đâm nhanh qua sơ hở, là sở trường của kiếm. Nhưng lúc này,

nàng đang phải đọ kiếm với Trịnh Bá Nghiêm nên chỉ còn cách chặn đường đao rồi thoái hậu.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà người đời gọi nữ nhân là phái yếu, trời sinh họ ra với khung xương nhỏ nhắn, cơ bắp mềm mại, chẳng phải để đánh nhau.

Những tạo vật mỹ miều đáng kính ấy có nhiệm vụ cao quý là sinh sản, bảo tồn nòi giống nhân loại. Chỗ thích hợp của họ là một ngôi nhà ấm cúng, một cái giường trải nệm êm, hoặc là một cái bàn thờ trên đầu đức ông chồng râu quạp.

Nghĩa là trừ trường hợp giặc đến nhà đàn bà cũng đánh, họ đừng nên vác tấm thân nõn nà, mềm mại của mình ra chôn đầu gươm mũi giáo.

Do sự thua thiệt bẩm sinh ấy mà năm ngón tay búp măng của Tống Thụy đã không giữ nổi chuôi kiếm khi va chạm với nhất Đao nặng như núi Thái của Hướng lão. Hổ khẩu nàng rách toạc, trường kiếm văng ra và gò nhũ phong bên trái bị mũi đao rạch một đường không sâu lắm.

Nữ nhân quý trọng nhất là gương mặt của mình, sau đó chính là bộ ngực.

Bởi thế, dẫu có là cọp cái thì Tống Thụy cũng phải kinh hoàng rú lên, vì đau thì ít mà hoảng hồn thì nhiều. Nàng tưởng rằng một chòm ngọc phong đã bị chặt cụt, tan nát đời mỹ nữ.

Do thoái hậu quá gấp nên lưng nàng đã chạm lưng Tử Khuê. Nghe tiếng rú của sư muội, Tử Khuê kinh hãi đảo bộ quay ngoắt lại che cho nàng đối diện với Thất Hoàn Đao và Trịnh Bá Nghiêm.

Chàng đâm liền năm thát như mưa xa để ngăn cản rồi trao “Diêm Vương quỷ kỳ” cho Tống Thụy sử dụng.

Tống cô nương hoàn hồn, sau khi sờ lên ngực yên tâm vì núm vú hồng hồng xinh xắn vẫn còn nguyên. Nàng vừa điễm huyết chỉ huyết, vừa vung cờ chống chọi với Dương Tố Vy ở trước mặt. Nàng ta dẫn ra ngay vì sợ làm rách cờ.

Thiết Đảm Hồng Nhan cao hứng tràn lên, quét rộng linh kỳ, tiến rất nhanh. Dương Tố Vy và bọn thủ hạ chẳng đủ bản lĩnh đả thương người mà không làm hại đến lá cờ nên đành bó tay.

Lúc này, cục diện chiến trường có diễn biến mới. Kỹ trang chủ đã băng bó vết thương xong, cùng thứ nữ là Kỹ Lưu Tiên kéo lực lượng gia đình ra hỗ trợ Tử Khuê.

Họ đã xuất trang bằng lối sau vòng sang hướng Tây và bắt ngờ đánh tập hậu phe đối phương. Gần hai trăm cây cung chia hai đợt mà bùng tên với lòng căm thù, giận dữ nên đã thu hoạch không nhỏ. Có đến bảy tám chục gã thủ hạ của hai bang Chiết Mai-Bích Huyết bị trúng đòn, kêu gào thảm thiết.

Kỹ Tông Thư là người thích săn bắn, thuật xạ tiễn rất cao cường. Kỹ gia trang lại tọa lạc đơn độc ở một vùng vắng vẻ, chung quanh là vườn cây bạt ngàn, nên ông đã chú tâm dạy nghề bắn cung cho các gia đình. Cung tiễn là thứ vũ khí phòng thủ hoặc tấn công từ xa rất hữu hiệu.

Trận này, Kỹ lão đã tổn thất một phần ba quân số, song lực lượng còn lại càng thêm kiêu dũng, vì muốn báo thù cho đồng đội.

Họ là những nông dân chất phác trong vùng, sống bằng nghề chăm sóc vườn tược đã bao đời. Khi Kỹ Tòng Thư mua lại ngàn mẫu vườn này, không những tăng lương cho họ mà còn dạy võ nghệ, kiếm cung, khiến ai cũng vô cùng cảm kích.

Họ rất giận dữ khi người ngoài ngang nhiên đến cướp đoạt một vật nằm trên bàn thờ nhà họ Kỹ đã mười năm. Nếu vì lá cờ kia có thể giết người mà phải hủy bỏ thì có khác nào cần phải thiến hết đàn ông trong thiên hạ để không còn tội cưỡng dâm. Thiến ác do lòng người chứ nào phải do vật?

Họ không quen việc bắn vào đồng loại nên đầu trận hơi run tay, nhưng giờ thì ai nấy lạnh lùng buông từng mũi tên chính xác đến không ngờ. Kẻ đứng người quỳ, thay nhau bắn vào những kẻ hung ác đang xông đến.

Bọn đầu lĩnh hai bang Bích Huyết-Chiết Mai ỷ vào bản lĩnh cao cường cố vượt trận mưa tên, dẫn quân tiến lên. Mười mấy gã Hộ pháp, Đường chủ ấy đều là cao thủ thành danh, thừa sức dùng vũ khí đánh bạt những mũi tên không bọc sắt, bắn ra từ những cây cung nhỏ.

Cung vốn có hai loại. Trường cung có cánh dài độ sải tay, bắn ra những mũi tên dài nặng, đầu bọc sắt, bay rất xa và có thể xuyên thủng giáp vông.

Nhưng loại này đòi hỏi sức lực mạnh mẽ, thường chỉ dùng trong chiến trận.

Loại thứ hai là đoản cung, cánh ngắn và mỏng hơn, tên cũng nhẹ và ít khi bọc mũi. Đoản cung bắn gần rất tốt, tiện lợi hơn trường cung.

Năm xưa, mỗi kỵ binh Mông Cổ đều được trang bị cả hai loại cung này và tài xạ tiễn của họ đã tạo nên một đế quốc rộng lớn nhất trong lịch sử nhân loại.

Nhưng đám gia đình Kỹ gia trang chẳng phải người Mông. Họ chỉ có thể sử dụng đoản cung và do bọn cường đạo không bao giờ mặc áo giáp nên tên của họ chẳng bọc mũi bằng kim loại làm gì. Vì vậy, mười bảy gã hung thần đã an toàn đến nơi, tấn công quyết liệt, khiến số công thủ phải bỏ nghề, rút kiếm đương cự. Kỹ Tòng Thư và ái nữ là Kỹ Lưu Tiên cũng xuất kiếm.

Bọn bang chúng đằng kia bị trúng tên thương vong, không tuân phục nữa, song cuối cùng cũng đã ào đến ngày càng đông và áp đảo được phe Kỹ gia trang.

Đến nước này thì Tây Nhạc kiếm khách Lữ Công Đán không còn nhẫn nhịn được nữa. Gã chẳng thể đứng nhìn bằng hữu của phụ thân mình thảm tử.

Họ Lữ lúng túng nói với Trúc Lâm Tử:

- Bẩm ân sư! Đồ nhi được lệnh của gia phụ đến đây hỗ trợ cho Kỹ trang chủ. Nay ông ta đang lâm nguy, đồ nhi chẳng thể làm ngơ. Xin ân sư lượng giải cho.

Trúc Lâm Tử buồn rầu đáp:

- Nam-Bắc Thiên Tôn là bằng hữu chí thân của tiền nhiệm Chưởng môn năm phái nên bọn ta không thể can thiệp vào việc của họ. Hơn nữa, Bắc thiên tôn lại mượn cơ dùng linh kỳ để bảo vệ giang sơn, khiến năm phái càng khó ra tay. Nhưng nay Đán nhi đã nhận lệnh của cha già thì cứ hành động.

Tây Nhạc kiếm khách mừng rỡ kéo mười mấy gã huynh đệ chạy về hướng đấu trường, tiếp tay cha con Kỹ Tòng Thư.

Lư Công Đán là kiếm thủ cừ khôi nên mới được xếp vào hàng “Võ lâm Ngũ tú”. Gã vung kiếm đâm liên chín thức, đẩy lùi một trong hai gã Đường chủ Chiết Mai bang đang uy hiếp Kỹ Lưu Tiên, giải tỏa áp lực cho nàng, rồi sánh vai người đẹp mà chiến đấu.

Tuy không thể sánh bằng Đông Nhạc Tiên Hồ hay Thiết Đảm Hồng Nhan, song nhan sắc Kỹ Lưu Tiên cũng thuộc hàng mỹ nữ. Nếu nàng ta không có tính cả thẹn, thường tránh mặt khi khách đến chơi thì không chừng Lư Công Đán đã phải lòng rồi. Trước giờ gã chỉ thấy thấp thoáng bóng hồng chứ không tỏ tường mặt mũi. Họ Lư đang thất vọng vì đánh mất hai thần tượng là Dịch Tái Vân và Tống Thụy nên giờ đây dễ dàng xao xuyến trước một mục tiêu mới đầy hấp dẫn. Lưu Tiên không nói lời đa tạ, chỉ đỏ mặt liếc gã bằng ánh mắt đầy cảm kích, song cũng đủ khiến họ Lư nghe hồn rợn rã, rạo rục. Gã bèn trở hết bản lĩnh, đã thương đối thủ của mình để khoe tài với mỹ nhân.

Sự tham chiến của Lư Công Đán và mười bảy gã cao thủ đất Nam Dương chỉ cải thiện đôi chút thế hạ phong của phe kỹ gia trang. Nhưng may thay, Tử Khuê cùng Thiết Đảm Hồng Nhan đã thoát khỏi sự vây hãm của kẻ thù, đến được vị trí mà phe Bạch đạo đang đứng.

Tống Thụy hỏn hển nói:

- Kỹ trang chủ xin dâng linh kỳ cho Hội đồng Võ lâm gìn giữ.

Dứt lời, nàng trao cờ báu cho Vân Thiên Tử, Chưởng môn nhân phái Võ Dương cũng là người đứng đầu Hội đồng Võ lâm.

Vân Thiên Tử vừa nhận lấy thì bọn Trịnh Bá Nghiêm chạy đến. Họ Trịnh lộ rõ vẻ nóng nảy nhưng Dương Tố Vy thì gian hoạt, nghiêng mình lại uyển chuyển nói:

- Khải bẩm Hội đồng Võ lâm! Gia sư tuổi hạc đã cùng nhưng vì gian sơn xã tắc mà ngày đêm lo lắng, buồn phiền quyết ra tay trừng trị bọn rợ Mông, bảo vệ biên thùy. Chư vị cũng là phần tử của Đại Minh, xin hãy thành toàn ý nguyện ấy của người. Gia sư sẽ vô cùng cảm kích.

Lúc này, Tử Khuê và Tống Thụy đang đứng phía sau với năm vị Chưởng môn nhân. Tử Khuê liền rí tai Thất Bồng Cái:

- Thạch bang chủ! Vãn bối là Vu Diệp đây. Gia nghĩa phụ Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh đã từng bảo rằng Nam-Bắc Thiên Tôn tuy già mà lòng vẫn đầy tham vọng. Vì vậy, chúng ta không thể để “Diêm Vương quý kỳ” lọt vào tay họ được.

Thất Bồng Cái vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, đâm vào vai Tử Khuê:

- Con bà nó! Té ra người đã bái lão họ Trần làm cha nuôi nên kiếm thuật tăng tiến nhanh như vậy, khiến lão phu ngờ ngợ đoán ra mà không dám khẳng định.

Rồi lão quay sang đỡ lời Vân Thiên Tử, đối đáp với Dương Tố Vy:

- Cây cờ này oai lực phi phàm, quan hệ rất lớn đối với vận mệnh Võ Lâm, nên bọn lão phu chẳng thể khinh suất giao cho cô nương được. Nếu quả thực là lệnh sư có tâm nguyện ấy thì cứ khai tấu lên hoàng thượng, xin một đạo Thánh chỉ. Lúc đó, Hội đồng Võ lâm sẽ

cung kính trao bảo vật. Còn giờ đây, cờ báu sẽ được mang về núi Võ Dương cất giữ, theo đúng ý nguyện của chủ nó là Kỹ trang chủ.

Lúc này, Kỹ Tông Thư và thủ hạ đã rút về đến cổng trang và phe địch cũng chẳng truy đánh vì có mục tiêu mới là phe Bạch đạo.

Kỹ trang chủ nghe được câu nói của Thất Bồng Cái liền cao giọng xác nhận:

- Thạch bang chủ nói chí phải.

Dương Tố Vy tức tối trở giọng đe dọa các Chưởng môn nhân:

- Chư vị làm thế là khinh thường một bậc tiền bối đức cao vọng trọng, e rằng gia sư sẽ giận đấy.

Toàn Chân trưởng giáo Tùng Xuân Tử cười nhạt đáp:

- Nữ thí chủ đừng giở trò “Cáo mượn oai hùm”. Các phái vì chút nghĩa tình của tiền nhân mà nể trọng lệnh sư chứ chẳng hề sợ hãi. Nay thí chủ chỉ bằng lời nói suông mà muốn Hội đồng Võ lâm phải phải ngoan ngoãn trao bảo vật hay sao?

Trịnh Bá Nghiêm, Bang chủ Bích Huyết bang là người nóng nảy, hùng hổ quát:

- Được! Để xem phái Võ Dương sẽ giữ Quý kỳ được bao lâu, khi song Tôn giá lâm hỏi tội.

Lời đe dọa hàm ý xem thường này đã làm cho đệ tử phái Võ Dương tức giận, nhưng chỉ mình Linh Tuệ thì không. Nàng cười khúc khích rằng:

- Hai lão ấy sẽ không ra tay! Họ đã già khú để mà lấy vợ trẻ trung thì sức đâu đánh đấm nữa.

Bá Nghiêm giật bắn mình, buột miệng:

- Sao ngươi lại biết?

Linh Tuệ vui vẻ đáp:

- Năm ngoái tiểu đạo về Sơn Tây thăm quê, có đi ngang Đại Bạch sơn, tình cờ nghe bách tính đồn đãi việc vị lão tiên họ Phùng, tuổi đã quá tám mươi mà còn mê gái đẹp. Tiểu đạo liền suy rằng Nam Thiên Tôn cũng thế.

Hai trăm đệ tử Bạch đạo phá lên cười khoái trá. Riêng năm vị Chưởng môn nhìn nhau lo lắng, hiểu rằng hiện tượng kia chẳng hề đơn giản. Sự thoái hóa tư cách của hai lão bất tử nọ đã phần nào giải thích được nguyên nhân vì sao họ để cho đồ đệ mình khai bang lập phái. Hội đồng Võ lâm càng tin lời Tử Khuê, quyết không trao “Diêm Vương quỹ kỳ” cho họ.

Đại Giác thiền sư, Phương trượng Thiếu Lâm tự nói với giọng hiền hòa nhưng kiên quyết:

- A Di Đà Phật. Nhị vị thí chủ hãy về bảm báo lại với Song tôn như thế.

Nếu có Thánh chỉ thì bọn lão nọ sẽ dâng cờ.

Trời đã nhá nhem tối nên không ai để ý thấy một cánh chim khổng lồ đang lơ lửng trên không trung và bất ngờ lao vút xuống từ hướng tây, tức từ phía sau phe Bạch đạo. Trên lưng chim là một bóng người nhỏ thó như một đứa trẻ lên mười.

Lúc con chim lượn đến vị trí trên đầu các Chưởng môn nhân, người ấy khéo léo điều khiển cây nhuyễn tiên dài ngoằng quấn lấy cây “Diêm Vương quý kỳ”, đang nằm trong tay tả Vân Thiên Tử. Thủ pháp của hắn cực kỳ chuẩn xác và nhanh đến mức Chưởng môn nhân phái Võ Dương không sao phản ứng kịp, đừng nói chi đến những người khác.

Khi mọi người hiểu ra có kẻ cướp cờ, la hét thất thanh thì cánh chim đã bay vút lên cao, chỉ còn lại tiếng cười ngạo nghễ.

Thất Bồng Cái tức tối chửi vang:

- Tổ cha cái lão Phi Điều Thần Ma. Không ngờ lão đốn mạt ấy còn sống đến đây cướp đoạt linh kỳ.

Vân Thiên Tử bẽ bàng nói lời hối lỗi:

- Bàn đạo bất tài, để cho bảo vật lọt vào tay kẻ ác, lòng vô cùng hổ thẹn.

Sau này Phi Điều Thần Ma dùng cờ báu mà tàn phá sinh linh thì bàn đạo chỉ còn cách liều chết với y để trả nợ cùng Võ Lâm.

Dương Tố Vy hậm hực trách cứ:

- Nếu lão sớm đưa ngay linh kỳ cho ta thì làm gì lão quý Lục Doãn Ngôn cướp được. Tội lỗi tà trời ấy lão hãy cố mà gánh lấy.

Dứt lời, nàng cùng Trịnh Bá Nghiêm ra lệnh rút quân vì ở lại cũng vô ích.

Ở đây các Chưởng môn nói lời an ủi Vân Thiên Tử song không sao làm cho ông vui đi niềm hối hận. Nhưng Tử Khuê đã cải thiện

được tình hình, chàng từ tốn nói:

- Theo thiên ý của văn bói thì việc Phi Điều Thần Ma đoạt cò có cái hay của nó. Lục Doãn Ngôn tính khí thất thường, cổ quái nhưng không phải là kẻ gian xảo, nhiều tham vọng. Tiên sư từng nhận xét rằng Phi Điều Thần Ma đáng thương hơn là đáng ghét. Nay dẫu cho ông ta có linh kỳ trong tay thì chắc cũng để dương oai cùng Võ Lâm chứ không dùng với mục đích cướp bóc hay tranh hùng tranh bá. Nhưng ngược lại, nếu Nam-Bắc Thiên Tôn đoạt được bảo vật thì hậu quả khó lường. Gia nghĩa phụ bảo rằng hai người ấy là những kẻ đạo đức giả, nhờ khéo che giấu bản chất tham dục mà được Võ Lâm kính trọng.

Kỹ trang chủ cũng đã đến nơi, vui vẻ mời cả lực lượng Bạch đạo vào trong dùng cơm và nghỉ ngơi. Trời đã tối hẳn, ai nấy đều đói meo và nhớp nháp nên nhận lời ngay.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 6: Xoa Lập Phùng Bạo Vũ Hiền Tức Nhập Quách Gia

Sáng hôm sau, quần hùng rời Kỳ gia trang, chỉ còn lại Tử Khuê và Thiết Đảm Hồng Nhan. Họ ở thêm bốn ngày nữa mới lên đường.

Kỹ Tông Thư lưu luyến mãi và hứa với cháu trai rằng sẽ đi Hứa Xương ngay khi lành vết thương. Ông nóng lòng muốn gặp lại đứa em xa cách bao năm. Ông sẽ đích thân đến thăm Quách gia trang trước để chứng tỏ rằng mình chẳng hề oán hận Kỹ Thanh Lam. Không những thế, Tông Thư còn muốn định cư ở Hứa Xương để anh em được gần gũi nhau. Ngàn mẫu vườn ở đây ông sẽ bán đi hai phần, phần còn lại tặng cho bọn đệ tử kẻ chết được nhiều hơn người còn sống.

Hai người đến Dự Châu thì trời đã xế chiều, có đi tiếp cũng chẳng về kịp Nghiệp thành. Họ ghé vào quán trọ trong thành nghỉ ngơi.

Sau trận chiến tại Kỳ gia trang, thanh danh Hàn Thiếu Lăng đã nổi như cồn, trước tiên là ở cùng đất phú Nam tỉnh Hà Nam này. Và chắc chắn rằng tiếng tăm ấy sẽ dần lan tỏa khắp võ lâm theo bước chân của những người đã chứng kiến trận chiến ấy. Họ Hàn lân lượt đã thương Minh chủ võ lâm Âu Dương Mẫn, Bang chủ Bích Huyết bang Trịnh Bá Nghiêm và Thất Hoàn Đao Hương Vụ Quang bằng chỉ một chiêu. Chiến tích ấy quả là vô tiền khoáng hậu, oanh liệt phi thường.

Người ta đã mau mắn tặng cho Hàn Thiều Lăng một mỹ hiệu là Cầu Nhiêm đại hiệp (Đại hiệp rậm râu).

Thiết Đảm Hồng Nhan, kẻ luôn sát cánh chiến đấu bên cạnh ngôi sao mới, cũng được ca ngợi và đánh giá rất cao.

Nhân vật nổi tiếng thứ ba là Phi Điều Thần Ma Lục Doãn Ngôn, kẻ đã cướp được “Diêm Vương quý kỳ” trước mặt Hội đồng Võ lâm. Thiên hạ còn rỉ tai nhau một tin đồn là Chiết Mai bang cùng Bích Huyết bang đã trao giải thưởng ba ngàn lượng vàng cho bất cứ ai cáo giác chỗ trú ẩn của Thần Ma.

Nhưng ít người han hố số vàng ấy vì lão chết toi họ Lục di chuyển trên không trung, biết đâu mà lần.

Thanh danh là chiếc áo lộng lẫy nhưng cũng mang đến nhiều phiền toái cho người quân tử, chỉ những kẻ tiểu nhân mới đặc ý khi nổi tiếng và lợi dụng thanh danh để trục lợi.

Vì còn trẻ nên lúc đầu Tử Khuê cũng rất khoan khoái khi nghe mọi người ca tụng mình. Nhưng trên đoạn đường từ Báo Bình đến Dụ Châu, chàng đã phải dùng cương hàng chục lần để đáp lễ sự tôn sùng của khách võ lâm liền thức ngộ ra rằng mình không thích hợp với thanh danh. Chàng ngược ngùng lắng nghe những câu tán dương sáo rỗng và thảm hổ thẹn xiết bao khi được gọi là “Võ Lâm đệ nhất cao thủ”. “Thiên hạ đệ nhất kiếm”... Chàng càng bối rối khi Tống Thụy đứng gần đấy cứ nhìn rồi tủm tỉm cười.

Cho nên giờ đây, hai người cố tình tìm một khách sạn sang trọng, đắt tiền nhất, nơi mà khách giang hồ ít khi dám bén mảng tới. Xương Vinh đại lữ điểm là một nơi như thế chỉ dành cho bậc phú quý hay những lái buôn lăm lăm vàng nhiều bạc.

Gương mặt râu ria oai vệ của Tử Khuê đã khiến lão chưởng quỹ già chột dạ. Lão phân vân không hiểu hai kẻ mang gương này vào đây ở trọ với mục đích gì? Nhưng chợt nhớ ra rằng mình đã biếu xén hậu hĩnh cho Tri huyện Dụ Châu hàng tháng, nên đêm đêm quân binh túc trực bên ngoài, lão an tâm phúc đáp:

- Bẩm đại gia và phu nhân! Bỏ điếm vẫn còn một phòng thượng hạng rộng rãi và thoáng mát, hy vọng nhị vị hài lòng.

Tổng Thụy thoáng chau mặt nhưng không cãi chính. Nàng gạt đầu và dọn thêm một mâm cơm cùng vò rượu Thiệu Hưng lâu năm.

Lão chưởng quỹ sai tiểu nhị đưa khách lên phòng trên lầu, rồi cắm cúi ghi chép tên họ hai kẻ khả nghi vào sổ. Lão giữ luôn thẻ Đính của họ nên chẳng sợ bị quyt tiền.

Dù là phòng thượng hạng thì cũng có một chiếc giường, Tử Khuê ngao ngán thầm nghĩ đêm nay mình sẽ phải ngủ trên trường kỷ hoặc sàn nhà. Chàng rất thương mến Tổng Thụy song vẫn chưa đến mức quyết tâm lấy nàng làm vợ.

Mẹ chàng là người chán ghét chế độ đa thê, thường dạy rằng: “Nam nhân nhiều vợ sẽ chẳng bao giờ có được hạnh phúc đích thực. Do đó, trừ phi chính thất không sanh được con trai nối dõi tông đường. Khuê nhi chớ nên đa mang”.

Lý do thứ hai ít quan trọng hơn là vì Thiết Đảm Hồng Nhan lớn hơn chàng bốn tuổi. Kỹ nương cũng không thích điều ấy. Tuổi xuân của nữ nhân qua mau hơn nam nhân, nhan sắc tàn phai theo từng đứa con, và đến một lúc nào đó vợ chồng sẽ như đũa lệch khó so, người đàn ông lại nghĩ đến chuyện nạp thiếp.

Chính vì những nguyên nhân ấy mà Tử Khuê đã chấp nhận từ hôn Đông Nhạc Tiên Hồ, dù lòng cũng tiêng tiếc. Tuy Thái Vân chỉ như tượng đá nhưng lại là pho tượng đẹp hiếm có trên đời.

Tối hôm ấy, hai người tĩnh tọa luyện khí, Tử Khuê có công lực thâm hậu hơn nên xả công hơi trễ. Lúc mở mắt thì chàng thấy Tống Thụy đã giành lấy chiếc trường kỷ nhường giường cho mình.

Tử Khuê nói mãi chẳng được liền xách gói xuống sàn gỗ mà ngủ. Hai người trần trọc một lúc lâu rồi cũng thiếp đi vì mệt mỏi. Cưỡi ngựa đường dài là một việc cực nhọc, tổn hao nhiều sức lực, cơ đùi, cơ lưng đều mỏi ròi.

Cuối canh ba, Thiết Đảm Hồng Nhan bỗng nghe gan bàn chân nhột nhột, thức giấc mở mắt ra xem. Nàng giật bản mình khi thấy một bóng ma trắng toát, tóc buông xõa, mặt mũi đầy máu, lưỡi thè ra dài cả gang tay. Dưới ánh sáng vàng vọt của ngọn tọa đăng mù mù, cảnh tượng ấy càng bội phần đáng sợ.

Ma quỷ là hiện tượng siêu nhiên nằm ngoài sự hiểu biết của lý trí lại hiếm khi gặp được, nên con người luôn khiếp sợ, nhất là nữ nhân. Thiết Đảm Hồng Nhan to gan lớn mật, sẵn sàng đối mặt với cả cái chết nhưng cũng không bình tĩnh nổi trong trường hợp này. Sợ ma, sợ rắn và bóng tối là bản năng của đàn bà.

Tống Thụy hồn phi phách tán, rú lên rồi nhảy vào đến chỗ Tử Khuê, chui vào chăn, ôm chặt chàng mà run như cây sậy, miệng lắp bắp:

- Quỷ! Có quỷ!

Tử Khuê ngồi bật dậy ngó quanh rồi vỗ về, trấn an:

- Ma quỷ nào đáng sợ. Ta đã từng gặp qua rồi, nàng không nhớ sao!

Tống Thụy vẫn chưa hoàn hồn, kéo chàng nằm xuống rồi rúc vào nách.

Gần khắc sau nàng đã hết sợ, bắt đầu biết hổ thẹn khi ôm ấp Tử Khuê. Nhưng nàng không sao buông ra được nữa, tâm thức bị xâm chiếm hoàn toàn bởi ý niệm khát khao được ở mãi bên chàng. Đây chính là niềm hạnh phúc tuyệt vời mà nàng tìm kiếm bao năm. Tử Khuê như cây sồi cao lớn, vững chắc để nàng nương tựa suốt đời. Tống Thụy suy nghĩ miên man, hiểu rằng mình đã yêu say đắm chàng trai anh hùng cái thế và trung hậu này. Ngoài chàng ra, chẳng còn nam nhân nào khác trong thiên hạ xứng đáng để nàng trao thân gửi phận.

Khi đã xác định được tình cảm, Tống Thụy bớt băn khoăn về việc đụng chạm xác thân, đắm chìm trong tâm trạng của một kẻ tìm được tình yêu. Nàng là người trọng tình cảm lứa đôi thơ mộng nên nhẹ phần dục tính, dầu có rạo rức cũng không nghĩ đến chuyện hiến dâng.

Ngược lại Tử Khuê đang trong thời kỳ phát dục mạnh mẽ nên cơ thể rất nhạy cảm với mùi hương kiều mỹ và sự mềm mại, ấm nóng của da thịt mỹ nhân. Chàng cắn răng chế ngự lửa lòng, nằm im như tượng gỗ, thao thức đến gần sáng mới ngủ được.

Thưa ra, Thiết Đàm Hồng Nhan cũng vậy. nàng không ngủ được vì quá hạnh phúc và vì một chút nghi hoặc, giận hờn. Tuy nàng rất khâm phục tư cách quân tử của chàng song lại tự hỏi:

- Phải chăng Tử Khuê không yêu ta nên mới tỏ ra như thế kia? Đáng lẽ chàng phải ôm ta hoặc hôn hít vài cái để biểu lộ tình cảm chứ?

Do không nắm chắc được tình cảm đối phương nên Tống Thụy khá phân vân, quyết định giữ kín nỗi lòng, chờ Tử Khuê tỏ tình trước.

Sáng ra, Thiết Đảm Hồng Nhan đã toại nguyện vì Tử Khuê say ngủ ôm nàng như ôm gối dài, vô cùng thân mật.

Thiết Đảm Hồng Nhan khoan khoái hưởng thụ một lát rồi cựa quậy khiến Tử Khuê thức giấc. Chàng hổ thẹn vì tư thế nằm sõ săng của mình liền ngổ lòi tạ lỗi. Tống Thụy cười mát, hững hờ đáp:

- Sư huynh chớ lo. Tiểu muội chẳng vì việc đêm qua mà bắt huynh phải lấy tiểu muội đâu.

Đàn bà là thế đấy, tuy đã yêu chết mê chết mệt mà ngoài mặt cứ vẫn kiêu kỳ.

Dùng điểm tâm xong, hai người rời thành Dự Châu. Họ chẳng ghé thăm Tây Nhạc kiếm khách Lữ Công Đán vì mới gặp mấy hôm trước.

Chiều hôm ấy, Tử Khuê và Tống Thụy về đến Nghiệp Thành. Tuy rất vui mừng nhưng Tống Nhiên và Ngụy Công Tử không giấu được vẻ lo âu. Chủ nhân Hồng Vận đại phạm điểm nghiêm nghị bảo Tử Khuê:

- Khuê nhi! Hiện nay người đã trở thành mục tiêu săn đuổi của rất nhiều người, tính mạng đang bị đe dọa trên từng dặm đường phía trước. Hôm qua, lão phu được một bằng hữu trong giới Hắc Đạo

cho biết Âu Dương Mẫn đã ngấm ngầm bán tin với Hoạch Đầu hội, tổ chức giết mướn đáng sợ nhất võ lâm rằng sẽ mua thủ cấp Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng với giá vạn lượng vàng ròng. Hoạch Đầu hội đã nhận lời và đang triển khai nhân thủ truy tìm người. Mất khác, cả Chiết Mai bang và Bích Huyết bang cũng cử nhân thủ bám theo để giết người cho bằng được.

Tử Khuê nghe lão nói thế nên xanh mặt. Chàng được sư phụ và mẫu thân dặn dò rất kỹ câu “Minh thương để tránh, ám tiễn khó phòng”, nên giờ đây rất lo lắng.

Thiết Đảm Hồng Nhan phì cười chế giễu:

- Té ra Cầu Nhiêm đại hiệp, một kẻ thần dũng tuyệt luân, lại có lá gan hơi nhỏ.

Tử Khuê rầu rĩ thú nhận:

- Đúng là ta có sợ thực. Đối phương dùng thủ đoạn đánh lén thì dẫu Đại La Thiên Tiên cũng khó toàn mạng, huống hồ gì ta.

Ngụy Công Tử Tề Thúc Như tủm tỉm gật gù khen:

- Khuê đệ còn trẻ mà không hiểu thắng, cao ngạo thì quả đáng phục.

Người chớ lo, ta đã có sẵn diệu kế giúp người thoát khỏi đại họa này.

Tử Khuê mừng rỡ vái tạ:

- Thế thì hay quá. Mong Tề đại ca chỉ giáo cho tiểu đệ.

Ngụy Công Tử đắc ý trình bày:

- Tề mỗ đã chuẩn bị cho người một lai lịch giả rất chu đáo, cộng với tài hóa trang của ta thì dẫu kẻ thù đứng trước mặt người cũng không nhận ra.

Thúc Như dừng lời, nâng chén rượu mời cả bàn uống cạn rồi mới nói tiếp:

- Trong võ lâm đương đại có một cao thủ độc hành, tuổi trung niên, tên Bàn Nguyên Hối, biệt hiệu là Thiết Thủ Thần Tiêu. Họ Bàn tính tình cô độc, lạnh lùng tự xem mình đứng giữa chính tà, hành động theo ý thích bản thân, lúc thiện, lúc ác, không theo quy củ nào cả. Vóc dáng và dung mạo Bàn Nguyên Hối cũng na ná như Khuê đệ nên hóa thân không khó.

Tử Khuê nhăn mặt:

- Nhưng lỡ mà tiểu đệ xui xẻo đến mức chạm mặt Thiết Thủ Thần Tiêu thực thì biết làm sao?

Ngụy Công Tử mỉm cười mà ánh mắt bi thương:

- Người cứ yên tâm. Họ Bàn đã chết cách nay hai năm, do bọn ta tự tay chôn cất một cách bí mật, chẳng ai biết việc ấy.

Tổng Nhiên thấy gã nghẹn lời liền kể thay:

- Nguyên Hối và Tề Tứ đệ vốn là bạn tri âm tri kỷ. Một đêm nọ, họ Bàn mang thương tích trầm trọng chạy đến Tề gia trang và chết ở đấy. Do kẻ thù của Thiết Thủ Thần Tiêu rất lợi hại nên Thúc Như phải âm thầm chôn bạn trong vườn nhà, không mộ chí.

Thiết Đảm Hồng Nhan hiếu kỳ hỏi:

- Bẩm phụ thân! Chẳng hay, hung thủ là nhân vật nào mà đáng sợ như thế? Và vì sao Bàng đại thúc lại có thù oán với họ?

Tổng lão vuốt râu tư lự:

- Võ lâm chẳng phải chỉ gồm hai phe Hắc - Bạch mà còn có những cao thủ, dị nhân, những môn phái thần bí nữa. Trong số ấy, Lôi Đình thần cung là lực lượng đáng gờm nhất. Gần ba mươi năm trước, Lôi Đình thần cung đã một lần giương oai làm chấn động võ lâm. Lôi Đình cung chủ Trác Ngạn Chi xuất cung lần lượt so tài với các phái lớn, các đại cao thủ trong thiên hạ. Với hai pho “Lôi Đình kiếm pháp” và “Lôi Đình thần chưởng”, Trác cung chủ đã bại và đánh trọng thương rất nhiều tinh hoa của võ lâm Trung Nguyên.

Cho rằng võ công của mình là vô địch nên Lôi Đình Đế Quân đã trúng kế khích tướng của Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh chấp nhận xa luân chiến với Tam Tôn. Quả nhiên, Đế Quân đã bại được Nam Thiên Tôn rồi Bắc Thiên Tôn, nhưng rất cuộc, vì đuối sức nên lão ta đã trúng một kiếm của Trung Thiên Tôn.

Vết thương không nặng song Đế Quân phải theo lời giao ước mà hồi cung.

Khổ thay, Thiết Thủ Thần Tiêu lại tình cờ lạc đến Lôi Đình thần cung, nơi mà chẳng ai biết chỗ. Và không hiểu Nguyên Hối đã phạm lỗi gì mà bị Đế Quân cho thủ hạ truy sát đến tận Nghiệp thành này? Họ Bàng đã giấu kín ẩn tình ấy, chẳng chịu tiết lộ cho Thúc Như nghe.

Nghe xong, Tử Khuê đau khổ hỏi lại:

- Bẩm Tổng lão gia. Nếu thế thì việc tiểu đệ hóa trang thành Thiết Thủ Thần Tiêu có khác gì “Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa”. Thoát được Hoạch Đầu hội mà đụng nhằm Lôi Đình thần cung không chừng còn chết sớm hơn.

Ngụy Công Tử trừng mắt trách chàng:

- Sao ngươi ngốc thế. Chẳng lẽ bọn ta không biết điều ấy? Thực ra năm ngoái chẳng hiểu vì sao Lôi Đình thần cung lại nhờ Cái bang loan tin khắp nơi rằng họ đã bãi bỏ lệnh truy nã Bàng Nguyên Hối. Nghĩa là ngươi rất an toàn.

Tử Khuê thở phào ngượng nghịu nói:

- Tiểu đệ quả hồ đồ. Mong Tề huynh lượng thứ cho.

Quá trưa ngày mồng chín tháng năm, Tử Khuê đến Nhưỡng Thành, chỉ còn cách Hứa Xương độ hai ngày đường nữa. Chàng đói bụng nên ghé vào Tịch hà đệ nhất tửu quán dùng cơm. Do sông Tịch chảy ngang ngoài thành phía Nam nên chủ quán lấy tên này, hàm ý rằng tiệm mình đứng nhất trong cả vùng lưu vực sông Tịch Hà.

Nhưỡng Thành nằm ở giao lộ của năm con đường, tỏa đi năm hướng nên có phần phồn vinh hơn Nghiệp thành. Và Tịch Hà tửu quán cũng xứng danh đệ nhất vì cơ ngơi đồ sộ, tráng lệ, rộng rãi. Bàn ghế ở đây toàn bằng danh mộc đen bóng. Mặt bàn phủ vải xanh, còn ghế thì là loại ghế dựa. Phạn điểm thuần túy thì dùng ghế đôn, còn tửu quán luôn luôn bày ghế dựa. Lý do là vì các bợm nhậu thường ngồi lè nhè hàng mấy canh giờ, thất lưng mỗi rời, cần có chỗ nương tựa.

Bàn bát tiên của Trung Hoa lúc đầu có mặt hình vuông nhưng sau đã biến thể thêm dạng tròn. Mặt bàn hình tròn vừa thẩm mỹ lại vừa tăng thêm diện tích, phòng khí số khách là chín hoặc mười chứ không phải tám. Tựu khách luôn muốn được ngồi chung với bạn nhậu tâm đầu ý hợp, dẫu chật một chút cũng chẳng sao.

Tịch Hà đệ nhất tửu điểm có hai tầng, tổng cộng một trăm bốn chục bàn, đều là loại mặt tròn cả. Tầng trệt đã chật ních, gã tiểu nhị liền dẫn Tử Khuê lên lầu. Chàng ngồi xuống, lột nón rộng vành, thận trọng quan sát các bàn chung quanh, và giật mình khi nhận ra Nữ Hầu tước Trình Thiên Kim cùng hai ả nữ tỳ.

Cả ba đều lặng lẽ ăn uống, chẳng nói cười láu táu như các nữ nhân thường làm. Cổ nhân đã nói: “Ba người đàn bà đủ họp thành chợ”, thế mà họ im như thóc chứng tỏ tâm trạng rất nặng nề.

Nhất là Trình Thiên Kim, hoa dung sầu héo, ánh mắt buồn vờ vợi, cứ nâng chén nốc tràn chẳng động đến thức nhắm. Da mặt nàng không đỏ mà lại hơi tái nên nét muện phiền càng lộ rõ.

Tử Khuê không sao rời mắt khỏi gương mặt đẹp ai oán ấy và lòng choáng ngợp bởi một tình cảm lạ kỳ. Bóng Thiên Kim luôn vương vấn trong hồn nhưng Tử Khuê vì hổ thẹn mà cứ cố quên đi. Giờ gặp lại cổ nhân chàng chợt thức ngộ rằng mình đã hoan hỉ phi thường, chỉ muốn bước sang cùng nàng trò chuyện.

Tất nhiên, Tử Khuê rất xót xa khi thấy Thiên Kim buồn bã đến thế. Chàng muốn biết nguyên do và làm người an ủi. May thay, ả tỳ nữ áo xanh, mắt một mí, đã lên tiếng giúp Tử Khuê hiểu ra có sự. ả dụ dàng an ủi Thiên Kim:

- Tiểu thư chớ nên quá bi quan. Tuy đạo quán Thiên Sư ở Hứa Xương không biết Vu Diệp chân nhân là ai song tiểu tỳ tin rằng chàng ta chẳng phải kẻ gian trá. Có lẽ chàng mới nhập môn và mới rời Long Hồ sơn lần đầu nên bọn đạo sĩ Thiên Sư ở các địa phương khác không thể biết được. Chúng ta cứ đi thẳng đến Thượng Thanh cung ở Giang Tây, hỏi thăm Trương Thiên Sư tất cả rõ thực.

Trái tim Tử Khuê đập loạn như trống trận vì hiểu rằng Thiên Kim đã đến Hứa Xương tìm mình, không thấy nên thất vọng. Chàng chưa kịp nghĩ thêm thì nghe mỹ nhân nói:

- Tiểu Trinh! Ta vì bệnh tình của thân mẫu mà khởi hành quá trễ, đã tự nhủ rằng nếu đến Hứa Xương không gặp thì sẽ đi Long Hồ sơn tìm chàng. Ta chỉ lo lắng một điều là vì sao chàng không có mặt ở Hứa Xương như đã nói. Ta tin chàng nói thật nhưng lại sợ Vu Diệp ngộ nạn dọc đường nên không sao cứu được.

Ả tỳ nữ thứ hai nàng mặc áo xanh, đúng quy định của hạng tồi tệ, song dung mạo khác ả kia ở chỗ mắt to và răng thì khắp khềnh. Ả ngập ngừng xen vào:

- Nô tỳ chỉ e ngại một việc là liệu khi gặp nhau chàng ta có chịu tiếp thụ ân tình của tiểu thư hay không?

Thiên Kim thở dài đáp:

- Tiểu Huệ nói chẳng sai. Nhưng ta tin rằng mối chân tình này có thể khiến chàng thấu hiểu và thương xót.

Tử Khuê bàng hoàng, ngơ ngẩn khi biết Nữ Hầu tước yêu thương mình tha thiết. Lạ thay, chàng lập tức cảm thấy hạnh phúc vì điều ấy và tự nhủ:

- Ta lấy Trình tiểu thư làm vợ thì cũng tốt chứ sao. Nhưng phải xem thử cái tính nóng như Trương Phí của nàng ta có sửa đổi được hay không?

Lúc này, bất chợt Thiên Kim quay mặt nhìn về hướng Tây, bắt gặp ánh mắt trân trối, sỗ sàng của Tử Khuê. Nhưng thay vì nổi tam bành, Thiên Kim chỉ khẽ cau đôi mày liễu, chẳng nói gì. Tử Khuê rất hài lòng trước phong thái đoan trang, thùy mị ấy, vừa ăn vừa suy nghĩ cách làm quen và đưa nàng về Hứa Xương.

Chàng định ăn chén thứ ba thì bên bàn của Thiên Kim đã xảy ra sự cố. Có năm người mặc áo tơ bằng vải sơn màu xanh, đầu đội nón tre sùm sụp, xăm xăm bước đến, vây chặt bàn của chủ tớ Trình Thiên Kim. Ba nữ nhân biến sắc đứng phắt dậy, tay đặt vào đốc gươm, sẵn sàng đối phó. Thiên Kim điềm đạm hỏi:

- Ngũ vị là cao nhân phương nào và đến tìm ta có việc gì?

Một trong năm người kỳ dị ấy cười rộ, ngạo nghễ đáp:

- Chẳng lẽ kiến văn của Trình tiểu thư lại nông cạn đến mức nhìn không ra lai lịch của bọn ta sao? Xoa Lạp cốc mới bé môn có mấy năm đã bị lãng quên, lòng người quả là đen bạc.

Xoa nghĩa là áo tơ để che mưa, còn Lạp là nón tre rộng vành. Hèn chi năm người này trang bị đủ hai thứ ấy, dù trời chẳng hề mưa.

Tử Khuê từng nghe sự phụ nhắc đến Xoa Lạp cốc, một trong những môn phái cổ quái nhất võ lâm. Cũng như đối với Lôi Đình thần cung, người giang hồ chẳng hề biết địa điểm của Xoa Lạp bí cốc. Người ta chỉ có thể hiểu đại khái rằng Lôi Đình thần cung tọa lạc đâu

đó ở vùng Thiểm Bắc, còn Xoa Lạp bí cốc thì nằm trong tỉnh Sơn Tây.

Xoa Lạp cốc tồn tại đã gần trăm năm song thỉnh thoảng mới xuất hiện trên chốn giang hồ. Tuy nhiên, môn nhân của họ có bản lĩnh rất cao cường, thủ đoạn lại tàn nhẫn phi thường, từng khiến người võ lâm phải rùng mình khi nhớ đến chuyện xưa.

Điện hình nhất là vụ Xoa Lạp cốc tiêu diệt Thạch Long trại ở vùng cực Bắc tỉnh Hà Nam, nơi giáp ranh với Sơn Tây. Toàn bộ ba trăm lẻ tám người của tổ chức này đều bị giết sạch, không chừa cả đàn bà lẫn trẻ con.

Tuy chẳng có ai sống sót để tố cáo nhưng thiên hạ đều biết Xoa Lạp cốc là hung thủ. Trước đó nửa tháng, Thạch Long trại chủ Hạ Tường Khánh vì tranh giành một ả kỹ nữ ở An Dương mà chặt đứt bàn tay của một khách mua hoa.

Nào ngờ gã ta lại là thủ hạ Xoa Lạp cốc và tuyên bố sẽ trả thù. Việc này được nhiều người chứng kiến nên sau khi huyết án xảy ra, lai lịch hung thủ lập tức được xác nhận.

Nhắc lại, nữ Hầu tước Trình Thiên Kim nghe đối phương xưng là người Xoa Lạp cốc thì cũng chẳng hề sợ hãi. Nàng đã uống khá nhiều rượu nên dửng khí ngất trời, không xem đám tơi nón kia ra gì. Thiên Kim thản nhiên hỏi lại:

- Chư vị chưa nói lý do đến tìm bản cô nương?

Kể lên tiếng lúc này là một lão nhân râu ngắn, mặt mũi âm trầm, trắng bệch, tuổi độ quá sáu mươi. Lão ta cười nhạt đáp:

- Mấy ngày trước, Thiếu cốc chủ bốn cốc tình cờ gặp tiểu thư ở Hứa Xương. Người sinh lòng ái mộ nên sai bọn lão phu đến rước nàng đi du ngoạn Xoa Lạp cốc một chuyến.

Tử Khuê và toàn bộ thực khách tưởng rằng vị nữ Hầu tước nổi tiếng nóng nảy kia sẽ chửi bới hoặc rút gươm chém cái kẻ đã buông ra lời đề nghị khiếm nhã. Nào ngờ, Thiên Kim mỉm cười gạt đầu:

- Hay lắm! Bốn cô nương từ lâu đã ngưỡng mộ oai danh của Xoa Lạp bí cốc, nay có dịp thăm thú thì quả là mãn nguyện bình sinh. Phiền chư vị dẫn đường cho.

Nói xong, nàng hớn hỡ gọi tiểu nhị tính tiền. Năm sứ giả của Xoa Lạp cốc ngơ ngác nhìn nhau, không ngờ sứ mạng của mình tưởng khó khăn ai dè lại hoàn thành một cách dễ dàng như thế. Lão râu ngắn có vẻ là trưởng toán nên luôn đứng ra phát biểu, lão ta hào phóng nói:

- Trình tiểu thư là thượng khách của bốn cốc, xin cứ để lão phu vinh hạnh thanh toán bữa cơm này.

Rồi lão loay hoay móc túi bạc ra để trả cho gã tiểu nhị. Đúng lúc hai tay lão bận rộn, Trình Thiên Kim rút kiếm đâm liền một nhát thần tốc xuyên thủng ngực đối phương.

Hai ả tỳ nữ Tiểu Trinh, Tiểu Huệ cũng xuất thủ gần như đồng thời với chủ nhân. Chúng kẻ cận Thiên Kim đã mười năm nên hiểu rõ ý này đến mức chẳng cần phải dùng lời hay dấu hiệu.

Khi Thiên Kim bạt kiếm thì hai ả cũng rút gươm thọc vào người hai lão Xoa Lạp cốc gần mình nhất. Nhưng do bản lĩnh không cao,

động tác chậm chạp nên họ chẳng đả thương được ai, chỉ dọa cho hai lão ấy khiếp vía nhảy lùi.

Mảng vòng vây phía nam đã vỡ, Thiên Kim cùng hai tỳ nữ lao vút về hướng cầu thang mà đào tẩu. Trước đó, Thiên Kim còn vung cước hất ngã chiếc bàn bát tiên để cản đường đối phương.

Lão sứ giả bị thương gục ngã nhưng vẫn giận dữ quát:

- Đuổi theo bầm xác chúng cho ta!

Một lão ở lại chăm sóc thương thế cho nạn nhân, ba lão kia chạy xuống lầu. Thực khách nhón nháo như ong vỡ tổ, một số hiếu kỳ ồ ạt kéo nhau ra lan can để xem Trình Thiên Kim có thoát được hay không. Thì ra nàng ta và hai nữ tỳ xinh xắn đã bị chặn lại ở sân trước bởi hai gã tợn nón khác. Như vậy là Xoa Lạp cốc cử đến đây tổng cộng bảy thủ hạ.

Hai kẻ chặn cổng tuổi chỉ độ tứ tuần song võ công rất cao cường, chỉ bằng một chiêu liên thủ họ đã chặn đứng được chủ tớ Thiên Kim. Ba nữ nhân hợp sức tấn công quyết liệt mà không sao mở được sinh lộ để đào vong, cuối cùng thì ba lão già trên lầu cũng đã xuống tới, vây chặt họ lại.

Do oán hận Thiên Kim dùng ngục kế đả thương thượng cấp của mình nên ba lão này xuất thủ cực kỳ độc ác. Chỉ trong chớp mắt bằng một đòn hợp công, họ đã đánh thanh trường kiếm trên tay Thiên Kim và một lão xắn tới để kết liễu đời nàng.

Thiên Kim mất vũ khí, chỉ còn cách thoái hậu và chờ chết vì lưng đã chạm phải Tiểu Huệ. Trong lúc tính mạng như ngàn cân treo sợi

tóc thì trên không trung bó bóng người sa xuống, đứng chắn trước mặt nàng và vung khí giới đánh chặn lão sứ giả hung hăng kia.

Quái nhân là một hán tử tuổi độ bốn mươi. Mặc võ phục trắng, thân thể lực lưỡng. Dung mạo của gã đáng lẽ cũng khá anh tuấn nếu đôi lông mày sâu róm kia không quá rậm và thô kệch. Lại thêm hai mảng lông đen ở dưới mắt, kéo dài từ chân sống mũi đến hết gò má, trông thật quái dị. Ngoài râu mép, gã còn có túm râu dê dưới cằm rất khó coi.

Đây chính là nhan sắc hiện nay của Tử Khuê. Nhờ thứ thuốc mọc lông thần diệu của Cửu Hoa Thánh Y mà Ngụy Công Tử dễ dàng tạo cho chàng những đặc điểm của Thiết Thủ Thần Tiêu Bàng Nguyên Hối. Gia dĩ, họ Bàng tung hoành ở phía Tây ít khi dương oai nơi xứ lạ nên chẳng mấy người rõ mặt.

Lúc lia đời trong Tề gia trang, Nguyên Hối đã để lại đầy đủ khí giới, giấy tờ tùy thân và cả bí kíp võ công. Tử Khuê chỉ cần tham khảo bí kíp hai ngày là đã có thể sử dụng thành “Hắc Long Tiêu” một cách nhuần nhuyễn.

Thực ra phép đánh tiêu rất gần với kiếm pháp, gồm nhiều thức đâm. Tiêu thân tròn, không thể chém nhưng đòn quét của nó cũng làm cho đối phương thọ thương chứ chẳng chơi, vì “Hắc Long Tiêu” làm bằng thép ròng và nặng như trường kiếm. Do đó, Tử Khuê không gặp trở ngại gì khi dùng tiêu thi triển sở học kiếm thuật cao siêu củ mình.

Giờ đây, Tử Khuê múa tít “Hắc Long Tiêu” xuất chiêu “Nghịch Thủy Hành Chân” (Ngược nước giông thuyền), tiêu ảnh mịt mờ. Tiêu kinh cuộn cuộn tựa sóng Trường Giang lớp lớp xuôi về Đông.

Không khí lọt qua những lỗ tiêu tạo thành những âm thanh là lạ tựa tiếng gió hú trong cơn mưa bão.

Lão sứ giả Xoa Lạp cốc hung hãn cử kiếm công phá màn tiêu ảnh và có cảm giác như mình là kẻ lộn ngược dòng, áp lực chung quanh cực kỳ nặng nề.

Đường kiếm của lão hơi chậm lại và chính lúc ấy Tử Khuê thò tả thủ khóa chặt lưỡi gươm rồi thọc mũi kiếm ở đầu tiêu vào tim kẻ địch.

Nạn nhân rú lên thảm khốc ôm ngực quy xuống trong sự bàng hoàng của đồng đảng. Người vừa bị giết là Ngũ Hộ pháp của Xoa Lạp cốc, bản lĩnh rất cao cường, sao lại có thể thọ hại ngay trong chỉ một chiêu. Điều đáng sợ kế tiếp là bàn tay của gã áo trắng chẳng ngán gươm đao.

Cái chết chóng vánh của ngũ hộ pháp đã khiến bọn Xoa Lạp cốc khiếp hãi, nhảy lùi về phía sau xem xét hung thủ là ai. Tiểu Trinh, Tiểu Huệ mừng vì được nghỉ tay, đứng thờ dốc. Thiên Kim thì phấn khởi nhận lấy thanh kiếm mà Tử Khuê đoạt được của kẻ thù. Nàng nhận ra ân nhân là kẻ đã nhìn ngắm mình lúc trước nhưng không biết đấy là Vu Diệp chân nhân.

Lúc này, một sứ giả Xoa Lạp cốc đã nhớ ra lai lịch của gã cầm tiêu sắt, hai bàn tay xỏ trong đôi găng tay kỳ lạ, đầy những vẩy có óng ánh. Lão ta giận dữ quát:

- Thiết Thủ Thần Tiêu! Ngươi quả là không biết sống chết nên mới dám can thiệp vào việc của bọn cốc và lại còn giết chết Ngũ Hộ pháp nữa. Hôm nay bọn ta sẽ phân thân ngươi làm trăm mảnh.

Dứt lời, lão đưa tay trái lật chiếc nón tre có vành rộng hơn hai gang trên đầu xuống, sử dụng như chiếc khiêng. Ba người kia cũng hành động như thế.

Nhờ sự dạy dỗ của Vu Mộc chân nhân mà Tử Khuê sớm biết rằng nón tre của Xoa Lạp cốc là loại vũ khí. Phía dưới lớp cột tre đan kia là một lớp thép lá mỏng nhưng rất kiên cố, khả dĩ chịu đựng được đao kiếm. Và hơn thế nữa, phép đánh kiếm thuận hợp bích của họ rất quý dị, lợi hại.

Tử Khuê đã có “Ngư giáp miệt” (Vớ vẩy cá) vũ khí thành danh của Bàn Nguyên Hối, nên chẳng hề sợ hãi. Đôi găng tay quý giá này được khâu từ da của loại cá lạ sống ở hồ Thanh hải, hồ nước mặn lớn nhất Trung Hoa. Lúc xuất đạo, Nguyên Hối mới tròn hai mươi, trong một lần đến thăm người dì ruột sống cạnh hồ Thanh hải, thì nghe bà kể về con Thiết Giáp ngư. Gã liền tìm cách bắt cho bằng được cá quý. Sau bảy tháng nhẫn nại thả thuyền buông câu, cuối cùng, họ Bàn đã tóm được Thiết Giáp ngư, lột da khâu thành đôi bao tay. Nhờ có “Ngư giáp miệt” mà Nguyên Hối mau chóng thành danh, nổi tiếng khắp ba tỉnh Tây Bắc và đất Thiểm.

Giờ đây, “Ngư Giáp miệt” đã làm cho công phu “Thai Quang thần thức” của Tử Khuê lợi hại hơn trước gấp bội. Đôi găng quý che phủ đến tận khuỷu tay, tạo ưu thế tuyệt đối cho một quyền thủ.

Tử Khuê tận dụng ưu thế ấy vươn tả thủ vẽ liền chín thức Thao Quang, đối phó với thanh kiếm của lão sứ giả mặt tròn nung núc thịt, còn thiết tiêu thì điểm nhanh tựa mưa rào. Lão ta dùng nón tre phòng thủ rất hiệu quả vì diện tích nó khá lớn. Thủ pháp sử dụng thuận của lão lại vô cùng linh diệu tạo thành cả một bức màn thép kín như bưng, vô hiệu hóa toàn bộ những thế công của Tử Khuê.

Nhưng chẳng phải vì thế mà lão chiếm được thượng phong bởi lo sợ tả thủ đối phương đoạt mất kiếm. Cánh tay trái Tử Khuê hoạt động độc lập, chấp chờn bám theo lưỡi kiếm của lão, thế thức huyền ảo phi thường. “Ngư giáp miệt” quả là báu vật hãn thế, kiếm sát chạm vào là bị trượt đi nên không hề làm tróc được miếng nào.

Miệt có móng nhọn được mang ở tay thì gọi là “Thủ miệt”. Ở chân gọi là “Cước miệt”. Từ ngày xuất hiện trước thời nhà Hán, nhưng lúc ấy miệt hoàn toàn làm bằng da thú. Đến thời Đông Hán có thêm loại vớ, găng khâu bằng tơ lụa, gọi là “lã”. Nhưng cuối cùng thì sau vài ngàn năm, từ “miệt” vẫn được sử dụng rộng rãi hơn cả.

Nhắc lại, Tử Khuê có “Ngư giáp miệt” mà vẫn ở thế quân bình, thì Trình Thiên Kim và hai ả nữ tỳ, chẳng thể an lành trước phép đánh kiếm thuận lợi hại của Xoa Lạp cốc. Chưa đầy nửa khắc, Tiểu Trinh, Tiểu Huệ đã lần lượt bị thương, kêu rên não ruột.

Tử Khuê chột dạ, hiểu rằng chẳng thể kéo dài cuộc chiến thêm nữa. Chàng nghiêng răng, dồn toàn lực đánh liền sáu chiêu liên hoàn, tiêu ảnh mịt mờ xám xịt khiến đối thủ tối tăm mặt mũi bởi hàng ngàn thế thức tựa mưa sa.

Lão sứ giả Xoa Lạp cốc chẳng phải kẻ tầm thường, tuy hoa mắt trước đường tiêu vũ bão song vẫn ngoan cường chống cự, kiếm thuận dệt lưới quanh thân, kín đáo và vững chắc như tường đồng vách sắt. Công lực của lão thâm hậu hơn đối phương, thừa sức chịu đựng cho đến lúc gã họ Bàng đuối tay, rồi mới phản công.

Trong thế phòng thủ, đường kiếm loang nhanh như gió, thuận thế mà bay lượn chứ chẳng có điểm chết như lúc tấn công. Do đó, lão ta không sợ Tử Khuê chụp trúng kiếm của mình.

“Hắc Long tiêu” tuy làm bằng thép dày song cũng là vật rỗng nên khi va chạm với kiếm thì ngân lên ong ong rền rĩ tựa tiếng chuông.

Bổng lão sứ giả thấy Thiết Thủ Thần Tiêu nhấp nhô, chờn vờn, thân trên ngã về mé tả, có vẻ như muốn đảo bộ sang hướng ấy để tránh chiếc thuẫn lý lợm và tìm sơ hở trong đường gươm của mình. Tất nhiên đối phương phải làm như thế vì cái thuẫn thiết lập phòng thủ kín đáo hơn trường kiếm.

Nào ngờ, khi lão vừa xoay theo thì Bàn Nguyên Hối lại thả tấn về mé hữu, vươn thủ chụp lấy chóp nhọn của nón rồi hất ngược lên. Đương nhiên, sườn trái của lão hở ra và họ Bàn đã thọc mũi “Hắc Long tiêu” vào đấy.

Đoạn thép ở đầu “Hắc Long tiêu” chỉ lú ra độ nửa gang dạng như mũi trường kiếm, làm bằng loại thép cực tốt của Nhật Bản được mài sắc như dao cạo và mỏng như đầu kim, xuyên thấu phổi nạn nhân.

Với vết thương trầm trọng ấy, lão sứ giả Xoa Lạp cố khó mà thoát chết.

Tử Khuê rảnh tay, lập tức quay ngoắt lại tấn công đối thủ của Tiểu Trinh là lão sứ giả mắt trâu, mũi lộ. Chàng xuất chiêu “Phiên Thiên Phục Địa” (Lật nhào trời đất) đánh vào mé hữu đối phương.

Ả tỳ nữ Tiểu Trinh thấy có tiếp viện thì phấn khởi tinh thần, xông lên đẩy kẻ thù vào thế lưỡng đầu thọ địch. Lão mắt trâu bắt buộc phải dùng chiếc thuẫn nón tre đối phó với Tiểu Trinh còn trường kiếm ở tay phải thì chống đỡ đường tiêu của Tử Khuê.

Trong văn chương cũng như võ học, yếu tố thiên bẩm cực kỳ quan trọng.

Do thiên phú chẳng đồng đều nên có kẻ học một biết mười và người học mười biết một. Kẻ đỗ Trạng nguyên khi chưa đến tuổi nhược quan, kẻ thi tám lượt chẳng đậu nổi tú tài.

Tử Khuê được trời xanh ưu đãi, ban cho trí tuệ thượng thừa, nên tuy còn trẻ mà đã thấu hiểu được đạo biến hóa của võ học, thành tựu vượt xa người thường.

Điều ấy giải thích cho việc chàng có thể đánh thắng những kẻ địch lão làng, tu vi thâm hậu hơn mình. Nghề đánh kiếm cũng là một nghệ thuật giống như âm nhạc, thi văn hay hội họa vậy. Và trong nghệ thuật thì tài không đọ tuổi.

Tử Khuê nắm được đạo biến hóa nên đường kiếm tiêu dao tự tại tựa nước chảy mây trôi và nhanh như gió thoảng. Trong khoảnh khắc chàng tung ra vài trăm thế thức với tốc độ kinh hồn phong tỏa thân trên đối thủ.

Lão sứ giả Xoa Lạp cốc rơi vào cơn lốc dữ, bầm bụng loang nhanh trường kiếm, cố bảo vệ mặt ngực và bụng. Lão luyện bốn mươi mấy năm, công thì chưa chắc đã hay nhưng phòng thủ thì thừa sức. Lão ta đã đỡ gạt được hết những đòn hiểm ác của cây tiêu đen trùi trùi, lòng cũng bớt khiếp sợ. Lão ung dung cử kiếm đánh bật mũi tiêu đang thọc vào ngực mình. Nào ngờ, thép chẳng hề chạm thép và bụng dưới thì đau đớn khủng khiếp.

Khi huyết Khí Hải đã bị đâm thủng thì Hạng Vũ cũng trói gà không chặt.

lão sứ giả rú lên thảm khóc, tứ chi bủn rủn, lão đảo ngã quy. Tiểu Trinh nhân cơ hội này đâm bồi một kiếm vào ngực lão để rửa hận. Lúc này, lão ta đã rạch ba đường trên làn da mỹ miều của ả.

Tiểu Trinh quay sang giúp Tiểu Huệ, còn Tử Khuê thì liên thủ với Trình Thiên Kim. Nhưng từ trên lan can lầu phía trước tửu điểm, có tiếng già nua quát lớn:

- Rút lui thôi, quân binh đã đến!

Thế là hai gã tơi nón tuổi trung niên bỏ cuộc mà đào tẩu. Máy lão già trên lầu cũng đã cống người bị thương nạn nhân của Thiên Kim nhảy xuống đất chạy mất.

Quan quân Nhưỡng thành chẳng dám hạch sách vị Nữ Hầu tước đáng kính, lạng lẽ thu dọn xác chết mang về Nha môn.

Chiến tích oanh liệt của Thiết Thủ Thần Tiêu đã khiến chủ nhân Tịch Hà đê nhất tửu điểm vô cùng tán phục. Ông kính cẩn mời những kẻ thắng trận vào khu hậu viện trị thương.

Băng bó và thay y phục xong, Thiên Kim cùng hai nữ tỳ nghiêng mình tạ ơn ân nhân.

Tử Khuê hiện hòa bảo:

- Tại hạ tương trợ tiểu thư cũng là vì tình bằng hữu với Vu Diệp chân nhân, xin tiểu thư chớ bận tâm.

Thiên Kim đỏ mặt thẹn thùng hiểu rằng đối phương đã nghe hết tâm sự thâm kín của mình lúc còn ở trên lầu tửu điểm. Đồng thời, nàng rất hân hoan khi có tin tức về người trong mộng.

Thiên Kim e lệ nói:

- Nay Bàng đại hiệp đã hiểu rõ tâm tình của tiện nữ, xin hãy nhủ lòng thương mà chỉ giáo hạ lạc của Vu Diệp. Tiện nữ cơ hồ tuyệt

vọng khi đạo quán Thiên Sư ở Hứa Xương phúc đáp rằng chẳng biết chàng là ai.

Tử Khuê nghiêm nghị trả lời:

- Vu Diệp có nhiều kẻ thù lợi hại, sợ liên lụy đến gia quyến nên phải giữ kín lai lịch. Thực ra, y không phải là đệ đệ Thiên Sư giáo nên chẳng đến đạo quán làm gì. Vu Diệp tên thật là Quách Tử Khuê, nhà ở ngoại thành Hứa Xương, gần cầu Bá Lăng. Tiểu thư muốn tìm gặp cứ đến Quách gia trang tất sẽ gặp. Nhưng tại hạ mong rằng tiểu thư sẽ hành sự thật kín đáo và thận trọng.

Chiều mười một tháng năm, Tử Khuê và Thiên Kim về đến Hứa Xương.

Tiểu Trinh và Tiểu Huệ đã quay lại Huyện Trình vì đi đông không có lợi.

Khi đến bờ sông Thạch Lương, Tử Khuê cáo biệt. Chàng điềm đạm dặn dò:

- Vu Diệp còn có song thân nên chẳng thể tự quyết định được hôn nhân.

Tiểu thư hãy vào thành nghỉ ngơi, suy nghĩ cho chín chắn, tìm ra cách tốt nhất để vào Quách gia trang. Cái tính nóng như lửa và mỹ hiệu Trình Giảo Kim trước đây e rằng sẽ khiến cha mẹ Vu Diệp ái ngại. tại hạ có mặt trong hoàn cảnh này sẽ bất tiện và cũng chẳng giúp được gì. Hơn nữa, tại hạ có việc gấp phải ngược bắc ngay. Xin cáo biệt. À quên! Tại hạ đã thề giữ kín lai lịch của Vu Diệp, vì vậy tiểu thư tuyệt đối không được cho nhà họ Quách biết tại hạ là người tiết lộ.

Thiên Kim nói lời cảm tạ rồi rầu rĩ giục ngựa qua cầu Bá Lãng, đi thẳng vào trong thành, Tử Khuê quanh quẩn trong khu rừng liễu vắng vẻ cạnh bờ sông, chờ tối hẳn mới về nhà. Chàng bỏ ngựa lại trong rừng, kín đáo vượt tường phía sau Quách gia trang, tìm đến phòng của mẫu thân trước.

Qua khung cửa phía sau, Tử Khuê thấy cha mẹ mình đang ngồi uống trà, chuyện trò rất vui vẻ liền nói:

- Nhị vị nhân gia, hài nhi đã về đây!

Quách Thiên Tường và Kỹ Thanh Lam giật mình hoan hỉ rú lên:

- Khuê nhi!

Kỹ nương mau mắn rảo bước đến, mở cánh cửa thông với vườn hoa rồi ôm chầm lấy con trai. Quách lão cười khà khà bảo:

- Thằng bé này quả là linh hiển, chúng ta vừa nhắc đến thì đã có mặt ngay.

Tử Khuê dìu mẫu thân trở lại ghế rồi lột nón, phục xuống khấu đầu:

- Hài nhi bái kiến phụ mẫu.

Quách lão cần nhân:

- Sao mặt Khuê nhi gớm ghiếc thế? Nếu người không lên tiếng trước chắc bọn ta chẳng nhận ra.

Kỹ nương bảo Tử Khuê ngồi vào ghế, ngắm nghía chàng bằng ánh mắt yêu thương rồi âu yếm hỏi:

- Sao Khuê nhi lại phải hóa trang thành Thiết Thủ Thần Tiêu. Phải chẳng cái thân phận Hàn Thiếu Lăng chẳng còn an toàn nữa?

Tử Khuê gật đầu, kể lại mọi tao ngộ từ lúc rời nhà, kể cả việc Nữ Hầu tước Trình Thiên Kim sẽ đến đây nay mai. Kỹ nương cao hứng nhất là việc tử khuê cứu được Đại Cửu phụ và anh em bà sẽ sớm được tài ngộ.

Thấy ý con trai đã chịu lấu vợ thì Quách lão rất vui. Ông cười bảo:

- Người chịu kết hôn là tốt rồi. Còn con bé họ Trình kia dù có dữ dằn cỡ Trương Phi cũng phải hiền như bụt khi làm dâu của mẫu thân người. Lão phu còn phải sợ bà ấy thì Trình Giảo Kim thấm thía gì.

Kỹ nương hồ thẹn nguyệt ông chồng già và điềm đàm bảo Tử Khuê:

- Hôn nhân là chuyện quan trọng cả đời. Để ta xem thử tính nết Thiên Kim thế nào rồi mới quyết định được.

Sáng hôm sau, Tử Khuê trở lại là một vị thiếu gia văn nhã, mặt mũi trắng trẻo, trơn láng, không một cọng râu, lông mày cũng thành mảnh như trước. Gia nhân tỳ nữ hoan hỉ đến chào và nô nức chuẩn bị cho tiệc tẩy trần, mừng thiếu chủ mới du ngoạn Bắc Kinh trở về.

Người vui nhất có lẽ là Quách Tử Chiêm, bào đệ của Tử Khuê. Cậu bé bám chặt lấy Tam ca chẳng rời luôn miệng hỏi han về chuyện bắc hành. Tử Khuê phúc đáp đầy đủ, miêu tả rất sống động cảnh vật phồn hoa và những danh thắng chốn Đé Đô. Những kiến văn ấy chàng thu lượm được từ sách vở.

Nguyên ngày hôm ấy, chẳng thấy Trình Thiên Kim xuất hiện, Tử Khuê rất nóng ruột, đứng ngồi chẳng yên. Kỹ nương cười bảo:

- Khuê nhi chớ trông ngóng cho uổng công. Con bé ấy làm sao dám vô cớ nhập trang trong khi người đã cấm không được khai ra Bàn Nguyên Hối? Ta đã cho tỳ nữ Thu Linh giám sát cổng trang, phát hiện một nữ lang xinh đẹp đã ba lần đi ngang qua. Nhưng Khuê nhi cứ yên tâm, mẫu thân đã có diệu kế để thử thách nàng dâu.

Sáng ra, Kỹ nương sai ả tỳ nữ thân tín Thu Linh kẻ đã hầu bà suốt hơn hai chục năm qua, dán lên cổng Quách gia trang một tờ thông báo tuyển nữ gia nhân.

Lập tức có nhiều người đến xin việc nhưng Kỹ nương đều khéo léo từ chối cho đến xế chiều Thu Linh hớn hờ chạy vào thông báo với Kỹ nương:

- Bẩm phu nhân! Cá cắn câu rồi. Cô ả hôm qua đã thay y phục bằng vải xấu đến xin làm gia nhân. Mời phu nhân ra đại sảnh xem mặt nàng dâu.

Quách lão cũng có mặt tại khuê phòng gật gù bảo:

- Không ngờ rằng Trình Giảo Kim này lại chí tình với Khuê nhi như thế.

Nàng ta là con nhà danh gia vọng tộc, lại mang hàm tước hầu, vậy mà dám hạ mình làm tỳ nữ Quách gia, tình ý ấy quả là đáng khâm phục. Lão phu sẽ cùng bà ra xem mặt bậc kỳ nữ tử.

Kỹ nương cũng rất xúc động, vui vẻ cùng trượng phu tiến ra khách sảnh.

Phu thê an tọa xong, Kỹ nương mới ra lệnh cho Thu Linh ra cửa sảnh mời cô gái đang đứng khấp nép dưới hàng hiên.

Thiên Kim ngượng ngùng theo Thu Linh vào bái kiến vợ chồng Quách trang chủ, những người mà nàng thiết tha được gọi là cha mẹ chồng.

Đến nơi, nhìn thấy gương mặt nghiêm nghị của Kỹ nương, Thiên Kim bất giác nghe lạnh xương sống, người run như cày sậy. Nàng nghiêng mình thi lễ, ấp úng thưa:

- Bẩm Trang chủ cùng phu nhân, tiện nữ họ Hồ tên Thiên Kim, quê quán Phủ Nam Dương, năm nay hai mươi bốn tuổi. Tiện nữ vì hoàn cảnh khó khăn mà phải rời quê, đến Hứa Xương nương tựa một vị biểu thúc, nhưng chẳng may người ấy đã dời nhà đi địa phương khác. Thời may, tiện nữ đi ngang qua quý trang thấy thông báo tuyển gia nhân nên mạo muội vào đây, khẩn cầu nhị vị thương tình mà thu nạp.

Thiên Kim đã học thuộc lòng thiên cổ sự này nhưng giờ đây ngấp nga ngấp ngứ mãi mới nói ra được. Nàng không quen nói dối nên mặt đỏ như gấc vì xấu hổ, mắt huyền đắm lệ trông rất đáng thương.

Hôm nay, vị nữ Hầu tước kiêu sa mặc bộ y phục bằng vải xấu rộng thùng thình, chắc là mua lại của ai đó. Tóc nàng thắt bím đơn sơ, chân mang giày cỏ, giống hệt kẻ nghèo hèn. Nhưng không vì thế mà nhan sắc Thiên Kim mờ nhạt đi, nàng vẫn xinh đẹp lạ lùng, một vẻ đẹp tự nhiên, mộc mạc của loài hoa dại.

Kỹ nương rất hài lòng trước dung nhan và tấm chân tình của Thiên Kim.

Bà hiểu rằng nàng có một trái tim vĩ đại, son sắt, sẽ mang lại hạnh phúc cho Tử Khuê. Kỹ nương tủm tỉm cười bảo:

- Công việc trong Quách gia trang rất bề bộn và nặng nhọc, lão thân chỉ sợ cô nương không kham nổi đấy thôi. Cô nương có nước da trắng trẻo, mịn màng, bàn tay thon thả, chẳng một vết chai sần, chắc trước giờ chưa hề vất vả. Bỏn trang chỉ thiếu một chân phụ bếp, liệu cô nương có làm được không? Chắc lão thân phải tìm người khác quá.

Thiên Kim hốt hoảng van nài:

- Bẩm phu nhân! Tiện nữ tuy bề ngoài yếu đuối mảnh mai nhưng sức lực chẳng kém nam nhân. Dẫu công việc nặng nề đến mấy tiện nữ cũng hoàn thành được.

Nàng vừa nói vừa sa lệ khiến Quách trang chủ mũi lòng, lên tiếng chấp thuận ngay:

- Thôi được! Kim nhi đừng khóc nữa. Lão phu sẽ nhận ngươi vào làm.

Thiên Kim mừng như chết đi sống lại, quý ngay xuống dập đầu cảm tạ.

Nàng đi theo tỳ nữ Thu Linh xuống chỗ ở của gia nhân, không để ý đến thư phòng của vợ chồng Quách trang chủ.

Thiên Kim vừa đi ra ngoài thì Tử Khuê bước vào, ngượng ngịu hỏi:

- Nhị vị nhân gia nhận xét thế nào về Thiên Kim?

Quách lão vỗ đùi đắc ý:

- Tốt lắm! Tốt lắm! Được một nàng dâu như thế thì lão phu còn mong gì hơn nữa.

Kỹ nương mỉm cười phát biểu:

- Ta cũng rất hài lòng nhưng cứ chờ thêm vài hôm nữa để xem Kim nhi có thể vì tình yêu mà hy sinh đến mức nào?

Trong những ngày sau đó, Thiên Kim phải làm quần quật từ sáng đến tối, chẳng hề được ngơi tay. Ngoài việc phục vụ cho ba bữa cơm, nàng còn bị sai phái một cách vô tội vạ. Không những thế, thiên kim còn bị Thu Linh mắng mỏ, giễu cợt không thương tiếc. Thực ra cũng có nguyên nhân là sự vụng về của vị tiểu thư chưa bao giờ làm việc nhà. Thiên Kim thường đánh vỡ chén đĩa khi rửa chúng, nhặt rau không sạch, thái thịt không xong, miếng nào cũng thô kệch và nham nhở như chó gặm.

Có lúc, Thiên Kim tưởng chừng như mình không sao chịu đựng nổi cơ cực này thêm một ngày nào nữa. Nhưng chính những phút giây ngắn ngủi được nhìn thấy Tử Khuê, dù chỉ xa xa đã nâng đỡ tinh thần nàng. Thiên Kim lặng lẽ chấp nhận công việc tội đời đầy tủi nhục, chờ cơ hội tiếp cận Tử Khuê. Tình yêu đã giúp nàng nhẫn nại đến mức chẳng hề nổi giận khi bị Thu Linh tát vào mặt.

Nàng chỉ ứa lệ, thầm gọi tên chàng.

Thu Linh tuổi đã gần bốn mươi, theo hầu Kỹ nương từ lúc bà còn nổi danh Băng Tâm Ma Nữ. Khi bà rời bỏ chốn giang hồ thì Thu Linh cũng cùng đi.

Hiện nay, Thu Linh đã trở thành quản lý gia nhân, tỳ nữ của Quách gia trang.

Nàng cũng là người duy nhất biết rõ ẩn tình và thừa lệnh chủ mà thử thách Thiên Kim.

Trưa ngày hai mươi mốt, ngày thứ tám làm đầy tờ của Thiên Kim, sau khi tát nàng dâu tương lai của họ Quách xong, Thu Linh hờ hờ đến phòng vợ chồng Trang chủ báo cáo:

- Bẩm Trang chủ và phu nhân. Nô tỳ đã thử tát Trình tiểu thư để xem phản ứng. Nàng ta không hề có sắc giận, chỉ khóc mà thôi.

Quách Thiên Tường bắt nhỡ trách vợ:

- Bà quả là người thận trọng quá mức, đầy đọa dâu quý của lão phu. Lỡ Kim nhi chịu đựng chẳng nổi mà bỏ đi thì có phải uống không?

Kỹ nương cũng có vẻ hối hận, phân bua với trượng phu:

- Thiếp vì quá lo lắng cho hạnh phúc mai sau của Khuê nhi nên hành sự hơi quá tay. Nhưng giờ thì đã đủ, chúng ta có thể nhận dâu được rồi.

Bà quay sang dặn dò người tỳ nữ trung niên. Thu Linh vui vẻ đi ngày xuống bếp, tìm Thiên Kim và nói:

- Nay Hồ hiền muội. Phu nhân cho rằng người không thích hợp với việc bếp núc nên giao cho nhiệm vụ này. Từ nay người sẽ hầu hạ Tam công tử.

Thiên kim tưởng mình năm chiêm bao, vui sướng đến ngần người. Nàng ngỡ ngần bước theo Thu Linh, lòng bồi rối nô nức lo âu, không hiểu Vu Diệp sẽ đối xử với mình thế nào?

Đến phòng tử khuê ở dãy Đông Sương, Thu Linh đẩy cửa, kéo Thiên Kim vào rồi ngoe nguẩy bỏ đi. Tử Khuê đã đứng sẵn mỉm cười âu yếm. Thiên Kim nhìn chàng trân trối, nước mắt tuôn như suối, không nói được tiếng nào. Nàng chẳng dám chắc chắn rằng chàng có nhận ra mình hay không khi song phương chỉ tương hội một khoảnh khắc ngắn ngủi, và hiện giờ nàng đã khác hẳn vì đời lốt nghèo hèn.

Nhưng tử khuê đã bước đến, siết chặt nàng vào lòng và hỏi:

- Thiên Kim! Nàng có hạ cố nhận lời cầu hôn của ta không? Nàng đã vượt qua được sự thử thách của song thân ta rồi đấy.

Thiên Kim bừng tỉnh ngộ, bật khóc rầm rức và đâm thùm thụp vào ngực Tử Khuê.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 7: Thạch Nữ Đáo Vu Sơn Quỷ Hồ Ly Đắc Đạo

Tuy nhiên, vợ chồng Quách trang chủ chỉ có thể bí mật nhận dâu và Thiên Kim vẫn giữ vai tỳ nữ. Thứ nhất là vì thanh danh của Hầu phủ, thứ hai vì mối hiểm họa Xoa Lạp cốc.

Một chiều gần cuối tháng năm, Quách gia trang nhận được hai lá thư gần như cùng một lúc. Lá thứ nhất là của Kỹ Tòng Thư thông báo hôn lễ giữa ái nữ Kỹ Lưu Tiên và nam tử của Lưu Tài Thần. Tây Nhạc kiếm khách Lưu Công Đán đã ngỏ lời cầu hôn và đám cưới sẽ cử hành vào đầu hạ tuần tháng sáu. Đây là lý do vì sao Tòng Thư không đi Hứa Xương như đã hẹn. Kỹ lão đã mời vợ chồng Quách Thiên Tường và Tử Khuê đến chơi sẵn có dịp tham dự hôn lễ luôn một thể.

Được tin này, Kỹ nương rất hân hoan vì có dịp tạ lỗi với huynh trưởng. Bà sẽ đứng ra tổ chức lễ vu qui cho cháu gái một cách linh đình và chu đáo nhất.

Tòng Thư là nam nhân lại góa vợ nên chẳng thể nào làm tốt việc ấy được. Kỹ nương thì đã từng gả hai chị cùng cha khác mẹ của Tử Khuê nên rất có kinh nghiệm.

Lá thư thứ hai là của Bang chủ Cái bang gửi cho Tử Khuê. Thất Bồng Cái Thạch Kính Tường là một trong hai người của Hội đồng Võ lâm biết lai lịch thực của Vu Diệp chân nhân. Người kia là Trương Thiên Sư.

Nội dung thư chỉ vồn vẹn có mấy chữ: “Kỳ Hoàng đã ngộ nạn. Vu Diệp mau đến Lạc Dương”. Kỳ Hoàng chính là đạo hiệu của Cửu Hoa Thánh Y Cổ Sĩ hoành, sư thúc của hai mẹ con Tử Khuê. Thư gửi đi Hứa Xương bằng chim câu, do đệ tử Cái bang sở tại mang đến Quách gia trang, xem ra tình trạng của Cổ chân nhân rất nguy ngập.

Người võ sĩ rất xem trọng nghĩa sư môn nên Kỷ nương vô cùng lo lắng, đốc thúc Tử Khuê lên đường ngay sáng mai. Bà tự lự nói:

- Thạch bang chủ đã viết như thế là có ý bảo người dùng thân phận Vu Diệp chân nhân mà đến Lạc Dương. Nghĩa là ngoài Bang chủ Cái bang và Trương Thiên Sư ra, không ai biết người là Quách Tử Khuê!

Trong lúc ái tử sửa soạn hành lý, Kỷ nương sai tỳ nữ Thu Linh đi vào thành mua ba bốn bộ đạo bào. Tử Khuê đã mập lên rất nhiều chẳng thể mặc vừa y phục đạo sĩ cũ.

Trình Thiên Kim rất muốn đi theo Tử Khuê nhưng không dám ngỏ lời.

Nàng sắp phải tháp tùng vợ chồng Quách trang chủ đi Bảo Bình sau đó về Hầu phủ. Họ sẽ mang lễ vật đến gặp Trình lão thái, chính thức hỏi cưới nàng cho Tử Khuê.

Thiên Kim mới được gần gũi người thương chẳng mấy ngày, nay phải xa lìa nên lòng buồn vô hạn. Tối đến, nàng lặng lẽ bỏ những vật dụng cần thiết vào tay nải của Tử Khuê và thỉnh thoảng lén gạt nước mắt.

Tử Khuê liền ôm nàng, hôn lên mắt:

- Chúng ta chỉ xa nhau vài ngày thôi, nàng chớ nên bi lụy. Ta sẽ xuôi Nam ngay khi có thể và muộn lắm thì cũng tương phùng trong ngày xuất giá của Lưu Tiên biểu tỹ.

Thiên Kim gật đầu, tỏ vẻ đồng ý nhưng vẫn ôm chặt tình lang như chẳng muốn xa. Da thịt mềm mại ấm nóng và mùi hương ôn nhu từ tóc nàng đã khiến Tử Khuê động tình. Chàng đã biết giấc mộng Vu Sơn ngày ấy là thực, càng yêu thương Thiên Kim tha thiết và không quá giữ gìn lễ giáo khi kề cận. Nhưng hai người chỉ dám vuốt ve nhau chứ không giao hợp vì sợ Thiên Kim cần thai trước ngày cưới. Nàng là một Nữ Hầu tước, chẳng thể để người đời dị nghị được.

Hôm nay, hai thân xác thanh xuân dán chặt vào nhau nên Thiên Kim cảm nhận được ngay sự ham muốn của Tử Khuê. Nàng thẹn thùng thì thầm:

- Thiếp cũng khao khát được hầu hạ gối chăn cho tướng công. Chỉ tiếc rằng chàng là đạo sĩ mà không thạo thuật Phòng Tung của đạo gia nên hậu quả sẽ khó lường.

Tử Khuê tỉnh ngộ, nhớ lại những đoạn văn trong Đạo Tạng. Chàng hôn nàng và ngượng ngùng nói:

- Ta đúng là ngốc tử. Cảm tạ nàng đã nhắc nhở. Thực ra, muốn tránh thai thì nào có khó gì?

Đạo Tạng là tổng hợp kinh thư của Đạo giáo, bắt đầu xuất hiện từ giữa thời Đông Hán, trước hết là Thái Bình kinh và các đạo thư liên quan đến dưỡng sinh. Từ thời Đường đến thời nhà Minh, Đạo Tạng được hoàn thành và thông hành toàn quốc gồm có: Tam Động Quỳnh Cương, Đại Tổng Thiên Cung Bảo Tạng, Vạn Thị Đạo Tạng,

Đại Kim Huyền Đô Bảo Tạng, Chính Thống Đạo Tạng, Vạn Lịch Tục Đạo Tạng.

Nội dung sách vở được đưa vào Đạo Tạng rất phần tạp, có một lượng lớn Đạo kinh và các điển tích liên quan tới sử tích thần tiên, nghi thức tri tiên, cũng có cả giáo nghĩa của các giáo phái khác nhau trong các đời. Ngoài ra còn có sách vở của Bách Gia Chư Tử, từ Tiền Tần đến đời Minh, và những sách liên quan tới các nội dung y dược, dưỡng sinh, luyện đan.

Trong phép dưỡng sinh của Đạo Tạng có cả thuật Phòng Tung, dựa vào thuyết Âm Dương Hòa Hợp. Thuật Phòng Tung là nghệ thuật đạt đến hoan lạc tột cùng trong ân ái, hoặc thu được lợi ích từ việc giao phối để thân thể tráng kiện, sống lâu.

Một trong những thủ thuật ấy của nam nhân là giữ cho mình không thoát dương. Tuy người đàn ông sẽ thiệt thòi về mặt khoái lạc nhưng nguyên khí được bảo toàn. Đạo Tạng còn dạy cả một phương thức tránh thai rất đơn giản là thoát dương bên ngoài.

Đã có cảm nang, đội uyên ương diu nhau vào cõi mộng, thỏa lòng nhưng nhớ bấy lâu.

Mờ sáng ngày hai mươi bảy tháng năm, Tử Khuê bí mật rời Hứa Xương, mang theo hương da thịt nồng nàn của Thiên Kim.

Xế chiều ngày hôm sau, chàng chỉ còn cách Dĩ thành vài dặm. Chợt trời đổ mưa như trút nước, giông gió thét gào, biến những giọt mưa thành những mũi kim đâm rất mặt người và che mờ nhãn tuyến. Dù đã có áo tơi nhưng Tử Khuê cũng đành bó tay, thúc ngựa ghé vào căn Thập Lý đình bên vệ đường mà ẩn náu.

Dù là trường đình hay đoản đình thì chung quanh cũng chẳng bao giờ có vách nên bụi mưa tạt vào đến tận nơi. Nhưng dẫu sao thì còn khá hơn là phơi mình dưới gió mưa. Vả lại, sấm sét nổ liên hồi, giận dữ xé toang bầu trời xám xịt.

Sau khi đến Vũ Lương sơn, Tử Khuê đã ba lần bị sét đánh và thấy được công dụng nhiệm màu của “Tỵ Lôi thần châu”. Mặc dù thế, chàng cũng chẳng thích làm mục tiêu cho Lôi Thần một chút nào cả. Viên ngọc quý đã được giấu trong đùi chàng bởi một cết mổ nhỏ để nó không bị thất lạc.

Tử Khuê ngỡ ngẩn ngắm cảnh mưa gió toai bời, tiếc rằng không có Thiên Kim bên cạnh để hàn huyên và sưởi ấm cho nhau. Những trận ái ân cuồng nhiệt, đắm say đêm hôm trước đã khắc sâu hình bóng nàng vào tâm thức Tử Khuê. Giờ đây, tất cả những nữ nhân khác mà chàng từng biết đều mờ nhạt bên cạnh Thiên Kim. Nữ Hầu trước chẳng những xinh đẹp mà còn là một tình nhân vĩ đại nhất thế gian.

Đang miên man tưởng nhớ đến người yêu, Tử Khuê chợt phát hiện trên đường quan đạo có một bóng kỵ sĩ rạp mình phi nước đại về hướng Thập Lý đình, nơi chàng đang đứng. Và kỳ lạ thay, những tia sét liên tiếp giáng xuống xa xa vó ngựa cứ như Lôi Thần đang truy sát người ấy vậy.

Tử Khuê vô cùng kinh ngạc và thoáng nghĩ:

- Chẳng lẽ kỵ sĩ kia là kẻ hung tàn, ác độc tới mức chấn động lòng trời? Hay hắn cũng mang một số phận giống ta?

Lúc này, nạn nhân của lão Thiên Lôi mổ nhọn chỉ còn cách căn Thập Lý đình sáu bảy trượng. Và một tia sét đã giáng xuống khá

gần con tuấn mã, làm cho nó đau đớn hí vang rồi gục ngã, quăng cả người cưỡi ngựa xuống đất.

Ánh sáng rực rỡ của nhát búa lôi đình đã giúp Tử Khuê nhìn rõ gương mặt đầy cả kinh hoàng của “Đông Nhạc Tiên Hồ” Dịch Tái Vân. Tóc tai dựng ngược, toàn thân đau đớn khủng khiếp, nhất là hai chân, nhưng Tái Vân vẫn gượng đứng lên, loạng choạng chạy về phía căn dịch đình.

Tử Khuê chẳng kịp suy nghĩ thiệt hơn, lao vút ra như mũi tên rời dây cung, dang tay đón lấy nàng và nhấc bổng lên khỏi mặt đất sững nước rồi nhảy lùi.

Sau đó, tia sét cuồng nộ kế tiếp đã đánh thẳng xuống, cách hai người mấy bước. Đông Nhạc Tiên Hồ tưởng phen này chết chắc, sợ quá nên ngất xỉu bởi tiếng sét đình tai nhức óc.

Khi tỉnh lại, Tái Vân mơ màng nhận ra mình đang lỏa thể, nằm ngựa trên một lớp vải lụa khô ráo. Và có đôi bàn tay ấm của ai đó xoa bóp khắp thân người nàng. Kỳ diệu thay, đôi bàn tay nọ chạm đến đâu thì vị trí ấy không còn đau đớn nữa. Nàng đã nhớ ra kẻ cứu mình là một nam nhân nhưng không quan tâm đến. Nàng chỉ muốn mau mau thoát khỏi cảm giác đau nhức mà thôi.

Thấy ân nhân không dám động chạm đến hai vùng cấm, Tái Vân liền kéo tay người ấy đặt lên đôi nhũ phong mỏng mơn của mình, rồi đến phần bụng dưới. Khi đã hoàn toàn thư thái, Tái Vân ngồi lên, thản nhiên nói:

- Ơn cứu mạng tiện nữ chẳng dám quên. Nếu các hạ thích thú, tiện nữ xin hầu hạ ba ngày để đền đáp.

Lúc này ngoài trời mưa đã bớt dữ dội nhưng không gian vẫn tối mờ. Nhờ ánh sáng của một tia sét ở xa xa, Tái Vân nhìn hơi rõ dung mạo của ân nhân. Té ra đây là một chàng đạo sĩ trẻ, mặt mũi khá tuấn tú.

Chàng ta chẳng hề tỏ ra ham hố hay phân vân mà lại nghiêm trang bảo:

- Nữ thí chủ vốn kém phần âm đức, lại dám đem Lôi Thần ra đùa giỡn nên mới bị báo ứng ngay trong kiếp này. Nếu nữ thí chủ không tỉnh ngộ sửa mình, tu nhân tích đức thì khó toàn thân. Bấy nhiêu lời nhắc nhở, mong nữ thí chủ chớ quên. Đây chính là cách đền ơn báo oán.

Nói xong, vị đạo sĩ trẻ mở tay nải, trao cho Tái Vân một bộ đạo bào để mặc tạm. Y phục nàng đã ướt và dính đầy bùn đất.

Tái Vân thần thờ mặc vào, lòng rất sợ hãi, nhớ đến việc mình bắt Hàn Thiếu Lăng từ hôn dù đã nhờ Lôi Thần chứng giám.

Trong nỗi tuyệt vọng ngút ngàn, Đông Nhạc Tiên Hồ chợt thức ngộ ra rằng chỉ có cách đi theo vị đạo sĩ thần thông quảng đại này thì mới mong sống thọ. Tuy trẻ tuổi nhưng đạo hạnh của chàng cao thâm đến mức cứu được người bị sét đánh.

Tái Vân liền quỳ xuống, hành lễ khóc nói:

- Đệ tử Dịch Tái Vân, trước giờ chỉ làm ác, hại người, tội lỗi chất chồng, nay đã tỉnh cơn mê, xin theo bậc Chân nhân tu hành sám hối, mong đạo trưởng cứu vớt kẻ bạc mệnh này.

Tử Khuê mỉm cười đáp:

- Nàng là tuyệt sắc giai nhân, làm đạo sĩ chẳng phải uổng kiếp hồng nhan hay sao?

Tái Vân buồn rầu thú thực:

- Bẩm đạo trưởng! Đệ tử luyện “Thái Âm Tố Nữ tâm pháp” nên chẳng còn ham muốn nhục dục, đi tu cũng là phải đạo.

Tử Khuê hài lòng nói bỡn:

- Vậy tại sao lúc nãy nàng lại đòi hiến thân cho bản đạo?

Tái Vân thẹn thùng đáp:

- Đệ tử biết người là bậc chân tu, không màng sắc dục nên mới nói thế. Vả lại, đệ tử hơi ảm ức khi thấy người chẳng hề động lòng trước vẻ quyến rũ của đệ tử.

Tử Khuê thấy nàng cực kỳ chân thực với mình nên cũng thương xót.

Chàng trầm ngâm bảo:

- Đạo danh của ta là Vu Diệp chân nhân. Bản đạo cũng muốn giúp nàng trở về nẻo chánh nhưng đồng hành thì e rằng không tiện. Người ngoài làm sao biết nàng là thạch nữ.

Dịch Tái Vân dập đầu van nài:

- Đệ tử xin từ bỏ danh hiệu Đông Nhạc Tiên Hồ, suốt đời mặc áo đạo sĩ, tôn người làm sư phụ. Danh phận rõ ràng như thế thì người đời sẽ không đàm tiếu được.

Tử Khuê bối rối tự nhủ:

- Ta đâu có đóng mái vai Vu Diệp và cũng chẳng thể tiết lộ thân thế thì làm sao dám cứu mang ả hồ ly đã hướng thiện này?

Chàng phân vân một lúc rồi nói:

- Bần đạo trẻ tuổi hơn mà, nếu nàng làm học trò thì quả là miễn cưỡng, khó coi. Hay là bần đạo thay mặt tiên sư, nhận nàng làm đệ tử Huyền Hư phái.

Nàng gọi ta là sư huynh thì hợp lý hơn. Ta sẽ dạy nàng kinh nghĩa.

Dịch Tái Vân nghe xuôi tai, mừng rỡ hỏi lại:

- Dám hỏi tiên sư đạo hiệu là chi?

Tử Khuê liền nói ra danh hiệu Vu Mộc chân nhân và giải thích sơ qua nguồn gốc của Huyền Hư phái núi Nga Mi. Chàng cũng đặt cho Tái Vân đạo hiệu Vu Thiện.

Tạnh mưa, hai người cưỡi chung một con ngựa, chậm rãi đi đến Dĩ thành.

Trước tiên, Tử Khuê ghé tiệm bán y phục mua sắm vài bộ đạo bào mới cho Tái Vân, cùng những vật dụng cần thiết của mỹ nhân. Tay nải của nàng đã rơi mất trên đường chạy trốn sấm sét.

Đêm ấy, họ trọ trong lữ điếm, sáng ra mua thêm ngựa khởi hành đi Lạc Dương. Hai ngày sau, hai kẻ đồng môn đến Đãng Phong, mượn phòng ở Tung Sơn đệ nhất khách sạn. Rặng Trung Nhạc lưng danh ở phía Bắc thành Đãng Phong, chỉ cách chừng vài dặm.

Nửa đêm, tiết trời u ám và nhiều sấm sét. Tái Vân sợ khiếp bỏ lại phòng riêng, sang phòng Tử Khuê nép vào người chàng mà run rẩy. Chợt có tia sét đánh tới gần, nàng hoảng hốt ôm chặt lấy chàng.

Tử Khuê dờ khóc dờ mếu, nằm cứng đờ chịu trận. Tuy mang bản chất thạch nữ song Tái Vân lại là vưu vật hiếm có trên đời. Mặt nàng đẹp tựa tổ nữ trong tranh, da dẻ trắng trẻo, thơm tho như bông bưởi. Thân thể nàng là kiệt tác của một nghệ sĩ điêu khắc bậc thầy, cân đối phi thường. Hôm trước, lúc hút điện sét trong người nàng ra, Tử Khuê đã có dịp chiêm ngưỡng, lòng thầm khen đấy là tác phẩm không hề có khuyết điểm. Ngực Tái Vân đầy đặn nhưng không quá lớn, vòng eo thanh mảnh tương xứng với đôi hông tròn trịa, gọn gàng và cặp chân dài săn chắc.

Pho tượng quyền rũ ấy không biết rung động nhưng cũng khiến bọn nam nhân cháy bỏng bởi khát khao. Đêm ấy, Tái Vân tả tơi khốn khổ vì tai họa nên Tử Khuê chỉ lo cứu chữa mà không nổi tà tâm. Đêm nay, uy lực của nàng đã phục hồi nguyên vẹn, ngát hương dưới lớp áp ngủ bằng the mỏng. Trước những cơn mưa Hạ, tiết trời khá oi bức nên Tử Khuê đã ở trần, cảm nhận được tận cùng sự tiếp xúc thịt da người ngọc.

Chàng biết mình đã động tình, liền cố hình dung đến khuôn mặt u buồn của Thiên Kim để sự hổ thẹn dập tắt lửa dục. Tử Khuê đã cầm cự được cho đến lúc tạnh mưa, nhẹ nhõm trút bỏ gánh nặng.

- Sư muội có thể về phòng mình được rồi đấy.

Tái Vân phụng phịu dụi đầu vào chàng mà thở thê:

- Lỡ trời lại mưa nữa thì sao? Tiểu muội chỉ yên tâm khi ở bên cạnh sư huynh.

Tử Khuê thở dài bảo:

- Ta là người chứ nào phải thần tiên mà có thể dần lòng mãi khi nằm cạnh sư muội.

Tái Vân cười khúc khích:

- Té ra sư huynh cũng bị tiểu muội cám dỗ, nãy giờ cứ răng kiềm chế lửa lòng. Nhưng để xem định lực của sư huynh thâm hậu đến dường nào, nếu sư huynh không động tình, tiểu muội sẽ về phòng mình.

Dứt lời, nàng vuốt ve khắp người chàng chẳng sót chỗ nào cả. Song Tử Khuê lại có linh cảm rằng Tái Vân đã sinh nghi, đang cố tìm viên “Ty Lô thần châu” trên cơ thể mình. Nàng là nghĩa nữ của Âu Dương Mẫn tất phải biết thần châu là vật duy nhất đối phó được với sấm sét. Sự cảnh giác đã khiến lòng chàng nguội lạnh, lửa dục tắt lịm. Tử Khuê còn thăm lo lắng mình sẽ vì Tái Vân mà bại lộ thân thể, di hại đến gia đình.

Bỗng Tái Vân dừng tay, cúi xuống hôn lên má chàng và thì thầm:

- Tiểu muội biết sư huynh là công tử nhà họ Quách và cũng là Hàn Thiếu Lăng. Nhưng sư huynh cứ yên tâm, tiểu muội thà bị sét đánh chứ không tiết lộ việc này cho ai biết.

Tử Khuê hoảng sợ tới mức toát mồ hôi hột, lát sau mới trấn tĩnh được và áp úng hỏi:

- Vì sao nàng biết được bí mật của ta?

Tái Vân cười đắc ý:

- Tiểu muội có một khả năng là luôn ghi nhớ những đặc điểm của người mình đã gặp, từ ánh mắt, nụ cười, giọng nói, dáng đi. Vì vậy, chỉ cần kề cận một hai hôm là tiểu muội đã nhận ra chàng là gã râu rậm Hàn Thiếu Lăng. Còn cái thân phận thực thì chẳng khó đoán, vì ngoài “Ty Lôi thần châu” ra không gì có thể cứu được một nạn nhân của Lôi Thần. Từ lâu, tiểu muội đã nghi ngờ Quách gia trang bán ngọc giả cho Âu Dương minh chủ.

Và nàng đổi giọng u uất:

- Quách công tử! Hai lần được chàng cứu mạng, lòng thiếp vô cùng cảm kích. Thiếp hận mình là một thạch mỹ, không xứng nâng khăn sửa túi cho chàng. Nhưng thân xác hèn mọn này, thiếp xin dâng cho chàng mua vui. Dẫu sao thì lần trước thiếp đã thề chỉ thuộc về chàng rồi.

Dứt lời, Tái Vân gục xuống ngực chàng mà thổn thức. Tử Khuê động lòng trắc ẩn vuốt ve lưng nàng và định nói lời an ủi nhưng chẳng biết nói sao.

Trưa mừng bốn tháng sáu, Tử Khuê cùng Tái Vân đến Lạc Dương. Đưa nàng vào Tổng đàn Cái bang thì bất tiện, Tử Khuê để Tái Vân ở lại trong Cửu Triều đại khách sạn. Lạc Dương được tôn xưng là “Cửu triều danh đô” (Kinh đô danh tiếng của chín triều đại), nên từ điểm này mới chọn tên như thế, hàm ý tự hào về lịch sử lâu đời.

Chính Tái Vân chọn khách sạn này, vì nó có đến bốn tầng, sấm sét chẳng thể nào xuyên thủng hết được. Và nàng còn thận trọng đòi tầng dưới cùng.

Thẹn vì thân không chút bạc vàng, sống bám vào Tử Khuê nên nàng phải tiết kiệm. Biết giá phòng đất cất cổ, Tái Vân thản nhiên bảo lão chường quý:

- Bọn ta là phu thê, chỉ cần một phòng mà thôi. Đạo giáo Trung hoa có rất nhiều môn phái, quy củ mỗi phái khác nhau, và đa số không cấm đồng môn kết hôn. Ví dụ như Thiên Sư giáo hoặc Hoa Sơn chẳng hạn. Vì thế, lão chường quý không lấy làm lạ, cứ thế thi hành.

Vào đến trong phòng Tái Vân mỉm cười bảo Tử Khuê:

- Thiếp phải xưng mình là vợ chàng may ra Lôi Thần nguôi giận, bỏ qua lỗi cũ.

Tuy đang cười song ánh mắt nàng buồn vời vợi, khiến Tử Khuê bất nhẫn.

Quả thực là trên đường đi, Tái Vân đã chăm sóc cho chàng chu đáo chẳng khác gì hiền phụ. Giờ đây nàng lặng lẽ theo vào phòng tắm, kỳ lưng và gội đầu cho chàng.

Chẳng kịp dùng cơm, Tử Khuê đi ngay đến tổng đà Cái bang ở gần cửa Đông thành. Nghe khách xưng là Vu Diệp chân nhân, bọn hán tử ba túi cho người dẫn vào ngay.

Cơ ngơi của ăn mày tất chẳng nguy nga, tráng lệ, sơn son thếp vàng. Ở đây chỉ có màu xanh của cây cối là tươi mát, còn toàn bộ quần thể tam hợp viện này khá u ám bởi những mảng màu xám xịt, lờ lợ. Mái ngói rêu xanh, tường vôi loang lổ, cột kèo tróc sơn, trơ mộc, nền gạch mòn vẹt, lở lói. Ba năm liền nhiều địa phương lại bị

thiên tai, đệ tử Cái bang chết đói như rạ, nên Thất Bồng Cái làm gì có tiền tu sửa tổng đà.

Đây là thảm trạng của hai dãy Tây sương và Đông sương, nằm cạnh sân gạch rộng, lồi lõm. Còn dãy mặt Bắc, nơi thờ phụng linh vị Đại Tổ sư và hội họp, tiếp khách thì có khá hơn đôi chút.

Trong gian khách sảnh ở mé Đông Bắc, sáu vị Chưởng môn nhân trong Hội đồng Võ lâm đang ngồi uống trà, sắc mặt buồn rầu, trầm trọng. Tử Khuê vội chấp tay thi lễ:

- Đệ tử Vu Diệp bái kiến lục vị Chưởng môn.

Thất Bồng Cái nóng nảy xoa tay:

- Được rồi, người cứ việc ngồi!

Tử Khuê an tọa, chưa kịp hỏi han tình hình của sư thúc là Cửu Hoa Thánh Y thì Bang chủ Cái bang đã hỏi ngay:

- Này Vu Diệp! Chẳng hay người có quen biết lão già nào họ Lỗ tên Trục hay không?

Tử Khuê nhớ đến Lỗ phán quan, phân vân đáp:

- Bẩm có! Nhưng lão ấy là Phán quan dưới Âm ty chứ đâu phải người sống.

Trương Thiên Sư vỗ đùi cái bép và than:

- Thôi đúng rồi! Hèn chi lúc gặp lão, bản đạo nghe âm khí nặng nề song không thể xác quyết vì cho rằng ma quỷ chẳng dám lên Long hổ sơn. Té ra Lỗ Trục là chức sắc của Diêm cung nên chẳng sợ Tam Thanh.

Thấy vẻ ngờ ngác của Tử Khuê, Trương giáo chủ giải thích ngọn ngành:

- Số là thế này. Hồi cuối tháng tư, lúc hiền điệt và ngũ vị Chưởng môn đây, đang ở Kỳ gia trang vì việc “Diêm Vương quý kỳ”, thì bản đạo vẫn còn ở Long Hồ sơn. Tối ngày hai mươi chín, bỗng đệ tử vào báo rằng có khách xin cầu khiến, đem đến tin tức của Cửu hoa Thánh Y. Bản đạo mừng rỡ ra ngay khách sảnh, thấy một lão nhân tuổi độ sáu mươi, râu quai nón rất oai phong. Lão ta tự giới thiệu mình là “Vô Địch Quyền” Vương Lỗ Trực, bằng hữu vong niên của Vu Diệp hiền điệt.

Sau đó, Lỗ thí chủ nghiêm trang bảo rằng Cổ chân nhân hiện đang bị giam cầm trong “Bát Quái Oan Hồn quỷ trận”, trên đất Hồ Nam. Lão không tiết lộ địa điểm mà nói rằng chỉ một mình Vu Diệp hiền điệt là có thể phá được trận pháp ấy. Và hiền điệt phải có mặt ở bờ hồ Động Đình, ngay trước lầu Nhạc Dương, đúng đêm rằm tháng bảy, để lão ta dẫn đi phá trận.

Nói xong lão bỏ đi ngay. Bản đạo liền bói một quẻ, để xem Thánh Y hung cát thế nào, thì phát hiện tượng quả cực kỳ hắc ám, nguy hiểm phi thường. Vì vậy bản đạo tin lời Lỗ thí chủ, lên đường đi Lạc Dương hy vọng Cái bang sẽ tìm ra Vu Diệp hiền điệt.

Biết Tử Khuê không hiểu vì sao Hội đồng Võ lâm lại đủ mặt, Thất Bồng Cái tiếp lời Trương giáo chủ:

- Lúc đến Nam Xương, Trương Thiên Sư đã nhờ đệ tử bốn bang dùng chim câu báo tin trước, nên lão phu kịp thông tin cho bốn phái Thiếu Lâm, Võ Đang, Hoa Sơn, Toàn Chân. Cổ chân nhân là đại ân nhân của sáu phái nên các Chưởng môn đã mau chóng có mặt.

Tùng Xuân Tử, Chưởng môn nhân phái Toàn Chân, hiền hòa an ủi Tử Khuê:

- Hiền điệt cứ an tâm lên đường. Trước ngày rằm tháng bảy, lực lượng của sáu phái sẽ có mặt ở Nhạc Dương để hỗ trợ hiền điệt.

Tử Khuê nói lời cảm tạ rồi hỏi Thất Bồng Cái:

- Bẩm Thạch tiên bối. Chẳng hay người có đoán ra nhân vật nào ở Hồ Nam liên quan đến “Bát Quái Oan Hồn quỷ trận” hay chưa?

Thạch Kính Tường nhăn mặt lắc đầu:

- Chẳng có chút manh mối nào cả. Lão phu chỉ thị cho ba ngàn đệ tử bốn bang ở Hồ Nam truy tìm những địa điểm khả nghi song đến nay vẫn chưa có kết quả.

Tử Khuê thất vọng cáo từ, hứa với sáu Chưởng môn rằng sẽ có mặt đúng hẹn.

Chàng về đến phòng trong khách sạn thì Tái vân vẫn chờ cơm chứ không ăn trước. Nàng đợi quá lâu nên mệt mỏi ngủ gục ngay tại bàn ăn. Tử Khuê mỉm cười vỗ nhẹ vai nàng lay gọi.

Tái vân tỉnh giấc, đứng bật dậy, tuy còn ngái ngủ mà ánh mắt vẫn tràn ngập niềm hân hoan cực độ:

- Ôi, tướng công! Chàng đã về đấy ư.

Tử Khuê rùng mình, xúc động đến tận đáy lòng, bất giác ôm lấy Tái Vân và hôn lên má, lên môi.

Tái Vân có vẻ sung sướng, đứng im nhận lãnh sự ban thưởng, song sau đó bật cười khúc khích, tuột khỏi vòng tay chàng:

- Để thiếp bảo tiểu nhị bưng thức ăn xuống bếp hâm lại đã. Cơm canh nguội cả rồi.

Hai người trò chuyện, dùng bữa xong thì trời đổ mưa rào. Tử Khuê quyết định trọ lại Lạc Dương một đêm, sáng mai mới lên đường. Những cơn mưa Hạ khu vực sông Hoàng Hà rất dai dẳng, kéo dài suốt mấy canh giờ, và Tái Vân thì tối kỵ đi lại dưới mưa.

Tử Khuê bỗng nghe một mối che miệng ngáp dài và tìm một giấc ngủ trưa. Tái Vân thấy vậy sốt sắng lấy áo mỏng mang đến, dịu dàng giúp chàng thay y phục. Nàng vui vẻ bảo:

- Tướng công cứ nghỉ ngơi đi. Thiếp đã ngủ được một chút rồi.

Khi Tử Khuê lên giường thì nàng cũng lên theo song nằm cách xa vài gang. Mùi hương tóc và da thịt mỹ nhân khiến Tử Khuê nhớ đến ái thiê Trình Thiên Kim, lòng chột xốn xang, bối rối. Chàng sẽ giải thích với nàng thế nào đây về việc gắn bó với Tái Vân. Do định mệnh mà chàng và Đông Nhạc Tiên Hồ đã trở thành một đôi uyên ương sống chết không rời. Nếu có thể thì chàng đã tặng viên “Tỳ Lôi thần châu” cho Tái Vân rồi. Tử Khuê còn thăm lo ngại khi phát hiện mình ngày càng có cảm tình với ả hồ ly núi Thái Sơn. Chàng rất hồ thẹn và buột miệng thở dài.

Dịch Tái Vân thấy chàng thao thức mãi liền xích lại gần, thở thê bảo:

- Thiếp sẽ hát ru tướng công ngủ.

Sau đó, nàng hát nho nhỏ một khúc dân ca đất Sơn Đông. Âm điệu đều đều, buồn bã đã đưa Tử Khuê vào giấc ngủ dễ dàng hơn.

Sẩm tối, Tử Khuê mới thức giấc, liếc sang bên cạnh thì thấy Tái Vân đang miên man nhìn lên trần nhà và lệ tuôn dài. Có lẽ nàng thương tâm vì số phận hẩm hiu của mình, một kiếp hồng nhan nửa mùa và suốt đời phải trốn chạy những cơn mưa.

Tử Khuê chợt cảm thương nàng vô hạn, xoay qua kéo nàng vào lòng tỏ ý bảo bọc. Tái Vân bật khóc thành tiếng, ôm lấy chàng thật chặt. Bỗng nàng thủ thỉ:

- Thiếp sợ nhưng không hề oán giận lão Lôi Thần. Nhờ lão ta mà thiếp được kề cận tướng công và hạnh phúc biết bao. Có lẽ trong thiếp đã nảy sinh một thứ tình cảm mà thế gian gọi là tình yêu? Và thiếp đã khóc vì sợ mình sẽ bị Trình tiểu thư xua đuổi, bắt phải xa tướng công.

Tử Khuê bàng hoàng nhớ đến mối tình tuyệt vọng của Thái Sơn Tiên Nương và Cửu Hoa Thánh y. Đúng là những nữ nhân lãnh cảm vẫn có thể yêu.

Thân xác họ nguội lạnh nhưng trái tim chẳng bao giờ thôi xúc cảm.

Tử Khuê đã kể hết gia thế và tao ngộ trong cuộc đời mình cho Tái Vân nghe, nên nàng biết tính nết của Kỹ nương cũng như Thiên Kim. Nghĩa là không còn chỗ cho Tái Vân trong Quách gia trang và Tử Khuê thì chẳng thể phụ bạc tấm lòng trinh liệt của Thiên Kim.

Tái Vân hiểu được điều ấy qua thái độ câm lặng của Tử Khuê. Nàng ngồi dậy, nhìn vào mắt chàng và nói với giọng thiết tha:

- Thiếp quyết chẳng để tướng công phải khó xử nên sẽ rời xa chàng trước khi đến Kỹ gia trang. Trong những ngày còn lại, mong

tướng công đối xử với thiếp như người vợ thực thụ để hóa giải tai họa lôi giáng. Sau này xa cách, thiếp sẽ vẫn chung thủy đúng như lời thề xưa, chắc là Lôi Thần sẽ nguôi giận.

Nói xong, Tái Vân run rẩy cởi áo ngủ và yếm đào, để lộ phần thân trên kỳ diệu của mình. Và nàng cầm tay Tử Khuê đặt vào đôi nhũ phong mơn mớn tựa đào tơ.

Tử Khuê hiểu rằng đây là cách duy nhất để cứu Tái Vân và giải quyết mối quan hệ éo le của hai người. Hơn nữa, chàng thực sự bị quyến rũ bởi nét đẹp thiên kiều bá mị của Tái Vân.

Tử Khuê say đắm vuốt ve thân thể ngà ngọc của Tái Vân. Nàng hân hoan đón nhận nhưng da thịt chẳng hề có dấu hiệu của sự động tình và ánh mắt thấp thoáng vẻ sợ sệt.

Tử Khuê xót thương vô cùng và hiểu rằng mình không thể ái ân với Tái Vân được. Chàng nghe lửa dục nguội dần và định bỏ cuộc. Nào ngờ, bên tai Tử Khuê bỗng văng vẳng tiếng ai, nhỏ tựa tiếng muỗi vo ve:

- Hãy điểm vào bốn huyệt Thủy Đạo, Phủ Xá, Quan Nguyên, Âm Giao trên bụng và ba huyệt Yên Du, Huyền Khu, Cân Súc trên xương sống.

Giọng nói đầy ma lực khiến Tử Khuê răm rắp làm theo, chẳng chút nghĩ ngợi. Chàng là đại cao thủ trong nghề phát huyệt môn nên chẳng cần nhìn cũng có thể điểm rất chính xác. Sau bốn huyệt trên bụng dưới, Tử Khuê lòn tay bấm tiếp ba huyệt dưới lưng người ngọc.

Kỳ diệu thay, gương mặt trắng trẻo của Tái Vân bỗng đỏ hồng và ánh mắt rục rỡ nỗi khát khao. Nàng háo hức mời gọi ái ân và rồi đắm mình trong hoan lạc.

Đến tận cuối canh hai đôi uyên ương mới rời nhau. Tái Vân gói đầu lên vai Tử Khuê, thẹn thùng nói:

- Sao tướng công biết phương thức hóa giải khuyết điểm của “Thái Âm Tố Nữ tâm pháp”. Giờ thiếp đã là một người đàn bà trọn vẹn rồi.

Tử Khuê nhớ lại, hiểu rằng hồn ma Lỗ phán quan đã chỉ điểm cho mình lúc này chứ chẳng còn ai khác. Chàng vô cùng hổ thẹn khi nghĩ đến việc lão chết tiết ấy đã nhìn xem cảnh phong lưu giữa mình và Tái Vân. Nhưng Tử Khuê cho rằng lão là ma nên không giận.

Tất nhiên, chàng chẳng thể nói thực với Tái Vân, đành gượng cười:

- Phương pháp ấy ta học trong sách thuốc từ lâu, nay dùng thử không ngờ lại công hiệu.

Tái Vân định nói gì đấy nhưng lại thôi.

Sáng ra, hai người xuôi Nam, từ Lạc Dương xuống Nam Dương còn có đường khác, không phải qua Hứa Xương.

Niềm hạnh phúc được trở thành người đàn bà thực thụ đã biến đổi tâm trạng Tái Vân. Sau lớp sa đen buông quanh vành nón rộng, nụ cười kiều mị thoáng điểm và ánh mắt nàng dành cho Tử Khuê luôn chất ngát yêu thương và mê đắm.

Nàng càng vui hơn khi thức ngộ Tử Khuê cũng yêu mến mình. Tái Vân sung sướng vì điều ấy và thề sẽ lấy cho được chàng, dầu phải chịu muôn ngàn cay đắng cũng chẳng từ nan.

Nhưng giờ đây, nàng chưa vội thổ lộ ý định nọ.

Xế chiều mừng bảy tháng sáu, cặp đạo sĩ giả hiệu đến cánh rừng hòi ngoại thành Nhữ Châu. Thành nằm cạnh sông Nhữ Hà nên mới có tên như thế.

Mùa hạ là mùa của loài hòi nên cảnh lá sum suê, um tùm, che mát cả một đoạn quan đạo dài đến tận mấy dặm. Và lúc này đang là tháng sáu, hoa hòi nở rộ vàng rực bên đường, hương thơm ngào ngạt. Không những thế, hoa rụng đầy đường tựa như tấm thảm gấm vàng đón chào người lữ khách.

Hoa hòi được dùng làm thuốc nhuộm và còn là nguồn tạo ra mật ong tốt nên loài vật nhỏ bé siêng năng ấy bay lượn khắp nơi, ve ve góp tiếng cùng lũ ve sầu đang rì rả khóc than.

Đàn ong gọi cho Tử Khuê nhớ đến Thiên Kim, người con gái nuôi ong ở đất Trình. Lòng chàng thất lại vì hổ thẹn. Tử Khuê do hoàn cảnh mà ngày càng say đắm Tái Vân nhưng vẫn yêu Thiên Kim hơn cả. Dầu cho tập quán đa thê được thế gian công nhận song đây vẫn là hành vi bất nghĩa mà người quân tử không làm.

Dòng suy tư phiền muộn của Tử Khuê bị cắt ngang bởi chuyện lạ trước mắt. Bên vệ đường mé hữu có một toán kỵ sĩ đang nghỉ chân. Họ gồm bốn người, áp giải một cỗ tù xa. Trong xe tù là một nam nhân áo đen, vóc dáng trung bình. Gọi là lạ vì bốn kỵ sĩ kia chẳng phải là công sai mà là cao thủ của Xoa Lạp cốc, còn cỗ xa tù thì lại cấm cờ Tổng đàn Võ lâm. Tử Khuê biết lai lịch họ là nhờ nhận ra hai

gã trung niên đã từng chặn đánh chủ tớ Trình Thiên Kim ở cổng Tịch Hà Đệ nhất tửu quán.

Tử Khuê và Tái Vân chẳng có gì phải sợ vì đang mặc y phục đạo sĩ và đội nón tre có viền the đen phủ kín mít. Bộ đạo bào hơi rộng nên đã che giấu thân hình thon thả của Tái Vân, khiến người ngoài thoát nhìn khó biết là nam hay nữ.

Nhưng khi đi ngang qua cỗ xe tù, thấy gương mặt tiền tụy, lem luốc của tù nhân, chẳng hiểu sao Đông Nhạc Tiên Hồ lại thoáng rùng mình.

Hai người chậm rãi phi nước kiệu trước ánh mắt soi mói, đề phòng của bốn kẻ giải tù đang ngồi trên bãi cỏ. Lúc đã khuất tầm mắt của họ bởi một khúc đường quanh co, Tái Vân bỗng đưa tay ra hiệu cho Tử Khuê rẽ vào lối mòn. Rồi nàng hạ mã, quỳ xuống mặt cỏ, dập đầu lạy chàng và khóc nói:

- Tướng công! Người tù nhân kia chính là đại ca của thiếp. Hai mươi năm trước, nhà thiếp ở vùng quan tái phía bắc tỉnh Hà Bắc, cha làm Tri huyện huyện Ngọc Điền. Tiên phụ tính tình thanh liêm, chính trực, từng gởi tấu chương về kinh sư để đàn hạch tội tham nhũng, xén bớt quân lương của Tri phủ Bắc Bình là Lý Cần Khoa. Lão cầu quan ấy được Thái sư đỡ đầu nên đã bình an vô sự và còn biết ai đã tố cáo mình. Thế là lão ta liền mượn cao thủ đến tàn sát gia đình thiếp.

Nam phụ lão ấu, tổng cộng hai mươi tám người đã bị giết, chỉ mình thiếp và đại ca Dịch Quan San thoát ra được. Biết rằng ở lại quê nhà sẽ khó sống sót dưới tay Lý Tri phủ nên gia huynh đã cống thiếp lúc ấy mới năm tuổi trốn vào Trung Nguyên.

Sau khi gởi gắm thiếp cho tiên sư là Thái Sơn Nương Nương, gia huynh đi tìm bậc dị nhân mà học thêm võ nghệ. Tiên sư chính thực là đại di của anh em thiếp. Song vì võ công của bà không thích hợp với nam nhân nên đã giới thiệu gia huynh với một bằng hữu của mình.

Ba năm sau, gia huynh quay về cố quận, hành thích Lý Tri phủ rửa thù nhà. San ca đã tra khảo Lý Tri phủ để biết lai lịch toán sát thủ mà lão ta đã mưu sát. Kể từ lúc ấy, gia huynh dành cả cuộc đời cho việc truy tầm sào huyệt của Hoạch Đầu hội. Nay chẳng hiểu sao Âu Dương Mẫn lại cho người truy bắt gia huynh? Thiếp xin dập đầu khẩn cầu tướng công bạt kiếm cứu y. Thiếp nguyện làm thân trâu ngựa mà hầu hạ tướng công suốt kiếp này và muôn kiếp khác.

Tái Vân kể lể một hơi rồi gục vào ngực Tử Khuê mà khóc vùi. Chàng đã sớm xuống ngựa đỡ nàng lên chứ không để mỹ nhân quỳ lâu như thế.

Tử Khuê không ngờ cuộc đời Đông Nhạc Tiên Hồ lại đầy bất hạnh đến vậy. Chàng xúc động đưa tay lau nước mắt trên má nàng và nghiêm nghị nói:

- Vân muội cứ yên lòng. Tất nhiên là ta phải cứu Đại cứu tử của mình rồi.

Tái Vân choáng váng bởi niềm hạnh phúc bất ngờ, hiểu rằng Tử Khuê đã quyết lấy mình làm vợ. Nàng e ấp thỏ thẻ:

- Đa tạ tướng công đã xót thương thân phận bọt bèo này. Song thiếp chỉ e tình khang lệ của chàng sẽ vì thế mà sút mẻ.

Tử Khuê cười buồn:

- Thiên Kim tính tình cương liệt, hào sảng chẳng kém bậc tu mi, hy vọng sẽ rộng lượng chấp nhận mối nhân duyên kỳ lạ của chúng ta. Nhưng theo gia quy nhà họ Quách, nàng phải cam phận nhị phòng, chịu nhiều thiệt thòi.

Tái Vân sung sướng đưa tay bịt miệng tình quân, vui vẻ nói:

- Tướng công bắt tất xót xa cho thiếp. Được hầu hạ chàng và Trình tiểu thư là thiếp mãn nguyện lắm rồi. Hơn nữa, thiếp không sinh nở được, sao dám so bì với Thiên Kim?

Tái Vân rất thản nhiên khi nói lên điều đau lòng ấy. Nhưng thực ra, cũng chẳng có gì đáng buồn vì phong tục xã hội đương thời quy định rằng con của thiếp phải xem người vợ cả là đích mẫu và nàng chỉ như kẻ mang thai hộ mà thôi. Và lại, việc sanh nở sẽ khiến nhan sắc nữ nhân tàn phai nhanh chóng, một điều mà Tái Vân tối kỵ. Không còn bận bịu con cái, nàng sẽ luôn được thanh thoi cùng Tử Khuê hưởng lạc thú hoặc sánh vai hành hiệp. Là người cơ trí, Tái Vân biết mình phải làm gì, liền dặn dò Tử Khuê:

- Thiếp cho rằng tướng công nên giữ kín việc thiếp không còn là thạch nữ, như thế sẽ khiến Trình thư yên tâm hơn.

Tử Khuê mỉm cười giả lả rằng:

- Trò xảo quyết ấy ta không làm được. Nếu Thiên Kim hỏi thì ta chẳng thể giấu vì phu thê phải luôn thành thực.

Tái Vân đỏ mặt vì xấu hổ song trong lòng thầm kính phục Tử Khuê. Nàng liền đánh trống lảng bằng cách bàn định kế hoạch giải cứu Dịch Quan San.

- Tướng công! Chúng ta sẽ giải cứu Dịch đại ca bằng cách nào?

Nàng nổi danh là hồ ly núi Thái Sơn, mưu kế có thừa, song vì kính yêu phu tướng mà chẳng dám khoe tài, tế nhị hỏi ý kiến Tử Khuê. Tuy dung nhan trẻ tựa gái đôi mươi, Tái Vân vẫn tự hiểu mình đã hai mươi sáu, không nên tỏ ra quá lão luyện khiến chàng trai non nớt kia mặc cảm. Nam nhân thích là cây sồi vững chắc cho nữ nhân nương tựa chứ không muốn kém cạnh đàn bà.

Tái Vân tưởng Tử Khuê sẽ vấn kế mình, nào ngờ chàng lại từ tốn đáp:

- Bốn kỵ sĩ chính là cao thủ Xoa Lạp cốc, bản lĩnh rất cao cường. Chúng ta chỉ có hai người, chẳng thể nào ngăn cản họ hạ sát Dịch đại ca khi thấy nguy. Vì vậy, ta nghĩ rằng phải chờ họ vào thành Nhữ Châu nghỉ trọ rồi hẵng ra tay. Từ xa phải để ở ngoài quán và phe đối phương luân phiên canh giữ. Khi họ chỉ còn một hoặc hai người thì việc cướp tù rất dễ dàng.

Tái Vân nghe đúng ý mình chẳng sai một nét, lòng vô cùng cao hứng, thán phục. Nàng kiễng chân lên hôn vào má chàng và tán dương:

- Tướng công quả là bậc tài trí, liệu việc như thần.

Tử Khuê cười mát:

- Ta làm sao dám sánh với nàng.

Gần cuối canh hai đêm ấy, trăng thượng huyền bàng bạc giữa không trung tỏa ánh sáng dịu dàng vuốt ve vạn vật, song không làm lộ tung tích hai khách dạ hành đang ẩn mình trên tàn cây du rậm rạp, cạnh bức tường cao của Hoàng Lương đại lũy điểm trong thành Nhữ Châu.

Tử Khuê và Tái Vân ngồi bên nhau trên một chiếc ba, nhìn xuống cỗ tù xa không ngựa đặt trên một sân gạch rộng ở giữa dãy phòng ốc của lữ điếm. Xe tù thực chất là một xe độc mã không mui, trên có cũi gỗ chắc chắn. Cũi gỗ ấy chỉ cho vừa đến vai người ngồi bệt nên đầu của tù nhân sẽ ló ra ngoài.

Nhưng cạnh bên của cũi tù kết cấu bằng những thanh song gỗ lớn nhưng mặt trên là hai mảnh ván dày. Chỗ tiếp giáp là hai mảnh ván ấy có khoét lỗ để gông ngang cản cỗ tù nhân. Lỗ này rộng hơn vòng cổ một chút nhưng đủ hẹp để đầu không qua được. Nghĩa là kẻ phạm tội phải giữ mãi tư thế khở sở ấy suốt những dặm đường áp giải. Tất nhiên hai tay họ bị xích chặt, chẳng thể thò ra tháo chốt gông được.

Kích thước cũi tù tính theo tầm vóc trung bình của người Hán nên tù nhân nào quá cao hoặc quá thấp thì sẽ phải khốn khổ, khốn nạn.

Tử Khuê ngắm nghía cỗ tù xa và thảm trạng của tù nhân mà lòng bất nhẫn. Chàng chua chát nghĩ thầm:

- Tại sao một dân tộc có nền văn hóa rực rỡ như Trung Hoa lại có thể sáng chế ra cái loại hình cụ đáng ghê tởm đến thế nhỉ? Sao không để cho kẻ xấu số kia lọt hẳn vào trong cũi, ngã lưng đôi chút trên nệm rơm?

Tử Khuê bỗng rùng mình nhớ lại tướng nước Tần, “Võ An Quân” Bạch Khởi, trong một đêm đã cho giết sạch bốn mươi vạn hàng binh nước Triệu khi chiếm được ải Trường Bình. Sử chép rằng ngày ấy máu đổ nhiều đến nỗi nước sông suối, ao hồ của vùng Dương Cốc đều biến thành sắc đỏ.

Trước hành vi tàn nhẫn phi thường ấy thì cũi tù quái ác kia nào có đáng gì! Tử Khuê là người nhân hậu, tin vào trời đất, quỷ thần nên chán ghét điều ác.

Chàng chợt nghĩ đến bộ lạc người Di hiền lành ở vùng núi Vũ Lương sơn và cho rằng họ tốt hơn người Hán rất nhiều. Khổng Phu Tử luôn đề cao đức nhân vì thiên hạ vốn bất nhân, nhất là bọn vua quan.

Bất giác, Tử Khuê thở dài khiến Tái Vân thắc mắc, nàng ghé tai chàng nũng nịu thì thầm:

- Tướng công phiền muộn vì điều gì vậy, sao không chia sẻ với thiếp.

Tử Khuê chưa kịp đáp thì trống canh ba từ huyện đường vọng lại, sau đó là tiếng mõ tre của những gã tuần đêm, nhắc nhở bách tính cài chặt then cửa, dập lửa trong bếp, đề phòng đạo chích cùng hỏa hoạn.

Phía dưới sân kia, đối phương đã thay ca gác, một già, một trẻ. Theo kế hoạch, Tử Khuê cùng Tái Vân đợi thêm ít khắc, chờ hai kẻ đã đi vào phòng ngủ thật say và hai kẻ ở ngoài cũng gật gù mới ra tay thần phục. Nhưng cặp mới thay ca lại lớn tiếng gọi bình trà thật đậm khiến Tử Khuê quyết định thay đổi chiến thuật.

Chàng nói nhanh ý mình rồi nhảy xuống đất, chạy vào khu nhà bếp. Thấy gã tiểu nhị của lữ điếm đang lui cui pha trà và chỉ có một mình, Tử Khuê liền điếm huyết gã rồi lột áo mặc bên ngoài bộ hắc y. Người võ lâm nào cũng có trong tay nải một bộ y phục sẫm màu, thường là màu đen, may bằng lụa tốt, bó sát thân mình để dễ bề hành động trong đêm tối.

Khi rời nhà, Tử Khuê không mang theo “Hắc Long Tiêu” nhưng lại chẳng quên đôi bao tay “Ngư giáp miệt” cực kỳ quý giá. Đêm nay, chàng đã sớm đeo vào, tăng cường ưu thế để có thể kết liễu đối thủ thật bất ngờ và chóng vánh.

Dưới ánh trăng mờ ảo này, người ngoài sẽ khó mà nhận ra việc chàng mang bao tay, nhất là khi chúng đã được quét lên một lớp sơn màu da người.

Tử Khuê chít dải khăn của gã tiểu nhị lên đầu, cố tình để một đầu khăn rũ xuống che bớt khuôn mặt.

Chàng đã để trường kiếm lại cho Tái Vân nên giờ đây hai tay rảnh rang, bưng khay đồng đựng ấm chén trà.

Khi Tử Khuê bước đến gần chỗ cỗ xe tù thì Tái Vân cũng lần tới mép mái ngói của dãy Tây sương, chờ phối hợp hành động.

Hai kẻ gác tù đang ngồi trên một mảnh chiếu, cách tù xa hơn trượng. Họ không dám ngồi gần vì xe tù rất hôi hám, sặc mùi nước tiểu. Tội nhân chỉ được phép xin dừng xe để đại tiện mỗi ngày một lần, còn tiểu tiện thì tại chỗ ngồi.

May thay, Dịch Quan San chưa ngủ, râu rĩ ngựa cổ ngấm những vàng trắng mùa Hạ. Và khi liếc về hướng Tây, gã đã phát hiện một hắc y nhân trên rìa ngói. Người này giờ hai bàn tay trắng muốt như ra dấu với gã.

Dịch Quan San nhận ra đối phương cứ vẽ lên không trung một chữ “Vân” thì biết là bào muội mình. Gã vui mừng khôn xiết, gật đầu lia lịa tỏ vẻ đã hiểu ý.

Rồi gã bắt đầu ho lên sù sụ, liên miên như đứa trẻ bị ho gà. Những âm thanh ấy đã che giấu tiếng động mà Tái Vân sẽ gây ra khi nhảy xuống đất, phía sau hai gã Xoa Lạp cốc. Cặp cai tù cùng ngồi quay về hướng Đông để có thể quan sát cổ tù xa.

Cuối cùng, Tử Khuê cũng đã đến bên chiếc chiếu, còn Tái Vân thì cách chỉ gần một trượng.

Đêm hè oi bức nên hai vị cai tù đã lột bỏ tơi nón, tạm quên mình là người của Xoa Lạp cốc. Nhờ vậy Tử Khuê nhận rõ dung mạo nạn nhân của mình. Đây là Hán tử tuổi bốn mươi mà chàng đã gặp và một lão nhân tuổi lục tuần, không râu, mũi to, mặt xương xẩu, đanh ác.

Hai người ấy ngồi xếp bằng, kiếm tuốt trần gác lên đùi, và vì là kẻ lão luyện giang hồ nên họ đã sớm đặt tay lên chuôi gươm để đề phòng bất trắc, dù gã tiểu nhị kia không hề có khí giới.

Tử Khuê thân nhiên ngồi cạnh manh chiếu, đặt khay trà xuống, và chàng mỉm cười, hắng giọng như chuẩn bị nói vài lời nịnh nọt vậy. Nhưng không phải thế, đây chính là ám hiệu để Tái Vân xuất thủ. Nàng đang ngồi thu lu sau một chậu hoa, nghe hiệu lệnh của tình lang thì búng mạnh đôi chân lao vút đến. Khi một kẻ bị định đánh lén từ phía sau lưng, trong một khoảng cách quá gần như thế thì rất khó toàn mạng. Lưỡi kiếm của Tái Vân đã tiện phăng cổ Hán tử trung niên, khiến tiếng rú bi thương không sao phát ra được.

Trước đó một khoảnh khắc nhỏ bé, Tử Khuê đã vươn tả thủ thọc vào yết hầu người còn lại. Lão ta thuộc hàng Hộ pháp của Xoa Lạp cốc nên bản lãnh chẳng tầm thường, lại sớm vận khí phòng bị nên phản ứng rất mau lẹ. Thanh bảo kiếm trên đùi lão lập tức ngóc lên,

chặt vào cổ tay Tử Khuê. Đồng thời, tay trái của lão xĩa thẳng vào ngực chàng theo thế cương đao.

Hai thế thức nọ đúng là công thủ vẹn toàn nhưng chỉ tiếc rằng vô hiệu đối với “Ngư giáp miệt”. Lưỡi gươm sắc bén của lão ta không chặt đứt được uyển mạch Tử Khuê, còn tả thủ thì chạm phải lòng bàn tay phải cứng như thép nguội mà chàng đã thủ hờ.

Bốn ngón tay của Tử Khuê xuyên thủng cổ họng nạn nhân, phá nát cả khí quản lẫn thực quản nên những tiếng rên ằng ặc, tắc nghẹn không làm chấn động cảnh đêm trăng tĩnh mịch.

Sau khi đắc thủ, hai người lập tức chạy đến tù xa. Trong lúc Tử Khuê loay hoay tháo chốt gông cổ, Tái Vân ôm đầu bào huynh mà khóc:

- Đại ca! Đã hơn năm không gặp, nào ngờ đại ca lại rơi vào cảnh ngộ này.

Dịch Quan San can ngăn:

- Hồi nhỏ người khóc lóc chưa đủ sao? Mau đưa ta rời chốn này kẻo không kịp nữa.

Tử Khuê đã tháo được hai mảnh gông, vươn vai nhấc bổng tù nhân ra ngoài, bỗng xốc họ Dịch rồi cùng Tái Vân lướt về phía vườn hoa nhỏ sát tường sau lũy điếm.

Chàng thuận đà chạy nên có trớn lao vút qua bức tường cao gần trượng khiến Dịch Quan San vô cùng thán phục. Gã nằm ngửa nên nhìn rõ nét mặt trẻ trung, văn nhã của Tử Khuê, liền nghĩ thầm:

- Tiểu tử này là học trò của bậc dị nhân nào mà võ công lại cao cường đến thế nhỉ? Tướng mạo y đầy vẻ thuần hậu, thiện lương, sao lại xui xẻo đến mức bị em gái ta chà mồi lợi dụng. Ta phải bảo Vân muội buông tha cho gã mới được.

Dịch Quan San thừa biết bào muội mình là thạch nữ nên sẽ chẳng thực lòng với bất cứ nam nhân nào.

Nửa khắc sau, ba người về đến một tòa trang viện hoang phế gần cửa Tây thành. Tử Khuê và Tái Vân đã chọn nơi này làm chỗ trọ để dễ bề hành động. Họ không thể đưa Dịch Quan San đến khách điếm được.

Đã lâu không có người chăm sóc nên tòa phế trang tiêu điều. Cỏ dại và bụi rậm mọc đầy sân. Tuy nhiên, tường và cổng trang còn nguyên vẹn nên người ngoài chẳng thể thấy ánh đèn phát ra từ một phòng ở dãy nhà hướng Đông. Nó tương đối tốt vì Tái Vân đã quét dọn rất sạch sẽ.

Nhà hoang chẳng có vật dụng gì cả song may thay những chiếc lu sành sau bếp lại đầy ắp nước mưa. Dẫu là anh em một thì trai gái cũng không thể tắm cho nhau nên Tử Khuê phải lãnh luôn nhiệm vụ cọ rửa cái xác thân hôi hám của Dịch Quan San. Gã đã kiệt lực chẳng còn sức đâu mà kỳ cọ. Chàng rất ngạc nhiên khi họ Dịch cẩn thận gỡ tấm mặt nạ da người, để lộ một dung mạo tuấn tú, khá giống Tái Vân.

Gần nửa canh giờ sau, họ Dịch sạch sẽ và tươi tỉnh trong y phục mới. Tái Vân đã mua sẵn cho bào huynh bốn năm bộ và đồ lót.

Món cháo gà hầm tam thất nóng hổi và vài chung rượu ngon đã làm cho gương mặt tái sinh của Quan San có sắc hồng. Trước đó,

gã đã được Tử Khuê cho uống ba viên linh đan do mẹ chàng bào chế theo toa trong y kinh của Cửu Hoa Thánh y.

Dịch Quan San là kẻ thâm trầm, kín đáo, cơ trí còn tinh minh còn hơn cả Tái Vân. Cho nên, đến tận lúc này gã mới mở miệng, nghiêm trang bảo Tử Khuê:

- Nay Quách công tử! Tại hạ thọ ơn cứu mạng nên chẳng thể lừa dối ân nhân của mình. Tại hạ xin nói thực rằng gia muội là người mắc quái tật không thể làm vợ, làm mẹ được. Do vậy, tốt nhất là công tử nên cắt đứt mối tình duyên này tìm một nữ nhân toàn vẹn hơn mà giá nghĩa.

Gã tưởng chàng sẽ nhảy dựng lên, nào ngờ Tử Khuê chỉ mỉm cười, hòa nhã đáp:

- Cảm tạ đại ca đã có thành ý. Nhưng thực ra tiểu đệ đã sớm biết việc này và vẫn yêu thương Tái Vân.

Đông Nhạc Tiên Hồ nhìn gương mặt ngơ ngác của bào huynh mà phá lên cười ngặt nghẽo. Rồi nàng ghé tai thì thầm khiến Dịch Quan San giật mình mừng rỡ, cười khà khà:

- Hay lắm! Đại ca xin chúc mừng cho hai người.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 8: Kỳ Thị Hoan Huynh Đệ Quách Lão Lộng Hiền Thê

Sáng ngày hôm sau nữa, tức mừng mười tháng sáu, một cỗ xe song mã sang trọng ung dung rời cửa Nam thành Nhữ Châu. Rèm che cửa sổ hai bên không buông xuống nên thiên hạ có thể thấy trong thùng xe là một đôi uyên ương già, nam tuổi xấp xỉ bốn mươi, còn nữ độ tam tuần.

Độ lịch chín mươi năm của niên kỷ chẳng quan trọng trong hôn nhân nhưng hơn kém về dung mạo mới là việc đáng bàn. Người chồng vừa già vừa xấu, tuy vóc dáng hiên ngang nhưng da đen như trôn chảo, trán và má phải có bướu thịt lớn cỡ quả nhãn. Ngược lại, người vợ trẻ kia khá xinh đẹp, phong vận có vẻ lẳng lơ, phấn son đậm nét, nên đôi môi dày mọng và cặp mắt phượng long lanh rất chi là gợi cảm. Thân hình nàng thon thả nhưng nở nang, so với Đông Nhạc Tiên Hồ có lẽ hấp dẫn hơn một bậc.

Đôi phu thê đưa lịch ấy nổi danh trong giới võ lâm Tứ Xuyên với mỹ hiệu Tử Bạch song kiếm, do nam chuộng màu tía, còn nữ thích màu nguyệt bạch.

Nam tên Liễu Từ Sơn, người phủ Nam Sang, vùng đất trù phú ở giữa tỉnh Tứ Xuyên. Gã rất giàu nên dù xấu trai vẫn lấy được vợ trẻ đẹp tên là Đào Tích Xuân, tiểu sư muội của mình. Hai vợ chồng đều giỏi kiếm pháp bèn tự xưng là Tử Bạch song kiếm.

Từ ngày có vợ đẹp thì họ Liễu ít giao thiệp với người ngoài vì sợ mất Tích Xuân. Do đó thỉnh thoảng vài năm người ta mới thấy Từ Bạch song kiếm rời Nam Sang.

Liễu Từ Sơn ghen tuông như thế tại sao lại muốn một gã xà ích đẹp trai hơn mình? Gã này tuổi độ bốn mươi mốt, bốn hai, mặt chữ điền, rấn rỏi, mũi cao, mắt sáng, miệng rộng, tuấn tú hơn Từ Sơn tám chín bậc. Thực ra, gã phu xe hèn mọn ấy còn nổi tiếng hơn Từ Bạch song kiếm. Mười mấy năm nay giang hồ vẫn thường nhắc đến một nhân vật thần bí có danh hiệu là Vô Tướng Quỷ Hồ Tạ Dương.

Họ Tạ có tài dịch dung đứng vào thượng thừa, biến hóa đến mức chẳng ai biết được mặt thực. Về cơ trí thì gã xảo quyết mưu mô chẳng kém cáo chồn, dẫu hoàng cung cũng có thể mò vào. Hai điều ấy đã tạo nên danh hiệu song vẫn chưa đầy đủ vì Tạ Dương còn là một kiếm thủ dũng mãnh và lợi hại.

Người võ lâm sẽ té ngựa khi biết Vô Tướng Quỷ Hồ là bào huynh của Đông Nhạc Tiên Hồ, mỹ nhân số một của Trung Nguyên. Và hôm nay khi Dịch Quan San để lộ chân diện mục mà đóng vai xà ích thì cặp uyên ương trong xe phải là em gái và em rể của gã, tức Tái Vân và Tử Khuê.

Dịch Quan San quen thân với Từ Bạch song kiếm, biết rằng vợ chồng họ Liễu đang bận rộn bởi đứa con mới chào đời, chẳng thể rời nhà một bước. Vì vậy gã đã hóa trang cho hai em mình thành đôi cao thủ đất Tứ Xuyên. Khi xuôi nam, họ có thể gặp người của Thần Dao bảo nên Tái Vân cần giấu mặt.

Phần Dịch Quan San thì không đáng ngại sao? Gã đã chẳng phải bị bắt một lần rồi đấy ư? Họ Dịch ngược ngùng nhớ lại việc mình rình mò vào Tổng đàn Võ lâm ở Trịnh Châu, trộm được một túi lớn

châu báu, cùng tám bản đồ da dê cũ kỹ, nhưng xui xẻo bị lộ bởi một con chó chết tiệt. Gã phải bỏ của chạy lấy người và tuột mất một chiếc giày vải.

Nào ngờ, Âu Dương Mẫn lại âm thầm liên minh với Xoa Lạp cốc nên lúc ấy có mặt lão Thất hộ pháp của phe toi nón. Lão ta được trời ban cho cái lỗ mũi thính hơn chó săn, đánh hơi chiếc giày mà truy đuổi đến tận huyện Y Dương, cách Nhữ Châu vài chục dặm về hướng tây.

Dịch Quan San bị bắt sống ngay trong một quán trọ, mất “Tàng bảo đồ” và còn xém bị giết. Với cơ trí tuyệt luân, họ Dịch khôn khéo nói rằng mình đã tìm ra bí mật của bản đồ ấy và sẽ tiết lộ khi gặp Minh chủ võ lâm Âu Dương Mẫn. Kế hoãn binh nọ đã kéo dài mạng sống của Quan San cho đến lúc gặp Tử Khuê và Tái Vân. Giờ đây cái lỗ mũi chó săn đã bị Tử Khuê giết chết họ Dịch chẳng còn sợ ai tìm ra mình nữa.

Dịch Quan San nghe tiếng cười trong như ngọc vỡ của bào muội mà lòng ấm áp phi thường. Bao năm nay gã đau lòng vì số phận hẩm hiu của Tái Vân, nên khi thấy nàng ấm áp bên Tử Khuê, Quan San vô cùng hoan hỉ. Gã cao hứng quay người quất mạnh mấy roi vào mông của song mã, thúc giục chúng phóng thật nhanh.

Từ Nhữ Châu lữ khách có thể đến Nam Dương bằng một con đường tắt, không phải qua Nghiệp Thành và Dụ Châu. Đường nhỏ vắng người nên cước trình của cỗ xe song mã khá mau lẹ, chỉ bảy ngày sau đã đến Nam Dương.

Trời đã quá ngọ, ba người ăn vội một bữa cơm rồi lên đường đi Bảo Bình ngay. Tử Khuê muốn đưa Tái Vân về ra mắt mẫu thân trước khi Trình Thiên Kim hiện diện. Theo dự định, lúc còn ở nhà thì

Thiên Kim sẽ về Hầu phủ trước, và ngày mười tám mới có mặt ở Kỹ gia trang.

Tử Khuê biết rằng mẹ mình vì thương con sẽ chấp thuận Tái Vân. Sau đó, Kỹ nương sẽ lựa lời khuyên giải Thiên Kim để nàng đứng ra nạp thiếp cho Tử Khuê.

Giữa giờ thân, cỗ xe song mã đến Bảo Bình, không dừng lại mà rẽ đi vào đường nhỏ ngược lên hướng bắc Kỹ gia trang nằm cách huyện thành độ sáu dặm trong rừng cây ăn trái mênh mông bát ngát.

Dặm cuối của con đường đất này sẽ đi qua khu rừng già râm mát, tài sản của Kỹ Tông Thư. Nhưng đoạn phía ngoài đất đai khá cằn cỗi, hai bên gò đống lổm nhổm và mọc đầy cỏ dại, chỉ hợp với việc chăn dê, bò.

Đi được hơn hai dặm thì ba người nghe phía trước vọng lại tiếng sắt thép chạm nhau gay gắt, tiếng quát tháo. Tử Khuê chợt dạ nói lớn:

- Có thể Kỹ gia trang đã xảy ra biến cố gì, xin đại ca phóng thật nhanh cho.

Chàng chẳng nói thì Dịch Quan San cũng quát túi bụi vào mông ngựa khiến chúng lồng lên phi nước đại. Và gã chỉ gò cương khi còn cách đầu trường độ chục trượng.

Tử Khuê nhanh nhẹn trèo lên nóc thùng xe, chú mục quan sát. Chàng sợ đến toát mồ hôi khi nhận ra cỗ xe song mã quen thuộc mà song thân chàng thường sử dụng. Và cạnh đó, Kỹ nương, Trình

Thiên Kim, Trình Kiếm Các cùng tám ả nữ tỳ Hầu phủ, đang tử chiến trong vòng vây của gần trăm gã cao thủ Xoa Lạp cốc.

Nghĩa là Kỹ nương đã thay đổi kế hoạch ban đầu thôi, đi thẳng đến huyện Trình trước, gặp Hầu tước lão phu nhân để xác định mối lương duyên của Tử Khuê và Thiên Kim. Sau đó, mẹ chồng nàng dâu quay lại Bảo Bình dự đám cưới. Đã là thông gia nên Hầu phủ cử Phá Sơn Quyền Trình Kiếm Các đại diện mình đến chung vui với nhà họ Kỹ. Có lẽ Xoa Lạp cốc đang trên đường đến huyện Trình để tấn công Hầu phủ thì chạm mặt Thiên Kim. Họ đã bám theo đến tận đoạn đường vắng vẻ này mới ra tay.

May mà trận địa rất gần Kỹ gia trang nên một tá điền của Tòng Thư đã chạy về thông báo. Kỹ gia trang đang mong chờ bào muội, nên đoán ra ngay lai lịch những vị khách gặp nạn. Ông lập tức kéo đi hơn trăm đệ tử giải vây.

Nhưng phe đối phương bản lĩnh rất cao cường, lại có vật che thân hữu hiệu là những chiếc nón tre lợp thép mỏng khiến cung tên của Kỹ gia trang mất tác dụng. Đám gia đình chỉ còn biết chiến đấu bằng trường kiếm. Tòng Thư cùng ái nữ là Lưu Tiên dẫn đám thuộc hạ mở đường máu vào cứu, mười hai nạn nhân đang sa bẫy. Tổng số là mười hai vì trong xe thấp thoáng bóng của một lão nhân râu ba chòm, đích thị Quách Thiên Tường, chồng của Kỹ Thanh Lam.

Lúc Tử Khuê nhận ra người thân thì tình hình của họ đã khá nguy ngập, vài tỳ nữ thọ thương, máu nhuộm đỏ y phục. Chàng nghẹn ngào nói nhanh với Dịch Quan San:

- Gia mẫu và gia phụ đang lâm nguy, xin đại ca giúp một tay.

Vô Tướng Quỷ Hồ lẳng lạng lao vút đi trước cả Tử Khuê. Tái Vân cũng bám theo tình lang và thỏ thẻ:

- Thiếp xin được chết như một nàng dâu nhà họ Quách.

Tử Khuê cảm động gật đầu song chẳng có gì để nói trong lúc này. Chàng lướt đi như tên bắn, cùng Quan San nhất tề tấn công hai tên toi nón đang giao đấu với bốn đệ tử Kỳ gia trang.

Đối tượng của Tử Khuê là một gã trung niên. Gã cảnh giác nhảy lùi khỏi hai địch thủ cũ mà đón đánh cái tên áo gấm, mặt sần sùi và đen như trôn chảo bằng một chiêu kiếm mãnh liệt.

Tử Khuê đã sớm đeo “Ngư giáp miệt” nên thản nhiên, thò tả thủ chặn đứng thanh kiếm của kẻ thù và thọc một gươm vào mắt trái. Nhãn cầu và não bộ bị xuyên thủng, tạo ra cảm giác đau đớn tột độ khiến nạn nhân rú lên thảm khóc.

Tử Khuê chẳng dừng chân, tiếp tục sấn tới. Mục tiêu thứ hai của chàng chưa hiểu đồng bọn bị thảm tử mau lẹ bởi thủ đoạn gì nên hung hãn lao vào báo phục. Tử Khuê lạnh lùng khoa nhanh tả thủ, trong chớp mắt đã khóa cứng vũ khí của đối phương rồi vung kiếm tiện đứt cánh tay phải. Chàng đã thức ngộ ra rằng cách hạ thủ này nhanh gọn và hiệu quả hơn nhiều, vì nạn nhân không thể dùng nón thép mà chống đỡ.

Dịch Quan San và Tái Vân cũng đã giết được một tên song khá vất vả. Gã thấy Tử Khuê tiến quá nhanh và sẽ chạm chân vì phía sau không có người bảo vệ, phải phân tâm đối phó. Gã liền kéo Tái Vân lao theo, đấu lưng với Tử Khuê, vừa đánh vừa lui theo bước tiến của chàng. Họ thủ nhiều hơn công, chỉ cốt để Tử Khuê an tâm mở đường máu.

Bản lĩnh kiếm thuật của Đông Nhạc Tiên Hồ cũng rất cao siêu. Nếu không nàng đã chẳng có tên trong “Võ Lâm Ngũ Tú”. Nhưng do quý trọng nhan sắc, Tái Vân thương né tránh những cuộc chiến khốc liệt, trong trận tranh giành “Diêm Vương quý kỳ” ở Kỳ gia trang lần trước, Tái Vân đã nhảy tót lên ngọn cây mà quan chiến, mặc cho Âu Dương Mẫn vào sinh ra tử.

Nhưng hôm nay, Tái Vân chẳng còn màng đến dung nhan hay tính mạng, nguyện cùng Tử Khuê sống chết có nhau. Nàng hiểu rằng Tử Khuê phải cứu cho được song thân bằng bất cứ giá nào, và nàng có nhiệm vụ giúp chàng, dầu có mất mạng cũng cam lòng.

“Thái Âm kiếm pháp” của núi Đông Nhạc là tuyệt học chỉ dành cho phái nữ, chiêu thức ảo diệu linh hoạt, chú trọng đến tốc độ và tính hiểm ác hơn là sức lực. Tái Vân rất thông minh và thừa xảo trá nên đã tiếp thụ trọn vẹn sở học của Thái Sơn Nương Nương. Và khi có dũng khí có của một kẻ dám hy sinh vì người yêu thì đường gươm của nàng càng ác độc bội phần. Thế gian vẫn truyền tụng câu “Tối độc phụ nhân tâm”, độc nhất là lòng dạ đàn bà, cho nên loại kiếm pháp dành đàn bà cũng đáng sợ chẳng kém gì bản chất của họ.

Tái Vân thi triển “Thái Âm kiếm pháp” để giết người mà cứ như một tiên nữ đang múa điệu Nghê Thường. Thân hình nàng uyển chuyển, uốn éo cực kỳ đẹp mắt, môi anh đào nở nụ cười mê hoặc khiến đối phương ngơ ngẩn. Song đường gươm hoa mỹ, khinh khoái kia hàm chứa sát cơ vì gồm hàng trăm thế thức hiểm hóc thâm độc.

Chính Dịch Quan San cũng phải khâm phục tài nghệ của em gái, khi thấy nàng vừa cười vừa đâm thủng hai người gã Xoa Lạp. Bản thân gã cũng chỉ thu hoạch được bấy nhiêu chiến tích.

Những áp lực xung quanh ngày càng nặng nề vì tiếng rên la xé lòng của những gã bị Tử Khuê chặt tay hay đâm chết đã đánh động đám cao thủ Xoa Lạp cốc già nua. Bọn lão thành ấy kéo đến, cố chặn bước tiến của ba người.

Một lão cầm chân Tử Khuê và hai lão khác tấn công anh em họ Dịch.

Ba lão nhân nọ mặc áo tơ sơn màu xanh, chứng tỏ vai vế khá cao vì những gã trẻ hơn chỉ khoác áo tơ đen. Trong làng võ, độ tuổi từ năm mươi tới bảy mươi là khoảng thời gian mà bản lĩnh người võ sĩ phát triển tốt nhất. Lúc ấy, tu vi đã thâm hậu, kinh nghiệm dày dặn, võ nghệ tinh thông. Sau đó cái già xồng xộc đến, mang theo bệnh hoạn nên phần lớn các võ sĩ có tuổi sẽ yếu đi.

Tất nhiên cũng có ngoại lệ là những người chăm chỉ luyện khí công và không ăn chơi trác táng. Dẫu giỏi võ cách mấy mà cứ nốc rượu như hũ chìm, thức trắng đêm trong đồ trường, kỹ viện suốt nhiều năm thì về già làm sao tráng kiện nổi.

Tóm lại, ba lão sử giả Xoa Lạp cốc đang hồi sung sức vì tuổi độ chỉ dưới trên lục tuần, thừa sức gây khó khăn cho bọn Tử Khuê.

Sau vài chiêu, Tái Vân bị trúng một kiếm vào bắp tay tả. Tiếng rên của nàng càng khiến Tử Khuê càng thêm nóng ruột. Chàng đã xuất chiêu “Kiếm Quả Thu Phong” mà không sao chiếm được chút lợi thế nào. Tử Khuê nghiêng răng đánh chiêu “Thiên Đoạn Nhân Trường” (Trời cắt ruột người) trong “Oán Thiên kiếm pháp”, tấn công như vũ bão. Mấy trăm thế thức huyền ảo đã khéo léo đưa đôi phương vào bẫy. Lão tơ nón hân hoan thọc nhanh một kiếm vào chỗ sơ hở chết người mà gã mặt đen vô tình để lộ ra. Bạc kiếm thủ

thượng thừa luôn biết khai thác kịp thời những cơ hội ngàn vàng như thế.

Nhưng khi thanh kiếm của lão ta vừa đâm rách da thịt Tử Khuê thì đã bị chàng thò tả thủ chụp lấy. Đồng thời mũi gươm của chàng chẳng rõ bằng cách nào đã xuyên thủng bụng đối thủ. Sau đó Tử Khuê khẽ xoay bản kiếm, gạt xéo sang phải, cắt đứt phủ tạng nạn nhân. Vết thương trầm trọng này đã buộc lão già xấu hổ phải rú lên và ngã quy. Tử Khuê không phí thời gian kết liễu đời kẻ đã thọ thương, lập tức quay ngắt lại tấn công đối thủ của Tái Vân, một lão râu ba chòm rất đẹp.

Lão ta đành phải dùng khiên đỡ đòn của Tái Vân, còn trường kiếm thì đương cự với Tử Khuê. Khi đã phân tâm như vậy thì lão chẳng thể nào phá giải nổi chiêu “Thanh Long Lộng Nguyệt” của chàng. Trong chớp mắt chín đạo kiếm quang tựa móng rồng đã phủ lấy mục tiêu và đâm thủng ba lỗ trên người của lão.

Tử Khuê giải vây cho người yêu xong, quay lại đối phó với hai gã Xoa Lạp đang cản trở. Bàn tay trái của chàng chập chờn vài lượt đã tóm được lưỡi kiếm của một gã. Cùng lúc ấy, chàng điểm liền mười sáu nhát, đâm thủng tim gã còn lại.

Cái gã bị Tử Khuê đoạt kiếm đã khôn ngoan bỏ vũ khí mà thoái bộ nên thoát chết. Và Tử Khuê sắp đến được với những người thân. Chàng đề khí tung mình qua đầu bốn năm gã Xoa Lạp cốc, rơi xuống sau lưng đối thủ của mẹ mình. Chân vừa chạm đất thì mũi gươm của chàng đã đâm thủng hậu tâm lão già nọ.

Kỹ nương vui mừng khôn xiết khi nghe gã mặt đen xấu xí kia khẽ lên tiếng:

- Mẫu thân! Là hài nhi đây!

Giọng nói của con mình thì không một người mẹ nào làm được. Nhưng Kỹ nương không dám hô hoán vì sợ bại lộ tung tích của Tử Khuê, liền lụy đến Quách gia trang sau này.

Tử Khuê đã quay sang, nhảy xổ vào địch thủ của Thiên Kim. Đây là một gã thuận tay trái nên cầm nón sắt bằng hữu thủ. Tử Khuê chẳng khó khăn gì cũng chụp trúng chóp nón, hất ngược lên và đâm thủng sườn phải của gã.

Nữ Hầu tước họ Trình đã thọ thương nơi bụng, máu đào loang ướt bộ võ phục bằng lụa xanh. Nàng nhìn ân nhân bằng ánh mắt biết ơn rồi lão đảo, Tử Khuê kinh hãi đưa tay đỡ lấy điểm huyết chỉ huyết và nói rằng:

- Kim muội! Vết thương có sâu đến phủ tạng hay không?

Thiên Kim giật mình hỏi:

- Tướng công đây ư?

Thấy chàng gật đầu, nàng mừng đến ứa nước mắt dù miệng cười như hoa nở. Và nàng trấn an phu tướng:

- Tướng công chớ lo. Đây chỉ là vết thương ngoài da thôi.

Chỉ trao đổi được bấy nhiêu là họ đã phải vung gươm cự địch. Lúc này, Dịch Quan San và bào muội cũng đã đến nơi. Gã võ thủ vào thùng xe và cao giọng:

- Tất cả những người bị thương nặng hãy lên xe.

Nói xong họ Dịch vung gươm chặt dây nhợ trên càng xe để tách ròi thùng xe ra khỏi hai con ngựa đã chết bởi ám khí của Xoa Lạp cốc. Thứ ám khí độc đáo ấy là những chiếc nón thép. Lúc cần thiết, lớp tre bên ngoài được gỡ ra rất dễ dàng và lớp thép mỏng bên trong thừa sức cắt phẳng da thịt của người hay vật khi được phóng ra với tốc độ kinh hồn.

Có lẽ Xoa Lạp cốc chỉ muốn bắt sống Trình Thiên Kim, nếu không thì ngay từ đầu họ đã thi thố “Phi Lạp trận”. Gần trăm chiếc nón sắt nhất tề bay đến thì chẳng còn mấy người sống sót.

Sau khi bốn tỳ nữ thọ thương đã vào trong thùng xe, Dịch Quan San và Trình Kiếm Các cùng nắm lấy càng xe kéo đi, cánh tay còn lại múa tít đao kiếm mở đường.

Trình lão nổi danh Phá Sơn Quyền là do lúc trẻ từng đến Giang Nam tranh chức “Giang Nam đệ nhất quyền thủ”. Lão đã lọt vào hàng ngũ mười người giỏi nhất đánh vòng chung khảo. Tuy bị thua ở vòng này song cái tên Phá Sơn Quyền cũng được tán tụng.

Nhưng quyền thuật chẳng thể cạnh tranh với khí giới, bằng chứng là không có cuộc chiến tranh nào sử dụng nắm đấm cả. Bởi thế cho nên Trình Kiếm Các cũng phải học đao pháp. Lão lại may mắn thừa kế của sư phụ mình một thanh đao rất tốt. Tuy nó không sắc bén đến mức chặt gãy được đao kiếm của đối phương, song lại đủ sức chém rách những chiếc nón bằng thép mỏng của bọn Xoa Lạp cốc. Nhờ vậy mà Trình Kiếm Các đã giết được khá nhiều kẻ địch và hỗ trợ hữu hiệu cho đám nữ nhân, nếu không họ đã chẳng cầm cự được đến giờ này.

Lưỡi đao, lưỡi kiếm đều được mài rất sắc thì tại sao động tác chém lại là sở trường của đao? Xin thưa rằng, đây là vì đao nặng

gần gấp đôi kiếm, lực đao rất mạnh mẽ và yếu tố quan trọng nhất chính là độ cong của lưỡi đao, lưỡi kiếm thì thẳng băng nên diện tích tiếp xúc với vật sẽ lớn, áp lực trải đều và phân tán. Trong khi ấy, do độ cong mà đao tiếp xúc với vật ít hơn, áp lực tập trung vào một đoạn nhỏ tất nhiên sức công phá sẽ rất mãnh liệt.

Tóm lại đao chính là khắc tinh của các loại khiên thuẫn, nhất là thứ đao quý. Giờ đây, Trình lão hiên ngang bổ những nhát đao dững mãnh khiến chiếc nón thép kêu lên loảng xoảng, ồn ào và rách toang. Ở tuổi sáu mươi hai, không vợ con, lấy võ học làm niềm vui nên bản lĩnh và nội lực của Trình Kiếm Các rất cao thâm.

Thấy Dịch Quan San phải đối phó vất vả với lũ tơi nón, Trình lão liền nói:

- Túc hạ hãy kéo xe một mình để lão phu mở đường.

Họ Dịch gạt đầu, tra kiếm vào vỏ, dùng cả hai tay nắm lấy càng xe, ra sức kéo. Trình Kiếm Các rảnh tay hiển rộng thân oai, quét những đường đao rất rộng, đánh bạt bọn tơi nón trước mặt.

Phần Tử Khuê thì cùng bảy nữ nhân kia bảo vệ thùng xe. Chàng không đứng yên một chỗ mà cứ lướt nhanh khắp lượt phòng tuyến, hỗ trợ người thân.

Càng đánh lâu, Tử Khuê càng hiểu rõ lộ số thủ pháp đánh thuẫn tức nón thép của phe Xoa Lạp cốc. Và khi chàng đã biết rõ nó biến hóa như thế nào thì đối phương khó sống. Mũi kiếm của chàng chỉ điểm hờ vài lượt là đã xuyên qua màn lạp ảnh, đâm thủng người kẻ địch. Dĩ nhiên cùng lúc ấy chàng phải thi triển “Thao Quang thần thức” bên tay trái để chống đỡ đối với lưỡi gươm của kẻ thù. “Ngư Giáp miệt” đã phát huy hết oai lực của “Thao Quang thần thức” về

mặt quyền thuật, song giá như nó còn để cho những tia chân khí ở đầu ngón tay của Tử Khuê thoát ra được thì hay biết mấy. Nhưng thực ra trong trường hợp đối phó với vũ khí thì phép “Cương Ty Phát Huyệt” không có hiệu quả cho lắm. Công lực Tử Khuê còn non, độ dài của tia chân khí chẳng vươn tới được cơ thể của kẻ thù.

Với ưu thế hiện tại, Tử Khuê cũng đã là đại khắc tinh của Xoa Lạp cốc.

Tiếng rên la liên tiếp vang lên của mấy chục nạn nhân khiến bọn sát thủ toi nón phải chột dạ. Nhân số Xoa Lạp cốc giảm đi nhanh chóng theo bước tiến chậm chạp của cỗ xe không ngựa.

Mặt trận vòng ngoài cũng rất khả quan. Phe Kỹ gia trang nhờ nhân số đông gấp đôi, dùng hai chọi một nên chiếm thượng phong. Và cuối cùng cha con Kỹ Tòng Thư và đệ tử đã phá vỡ được phòng tuyến phía bắc, tiếp cận được với cỗ xe.

Bọn Xoa Lạp cốc đã lùi hẳn về phía nam và còn bị vây kín mít.

Kỹ nương thấy mặt huynh trưởng lập tức cúi xuống dập đầu:

- Đại ca! Đứa em bất mục, bất nghĩa này xin khấu đầu tạ tội với đại ca.

Kỹ Tòng Thư vội đỡ em gái lên, sa lệ nói:

- Lục muội! Ngươi chưa bao giờ giận người cả.

Kỹ Thanh Lam chưa kịp nói thêm lời nào thì từ xa vọng lại tiếng vó ngựa, tiếng trống chiêng của quân binh Bảo Bình. Vòng vây xung quanh bốn mươi mấy gã Xoa Lạp cốc càng vững chắc vì có thêm hai trăm quân của nha môn.

Tri huyện Bảo Bình đã cùng viên lãnh binh đã kéo quân đi ngay khi nghe báo rằng có cường đạo tấn công phe Kỹ gia trang. Kỹ Tòng Thư tính tình hào phóng, rộng rãi, nên rất được lòng các quan lại địa phương.

Biết rằng có chống cự nữa cũng không thể nào thoát được, bọn Xoa Lạp cốc liền buông vũ khí đầu hàng. Người của nha môn lúc nào cũng mang theo xích sắt nên chỉ lát sau bọn tù binh đã bị trói chặt. Những tên thợ thương trong trận đánh lúc này đã bị các gia đình bên Kỹ gia trang giết chết.

Dịch Quan San nghiêm nghị nói nhỏ với Tòng Thư:

- Kỹ trang chủ! Tốt nhất là nên giết sạch hàng binh, phi tang các xác chết, xem như bọn Xoa Lạp cốc chưa hề đến đây. Nếu không thì cả huyện đường lẫn Kỹ gia trang sẽ chẳng còn một mảnh ngói lành trước sự trả thù của Xoa Lạp cốc. Trang chủ không nhớ vụ huyết án Thanh Long trại hay sao?

Kỹ Tòng Thư rùng mình, suy nghĩ một lúc rồi bước đến bàn bạc với Hà tri huyện và Hồ lãnh binh. Hai người này vợ con đùm đề nên cũng sợ khiếp vía, liền đồng ý với kế hoạch của Tòng Thư. Hà tri huyện nhăn mặt nói:

- Kỹ lão huynh cứ tùy nghi xử trí. Bồn quan bảo đảm rằng bọn lính sẽ thủ khẩu như bình.

Nói xong, lão bảo Hồ lãnh binh thu quân, để bọn tù binh ở lại. Họ đi khuất rồi, Kỹ Tòng Thư lập tức ra lệnh:

- Giết hết bọn Xoa Lạp cốc cho ta!

Đám gia đình nhà họ Kỹ hung hãn ùa đến, định thi hành lệnh của chủ nhân.

Tử Khuê đang ở trong xe vấn an phụ thân, nghe câu nói đầy sát khí của Đại Cửu phụ thì rùng mình vội nhảy xuống đất và hét lên:

- Khoan đã! Xin chớ giết họ!

Tông Thư đã biết gã mặt đen kia là cháu mình, liền cau mày bảo:

- Lão phu vì an nguy của chúng ta sau này nên không thể tha chúng được. Mong Khuê nhi hiểu cho.

Tử Khuê buồn bã khẩn cầu:

- Xin Cửu phụ để cho tiểu đệ diệt thử một phen. Giết người vì tự vệ thì còn biện minh được chứ sát hại kẻ đã đầu hàng e rằng không nên.

Kỹ nương thở dài xen vào:

- Sát nhân nào phải chuyện tốt lành, nhưng xem ra chẳng còn cách nào khác. Khuê nhi chớ can thiệp vào.

Bốn mươi hai gã tù binh Xoa Lạp cốc biết mình sắp bị giết thì lòng vô cùng kinh hãi. Họ đầu hàng vì biết chắc rằng sớm muộn gì Cốc chủ Xoa Lạp cốc cũng sẽ kéo đại quân đến phá lao cưỡng tù. Nào ngờ đối phương lại đoán ra điều ấy, chặt đứt sinh cơ bằng cách giết người diệt khẩu.

Họ thuộc lớp đệ tử đời thứ tư, mới được tuyển mộ độ mười năm nay, tuổi trên dưới ba mươi, lứa tuổi cường tráng và khát khao sự sống. Đa số trong bọn họ là người thiểu số ở Sơn Tây, vì nghèo khổ

mà phải gia nhập Xoa Lạp cốc kiếm chén cơm manh áo. Cao nguyên Sơn Tây rất lạnh giá, đất đai cằn cỗi, chỉ toàn là than đá, đất canh tác được rất ít.

Nay đứng trước cái chết, những con người chất phác, thô lậu và khốn khổ ấy hoảng sợ đến mức tứ chi bủn rủn, mặt mày tái mét, ánh mắt đầy vẻ van xin, trông rất đáng thương.

Họ đã loáng thoáng nghe được cuộc tranh luận của phe địch nên đặt hết niềm hy vọng vào cái gã mặt đen kia. Gã ta đúng là một hung thần, đã giết chết và đả thương khá nhiều đồng đảng của họ, nhưng không ngờ lại là kẻ có lòng nhân hậu.

Lúc này Tử Khuê đang cố van nài cậu và mẹ. Chàng rầu rĩ nói:

- Bẩm Đại Cửu phụ và mẫu thân. Hải nhi là kẻ có số phận đen đui, từ nhỏ đã luôn gặp phải những tai ương kỳ dị, nhờ vậy mà thức ngộ được rằng thế gian có luật nhân quả báo ứng. Nay chúng ta sát hại một lúc hơn bốn chục sinh linh thì sẽ tổn hại đến âm đức, tạo nghiệp chướng cho kiếp này và kiếp sau.

Quách Thiên Tường đã xuống, nghe ái tử nói vậy thì đồng ý ngay. Ông nghiêm nghị bảo Tòng Thư:

- Khuê nhi bảo rất phải. Tiểu đệ khẩn cầu đại ca tha cho họ. Tiểu đệ không sợ chết mà chỉ sợ quả báo.

Kỹ Tòng Thư ngượng ngùng phân bua:

- Đây vốn chẳng phải là ý của Kỹ mỗ. Nay mọi phụ đã nói thế thì ta sẽ giao lại cho Khuê nhi giải quyết.

Tử Khuê mừng rỡ vái tạ rồi bước đến nói với bọn tù binh:

- Ta vì đức hiếu sinh của trời đất mà tha mạng cho các người. Nhưng ta sẽ phế bỏ võ công để các người không thể tiếp tục theo Xoa Lạp cốc mà làm việc ác nữa. Các người hãy về bẩm báo với Cốc chủ rằng Hàn Thiếu Lăng muốn so tài để kết liễu ân oán. Thời hạn và địa điểm sẽ tùy quý Cốc chủ định đoạt.

Được tha chết, đám tù binh mừng hết lớn nhưng không nói lời cảm tạ.

Một gã dùng Thổ ngữ nói gì đó với đồng đảng và được cả bọn tán thành. Gã ta liền áp úng thừa với ân nhân:

- Bẩm công tử. Nếu bọn ta mất võ công thì có về đến quê hương cũng chết đói. Hay là công tử nhận bọn ta làm thuộc hạ, cơm no áo ấm là đủ, không phát lương cũng chẳng sao.

Gã dứt lời, nuốt nước miếng nói tiếp:

- Tất nhiên là trong bữa cơm phải có vài ly rượu, không có thứ ấy thì bọn ta chết mất.

Cả sắc diện lẫn ngôn từ đều thật thà như đếm, khiến mọi người bật cười.

Quách Thiên Tường lão luyện thương trường, nhìn người rất giỏi. Ông hiểu ngay bọn dũng sĩ kia có thể tin tưởng được. Và nếu được hậu đãi, họ sẽ xả thân để phò tá Tử Khuê. Ông luôn lo lắng khi thấy ái tử một mình một ngựa gánh vác những chuyện bao đồng của võ lâm.

Quách lão liền cười khà khà, bước đến vui vẻ nói với bọn tù binh:

- Nếu các người hết dạ phò tá con trai ta, thì ngoài cơm áo gạo muối sẽ phát lương mỗi tháng mười lạng bạc trắng.

Thời ấy lương của một binh sĩ triều đình chỉ độ một lượng bạc. Và chính bọn thủ hạ cấp thấp của Xoa Lạp cốc cũng lãnh bấy nhiêu nên chúng vui mừng khôn xiết, nhất tề gặt đầu lia lịa. Gã đại diện thì cười toe toét phúc đáp:

- Bẩm lão gia! Nếu biết ông trả lương cao như thế thì bọn ta đã đến nhà ông xin làm đầy tớ từ lâu rồi. Chỉ sau một năm là bọn ta đã dành dụm đủ tiền để cưới vợ.

Tối hôm ấy Kỹ gia trang mở tiệc mừng anh em đoàn tụ và mừng chiến thắng. Niềm vui khá trọn vẹn vì phe nhà chỉ bị thương chứ không ai mất mạng.

Với lợi thế hai đánh một, đám đệ tử nhà họ Kỹ đã bảo toàn được mạng sống trước những tay kiếm lợi hại của Xoa Lạp cốc. Nhờ vậy mà họ không oán hận và dễ dàng hòa hợp với bốn mươi hai gã hàng binh. Song phương vui vẻ cùng nhau vui lập ba mươi tám tử thi thủ hạ Xoa Lạp cốc trong khu rừng. Chắc là năm sau cây sẽ sai trái nhờ thứ phân bón đặc biệt là thịt người. Nhất là những cây được hân hạnh đón tiếp thi thể của ba vị Hộ pháp thân phận cao cả. Họ đều đã chết dưới tay Tử Khuê.

Trong số những người thọ thương có cả Đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Tái Vân. Nàng trúng tổng cộng ba nhát kiếm, nhát đầu vô hại nhưng hai nhát sau khá nặng. Tái Vân chiến đấu ở giữa Kỹ nương với Thiên Kim và nàng đã vì cứu mạng họ mà bị thương. Hai người ấy rất biết ơn Tái Vân và cả Dịch Quan San.

Tuy nhiên do đã từng nghe Tử Khuê kể về bệnh lãnh cảm của Đông Nhạc Tiên Hồ nên Kỹ nương và Thiên Kim không hề nghi ngờ rằng chàng cùng Tái Vân dan díu với nhau. Dịch Quan San cũng đã khuyên Tử Khuê khoan tiết lộ, chờ cơ hội tốt hơn.

Những vết thương nhẹ không cản trở Trình Thiên Kim và Tái Vân tham gia bữa tiệc tẩy trần. Họ ngồi cạnh nhau, nói cười thân thiết như tử muội.

Quách Thiên Tường được dịp ngắm kỹ Dịch Tái Vân, lòng vô cùng ái mộ.

Ông thâm suy nghĩ:

- Họ Quách mà có thêm nàng dâu như con bé họ Dịch này thì cả thành Hứa Xương phải ganh tỵ. Chẳng lẽ Khuê nhi lại khờ dại đến mức bỏ qua một nữ nhân nhan sắc tuyệt trần như thế?

Quách lão không biết gì về quái tật của Tái Vân thì Phá Sơn Quyền Trình Kiếm Các cũng vậy. Và với cương vị là biểu thúc của Nữ Hầu tước Trình Thiên Kim, ông lấy làm lo ngại cho cháu gái khi thấy Đông Nhạc Tiên Hồ quá đẹp và lại đồng hành cùng Tử Khuê một cách rất đáng ngờ. Trình lão liền dò hỏi Quan San:

- Nay Dịch hiền điệt! Vì sao người và lệnh muội lại chung đường với Khuê nhi Dịch Quan San khôn ngoan đáp:

- Bẩm Trình tiên bối. Vãn bối bị bọn Xoa Lạp cóc bắt sống, giải về Tổng đàn Võ lâm, đến thành Nhữ Châu thì được Quách công tử cứu mạng, vì đại ân ấy mà huyng muội vãn bối nguyện đi theo hầu hạ Quách công tử để đáp đền ân nghĩa.

Trình lão than thầm, tìm cách nhắc nhở cháu gái. Ông tủm tỉm cười nói:

- Người thọ ân thì phải trả nhưng sao lại bắt một nữ nhân nổi tiếng như Tái Vân theo hầu Khuê nhi? Như vậy chẳng phải là khuất tất cho lệnh muội lắm ư?

Trình Thiên Kim không hề lưu tâm đến lời cảnh báo của biểu thúc. Cau mày hỏi Dịch Quan San vấn đề khác:

- Dịch đại ca! Âu Dương Mẫn liên minh với Xoa Lạp cốc phải chăng là để đối phó với Nam - Bắc Song Tôn?

Nàng là bậc anh thư, chí khí chẳng kém bậc mày râu nên mới thành lập Hoàng Phong bang, dương danh thiên hạ. Do đó Thiên Kim rất chú ý đến cục diện võ lâm, thay vì đề phòng phu tướng đã mang. Đàn bà như nàng quả thật là hiếm có vậy.

Dịch Quan San từ tốn đáp:

- Tiểu thư quả là sáng suốt, đúng là Âu Dương Mẫn đã tính toán như thế.

Tại hạ tin chắc rằng giang hồ sắp nổi phong ba, máu chảy thành sông khi Âu Dương Mẫn cùng Xoa Lạp cốc tảo trừ Mai Hoa bang và Bích Huyết bang.

Trình Thiên Kim đầy bụng “Lục thao tam lược”, hào hứng bàn tiếp:

- Nếu đúng như thế thì tiểu muội phỏng đoán rằng trong Xoa Lạp cốc phải có một đại cao thủ đủ sức đánh bại hai lão Thiên Tôn. Bằng không Âu Dương Mẫn sẽ chẳng dám sính cường.

Dịch Quan San mỉm cười:

- Tiểu thư luận việc như thần, tại hạ xin bái phục. Dương kim Thiếu cốc chủ Xoa Lạp cốc chính là đệ tử của Lôi Đình Đế Quân, bản lĩnh nghiêng trời lệch đất, thừa sức thắng Nam hoặc Bắc Thiên Tôn.

Kỹ Tông Thư nghi hoặc hỏi:

- Vì sao ngươi lại biết tất cả những bí mật ấy?

Dịch Quan San nghiêm nghị đáp:

- Văn bối đã nằm trên mái ngói Tổng đàn Võ lâm, nghe hết cuộc đàm đạo giữa Minh chủ Âu Dương Mẫn và bọn hộ pháp Xoa Lạp cốc.

Trừ Tử Khuê và Tái Vân, những người khác còn lại trong bàn đều giật mình, không ngờ Dịch Quan San lại tài ba đến mức ấy. Phá Sơn Quyền suy nghĩ một lúc, trầm giọng bảo:

- Với tài hóa trang và thuật “Phi thiên tẩu bách” kia thì các hạ phải là Vô Tướng Quỷ Hồ. Lão phu nói có đúng không?

Dịch Quan San mỉm cười gật đầu:

- Chính là tại hạ.

Rồi gã kể lại cơ sự bi thảm của gia đình mình khiến ai cũng động lòng thương xót. Thiên Kim thở dài bảo Tái Vân:

- Tiểu muội không ngờ số phận của Dịch thư thư lại đáng thương như vậy.

Quách Thiên Tường đã ngà ngà say, chẳng còn sợ vợ nữa, kể tai phụ nữ con trai:

- Này Khuê nhi! Con đừng vì chút thành kiến hẹp hòi của mẫu thân người mà để lỡ cơ hội ngàn vàng. Tái Vân xinh đẹp như tiên, người bỏ qua thì đúng là ngốc tử. Đã có phụ thân hậu thuẫn, người cứ việc tùy nghi hành động.

Ta muốn con gom hết mỹ nhân trong thiên hạ về Quách gia trang, có thể mới đáng mặt trượng phu.

Tử Khuê vừa mừng, vừa thẹn, lí nhí đáp:

- Hài nhi rất muốn tuân mệnh phụ thân song lại sợ mẫu thân và Thiên Kim. Mong lão gia khéo léo an bài, kéo hài nhi lãnh đủ hậu quả. Một kẻ vận may đen đũi như hài nhi thì chuyện tình duyên khó mà suôn sẻ được.

Quách Thiên Tường đắc ý đáp:

- Khuê nhi chớ lo. Lão phu đã có diệu kế.

Ông quay sang giả vờ chuyện trò với anh vợ là Kỹ Tòng Thư một lúc rồi mới cao giọng bảo Kỹ nương:

- Này phu nhân! Hôm nay chúng ta được toàn mạng cũng có phần công lao của anh em Dịch hiền điệt đây. Họ lại mồ côi, không nơi nương tựa nên lão phu định bàn với bà nhận họ làm con nuôi. Ý phu nhân thế nào?

Tất nhiên là Kỹ nương tán thành ngay, cho rằng mình chẳng thiệt thòi gì.

Bà vui vẻ đáp:

- Tướng công dạy rất phải. Thiếp cũng mong được như vậy.

Dịch Quan San và Tái Vân lập tức rời ghế, quỳ xuống lạy chín lạy, gọi vợ chồng Quách Thiên Tường là Can gia, Can nương.

Quách lão cười ha hả, tuyên bố:

- Vân nhi! Con đã vì Can nương và Thiên Kim mà lãnh hai vết thương nên lão phu sẽ tặng người hai vạn lạng vàng làm của hồi môn.

Sự hào phóng khủng khiếp ấy đã làm Kỹ nương choáng váng và tiếc đứt ruột. Nhưng lời nói ra bốn ngựa khó theo, bà không thể làm gì được nữa, đành phải gượng cười. Kỹ nương là người căn cơ, cần kiệm, tuy tri ân Tái Vân nhưng không đến mức đền đáp bằng một số vàng lớn như thế. Vả lại chính anh em họ Dịch đã chịu ơn Tử Khuê trước.

Bà nhìn sang con dâu thì thấy Thiên Kim cũng lộ vẻ xót xa, tiếc của y như mình.

Chờ hai đứa con nuôi chết tiệt kia nói xong lời tạ ơn và ngồi vào ghế, Kỹ nương liền giả vờ rủ Thiên Kim vào sau thay áo, tức là đi tiểu.

Vừa khỏi phòng ăn, bà đã nghiêng răng nói:

- Chết thực! Không ngờ lão gia say rượu nói càn, đem tài sản mồ hôi nước mắt của nhà ta ra cho người ngoài. Hai ngàn lạng thì còn được chứ hai vạn lạng thì ta không thể chấp nhận được.

Thiên Kim thực thà đáp:

- Hài nhi cũng tiếc lắm. nhưng nuốt lời thì còn gì là danh dự của Quách gia?

Kỹ nương trầm ngâm một lúc rồi dõ dành con dâu:

- Này Kim nhi! Tái Vân là thạch nữ, không thể so bì với người được. Hay là Kim nhi xúi Tử Khuê lấy quách ả làm nhị phòng, có thể thì chúng ta mới không mất hai vạn lượng.

Thiên Kim ngờ ngẩn đáp:

- Hài nhi xin tuân lệnh Gia nương song chỉ sợ tướng công không thuận.

Chàng đã khẳng khái từ hôn với Tái Vân khi giả làm Hàn Thiều Lãng. Lấy một nữ nhân không biết xúc cảm thì có ích gì?

Kỹ nương kiên quyết bảo:

- Chỉ cần con ưng thuận là được. Khuê nhi rất sợ ta, tất phải nghe lời dù muốn hay không muốn.

Nói xong, bà vẫy tay một ả tỳ nữ lại, sai đi mời Tử Khuê ra. lát sau Tử Khuê xuất hiện, ngờ ngác khi nghe mẹ mình tuyên bố:

- Này Khuê nhi! Tái Vân tuy là thạch nữ nhưng nhan sắc tuyệt trần, khiến lão thân và Kim nhi rất thương mến. Do vậy bọn ta đã quyết thu nạp Vân nhi làm thiếp cho người. Đây là tâm nguyện của già này, người là đứa hiếu thảo chắc không nỡ cãi lời.

Câu nói hàm ý bắt buộc ấy đã khiến Tử Khuê cố nín cười. Té ra phụ thân chàng biết quá rõ tính nết vợ cũng như con dâu nên mới

bày ra diệu kế này.

Thiên Kim cũng lên tiếng cầu khẩn:

- Tướng công hãy vì Gia nương và thiếp mà chịu thiệt thòi đôi chút. Vả lại Vân thư là kẻ thành danh chốn võ lâm, làm nô bộc cho chàng sao tiện.

Tử Khuê chợt thấy xấu hổ trước tấm lòng thuần hậu và độ lượng của Thiên Kim. Chàng ngượng ngùng đáp:

- Người bị thiệt thòi chính là nàng chứ chẳng phải ta. Dù lấy Tái Vân hay không thì ta vẫn yêu thương nàng nhất trên đời.

Thấy chàng đồng ý, Kỹ nương hân hoan bảo:

- Người đúng là đại hiếu tử. Người cứ quay lại bàn tiệc, ta và Kim nhi sẽ lên sau.

Tử Khuê vừa ngồi xuống ghế thì Quách lão đã giả vờ say quàng lấy vai con trai và hỏi:

- Khuê nhi, phải chăng mẫu thân người đã trúng kế.

Tử Khuê ngượng ngịu gật đầu:

- Phụ thân quả là lợi hại. Mẫu thân đã ép hài nhi phải cưới Tái Vân.

Quách Thiên Tương rất đắc ý song chẳng dám cười lớn, cố nén lòng chờ đợi.

Lát sau, Kỹ nương cùng Thiên Kim vào đến. Bà đổi chỗ với nữ Hầu tước, ngồi xuống cạnh Tái Vân và nghiêm nghị hỏi:

- Vân nhi! Lúc đi thay áo, lão thân có nghe Kim nhi kể lại việc người đã từng bị Thần Dao bảo chủ uy hiếp mà phải nhận Khuê nhi làm vị hôn phu.

Người còn đem Lôi Thần ra thề thốt nhưng sau đó lại tráo trở từ hôn, việc ấy đúng hay sai?

Tái Vân hồ thẹn gật đầu:

- Bẩm Can nương. Quả đúng là có việc ấy.

Kỹ nương thở dài trách móc:

- Con đúng là kẻ hồ đồ nên mới xem thường thần thánh như vậy. Can nương e rằng con sẽ khó thoát khỏi cơn thịnh nộ của Lôi Thần đấy. Luật trời báo ứng nhãn tiền chứ chẳng đợi đến kiếp khác đâu.

Kỹ nương tung xong trái cầu thì Thiên Kim hứng ngay. Nàng trịnh trọng nói:

- Vân thư! Tiểu muội tha thiết đề nghị Vân thư chịu khuất tất nhận lời làm con dâu thứ hai của Quách gia thực hiện lời thề cũ, thì may ra Lôi Thần sẽ nguôi giận. Tiểu muội hứa rằng sẽ không y mình là chính thất mà bạc đãi Vân thư.

Phá Sơn Quyền Trình Kiếm Các giật bắn mình không ngờ cháu gái lại đại dột như thế. Ông thầm nghĩ:

- Vợ chồng họ Quách đã biết Tử Khuê dan díu với Đông Nhạc Tiên Hồ, muốn hợp thức hóa việc ấy nên bày ra kế dụ dỗ Vân nhi chứ làm gì có việc Lôi Thần linh hiển đến thế? Nãy giờ trời đổ mưa, sấm sét ì ầm mà có thấy con nha đầu họ Dịch bị cái quái gì đâu?

Ông vừa định lên tiếng phản đối thì một tia sét cực mạnh đã giáng xuống khá gần Kỹ gia trang. Lạ thay, cả bàn đều vô sự, chỉ hơi kinh hãi và ù tai, riêng Dịch Tái Vân run như cây sậy, tóc dựng ngược tựa lông nhím.

Trình lão vô cùng kinh ngạc, không dám mở miệng ngăn cản quyết định của Thiên Kim nữa.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 9: Thanh Lâu Xuất Thi Bá Giang Hồ Hiện Cường Loan

Mờ sáng ngày hai mươi tháng sáu, chàng trai có mặt ở Kỳ gia trang và đầu giờ Ty thì tân nương đã được rước về đến Lư gia trang, gần cửa đông thành Dụ Châu. Cơ ngơi của Lư Tài thần rất bề thế, tráng lệ và nằm trong một vườn cảnh cực kỳ xinh đẹp, rộng đến hàng chục mẫu. Do đó tiệc cưới được bày ngay trên thảm cỏ hoa viên, giữa sắc màu rực rỡ của hoa lựu.

Vườn cảnh này có cả hoa lựu màu thuần trắng và vàng chanh, nhưng màu đỏ là chính. Mùa hè cây cối xum xuê cành lá, hoa bông ít ỏi, là lúc hoa lựu đỏ rực bùng nở, thi sắc đua hương, vô cùng hấp dẫn đáng yêu.

Nhà họ Lư giàu có nhất Dụ Châu nên khách khứa rất đông, lên đến hơn ngàn. Trong số ấy, ngoài những khách được mời còn có cả những kẻ bị mời, đấy là đám họ hàng nghèo khó của Lư Tài thần. Họ đã rầu thúi ruột khi nhận thiệp mời đám cưới.

Bản thân Lư Tài thần cũng chẳng muốn mời lũ bà con mặt rệp ấy, song lại ngại tiếng đời dị nghị, chê bai nên chẳng dám quên. Trong lễ giáo Trung Hoa, tình quyến thuộc rất được xem trọng, ít nhất là về mặt hình thức. Lư Tài thần không muốn sau này một lão chú họ khó rách áo ôm nào đó chửi bới, trách móc mình vì đã không đưa thiệp hồng khi cưới dâu. Dù rằng lão ta đã rất mừng khi được quên lãng, khỏi phải bán gà, bán thóc lấy tiền đi ăn cưới.

Số khách nghèo ấy độ hai ba trăm, được bố trí riêng một khu vực. Tuy nhiên thức ăn các bàn đều như nhau. Trăm bàn tiệc còn lại được dành cho những người khá giả hoặc quyền quý. Do chú rể Lữ Công Đán là kẻ thành danh chốn võ lâm nên lượng khách giang hồ khá đông.

Tây Nhạc kiếm khách là đệ tử yêu của Trúc Lâm Tử, Chưởng môn nhân phái Hoa Sơn. Vì vậy mà số đồng môn đến mừng hôn lễ Công Đán đã gần trăm. Ngoài ra Trúc Lâm Tử còn mời cả năm vị Chưởng môn nhân kia trong Hội đồng Võ lâm đến chúc mừng cho học trò mình. Đây sẽ là một vinh dự cực kỳ lớn lao đối với nhà họ Lữ. Đàng nào họ cũng phải đưa quân đến Lạc Dương hỗ trợ Tử Khuê, giải cứu Cửu Hoa Thánh Y Cổ Sĩ Hoàn, nên chẳng vị long đầu nào từ chối được. Chính vì thế mà Hội đồng Võ lâm đã gặp Tử Khuê khi chàng theo đám đưa dâu về đến Lữ gia trang.

Đàng trai thì rước, đàng gái thì đưa. Ngoài Kỹ Tông Thư và gia đình em gái, trong đoàn tống hôn còn có những nhân vật nổi tiếng như Bang chủ cùng Phó bang chủ Hoàng Phong bang đất Trình và Võ lâm đệ nhất mỹ nhân Đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Tái Vân. Việc này đã khiến khách đàng trai rất ngạc nhiên.

Nhất là khi Nữ Hầu tước Trình Thiên Kim và Dịch Tái Vân sánh vai nhau với vẻ thân thiết. Trước giờ họ nào có quen biết, qua lại gì đâu? Mọi người ngắm hai đóa hoa ấy và thán khen Bang chủ Hoàng Phong bang kiêu diễm chẳng kém Đông Nhạc Tiên Hồ.

Dịch Tái Vân thì coi trọng nhan sắc của chính mình nên rất tinh thông thuật trang điểm. Dưới bàn tay tinh tế, tài hoa của nàng, dung nhan Trình Thiên Kim hay bất cứ nữ nhân nào cũng đều trở nên xinh đẹp hơn trước bội phần.

Nàng đã ra sức điếm phần tô hồng cho tân nương Kỹ Lưu Tiên, Trình Thiên Kim và cả mẹ chồng nữa. Kỹ nương đã đẹp đến nỗi Quách lão và Tử Khuê phải trầm trồ khen ngợi mãi. Kỹ nương vô cùng đẹp dạ sinh lòng yêu thương đưa con dâu bất đắc dĩ.

Ngược lại, với tài nghệ bậc thầy. Tái Vân đã kín đáo che mờ bớt nhan sắc của mình. Nàng thực lòng yêu thương Tử Khuê và mong muốn chàng được hạnh phúc trong cảnh gia đình êm ấm, nên sẵn sàng quên đi chính bản thân.

Hơn nữa Tái Vân cảm thấy mình quá nhỏ bé trước mối chân tình quá sâu nặng mà nữ Hầu tước họ Trình đã dành cho Tử Khuê.

Họ Kỹ quê tận Tứ Xuyên, không có bà con chốn này nên đã mang theo sáu chục gia đình để tăng phần thanh thế. Trong số ấy có bốn mươi gã hàng binh Xoa Lạp cốc. Sau hôn lễ, chúng sẽ hộ tống vợ chồng Quách Thiên Tường về Hứa Xương, không quay lại Bảo Bình nữa.

Nón tre mới, y phục bằng lụa thượng hạng và không có áo tơ, bọn dũng sĩ đất Sơn Tây đã lột xác, chẳng còn ai nhận ra lai lịch. Họ vui sướng đến mức nói cười luôn miệng, thỉnh thoảng lại thò tay sờ nắm túi bạc bên hông. Quách lão đã phát trước cho mỗi gã ba chục lượng tiền lương. Số bạc ấy là cả một gia tài đối với những kẻ nghèo khổ, quê mùa.

Lãnh thổ Trung Hoa rộng lớn nhưng chỉ có ba phần mười diện tích trồng trọt được. Thiên tai như hạn hán, lũ lụt năm nào cũng có nên việc đói kém là thường xuyên, còn nghèo túng là bệnh kinh niên của lê thứ.

Nhắc lại, thực khách bị hai nữ nhân cuốn hút nên không chú ý đến chàng công tử áo bào xanh, tuổi độ quá hai mươi, đi chung với đàn gái. Gương mặt chàng ta trắng xanh mịn màng, toát ra vẻ văn nhã và có phần nhu nhược. Chỉ mình Bang chủ Cái bang Thạch Kính Tường nhận ra gã trai yếu đuối ấy là kẻ đã từng làm chấn động võ lâm với những chiến tích lẫy lừng. Và gã cũng là mục tiêu săn đuổi của khá nhiều người.

Không ai có thể ngờ rằng chàng công tử mặt trắng trợn kia lại là Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng. Râu của Tử Khuê mọc ra do xúc thuốc nên khi cạo sạch và bôi thêm một loại thuốc khác thì chẳng còn dấu vết. Người rậm râu tự nhiên dù cạo sạch kỹ cách mấy thì chân râu vẫn xanh rì một khoảng da mặt.

Sau nghi lễ bái đường, hai họ ra hoa viên để nhận lời chúc mừng của khách và khai mạc tiệc cưới.

Bàn chủ vị đặt ở giữa các bàn của khách, dành cho phụ mẫu, trưởng bối hai họ, nam tả nữ hữu. Đã chia tả hữu thì phải ngồi đối diện nên ba chiếc bàn bát tiên mặt vuông đã được nối lại thành một bàn hình chữ nhật. Đàn gái bảy người thì đàn trai cũng bảy nhiều.

Trong đám cưới, người Trung Hoa kỵ số lẻ vì “giai ngẫu” có nghĩa là đẹp đôi. Cho nên kể cả tân nương vào thì đàn gái chẵn tám.

Do thiếu người nên đàn gái phải đưa cả những kẻ có vai vế thấp như ba vợ chồng Tử Khuê vào đoàn đại biểu. Tương ứng với việc ấy, đàn trai cũng có mặt ba chị gái của chú rể. Đám hậu bối đương nhiên phải ngồi ở cuối bàn.

Hiện tượng này hơi trái lễ tục song Lư Tài thần và Kỹ Tông Thư là bạn văn chương, tính tình phóng dật nên chẳng thêm để ý đến

tiểu tiết.

Lư Tài thần tên gọi Cảnh Thuần, tuy giàu cự vạn, song lại chẳng phải loại trọc phú mà là hạng trưởng giả phong lưu tao nhã. Thân hình lão mãnh khảnh, mặt mũi thanh tú, râu ba chòm dài thướt, trông giống thầy đồ hơn là lái buôn.

Nhưng vợ lão lại không được đẹp, thân thể núc ních những ngón mỡ, mặt tròn như mặt thớt, trông mà phát chán.

Chính vì thế mà Lư Cảnh Thuần vô cùng ái mộ nhan sắc nả nõng của Kỹ Thanh Lam, em gái của sui gia mình. Ở tuổi quá ngũ thập mà Kỹ nương trẻ trung, xinh đẹp khác thường, khiến Tài thần càng tủi thân và sinh lòng ghen tỵ với Quách Thiên Tường.

Ngược lại Quách lão rất đắc ý, hãnh diện vì vợ mình xinh đẹp hơn hẳn vợ đối phương. Ông thậm thưng hại Lư Cảnh Thuần khi phát hiện lão nhìn Kỹ Thanh Lam với ánh mắt say mê. Họ Lư có thể mua những tỳ thiếp nhan sắc hơn Thanh Lam nhưng chẳng thể trưng ra khoe được. Lư phu nhân mới là người có quyền cùng Cảnh Thuần xuất hiện giao tế. Rốt cuộc Lư Tài thần vẫn bề mặt vì có bà vợ quá xấu.

Ngoài vợ chồng Lư Cảnh Thuần cùng ba ái nữ, phe đảng trai còn có vợ chồng lão biểu đệ của Cảnh Thuần. Lão này tên gọi là Lư Cảnh Duy, quân sư quạt mo của Lư Tài thần.

Hầu hết những dòng họ của Trung Hoa đều dùng chữ lót để phân biệt bối phận. Như trường hợp này chẳng hạn, những người lót chữ Cảnh thì cùng một đời, là huynh đệ với nhau. Tên con của Cảnh Thuần lót chữ Công và con của Lư Công Đán lót chữ Tú...

Lư Cảnh Duy là người mưu mẹo, giỏi nghề nịnh hót và đoán ý chủ nhân.

Lão hiểu thấu tim đen Cảnh Thuần nên tìm cách tâng bốc họ Lư và bĩ mạt Quách Thiên Tường.

Vì an nguy của Quách gia trang mà Kỹ Tòng Thư chỉ giới thiệu phe mình một cách đại khái sơ lược, khiến cho đàn trai tưởng Quách Thiên Tường chỉ là một tiểu phú đất Hứa Xương.

Thực ra gia sản nhà họ Quách còn lớn hơn nhà họ Lư, dù Thiên Tường không mang danh Tài thần. Hứa Xương là nơi đô hội phồn vinh nhất Hà Nam, còn Dụ Châu chỉ là một địa phương nhỏ bé thô lậu.

Cho nên người giàu nhất Dụ Châu cũng chỉ bằng một kẻ bạc trung ở Hứa Xương.

Đối với hai nữ nhân thì Tòng Thư cũng không nói rõ thân phận cháu dâu, chỉ xem Thiên Kim và Tái Vân là khách, được mượn đi hộ cho đông đủ.

Thứ tự chỗ ngồi của bảy người đàn gái như sau: Kỹ Tòng Thư, Quách Thiên Tường, Kỹ Thanh Lam, Trình Thiên Kim, Dịch Tái Vân, Trình Kiếm Các, Quách Tử Khuê. Chính vì vậy người ngoài khó đoán ra quan hệ giữa Quách công tử và hai ả hồng nhan tuyệt thế. Hơn nữa nữ Hầu tước cùng Đông Nhạc Tiên Hồ đều là bạc hào kiệt võ lâm, lẽ nào lại chịu ghé mắt xanh đến cái gã con nhà giàu bạc nhược nọ? Mất Quách công tử có vết thâm quầng chứng tỏ tính cách ăn chơi, truy lạc, vô tích sự.

Sau vài tuần rượu, Lữ Cảnh Duy đứng lên, nâng chén uống mừng Lữ Tài thần và sang sảng nói với toàn trường:

- Lữ Tài thần phú xưng địch quốc, lại là kẻ tao nhân mặc khách, văn tài xuất chúng khác hẳn lẽ thường, khiến người người khâm phục. Công Đán hiền điệt cũng là bậc anh hùng cái thế, danh vang tứ hải, làm rạng rỡ tông môn. Lão phu vô cùng hãnh diện nên nhân ngày đại vũ hôm nay, ra một vé đổi như sau:

“Phú tử Đào Chu, phụ Văn tử Võ, Lữ thị lưỡng thế vinh hiển!”

(Đào chu tức là Đào Chu Công, tên khác của Phạm Lãi thời Xuân Thu Chiến Quốc. Sau khi giúp Việt Vương Câu Tiễn phục quốc, Phạm Lãi đã mang Tây Thi trốn đi. Ông đổi tên thành Đào Chu Công, làm nghề buôn bán và trở nên rất giàu có).

Đọc xong vé đổi, Cảnh Duy mỉm cười nói tiếp:

- Lão phu xin trao giải thưởng trăm lượng vàng cho bậc tài tử nào hoàn thành vé đổi thứ hai.

Lữ Tài thần được biểu đệ dâng bốc trước mặt Kỹ nương lòng vô cùng khoan khoái, lão liền cười rạng rỡ, đứng lên cao giọng:

- Một trăm lượng thì e rằng không xứng với giá trị của văn chương, lão phu xin góp thêm vào giải thưởng thêm bốn trăm lượng nữa!

Thực khách cực kỳ hoan hỉ. Nhất là đám người từng tập tành thi phú. Họ quên cả ăn uống, cau mày nhăn trán, cố nặn ra chữ nghĩa để chiếm lấy năm trăm lượng vàng.

Cảnh Duy an tọa xong, thân mật bảo đằng gái:

- Kỹ lão huynh có tài bảy bước làm thơ nên sẽ không được tham gia, kỳ dư đều có thể!

Và lão thâm hiểm mời mọc Quách Thiên Tường:

- Quách trang chủ văn chất bản bản, sao không phun châu nhả ngọc, tặng cho lão phu vé đối thứ hai.

Tướng mạo Quách Thiên Tường hơi thô lậu, cục mịch nên đối phương chắc mẩm rằng ông dốt nát chuyện văn chương. Quả là Cảnh Duy tinh đời, đã đánh trúng nhược điểm của Quách lão.

Nhưng Thiên Tường đã có chỗ sở cậy nên thân nhiên cười khà khà đáp:

- Lão phu đã sớm nghĩ ra vé đối song xin nhường cho quan khách trở tài trước. Chúng ta là chủ nhà, lẽ nào lại tranh giành với khách?

Quách lão vừa nói xong thì đã có một người lên tiếng. Giọng gã ta oang oang và rè như chuông bể:

- Tại hạ họ Tang tên Đông Dã, tuy là người học võ song cũng sành văn chương, từng được chị em kỹ nữ thành Côn Minh tặng cho danh hiệu Vân Nam Tài Tử.

Thực khách phá lên cười và có vẻ mỉa mai:

- Con bà nó! Té ra người là thi sĩ chồn làu xanh, chuyên làm thơ vượt mông bọn gái điếm. Thế mà cũng khoe!

Tang Đông Dã là một hán tử tuổi độ ba mươi lăm, ba mươi sáu, mặt ngựa, răng hô, trán thấp, mắt trâu, mũi hếch, gò má cao... xấu

xí đến mức ban ngày cũng có thể dọa được lũ con nít. Thân hình gầy lợt lợt, thô kệch nhưng lại khoác áo học trò, đầu đội mũ thư sinh, trông thật ngứa mắt.

Họ Tang bị giễu cợt, xỏ xiên mà không hề nao núng, thản nhiên nói tiếp:

- Bẩm Lư trang chủ! Văn sinh được lệnh lang cứu mạng cả tháng nay nên sẽ không nhận hết giải thưởng. Văn sinh chỉ lấy bốn trăm chín chục lượng, còn mười lượng kia xem như đền ơn cơm áo nhà họ Lư!

Té ra Tang Đông Dã lưu lạc đến Dự Châu, bụng không túi rỗng, sắp sửa đi ăn mày thì gặp được Tây Nhạc kiếm khách. Lư Công Đán động lòng trắc ẩn, kết bạn với hắn và đưa về nhà nuôi nấng.

Lư Tài thần cố nín cười, ôn tồn đáp:

- Tang hiền điệt cứ trở tài trước rồi hãy nghĩ đến giải thưởng. Ngoài ngươi còn nhiều người khác nữa kia mà!

Tang Đông Dã ngược nghịu gật đầu, hắng giọng ngâm nga cả hai vế đối:

“Phú tử Đào Chu, phụ Văn tử Võ, Lư thị lưỡng thế vinh hiển!”

Vế thứ hai do gã sáng tác thì được đọc lớn hơn và giàu âm điệu:

“Mỹ tự Tây Thi, nữ Đại túc Trường, Cô nương chung dạ đắc hi hoan!”.

Tạm dịch như sau:

“Giàu sánh Đào Chu, cha văn con võ, họ Lư hai đời cùng vinh hiển”.

“Đẹp tựa Tây Thi, vú lớn chân dài, Cô nàng suốt đêm được sung sướng!”.

Toàn trường phá lên cười hô hố, cười sằng sặc, cười lăn cười lóc. Trong khi đó mặt mũi anh em Lư Tài thần xám ngoét lại. Lư Cảnh Duy giận dữ tím người, quát vang như sấm:

- Gã khốn kiếp họ Tang kia! Sao người dám sỉ nhục họ Lư chúng ta! Mau rút ra khỏi chốn này!

Khác với Lư Tài thần, Lư Cảnh Duy còn giỏi cả võ nghệ, công lực khá cao nên giọng nói rất lớn.

Tang Đông Dã đang hớn hờ đắc ý về tài thi phú của mình, miệng cười toe toét, chìa hàm răng hô vàng ó, bỗng bị chửi mắng thì vô cùng ngạc nhiên. Gã bối rối biện bạch:

- Bẩm Lư nhị thúc! Văn bối đối như thế là rất chỉnh, ý tứ hàm súc mạch lạc, sao gọi là sỉ nhục họ Lư được?

Thất Bồng Cái, Bang chủ Cái bang biết Tang Đông Dã ngốc nghếch bẩm sinh, bị bọn kỹ nữ lừa dối huyễn hoặc nên cứ tưởng là mình hay chữ. Ông sinh lòng tội nghiệp gã nên cố nín cười mà giải thích:

- Này Tang hiền điệt! Người đem gái điểm đối với Lư thị thì có khác gì chửi cha người ta. Lão phu khuyên người đừng bao giờ làm thơ nữa, có ngày mang họa đấy.

Tang Đông Dã hiểu ra, toát mồ hôi hột, hổ thẹn vái dài, áp úng nói:

- Lư trang chủ! Vãn sinh vì ngu muội mà xúc phạm ân nhân, lòng vô cùng hối hận. Vãn sinh cáo từ, ân cứu mạng hẹn kiếp sau đền đáp.

Dứt lời, gã rời bàn thất thểu bỏ đi, trông vừa tức cười vừa đáng thương.

Lạ thay, lát sau chàng công tử họ Quách bất ngờ đứng lên, vái phe chủ nhà như xin phép rồi lén đi theo Tang Đông Dã. Đến gần cổng thì chàng ta bắt kịp họ Tang. Tử Khuê chặn gã ta lại và hỏi:

- Phải chăng Tang huynh là nam tử của Địa Thần Tang Thư Chí?

Tang Đông Dã giật mình bối rối, ngàn ngừ một lúc rồi gật đầu:

- Đúng vậy! Nhưng tại sao công tử lại biết việc này?

Tử Khuê mỉm cười:

- Tiên sư là Du Mộc chân nhân, cùng lệnh tôn giao tình mật thiết. Tại hạ nghe ân sư thường nhắc đến Tang tiên bối, nay thấy Tang huynh có hàm răng rất giống Địa Thần nên tại hạ đoán càn vậy thôi.

Tang Đông Dã buồn rầu nói:

- Té ra lệnh sư cũng cưới hạc qui tiên như gia phụ. Năm mười hai tuổi tại hạ có được diện kiến lệnh sư một lần khi người đến Côn Minh thăm tiên phụ.

Tử Khuê trầm ngâm hỏi:

- Vì có gì mà Tang huynh lại rời quê, lưu lạc đến tận đây?

Tang Đông Dã đỏ mặt, thú thực:

- Tại hạ là kẻ bất hiếu, quen thói lãn lóc chốn yên hoa, nên chỉ hai năm đã khánh kiệt, chẳng còn nhà cửa lẫn ruộng nương. Ở lại Côn Minh thì xấu hổ đành phiêu bạt giang hồ, dầu cho đói khổ thì cũng chẳng ai biết mình họ Tang.

Tử Khuê lên tiếng:

- Tại hạ xin tặng Tang huynh năm trăm lượng vàng để chuộc lại nhà cửa, ruộng vườn. Mong Tang huynh vì giao tình của tiền nhân mà hạ cố nhận cho.

Tang Đông Dã vui mừng khôn xiết, lúng ta lúng túng, vò nát quần áo mà chẳng nói nên lời. Cuối cùng gã cười hì hì đáp:

- Tại hạ đang sắp chết đói, chẳng dại gì mà từ chối lòng tốt của công tử.

Nhưng tiên phụ từng dạy ta rằng “Vô công bất thụ lộc”, nên Tang mỗ sẽ theo hầu hạ công tử một hai năm, sau đó về quê cũng chẳng muộn. Tài sản họ Tang được cầm cố cho bà con nên muốn chuộc lại lúc nào cũng được. Nếu công tử đồng ý điều kiện ấy thì ta mới dám nhận vàng.

Tử Khuê nghe gã nói cũng phải đạo, đành gật đầu chấp thuận.

Chàng vui vẻ bảo:

- Tại hạ họ Quách tên Tử Khuê, nhà ở Hứa Xương. Tệ trang cũng sắp sửa chữa, e rằng cần đến tài ba của Tang huynh đấy.

Tang Đông Dã phán khởi đáp:

- Công tử cứ yên tâm! Tang mỡ tuy xấu xí, khờ khạo nhưng đã hấp thụ hết gia học, tinh thông các khoa địa chất, thổ mộc và thiết kế cơ quan ngầm. Tại hạ sẽ ra tửu điểm đối diện Lữ gia trang mà chờ công tử.

Biết gã rỗng túi, Tử Khuê trao ngay một xấp tiền giấy trị giá đến bốn trăm lượng bạc. Đông Dã mừng hóm, vái dài rồi quay bước.

Tử Khuê trở lại bàn, giả như người vừa đi tiểu xong. Bị tòa khách sảnh đồ sộ che mắt nên những người trong khu bàn tiệc không thể thấy chàng trò chuyện với Tang Đông Dã.

Tử Khuê ngồi được một lúc thì quản sự Lữ gia trang dẫn thêm khách vào.

Vị khách đến trễ này chính là Thiết Đảm Hồng Nhan Tổng Thụy, bằng hữu chí thân của tân lang.

Lữ Công Đán vội bước ra đón tiếp, ngỡ ngàng nhận thấy Tổng Thụy đi cùng với một nam nhân lạ mặt. Người ấy tuổi độ tam thập, dung mạo anh tuấn nhưng cực kỳ lãnh đạm cao ngạo. Ánh mắt của gã lạnh tanh và oai nghiêm đến bức người.

Lữ Công Đán từng yêu thương Thiết Đảm Hồng Nhan trong nhiều năm, nên dù đã vui duyên mới mà lòng vẫn tiếc nuối không nguôi. Thà rằng Tổng Thụy đi chung với sư huynh là Cầu Nhiêm Hàn Thiếu Lăng thì gã còn đỡ tức tối. Nay trong ngày đại hỉ của gã, Tổng Thụy đã thế lại còn tha đến một gã “mục hạ vô nhân” khiến gã càng bội phần bất mãn.

Tây Nhạc kiểm khách hờ hững nói:

- Tống cô nương! Chẳng hay vị huynh đài này là cao nhân ở phương nào đến vậy?

Tống Thụy lạnh lùng đáp:

- Người này là vị hôn phu của ta. Họ Nhạc tên Cuồng Loan.

Lư Công Đán cười nhạt nói móc:

- Lạ thật! Thế mà trước giờ ta cứ ngỡ cô nương ái mộ Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng. Mời nhị vị nhập tiệc!

Nói xong gã quay bước đi trước, chẳng cần biết khách có cản xé nhau vì câu nói chết người của mình hay không.

Nhưng sắc diện của Nhạc Cuồng Loan vẫn bình thản, không biểu lộ bất cứ một cảm xúc nào. Gã lạng lẽ sánh vai Tống Thụy đi theo Lư Công Đán.

Bọn hào khách Nam Dương thấy mặt Thiết Đảm Hồng Nhan thì hớn hở đứng lên réo gọi mời mọc. Song Tống Thụy cứ tảng lờ như không hề hay biết vậy. Thái độ bất thường này của nàng đã làm đám bằng hữu cũ bất bình. Họ thầm đoán nguyên nhân xuất phát từ cái gã mặt trắng mặc trường bào gấm nâu đang đi cạnh Tống Thụy.

Họ nóng nảy vẫy Lư Công Đán lại hỏi han:

- Này Lư huynh! Gã chết tiệt ấy là ai mà khiến cho Thiết Đảm Hồng Nhan phớt lờ cả bằng hữu cố tri vậy?

Tây Nhạc kiếm khách hậm hực đáp:

- Gã ta tên Nhạc Cuồng Loan, là vị hôn phu của Tống cô nương đấy.

Trông kiểu cách khinh người của gã mà tại hạ ngứa mắt.

Đám cưới nào cũng có vài bàn dự trữ, phòng khi khách đến đông hơn thiệp mời. Do đó, một bàn mới đã được mau chóng dọn ra dành riêng cho Thiết Đảm Hồng Nhan và Nhạc Cường Loan. Tình cờ vị trí ấy khá gần bàn chủ vị và nằm ở mé Đông nên bọn Tử Khuê dễ dàng nhìn thấy vì đang ngồi quay mặt về hướng ấy.

Từ đầu tiệc đến giờ, Tử Khuê luôn thắc mắc vì sao sự muội của mình không hiện diện? Giờ thấy Tống Thụy đi với vị hôn phu, Tử Khuê bỗng nghe lòng ngập tràn cảm giác xót xa, mát mát. Mùi hương tóc Tống Thụy như thoảng đâu đây, nhắc nhở lại kỷ niệm đêm nào trong Vĩnh Xương đại lữ điếm, tại chính thành Dự Châu này, Thiết Đảm Hồng Nhan vì sợ ma mà đã ngủ chung với chàng.

Tử Khuê cũng không quên được lúc chàng và nàng sát cánh vào sinh ra tử trong trận đại chiến trước cửa Kỹ gia trang. Chàng bỗng rung mình vì thức ngộ rằng đã yêu Tống Thụy mà không biết. Và chắc chắn là Thiết Đảm Hồng Nhan cũng yêu chàng, nếu không đã chẳng dám đồng sàng.

Tử Khuê vô cùng hối tiếc và chỉ còn có cách tự an ủi rằng song phương đều đã yên phận. Chàng có vợ và nàng có chồng, tình cũ sẽ phai dần theo năm tháng.

Tử Khuê sẽ kiềm chế được nỗi lòng, nhìn chăm chú gương mặt thanh tú, thoáng buồn của người xưa. Bất chợt, Tống Thụy cũng nhìn về phía chàng, nháy mắt mấy lượt như ra hiệu gì đó.

Tử Khuê bàng hoàng hiểu ngay rằng nàng đang bị hán tử kia khống chế và cầu cứu mình. Chàng khẽ gật đầu tỏ vẻ đã hiểu ý để Tống Thụy yên lòng.

Tử Khuê đang vắt óc suy nghĩ kể sách thì Vô Tướng Quỷ Hồ Dịch Quan San bước vào, kê tai chàng nói nhỏ:

- Này muội phu! Một tên trong bọn hàng binh Xoa Lạp cốc đã nhận ra lai lịch kẻ đi cùng vợ Thiết Đảm Hồng Nhan. Gã ta chính là Thiếu cốc chủ Xoa Lạp cốc đấy. Tên hàng binh không biết danh tính của gã, nhưng theo lời của Lư Công Đán thì gã ta họ Nhạc tên Cuồng Loan.

Tử Khuê thở dài:

- Tổng sư muội vừa nháy mắt cầu cứu. Tiểu đệ đang tự hỏi họ Nhạc đã khống chế nàng ta bằng thủ đoạn đặc biệt gì? Nếu không thì nàng ta đã có thể vạch mặt gã ta giữa chốn đông người này và li khai.

Dịch Quan San tư lự bảo:

- Thiết Đảm Hồng Nhan nổi tiếng là người không sợ chết thì chắc là bị ràng buộc bởi an nguy của người thân hoặc lời thề nguyện gì đấy? Theo ý ta thì muội phu hãy hóa trang thành Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng, dùng thân phận sư huynh mà hỏi han nguyên do và tùy cơ giải cứu Tổng Thụy.

Gã dặn dò Tử Khuê vài câu nữa rồi bỏ đi. Ở đây Tử Khuê kể rõ tình hình với Phá Sơn Quyên Trình Kiếm Các, nhờ ông báo lại cho những người khác.

Sau đó chàng giả vờ đi thay áo, rời khỏi bàn tiệc.

Chàng lần đến phía sau hòn giả sơn lớn nhất trong hoa viên, cách tường Đông Lư gia trang chỉ mươi mấy trượng. Nơi đây rất

vắng vẻ vì mọi người đang mãi ăn nhậu, chẳng hơi đâu mà đi ngoạn cảnh.

Lát sau, Dịch Quan San cũng xuất hiện, mang theo tay nải và đồ nghề hóa trang, lấy từ trong xe song mã ra. Gã chỉ mắt có nửa khắc để biến Tử Khuê thành Cầu Nhiêm đại hiệp với làn da rám nắng và bộ râu rậm rì. Đây là râu giả, được dán vào mặt bằng một loại keo đặc biệt.

Xong xuôi, Tử Khuê đeo kiếm, khoác tay nải vào vai, lén lút vượt tường vây ra ngoài. Chàng đi vòng về phía cổng gia trang, giả như vừa mới đến.

Bọn gia đình gác cổng ngõ ngác nhìn vị khách mang võ phục lam đậm, râu ria phủ kín nửa mặt, tự hỏi chàng ta còn đến làm gì khi tiệc cưới đã khai mạc được nửa canh giờ.

Nhưng một gã vẫn phải tươi cười đưa vị khách bất lịch sự ấy vào trong.

Người có danh như cây có bóng, bọn hào kiệt giang hồ ngồi ở hàng ngoài cùng đồng thanh hô to:

- Cầu Nhiêm đại hiệp!

Hàn Thiếu Lăng ôm quyền chào mọi người với phong thái nhã nhặn, thân thiện, khiến ai nấy đều hài lòng. Họ lục tục đứng lên đáp lễ, hỏi han ríu rít.

Tây Nhạc kiếm khách Lư Công Đán đã ra đến, hớn hờ nói:

- Vạn hạnh! Vạn hạnh! Tiểu đệ không ngờ Hàn huynh hạ cố giá lâm, uống chén rượu mừng. Tiểu đệ đã gửi thiệp báo hỉ đi La Sơn,

song không dám chắc Hàn huynh có mặt ở đây.

Hàn Thiếu Lăng mỉm cười:

- Lư công tử đã có lòng mời thì tất nhiên tại hạ phải đến.

Hai người vào đến bàn chủ vị. Hàn Thiếu Lăng chào hỏi trưởng bối hai họ.

Lư Tài thần thì gượng gạo nhưng Kỹ Tông Thư tỏ ra rất hân hoan. Ông cười bảo:

- Đại ân của Hàn đại hiệp, lão phu luôn khắc cốt ghi tâm song chưa có dịp đáp đền. Sau tiệc cưới này, đại hiệp phải đến Kỹ gia trang để lão phu phụng hầu nửa năm cho thỏa nguyện.

Hàn Thiếu Lăng điềm đạm đáp:

- Cảm tạ thành ý của Trang chủ. Nhưng tiếc rằng gia nghĩa phụ đang lâm bệnh nên vẫn bối chẳng thể chiều ý người được.

Gia thế của chàng trai trẻ tuổi kỳ tài này vẫn còn là một bí mật nên có kẻ tò mò hỏi ngay:

- Hàn đại hiệp! Chẳng hay lệnh tôn là bậc cao nhân nào vậy?

Họ Hàn thành thật đáp:

- Gia nghĩa phụ là Trung Thiên Tôn họ Tàn.

Cử tọa ồ lên kinh ngạc, hiểu ra vì sao võ công Thiếu Lăng lại cao siêu đến mức ấy.

Hàn Thiều Lăng tức Tử Khuê nhìn thấy có một kẻ rất giống mình đang ngồi cạnh Phá Sơn Quyền thì lòng vô cùng khâm phục Dịch Quan San. Tài dịch dung của gã quả là thần sầu quỷ khốc, trong khoảnh khắc có thể biến một đệ tử Kỹ gia trang thành Quách công tử để tránh mọi nghi ngờ.

Tử Khuê yên lòng sang bái kiến lục vị Chưởng môn ở bàn gần đấy. Họ đều biết chàng là Vu Diệp chân nhân song chỉ mình Thất Bổng Cái và Trương Thiên Sư biết Vu Diệp là ai. Lão hiểu ngay rằng đã có sự cố gì nên Tử Khuê mới phải dùng đến thân phận của Cầu Nhiêm đại hiệp.

Thạch bang chủ vồn vã kéo Hàn Thiều Lăng ngồi xuống ghé trống cạnh mình.

- Hàn thiếu hiệp là nghĩa tử của Trung Thiên Tôn thì không cần phải thủ lễ, cứ ngồi chung với bọn lão phu cho vui.

Bàn bát tiên vốn có tám ghế, trừ sáu vị Chưởng môn nhân thì vẫn còn dư hai ghế.

Vân Thiên Tử Chưởng môn nhân phái Võ Đương, ngạc nhiên hỏi nhỏ:

- Sao Vu Diệp sư điệt lại cải trang thành Hàn Thiều Lăng mà xuất hiện chốn này?

Tử Khuê hạ giọng đáp:

- Bẩm lục vị Chưởng môn! Hán tử áo nâu đi chung với Thiết Đảm Hồng Nhan Tống Thụy chính là Thiếu cốc chủ Xoa Lạp cốc, tên gọi Nhạ Cuồng Loan. Dường như hắn ta đã âm thầm khống chế Tống sư muội. Do đó, đệ tử phải tìm cách giải cứu nàng. Mong lục vị hỡi

trợ cho, vì đệ tử tự lượng không địch lại họ Nhạc. Có người đã vào tận Tổng đàn Võ lâm dò thám tình cờ biết rằng Âu Dương Mẫn đã liên kết cùng Xoa Lạp cốc để đối phó với Nam - Bắc Song Tôn và Nhạc Cuồng Loan chính là đại tướng của liên minh ấy. Gã đã thụ giáo Lôi Đình Đệ Quân nên bản lĩnh rất cao siêu, có thể thắng được bất kỳ ai trong Song Tôn.

Sáu vị Chưởng môn chấn động tam thần, không ngờ cả hai tổ chức bí mật đáng sợ kia lại đứng về phía Âu Dương Mẫn, tức Huyết Mai hội chủ công địch của võ lâm.

Trương Thiên Sư thận trọng bàn:

- Trong ngày đại hỷ không nên để xảy ra đổ máu. Nếu bắt buộc phải xô sát, sư điệt hãy rủ họ Nhạc ra ngoại thành. Bọn bản đạo sẽ đi theo quan chiến và tùy cơ mà tương trợ hiền điệt.

Trương Thiên Sư tức Huyền Thiên Chân Quân Trương Sách, đã cùng Thất Bồng Cái chia sẻ bí mật về lai lịch của Tử Khuê. Chẳng phải họ không tin tưởng bốn vị Chưởng môn còn lại, song vì là bậc tôn sư nên chẳng nói lời thừa.

Đã gọi là bí mật thì càng ít người biết càng tốt. Vả lại bốn vị long đầu kia có hỏi đâu mà họ phải khai ra?

Tử Khuê cảm tạ Hội đồng Võ lâm rồi đứng lên, đi về hướng bàn của Tống Thụy và Nhạc Cuồng Loan. Nhưng trước khi đi đến được đấy, chàng đã phải dừng chân vài lần để uống vài chung với những kẻ ngưỡng mộ mình và nghe những lời tán dương, ca tụng sáo rỗng. Tử Khuê thảm hổ thẹn và bất giác nổi giận. Chàng giận thói đời u mê, thấy đồ ngớ là son, mù quáng trước hư danh, say đắm về rực rỡ của những móng cầu vòng bèo bọt, yếu mệnh và không nhận

ra giá trị chân thực của cuộc sống. Đây là sự sinh tồn, là niềm hạnh phúc được cùng mọi người hưởng sự thanh bình, yên ấm. Chính những kẻ tài ba kiêu ngạo và háo danh đã gây nên sóng gió khiến máu xương chồng chất.

Tử Khuê bỗng sinh lòng khinh bỉ và chán ghét cái gã Thiều cốc chủ mặt vênh váo kia, quyết dạy cho Nhạc Cuồng Loan một bài học.

Nếu họ Nhạc có thể đánh thắng Nam - Bắc Thiên Tôn thì thừa khả năng giết được chàng. Nhưng Tử Khuê còn có một sức mạnh khác, đó là trí tuệ của một bậc Chân nhân đạt đạo, xem danh lợi như phù vân. Chim sẻ không hiểu được chí khí của chim hồng hộc, thì Nhạc Cuồng Loan cũng chẳng thể đoán ra hành động của chàng.

Tử Khuê thân nhiên cạn chén với từng bàn, y như kẻ háo danh đắc ý với vinh quang. Cuối cùng chàng đến chiếc bàn ở ngay sau lưng Tống Thụy và Nhạc Cuồng Loan.

Một hán tử áo xanh, mặt chữ điền hơn hờ đứng lên, rót đầy hai chung rượu mời mọc Tử Khuê:

- Hàn đại hiệp! Tại hạ là Khương Nguyên Lượng, được giới võ lâm Hà Nam yêu mến mà tặng cho cái danh hiệu Phi Long Thần Dao. Từ lâu rồi, thanh danh Cầu Nhiêm đại hiệp như mặt trời chính Ngọ, người người ca tụng, khiến Khương mỗ khát khao được diện kiến. Nay đã thỏa nguyện bình sinh, Khương mỗ xin kính Hàn đại hiệp một chung này gọi là tỏ lòng ngưỡng mộ.

Tử Khuê cười:

- Tại hạ thiết nghĩ Khương huynh sẽ thất vọng đấy thôi. Lời đồn đãi chẳng bao giờ đúng cả.

Đây là một câu nói khiêm tốn, đầu môi chót lưỡi mà khách giang hồ thường dùng, cốt để được nghe thêm vài lời tán tụng nữa.

Lần này cũng thế, họ Khương lập tức khen dồi, cố chứng tỏ rằng Cầu Nhiêm đại hiệp xứng danh võ lâm đệ nhất kiếm với những chiến tích lẫy lừng như...

Nhưng Hàn Thiếu Lăng bất ngờ quay ngoắt người lại, bước đến vung quyền giáng thật mạnh vào huyệt Linh Đài giữa lưng Nhạc Cuồng Loan. Đòn này dẫu không đủ thương được nạn nhân thì cũng khiến lớp cương khí hộ thân bị tản mát, chẳng còn bảo vệ được những huyệt đạo trên cơ thể nữa. Sau đó họ Hàn điểm ngay các huyệt Phong Môn, Thần Đường, Ý Xá, Khí Hải du thuộc kinh tác Thái dương Bàng quang, dọc lưng phải họ Nhạc.

Quả nhiên là Nhạc Cuồng Loan đã dồn chân khí bảo vệ hậu tâm dù cho rằng một kẻ thành danh lừng lẫy như Cầu Nhiêm đại hiệp thì chẳng bao giờ đánh lén cả. Đây chỉ là hành vi tự vệ có tính bản năng mà thôi.

Do đó mà khi nắm tay của Tử Khuê chạm vào lưng gã phát ra âm thanh khá lớn, tựa như đánh vào da trâu vậy. Và nếu như Tử Khuê xuất thủ nhẹ tay hơn thì đã chẳng thể thành công vì Nhạc Cuồng Loan sở hữu đến tròn hoa giáp công lực dù tuổi mới ba mươi ba. Nguyên nhân của sự tăng tiến tu vi một cách phi thường này là con “Thiên niên tuyết xà”, kỳ vật hãn thế của đất Liêu Đông lạnh giá.

Sau cơn ngỡ ngàng, bọn hào kiệt võ lâm bắt đầu tỏ vẻ phẫn nộ, hét lời chê bai hành vi đê hèn của Hàn Thiếu Lăng. Họ Hàn vươn hữu thủ nắm chặt cần cổ của Nhạc Cuồng Loan rồi cười khảnh khách:

- Giờ thì các vị có thể thôi gọi ta là đại hiệp được rồi đấy, nghe chướng tai lắm!

Và chàng dũng dạc bảo tù binh của mình:

- Nhạc Cuồng Loan! Ta biết ngươi là Thiếu cốc chủ Xoa Lạp cốc và tự lượng không địch lại nên đành phé thanh danh mà đánh lén. Nghĩa là ta sẵn sàng tra tấn ngươi bằng những thủ đoạn tàn độc nhất và biến ngươi thành một kẻ tàn phế, trói gà không chặt. Vì vậy ta mong rằng ngươi hãy thành thật trả lời những gì ta hỏi. Nếu ngươi không man trá, ta hứa sẽ phóng thích với đầy đủ công lực.

Quần hùng nghe nói họ Nhạc là Thiếu cốc chủ Xoa Lạp cốc thì giật mình, thôi không chửi bới Hàn Thiếu Lăng nữa. Chỉ nội việc gã dám đối đầu với tổ chức khủng bố đáng sợ ấy cũng đủ gọi là dũng cảm rồi. Họ im lặng chờ xem diễn biến của sự việc.

Lúc này Nhạc Cuồng Loan mới chịu mở miệng. Ánh mắt của gã căm hờn nhưng giọng nói lại dịu dàng:

- Thủ đoạn của ngươi thật phi thường khiến bản nhân phải kính phục.

Xem ra trong võ lâm, chỉ mình các hạ xứng làm địch thủ của ta mà thôi. Nay bản nhân sa cơ thất thế tất phải hết lòng hợp tác. Nhưng sau này bản nhân sẽ huy động toàn bộ lực lượng Xoa Lạp cốc để tầm thù, song Tống Thụy cùng gia quyến thì không. Và nếu cần Xoa Lạp cốc sẽ rưới máu khắp giang hồ, cho đến lúc các hạ chường mặt ra mới thôi. Vì vậy nếu các hạ muốn tránh phải nhìn thấy cảnh tang thương ấy thì hãy nhận lời cùng ta so tài. Giờ Ty ngày rằm tháng hai sang năm, ta chờ các hạ ở chân núi Thiếu Thất.

Quần hùng chấn động trước khẩu khí kiêu ngạo, tanh máu của Nhạc Cuồng Loan nhưng hiểu rằng Xoa Lạp cốc thừa sức để làm như vậy.

Hàn Thiếu Lăng chưa kịp phúc đáp thì Thiết Đảm Hồng Nhan đã run giọng can ngăn:

- Sư huynh chớ nên nhận lời. Võ công hấn ta đã đến mức siêu phàm nhập thánh, chỉ một chiêu đã đủ thương tiểu muội và bắt sống gia phụ.

Họ Hàn mỉm cười bảo nàng rằng:

- Sư muội yên tâm! Trong nghề đánh kiếm ngu huynh chưa hề biết sợ ai.

Và chàng nghiêm nghị bảo với Nhạc Cuồng Loan:

- Nhạc các hạ sở đắc tuyệt học của Xoa Lạp cốc và Lôi Đình thần cung, lại có hoa giáp công lực nên ta tự lượng chẳng bằng. Nhưng nếu các hạ hứa rằng không thi triển “Lôi Đình thần chưởng” thì Hàn mỗ sẵn sàng nhận lời phó ước.

Người xung quanh nghe nói họ Nhạc là học trò Lôi Đình thần cung và có cả hoa giáp chân khí thì khiếp vía, hiểu rằng lúc này Hàn Thiếu Lăng bắt buộc phải đánh lén chứ không còn cách nào khác. Họ thông cảm cho chàng nên giờ đây đồng thanh ủng hộ, đốc thúc Nhạc Cuồng Loan nhận lời. Vì thanh danh của Xoa Lạp cốc và tự tin vào bản lĩnh của mình. Cuồng Loan đã ưng thuận:

- Được! Bỏn nhân sẽ chỉ dùng kiếm mà thôi.

Đã đến lúc Hội đồng Võ lâm có cơ hội can thiệp. Vân Thiên Tử cao giọng:

- Hội đồng Võ lâm sẽ làm trọng tài cho cuộc tử đấu giữa Nhạc thí chủ và Hàn thí chủ. Một lời đài sẽ được dựng lên, mong mọi người đến chứng kiến cho.

Bọn hào khách phần khởi reo to, tán thành ngay. Sau đó họ im bật, lắng nghe Hàn Thiếu Lăng tra hỏi tù binh:

- Phải chăng các hạ đã dùng sinh mạng của Tống lão gia để bắt Thiết Đảm Hồng Nhan phải lấy mình.

Nhạc Cuồng Loan gật đầu xác nhận chẳng chút hổ thẹn. Họ Hàn lại hỏi tiếp:

- Ngoài việc lập trọng thệ ra, các hạ có còn dùng thủ đoạn nào khác để khống chế Tống Thụy và gia quyến nữa không?

Thấy họ Nhạc lắc đầu, Hàn Thiếu Lăng trầm giọng bảo:

- Hôn ước do uy hiếp mà có thì không có hiệu lực. Phiền các hạ tuyên bố từ hôn, giải tỏa lời thề cho.

Nhạc Cuồng Loan tỏ ra tiếc nuối, chậm rãi nói:

- Bỏn nhân với Tống cô nương từ nay không bị ràng buộc bởi lời thề cũ nữa.

Thiết Đảm Hồng Nhan chỉ chờ có thế, ung dung tát mạnh vào mặt gã rồi bật khóc và bất ngờ bỏ chạy khỏi hiện trường. Đám bằng hữu hốt hoảng gọi lại nhưng không được, chỉ trong khoảnh khắc Tống Thụy đã mất dạng.

Mọi người vô cùng xót thương nàng và oán hận Nhạc Cuồng Loan. Họ đoán già đoán non rằng Thiết Đảm Hồng Nhan đã thất thân với gã chồng hờ nên mới có thái độ ấy.

Sau khi bắt Nhạc Cuồng Loan hứa rằng sẽ không động chạm đến Tống Thụy và gia quyến, Hàn Thiếu Lăng giải huyết cho gã rồi đuổi theo Tống Thụy.

Ở đây, Nhạc Cuồng Loan ngửa cò cười dài. Tiếng cười của gã khiến mọi người đình tai nhức óc và chấn động tâm can. Họ Nhạc ngạo nghề bảo Hội đồng Võ lâm:

- Lục vị hãy về chuẩn bị đi! Sau ngày rằm tháng hai, bốn nhân sẽ đến thăm từng phái để so tài cao thấp, y như Lôi Đình Đế Quân ngày xưa vậy.

Nói xong Nhạc Cuồng Loan đưa song thủ võ hai chưởng vào không trung. Hai đạo chưởng kinh chạm nhau nổ vang rền như sấm dậy và làm cho hàng trăm chiếc lá của cây bạch ngọc lan ở gần đấy phải lìa cành rơi lả tả.

Tuyệt kỹ “Lôi Đình thần chưởng” đã làm cho toàn trường khiếp vía, lo sợ.

Nhưng Vân Thiên Tử là người cương trực, bất khuất, chẳng chịu để cho ai uy hiếp. Ông đứng lên cười nhạt:

- Chẳng dám nhọc công Nhạc thí chủ đi lại nhiều mỗi chân, mỗi phái sẽ cử một đại biểu đến so tài với thí chủ. Thời gian là sáng ngày Trùng Cửu sang năm và địa điểm là chân núi Võ Đang. Mỗi ngày thí chủ phải đấu một trận, không thể gọi là xa luân chiến.

Quần hùng khoái trá võ tray, hăm hờ nghĩ đến những trận thư hùng quyết liệt trăm năm có một. Nhạc Cuồng Loan thản nhiên đồng ý và ngạo nghễ đáp:

- Bồn nhân tán thành và mong chư vị cho làm sẵn một lá đại kỳ thêu sáu chữ “Võ lâm Đệ nhất cao thủ” để tặng người giỏi nhất. Lục phái không thể đại diện cho cả nền võ học Trung Nguyên nên bồn nhân chính thức khiêu chiến với toàn thể hào kiệt tứ hải. Trong dịp ấy, vị nào tự lượng có thể đánh thắng được ta thì cứ việc thượng đài.

Ý tưởng này rất tuyệt diệu nên được đám hào khách Hà Nam nhiệt liệt hưởng ứng. Trước giờ chỉ có đại hội tranh chức Minh chủ Võ lâm, giới hạn tuổi tác là bảy mươi trở xuống, nên Minh chủ chưa hẳn có võ công cao nhất làng võ.

Vì vậy tổ chức một thịnh hội tranh danh hiệu “Võ lâm Đệ nhất cao thủ” quả là rất cần thiết và lí thú.

Nhưng khổ thay cái danh hiệu cao quý bậc nhất ấy sẽ khiến giang hồ nổi sóng. Những kẻ thiếu tinh thần thượng võ sẽ dùng mọi thủ đoạn để loại bỏ kình địch của mình trước ngày đại hội. Háo danh là tật xấu muôn đời của nhân loại, ít người tránh khỏi. Vì hậu quả đáng sợ ấy mà mấy trăm năm nay, các đời Hội đồng Võ lâm chưa bao giờ để cái danh hiệu ấy được chính thức khai sinh.

Nó luôn chỉ là lời phong tặng của hậu thế đối với bậc tiền nhân xuất chúng nào đó như Vương Trùng Dương hoặc Trương Tam Phong chẳng hạn.

Bởi thế cho nên Vân Thiên Tử chẳng thể đồng ý đề nghị của Thiếu cốc chủ Xoa Lạp cốc. Nhưng ông chưa kịp phản đối thì Tùng

Xuân Tử Chưởng môn nhân phái Toàn Chân đã lên tiếng:

- Bàn đạo tán thành ý kiến của Nhạc thí chủ.

Vân Thiên Tử giật mình, trở mắt nhìn Tùng Xuân Tử và càng ngạc nhiên hơn khi thấy Trúc Lâm Tử Chưởng môn phái Hoa Sơn cũng nói:

- Bàn đạo cho rằng đã đến lúc dùng danh hiệu “Võ lâm Đệ nhất cao thủ” để chấn hưng nên võ học Trung Hoa. Người người sẽ hăng hái chuyên cần rèn luyện vì đã có mục tiêu để vươn tới.

Vân Thiên Tử chợt thức ngộ rằng bấy lâu nay sáu phái đã “đồng sang dị mộng”, vì có kẻ không hài lòng trước thanh danh rạng rỡ của núi Võ Đang.

Vân Thiên Tử chua chát bảo hai người ấy:

- Nhị vị không nghĩ đến hậu quả hay sao?

Tùng Xuân Tử cười mát đáp:

- Đạo huynh cứ yên tâm! Bàn đạo đã suy nghĩ rất chín chắn. Lần này người võ lâm chẳng hơi đâu mà chém giết lẫn nhau vì đối tượng chính của họ sẽ là Thiếu cốc chủ Xoa Lạp cốc, một kẻ có đến hoa giáp công lực và tuyệt học của Lôì Đình Đế Quân.

Lập luận ấy quả là chí lí khiến Vân Thiên Tử không sao bắt bẻ được. Ông hiểu rằng hai phái Toàn Chân, Hoa Sơn đều có những trưởng lão cao niên, võ nghệ thông thần thừa sức thắng Nhạc Cuồng Loan, nên họ muốn có cơ hội dương danh. Phái Võ Đương thì khá thiệt thòi vì cao thủ lớp trước đều đã quy tiên, và Vân

Thiên Tử hiện là người cao niên nhất. Thấy ba vị Chương môn còn lại không có ý kiến gì, ông đành buông xuôi.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 10: Nhân Quỷ Vì Huynh Đệ Xích Thằng Hựu Phọc Lang

Đêm ấy, trong lúc tân lang và tân nương vầy duyên cá nước, lạc bước Vu Sơn thì Tử Khuê gặp ma. Chàng đang mơ màng giấc điệp thì nghe có tiếng gọi nhỏ:

- Quách công tử! Quách công tử!

Tử Khuê giật mình thức dậy, điếng hồn nhận ra một bóng đen đang đứng lù lù cạnh giường. Chàng ngồi bật lên, kinh hãi đến mức cứng cả quai hàm, chẳng nói nên lời, chỉ trố mắt nhìn lão già áo đen, râu ria bờm xờm.

Lão ta mỉm cười trấn an:

- Lão phu là Lỗ Trục đây, công tử chớ sợ.

Dưới ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn dầu khâu nhỏ, hàm răng lão trắng nõn nhưng không đáng sợ vì chẳng có răng nanh. Tử Khuê thờ phào áp ứng:

- Té ra là Lỗ phán quan! Chẳng hay túc hạ tìm Quách mỗ vì chuyện gì?

Lỗ Trục ngồi xuống cạnh giường vui vẻ nói:

- Lão phu chán nghề phán quan nên đã xin Diêm Vương đổi làm Chiêu Vong tuần sứ, lo công việc dẫn độ những oan hồn vất vưởng

trong thiên hạ về “Quý môn quan”.

Gương mặt lão đoan chính, uy nghiêm nhưng khá thân thiện khiến Tử Khuê bớt ái ngại. Chàng cười bảo:

- Đáng lẽ Quách mỗ phải có chén rượu để mừng cho túc hạ mới phải đạo.

Tiếc rằng đêm đã khuya, xin hẹn dịp khác.

Lỗ Trực lộ sắc mừng:

- Nếu công tử không tự hiềm âm dương cách biệt thì lão phu sẽ rất vui mừng được cùng nhau đối ẩm. Từ sau trận tử quyền ở Hầu phủ, Lỗ mỗ rất ngưỡng mộ công tử, muốn được kết làm bằng hữu.

Tử Khuê bối rối đáp:

- Niên kỷ của Lỗ túc hạ còn hơn cả gia phụ, làm sao tại hạ dám tự xưng bằng hữu?

Lỗ Trực mỉm cười lắc đầu:

- Trong vòng luân hồi, mỗi chúng sinh đều trải qua hàng trăm nghìn kiếp, sao có thể nói ai già hơn ai? Công tử cứ gọi lão phu là Lỗ đại ca là đủ rồi!

Tử Khuê nghe cũng có lý, ôm quyền vái:

- Tiểu đệ bái kiến đại ca!

Lỗ Trực vái trả rồi phất khởi bảo:

- Lão phu phải kiếm mấy cân rượu để uống mừng mối giao tình hiếm có này mới được. Hiền đệ hãy chờ ta một chút.

Lão nói xong thì biến mất chẳng chút tăm hơi, lát sau quay lại với vò rượu lớn và một đùi dê nướng. Hai thứ này chắc là của nhà bếp Lưu gia trang.

Trong phòng ngủ Tử Khuê có một chiếc bàn nhỏ, nơi đặt đĩa đèn dầu lạc cùng hai chiếc ghế đôn. Hai người ngồi ở đấy mà thù tạc, chuyền tay nhau vò rượu và đùi dê, ăn uống rất thâm tình.

Lỗ Trực cười nói sảng khoái thế mà chẳng đánh động đến bất cứ ai ở những phòng bên. Tử Khuê kinh ngạc hỏi han thì lão đắc ý giải thích:

- Hiền đệ cứ yên lòng. Khi lão phu không muốn thì ngoài người ra chẳng ai có thể nhìn thấy hoặc nghe được giọng nói của lão nữa cả.

Chợt lão chính sắc bảo:

- Quách hiền đệ! Hôm nay lão phu đến tìm người là vì có chuyện quan trọng. Mong người cố bình tâm mà nghe tin dữ. Thiên cơ bất khả lậu nên lão phu chỉ có thể tiết lộ sơ lược rằng cuộc đời hiền đệ vô cùng sóng gió, đầy dẫy tai ương. Bởi vậy trong bất cứ hoàn cảnh nào người cũng không được phép tuyệt vọng, chán nản mà phải kiên cường tồn sinh bằng cái tâm của một kẻ hiểu rõ đạo đời.

Tử Khuê chợt dạ đáp:

- Tiểu đệ ngu muội, chẳng dám chắc hiểu được đại đạo, chỉ cố giữ tấm lòng nhân hậu. Nhưng giang hồ ân oán triền miên, tay tiểu đệ đã nhiều lần nhuộm máu, lòng vô cùng hổ thẹn và chắc rằng không tránh khỏi nghiệp quả xấu.

Lỗ Trục nở nụ cười độ lượng:

- Hiền đệ đã đi đúng hướng rồi đấy. Đức nhân chính là đạo trời. Hồ dữ cũng là chúng sinh nhưng kẻ giết hồ để tự vệ, để bách tính được yên vui thì không tạo sát nghiệp. Tuy nhiên không sát sinh thì vẫn tốt hơn, sau này hiền đệ hãy cố chữa cho đối thủ một cơ hội hồi đầu hướng thiện.

Tử Khuê gật đầu tỏ vẻ hiểu ý và tò mò hỏi:

- Lỗ đại ca! Thần thánh của Đạo giáo và Phật giáo chẳng giống nhau, kinh nghĩa cũng vậy. Thế thì thực ra ai đúng ai sai, ai có ai không?

Lỗ phán quan cười khanh khách đáp:

- Hiền đệ cứ nên tin rằng chư Phật hay Tam Thanh đều hiện hữu và giáo lý của họ đều cần thiết cho cuộc sống này.

Rồi lão nói lảng sang chuyện khác:

- Này Quách hiền đệ! Sáng mai ngươi không cần phải đi Hồ Nam nữa.

Tử Khuê ngỡ ngác hỏi lại:

- Tại sao vậy?

Lỗ Trục bùi ngùi đáp:

- Lệnh sư thúc Kỳ Hoàng chân nhân Cổ Sĩ Hoành đã chết đêm hôm kia rồi. Đúng ra lão ta còn thọ được mười hai năm nữa, song do kẻ thù phép thuật quá cao cường, đã dùng phép “Ám Tinh Đoạn Thần” giết chết Cổ chân nhân trong Quỷ trận.

Tử Khuê đau đớn hỏi:

- Lỗ đại ca! Chẳng hay hung thủ là kẻ nào vậy?

Lỗ phán quan tư lự đáp:

- Người ấy là Quân Sơn chân nhân Đường Mai Giản, trên núi Quân Sơn giữa hồ Động Đình. Lão ta tuổi độ bát thập, võ nghệ cao cường, tinh thông võ trận kỳ môn lẫn yêu thuật. Đường Mai Giản vốn là bằng hữu với Cổ Sĩ Hoành và ba năm trước có mượn của họ Cổ mảnh “Chiếu yêu Bát quái bảo kính”, vật trấn sơn của Huyền Hư phái ngày xưa. Do Cổ chân nhân tin rằng Quách hiền đệ sẽ khôi phục lại tông môn Huyền Hư phái nên ông ta đã đến Quân Sơn đòi lại bảo kính, vật tượng trưng cho quyền Chưởng môn nhân. Nào ngờ lão chết toi Đường Mai Giản lại rắp tâm chiếm đoạt bảo vật, đã lừa Cổ Sĩ Hoành vào “Oan Hồn quỷ trận” mà sát hại. Sau đó họ Đường đốt xác nạn nhân, rải xuống hồ để phi tang.

Tử Khuê nghe xong căm hận bảo:

- Tiểu đệ thề sẽ rửa thù cho sư thúc và đoạt lại bảo vật của sư môn.

Lỗ Trục cau đôi mày lười mác, trầm ngâm suy nghĩ một lúc lâu mới nói:

- Người không cần phải đi. Ít tháng nữa Đường lão quỷ sẽ vào đất Hà Nam này. Lúc ấy người báo thù cũng không muộn.

Tử Khuê sực nhớ đến chuyện hôm trước, đỏ mặt trách móc:

- Sao đại ca lại dòm ngó chuyện phòng the của tiểu đệ?

Lỗ phán quan cười khà khà:

- Lão phu nào có hứng thú với chuyện ấy. Chẳng qua lão phu muốn thành toàn mối lương duyên của người với nha đầu họ Dịch mà thôi. Từ nay lão phu chẳng bao giờ bén mảng đến khi người đang hưởng lạc.

Và lão đặc ý kể công:

- Đáng lẽ người phải tạ ơn Lỗ mỗ mới phải. Ta phải năn nỉ mãi nên cái lão Hoa Đà mới chịu dạy cho phương pháp trị bệnh lãnh cảm của Tái Vân đấy. Sau này nếu có dịp đi ngang núi Thiếu Hoa Sơn thì vợ chồng người nhớ thấp nén hương cảm tạ lão ta.

Hai người chuyện trò, bàn bạc thêm một lúc lâu thì gà gáy sáng. Lỗ phán quan bưng vò rượu nốc cạn rồi cáo từ. Tử Khuê ngồi lại một mình, tiếc thương vị sư thúc tài hoa. Chàng thầm khấn vái hương hồn Cổ chân nhân và hứa với ông rằng sẽ phục hưng Huyền Hư phái để ông mỉm cười nơi chín suối.

Vài khắc sau, đoán rằng phụ mẫu đã dậy, Tử Khuê thay áo bước ra ngoài, tìm đến phòng của họ để vấn an.

May thay Trương Thiên Sư và Bang chủ Cái bang cũng có mặt ở đấy, đang nói về cái chết của Cửu Hoa Thánh Y. Lỗ phán quan đã ứng mộng thông tin cho Trương Sách biết việc ấy.

* * * * *

Gần giữa tháng bảy, đoàn người về đến Hứa Xương và khoảng đầu tháng tám thì Quách Thiên Tường tiến hành việc tu sửa Quách gia trang để sửa soạn đám cưới Tử Khuê. Hôn lễ sẽ cử hành vào tháng tư sang năm.

Đồng thời cũng ở gần đó, một tòa Kỳ gia trang cũng được xây dựng gấp rút. Kỳ Tông Thư quyết định ở lại Hứa Xương để an dưỡng tuổi già, bên cạnh vợ chồng em gái và các cháu.

Công trình sự của cả hai công trình ấy chính là chàng xấu trai Tang Đông Dã. Dưới sự chỉ huy của gã, bốn mươi hai tên hàng binh Xoa Lạp cốc kiến tạo một mật thất cực kỳ kiên cố và đầy dẫy những cơ quan tinh xảo, phía dưới vườn hoa lối sau Quách gia trang. Khi nguy biến mọi người có thể ẩn nấp ở đấy mà không sợ chết đói. Lúc bình thường, mật thất sẽ là nơi luyện võ kín đáo của Tử Khuê.

Dù rất muốn gần gũi tình lang nhưng vì thân phận tôn quý mà nữ Hầu tước Trình Thiên Kim phải quay về Hầu phủ, để một mình Đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Tái Vân đến Quách gia trang hầu hạ cha mẹ chồng.

Nhưng Tái Vân chỉ hưởng lợi thế được đúng hai tháng thì Tử Khuê lại phải lên đường. Lão chết tiệt Lỗ phán quan đã xuất hiện đêm đầu tháng mười, báo rằng Quân Sơn chân nhân có mặt ở Lạc Dương. Lão ta còn không cho Tái Vân đi theo Tử Khuê, viện cớ rằng nàng đã thoát khỏi cơn giận của Lôi Thần, chẳng cần bám lấy Tử Khuê nữa.

Đêm ấy Lỗ Trục đã nhậu nhẹt với Quách Thiên Tường và Kỳ Tông Thư khá lâu. Được đối ẩm với ma là cơ hội ngàn vàng nên hai lão nhân vật cao hứng, uống thả giàn và say bí tỷ.

Sáng mừng hai, Tử Khuê một mình một ngựa rời Hứa Xương. Từ Hứa Xương đi Lạc Dương, lữ khách phải ngang qua Đãng Phong, nên trưa ngày mừng sáu Tử Khuê có mặt ở đấy. Chàng rất ngạc nhiên khi thấy trong thành Đãng Phong đầy dẫy những khách giang hồ. Hiện tượng này chỉ xảy ra khi một địa phương sắp có biến cố

hay thịnh hội gì đó. Nhưng Đấng Phong rất gần núi Tung Sơn, vậy phải chăng chính Thiếu Lâm tự là nguyên nhân?

Đến trước cửa Khai Tân đại phạm điểm, Tử Khuê nhận ra bên trong có hàng trăm hào kiệt đang cười nói oang oang. Chàng liền dừng cương hạ mã và được gã tiểu nhị chào mời. Vào trong quán thấy Giáo chủ Thiên Sư giáo, Huyền Thiên Chân Quân Trương Sách đang nhìn ra ngoài, bất giác Tử Khuê định thi lễ. Nhưng Trương Thiên Sư lại chẳng hề lộ vẻ gì là quen biết, khiến chàng nhớ lại rằng mình đang hóa trang, liền đi tìm bàn trống mà ngồi.

Trong cuộc tồn sinh con người luôn tìm cách để khẳng định bản thân chính mình trước tha nhân. Thậm chí đại đa số nhân loại còn sa vào tật háo danh. Cho nên cảm giác của một kẻ luôn phải giấu mặt quả là chẳng hay ho gì.

Tuy nhiên Tử Khuê lại miễn ý về điều này, khi mà chàng không háo danh và coi trọng an nguy của người thân hơn tất cả.

Tử Khuê gọi một mâm cơm và bình rượu nhỏ. Đầu Đông tuyết chưa rơi, nhưng trời đã lạnh lạnh nên chàng định dùng vài chung cho ấm.

Trong lúc chén thù chén tạc, Tử Khuê lắng nghe câu chuyện riêng của thực khách và hiểu ra nguyên do. Té ra hôm mừng một tháng chín vừa qua, hơn ngàn khách hành hương đã nhìn thấy Phi Điều Thần Ma Lục Doãn Ngôn xuất hiện trên bầu trời Thiếu Thất sơn. Và xui xẻo cho họ Lục là lúc ấy có mặt Trung Nguyên Thần Tiễn Phan Nguyên Kết, cung thủ giỏi nhất võ lâm đương đại.

Phan lão có thân hình khô vữa, thần lực kinh nhân, sử dụng một cây “Chấn Thiên cung” cánh thép, lớn gấp rưỡi trường cung bình

thương. Mũi tên của lão bằng thép, bay xa hàng dặm mạnh mẽ đến mức có thể bắn xuyên một lúc bảy tám người.

Hôm đó Phan Nguyên Kết lên chùa Thiếu Lâm để xin cho con trai mình vào học võ. Khi phát hiện ra cánh chim khổng lồ của Phi Điều Thần Ma, Phan lão nhớ ngay đến món tiền thưởng ba ngàn lượng vàng mà Minh chủ Võ lâm đã rêu rao. Họ Phan mừng húm giương “Chấn Thiên cung” trở tài Dưỡng Do Cơ. Danh bất hư truyền, mũi tên của lão cắm vào bụng con đại bàng và còn xuyên thủng người Phi Điều Thần Ma nữa. Nhưng con chim xấu số không chết ngay, theo bản năng mà xòe cánh cưỡi gió là đà rơi xuống vùng rừng rậm rạp bạt ngàn cách núi Thiếu Thất vài dặm về hướng Đông.

Rặng Tung Sơn có đến bảy mươi hai ngọn núi, sơn vực rất rộng và đầy cây cối, muốn tìm ra Phi Điều Thần Ma chẳng phải dễ. Nhưng cây “Diêm Vương quỷ kỳ” oai lực vô song, ảnh hưởng rất lớn đến vận mệnh của võ lâm, nên Thiếu Lâm tự đã huy động toàn bộ tăng lữ trong chùa truy tầm Phi Điều Thần Ma.

Trung Nguyên Thần Tiễn Phan Nguyên Kết không dám tranh giành với phái Thiếu Lâm, hậm hực xuống núi. Lão ta mất giải thưởng ba ngàn lượng vàng nên đi thẳng đến Tổng đàn Võ lâm ở Trịnh Châu mà báo công. Dọc đường họ Phan còn loan báo rộng rãi tin này khiến cả giang hồ chấn động, lũ lượt kéo về núi Tung Sơn tìm vận may.

Ngoài Minh chủ Võ lâm và ba trăm thủ hạ, các lực lượng chính tả hùng hậu khác đều đến nơi. Nghe nói có cả Chiết Mai bang, Bích Huyết bang và Xoa Lạp cốc. Điều này hứa hẹn một cuộc chiến long trời lở đất nếu chùa Thiếu Lâm tìm được Phi Điều Thần Ma trước. Do đó Cái bang đã thả chim câu gửi thư hỏa tốc, mời các phái trong Hội đồng Võ lâm đến hỗ trợ Thiếu Lâm tự.

Nghe xong Tử Khuê bâng khuâng suy nghĩ:

- Tung Sơn cũng thuộc địa phận phủ Lạc Dương. Có lẽ gã chết toi Quân Sơn chân nhân đã đến đây vì việc “Diêm Vương quỷ kỳ”, nên Lỗ đại ca mới bảo ta như thế. Hơn nữa Đại Giác thiên sư là bậc cao tăng đáng kính, ta không thể đứng ngoài cuộc được.

Sau hôn lễ của Kỹ Lưu Tiên và Lữ Công Đán, mối quan hệ giữa các phái trong Hội đồng Võ lâm đã bị rạn nứt. Vì cái danh hiệu Võ lâm Đệ nhất cao thủ mà vô tình họ trở thành địch thủ của nhau. Những kẻ cùng một mối lo thì là bạn và khi cùng một tham vọng sẽ biến thành thù, đạo lý ấy luôn luôn đúng.

Có thể bản thân một thiên sư đắc đạo như Đại Giác sẽ không tha thiết với thanh danh, nhưng mấy ngàn tăng lữ Thiếu Lâm thì lại chẳng muốn chùa Thiếu Lâm đứng thứ hai. Trường hợp của phái Võ Đương cũng thế. Riêng hai phái Cái bang và Thiên Sư thì đành ngậm ngùi cay đắng vì không có cao thủ nào kiệt xuất.

Do đó chàng chắc rằng trong cục diện hôm nay, năm phái kia sẽ hết lòng tương trợ Thiếu Lâm tự. Tử Khuê ngày càng trưởng thành, tâm cơ sâu sắc hơn trước, luận việc rất thấu đáo. Nhưng sự việc chỉ khiến chàng thêm buồn, ngao ngán cho thói trọng lợi danh của người đời.

Chàng ngắm gương mặt đầy nếp nhăn và mái tóc bạc của Trương Thiên Sư mà lòng thâm ái ngại xót thương. Vì chút danh phận trong Hội đồng Võ lâm mà vị Giáo chủ mang dòng máu thần tiên phải bôn ba mãi, chẳng được yên thân. Rốt cuộc ông sẽ nhận được gì khi Thiếu Lâm, Võ Đương vẫn là “Thái Sơn Bắc Đẩu” của võ lâm, còn Thiên Sư giáo chỉ được giới giang hồ xem như lũ thầy

pháp múa kiếm không rành? Trương Sách cũng như nhiều đời thiên sư trước đều bị luy vì cái danh.

Tử Khuê nghĩ ngợi đến đây thì tửu quán có thêm khách là phái Võ Đương. Vân Thiên Tử đã thống lĩnh năm chục đệ tử đi vào quán. Theo sau ông chính là hai học trò cưng, Võ Đương Thần Kiếm Mộ Duy Lộ và đạo cô Linh Tuệ.

Trương Thiên Sư và mọi người hớn hở đứng lên chào đón. Cùng là đạo gia nên ông khá thân thiết với Chưởng môn nhân phái Võ Đương. Tất nhiên Trương Sách mời Vân Thiên Tử ngồi chung bàn. Bọn đệ tử Võ Đương thì tự tìm lấy chỗ. Tình cờ, Mộ Duy Lộ và Linh Tuệ đạo cô ngồi ở bàn bên cạnh Tử Khuê.

Vài khắc sau, quần hùng rời quán để đến núi Thiếu Thất, Tử Khuê cũng lặng lẽ đi theo. Đầu giờ Mùi, mái ngói rêu phong của ngôi chùa danh tiếng nhất Trung Hoa hiện ra trước mắt chàng, thấp thoáng sau rừng tùng rậm rạp lưng chừng núi. Thiếu Lâm tự có nghĩa là ngôi chùa giữa rừng cây trên núi Thiếu Thất. Thực ra ngọn núi mà Thiếu Lâm tọa lạc có tên là Ngũ Nhũ Sơn, một đỉnh của chân núi Thiếu Thất. Song nếu vì vậy mà đặt tên chùa là Ngũ Trung tự hoặc Nhũ Thượng tự thì nghe chẳng hay ho chút nào. Bởi thế người xưa đã uyển chuyển chọn chiêu bài Thiếu Lâm tự.

Nhưng cho dù mang cái tên gì thì hôm nay đất Phật cũng chẳng còn thanh tịnh, trang nghiêm nữa. Trên vũng đất quanh chân núi Ngũ Ngũ hiện giờ ngổn ngang chen chúc mấy trăm lều vải, màu sắc kích thước không đều.

Quần hùng đã ăn dầm nằm dề cả tháng nay để tham gia việc truy lùng Phi Điều Thần Ma. Có người muốn chiếm hữu bảo vật song có người chỉ đi tìm vận may. Biết đâu tổ tông hiền linh xui khiến họ vớ

được cây “Diêm Vương quý kỳ”, đem bán lại cho Minh chủ Võ lâm Âu Dương Mẫn, hoặc hai bang Bích Huyết - Chiết Mai. Lúc ấy thì số vàng sẽ không chỉ là ba ngàn lượng mà còn hơn nữa.

Bọn hào khách các lộ có thể dựng lều để đỡ tốn tiền trọ song không thể tự lo được việc ăn uống. Do đó, các lầu quán trong thành Đãng Phong đã mau mắn đến hiện trường mở điểm. Cung cấp những dịch vụ sinh tồn cho gần nửa vạn khách giang hồ. Mùi rượu ngon, mùi xào nấu nồng nàn ngan ngát cả vùng núi Thiếu Thất và chắc đã xộc vào tận mũi của những pho tượng Phật trong chùa Thiếu Lâm. May thay bọn chủ chùa cũng còn nể mặt chư Phật nên đã không huy động bọn kỹ nữ đến đây hành nghề.

Những tửu quán, phạm điểm tạm bợ ấy tuy đều làm bằng những vật liệu thô sơ như gỗ, tre, rơm, lá... nhưng đều khá xinh xắn, rộng rãi và sạch sẽ.

Chúng nằm thẳng thớm hai hàng song song, đối diện nhau tạo thành cả một dãy phố, y như chốn thị thành vậy.

Các dịch vụ này nằm khá gần những túp lều, thuận tiện cho bọn hào khách lui tới ăn uống, nhậu nhẹt và bài tiết. Có vào phải có ra, hơn bốn mươi lầu quán đã chiến kia đều kín đáo đào hố phân để phục vụ các thượng khách của mình. Nhưng chẳng phải ai cũng chịu nổi cho tới khi chạy được đến nơi, nên bọn hào khách thường “tùy ngộ nhi an”, tìm một bụi rậm hay gốc tùng nào đấy. Hậu quả là giờ đây bầu không khí quanh núi Thiếu Thất luôn thoang thoảng một mùi thum thum. May mà mấy ngàn con tuấn mã đã được gửi phân tán trong các nhà dân quanh vùng, nếu không môi trường Phật địa còn bị ô nhiễm nặng nề hơn nữa.

Tử Khuê đến đây tìm kẻ thù chứ không phải tìm bảo vật nên chẳng gởi ngựa, lững thững đi thẳng vào khu phạm điểm. Dù đang là thời gian thích hợp để truy lùng Phi Điều Thần Ma song các quán xá vẫn có khách. Tiệm nào cũng được vài bàn, tiếng cười nói râm ran.

Đất rộng nên các quán không phải chen chúc giáp vách nhau, khiến khách có thể đi đến từ mọi hướng. Trời lạnh nhưng tuyết chưa rơi nên các liếp tre vẫn được chống lên, để hở ba cạnh, trừ cạnh đặt nhà bếp. Tường xây bằng ván mộc hoặc tre trúc, chỉ thấp cỡ mặt bàn. Nhờ vậy Tử Khuê có thể nhìn thấy những tửu khách bên trong quán. Chàng chỉ tìm cầu may vì đoán rằng Quân Sơn chân nhân Đường Mai Giản đã vào khu rừng rậm phía Đông núi Ngũ Nhũ để tìm “Diêm Vương quý kỳ”.

Những gã trong quán kia có lẽ chỉ là kẻ hiếu kỳ, hiếu sự ham vui mà đến, hoặc giả là người quá mệt mỏi, chán nản việc lặn lội mò kim đáy biển nên cóc thềm nhọc xác nữa.

Đến trước phạm điểm kiêm tửu quán ở đoạn giữa dãy quán hướng bắc, Tử Khuê chợt phát hiện có khá đông khách và thấp thoáng nơi bàn ngoài là dung mạo quen thuộc của Thiết Đảm Hồng Nhan Tống Thụ.

Tử Khuê khấp khởi mừng rỡ, rẽ ngay vào đây. Được gã tiểu nhị chào mời, chàng hạ mã, trao dây cương cho gã rồi dần bước.

Nhưng Tử Khuê lại nhận ra Tống Thụ không độc ảm mà đang trò chuyện thân mật với người cùng bàn. Đây là một hán tử võ phục đen, ngoài khoác áo lông cừu trắng, thân thể trắng kiện, mặt chữ điền vuông vắn khôi ngô.

Tuy ăn mặc theo lối thế tục song đầu gã lại cạo nhẵn thín, y như một nhà sư vừa hoàn tục vậy. Và cây đoản côn bằng thép đen bóng nằm trên bàn đã giúp Tử Khuê nhớ ra gã là Thiếu Lâm Thần Côn Lã Hoa Dương, một trong “Võ lâm Ngũ Tú”. Tử Khuê chợt nghe lòng se lại một niềm cay đắng không tên. Chàng bâng khuâng ngồi xuống bàn gần đấy, ngắm nhìn nửa gương mặt quay nghiêng của cố nhân. Tống Thụy không hề phát hiện ánh mắt nồng nàn song đầy xót xa của chàng.

Nhưng lát sau, Lã Hoa Dương tình cờ quay về phía Tử Khuê, khó chịu vì có kẻ dám chiêm ngưỡng mỹ nhân của mình, liền quát mắng đe dọa. Tử Khuê chẳng sợ gì gã song cũng không tiện gây hấn, đành tâng lờ nâng chén rượu và quay sang hướng khác. Chàng quan sát khắp tửu quán, không thấy đệ tử năm phái Bạch đạo. Có lẽ họ đã lên cả Thiếu Lâm tự. Lúc này Thiên Sư giáo và phái Võ Đương cũng đã thượng sơn.

Chợt ngoài cửa vang lên tiếng cãi cọ ồn ào của gã tiểu nhị. Gã đang cố ngăn chặn xua đuổi một người.

- Mụ hãy đi chỗ khác mà xin ăn. Hôi hám, dơ dáy như mụ mà vào quán thì khách của bổn điếm bỏ chạy hết.

Người kia bật cười khành khách trả lời bằng một giọng thanh tao, trẻ trung:

- Người làm rồi! Bổn cô nương đến đây để tìm trượng phu chứ chẳng phải để xin cơm.

Quan khách hiếu kỳ nhìn cả ra ngoài, thấy một nữ nhân đầu bù tóc rối, y phục phong phanh, rách rưới và cực kỳ bẩn thỉu. Gương

mặt nàng dơ bẩn cấu ghét đen sì trong rất ghê tởm và có vẻ như thân thể sẽ bốc mùi khó chịu.

Riêng Tử Khuê cảm thấy xót thương cho kẻ bạc mệnh kia khi thấy ả không mặc áo bông trong tiết Đông lạnh giá này. Bệnh điên đứng đầu trong nan y tứ chứng khiến nền y học Trung Hoa phải bó tay. Ngay những kẻ có lòng cũng không thể giúp đỡ được họ. Có lần Tử Khuê đã tặng áo lông cừu cho một người điên song người ấy đã vứt đi ngay sau đó không lâu.

Bất ngờ, nữ nhân dỡ người kia bỏ cửa chính hướng nam lao vút về cạnh đông tửu quán, nhảy qua vách thấp mà vào. Thân pháp nhanh như chớp khiến toàn bộ thực khách phải bàng hoàng, hiểu rằng nàng ta sở hữu một bản lĩnh rất cao cường. Họ nín thở quan sát trong khi nữ nhân điên khùng chậm rãi đi qua từng bàn nhìn mặt từng người. Có lẽ là ả ta đang đi tìm chồng thật.

Ai cũng ghê rợn và lo sợ nàng ta túm lấy mình. Đối với người điên thì không thể lý luận hay biện minh gì hết.

Trước tiên nàng tiến sâu vào trong, kiểm tra các bàn ở cuối quán rồi đi ngược ra cửa. Tử Khuê là người thấp thỏm, hồi hộp nhất vì biết số mình đen đui, luôn vướng vào những tai họa ngớ ngẩn. Khi ả khùng bước đến gần, chàng cố tình nâng ly rượu lên môi, quay mặt về phía cửa sổ, giả như đang ngắm cảnh.

Nhưng đúng là chạy trời không khỏi nắng, nàng ta đã dừng chân cạnh bàn chàng, nhìn chăm chú rồi bất ngờ quỳ xuống khóc gọi:

- Tướng công! Thiếp là Thanh Chân đây. Biết chàng vì tính mệnh không dám quay lại Thiểm Bắc nên thiếp đã bỏ xiềng trốn khỏi nhà,

bôn ba vạm vỡ suốt mấy tháng nay để tìm kiếm. Mỗi chân tình ấy chẳng lẽ không khiến tướng công động lòng hay sao?

Bọn thực khách nửa tin nửa ngờ, nhìn Tử Khuê với ánh mắt chán ghét hoặc thương hại. Tử Khuê rầu rĩ nói với nữ lang:

- Cô nương hãy bình thân rồi nhìn kỹ dung mạo của tại hạ xem có giống lệnh phu hay không?

Nàng ta đứng bật dậy, cười khúc khích:

- Tướng công tưởng rằng thiếp không nhận ra chàng mang mặt nạ hay sao, và giọng nói của chàng thì thiếp chẳng làm được.

Tử Khuê chết điếng người, không ngờ sự tình lại tệ hại đến mức này.

Làm sao nàng ta có thể khám phá ra thủ đoạn hóa trang kỳ tuyệt của Vô Tướng Quỷ Hồ Dịch Quan San cơ chứ? Và tất nhiên chàng không dám lộ mặt nạ ra để chứng minh thân phận trước mặt quá nhiều người.

Sự im lặng hoang mang của chàng đã khiến quần hào ngộ nhận. Họ bắt đầu tin rằng hán tử mũi kết không râu kia chính là kẻ bạc tình. Vài người đã lên tiếng chửi rủa, nói xấu nói xiên. Ngay Thiết Đả Hồng Nhan cũng nhìn chàng bằng ánh mắt phẫn nộ.

Tử Khuê rối như tơ vò, chưa biết phải đối phó thế nào thì ả điên Thanh Chân sục sùi khóc bảo:

- Hối ca! Nếu chàng quyết không nhìn nhận lương duyên thì thiếp cũng đành cam quay lại cố hương, tiếp tục chịu cảnh giam cầm.

Nghe đối phương gọi mình bằng cái tên ấy, Tử Khuê rung mình bởi một ý niệm mơ hồ, kỳ lạ. Tuy chưa hiểu rõ nguồn cơn, nhưng chàng biết rằng mình không thể để nữ lang khốn khổ này ra đi được. Tử Khuê buột miệng nói ngay:

- Chân muội đừng đi!

Thanh Chân vui mừng khôn xiết, sụp xuống ôm chân chàng mà khóc.

Mùi hôi hám từ người nàng ta xộc vào mũi Tử Khuê khiến chàng buồn nôn song không dám chê, chỉ dịu dàng bảo:

- Chúng ta sẽ đi sang khách điểm bên kia đường để nàng tắm gội và thay y phục.

Có kẻ đa sự lên tiếng:

- Ở đây làm gì có chỗ nào bán y phục phụ nữ.

Quả đúng vậy, có ai nghĩ đến chuyện kinh doanh quần áo đàn bà ở chốn chiến trường sát máu này? Số nữ hào kiệt như Thiết Đảm Hồng Nam rất hiếm.

Và chính Tống Thụy đã lạng lẽ mở tay nải lấy ra vài bộ võ phục, một đôi giày vải cùng đồ lót, bước đến trao cho Thanh Chân. Ả điên thần nhiên nhận lấy và toét miệng cười bảo:

- Cảm ta hiền muội. À này! Người xinh đẹp thế kia sao lại lấy một gã trọc phá giới, mặt trơ trán bóng như vậy? Đến Phật tổ mà hấn còn dám lật lọng thì còn chung thủy với ai được nữa?

Quần hùng phá lên cười nắc nẻ khi thấy Thiếu Lâm Thần Côn Lã Hoa Dương bị mù khùng kia chê bai quá cỡ. Họ Lã thì giận đến đỏ mặt, tức càn hông khi bị mặt sát trước mặt người đẹp. Nhưng chẳng lẽ phát tác trước mặt kẻ điên cuồng nên đành bầm bụng ngồi yên.

Nào ngờ Thanh Chân thấy thế lại đắc ý nói tiếp:

- Hiền muội biết không. Hồi xưa ta thường được nghe nữ mẫu kể lại vùng Du Lâm có một gã sư hổ mang, đêm đêm đội tóc giả để đi mò mẫm các thôn nữ, cuối cùng bị người ta đánh gãy giò, giải lên quan. Hiền muội hãy nghe lời ta, bỏ quách tên trọc ấy cho rồi.

Do mặt mũi lem luốc nên người ta không rõ Thanh Chân bao nhiêu tuổi song giọng nói thì rất trẻ trung. Khổ thay nàng cứ điềm nhiên xưng chị với Tống Thụy.

Và một lần nữa, các tửu khách lại rống lên cười cợt. Họ chẳng ưa gì một kẻ kiêu ngạo như Lã Hoa Dương. Họ Lã không còn kiềm chế được nữa khi nghe Thiết Đảm Hồng Nhan trả lời ả điên chết tiệt kia:

- Đại tẩu cứ yên tâm. Vị huynh đài ấy chỉ là bằng hữu chứ không phải là ý trung nhân của tiểu muội.

Lã Hoa Dương đỏ mặt tía tai, đứng phắt dậy chửi vang:

- Mụ điên khốn kiếp kia sao dám nhục mạ ta?

Dù rất ngao ngán không muốn xía vào chuyện của mụ vợ bất đắc dĩ, điên khùng, song đến nước này Tử Khuê cũng phải lên tiếng. Chàng nghiêm nghị bảo Thanh Chân:

- Chân muội! Nàng hãy im miệng và đến tạ lỗi với Lã thiếu hiệp.

Thanh Chân ngoan ngoãn gật đầu vâng dạ nhưng lập tức ngờ ngác hỏi lại chàng:

- Tướng công bắt thiếp im miệng thì làm sao tạ lỗi được?

Câu nói ngây thơ, ngốc nghếch của nàng lại khiến cử tọa cười nôn ruột.

Tổng Thụy cũng không nín được, cười bảo:

- Không cần đâu! Nhị vị cứ đi đi!

Tử Khuê rầu rĩ gật đầu tỏ ý cảm tạ Thiết Đảm Hồng Nhan rồi dắt theo sau cô vợ trời của mình rời quán.

Chàng lấy đồ đi đến khách điểm đối diện. Tuy không rộng rãi song đây là cơ ngơi khang trang, kiên cố nhất có vách và sàn bằng ván được bào nhẵn nhụi.

Người ta đã tháo dỡ kiến trúc gỗ này trong thành Đăng Phong và mang đến đây ghép lại, chỉ khác trước ở chỗ mái tranh thay mái ngói.

May thay Lương Phong khách điểm vẫn còn trống phòng. Có lẽ vì giá đất cát cổ nên chẳng mấy người dám mượn. Khách giang hồ chứ nào phải lái buôn?

Lão chường quỹ mặt choắt, râu dê cười hề hề bảo khách:

- Bẩm đại ca. Bồn điểm có quy củ là lấy tiền trước, giá mỗi ngày mười lạng bạc, mong đại ca thông cảm cho.

Đúng là đắt đến đau ruột, còn hơn cả giá phòng ở Đặng Phong. Nhưng Tử Khuê đang rối tơ vò nên chẳng để ý đến, móc ngay túi bạc đặt lên quây và yêu cầu một bồn nước nóng.

Lão chưởng quỹ này đã biết chuyện “Vạn lý tâm phu” của đôi khách vì gã tiểu nhị đã sang đây hóng hớt. Lão vui vẻ gạt đầu, đưa khách vào trong.

Tám phòng dùng chung một nhà tắm song may là giờ này khách trọ trước đã đi vắng cả. Thanh Chân tha hồ kỳ cọ, cạo ghét gần nửa canh giờ mới xong.

Khi nàng đẩy cửa vào phòng thì Tử Khuê đang ngồi tư lự trên cạnh giường, nghĩ cách giải tỏa tai họa. Chàng khẽ giật mình trước dung nhan thiên kiều bá mị của người thiếu nữ trước mặt mình. Chàng chẳng dám chắc đấy có phải là Thanh Chân hay không nữa?

Có lẽ nhờ lớp cấu ghét dày cộm che chở nên da mặt nàng không bị nám đi bởi nắng mưa, vẫn trắng hồng và mịn màng. Giờ đây mái tóc huyền óng ả buông dài, ôm lấy gương mặt trái xoan thanh tú. Cặp mắt nhung đen lay láy, sống mũi thon thon, bờ môi hồng cong cong và hai núm đồng tiền duyên dáng kia toát ra một vẻ ngây thơ, trong trắng lạ thường. Đây là thần sắc của một cô bé mười hai mười ba tuổi chứ chẳng phải kẻ trưởng thành. Nghĩa là có thể Thanh Chân chỉ khờ dại, non nớt chứ không hề điên loạn.

Nàng nhoẽn miệng cười tươi:

- Hối ca! Chàng thấy thiếp có đẹp hơn vị cô nương tốt bụng lúc nãy hay không?

Tử Khuê bất giác gật đầu rồi lại lắc đầu, Mỗi người một vẻ quả là khó so sánh hơn thua được. Thấy Thanh Chân bước đến định sà vào lòng mình, Tử Khuê vội đứng lên và mời nàng đến cùng ngồi trên hai chiếc ghế đôn gỗ cạnh bàn bát tiên trong phòng. Rồi chàng nghiêm nghị hỏi:

- Chân muội! Phải chăng nàng cho rằng ta chính là Thiết Thủ Thần Tiêu Bàng Nguyên Hối?

Tử Khuê đã suy nghĩ rất lâu trong lúc Thanh Chân tấm gội, đi đến kết luận rằng nàng ta chính thị người tình bí mật của họ Bàng, khi gã lạc đến Lôi Đình thần cung ở Thiểm Bắc. Chàng không chắc lắm nhưng chẳng còn giả thiết nào đáng tin cậy hơn.

Qua nhiên Thanh Chân vui vẻ gật đầu:

- Đúng vậy! Ngày ấy chàng đã bảo với thiếp rằng tên mình là thế khi thiếp cứu chàng khỏi “Thạch trận” của Lôi Đình thần cung.

Tử Khuê mừng thầm, biết mình đã đi đúng hướng. Chàng từ tốn bảo:

- Giờ đây ta sẽ gỡ mặt nạ để Chân muội hiểu rõ nội tình.

Tử Khuê cẩn thận lột lớp hóa trang, để lộ chân diện mục. Chàng tưởng Thanh Chân sẽ sửng sốt, thất vọng, nào ngờ nàng lại hơn hờ tán dương:

- Ôi chao! Không ngờ khi cạo râu, tỉa lông mày, Hối ca lại trẻ trung và anh tuấn đến dường này. Thiếp vô cùng sung sướng khi có được bậc trượng phu tài mạo như chàng.

Tử Khuê rầu rầu ruột, bắt đầu tin con nha đầu kia khùng điên thứ thiệt.

Bàng Nguyên Hối hơn chàng gần hai chục tuổi, thế mà ả cũng không phân biệt được.

Tử Khuê chán nản bảo:

- Nhưng ta là Quách Tử Khuê chứ nào phải Bàng Nguyên Hối.

Thanh Chân thản nhiên cười đáp:

- Té ra Bàng Nguyên Hối chỉ là tên giả! Thảo nào năm xưa Hà nữ mầu kể rằng các hiệp khách thường cải trang và đổi tên khi trừ gian diệt bạo, để tránh tai họa cho gia quyến. Từ nay thiếp sẽ gọi chàng là Khuê ca.

Tử Khuê tức như bị bò đá, khổ sở rên rỉ:

- Hoàng thiên ơi! Ta chưa hề đến Lôi Đình thần cung bao giờ, sao có thể là Bàng Nguyên Hối được chứ? Nàng làm ơn tỉnh táo lại dùm ta!

Thanh Chân tái mặt, nhìn chàng trân trối, nước mắt tuôn như ra suối.

Nàng nghẹn ngào:

- Khuê ca! Thiếp biết chàng đã có hai vợ nên sợ hãi mà chối bỏ tình xưa. Nhưng thiếp là người rộng lượng, hiểu câu “Trai anh hùng năm thê bảy thiếp”, tất sẽ chẳng ghen hờn. Lòng thiếp như thế mà chàng còn không dung nạp thì Thanh Chân cũng chẳng còn sống làm gì nữa.

Dứt lời nàng lao vút về phía giường ngủ, chụp thanh bảo kiếm của Tử Khuê, rút ra khỏi vỏ và kê vào cổ mình. Tử Khuê hồn phi phách tán, đứng dậy thét lên:

- Chân muội chớ làm càn!

Thanh Chân dừng tay, nức nở hỏi:

- Vậy tướng công có chịu nhận Trác Thanh Chân này làm thê thiếp hay không?

Tử Khuê bí quá, thở dài đáp:

- Ta đồng ý!

Thanh Chân lập tức nhoẻn miệng cười, quăng kiếm lên giường rồi lướt đến ôm và áp má vào ngực chàng.

Tử Khuê băng khuâng đứng im như tượng gỗ. Chợt chàng phát hiện ra điều quái dị bèn hỏi nhỏ:

- Chân muội! Vì sao nàng biết ta đã có hai vợ? Vì sao nàng nhận ra dù ta mang mặt nạ?

Thanh Chân cười khúc khích, ngửa mặt sôi nổi đáp:

- Có lẽ tấm chân tình của thiếp đã động đến lòng trời nên đêm qua Nguyệt lão giáng mộng chỉ giáo. Người nói rõ ràng chiều nay chàng sẽ có mặt ở chân núi Ngũ Nhũ và cải trang thành một hán tử mũi ưng, gò má trái có nốt ruồi đen. Nguyệt lão còn báo trước rằng chàng sẽ vì sợ hai mẹ vợ ở nhà mà chối bỏ thân phận.

Tử Khuê sực nhớ ngay đến lão Phán Quan họ Lỗ, nên gặng hỏi:

- Này Chân muội! Thế chẳng hay dung mạo Nguyệt lão ra sao?

Thanh Chân hí hửng đáp:

- Ông ta cực kỳ đẹp lão, râu năm chòm không trắng như bong, mặt mũi hiền lành phúc hậu.

Nghe vậy Tử Khuê nửa tin nửa ngờ, không dám khẳng định là Lỗ phán quan đã nhúng tay vào vụ này.

BẠCH HỒ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 11: Quỷ Kỳ Tái Xuất Tung Sơn Loạn Tuyết Lạc Sơn Đông Tán Cát Nhân

Đến nửa đêm thì Tử Khuê đã nghe hết cuộc hành trình gian khổ của Trác Thanh Chân từ Thiểm Tây đến đây. Nàng không một xu dính túi, chẳng chút hành trang, trên đường thiên lý sống bằng quả rùng hoặc thực phẩm cướp giật được. Và khổ thay, Thanh Chân lại là cung nữ của Lôi Đình Đế Trác Ngạn Chi. Ai dính dáng đến nàng là dính họa vào thân, chết thảm y như Bàng Nguyên Hối vậy. Nhưng Tử Khuê không làm sao thoát ra cảnh éo le này được. Đây là chưa kể đến rắc rối trong gia sự khi chàng dặt ả ngọc của nợ này về Hứa Xương.

Còn một vấn đề khá tế nhị là Tử Khuê chẳng thể mạo danh mà lấy người tình của kẻ đã chết. Chàng không biết hai năm trước giữa Thanh Chân và Bàng Nguyên Hối đã xảy ra chuyện gì song không tiện hỏi han. Tử Khuê đánh liều, phó mặc dòng đời đưa đẩy, chờ hạ hồi phân giải. Trước mắt, chàng cố giữ khoảng cách với Thanh Chân để tránh hậu hỏa đáng tiếc về sau. May mà Thanh Chân rất mực ngây thơ, trong trắng, biết câu “nam nữ hữu biệt”, tuy đồng sàng cùng chàng nhưng nằm xa thản nhiên an giấc.

Sáng hôm sau, Tử Khuê thức giấc khá trễ, phát hiện Thanh Chân đã dậy trước mình, đang loay hoay xếp bộ võ phục để chàng thay, có cả đôi bao tay “Ngư giáp miệt”. Nàng cầm một chiếc lên xăm soi và vui vẻ khen:

- Tướng công quả là khéo tay! Chàng sơn phết tinh vi thế này thì người ngoài làm sao nhận ra “Ngư giáp miệt”!

Quả thực là Vô Tướng Quỷ Hồ Dịch Quang San đã cặm cụi mấy ngày trời, dùng một loại sơn đặc biệt phủ lên bên ngoài đôi bao tay quý giá khiến chúng trông như da thật, có cả móng lẫn những nét nhăn ở đốt ngón tay.

Tử Khuê âm ừ cho qua chuyện rồi rủ nàng rời khách điểm, sang tửu quán đối diện dùng điểm tâm. Thực khách khá đông và trong số ấy có không ít người đã từng hiện diện hôm qua, nhưng chẳng có ai nhận ra đôi trai gái phong tư mỹ mạo chính là cặp phu thê quái gỡ chiều qua.

Tử Khuê đã mang chiếc mặt nạ khác, trở thành một hán tử tam tuần để râu mép, mặt mũi vuông vức, cương nghị. Phần Trác Thanh Chân thì quá xinh đẹp, khác xa mặt điển bản thủ mà người ta từng gặp. Nhưng nếu Thiết Đảm Hồng Nhan xuất hiện nơi đây tất sẽ nhận ra y phục mình.

Lát sau, Tống Thụy bước vào, có Thiếu Lâm Thần Côn đồng hành. Tử Khuê thoáng nghe lòng mình mừng rỡ và thức ngộ rằng mình đã ghen với Lã Hoa Dương.

Tống Thụy sửng người khi nhìn thấy Trác Thanh Chân. Nàng không thể làm được vì bộ võ phục máu gan gà mà nữ lang lạ mặt kia đang mặc cực kỳ quen thuộc. Và ngược lại, Thanh Chân cũng nhận ra ân nhân, hớn hờ đứng lên vẫy gọi:

- Tống hiền muội!

Vẻ rạng rỡ chân thành của Thanh Chân đã khiến Tống Thụy cảm động, song nàng không nhận lời đồng bàn mà nhã nhặn từ chối:

- Cảm tạ nhị vị! Tiếc rằng hiền muội đã hẹn ăn sáng với Lã huyng đài.

Nói xong, nàng ngồi xuống một bàn trống gần cửa quán, Thanh Chân lộ vẻ bực bội, lầm bầm:

- Té ra cô ả chưa dứt bỏ được gã lừa trọc mắc toi kia!

Tử Khuê chau mày hỏi:

- Lã Hoa Dương nghi biểu đường chính nổi danh là bậc anh hùng hiệp nghĩa, sao Chân muội lại có ác cảm với gã như thế!

Thanh Chân tư lự đáp:

- Tiểu muội đến Lạc Dương cách nay ba hôm. Đêm ấy tiểu muội ngủ trên chạng ba một cây cổ thụ trong hoa viên của Lạc Hà đại khách điểm. Khoảng gần cuối canh ba, có một bóng đen vượt tường rào và nhảy lên lầu, đột nhập vào một phòng có ánh đèn. Tiểu muội tưởng là đạo tặc liền bám theo, rình ngoài lang cang khi nhìn qua khe cửa thì tiểu muội thấy gã họ Lã tay cổ lộ xiêm y của một mỹ nhân rất đẹp. Nàng ta chống cự yếu ớt và cười bảo: “Chưa lấy được “Dịch Cân Kinh” sao Lã đại ca lại đòi thưởng còn sớm như vậy?”.

Nhưng gã trọc ấy đã cởi được áo ngủ của nàng ta và vùng chường quạt tắt đèn dầu. Tiểu muội vì xấu hổ mà quay về chỗ ngủ trên cây, không dám nghe ngóng nữa.

Tử Khuê bàng hoàng, kinh hãi, không ngờ Lã Hoa Dương lại vì nữ sắc mà bán mình. Sấn sảng trộm cả báu vật trấn sơn của phái

Thiếu Lâm. Chàng bâng khuâng nhớ đến Võ Dương Thần Kiếm Mộ Duy Lộ, một nạn nhân tương tự.

Tử Khuê quyết định sẽ tìm cơ hội thuận lợi, dùng thân phận thật mà cảnh báo sư muội của mình và chùa Thiếu Lâm.

Hơn khắc sau, Lã Hoa Dương vẫn chưa đến và ngoài cửa quán vang lên tiếng ồn ào, náo nhiệt. Người ta kháo nhau rằng đã tìm thấy tung tích của Phi Điều Thần Ma Lục Doãn Ngôn, tại ngọn Độc Nha Sơn cách núi Ngũ Nhũ chừng ít dặm về hướng bắc.

Thế là thực khách vội vã gọi tiểu nhị tính tiền, hoặc quăng đại bạc lên bàn rồi rời quán. Tống Thụy cũng vậy.

Tử Khuê đến đây để tìm Quân Sơn chân nhân chứ chẳng phải vì “Diêm Vương quỷ kỳ” nên không vội, điềm nhiên ăn nốt bữa sáng.

Thanh Chân nhìn theo bóng Thiết Đảm Hồng Nhan và nhận xét:

- Tội nghiệp Tống Thụy hiền muội! Chắc nàng ta rất buồn khi gã trọc kia đã hẹn mà không đến!

Tử Khuê đã giới thiệu tên họ của Tống Thụy Thụy cho Thanh Chân biết nhưng không tiết lộ quan hệ sư huynh, sư muội. Nghe thấy Thanh Chân cứ đòi làm chị, chàng bật cười bảo:

- Thiết Đảm Hồng Nhan năm nay đã hăm sáu, hăm bảy tuổi. Chân muội niên kỷ bao nhiêu mà sao cứ gọi nàng ta là em!

Trác Thanh Chân bối rối đáp:

- Chết thật! Thế mà tiểu muội tưởng Tống Thụy mới tuổi đôi mươi!

Nói xong, nàng ta bưng chén trà lên uống, ánh mắt rất kỳ lạ, và rốt cuộc Tử Khuê cũng không biết tuổi của Thanh Chân.

Ăn xong, Tử Khuê nghiêm nghị bảo:

- Ta đến đây với mục đích tầm thù, cuộc chiến nguy hiểm khó lường, Chân muội hãy ở khách điểm mà chờ đợi!

Thanh Chân lắc đầu, phụng phịu nói:

- Phu thê sống thác có nhau. Vả lại Thanh Chân thừa sức tự bảo vệ, chẳng để chàng phải vướng bận.

Tử Khuê hổ thẹn với vong linh Bàng Nguyên Hối nên đã dạy Thanh Chân cách xưng hô đại ca, tiểu muội, không cho nàng gọi mình là tướng công và xưng thiếp nữa. Chàng cũng căn dặn Thanh Chân không tiết lộ cái danh tính Quách Tử Khuê của mình. May thay, Thanh Chân rất ngoan ngoãn, nhất nhất vâng lời.

Nhớ đến tài khinh công quỷ khóa thần sầu của nàng, Tử Khuê tạm yên lòng đồng ý cho nàng tháp tùng. Nhưng chàng cẩn thận dặn dò:

- Chân muội cứ đứng ngoài quan chiến, khi thấy ta đào tẩu thì lập tức chạy theo!

Thanh Chân tủm tủm cười:

- Té ra đại ca thông đạt hơn người, không thí mạng vô ích như phần lớn bọn đại hiệp trong thiên hạ.

Tử Khuê nhếch mép cười buồn:

- Ta vì an nguy, hạnh phúc của người thân mà phải suốt đời giấu mặt và chạy trốn, thiếu lúc cũng tủi phận, nào dám xem mình là hiệp khách Thanh Chân che miệng cười khúch khích:

- Vô danh thì đã sao! Bọn nữ nhân tiểu muội cần một trượng phu còn sống chứ không mong phải thờ phụng một vị đại hiệp chết non.

Câu nói mộc mạc giản dị ấy chứa đầy chân lý khiến Tử Khuê được an ủi, gật đầu khen phải. Thanh Chân cẩn thận mua vài chục cái bánh bao không nhân và một bầu nước nhỏ. Nàng vui vẻ phân búa:

- Lỡ chúng ta có phải đào tẩu vào rừng thì cũng có cái mà ăn.

Hai người rời quán, đuổi theo đám quần hào. Thật ra, họ không đơn độc vì hàng ngàn người khác cũng đang rời khu liêu vãi mà tiến về hướng Độc Nha sơn.

Qua câu chuyện của mọi người, Tử Khuê hiểu đại khái rằng sáng nay khá nhiều kẻ dậy sớm đã phát hiện một cánh chim ưng thật lớn bay vùn vụt trên bầu trời. Họ lập tức cất rừng vượt núi tiến đến vị trí ấy, bắt gặp con linh điểu tại Độc Nha sơn.

Chim không chết thì Phi Điều Thần Ma cũng phải còn sống. Hoặc giả gã họ Lục có qua đời rồi thì trong xác vẫn còn “Diêm Vương quỷ kỳ”. Nhưng khổ thay, địa hình Độc Nha sơn cực kỳ cổ quái và hiểm ác, khiến những kẻ đến trước phải chùng chân.

Độc Nha sơn là một ngọn núi nhỏ chỉ cao độ năm sáu chục trượng tựa như chiếc răng sói nhọn hoắt dựng ngược, cây cối ít ỏi, trơ màu đá xám xịt.

Hình dáng núi chẳng dọa được ai nhưng vùng đất xung quanh núi lại sụt xuống thành một chiếc hào thiên nhiên sâu hun hút, sương mù mờ mịt.

Con đường duy nhất để vào Độc Nha sơn là phần đất còn lại chưa sập xuống thành vực thẳm. Tuy nhiên, do nước mưa xói mòn nhiều năm mà đỉnh của dải đất dài mười mấy trượng ấy mỏng lét, chẳng khác đường sống lưng trâu. Tất nhiên là con đường rất gập ghềnh, có đoạn chỉ đặt vừa lòng bàn chân. Và kẻ nào sơ xuất sẽ rơi xuống khe núi mà về với ông bà.

Đó là lý do Độc Nha sơn vắng dấu chân người, và giờ đây khiến lòng kẻ học võ mấy chục năm phải ngao ngán.

Cuối giờ Thành thì quần hùng đã tề tựu đông đủ, kẻ dưới đất người trên cây, ngắm cảnh Độc Nha sơn mà lắc đầu.

Đứng gần bờ vực vì con đường duy nhất chính là năm phái Bạch đạo và những bang hội hùng mạnh như Chiết Mai bang, Bích Huyết bang, Xoa Lạp cốc, Thần Dao bảo.

Bảo chủ Tàn Minh Viên đứng cạnh Minh chủ Võ lâm Âu Dương Mẫn, công khai mối liên minh giữa hai người. Lực lượng Xoa Lạp cốc do Thiếu cốc chủ Nhạc Cuồng Loạn thống lĩnh, ở vị trí sát với Thần Dao bảo tựa như cùng một phe. Họ Nhạc còn bàn bạc với Tàn Minh Viên và Âu Dương Mẫn.

Trong hàng Chiết Mai bang và Bích Huyết bang không thấy có Nam - Bắc Thiên Tôn nên xem ra họ khá kém thế. Nhưng chẳng phải vì hùng mạnh hơn mà phe Âu Dương Mẫn dám nhanh nhẩu tiến vào Độc Nha sơn.

Vào thì được nhưng lúc ra sẽ khó toàn thân khi kẻ địch trấn giữ đầu đường độc đạo mà tấn công. Dẫu võ nghệ siêu phàm cách mấy thì cũng toi mạng khi mảnh đất dưới chân quá hẹp và sẵn sàng sụp lở bất cứ lúc nào.

Nghĩa là trước khi tiến bước thì phải chiếm được khoảng đất đầu đường sống trâu kia. Nhưng lúc ấy, phe mạo hiểm sẽ trở thành kẻ địch của mấy ngàn người còn lại, và ở thế quay lưng vào vực thẳm. Do đó, chưa lực lượng nào dám liều mạng cả.

Tử Khuê và Thanh Chân đã nhảy tót lên một ngọn cây du núi cao vút.

Nhận ra Nhạc Cuồng Loạn, Tử Khuê lo ngại chỉ cho nàng thấy:

- Chân muội! Gã công tử áo xanh, búi tóc cài ngân quang kia là Thiếu cốc chủ Xoa Lạp cốc, tên Nhạc Cuồng Loạn. Gã ta đã từng học võ ở Lôi Đình thần cung nhiều năm, tất sẽ nhớ mặt nàng. Chân muội hãy tránh đừng cho gã gặp mặt!

Thanh Chân mỉm cười đắc ý:

- Đại ca yên tâm! Trước đây gã mắc toi ấy chưa nhìn thấy tiểu muội lần nào.

Tử Khuê yên tâm và thềm ngạc nhiên song không muốn hỏi cho rõ.

Chàng chú mục quan sát Độc Nha sơn, phát hiện trên vách đá đoạn gần chân núi có rất nhiều hang động. Cái sát mặt đất, cái ở cao năm sáu trượng. Có lẽ không phải chỉ ở mạn nam này mà chung quanh núi đều lỗ chỗ hang hốc như thế. Hiện nay, con chim ưng đã sà xuống và biệt tăm, chẳng rõ chui vào xó nào.

Nghĩa là, khi sang được bên ấy, người ta cũng khó mà biết đích xác Phi Điều Thần Ma ở đâu trong hàng trăm hang động tối tăm kia.

Bỗng quần hùng ồn ào hẳn lên, xôn xao bảo nhau rằng Nam Thiên Tôn và Bắc Thiên Tôn đã giá lâm.

Tử Khuê hiểu kỳ nhìn xuống, thấy thấp thoáng một toán bảy, tám người đang tiến vào rất nhanh. Cuối cùng họ đã đến mảnh đất quang đãng không cây cối, gần mép vực, Tử Khuê mới nhìn rõ hơn.

Không khó để nhận biết lai lịch của hai vị đại kỳ nhân vì phong thái bất phàm cũng như vũ khí thành danh của họ. Bắc Thiên Tôn Phùng Thịnh Đoan mặc áo bào trắng, áo cừu cũng trắng và trong hình thái cực tiên chiếc mũ đạo sĩ có đính hai viên bảo ngọc, một đỏ một xanh. Bộ râu năm chòm của lão cũng trắng muốt, tô điểm cho gương mặt phương phi, đỏ hồng thêm phần tiên khí.

Theo sau Bắc Thiên Tôn là một đạo sĩ bạch y tuổi quá bốn mươi, mặt không râu, gân guốc, cương nghị, thân thể lực lưỡng. Hắn ta tên gọi là Lã Bất Thành, chính thị đại đệ tử của Bắc Thiên Tôn.

Thực ra, Phùng lão vốn sở trường nghề đánh trường kích, vũ khí thành danh của Lữ Bố thời Tam Quốc. Trường kích dài và nặng nề, chẳng phải thứ mà ai cũng múa nổi, nhất là đàn bà. Cho nên, Lã Bất Thành sức lực hơn người, chân truyền pho “Bạch Vân kích pháp”. Còn Dương Tố Vy Bang chủ Chiết Mai bang thì chỉ được học nghề đánh kiếm, sở đoản của Bắc Thiên Tôn.

Tuy Lã Bất Thành không xuất đạo, chỉ quanh quẩn nơi đất Sơn Tây, song võ lâm đều biết bản lĩnh của gã chỉ kém Bắc Thiên Tôn vài bậc. Ba mươi mấy năm ròng, Bất Thành tận tụy hầu hạ sư phụ, khổ công rèn luyện, chẳng biết mùi tửu sắc, còn đáng mặt tiên ông hơn

cả Phùng Thịnh Đoan. Cho nên, thành tựu của họ Lã rất cao. Nếu ngày nào đó gã đánh bại sư phụ của mình thì cũng là điều dễ hiểu.

Nhưng giờ đây, con người hiếu võ thành tật ấy đang lặng lẽ vác cây “Bạch Vân kích” dài sáu xích, nặng ba mươi cân, theo hầu Bắc Thiên Tôn. Lã Bất Thành cũng có một cây dài kích nặng y như thế, do sư đệ của gã vác hầu.

May mà gã ấy gầy gò, học kiếm pháp, không thì lại có thêm một gã khác ôm kích theo sau.

Phần Nam Thiên Tôn Từ Tôn Chiến thì ngược lại. Gã này chuông màu đen cả da dẻ cũng đen đen. Chỗ trắng trên người lão là mớ tóc bạc và bộ râu ngắn ngắn, thưa thớt. Hàm răng thì không tính vì đã vàng ố và rơ mất vài chiếc.

Tuyệt học khí công Trung Hoa có thể giúp người ta khỏe mạnh, sống lâu song bất lực trước sự tồn vong của những chiếc răng. Chúng thân nhiên tàn tạ mục nát, hoặc lung lay ròi rơi rụng bất kể vị chủ nhân già có đến hàng trăm năm công lực. Ngay Trương Tam Phong cũng còn móm xòm chứ đừng nói ai.

Răng bền chắc hay không là tùy thuộc vào những yếu tố khác. Ví dụ như dân Giao Chỉ chẳng hạn. Họ có tập quán nhuộm răng đen và ăn trà nên hàm răng cực kỳ tốt, dẫu đến tuổi tám mươi mà vẫn chưa hề lay chuyển chiếc nào.

Tóm lại, đại đa số các cao thủ lão thành của võ lâm Trung Hoa đều thiếu vài chiếc răng khi đến tuổi bảy mươi, thậm chí năm sáu mươi, không chỉ riêng mình Nam Thiên Tôn. Chẳng qua lão xui xẻo rụng nhầm răng cửa trông không được đẹp mắt đấy thôi!

Vác vũ khí theo hầu Từ lão là một đạo sĩ trung niên, thân hình phốp pháp, to béo, mặt tròn nung núc thịt, thần sắc thật thà, kém oai phong hơn Lã Bất Thành.

Gã ta tuổi mới bốn hai, tên gọi Khổng Đam, biệt hiệu Hồ Đồ Thần Thương. Một người mang họ của Khổng Tử và tên của Lão Tử thì tại sao lại có thể không sáng suốt nhỉ. Thế mà Khổng Đam lại ngốc không thể tưởng được.

Học võ từ năm mười bốn tuổi, đến tam thập thì Khổng Đam hạ sơn, tự xưng là Giang Nam Thần Thương. Gã tự cho mình là hiệp sĩ nên can thiệp vào đủ mọi chuyện trên đường giông ruổi, gây những chuyện cười ra nước mắt.

Có lần, Khổng Đam gặp cảnh năm đánh một liền hờn hờ xông vào giúp kẻ thế cô. Nào ngờ, đấy là năm vị bộ đầu mặc thường phục truy bắt hung thủ cướp của giết người. Rốt cuộc tên đạo tặc trốn thoát, còn Khổng Đam bị bắt giải về phủ Trường Sa. May mà Nam Thiên Tôn rất được quan lại Hồ Nam nể trọng nên cứu được đưa học trò đại ngốc khỏi cảnh tù tội.

Từ đó giới gian hồ gọi Khổng Đam là Hồ Đồ Thần Thương. Và gã cũng bị sư phụ bắt về núi, không cho đi rong nữa.

Tuy tư chất kém cỏi nhưng Khổng Đam có thần lực kinh nhân, đường thương nặng như núi Thái. Cho nên dẫu Trịnh Bá Nghiêm được Từ lão ưu ái, hết dạ tài bồi mà vẫn không hơn được họ Khổng.

Nghĩa là, sau này Lã Bất Thành cùng Khổng Đam sẽ đại diện cho Bắc Thiên Tôn, Nam Thiên Tôn để đấu với Quách Tử Khuê, trong cuộc phó ước Tam Tôn.

Văn tự thì dài dòng song Tử Khuê nhận biết bốn nhân vật kể trên đã từ lâu, qua lời tường thuật của nghĩa phụ Trung Thiên Tôn. Chàng đặc biệt chú ý đến lão đạo sĩ áo xanh, lưng đeo trường kiếm đang đi giữa Nam - Bắc Thiên Tôn. Tử Khuê bồi hồi, linh cảm rằng đây có thể là Quân Sơn chân nhân Đường Mai Giãn, kẻ đã hại chết Tam sư thúc của mình. Lão ta hơi bị gù lưng, trán hói cao, rất giống lời mô tả của Lỗ phán quan.

Và lời phỏng đoán ấy đã được xác nhận khi Song Tôn đến vị trí của phe Bạch đạo. Sáu vị Chưởng môn nhân đều bước ra thi lễ vì Song Tôn là bằng hữu của sư phụ họ.

Bắc Thiên Tôn vui vẻ giới thiệu bạn đồng hành:

- Này lục vị! Đây là Quân Sơn chân nhân Đường Mai Giãn ở Trường Sa, sư đệ của bản đạo.

Tử Khuê thoáng giật mình, không ngờ lão quỷ này là đồng môn với Bắc Thiên Tôn. Việc này sẽ khiến việc trả thù của chàng thêm phần khó khăn.

Lục vị Chưởng môn cũng cùng tâm trạng như Tử Khuê. Họ căm giận Đường Mai Giãn đã ám hại vị ân nhân là Cửu Hoa Thánh Y, song không có bằng cứ nên đành cố nhịn. Tuy cả thiên hạ đều tin rằng có Âm ty, có ma quỷ, nhưng họ chẳng thể đưa Lỗ phán quan ra làm chứng được. Nay Quân Sơn chân nhân lại dựa hơi Bắc Thiên Tôn thì càng khó bắt tội lão ta.

Sáu vị long đầu cắn răng gặt đầu thủ lễ, nhìn Đường Mai Giãn với ánh mắt lạnh tanh. Bắc Thiên Tôn không hiểu ẩn tình, phật ý bởi cho rằng đáng lẽ đối phương phải “vị thần nể cả cây đa”, vì lão mà tôn trọng sư đệ của lão.

Quân Sơn chân nhân thì chột dạ tự nhủ:

- Chẳng lẽ họ biết ta giết Cổ Sĩ Hoàn? Không thể được, chẳng ai chứng kiến việc ấy cả!

Lúc này Bắc Thiên Tôn đã đổi sắc, nghiêm nghị nói sang sảng:

- Kính cáo Hội đồng Võ lâm cùng toàn thể chư vị anh hùng. Bần đạo nay đã tám mươi sáu tuổi, gần đất xa trời, nhưng quyết đem sức tàn phù trì xã tắc, giữ vững cơ đồ Đại Minh. Bởi vậy, bần đạo mới cần đến cây “Diêm Vương quý kỳ” làm phương tiện để phá tan những đạo quân Mông Cổ đang uy hiếp biên thù phía Bắc.

Lão chấp tay, cúi đầu rồi nói tiếp:

- Thánh thượng anh minh tất hiểu tấm lòng trung nghĩa của bần đạo nên đã hạ Thánh chỉ truyền bần đạo thu dụng linh kỳ. Phiền chư vị cùng quỳ xuống để nghe khâm sai đại nhân Đồng Phúc của Đông Xưởng tuyên đọc Thánh chỉ!

Nói xong, lão lùi lại vài bước, kính cẩn mời một hán tử áo gấm, mang đao, thần thái kiêu ngạo. Gã này nãy giờ đứng cạnh Lã Bất Thành phía sau Song Tôn.

Nghe nhắc đến Thánh Thượng và Đông Xưởng thì ai cũng chột dạ, hiểu rằng linh kỳ khó thoát khỏi tay lão mắc dịch họ Phùng. Và tất nhiên sẽ chẳng có đánh đấm gì cả!

Tiếc công lặn lội đường xa và dầm sương gội gió bấy lâu nay, một gã cứng đầu bực bội buột miệng chửi thề:

- Mẹ kiếp! Cả lũ đang bám trên cây như khỉ thế này thì quỳ thế quái nào được!

Quả thật vậy, trừ những lực lượng mưu đồ tranh đường đi tiên phong vào Độc Nha sơn, kỳ dư đều tìm vị trí tốt để quan sát, và không ít người đã chọn ngọn cây.

Khách gian hồ quen thói phóng túng, ngang ngược và chẳng ưa gì triều đình. Bởi họ đã chứng kiến qua nhiều cảnh lầm than khổ ải của lê dân. sưu cao, thuế nặng và sự nhũng nhiễu tham tàn của bọn quan lại địa phương đã khiến dòng máu hiệp sĩ sục sôi. Từ đó, trong lý tưởng “Trừ bạo an dân” bao hàm cả việc giết quách vài gã quan tham cho dân dễ thở.

Với tâm lý ấy, quần hào chán ghét khi nghe nhắc đến Thánh chỉ. Họ ò lên tán thành ý kiến của cái gã đang đánh đu trên cây. Và khổ thay, một gã dốt kinh khủng nào đó đã oang oang hỏi lớn với giọng thơ ngây:

- Lạ thật! Thánh thượng là cái lão quái nào thế nhỉ? Lão ta đã chết chưa mà cứ bắt chúng ta quỳ lạy mãi thế?

Gần nửa vạn người phá lên cười muốn lộn ruột, làm chấn động cả vùng núi Tung Sơn. Thậm chí có kẻ còn cười đến nỗi rơi từ trên cây xuống.

Họ không thể không cười vì kẻ phát ngôn chính là Hồ Đồ Thần Thương Khổng Đam, đại đệ tử của Nam Thiên Tôn.

Từ lão tái mặt nạt học trò:

- Câm ngay! Người muốn bị tru di tam tộc hay sao mà dám phạm tội khi quân. Mau quỳ xuống nhận tội!

Rồi lão quay sang van nài phân bua với vị khâm sai đại nhân họ Đồng ở Đông Xưởng, Nam Thiên Tôn còn nháy nhó lia lịa, ra hiệu

rằng sẽ chuộc lỗi cho đồ đệ bằng vàng ròng chứ chẳng phải nói suông.

Đổng Phúc hiểu ý, xuề xòa phán rằng:

- Khổng Đam ngu muội, hồ đồ khét tiếng võ lâm, ai ai cũng biết, nên bốn nhân chẳng chấp nhất làm gì. Nếu là kẻ khác thì không khỏi tội chém ba họ.

Khổng Đam đang quỳ dưới đất, rung như cây sậy, nghe vậy thì mừng rỡ, dập đầu lạy Đổng Phúc như tế sao.

Họ Đổng xoa tay bảo gã đứng dậy rồi nghiêm nghị nói với toàn trường.

Người của Đông Xưởng đều là tay võ nghệ khá nên giọng của Đổng Phúc vang rền, hùng mạnh:

- Đúng là địa thế này không thích hợp để giữ đúng triều nghi nên chư vị hảo hạo có thể đứng yên mà nghe Thánh chỉ cũng được!

Nói xong, Đổng Phúc cầm luôn lệnh kỳ bằng hai tay hướng về phương bắc mà vái ba vái. Nào ngờ từ trên ngọn cây của một cây tùng cao ngất nào đó, phía sau quần hào có một bóng xám lao vút xuống như tên bắn. Thành ngữ “Nhanh như cắt” thường được dùng để miêu tả, tung xưng tốc độ bay của loài chim ưng nhỏ của vùng thảo nguyên, sa mạc. Chim cắt khá giống điều hâu nhưng nhanh nhẹn hơn nhiều.

Và khổ thay, mục tiêu của con chim hung hãn ấy là cuộn lục Thánh chỉ trong tay Đổng Phúc. Họ Đổng vừa đưa lên vái cái thứ ba thì bị giạt mất.

Sự cố này xảy ra trong chớp mắt khiến chẳng ai kịp phản ứng. Ngay cả hai vị đại kỳ nhân Nam - Bắc Thiên Tôn cũng ngỡ ngàng. Khi họ định thần thì con chim mặt cắt đã bay lên cao mười mấy trượng. Toàn trường xông xáo, ớ lên vì kinh ngạc, trở mắt nhìn cánh chim đang lả lướt trên không trung. Nó không bay thẳng về hướng nào mà lại lượn lờ theo hình xoắn ốc trên đầu quần hùng và bốc dần lên cao.

Con chim quái ác đã sai lầm vì đã quên rằng nơi đây có sự hiện diện của Trung Nguyên Thần Tiên Phan Nguyên Kết.

Phan lão đã đủ thì giờ tra tên, giương cung trở tài thiện xạ. Mũi trường tiễn xá không gian, đón lấy chim cắt ngay trên quỹ đạo bay của nó.

Do quá vội vã, không kịp tính toán đến sức gió thổi, nên Phan Nguyên Kết, chỉ thành công một nửa. Mũi tên của ông ta không cắm trúng mục tiêu và chỉ làm rụng vài chiếc lông cánh của con chim.

Nhưng như thế cũng đủ khiến cho chú chim phạm thượng kia sợ hãi, buông rơi Thánh chỉ, bay về hướng Độc Nha sơn.

Cuộn lụa vàng bung ra, như chiếc điều đứt dây, lão đảo rơi xuống khu rừng cạnh bờ vực, nơi quần hào đang nhón nháo.

Tuy Thánh chỉ chẳng phải là cút chim nhưng nó vẫn thản nhiên đáp xuống cái đầu xui xẻo của Quách Tử Khuê. Chàng đưa tay chụp lấy, bâng khuâng chẳng biết phải xử trí thế nào.

Cây cổ thụ mà Tử Khuê và Trác Thanh Chân đang đứng nằm ngay sau lực lượng Chiết Mai bang, Bích Huyết bang. Bởi vậy, bang

chúng của hai bang ấy lập tức vây chặt lấy gốc cây và Trịnh Bá Nghiêm đã lên tiếng bảo Tử Khuê:

- Phiền các hạ mang Thánh chỉ xuống giao lại cho Trịnh mỗ!

Nhớ đến lời dạy của nghĩa phụ Trung Thiên Tôn, Tử Khuê chẳng muốn “Diêm Vương quý kỳ” lọt vào tay kẻ xấu. Nhưng việc cướp đoạt Thánh chỉ là một việc mà chàng không hề nghĩ đến.

Chợt cô ả Trác Thanh Chân thổ thề:

- Quách đại ca! Năm trước, tiểu muội từng được nghe Lôi Đình Đệ Quân tiết lộ rằng Bắc Thiên Tôn đã bí mật gả con gái út cho một vị vương tử Mông Cổ. Do đó tiểu muội không tin rằng Phùng lão quỷ lại muốn đánh nhau với con rể của mình. Ngược lại, có thể lão ta sẽ dùng “Diêm Vương quý kỳ” để giúp quân Mông vượt Vạn Lý Trường Thành, xâm chiếm Trung Hoa lần nữa kia!

Nghe xong, Tử Khuê toát mồ hôi hột, hiểu rằng không thể Phùng Thịnh Đoan chiếm được cờ báu. Và muốn ngăn cản lão ta thì trước tiên chàng phải đoạt lấy đạo Thánh chỉ này. Khi Song Tôn không còn hậu thuẫn của triều đình, các lực lượng khác sẽ chẳng để hai lão tự tung tự tác.

Tử Khuê nhìn vòng vây đen kịt dưới gốc cây mà ngao ngán, biết mình khó toàn mạng khi đem Thánh chỉ đào tẩu. Nhưng nghĩ đến cảnh Bắc Thiên Tôn vũ lộng Quý kỳ, dẫn quân Mông Cổ vào giày xéo giang sơn, gieo rắc tang tóc cho lê thứ, thì Tử Khuê vô cùng phẫn hận. Chàng nghiêm nghị bảo Thanh Chân:

- Chân muội! Có thể Song Tôn là tay sai của rợ Mông. Bởi vậy, ta quyết liều thân, không để họ đoạt được “Diêm Vương quý kỳ”. Nàng

hãy ở yên trên này, chờ ta xuống gậy rọi hàng ngũ đối phương rồi hãy thoát đi.

Chàng vừa nói đến đây thì Nam Thiên Tôn nóng nảy thúc giục:

- Này tiểu tử kia! Người không sợ chết hay sao mà cứ kiên trì mãi vậy?

Mau mang Thánh chỉ xuống đây nạp!

Tử Khuê hoãn binh bằng một câu:

- Tại hạ muốn xin ít tiền thưởng. Từ lão tiên bối nghĩ sao?

Trong lúc Nam Thiên Tôn hội ý với đồng đảng thì Thanh Chân mỉm cười bảo Tử Khuê:

- “Uyen ương đồng mệnh”, thiếp quyết chẳng rời chàng một bước.

Nhưng thật ra, sự tình nào đến nỗi bi đát như thế. Đại ca cứ giả vờ đem Thánh chỉ xuống giao cho gã khâm sai, rồi bất ngờ chúng ta chạy thẳng vào Độc Nha sơn. Nếu tìm được “Diêm Vương quỷ kỳ” thì lo gì không giết được Song Tôn?

Bằng không, với địa hình đầy hang động kia thì lo gì họ tìm ra đôi ta!

Dẫu đây không phải là thượng sách còn hơn đâm đầu vào chỗ chết, Tử Khuê cao hứng khen ngợi và vui vẻ sửa sai:

- Chân mọi giỏi lắm! Nhưng mọi quên một điều là chúng ta không hề biết câu thần chú điều khiển linh kỳ. Nếu tìm được cờ thì cũng chẳng làm gì nổi đối phương.

Ánh mắt Thanh Chân rực sáng, mặt rạng rỡ vẻ hí hửng trẻ thơ.
Nàng đắc ý đáp:

- Sao đại cao lại nghĩ rằng tiểu muội không biết câu thần chú ấy?

Cùng lúc, tiếng Nam Thiên Tôn vọng đến:

- Lão phu đồng ý thưởng cho người hai chục lượng vàng. Xem ra số người cũng may mắn lắm đấy!

Tử Khuê nhếch mép cười đau khổ khi có kẻ khen mình số đở.
Chàng cao giọng phúc đáp:

- Cảm tạ Từ tiên bối! Tại hạ sẽ tận tay dâng nạp Thánh chỉ để nhận phần thưởng.

Nói xong, chàng cùng Trác Thanh Chân chậm rãi chuyền xuống gốc cây, cố tỏ ra rằng võ công mình thấp kém.

Trịnh Bá Nghiêm, Dương Tố Vy cùng bọn bang chúng trở mắt nhìn gương mặt kiêu diễm và thánh thiện của Trác Thanh Chân. Nàng ta không rực rỡ như Đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Thái Vân, không quyến rũ một cách kín đáo như Thiết Đảm Hồng Nhan Tống Thụy, mà mang vẻ đẹp ngây thơ, trong trắng của một cô bé mười bốn, mười lăm tuổi.

Tử Khuê và Thanh Chân đứng đĩnh đi xuyên qua vòng vây, tiến về hướng bờ vực. Lúc này các lực lượng Hắc - Bạch đang đứng thành hình cánh cung trước đầu con đường hiểm đạo dẫn vào Độc Nha sơn.

Khi lọt đến khoảng đất trống trước mặt họ, thay vì rẽ phải vài trượng để gặp Song Tôn, hai người bất ngờ lướt nhanh như gió

thoảng.

Khoảng cách bảy tám trượng chẳng là gì đối với kẻ có tài nghệ khinh công cao cường như Tử Khuê. Thi triển “Thao Quang thân pháp”, chàng hóa thành chiếc bóng mờ lao vút đi, đặt chân lên con đường rồi thì kẻ địch mới kịp có phản ứng. Thanh Chân bám sát chàng như bóng với hình, môi nở nụ cười tươi chẳng chút sợ hãi. Tử Khuê không hề lo lắng cho ả vợ hờ vì biết khinh công của Thanh Chân còn cao hơn mình.

Nam - Bắc Thiên Tôn cùng những người chứng kiến diễn biến này hốt hoảng ồ lên và nhất tề tung mình đuổi theo hai kẻ liêu mạng kia.

Tùy theo bản lĩnh và khoảng cách xa gần mà thứ tự những người truy đuổi được phân biệt. Đi đầu là Bắc Thiên Tôn, kế đến là Nam Thiên Tôn, rồi Quân Sơn chân nhân, Thiếu chủ Cáp Lộc Xoa Nhạc Cuồng Loạn, Minh chủ võ lâm Âu Dương Mẫn...

Như đã nói ở trên, con đường xuyên vực này cực kỳ hiểm trở, nhỏ hẹp và không vững chắc. Đất đá trên mặt đường có thể vỡ ra bất cứ lúc nào. Do vậy, Tử Khuê phải sử dụng đến phép “Đăng bình độ thủy” (Đạp bè qua sông). Yếu quyết của phép khinh công này chính là sức phóng đi cực mạnh lúc ban đầu.

Lực quán tính sẽ được bổ sung bằng hàng ngàn phản lực nhỏ bé do mũi giày của Tử Khuê chạm vào mặt đất. Nghĩa là, bước chân của chàng rất ngắn, chỉ độ hai gang và liên tục điểm trên đất đá. Dẫu chúng có sập lở thì thân hình chàng cũng lướt qua rồi.

Bè thì quá nhẹ nhưng với công phu này người ta có thể hoàn toàn chạy một đoạn trên mặt nước, khi dưới chân có những khúc gỗ

hoặc phen tre nổi lênh bênh.

Giờ đây theo từng bước chân của Tử Khuê, những viên đá, những mảnh đất lỏng chỏng, hờ hững bám trên mặt đường bị long lổ, rơi xuống vực thẳm như mưa rào. Điều này sẽ gây khó khăn cho người đuổi theo chàng, nhất là Trác Thanh Chân. Nhưng Tử Khuê và nàng đã liên kết thành một khối. Thanh Chân nắm chặt lấy chốt bao của thanh kiếm mà tay phải Tử Khuê đưa về sau, thản nhiên tiếp bước. Thân hình nàng nhẹ nhàng như đám mây không trọng lượng bồng bênh bám lấy Tử Khuê. Dù đôi lúc chân nàng chẳng chạm vào điểm tựa nào, vì chúng đã bị Tử Khuê đạp rơi mất, thì sức nâng của trường kiếm cũng giúp nàng không lỡ bộ.

Nhưng ngược lại, Bắc Thiên Tôn và những người đang ở phái sau lão phải luôn giữ một khoảng cách an toàn để tránh cảnh tan xương nát thịt dưới vực sâu. Do vậy mà họ đã chậm chân, để đôi trai gái cổ quái nọ thoát được sang bờ bên kia.

Khi vừa đặt chân lên mặt đất vững chắc, hai người thở mạnh đôi hơi rồi dùng toàn lực vào song cước lao đi. Họ không nhắm đến động khẩu gần nhất ở trước mặt cách gần chục trượng, mà lướt về hướng trái, chạy vòng ra sau núi, nơi con đại ụng của Phi Điều Thần Ma đã đáp xuống. Và lại, họ muốn đối phương bị khuất tầm mắt, không nhận ra họ đã chui vào cửa nào trong gần trăm cái hang quanh sườn núi.

Thực ra, Tử Khuê cũng chẳng thể biết Thần Ưng và Thần Ma đang ở chỗ nào. May thay, khi đến gần mạn sau của Độc Nha sơn, chàng tình cờ thấy vài cọng lông chim rơi trên mặt cỏ vàng úa. Tử Khuê mừng rỡ kéo Thanh Chân đình bộ. Hai người cúi xuống nhặt nhanh mấy cọng lông ấy rồi đề khí tung mình lên cao hai trượng, chui vào một động khẩu nhỏ hẹp trên vách đá.

Có thể đây chưa chắc là nơi Phi Điều Thần Ma ẩn mình song ít nhất cũng đánh lạc hướng được bọn cường địch. Quả thế, chỉ lát sau truy binh đã lướt qua bên dưới, không biết con mồi đã trụ lại.

Trong lúc Tử Khuê và Thanh Chân ngồi thờ dốc, nhìn nhau cười cợt, thì số người tiến vào Độc Nha sơn mỗi lúc một đông. Tất nhiên, họ là những cao thủ thượng thừa, đủ dũng khí và tài khinh công để vượt qua độc đạo ghê hồn kia. Nhưng rồi những kẻ kém cũng sẽ qua được bằng cách căng dây sang bên tìm chỗ mà bám víu.

Họ không muốn đứng nhìn nữa bởi vì Minh chủ võ lâm Âu Dương Mẫn đã vận công tuyên bố vang rền khắp Độc Nha:

- Minh chủ võ lâm sẽ tặng năm ngàn lượng vàng cho bất kỳ ai may mắn tìm được “Diêm Vương quý kỳ” và mang đến đây nộp!

Bắc Thiên Tôn giận dữ ửng tiếng:

- Âu Dương Mẫn chớ loạn ngôn! Lão phu đã được Thánh Thượng ban cho cờ báu, sao ngươi lại dám tranh giành?

Âu Dương Mẫn cười khanh khách:

- Thánh chỉ chưa được tuyên đọc thì sao ta biết Thánh ý thế nào?

Dẫu tức đến thở ra khói mà Phùng Thịnh Đoan vẫn phải cố nén giận vì lực lượng đối phương rất hùng hậu. Hơn nữa, đánh nhau trong lúc chưa tìm thấy linh kỳ thì quả là bất trí. Bắc Thiên Tôn hờ hững bảo:

- Dẫu ngươi có mang được Quý kỳ về Tổng đàn Võ lâm thì sau này cũng phải ngoan ngoãn dâng nộp khi lão phu có đạo Thánh chỉ

trong tay. Chỉ sợ lúc ấy người lại tiếc rẻ năm ngàn lượng vàng đấy thôi.

Câu hăm dọa rất có uy lực vì Bắc Thiên Tôn hoàn toàn có thể tìm thấy cái gã đã đoạt Thánh chỉ trong tuyệt địa này. Nhược bằng thất bại, lão vẫn có khả năng xin một đạo Thánh chỉ khác. Khi đó, Âu Dương Mẫn mà cố giữ bảo vật thì sẽ mang tội khi quân, chết ba họ chứ chần chơi.

Nhưng dường như Âu Dương Mẫn đã có chủ ý nên chẳng hề sợ hãi chỉ cười khẩy.

Hào kiệt tứ hải cùng bang chúng các tà bang đã vào đầy những hang động ở mạn sườn núi phía Bắc Độc Nha sơn. Nhưng bọn thủ lĩnh, long đầu thì cứ đứng cả ở bên ngoài chờ đợi tin tức chứ không đại gì “Mò kim đáy biển”.

Từng phe bàn bạc kế sách hành động khi có người tìm ra cờ báu. Sắc diện ai nấy đều trầm trọng nghiêm trang vì cuộc chiến trước mắt sẽ cực kỳ tàn khốc.

Khổ tâm nhất chính là Hội đồng Võ lâm, đại diện cho chính khí giang hồ.

Là những kẻ tu hành, trừ Thất Bồng Cái Thạch Kính Tường, các Chưởng môn nhân đều không hề muốn đưa đệ tử vào cảnh máu chảy đầu rơi. Nhưng họ lại không thể đứng nhìn bảo vật rơi vào tay kẻ dữ, di hại đến võ lâm và xã tắc.

Trong lúc do dự bất quyết này, họ tiếc nuối biếc bao bậc tài trí là Cửu Hoa Thánh Y Cổ Sỹ Hoàn.

Giờ đây, sáu phái chỉ còn cách dùng kế “Án binh bất động”, chờ xem sự thể diễn biến thế nào. Đệ tử của họ đều ở cả bên ngoài chân núi, không vào hang tìm linh kỳ.

Thiết Đảm Hồng Nhan chẳng tìm Thiếu Lâm Thần Côn trò chuyện. Nàng thơ thần dạo quanh, lơ đãng quang sát những người tìm cách vượt sườn núi, trèo lên những hang động trên cao. Ánh mắt nàng tràn ngập lo âu và pha chút đấng cay, hờn giận. Tống Thụy cho rằng đối phương sẽ tìm thấy hán tử đoạt thánh chỉ, vì đã nhận ra đây chính là Tử Khuê, người mà nàng thương nhớ bấy lâu nay, cũng buồn phiền vì mỗi lần gặp nhau là bên cạnh Tử Khuê lại có thêm một nữ nhân khác.

Trong đám người của Kỹ Lưu Tiên, Thiết Đảm Hồng Nhan cũng đã phát hiện Trình Thiên Kim, Dịch Tái Vân đồng bàn cùng với Tử Khuê. Với linh cảm của nữ nhân, nàng hiểu rằng hai ả nọ chẳng phải chỉ là khách của nhà họ Kỹ.

Tống Thụy vô cùng ân hận khi đã đồng hành cùng Lã Hoa Dương khiến Tử Khuê không dám đến hỏi han lúc gặp nhau trong tửu quán. Chàng vào quán ấy vì đã nhìn thấy nàng.

Đang miên man suy nghĩ, Thiết Đảm Hồng Nhan bỗng giật mình bởi phía sau có tiếng người gọi:

- Tống nữ thí chủ! Lục vị Chưởng môn nhân mời thí chủ đến đàm đạo!

Tống Thụy quay lại bắt gặp nụ cười tinh quái và gương mặt dễ mến của Linh Tuệ, đệ tử Võ Đương. Nàng gật đầu, đi theo Linh Tuệ đến vị trí mà Hội đồng Võ lâm đang ngồi. Sáu tảng đá đã được sắp xếp dưới bóng một cây bách để các thủ lĩnh già nua đỡ mỗi chân.

Tiết trời mùa Đông lạnh giá, chẳng cần người quạt và trà cũng thiếu nên không ai khác lảng vãng gần nơi ấy. Quy củ của võ lâm là thế, bọn văn bối không được phép ngồi nghe câu chuyện của các bậc trưởng thượng!

Thiếu Lâm Thần Côn Lã Hoa Dương đã mau mắn vác đến cho Tống Thụy một tảng đá để ngồi rồi rút lui.

Thiệt Đảm Hồng Nhan ôm quyền thi lễ với Hội đồng Võ lâm:

- Chẳng hay lục vị có điều chi dạy bảo?

Thất Bồng Cái nóng nảy xua tay:

- Dạy bảo cái cóc khô gì! Người cứ ngồi xuống cho bọn lão phu hỏi vài câu!

Đại Giác thiền sư, Phương trượng của chùa Thiếu Lâm cũng hiền hòa bảo:

- Nữ thí chủ cứ việc an tọa! Đây không phải là chốn để thủ lễ!

Tống Thụy vái tạ rồi khép nép ngồi xuống. Thất Bồng Cái Thạch Kính Tường nhăn mặt hỏi ngay:

- Này Tống Thụy nha đầu! Phải chăng cái gã áo xanh đã đoạt Thánh chỉ là sư huynh của người?

Tống Thụy ngượng ngùng gật đầu:

- Bẩm phải! Nhưng tiểu nữ chỉ nhận ra khi Hàn sư huynh thi triển khinh công.

Thất Bồng Cái đắc ý vỗ đùi bảo năm người kia:

- Ngũ vị thấy chưa, lão phu đoán việc nào có sai! Chỉ mình y mới dám vì võ lâm mà chuyện động trời như thế.

Các Chưởng môn nhân gật gù khen ngợi, tán dương dũng khí và công lao của chàng trai trẻ. Nếu chàng không liều lĩnh cướp Thánh chỉ chẳng ai dám tiến vào Độc Nha sơn, để mặc cho Nam - Bắc Thiên Tôn thu nhật linh kỳ.

Vân Thiên Tử luôn áy náy vì để mất “Diêm Vương quý kỳ” nên càng tri ân Tử Khuê. Ông nghiêm nghị nói:

- Không biết Vu Diệp hiền diệt con cái nhà ai mà hành vi lại chính nghĩa thế nhỉ? Sau này Hội đồng Võ lâm phải tuyên dương công trạng của y trước giang hồ để song thân của y được vui lòng.

Thiên Sư giáo chủ vừa mấp môi định khai ra thì bị Thất Bổng Cái cướp lời. Lão ăn mày già hỏi Tống Thụ:

- Tống diệt nữ! Con chim mạt cát đã cướp Thánh chỉ lúc này có phải là của Trung Thiên Tôn hay không?

Suy đoán này của Thạch Kính Tường chẳng phải là vô căn cứ. Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh vốn có thói quen nuôi chim ưng.

Đã lâu không quay lại Tung Sơn nên Tống Thụ chẳng thể khẳng định được. Nàng băng khuâng đáp:

- Bẩm Thạch bang chủ! Lúc tiểu nữ rời núi thì gia sư vẫn chưa tìm ra con chim ưng nào khác để thay cho con đã chết.

Thất Lâm Tử, Chưởng môn phái Hoa Sơn, thất vọng thở dài:

- Phải chi Trần lão thí chủ di giá đến đây thì mới mong vấn hỏi được cục diện này.

Thất Bồng Cái gật gù tán thành rồi hỏi tiếp Tống Thụy về việc Thiếu cốc chủ Xoa Lạp cốc Nhạc Cuồng Loạn uy hiếp Tống gia ra sao. Câu chuyện của họ khá dài dòng nên chúng ta sẽ quay lại với Quách Tử Khuê xem thế nào.

Nhắc lại, Tử Khuê cùng Thanh Chân nhảy lên cửa động nhỏ ở mạn Tây Bắc Độc Nha sơn để tránh sự truy đuổi của Song Tôn.

Chẳng riêng Nam - Bắc Thiên Tôn mà tất cả mọi người đều không nghĩ đến việc do thám cái hang ấy. Lý do là vì nó quá nhỏ hẹp, bề ngang chưa đầy một sải tay, trong khi sải cánh của đại ưng rộng gần đến hai trượng. Hơn nữa, cửa hang lại có vài dây leo buông mảnh và một bụi cỏ rậm héo úa nên trông càng nhỏ hẹp.

Sau nữa khắc nghỉ ngơi, Tử Khuê và Thanh Chân thận trọng tiến vào trong hang. Nhưng chỉ được bốn năm trượng thì trước mặt họ hiện ra một cái giếng sâu hun hút, đường kính độ gần trượng. Và đáy cũng là chỗ tận cùng của thạch động.

Tử Khuê mỉm cười ngao ngán vì cái vận mệnh đen đũi dai dẳng theo bám mình. Chàng nghĩ đến chuyện nào thì y như rằng nó sẽ xảy ra.

Tử Khuê quăng một cục đá to bằng nắm tay xuống giếng và lắng tai nghe ngóng. Thật lâu sau, những tiếng va chạm lọc cọc của viên đá mới im bật. Điều ấy có nghĩa là cái lỗ đen ngòm này có độ dốc song lại sâu khủng khiếp.

Dưới ánh lửa chập chờn của hỏa tập, Thanh Chân nhận ra vẻ thất vọng của Tử Khuê liền vui vẻ bảo:

- Đây đâu phải lỗi của đại ca. Tại con chim mắc dịch làm rơi mấy sợi lông nên chúng ta mới bị mắc lừa.

Tử Khuê nghe lòng được an ủi, thôi không ngượng ngừng chua chát nữa.

Sực nhớ đến đạo Thánh chỉ trong ngực áo, chàng liền lấy ra ném ngay xuống giếng sâu.

Hai người lần ra ngoài, ngồi cạnh xuống cửa hang mà ăn uống, thỉnh thoảng vạch bụi cỏ xác xơ, ngó xuống dưới đất. Họ chờ cơ hội vắng người là nhảy xuống đào tẩu ngay.

Khổ thay, quần hào cứ lần lượt kéo vào, nói cười vui vẻ như là đi xem hội vậy. Qua câu chuyện của họ, Tử Khuê biết rằng đường độc đạo đã được gia cố bằng cách cắm hàng loạt những cành cây theo dọc hai bên, đồng thời còn có một sợi dây chảo lớn căng song song nữa. Do đó, ngay cả những kẻ kém khinh công nhất cũng có thể qua được.

Nhưng đầu đường bên trong đã bị hai bang Bích Huyết bang, Chiết Mai bang trấn giữ. Họ không cắm vào nhưng lại tra xét gắt gao những kẻ đi ra để tìm “Diêm Vương quỷ kỳ”. Nhân số ở chốt ấy đông đến hàng trăm.

Nghe vậy, Tử Khuê biết rằng không thể nào đào tẩu ngay lúc này. Chàng suy nghĩ một hồi lâu rồi bảo Thanh Chân:

- Chắc Chân muội cũng đã hiểu được hoàn cảnh hiện nay của chúng ta!

Mối thù với Quân Sơn chân nhân ta có thể tạm gác lại, chờ lúc lão ra khỏi Độc Nha sơn. Nhưng ta phải có trách nhiệm phải báo cho Đại Giác thiền sư biết dã tâm của gã phản đồ Lã Hoa Dương. Vì vậy, Chân muội cứ ngồi yên trên này, để một mình ta xuống dưới. Khi cục diện náo loạn, xảy ra hỗn chiến, ta sẽ quay lại rồi cùng nàng thoát đi.

Sắc diện của Trác Thanh Chân u ám hẳn đi. Nàng trầm ngâm đáp:

- Đại ca tính thế cũng phải, tiểu muội xin tuân mệnh. Tiểu muội cũng hiểu rằng chúng ta cùng đồng hành sẽ rất nguy hiểm, dễ bị phe đối phương nhận ra, ngay cả trong lúc hỗn loạn hoặc đã ra đến chân núi Ngũ Nhũ. Cho nên, nếu có biến cố gì thì tiểu muội sẽ về thẳng Quách gia trang ở Hứa Xương mà đợi chàng.

Tử Khuê ngạc nhiên hỏi:

- Sao nàng biết nhà ta ở Hứa Xương?

Thanh Chân mỉm cười tinh quái:

- Nguyệt lão đã chỉ giáo thiệp việc ấy. Con dâu lẽ nào lại không biết nhà mẹ chồng ở đâu.

Tử Khuê vô cùng hoang mang, bực bội. Chàng nghiêm nghị hỏi:

- Thanh Chân! Phải chăng nàng biết trước ta không phải là Bàn Nguyên Hối?

Thanh Chân đỏ mặt gật đầu khiến Tử Khuê càng thêm tức tối vì bị lừa dối. Chàng chua chát bảo:

- Nàng đã là tình nhân của Bàng Nguyên Hối thì đâu thể làm vợ ta được.

Thanh Chân lườm chàng và cười khúch khích đáp:

- Làm gì có việc ấy! Gã họ Bàng mò vào Lôi Đình thần cung để ăn cắp “Hắc Ngọc tiên đào”, kỳ trân của võ lâm, bị lạc vào “Mê Hồn trận” nằm chờ chết. May mà thiếp tình cờ đến đấy, cứu y ra khỏi trận đồ. Sau này, Thần cung phát hiện mất bảo vật, liền cho điều tra quanh vùng, biết được sự hiện diện của Thiết Thủ Thần Tiêu. Họ truy sát và đánh trọng thương Nguyên Hối nhưng không bắt được. Một năm sau, thiếp quay lại hái quả thứ hai thì bị lộ. Lúc ấy họ mới biết Bàng Nguyên Hối vô tội. Tóm lại, thiếp và gã ta chẳng có ân tình gì cả.

Tử Khuê tỉnh ngộ song vẫn còn thắc mắc, chàng cau mày hỏi:

- Vậy sao nàng lại đi tìm ta?

Thanh Chân thẹn thùng kể:

- Do tội ăn trộm tiên đào mà thiếp bị giam cầm trong thạch lao của Lôi Đình thần cung suốt hơn một năm. Đêm rằm tháng bảy vừa rồi, Nguyệt lão giáng mộng, bảo rằng thiếp có duyên tiền định với tướng công. Ông ta kể rõ lai lịch chàng, chỉ vẽ đường đi nước bước để tìm kiếm. Thiếp giật mình tỉnh dậy thì thấy cửa ngục đã mở toang nên tinh rằng thật và làm theo lời Nguyệt lão.

Đôi mắt huyền trong vắt của Thanh Chân không hề có chút gì giả dối khiến Tử Khuê phải nghi ngờ. Chàng rầu rĩ tự nhủ:

- Phải chăng do số ta xui xẻo tận mạng nên trong tình duyên cũng gặp cảnh éo le? Kể đã thê nào có sung sướng gì cho cam.

Nhưng số phận đã thế thì ta còn phiền muộn làm chi nữa.

Tử Khuê ăn nốt cái bánh bao, uống ngụm nước rồi chia cho nàng một sấp ngân phiếu để phòng thân. Thanh Chân cầm lấy song ánh mắt lộ vẻ ngượng ngùng.

Hai người đều mang theo tay nải nên giờ đây Tử Khuê có thể thay một bộ võ phục khác. Chàng chọn màu đen để thân hình trông có vẻ gầy hơn cái gã đã đoạt Thánh chỉ. Chàng còn cẩn thận xoa ít bụi bần lên mặt, cố che bớt chân diện mục. Lộ mặt thật là điều rất nguy hiểm, song lúc này chàng chẳng còn cách nào khác. Cả hai chiếc mặt nạ đã được sử dụng, phải phá hủy để xóa mọi dấu vết liên quan đến việc cướp Thánh chỉ.

Chờ Tử Khuê thay y phục xong, Thanh Chân búi ngùi nói:

- Tướng công! Thiếp về làm vợ chàng mà không có đến nửa phân bạc làm của hồi môn, lòng vô cùng hổ thẹn...

Tử Khuê nghe lòng bất nhẫn khi thấy gương mặt thiên thần kia u ám, héo úa tựa chiều Đông, liền đưa tay bịt miệng nàng rồi kéo vào lòng an ủi:

- Chân muội đừng nghĩ quẩn! Nhan sắc tiên nga và tấm lòng chân tình của nàng chính là của hồi môn quý nhất thế gian.

Thanh Chân sung sướng áp mặt vào lồng ngực rộng của chàng một lúc lâu. Sau đó, nàng lùi khỏi vòng tay chàng và vui vẻ bảo:

- Tuy lòng dạ tướng công rộng rãi khoáng đạt thế nhưng thiếp vẫn muốn tặng chàng một vật.

Thanh Chân mở túi hành lý nhỏ, lấy ra một quyển sách mỏng, bìa da dê đưa cho Tử Khuê. Bốn chữ “Lôi Đình Bí Lục” bên ngoài đã khiến Tử Khuê choáng váng, bồi hồi.

Từ ngày nhận lời khiêu chiến của Nhạc Cuồng Loạn, lòng Tử Khuê canh cánh không yên. Chàng đã khổ công rèn luyện kiếm pháp để dành phần thắng.

Nhưng Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh nghe được tin ấy, đã gửi thư khuyên chàng không nên đi phó ược. Ông đã từng giao đấu với Cung chủ Lôi Đình thần cung, biết rằng “Lôi Đình kiếm pháp” quý dị và oai mãnh tuyệt luân, đáng gọi là tuyệt học đứng đầu tà phái. Nay, Nhạc Cuồng Loạn lại sở hữu đến sáu mươi năm công lực, cao hơn cả Trác Ngạn Chi thưở trước, thì Tử Khuê sẽ khó mà địch lại. Dẫu chàng có muốn dùng “Tảo Thiên kiếm pháp” mà đổi mạng thì cũng thiệt thòi vì lớp cương khí hộ thân của đối phương rất dày.

Tử Khuê đã hứa với nghĩa phụ và những người thân rằng sẽ bội ược, khai tử Hàn Thiếu Lăng, nhưng trong thâm tâm, chàng vô cùng đau đớn, hổ thẹn.

Hơn nữa, chắc gì gã họ Nhạc chịu để yên. Một là gã tươi máu giang hồ, buộc chàng phải xuất hiện. Hai là tìm đến La Sơn quấy nhiễu Trung Thiên Tôn.

Giờ đây, khi có quyền bí kíp này, hiểu được sở học của đối phương thì chàng chẳng còn phải sợ hãi nữa. Tử Khuê không háo danh song cũng không chịu được cảnh rùa rụt cổ, để mặc người khác vì mình mà mang họa.

Gánh nặng ngàn cân trong lòng được trút bỏ, Tử Khuê hoan hỉ phi thường, bất giác tri ân người vợ bất đắc dĩ kia. Chàng xúc động,

ôm lấy Thanh Chân mà thủ thi:

- Cảm tạ Châm muội! Tặng vật này của nàng quý giá hơn tất cả châu báu trên thế gian.

Thanh Chân mỉm cười sung sướng, ánh mắt long lanh, dào dạt ân tình, trông cực kỳ đáng yêu và xinh đẹp. Tử Khuê bồi hồi cúi xuống hôn lên gò má mịn màng với cả tấm lòng thương mến.

Hai chữ ân tình thường đi đôi với nhau. Do bản năng mà con người luôn yêu mến người đã giúp đỡ mình. Nay, nhờ Thanh Chân nên Tử Khuê có thể ngẩng cao đầu sống trọn kiếp đại trượng phu thì bảo sao chàng không thương nàng cho được. Hơn nữa, nàng lại rất kiều diễm và chân thật.

Lát sau, chờ khi phía dưới không người, Tử Khuê nhanh nhẹn nhảy xuống đất, ung dung đi về hướng mạn Bắc Độc Nha sơn.

Chàng đã để mũ và áo lông cừu lại động khẩu nên chàng không giống cái gã đã đoạt Thánh chỉ. Thật ra, Tử Khuê đã gầy hơn trước vì mẫu thân chàng muốn thế. Sau khi nhận được thư của Trung Thiên Tôn, Kỹ nương vô cùng lo sợ, liền bắt con trai ăn uống kiêng khem, chẳng chút dầu mỡ, ngày ngày uống thuốc đắng nghét. Bà mong Tử Khuê gầy đi thật nhanh, để chẳng có gì giống gã Hàn Thiếu Lãng to béo kia nữa.

Sức mạnh của tình mẫu tử quả là mãnh liệt, rớt cuộc, chàng đã sụt đi hơn chục cân. Tất nhiên, phải kể đến công lao của Dịch Tái Vân, những đêm ái ân say đắm cuồng nhiệt đã khiến Tử Khuê chẳng thể nào không giảm trọng.

Đi được vài bước thì Tử Khuê chợt nhìn thấy chiếc nón rộng vành cũ kỹ nằm lầy lất. Chàng mừng rỡ nhặt lên, đội lên đầu sau khi nối lại dây quai bị đứt. Có lẽ, trong lúc vội vã tiến vào hậu sơn, kẻ nào đó đã quăng chiếc nón chết tiệt, đứt quai không đúng lúc.

Tuy bị bắt buộc phải lộ mặt thật, song Tử Khuê vẫn nom nớp lo sợ. Chiếc nón này sẽ giúp chàng che khuất nửa trên dung mạo. Bang chúng hai bang Chiết Mai và Bích Huyết vẫn ráo riết truy lùng hai kẻ cướp Thánh chỉ, song song với việc truy tìm linh kỳ.

Trên đường đi, Tử Khuê đã gặp vài tên đệ tử của phe đối phương. Nhưng chúng đã không hề nhận ra cái gã áo đen mép không râu kia là kẻ mình đang săn đuổi.

Tử Khuê vào đến nơi hội tụ của hai phe chính tà, chưa kịp gặp hội đồng võ lâm thì xảy ra quái sự.

Phía Bắc Độc Nha sơn, bên kia bờ vực thẳm là ngọn núi Kính Sơn cao vút, đầy từng bách rậm rạp. Nhưng lúc này, mọi người đều quay lưng về hướng ấy, chỉ chú ý đến những hang động trên núi Độc Nha sơn. Do đó chẳng ai phát hiện ra một cánh chim to lớn đang từ trên núi Kính Sơn lao thẳng xuống.

Người ta chỉ nhận ra khi Trung Nguyên Thần Tiễn Phan Nguyên Kết ré lên đau đớn vì phải cắm ngập mũi tiễn đao. Sau đó, con thần ưng bốc lên cao, lượn lờ trên đầu quần hùng. Toàn trường nhón nháo, ngẩng cao đầu, cố nhìn cho rõ con người nhỏ bé đang chiếm chệ trên lưng chim ưng.

Té ra Phi Điều Thần Ma Lục Doãn Ngôn chưa chết. Lão khỉ già ấy còn cười khanh khách, nói vọng xuống:

- Lão phu đã tận số đâu mà chur vị đồng đạo võ lâm đến điều sớm thế?

Rồi lão đổi giọng, chửi rủa Trung Nguyên Thần Tiễn um sùm:

- Này lão họ Phan khốn khiếp kia. Lão phu nào phải kẻ thù cướp vợ, giết cha mà người nữ giương cung bắn ta suýt chết? Đã thế thì lão phu sẽ bay đến Hàm Dương bắt vợ con người, lột quần áo mang ra giữa chợ mà phơi. Ai đến ngắm con gái người thì lão phu thu hai lượng bạc, còn ai dám ngắm nhìn mặt vợ già của người thì được thưởng một lượng. Vị chi lão phu cũng còn lời một nửa.

Cách báo thù ngộ nghĩnh của Phi Điều Thần Ma đã khiến quần hùng phì cười. Nhất là khi Hồ Đồ Thần Thương hý hửng lên tiếng:

- Lão đại thúc sai rồi! Tiểu diệt sẵn sàng nhìn Phan phu nhân năm lần, sau đó ngắm tiểu thư hai lần, là vẫn còn dư một lượng để uống rượu.

Hàng ngàn gã ma men nghe nhắc đến uống rượu thì hai mắt sáng lên, ngoác miệng cười hô hố, khen ngợi tài làm toán của Khổng Đam.

Trung Nguyên Thần Tiễn vô cùng nhục nhã, quên cả nỗi đau đớn của vết thương, hét lên thóa mạ:

- Tổ cha lão họ Lục. Lão có giỏi thì xuống đây.

Lục Doãn Ngôn cười khanh khách:

- Cảm tạ lời mời mọc của người. Tiếc rằng lão phu phải nhanh chân đến Hàm Dương kéo trời tối mất.

Phan Nguyên Kết vừa lo vừa sợ, định nói gì đấy thì bị Võ lâm Minh chủ Âu Dương Mẫn cướp lời:

- Lục lão huynh! Tiểu đệ xin mua “Diêm Vương quỷ kỳ” với giá ngàn lượng vàng.

Nam - Bắc Thiên Tôn không hề xem vào, định bụng sẽ cướp lấy linh kỳ từ tay Âu Dương Mẫn nếu Lục Doãn Ngôn chịu bán cho hắn ta.

Nào ngờ, Phi Điều Thần Ma chẳng tham vàng bạc, cười đáp:

- Lão phu sắp xuống lỗ, cần quái gì nhiều vàng đến thế. Lão phu cướp linh kỳ vì muốn đùa giỡn với lão mũi trâu Vân Thiên Tử. Nay, cây cờ chết tiệt chỉ mang lại phiền phức, lão phu sẽ hoàn lại cho Hội đồng Võ lâm.

Dứt lời, Lục Doãn Ngôn phóng thẳng “Diêm Vương quỷ kỳ” vào vị trí của sáu vị Chưởng môn phái Bạch đạo. Vân Thiên Tử vui mừng khôn xiết, tung mình chụp lấy.

Phần Phi Điều Thần Ma thì cười dài và thúc đại ượng bay đi mất dạng. Lão ta vừa khuất bóng sau ngọn Kính Sơn thì ở đây lục phái đã bị bọn tà ma vây chặt.

Quân số phe Bạch đạo hiện diện ở Độc Nha sơn chỉ độ hai trăm, chưa bằng một nửa đối phương. Tuy nhiên, Thiếu Lâm không xa chốn này và trong chốc lát Đại Giác thiền sư có thể gọi hàng trăm tăng lữ đến tiếp viện. Vấn đề ở chỗ ai là người đủ sức phá vây, vượt qua được lực lượng đang trấn giữ đầu trong đường độc đạo.

Nhưng hiện tại, sáu phái chưa cần đến viện binh vì đang có trong tay một vũ khí rất lợi hại là sự toàn vẹn của “Diêm Vương quỷ kỳ”.

Chính vì thế mà Vân Thiên Tử khẳng khái nói với Bắc Thiên Tôn:

- Hội đồng Võ lâm sẽ tạm thời bảo quản linh kỳ. Phùng tiên bối cứ việc thượng kinh xin một đạo Thánh chỉ khác. Lúc ấy, bản đạo sẽ cung kính dâng cờ.

Phùng Thịnh Đoan cười nhạt gằn giọng:

- Vân Thiên Tử! Năm xưa ngươi vẫn thường gọi bản đạo là sư thúc, sao giờ lại làm khó nhau như vậy? Ngươi cũng biết rõ bản đạo đã được ban Thánh chỉ rồi cơ mà? Chẳng qua tại con chim cất và cái gã điên chết toi kia mà thôi.

Bang chủ Cái bang Thất Bồng Cái Thạch Kính Tường cười khanh khách đỡ lời Vân Thiên Tử:

- Nếu Phùng tiên trưởng ngại đường xa mỗi gói thì cứ tập trung bắt cho được cái gã điên ấy mà thu hồi Thánh chỉ. Gã ta đâu có cánh để bay khỏi chốn này.

Nào phải Bắc Thiên Tôn không muốn thế, nãy giờ lão đã lệnh cho mấy trăm đệ tử ráo riết truy lùng mà chẳng thấy đôi trai gái quái dị ấy ở đâu cả. Họ Phùng bực bội nói:

- Bản đạo chẳng hiểu vì sao bọn tiểu bối các người chẳng nể mặt tiền nhân, một mực cản đường bản đạo. Đã thế thì bản đạo cũng chẳng nể nang gì nữa, quyết dùng võ lực để đoạt linh kỳ. Nếu ngươi hủ cờ, bản đạo sẽ thượng kinh tâu với thiên tử rằng sáu phái khi quân kháng chỉ. Lúc ấy thì hậu quả thế nào chắc các người đã rõ.

Lời hăm dọa kia rất có uy lực vì dương kim thánh thượng là người nhu nhược, u mê, dễ dàng bị tác động bởi những lời xàm tấu. Đây là chưa kể đến việc sáu phái sẽ chết như rạ trong cuộc chiến

này. Chẳng lẽ họ phải hy sinh quá sớm bởi một chút nghi vấn của Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh?

Vân Thiên Tử do dự bất quyết, quay sang bàn bạc với năm vị Chưởng môn nhân kia. Những người ấy cũng cùng tâm trạng như Vân Thiên Tử nên Hội đồng Võ lâm sắp sửa đi đến quyết định nhượng bộ. Bất ngờ Thiết Đảm Hồng Nhan Tổng Thụ bước đến nghiêm trang bảo:

- Nay Hội đồng Võ lâm đã không có ý bảo vệ “Diêm Vương quý kỳ” thì xin hãy trả lại cho tiểu nữ.

Nàng có quyền nói như thế vì là người đã trao cờ báu lại cho họ.

Lục vị Chưởng môn nhân hổ thẹn đến mức chẳng nói nên lời. Vân Thiên Tử thở dài nhả nhục, run rẩy trả linh kỳ lại cho Tổng Thụ. Ông chưa kịp nói vài câu tạ lỗi thì Thiết Đảm Hồng Nhan đã rút gươm chém rách bươm lá cờ lụa.

Toàn trường kinh hãi ồ lên tiếc rẻ. Nhưng Nam Thiên Tôn lại ngửa cổ cười dài:

- Tổng nha đầu quả chẳng hổ danh Thiết Đảm. Song người hành động vô ích khi phá hủy Quý kỳ. Uy lực của cờ báu nằm trong cán cờ chứ không phải là vương lụa kia. Và cán cờ lại được làm huyền thiết pha đồng không có vũ khí nào chém gãy nổi.

Tổng Thụ không tin vung kiếm chặt thử cái khúc ống thép đen trùi trùi.

Quả nhiên, lưỡi kiếm của nàng dội ra và cán cờ chẳng hề suy xuyên.

Nàng chột dạ nhủ thầm:

- Vực thăm quá xa và dẫu ta có ném cán cờ xuống đáy thì trước sau Song Tôn cũng lấy được. Ta phải tìm cách khác mới xong.

Tổng Thụy cười khẩy, cao giọng:

- Ít nhất thì ta cũng tạm thời ngăn cản được việc ai đó sẽ dùng linh kỳ khống chế những người đang hiện diện chốn này.

Quả đúng là Song Tôn và Âu Dương Mẫn cùng có âm mưu ấy. Cả hai đều biết câu thần chú điều khiển “Diêm Vương quỷ kỳ” và sẽ không bỏ qua cơ hội sử dụng ngay, để toàn thành bá nghiệp trong phút chốc.

Nay lá cờ lụa tan nát, chưa thay lá mới thì Quỷ kỳ bị vô hiệu hóa, không đem lại ưu thế tất thời cho người đoạt được. Tổng Thụy có thể an ủi rằng mình đã làm hết sức, vì dẫu cho cờ báu có lọt vào tay tà ma thì đó cũng là kiếp vận của võ lâm. Nàng là Thiết Đảm Hồng Nhan chứ không phải “Thiết Đảm Hoàng Ngưu”, nên hiểu rằng không đủ sức mang Quỷ kỳ đào thoát khỏi nơi “thiên la địa võng” này.

Tổng Thụy quyết dùng bảo vật để gây cuộc tương sát giữa hai phe địch.

Song nàng còn phân vân, không hiểu nên trao Quỷ kỳ cho phe nào để có hậu hỏa nhỏ nhất? Cuối cùng, Thiết Đảm Hồng Nhan nghiêng về phía Nam - Bắc Thiên Tôn. Nguyên nhân vì họ đã quá già, có tác quái tác quái cũng chẳng được bao năm. Hơn nữa, Âu Dương Mẫn là hóa thân của tên ác ma Huyết Mai hội chủ, nàng khó mà lường hết hậu quả.

Trong lúc nàng suy nghĩ, Song Tôn và Âu Dương Mẫn đều lên tiếng phủ dụ, mong nàng trao cán cờ Quỷ kỳ cho mình. Kẻ thì nhắc đến mối quan hệ giữa Võ lâm Tam tôn, kẻ dùng vàng bạc. Tống Thụy đang đứng gần sáu vị Chưởng môn nhân Bạch đạo nên chẳng ai dám đường đột tấn công nàng mà cướp báu vật.

Không người nào để ý đến việc Thiếu Lâm Thần Côn Lã Hoa Dương đang chậm rãi tiến đến gần Thiết Đảm Hồng Nhan. Gã là bạn đồng hành với nàng mấy hôm nay nên đến để tương trợ, cố vấn là phải đạo.

Nhưng khi họ Lã sắp tiếp cận Tống Thụy thì từ trên ngọn cây du núi cổ thụ cách hiện trường mười trượng, phía sau lực lượng Bạch đạo, có tiếng người cấp bách vọng xuống:

- Tống sư muội hãy tĩnh tâm, gã Lã Hoa Dương là nội gián của phe địch.

Gã đã vì nữ sắc mà nhận lời trộm Dịch Cân Kinh.

Toàn trường chấn động trước lời tố cáo ấy, nhất là Lã Hoa Dương, và các tăng lữ Thiếu Lâm tự. Họ Lã chết đuối người, chưa kịp chửi rửa hay biện bạch kẻ đã lật tẩy mình thì Đại Giác thiên sư đã nghiêm trang ra lệnh:

- Thập Bát La Hán! Mau bắt gã phản đồ!

Ông đã nhận ra giọng nói của Vu Diệp chân nhân, hay Hằng Thiếu Lăng, kẻ vừa là sư diệt của Cửu Hoa Thánh Y, vừa là nghĩa tử của Trung Thiên Tôn. Hơn nữa, chàng trai ấy đã từng liều mình vì chính nghĩa thì không có lý do gì để vu khống Lã Hoa Dương.

Việc Võ Dương Thần Kiếm Mộ Duy Lộ bị Âu Dương Mẫn dùng nữ sắc mê hoặc đã là cái gương trước mắt. Mua chuộc đám nhân tài Bạch đạo trẻ tuổi là thủ đoạn mà phe Hắc đạo vẫn thường sử dụng trong suốt ngàn năm của võ lâm Trung Nguyên.

Lã Hoa Dương không ngờ sư bá mình lại tin vào lời tố cáo của kẻ lạ mặt và có thái độ rất quyết liệt. Muốn chạy cũng không được, gã liền quỳ xuống khóc lóc kêu oan.

Đại Nghiêm thiền sư, thủ tọa của La Hán đường chính là sư phụ của Lã Hoa Dương. Ông đau lòng và tủi nhục khôn xiết, lạnh lùng điểm huyết đồ đệ, phong tỏa chân khí rồi cho trói lại. Trong hai mươi năm dạy dỗ Lã Hoa Dương, thiền sư phát hiện rằng gã là kẻ rất háo sắc nên đã nhiều lần nhắc nhở, giáo huấn. Ông không cấm gã vào kỹ viện và chỉ yêu cầu gã đừng đụng đến bọn con gái nhà lành, gây tai tiếng cho chùa Thiếu Lâm. Nào ngờ, giờ đây gã lại vì nữ sắc mà cam tâm phản lại sư môn, làm ô nhục tông môn.

Kể lẻ thì lâu nhưng thật ra việc bắt trói tên phản đồ xảy ra rất chóng vánh. Và ngay sau đó, sự cố ấy bị lãng quên vì câu nói thứ hai của gã hắc y bịt mặt trên ngọn cây. Người ta đã đoán ra gã là Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng, kẻ duy nhất gọi Thiết Đảm Hồng Nhan là sư muội.

- Tổng sư muội hãy bán “Diêm Vương quỷ kỳ” cho Âu Dương Minh chủ lấy vạn lượng vàng. Bắc Thiên Tôn đã gả con gái cho một vương tử Mông Cổ nên không thể để báu vật lọt vào tay lão ta được.

Phùng Thịnh Đoan tái xanh mặt mũi khi bí mật chết người của lão bị vạch trần trước mặt thiên hạ. Bắc Thiên Tôn cố định thần quát mắng:

- Phé ngôn! Bàn đạo quyết không tha cho kẻ ngậm máu phun người!

Nhưng lão ta chẳng có thời gian làm việc ấy vì Tống Thụy đã bắt ngờ phóng mạnh đạo cán cờ về phía Âu Dương Mẫn ở hướng Tây và miệng nói lớn:

- Giao hàng trước, lấy tiền sau!

Âu Dương Mẫn vui mừng khôn xiết, thò tay chụp lấy bảo vật. Sắc diện lão cực kỳ nghiêm trọng vì lão hiểu rằng Nam - Bắc Thiên Tôn sẽ không để yên.

Quả nhiên, Nam Thiên Tôn Từ Tôn Chiến ngửa cổ hú vang, báo hiệu cho Trịnh Bá Nghiêm và Dương Tố Vy chặn đường rút lui của Âu Dương Mẫn. Sau đó, Song Tôn cùng Quân Sơn chân nhân lao đến tấn công.

Ở sa trường thì quân đi trước, tướng theo sau, nhưng chón giang hồ thì ngược lại, Bắc Thiên Tôn Phùng Thịnh Đạo chọn Âu Dương Mẫn, Nam Thiên Tôn đối đầu với Thiếu chủ Xoa Lạp cốc Nhạc Cuồng Loạn, còn Quân Sơn chân nhân so tài với một lão nhân tóc bạc, mặt vàng, có lẽ là hộ pháp của Xoa Lạp cốc.

Phần Thần Đạo bảo chủ Tần Minh Viên lãnh nhiệm vụ phá vây, mở đường cho toàn quân thoát ra. Lão và đám đệ tử tinh nhuệ dưới trướng phóng tay chém giết, nhanh chóng đẩy lùi phe đối phương. Những thanh đạo Nhật Bản dài nặng và sắc bén đã chiếm ưu thế hoàn toàn trước đám đạo kiếm tầm thường. Hơn nữa, để tử hai bang Chiết Mai, Bích Huyết rất ô hợp, được tuyển mộ vội vả nên không thể sánh với những gia đình Thần Đạo bảo, kẻ đã nhiều năm khổ luyện đạo pháp thượng thừa.

Thực ra, Bích Huyết bang cũng có một số nhân thủ xuất xứ từ Thần Dao đường, tất bọn đệ tử của Thất Hoàn Dao Hưởng Vụ Quan. Tuy nhiên, đám ấy đang cùng Hưởng lão trấn giữ đầu đường độc đạo, tạm thời không tham chiến.

Tần Minh Viên lại thần dũng tuyệt luân, một mình đương cự với hai Bang chủ Chiết Mai, Bích Huyết mà vẫn chiếm thượng phong. Cây kim thương của Trịnh Bá Nghiêm thì còn kha khá chứ trường kiếm của Dương Tố Vy thì không chịu nổi đường đao vũ bão của họ Tần. Hộ khẩu tay hữu của nàng đã rướm máu sau những lần vũ khí chạm nhau.

Tiếng thép rền rĩ, tiếng kêu rên đau đớn vang vọng khắp nơi khiến lòng kẻ tu hành phải xót xa. Nhưng cũng như lần trước ở Kỳ gia trang, sáu phái Bạch đạo lại khoanh tay đứng nhìn cảnh máu chảy đầu rơi. Người tự xưng là chính phái thường thụ động trước việc tiêu diệt cái ác. Đây là nguyên nhân sâu sa khiến giang hồ luôn nổi sóng, thanh bình chẳng được mấy năm.

Thấy phe địch tiến nhanh như sóng dữ, Lã Bất Thành và Hồ Đồ Thần Thương vội đi vòng ra hướng tây, hỗ trợ phe nhà. Kích pháp và thương pháp của hai gã này đều rất lợi hại nên đã cầm chân được Thần Dao bảo chủ.

Tần Minh Viên giận dữ múa tít bảo đao, tả xung hữu đột giữa vòng vây của bốn kẻ hậu sinh, song không sao tiến thêm được bước nào nữa.

Tiền phương là vậy, giờ chúng ta quay lại hậu phương để xem cục diện ra sao. Tất nhiên tình thế ở đây gay gắt và khốc liệt hơn tiền trận bội phần vì tập trung toàn cao thủ lấy lòng.

Bắc Thiên Tôn Phùng Thịnh Đoàn cầm hận Âu Dương Mẫn phồng tay trên bảo vật, nên quyết giết chết cho được đối phương mà đoạt lại Quỷ kỳ. Lão tự tin có thể đắc thủ trong vòng trăm chiêu bằng lối đánh vũ bảo, cả vú lấp miệng em. Sau hơn chục chiêu thăm dò, Phùng lão đã dồn tám phần công lực vào cây “Bạch Vân ngân kích” xuất chiêu “Vân Vụ Cuồng Phi”. Lão khổ luyện kích pháp hơn bảy mươi năm, đạt mức đại thành, nên cây sắt mạ bạc nặng ba mươi cân trở thành nhẹ như làm bằng gỗ tùng vậy. Đường kích vun vút xé gió, kích ảnh mịt mờ tựa mây mù, ào ạt thổi về phía kẻ địch.

Nhưng Âu Dương Mẫn là truyền nhân tinh cò của Tam Tuyệt Thần Quân Đồng Nhật Tú, kiếm pháp và công phu “Thiết Sa chưởng” đều lão luyện, nên chẳng thể dễ bị khuất phục. Lão vung gương đánh chiêu “Vạn Hại Vô Xâm”, kiếm ảnh loang loang dưới ánh dương quang mùa Đông nhàn nhạt.

Đường kiếm của Âu Dương Mẫn vẫn nhanh hơn đường kích của Bắc Thiên Tôn một chút. Lý do là kiếm vốn nhẹ hơn, ngắn hơn kích, và Âu Dương Mẫn lại có đến gần hoa giáp chân khí, nhờ thụ dụng kỳ trân dưới vực sâu.

Những nhát gương của lão nhanh lẹ phi thường, đón đỡ được hầu hết đòn thế của Bắc Thiên Tôn. Đồng thời, bàn tay tả rần như thép cũng góp phần không nhỏ trong việc phòng thủ. Nó ung dung đánh bạt mũi kích sắc bén mà chẳng hề hấn gì. Hai mươi năm rèn luyện “Thiết Sa chưởng” đã tạo nên kỳ tích ấy.

Đương nhiên là Âu Dương Mẫn phải thoái lùi vài bước trước đòn tấn công mãnh liệt của kẻ có công lực thâm hậu hơn. Nhưng lão đang muốn rút ra ngoài nên việc này hoàn toàn có lợi.

Bắc Thiên Tôn hậm hực dồn thêm chân khí xuất chiêu “Thiên Xà Khát Huyết”, ngân kích hóa thành ngàn bóng ảnh độc xà lay động mềm dịu khác thường của nửa trên ngân kích. Nếu cán kích bằng gỗ như của đám Sơn Đông mãi võ thì chẳng có gì đáng nói. Song ngân kích của Bắc Thiên Tôn bằng thép ròng mà mềm mại đến mức ấy thì mới đáng gọi là chuyện kinh hãi thế tục.

Âu Dương Mẫn thầm chột dạ trước chiêu kích kỳ tuyệt của đối phương, hiểu rằng nếu trực diện đối phó sẽ thiệt thân. Lão nghiên rằng đề khí bốc lên cao hai trượng để tránh né rồi gian xảo sa xuống để tấn công.

Kết quả của đòn thế ấy thế nào chúng ta cứ tạm gác lại và quay sang trận đấu giữa Nam Thiên Tôn với Nhạc Cuồng Loạn.

Từ Tôn Chiến cũng là tổ sư trong nghề đánh thương, một loại trường binh. Võ lâm thường dùng câu “Nam thương Bắc kích” để xưng tụng Song Tôn. Do đó dù Nhạc Cuồng Loạn có tròn hoa giáp công lực cũng chưa phải là đối thủ của lão bất tử họ Từ tu vi thâm hậu hơn một bậc.

Tuy nhiên, vị Thiếu chủ của Xoa Lạp cốt hơn Âu Dương Mẫn ở công phu “Lôi Đình chưởng pháp”, tuyệt kỹ khắc tinh của mọi loại vũ khí dài. Tầm đả thương của “Phách Không chưởng” là trên dưới một trượng, xa hơn chiều dài của trường thương cộng với cánh tay. Cho nên, Nhạc Cuồng Loạn không bị hạ phong như Âu Dương Mẫn và có thể ngang nhiên cầm cự với Nam Thiên Tôn.

Riêng bản thân pho “Lôi Đình kiếm pháp” cũng là một tuyệt học hãn thế, hùng mạnh tuyệt luân, song không kém phần hiểm ác. Kiếm kình vù vù như sấm vọng, kiếm ảnh mịt mờ, trùng điệp, thấp thoáng những sợi tơ ngoằn ngoèo, mảnh mai nhưng bội phần đáng sợ.

Trong thiên hạ, chỉ mình Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh là phá giải được loại kiếm pháp kỳ lạ ấy.

Tuy nhiên, khi so tài với bậc cao thủ lão thành như Nam Thiên Tôn thì “Lôi Đình kiếm pháp” chưa đủ để hóa thành con rồng vàng nhe nanh múa vuốt, chực chờ vồ lấy chú dê non.

Nhạc Cuồng Loạn cắn răng đối phó, đường gươm nhanh tựa sao sa, thép chạm thép vang rền chói chói. Nghe hộ khẩu đau rát, Nhạc Cuồng Loạn tự hiểu sức mình còn kém kẻ địch, và nếu cứ ở ngoài thì sẽ bị thiệt thòi.

Gã mím môi, vồ liền ba chưởng “Lôi Đình”, đồng thời múa kiếm che thân, xông vào nhập nội. Đánh xa là sở trường của vũ khí dài nên Nam Thiên Tôn chẳng dại gì để đối thủ tiếp cận mình. Lão giáo hoạt đảo bộ lùi chéch sang mé tả để tránh chưởng và giữ khoảng cách cần thiết. Sau đó, Nam Thiên Tôn tràn đến như thác lũ, thương ảnh cuồn cuộn, thương kinh xé gió, khí thế cực kỳ hung hãn.

Nhạc Cuồng Loạn chưa giác ngộ kiếm đạo nên khó có thể đối phó với những đòn ngàn cân của cây kim thương nặng trĩu. Yếu quyết “tứ lượng bát thiên côn” chẳng phải ai cũng nắm được. Vả lại, yếu quyết ấy sử dụng trong quyền thuật thì dễ nhưng khó khăn trong khi sử dụng vũ khí.

Dù là kẻ kiêu ngạo song Nhạc Cuồng Loạn chẳng dám liều mạng đương đầu với con bão khủng khiếp ấy. Gã lập tức thi triển một loại bộ pháp ảo diệu, trong chớp mắt đã hoán vị sang tả, thoát khỏi hiểm nguy. Và từ vị trí mới, Nhạc Cuồng Loạn ập vào phản kích, kiếm kinh chấn động không gian, sát khí lạnh hơn gió bắc. Gã tinh thông tuyệt học hai nhà Lôi Đình, Xoa Lạp nên chiêu thức bác tạt, biến

hóa vô song, khiến Nam Thiên Tôn phải chột dạ, không dám hấp tấp nữa.

Trận chiến giữa Quân Sơn chân nhân và lão mặt vàng của Xoa Lạp cốc cũng ở thế quân bình. Có thể võ công Đường Mai Giản hơn đối phương một bậc, song phép đánh kiếm thuẫn của vị đại hộ pháp Xoa Lạp cốc rất điêu luyện, công thủ vẹn toàn nên họ Đường khó mà thủ thắng ngay được.

Tuy nhiên, số thương vong của đám đệ tử Song Tôn ngày một tăng, chúng chết như rạ trước hai lực lượng kiêu dũng của Thần Dao bảo và Xoa Lạp cốc.

Trận địa đã chuyển dần ra ngoài, vì nhờ sự hỗ trợ của Thập Đại Hộ Vệ Tổng đàn Võ lâm mà Thần Dao bảo chủ đã đẩy lùi được Trịnh Bá Nghiêm.

Mười gã hộ vệ thân tính của Âu Dương Mẫn được đào tạo chu đáo, bản lĩnh rất cao cường. Chúng lại có được sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý nên càng bội phần lợi hại. Do đó, chỉ bốn tên cũng đủ để vây khốn Lã Bất Thành hoặc Hồ Đồ Thần Thương. Hai gã còn lại liên thủ với Tần Minh Viên đánh cho Trịnh Bá Nghiêm và Dương Tố Vy phải lùi dài.

Đau lòng trước sự tổn thất nhân mạng của phe nhà, Nam Thiên Tôn liền nói vang, ra lệnh cho Thất Hoàn Dao đưa quân vào tiếp viện. Hướng Vụ Quan chỉ để lại hai chục tay đao trấn giữ lối ra, còn bao nhiêu đưa vào tham chiến.

Nhờ vậy mà thế trận tạm cân bằng.

Phần phía Nam - Bắc Thiên Tôn thì ra sức quyết thắng, cố đắc thủ càng sớm càng tốt. Phần vì cục diện, phần vì tự ái của kẻ già nua.

Âu Dương Mẫn và Nhạc Cuồng Loạn đều có hoa giáp công lực, võ nghệ siêu phàm, chẳng dễ gì bị khuất phục. Dù thủ nhiều hơn công, song họ vẫn bảo toàn được tính mạng lui dần ra ngoài theo đúng kế hoạch.

Hội đồng Võ lâm cùng hai trăm đệ tử đứng nhìn cuộc chiến khốc liệt mà ngao ngán. Họ bị chấn động bởi bản lĩnh của bọn ma đầu cũng như đấm thủ hạ của Thần Đao và Xoa Lạp. Người tu hành luyện võ công chính phái thượng thừa nhưng thiếu thủ đoạn và kinh nghiệm, chẳng thể địch lại những kẻ quen chém giết.

Lục vị Chưởng môn nhân hổ thẹn vì thái độ nhu nhược của mình nên chẳng dám thắc mắc khi Hàn Thiếu Lăng không đến vấn an. Chàng trai thần dũng ấy đã cùng Thiết Đảm Hồng Nhan ẩn vào chỗ nào chẳng rõ.

Cuộc hỗn chiến kéo dài đến giữa giờ Tỵ thì trận địa di chuyển đến Tiêu Sơn. Số tử vong của hai bên đã gần hơn trăm. Xác người rải rác khắp nơi, mùi máu tanh bốc lên nồng nặc. Minh chủ Âu Dương Mẫn và Nhạc Cuồng Loạn chỉ bị thương nhẹ, song họ vẫn kiên cường chống cự. Do bị thiệt hại ít hơn nên số cao thủ Xoa Lạp cố cùng Thần Đao bảo đã xông vào hỗ trợ chủ tướng, khiến Nam - Bắc Thiên Tôn và Quân Sơn chân nhân phải phân tâm không ít.

Câu “gừng càng già càng cay” chỉ đúng trong giới hạn nào đó. Người ở trên tuổi tám mươi thì gân cốt lão hóa, không còn cường kiện như kẻ trẻ trung hơn. Nam - Bắc Thiên Tôn trong thời gian gần

đây lại miệt mài với những thân xác nóng bỏng, mỹ miều, tặng vật của Mông Cổ, sức lực có phần giảm sút.

Ngược lại, Nhạc Cuồng Loạn đang tuổi thanh xuân, còn Âu Dương Mẫn mới trên sáu chục mà đã kiêu tửu sắc. Nếu vị Huyết Mai hội chủ mà hiếu sắc thì ả con nuôi Đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Tái Vân khó mà yên thân. Lão chỉ đam mê có hai thứ là danh vọng và tiền bạc.

Âu Dương Mẫn khắp khởi mừng thầm vì chỉ còn cách đường thoát thân mười mấy trượng. Lão và Nhạc Cuồng Loạn sẽ sử dụng đến vũ khí bí mật tối lợi hại của mình để phá vây đào tẩu. Nam - Bắc Thiên Tôn sẽ đuổi theo nên số phận của hai lực lượng Thần Dao và Xoa Lạp cốc sẽ an toàn. Họ mạnh hơn phe đối phương rất nhiều. Với dự hỗ trợ của vài đệ tử kiên dũng, Âu Dương Mẫn ngang nhiên cầm cự với Bắc Thiên Tôn và lùi dần theo bước tiến của tiền quân.

Thất Hoàn Dao và tám mươi học trò đã không cầm chân được Thần Dao bảo và Thập Đại Hộ Vệ.

Lát sau, Âu Dương Mẫn bất ngờ thốt lên:

- Đi thôi!

Rồi lão tung mình nhảy ngược về phía sau, quay mình đào tẩu. Nhạc Cuồng Loạn cũng giáng mạnh một chưởng “Lôi Đình” thần tốc, đẩy lùi Nam Thiên Tôn rồi chạy theo đồng đảng.

Nam - Bắc Thiên Tôn không ngờ đối phương lại bỏ mặc thuộc hạ mà thoát thân, trái với lẽ thường tình. Họ đuổi theo sát rạt, hy vọng hai con mồi bị ngăn lại tại con đường độc đạo. Vị trí này cực kỳ hiểm yếu, lại đang dày đặc cao thủ của Hướng Vụ Quan. Lực lượng phía

bên ngoài của Song Tôn đã bị ép đến tận mép vực, chủ yếu là phong tỏa đường ra.

Nào ngờ khi sắp chạm phòng tuyến cuối cùng, Âu Dương Mẫn tung một quả cầu đen kịt, cỡ lớn bằng nắm tay trẻ nhỏ vào giữa hàng ngũ địch. Cái vật tròn tròn ấy phát ra một tiếng nổ kinh thiên động địa và tỏa khói mịt mù.

“Bạt Sơn cầu” của Liệt Hỏa Thần Quân lừng danh thiên hạ đã lâu, là thứ hung khí mà ai nghe nhắc tới cũng phải rùng mình. Nó có thể làm lở núi hoặc giết hàng trăm người một lúc.

Sau khi Liệt Hỏa Thần Quân tạ thế thì “Bạt Sơn cầu” cũng biệt tăm.

Không hiểu sao Âu Dương Mẫn lại tìm ra được. Nếu lão có chùng chục trái thì việc làm bá chủ võ lâm dễ như trở bàn tay.

Lần tái xuất này của “Bạt Sơn cầu” đã khiến mọi người phải kinh tâm táng đờm. Thi thể của những kẻ gần nhất bị xé rách, thịt xương văng tứ tán, kẻ ở xa hơn một chút thì bị gục ngã bởi sức ép hoặc những mảnh vụn thép chứa trong quả cầu. Trong bán kính hai trượng, không một ai toàn vẹn cả.

Tiếng nổ kinh hoàng ấy đã khiến toàn trường bắn mình ngơ ngác, hoặc sợ hãi chẳng thiết đánh nhau nữa, nhất tề đình thủ trong một lát. Ngay Nam - Bắc Thiên Tôn cũng phải chậm chân, không hăng hái truy đuổi như trước.

Đường thoát ra rộng mở, Âu Dương Mẫn lao vút đi, xông qua đám khói mây, hướng về phía đầu đường xuyên vực. Năm sáu trượng chẳng là bao đối với kẻ có khinh công như lão.

Âu Dương Mẫn chợt nghe phía sau có tiếng y phục lất phất đình ninh rằng Nhạc Cuồng Loạn đang bám sát. Nào ngờ họ Nhạc lại lên tiếng:

- Minh chủ hãy coi chừng!

Âu Dương Mẫn chưa kịp phản ứng hai huyết Tâm Du và Thần Đường trên mé lưng trái bị điểm trúng. Hai huyết ấy thuộc Kinh túc Thái Dương Bàng quang, nằm ngay sau tim. May mà Âu Dương Mẫn khổ luyện “Thiết Sa thần công” đã hai chục năm nay nên da dày thịt chắc, không chết bởi đòn ám toán hiểm độc kia. Tuy nhiên, toàn thân lão bị tê tái, chân khí gián đoạn và tứ chi bủn rủn.

Âu Dương Mẫn lão đảo song vẫn tỉnh táo nhận ra đối phương đã đoạt mất khúc cán cờ “Diêm Vương quý kỳ” mà lão đang giắt ở thắt lưng. Và cái gã mặc áo lông cừu trắng ấy là kẻ đã đoạt mất Thánh chỉ của Bắc Thiên Tôn.

Âu Dương Mẫn bàng hoàng tuyệt vọng khi thấy đối phương nhảy một bước xa đến gần ba trượng, một thành tựu khó mà tin nổi. Nghĩa là Nhạc Cuồng Loạn chẳng có hy vọng đuổi kịp gã ta. Sự tình đúng như dự đoán của Âu Dương Mẫn, Nhạc Cuồng Loạn đã dừng lại bên bờ vực, không thềm làm chuyện vô ích, toi công.

Chân khí đã thông suốt sau một khoảnh khắc ngắn ngủi, Âu Dương Mẫn lướt đến cạnh đồng đảng trẻ tuổi mà quan sát. Lúc này, gã có áo lông cừu đã mang Quý kỳ chạy xa mất tầm.

Là người sáng suốt và quyết đoán, Âu Dương Mẫn quay phắt lại, tay trái giơ cao “Bạt Sơn cầu” thứ hai, lạnh lùng bảo Nam - Bắc Thiên Tôn:

- Nhị vị có muốn ném thử mùi vị của “Bạt Sơn cầu” hay không?

Song Tôn đã chứng kiến cảnh Âu Dương Mẫn bị đoạt mất bảo vật, lòng vô cùng chán nản và tức giận. Bắc Thiên Tôn hậm hực trách móc:

- Nếu người không cố tâm tranh đoạt với bọn ta thì đâu đến nỗi cờ báu bị kẻ khác phỗng tay trên. Nay chẳng ai rõ lai lịch gã cầu tặc ấy thì vô phương tìm lại được.

Âu Dương Mẫn đưa tay vuốt chòm râu dài và đẹp, nhếch mồm cười nhạt đáp:

- Lão phu có cách. Quý hồ chư vị đồng lòng hợp tác, lão phu hứa rằng trong vòng ba tháng sẽ giao nộp linh kỳ.

Bắc Thiên Tôn không hiểu ý đối phương, nghi hoặc hỏi lại:

- Mong Âu Dương thí chủ nói rõ ra xem nào?

Âu Dương Mẫn gật gù, bước đến hạ giọng bảo:

- Gã ấy chính là Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng, nghĩa tử của Trung Thiên Tôn, lúc này mặc hắc y và bịt mặt đứng trên ngọn cây du. Chỉ mình gã mới đủ bản lĩnh và đởm lược để cướp Thánh chỉ cũng như cờ báu. Tuy gã đã chạy thoát nhưng sẽ sớm dâng nạp linh kỳ khi nghe Hội đồng Võ lâm và sự muội bị bắt. Phùng tiên bối cứ mượn có lực phái kháng chỉ, cùng lão phu bắt sống họ mang về Tổng đàn Võ lâm quản thúc.

Nam Thiên Tôn đã hiểu ra, ngắt lời Âu Dương Mẫn:

- Đấy đúng là diệu kế. Nhưng bản đạo chưa hiểu ra thí chủ sẽ được lợi gì trong việc này?

Âu Dương Mẫn ung dung đáp:

- Lão phu muốn đem “Diêm Vương quỹ kỳ” đổi lấy một đạo Thánh chỉ khác, chẳng những khôi phục mà còn tăng thêm quyền lực của Minh chủ võ lâm.

Bắc Thiên Tôn lên tiếng:

- Bản đạo đồng ý. Nhưng chúng ta sẽ loan báo cho gã họ Hàn biết rằng phải mang cờ đến phủ đường Trịnh Châu mà giao nạp. Hai phe chúng ta sẽ cho người túc trực ở đấy. Bản đạo sẽ thượng kinh ngay để xin Thánh chỉ, còn Từ lão huynh sẽ đi Trịnh Châu với thí chủ.

Cách thức này rất chu toàn, chẳng ai có thể lừa ai, nên song phương bắt tay nhau thắm thiết. Sau đó, bọn ma đầu điều động thủ hạ ào ào đến vây kín lục vị Chương môn nhân cùng đệ tử.

Thất Bồng Cái Thạch Kính Tường kinh ngạc quát hỏi:

- Này, này... bọn người âm mưu quỷ quái gì thế? Bọn ta nào ai giữ Quỹ kỳ?

Bắc Thiên Tôn cười nhạt:

- Do lục phái kháng chỉ, không chịu dâng nạp bảo vật nên cuối cùng Hàn Thiếu Lăng đã cướp mất. Và có thể chính Hội đồng Võ lâm đã chủ sự cho gã hành động như vậy. Do đó, thừa lệnh khâm sai đại nhân, bọn bản đạo đành phải mời lục vị về Tổng đàn Võ lâm, chờ gã họ Hàn mang Quỹ kỳ đến chuộc mạng.

Nghe giọng cười bá đạo của đối phương, Vân Thiên Tử âm ức gầm lên:

- Bọn ta vì đức hiếu sinh mà tránh cảnh máu xương, nhiều phen nhẫn nhịn, không ngờ bọn tà ma các ngươi vì thế mà lộng hành. Hôm nay lục phái sẽ vì chính khí võ lâm mà rưới máu chốn này.

Lời nói của ông đã khiến dòng máu hiệp sĩ của hai trăm đệ tử chính phái sôi sục. Họ nhất tề giơ cao vũ khí thét vang:

- Sát ma vệ đạo!

Không phải ai khác mà chính là Đại Giác thiền sư xuất thủ trước, khai mào cuộc chiến. Ông xách thiền trượng nhảy vào tấn công Bắc Thiên Tôn. Tuy đạo hạnh thâm sâu nhưng Đại Giác còn là người nhiệt tình với sự tồn vong của giang sơn xã tắc. Nãy giờ ông thầm chán ghét lão phản tặc Phùng Thịnh Đoan mà chẳng nói ra.

Thiếu Lâm tự đứng đầu võ lâm nhờ những công phu võ học thượng thừa, ảo diệu cả về tâm pháp nội công lẫn pháp sử dụng khí giới. Và do thiền trượng là vật thiết thân của các nhà sư nên pho “Thiếu Lâm Giáng Ma trượng pháp” được xem trọng nhất. Sau khi Đạt Ma Tổ Sư nhập diệt, các đời đệ tử Thiếu Lâm đều khổ công rèn luyện và bổ khuyết thêm ngày càng uyên ảo, diệu kỳ.

Tuyệt học này không truyền ra ngoài thế tục và chỉ truyền riêng cho Phương trượng và những cao tăng cùng bối phận. Tuy Đại Giác thiền sư được thừa kế y bát nhờ lau thông kinh luật, và thiền hạnh cao siêu, nhưng ông cũng là cao thủ số một trong chùa. Đại Giác có thân hình cao lớn, tráng kiện, và rất thích hợp với loại binh khí dài và nặng như thiền trượng. Yếu tố bẩm sinh cũng rất quan trọng đối với người học võ.

Đại Giác thiền sư khế niệm danh hiệu Phật tổ Như Lai rồi múa trượng xuất chiêu “Thiên Long Tảo Vân”. Thanh thiền trượng nặng hai mươi bảy cân lao vun vút, hóa thành những chiếc móng rồng chụp lấy đối phương.

Sau trận đấu với Âu Dương Mẫn, Bắc Thiên Tôn Phùng Thịnh Đoan chẳng còn dám khinh thường đám hậu bối nữa. Lâu nay, lão sống trong hào quang quá khứ, quên mất câu “Trường Giang sóng hậu lãng thôi tiền lãng”.

Lão đã hao tổn khá nhiều sức lực mà chỉ rạch được một đường trên bắp tay họ Âu Dương, một kết quả rất nghèo nàn.

Giờ đây, Bắc Thiên Tôn thận trọng dồn sức đón chiêu trượng hùng mạnh của Phương trượng Thiếu Lâm. Ngân kích và thiền trượng đều là loại trường binh dài nặng khi chạm nhau phát ra những âm thanh chát chúa, rền rĩ, cùng những tia lửa nhỏ. Qua sự chấn động ở đôi bàn tay, Bắc Thiên Tôn biết rằng đối thủ có công lực rất thâm hậu. Và Đại Giác thừa dẻo dai để cầm cự đến cùng, chẳng khác gì Âu Dương Mẫn.

Bắc Thiên Tôn bỗng sinh lòng chán ghét sự già nua của mình, bực bội vũ lộng cây ngân kích tấn công đối thủ tới tấp. Nhưng vị Phương trượng chùa Thiếu Lâm chẳng hề lúng túng, vẫn giữ sắc mặt trang nghiêm, hòa ái, ung dung phá giải những thế kích của Phùng Thịnh Đoan. Là tuyệt học Phật môn nên pho “Giáng ma trượng pháp” chủ yếu về phòng thủ. Nhưng khi công khí thế của thanh thiền trượng cực kỳ hùng mạnh, thấm nhuần tinh thần đại dũng, vô úy của nhà Phật. Chiêu thức thì có vẻ giản dị song bao hàm cả đạo biến hóa, uyên ảo tuyệt luân, khiến địch thủ phải vất vả lắm mới phá giải được, Bắc Thiên Tôn rầu rĩ như thằm:

- Không ngờ tên trọc Đại Giác này lại giỏi võ hơn sư phụ gã năm xưa Quả đúng như vậy, tiền nhiệm Phương trượng Thiếu Lâm tự, Nhất Kính thiền sư là người thấp lùn, nhỏ bé nên khó mà phát huy hết tinh hoa của phép đánh trượng.

Trong lúc Bắc Thiên Tôn bị Đại Giác cầm chân thì Nam Thiên Tôn cũng chơi với bởi Vân Thiên Tử. Lý do là vì Chương môn nhân phái Võ Đương sử dụng thanh “Trạm Lưu bảo kiếm”, thần vật thời Xuân Thu. Té ra, Vân Thiên Tử một lòng hỗ trợ Thiếu Lâm tự nên đã mang theo bảo vật trấn sơn mà giáng ma.

Ngay chiều đầu tiên, Vân Thiên Tử đã chặt phăng mũi nhọn của cây kim thương khiến Nam Thiên Tôn rầu thúi ruột. Và sau mỗi lần va chạm, cây thương của lão lại hằn sâu một vết chém. Từ Tôn Chiến nổi giận, vũ lộng trường thương tấn công như vũ bão, hy vọng đè bẹp đối phương trước khi binh khí mình bị chặt gãy.

Nhưng Vân Thiên Tử là cao thủ số một của phái Võ Đương hiện tại. Hơn nữa, từ sau hôn lễ của Tây Nhạc kiếm khách Lưu Công Đán, ông vì thanh danh của môn phái mà bế quan luyện kiếm, chuẩn bị cho việc tranh giành danh hiệu Võ Lâm Đệ Nhất cao thủ.

Bản thân Vân Thiên Tử không háo danh song truyền thống trăm năm của phái Võ Đương bắt ông phải chấp nhận hy sinh. Danh hiệu cao quý ấy vốn thuộc về Trương Tam Phong, tổ sư phái Võ Đương. Vân Thiên Tử không chắc đạt được mục tiêu nhưng sẽ tận lực để không tủi hổ với anh linh của Trương tổ sư.

Mấy tháng nay, Vân Thiên Tử giao hết sự vụ của phái Võ Đương cho sư đệ Vân Hư Tử, tập trung nghiên cứu pho “Thuần Dương kiếm pháp”, tuyệt học cuối cùng của Dương chân nhân. Sau khi đệ

tử thứ tám của Trương tổ sư, Á Hiệp Thuần Vu kỳ tạ thế thì không một ai luyện thành pho kiếm kỳ diệu ấy.

Nhưng việc thâm cứu kiếm phổ cũng giúp cho Vân Thiên Tử ngày càng gần với Kiếm Đạo hơn. Kiếm Đạo cũng như Thiền Đạo, kẻ có căn cơ sáng láng tuyệt trần thì đốn ngộ, kẻ bầm sinh bình thường mà siêng năng, cần mẫn thì chầm chậm đi đến đích sau vài chục năm, gọi là tiệm ngộ.

Vân Thiên Tử thuộc trường hợp thứ hai. Ông luyện kiếm đã sáu mươi năm vì xuất gia từ lúc còn để chỏm. Ít khi xuất thủ với người ngoài nên chính ông cũng không ước lượng được bản lĩnh của mình. Huynh đệ trong môn phái luyện kiếm với nhau thì không có giá trị so sánh.

Nay phải đương đầu với một cao thủ lão thành như Nam Thiên Tôn, Vân Thiên Tử lại rất thận trọng. Nhưng càng đánh lâu, ông thức ngộ rằng thần tượng già nua kia chẳng đáng sợ lắm. Ông không thắng được họ song đấu có thua thì cũng vài trăm chiêu. Nhất là khi ông có “Trạm Lưu thần kiếm” trong tay thì chưa chắc “mèo nào cắn miu nào”.

Vân Thiên Tử cao hứng phi thường, mang hết sở học Võ Đương ra đối phó với đường thương dũng mạnh, độc địa của Nam Thiên Tôn. Tuy pho “Thái Cực Tuệ kiếm” không cao siêu thâm thúy bằng “Thuần Dương kiếm pháp” song cũng là tuyệt học do Trương tổ sư để lại.

Huyền môn chủ trương “tử nhiên nhi nhiên”, “nan không cương, nhược thắng cường”, nên kiếm pháp Võ Đương mềm mại, nhẹ nhàng, phóng khoáng.

Nhờ vậy mà đường kiếm nhanh như gió thoảng.

Trường kiếm trở thành vua của mọi loại vũ khí vì có rất nhiều ưu điểm.

Một trong những ưu điểm ấy là trọng lượng. Kiếm chỉ nặng độ sáu bảy cân nên người kiếm thủ không bị trở ngại khi thi triển khinh công. Do đó, Vân Thiên Tử nhẹ nhàng, khinh khoái như mây nổi, tiến thoái nhanh tựa ngọn phong thu phong. Ông lúi để tránh những đòn quét ngàn cân và xông vào ngay phản kích.

Mục tiêu của ông không chỉ là xác thân còm cõi của Nam Thiên Tôn mà còn là cây kim thương nữa. Ông rình rập chờ cơ hội chặt gãy khí giới của kẻ địch.

Từ Tôn Chiến biết điều ấy nên hết sức cảnh giác, ra đòn như chớp giạt không để đối phương tiếp cận. Đánh nhau mà phải úy kỵ đủ điều như thế thì quả thật khổ sở, vất vả. Lão bực bội rửa thềm cái gã câm chết tiệt đã tặng “Trạm Lư thần kiếm” cho Võ Dương. Khi tình cờ tìm thấy thanh Trạm Lư, Thuần Vu Kỳ đã không sử dụng mà mang lên núi, đặt trên đui pho tượng ân sư. Chàng cho rằng Trương Tam Phong là Vạn Thế Kiếm Vương phải có một thanh thần kiếm như Trạm Lư theo hầu. Nhưng chàng cũng không cấm những đệ tử đời sau dùng thần kiếm giáng ma vệ đạo. Bởi vậy, Vân Thiên Tử có quyền sử dụng Trạm Lư. Còn một yếu tố quan trọng khác khiến Song Tôn bối rối, họ không dám giết sáu vị Chưởng môn nhân.

Tóm lại, Nam - Bắc Thiên Tôn đều đã có địch thủ xứng tay. Còn những tay cao thủ như Âu Dương Mẫn, Nhạc Cuồng Loạn, Quân Sơn chân nhân, Thất Hoàn Dao, Thần Dao bảo chủ, đại hộ pháp Xoa Lạp cốc... cũng bị bốn vị Chưởng môn nhân cùng các sư đệ đón đánh.

Kẻ phản đồ Lã Hoa Dương biết đây là cơ hội chuộc lỗi nên đã van xin Đại Nghiêm cời trói, giải huyệt để y tham chiến. Vì nghĩa sư đồ mà thiền sư đã chấp thuận. Vả lại, trong hoàn cảnh khó khăn này, sự đóng góp của một cao thủ như Thiếu Lâm Thần Côn là rất quý giá.

Thủ tọa La Hán đường quyết định rất sáng suốt, Lã Hoa Dương dũng mãnh như hổ dữ sút chuồng, cây côn thép lồng lộn chống trả rất hữu hiệu trước những thanh đao Nhật Bản dài và nặng. Tuy phẩm cách thấp kém nhưng họ Lã vẫn xứng danh nhân tài trẻ tuổi của Thiếu Lâm tự.

Lã Hoa Dương tinh thông cả trường côn lẫn đoản côn, nhưng khi côn tẩu giang hồ thì thường mang côn ngắn cho đỡ bất tiện. Côn của gã được rèn bằng loại thép tốt nhất, nước thép xanh rờn và nặng gần hai chục cân. Tuy phép đánh đoản côn chú trọng những đòn giáng xuống, quét ngang nhưng thế điểm cũng có thức làm gãy xương kẻ địch nhờ sức nặng.

Cánh tay khỏe mạnh, thân hình đầy những bắp thịt rắn chắc, Lã Hoa Dương vũ lộng đoản côn liên tiếp đâm những đòn trời giáng khiến đao kiếm của kẻ địch phải ngân lờn oán than rền rĩ. Và trong chớp mắt, mũi côn thọc vào đầu đó trên cơ thể đối phương.

Cửa Phật từ bi nên vũ khí của Thiếu Lâm không hề có mũi nhọn hay cạnh sắc. Thiền trượng, trường côn, đoản côn đều có đầu bằng. Nghĩa là, tuyệt học chính thống của Đạt Ma Tổ Sư sáng tạo ra chỉ gồm có phép luyện nội công, phép đánh trượng, phép đánh côn và quyền thuật. Còn tất cả các phép sử dụng lợi khí như đao, kiếm, thương, giáo... đều do những đệ tử người Trung Hoa thêm thắt vào. Người đời cho rằng Thiếu Lâm tự có đến bảy mươi hai tuyệt kỹ là do mượn ý trong Tây Du Ký, bởi Tôn Ngộ Không học được “Thất

thập nhị huyền công”. Ngài Đạt Ma từ Thiên Trúc sang Tàu để hoằng dương Phật pháp và tu hành, thời gian đâu mà nghĩ đến lắm thứ võ công đến thế?

Nhắc lại, Lã Hoa Dương thần dũng như thiên tướng, trong nữa khắc đã đả thương được bốn, năm kẻ địch. Nhưng cuối cùng, gã cũng gặp được đối thủ xứng tay là Lã Bất Thành, đại đệ tử của Bắc Thiên Tôn. Hai gã ấy cùng họ Lã nhưng kẻ Bắc người Nam nên chắc chắn có quan hệ bà con.

Lã Bất Thành phát hiện Thiếu Lâm Thần Côn quá ư lợi hại liền lướt đến ngăn chặn. Lã Bất Thành cũng có ý muốn so tài với một trong “Võ Lâm Ngũ Tú”.

Lã Bất Thành chẳng nói chẳng rằng, dồn đủ mười thành công lực, đánh chiêu “Phụng Tiên Khai Lộ”, khí thế mãnh liệt như chẻ núi. Phụng Tiên chính thị Lã Bố có võ nghệ siêu quần bạt tụy, từng một mình đại chiến với Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi mà chẳng hề trầy da tróc vẩy.

Lã Phụng Tiên được xem là một trong những ông Tổ nghề đánh trường kích, cho nên đời sau thường dùng chữ “Bố” đặt tên cho chiêu thức.

Có lẽ, Lã Bất Thành đúng là dòng dõi mấy mươi đời của Lã Bố nên kích pháp cực kỳ tinh xảo. Đường kích của gã vừa hùng mạnh vừa ảo diệu, khiến Lã Hoa Dương nhất thời phải lép vế.

Thiếu Lâm Thần Côn tận lực chống đỡ, tuy không thọ thương nhưng phải thoái hậu nhiều bước. Gã chột dạ than thầm vì hiểu rằng tu vi của Lã Bất Thành hơn mình đến hai bậc. Gã cắn răng xông lên phản kích bởi chẳng còn cách nào khác.

Lã Hoa Dương chạm phải cường địch thì Võ Dương Thần Kiếm Mộ Duy Lộ cũng chẳng may mắn hơn. Đối thủ của chàng đẹp trai chính thị Hồ Đồ Thần Thương Khổng Đam. Tuy mang tiếng hồ đồ song sức lực và bản lĩnh múa thương của Khổng Đam rất khá. Đôi cánh tay béo mập, to như cột đình múa cây kim thương ba chục cân, đánh cho trường kiếm của Mộ Duy Lộ run bần bật. Nếu không nhờ sự cần mẫn luyện công và giới sắc suốt một thời gian dài, Mộ Duy Lộ không chịu nổi mười chiêu thương sấm sét của họ Đổng.

Võ Dương Thần Kiếm chịu khó khép mình khổ hạnh, siêng năng luyện võ công cũng là vì muốn thoát khỏi cái bệnh liệt dương quái ác. Ngày ngày, gã được sư phụ cho uống thuốc và châm cứu nên thấy khá hơn. Có đêm, gã phát hiện đoản thương của mình lại hiên ngang, ngạo nghễ như xưa, lòng vô cùng hoan hỉ. Nhưng chẳng hiểu sao kỳ tích ấy không lập lại? Gã than thở với ân sư thì được Vân Thiên Tử an ủi rằng chưa đủ ba năm.

Mộ Duy Lộ không biết rằng Vân Thiên Tử cố tình kéo dài việc chữa trị, ngõ hầu đưa học trò mình về với chính đạo. Lã Hoa Dương và Mộ Duy Lộ mà còn bị hạ phong thì đám đệ tử Bạch đạo lại càng khốn đốn trước quân số đông đảo của tà ma. Hai đánh một không chột cũng què nên bọn tăng nhân, đạo sĩ thọ thương khá nhiều. Nếu không nhờ những thanh trường côn mạnh mẽ của một trăm linh tám nhà sư La Hán đường thì thế trận đã vỡ từ lâu.

Nhưng dần dà, chính những tay côn thần dũng cũng phải la oai oải, hoặc niệm Phật hiệu, bởi trúng đòn rách da, xé thịt. Lý do thứ nhất vì chênh lệch quân số, lý do thứ hai bởi ăn chay mau đói hơn ăn mặn. Vài chén cơm với xì dầu, rau cải, đậu hủ chỉ cung cấp số năng lượng bằng một nửa thịt thà, cá mú.

Đã cuối giờ Ty, ai nấy đều đói meo, sức đâu mà đòi chiến đấu!

Tình thế phe Bạch đạo rất nguy ngập, chỉ còn cách đầu hàng hoặc chờ chết.

Bắc Thiên Tôn ra sức đẩy lùi Đại Giác rồi phủ dụ:

- Chẳng lẽ hòa thượng người không tiếc xương máu của đệ tử Thiếu Lâm hay sao? Hãy thức thời mà buông vũ khí quy hàng.

Đại Giác bình thản đáp:

- Cửa thiền không phân biệt sinh tử, bọn bản tăng thà chết chứ không chịu để thí chủ rước quân Mông vào tàn phá xã tắc, bức hại chúng sinh.

Vừa dứt lời, ông thi triển công phu “Sư Tử Hống” gầm vang:

- Tuần... Pháp!

Đấy là hiệu lệnh cho toàn thể đệ tử Thiếu Lâm đang hiện diện phải xả thân. Nếu Trung Hoa bị Mông rợ cai trị một lần nữa thì Phật giáo sẽ suy tàn, chẳng khác gì bị pháp nạn. Người Mông theo đạo Lạc Ma một phái Phật giáo ở Tây Tạng, họ chẳng ưa gì Phật giáo Trung Hoa.

Hai tiếng linh thiêng ấy dù thêm sức mạnh cho những đệ tử hiện lành suốt đời trai giới. Tuy nhiên, lực bất đồng tâm nên lát sau cục diện lại càng bi đát. Các vị chưởng môn và các sư đệ đều bị thương nhẹ, trừ Vân Thiên Tử. Ông vẫn an tàn và còn chặt đứt một đoạn dài cõ gang tay ở đầu cây kim thương của Nam Thiên Tôn.

Khi viễn ảnh sắp đại bại của lực phái sắp đến gần thì phát sinh kỳ tích.

Một toán cao thủ Thiếu Lâm đông độ bốn trăm đã đến cứu viện, tiến vào tấn công những kẻ đang trấn giữ đầu đường độc đạo.

Cửa ải quan yếu này do Trịnh Bá Nghiêm, Dương Tố Vy cùng sáu mươi kiếm thủ đảm đương. Nhiệm vụ của họ là ngăn không cho bất cứ ai thoát ra, chạy về Thiếu Lâm cầu viện. Và nếu như có ai đó ở ngoài đã làm việc đó thì viện binh cũng khó mà qua quan, trước khi cuộc chiến trong Độc Nha sơn kết thúc. Kẻ đứng chênh vênh trên đường hẹp thật thế rất nhiều, dễ bị kim thương của Bá Nghiêm đẩy rơi xuống vực. Đây là chưa kể đến tác dụng của ám khí.

Sáu mươi gã thủ hạ Chiết Mai bang vốn là người của Phi Kiếm hội đất Thăng Trì nằm trên đường trục Đông Tây nối liền Trường An và Lạc Dương. Muốn tồn tại, Phi Kiếm hội phải liên minh với Chiết Mai bang bằng cách cử sáu mươi thủ hạ sang phò tá Dương Tố Vy. Kiếm thuật của bọn này không cao song thuật phóng tiêu bội phần linh diệu.

Tiền kiếm hoặc tiểu đao là loại ám khí nặng, tầm sát thương trên dưới ba trượng, dùng để ám toán từ xa rất hữu hiệu. Trong việc mai phục hoặc đánh phủ đầu thì chúng vô cùng lợi hại.

Nhắc lại, chẳng hiểu kẻ lấm mòm nào đã chạy đến chùa Thiếu Lâm báo hung tin nên Thủ tòa Đạt Ma viện là Đại Tuệ thiền sư mau chóng đưa bọn đệ tử đến tiếp viện lục phái.

Người đông thì cũng tốt nhưng vấn đề là ở chỗ làm sao tiến vào được trận địa khi đối phương đã phòng thủ chặt chẽ?

Tất nhiên, kẻ có bản lĩnh cao cường nhất là Đại Tuệ thiền sư phải đi tiên phong. Ông xách thiền trượng lướt như bay trên con đường xuyên vực chi chít những cành cây cắm chênh vênh để gia cố.

Đáng lẽ, song song mặt đường, ngang tầm tay vẫn có sợi dây chằng lớn, nhưng chúng đã bị Trịnh Bá Nghiêm chặt đứt. Gã còn sai nhỏ sạch cây gỗ ở hai bên đường một đoạn gần cuối dài bốn trượng. Nghĩa là, lúc kẻ địch lọt vào đến khúc ấy thì hoàn toàn bất lợi, bởi dưới chân không vững. Trong khi chỗ gã đứng rất an toàn, vững chắc.

Trịnh Bá Nghiêm tính toán đúng, Đại Tuệ thiền sư đã lộ nhiều sơ hở vì thiền trượng nặng mà tán chằng vững. Ông lúng túng đỡ nhiều chiêu thương của Trịnh Bá Nghiêm và những ám khí hiểm ác không sao tiến lên được dù võ công rất cao siêu.

Trong cảnh ngộ khó khăn ấy, Đại Tuệ trúnng liền hai mũi tiễn vào đùi, đành phải thối lui bằng bó và đổi vũ khí. Trường côn của đám đệ tử nặng chỉ bằng nửa thiền trượng sẽ giúp ông chống đỡ ám khí hữu hiệu hơn.

May mà những mũi tiễn kiếm ấy không tằm độc, Đại Tuệ nhanh chóng trở lại với Bá Nghiêm. Ông dùng toàn lực múa tít cây trường côn bằng gỗ, ngoài bọc thép mỏng, đánh văng ám khí và cố sức đẩy lùi Bang chủ Bích Huyết bang.

Nhưng Trịnh Bá Nghiêm cũng là tay kiệt xuất, kiên cường chống cự bằng pho “Hoàng Long thương pháp” mà gã đã khổ luyện hai mươi năm. Gã được ưu thế là có thể đảo bộ, chuyển tấn rất ung dung, trong lúc Đại Tuệ thì chết dí trong một chỗ và lòng thấp thỏm đất lở bất ngờ. Chẳng phải bậc cao tăng này sợ chết, ông chỉ lo không cứu được Phương trượng sư huynh và mấy trăm người khác nữa. Do đó, Đại Tuệ hoàn toàn bị cầm chân và số phận những kẻ bị vây hãm trong kia khó mà thay đổi.

Đại Tuệ đau lòng khôn xiết, phần uất đánh mấy đòn lôi giáng, đẩy lùi Bá Nghiêm vài bước. Nhưng phe địch nhất tề phóng liền mấy chục ngọn tiễn kiếm, khiến ông phải bỏ ý định tràn lên, múa trường côn chống đỡ. Và Bá Nghiêm đã kịp quay về vị trí cũ. Đại Giác thiền sư lại trúng thêm một mũi tiễn kiếm vào bắp chân tả, khó mà địch lại Trịnh Bá Nghiêm. Trong lúc ông sắp tuyệt vọng thì cứu tinh xuất hiện, đánh vào sau lưng kẻ địch.

Lực lượng ấy đông độ bốn mươi, võ phục đủ màu song đều bằng gấm lụa tốt, áo cừu ngắn cũng thuộc loại đắt tiền. Trong võ lâm làm gì có bang hội nào chơi sang đến thế!

Họ nhất tề rút kiếm, lật nón tre ở tay tả xông vào tấn công. Dương Tố Vy ngờ ngợ đoán ra đối phương là người của Xoa Lạp cốc. Nàng ta lại còn điên đầu hơn bọn tơi nón kia lại được chỉ huy bởi Thiết Đảm Hồng Nhan và gã hắc y bịt mặt. Làm sao Dương Tố Vy có thể ngờ đến việc những đệ tử Xoa Lạp cốc trở thành gia đình của Quách gia trang và đến đây để bảo vệ Tử Khuê.

Kiếm là sở đoản của Bắc Thiên Tôn song lại là sở trường của lão đạo sĩ núi La Sơn. Do đó, kiếm thuật của Tống Thụy hơn Tố Vy một bậc. Thép chạm thép gay gắt và cả họ Dương khẽ rú lên, chân lùi mau bốn bước. Chiêu “Vương Mẫu Khai Liêm” của Tống Thụy đã rọc một đường từ ngực đến thắt lưng của kẻ địch. Tuy vết cắt không sâu nhưng lại khiến tám võ y diêm dứa màu hồng phấn và yếm đào của Tố Vy bị rách tang hoang, ngọc nhũ phơi bày lồ lộ.

Tuy chẳng phải gái tơ, đông đào phong kính, nhưng Dương Tố Vy cũng không quen với việc thoát y trước mặt đám đông. Ấy vừa giận vừa thẹn, theo bản năng của nữ nhân mà bối rối đưa tay trái lên cố khép hai mảnh vải rách để che ngực. Khổ thay, Thiết Đảm

Hồng Nhan cứ xông tới ra đòn như vũ bão, nên Tố Vy đành phải để mặt cặp tuyệt lê đong đưa, nhún nhảy, chú tâm đối phó.

Cảnh tượng hấp dẫn ấy đã như thổi nam châm thu hút những cặp mắt yếu đuối của bọn đàn ông. Và ngay lập tức có hai gã kiếm thuận nhanh nhẩu đến hỗ trợ cho Thiết Đảm Hồng Nhan, dẫu nàng ta đang thắng thế. Ánh mắt họ dán chặt vào cặp đào to mơn mớn, mặt đàn ra bởi nụ cười ngớ ngẩn đầy thèm khát.

Tất nhiên, họ chẳng muốn sát hại Dương Tố Vy, chỉ mong cuộc chiến kéo dài để nhìn no mắt. Là dân tộc Thổ, tính tình mộc mạc, kém đường xảo trá nên không đạo đức giả như người Hán. Khi thích thú, họ nhìn ngay chứ không thèm liếc trộm hoặc nhìn lén.

Chỉ lát sau, đã có hai gã hám gái nữa nhập cuộc, chúng nuốt nước bọt ừng ực đua nhau vang lên cốt để Thiết Đảm Hồng Nhan chán nản, phì cười, nhường trận địa cho bọn đàn ông cô đơn, thiếu thốn kia. Nàng biết rằng, Quách gia trang chẳng đủ tỳ nữ mà gả cho bốn mươi gã hàng binh Xoa Lạp cốc này, để chúng ở lại Hứa Xương phò tá Tử Khuê.

Chính Tử Khuê cũng không biết đám thủ hạ hiện diện ở Độc Nha sơn.

Quách trang chủ lo cho ái tử nên đã sai Dịch Quan San dẫn bọn kiếm thủ đuổi theo.

Sau khi dùng “Diêm Vương quỷ kỳ” để gây cuộc tàn sát giữa hai phe tà ma. Tử Khuê đã đưa Thiết Đảm Hồng Nhan về động đá, nơi Trác Thanh Chân đang chờ đợi. Họ cùng nhau bàn bạc kế hoạch đoạt lại cờ báu, Tử Khuê định sẽ đích thân ra tay, song Trác Thanh Chân đã giành lấy nhiệm vụ ấy. Nàng ta vui vẻ bảo:

- Tiểu muội đánh nhau không giỏi bằng, nhưng nghề khinh công móc túi thì dám xưng sư tử của đại ca. Hơn nữa, việc tiểu muội đoạt cờ rồi đào tẩu dưới bộ dạng của kẻ cướp thánh chỉ, sẽ khiến đối phương bị rối trí. Dẫu sau này họ khám phá ra Hàn Thiếu Lăng là ai thì Quách gia trang cũng không hề bị liên lụy.

Thiết Đảm Hồng Nhan rái khâm phục đầu óc nhìn xa trông rộng, tính toán chu toàn của Trác Thanh Chân. Nàng buột miệng khen:

- Trác đại thư quả là sáng suốt, tiểu muội vô cùng khâm phục.

Thanh Chân nhanh nhẩu tự giới thiệu mình là đệ tam phu nhân của Tử Khuê nên Tống Thụy bắt buộc phải gọi nàng ta là chị. Nàng hơi buồn khi biết Tử Khuê đã có ba vợ, song không chán ghét Thanh Chân. Nhờ cô ả họ Trác quái dị này mà Thiết Đảm Hồng Nhan ngộ thức ra rằng mình phải chủ động đành lấy duyên nợ.

Tử Khuê là một nam nhân đôn hậu, gốc nghềch và nhút nhát. Chờ gã mở miệng cầu hôn thì e rằng đầu cả hai đã bạc.

Khi Thanh Chân thành công rời khỏi Độc Nha sơn, Tử Khuê và Tống Thụy dự định sẽ ám sát Quân Sơn chân nhân rồi đào tẩu. Nào ngờ, lòng dạ Âu Dương Mẫn lại thâm độc phi thường, nghĩ ra kế liên thủ với Nam - Bắc Thiên Tôn để bắt sống Hội đồng Võ lâm mà đổi lấy cờ. Dẫu Tử Khuê có xuất đầu lộ diện, tự nhận mình là Hàn Thiếu Lăng thì bọn tà ma cũng không bỏ cuộc vì đã leo lên lưng cọp, gây hấn cùng sáu phái. Chàng đang định liều chết một phen thì gã anh vợ Dịch Quan San xuất hiện. Đồng thời viện binh của Thiếu Lâm tự cũng đến nơi. Thế là Vô Tướng Quỷ Hồ có ngay một kế sách lưỡng toàn.

Giờ đây, trong lúc Thiết Đảm Hồng Nhan hý lộng Dương Tố Vy ở vòng ngoài thì Tử Khuê đánh thốc vào phòng tuyến địch, cố tìm đến chỗ của Trịnh Bá Nghiêm. Chàng cố loại trừ được gã chiếm lấy vị trí hiểm yếu này thì quân tiếp viện mới vào được Độc Nha sơn mà cứu người.

Lòng nóng như lửa đốt, Tử Khuê xuất thủ vô cùng quyết liệt, tàn nhẫn.

Kiểm quang chớp lên loang loáng và bọn đệ tử Phi Kiếm hội thi nhau từ trên một cách mau lẹ, không kèn không trống. Bản lĩnh kém cỏi nên chúng không thể chống đỡ đường gươm thần tốc và ảo diệu vô song của một kẻ đã bước qua ngưỡng cửa kiếm đạo.

Bản năng sinh tồn đã giúp những tên khác người thấy mùi chết chóc tỏa ra từ cái gã hắc y bịt mặt kia. Chúng khôn ngoan dạt ra, lịch sự nhường bước.

Thậm chí có gã sợ hãi đến nỗi đã cố mỉm cười thân thiện với vị hung thần.

Đứng trước cái chết, đôi khi người ta có những hành vi khó hiểu.

Nhưng chính những nụ cười ngớ ngẩn trên khuôn mặt đầy vẻ khiếp sợ ấy lại khiến lòng Tử Khuê chùng xuống. Té ra, đằng sau cái vỏ võ sĩ, kiếm thủ là một con người chân thực, luôn thiết tha được sống còn. Họ chỉ là những người tầm thường nghèo khổ, không tham vọng lớn, chỉ vì cơm áo của thể nhi mà dấn thân vào chốn giang hồ sát máu và chết bởi dã tâm của kẻ phát lương.

Niềm bất nhẫn trong lòng hóa thành phần hận, Tử Khuê lướt mau qua trận địa và không giết ai nữa. Có mấy tên ngốc dại dộ cử kiếm

ngăn chặn thì chỉ chống đỡ qua loa.

Cuối cùng, mục tiêu cũng đã xuất hiện trước mắt. Tử Khuê gần giọng báo tử:

- Bá Nghiêm! Hàn mỗ đến lấy mạng ngươi đây!

Dứt lời chàng nhảy xổ đến xuất chiêu “Phù Sinh Nhược Mộng”, kiếm ảnh mêng mang mở rộng, chụp lấy thân hình gã họ Trịnh. Trịnh Bá Nghiêm cảm nhận được ngay luồng sát khí lạnh lẽo, kinh hoàng múa kim thương, thân hình xoay tít cố bảo vệ mạng sống trong cảnh lưỡng đầu thọ địch. Gã đang phải đối phó với Đại Tuệ thiên sư, nay có thêm gã chết tiệt Hàn Thiếu Lăng thì khó mà thoát chết.

Bá Nghiêm đặt hết hy vọng vào chiêu “Luân Thương Kháng Vũ” này.

Nam Thiên Tôn đã từng khẳng định đây là chiêu thức kỳ tuyệt nhất thiên hạ, dẫu mưa to cũng không làm ướt áo thì đao kiếm chẳng thể xâm nhập. Cây thương thép nặng ba chục cân quay vù vù, thương ảnh trùng điệp, dệt lưới kính như bưng. Và kinh lực của nó cực kỳ mãnh liệt, khả dĩ đẩy lùi mọi đòn công kích.

Nhưng Trịnh Bá Nghiêm chẳng phải là Nam Thiên Tôn, có công lực hoa giáp. Trong khi Đại Tuệ thiên sư lại muốn trút hết sân si lên đầu kẻ đã cầm chân mình từ nãy giờ. Vị Thủ tòa Đạp Ma viện dồn hết mười thành hỏa hầu ra đôi cánh tay rắn chắc, múa côn vào đánh chiêu “Di Sơn Khai Lộ”. Nghe tên cũng biết chiêu này cương mãnh phi thường, khí thế dờn non lấp biển.

Cây trường côn của thiên sư liên tiếp chạm phải màn thương dày đặc quanh thân Trịnh Bá Nghiêm. Tuy không phá thủng được song

cũng khiến họ Trịnh đổ máu vì đường thương này.

Tử Khuê thừa thế thi thố xuất kiếm chập chờn vài lượt là khóa được mũi kim thương. Và trông chớp mắt chàng ập vào, hướng kiếm đâm thủng ngực họ Trịnh.

Bá Nghiêm rên lên thảm khốc vì trúng thêm một côn như trời giáng của Đại Tuệ thiền sư. Thân thể của gã văng xa hơn trượng, rơi thẳng xuống vực sâu. Dường như lòng trời thương tiếc cho bậc anh tài đoản mệnh, làm tự tuyệt nhà họ Trịnh, nên bỗng nhiên tuyết đầu Đông rơi lát phát và mỗi lúc một dày, mù mịt không gian.

Lúc này, toán quân Phi Kiếm hội cũng đã tan tác, nhường vai trò trấn ải cho bọn thủ hạ của Tử Khuê. Nghe nói Bang chủ Chiết Mai bang thoát chết, bỏ chạy bởi chẳng người đàn ông chân chính nào lại nỡ giết một nữ nhân đang phơi bày mộ ngực mỹ miều, gợi cảm.

Chỉ trong khoảnh khắc, bốn trăm tăng lữ Thiếu Lâm đã vào hết Độc Nha sơn, theo Đại Tuệ thiền sư đi cứu viện Phương trượng Chưởng môn. Bọn Tử Khuê cũng tham gia vì ở lại giữ cửa ra là một hành động dại dột vô ích, khi Âu Dương Mẫn vẫn còn một trái “Bạt Sơn cầu”. Vì thứ hung khí đáng sợ ấy mà Tử Khuê phải dặn dò Đại Tuệ phân tán mỏng quần tăng chứ không đi thành đội ngũ đông người.

Sự xuất hiện của đám viện binh đông đảo võ nghệ cao cường đã sớm thay đổi cục diện. Song Tôn cùng Âu Dương Mẫn càng hoang mang hơn khi nghe Dương Tố Vy chạy đến báo cáo rằng gả hán tử Hàn Thiếu Lăng chưa hề rời khỏi Độc Nha sơn và có mặt hạ sát Trịnh Bá Nghiêm.

Âu Dương Mẫn thấy rõ diện mục kẻ cướp cờ, đúng là cái gã đoạt Thánh chỉ. Vậy phải chăng Hàn Thiếu Lăng vô can? Lão không biết rằng Trác Thanh Chân đã cẩn thận mang chiếc mặt nạ mà Tử Khuê dùng lúc tiến vào Độc Nha sơn. Nàng đã chẳng hủy đi hai vật tinh xảo ấy theo lời dặn của Tử Khuê. Tuy nhiên, bọn tà ma chỉ tạm thời bị lừa vì kế hoạch của Tử Khuê có một sơ hở rất lớn. Đó là vì sao Hàn Thiếu Lăng lại phải bị mặt? Chàng là người trung hậu, kém phần lão luyện nên không thể chu đáo hơn được nữa. May thay, Dịch Quan San đã kịp thời sửa chữa sai sót chết người ấy. Gã đã mau chóng biến Tử Khuê thành Cầu Nhiêm đại hiệp, với bộ râu rậm lừng danh.

Giờ đây, Tử Khuê lột khăn chường bộ mặt ấy ra xông vào tấn công Quân Sơn chân nhân Đường Mai Giãn. Lão họ Đường đang là đối thủ của Bang chủ Cái bang Thất Bồng Cái, Thạch Kính Tường rất căm hận kẻ đã hại bạn mình là Cửu Hoa Thánh Y, nên chiến đấu như hổ dữ, bản lĩnh của ông kém họ Đường một bậc nên bị hạ phong, trúng vài mũi kiếm máu loang đỏ áo. Nhưng thương tích không nặng vì lão ăn mày vẫn kiên cường cầm cự, chờ cơ hội báo thù cho bạn. Cái bang vốn là một bang hội chứ không phải môn phái. Cho nên pho võ học truyền tông “đả cầu bồng pháp” chỉ có ý nghĩa tượng trưng chứ không xuất sắc lắm. Bồng là gậy dài trên dưới ba xích, vật thiết thân của bọn khát cái.

Ăn mày mà không chống gậy thì ra thế thống gì nữa.

Tục ngữ có câu “chó cắn rách áo” nghĩa là lũ cầu chẳng ưa gì những người nghèo khổ. Nhưng tại sao lại có được tính chó má của loài người cơ chứ?

Cho nên, công dụng đầu tiên của gậy ăn mày là để đối phó với loài chó, thành danh “đả cầu bồng”.

Trong Cái bang, Bang chủ và các trưởng lão, chức sắc không phải đi xin ăn. Gậy của họ chẳng đánh chó mà đánh người, bảo vệ quyền lợi của đệ tử, nên làm bằng thép. Riêng cây “đả cầu bổng” của Thạch bang chủ thì được trạm trổ rất công phu và có đầu nhọn hoắt.

Trước khi gia nhập Cái bang, ở tuổi ba mươi, Thạch Kính Tường là một kiếm thủ. Và ông đem những đặc tính ưu việt của kiếm pháp bổ sung cho pho “đả cầu bổng pháp”. Nhờ vậy, tổ học thêm phần lợi hại, củng cố địa vị Cái bang trên chốn giang hồ.

Trừ “Địa Đường đao pháp”, hầu hết võ công Trung Nguyên đều nhắm vào thượng hàng là chủ yếu. Nhưng vì chó thấp hơn người nên “đả cầu bổng pháp” có rất nhiều đòn tấn công hạ bàn, từ rồn trở xuống, lối đánh này rất khó chịu.

Do đó, dù bản lĩnh cao cường hơn mà Quân Sơn chân nhân không thể kết liễu được Thạch bang chủ. Nếu lão giết được họ Thạch thì hạ thể cũng khó vẹn toàn trước những thức đâm hiểm ác, quái dị. Hơn nữa, kế hoạch của phe lão là bắt sống Hội đồng Võ lâm chứ không sát hại. Quân Sơn chân nhân kiên nhẫn chờ đợi Thất Bổng Cái sơ suất vì kiệt sức, vì mất máu, lão vẫn vẹn toàn trong khi Thạch bang chủ đã trúng ba vết thương nhẹ.

Tuy là sư đệ của Bắc Thiên Tôn song Đường Mai Giãn lại sở trường kiếm thuật chứ không phải kích pháp. Lão hơi nhỏ con nên không thích hợp với loại vũ khí dài và nặng ấy.

Niên kỷ gần tám mươi, Chân nhân có nhiều chục năm tu vị. Đường gươm của lão trầm ổn, nhanh nhẹn và kín đáo phi thường, cho nên y phục vẫn khô ráo dù tuyết rơi như mưa.

Nhưng tình trạng ung dung thư thái không còn nữa khi gã rậm rậu Hàn Thiếu Lăng xuất hiện. Họ Hàn chẳng nói chẳng rằng vung kiếm hợp lực cùng Thất Bồng Cái. Đã nghe danh Cầu Nhiêm đại hiệp, kẻ từng đả thương Minh chủ Âu Dương Mẫn, Đường Mai Giãn đành thoái hậu, tránh cảnh bị giáp công.

Thất Bồng Cái không đuổi theo nhưng Hàn Thiếu Lăng tiếp tục bước tới, quyết không tha cho kẻ địch. Họ Hà, tức Tử Khuê nóng lòng báo phục cho sư thúc nên đã xuất chiêu “Hồng Thủy Thao Thiên” trong “Oán Thiên kiếm pháp”.

Hàng ngàn thức kiếm thần tốc tạo thành những đợt sóng dữ, cuồn cuộn xô về phía đối phương, kiếm kinh quyền lấy ngàn vạn hoa tuyết nên kiếm ảnh có màu trắng lạnh lùng, tang tóc. Khí thế của chiêu kiếm oai mãnh chẳng khác gì trận Đại Hồng Thủy đang tràn dậy, tràn ngập cả đất trời.

Tuy nhiên, Quân Sơn chân nhân công lực thông trầm, hơn gã tuổi trẻ vài bậc nên không hề sợ hãi, dùng chiêu thức “Động Đình thu vũ” mà đối phó.

Tuyệt chiêu này ảo diệu vô song, công thủ vẹn toàn, kết tinh của mấy chục năm nghiên cứu, rèn luyện.

Quả nhiên, Đường Mai Giãn chống đỡ, hóa giải được gần hết đòn công của đối thủ. Và sau hơn trăm tiếng thép tinh tang, lão còn phát hiện sơ hở chết người, mừng rỡ thọc một kiếm nhanh như chớp vào ngực trái Thiếu Lăng.

Đòn này tuyệt đối không né tránh được, trừ phi nạn nhân đã biết trước.

Khổ thay, bản chất của “Oán Thiên kiếm pháp” là như thế. Nó xảo trá và hiểm độc chẳng khác gì lão trời già. Lão ban cho con người hạnh phúc rồi đột nhiên lấy đi hết tất cả.

Năm xưa, Trương Mỹ Thành võ công xuất chúng, tài sản cự vạn, suốt đời làm việc thiện, được giới giang hồ xưng là Tứ Xuyên Kiếm Phậ, thanh danh lẫy lừng thiên hạ. Nhưng hồi ôi, đến tuổi lục tuần thì vị đại thiện nhân mất sạch phụ mẫu, huynh đệ, thê nhi, cháu chắt, tổng cộng mười tám người vì bệnh đậu mùa.

Trương lão sống sót mà như đã chết. Ông đau lòng phát điên lên được và vô cùng căm hận trời xanh. Ông bỏ nhà lên ngọn núi cao nhất của Vũ Lăng Sơn mà ẩn cư. Ngày ngày ngửa mặt chửi rủa Hoàng Thiên và sáng tạo pho “Oán Thiên kiếm pháp”.

Giờ đây, Đường Mai Giãn trở thành nạn nhân kế tiếp của lòng thù hận ấy. Lão tưởng mình đã có được cơ hội ngàn vàng, nào ngờ chỉ là bẫy rập. Hàn Thiếu Lăng khẽ lách ra mé phải để tránh đòn và lạng lế đâm vào huyết Cự Khuyết trên bụng kẻ địch. Cự Khuyết thuộc Mạch Nhâm, thẳng trên rốn bảy thốn, là huyết mộ của tâm, nên khi bị tổn thương nạn nhân khó tránh tử vong.

Nhưng sự đời biến ảo vô thường, tựa phong vân bất trắc, mũi kiếm của Tử Khuê đã chạm phải một vật gì đó rất cứng rắn, lệch sang bên trái, đâm thủng người đối phương, nên vết thương không sâu đến nội tạng vì chạm phải xương sườn.

Cảm giác đau đớn bởi gãy xương vô cùng khó chịu nên Quân Sơn chân nhân chẳng còn chút dũng khí nào nữa, tung mình chuồn thẳng. Lão vừa chạy vừa thảm cảm ơn cái mảnh kính chiếu yêu bằng đồng xanh đang nằm trước ngực. Không thì mạng lão đã ra ma.

Chưa năm nào lại có nhiều tuyết đầu mùa như năm nay. Mọi năm tuyết đầu Đông rơi nhẹ, điểm lác đác trên cây cỏ, là cảnh đẹp mà tao nhân mặc khách ưa thích. Nhưng hôm nay cứ như một trận bão tuyết thảng chập đi ngang rặng Tung Sơn này vậy. Quân Sơn chân nhân lao đi giữa làn mưa tuyết mịt mù, hy vọng gã chết tiệt họ Lăng sẽ lạc dấu. Nhưng Tử Khuê sở hữu tuyết học “Thao Quang thân pháp”, lại đang tuổi thanh xuân, cơ bắp cuộn cuộn, chạy nhanh như vó ngựa. Chàng đã bắt kịp Đường Mai Giãn khi lão vượt được nửa con đường xuyên vực.

Gió bắc ào ào thổi, che giấu tiếng chân người, tiếng y phục lất phất nên Đường Mai Giãn không phát hiện kẻ thù cách mình chỉ hai trượng. Và Tử Khuê chẳng bỏ lỡ cơ hội tốt, thi triển tuyết kỹ “long tu xạ nguyệt”.

Thanh trường kiếm rời tay chàng, bay đi với tốc độ của mũi tên rời dây cung. Thủ pháp này tương tự pháp phóng ám khí nhưng cao siêu, phức tạp hơn nhiều. Lý do là vì trường kiếm nặng nề, và phải bay theo đường thẳng băng tựa đường tên chứ không lộn nhiều vòng như tiễn kiếm, tiểu đao. Nếu không tiếng động nó tạo ra sẽ rất lớn, mất yếu tố bất ngờ, ám muội.

Thực ra, tuyết kỹ này ít hiệu quả khi song phương đối diện. Trường kiếm quá cồng kềnh, chẳng phải thứ dùng làm ám khí. Và nếu đánh lén sau lưng thì cũng không bằng tiểu đao. Như Vu Mộc chân nhân vẫn bắt Tử Khuê phải luyện thủ pháp “long tu xạ nguyệt”. Vì nó chính là bậc thượng thừa của mọi phép phóng ám khí trên đời.

Tử Khuê đã quyết định đúng đắn khi phóng kiếm, gió rít vù vù đã làm mờ thính lực của đối phương và mũi kiếm xuyên thủng lưng Đường lão quý.

Tuy chân khí bé tắc, tứ chi bủn rủn vì đòn trí mạng, song do đà phóng tới mà Quân Sơn chân nhân vẫn lảo đảo thêm một ít bước mới gục xuống. Đường rất hẹp nên suýt nữa xác lão rơi xuống vực, nếu không vướng vào những đoạn cành cây cắm dính trên đường. Lão nằm ngửa, vất vẻo, chệnh vênh, mắt trợn trừng bất động.

Tử Khuê sợ mất bảo vật của sư môn, vội bước đến giữ chân và thò tay vào ngực áo lão mò tìm mảnh kính chiếu yêu “Bát Quái Đồng Kính”.

Chàng vẫn chỉ là gã trai non nớt, thiếu kinh nghiệm giang hồ, nên đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng. Đối với một cao thủ có mấy chục năm tu vị thì chỉ chết ngay khi vỡ tim hay đầu lìa khỏi cổ. Nay Quân Sơn chân nhân bị trường kiếm đâm xuyên qua phổi nhưng tim vẫn nguyên vẹn. Tuy sắp chết nhưng trong phút hồi dương lão vẫn huy động chút sức lực tàn vỗ vào ngực Tử Khuê, đẩy chàng văng ngược về sau, rơi xuống phần vực thẳm bên kia đường.

Lực phản chấn cũng làm tróc gốc mấy đoạn cành cây mà xác Quân Sơn chân nhân đang nương tựa, nên lão cũng cùng số phận với Tử Khuê. Bão tuyết đã che mờ cảnh vật, chẳng ai chứng kiến cảnh “đồng ư quy tận” này.

Đường lão quỷ chết là cái chắc vì vết kiếm thương nghiêm trọng, dù có rơi xuống vực hay không. Nhưng Tử Khuê thì còn đầy đủ chân khí và hoàn toàn tỉnh táo. Do bản năng sinh tồn, Tử Khuê cào cấu lớp đất đá để làm giảm đà rơi. May thay, hai bàn tay chàng mang “Ngư giáp miệt” bền chắc phi thường, nên các ngón tay có thể cắm sâu vào đất và không bị tróc thịt, gãy xương. Hai là, con đường xuyên vực Độc Nha sơn chẳng phải là một bức tường dựng đứng mà là một phay đất dạng lưỡi dao, trên mỏng dưới dày, có độ dốc.

Nếu chân đế không rộng thì con đường đã sụp đổ từ lâu rồi.

Đà rơi quá mạnh nên Tử Khuê không sao trụ lại được. Bàn tay chàng chỉ làm cho sỏi đá, bùn đất bị bóc ra từng mảnh và thân hình chàng lại tiếp tục lăn lông lốc. Tuy nhiên, những nỗ lực ấy cũng sẽ giúp chàng toàn mạng, thoát cảnh thối nát xương tan.

Song Tử Khuê lại sinh ra đời dưới một ngôi sao xấu, luôn gặp xui xẻo.

Lúc xuống đến chân dốc, đầu va mạnh vào một tảng đá lớn và chàng lập tức hôn mê.

Mãi trưa hôm sau Tử Khuê mới hồi tỉnh. Tuyết vẫn lất phất rơi xuống vực, phủ đầy trên cơ thể chàng. Nằm bất động trong tuyết quá lâu, cơ thể Tử Khuê hầu như đông cứng lại. Chàng cố vận khí và cử động tứ chi song chỉ hoài công, cái lạnh thấu xương đã xâm chiếm hoàn toàn làm kinh mạch bế tắc, máu huyết sắp ngừng chảy.

Biết mình khó thoát chết, Tử Khuê vô cùng sợ hãi, buồn rầu. Nghĩ đến người thân, chàng đau lòng bật khóc.

Chết từ từ là cái chết đáng sợ nhất. Người ta có quá nhiều thời gian để khiếp sợ và tiếc nuối quá khứ. “Vạn cổ tử vi nan” dẫu là bậc anh hùng cái thế cũng chỉ có thể gượng cười chứ lòng thì buồn vô hạn. Họ chẳng là những bậc thiên sư giác ngộ, những Chân nhân đắc đạo, tin vào thế giới bên kia, lặn ranh sống chết.

Nhưng Tử Khuê không phải là kẻ tu hành, chàng còn rất trẻ nên khát sống và yêu, biết mất cuộc sống trần tục này, nơi có những người chàng dấu ái.

Hình ảnh của họ hiện ra với bao triều mến khiến Tử Khuê đau đớn khôn xiết.

Chàng cố mấp máy đôi môi băng giá gọi tên từng người yêu dấu. Và người cuối cùng chàng nhớ đến là vị nghĩa ca họ Lỗ, một hồn ma bóng quế.

Song chính Lỗ phán quan lại làm bừng lên hy vọng sống sót trong lòng Tử Khuê. Chỉ mình lão có đủ khả năng giúp đỡ chàng trong cảnh tuyệt vọng này. Tử Khuê phấn khởi, tập trung tàn lực, thề thào thành tiếng:

- Lỗ đại ca... Lỗ đại ca...

Chàng gọi mãi những tiếng kêu cứu rời rạc, thê lương ấy và chết liệm dần. Khi đã đặt một chân qua ngưỡng cửa “Quỷ Môn Quan”, Tử Khuê mơ màng nghe tiếng ai đó than thở

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 12: Hầu Phủ Hữu Cường Nhân Ác Giả Phùng Ác Báo

Mùa Đông năm ấy khắc nghiệt hơn bao giờ hết. Tuyết phủ trắng vạn vật và cái lạnh cắt da đã giết chết không ít kẻ cơ hàn. Tuy nhiên tình hình võ lâm lại nóng bỏng như dầu sôi, chiến tranh giữa hai phe chính tà có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Sau trận Độc Nha sơn, sáu phái Bạch đạo đã hiểu rõ dã tâm của Nam - Bắc Thiên Tôn và Âu Dương Mẫn nên không còn thụ động nữa. Họ âm thầm chuẩn bị lực lượng, chờ ngày giáng ma.

Nhưng hiện tại đối phương chưa có động tĩnh gì, có lẽ đang củng cố lực lượng. Rừng không hai cọp, Song Tôn và Âu Dương Mẫn đều muốn tiêu diệt nhau.

Sang Xuân, Hội đồng Võ lâm đã thắng một nước cờ khi Giáo chủ Thiên Sư giáo Huyền Thiên chân nhân Trương Sách dùng uy tính của mình làm cho Minh Đế nghi ngờ Bắc Thiên Tôn. Thế là từ nay triều đình đứng ngoài cuộc phong ba, chẳng hậu thuẫn cho bất cứ ai nữa.

Song Tôn không hề nản chí, nhập hai bang Chiết Mai, Bích Huyết thành Nam Bắc bang, hùng cứ núi Linh Sơn, trọng địa của Chiết Mai bang. Linh Sơn thuộc huyện Dương Bình, nằm ở cực Tây Hà Nam, gần ranh giới Thiểm Tây và cũng không xa Sơn Tây. Quả là một vị trí vô cùng thuận lợi.

Nam Bắc bang có hai đồng bang là nhị vị Thiên Tôn. Dương Tố Vy, Lã Bất Thành giữ chức hộ bang Tả Hữu Sứ. Ngoài ra, Song Tôn còn mời thêm vài đại cao thủ đến làm Khách Khanh hộ pháp.

Phần Âu Dương Mẫn thì được sự đỡ đầu của Xoa Lạp cốc nên không thiếu nhân thủ và lại toàn là những tay thiện chiến, giỏi nghề kiếm thuẫn.

Đại khái, cục diện võ lâm hiện là như thế. Song điều mà giới giang hồ quan tâm nhất lại là cuộc so tài giữa Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng với Thiếu chủ Xoa Lạp cốc Nhạc Cuồng Loạn vào sáng ngày rằm tháng hai tới.

Sau khi giải cứu Hội đồng Võ lâm và mấy trăm cao thủ võ lâm thoát khỏi Độc Nha sơn, trước sự hiện diện của nửa vạn hào kiệt tứ hải, thanh danh Hàn Thiếu Lăng rực rỡ như mặt trời chính ngọ. Nhờ chàng ta phá ải, đưa viện binh vào mà bọn tà ma phải tháo chạy.

Nhưng đến đầu tháng giêng, khi tuyết đã tan hết, một cuộc thăm dò quanh vực thẳm Độc Nha sơn được Thiếu Lâm và Cái bang được tiến hành một cách âm thầm. Tuy thế, tin tức về việc ấy cũng bị rò rỉ ra ngoài, khiến võ lâm bàng hoàng, thương xót. Té ra, Cầu Nhiêm đại hiệp đã thất tung khi đuổi theo Quân Sơn chân nhân Đường Mai Giãn. Trước đó Hội đồng Võ lâm đã cho núi Quân Sơn trong Động Đình hồ thì không có Đường lão. Họ phỏng đoán rằng hai người ấy có thể đã giao đấu trên con đường xuyên vực và cùng rơi xuống đấy.

Nhưng lạ thay, dưới vực chỉ có thi thể của Đường Mai Giãn và Trịnh Bá Nghiêm, Bang chủ Bích Huyết bang. Vậy là vẫn còn hy vọng, mấy chục vạn đệ tử Cái bang ở địa phương lập tức nhận được lệnh truy tìm tung tích của vị Cầu Nhiêm đại hiệp.

Song sau đó, vào đầu tháng hai, phái Thiểu Lâm vẫn tiến hành xây dựng lôi đài dưới chân núi, chuẩn bị cho cuộc phó ước của Hàn Thiểu Lăng và Nhạc Cuồng Loạn. Nếu họ Hàn còn sống tất đến phó hội. Bằng như chàng không xuất hiện tức là đã chết và tang lễ sẽ được cử hành long trọng nhất lịch sử võ lâm.

Tại sao Hội đồng Võ lâm lại vội vã như thế mà không chờ thêm một thời gian nữa? Lý do chính vì nghĩa phụ của chàng, Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh đã bùi ngùi khẳng định rằng tướng tinh của Tử Khuê đã tắt. Ông là bậc kỳ nhân cái thế tinh thông thiên văn địa lý và bói toán, chẳng thể sai được. Không chỉ riêng mình Trần lão mà bất cứ ai biết một chút về môn Chiêm Tinh thì cũng có thể nhận ra sao Khuê đã mờ trên bầu trời đêm.

Cũng có những người không tin vào lời Trung Thiên Tôn, đó là đám nữ nhân thân quyến của Quách Tử Khuê. Đàn bà vốn ngoan cố và khó dạy. Họ cho rằng Tử Khuê là bằng hữu với Lỗ phán quan, một chức sắc cao cấp chốn Âm ty, thì không thể chết non được.

Sau khi nghe Thiết Đảm Hồng Nhan kể về sự xuất hiện bất ngờ, éo le của ả Trác Thanh Chân khi gió nào đó, Kỹ nương cùng hai con dâu cũng đoán rằng đã tìm ả nọ để lấy lại “Diêm Vương quỹ kỳ”. ả ta không đến Quách gia trang như đã hẹn.

Quách gia trang lập đàn cúng tế, mời gọi Lỗ phán quan hiển linh để họ hỏi han tin tức của Tử Khuê. Song chẳng hiểu sao cái lão chết tiệt ấy chẳng hề xuất hiện. Các bà liền ngấm ngầm nguyên rửa thóa mạ Lỗ Trục, kẻ đã xúi giục Tử Khuê đi Lạc Dương để rồi mất tích. Tuy nhiên, chẳng ai dám chửi thành tiếng.

Giờ đây chúng ta quay lại với chàng trai đen đũi Quách Tử Khuê, xem diễn biến thế nào? Đàn bà bao giờ cũng hữu lý, khi một kẻ có ô

dù là quan to chốn Âm ty thì chẳng thể chết non được. Trần gian như thế tất Địa phủ cũng chẳng khác.

Nhưng nếu như thoát chết một cách dễ dàng, đơn giản thì Tử Khuê nào phải kẻ mang phần số đen đui, hắc ám. Bởi vậy, khi tỉnh lại, chàng ta phát hiện mình đang bị giam cầm ở trong một nhà lao kỳ quái.

Tử Khuê nằm ngửa trên sàn đá lạnh, ngơ ngác nhìn quanh, tưởng đã đến ngục A Tỳ, chờ Diêm Vương phán xử những việc mình làm trên trần thế.

Nhưng ánh dương quang nhàn nhạt và vài bông tuyết nhỏ đang len lỏi qua những ô cửa trên đầu tường thạch thất đã khiến chàng ngờ ngợ ra đây chẳng phải là cõi Âm.

Tử Khuê ngồi bật dậy, đưa tay lên ngực trái, lòng vui mừng khôn xiết khi nghe trái tim vẫn còn thổn thức những nhịp đập đều đặn. Đồng thời chàng cũng ngộ thức được mình hoàn toàn lỏa thể, thân không mảnh vải.

Song điều ấy chẳng có nghĩa lý gì trước niềm hạnh phúc của kẻ vừa trở về từ “Quỷ Môn Quan”. Tử Khuê hân hoan xếp bằng vận khí điều tức. Gương mặt chàng mát dần về rạng rỡ vì chân khí đã hoàn toàn thất tán, kinh mạch bế tắc nhiều chỗ.

Sau vài khắc hoài công, Tử Khuê thở dài chấp nhận hoàn cảnh. Chàng tự nhủ rằng chỉ cần sống sót về nhà là có cách chữa trị. Quyền “Huyền Hư Y Cảo” của sư thúc chàng, có đủ những dược phương thần diệu để phục hồi chân nguyên cho kẻ vừa bị trọng thương.

Sau đó, Tử Khuê bình tâm quan sát cái nhà tù kỳ dị này và tự hỏi ai đã đưa mình đến đây? Nếu là Lỗ phán quan thì sao không đưa chàng về thẳng nơi dưỡng thương gần nhất là Thiếu Lâm tự. Vậy phải chăng người xuống vực thăm cứu chàng thuộc phe địch? Phe nhà sẽ không để bệnh nhân trần tròng trong một tòa nhà bằng đá lạnh tanh như thế này.

Dòng suy tưởng mêh mang đã bị cắt đứt khi ánh mắt Tử Khuê thu tóm toàn bộ cảnh vật. Chàng đã ngờ ngợ ra lối kiến trúc kỳ lạ này.

Năm xưa, ân sư chàng, Vu Mộc chân nhân đã từng nói về những nỗ lực của nền y học Trung Hoa trong việc điều trị bệnh điên.

Bệnh điên tức thị bệnh phong, đứng đầu trong nan y tứ chứng: phong, lao, cổ, lại. Người đời sau dễ gây nhầm lẫn khi dùng chữ “phong” để chỉ bệnh cùi hủi. Thật ra, “lại” mới chính là tên chính xác của bệnh cùi.

Trong từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh tiên sinh không hề có chữ “phong” nào mang ý nghĩa chỉ thị là bệnh cùi cả. Và ở mục chữ “lại”, tiên sinh giải thích rõ từ này chỉ bệnh phong cùi, bệnh hủi. Vì vậy, phải chăng người Giao Châu đã đọc trái chữ “phung” thành “phong” và chữ này hoàn toàn thuần Việt?

Chúng ta hãy trở lại căn thạch thất hình bát giác đang giam hãm Quách Tử Khuê. Nó rất giống với những lời mô tả của Vu Mộc chân nhân về một căn phòng trị bệnh điên. Trước mỗi vách của tòa nhà tám cạnh này đều có những tảng đá hình khối chữ nhật chôn dựng đứng. Dựa vào màu sắc, Tử Khuê có thể nhận ra chúng là đá nam châm.

Hấp lực với sắt thép của từ thạch là điều thần bí, kỳ diệu mà người Trung Hoa cổ tôn sùng. Ngoài việc dùng từ thạch để chế tạo ra kim chỉ Nam, họ còn hy vọng đặc tính kỳ lạ của đá nam châm sẽ chữa trị được bệnh điên cuồng.

Các thầy lang đã thiết lập những căn phòng có vách chất đầy những thanh từ thạch và nhốt bệnh nhân vào trong ấy. Họ mong rằng những hấp lực của đá nam châm sẽ điều chỉnh những lệch lạc trong cơ thể kẻ điên. Và là cháu chắt của Phục Hy, Văn Vương các thầy thuốc Trung Hoa đã phối hợp với nguyên lý Bát Quái. Cho nên các phòng các từ thạch đều mang hình bát giác tám cạnh.

Có thể phương pháp trị bệnh điên độc đáo ấy đã du nhập vào Trung Hoa từ Ba Tư theo con đường tơ lụa. Người ta nói người Ba Tư và người Địa Trung Hải cũng sử dụng cách điều trị này từ thời rất xa xưa.

Để khẳng định điều mình phỏng đoán, Tử Khuê đến xem xét một tảng đá ở gần nhất. Chàng mỉm cười méo mó khi tìm thấy một chiếc đinh rỉ sét đang bám chặt trên đấy.

Tử Khuê chán nản lắm lắm:

- Mình có điên đâu mà họ nhốt vào đây cơ chứ?

Chàng thần thờ nhìn lên nóc tòa thạch thất, nhận ra mái nhà làm bằng lớp lá dày cộm, gắn chặt với tám thanh vì kèo vững chắc.

Trên mỗi bức tường, cách mặt đất chừng độ hai trượng, người ta trở những hàng ô thông sáng vuông vức, cạnh chỉ độ gang tay. Nghĩa là Tử Khuê có phục hồi đầy đủ sức lực, nhảy lên tới chỗ ấy thì cũng vô phương thoát được.

Tử Khuê thở dài, lững thững dạo quanh căn phòng có đường kính ba trượng rọ. Chàng vui mừng vì lần lượt phát hiện ra những tiện nghi tối thiểu.

Ở một cạnh hơi tối tăm bởi không nhằm hướng nắng tỏa đến, Tử Khuê tìm thấy một bể nước nhỏ và một hồ xí. Bể nước thông với bên ngoài bằng một lỗ hẹp nhỏ ở đáy, tất nhiên chàng không thể chui lọt. Hồ xí thì khỏi bàn tới.

Cảm thấy khát, Tử Khuê cầm chiếc gáo gỗ trên thành bể múc nước mà uống vài ngụm. Nước lạnh đến ê răng vì đang là mùa Đông và có tuyết rơi.

Đi thêm vài bước, Tử Khuê phát hiện những mảnh vải rách nằm lây lất, có lẽ chúng là của cái gã bệnh nhân gã ở đây trước chàng?

Tử Khuê trở mắt kinh ngạc khi nhìn thấy quyển “Lôi Đình bí phổ” đang nằm trong mớ giẻ rách kia. Chàng hoan hỉ nhật lên, thắc mắc hỏi vì sao kẻ thù không tịch thu bảo vật liên thành này? Chợt nhớ đến “Ty Lôi thần châu”, chàng liền xem xét bắp đùi mình thì thấy nó vẫn còn. Đang lúc tâm tư rối rọt to vò, Tử Khuê chợt nghe tiếng người gọi văng vẳng:

- Nhị công tử! Tiểu tỳ đã mang cơm chiều đến.

Chàng ngỡ ngàng tiến về phía ấy, nhận ra rằng phía sau tầng từ thạch tối tăm nhất có cửa thông ra ngoài. Nếu giờ là buổi hoàng hôn thì hướng này thuộc hướng nam.

Các tầng từ thạch đều cao hơn đầu người, dày độ hai gang và rộng gần sải tay. Chúng được chôn trước các bức vách đá và không

sát, cách ba bước chân. Do khung cửa nhỏ hơn một chút, lại ở nơi thiếu ánh sáng nên nếu không đến gần, Tử Khuê sẽ khó nhận ra.

Lúc này, chàng thấp thỏm bước qua khung cửa, đi hết đoạn đường hầm chật hẹp dài độ gần mười trượng, gặp một cánh cửa gỗ dày, đai thép cực kỳ rắn chắc. Cửa vẫn đóng kín mít và mâm còm được đưa qua một khe chữ nhật trở trên phần dưới cánh. Tử Khuê còn nghe được tiếng dạn dò vọng lại, trong lúc ả tiểu tỳ quay gót:

- Nếu công tử không chịu uống thuốc giống như hôm qua, thì đừng mong thoát khỏi cảnh giam cầm.

Tử Khuê nhìn mâm còm, thấy có một bát sứ Giang Tây rất đẹp, miệng hình lục giác. Mùi thơm và hơi nước nóng hồi phát ra từ khe nắp đây. Chàng ngồi xuống, tò mò mở nắp bát thuốc và ném thử.

Sau khi tiếp nhận quyển “Huyền Hư Y Cảo” của Cửu Hoa chân nhân, mẫu thân chàng trở nên say mê nghề thuốc. Bà đã lập ra cả một dược phòng trong trang với đầy đủ dược vị. Tử Khuê thường giúp mẹ trong việc bào chế nên thông thuộc nhiều loại thảo dược.

Giờ đây, chàng không khó khăn nhận ra mùi của những loại thuốc quý như: Sâm, hà thủ ô, tam thất, đỗ trọng, bá kinh thiên... Chúng rất tốt cho việc khôi phục nguyên khí, nên Tử Khuê khoan khoái uống cạn ngay.

Bỗng chàng sửng sờ vì một ý niệm hãi hùng. Đó là việc ngày hôm qua vẫn còn một gã nhị công tử điên khùng chết tiệt nào đó đã hiện diện chốn này.

Và chàng sẽ phải trả lời thế nào với gia chủ về việc gã ta thì biến mất, còn mình thì có mặt?

Lúc uống nước, Tử Khuê đã soi mặt vào gáo gỗ, biết rằng khuôn mặt mình không hề thay đổi. Nghĩa là chẳng có việc Lỗ phán quan đưa hồn chàng nhập vào xác khác. Càng nghĩ càng bế tắc. Tử Khuê thở dài phó mặc, bưng cơm vào trong và chén sạch sẽ, chàng đang đói đến rã ruột.

Đêm xuống, ngoài trời gió Đông rít vù vù, tuyết lọt qua những hàng lỗ thôn hơi phía bắc. Nhưng lạ thay, Tử Khuê lại thấy ấm hơn lúc chiều, có lẽ nhờ bát thuốc quý kia. Chàng thao thức mãi không ngủ được vì hoang mang và thương nhớ người thân. Bỗng Tử Khuê nghe ở hướng nam có tiếng người trò chuyện nho nhỏ. Dường như gã gác cửa đang tâm sự với tình nhân, là ả nữ tỳ mang cơm đến lúc chiều.

Tử Khuê muốn biết thêm thông tin về hoàn cảnh hiện tại của mình, nên nhẹ nhàng lần đến đấy, ngồi nghe ngóng. Quả nhiên, câu chuyện của đôi tình nhân nọ có đề cập đến chàng, tức gã nhị công tử điên loạn.

Sau vài đêm, Tử Khuê đã loáng thoáng biết được nạn nhân đã phát điên năm mười hai tuổi, được đưa vào Từ thạch đã tám năm. Và may sao, sau nhiều năm dài hoài công chờ đợi, cách đây ít ngày, nhị công tử không còn múa may, đập phá hay chửi rủa, la hét nữa. Gã bắt đầu ăn uống đều đặn và còn thò tay cho phụ thân mình chần mạch.

Tiêu trang chủ cũng là thầy thuốc của con mình. Ông nhận ra quý tử Tiêu Mẫn Hiên sắp khỏi bệnh. Nhưng ông không dám thả gã ra ngay vì Mẫn Hiên có thể bất ngờ chạy trốn. Gã khùng ấy thông minh tuyệt thế, căn cơ võ học thuộc hàng thượng phẩm. Năm mười hai tuổi, gã học hết nghề của cha và chạy nhanh như sóc. Kiếm quyền có thể quên nhưng kinh công thì không.

Hơn nữa, trong suốt mấy năm qua, Tiêu trang chủ đã bồi bổ cho con trai bằng trăm thứ thuốc quý nên sức lực Mẫn Hiên rất dồi dào. Thịnh thoảng Trang chủ cho y nhịn đói vài bữa rồi mới đưa cơm canh tới cho thuốc vào thể là y nuốt sạch.

Trong đợt cuối năm này, Tiêu trang chủ đã sử dụng đến thảo dược ngàn năm và những vị thanh tâm, chia ra uống trong vòng một tháng. Đến rằm tháng mười một tới, nếu bệnh của Mẫn Hiên khả quan hơn thì được mang ra ngoài điều trị tiếp.

Những thông tin nọ đã giúp Tử Khuê bình tâm. Sau tám năm không gặp mặt, chắc hẳn họ Tiêu chẳng thể nhận ra sự khác biệt giữa chàng và Mẫn Hiên.

Vả lại, trong Từ Thạch ốc nào có ai khác ngoài chàng! Họ bắt buộc phải tin chàng là con trai họ. Sau khi được tự do, Tử Khuê sẽ tìm cách trốn về Hứa Xương.

Để đề phòng bất trắc, Tử Khuê đã học thuộc lòng “Lôi Đình bí phổ” rồi xé vụn, mỗi ngày một ít, thả vào hồ xí.

Những chén thuốc quý của Tiêu gia trang đã giúp Tử Khuê dần dần tụ tập được chân khí, đả thông vài kinh mạch bị bế tắc. Vì rảnh rỗi và cũng vì cuộc phó ược với Nhạc Cuồng Loạn vào ngày rằm tháng hai sắp tới, Tử Khuê đã tham luyện võ công của Lôi Đình thần cung. Chẳng cần tinh thông, chàng chỉ cần nắm vững từng chiêu thức để dễ dàng đối phó. Vu Mộc chân nhân là tôn sư trong nghề phá giải võ học người khác, nên Tử Khuê không hề gặp khó khăn khi tìm cách khắc chế võ học Lôi Đình.

Lạ thay, phần khinh công trong bí phổ lại có đến hai pho gồm “Lôi Đình thân pháp” và “Tiên Nữ Tỳ Phong”. Tử Khuê theo khẩu quyết

của pho thứ hai mà luyện thử thì phát hiện nó cực kỳ thần diệu và cũng chính là tuyệt kỹ mà Trác Thanh Chân đã thi thố.

Chàng phỏng đoán đây là sở học Hoàn Sơn Tiên Nữ, vợ bé Lôi Đình Thần Đế Quân. Hoàn Sơn là một ngọn núi nhỏ vùng Tây Bắc Thiểm Tây, gần ranh giới Nội Mông.

Tử Khuê ngần người tự hỏi:

- Phải chăng Trác Thanh Chân chính là di nữ của Lôi Đình Đế Quân và Hoàn Sơn Tiên Nữ nên mới sở hữu thủ lục võ công của cả hai? Một cung nữ bình thường thì làm sao có được quyền bí kíp trị giá liên thành này?

Khi hồi tưởng lại câu nói của ả họ Trác, chàng càng tin chắc vào giả thiết của mình. Thanh Chân vốn ở Hoàn Sơn với mẹ, chỉ đến Thần cung để trộm “Hắc Ngọc tiên đào”. Nàng không cư trú tại đây nên Nhạc Cuồng Loạn không biết mặt.

Khi người ta chết đi sống lại thì luôn tỏ ra bao dung, rộng lượng hơn trước. Do vậy, Tử Khuê chẳng hề trách Thanh Chân đã lừa dối mình. Chàng còn cảm thấy nhớ nhung người vợ bất đắc dĩ, một nàng tiên bé bỏng, ngây thơ.

Gần giữa tháng mười một, Tử Khuê đã khôi phục được năm phần nội lực và thông hiểu “Lôi Đình bí phổ”. Chàng cũng luyện thành pho “Tiên Nữ Tỳ Phong”, khinh công tăng tiến vượt bậc. Tuy nhiên, khi thi triển nó, chàng không giống ai, dáng bộ ẻo lả như là Thanh Chân.

Chiều mười bốn, Tử Khuê đoán rằng đã đến lúc nhận thuốc nên ra của nam chờ sẵn. Lát sau, chàng nghe có tiếng chân quen thuộc

của ả tỳ nữ Tiểu Sương. Khi ả còn cách cửa gỗ chừng hơn trượng, thì Tử Khuê phát hiện thêm tiếng chân nhẹ nhàng của người thứ hai và người này lên tiếng:

- Tiểu Sương! Hôm nay nhà bếp cho nhị đệ ta ăn những món gì vậy?

Tiểu Sương đình bộ quay lại, vui vẻ nói:

- Bẩm đại tiểu thư! Cũng chỉ là những món thường lệ. Có điều gần đây nhị công tử ăn nhiều quá, món nào cũng chẳng chê.

Sau gần một tháng lắng nghe, Tử Khuê đã khá thông thạo tình hình của Tiêu gia trang. Chàng biết rằng nàng đại tiểu thư kia tên là Tiêu Dị An, tuổi đã hai mươi bốn, tuy xinh xắn nhưng ế chồng vì tính tình lạnh lùng, khắc nghiệt.

Dị An là con của đại phu nhân đã quá cố, còn Mẫn Hiên là con của người kế thất.

Thính giác của Tử Khuê cực kỳ linh mẫn, nghe được những âm thanh do Dị An gây ra khi mở lồng đậy cơm. Và ả ế chồng kia hít hà khen thơm rồi vui vẻ bảo:

- Trông ngon lành lắm. Ta rất hài lòng.

Tiêu Dị An quay gót bỏ đi, còn Tiểu Sương tiếp tục mang mâm cơm đến cửa Từ Thạch ốc. Khi ả chuẩn bị đưa mâm cơm đút qua khe, chợt lẩm bẫm mấy câu:

- Lạ thật! Sao đại tiểu thư đột nhiên quan tâm đến nhị thiếu gia thế nhỉ?

Mẫn Hiên mà khỏi bệnh thì nàng ta mất quyền thừa kế chứ có lợi lộc gì?

Lúc đầu, Tử Khuê không hề bận tâm đến lời nói ấy. Song khi bụng chén thuốc lên uống, chàng nhận ra ngay có mùi lạ. Sau gần ba chục chén, Tử Khuê đã quá quen thuộc hương thơm của thuốc và chàng chợt nhớ đến thái độ lạ lùng của Tiêu Dị An qua nhận xét của Tử Sương.

Hồi tưởng lại hành vi của anh rể Nhậm Đức Tín, chàng ngần ngại không dám uống chén thuốc. Họ Nhâm có thể vì số tài sản thừa kế mà dám bán đứng chàng thì biết đâu Dị An cũng sẵn sàng đầu độc Mẫn Hiên để giành lấy cơ nghiệp?

Để kiểm chứng, Tử Khuê đưa mâm cơm vào trong đặt xuống sàn. Sau đó, chàng tìm bắt một con thằn lằn trên vách. Tám năm không quét dọn, nơi đây cực kỳ dơ bẩn và đầy bụi bặm. Trước khi phát điên, nhị công tử đã có hai mươi năm công lực dù tuổi mới mười hai. Tiêu trang chủ đã hết dạ tài bồi cho nhị công tử, dùng kỳ trân dị dược để biến Mẫn Hiên thành cao thủ. Có thể gã đã lâm bệnh vì sự ưu ái đó của cha già. Cho nên khi phát cuồng, gã thừa sức đập chết bất cứ ai vào quét dọn.

Khi tiếp quản cơ ngơi ô uế này, Tử Khuê cũng không dám cải thiện môi trường vì sợ lộ. Chàng chỉ phải sạch chỗ mình nằm ngủ. Loài thằn lằn thì chẳng quản sạch dơ, vui vẻ sinh sôi nảy nở rất nhiều, bám đầy trên tường thạch ốc. Tử Khuê vờn mình thi triển phép “tụ khí thành ti”, búng rơi một con khá lớn. Tử Khuê vận công có chừng mực nó không chết, tính cựa quậy nhưng bị ngón tay của chàng khống chế không nhúc nhích.

Tử Khuê dùng miệng thổi một ít nước thuốc thổi vào miệng con vật đáng thương. Khi được thả ra, nó bò loạn xạ như điên cuồng, nhưng chỉ lát sau là bất động.

Tử Khuê xem xét lại, biết nó đã chết hẳn, liền buông tiếng thở dài, ngán ngẩm cho thói đời.

Nửa đêm, Tử Khuê chợt phát hiện tiếng động rất nhẹ ở hàng ô chữ thông gió trên vách hướng đông. Chàng liếc nhanh về hướng ấy và thấy thấp thoáng ánh mắt ai đó.

Biết Dị An quay lại thăm dò kết quả, Tử Khuê giả vờ ngáy đều. Dị An nghe được, thất vọng lắm bậm thành lời:

- Lạ thật! Chẳng lẽ Hà thủ ô ngàn năm đã phá giải được độc tính của “Cuồng Tâm tán”?

Ả bực bội buông mình xuống đất, bỏ đi mất. Tử Khuê suy nghĩ miên man đến cực điểm éo le ngày mai khi phải đóng vai Tiêu Mẫn Hiên.

Chàng đã tính chuyện bỏ chạy ngay khi vừa ra khỏi cửa Từ Thạch ốc.

Nhưng hiện giờ công lực của chàng chỉ còn một nửa, và Kinh Túc Dương Minh Vị vẫn bị bế tắc ở huyệt Lương Khâu, phía trên đầu gối chân phải, không chạy nhanh được. Nghĩa là Tử Khuê phải ở lại thêm một thời gian, chờ hoàn toàn bình phục rồi mới ra đi.

Sáng hôm sau, Tử Khuê giật mình tỉnh giấc vì tiếng ai kêu réo:

- Mẫn nhi! Con mau ra cho phụ thân xem bệnh trạng trong người thế nào?

Tử Khuê choàng dậy và súc miệng rồi mới chạy ra, chàng hỏi hộp đưa tay qua khe hở trên cánh cửa.

Tiêu trang chủ xem mạch rất lâu, cuối cùng nghiêm nghị nói với ai đó:

- Phu nhân! Lão phu đoán chắc rằng bệnh tình của Hiên nhi đã thuyên giảm được sáu bảy phần. Cứ uống thuốc thêm một tháng nữa là có thể đưa ra ngoài.

Thì ra Trang chủ phu nhân cũng hiện diện. Nghe trượng phu nói xong, bà bật khóc trách móc:

- Sao tướng công bảo rằng hôm nay Hiên nhi sẽ được chấm dứt cảnh giam cầm đầy đọa, mẩu tử trùng phùng? Thiếp đã quá mòn mỏi vì chờ đợi, vì thương xót con thơ, chắc không sống nổi cho đến lúc con thơ bình phục.

Tiêu trang chủ rầu rĩ biện bạch:

- Tuy thể trạng rất tốt song không hiểu sao Hiên nhi cứ lặng thinh, khiến lão phu chẳng yên tâm. Nếu thả ra ngay bây giờ, lỡ nửa đêm nó phát cuồng chạy trốn thì ai mà đuổi kịp? Lão phu phát hiện trong người Hiên nhi có đến hơn ba chục năm công lực. Xiềng xích con thơ thì lão phu chẳng nở, bằng như điểm huyết thì vô ích vì năm xưa Hiên nhi đã học phép “Đạo chân xung huyết”, tự động hóa giải chỉ sau nửa khắc.

Trang chủ phu nhân tuyệt vọng, quỳ xuống, nắm chặt tay Tử Khuê, vuốt ve và khóc lóc:

- Hiên nhi ơi! Tám năm nay lòng mẫu thân đau đớn như ai cào ai xé, lúc nào cũng mong nhớ đến con thơ, mong có ngày con tỉnh trí.

Sao Hiên nhi không thương xót mẹ hiền mà thoát khỏi cảnh u mê?

Rồi bà gục mặt vào hai bàn tay Tử Khuê mà khóc ngất. Giọng bà khá giống Kỹ nương và vô cùng tha thiết khiến lòng chàng xúc động. Bất giác, Tử Khuê bật miệng, bùi ngùi nói nhỏ:

- Xin mẫu thân đừng khóc nữa!

Nghe câu nói ấy, Trang chủ phu nhân hoan hỉ phi thường, quay sang bảo chồng:

- Tướng công có nghe gì không? Hiên nhi đã nhận ra thiếp!

Tiêu trang chủ hân hoan tiếp lời:

- Lão phu cũng đã nghe rồi, để ta hỏi Hiên nhi vài câu cho rõ đã.

Ông nghiêm nghị hỏi:

- Hiên nhi! Con còn nhớ phụ mẫu danh tính là gì không?

Tử Khuê không biết vì bọn gia đình, nô tỳ chỉ gọi là Trang chủ và phu nhân chứ đâu dám gọi tên của họ. Tử Khuê bí quá đáp lại:

- Hài nhi nhờ tiếng khóc bi ai của mẫu thân mà hồi tỉnh lại, nhất thời chẳng thể nhớ ra danh tính của song thân.

Cây nói gãy gọn hợp đạo lý này của chàng đã quá đủ để người mẹ đáng thương kia tin rằng con mình đã khỏi bệnh. Bà mếu máo hỏi chồng:

- Tướng công còn chờ gì nữa mà không mở khóa cửa?

Tiêu trang chủ cẩn thận như vậy là vì sợ bất trắc sau này. Mẫn Hiên mà thoát ra, chạy loạn xa khắp nơi thì càn thiên hạ biết ông có người con điên loạn, tổn hại thanh danh cao quý của một dòng họ mà mấy đời tập Tước Hầu. Tám năm nay, Tiêu trang chủ luôn phải nói dối người ngoài rằng Mẫn Hiên được gửi đi học võ phương xa.

Dù lòng còn pháp phủng nhưng ông vẫn phải chiều ý người vợ trẻ đẹp, hiền thực. Nhị phu nhân Từ Lan nhan sắc phi phàm và trẻ hơn chồng đến hai mươi tuổi. Bà còn ha sinh một nam tử là Mẫn Hiên khiến tông tự họ Tiêu không đứt đoạn. Do vậy, Tiêu trang chủ yêu thương bà tha thiết.

Biết cửa sắp được mở, Tử Khuê vội nói:

- Mẫu thân à, hài nhi cần một bộ y phục.

Từ nương bật cười:

- Mẫu thân có mang theo sẵn trong người nhưng vì quá vui mừng mà quên mất.

Nói xong, bà dứt qua khe một bọc vải có tấm trướng bảo gấm xanh, áo trong, đồ lót và đôi giày vải. Lạ thay, chúng khá vừa vặn dù Từ nương chưa bao giờ nhìn thấy vóc dáng Tử Khuê.

Khi cửa mở toang, Tử Khuê mới hiểu ra nguyên nhân. Thân hình chàng và Tiêu trang chủ có kích thước tương tự.

Chàng chưa kịp quan sát kỹ gương mặt của lão già quắc thước, râu ba chòm oai vệ kia thì bị một phu nhân áo đen ôm chầm lấy. Chàng thoáng nhận ra rằng Tiêu phu nhân khá giống mẹ mình.

Những ngày sau đó, Tử Khuê không hề gặp phải khó khăn gì. Ai cũng tin tưởng và vui mừng khi thấy nhị công tử đã bình phục, trở thành thanh niên tráng kiện, tuấn tú.

Chỉ mình đại tiểu thư Tiêu Dị An là gượng cười, buồn nhiều hơn vui.

Nhưng nàng không còn cơ hội để ám hại đứa em cùng cha khác mẹ nữa. Lúc nào cũng có bốn người lẫn quần cùng nhị công tử, bắt kể ngày đêm. Họ có trách nhiệm khống chế Mẫn Hiên khi gã có dấu hiệu phát cuồng trở lại.

Và Tử Khuê phát hiện ra rằng Tiêu gia trang đầy dẫy cao thủ. Từ vị Tổng quản già nua đến gã gia đình gác cổng. Chàng không thắc mắc mà chỉ dặn lòng thêm cẩn thận. Lòng thương con trời biển của Từ nương đã khiến Tử Khuê gọi bà là mẹ mà không hề gượng miệng.

Từ nương chăm sóc chàng như đứa trẻ thơ, luôn kề cận kể lẽ mọi việc trong trang, cố giúp ái tử sớm hồi phục ký ức một cách trọn vẹn.

Trí nhớ của Tử Khuê thì mãi tiếp phi thường nên chẳng hề quên cái gì cả.

Chỉ sau nửa tháng, chàng đã thông thuộc tên tuổi từng người.

Tất nhiên, giờ thì chàng biết Tiêu trang chủ tên gọi là Tiêu Lạp Dân, tuổi chẵn sáu mươi. Ông ta còn là Ngân Điện Hầu đời thứ tư của Minh Triều.

Khi Tử Khuê giả vờ không nhớ, thắc mắc về cái tước hiệu kỳ quái ấy thì được Từ nương giải thích:

- Cao tăng tổ Tiên Phương là một kiếm khách. Ông ta thường mang một chiếc mặt nạ che đến mũi mà hành hiệp, nên được người võ lâm xưng tụng là Ngân Diện Kỳ Hiệp. Khi Thái Tổ hoàng đế Chu Nguyên Chương tiến đánh Sơn Tây, trúng mai phục của quân Mông Cổ ở gần Tinh Châu, sắp mất mạng thì được Tiên Phương cứu giá. Sau đó, họ Tiêu theo phò Minh Thái Tổ cho đến khi giang sơn được thu hồi trọn vẹn. Lúc luận công ban thưởng, được phong hầu, Tiêu cao tăng tổ đã xin cái danh hiệu Ngân Diện Hầu. Minh Thái Tổ chuẩn tấu, sai bộ công đúc một chiếc mặt nạ bằng bạc, pha thêm vàng và đồng cho cứng cáp, trên khắc dấu Ngọc Tỷ, rồi tặng cho họ Tiêu.

Bà mỉm cười kết luận:

- Hiên nhi biết không? Họ Tiêu chúng ta đã chuốc lấy khổ, vì lúc nào muốn đeo Kim bài, xưng Tước Hầu, thì mãi mang luôn cái mặt nạ nặng trĩu, lạnh lẽo ấy. May cho ta là Hầu Tước phu nhân thì không phải mang mặt nạ.

Quen thói thân mật vui vẻ với mẹ hiền, Tử Khuê buột miệng nói đùa:

- Quả là may thật! Nếu không thì thiên hạ đã chẳng được chiêm ngưỡng dung nhan tuyệt thế của mẫu thân.

Từ nương rất cao hứng vì được ái tử tán dương, song giả vờ trừng mắt mắng yêu:

- Hiên nhi chớ bẻm mép! Ta đã già nua còn đẹp để cái nổi gì nữa.

Chợt bà phát hiện mặt mình đang nóng bừng lên vì hãnh diện, vội đứng dậy mở tủ, lấy ra một quyển sách mỏng, trao cho con rồi

nói:

- Hiên nhi! Đây là bí lục võ công nhà ta, con hãy ôn luyện lại cho thuần phục để phụ thân vui lòng.

Ngoài bì ghi bốn chữ “Tiêu gia bí kíp” song khẩu quyết bên trong giống hệt “Lôi Đình bí phổ”, chỉ khác ở chỗ không có pho “Tiên Nữ Tỳ Phong”, và hai pho kiếm chưởng thì thiếu sáu, bảy chiêu lợi hại nhất. Tử Khuê kinh ngạc khôn cùng nhưng không dám để lộ ra.

Vẻ mặt thần thờ của chàng đã khiến Từ nương ngộ nhận. Bà nở nụ cười hiền hòa và an ủi:

- Năm xưa, con đã từng thuộc lòng bí kíp này, cứ từ từ nghiên cứu sẽ nhớ lại thôi. Phần đường lối của chiêu thức, ta sẽ nhắc nhở, hướng dẫn cho.

Té ra Từ nương là bậc kỳ nữ xuất chúng, nắm vững tinh túy tuyệt học của Lôi Đình. Do bẩm sinh bất túc nên nội công chỉ có thành tựu giới hạn. Nếu không, bà đã là một cao thủ thượng thừa.

Trong suốt gần một tháng trời, bà cẩn mẫn dạy cho Tử Khuê từng thức kiếm, từng đường quyền. Nhờ vậy mà chàng tiếp thu rất nhanh. Kỳ công này chẳng làm ai tán thưởng vì họ cho rằng nhị công tử chỉ nhớ lại những gì học thuở niên thiếu. Song họ sẽ kinh ngạc nếu biết chàng thông thạo võ học Lôi Đình hơn cả Tiêu trang chủ. Chàng chỉ thiếu tuyệt kỹ “Phách Không chưởng lực” vì kém hỏa hầu.

Bề ngoài, vẫn sử xự như mình chưa hồi phục trọn vẹn, ít nói và thỉnh thoảng lại mỉm cười vô cớ. Thật ra, trong lòng chàng rối như tơ vò chẳng biết giải quyết hoàn cảnh éo le này thế nào. Chàng thật

tâm yêu thương Từ nương, không muốn bà phải khổ tâm thêm nữa. Và dẫu có trình bày sự thật thì cũng chẳng có ai tin, họ sẽ cho rằng bệnh chàng tái phát. Giả sử họ tin thì càng bội phần tai hại, vì chàng sẽ lấy đâu ra một gã Mẫn Hiên mà trả họ.

Cuối cùng, Từ Khuê quyết định đào tẩu trong dịp tết nguyên đán. Và chàng sẽ để lại một phong thư, trấn an vợ chồng Tiêu trang chủ rằng mình đi du ngoạn, mở rộng kiến văn. Về đến nhà, chàng sẽ thỉnh cho được Lỗ phán quan, hỏi cho rõ nội tình và hạ lạc của Tiêu Mẫn Hiên. Nếu gã còn sống thì chàng bắt họ Lỗ mang gã trả về Từ Thạch ốc.

Từ Khuê đã nhiều lần khẩn vái, gọi tên nghĩa ca mà không thấy hiện ra.

Chàng thầm trách lão đem con bỏ chợ, đưa chàng vào cảnh ngộ oái ăm này.

Do từ đầu đã nuôi ý định đào tẩu nên Từ Khuê dành nhiều thời gian lang thang khắp Tiêu gia trang, tức Hầu Phủ. Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương xuất thân từ chốn bần hàn, thảo mãng nên cũng có chút máu khôi hài. Khi Tiêu Chương chê Tước Trung Dũng Hầu và đòi đổi thành Ngân Diện Hầu thì Minh Thái Tổ hơi phật ý. Ông ta chuẩn tấu song chơi lại bằng cách bắt họ Tiêu chỉ được xưng Hầu khi mang mặt nạ.

Đeo ngân diện cả ngày thì bất tiện, nhất là lúc Đông về, bạc sẽ lạnh tanh, da mặt khó chịu vô cùng. Thế nên con cháu họ Tiêu đành phải cho gia nhân, tỳ nữ gọi mình là Trang chủ.

Cổ sự trên giải thích việc vì sao chủ nhân Hầu phủ lại không được bọn người nhà xưng hô là Hầu Tước Đại Nhân. Hầu phủ của

dòng họ Tiêu không nguy nga tráng lệ, song diện tích rất lớn, tường xây cao đến hai trượng, án ngữ mọi sự dòm ngó của người bên ngoài. Phía sau phủ là đại hoa viên rộng đến vài mẫu, trồng gần trăm cây Thủy Sam cổ thụ tuổi đến gần hoa giáp.

Thủy Sam là loại cây thân gỗ lớn, rụng lá, thuộc họ Sam, có thể cao đến mười hai trượng. Thân chính cao thẳng, cành nhánh vươn ngay về hướng nam bắc, đông tây xen kẽ nhau giống tháp nhọn. Lá Thủy Sam có dạng dày, dẹt, mọc hai bên, nhánh nhỏ, màu lá thay đổi theo mùa. Mùa Xuân lá màu nõn chuối non tơ mềm mại. Mùa Hè lá trở nên xanh biếc mượt mà đáng yêu. Mùa Thu lá chuyển vàng, mùa Đông chuyển sang màu hồng rồi rụng dần.

Thủy Sam là loại có sức sống mãnh liệt, tính thích ứng rộng rãi, sinh trưởng nhanh, mỗi năm cao thêm từ gang rưỡi đến bốn gang tay. Bởi vậy, Thủy Sam là báu vật trong ngành rừng rẫy lấy gỗ. Thủy Sam là loại cây đặc hữu của Trung Hoa, có ở miền Đông Bắc từ nhiều triệu năm trước. Gần năm trăm năm sau, thời nhà Minh, người ta tưởng rằng Thủy Sam đã tuyệt chủng thì lại thấy hơn một ngàn cây ở huyện Lợi Xuyên, Hồ Bắc.

Tất nhiên là Tử Khuê không cần biết những điều ấy về Thủy Sam. Giờ đã là tháng chạp, nên cây chẳng còn chiếc lá nào. Chàng ngắm nhìn những cành cây trơ trụi, tưởng nhớ đến Quách gia trang, nơi cũng có vài cây như thế và chàng thầm tính toán việc trèo lên cây mà nhảy ra ngoài.

Hàng Thủy Sam cuối đại hoa viên cách tường bốn trượng bằng một con đường trải sỏi phẳng phiu. Trên đường ấy, lúc nào cũng có bọn gia nhân dắt chó đi tuần cả ngày lẫn đêm.

Ngoài ra còn có cả những chốt canh cố định, nhãn tuyến bao quát suốt con đường. Nếu Tử Khuê băng qua đường mà vượt tường thì sẽ bị phát hiện ngay. Và khi nhà họ Tiêu dùng chó đánh hơi mà truy đuổi thì chàng khó thoát nổi. Chàng cần vài khắc thời gian và không để đối phương biết mình ra bằng lối nào.

Tử Khuê gật gù hài lòng tin rằng từ ngọn cây cao mười trượng kia chàng có thể vượt qua khoảng cách bốn trượng ra ngoài tường một cách êm thấm.

Thời điểm thích hợp sẽ là những ngày xuân, khi người ta vui say mừng năm mới.

Tiếng chân người phía sau nhắc nhở Tử Khuê nhớ trở ngại cuối cùng, đó là sự giám sát của hai gã cận vệ. Sau này, Tiêu trang chủ đã yên tâm hơn nên giảm số người canh chừng xuống còn hai. Nhưng hai gã này có võ công khá nhất, cơ trí cũng tinh minh, già dặn, hành vi cẩn trọng, chu đáo.

Họ là anh em ruột, mang họ Từ do phụ thân nhị phu nhân nuôi dưỡng.

Vì mồ côi sớm, không biết cha mẹ là ai nên hai gã này mang họ ân nhân.

Từ lão gia nuôi trẻ mồ côi vì lòng nhân, chứ không phải với ý định nhận nghĩa tử, nên hai gã vẫn chỉ là nô bộc. Người giàu có rất thận trọng trong việc nhận con nuôi, để phòng hậu họa giành gia sản sau này, nhất là khi họ đã có con ruột.

Lúc Từ Lan xuất giá về làm dâu nhà họ Tiêu thì hai gã cũng đi theo vì trước giờ quen hộ vệ nàng. Tuy đã chính thức là gia đình của

Hầu phủ song họ luôn giành lấy trách nhiệm bảo vệ nhị phu nhân. Về sau, Từ nương đã sai họ bảo vệ Mẫn Hiên tức Tử Khuê.

Từ Phong ba mươi chín, Từ Vũ ba mươi tám tuổi, cao trung bình nhưng cơ thể rắn chắc, lực lưỡng. Tên thì hiền lành, song sắc diện lạnh như tiền, mắt loang loáng, thần sắc rất đáng sợ dù ngũ quan đoan chính, chẳng có chút dị dạng. Và dường như họ chỉ tươi cười khi tiếp cận Từ nương và Mẫn Hiên.

Tử Khuê đủ trình độ để biết hai gã ấy là đại cao thủ, cả kiếm thuật lẫn khinh công. Cảm động trước lòng trung thành của họ đối với Từ nương mà chàng yêu mến hai gã. Ngược lại, phong thái đôn hậu, điềm nhiên và dễ thân cận của Tử Khuê đã chinh phục được hai anh em họ.

Trang chủ phu nhân thấy vậy hài lòng khen:

- Không ngờ khi trưởng thành, Hiên nhi lại có được tính tình dễ mến như vậy. Năm xưa ta cứ lo khi lớn lên, người sẽ cao ngạo, lạnh lùng như Dị An.

Nhưng đến tối hai mươi bốn tháng chạp thì xảy ra một biến cố đã làm đảo lộn hoàn toàn những mưu tính của Tử Khuê.

Sau nhiều đêm suy nghĩ, chàng đã có thể khẳng định rằng tám năm trước, chính đại tiểu thư Tiêu Dị An đã hạ độc Mẫn Hiên bằng “Cuồng Tâm tán”. Và sau này, nếu Từ nương còn sinh nở được lần nữa thì đứa bé ấy cũng sẽ bị Dị An ám hại. Trước khi ra đi, Tử Khuê muốn đền đáp ân tình của Từ nương nên định sẽ bày cho bà cái phương pháp khôn khéo mà mẫu thân chàng đã sử dụng.

Cuối canh hai, Tử Khuê đi sang phòng của Trang chủ phu nhân ở sát vách, cùng chung dãy bắc sương. Tiêu trang chủ vắng nhà đã hơn nửa tháng.

Từ nương hớn hờ hỏi:

- Trời lạnh căm căm sao Hiên nhi không đi nghỉ sớm, còn sang đây làm gì?

Tử Khuê ngồi xuống đôn gỗ hòa nhã đáp:

- Hài nhi buồn về thái độ lạnh nhạt của đại thư nên khó ngủ. Hài nhi mong mẫu thân lên tiếng, chia cho nàng ta một nửa gia sản để tránh cảnh nôi da xáo thịt.

Từ nương mỉm cười chua chát:

- Hiên nhi làm rồi! Từ nhiều năm nay phần thừa kế đã được chia đôi. Dị An ghét ngươi vì muốn tranh giành chức Hội chủ Hoạch Đầu hội đấy thôi.

Tử Khuê bàng hoàng như bị sét đánh ngang tai, chết điếng cả người. Ai lại có thể ngờ đến việc Ngân Diện Hầu phủ lại là sào huyệt của tổ chức giết thuê lừng danh Trung Thổ cơ chứ?

Song Tử Khuê phải mau mau trấn tĩnh, cố không để lộ sự sợ hãi và kinh ngạc tột độ của mình. Chàng đang là Mẫn Hiên, mới tỉnh táo sau tám năm mê muội, không biết gì cả.

Tử Khuê đứng lên, giả vờ đi khép cánh cửa sổ, tranh thủ chút thời gian cho sắc diện bình thường trở lại. Chàng quay về quế rồi từ tốn nói:

- Mẫu thân chưa từng nhắc nhở nên hài nhi không nhớ nổi việc này.

Từ nương nhìn chàng bằng ánh mắt xót xa và bảo:

- Thật tâm ta cũng muốn Hiên nhi quên hẳn vì không dính dáng gì đến cái tổ chức nhơ nhớp ấy. Nhưng số trời đã định, ta không sao cưỡng lại được.

Ngày mai phụ thân ngươi sẽ hồi phủ và tổ chức đại hội thường niên. Ngươi sẽ được giới thiệu với tư cách Thiếu hội chủ và tham gia điều hành sự vụ để vài năm nữa kế vị ngôi Hội chủ.

Tử Khuê nghe gáy lạnh toát, rầu rĩ khoái thác:

- Hài nhi mới khỏi bệnh, chỉ muốn được đi du ngoạn đó đây cho thoải mái tâm trí, chẳng muốn làm gì cho mệt trí. Mong mẫu thân nói giúp vài câu với phụ thân.

Từ nương buồn bã lắc đầu:

- Dẫu mẹ có thương con thì cũng đành bất lực vì tính nết cha ngươi vô cùng độc đoán. Tốt nhất là Hiên nhi cứ giả đờ vui vẻ tham dự. Sang Xuân, ta sẽ mượn cơ về chơi quê ngoại, đưa Hiên nhi đi thăm thú những thắng cảnh Trung Nguyên.

Bà dừng lời, nhấp hớp trà thơm rồi nói tiếp:

- Còn một lý do bất con phải làm vui lòng phụ thân, đó là tính mạng của Từ Phong và Từ Vũ. Hồi tháng chín, họ được cử đi ám sát một nhân vật ở An Dương nhưng đã không hoàn thành nhiệm vụ. Hai gã ấy chẳng nở ra tay vì đối tượng có đến bảy đứa con thơ nhao nhác. Dị An là người khắc nghiệt, tàn ác, lại đang chấp

chưởng Hình đường, tất sẽ không tha cho họ. Chỉ có Hiên nhi là đủ tư cách cứu họ khỏi án tử.

Bà nhìn chàng với vẻ khẩn cầu:

- Từ Phong, Từ Vũ tuy là nô bộc nhưng đã lớn lên với mẹ, tình nghĩa thâm sâu. Mong Hiên nhi hãy vì ta mà cứu họ.

Tử Khuê thấy hai gã sát thủ còn giữ được lòng nhân ái vô cùng cảm phục và thương mến. Chàng khẳng khái trấn an Từ nương:

- Mẫu thân yên tâm, hài nhi đoan chắc sẽ gỡ tội được cho hai người ấy.

Từ nương hài lòng, cùng Tử Khuê trò chuyện mãi đến gần sáng mới đuổi chàng về phòng.

Tử Khuê lấy cớ hỏi han nội tình rất cận kề, hiểu được nhiều bí ẩn trọng đại. Thì ra, Tiêu Lập Dân là sư đệ, đồng thời là em rể Lôi Đình cung chủ Trác Ngạn Chi. Đôi lúc ông cũng muốn nghe lời Từ nương, giải tán Hoạch Đầu hội, song bị trưởng nữ Dị An phản đối. Nàng ta có hậu thuẫn là cậu ruột, tức Lôi Đình Đế Quân, nên không sợ cha mình.

Càng hiểu rõ hoàn cảnh hiện tại, Tử Khuê càng thêm hoang mang, lo sợ, dù biết có trốn về Quách gia trang cũng khó mà yên thân. Chẳng lẽ chàng cứ phải trốn tránh suốt đời, không dám lộ mặt?

Nỗi buồn phiền cùng cực đã biến thành sự bi phẫn, Tử Khuê nghĩ rằng thề rằng sẽ ở lại, tìm cách tiêu diệt xong cái tà hội ác độc này. Đây cũng là nghĩa vụ của võ sĩ đối với giang hồ và bách tính.

Chủ ý ấy đã khiến Tử Khuê bình tâm lại, thiếp đi lúc canh tư.

Quả nhiên trưa hôm sau, Tiêu Lạp Dân về đến phủ và ra lệnh triệu tập toàn bộ thủ hạ, trong tòa đại sảnh rộng thênh thang lúc đầu giờ Tuất, tối mai.

Ông đã trò chuyện với Mẫn Hiên, tức Tử Khuê về đại hội này. Chàng mỉm cười đáp ngây ngô:

- Phụ thân cứ yên tâm. Hải nhi đã được mẫu thân chỉ giáo qua. Được làm thiếu chủ thì sung sướng biết bao, tha hồ ra oai với thiên hạ.

Tiêu Lạp Dân thở dài ngán ngẩm, thương cho ái tử chưa hoàn toàn bình phục, ngây thơ cứ y như trẻ con vậy. Nhưng tin vào tài y thuật của mình, Lạp Dân không lo lắng lắm. Ông hỏi han, dặn dò con trai một lúc rồi mới dời gót.

Ông ta đi rồi, Tử Khuê ngồi nhìn qua song cửa hướng tây, ngắm cảnh tuyết rơi mà thương nhớ người thân nơi cố quận. Chàng hiểu rằng còn rất lâu mới được cùng họ đoàn viên.

Là kẻ thuần phác, ít mưu mẹo, Tử Khuê không tài nào tìm được cách thoát khỏi mớ bòng bong này, kể cả việc làm sao mà phá tan Hoạch Đầu hội mà không khiến cho Lôi Đình Đế Quân nghi ngờ.

Sực nhớ đến gã anh vợ xảo quyệt, đa mưu túc trí là Vô Tướng Quỷ Hồ Dịch Quan San, Tử Khuê tạm yên lòng. Sang Xuân, chàng sẽ tìm cách rời khỏi Hầu phủ, lên về Hứa Xương cùng gã bàn bạc kế sách.

Tiếng tăng hắng của Từ Vũ ở bên ngoài khiến Tử Khuê chạnh lòng. Sau cuộc đàm đạo vừa rồi với Tiêu trang chủ, chàng không

còn tự tin nữa. Ông đã nghiêm nghị dặn dò chàng không được can thiệp vào việc trừng phạt hai gã họ Từ. Dường như Tiêu Lạp Dân đã đoán trước được rằng Từ nương sẽ nhờ chàng gỡ tội cho họ.

Phần vì lời hứa với người đàn bà bất hạnh kia, phần vì thương anh em họ Từ, Tử Khuê bóp trán tính toán, cố tìm ra phương sách. Phải chăng “đương cục giả mê, bàng quang giả tỉnh”. Chuyện người thì sáng, chuyện mình thì tối?

Cuối cùng Tử Khuê cũng có được kế lưỡng toàn, vừa cứu được họ, vừa loại trừ được kinh địch.

Chàng mở cửa, khoác áo cừu ra ngoài rủ Từ Phong và Từ Vũ đi dạo bằng một câu ngớ ngẩn đến mức họ phải mỉm cười:

- Này nhị vị! Ta chợt nhớ đến lũ thằn lằn trong Từ Thạch ốc, muốn đi xem chúng có mạnh khỏe không?

Tuy đang chờ án tử hình mà thần thái hai gã này vẫn thản nhiên. Có thể do họ cam tâm chấp nhận, vì không còn đường nào khác, đào tẩu thì ba tháng sau cũng chết vì kỳ độc mãn tính. Tất cả thủ hạ Hoạch Đầu hội đều bị khống chế bởi độc dược. Hoạch dã họ tin tưởng rằng nhị công tử sẽ vì mẫu thân mà cứu họ.

Hôm nay là ngày đẹp trời hiếm hoi trong cái mùa Đông chết dẫm này.

Trời vẫn lạnh, nhưng gió thổi nhẹ và tuyết rơi lất phất.

Đang lúc giữa giờ Mùi, trừ những kẻ trong phiến đang canh gác, phần lớn người trong phủ đều ngủ cả. Cảnh vật khá tĩnh lặng, nhất là vườn Thủy Sam phía sau. Từ Thạch ốc tọa lạc ở giữa khu rừng này.

Đến nơi, Tử Khuê nghiêm nghị bảo hai cận vệ:

- Nhị vị cứ ở ngoài này, cứ để ta vào một mình được rồi. Có người lạ, bọn thần lãn sẽ không dám gặp ta.

Hai gã nhìn nhau ngao ngán, gật đầu và cố nén nụ cười. Họ vào trong chỗ bần thiêu, hôi hám ấy làm gì cơ chứ?

Chẳng còn nhốt ai nên cửa Từ Thạch ốc không hề khóa, dù ổ khóa vẫn còn treo lủng lẳng nơi khoen. Bọn gia nhân cũng không hề có ý quét dọn cơ ngơi kỳ dị này. Nó sẽ được phá bỏ khi Tiêu trang chủ xác định rằng nhị công tử đã hoàn toàn bình phục.

Tử Khuê rất hài lòng khi thấy bên trong còn giữ được nguyên trạng.

Chàng bước mau đến tảng từ thạch ở hướng Đông Nam, nơi mình tạt chén thuốc nước đã bị Dịch An hạ độc.

Tử Khuê không sợ bẩn vì thứ nước thuốc sắc đặc sánh, bám chặt và làm loang lổ mặt đá. Giờ đây, những chỗ ấy cũng phủ thêm một lớp bụi mỏng.

Trên sàn gạch có khá nhiều mảnh vụn của bát đĩa, muống đĩa... những thứ ấy bị Mẫn Hiên hủy hoại. Chúng được làm bằng gỗ, khi gã hơi hồi tỉnh, không còn phá phách nữa mới được dùng đồ sứ.

Tử Khuê nhặt một mảnh bát có mép khá sắc, cạo lớp thuốc đã khô cứng trên mặt đá, tất nhiên có cả bụi bặm. Chàng hứng lấy thứ cận bã ấy bằng một mảnh giấy đã mang theo sẵn trước khi rời phòng.

Được một nhúm nhỏ, vo chặt lại chừng hạt nhãn, Tử Khuê cho rằng đã đủ. Chàng sẽ hạ độc Dị An bằng đường hô hấp nên không thể dùng nhiều được. Số còn lại chàng để dành phòng khi hữu sự.

Tử Khuê đã hồi ức lại nội dung quyển “Huyền Hư Y Cảo” biết “Cuồng Tâm tán” lợi hại vô song, không hề để lại dấu vết và cũng không có thuốc giải.

Chất độc này theo máu, công phá phần não bộ khiến nạn nhân phát cuồng, vô phương chữa trị. Tuyên truyền “Cuồng Tâm tán” là độc kỹ lưỡng danh của Thủy Thần Độc Vương Cao Mộng Đắc. Thần Thủy là một địa phương ở vùng cực Bắc tỉnh Thiểm Tây. Họ Cao chết đã bốn mươi năm, không người nối dõi nên võ học thất truyền. Giờ đây cái thứ vũ khí độc địa ấy trong tay Tiêu Dị An, khiến một kẻ thiện dụng độc như Tiêu Lạp Dân cũng không ngờ đến.

Tử Khuê hiểu rằng độc tố đã phân tán đều trong chén thuốc, nên với một ít bụi phấn thế này thì khó mà làm cho Dị An phát điên. Song chàng hy vọng rằng ả sẽ tạm thời bị choáng váng, tâm thần hỗn loạn, không giữ được chủ ý sát hại anh em họ Từ. Để đảm bảo phần thắng, Tử Khuê dự định rằng sẽ ra tay nhiều lần, vì sẽ ngồi chung bàn tọa với Dị An.

Đầu giờ Tuất ngày hai mươi sáu tháng chạp, đại hội thường niên của Hoạch Đầu hội được tiến hành, trong tòa đại sảnh phía sau quần thể Tứ hợp viện, cơ ngơi chính của Hầu phủ.

Tòa nhà này mới được xây dựng chừng hai mươi năm, khi nhân số của Hoạch Đầu hội quá đông.

Từ sáng đến giờ đã có hàng trăm người lần lượt tìm đến Hầu phủ. Họ chính là thủ lĩnh của những phân hội địa phương, thường là

chôn phồn vinh, sầm uất. Nơi hoang dã nghèo khó thì làm quái gì có ai đủ tiền mượn sát thủ.

Thân chủ của Hoạch Đầu hội không chỉ có giới võ lâm mà phần lớn là đám thương lái, đám nhà giàu và bọn quan lại. Chỗ nào có lợi lộc thì nơi ấy có tranh giành.

Những phát minh thành tựu trong lịch sử đã chứng tỏ dân tộc Trung Hoa cực kỳ thông tuệ, cần cù và đầy sáng tạo. Đồng thời họ cũng rất thâm hiểm nên mới nổi tiếng thế giới về binh pháp và thuật quyền mưu.

Người Trung Hoa đã áp dụng “Tam thập lục kế” vào cả lĩnh vực buôn bán, quan trường. Họ thích nhất là kế “Tá đao sát nhân”, mượn tay kẻ khác để loại trừ kẻ địch, thù nhân. Cho nên, nghề giết mượn rất ư phát đạt ngay từ thời Xuân Thu, Chiến Quốc.

Trong lịch sử Trung Hoa, Kinh Kha là một hình tượng của một tráng sĩ anh hùng, bất khuất. Nhưng xét cho cùng, Kinh Kha cũng là một kẻ đâm thuê chém mượn. Người đời sau vì chán ghét Tần Thủy Hoàng mà tôn sùng Kinh Kha. Nhưng nếu họ Kinh thành công thì Trung Hoa chẳng thể sớm thống nhất, và nền văn minh không phát triển một cách nhanh chóng, rực rỡ đến thế.

Tử Khuê phải cố nín cười khi thấy bên trên chiếc hương án đặt trước cạnh tường hướng bắc có bức họa tường rất lớn, vẽ một chàng tráng sĩ hiên ngang đang đứng cạnh một bờ sông.

Tử Khuê có thể đoán chắc đấy là Kinh Kha vì mé tả có bài thơ cổ bi tráng:

Phong phiêu phiêu hề Dịch thủy hàn!

Tráng sĩ nhất khứ hề Bất phục phản!

Thì ra Hoạch Đầu hội đã tôn Kinh Kha làm tổ sư, phủ hào quang lên cái nghề giết thuê đầy tội lỗi của mình.

Chẳng hiểu hằng trăm tên giết mướn kia có thật lòng tin vào sự cao quý của nghề nghiệp mình đang làm hay không? Giờ đây họ đều hướng về hương án thờ Kinh Kha với vẻ thành kính rất mực. Trông họ chẳng khác gì những thiện nam, tín nữ đang chiêm bái tượng Phật trong chùa vậy.

Thích khách chứ chẳng phải đệ tử danh môn chính phái nên không có đồng phục. Họ cũng không ai đeo mặt nạ vì ai cũng mang trên vai vài ba cái án sát nhân, theo kiểu Danh Đầu Trạng của Lương Sơn Bạc. Hơn nữa, họ đều bị khống chế bằng độc dược mãn tính, có phản bội, cáo giáo đồng đảng thì cũng không thể sống sót.

Sau diễn từ khai mạc và nghi lễ thượng hương bái tổ, đại hội tiến hành việc tổng kết vụ sự. Một chiếc bàn dài và ba ghế dựa đã được mang ra đặt trước hương án. Khoảng nền vách bắc cao hơn phần diện tích còn lại độ gần sải tay, giúp cử tọa có thể nhìn rõ đoàn chủ tịch. Bọn môn nhân cũng được ngồi trên đôn gỗ vì hội nghị sẽ kéo dài hàng canh giờ.

Nhưng trước khi cho phép thả hạ an tọa, Tiêu Lạp Dân đã tuyên cáo việc nhậm công tử Tiêu Mẫn Hiên chính thức trở thành Thiếu hội chủ, sau này sẽ kế vị lão.

Dĩ nhiên, ai nấy đều vỗ tay tán thành bởi “con vua thì được làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đũa”. Nhưng trong lòng họ đầy áp e

ngại vì biết chàng trai mặt mày ngơ ngáo kia đã từng điên loạn suốt mấy năm qua.

Được Tiêu Lạp Dân dẫn dò từ trước, Tử Khuê bước ra vái chào cử tọa và chỉ cười tươi chứ không phát biểu. Lạp Dân sợ Mẫn Hiên nói quàng nói xiên thì mất mặt họ Tiêu.

Tử Khuê mang bản chất hiền lành đôn hậu nên nụ cười rất dễ mến, khiến bọn sát thủ lão luyện kia nhận ra tính nết và lập tức có tình cảm. Sau này, chàng làm Hội chủ thì bọn thuộc hạ sẽ dễ sống hơn cô ả La Sát Tiêu Dị An kia.

Đại tiểu thư nhà họ Tiêu không hề xấu xí, đôi mắt lá rậm và bờ môi anh đào chín mọng kia còn có vẻ đa tình nữa. Thân hình nàng cũng thon thả, khiêu gợi chứ không gầy đét. Thế mà chẳng hiểu sao một ả rất mực đàn bà như thế lại khắc nghiệt, tàn nhẫn phi thường?

Thấy ái tử được nhìn với ánh mắt tán thưởng, Tiêu Lạp Dân, tức Hội chủ Hoạch Đầu hội, cao hứng mời toàn trường an tọa. Phần ông dẫn con gái, con trai mình đến ngồi ở bàn chủ tịch.

Lòng Tử Khuê vô cùng hồi hộp, quyết định ra tay sớm vì lát nữa sẽ không còn cơ hội. Chàng và Dị An sẽ ngồi hai ghế tả hữu, chính giữa là Tiêu Lạp Dân.

Cho nên, khi Tiêu hội chủ vừa an vị và Dị An đang lay hoay kéo ghế, Tử Khuê búng ngay một nhúm bột đất chứa “Cuồng Tâm tán” vào mũi ả chị hờ.

Tử Khuê đã dùng muống sứ nghiền nát số bột đất kia trở nên nhuyễn nhỏ như bụi bặm, mắt thường khó mà phát hiện.

Đã quen với phép điễm huyết bằng tia cương khí nên thủ pháp của chàng cực kỳ chuẩn xác. Chàng lại dựa vào nhịp phập phồng của bộ ngực nở nang kia mà chọn đúng lúc Dị An hít vào. Nàng ta khoác áo lông cừu ngắn song không khép vạt.

Dị An lãnh trọn số bụi tai hại ấy và lập tức hắt hơi lia lịa, khiến Tử Khuê lo ngay ngáy sợ bụi thuốc văng ra hết. Chàng thảm van vái cả Phật Tổ lẫn Tam Thanh cho mình đừng thất bại, nguy hại đến tính mạng của anh em họ Tử.

Trong quá khứ, Tử Khuê đã gặp quá nhiều xui xẻo nên không còn tự tin khi làm bất cứ việc gì. Dẫu biết rằng chất độc đi vào đường hô hấp sẽ tác dụng nhanh và mạnh hơn đi vào dạ dày, song Tử Khuê lại không nắm vững được lượng độc tố cần thiết.

Trà nóng đã được mang ra nhưng chén nào cũng có nắp đậy. Khi uống, người ta sẽ dùng cạnh nắp để chặn xác trà. Nhấp xong một hai hớp thì đậy nắp cho nóng. Do vậy, Tử Khuê không hy vọng hạ thủ thêm lần nữa vào chén trà.

Vả lại, việc dùng chân khí bùng mạnh thuốc qua mặt một đại cao thủ như Tiêu Lạp Dân là một hành động dại dột.

Tuy luôn rên rình rập sắc diện, thần thái của Dị An, Tử Khuê vẫn theo dõi được diễn tiến của hội nghị. Lúc này, Phân hội chủ các địa phương đang trình bày với Tiêu Lạp Dân về những khó khăn, những hợp đồng chưa hoàn thành của khu vực mình đang phụ trách.

Chàng sợ đến toát mồ hôi khi một lão già gầy, đầu hói, đứng lên phát biểu:

- Thừa Hội chủ! Phân hội Hứa Xương vừa phát hiện Đông Nhạc Tiên Hồ Tái Dịch Vân trong nhà một lão đại phú họ Quách. Thuộc hạ đã thử đột nhập vào dò thám thì phát hiện việc canh phòng của Quách gia trang cực kỳ nghiêm mật. Và dường như bản lãnh của bọn gia đình rất cao cường, không thua gì những sát thủ kiêu dũng của bốn hội. Thuộc hạ cho rằng phân hội Hứa Xương không đủ sức bắt cóc ả họ Dịch, xin Hội chủ cử thêm người đến hỗ trợ.

Tiêu Lạp Dân trầm ngâm vuốt chòm râu dài và đẹp một lúc rồi mới nói:

- Lão phu rất tin tưởng vào nhãn quan sắc bén của Hồ các hạ nên lòng rất nghi hoặc. Thường thì các nhà đại phú không thể có được lực lượng gia nhân lợi hại đến mức ấy. Phải chăng Quách trang chủ là một cao thủ đã phong kiếm quy ẩn? Nếu không thì Quách gia đâu có quan hệ với một nhân vật danh tiếng giang hồ như Dịch Tái Vân? À! Thế Đông Nhạc Tiên Hồ đến ở Quách gia trang với tư cách gì?

Lão Phân hội chủ họ Hồ tên Kiệt kia lộ vẻ đắc ý:

- Bẩm Hội chủ! Tám ngày trước, thuộc hạ giả làm người cơ nhỡ đến Quách gia trang. Tuy bị chặn tại nội cổng để nhận bố thí, song thuộc hạ đã may mắn nhìn thấy Đông Nhạc Tiên Hồ cùng một nữ nhân nữa, hai nàng ấy đang thơ thẩn trước phía trước cửa thùy hoa. Và nếu thuộc hạ không nghe lầm thì bọn tỳ nữ gọi Dịch Tái Vân là Nhị Thiểu, còn nàng thứ hai là Đại Thiểu. Xem ra, gã Quách công tử chết tiệt nào đó quả tốt phúc. Vợ lớn của gã cũng đẹp tuyệt trần, chỉ kém Dịch Tái Vân chút đỉnh.

Nghe xong, Tiêu hội chủ tư lự bảo:

- Xem ra lai lịch Quách gia trang có điều bí ẩn, chúng ta không thể hành động hồ đồ được. Lão phu sẽ cho người đến Thần Dao bảo thương lượng lại, đòi giá gấp đôi, tức sáu ngàn lượng hoàng kim. Trong lúc này, Hồ các hạ cứ huy động anh em giám sát Quách gia trang và điều nghiên kỹ địa hình. Nếu Tần Minh Viên chấp nhận giá mới, lão phu sẽ đưa quân xuống Hứa Xương và sử dụng “Tam nhật mê hồn cầu” mà tấn công Quách gia trang.

Tử Khuê chết điếng cõi lòng, thập phần lo lắng cho ái thiê và người thân.

Chàng bỗng có cảm giác chán ghét cả Tiêu Lạp Dân. Qua ánh mắt và chất giọng của lão khi bày mưu tính kế. Tử Khuê không tin rằng Lạp Dân có ý hướng thiện như lời Từ nương đã kể. Nghĩa là cho dù Tiêu Dị An không ngăn cản thì lão ta cũng không bao giờ chịu từ bỏ quyền lực và những món lợi khổng lồ của nghề giết mướn.

Dẫu sau này có kẻ thủ hạ không sợ chết, đứng ra cáo giác cũng chẳng đáng lo. Hầu Phủ có Minh Thư Thiết Khoán của mình Thái Tổ, bộ đầu công khai, các cấp không được vào tra xét, trừ phi xin được Thánh chỉ. Tiêu Lạp Dân có thừa thời gian để phi tang hoặc tạm lánh mặt. Chỉ vài tháng sau là kẻ phản bội sẽ chết rất êm ái, không còn nhân chứng nữa. Lão đã sử dụng hai loại độc khác nhau. Loại dành cho các Phân hội chủ có kỳ hạn nửa năm. Loại dành cho sát thủ, do thám cấp thấp thì chỉ tròn ba tháng.

Những thông tin ấy do Từ nương tiết lộ với Tử Khuê. Chính bà là người đang cất giữ hàng ngàn viên giải dược cũng như toa điều chế. Tuy gian hùng cái thế, song Tiêu Lạp Dân lại tinh tường tuyệt đối vào người vợ trẻ đẹp, hiền lành.

Tử Khuê hiểu rằng phải ngăn chặn ngay bàn tay tội lỗi của Tiêu Lạp Dân, không phải chỉ vì an nguy của Quách gia trang mà còn nhiều nạn nhân khác nữa.

Nhưng dẫu sao Tiêu Lạp Dân cũng có ân đối với chàng. Nếu không nhờ ba chục chén thuốc quý có “Thiên niên Hà thủ ô” thì những đoạn kinh mạch bị bế tắc, bị đông cứng trong cơ thể chàng sẽ không bao giờ được khai giải. Mất võ công đối với người võ sĩ còn đau khổ hơn là cái chết. Hơn nữa, ám hại một người mà hơn gần tháng nay chàng gọi là phụ thân thì đáng xấu hổ làm sao!

Nhưng nghĩ câu “đại nghĩa diệt thân”, vì họ Tiêu không thể chết vì lượng độc ít ỏi. Tử Khuê quyết định hành động.

Chàng đã vo tròn, nén chặt độc phần thành những viên nhỏ cỡ hạt đậu xanh. Khi sử dụng, Tử Khuê vận công nghiền nát rồi búng đi. Chàng ngồi sát mé tả Tiêu Lạp Dân nên có thể hạ thủ rất dễ dàng, bằng một lực đạo tương đối nhỏ, không hề làm xao động không gian.

Tiêu Lạp Dân đang chăm chú nhìn xuống dưới, lắng nghe phân hội Phúc Kiến báo cáo. Lão chẳng thể phát hiện những động tác nhanh như chớp của bàn tay phải Tử Khuê đang đặt giữa trên đùi.

Cũng như Tiêu Dị An, Tiêu Lạp Dân cũng hít phải phần lớn bụi phấn, ngửa mũi hắt hơi vài cái, song không hề nghi ngờ gì cả. Dẫu là người luyện võ, khi trời Đông giá lạnh, thì thỉnh thoảng vẫn bị cảm mạo, việc ấy rất bình thường.

Tử Khuê lại tiếp tục ở trong tâm trạng hồi hộp, chờ đợi kết quả. Nãy giờ, Tiêu Dị An vẫn chẳng có biểu hiện gì khác thường khiến Tử

Khuê lo lắng vì bụi thuốc chứa quá ít “Cuồng Tâm tán” nên vô tác dụng.

Nhưng lát sau, khi đến mục luận tội, kết án những thuộc hạ mắc lỗi, Tử Khuê đã nhận ra giọng nói của Dị An hơi run, không đánh thép như thường ngày và nhịp thở chẳng đều. Chàng mừng rỡ quan sát thật kỹ và thấy mặt ả đỏ bừng, sống mũi lấm tấm mồ hôi.

Tổng cộng có đến hai mươi sáu môn nhân Hoạch Đầu hội phạm phải lỗi lầm. Hai gã Từ Phong, Từ Vũ đứng đầu danh sách vì tội kháng lệnh. Số còn lại mang tội danh hèn nhát, bất lực và không hoàn thành nhiệm vụ.

Dị An đọc đến tên ai thì người ấy đứng lên, gương mặt lo âu, ủ rũ. Họ thừa biết mình nhận sự trừng phạt hà khắc đến mức nào. Nhẹ nhất cũng bị đòn trăm hèo, nằm liệt giường hai tháng.

Lúc đọc được gần nửa danh sách đen kia thì Dị An đã dừng lại, cởi áo lông cừu. Hành động này khá bất thường vì thời tiết rất lạnh, dù cửa nẻo đóng kín và trong sảnh có hơn chục lò sưởi ấm bằng đồng và hàng tá đèn đuốc.

Đọc xong thay vì luận tội ngay thì ả lại ôm quyền cáo lỗi với cử tọa rồi lui vào nhà sau, cứ như bàng quang sắp vỡ đến nơi vậy.

Lạ thay, Tiêu hội chủ cũng bắt đầu xuất hạn, đứng lên cởi bỏ áo lông cừu, trao cho ả tỳ nữ hầu trà. Sau đó, Lạp Dân ngồi xuống nghiên cứu bản danh sách bọn thủ hạ phạm quy, cân nhắc hình phạt cho từng người để lát nữa góp ý cùng trưởng nữ.

Hai mươi sáu gã bất hạnh ấy đứng trơ như phỗng, cao hơn những kẻ còn lại đang ngồi trên ghế nên phát hiện quái sự đầu tiên.

Chúng không nén nổi sự kinh ngạc tột cùng, đồng thanh “ồ” lên. Kế đó, toàn trường xôn xao như vỡ chợ.

Thì ra, đại tiểu thư Dị An đã ra đến, đầu tóc ướt đẫm và toàn thân không mảnh vải. Thế mà nàng ta còn tươi cười, vòng tay phân bua:

- Xin chớ vị lượng thứ cho. Bồn nhân nghe người nóng nực vào tắm cho mát.

Diễn biến tiếp theo còn khủng khiếp hơn nữa, Tiêu Lạp Dân quay sang nhìn ái nữ, thay vì hốt hoảng thì lại xô ghé, bước đến ôm chầm lấy. Lão mê muội hôn hít, vuốt ve tấm thân nõn nà của Dị An với những động tác khát khao và dâm dăng. Khổ thay, Tiêu Dị An không hề phản kháng mà còn cười khanh khách đầy thích thú.

Cảnh tượng loạn luân quái dị kia đã khiến toàn trường hoàn toàn chết lặng. Tử Khuê cũng bối rối đến mức chẳng biết phải làm sao. Chàng đâu ngờ thứ bột thuốc kia lại có tác dụng quái gở, khó coi đến thế?

Khi Tiêu Lạp Dân thoát y, người ta mới hiểu rõ lão điên loạn đến mức định giao phối với Dị An ngay tại chốn này. Ai đó thảng thốt thét lên:

- Họ đã phát cuồng rồi!

Và từ hàng ghé đầu tiên gần nạn nhân nhất, có hai người nhảy xổ đến, khống chế huyết đạo của hai cha con Tiêu hội chủ. Họ chính là Đường chủ Nội đường, tức lão Tổng quản Du Vinh và Đường chủ Ngoại đường Tuân Khánh.

Cương vị của hai người ấy trong hội chỉ kém ba cha con nhà họ Tiêu.

Từ lâu, Tử Khuê đã biết hai lão này có võ công rất cao siêu, được Tiêu Lạp Dân xem trọng. Và hôm kia, chàng lại được Từ nương tiết lộ rằng họ là người của Lôi Đình thần cung, đến hỗ trợ cho Lạp Dân đã nhiều năm nay.

Sau khi lệnh cho bọn tỳ nữ khiêng hai kẻ đã phát cuồng vào trong hậu viện. Du Tổng quản nghiêm nghị bảo cử tọa:

- Sự nghiệp của bốn hội liên quan đến rất nhiều người, không thể vì chút bệnh tình của cha con Tiêu hội chủ mà phế bỏ. Thời gian điều trị chắc sẽ khá lâu nên lão phu đề nghị đại hội tạm trao quyền Hội chủ cho Thiếu hội chủ Tiêu Mẫn Hiên.

Cơ nghiệp này vốn là của dòng họ Tiêu, toàn thể môn hạ trong đại hội đều tán thành.

Tử Khuê nào muốn vướng vào vũng bùn như nhớt, bèn giã nẩy như đĩa phải vôi, áp ứng nói:

- Kính cáo chư vị. Tại hạ trẻ người non dạ, lại vừa thoát cảnh mê cuồng chẳng bao lâu, sao có thể đảm đương vụ sự của bốn hội. Hay là Du lão cứ tạm nắm quyền Hội chủ một thời gian, chờ gia phụ bình phục?

Nghe chàng nói thế cử tọa phía dưới lập tức im lặng một cách khó hiểu.

Họ chờ đợi câu trả lời của Du Vinh với ánh mắt đầy nghi hoặc.

Họ Du có gương mặt tròn trịa, hồng hào trông khá phúc hậu. Nhưng tục ngữ có câu “họa hổ họa bì nan họa cốt” nên mọi người vẫn có quyền nghi ngờ Du Tổng quản thừa nước đục thả câu, nắm

lấy ngôi vị Hội chủ. Việc cả hai cha con họ Tiêu phát cuồng cùng một lúc chẳng phải đáng ngờ lắm sao?

Du Vinh bối rối, thở dài bảo Tử Khuê:

- Lão phu mà chấp chưởng thì lòng người không phục mà còn bị đàm tiếu nữa. Nhị công tử cứ yên tâm đảm nhận một thời gian, lão phu và Tuân lão ca sẽ hết lòng phò tá, hướng dẫn cho.

Đường chủ Ngoại đường Tuân Khánh đang xem xét những chén trà uống dở dang trên mặt bàn. Nghe họ Du nói vậy, lão bước lại và lên tiếng trình bày:

- Nay anh em. Dẫu cho nhà họ Tiêu có tiền sử bệnh điên thì cũng khó xảy ra việc Hội chủ và Dị An đột nhiên loạn trí cùng một lượt. Lão phu ngờ rằng họ đã bị hạ độc bởi một thứ xuân dược cực kỳ mãnh liệt. Nhưng khi kiểm tra những chén trà, lão phu không hề phát hiện quái sự. Hơn nữa, thiếu chủ cũng cùng uống những thứ trà ấy mà không sao. Tuy nhiên, ba tách trà vẫn được giữ lại để nhờ bậc cao minh xem xét thêm. Vài ngày nữa, nếu bệnh tình Hội chủ và Dị An không thuyên giảm, lão phu sẽ đưa họ về Lôi Đình thần cung chữa trị.

Còn việc điều hành bốn hội thì lão phu khẳng định rằng chỉ mình nhị công tử Tiêu Mẫn Hiên đủ tư cách. Xin chư vị chớ nên phân tâm, nghi hoặc mà ảnh hưởng đến hoạt động của bốn hội.

Tuân Khánh có dung mạo đoan chính, trang nghiêm, tính tình trầm tĩnh, ôn hòa, xử sự thì cương quyết và chu đáo. Trước giờ, họ Tuân vẫn được anh em trong hội kính trọng, nể sợ. Nay nghe Tuân Khánh phân tích sự vật một cách khách quan, rạch ròi như thế, mọi

hoài nghi tan biến cả. Và có kẻ thẳng thắn nêu ý kiến, đó là chủ
phân hội Thiểm Tây:

- Bẩm Tuân đường chủ! Thuộc hạ cứ thắc mắc mãi, không hiểu
Hội chủ và tiểu thư bị hạ độc bằng cách nào. Trà không có độc và
cơm tối thì dùng chung với chúng ta. Hơn nữa, chẳng ai có động cơ
để ám hại họ cả.

Tuân Khánh đưa tay gãi sống mũi rồi nói tiếp:

- Lão phu cũng đã suy nghĩ như Hà lão đệ. Quả đúng là không có
ai có động cơ và điều kiện để hạ độc. Lúc này, lão phu chưa thể
khẳng định nguyên nhân, phải chờ xem diễn tiến bệnh tình của nạn
nhân như thế nào.

Và lão vòng tay nói với Tử Khuê:

- Nay công tử là quyền Hội chủ, xin hãy tiếp tục chủ trì đại hội.
Lão phu xin phép được ra ngoài chăm sóc Hội chủ và tiểu thư.

Nãy giờ Tử Khuê ở trong tâm trạng hồi hộp lo âu, hối tiếc vì đã
hạ thủ cả Tiêu hội chủ, gây ra sự nghi ngờ to lớn. Chàng thầm trách
mình là kẻ ấu trĩ, không nhìn xa trông rộng. Một mình Dị An phát
cuồng thì còn được. Nay cả hai cha con đều nhất loạt loạn tâm, bảo
sao Tuân Khánh không ngờ vực?

Chất độc “Cuồng Tâm tán” trong máu hai nạn nhân có thể bị Lôi
Đình Đế Quân phát hiện ra và lão sẽ nghĩ đến chàng.

Nhưng cảm giác sợ hãi đôi lúc lại khiến người ta hồ thẹn và phần
nộ, nhất là đối với một chàng trai mang bản chất anh hùng hiệp sĩ
như Tử Khuê.

Chàng liền nghĩ rằng lão Trác Ngạn Chi chết giẫm kia có gì đáng sợ, khi chàng đã tỏ tường võ công của lão.

Chủ ý ấy đã nâng đỡ tinh thần của Tử Khuê. Chàng bình tâm dần thân chơi tiếp canh bạc dở dang. Tuấn Khanh đi rồi, Tử Khuê liền ngồi vào ghế Hội chủ và vui vẻ mời Tổng quản Du Vinh cùng mình điều khiển đại hội. Họ Du khoan khoái nhận lời, nhắc nhở tân Hội chủ xử lý cho xong việc hai mươi sáu gã môn nhân phạm lỗi.

Tử Khuê cầm bảng danh sách, đọc qua loa rồi đứng lên, điềm đạm tuyên bố:

- Bọn nhân trộm nghĩ rằng khi chúng ta tôn thờ Kinh Kha làm tổ sư thì cũng nên hành sự cho giống họ Kinh. Một bậc anh hùng cái thế như Kinh tổ sư chắc cũng không nỡ giết một người cha để bầy đứa con thơ phải mồ côi, không nơi nương tựa. Vậy thì xét cho cùng, Tử Phong và Tử Vũ đã hành động đúng.

Còn hai mươi bốn vị kia cũng không có lỗi khi thất bại. Năm xưa, Kinh Kha cũng đâu có giết được Tần Thủy Hoàng. Tóm lại, bọn nhân quyết định tha bổng tất cả.

Không phải chỉ riêng hai mươi sáu gã sát thủ phạm lỗi, hầu như tất cả mọi người hiện diện đều vỗ tay hoan hô cách ứng xử nhân từ của tân Hội chủ.

Bao năm qua, Tiêu Lạp Dân đã ỷ vào thuốc độc mà bắt bọn môn nhân phải chịu đựng những quy củ cực kỳ khắt khe, tàn nhẫn.

Con sâu cái kiến còn ham sống nên khi gặp mục tiêu quá khó khăn, người ta phải tháo lui để bảo toàn tính mạng. Hành vi ấy hoàn

toàn hợp lý, song Lạp Dân không chấp nhận, khếp tội họ và xử phạt rất nặng.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 13: Ngân Diện Tầm Mỹ Nữ Huyết Mai Đáo Tử Kỳ

Ngay từ trưa ngày mười ba tháng hai, thành Đãng Phong náo nhiệt bởi sự hiện diện của gần ngàn hào kiệt võ lâm. Và ngày mai chắc chắn nơi đây sẽ còn nhộn nhịp hơn gấp bội. Cái tin Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng thất tung sau trận Độc Nha sơn, không hề làm giảm lượng người đến xem cuộc phó ước sinh tử vào sáng ngày rằm. Trước tiên là vì giới gian hồ không tin rằng Hàn Thiếu Lăng đã gặp tai họa. Bằng cứ là dưới vực thẳm không hề có xác họ Hàn. Biết đâu, chàng chỉ ẩn náu nơi nào đó rèn luyện võ công.

Thứ đến có tin rằng lục phái Bạch đạo sẽ có mặt những cao thủ thượng thừa. Vạn nhất họ Hàn không xuất hiện thì sáu người ấy sẽ thượng đài, tranh tài với Nhạc Cuồng Loạn, không chờ đến tiết Trùng Cửu nữa. Bởi vậy, chẳng một khách võ lâm nào dám bỏ qua thịnh hội trăm năm có một này.

Trong số những người lo xa đến sớm ấy, có một toán kỵ sĩ đông độ mười ba người, phong thái hiên ngang, sang cả, chẳng hề giống bọn hào khách giang hồ.

Đi đầu là một gã mặc trường bào, tay kẹp bằng xám tro, may bằng lụa Hàng Châu, chân mang ủng da hươu. Tám kim bài vàng óng đeo trước ngực và chiếc mặt nạ bạc tinh xảo, che kín từ chân tóc đến chót mũi chính là chiêu bài của Ngân Diện Hầu gia đất Trịnh Châu. Dựa vào phần da cổ và nửa mặt dưới, người ta có thể đoán đây là tiểu Hầu gia Tiêu Mẫn Hiên chứ không phải cha của gã.

Vả lại, Tiêu Lạp Dân có bộ râu ba chòm dài thượt, còn gã này chỉ để ria mép dù hai má xanh đen những chân râu mới cạo. Thật ra trước đây Mẫn Hiên, tức Tử Khuê mang tướng vô tu, mặt nhăn nhui, không một cọng râu, kể cả lông ngực, lông chân cũng trụi lủi. Nhưng Hà thủ ô lại là thứ rất tốt cho râu tóc.

Nhất là khi thứ rễ cây quý báu ấy già đến ngàn tuổi thì có thể làm người hói mọc tóc xanh um. Thế nên, giờ đây chàng trở thành kẻ đa ma, râu quai nón bù xù, chẳng cần phải bôi thuốc cũng giống Cầu Nhiêm đại hiệp. Lúc này dấu người thân chàng có nhận ra những nét quen thuộc ở nửa dưới khuôn mặt kia, thì cũng sẽ phân vân bởi số râu lạ lẫm kia.

Hôm nay, tháp tùng Ngân Diện Hầu gia là mười hai kiếm thủ áo gấm đen, gồm anh em họ Từ và mười gã sát thủ mang tội hèn nhất, không hoàn thành nhiệm vụ.

Khi tuyển lựa cận vệ đi theo mình đến Đãng Phong, Tử Khuê chọn ngay trong số những kẻ phạm quy. Liều mạng một cách vô ích vì một mục đích vật chất thì không phải là dũng sĩ. Qua sự giới thiệu của anh em họ Từ, chàng đã thu nạp mười người khá nhất, chín nam, một nữ.

Cũng như Từ Phong, Từ Vũ, mười tay kiếm ấy thuộc đội quân cốt cán, tinh nhuệ, mang tên Thần Phong hội, nhân số gần hai trăm người.

Thần Phong hội trực thuộc Tổng hội, trú quân tại Hầu phủ. Thường ngày họ đóng vai gia đình, khi có lệnh thì xuống phối hợp với phân hội địa phương hành động.

Niên kỷ của đám Thần Phong thuở ấy ở vào khoảng chừng ba chục đến bốn mươi, độ tuổi cường tráng, sung mẫm, và đầy kinh nghiệm. Bản lĩnh của họ rất điều luyện nhờ nhiều năm rèn luyện Tiêu gia kiếm pháp, tức “Lôi Đình kiếm pháp”. Ngoài ra họ còn có tài phóng “Liễu Diệp Phi Dao”, trăm phát không sai.

Tóm lại mười hai thủ hạ của Tử Khuê đều là những hung thần thứ dữ.

Chính vì thế mà Tổng quản Du Vinh mới yên tâm để vị Hội chủ trẻ tuổi đi ngao du thiên hạ.

Bệnh tình của Tiêu Lạp Dân và ái nữ Dị An không hề biến chuyển. Ngoại đường chủ Tuân Khách đành phải đưa họ về Lôi Đình thần cung. Nhị phu nhân Từ Lan đi theo để chăm sóc. Bà thật lòng yêu thương ông chồng già của mình. Nhờ vậy mà Tử Khuê mới có cơ hội thoát ly Hầu phủ.

Chàng không về ngay Hứa Xương mà đoán rằng gia quyến của mình sẽ đến Tung Sơn, đúng ngày chàng ước hẹn với Nhạ Cuồng Loạn.

Đoàn người dừng chân trước Hưng Thái đại lý điểm, được Hoàng chưởng quỹ đích thân ra nghênh tiếp. Chẳng phải lão đang ế phòng mà chẳng qua Hoàng Hộ chính là thủ hạ Hoạch Đầu hội. Mấy ngày trước, họ Hoàng đã nhận được lệnh của Tổng hội, để dành nguyên tầng trên lý điểm cho Hội chủ và tùy tùng.

Suốt hơn tháng qua, Tử Khuê đã vùi đầu vào đóng sổ sách trong thư phòng của Tiêu Lạp Dân. Và chàng đã kinh ngạc trước sự đông đảo hùng mạnh của Hoạch Đầu hội. Tổ chức này sở hữu đến trăm

khách sạn, tửu quán, trà lâu, hiện diện ở những địa phương sầm uất, phồn vinh nhất nước.

Không phải tất cả những cơ sở kinh doanh ấy đều có lãi, song chúng chính là nơi Hoạch Đầu hội tìm được hợp đồng giết mướn. Trong những câu chuyện trà dư tửu hậu, bọn tiểu nhị sẽ chắt lọc được những thông tin hữu ích về một mối hiềm khích hay cạnh tranh của một gã rùng rinh bạc tiền.

Sau nhiều ngày điều nghiên kỹ càng, phân hội địa phương ấy sẽ phái một sứ giả đến gợi ý giúp đỡ. Các sứ giả này thường đóng vai thầy bói đạo, một nghề thuận lợi để tiếp xúc với mọi giới. Chính họ cũng có nhiệm vụ moi móc thông tin bằng những câu quẻ đoán khôn khéo, tinh vi.

Ở mỗi phân hội địa phương cũng có vài ba sát thủ đủ sức thực hiện ngay những phi vụ nhỏ, dễ ăn. Chỉ riêng phân Hội chủ và đám sát thủ này biết Hội chủ là ai và sào huyệt Tổng hội ở chốn nào. Tất nhiên, họ đều đã bị Tiêu Lạp Dân đầu độc.

Tử Khuê còn đọc được một tài liệu cực mật, ghi rõ những hợp đồng giết thuê đã được thực hiện từ hồi Hoạch Đầu hội bắt đầu khai sinh. Trong đó có vụ thảm sát toàn gia Tri huyện Ngọc Điền, tỉnh Hà Bắc, tức gia đình Dịch Tái Vân. Té ra, lớp sát thủ đầu tiên của Hoạch Đầu hội đều là người của Lôi Đình thần cung. Khi đào tạo xong lớp sát thủ thứ hai là bọn Thần Phong hội hiện nay. Thủ hạ của Trác Ngạn Chi đã về lại Thần cung, chỉ còn lại hai gã Du Vinh và Tuân Khánh.

Một bí mật khác cũng đã làm Tử Khuê phải giật mình. Đó là việc Lôi Đình Đế Quân được hưởng ba phần mười lợi tức từ việc kinh doanh của Hoạch Đầu hội.

Tất cả những dữ kiện ấy đã chứng tỏ dã tâm của Lôi Đình thần cung. Tử Khuê bỗng lo sợ rằng một kẻ tham lam, tàn ác như Trác Ngạn Chi sẽ không chịu dừng ở mức độ ấy. Có lẽ chính lão cũng bị rợ Mông mua chuộc nên mới biết việc Bắc Thiên Tôn gả con cho Vương tử Mông Cổ.

Chúng ta hãy tạm quên nội tình phức tạp ấy, cùng Tử Khuê trở lại thành Đăng Phong.

Sau khi tắm gội ăn uống xong, Tử Khuê dẫn bọn cận vệ đi dạo. Chàng đang đóng vai một kẻ chưa từng ngao du chốn lạ nên giờ có quyền dạo khắp thành, mặc cho mười hai gã Thần Phong ngán ngẩm vì nhàm chán.

Từ Phong, Từ Vũ đi hai bên tả hữu Hội chủ, mười gã còn lại chính tề theo sau. Phong thái quyền quý và chiếc mặt nạ sáng loáng trên mặt Tử Khuê đã khiến khách bộ hành trên phố xì xầm bàn tán. Họ tự hỏi cái gã tiểu Hầu gia nhà họ Tiêu, đất ở Trịnh Châu, đến đây diễu võ vương oai làm gì? Bao năm qua chắc chắn Ngân Diện kiếm khách đâu đủ tài chường mặt ra chốn giang hồ?

Tử Khuê sử dụng ngân diện là để dấu mặt chứ không phải thích cảnh xanh xang áo mào. Năm năm trước, khi vừa đúng tuổi nhượng quan, Tiêu Mẫn Hiên đã được tập tước Hầu, được ban kim bài ghi rõ họ tên. Lúc ấy, gã đang bị giam nơi Từ Thạch ốc nên Tiêu Lạp Dân đã thay con tiếp nhận. Giờ đây, Tử Khuê có thể đường hoàng thủ vai Ngân Diện Hầu đời thứ năm.

Và lúc này, Tử Khuê cũng không hề có ý định dạo chơi mà là tìm người thân của mình đã đến chưa. Kiếm người tất mắt phải láo liên, soi mới những chốn đông đúc như trà lâu, phạn điểm, khách sạn.

Biết không thể dấu diếm những kẻ lão luyện như mười hai gã Thần Phong kiếm thủ này, Tử Khuê liền vui vẻ nói trở đi:

- Này các huynh đệ. Đêm qua ta trần trọc không yên, sực nhớ ra mình chưa có vợ. Đến gần sáng ta thiếp đi và nằm mộng, thấy một lão già tóc bạc phơ, tự xưng là Nguyệt Lão. Ông bảo mạng ta có nhiều vợ đẹp và một trong số ấy đang hiện diện ở đất Đãng Phong này. Hay là các người giúp ta quan sát, tìm kiếm thử xem sao?

Cả bọn bật cười, vòng tay nhận lệnh. Họ cũng là nam nhân nên từng trải qua những đêm thao thức thì thiếu đàn bà. Họ thật mong chàng trai điên tàng, dễ mển, nhân hậu này tìm được giai nhân. Thế nên mười hai cặp mắt sắc bén ấy đảo lộn không ngừng, bao quát tất cả những mục tiêu là phái yếu.

Trong lúc ấy, Tử Khuê lại vì câu chuyện Nguyệt Lão mà nhưng nhớ Trác Thanh Chân. Chàng tự hỏi nàng ta đã gặp những khó khăn gì khi về đến Quách gia trang. Thái độ của Kỹ nương và hai ả họ Trình, họ Dịch sẽ ra sao? Tử Khuê hơi yên lòng khi nghĩ đến hậu thuẫn hùng mạnh là phụ thân mình.

Quách lão luôn mong muốn chàng có thêm vợ đẹp.

Sau gần canh giờ lang thang đến gãy giò, bọn Tử Khuê đến công viên Nam Hải ở gần cửa Tây thành. Hoa viên công cộng này mang tên như thế vì ở giữa có bức tượng Nam Hải Quan Âm bằng đá trắng, cao bằng người thật.

Cha chung không ai chăm sóc nên bồn hoa đều điêu tàn, xơ xác, chẳng có đến một bông chào đón mùa Xuân. Nhưng lũ từng bách thì vẫn xanh um, vươn cành che mát cho đám người bạc bẽo, vô ơn.

Công viên Nam Hải rộng đến ba chục mẫu, là điểm xanh lớn nhất của thành Đãng Phong. Thoảng nghe tiếng sên trong hồ như có tiếng thép chạm nhau, tiếng quát tháo lạnh lạnh của nữ nhân, Tử Khuê chột dạ rảo bước dẫn thuộc hạ vào xem thử. Chàng cảm nhận được sự quen thuộc từ những âm thanh ấy.

Đến nơi, Tử Khuê bàng hoàng nhận ra Thiết Đảm Hồng Nhan Tống Thụy và Hồ Đồ Thần Thương Khổng Đam đang bị hơn hai chục kiếm thủ vây hãm, phe địch y phục không giống nhau, không có dấu hiệu đặc biệt nên khó nhận ra lai lịch. Nhưng chắc chắn là võ công của chúng rất khá cả Tống Thụy lẫn Khổng Đam đều đã thọ thương.

Thiết Đảm Hồng Nhan vẫn giữ lối đánh liều mạng như ngày nào, mắt phụng tròn xoe, mày liễu dựng ngược. Nàng múa tít bảo kiếm, lăn xả vào bọn đối phương, mặc cho máu hồng loan đổ tẩm bạch y.

Hồ Đồ Thần Thương cũng tung hãn cây thương sắt nặng nề, cố phá vỡ vòng vây. Mồ hôi y phục ướt đẫm và tiếng thở hồng hộc chứng tỏ con trâu nước kia sắp kiệt sức.

Tử Khuê chẳng có thời gian để thắc mắc tại sao hai kẻ không hề quen biết ấy lại đồng hành. Chàng cố nặn ra một nụ cười, nói với bọn thủ hạ:

- Ta cho rằng cô ả xinh đẹp, dữ dằn kia xứng đáng là người Nguyệt Lão đã se duyên. Các người mau giết sạch bọn ác ôn, cứu lấy Hội chủ phu nhân.

Đám Thần Phong đều biết rõ lai lịch của Thiết Đảm Hồng Nhan, hiểu rằng Tống Thụy chẳng bao giờ chịu làm vợ tiểu Hầu gia. Nhưng Hội chủ đã ra lệnh thì chúng chẳng thể nói không.

Phía ngoài bộ võ phục đen, bọn sát thủ Hoạch Đầu hội còn khoác thêm một tấm đoạn bào hơi rộng, để che giấu vai cắm đầy “Liễu Diệp Phi Dao”. Mỗi gã mang theo đến ba mươi sáu mũi dao nhỏ, lưỡi mỏng như lá liễu, dài độ gang tay.

Giờ đây, chúng tháo nút áo khoác, để lộ ám khí và lao tới, nhất tề phóng ngay vào lưng kẻ địch. Quả xứng danh đại sát thủ, mười hai mũi dao loại đủ ngàn ấy tên. Tiếng rên la bi thiết của đám nạn nhân đã làm những kẻ còn lành lặn phải chùn lòng.

Thuật phóng phi đao mới chính là sở học gia truyền của nhà họ Tiêu.

Tuyệt kỹ này lợi hại ở chỗ hoàn toàn dựa vào uyển lực, chỉ lắc cổ tay là tiểu đao bay ra, không dùng sức của vai và cánh tay như bọn Sơn Đông mãi võ thường biểu diễn. Đặc điểm thứ hai là người phóng phi đao sử dụng tay trái.

Năm xưa, Ngân Diện Hầu đời thứ nhất tức Tiên Phương đã đột tử trước khi dạy xong cho con cái pho kiếm pháp. Lão lại không để lại kiếm phổ nên gia học thất truyền, chỉ còn thuật phóng phi đao. Chính vì thế mà sau này Tiêu Lạp Dân mới đi tầm sư học nghệ, trở thành sư đệ của Lôi Đình Đế Quân. Lão vừa nhập môn được vài năm thì sư phụ Tứ Tượng chân nhân tạ thế, được Trác Ngạn Chi tiếp tục dạy dỗ. Tử Khuê đoán rằng có thể Trác Ngạn Chi giấu bót nghề nên hai pho kiếm, chưởng mới thiếu sót như thế.

Sau khi thấy Mẫn Hiên, tức Tử Khuê luyện xong phần kiếm chưởng, Lạp Dân đã đích thân dạy chàng thuật phóng phi đao. Tử Khuê đã nhiều năm rèn luyện thủ pháp “Long tu xạ nguyệt” uyển lực cực kỳ mạnh mẽ nên giờ đây học nghề ném ám khí chẳng khó khăn gì. Với căn cơ võ học sáng láng như gương, Tử Khuê chỉ cần hai

tháng đã vượt qua bọn Từ Phong. Tuy chàng đã giấu bớt thành tựu mà Lạp Dân còn khen nức nở. và lão chẳng chút nghi ngờ chỉ cho rằng con trai mình từ nhỏ đã có thiên bẩm cực cao, học gì cũng giỏi hơn người.

Việc chàng có đến bốn chục năm nội lực cũng là hợp lý vì mấy năm qua uống toàn thuốc quý, kể cả kỳ trân hiếm có như Hà thủ ô ngàn năm.

Tiêu trang chủ đã tặng cho ái tử một bộ ám khí gia truyền, gồm bảy ngọn tiểu đao bằng thép ròng, mũi nhọn hoắc như đầu kim, tên gọi “Thất Hưu đao”.

Hưu ở đây có nghĩa thôi, nghỉ, bỏ... ám chỉ rằng khi phi đao bay ra thì nạn nhân hưu hỉ là cái chắc, thôi không sống nữa.

Pho “Thao Quang thần thức” của Vu Mộc chân nhân có một số nửa đòn nằm ở tay trái nên Tử Khuê hầu như thuận cả hai tay. Khi hữu thủ không bận bịu trường kiếm, chàng có thể ra hai mươi tám ám khí cùng một lúc.

Giờ đây, bộ ám khí “Thất Hưu đao” đang ở trên bụng trái Tử Khuê.

Những chiếc đuôi mạ bạc sáng loáng, chạm trổ văn hoa tinh xảo, đã biến những thứ ám khí ấy thành vật trang sức đẹp mắt, oai vệ.

Trong lúc đồng đội quần thảo, so gươm với phe địch, Từ Phong và Từ Vũ vẫn thản nhiên đứng hộ vệ chủ nhân. Họ chỉ quan tâm đến an toàn của Hội chủ, cũng là cháu ngoại của Từ công lão, người đã cứu mạng, dạy dỗ họ từ tấm bé.

Nhưng Tử Khuê đã nhận ra tình trạng hiểm nghèo của Thiết Đảm Hồng Nhan và Hồ Đồ Thần Thương, vội vã nhập cuộc. chàng lướt đi thì anh em họ Tử cũng bám theo, trường kiếm lăm lăm trong tay.

Ba người đi xuyên qua trận địa, giữa những cặp đối thủ, đến được nơi cần đến. Hai gã đối thủ của Tống Thụy và Khổng Đàm cảnh giác, bỏ mục tiêu cũ lao đến tấn công ba cường địch mới xuất hiện.

Từ Phong và Từ Vũ không để Hội chủ phải nhọc sức, lập tức xông lên đón tiếp đối phương. Phần Tử Khuê lướt đến định đỡ lấy tấm thân đẫm máu đang lao đảo của Tống Thụy. Nàng ta ngượng ngùng lùi bước, không muốn người đàn ông mang mặt nạ kia chạm vào thân thể mình. Nhưng gã ta lại chẳng để ý đến câu “Nam nữ hữu biệt”, cứ sấn tới mà vươn tay điểm huyết nàng. Tống Thụy chưa kịp sợ hãi thì đã mê man.

Bên kia, Khổng Đàm chống thương đứng thờ hồng hộc rồi từ từ quy xuống. Song chẳng còn kẻ địch nào đe dọa gã nữa, phe địch đã kéo nhau đào tẩu vì tự lượng địch không lại bọn kiếm thủ Thần Phong. Tử Khuê cũng đã điểm chỉ huyết và cho sư muội uống linh đan xong. Chàng bốc xúc nàng lên tay, ra lệnh rút nhanh về lữ điếm.

Mờ sáng hôm sau, Thiết Đảm Hồng Nhan tỉnh giấc bởi tiếng oanh riu rít trên cành. Nàng ta ngỡ ngàng vì thấy mình đang nằm trong một căn phòng sang trọng. Là kẻ quen phiêu bạc, Tống Thụy nhận ra ngay phong cách của một khách điếm đắt tiền.

Sực nhớ lại cảnh ngộ đã qua, Tống Thụy giật mình, ngồi bật dậy. Tám chấn đờn trên người tuột xuống khiến nàng ngộ thức rằng cơ thể mình không một mảnh xiêm y.

Hình bóng người đàn ông mang mặt nạ hiện ra, mang theo nỗi lo âu, hổ thẹn khôn cùng. Phải chăng chính gã đã băng bó vết thương cho nàng?

Thiết Đảm Hồng Nhan cố bình tâm kiểm tra lại cơ thể, mừng vì tiết hạnh vẫn còn nguyên vẹn. Hơn thế nữa, bảy vết thương trên người nàng đều được băng chặt bằng vải sạch và không chút đởn đau. Xem ra thuốc kim sang của người ân lạ mặt kia quả là thần hiệu.

Song lòng nàng vẫn còn tê tái, ừ ê, dòng lệ tủi hổ tuôn dài trên má khi nghĩ đến Quách Tử Khuê. Dầu chữ trinh chưa mất nhưng thân xác đã bị nam nhân khác đụng chạm thì nàng còn mặt mũi nào đến với chàng nữa? Nàng chưa kịp oán trách gã ân nhân chết toi kia thì có tiếng chân người ngoài cửa.

Tổng Thụy vội nằm xuống, kéo chăn đắp kín đến tận cổ.

Cửa phòng mở ra và một nữ nhân mặc võ phục đen bước vào. Nàng ta độ tuổi tam thập, dáng người khỏe mạnh, song dung mạo nhu mì, đầy nữ tính.

Thiết Đảm Hồng Nhan thở phào nhẹ nhõm, lòng khắp khởi mừng rằng chính nữ nhân này đã chăm sóc mình chứ chẳng phải một gã đàn ông có bàn tay nhám nhúa nào cả.

Người phụ nữ ấy bước đến cười rất tươi và nói:

- Nô tỳ được lệnh của Hầu gia đến vấn an ngọc thể của Tổng cô nương.

Người hy vọng được diện kiến tôn nhan trong bữa điểm tâm sáng nay.

Tống Thụy có kiến văn rất rộng, nghe nàng ta gọi người mang mặt nạ là Hầu gia thì ngờ ngờ đoán ra lai lịch, liền dò hỏi thêm:

- Dám hỏi đại thư phải chăng ân công chính là Ngân Diện Hầu gia Tiêu Lạp Dân ở đất Trịnh Châu?

Nữ nhân phì cười lắc đầu:

- Bẩm không, gia chủ nhân là nhị công tử Tiêu Mẫn Hiên, Hầu tước đời thứ năm, tuổi mới đôi mươi. Và xin Tống cô nương chớ xưng nô tỳ là đại thư.

Cứ gọi một tiếng Tiểu Tinh là được rồi. À! Nô tỳ cũng cùng họ Tống với cô nương đấy.

Nghe nói đối phương đồng họ với mình, Tống Thụy càng có hảo cảm.

Song nàng đang là khách Hầu gia không tiện tranh tiện tranh cãi thứ bậc nhà người, tạo sự rắc rối xưng hô. Tống Thụy vui vẻ bảo:

- Dẫu danh phận thế nào cũng không quan trọng, lòng Tống Thụy luôn biết ơn người đã chữa trị thương thế cho mình.

Tiểu Tinh che miệng cười khúch khích, ánh mắt đầy vẻ giễu cợt:

- Té ra lúc này cô nương đã sợ khiếp vía vì tướng ngọc thể đã bị nam nhân nào đó sờ mó?

Tống Thụy then đỏ mặt, gật đầu thú nhận:

- Đúng vậy. Khi thấy nàng, ta mới yên tâm.

Tiểu Tinh dường như hài lòng trước thái độ tiết hạnh khả phong của Tống Thụy. Nàng ân cần lấy y phục sạch ở đầu giường, giúp Thiết Đảm Hồng Nhan mặc vào.

Gần khắc sau, Tống Thụy có mặt ở phòng ăn trong tầng chót Hưng Thái đại tửu điểm. Nàng được Tiểu Tinh dẫn đến bàn riêng của Ngân Diện Hầu. Hai bàn kia dành cho đám thủ hạ Hầu phủ, Tiểu Tinh làm xong nhiệm vụ cũng ngồi xuống ngay trong hai bàn ấy.

Cùng lúc Hồ Đồ Thần Thương cũng được một hán tử mặc áo gấm đen đưa ra đến nơi. Tiêu Mẫn Hiên liền đứng dậy, mời hai vị khách an tọa.

Thiết Đảm Hồng Nhan chưa ngồi ngay, nàng ôm quyền vái tạ:

- Ôn cứu mạng của Hầu gia, tiểu nữ suốt đời chẳng dám quên.

Khổng Đàm thấy vậy cũng bái lia lịa, hùng hổ nói tràng giang đại hải:

- Khổng mỗ là bậc đại trượng phu đỉnh thiên lập địa, ân oán phân minh.

Nay thọ ân cứu tử của Hầu gia, Khổng mỗ xin làm thân khuyến mã để đáp đền.

Ngân Diện Hầu gia mỉm cười khoa tay:

- Nhị vị chớ bận tâm. Việc tương trợ lẫn nhau là đạo nghĩa chốn giang hồ.

Vả lại, tại hạ nào dám nghĩ đến việc thu nhận một bậc đại hiệp thành danh đây như Khổng huynh đây làm thủ hạ.

Khổng Đam nghe câu tán dương ấy thì vô cùng đắc ý, cười hề hề:

- Cảm tạ Hầu gia đã quá khen. Thật ra, Khổng mỗ chỉ bắt chước bọn kép hát mà nói thế thôi. Ớn kia, ngày sau Đam tôi sẽ tùy cơ mà báo đáp. Khổng mỗ tính khí khác người, hành sự hồ đồ, chỉ ba ngày cũng đủ khiến Hầu gia phải điên đầu.

Nói xong, Khổng Đam ngồi vào bàn của bọn kiếm thủ mà ăn như hổ đói.

Tử Khuê cảm mến cái tính thật thà của gã song không hề có ý thu nạp. Lý do là vì họ Khổng là đệ tử của Nam Thiên Tôn, kẻ địch của chàng. Lẽ nào sau này Khổng Đam có thể vì chàng mà chống lại sư phụ Thứ đến, thân cận với một kẻ quá ngu ngốc là một việc rất nguy hiểm.

Tử Khuê vừa ăn vừa ngắm khuôn mặt xanh xao của Tống Thụy mà rộn ràng niềm thương cảm. Chàng biết nàng yêu thương mình và đã đau khổ rất nhiều trong những tháng qua. Nhớ lại những lần cùng vào sinh ra tử, chàng thức nhận rằng nữ nhân kỳ lạ này chính là người bạn đời tuyệt diệu nhất mà một kiếm khách luôn mong đợi. Ở nàng, chàng tìm được cả tình yêu lẫn tình bạn hữu.

Chờ Tống Thụy nuốt xong chiếc bánh hấp, Tử Khuê điềm đàm hỏi:

- Vì sao Tống cô nương và Khổng Đam lại bị bọn người kia tấn công?

Chúng thuộc bang hội nào vậy?

Tống Thụy buông đũa đáp:

- Chẳng rõ bọn họ là ai mà có ý định bắt sống tiện nữ. May mà Khổng sư huynh sớm ra tay tương trợ nên mới cầm cự được đến lúc Hầu gia xuất hiện.

Tử Khuê vẫn còn thắc mắc:

- Bỏn nhân nghe đồn Tống cô nương đã từng đối đầu với Nam - Bắc Thiên Tôn, sao lại được Khổng huynh giúp đỡ?

Tống Thụy mỉm cười:

- Với tính nết ấy thì Khổng Đam nào có phân biệt bạn hay thù. Và lại, y đã bị Nam Thiên Tôn đuổi cổ rồi.

Tử Khuê lầy làm lạ, quay sang hỏi Khổng Đam:

- Này Khổng huynh! Vì sao các hạ là đệ tử của Nam Thiên Tôn, một trong hai vị Bang chủ mà lại bị Nam Bắc bang khai trừ vậy?

Hồ Đồ Thần Thương buông đĩa, nhắm nhó khuôn mặt tròn vo vành vành nung núc những thịt cùng mỡ, nói với giọng buồn rầu ảm ức:

- Bẩm Hầu gia! Khổng mỗ làm ơn mắc oán, chỉ trách trời già không có mắt. Hồi cuối năm ngoái, sau trận Độc Nha sơn, gia sư đã lệnh cho Khổng mỗ về Thiên Dương rước nhị sư nương về Lĩnh Sơn. Dọc đường, do thời tiết quá lạnh mà bị tái phát chứng bệnh cũ ngay khi vừa đến thành Vũ Xương. Đêm ấy, thấy nhị sư nương ôm bụng lăn lộn, rên xiết dữ dội, Khổng mỗ sợ quá, định đi mời đại phu nhưng sư nương không cho và bảo rằng chỉ có “Âm Dương Hòa Hợp tâm pháp” của gia sư thì trị được bệnh này. Nay gia sư vắng mặt, bà sẽ hướng dẫn cho Khổng mỗ thực hiện. Đam tôi vốn là người hiếu thảo, nhất nhất tuân lệnh.

Mấy chữ “Âm Dương Hòa Hợp tâm pháp” rất gọi cảm, thâm hiểu chuyện gì đã xảy ra, nhưng không lẽ gã họ Khổng này lại ngu ngốc tới mức ấy?

Tiểu Tinh tùm tùm hỏi cho rõ:

- Này Khổng huynh! Chẳng hay lệnh sư nương niên kỷ bao nhiêu và nội dung tâm pháp kia thế nào?

Khổng Đam áp ứng đáp:

- Như tại hạ đã trình bày, đây là vợ lẽ của gia sư, tuổi tác mới độ ba mươi hai. Còn “Âm Dương Hòa Hợp tâm pháp” thì... thì... chính là chuyện ấy đó mà.

Vẻ bẽn lẽn, thẹn thùng của gã trai già họ Khổng đã khiến bọn Thành Phong kiếm thủ cười nôn ruột. Từ Vũ vừa tức cười vừa bực bội chửi đồng:

- Con bà nó! Người thông dâm với sư nương mà còn kêu oan cái nỗi gì nữa?

Khổng Đam nhăn mặt biện bạch:

- Xin Từ huynh và anh em chớ hiểu lầm nhân cách của tại hạ. Lúc đầu, sư nương chê miệng Khổng mồm hôi rơm, ban cho một viên kẹo hoa huế, rồi sai tại hạ xoa bóp thân thể. lát sau, Khổng mồm nghe đầu óc chệnh choáng và không biết gì nữa. Khi tỉnh lại mới biết mình bị con mụ người Mông kia cưỡng bức chẳng còn giữ được tiết hạnh. Kể từ đó, đêm nào mụ cũng giày vò tại hạ đến tận sáng.

Cả nhà ôm bụng cười ngặt nghẽo vì cách dùng chữ của Khổng Đam.

Nhưng chính gã thì bật khóc sục sùi:

- Khổng mỗ đã cắn răng chịu đựng suốt một tháng trời, thế mà về đến Linh Sơn rồi vẫn không thoát. Thỉnh thoảng, nhị sư nương lại lèn xuống phòng tại hạ. Cuối cùng gia sự cũng phát hiện ra hồi giữa tháng giêng. Nếu không có Phùng sư bá thì Khổng mỗ đã bị gia sự giết chết.

Dẫu cho Khổng Đam chủ động song việc xảy ra quá là khó dung thứ.

Nếu là bậc trượng phu chân chính, gã phải giết ngay người đàn bà dâm đăng kia và thưa thật với sư phụ. Đằng này, họ Khổng lại kéo dài chuỗi ngày tội lỗi thì quả xứng danh hồ đồ. Phải chăng chính gã cũng bị cám dỗ bởi khoái lạc nên không còn dũng khí để cắt đứt?

Tử Khuê không nở kết tội gã mà thảm thương kẻ có bả sinh đầu óc kém cỏi, ngu muội.

Dù thương tích không sâu, chỉ rách da rách thịt, và được bôi thuốc kim sang thần diệu của Hoạch Đầu hội, hai bệnh nhân vẫn phải tịnh dưỡng, tránh những cử động mạnh để miệng vết thương mau kéo da non. Cho nên, Tống Thụy và Khổng Đam vẫn phải ở lại Hưng Thái đại lý điểm với người ơn.

Phần Tử Khuê thì ngay sau bữa ăn sáng đã ra ngoài, tiếp tục tìm kiếm người thân. Lần này, chàng chỉ mang theo anh em họ Từ và bốn tay kiếm Thần Phong. Sáu người kia ở lại lý điểm bảo vệ nạn nhân.

Tin tức về trận chiến ở công viên Nam Hải đã loan khắp thành, nên nhiều ánh mắt trên đường phố đã nhìn Ngân Diện Hầu với vẻ

hiếu kỳ và nề sợ.

Hôm qua, có khá nhiều hào khách chứng kiến thủ pháp phóng phi đao và kiếm thuật của bọn cận vệ Tiêu Hầu gia. Thuộc lạ lợi hại thế thì chủ nhân không thể tầm thường. Họ đã tự hỏi rằng phải chăng đã đến lúc hậu duệ của nhà họ Tiêu dương danh thiên hạ.

Nhưng vị Hầu tước trẻ tuổi kia chẳng hề tỏ vẻ hãnh diện, tự hào. Và dường như chàng ta đang tư lự về một vấn đề nghiêm trọng nào đó?

Quả đúng vậy, Tử Khuê đang cố phỏng đoán lai lịch, môn hộ của những kẻ đã tấn công Thiết Đảm Hồng Nhan. Kiếm pháp của họ khác hẳn với những môn phái mà sư phụ chàng đề cập đến. Bản lĩnh của họ không bằng bọn Thần Phong kiếm thủ vì tuổi tác chỉ độ tam thập trở xuống. Nghĩa là, lớp trung niên của bang hội ấy sẽ lợi hại hơn nhiều. Tử Khuê linh cảm rằng canh bạc võ lâm sẽ có thêm một tay chơi sừng sỏ.

Và nếu đúng vậy thì Tử Khuê khó mà bảo vệ được Tống Thụy vì lực lượng quá mỏng manh. Chàng quay lưng hỏi Tử Phong:

- Tử các hạ có phát hiện manh mối gì về lai lịch của bọn địch thủ hôm qua không?

Tử Khuê đã nhập vai Tiêu Mẫn Hiên, vì tôn kính Tiêu nhị phu nhân mà tôn trọng cả những người bạn thơ ấu của bà. Bởi vậy, chàng rất lễ độ với anh em họ Từ, dù thân phận của họ chỉ là thủ hạ. Điều này đã làm cho Từ Phong, Từ Vũ rất cảm kích. Những kiếm thủ Thần Phong khác cũng rất hài lòng trước cách xưng hô của tân Hội chủ. Chàng ta đã khiến họ cảm thấy nhân cách mình có giá trị hơn trước. Và họ nhủ lòng rằng sẽ sẵn sàng chết vì người tri kỷ.

Nhắc lại, khi nghe Tử Khuê hỏi, Tử Phong liền đáp:

- Bẩm Hầu gia! Tôi qua thuộc hạ cũng suy nghĩ mãi và cùng anh em bàn bạc phán đoán. May thay, Tổng Tiểu Tinh hiền muội đã nhớ ra mình từng gặp loại kiếm pháp ấy. Hồi giữa năm ngoái, Tổng hiền muội nhận lệnh xuống Tín Dương công cán. Khi sang đến bờ Nam sông Hoài Hà và còn cách cửa Bắc thành Tín Dương hai chục dặm, Tiểu Tinh bỗng nghe trong lối mòn của cánh rừng mé tả kia có tiếng mỹ nhân kêu cứu. Tinh muội động lòng hiệp nghĩa liền rẽ vào và theo dấu vó ngựa mà đuổi theo. Cuối cùng, những dấu vết ấy đã dẫn Tiểu Tinh đến một tòa sơn trang nằm dựa núi Thốc Sơn. Cơ ngơi này rất rộng lớn và kiên cố, tường xây cao đến hai trượng, cổng chính treo chiêu bài Long Vân bảo.

- Tinh muội kiên nhẫn chờ đợi đến tối, trèo tường vào dò thám. Trước tiên, nàng ta nhìn thấy mấy trăm hán tử võ phục xám đang luyện kiếm. Và đấy chính là thứ kiếm pháp đã tạo ra những kiếm ảnh hình tam giác mà chúng ta đã gặp chiều qua.

- Tiểu Tinh bám vào đỉnh tường, di chuyển vào khu hậu viện thì phát hiện nhà cửa, phòng ốc nhiều vô số, không tài nào tìm ra được chỗ nấp nạn nhân. Tinh muội tự lượng sức mình, đành bó tay, rời khỏi nơi ấy.

Nghe xong câu chuyện, Tử Khuê bâng khuâng trầm nghĩ:

- Té ra có những người trong bọn sát thủ này vẫn còn giữ được lòng hiệp nghĩa. Ta phải tìm hiểu cặn kẽ rồi tìm cách đưa họ về với chính đạo.

Và ngay sau đó, Tử Khuê chợt đến những lời lẽ mà nghĩa phụ Trung Thiên Tôn. Ông từng chỉ về hướng núi Thốc Sơn, cách La

Sơn vài chục dặm, bảo rằng nơi ấy là nơi ẩn cư của một ma đầu cái thể, Long Vân Tú Sĩ Quảng Chiêu Phong. Họ Quảng năm nay tuổi gần thất thập, tính tình thâm trầm, kính đáo, cơ trí thông tuệ tuyệt luân, gian hùng đáng mặt anh em với Tào Tháo. Tuy lão đã thoái xuất giang hồ ở tuổi sáu mươi, nhưng Trình Ninh Tĩnh không hề yên tâm. Ông đoán rằng Long Vân Tú Sĩ đã tìm được bí kíp võ công của cổ nhân, đang cố tu luyện và chờ ngày khuyh đảo võ lâm. Một con người tài hoa đầy tham vọng như Quảng Chiêu Phong sẽ không chịu gác kiếm quy ẩn sớm như thế.

Tử Khuê bắt giác rung mình lo sợ bởi giả thiết rằng Long Vân bảo cố bắt sống Tống Thụ để uy hiếp Trung Thiên Tôn. La Sơn không xa Thốc Sơn và Trần lão chính là trở ngại lớn lao đối với mưu đồ bá chủ của Long Vân Tú Sĩ.

An nguy của Thiết Đảm Hồng Nhan cũng có thể là của những người khác trong gia đình chàng. Nếu họ có mặt ở đây đúng lúc tất sẽ bạt kiếm tương trợ Tống Thụ.

Từ ngày học xong “Lôi Đình kiếm pháp” và có thêm chục năm công lực, Tử Khuê không sợ bất cứ địch thủ nào. Nhưng chàng lại đang hóa thân làm người khác, chẳng thể đem hết sở học ra thi thố, nên khó mà bảo vệ được những người mà mình yêu quý nếu đối phương quá hùng mạnh, đông đảo. Tử Khuê suy nghĩ một lúc, gượng cười nói với bọn thủ hạ:

- Nguy hiểm thật. Xem ra ta đã vô tình chọc nhằm tổ ong dữ là Long Vân bảo. Không biết họ có nể nang cái tước Hầu gia của ta không nhỉ?

Từ Vũ nhếch mép cười nhạt, ánh mắt đầy vẻ oai nghiêm:

- Hầu gia cứ yên tâm. Sau khi biết bọn kẻ thù là ai, bọn thuộc hạ đã sớm gửi thư hỏa tốc về Hầu phủ, gọi hết đội Thần Phong kiểm thủ đến đây rồi. Chỉ nội chiều nay họ sẽ có mặt.

Tử Khuê vừa mừng vừa kinh ngạc, hỏi lại gã:

- Vì sao các hạ hành động một cách sáng suốt như vậy? Và thư đi chuyển bằng cách nào mà Hầu phủ có thể nhận được nhanh như thế?

Từ Vũ vui vẻ đáp:

- Bẩm Hầu gia, chiều hôm qua thuộc hạ đã cho người ở lại công viên Nam Hải dò thám tình hình. Nhờ vậy mà chúng ta biết được rằng bọn địch đã cùng viện binh quay lại thu nhặt những kẻ bị thương hoặc đã chết. Gã Tương Ký ẩn núp trong lùm cây nên nghe lóm được vài câu đối phương bàn bạc. Đầu lĩnh của chúng, một tên trung niên, râu quai nón, đã tỏ vẻ ngần ngại khi đụng chạm đến Hầu gia tại đây. Gã ra lệnh cho thủ hạ tạm xếp xó vụ này lại, chờ đến sau ngày rằm, khi Tống cô nương trở về Nghiệp thành thì mới ra tay.

Từ Phong cướp lời em, ranh mãnh nói:

- Nhưng bọn thuộc hạ biết Hầu gia đã quyết chí lấy Thiết Đảm Hồng Nhan nên bàn nhau gọi quân tiếp viện.

Đúng là Tử Khuê đã tuyên bố như thế khi bọn thuộc hạ tỏ ý không tán thành việc chàng chọn Tống Thụ làm ý trung nhân. Họ đã khai hết lai lịch cũng như thành tích của ả cọp cái, mong làm chàng thối chí. Kể cả nghi vấn rằng Tống Thụ đã thất thân với Thiếu chủ Xoa Lạp cốc Nhạc Cuồng Loạn.

Tử Khuê đã phải giả vờ làm một trai tơ mới lớn, lỡ say mê rồi thì bất chấp tất cả.

Thấy chủ nhân lộ vẻ ngượng ngùng, Từ Vũ bác lời anh:

- Thật ra việc cầu cứu Hầu phủ là để bảo vệ Hầu gia trước tiên. Lúc này, thuộc hạ chưa kể hết những gì Tương Ký nghe được, Long Vân bảo cũng đã quyết định chặn đường tiêu diệt chúng ta. Chính vì thế mà bọn thuộc hạ đã mau chóng nhờ chim bồ câu của Cái bang đưa tin khẩn về Trịnh Châu. Nhờ vậy mà bọn viện binh mới có thể đến đây sớm được.

Tử Khuê ngơ ngác hỏi lại:

- Chẳng lẽ Cái bang cũng liên minh với bọn hội?

Từ Vũ lắc đầu, tủm tỉm đáp:

- Bẩm không. Các Phân đà Cái bang đều có quyền kiếm thêm tiền bằng cách chuyển giùm thư tín cho đồng đạo võ lâm hoặc bách tính. Họ chẳng cần biết nội dung của thư từ nếu người gửi và địa chỉ đến không đáng ngờ. Bao năm qua, bọn hội đã nhờ họ rất nhiều.

Tử Khuê chua chát nghĩ:

- Bang chủ Cái bang má biết được sự thật oái ăm này thì chắc sẽ ngã ngựa ra mà chết vì tức tối.

Từ Phong bỗng cười gượng gạo, áp úng nói:

- Nay Hầu gia đã rõ ẩn tình thì xin hãy tha cho thuộc hạ tội lấy trộm Kim ấn. Không có cái dấu hiệu triện chết tiệt ấy thì Du Tổng quản sẽ không tin.

Tử Khuê chợt nhớ ra mình có mang theo một chiếc ấn triện nhỏ bằng vàng khối để đóng trên thư từ, văn bản. Chắc là Tống Tiểu Tinh đã lén thó của chàng vì ả là người phục vụ quần áo, chiếu mền.

Tử Khuê bật cười dễ dãi:

- Không sao! Không sao! Chư vị đã hành động vì hảo ý nên ta không nở bắt lỗi. Nhưng lần sau cứ nói thật với ta, đừng nên che giấu.

Hai gã họ Từ có ý sợ hãi cúi đầu vâng dạ. Qua mặt thượng cấp là một việt chằng nhỏ, may mà họ phán đoán không sai về tính cách của cậu chủ nhỏ.

Chàng rất nhân từ tất sẽ bỏ qua.

Tử Khuê cùng sáu thủ hạ lang thang khắp thành, cố tìm thêm một vài nữ nhân nữa. Bọn Thần Phong vừa đi vừa cười thầm cái gã Tiêu Hầu gia dở người, kiếm vợ mà cứ như đi chợ vậy.

Đến đầu giờ Ngọ, cả bọn đều thấy đói bụng nên ghé vào Giác Duyên đại phạn điểm dùng bữa. Tuy là chiêu bài mang hơi hướng Phật pháp nhưng quán này lại bán chủ yếu là món mặn, cơm chay cũng có song chỉ là phụ, được biểu hiện trên tấm bản gỗ dán giấy vàng, dựng trước cửa “Bồn tiệm có bán cả thức ăn chay”.

Nghịch lý ấy xuất phát từ Thiếu Lâm tự là một ngôi chùa thiên tông, không được đả nã nữ tín đồ ư a chuộng. Ở đây các nhà sư trẻ luôn giữ trang nghiêm như tượng, chẳng biết tươi cười chào đón. Họ cũng không biết coi bói, chấm số tử vi, chọn ngày hung cát, hoặc gỡ rối tơ lòng. Vị trí chùa lại khá cao, làm nhùn chân đám Phật tử

già yếu. Còn những bài thuyết pháp của Thiếu Lâm tự thì lại quá cao siêu, hạng thanh văn duyên giác chẳng thể nào hiểu nổi.

Cho nên trừ những kẻ yêu mến thiền học, đa số tìm đến những ngôi chùa nhỏ khác, theo phái Tịnh Độ Tông. Ở đây, họ tìm được tất cả những gì mình cần thiết về mặt tâm linh cho người sống lẫn người chết.

Do đó, Giác Duyên đại phạn điểm bán đồ mặn đắt hơn đồ ăn chay. Khổ nổi, cái tên sặc mùi nhang khói ấy lại không quyến rũ được đám hào kiệt giang hồ từ bốn phương kéo về nên quán cơm rộng lớn này rất vắng khách.

Khi bọn Tử Khuê bước vào phạn điểm thì chỉ có lèo tèo vài bàn thực khách. Họ ăn chứ không nhậu, không giang lại càng yên tĩnh buồn chán.

Quán đang ế ẩm nên khách được chào đón ân cần, niềm nở, nhất là khi đây là một vị Hầu tước sang trọng, quyền quý. Và trong chốc lát, thức ăn được mau chóng dọn ra, tất nhiên là có cả vò rượu Thiên Hưng thượng hạng.

Dù tửu lượng rất cao, nhưng Tử Khuê ít khi uống nhiều. Chàng có thể vì người mình yêu mến mà uống thâu đêm suốt sáng để họ được vui, nhưng chưa bao giờ dùng rượu để nhấn chìm nỗi buồn phiền của bản thân. Sau cơn say rã rời, cuộc đời vẫn hiển hiện những đắng cay, phiền não vì còn người thì còn đó những nỗi buồn khôn khuây.

Tử Khuê ăn uống chậm rãi, từ tốn, ánh mắt hướng ra ngoài của quán, như sợ không kịp nhìn thấy người thân đi ngang qua.

Phải chăng trời cao không phụ người có lòng? Một đoàn nhân mã đông đảo đã dừng vó ngựa trước Giác Duyên đại phạm điểm, và lá đại kỳ Hoàng Phong bang bay phấp phật trong gió đã khiến Tử Khuê vui khôn xiết.

Trái tim chàng rộn rã đập nhanh vì người đầu tiên bước vào quán quan sát là Vô Tướng Quỷ Hồ Dịch Quan San. Gã có mặt tức Dịch Tái Vân cũng vậy.

Dịch Quan San quét đôi nhãn thần quan sát khắp lượt thực khách, thấy không có gì đáng trở ngại liền trở ra. lát sau, họ Dịch kính cẩn hướng dẫn ba nữ nhân áo vàng, đầu đội nón che chân diện, vào trong quán.

Nhờ thái độ nhũn nhặn của Quan San mà Tử Khuê đoán ra ngay nữ nhân đi chính giữa chính là mẫu thân mình, Băng Tâm Ma Nữ Kỳ Thanh Lam.

Chàng phải cố đè nén niềm cảm xúc đang dâng trào như nước lũ, không chạy đến ôm từ mẫu mà khóc cho thỏa thích.

Sáu gã kiếm thủ Thần Phong cũng dán nhãn quan hiệu kỳ vào những người mới đến, nên không phát hiện mặt chủ nhân mình lướt rượt.

Bàn của Tử Khuê và những bàn có thực khách khác đều nằm dọc hướng tây nên khoảng trống còn lại rất lớn. Dịch Quan San liền bố trí cho ba nữ nhân vào một bàn ở giữa. An tọa xong, họ lột nón rộng vành có rèm the mỏng, để lộ gương mặt mà Tử Khuê nhung nhớ đã bao ngày. Chàng nghe lòng nhói đau khi vùng tóc mai của mẹ hiền đã điểm bạc và dáng vóc của bà gầy gò hơn trước.

Nhan sắc của Thiên Kim, Tái Vân cũng kém tươi, không hề có một chút phấn son, sắc diện phẳng phất nổi ưu buồn, lo lắng.

Nhưng đối với bọn Thần Phong kiếm thủ thì hai người ấy vẫn xinh đẹp phi thường. Và khi phát hiện tiểu Hầu tước cứ nhìn mãi về phía ấy, Từ Phong rầu rĩ nói nhỏ:

- Bẩm Hầu gia! Nữ nhân trung niên ấy thì thuộc hạ không rõ là ai, nhưng hai ả trẻ tuổi kia lai lịch rất lớn, người chớ nên tơ tưởng cho hoài công. Cái ả đẹp trang nghiêm là Bang chủ Hoàng Phong Trình Thiên Kim, cũng là Hầu tước. Nàng ta tính tình nóng nảy, lỗ mãng kinh khủng nên có biệt danh Trình Giảo Kim. Còn cô nàng thon thả có đôi mắt nhiếp hồn kia là Đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Tái vân, xảo trá nổi tiếng võ lâm. Ấy cũng chính người Thần Dao bảo nhờ bốn hội bắt sống.

Nghe gã nói xấu vợ mình, Tử Khuê phì cười, ồm ồm đáp:

- Sách có câu “phu tướng phụ tòng”, họ có dữ dằn mấy ta cũng không sợ.

Bốn nhân đã phát nguyện rằng sẽ ôm hết giai nhân trong thiên hạ. Nay chẳng thể bỏ qua mối hời này được. Còn hợp đồng với Thần Dao bảo thì ta cũng sẽ hủy bỏ luôn.

Bọn kiếm thủ ngao ngán nhìn nhau. Họ cho rằng chàng trai trẻ tuổi này chưa hết điên nên mới muốn vợ một cách dữ dội thế.

Lúc này Phá Sơn Quyền Trình Kiếm Các, biểu thúc của Thiên Kim đã bố trí xong người canh gác, đưa sổ còn lại vào quán. Ngoài toán đệ tử Hoàng Phong bang kè kè lờng dưng ong đục, còn có bốn mươi hai gã hàng binh Xoa Lạp cốc.

Những người ấy ngồi chung quanh để bảo vệ thượng cấp. Trình lão thì cùng ăn với ba nữ nhân và Dịch Quan San. Năm người lặng lẽ dùng bữa và Tái Vân là người buông đũa trước. Nàng bưng tách trà nhắm nháp, mắt liếc quanh nhận ra cái gã diêm dúa, mang mặt nạ kia đang nhìn mình đăm đúi.

Là người lịch duyệt, Tái Vân đoán ngay đối phương chính thị Ngân Diện Hầu đất Trịnh Châu. Tổng đàn Võ lâm cũng ở đấy nên nàng từng nghe Âu Dương Mẫn nhắc đến Hầu phủ. Lão rất bực bội vì những cơ sở kinh doanh của nhà họ Tiêu không chịu đóng phí bảo kê cho lão Đại thành Trịnh Châu, khiến lão cũng giảm phần thu nhập.

Dịch Tái Vân cau đôi mày liễu thanh mảnh, lộ vẻ khó chịu rồi quay sang hướng bắc. Trước kia, nàng luôn tự hào khi được bọn nam nhân chiêm ngưỡng, say mê. Nhưng giờ đây, những ánh mắt tôn thờ ấy chỉ khiến nàng thêm đau đớn vì thương nhớ trượng phu.

Khi buổi ăn kết thúc thì có một hán tử áo vàng, thấp đậm, nhễ nhại mồ hôi, chạy vào bẩm cáo Trình lão:

- Bẩm lão gia! Đoàn gia trang đã bán cho người khác và tất cả các khách sạn trong thành đều hết phòng.

Trình lão thất vọng than thở:

- Thế có chết không chứ. Lão phu không ngờ lão chết toi họ Đoàn lại đột nhiên bán nhà. Tổng nhân số của ta hiện nay hơn trăm, tối nay biết trọ ở đâu bây giờ?

Thiên Kim nghiêm giọng bảo bọn thủ hạ:

- Sao người không thử hỏi mượn những trang viện khác trong thành?

Gã áo vàng rầu rĩ đáp:

- Bẩm Bang chủ. Thuộc hạ cùng hai mươi huynh đệ khác đã rảo khắp thành mà không tìm được nhà nào còn trống, dù lớn hay nhỏ.

Tử Khuê nghe đến đấy liền hỏi anh em họ Tử:

- Chiều nay khi đội Thần Phong kiếm thủ đến đây thì họ sẽ ở đâu?

Tử Vũ đắc ý đáp:

- Bẩm Hầu gia. Chính chúng ta đã mua Đoàn gia trang hồi sau tết. Lão họ Đoàn thua bạc nên bán rất rẻ. Bồn hội có tai mắt khắp nơi, luôn nắm được cơ hội kiếm lời. Cơ ngơi ấy rất rộng lớn, phòng ốc, tiểu viện gần trăm gian, thừa sức chứa nửa ngàn người. Nếu Hầu gia muốn nhân dịp này lấy lòng người đẹp thì xin cứ tùy tiện.

Tử Khuê mừng rỡ, giả vờ hỏi thêm:

- Nay chừ vị! Liệu đám người này có quen biết với Thiết Đảm Hồng Nhan hay không?

Gã sát thủ rậm râu tên Tần Thiệu Bá được dịp lập công với chủ, lên tiếng ngay:

- Bẩm Hầu gia! Thuộc hạ từng có công cán ở Dụ Châu, biết rõ rằng Tống cô nương và Đông Nhạc Tiên Hồ cùng là bạn của Tây Nhạc kiếm khách Lư Công Đán. Vậy thì họ phải quen biết nhau.

Tử Khuê chỉ hỏi cho có lệ chứ chàng biết rõ quan hệ ấy hơn ai hết. Chàng mỉm cười hài lòng, đứng lên sửa sang y phục rồi bước đến bàn của người thân.

Họ nhìn chàng với ánh mắt nghi hoặc, cảnh giác và thiếu thiện cảm.

Tử Khuê ôm quyền, nhã nhặn nói, mắt hướng thẳng vào Kỹ nương:

- Bẩm phu nhân. Tại hạ Tiêu Mẫn Hiên quê đất Trịnh Châu, cũng là chủ mới của Đoàn gia trang. Hiện nay, nơi ấy vẫn còn bỏ trống, chưa sử dụng đến.

Ngưỡng mong phu nhân cùng chư vị đây hạ cố nhận lời kính thỉnh của tại hạ, đến đây nghỉ ngơi.

Giọng nói của Tử Khuê hơi khàn và trầm ấm, khác hẳn khi xưa, có lẽ vì “Thiên niên Hà thủ ô”. Kỳ trân hãn thế ấy đã tạo ra những thay đổi nơi cơ thể chàng, không chỉ ở hiện tượng mọc râu, biến giọng mà các giác quan cũng minh mẫn hơn trước bội phần.

Tất nhiên là chẳng ai trong số những người thân của chàng nhận ra đôi môi và hàm răng quen thuộc, bởi chung quanh chúng có quá nhiều những cọng râu cứng cáp, cái mà Tử Khuê không hề có.

Những ánh mắt thiết tha của chàng đã đánh động mỗi dây linh cảm thiêng liêng trong lòng người mẹ. Tuy không nghĩ đối phương là con của mình, song bất giác Kỹ nương có cảm tình với Ngân Diện Hầu.

Băng Tâm Ma Nữ hiền hòa đáp:

- Lão thân xin đa tạ hảo ý của Hầu gia. Song phương chưa hề quen biết nên bọn lão rất ngại ngùng. Tuy nhiên, nếu lát nữa không còn chốn trú thân nào khác, bọn lão thân sẽ đến quấy nhiễu Đoàn gia trang một phen.

Tử Khuê hiểu rằng bà con do dự, muốn thương lượng với những người khác. Chàng vái chào rồi quay về bàn mình.

Từ Phong tủm tỉm cười, hạ giọng:

- Thuộc hạ e rằng Hầu gia sẽ hoài công. Phong này dám chắc vị phu nhân này theo họ Quách và là mẹ chồng của hai ả nõn nà kia.

Tử Khuê thản nhiên đáp:

- Ta cũng nghĩ như thế và sẽ sai các hạ đi Hứa Xương ám sát cái gã Quách công tử tốt phúc nọ. Khi hai nàng đã góa bụa thì ta ngỏ lời cầu hôn thì cũng chẳng muộn.

Bọn sát thủ bật cười, chẳng hiểu Hội chủ nói đùa hay nói thật. Và nếu chàng muốn thế thì bọn họ cũng sẵn sàng thực hiện ngay. Bất sống người thì hơi khó chứ ám sát thì dễ hơn. Họ chỉ cần kiên nhẫn mai phục, chờ đợi con mồi ra khỏi hang, phóng vài mũi tiêu tẩm độc là rồi đời.

Bên kia, Dịch Tái Vân cũng hạ giọng nói khẽ với mẹ chồng:

- Bẩm mẫu thân! Hải nhi đã bắt gặp gã họ Tiêu nhìn chúng ta trên trời.

Hải nhi e rằng gã là kẻ hiếu sắc, không thể tin tưởng được.

Kỹ nương gật gù, nhìn Thiên Kim với ánh mắt dò hỏi. Nữ Hầu tước bèn tỏ thể:

- Bẩm mẫu thân! Nhân số chúng ta đông đến gần trăm, chỉ cần tiểu tâm đề phòng là được.

Dịch Quan San cũng góp ý:

- Bẩm can nương. Hài nhi tự tin có thể đối phó với mọi mưu ma chước quỷ, nếu gã họ Tiêu dám giở trò.

Trình Kiếm Các là khách nên giờ mới lên tiếng. Nhưng lão vừa tăng háng xong chưa kịp nói thì phát sinh biến cố. Ngoài đường vọng ra những tiếng vó ngựa dồn dập, gấp gáp và đoàn kỵ sĩ đông đảo ấy dừng cương trước cửa Giác Duyên phạn điểm. Đáng ngại hơn nữa khi ai đó đồng dục ra lệnh:

- Mau vây chặt phạn điểm, không để bất cứ ai ra vào!

Mặt trước quán cơm chay nửa mùa này nằm trên đường trục bắc nam, phía sau và hai bên giáp với đường nhánh, nên đối phương hoàn toàn có thể vây kín, không chừa một lối thoát nào.

Qua cửa chính, người bên trong có thể thấy thấp thoáng bóng quân binh cầm giáo đang phối hợp cùng những gã áo xanh thẫm cầm đao Nhật Bản. Thứ đao đặc dị ấy chính là chiêu bài của Thần Đao bảo. Nhưng trong số những kẻ đi theo vị võ quan vào quán, không chỉ có Thần Đao bảo chủ Tần Minh Viên mà còn có Võ lâm Minh chủ Âu Dương Mẫn.

Đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Tái Vân hiểu ngay rằng họ đến đây vì mình.

Dấu đã dự trù trước cuộc chạm mặt bằng cách mang theo một lược lượm đông đến hàng trăm, song Tái Vân và những người khác không ngờ rằng đối phương lại mượn tay quan quân. Ai nấy ngồi im như tượng, đặt tay vào đốc gươm chờ đợi.

Gã võ quan tuổi tứ tuần kia hách dịch nói:

- Bồn quan là Tổng binh thành Đăng Phong, nhận lệnh Tri huyện đại nhân đến đây bắt ả Dịch Tái Vân vì tội đào hôn. Theo số kiện thì Tái Vân đã được nghĩa phụ là Âu Dương lão gia gả cho công tử Tàn Trọng Vĩ, con trai Thần Dao Bá. Y thị đã chịu nhận sính lễ song lại bỏ trốn trước ngày hôn lễ, vi phạm luật Đại Minh.

Dịch Tái Vân uất ức thét lên:

- Nói láo! Bồn cô nương nhân sính lễ của họ Tàn khi nào?

Âu Dương Mẫn mỉm cười, âm hiểm ôn tồn nói:

- Vân nhi! Ba vạn lượm vàng mà can gia trao cho con chính là lễ vật của Tàn gia đấy.

Quả đúng là Tái Vân từng nhận của Âu Dương Mẫn số vàng ấy, song vì tưởng lão cho vì yêu mến. Biết mình đang gánh chịu những hậu quả của hành vi nông nổi năm xưa. Tái Vân vô cùng đau xót và hổ thẹn với gia đình chồng.

Kỹ nương không nói gì song nhìn nàng với ánh mắt buồn rầu.

Tái Vân hiểu rằng trong hoàn cảnh này mình loạn động sẽ hại đến Quách gia trang và Trình Thiên Kim. Nàng chống cự thì tất cả sẽ rút gươm, nhưng dấu có thoát được thì hai nhà họ Quách, Trịnh cũng trở thành tội phạm của triều đình.

Nước mắt tuôn như suối, vai gầy run rẩy, Tái Vân hình dung đến gương mặt đôn hậu của Tử Khuê, lẩm bẩm gọi tên chàng lần cuối. Nàng quyết định quyền sinh để bảo toàn danh tiết.

Nhưng Kỹ Thanh Lam thông tuệ hơn người, nhãn quan sắc bén, hiểu lòng con dâu, nên nghiêm nghị bảo:

- Vân nhi không được nghĩ quẩn! Việc này đã có ta chủ trì.

Trình Thiên Kim cũng an ủi nàng:

- Vân muội chớ đầu hàng. Gia nương là người cơ trí tất hẳn sẽ có cách đối phó lão quỷ Âu Dương Mẫn.

Trong lúc ấy, Tử Khuê cũng rối như tơ vò, cố tìm cách giải cứu ái thể. Âu Dương Mẫn và Tần Minh Viên chẳng đáng sợ nếu không có hậu thuẫn là nha môn Đãng Phong. Vô kể khả thi, chàng gượng cười với bọn thủ hạ:

- Nguy thật! Gã Tổng binh mắc toi kia mượn vương pháp mà hành sự, làm sao ta có thể can thiệp mà cứu giai nhân đây? Chư vị có diệu kế gì không?

Từ Phong buồn rầu đáp:

- Thuộc hạ e rằng chẳng có cách nào cứu ả họ Dịch cả. Gã Tổng binh tên gọi Trịnh Trường Hoài, thuộc dòng dõi trung lương, trưởng nam cố Tri phủ Lạc Dương Trịnh Lương Nhân. Giống như cha, Trường Hoài rất thanh liêm, kiên quyết, theo vương pháp mà hành xử, không thể mua chuộc hoặc hăm dọa được.

Ký ức phu thường của Tử Khuê đã nhớ ra những dữ kiện liên quan đến cố Tri phủ Lạc Dương Trịnh Lương Nhân được ghi lại

trong quyển “án lục tuyệt mật” của Hoạch Đầu hội. Chàng khấp khởi mừng thầm, lòng lóe lên niềm hy vọng.

Trở lại cuộc tranh luận giữa hai bên nguyên và bên bị, chúng ta sẽ nghe được Thiên Kim nói thế này:

- Trịnh túc hạ! Ta là Hoàng Phong Hầu Trình Thiên Kim ở huyện Trình, phủ Nam Dương, chắc túc hạ có nghe nhắc đến?

Trịnh Trường Hoài gật đầu:

- Đúng là mặt tướng có biết việc này. Nhưng dẫu cho tiểu thư có mặt tước phục, đeo kim bài thì cũng không thể can dự vào công vụ của quan lại Đăng Phong.

Thiên Kim đáp:

- Ta cũng hiểu được điều ấy song có vài lời phế phủ mong Trịnh túc hạ cân nhắc.

Trịnh Trường Hoài ôm quyền cúi đầu:

- Xin Hầu gia chỉ giáo. Mặt tướng rửa tai lắng nghe.

Thiên Kim điềm đạm nói ra một hơi:

- Đúng là ba năm trước Dịch Tái Vân có bái Âu Dương Mẫn làm nghĩa phụ và nhận của ông ta ba ngàn lượng vàng. Nhưng khi nhận số vàng ấy, Âu Dương Minh chủ đã có nói rõ nguồn gốc nên chẳng thể bảo Tái Vân đã nhận sính lễ của Tàn gia. Lúc này, chính Âu Dương Mẫn đã tự biểu lộ ra. Đây là chuyện quá khứ, bây giờ Âu Dương Mẫn không còn là nghĩa phụ của Dịch Tái Vân nữa. Lý do là vì Âu Dương Mẫn đang bị triều đình nghi ngờ là hóa thân của tên

trọng phạm Huyết Mai hộichủ, Tái Vân sợ liên lụy nên có quyền cắt đứt quan hệ cũ.

Thiên Kim nói rất hữu lý khiến Trịnh Trường Hoài do dự. Gã trầm ngâm một lúc rồi lắc đầu, ánh mắt rất kiên định. Nhưng gã chưa kịp phát biểu thì nghe có tiếng cười khanh khách:

- Này Trịnh Trường Hoài! Phải chăng người dám xem thường Thái tổ hoàng đế nên không thèm đến bái kiến bỗn Hầu gia.

Thật ra, Trịnh Trường Hoài không hề thấy Ngân Diện Hầu. Gã chỉ chăm chú nhìn vào cái bàn của Tái Vân theo sự chỉ điểm của Âu Dương Mẫn. Hơn nữa, Tử Khuê ngồi sát vách và được sáu gã kiếm thủ đứng vây quanh bảo vệ.

Khi quân là tội rất nặng nên Trịnh Trường Hoài lạnh cả gáy. Đúng là trong Thiên Lễ Luật của Đại Minh có quy luật rằng quan lại cấp thấp phải đến thăm hỏi cấp trên trước.

Họ Trịnh quay lại, nhìn thấy một người áo gấm, ngực đeo kim bài và che mặt bằng Ngân Diện. Đãng Phong không xa và cũng thuộc phủ Lạc Dương, nên Trường Hoài chẳng thể không nghe nói đến Ngân Diện Hầu. Vả lại, trong thành này cũng có tài sản của Hầu phủ là Hưng Thái đại lữ điếm.

Trịnh tổng binh ngượng ngừng bước đến, khom lưng thi lễ:

- Ty chức Trịnh Trường Hoài, Tổng binh thành Đãng Phong xin ra mắt Hầu gia. Lúc này do quá chú tâm vào công vụ nên ty chức không nhận ra sự hiện diện của Hầu gia. Mong bậc quý nhân lượng thứ cho.

Ngân Diện Hầu mỉm cười mỉm cười bao dung và hòa nhã bảo:

- Mời Trịnh túc hạ an tọa. Bồn Hầu có việc cần bàn.

Tuy lòng chẳng muốn nhưng họ Trịnh chẳng dám từ chối, vái tạ rồi ngồi xuống. Gã giật bắn mình khi nghe đối phương hỏi nhỏ:

- Túc hạ có muốn biết ai là hung thủ đã sát hại lệnh tôn hay không?

Mười hai năm nay, Trịnh Trường Hoài nung nấu trong lòng mối thù sát phụ. Gã biết cha mình bị đồng liêu mượn cao thủ ám hại song không rõ chủ hung là ai? Nay có người cung cấp tin tức, Trường Hoài vui mừng khôn xiết, cố trấn tĩnh hỏi lại:

- Hầu gia không lường gạt mặt tướng đấy chứ?

Ngân Diện Hầu lắc đầu nghiêm nghị bảo:

- Ta lấy danh dự của Ngân Diện Hầu bảo chứng cho lời nói. Nhưng túc hạ phải mượn có rút quân, viện có rằng có sự can thiệp hợp tình hợp lý của Hoàng Phong Hầu và Ngân Diện Hầu. Còn tri huyện Đặng Phong thì túc hạ cứ bảo lão đừng tham vàng của Âu Dương Mẫn mà mang họa. Bồn chủ là thân cận của Tam Ty Hà Nam, chỉ một câu nói cũng khiến lão mất chức.

Trịnh Trường Hoài xem trọng thù gia hơn cả chức tước. gã chẳng cần quan tâm đến phản ứng của lão tri huyện hoặc Âu Dương Mẫn, khẳng khái gật đầu ngay:

- Mặt tướng xin tuân lệnh. Mong Hầu gia cho biết danh tính hung thủ.

Ngân Diện Hầu kể tai gã nói:

- Kẻ ấy là Trác Thanh Khê, mười hai năm trước giữ chức Tri phủ Nam Dương. Còn bây giờ lão ấy ra sao thì ta không rõ.

Trịnh Trường Hoài trợn tròn đôi mắt hổ, nghiêng kèn kẹt:

- Té ra lão ta đã vì chức vụ Tả Bố Chính sứ tỉnh Chiết Giang mà đang tâm ám hại tiên phụ. Do lão là bằng hữu chí thiết của tiên phụ mà mặt tướng không bao giờ nghi ngờ.

Ngân Diện Hầu sợ gã hiếu tử này nóng nảy, thí mạng báo thù, liền nghiêm giọng:

- Nếu Trác Thanh Khê hiện là người đứng đầu tỉnh Chiết Giang thì việc báo thù của túc hạ sẽ bội phần khó khăn, có thể mất mạng mà không thành công. Bồn tước sẽ bày cho túc hạ một kỳ mưu.

Rồi chàng kể tai gã thì thảm một lúc. Sắc diện họ Trịnh rạng rỡ hẳn lên.

Gã vái dài để tạ ơn rồi quay bước trở lại vị trí cũ.

Âu Dương Mẫn và Thần Dao bảo chủ Tần Minh Viên vô cùng sốt ruột, hỏi ngay:

- Nay Trịnh quan gia! Phải chăng gã Ngân Diện Hầu kia muốn can thiệp vào vụ này?

Trịnh tổng binh bình thản gạt đầu:

- Đúng vậy. Tiều Hầu gia thông thạo bộ luật Đại Minh, đã chỉ cho bồn quan thấy những điểm không hợp lý của vụ kiện cáo này. Do đó, bồn quan sẽ mang trát trở lại huyện thành, xin tri huyện đại nhân hủy bỏ.

Trước sự bàng hoàng, ngỡ ngác của hai lão quái vật, Trịnh tổng binh ra lệnh lui quân.

Thần Dao bảo chủ đã tổn cho tri huyện Đặng Phong bốn trăm lượng vàng mà không nên việc bèn tiếc đứt ruột và nổi điên. Lão giận dữ đổ trách nhiệm lên đầu Âu Dương Mẫn:

- Nếu hôm nay Âu Dương huynh không tận lực cùng lão phu bắt được con nhãi họ Dịch thì Tàn mỗ sẽ cắt đứt liên minh.

Phe Hoàng Phong bang đã đứng cả dậy, tuốt kiếm trần sẵn sàng nghênh chiến. Âu Dương Mẫn hót hải cao giọng can gián:

- Tàn lão huynh chớ loạn động!

Nhưng vừa nói dứt lời thì chính lão lại bất ngờ lao đi, vượt qua những bàn bên ngoài, đến vị trí có Dịch Tái Vân. Âu Dương Mẫn xảo quyết phi thường như thế nên đã thành công. Trường kiếm của lão loang nhanh như chong chóng quanh thân, kiếm kinh như bão tố, đánh bật tất cả vũ khí của bọn kiếm thủ người Thổ đứng vòng ngoài, kể cả thanh đao lợi hại của Trình Kiếm Các. Công lực của Âu Dương Mẫn rất thâm hậu, đường kiếm nặng như núi đổ.

Hung hãn như hổ dữ, Âu Dương Mẫn phá tan những đòn tấn công quyết liệt của Dịch Quan San, Trịnh Thiên Kim và Kỹ nương rồi nhảy xổ vào Tái Vân.

Đông Nhạc Tiên Hồ khiếp vía lùi mau, vung cước đá trên mặt bàn gỗ để cản bước lão hung thần. Nhưng Âu Dương Mẫn chẳng hề chùn chân, vung kiếm chẻ đôi mặt bàn ra và tiếp tục ập đến.

Lưng của Tái Vân đã chạm phải một bàn ăn khác, chỉ còn cách đề khí bốc lên. Nàng đã phản ứng hợp lý song Âu Dương Mẫn cũng

nhanh nhẹn không kém, bay theo ngay. Sức lực của lão mạnh mẽ hơn nên đã bắt kịp Tái Vân lúc nàng sắp chạm nóc phạn điểm.

Song phương đối diện, Đông Nhạc Tiên Hồ nghiêng răng đâm liên bảy nhát kiếm nhanh như điện, quyết đổi mạng với kẻ thù. Nhưng Âu Dương Mẫn kiếm thuật cao siêu, dễ dàng hóa giải chiêu thức ấy, đánh rơi kiếm và vươn tả thủ điểm vào ngực Tái Vân.

Sự việc diễn biến quá mau lẹ, chỉ trong vài cái chớp mắt nên bọn Thiên Kim không sao phản ứng kịp. Đã có ba bốn người đề khí bốc lên để tấn công Âu Dương Mẫn, giải vây cho Tái Vân, song đã quá muộn. Lão ta mà tóm được Tái Vân làm con tin thì không ai đụng đến nữa.

Nhưng cũng chính trong khoảnh khắc hiểm nghèo ấy, một tia chớp màu sáng bạc đã xé không gian, từ hướng Tây bay đến, cắm phập vào huyết Thiên Tông ở giữa xương bả vai trái Âu Dương Mẫn.

Huyết Thiên Tông thuộc Kinh Thủ Thái Dương Tiểu Trường, tuy không phải là tử huyết nhưng ảnh hưởng rất lớn đến cử động của vai và cánh tay. Do đó, tả thủ của Âu Dương Mẫn lập tức rụng rời, chẳng còn chút khí lực nào cả.

Tất nhiên, Âu Dương Mẫn còn bị đau đớn khủng khiếp, khẽ rú lên và mặt thì nhả như khi.

Tái Vân thông minh tuyệt đỉnh, tâm cơ linh mãnh, biến báo hơn người.

Nàng biết ngay Âu Dương Mẫn bị trúng đòn của ai đó, liền co chân đạp thật mạnh vào bụng dưới của lão.

Cú đá ấy không thể khiến một kẻ nhiều năm tu luyện “Thiết Sa thần công” phải thọ trọng thương, song cũng khiến thân xác Âu Dương Mẫn văng ra xa, rơi vào lưới kiếm của Trình Thiên Kim, Dịch Quan San và Kỹ nương.

Lưng và đùi của Âu Dương Mẫn bị đâm thủng bốn năm nhát. Lão rơi nặng nề xuống nền gạch cứng của phạn điểm. Thời may, Thần Dao bảo chủ cũng vừa lao đến nơi, Phá Sơn Quyền và thủ hạ Hoàng Phong bang đã không ngăn cản nổi đường đao dũng mãnh của họ Tần.

Thấy đồng đảng sắp bị phân thân. Tần Minh Viên vội dùng dùng toàn lực vũ mạnh thanh đao dài, che chắn cho Âu Dương Mẫn ở dưới chân. Và lão hét vang, đốc thúc thuộc hạ vào giải vây.

Nhưng từ đầu đến giờ, bọn thuộc hạ Thần Dao bảo không sao lọt qua được cửa chính cũng như cửa sổ. Chúng đã vượt tường vây, cố xâm nhập mà chẳng được.

Đám gia đình nhà họ Quách, tức bọn hàng binh Xoa Lạp cốc phòng thủ cực kỳ chắc nhờ phép đánh kiếm thuận. Bất cứ kẻ địch nào đại đột nhảy qua khung cửa đều bị đánh văng ra bởi những đòn hợp công kín đáo và hiểm ác.

Ở cửa ra vào, bọn áo xanh bị thương nằm la liệt, mỗi người cầm một hai mũi “Liễu Diệp Phi Đao”. Sáu gã Thần Phong kiếm thủ Hoạch Đầu hội đang trấn giữ lối này. Từ Phong và Từ Vũ cũng tham chiến, không đứng bảo vệ Hầu gia nữa.

Họ đã tận mắt chứng kiến chủ nhân chúng phóng một mũi “Thất Hưu đao” với tài nghệ bậc thầy và một lực đạo kinh hồn. Do mục tiêu ở xa đến hai trượng nên Tử Khuê đã phải sử dụng đến cả sức

lực cánh tay lẫn thân người chứ chẳng riêng gì quyền lực. Thủ pháp này chỉ hữu hiệu khi ám toán sau lưng, còn lúc đối diện thì những động tác rườm rà ấy sẽ đánh động đối phương.

Sức mạnh của bốn mươi năm công lực dồn vào cánh tay hữu rấn chắc làm cho “Thất Hưu đao” bay nhanh hơn trường tiễn, chỉ còn là ánh chớp mờ sắc bạc. Hai gã họ Từ tự lượng mình không tài nào đạt đến trình độ ấy. Họ ngạc nhiên kính phục song không nghi ngờ.

Nhưng hai gã không biết Từ Khuê nào có muốn giết Âu Dương Mẫn bằng cách ám muội như vậy. Bất đắc dĩ lắm chàng mới dùng hạ sách này để cứu ái thiê. Hiện nay, chàng thừa sức hạ sát lão trong một trận đấu công bằng.

Từ Khuê không phải áy náy lâu vì Âu Dương Mẫn tội ác chồng chất, có chết như thế nào cũng không hề oan ức. Song chàng lại ái ngại cho Thần Đao bảo chủ. Tàn lão vì quá thương con nên mới mù quáng tiếp tay cho kẻ ác. Hơn nữa, họ Tàn không hề biết Âu Dương Mẫn là Huyết Mai hội chủ Điền Sĩ Lệ.

Nghĩ vậy, nên Từ Khuê vận công cao giọng nói:

- Này Thần Đao Bá. Bồn Hàu gia nghe vài người ở Đô Sát viện Bắc Kinh nói rằng có thể Âu Dương Mẫn chính là Huyết Mai hội chủ. Nếu đúng như thế thì việc lão tận lực cứu mạng Âu Dương Mẫn hôm nay sẽ là tai họa cho cả Tàn gia đấy.

Trình Thiên Kim cũng nhảy lùi, phụ họa thêm vào:

- Ngân Diện Hàu dạy rất phải. Chẳng lẽ Tàn bảo chủ không nghĩ đến danh dự của dòng dõi trung lương?

Tàn Minh Viên chột dạ nghĩ thầm:

- Chắc gì Âu Dương Mẫn sống sót nổi khi bị đâm nát người thế kia? Và lại, hai đứa trẻ này nói cũng hữu lý.

Đã có chủ ý, Tàn lão lên tiếng:

- Được, lão phu đồng ý bãi chiến rút quân. Sau này nếu Âu Dương Mẫn không phải là Huyết Mai hội chủ thì các người sẽ mang tội lạm sát Võ lâm Minh chủ đấy.

Vòng vây lập tức dẫn ra, song phương đình thủ và ra lệnh cho thủ hạ ngưng chiến. Tàn Minh Viên ngồi xuống xem xét cái xác đẫm máu đang nằm ngửa, mắt trợn trừng, hơi thở đứt đoạn.

Dẫu lợi dụng lẫn nhau song cũng một thời xưng huynh gọi đệ, Tàn lão buồn rầu, sa lệ nói:

- Âu Dương huynh cứ yên tâm nhắm mắt. Lão phu hứa sẽ đem di hài về đến Lư Châu và an táng trọng thể.

Âu Dương Mẫn chưa chết hẳn nhưng vì mất máu quá nhiều nên rơi vào tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Và dường như những lời an ủi của Tàn Minh Viên đã đánh lòng ham sống sợ chết của nạn nhân. Âu Dương Mẫn bỗng mấp máy đôi môi, thều thào nói:

- Điền mỗ không thể chết được... Năm xưa Lệ này bị rơi xuống vực sâu... mà vẫn bình an, lẽ nào... giờ lại chết vì mấy... vết thương cõn con này.

Tàn lão bàng hoàng choáng váng trước những lời nói mê sảng ấy. Nhất là ngay sau đó, giọng nói đanh thép của Tổng binh Trịnh Trường Hoài vang lên:

- Không ngờ trước khi chết tên trọng phạm Điền Sĩ Lệ lại để lộ chân tướng. Ty chức mong rằng nhị vị Hầu gia làm chứng cho.

Thì ra Trịnh Trường Hoài vì lo lắng cho ân nhân là Ngân Điện Hầu, nên đã kéo quân quay lại khi nghe gã tiểu nhị Giác Duyên phạn điểm chạy theo báo rằng hai phe đang đánh nhau chí chết, sắp phá nát quán cơm.

Nhờ vậy mà họ Trịnh đã có mặt đúng lúc nghe được những lời thú tội của Âu Dương Mẫn.

Thần Dao bảo chủ không nghe Trịnh tổng binh không mời mình làm chứng thì lo sốt vó. Lão đã sát cánh bên cạnh tên tội phạm nguy hiểm kia từ khá lâu, nay lại cùng đến đây, khó mà tránh được liên lụy.

Tàn lão thiếu não van nài:

- Khi làm văn án, xin Trịnh lão đệ đừng nhắc gì đến lão phu. Ở nà này Tàn gia quyết chẳng dám quên.

Trịnh tổng binh cười nhạt:

- Trịnh mỗ có muốn giúp Tàn bá cũng không được. Ở đây còn có hai vị Hầu gia nữa, liệu họ có đồng ý hay không?

Tàn Minh Viên sợ đến nhũn cả người, quay sang vái Ngân Điện Hầu và Hoàng Phong Hầu:

- Xin nhị vị Hầu gia nghĩ tình đồng liêu của tổ phụ ba dòng họ mà cứu lão phu. Ở ấy lão phu xin kết cỏ ngậm vành, xả thân đền đáp.

Trình Thiên Kim ỡm ờ đáp:

- Vụ án Huyết Mai hội chủ cực kỳ hệ trọng, phải trình tấu lên Thánh thượng để long tâm hoan hỉ. Bồn nhân chẳng gánh nổi tội khi quân. Nhưng nếu Ngân Diện Hầu thương xót lão thì ta cũng liều mạng tuân theo.

Thiên Kim nhìn thấy cái túi da “Thất Hưu đao” trên bụng trái Tiêu Mẫn Hiên, biết gã chính là người ám toán Âu Dương Mẫn, cứu mạng Tái Vân, góp phần quang trọng đưa lão vào cái chết. Vì vậy, nàng giao quyết định này lại cho Ngân Diện Hầu.

Thế là Tần Minh Viên lại khổ sở khẩn cầu chàng Hầu tước trẻ tuổi nhủ lòng thương. Tiêu Mẫn Hiên tư lự nói:

- Hiện nay cả võ lâm đều biết Tần Đao Bá là cánh tay phải của Âu Dương Mẫn, tức Điền Sĩ Lệ. Dẫu cho trong văn án không nhắc đến tên túc hạ thì sau này Tần gia cũng khó thoát khỏi liên lụy. Bất cứ một gã xấu bụng nào đó cũng có thể đem mối quan hệ này tố cáo với Đô Sát viện và họ Tần diệt vong.

Nghe đến đây, Tần Minh Viên sợ đến mức tứ chi bủn rủn, mặt xanh như tào lá. Lão quỳ ngay xuống mà lạy lạy:

- Lão phu nhất thời hồ đồ, di hận thiên thu, lòng vô cùng hổ thẹn với tổ tiên. Hầu gia sáng suốt, anh minh, nhìn thấu sự vật, xin vẽ cho lão phu một con đường sống.

Người võ sĩ già này không sợ chết song lại sợ danh dự tông môn tiêu tán.

Những giọt lệ hiếm hoi đã tuôn rơi trên khuôn mặt già đầy nếp nhăn.

Ngân Diện Hầu cúi xuống đỡ lão già tội nghiệp ấy lên và nói:

- Ta hứa sẽ cứu vãn cơ nghiệp và thanh danh nhà họ Tần. Việc mà túc hạ cần làm bây giờ là tung quyền đánh chết Điền Sĩ Lệ. Văn án sẽ ghi nhận rằng túc hạ đã sớm phát hiện ra chân tướng gian tặc nên nhân dịp này cùng bọn ta hợp lực tiêu diệt Huyết Mai hội chủ. Đây là cách duy nhất diệt trừ hậu họa.

Tần Minh Viên vui mừng khôn xiết, vái Tiêu Hào rồi ngồi xuống giáng một quyền cực mạnh vào lồng ngực đang thoi thóp của Âu Dương Mẫn. Kẻ độc ác ấy gãy xương, hộc máu chết ngay lập tức.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 14: Cầu Nhiệm Mạc Đáo Đa Nhân Khấp Bạch Phát Thăng Thiên Bất Đặc Kỳ

Giữa giờ Thìn ngày rằm tháng hai, hơn ba ngàn hào kiệt võ lâm hơn hở tụ tập ở chân núi Thiếu Thất, quanh ba mặt của một lồi đài bằng gỗ.

Tất cả mọi người đều có chung một đề tài nóng hổi là cái chết của Huyết Mai hội chủ Điền Sĩ Lệ, tức Minh chủ Võ Lâm Âu Dương Mẫn. Người có công lao lớn nhất trong vụ này lại chính là Thần Dao bảo chủ Tần Minh Viên.

Họ Tần cơ trí siêu phàm, lúc phát hiện ra chân tướng của Âu Dương Mẫn liền bày kế, dụ tên ác ma đi theo mình đến gây sự với Hoàng Phong bang. Khi cuộc chiến xảy ra, Tần lão bất ngờ vung quyền đả thương Âu Dương Mẫn rồi hợp lực cùng Hoàng Phong bang diệt ác. Trước khi chết, Âu Dương Mẫn đã thú nhận trong phút hồi dương, xưng mình là Điền Sĩ Lệ. Nhân chứng tai nghe mắt thấy có rất nhiều người, kể cả những bậc quyền quý như Ngân Diện Hầu Tiêu Mẫn Hiên, Hoàng Phong Hầu Trình Thiên Kim và Tổng binh thành Đãng Phong Trịnh Trường Hoài.

Ai cũng tin rầm rập và tán dương Thần Dao Bá. Nếu lão không ra tay ám toán thì chẳng đạo quân nào giết nổi một kẻ có võ công siêu quần bạt tụy như Âu Dương Mẫn.

Nhưng Thần Dao bảo chủ lại không có mặt mà đã trở về cố quận. Tuy lập công lớn với võ lâm song dẫu sao trước đây lão cũng từng có nổi giáo cho giặc, chống lại đồng đạo. Vả lại, thủ đoạn ám toán chẳng có gì là vinh quang cả.

Thế là người ta dồn hết lời khen tặng cho Nữ Hầu tước Trình Thiên Kim, Bang chủ Hoàng Phong bang. Nghe nói chính nàng đã đâm thủng phổi Âu Dương Mẫn. Còn Ngân Diện Hầu thì chẳng được mền mộ lắm dù cũng nổi tiếng khi cứu Thiết Đảm Hồng Nhan và Hồ Đổ Thần Thương ở công viên Nam Hải. Lần này, gã chỉ góp công bằng một mũi phi đao vào lưng Âu Dương Mẫn, chẳng về vang gì.

Khi đoàn người Hoàng Phong bang đến nơi, đích thân Hội đồng Võ lâm đã ra tiếp đón và mời hai vị Hầu gia vào ngồi ở hàng ghế danh dự. Nữ Hầu tước không hề giới thiệu Quách phu nhân là mẹ chồng, Dịch Tái Vân là chị em chung thuyền, Trình Kiếm các là biểu thúc, Tống Thụy là nghĩa muội, thế mà những người ấy cũng được ngồi ghế, không phải đứng như mấy người còn lại.

Thiếu Lâm tự chỉ có bỏ đoàn để ngồi thien, lấy đâu ra nhiều ghế?

Nếu ai tinh ý sẽ nhận ra việc sáu vị Chưởng môn bạch đạo cúi đầu chào Quách phu nhân rất kính cẩn. Họ đều đã biết bà là thân mẫu vị cứu tinh của võ lâm Quách Tử Khuê. Sau khi nhận thư của bà, báo rằng Tử Khuê không về nhà, Bang chủ Cái bang đã tiết lộ gốc gác của chàng với bốn vị Chưởng môn chưa biết.

Hàng ghế danh dự được xếp theo hình vòng cung, độ hơn trăm chiếc, cách lùi đài hơn hai trượng và đám đông phía sau ba trượng. Phía trước mỗi ghế có kỹ gỗ nhỏ để tách trà và sau hàng ghế là chỗ đứng của bọn hộ vệ.

Bang chủ, long đầu mỗi phái hay những đại nhân vật danh tiếng đều có kẻ theo hầu và bảo vệ hậu tâm. Giang hồ là chốn cạnh tranh, hung hiểm khôn lường, ai cũng phải đề phòng ám toán, dẫu có là Thiên hạ Đệ nhất cao thủ thì cũng chết toi bởi một mũi ám khí đến từ phía sau.

Tuy đây chẳng phải Đại hội võ lâm nhưng vì thanh danh địa chủ mà phái Thiếu Lâm phải ra sức giữ gìn an ninh, trật tự. Hơn ngàn tăng lữ trang bị trường côn vây quanh vòng ngoài sẵn sàng can thiệp khi hữu sự, bất cứ kẻ nào gây rối sẽ bị khống chế ngay.

Theo quy củ bất thành văn, khi võ lâm tụ họp bởi một thịnh hội nào đó thì ai cũng phải tạm gác thù riêng lại. Do vậy mà Nam Bắc bang và Xoa Lạp cốc cũng có mặt ở đây, dù họ đã từng liên thủ chống lại phe bạch đạo.

Các tăng nhân phụ trách lễ tân cố nén long sàu hận, hướng dẫn Nam-Bắc Thiên Tôn lên hàng ghế dành cho họ. Lã Bất Thành vác kích theo hầu Phùng lão nhưng kẻ mang thương đi sau Từ Tôn Chiến lại chẳng phải gã ngốc Khổng Đam. Thay cho họ Khổng là một hán tử tam tuần vạm vỡ, da ngăm đen. Gã này tên Lưu Côn Phố, khá nổi tiếng ở đất Trường An với mỹ hiệu Đoạt Mệnh Thương. Chắc gã muốn học thêm nghề đánh thương nên mới bái Nam Thiên Tôn làm sư phụ?

Phái bộ Nam Bắc bang không hấp dẫn quần hào bằng đại biểu Xoa Lạp cốc. Ngoài việc Thiếu cốc chủ Nhạc Cường Loan là vai chính trong vở tuồng bữa nay, người ta đặc biệt chú ý đến Xoa Lạp cốc chủ Nhạc Tự Cường. Rất ít khi lão xuất hiện trên chốn giang hồ.

Nhạc cốc chủ tuổi độ quá lục thập, dáng người nho nhã, dong dỏng cao, ngũ quan thanh tú, sắc diện hiền hòa dễ mến. Với phong

thái như thế, ai dám bảo Nhạc Tự Cường là kẻ gian ác?

Còn nữa khác nữa mà vẫn chưa thấy bóng dáng Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng, quần hùng bắt đầu xôn xao bàn tán. Khổng ít kẻ cho rằng họ Hàn sợ chết nên bội ước, gã đã phé bỏ thanh danh, đánh lén Nhạc Cuồng Loan, ở Lưu gia trang, thì muối mặt thêm lần nữa cũng chẳng khó khăn gì.

Hội đồng Võ lâm vô cùng rầu rĩ, hiểu rằng Vu Diệp chân nhân, tức Quách Tử Khuê đã gặp tai họa. Để trấn an quần hùng, Vân Thiên Tử thượng đài, nghiêm nghị nói:

- Kính cáo đồng đạo võ lâm. Thực ra, Hàn đại hiệp đã thất tung từ ngày sau trận Độc Nha sơn, không thể quay về núi La Sơn mà cũng chẳng được ai nhìn thấy ở bất cứ nơi nào. Có thể Hàn thí chủ vì sợ thua mà bội ước, cũng có thể chàng ta đã ngộ hại, chết không minh bạch. Chính Trung Thiên Tôn, bậc kỳ nhân tinh thông dịch số, thiên văn cũng đã ngậm ngùi khẳng định rằng nghĩa tử của mình đã vắn số.

“Sự thực thế nào thì bản đạo chẳng dám kết luận, chỉ xin chư vị rộng lòng tha thứ nếu cuộc phó ước này không thành. Tuy nhiên, để khỏi phụ công lao mọi người đã lặn lội đến đây, Hội đồng Võ lâm đã quyết định cử đại biểu ra tranh tài với Nhạc thí chủ. Xem như chúng ta cử hành sớm đại hội tranh danh hiệu Võ lâm Đệ nhất cao thủ”.

Chưởng môn nhân phái Võ Dương vừa nói đến đây thì cử tọa phần khởi reo hò, hoan hô như sấm dậy. Và Bắc Thiên Tôn Phùng Thịnh Đoan đột ngột đứng lên, cao giọng hỏi:

- Bản đạo nghe đồn Minh chủ Võ lâm Âu Dương Mẫn chính là Huyết Mai hội chủ, và đã bị giết hồi trưa hôm qua. Việc này thực hư

thế nào sao Hội đồng Võ lâm không công bố cho mọi người được tỏ tường?

Đây cũng là thắc mắc chung nên quần hào liền im lặng, đồng tai lắng nghe. Vân Thiên Tử khẽ nhú đôi mày điểm bạc, chậm rãi nói:

- Kính cáo đồng đạo! Huyết Mai hội chủ Điền Sĩ Lệ là trọng phạm của triều đình, chứ không là công địch của võ lâm. Vì vậy mà Hội đồng Võ lâm không dám tùy tiện thông báo rộng rãi, làm ảnh hưởng đến việc phá án của Nha môn. Ngoài chỉ huy, quan quân còn phải truy bắt cả những kẻ có liên quan.

Nhưng nay chư vị đều đã nắm rõ tình hình, bản đạo đành phải xác nhận tin đồn kia là đúng sự thực. Huyết Mai hội chủ Điền Sĩ Lệ đã thoát chết dưới vực thẳm Thái Hằng sơn, dùng thân phận Lưu Châu đại hiệp Âu Dương Mẫn để mưu đồ bá nghiệp. Người phát hiện ra chân tướng của họ Điền chính là Thần Dao bảo chủ Tàn Minh Viên. Tàn lão thí chủ đã hợp lực cùng Hoàng Phong bang của Nữ Hầu tước Trình Thiên Kim tiêu diệt Sĩ Lệ tại Giác Duyên đại phạm điểm trong thành Đăng Phong này.

Quần hùng rất cao hứng, tấm tắc khen lão trời xanh kia sáng mắt. Song Bác Thiên Tôn đã nói tiếp:

- Giang hồ chẳng thể thiếu Minh chủ, bản đạo đề nghị hội đồng chọn ngày tổ chức ngay Đại hội võ lâm bầu Minh chủ mới.

Nghe nói có đánh nhau là đám hào khách mừng hết lớn, hoan hô nhiệt liệt. và ai đó đã hét lên:

- Mẹ kiếp! Đình mỗ phải hốt phân ngựa mấy tháng trời mới kiếm đủ lộ phí đến đây, tiền đâu mà đi lần nữa? Tốt nhất là kết hợp hai

danh hiệu Minh chủ và Võ lâm Đệ nhất cao thủ lại làm một, khởi tranh từ bữa nay cho gọn.

Quần hùng phá lên cười song lại tán thành ý kiến ấy. Phần lớn các ngài đại hiệp, thiếu hiệp đều nghèo rớt mồng tơi, phải làm cả những nghề hèn kém thì mới nuôi nổi vợ con và giữ được khí tiết.

Vân Thiên Tử đã từng mang gươm hành hiệp suốt hai mươi mấy năm qua, nên quá rõ hoàn cảnh của giới võ sĩ. Ông không kè giận trước lời nói lỗ mǎng của gã họ Đinh, vui vẻ giải thích:

- Cao kiến của Đinh thí chủ chẳng phải là dở. Tuy nhiên, do quy định về tuổi tác và đạo đức của Minh chủ Võ lâm mà việc kết hợp ấy không thực hiện được.

Nam Thiên Tôn bật cười khanh khách, mỉa mai rằng:

- Phải chăng Minh chủ Võ lâm phải có nhân phẩm cỡ như Huyết Mai hội chủ Điện Sĩ Lệ? Lão đạo ta e rằng bọn kém mắt các người không còn đủ tư cách cầm cân nẩy mực nữa rồi.

Quả đúng là Hội đồng Võ lâm đã có lỗi trong việc để cho một tên ác ma qua mặt, trở thành Minh chủ. Vân Thiên Tử ung dung trả đũa:

- Điện Sĩ Lệ tiềm phục hai mươi năm mới xuất đầu lộ diện, nên lừa được cả thiên hạ chứ chẳng riêng gì Hội đồng Võ lâm. Còn như bọn bản đạo có kém mắt hay không thì chưa chắc. Trận Độc Nha sơn đã chứng minh điều ấy.

Ý Vân Thiên Tử ám chỉ việc Nam-Bắc Thiên Tôn có thể là tay sai của rợ Mông.

Từ Tôn Chiến chột dạ không dám mĩa mai nữa. Vân Thiên Tử nghiêm nghị tuyên bố:

- Kính cáo đồng đạo. đại hội bầu tân Minh chủ sẽ được tiến hành vào ngày rằm tháng mười một tới. địa điểm tổ chức đại hội cũng chính là nơi này. Kính mong chư vị loan báo rộng rãi giùm.

Quần hùng phấn khởi reo hò, song không ít kẻ thềm rầu rĩ, lo lắng đến việc ky cóp lộ phí. Lãnh thổ trung hoa rộng mênh mông, những cao thủ vùng biên ải, dù Nam hay Bắc thường phải lặn lội vài tháng mới đến được Đãng Phong.

Đã đúng đầu giờ Ty, dẫu Hàn Thiếu Lăng chưa có mặt, sáu vị Chưởng môn nhân trong Hội đồng Võ lâm vẫn thượng đài, ngồi vào bàn giám khảo. Sau đó, Vân Thiên Tử cao giọng gọi theo đúng quy định:

- Đã đến giờ phó ước. Hội đồng Võ lâm kính mời hai đối thủ là Thiếu cốc chủ Xoa Lạp cốc Nhạc Cuồng Loan và Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng lên đài.

Nhạc Cuồng Loan lập tức đứng dậy, khoan thai trèo lên thang gỗ trên lôi đài. Hôm nay họ Nhạc mặc võ phục gấm màu lam sẫm, làm nổi bật gương mặt anh tuấn, trắng như bạch ngọc. Phong thái ung dung, tiêu sái và đầy vẻ oai vũ của gã biểu hiện rõ tính cách một nhân tài kiệt xuất, một ngôi sao vừa tỏa sáng.

Tất nhiên, họ Nhạc được hầu hết các nàng nữ hiệp chưa chồng hoặc có chồng đang hiện diện chốn này mê tít. Đàn bà vốn có một tật xấu muôn thuở là thích so sánh chồng mình với nam nhân khác. Đây là lý do vì sao gã đàn ông kém tài hoa, đẹp trai, đừng nên lấy

vợ quá mỹ miều. Trường hợp của Võ Đại Lang và Phan Kim Liên là một minh chứng rất hùng hồn.

Song cũng tất nhiên rằng sự việc luôn có ngoại lệ, không thể vợ đũa cả nắm được. Sự chung thủy có vẻ như được bảo vệ bằng luân thường đạo lý, nhưng thực ra lại vững chắc bởi bản chất của tình yêu. Trong những mối tình đích thực, sâu sắc, kẻ đang yêu chỉ biết duy nhất có một người mà thôi.

Hôm nay, tại chốn này có ba nữ nhân như thế, đó là Trình Thiên Kim, Dịch Tái Vân và Tống Thụy. Họ hồ hững nhìn Nhạc Cuồng Loan mà thương nhớ Tử Khuê vô hạn. Dù cho chàng họ Quách không anh tuấn, không giỏi võ bằng họ Nhạc kia.

Nếu tính cả người mẹ tội nghiệp Kỹ Thanh Lam thì giờ đây có đến bốn đôi mắt đẹp buồn vời vợi và ươn ướt. Người họ yêu thương nhất trên đời đã không xuất hiện. Điều ấy có nghĩa là Tử Khuê hung đã cát thiếu. Thời gian chậm chậm trôi qua theo luồng khói nhạt của cây hương trên bàn giám khảo, và tiếng xì xầm chê trách Hàn Thiếu Lăng mỗi lúc một nhiều hơn. Hành vi của người hiệp khách quan hệ thanh danh sự môn nên vài hào kiệt đã xách mé cả Trung Thiên Tôn Trần Ninh Tĩnh, nghĩa phụ của họ Hàn. Thiên hạ nghĩ rằng Thiếu Lăng cũng đồng thời là học trò của Trần lão.

Nhưng đồ đệ thứ thiệt của núi La Sơn lại là Thiết Đảm Hồng Nhan Tống Thụy. Nàng đau lòng khôn xiết song không thể thay sư huynh mà thượng đài, bởi đang bị thương và cũng bởi kém tài Nhạc Cuồng Loan.

Tử Khuê tức Ngân Diện Hầu cũng hồ thẹn khôn cùng khi làm liên lụy đến thanh danh nghĩa phụ. Dầu trước đây, chính Trung Thiên Tôn đã gửi thư khuyên chàng nên hội ước. Tử Khuê chỉ còn cách

nén lòng, giấu kín thân phận, vì ngay cả việc bí mật thổ lộ với người thân chàng cũng không dám. Trong cương vị hiện tại, chàng có nhiều điều kiện để giáng ma vệ đạo hơn. Sự xuất hiện bất ngờ của Xoa Lạp cốc chủ Nhạc Tự Chương đã khiến Tử Khuê có linh cảm rằng võ lâm sắp đến hồi đại loạn. Với lực lượng hùng mạnh của Hoạch Đầu hội và sự hậu thuẫn của Lôi Đình thần cung, chàng hy vọng có thể vãn hồi được kiếp nạn này. Đây là chưa tính đến mầm tai họa khác: Long Vân Tú Sĩ Quảng Chiêu Phong.

Nhưng cuộc chiến ấy sẽ vô cùng khốc liệt, sinh tử khó lường. Kỹ nường mà biết chàng còn sống sẽ không cho tham dự. Tử Khuê tự nhủ với lòng rằng sẽ vì võ lâm tận lực song chẳng cưỡng cầu. Nếu thấy vận số giang hồ không còn xoay chuyển được nữa thì chàng sẽ thoái xuất mãi mãi, trở về với gia đình.

Trong cuộc sống nhân sinh, ai cũng muốn làm một điều gì đó để khẳng định chính mình, nhất là những kẻ có tài. Tử Khuê không háo danh song cũng chẳng muốn đời mình trôi đi một cách vô ích bởi cuộc sống an nhàn, bình lặng.

Chẳng thà chàng chỉ là một gã công tử yếu đuối, văn dốt võ nát, có muốn giúp đời cũng không xong. Nay thân hoài tuyệt học mấy nhà, sức lực chẳng kém gì Hạng Võ, lại đang tuổi thanh xuân khí huyết phương cương, Tử Khuê khó mà chấp nhận việc hưởng nhàn quá sớm, mai một tài năng.

Quan điểm trên của Tử Khuê vô tình ứng với tư tưởng Nho gia: “Tận nhân lực tri thiên mệnh”. Có lẽ sau này khi đã về già, Tử Khuê sẽ cười cợt hoài bão thuở thanh xuân và ngâm nga rằng:

Ngô cung hoa thảo mai u kính

Tán đại y quan thành cổ nhân.

Hoa nở cung ngô vui lối vắng. Áo xiêm dờn tán lấp gò xưa. Đao trời xoay chuyển không ngừng, cuộc thế lúc thịnh lúc suy, hà tất bậc Chân nhân phải bận tâm?

Tiếng công bố trầm trầm buồn tẻ của Vân Thiên Tử đã vớt Tử Khuê khỏi dòng suy tưởng ngậm ngùi:

- Kính cáo đồng đạo võ lâm! Giờ Tỵ đã trôi hết hai khắc mà Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng không đến. Bàn đạo theo quy củ mà tuyên bố rằng Hàn thí chủ đã bội ước và Nhạc thí chủ đương nhiên là người thắng trận.

Nhạc Cuồng Loan nãy giờ vẫn đứng im như pho tượng, lập tức bật cười ngạo nghễ, chấn động cả vùng núi Thiếu Thất. Rồi gã lạnh lùng mĩa mai:

- Hàn Thiếu Lăng vì sợ chết mà bội ước, đê hèn chẳng khác loài súc sinh.

Nhạc mỗ vô cùng thất vọng, không ngờ nghĩa tử của Trung Thiên Tôn lại đốn mặt như thế.

Câu thóa mạ ấy quá thậm tệ, chẳng khác gì đập người ngã ngựa, không hợp với tính cách anh hùng của con nhà võ, nên đã gây ra phản ứng ngược lại.

Ngay cả những kẻ lúc nãy từng chê trách Hàn Thiếu Lăng cũng không mở miệng hòa theo Nhạc Cuồng Loan. Nhiều người từng chứng kiến họ Hàn liêu thân chiến đấu trong trận Kỳ gia trang. Và cũng có nhiều người khác thăm tri âm Cầu Nhiêm đại hiệp khi chàng giải thoát họ khỏi vùng tuyệt địa Độc Nha sơn.

Khách giang hồ thừa lâu luyện để hiểu rõ ràng lần ấy, nếu Bắc Nam song tôn và Âu Dương Mẫn đàn áp được lục phái bạch đạo thì cũng chẳng tha cho bất cứ ai khác. Đây chính là cơ hội ngàn vàng để khống chế toàn võ lâm, chẳng kể dã tâm nào chịu bỏ qua.

Nhưng dầu sao thì hôm nay Hàn Thiếu Lăng cũng là người bội ước, không ai dám lên tiếng bênh vực, chỉ xì xầm trong nghi hoặc, hỏi nhau rằng phải chăng họ Hàn đã thọ hại đúng như lời Vân Thiên Tử? Phần lớn đều tin một bậc anh hùng cái thế như Thiếu Lăng chẳng thể vì sợ chết mà phế bỏ thanh danh, chúc nhục cho sự môn.

Không khí nặng nề của thịnh hội đã bị phá tan bởi tiếng thét phẫn uất của một nữ nhân nào đó, từ hàng ghế danh dự có một bóng người áo trắng bay vút lên lôi đài.

Quần hùng nhìn lên đầy lo lắng khi thấy Thiết Đảm Hồng Nhan Tổng Thụy đã liều mạng thương đải, vì không chịu nổi nỗi nhục nhã to lớn của sự huynh mình. Nàng từng bị Nhạc Cuồng Loan bắt sống tất không thể nào là địch thủ của gã được.

Họ càng thêm lo sợ khi thấy Tổng Thụy đặt chân xuống sàn lôi đài một cách nặng nề và máu đào loang ướt đùì tả. Họ biết nàng chưa bình phục trong trận vây đánh ở công viên Nam Hải.

Nhưng Thiết Đảm Hồng Nhan vẫn ung dung rút kiếm, chỉ vào mặt Nhạc Cuồng Loan mà rít lên:

- Nhạc tiểu cầu! Người mới đúng là thứ súc sanh, không chút chí khí trượng phu, nhân lúc người ta té giếng mà ném đá. Sự huynh ta thất tung đã bốn tháng nay, sinh tử chẳng rõ chứ không phải sợ người bội ước. Bỏ cô nương sẽ thay chàng đối phó.

Thất Bồng Cái, Bang chủ Cái bang sợ Tống Thụy chết oan, nên đứng lên can gián:

- Tống điệt nữ không được liều thân vô ích!

Thiết Đảm Hồng Nhan quay về hướng sáu vị Chưởng môn nhân, ứa nước mắt mà nói với giọng kiên quyết:

- Nếu chư vị hoặc bất cứ ai can thiệp thì tiểu nữ sẽ đâm cổ tự sát ngay.

Tính khí quật cường, bất khuất của Tống Thụy thì ai cũng rõ. Hội đồng Võ lâm chỉ còn cách thờ dài, lắc đầu thương tiếc.

Nhạc Cuồng Loan bị chửi mắng như tát nước thì động lòng sát khí, chẳng còn thương hương tiếc ngọc nữa. Gã cười nhạt bảo:

- Người đã muốn chết thay cho Hàn Thiếu Lăng thì bốn nhân sẽ thành toàn cho.

Bồng ở dưới lại có tiếng nữ nhân thánh thót:

- Khoan đã, Tống hiền muội! Hãy chờ bọn ta!

Đấy là giọng nói của Trình Thiên Kim nên Tống Thụy ngỡ ngàng quay xuống nhìn. Nàng thấy Nữ Hầu tước và Đông Nhạc Tiên Hồ quỳ xuống lạy Quách phu nhân tức mẹ chồng chín lạy. Kỹ nương đưa tay xoa đầu bọn họ và gật gù, nói nhỏ vài câu. Sau đó, hai nữ nhân kia nhất tề phi thân lên lôi đài, đứng cạnh Tống Thụy.

Lúc này quần hùng mới nhận ra họ, xôn xao bàn tán, chẳng hiểu hai ả tổ nga danh lừng tứ hải này liên quan gì đến Cầu Nhiêm đại hiệp Hàn Thiếu Lăng?

Trình Thiên Kim và Dịch Tái Văn thi lễ với Hội đồng Võ lâm rồi ôm quyền chào cử tọa. Mặt hoa cả ba đều diễm lệ.

Nữ hầu tước nghẹn ngào nói:

- Kính cáo chư vị đồng đạo võ lâm! Hai chị em chúng tôi chính là thế thiếp của Cầu Nhiêm đại hiệp Thiếu Lăng.

Quần hào chấn động, nhất tề “ồ” lên biểu lộ sự kinh ngạc. Có kẻ không kiềm được, thốt lên:

- Con bà nó! Không ngờ gã họ Hàn lại có đến hai mụ vợ hoa nhường nguyệt thẹn đến thế này.

Nhưng Trình Thiên Kim đã nói tiếp:

- Bẩm chư vị! trong trận Độc Nha sơn hồi thượng tuần tháng mười, chuyết phu đuổi theo Quân Sơn chân nhân Đường Mai Giãn để đoạt lại bảo vật của sư môn, là mảnh “Chiếu Yêu Bát Quái Đồng kính”. Song sau đó chàng tuyệt tích, không hề trở lại nhà. Mặc dù người ta đã tìm thấy xác của Đường lão quỷ cùng bảo vật ở dưới vực thẳm.

Thiên Kim đưa tay gạt lệ rồi nói tiếp:

- Chuyết phu là người chí hiếu, nếu không ngộ hại bất ngờ thì quyết chẳng để cho phụ mẫu lo âu trông đợi. Nay chàng không đến phó ước thì có nghĩa là tánh mạng đã lâm nguy.

Nói đến đây, Thiên Kim bật khóc nức nở khiến lòng người bất nhẫn. Đông Nhạc Tiên Hồ sụt sùi đỡ lời nàng:

- Kính cáo chư vị! Chuyết phu suốt đời giấu kín lai lịch mà hành hiệp, chẳng màng đến thanh danh. Nên hôm nay, bọn thiếp lên đây thay mặt trượng phu phó hội, không phải vì chữ danh mà vì muốn được chết theo chồng.

Bắc Thiên Tôn rất oán hận Hàn Thiếu Lăng nên lên tiếng khích bác, giễu cợt:

- Đúng là “mèo khen mèo dài đuôi”. Chẳng phải gã chết toi ấy đã nổi tiếng võ lâm nhờ thủ đoạn ám muội đấy sao? Ai không biết gã họ Hàn tên Thiếu Lăng, đệ tử núi La Sơn.

Không ít người đồng tình với lập luận của Phùng Thịnh Đoan. Nhưng một lão già thông minh hơn cả đã cao giọng hỏi:

- Này Dịch hiền điệt nữ! Phải chăng cái tên Hàn Thiếu Lăng chỉ là giả?

Tái Vân gật đầu, rầu rĩ đáp:

- Bẩm lão tiên bối quả đúng như vậy. đã không còn muốn sống nên tiện nữ chẳng giấu giếm làm gì nữa. Chuyết phu họ Quách tên Tử Khuê, người đất Hứa Xương.

Đến bây giờ mấy ngàn hào kiệt tứ hải mới thực lòng kính phục Cầu Nhiêm đại hiệp. Trong giới giang hồ, trừ bọn cường đạo, lục lâm, khi bị truy nã thì thay tên đổi họ, kỳ dư đều sống chết giữ lấy tính danh, dầu chính hay tà. Thế mà chàng trai trẻ Quách Tử Khuê kia lừng danh đại hiệp bằng cái tên chẳng phải của mình.

Nhưng những lời tán dương của họ càng làm cho bậc anh hùng thêm nẫu ruột. Chàng hiểu rằng sự trọng vọng mỗi mòn đã đưa đến

niềm tuyệt vọng, khiến cả mẫu thân chàng cũng quẫn trí, đồng ý cho Thiên Kim và Tái Vân Thượng Đài.

Khi họ đã lộ diện thì việc nói ra mình là dâu họ Quách hay không cũng chẳng còn quan trọng. Nếu bọn tà ma vẫn nuôi lòng thù hận thì trước sau gì cũng biết họ đang ở Quách gia trang.

Tử Khuê chỉ bối rối vì không tìm ra cách lưỡng toàn để cứu mạng ba ái thê mà không làm lộ thân phận Ngân Điện Hầu giả mạo.

Lúc này, ba nữ nhân đã quay lại, đứng đối diện Nhạc Cuồng Loan. Nữ hầu tước nghiêm nghị bảo ban giám khảo:

- Phiền các vị hạ đài cho. Trận tử đấu này không cần trọng tài.

Sáu Chương môn nhân lặng lẽ rời khỏi lôi đài. Ba nàng vừa rút kiếm thì Nhạc Cuồng Loan đưa tay ra dấu đình thủ và từ tốn nói:

- Nhạc mỗ dẫu có trái tim bằng đá cũng không nỡ giết hại ba nữ nhân tuyệt thế như các nàng. Vả lại, việc ấy chẳng có gì là vinh dự và còn bị võ lâm đàm tiếu. Do đó, Nhạc mỗ đề nghị bãi chiến.

Trình Thiên Kim quắc mắt cười nhạt:

- Chắc gì người đã thắng được ba chị em bọn ta mà lớn lối? Nếu muốn bãi binh thì hãy quỳ xuống hướng về phương Nam lạy ba lạy mà tạ lỗi với gia nghĩa phụ và Quách tướng công.

Thiên Kim vốn mang bản chất của bậc cân quốc anh thư, hào sảng và cương liệt chẳng kém bọn mày râu. Tuy ngoài miệng nàng đã từng ngăn cản Tử Khuê đi phó ước song trong tâm lại tự hào vì biết trượng phu sẽ không lỗi hẹn với Nhạc Cuồng Loan. Nữ Hầu

tước luôn tin tưởng mãnh liệt rằng Tử Khuê là tướng tinh giáng phàm, anh hùng cái thế và bất bại.

Nay dù mơ ước được cùng chàng sánh vai hành hiệp, trừ gian diệt bạo.

song vì tà ma quá mạnh mà lâu nay ý nguyện bình sinh ấy chưa được thỏa.

Đến khi Thiết Đảm Hồng Nhan dám vì tử khuê mà liều mạng thì ở Thiên Kim không còn ẩn thân được nữa, nàng đã quỳ xuống, khẩn cầu Kỹ nương cho phép mình thay chồng phó hội, dầu chết cũng trong danh nghĩa con dâu họ Quách.

Nào ngờ Kỹ nương cũng cùng tâm trạng như Thiên Kim. Sự thất tung bí ẩn của đứa con trai yêu dấu nhất đời đã khiến Băng Tâm Ma Nữ tuyệt vọng, không còn màng đến an nguy của Quách gia nữa. Bà thề sẽ quyết tử với tà ma, với những kẻ đã là nguyên nhân khiến bà phải mất con. Kỹ nương chấp thuận cho hai nàng dâu lôi đầu không phải để chết, bà đã có kế sách.

Nhắc lại Nhạc Cuồng Loan vô cùng căm hận Hàn Thiếu Lăng, kẻ đã chơi gã một vố nhớ đời ở Lư gia trang, đất Dụ Châu. Cuồng Loan tự hào mình là người khôn ngoan, cơ trí võ nghệ siêu phàm nên cao ngạo đến mức không thể nuốt trôi mỗi nhục của ngày xuất đạo. Cách hành xử phi thường của Cầu Nhiễm đại hiệp đã biến gã thành một thằng ngốc.

Mặt khác, Cuồng Loan cũng rất khâm phục họ Hàn vì thâm hiểu rằng đây mới là đại kình địch xứng tay của mình. Gã rất bực bội, hoang mang khi Hàn Thiếu Lăng không đến phó hội một lần nữa

ngoài dự liệu. Giận dữ vì luôn đoán sai hành động của đối thủ, Cuồng Loan đã nặng lời thóa mạ.

Đến lúc phát hiện Hàn Thiếu Lăng tức quách tử khuê để lại đến hai quả phụ và một sự muội đẹp như tiên, Cuồng Loan càng bội phần đố kỵ. Gã quyết chiếm hữu họ để báo thù kẻ đã chết nên không muốn ba nàng bị tổn thương trong cuộc chiến vô lý này.

Nhưng không ngờ, bọn đàn bà mất chồng kia đã phát cuồng, chẳng còn biết sợ chết, đưa ra điều kiện quá ngặt nghèo. Tất nhiên, một kẻ tự cao tự đại như Cuồng Loan sẽ không chấp nhận được. Gã thầm tính toán rồi phúc đáp Thiên Kim:

- Suốt đời Nhạc mỗ chưa từng biết tạ lỗi với ai. Nay các nàng đã không sợ chết thì ta cũng chiều...

Gã chưa dứt lời, chưa đặt tay vào đốc gươm, thì phát hiện bàn tay tả của Thiết Đảm Hồng Nhan khẽ mấy động. nãy giờ, Tống Thụy đứng giữa và tựa vào vai hai nữ nhân kia, trông rất bạc nhược yếu đuối.

Không ngờ giờ đây chính con cọp cái bị thương ấy đã đột ngột ra tay ám toán Nhạc Cuồng Loan. Kinh nghiệm giang hồ là thứ chẳng thể có do sự thông tuệ. Hơn nữa, một kẻ kiêu ngạo tuyệt luân, mắt mọc trên trán thì làm sao đủ tinh tế để hiểu được sự hiểm độc của lòng dạ đàn bà?

Khoảng cách hơn trượng rất vừa vặn để mũi “Yến Vĩ châm” đạt hiệu quả tối đa. Tuyệt kỹ gia truyền này Tống Thụy ít khi dùng đến, vì nàng mang tính cách hào sảng, thẳng thắn, không thích sự ám muội. Bởi thế cho nên Nhạc Cuồng Loan bị bất ngờ.

Gã thừa nhận lực để nhìn thấy mũi kim nhỏ bé, đen sì kia bay đến vùng đan điền, song chỉ đủ thời gian nghiêng mình qua một chút. Mũi ám khí độc hại ấy trật mục tiêu chính và cắm vào huyết Bể Quan trên đùi phải của họ nhạc.

Huyết Bể Quan thuộc Kinh Túc Dương Minh Vị nên chân hữu Cuồng Loan lập tức bị tê liệt.

Cùng lúc ấy, Thiên Kim và Tái Vân ập đến như cơn lốc, kiếm quang loang loáng tràn đầy sát khí. Thì ra, Tống Thụy đã rỉ tai họ hợp đồng tác chiến.

Tuy chân phải tê dại nhưng công lực Cuồng Loan vẫn còn nguyên vẹn. Gã điên tiết múa tít bảo kiếm chống trả, kiếm kinh cuộn cuộn như vũ bão, đường gươm nhanh tựa chớp nguồn, đánh bật hai kẻ địch.

Song Thiết Đảm Hồng Nhan đứng ở ngoài trận đã phóng thêm một mũi ám khí nữa khiến Cuồng Loan phải vung kiếm chặn lại. Và đây chính là cơ hội tốt để Thiên Kim và Tái Vân xông vào.

Nữ nhân thường giỏi khinh công vì thân hình họ nhẹ nhàng, eo lả và linh hoạt. Mấy tháng nay, để tạm quên đi mối lo âu mất trượng phu, Thiên Kim và Tái Vân vui đầu khổ luyện võ nghệ, bản lãnh tăng tiến thấy rõ. Họ không dám lười biếng vì người dạy chính là mẹ chồng nghiêm khắc. Ngay một ả không sợ chết như Tống Thụy mà cũng khép nép tựa rắn mòng năm khi đối diện Băng Tâm Ma Nữ Kỹ Thanh Lam.

Giờ đây, hai nàng thi triển “Thao Quang thân pháp”, lượn lờ quanh đối thủ mà tấn công, dáng điệu và tư thế cực kỳ đẹp mắt.

Quần hùng ngậy ngát chiêm ngưỡng, reo hò cổ vũ ba người đẹp. Họ chẳng thèm để ý đến việc các nàng đã dùng thủ đoạn đen tối là ám toán Nhạc Cuồng Loan.

Đàn ông luôn khoan dung, rộng lượng đối với những người đàn bà xinh đẹp. Nhất là khi họ đang góa bụa, cô đơn, đáng thương biết mấy. Bọn hào khách còn chê Nhạc Cuồng Loan tuy đẹp trai mặt sáng sủa mà dốt đặc, không biết câu:

“Tối độc phụ nhân tâm”. Đáng lẽ gã phải hiểu rằng, khi đánh nhau, nữ nhân có thể làm bất cứ điều gì, bách vô cấm kỵ.

Song chỉ gần khắc sau, những tiếng hoan hô đã trở thành tiếng than thở, lo âu, vì Nhạc Cuồng Loan đã sử dụng đến “Lôi Đình chưởng pháp”. Gã bỏ kiếm, múa tít song thủ, đẩy ra hàng loạt những đạo chưởng phong mãnh liệt và độc ác, chưởng kinh nổ vang như sấm dậy, đánh cho hai ả quả phụ kia phải tơi bời hoa lá.

Thiên Kim và Tái Vân không chống nổi những lực đạo kinh kinh thế ấy, chỉ còn cách né tránh, chạy quanh. Nhưng Nhạc Cuồng Loan không đặc ý được lâu. Từ dưới lôi đài, một đàn ong vàng đen đông hàng nửa vạn con đã bay vù lên, tựa đám mây hắc ám chụp lấy gã.

Nhạc Cuồng Loan bờ vía, khoa nhanh song chưởng, giáng những đạo kinh phong mạnh mẽ vào đàn ong độc. Loài côn trùng chăm chỉ này rất nhẹ nên một số bị thổi văng đi song không chết. Và có vài con đã bám được vào lưng họ Nhạc.

Cuồng Loan bị tê liệt chân hữu nên không thể xoay tít thân hình, dệt lưới chưởng theo tư thế “Bát Phương Phong Vũ”. Đàn ong thì đông, bao vây mọi hướng, nên tiếp cận mục tiêu từ phía sau, nơi sơ hở nhất.

Vũ khí của ong là chứa những chiếc kim có chứa nọc độc nằm ở đít. Nếu phân loại theo hướng này thì ong có hai loài. Loài thứ nhất được trang bị những chiếc kim nọc khá mỏng manh, gãy ngay sau lần chích đầu tiên. Loài thứ hai sở hữu những mũi kim nọc rất bền chắc, có thể sử dụng nhiều lần.

Lũ ong độc của Hoàng Phong bang thuộc loài thứ hai. Chúng có ít mật ong song lại có những cú chích hiểm ác, trâu bò cũng phải rống lên mà chạy thục mạng.

Giờ đây, năm con ong dữ dằn ấy cong đuôi cắm kim độc vào lớp da lưng mịn màng của Nhạc Cuồng Loan. Gã đang dồn phần lớn công lực vào song thủ nên lớp cương khí hộ thân rất mỏng, da thịt không chống nổi những mũi kim nhọn hoắt. tác động của nọc ong lên hệ thần kinh rất nhanh nhạy, hơn cả nọc rắn, nên họ Nhạc lập tức cảm thấy đau thấu trời, tay chân bủn rủn.

Đúng lúc ấy, Trình Thiên Kim và Dịch Tái Vân tràn đến như hổ dữ, mỗi nàng mang theo chín đạo kiếm ảnh, chia tả hữu mà chụp lấy cuồng loan. Hai nàng đã cùng thi triển chiêu “Thanh Long Lộng Nguyệt”, dùng mười tám chiêu vuốt rồng vây chặt con mồi lại.

Không đủ chân khí để thi thố “Lôi Đình chưởng pháp”, họ Nhạc đành rút gươm chống cự. Trong chớp mắt, trước mặt Cuồng Loan hiện ra một màn kiếm quang rực rỡ, liên lạc, kín đáo và không kém phần độc ác.

Trong kiếm thuật, yếu quyết “dĩ công vi thủ” rất phổ biến. Dù ở thế phòng ngự, các kiếm thủ luôn có những nhát kiếm phản công trong chớp nhoáng và hiểm ác, bắt buộc đối phương phải đỡ gạt hoặc né tránh.

Bản lĩnh người kiếm sĩ càng cao thì những chiêu phòng thủ càng nhiều những thức kiếm phản kích ảo diệu. Nhạc cuồng loạn lại là một tay kiếm xuất sắc, tuy nhất thời ở thế hạ phong song vẫn cực kỳ lợi hại. Tâm ý của bậc kiếm khách thượng thừa thường tính toán nhanh nhẹn tuyệt luân, thời gian chỉ có thể đo bằng khái niệm sát na của nhà Phật.

Cuồng Loan chọn ngay Đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Tái Vân để thi thố phép “Dĩ công vi thủ”. Gã tin rằng ả hồ ly xinh đẹp kia sẽ phải thoái bộ chứ không để da thịt ngọc ngà bị tổn thương. Gã từng nghe đồn rằng Dịch Tái Vân rất nhút nhát, chưa bao giờ dám liều mạng chiến đấu vì sợ cho nhan sắc.

Cuồng Loan lập tức sang qua mé tả, điểm một nhát gươm thần tốc vào ngực trái Tái Vân, đúng cái bộ phận mà nữ nhân nào cũng quý hơn vàng.

Lúc này mũi kiếm của Tiên Hồ cũng đang nhắm vào huyết trung quản trên bụng Cuồng Loan. Huyết này thuộc mạch Nhâm, là huyết mộ của vị, huyết nội của phủ, huyết nội với các kinh Tiểu Trường, Tam Tiêu và Vị. khi châm cứu, các thầy thuốc cũng không dám châm sâu, nên nếu trúng kiếm vào huyết trung quản thì nạn nhân vô phương cứu chữa.

Cuồng Loan cũng biết điều ấy, song không lo ngại lắm. Gã tin rằng Tái Vân chẳng dám đổi mạng. Hai là, tay gã dài hơn tất sẽ kiếm mục tiêu trước đối thủ.

Khổ thay, lòng dạ đàn bà như biển khôn dò, đến bậc thánh nhân cũng phải lắc đầu chịu thua. Nữ nhân rất giàu cảm tính, nhẹ phần lý luận thị phi, ít phân biệt đúng sai như bọn mày râu. Nhất là những

người đàn bà xinh đẹp, cảm xúc của họ quá mãnh liệt nên những chân lý, nguyên tắc thông thường không còn giá trị nữa.

Cho nên, Nhạc Cuồng Loan lại thêm một lần nữa đoán sai. Đông Nhạc Tiên Hồ đã yêu Tử Khuê bằng mối tình sâu thẳm, miên trường và bát ngát lời tri ân. Chàng là nam nhân duy nhất trên đời có thể đem lại cho nàng hạnh phúc của một người đàn bà thực thụ. Chàng lại nhân hậu và đại lượng biết mấy khi đã yêu nàng, một nữ nhân đầy tai tiếng. Việc nàng vẫn còn trinh bạch không xóa nhòa được những mối giao du nhăng nhít, đầy vụ lợi trong dĩ vãng. Thái độ rộng lượng của những người trong Quách gia trang đã giúp Tái Vân an tâm yên phận làm dâu. Nhưng giờ đây Tử Khuê không còn và quá khứ tủi nhục nhằn bị Âu Dương Mẫn khơi lại trong Giác Duyên đại phạm điểm. Tái Vân vô cùng chua xót, tự nhủ rằng cõi đời ô trọc này chẳng còn đáng luyến tiếc nữa và nàng sẽ sớm xuống hoàng tuyền, hội ngộ cùng người mình yêu dấu.

Do đó, Dịch Tái Vân thản nhiên đón nhận mũi gươm oan nghiệt của Nhạc Cuồng Loan và tiếp tục đâm vào bụng gã.

Chỉ có họ Nhạc và những đại cao thủ mới cảm nhận được xu hướng đổi mạng của Tái Vân, vì đường gươm của hai đối thủ rất thần tốc.

Tử Khuê là đại kiếm thủ, tất nhiên bằng trực giác thấy ngay rằng ái thể của mình sẽ không tránh né. Nổi kinh hoàng, lo sợ chỉ kịp biểu hiện qua đôi mắt tròn tròn. Chàng không còn thời gian để can thiệp vì chính Trình Thiên Kim ở sát đấy mà cũng phải bất lực. Cuồng Loan đã đảo người về mé tả, tạm tránh đường gươm của Nữ Hầu tước mà đối phó với Tái Vân trước. Thiết Đảm Hồng Nhan thì ở xa hơn trượng và dầu có phóng “Yến Vĩ châm” cũng không cứu vãng nổi tình hình.

Nhưng trong lúc ngàn cân treo sợi tóc ấy, chân trái đang trụ tắn của Nhạc Cuồng Loan bỗng gập lại, như bị ai đó đá mạnh vào phía sau đầu gối. Và thân hình gã ngã ngửa xuống sàn lồi đài, khiến cả hai thanh kiếm đều hụt mục tiêu.

Dĩ nhiên đàn ong độc mau mắn sà xuống, phủ kín con mồi.

Dù chẳng hiểu việc gì đã xảy ra với cái chân trái lành lặn, vững chắc của mình. Cuồng Loan vẫn phải lo đào tẩu trước đã. Gã lăn tròn trên sàn đài, cố tránh khỏi tầm kiếm của hai kẻ địch, đồng thời nghiền nát bọ ong chết tiệt.

Nhưng hai nữ nhân kia không hề có ý định truy sát họ Nhạc. Tái Vân thì đứng lặng người, ngờ ngác vì vừa trở về từ “Quỷ Môn Quan”. Nước mắt tuôn như suối trên gương mặt kiều diễm.

Trình Thiên Kim thì quá vui mừng ôm lấy Tái Vân, cười ra nước mắt:

- Ôi, Vân muội! Ngu thư đã sợ đến chết đi được.

Nhạc Cuồng Loan cũng đã được phụ thân là Xoa Lạp cốc chủ Nhạc Tự Chương cứu giúp ngay khi rơi xuống đất. Tự Chương mặt lạnh như tiền, song thủ khoa nhanh tựa chớp giạt, vồ ra hàng chục đạo chưởng phong xua đuổi lũ ong. Cũng đúng lúc đó có tiếng còi tre ré lên khiến đàn ong độc bay trở lại những chiếc lồng trong tay của các thuộc hạ Hoàng Phong bang.

Cuộc chiến kết thúc khiến quần hùng thở phào nhẹ nhõm, nói cười như vỡ chợ. Họ hết lời khen ngợi ba người đẹp đã đánh cho gã kiều ngạo kia một trận thất điên bát đảo. Họ chẳng ưa gì cái kẻ đã dám thách thức cả võ lâm. Sau trận thảm bại trước bọn đàn bà

này, liệu gã còn dám đứng ra tranh danh hiệu Võ lâm Đệ nhất cao thủ nữa hay không?

Thiên Kim và Tái Vân dìu Tống Thụy hạ đài. Kỹ Thanh Lam nhìn họ bằng ánh mắt đăm lẹ, hiền hòa nói:

- Các con giỏi lắm.

Ba nàng vái tạ rồi ngồi xuống ghế. Thiên Kim vui vẻ sai tỳ nữ mang thuốc giải độc ong sang cho Xoa Lạp cốc chủ. Lão ta thản nhiên nhận lấy và còn mỉm cười nói lời cảm tạ.

Mới gần cuối giờ Tỵ nên Hội đồng Võ lâm trở lên lôi đài, tiếp tục chủ trì thịnh hội Văn Thiên Tử cố giấu vẻ hân hoan, sang sảng nói với cử tọa:

- Kính cáo đồng đạo võ lâm. Nay vị tướng thủ đài là Thiếu cốc chủ Xoa Lạp cốc Nhạc Cuồng Loan đã thọ thương, không thể chiến đấu, bản đạo cho rằng chúng ta chẳng có lý do gì để tiến hành việc tranh danh hiệu Đệ nhất cao thủ nữa...

Nhưng Xoa Lạp cốc chủ Nhạc Tự Chương đã đứng lên cướp lời Chương môn phái Võ Đương:

- Khoan đã! Lão phu có vài lời muốn nói!

Rồi lão nhón chân bay thẳng lên lôi đài, hạ thân nhẹ nhàng đến mức chẳng làm xôn xao những hạt bụi trên sàn gỗ. Trong tầm đại bào tay rộng màu tía, phong thái của Nhạc cốc chủ rất uy nghi, đường bệ. Nhưng Tự Chương cũng chẳng kém phần văn nhã, nhờ vàng trán rộng và bộ râu ba chòm đen nhánh.

Nhạc cóc chủ ôm quyền thi lễ với Hội đồng Võ lâm và cử tọa rồi hòa nhã nói:

- Kính cáo Hội đồng Võ lâm cùng toàn thể chư vị anh hùng. Lão phu vốn là người đạu bạc với đời, bao năm qua ẩn mình nơi sơn dã, thồ lậu, không hề nghĩ đến chuyện tranh danh đạu lợi. Nhưng “cha sinh con, trời sinh tính”, nên khuyến tử Cuồng Loan lại có ý hướng khác hẳn lão phu. Loan nhi trẻ người non dạ, ỷ vào chút võ nghệ mà tự tung tự tác, xem thường thiên hạ đến mức đòi chiếm lấy danh hiệu Võ lâm Đệ nhất cao thủ.

Nhạc Tự Chương dừng lại, hắng giọng vài cái rồi nói tiếp:

- Lão phu nghe đạu tin ấy thì vô cùng lo lắng cho đạu ngịch tử cuồng ngạo và đạu dột, đàng phải xuất Cốc vào Trung Nguyên để cứu vãn tình hình.

May thay Loan nhi vừa xuất trận lần đầu đã thảm bại dưới tay ba nữ nhân nhà họ Quách, tất sẽ tỉnh ngộ chẳng còn đạu mục hạ vô nhân nữa.

Lão mỉm cười rất tươi, nhìn xuống vị trí của bọn Thiên Kim mà bái tạ:

- Lão phu rất cảm ơn tam vị.

Thái độ đạu phương, đạu lượng thấu tình đạu lý này của Nhạc cóc chủ đã thu phục đạu sự ngưỡng mộ của quần hùng. Lão ta mà hẹp hòi, cố chấp thì Quách gia trang khó yên thân.

Nhưng Dịch Quan San lại nghĩ khác. Gã hạ giọng nói nhỏ với những người thân:

- Lão họ Nhạc này còn xảo trá, hiểm độc còn hơn cả Âu Dương Mẫn.

Băng Tâm Ma Nữ Kỹ Thanh Lam lập tức gạt đầu tán thành:

- San nhi quả là tinh ý! Lão ta đang dọn đường để trở thành Minh chủ Võ lâm.

Lúc này, Nhạc Tự Chương đã trình bày tiếp. Lão quay sang nói với Hội đồng Võ lâm:

- Chắc lục vị đang thắc mắc, không hiểu lão phu lên đây nói dông dài như thế để làm gì. Xin thưa rằng trước hết, lão phu tán thành cao kiến của Chưởng môn nhân phái Võ Dương, hủy bỏ việc tổ chức đại hội tranh giành danh hiệu Võ lâm Đệ nhất cao thủ.

Tự Chương vừa nói đến đây thì bị quần hùng phản đối kịch liệt:

- Không được! Chẳng lẽ bọn ta uổng công lặn lội hàng ngàn dặm đến đây mà chỉ được xem có một trận đấu ngắn ngủi, tẻ nhạt như lúc nãy hay sao?

Một người nói, ngàn người khen phải khiến Hội đồng Võ lâm do dự bất quyết. Nhưng Cốc chủ Xoa Lạp cốc đã tươi cười khoa tay:

- Chư vị khoan vội thất vọng, lão phu chưa hết lời! Tuy việc tranh đoạt hư vị không còn nhưng lão phu sẽ khiêu chiến với Nam Thiên Tôn và Bắc Thiên Tôn hôm nay, tại chốn này.

Chẳng khác gì sấm sét giữa trời quang, toàn trường lặng đi vì kinh ngạc rồi sau đó hoan hô vang dậy. Dù chỉ có hai trận song sẽ ly kỳ, hấp dẫn bằng trăm những trận khác vì đấu thủ toàn là bậc cao nhân, tuyệt thế. Hơn nữa, việc Nhạc Tự Chương dám khiêu chiến

với hai tượng đài sừng sững của võ lâm càng khiến mọi người thích thú.

Nam-Bắc Song Tôn cũng sừng sờ song không phát tác am còn thâm lo ngại. Nam Thiên Tôn Từ Tôn Chiến từng so tài với Nhạc Cuồng Loan, chỉ chiếm chút thượng phong. Thế thì bản lĩnh của Nhạc Tự Chương chắc chắn còn cao siêu hơn con trai lão mảy bậc. Nếu không phải là thế thì Tự Chương đâu dại gì mà thách thức!

Bắc Thiên Tôn Phùng Thịnh Đoan cố tỏ ra bình thản, đứng dậy từ tốn hỏi:

- Chúng ta như nước sông, nước giếng chẳng phạm nhau, sao Nhạc thí chủ lại muốn so tài cùng bọn bần đạo? Phải chăng thí chủ muốn dương danh thiên hạ bằng cách ấy?

Không ít người thâm đồng ý với lập luận của Bắc Thiên Tôn. Muốn nổi tiếng thật nhanh thì không phương thức nào tốt hơn là hạ bệ các tượng đài của võ lâm. Khổ thay, việc này đã trở thành điều lệ bất thành văn trong chốn giang hồ, và cũng chính là một trong những mối phiền toái mà những kẻ thành danh trước phải chịu đựng. Trừ phi đã làm lễ rửa tay gác kiếm, không một cao thủ đương đại nào có quyền từ chối nếu họ còn vương vấn với hư danh.

Nay Nhạc Tự Chương thách đấu trước mặt ba ngàn hào kiệt từ bốn phương đến, dù chẳng với lý do gì thì hai lão Thiên Tôn cũng không thể lác đầu.

Nhưng về mặt tâm lý, ai cũng muốn tìm ra nguyên nhân của sự việc. Và cả người hành động cũng muốn có cái cơ xác đáng để chính danh.

Nhạc Tự Chương bình thản phúc đáp Bắc Thiên Tôn:

- Lão phu chẳng cần phải dương danh vì tiếng tăm của Xoa Lạp cốc đã lẫy lừng gần trăm năm nay. Nguyên do khiến lão phu muốn diệt trừ nhị vị chính là sự vững bền của xã tắc Đại Minh. Lão phu biết rõ Phùng tôn giá đã gả em gái cho một Vương tử Mông Cổ, tên Cỗn Ba Đặc Mục Nhĩ, nhưng không có bằng chứng để cáo giác với triều đình, đành phải dùng hạ sách là khiêu chiến và giết chết hai kẻ phản loạn.

Luận điệu của Nhạc cốc chủ rất phù hợp với những lời tố cáo của Hàn Thiếu Lăng trong trận Độc Nha sơn, song còn rõ ràng hơn vì có cả tên họ của gã Vương tử người Mông. Điều này đã làm cho quần hùng bội phần tin tưởng, nhìn thiên tôn với ánh mắt khinh bỉ, phẫn nộ.

Bắc Thiên Tôn Phùng Thịnh Đoan đề khí tung mình lên lôi đài. Lão chấp tay trước ngực, cúi chào quần hùng, sắc diện nghiêm trang và thanh thản. Lão điềm đạm trình bày, giọng nói có chút bi ai:

- Anh em bản đạo năm nay tuổi gần cửu thập, vì nặng lòng với giang sơn mà phế bỏ công lao tu hành, dẫn thân vào chốn hồng trần, không ngờ lại bị hiểu lầm đến mức chết chẳng nhắm mắt được. Thực ra, bản đạo gả tiểu nữ cho cỗn ba đặc mục nhĩ là có sự chuẩn tấu của Thánh Hoàng. Và chính vậy mà quân đội của bộ tộc A Sát Hãn không hề quấy nhiễu biên thùy nước ta, ở đoạn ranh giới Cam Châu, Túc Châu.

Quần hùng liền thay đổi thái độ và cho rằng Bắc Thiên Tôn tuyệt đối chẳng dám đem thiên tử mà bịp mọi người.

Phùng lão tư lự nói tiếp:

- Việc có rể là người địch quốc chẳng vinh dự gì nên bản đạo luôn giấu kín. Không ngờ, Hàn thí chủ và Nhạc thí chủ đây loáng thoáng biết được, sinh lòng chán ghét, xem như kẻ phản quốc. Bởi vậy, bản đạo đành phải nói rõ ẩn tình chứ chẳng phải là kẻ lừa công lao.

Nhạc Tự Chương bình thản gạt gù, nhếch mép cười bảo:

- Lòng dạ Tư Mã Chiêu thế nào thì sau này hậu thế cũng rõ. Tôn giá đã biện bạch như vậy thì lão phu cũng không tiện nói nhiều. Nay Nhạc mỗ chẳng cần lý do, theo quy củ võ lâm mà yêu cầu được ấn chứng võ học với Nam Thiên Tôn, Bắc Thiên Tôn.

Quần hùng đang lo sợ song phương bãi binh, nào ngờ Xoa Lạp cốc chủ vẫn kiên quyết thách đấu, khiến họ hân hoan vỗ tay cổ vũ ồm ồm.

Nam Thiên Tôn Từ Tôn Chiến liền đứng bật dậy, lao vút lên một đài, dáng điệu thì như nóng nảy song lời nói cực kỳ khôn ngoan:

- Nếu Nhạc thí chủ dùng tuyệt học gia truyền của Xoa Lạp cốc thì bản đạo rất vui vẻ nhận lời. Còn như thí chủ thi thố những ngón nghề vay mượn của Lôi Đình thần cung thì xin miễn. năm xưa, bọn ta đã được lãnh giáo qua.

Dù không thích thú sự thoái thác khéo léo này của Từ lão, song cử tọa cũng phải thầm công nhận Nam Thiên Tôn nói rất hữu lý.

Nhưng Nhạc Tự Chương chẳng chút bối rối, cười ruồi đáp:

- Nhị vị cứ yên tâm. Tuy khuyến tử Cuồng Loan là đồ đệ Trác Đệ Quân song lão phu chẳng hề muối mặt học lõm, dù chỉ nửa chiêu tuyệt kỹ Lôi Đình.

Nếu Trác Ngạn Chi không hiểu rõ nhân phẩm của lão phu thì đã chẳng nhận Cuồng Loan làm học trò. Thực ra Trác Đế Quân chính là báỉ huynh của Nhạc mỗ. Ông ta rất yêu thương Cuồng Loan nên muốn y trở thành cao thủ duy nhất kiêm thông cả hai tuyệt học dương cương và âm nhu. Hôm nay, lão phu sẽ để cho nhị vị được thưởng thức “Phong Đô kiếm pháp” và “Phong Đô thần chưởng”.

Lần này người võ lâm mới biết tên sở học Xoa Lạp cốc. Phong Đô Đại Đế là một danh hiệu khác của Diêm Vương nên chắc chắn võ nghệ nhà họ Nhạc thuộc loại chí âm.

Song Tôn chỉ ngán có “Lôi Đình thần chưởng”, uy mãnh tuyệt luân, kỳ dư đều coi khinh. Nhất là khi cả trăm năm nay “Phong Đô chưởng pháp” của Xoa Lạp cốc chưa hề được ai biết đến. nếu nó thực sự lợi hại thì chắc đã được đem ra tranh danh với “Lôi Đình thần chưởng”.

Nam Thiên Tôn đắc ý cười mát:

- Té ra sở học tổ truyền của quý cốc xuất xứ từ chốn âm ty, địa ngục. Bàn đạo cũng sắp xuống đấy nên hiếu kỳ muốn thưởng thức trước những ngón nghề của bọn nguưu đầu mã diện xem sao.

Ý lão muốn chửi xỏ Nhạc Tự Chương thuộc dòng dõi đầu trâu mặt ngựa, quý sứ chứ chẳng phải người. Đám đệ tử Nam Bắc bang khoái trá cười vang, giễu cợt Nhạc Tự Chương. Có kẻ còn khôi hài:

- Ái chà! Đến bây giờ kẻ hèn này mới biết dưới âm phủ ngày nào cũng có mưa to và bọn quý vô thường luôn phải mặc áo tơi, đội nón tre.

Hình tượng ấy do gã vẽ ra đã khiến mấy ngàn người bật cười nghiêng ngã. Thế mà Xoa Lạp cốc chủ vẫn bình thản, mặt chẳng chút sắc giận, biểu lộ một định lực vững như núi thái.

Nhạc Tự Chương điềm đạm hỏi:

- Trong hai vị ai là người muốn thành tiên trước?

Câu hỏi ngạo mạn, khinh thị này đã khiến Nam-Bắc Song Tôn bưng lửa giận. Nhưng đồng thời, họ cũng thầm run sợ trước oai phong của đối phương.

Nếu không nắm chắc phần thắng trong tay chẳng bao giờ họ Nhạc dám sinh cường như thế.

Song không còn đường thoái thác, Bắc Thiên Tôn Phùng Thịnh Đoan cười nhạt đáp:

- Chính là bản đạo đây. Nhưng chưa chắc ta với người ai dứt nợ trần trước ai.

Tuy dung mạo thô lậu nhưng Nam Thiên Tôn là kẻ học lỗi, khôn ngoan, lẳng lạng hạ đài, bảo Lã Bất Thành mang kích lên cho Phùng lão.

Sau khi trở thành Bang chủ Nam Bắc bang, hai lão thiên tôn không còn mặc đạo bào nữa, dù vẫn quen miệng xưng bản đạo. Hôm nay, Phùng Thịnh Đoan uy nghi trong tấm trường bào tay nẹp bằng gấm trắng, đai lưng màu đen có thêu hạc. bao lầy búi tóc trắng như mây là một chiếc ngân quan đạo sĩ, tinh xảo và đẹp mắt.

Bắc Thiên Tôn nhận lấy trường kích từ tay học trò, trụ tấn thủ thế chờ đợi tự chương ra tay trước. Quy cũ võ lâm là vậy, đấu chẳng

hợp lý chút nào khi trẻ khỏe hơn lại được quyền ưu tiên trước một lão già lợm khộm.

Binh pháp có câu: “tiên phát chế nhân”, hoặc “tiên hạ thủ vi cường”, nên việc được phép xuất thủ trước có lợi thế rất lớn. Nhạc Tụ Chương chẳng bỏ lỡ cơ hội tốt, lao vút đến như cơn lốc, kiếm quang loang loáng dưới nắng xuân, làm hoa mắt người xem. Chiêu kiếm oai mãnh tuyệt luân này đã chứng tỏ được bản lĩnh kiếm thuật và công lực thâm hậu phi thường của Cốc chủ Xoa Lạp cốc.

Nhưng Bắc Thiên Tôn nào phải kẻ dễ bị khuất phục, sớm dòn hết hơn hoa giáp tu vi vào ngân kích, xuất chiêu “Phụng Tiên Phún Tửu”. Cây kích thép mạ bạc vươn hết chiều dài, điểm hàng trăm thức nhanh tựa mưa rào, khống chế toàn bộ thân trước đối phương.

Sau trận so tài với Âu Dương Mẫn ở Độc Nha sơn, Phùng lão mới thấm thía câu “Tre già măng mọc”, chẳng còn dám cao ngạo nữa. Bắc thiên tôn liền giới sắc, giới tửu, chuyên cần rèn luyện khí công và kích pháp. Nam Thiên Tôn cũng đồng cảnh ngộ nên cùng tham gia. Hai người đem hết tài nghệ ra song luyện học hỏi lẫn nhau nên thu được nhiều bổ ích.

Nhờ vậy mà giờ đây chiêu “Phụng Tiên Phún Tửu” đạt đến oai lực tận cùng, như lúc bắc thiên tôn còn sung mãn, khi chạm vào lưới kiếm mỏng manh đã ở thế thượng phong. Và lại chiến thuật “dĩ công vi thủ” vốn rất hợp với vũ khí dài.

Thép chạm thép liên hồi, khi chát chúa lúc ngân nga, đầy ý sát phạt. Và cuối cùng Xoa Lạp cốc chủ cũng bị chặn đứng, phải đảo bộ sang mé tả rồi từ đó tìm cách nhập nội.

Tất nhiên, Bắc Thiên Tôn chẳng chịu để mất lợi thế về chiều dài vũ khí, thả tấn xoay theo, ngân kích quét một đường sấm sét. Khác với thương và giáo, ngoài mũi nhọn, kích còn có cả lưỡi ở đầu. phần lưỡi kích nằm ngay dưới đoạn mũi. Tuy chỉ dài độ hơn gang, rộng gần nửa gang, song cực kỳ chắc chắn, sắc bén. Cạnh trên và cạnh dưới lưỡi kích đều lõm, hợp cùng mũi kích, thân kích thành hai góc khuyết. hai góc ấy co diều dụng là khóa chặt vũ khí của đối phương.

Do vậy, Nhạc Tự Chương gặp khá nhiều khó khăn khi phải đối phó với lưỡi kích vừa sắc vừa nhọn, vừa có bẫy rập. Nhưng dù cho trường kích có nhiều đặc tính lợi hại như thế thì vẫn không thể sánh với kiếm, vua của mọi loại vũ khí. Trường kiếm thường được rèn bằng thứ thép tốt, cứng rắn và dẻo dai. Trừ phi bị đánh vào giữa bản hoặc trúng những đòn áp đỉnh, nặng tựa ngàn cân, kiếm rất khó gãy. Và kiếm chỉ nặng vài cân nên người kiếm thủ tha hồ thi triển khinh công, không bị vướng víu, nặng nề như kẻ sử dụng trường binh.

Nhạc Tự Chương ung dung tránh né những đòn vũ bảo của Bắc Thiên Tôn bằng một thứ thân pháp vô cùng ảo diệu. Lão chập chờn tựa bóng u linh phiêu dật, bễnh bồng, phong thái tiêu sái, khinh linh. Và rồi lão ập vào, bảo kiếm bay nhanh như gió, tấn công hàng trăm thức kiếm thần tốc và hiểm ác, khi va chạm tạo nên những tràng âm thanh rền rĩ. Quần hùng say mê theo dõi, ngây ngất trước kiếm thuật thượng thừa của Tự Chương, hoan hô ầm ĩ.

Nhưng họ đồng thời tán thưởng cả bản lĩnh sử dụng trường kích xuất thần nhập hóa của Phùng Thịnh Đoan. Bắc Thiên Tôn điều khiển cây kích nặng ba mươi cân rất nhẹ nhàng linh hoạt. Tuy chỉ đảo bộ, thả tấn di chuyển những bước ngắn song tư thế cực kỳ uyển chuyển, đẹp mắt và oai vệ. trong tay lão, ngân kích hóa thành

con rồng bạc uốn mình, hung hãn bay lượn quanh đối thủ, kinh lực xé gió vù vù.

Sau hơn khắc giao tranh, Nhạc cốc chủ không sao tiếp cận được đối phương và còn bị đẩy lùi dài. Trình độ kiếm thuật của Tự Chương hơn Âu Dương Mẫn một bậc, song lão lại chẳng có được sự hỗ trợ của công phu “Thiết Sa Chưởng” nên vẫn kém bậc thiên tôn, y như kẻ đã chết vậy.

Cho nên, cuối cùng thì Xoa Lạp cốc chủ cũng phải thi triển “Phong Đô thần chưởng” để vấn hồi cục diện. Lão bất ngờ đề khí bốc thẳng lên cao, vượt qua tầm với của ngân kích, rồi xòe bàn tay tả giáng liền một chưởng.

Đạo chưởng phong ấy có vẻ mềm mại, hiền hòa, không phát ra âm thanh oai vệ như “Lôi Đình chưởng pháp”, song lạnh lẽo, âm u, tựa gió từ địa ngục thổi về.

Bác Thiên Tôn chẳng hề ngần ngại, vươn tả thủ đón lấy phát chưởng Phong Đô nọ. Như đã nói ở hồi trên, tuy không luyện công phu “Phách Không chưởng lực” nhưng những cao thủ công lực thâm hậu đều có đôi bàn tay bao bọc đầy chân khí. Riêng phía lòng bàn tay thì lớp khí ấy rất dày, có thể vỡ nát sọ người dù còn cách cả lóng tay. Dẫu chỉ là thụ động song thừa sức đối phó với “Phách Không chưởng”, tựa như cái cách người ta dùng khiên, thuận để đón mũi gươm vậy.

Quả nhiên, đạo chưởng kinh của Xoa Lạp cốc chủ bị chặng đứng, chỉ còn chút dư phong làm phát phơ chòm râu dài bạc trắng của Phùng Thịnh Đoan.

Lúc này, khi tấn công không hiệu quả và thân hình thì lơ lửng trên không trung, Nhạc Tụ Chương rơi vào thế bất lợi. Bắc Thiên Tôn đã lập tức vươn kích đâm mau hàng trăm thức như chớp giạt quyết chẳng để kẻ thù sống sót.

Quần hùng rợn tóc gáy, mắt tròn vì hiểu rằng Nhạc Tụ Chương khó toàn mạng. Thanh kiếm mỏng manh trong tay lão không thể nào phá hủy được chông sắc nhọn và kiên cố dưới chân. Còn như lão muốn vỗ thêm một chưởng nữa thì chân khí tập trung đủ.

Song Nhạc Tụ Chương lại làm cái điều bất khả ấy. Lão vung tả thủ quạt chưởng thứ hai và lộn người cho đầu lao xuống lưới kích, trường kiếm loang nhanh.

Thép chạm thép chát tai, trong chớp mắt nhạc tụ chương đã sa xuống đất, ngay trước mặt Bắc Thiên Tôn. Sau đó, một tiếng rú thất thanh, thê thảm đã vang lên, làm não lòng cử tọa.

Ai cũng đình ninh kẻ lia đời là Cốc chủ Xoa Lạp cốc. Chỉ riêng Hội đồng Võ lâm ngồi ở ngay gần đấy mới thấy rõ Nhạc Tụ Chương đã đánh bật được ngân kích, lao xuống đâm nát ngực Bắc Thiên Tôn.

Khi Xoa Lạp cốc chủ lúi tránh sang một bên, quần hùng mới thấy rõ sáu vòi máu nóng đang phun ra từ ngực Bắc Thiên Tôn, nhuộm đỏ tấm trường bào gấm trắng. Mặt lão nhăn nhó vì đau đớn song đôi mắt vẫn nhắm nghiền, tựa như đang ngủ. Sau đó, Bắc Thiên Tôn ngã ngựa, tay phải còn nắm chặt cây ngân kích.

Quần hùng nao động và bất ngờ trước cái chết thảm thiết của Bắc Thiên Tôn, lòng đầy nghi hoặc nên không ai vỗ tay mừng thắng

lợi của Xoa Lạp cốc chủ.

Nam Thiên Tôn Từ Tôn Chiến và Lã Bất Thành đã nhảy lên lôi đài, mang theo cả vũ khí. Họ Lã ngồi xuống xem xét tình trạng của sư phụ, còn Nam Thiên Tôn thì quắc mắt, chỉ tay vào mặt Nhạc Tự Chương mà quát:

- Người dám dùng chất độc hại chết Phùng đạo huynh thì đừng mong sống sót mà rời khỏi nơi này.

Xoa Lạp cốc chủ thản nhiên khoa tay, dịu giọng đáp:

- Nhạc mỗ mà sử dụng chất độc thì trời tru đất diệt. Từ tôn giá cứ việc kiểm tra thi thể của nạn nhân.

Nghe đối phương thề độc, Nam Thiên Tôn bỗng hoang mang. Lão quay xuống dưới, cao giọng gọi:

- Mời Tư Mã lão đệ lên đây giúp bản đạo một tay.

Trong đám đông thủ hạ Nam Bắc bang, một người thâm thấp và to béo bước ra, theo thang gỗ mà thượng đài. Gương mặt tròn đầy thịt mỡ và những bộ phận xấu xí như mũi tẹt, mắt hí, môi dày, chính là chiêu bài của Diện Thủ Thần Cơ Tư Mã Vy. Trước kia, lão thầy lang dân dãng và thất đức này theo phò Âu Dương Mẫn, tức Huyết Mai hội chủ. Nhưng giờ đây chẳng hiểu sao lão ta lại theo phe Nam Bắc bang?

Con chồn béo này cực kỳ giảo hoạt, ăn vụng khéo chùi mép nên chưa bao giờ để võ lâm chụp được đuôi. Không ai có chứng cứ để buộc tội lão là đồng đảng của Điền Sĩ Lệ cả, dù cách đây hơn hai chục năm hoặc hiện tại.

Vấn áo đạo bào màu xanh mũ đạo sĩ màu đen, Tư Mã Vy nhơn nhơn bộ mặt dày vái chào Hội đồng Võ lâm rồi mở tay nải, lấy dụng cụ ra trở tài thần y.

Ngoài động tác ném máu nạn nhân, Tư Mã Vy còn rắc hàng chục loại bột thuốc vào miệng cùng những vết thương đang rỉ máu. Lã Bất Thành vẫn quỳ cạnh xác ân sư, không khóc lóc song nét mặt cực kỳ thống khổ. Gã được Bắc Thiên Tôn nuôi dạy gần bốn chục năm nên vẫn thăm xem Phùng lão là cha mình.

Cuối cùng, Tư Mã Vy đứng lên, chấp tay trước ngực nói với Nam Thiên Tôn:

- Bẩm Từ đạo huynh. Tiểu đệ đoán rằng Phùng đạo huynh không hề bị trúng độc.

Nam Thiên Tôn cau mày, quay sang hỏi Xoa Lạp cốc chủ:

- Nhạc thí chủ có thể cho biết đã thắng Bắc Thiên Tôn bằng công phu gì không?

Nhạc Tự Chương nghiêm nghị đáp:

- Lão phu cũng chẳng giấu giếm làm gì, “Phong Đô thần chưởng” là công phu chí âm, tuy không mãnh liệt nhưng có thể thấm qua da thịt làm chân khí đối phương lập tức bế tắc.

Xoa Lạp cốc chủ dừng lời, mỉm cười lạnh lẽo rồi nói tiếp:

- Nếu Từ tôn giá muốn chứng thực thì lão phu xin phụng hầu ngay bây giờ.

Nam Thiên Tôn rợn cả người, biết rằng Nhạc Tự Chương muốn giết luôn mình. Bản lãnh Từ Tôn Chiến chỉ ngang ngửa với Bắc Thiên Tôn, tất không thể toàn mạng.

Ai bảo người già không sợ chết, theo kiểu “Trâu già chẳng nệ dao phay”?

tuy tuổi đã gần cửu thập song từ lão vẫn còn rất khang kiện, thừa sức hưởng thụ mọi lạc thú nhân gian, nên không hề chán sống.

Bởi thế cho nên Nam Thiên Tôn chẳng hề dại gì đâm đầu vào lửa. Lão liền tìm cách rút lui trong danh dự, cười nhạt đáp:

- Trong vòng trăm năm nay, võ lâm chưa hề có công phu nào quái dị như vậy, tiền nhiệm Cốc chủ tức lệnh tôn cũng chưa bao giờ thi triển “Phong Đô chưởng pháp”. Vì vậy, bản đạo vẫn quả quyết rằng thí chủ đã sử dụng độc, một loại độc kỳ tuyệt đã khiến cả Diện Thủ Thần Cơ cũng không phát hiện ra. Trước khi rõ trắng đen, bản đạo quyết chẳng chịu sa vào độc kế của thí chủ. Bản đạo sẽ mang xác Phùng đạo huynh về nhờ những cao thủ Độc môn lão thành thẩm định lại. Đến ngày rằm tháng chín, nhân đại hội võ lâm, bản đạo sẽ công bố kết quả và đòi thí chủ phải trả món nợ máu này.

Nam Thiên Tôn nói rất hữu lý nên quần hùng chẳng thể chê trách lão sợ chết.

Vả lại, người trung hoa vốn có câu “quân tử ba năm báo thù cũng chẳng muộn”.

Dứt lời, Nam Thiên Tôn cúi xuống bồng cái thân thể đầm máu của người anh kết nghĩa và cùng Lã Bất Thành hạ đài.

Nhạc cốc chủ mỉm cười bảo quần hùng:

- Để chứng tỏ sự thanh bạch của mình, lão phu sẽ đấu thêm vài trận nữa.

Mong chư vị anh hùng chỉ giáo cho.

Những kẻ thích xem người khác chết mừng rỡ hoan hô ồm tỏi và đề nghị Nhạc Tự Chương thay Cuồng Loan mà tranh danh hiệu Võ lâm Đệ nhất cao thủ.

Lúc ấy đã là đầu giờ Ngọ, Văn Thiên Tử đứng lên miễn cưỡng tuyên bố:

- Kính cáo đồng đạo! Đã đến giờ cơm trưa, đại hội tạm dừng ở đây. Chiều nay, đại hội sẽ tiếp tục vào đúng giữa giờ Mùi.

Cử tọa tán thành ngay, kẻ thì hối hả đi lấy ngựa để vào thành Đãng Phong ăn uống cho sảng miệng, kẻ thì ngậm ngùi giở gói lương khô ra gặm cho đỡ đói vì hầu bao lép kẹp.

Đại Giác thiền sư, Phương trượng Thiếu Lâm tự đích thân mời mọc gia quyến của Tử Khuê lên chùa dùng bữa và nghỉ ngơi:

- A di đà phật! Lão nạp kính thỉnh Quách nữ thí chủ và chư vị thượng sơn để bản tự được dịp tỏ lòng tôn kính.

Quách phu nhân ngần ngại đáp:

- Đệ tử rất cảm kích trước hảo ý của Phương trượng, song nhân thủ bản trang khá đông e sẽ quấy nhiễu đất Phật trang nghiêm.

Vô Tướng Quý Hồ Dịch Quan San nghe bà nói vậy liền bước lại, ồm quyền thưa rằng:

- Xin can nương và các vị cứ yên tâm lên núi. Hải nhi sẽ đưa bọn gia đình đến thành đặng phong. Họ là lũ tửu quỷ, ăn chay không được và cũng chẳng thể thiếu rượu.

Băng Tâm Ma Nữ Kỹ Thanh Lam gật gù tán thành ý kiến của nghĩa tử, rồi đưa những người còn lại đi theo Hội đồng Võ lâm.

Dĩ nhiên Ngân Diện Hầu Tiêu Mẫn Hiên cũng được lời mời tượng tự và thực ra, dù Đại Giác thiền sư không nói gì thì Tử Khuê cũng sẽ làm mặt dày lên chùa ăn chực. Chàng chẳng muốn rời xa thân mẫu và thê thiếp chút nào cả.

Trong lòng tử khuê đã xem Thiết Đảm Hồng Nhan là vợ mình. Chẳng phải chàng háo sắc mà để không thể phụ bạc tấm chân tình son sắt của Tống Thụy.

Hơn nữa, chàng thật lòng yêu thương ả sư muội liễu mạng ấy.

Cơm chay cũng có nhiều hạng, và những món để Phương trượng đãi khách thì phải cực kỳ thơm ngon. Sau bữa cơm, chủ khách quay quần thưởng thức chén trà Long Tĩnh thượng hạng. Huyền Thiên Chân Quân Trương Sách, tức Trương Thiên Sư, búi ngùi hỏi Kỹ nương:

- Dám hỏi phu nhân có định tổ chức tang lễ cho lệnh lang hay không? Bàn đạo sẽ lập đạo tràng để cầu cho vong linh lệnh lang sớm siêu thoát, đầu thai vào chốn vinh hiển.

Đạo tràng là nghi thức cúng tế, tụng niệm và làm phép có quy mô lớn nhất của Đạo giáo, tập trung cả ngàn đạo sĩ và kéo dài nhiều ngày. Trương Thiên Sư vì quá yêu mến Tử Khuê nên mới dành cho chàng nghi lễ sang trọng, thiêng liêng ấy.

Kỹ nương vô cùng cảm kích, buồn rầu đáp rằng:

- Quách gia xin đội ơn tấm lòng ưu ái của Trương Thiên sư. Nhưng với linh cảm của người mẹ, đệ tử vẫn tin rằng Khuê nhi còn sống. nếu đến ngày đại hội bầu Minh chủ Võ lâm mà Khuê nhi vẫn biệt vô âm tín thì đệ tử mới chịu phát tang.

Dường như bà đau đớn vì viễn cảnh tuyệt vọng ấy, nước mắt chảy dài trên gương mặt xanh xao. Thiên Kim, Tái Vân và Tống Thụy cũng không thể cầm lòng, bật khóc thút thít.

Đại Giác thiên sư lên tiếng:

- Lão nạp dù chỉ học được vỏ ngoài của phép xem tướng nhưng cũng không tin Quách tiểu thí chủ là người yếu mạng. song nếu chẳng may người tốt bị trời già đổ ky, phải sớm lìa trần thì lão nạp xin phép được đến quý trang lập đàn cầu siêu.

Việc được Phương trượng Thiếu Lâm đích thân lập trai đàn giải siêu cũng là một vinh dự cực kỳ lớn lao. Kỹ nương vội đứng dậy nói lời cảm tạ. Sau đó, Hội đồng Võ lâm bàn đến chuyện công. Tùng Xuân Tử, Chưởng môn phái Toàn Chân bâng khuâng nói:

- Chư vị nghĩ sao về Xoa Lạp cốc chủ Nhạc Tự Chương? Bàn đạo thì cho rằng lão ta còn đáng sợ hơn Huyết Mai hội chủ bội phần.

Có lẽ mới có khói, nên đôi lúc tin đồn cũng phản ánh đúng sự thực. Lần này, hai phái Toàn Chân và Hoa Sơn đều mang theo cao thủ hàng trưởng lão.

Ngồi cạnh Tùng Xuân Tử là Kỳ Phong chân nhân, tám mươi tuổi, mình hạc sương mai, tóc râu bạc phếch. Còn đồ vật của Hoa Sơn là Lạc Mạo chân nhân, bát thập nhất tuế, người thâm thấp, tròn trịa,

miệng hay cười, mắt láo liên. Lão ta suốt đời không đội mũ nên mới mang đạo hiệu ấy. và có lẽ vì cháy nắng nên râu tóc lão hoe vàng, không bạc mà cũng chẳng đen nổi.

Nghe Tùng Xuân Tử nói vậy, Lạc Mạo chân nhân lập tức nhăn nhó, chửi đồng:

- Tổ bà nó! Cái gã chết bầm họ Nhạc ấy chắc chắn sẽ làm cho sáu phái chúng ta cháy túi, chẳng còn một xu để mua nhang. Bàn đạo ghét nhất là những kẻ cờ gian bạc lận. trên đời này làm quái gì có cái thứ “Phong Đô thần chưởng”, chỉ đánh như phủ bụi mà giết người nhanh đến thế.

Lạc Mạo chân nhân tính tình phóng dật, làm đạo sĩ du phương suốt năm mươi năm, già khú để mới chịu về núi tu hành. Chẳng biết lão ta đã giáo hóa, khai sáng đạo tâm được bao nhiêu chúng sinh, trong khi bản thân nhiễm đủ mọi thứ xấu trần tục. lạc mạo luôn miệng chửi thề, uống rượu, ăn thịt cây và mê cờ bạc hết chỗ nói. Nếu lão không quá già thì chắc đã phạm luôn giới sắc.

Tuy nhiên, vị đạo sĩ già chẳng nên giết ấy lại có võ nghệ rất siêu phàm, uyên thâm và rộng rãi. Ngoài việc thâm nhập tinh túy sở học hoa sơn, lạc mạo còn biết rất nhiều công phu, chiêu thức ngoại lai đặc dị và lợi hại. Chính vì lẽ đó mà Trúc Lâm Tử, Chưởng môn nhân phái Hoa Sơn, chọn lão sư thúc bất trị ấy làm ứng viên tranh chức Võ lâm Đệ nhất cao thủ. Cũng có thể vì danh dự môn phái, song biết đâu Trúc Lâm Tử muốn Lạc Mạo chết quách cho xong.

Trúc Lâm Tử tính cách nghiêm trang, đạo mạo, thủ lễ kiêu đám quân tử của Khổng gia, nên chẳng thể hài lòng với tư cách phóng dăng của Lạc Mạo.

Như hôm nay chẳng hạn, ngay trước mắt các Chương môn nhân và bốn nữ nhân cao quý, Lạc Mạo lại chửi thề, nói năng như đang trong đồ trường thế kia thì còn gì thanh danh Hoa Sơn nữa.

Trúc Lâm Tử giận lắm, vừa định nhắc nhở sư thúc mình cẩn ngôn thì thấy Ngân Diện Hầu Tiêu Mẫn Thiên phì cười và ranh mãnh hỏi Lạc Mạo:

- Phải chăng Chân nhân định ra tay tiêu diệt lão cò bạc bịp ấy để tạo phúc cho võ lâm.

Chẳng phải Tử Khuê muốn hỏi xỏ đối phương, mà vì Lạc Mạo là bằng hữu thâm giao của sư phụ chàng, Vu Mộc chân nhân. Trong bảy năm Tử Khuê học võ ở Vũ Lương sơn, Lạc Mạo đã mấy lần đến chơi, ở lại cả tháng. Chàng rất mến lão đạo sĩ vui tính và bạt mạng này. Nay gặp lại, Tử Khuê rất mừng, liền tìm cách trêu ghẹo cố nhân.

Nghe chàng hỏi các có, Lạc Mạo chân nhân giật nảy mình, mặt tái nhợt, tròn mắt đảo lia lịa và miệng thì ấp úng:

- Phải! Phải! Tất nhiên... là... bần đạo... có sợ cái gã tơi non ấy. nhưng...

Kỳ Phong chân nhân liền cướp lời, chơi trò dậu đồ bìm leo, đứng lên cười khà khà và vái dài:

- Bần đạo vô cùng khâm phục dũng khí và lòng hiệp nghĩa của Lạc Mạo đạo huynh. Chiều nay nếu đạo huynh đả bại được Nhạc Tụ Chương thì sẽ lưu danh sử sách, được người người ca ngợi. và tất nhiên Lạc Mạo chân nhân sẽ giành được danh hiệu Võ lâm Đệ nhất cao thủ.

Thất Bồng Cái, Bang chủ Cái bang cũng hùa vào, tùm tùm bảo:

- May thực! Hội đồng Võ lâm đang lo lắng, không biết nhờ ai trừng trị ác ma. Nay Chân nhân hào khí ngất trời, võ công cái thế chính là chỗ dựa của giang hồ vậy.

Thạch bang chủ tăng háng một cái rồi nghiêm nghị nói tiếp:

- Lão phu chẳng dám xem thường bản lãnh của Chân nhân. Nhưng để phòng trong muôn một, phiền Chân nhân cho biết tục danh để sau này khắc vào bia mộ.

Lạc Mạo chân nhân hồn phi phách tán, mặt xám ngoét như gà bị cắt tiết, rùng mình nói lảm bảm:

- Mộ nào? Bàn đạo mà đấu với Nhạc Tự Chương thì sẽ chết ư? Biết chết mà vẫn làm chẳng ngốc lắm sao?

Vẻ mặt sợ hãi, ngơ ngác của lạc mạo có nét gì đó rất khôi hài khiến bọn tiểu tăng hầu trà không nín nổi, ôm bụng cười sặc sụa. Rồi Đến Kỳ Phong chân nhân, Thất Bồng Cái và Tử Khuê, ba kẻ đã tiếp tay nhau chơi trác vị trưởng lão núi Hoa Sơn. Những người còn lại cũng tùm ta tùm tùm, trừ Trúc Lâm Tử. Lạc Mạo chân nhân đã hoàn hồn vì hiểu rằng đây chỉ là chuyện đùa bỡn. Lão không hề tự ái, tức giận, vui vẻ nói:

- Sinh diệt là đạo của tự nhiên, kẻ học thì an nhiên thụ mệnh, chẳng nên sợ chết. Nhưng bàn đạo mang nặng trọng trách đối với sự tái xuất của minh vương, theo lời dạy của tiên sư, nên không thể chết lúc này.

Mọi người bán tín bán nghi, chẳng hiểu lão ta nói thực hay nói láo? Nhưng câu nói ấy đã khiến Văn Thiên Tử, Chương môn nhân

phái Võ Dương nhớ tới một việc. ông nghiêm trang hỏi Kỹ nương:

- Quách nữ thí chủ! Hôm ấy, trong trận Độc Nha sơn, lệnh lang đã đồng hành với một thiếu nữ lạ mặt. Sau đó, nữ nhân nọ đã đoạt cán cờ Diêm Vương từ Âu Dương Mẫn và chạy mất. Bần đạo muốn hỏi vị tiểu cô nương ấy là ai và có quan hệ gì với lệnh lang?

Thực ra, Vân Thiên Tử hỏi khéo để biết hạ lạc của Diêm Vương quý kỳ.

Đấy cũng là thắc mắc của Tử Khuê. Chàng không biết Trác Thanh Chân đã về đến Quách gia trang hay chưa song chẳng dám hỏi.

Kỹ nương buồn rầu đáp:

- Theo lời kể của Thúy Nhi và San Nhi thì con bé ấy tên Trác Thanh Chân, người của Lôi Đình Thần Quân. Ấ ta cứ khẳng khẳng bảo rằng mình có duyên tiền định với Khuê nhi, dầu chết cũng chẳng buông. Khuê nhi vì lòng nhân mà chấp nhận mối lương duyên kỳ quái ấy. Nhưng khi được giao việc cướp đoạt lệnh kỳ thì Thanh Chân đã biệt tăm, không mang cờ báu về Quách gia trang như đã hứa. Chính vì thế mà tiện phụ phỏng đoán rằng sự thất tung của Khuê nhi có liên quan đến Trác Thanh Chân.

Tử Khuê bàng hoàng kinh ngạc trước sự việc này, song lại thầm lo lắng cho Thanh Chân chứ chẳng chút nghi ngờ. tâm hồn nàng trong suốt như thủy tinh khiến tử khuê nhìn rõ tấm chân tình tha thiết. chính vì thế mà chàng đã thực lòng yêu mến chứ không còn bị gượng ép. Hơn nữa những chi tiết huyền ảo trong quá trình hội ngộ đã lộ rõ sự hiện diện của Lỗ phán quan, kẻ luôn có mặt đúng lúc để giúp đỡ chàng.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 15: Xoa Lạp Lao Tâm Chung Bất Toại Hầu Gia Tam Tiểu Đắc Khôi Nguyên

Giữa giờ Mùi, đại hội tranh danh hiệu võ lâm đệ nhất cao thủ lại tiếp diễn. Người xem đã vắng đi vài trăm vì Nam Bắc bang phải hộ tống di hài Bắc Thiên Tôn về Lĩnh Sơn mai táng.

Bổ sung những thiếu sót về thủ tục trong buổi sáng, Vân Thiên Tử công bố đài qui và kêu gọi hào kiệt tứ hải đăng ký vào danh sách ứng viên. Nhưng cái chết của Bắc Thiên Tôn đã khiến cho mọi người trở nên vô cùng khiêm tốn, chẳng màng đến chút hư danh kia. Khi một con cáo không sao với tới chùm nho thì bèn tự nhủ rằng nho vẫn còn xanh và thanh thần bỏ đi.

Bốn phái Võ Dương, Hoa Sơn, Thiếu Lâm, Toàn Chân cũng rơi vào cảnh ngộ ấy. Lúc đầu khi ngỡ rằng đối thủ là Nhạc Cuồng Loan, họ đã tuyên bố sẽ cử đại biểu ra ứng thí. Nay kẻ thủ đài lại là Xoa Lạp cốc chủ Nhạc Tự Chương, võ công thần sầu quỷ khốc, giết Bắc Thiên Tôn dễ như giết gà, khiến bốn phái phải chịu nhục nếu như rút lui.

Nhưng may thay, hiện giờ chưa ai lên tiếng khích bác, nhắc nhở đại phái bạch đạo tham chiến cả.

Phần Xoa Lạp cốc chủ vẫn thản nhiên đứng trơ trơ trên lôi đài mà chờ đợi.

Mặc dù lão bảo rằng mình chỉ đến để chứng minh “Phong Đô thần chưởng” không có độc, song thâm ý lại bắt buộc Hội đồng Võ lâm phải tiếp diễn việc tranh danh hiệu vô địch. Nhạc Tự Chương thừa xảo quyết để chờ đợi kế sách “Bất chiến tự nhiên thành”, “Sát nhất nhân vạn nhân cụ”. Lão giết Bắc thiên tôn để dọa khắp thiên hạ và hiển nhiên trở thành võ lâm đệ nhất cao thủ. Cho nên lão chẳng đại gì khiêu khích sáu phái bạch đạo để phải tốn sức vô ích.

Không có cảnh tử võ để giải khuây, cử tọa bắt đầu chán nản và bứt rứt vì ánh nắng chiều xuân. Họ lẩm bẩm chửi rủa, thở than vì tiếc công tới đây.

Trên lôi đài, các Chưởng môn nhân cũng bất an chẳng kém, dù được che mát bằng mái lá. Tuy đã quyết định không đưa người của mình vào chỗ chết, song nếu quần hùng mở lời dị nghị, gièm pha thì họ khó mà thoát thác. Cây cao bóng cả, thành danh càng lớn thì số người chết vì nó càng nhiều. Khó xử nhất là hai phái Toàn Chân và Hoa Sơn. Chính họ đã nhiệt thành hưởng ứng ý kiến của nhạc cuồng loạn, đưa danh hiệu võ lâm đệ nhất cao thủ ra tranh đoạt.

Tùng Xuân Tử và Trúc Lâm Tử vô cùng nuối tiếc cái giây phút háo danh đáng xấu hổ ấy, dù ngoài vẫn tỏ ra bình thản.

Nhưng cuối cùng họ cũng phải nhận lấy hậu quả xấu vì đã có người đứng ra, cao giọng nhắc lại chuyện cũ ở Lư gia trang, đòi hai phái này phải tham chiến. Cử tọa phấn khởi reo hò ầm ĩ, không những thúc giục mà còn mỉa mai, châm biếm đệ tử của Vương Trùng Dương và Hách Đại Thông sợ chết.

Tùng Xuân Tử buồn rầu đứng lên chấp tay nói lớn với Kỳ Phong chân nhân ở dưới lôi đài:

- Lỗi làm này do đệ tử gây ra quyết chẳng để sư thúc phải vạ lây, nếu đệ tử chẳng may thiệt mạng mong sư thúc mang tín phù, về Chung nam sơn và lập Tử sư đệ lên làm Chương môn nhân.

Kỳ Phong xoa tay cười khà khà:

- Bần đạo tuổi đã bốn mươi, lòng trần, có thăng thiên cũng chẳng phải là sớm. Hơn nữa chắc gì “Phong Đô thần chương” hơn được tuyệt học của phái Toàn Chân chúng ta?

Dứt lời lão tung mình bay thẳng lên một đài, vui vẻ bảo Nhạc Tự Chương:

- Đây nhạc thí chủ, bần đạo vốn ở họ Diêm cháu chắt của phong Đô Đại Đế, mong thí chủ nghĩ tình quyến thuộc mà nhẹ tay cho.

Câu nói pha trò của lão già phái Toàn Chân khiến lòng người bớt nặng nề, nhõm miệng cười vang. Và họ sinh hảo cảm với kẻ an nhiên đón nhận cái chết.

Nhạc Tự Chương mỉm cười, ôm kiếm thi lễ rồi tấn công trước bằng một chiêu hòa nhã. Kỳ Phong chân nhân cũng ung dung chống đỡ, không lợi dụng cơ hội ấy mà ra tay quyết liệt. Nhưng rồi đường gươm mỗi lúc một mau lẹ, kiếm ảnh mỗi lúc một mịt mờ, tiếng thép ngân dài. Song phương xoắn lấy nhau mà đổi đòn, hai thân hình cùng di chuyển nhịp nhàng, tiếng thoái lên xuống cực kỳ đẹp mắt.

Cử tọa tròn mắt say mê chiêm ngưỡng cuộc thư hùng của hai kiếm thủ bậc thầy, miệng xuýt xoa tán thưởng. Họ tràn trề hi vọng khi thấy Kỳ Phong chân nhân hoàn toàn chiếm ưu thế bằng tài khoái kiếm thượng thừa. Ông ra đòn như chớp giật, thế thức nối nhau liên miên bất tuyệt tựa sóng xô.

Không những áp đảo trường kiếm, Chân nhân còn phong tỏa cả bàn tay tả của Xoa Lạp cốc chủ. Lão ta mà đưa tay ra giáng trường thì lòng bàn tay lũng ngay. Đấu pháp ấy của Kỳ Phong quả là tuyệt diệu. Kỳ Phong luyện kiếm đã sáu bảy chục năm nên Nhạc Tự Chương chẳng thể nào sánh nổi. Nhưng ông bị phân tâm bởi bàn tay trái của họ nhạc, khó mà kết liễu lão ta một cách an toàn ngay được. Vì danh dự phái Toàn Chân ông phải chiến thắng và còn sống mà nhận danh hiệu võ lâm đệ nhất cao thủ.

Bản thân Chân nhân không cần đến chút hư danh ấy. Nhưng ông lại muốn lập chút công lao để báo đáp ân nghĩa sư môn.

Tuy xuất thủ như bão táp mưa sa nhưng Kỳ Phong rất thận trọng, nhẫn nại chờ cơ hội ăn chắc mưòi mười mới hạ thủ. Chân nhân đã năm lần đâm rách áo Tự Chương rồi rút về ngay. Toàn trường reo hò như sấm dậy, hoan hô những chiến tích ấy, tưởng Chân nhân đã rộng lượng nhẹ tay. Họ không hiểu rằng Kỳ Phong chỉ có thể làm được đến đấy, và những vị trí kia, không hề ngăn trở Tự Chương thi triển “Phong Đô thần chưởng”.

Tử Khuê thì thừa bản lĩnh để hiểu rõ sự tình và thăm lo cho vị đạo sĩ già phái Toàn Chân. Kỳ Phong chân nhân như loài ong khó tính, suốt đời chỉ hút phấn của một loại hoa duy nhất, nên hương vị mật ong phong phú đậm đà.

Đạo của tự nhiên là phổ biến, vô biên, vậy mà Kỳ Phong tự đóng khung trong kiếm pháp Toàn Chân thì thật khó mà lãnh ngộ được phép biến hóa của kiếm đạo.

Hơn nữa, Chân nhân lại nặng lòng cầu sinh, toàn thắng nên đã quá thận trọng, khiến kiếm ý gò bó chẳng được thênh thang tự tại.

Nhạc Cốc chủ mà nắm được tâm lý ấy chắc sẽ tìm được cơ hội mà thoát ra xa và thi thố “Phong Đô chưởng pháp”.

Quả đúng như sự phỏng đoán của Tử Khuê, lát sau, Nhạc Tự Chương lộ sơ hở ở phía sườn trái, lập tức bị kiếm của Kỳ Phong chân nhân thọc vào. Xoa Lạp cốc chủ không né tránh mà đưa ngay tả thủ ra, tựa như muốn đổi mạng vậy, Kỳ Phong chân nhân vội bỏ mục tiêu cũ, vội hất kiếm lên để chặn đứng bàn tay trái đối phương.

Nhưng đây chỉ là trá chiêu và Xoa Lạp cốc chủ bất ngờ bùng mạnh song cước, thoái hậu hơn gần trượng, Kỳ Phong chân nhân lập tức bám theo song đã muợn. Ở ngoài tầm kiếm, Nhạc Tự Chương vung tả thủ vỗ liền hai đạo chưởng phong mà chào đón đối phương.

Kỳ Phong kinh hãi, né sang mé hữu, và múa tít gươm thiêng, cố tạo ra một màng kiếm phong kín đáo, để đánh bạt đám dư kinh độc hại.

Ông thầm hài lòng với phản ứng thần tốc của mình, vì đã hoàn toàn tránh khỏi hai phát ma chưởng kia. Chúng không thể chạm y phục ông và cũng không lọt vào phổi, bởi ông đã sớm bế khí.

Cử tọa ở dưới lợi đài cũng cho là Kỳ Phong chân nhân đã thoát nạn, và sẽ tiếp cận Nhạc Tự Chương mà chiếm thượng phong bằng kiếm thuật.

Trong nghề võ kẻ tấn công hụt mục tiêu thường chậm mất một hai nhịp.

Thời gian ấy cực kỳ ngắn song cũng đủ để các đại cao thủ khai thác mà thủ lợi.

Kỳ Phong chân nhân đã từ vị trí mới ập vào nhanh tựa cơn gió, kiếm quay lòng lộng lấp lánh như sương, kiếm kinh rít vo vo, khí thế vô cùng hung hãn.

Trước chiêu tuyệt kiếm hung hãn ấy, Xoa Lạp cốc chủ chỉ còn cách cử gương chống đỡ chứ không thể dùng “Phách Không chưởng” đối phương có tránh đòn thì thân thể lão cũng nát như tương.

Nhạc Tự Chương liền múa tít song kiếm và thân ảnh biến mất trong màng hào quang rực rỡ. Hai thanh trường kiếm chạm nhau chan chát, ghê người và rồi ai đó rú lên thảm khóc.

Quần hùng chết lặng khi thấy Xoa Lạp cốc chủ tung mình rời xa đối thủ, bình thần tra gươm vào vỏ. Còn Kỳ Phong chân nhân từ từ ngã quy, mắt nhắm nghiền và hai tay ôm lấy vết thương, đẫm máu nơi ngực trái, kiếm của ông đã văng ra tận mép lồi đài.

Hội đồng Võ lâm, đau lòng khôn siết và càng thêm khiếp sợ “Phong Đô thần chưởng”. Tùng Xuân Tử Chương môn nhân phái Toàn Chân đã rời bàn giám khảo đến quỳ bên xác sư thúc, lâm râm khẩn khứa mà lệ nhỏ hai hàng.

Năm vị tôn sư còn lại rì rầm bàn bạc cố tìm hiểu xem, Kỳ Phong chân nhân vì sao đột nhiên lại mất hết công lực, trong khi trước đó chưa hề trạm phải dư phong của độc chưởng? Họ ngồi ngay trên lồi đài nên thấy rất rõ.

Thiên Sư giáo chủ, Huyền Thiên Chân Quân Trương Sách bỗng rùng mình nói nhỏ:

- Bàn đạo cảm nhận được mùi vị ma quỷ ở quanh đây. Chẳng lẽ Xoa Lạp cốc chủ lại có thể thi triểm ma pháp giữa bang ngày?

Thi hài của Kỳ Phong chân nhân đã được bọn đạo sĩ phái Toàn Chân đưa xuống dưới, chờ khâm liệm. Tùng Xuân Tử cũng nén lòng trở lại bàn, nét mặt u sầu và ánh mắt tràn đầy nỗi ân hận. Chính ông đã đẩy vị sư thúc thân yêu của mình vào chỗ chết.

Vân Thiên Tử Chương môn nhân phái Võ Dương đứng lên tuyên bố Nhạc Tự Chương là người chiến thắng trận thứ hai. Ông nghiêm nghị bảo Xoa Lạp cốc chủ:

- Theo đài quy thì Nhạc cốc chủ phải toàn thắng ít nhất là ba trận. Và trong bảy ngày sau đó, nếu không có cao thủ phương xa nào xuất hiện thượng đài thì thí chủ sẽ được trao danh hiệu đệ nhất cao thủ võ lâm. Hôm nay thí chủ còn một trận nữa hãy điều tức nghỉ ngơi mà chờ đợi.

Nhạc Tự Chương mỉm cười vái tạ rồi ngồi xuống lôi đài, vận khí hành công hồi phục lại chân khí bị hao tổn. Hai luồng khí trắng đục, thập thò nơi lỗ mũi, đã thể hiện một tu vi hơn hoa giáp khiến quần hào thêm ngao ngán.

Mọi người đều cảm nhận rằng “Phong Đô thần chương” là vô địch và việc chờ đợi đến bảy ngày thật là vô ích. Tuy thịnh hội thay đổi mục đích khá bất ngờ và toàn võ lâm không được loan tin rộng rãi. Nhưng sự hiện diện của Nam Bắc thiên tôn và Chương môn các phái là quá đủ. Và trong số những quần hùng cũng có hàng trăm nhân vật uy danh lừng lẫy, song họ vẫn nín khe chẳng dám thượng đài. vậy thì Nhạc Tự Chương chỉ cần thắng ba trận thì đã xứng đáng đoạt cờ. Nhưng chắc gì đã có kẻ thí mạng cho trận đấu thứ ba?

Giang hồ có chính đạo, thiện ác song song tồn tại và đối lập. Hôm nay phe hắc đạo hiện diện chẳng ít và họ quyết dồn những kẻ mang danh chính phái vào thế kẹt. Họ khôn khéo đẩy đưa, tạo sự đồng tình của dư luận, rồi công khai châm chích năm phái bạch đạo còn lại. Họ tán dương Xoa Lạp cốc chủ cả chê bai võ công tuyệt học Thiếu Lâm, Võ Đang, Hoa Sơn. Thiên Sư giáo và Cái bang chưa hề tỏa sáng về mặt võ học nên không hề bị đụng chạm đến.

Nhưng trong thâm tâm, Trương Thiên Sư và Thất Bồng cũng thầm chua xót chứ chẳng vui gì.

Trước lúc Nhạc Tự Chương xả công, một lão nhân râu ngắn, mặt mày âm hiểm, miệng lưỡi sắc bén đã cao giọng hỏi thẳng Trúc Lâm Tử:

- Năm ngoái chính hai phái Toàn Chân và Hoa Sơn đã khởi xướng đại hội này, giờ đây, dám hỏi phái Hoa Sơn đánh hay chườn? Mong Trúc Lâm đạo trưởng cho biết cao kiến?

Đám tiểu nhân lập tức hùa theo, cười rộ và buồn lời sỉ nhục:

- Chắc là phái Hoa Sơn đành phải muối mặt co giò, rụt cổ, hát bài tử mã và tự an ủi “tiên bảo kỳ thân”.

Đã lỡ xe dây tự trói Trúc Lâm Tử đành phải cắn răng lãnh lấy hậu quả.

Ông đứng thẳng lên khảng khái đáp:

- Chư vị đồng đạo cứ yên tâm. Bần đạo sẽ đích thân thượng đài, không để ô danh phái Hoa Sơn.

Ông hồi hận vì thói háo danh nông nổi của mình, nên quyết liều chết, chứ không muốn ai liên lụy.

Quần hùng xông xáo, kẻ thích thú, người lo lắng cho Trúc Lâm Tử.

Lạc Mao chân nhân thì cuốn quýt lên, mặt nhăn như khổ, miệng lẩm bẩm thành lời:

- Chết thực! chết thực! Gã Trúc Lâm sư diệt này đã quá lạm vì hư danh, không màng đến sinh tử nữa rồi. Con bà nó! Bàn đạo đành phải thăng thiên sớm vài năm thôi.

Lão ta đang ngồi ở hàng ghế danh dự rất gần với Tử Khuê. Lạc Mao liền rời ghế, đi qua trước mặt họ và nhìn chăm chú, như tìm kiếm kẻ để giao phó hậu sự vậy.

Khi ánh mắt chạm phải nụ cười của Ngân Diệu Hài, Chân nhân thoáng cau mày, song chẳng nói gì và đờ đẫn tiếp tục dần bước. Lão vừa đi vừa lén bấm tay, dùng phép nhâm độn để giải quyết mối nghi ngờ. Được vài trượng, bỗng lão quay mặt, đứng trước mặt Ngân Diệu Hài, chấp một tay lên ngực rất kính cẩn mà nói:

- Bẩm Hài gia! Bàn đạo đang định thượng đài chết thay cho tên sư diệt ngu ngốc là Trúc Lâm Tử. Nhưng thật lòng thì bàn đạo còn rất yêu đời, chưa muốn rời chỗ hồng trần đầy cám dỗ này. Bàn đạo chợt phát hiện Hài nhân gia bản chất phi phạm, võ công quán thế lại có tướng địa thọ, tất sẽ thừa sức đã bại Xoa Lạp cốc chủ. Mong Hài gia thương xót thân già này mà ra tay kết liễu lão ác ôn kia. Bàn đạo không thể chết sớm một cách vô ích vì còn trọng trách do tiên sư giao phó.

Gương mặt mở màng của lão đầy vẻ bi ai, khăn thiết song đôi mắt lại đảo lộn sùng sục và nháy nhó liên hồi.

Từ phong giận dữ và chửi lớn một tiếng:

- Con bà nó! Lão có chết thì mặc xác, sao lại xúi người khác chết thay?

Những người ngồi gần ấy cũng sững sờ trước lời đề nghị lố bịch và kỳ quái của Lạc Mạo chân nhân. Thiết Đảm Hồng Nhan thọ ơn cứu mạng của Mẫn Hiên nên hốt hoảng lên tiếng can ngăn:

- Xin Hầu gia chớ nghe lời xúi dại của lão ta!

Quách Phu nhân, tức Kỹ nương, cũng nghiêm nghị trách móc Lạc Mạo:

- Sao lão đạo trưởng lại nỡ đẩy chàng trai trẻ này vào chỗ chết như thế?

Phá Sơn Quyền Trần Kiếm Các can gián Ngân Diệu Hầu bằng một lời ngắn gọn:

- Bắc Thiên Chân và trưởng lão Toàn Chân còn chết thảm, liệu Hầu gia chịu được mấy chiêu.

Nào ngờ Ngân Diệu Hầu gác ngoài tai những lời can ngăn, điệu giọng hỏi lại Lạc Mạo:

- Chân nhân có chắc rằng, bản Hầu gia không bị bại bởi “Phong đô chi thần chưởng” chứ?

Lão đạo sĩ béo nhoèn miệng cười tươi và khẳng định:

- Tất nhiên là thế! “Phong Đô thần chưởng” không hề có độc mà chỉ là tà pháp chẳng thể hại nổi bậc các nhân thiên tướng như Hầu gia. Mũi tiểu đao trong tay trái của Hầu gia sẽ không chế được đối phương.

Ngân Diện Hầu an tâm nở nụ cười và hào hứng nói:

- Hay lắm! Thế thì bọn đại gia sẽ đoạt lấy lá cờ võ lâm đại soái để làm rạng danh dòng họ Tiêu.

Anh em họ Từ thất kinh hồn vía, nhất tề quỳ xuống. Từ Vũ khảng khái nói:

- Nếu Hầu gia liêu lĩnh thượng đài thì bọn nô tài sẽ đâm cổ tự tử ngay.

Dứt lời họ rút kiếm kè vào cổ mình, ánh mắt rất kiên quyết. Từ Khuê hiểu rằng hai gã này đã nói là làm. Chàng bối rối bảo Lạc Mạo chân nhân:

- Tại hạ không thể vì đạo trưởng mà hi sinh hai thuộc hạ chân thành. Hay là đạo trưởng cứ bất ngờ điểm huyết Trúc Lâm Tử, khiến lão ta chẳng thể loạn động mà chết oan.

Lạc Mạo chân nhân ngớ người vì ý kiến tuyệt diệu này. Ông mừng rỡ phát mạnh vào vai Tiêu Mẫn Hiên và cười ho hốt:

- Con bà nó! Tiểu tử ngươi ngày càng thông tuệ, có thể mà bàn đạo nghĩ không ra.

Đông nhạc Tiền Đồ Dịch Thái Vân tâm cơ sắc sảo linh mẫn phi thường.

Nàng phát hiện ngay ẩn tình trong câu nói của Lạc Mạo, bèn hỏi lại Mẫn Hiên:

- Phải chăng trước đây thiếu gia từng quen biết qua lão đạo sĩ ấy?

Tử Khuê ngại nhất ở vợ hai nhãn lực sắc bén này, chẳng dám nhìn thẳng vào mặt Tái Vân hoặc cười cợt, chàng giã vờ lạnh lùng đáp:

- Bỏn nhân thân phận cao quý, sao lại có thể hạ mình kết giao với một lão già rách như sơ mướp?

Nữ Hầu tước Trần Thiên Kim nghe giọng khinh bạc của Ngân Diện Hầu thì lòng không vui, hùa vào bắt nọn gã:

- Nếu chưa từng quen biết sao Tiêu gia lại dễ dàng nghe lời phỉnịnh của Lạc Mạo mà lao đầu vào chỗ chết như thế?

Tử Khuê không sợ đối mặt với cô nàng một ngựa nên quay sang nhìn Thiên Kim đăm đúi và nói bỡn:

- Bỏn nhân không hề bị ai dụ dỗ, chẳng qua Tiêu mỗ chỉ muốn trở chút tài mọn để Hoàng Phong Hầu thưởng lãm đấy thôi.

Ánh mắt tình tứ, nồng nàn và đầy quyến rũ, đã làm Trình Thiên Kim phải thẹn đỏ mặt. Nhưng Ngân Diện Hầu là người ơn, nàng không tiện phát tác, bèn ngượng ngùng ngồi im.

Tử Khuê khoan khoái, đỡ hai gã Tử lên rồi nói nhỏ:

- Lát nữa nếu ta có thượng đài thì nhị vị đừng ngăn cản mà hai vị hãy theo lên, đứng ở bàn giám khảo, chờ lúc ta ra hiệu thì phóng

đao ám toán lão chết toi họ Nhạc. Giả như thành công, hai vị cứ đào tẩu vào khu rừng dưới chân núi, trở về Hầu phủ, mọi việc ở đây đã có ta cáng đáng.

Nghe chủ nhân bàn kế hoạch rất táo bạo và chu đáo, hai gã sát thủ chuyên nghiệp phẩn khởi đáp:

- Hầu gia cứ yên tâm, ám giát là nghề của hai bọn thuộc hạ.

Từ phong thì nói vậy, nhưng Từ Vũ thì cẩn thận hỏi lại:

- Nhưng vì sao Hầu gia lại muốn dính vào vụ này? Giết Xoa Lạp cốc chủ thì có lợi lộc gì?

Tử Khuê cười xoà.

- Ta không ưa cái bản mặt lão ấy nên quyết phá đám một phen, chẳng nghĩ đến danh lợi gì cả.

Anh em họ Từ ngán ngẩm nhìn nhau, cho rằng Mẫn Hiên vẫn còn điên hết chỗ nói. Nhưng chàng đã muốn thế thì họ sẽ chiều ý, không màng đến hậu quả. Dẫu phải đương đầu với Xoa Lạp cốc họ cũng cốc sợ. Bao năm qua, họ phải hàng động lén lút, giờ có dịp công khai tung hoành, hai gã bỗng thấy trong lòng sục sôi hào khí.

Lúc này Lạc Mạo chân nhân đã hạ thủ xong Trúc Lâm Tử và cười hì hì bảo cử tọa:

- Chư vị dạy rất phải, phương châm của đạo gia là “Tiên bảo kỳ thân” và xem danh lợi tựa phù vân. Do đó, phái Hoa Sơn tự lượng sức mà rút lui, không tỷ thí với Nhạc cốc chủ nữa.

Quần hùng ngưỡn ngang, kẻ thông cảm người bực bội, giận dữ chửi rủa Hoa Sơn tội bời. Lạc Mạo chân nhân chịu hết nỗi phùng mang nói lớn:

- Câm ngay!

Tiếng hét của lão vang rền, tựa như sấm sét, khiến cử tọa đĩnh tai nhứt óc, giật bắn cả mình.

Lạc Mạo trợn mắt hăm dọa:

- Con bà nó! Kẻ nào còn mở miệng thóa mạ phái Hoa Sơn thì lão phu bẻ răng ngay.

Công lực của Chân nhân đã cứu vãn được thanh danh phái Hoa Sơn. Nhất là khi Chân nhân quay sang nói với Xoa Lạp cốc chủ:

- Này Nhạc thí chủ, nếu ông hứa không dùng đến “Phong Đô thần chưởng”, bản đạo cam đoan có thể thắng trong vòng trăm chiêu, thí chủ có dám cá không.?

Quần hùng phấn khởi, đốc thúc Nhạc Tự Chương nhận lời. Nhưng họ Nhạc chẳng dại gì mạo hiểm khi đã gần như nắm chắc danh hiệu đệ nhất võ lâm cao thủ. Lão thần nhiên đáp:

- Lão phu không thể bỏ sở trường dùng sở đoản được. Mong Chân nhân lượng thứ cho.

Lạc Mạo cười khà khà gật gù bảo:

- Nhạc thí chủ quả là người thức thời, biết lẽ tiến thoái.

Rồi ông chậm rãi rút kiếm tự múa may một mình, càng lúc càng nhanh.

Cuối cùng xung quanh Chân nhân xuất hiện một màng kiếm quang sang lóng lánh, cực kỳ đẹp mắt. Và bất ngờ trái cầu thép bằng bạc ấy bốc lên, bay về phía cột gỗ góc Đông Nam của lòi đài. Bụi và dậm gỗ bay mù mịt khi luồng kiếm quang bay lượn quanh cột gỗ tùng.

Lác sau, kiếm ảnh tắt liện, Lạc Mạo hạ thân xuống sàn lòi đài trong tiếng hoan hô, ca tụng của cử tọa. Thì ra giờ đây, đoạn lưng chừng thân cột tròn bị gọt thành bốn cạnh vuông vức, phẳng phiu. Thuật ngự kiếm của Lạc Mạo chân nhân đã đến mức thượng thừa.

Lạc Mạo quay sang bảo Xoa Lạp cốc chủ:

- Bàn đạo có thể dùng chiêu kiếm ấy để đổi mạng với thí chủ. Nhưng bàn đạo phải để dành tám thân còm cõi này cho cái gã Ma Vương xấp xuất đầu lộ diện.

Ông dừng lời cười nhạt rồi tùm tùm nói tiếp:

- Không chừng chính thí chủ sẽ là nạn nhân đầu tiên của Ma Vương ấy đấy.

Nói xong Lạc Mạo chân nhân tới bàn giám khảo, vác thân xác bất động của Trúc Lâm Tử, phi thân lên núi Thiếu Thất.

Ở đây Mạc Tụ Chương lộ nét đăm chiêu, cho rằng lão đạo sĩ bản lãnh thông thần kia chẳng dối gạt mình. Ông tự hỏi rằng, ngoài Lôi Đình cung chủ Tác Ngạn Chi thì còn cao thủ kỳ tài nào xứng với hai chữ “Ma Vương” nữa?

Nhưng Nhạc cốc chủ chợt nhớ tới oai lực vô song của “Phong Đô thần chưởng”, dẫu phải đối phó với Lôi Đình Đế Quân vẫn không ngần ngại.

Lão vui mừng mơ tưởng đến ngày đăng ngôi Minh chủ võ lâm. Đây mới là mục tiêu cuối cùng của Nhạc Tự Chương. Với lão danh vị võ lâm đệ nhất cao thủ chỉ là hư ảo, thuận tay thì đoạt lấy, nhân tiện vương danh cho thỏa chí bình sinh.

Lúc này, Nhạc Tự Chương hơi mất mặt so với lão đạo sĩ quái dị phái Hoa Sơn, giờ cũng muốn gỡ lại chút oai danh nên cao giọng hỏi Hội đồng Võ lâm:

- Dám hỏi ngũ vị! Đến chiều mà không có ứng viên lên để lão phu đáng trận thứ ba thì thế nào?

Chắc đã chán cảnh ngồi trơ như phỗng mà chịu nhục Hội đồng Võ lâm đã có chủ ý. Vân Thiên Tử đại diện phúc đáp:

- Nhạc thí chủ cứ nhẫn nại thêm ít phút nữa. Nếu đến hết giờ thân mà vẫn không ai thượng đài thì xem như thí chủ vẫn thắng hết ba trận.

Nhạc Tự Chương hài lòng, vái tạ. Rồi ung dung đứng chấp tay sau đít, thần thái an nhiên tự tại. Dung mạo Tự Chương rất thanh tú, đoan chính, đáng mặt tôn sư. Nhưng lão cũng có một khuyết điểm nho nhỏ. Bị đôi nhãn thần của Thiết Đảm Hồng Nhan soi mói. Phát hiện.

Tống Thụy câu mày nói với Trình Thiên Kim:

- Đại sư tâu! Sao cái miệng họ Nhạc kia cứ nhóp nhép chẳng thôi, tựa như đang tụng kinh hay nhai kẹo vậy? Thực là khó coi.

Nữ Hầu tước gật đầu táng thành:

- Lúc giao đấu lão ta cũng không bỏ được tật xấu ấy. Có lẽ đấy là nét phá cách trong tướng mạo của Nhạc Tự Chương.

Dịch Tái Vân ứng tiếng:

- Theo thiển ý của tiểu mụ thì Xoa Lạp cốc chủ niệm bùa chú. Vì “Phong Đô chưởng lực” là tà pháp đúng như lời Lạc Mạo chân nhân nói.

Tử Khuê nghe xong câu nhận xét của Tái Vân thì bất giác rùng mình, liên tưởng đến “Diêm Vương quỷ kỳ”. Chỉ có cây cờ khủng khiếp ấy mới có thể làm mê man lập tức hai đại cao thủ có tu vi thâm hậu như Bắc Thiên Tôn và Kỳ Phong chân nhân. Còn việc Tự Chương hay máy môi, nhép miệng là để che giấu hành vi niệm chú khi hạ thủ.

Hơn nữa dường như tay áo rộng của Xoa Lạp cốc chủ kém mềm mại, dù may bằng loại gấm quý. Thường thì khi người ta giơ cao cánh tay, lớp gấm lưng thùng ấy sẽ tụt xuống để lộ một cẳng tay. Đằng này, mép cánh tay áo lúc nào cũng bám chặt cổ tay, không hề di chuyển. Vậy phải chăng cán cờ được rút ngắn, buộc chặt vào cẳng tay trái còn lá cờ khâu trái bên trong tay áo? Nên khi Nhạc Tự Chương xuất chưởng thì cũng đồng nghĩa với việc phát cờ trong lúc miệng đọc câu thần chú?

Và nếu đúng thế thì chính Xoa Lạp cốc chủ đã hại mạng Trác Thanh Chân mà đoạt linh kỳ.

Nhưng đấy chỉ là điều phỏng đoán, không bằng cứ sát thực nên Tử Khuê cứ phân vân mãi. Chàng bồi hồi thương nhớ Trác Thanh Chân, lòng nặng trĩu ưu tư.

Thời gian chờ đợi là thời gian chết và cũng là nỗi khổ mà chẳng ai muốn gánh chịu. Cử tọa bứt rứt không yên, luôn miệng nguyên rủa cái đại hội chết tiệt, nhạt nhẽo, vô vị này. Bọn ác tâm bắt đầu ló mòi, hướng sự bực bội của quần hùng vào hai phái Thiếu Lâm và Võ Đang.

Khi dư luận đã chín mùi, lão già râu ngắn, áo đen lúc này đứng lên khiêu khích:

- Mấy trăm năm nay, Thiếu Lâm và Võ Đang được ca tụng là thái sơn bắc đẩu, oai trấn võ lâm. Đạt Ma tổ sư cũng được đời tôn xưng là võ lâm đệ nhất cao thủ. Vậy mà hôm nay, tăng đạo, lương đạo phái tỏ vẻ khiếp nhược trước “Phong Đô thần chưởng”, khiến đồng đạo giang hồ rất thất vọng. Nếu chư vị không có dũng khí để chiến đấu và hi sinh như phái Toàn Chân thì sau này đừng mở trường dạy võ nữa.

Lập luận của hắc y lão nhân rất hữu lý và sắc bén nên được cử tọa tán đồng. Người giang hồ rất coi trọng dũng khí và thanh danh. Khi một kẻ đã tận lực chiến đấu mà thua hoặc tử trận thì vẫn bảo vệ được danh dự. Nay Thiếu Lâm và Võ Đang không dám đương đầu với cường địch thì còn mặt mũi nào mà dạy dỗ ai được nữa.

Vân Thiên Tử và Đại Giác thiền sư đều biến sắc vì hổ thẹn, đệ tử hai phái cũng cúi đầu.

Phượng trượng chùa Thiếu Lâm quyền lực cao siêu, thức ngộ ngay đây là quả báo của môn phái. Tu hành mà nổi tiếng trong làng võ là tự tạo nghiệp chướng.

Đại Giác thiền sư thanh thản đứng lên, hiền hòa phát biểu:

- A di đà phật, tôn chỉ truyền tông của bổn tự là dùng việc dạy võ để hoằng dương phật pháp. Nào ngờ cách làm ấy lại vô tình tạo nên thanh danh và gắn chặt Thiếu Lâm tự với giang hồ, có muốn thoát ra cũng chẳng được. Đã gieo nhân thì phải gặp quả. Lão nạp hoan hỉ xin thỉnh giáo Nhạc thí chủ vài chiêu.

Pháp tướng trang nghiêm và lời giải bày chứa đựng thiền cơ của Đại giác đã khiến mọi người tôn kính. Họ bỗng cảm thấy đây vị cao tăng đạo hạnh này vào chỗ chết là điều tội lỗi.

Còn hơn ngàn tăng lữ Thiếu Lâm đang làm nhiệm vụ tuần phòng thì ứa nước mắt niệm phật hiệu, vì biết Phương trượng của mình sắp nhập Niết bàn một cách bất đắc dĩ.

May thay đúng lúc ấy, Lạc Mạo chân nhân quay lại lôi đài, cười khanh khách bảo:

- Thiền sư khoan hãy xuất thủ, bản đạo đã bấm độn, biết rằng một đại cao thủ, võ công tuyệt thế đang ở quanh đây. Bản lãng người này thừa sức khắc chế “Phong Đô thần chưởng”.

Rồi ông hạ giọng thì thầm với Hội đồng Võ lâm. Vân Thiên Tử đứng lên nói với Nhạc Tự Chương:

- Nhạc thí chủ hãy cùng thét lên ba lần câu “ta ở đây”. Sau đó dẫn bậc kỳ nhân kia không xuất hiện thí chủ vẫn được trao danh hiệu võ lâm đệ nhất cao thủ, không phải chờ bảy ngày nữa.

Diễn biến bất ngờ và kỳ lạ ấy đã làm cho Xoa Lạp cốc chủ và quần hào kinh ngạc, hoang man. Chuyện này sao mà giống tích khổng minh lưu diệu kế chém Ngụy Diên thế nhỉ?

Toàn trường hào hứng đoán mò xem ai sẽ là đối thủ xứng tay với Nhạc Tự Chương? Và tại sao người ấy lại chờ câu mời gọi của họ nhạc thì mới đến.

Sự tò mò tột độ bao trùm khắp toàn trường, và mọi người nóng ruột đốc thúc Xoa Lạp cốc chủ.

Nhạc Tự Chương trầm ngâm nhắc:

- Chắc lão mũi trâu Lạc Mạo bày trò rung cây nhắc khi? Nay sau lưng ta chẳng có ai thì sao sợ hãi bị ám toán? Còn gã cao thủ chết tiệt nào đó thì dẫu là ai thì cũng không đáng ngại.

Nghĩ thế nên Xoa Lạp cốc chủ yên tâm, ra vẻ tự nhiên, chấp thuận đề nghị của ban giám đài. Cũng muốn ra oai thị chấn như Lạc Mạo chân nhân, nên Nhạc Tự Chương dồn hết công lực mà gọi thật lớn, âm thanh vang rền, vọng xa hàng dặm:

- Lão phu ở đây Xoa Lạp cốc chủ, liền gọi ba lần như thế rồi đứng yên chờ đợi, quần hào thì dáo dác quan sát bốn hướng, xem có ai chạy đến không?

Kỳ diệu thay chỉ lát sau, từ bìa cánh rừng tùng, phía đông chân núi thiếu Thất có một bóng người lao vút đi như gió thoảng, hướng về nơi quần hùng tụ họp. Ai nấy tròn mắt kinh ngạc trước tốc độ phi thân nhanh tựa tên bay của người ấy. Họ trầm cao hứng đoán rằng đó là một bậc kỳ nhân cái thế cỡ Trung Thiên Tôn chẳng hạn.

Để tiện việc tuần tra, giữ gìn cho thịnh hội, phái Thiếu Lâm đã chia mảnh đất rộng phía trước và hai bên, thành những khoảnh nhỏ mà dài. Những khoảnh ấy tựa những cánh hoa đồng qui về nhị là lời

đài. Được phân cách bằng những con đường rộng một trượng. Các tầng lầu sẽ liên tục qua lại giữa các nhóm người để tuần phòng.

Cho nên giờ đây, nhân vật lạ mặt kia có thể vượt qua đám đông, nhảy thẳng lên lôi đài.

Ai đó bật cười rồi tất cả cười theo, cười ngặt nghẽo, cười lăn cười lóc. Té ra bậc kỳ nhân cái thế nọ, là một con bé mặt còn non choẹt, tuổi tác chắc chỉ độ mười bốn, mười lăm. Mái tóc bù xù, bông xoã, y phục cũ kỹ, rách thủng tứ tung, lòi cả da thịt, nhưng mặt nàng ta trắng trẻo, thanh tú và xinh đẹp. Tiếc thay, góc chéo nàng lại có một vết sẹo khá lớn. Nó có màu đỏ hồng và lõm vào, chứng tỏ thương thế rất nặng và bị chùng vài tháng.

Kẻ bị đâm thủng trán thì khó mà tỉnh táo, nên trên đầu và quanh cổ nạn nhân có hai tràng hoa rừng sắc sỡ. Bằng chứng hiển nhiên nhất cho sự điên loạn là ả ta ôm bụng cười rũ rượi.

Thực ra cũng có người không cười nổi. Đó là Hội đồng Võ lâm và bọn Tử Khuê.

Thiết Đảm Hồng Nhan đã khẽ rú lên:

- Trác Thanh Chân!

Vô Tướng Quỷ Hồ Dịch Quan San cũng xác nhận:

- Đúng là nàng ấy rồi. Nhưng xem bộ dạng thì Chân muội phát cuồng, thật sự chứ không giả vờ như lần trước.

Quách phu nhân, Băng Tâm Ma Nữ Kỹ Thanh Lam thì nghĩ đến việc khác. Bà chết cả cõi lòng khi thấy Thanh Chân xuất hiện một mình không có Tử Khuê. Vết thương trên trán Thanh Chân chứng tỏ

rằng nàng đã từng bị ngộ nạng và không chừng khi ấy có cả Tử Khuê đồng hành.

Tiếng cười đã tắt lịm vì Vân Tiên Tử đã lên tiếng bảo Thanh Chân:

- Phiền nữ thí chủ hạ đài. Đây là nơi tỷ thí võ tranh tài dành danh hiệu đệ nhất võ lâm cao thủ.

Thanh Chân ngỡ ngác hỏi lại:

- Ủa! thế lúc này ta đang tắm dưới suối thì ai đã gọi?

Vân Tiên Tử rầu rĩ liếc Lạc Mạo chân nhân với vẻ trách móc rồi đáp lời Thanh Chân:

- Câu ấy do Nhạc thí chủ kia phát ra, song không phải là gọi cô nương.

Nhìn theo hướng tay chỉ của Vân Thiên Tử, Thanh Chân mới thấy Xoa Lạp cốc chủ. Nãy giờ, nàng bận cười tít mắt, chẳng quan sát được hết lời đài.

Thanh Chân mừng rỡ, hoán vị nhanh như chớp, vượt qua Vân Tiên Tử mà đến đối diện với Nhạc Tự Chương.

- Lão mắc toi kia, bảo vật của chồng ta đâu, trả lại đây ngay!

Nhạc Tự Chương bình thản đáp:

- Lão phu chưa hề gặp cô nương và cũng không hề đoạt vật gì cả.

Hội đồng Võ lâm đã nhận ra Trác Thanh Chân, hiểu rằng có thể chính Nhạc Tự Chương đã thương nàng để đoạt cán cờ Diêm vương. Vân Tiên Tử cố nén cơn giận từ tốn dò hỏi Thanh Chân, tìm bằng cứ vạch mặt họ Nhạc:

- Này nữ thí chủ! Chẳng hay bảo vật ấy là chi, hình dáng thế nào?

Trác Thanh Chân ngẩn người suy nghĩ và áp ứng đáp:

- Ta không thể nhớ nổi nó tên gì? Còn về hình dáng, thì nó dài cỡ gang tay, thân tròn tròn, đầu nhọn nhọn.

Nàng vừa nói, vừa dùng hay bàn tay, diễn tả trông rất sinh động, khổ thay một gã chết tiệt nào đó đã rú lên:

- Phải rồi! cái của quý ấy đang nằm trong đũng quần của lão họ Nhạc Câu nói đùa chết người ấy đã làm cho bọn đàn ông thô lỗ cười hô hố khoái chí. Tiếng cười càng lớn thì Trác Thanh Chân tưởng thật quát tháo Nhạc Tự Chương:

- Té ra lão dẫu trong đũng quần, mau lấy ra trả lại cho ta.

Lần này ập đến võ liền hai chưởng lôi đình. Đương nhiên Nhạc cốc chủ cũng cử song thủ, chống đỡ bằng “Phong Đô thần chưởng”.

Bốn đạo chưởng kinh chạm nhau nổ van rền, trong sự kinh hãi của mọi người. Họ đĩnh ninh rằng Thanh Chân khó sống sót. Sự việc diễn biến quá nhanh và bất ngờ nên không ai kịp can thiệp. Tử Khuê là kẻ đau sót nhất, chết điếng cả người.

Chàng định nhảy lên lôi đài, liều mạng với Nhạc Tự Chương để báo thù cho Thanh Chân thì nghe Lạc Mạo chân nhân cao giọng

nhắc nhở bằng quơ:

- Chớ can thiệp vào ả không sao đâu!

Tử Khuê rất tin tưởng vào Lạc Mạo. Bằng hữu chí thân của ân sư, nên cố nén lòng không vọng động. Việc lão nhận ra chàng đã chứng tỏ bản lĩnh thông thần của bậc địa tiên.

Quả nhiên Trác Thanh Chân đã bình an, tiếp tục tấn công như vũ bão, công lực nàng không bằng đối phương nhưng thân pháp thì linh diệu hơn hẳn.

Pho kinh công “Tiên Nữ Tùy Phong” xứng với hai chữ vô song, nhanh nhẹn và huyền ảo tuyệt luân. Xem ra Hoành Sơn Tiên Nữ đúng là bậc kỳ nhân trăm năm mới có một.

Thân hình Thanh Chân bay lượn nhẹ nhàn như cánh én, đẹp mắt vô song, khiến quần hùng ngưỡng mộ vỗ tay khen mãi. Họ còn phục sát đất khi ả điên kia không hề sợ “Phong Đô thần chưởng” và đồng thời cũng thắc mắc vì sao.

Chỉ có đàn bà mới hiểu được nhau, Dịch Tái Vân tủm tỉm cười nói nhỏ với mẹ chồng:

- Mẫu thân! Té ra Chân muội đang thời kỳ kinh nguyệt nên không sợ tà pháp.

Chẳng thể sai được vì trong suốt mấy ngàn năm qua, người Trung Hoa cho rằng ma quỷ ngán nhất mấy cái thứ ô uế ấy.

Dấu đang nẫu ruột, Kỹ nương cũng phải bật cười:

- Vân nhi quả là tinh ranh, quỷ quyệt. Việc ấy mà người cũng đoán ra.

Trên lôi đài, Thanh Chân ra sức tấn công, chiếm được chút thượng phong vì chiêu thức của “Lôi Đình chưởng pháp” ảo diệu hơn “Phong Đô thần chưởng”. Nàng đã đẩy Nhạc Tự Chương vào thế thủ, chứ không phản kích được.

Tử Khuê rất vui khi thấy thê thiếp có bản lĩnh cao siêu như vậy. Nhưng chàn cũng hiểu rằng Thanh Chân kém tu vi hơn, cuộc đấu kéo dài, nàng sẽ thảm bại dưới tay Xoa Lạp cốc chủ.

Hiện giờ, tuy bị lép vế nhưng Nhạc Tự Chương vẫn an nhiên phòng thủ, thực hiện đấu pháp dĩ tĩnh chế động. Lão ung dung vũ lộng đôi tay, xạ ra nhưng chưởng phong mãnh liệt, đánh bật mọi đòn tấn công của đối phương.

Nhạc cốc chủ cũng đã đoán ra lý do, khiến “Phong Đô thần chưởng” mất đi tà lực. Lão càng yên tâm phòng ngự vì biết ả điên đang giai đoạn khó ở, rất mau kiệt sức.

Nhưng lão lại phát hiện Ngân Diện Hầu đã thượng đài, đứng cạnh bàn giám khảo mà trò chuyện với Vân Thiên Tử, trong tay lăm lăm mũi tiểu đao bằng bạc sáng loáng đầy vẻ hăm dọa, sau lưng lão còn có hai gã thị vệ, mặt mũi lăm lì, lạnh lẽo.

Nhạc Tự Chương đã biết việc Tiểu Hầu gia Tiêu Mẫn Hiên phóng phi tiêu ám toán Âu Dương Mẫn ở Đãng Phong, nên lòng không khỏi run sợ. Gã này tuổi trẻ lại thêm có tước hầu hộ mạng, hành động nóng nảy khó mà đoán trước. Biết đâu Mẫn Hiên ám hại lão rồi khép tội với đồng đảng Huyết Mai hội chủ Điền Sĩ Lệ? Quả đúng là

Nhạc Cuồng Loan con trai lão đã có một thời gian liên kết với trọng phạm.

Sự sợ hãi đã làm Nhạc Tự Chương phân tâm. Lão cứ phải liếc chừng Ngân Diện Hầu nên lộ sơ hở, trúng một chưởng của Trác Thanh Chân vào ngực phải. Quần hùng mừng rỡ reo hò khi thấy họ Nhạc bị ăn đòn, thân hình lão đảo.

Nhưng thực ra Nhạc cốc chủ chỉ bị thương nhẹ, nhờ lớp cương khí hộ thân dày đặc. Hồn hoa giáp công lực là kết quả của vài chục năm rèn luyện và kỳ trân dị dược đất Liêu Đông. Nếu lão không chia sẻ phần lớn được lực cho con trai yêu là Nhạc Cuồng Loan thì tu vi còn thâm hậu hơn nhiều.

Nhạc Tự Chương cắn răng chịu đựng nỗi đau đớn, võ liên tám chưởng liên hoành vây khốn kẻ địch. Song Thanh Chân xoay trở cực kỳ mau lẹ thoát khỏi lưới chưởng trong gang tấc, hoán vị sang mé tả và xạ hai chưởng vào thân đối phương.

Nhạc Tự Chương bắt buộc phải xoay theo để đối phó, rơi vào thế, đưa lưng làm bia cho Ngân Diện Hầu. Lão lại thấy thấp thỏm lo sợ, mắt lão liên liếc ngược, lập tức bị Thanh Chân quạt xéo một chưởng vào đùi tả đau thấu trời.

Biết không thể chiến đấu trong hoàn cảnh hị đe dọa sau lưng, Nhạc Tự Chương quát vang như sấm:

- Dừng tay!

Thanh Chân dễ dãi đình thủ, hớn hờ bảo:

- Ta không đánh nữa đâu, lão cứ tùy tiện, cởi quần lầy của quý ấy ra hoàn trả.

Đám lục lâm thảo khấu lại được dịp cười vang. Nhạc Tự Chương thì chẳng cười nổi nói mau với Hội đồng Võ lâm:

- Sao chớ vị lại để cho Ngân Diện Hầu cảm ám khí uy hiếp tinh thần của lão phu?

Tử Khuê bật cười khanh khách, cướp lời của các Chương môn nhân:

- Thì ra nãy giờ các hạ sợ ta ám toán. Lão làm rồi, bổn Hầu gia chỉ dùng tiểu đao để sửa sang mấy chiếc móng tay thôi. Giờ đã xong ta sẽ cất đao đi.

Chàng bình thản cất mũi “Thất Hưu đao” vào đai da. Nhưng Xoa Lạp cốc chủ, vẫn chưa yên lòng, lạnh lùng bảo:

- Phiền ban giám khảo yêu cầu Ngân Diện Hầu rời khỏi lôi đài ngay.

Lão nói rất hữu lý nên Vân Thiên Tử chẳng thể làm ngơ, bảo Tiêu Mẫn Hiên hạ đài.

Tử Khuê không để Thanh Chân Gặp nguy hiểm nên quyết định tham chiến. Chàng gật đầu với Vân Thiên Tử sau đó vẫy gọi Thanh Chân:

- Mời cô nương dời gót lại đây Thanh Chân nhanh nhẩu đến ngay, sắc diện rạng rỡ, tỏ vẻ vui thích trước chiếc mặt nạ của Ngân Diện Hầu.

Tử Khuê cố nén xúc động, hiền hòa nói:

- Mong cô nương cho phép tại hạ thay mặt đấu với lão họ Nhạc và đòi lại vật báu.

Thanh Chân vui vẻ đồng ý ngay:

- Thế thì hay lắm, ta đang mệt muốn dứt hơi, có đánh nữa cũng chẳng thể thắng lão ta.

Nàng đưa tay sờ chuôi kiếm đeo nơi hông Tử Khuê rồi cười khúc khích:

- Người cứ rạch nát quần của lão ấy tất vật ấy sẽ rơi ra ngay.

Lúc này Thiết Đảm Hồng Nhan đã nhảy lên lôi đài, đến bên Thanh Chân và ngẹn ngào hỏi:

- Sư tẩu có nhớ tiểu muội là ai không?

Thanh Chân lắc đầu:

- Trông cô nương cũng nét quen quen, song ta không thể nào nhớ ra.

Tống Thụy cười buồn nắm tay Thanh Chân lôi đi.

Ở đây Ngân Diện Hầu đồng dặc nói với bang giám khảo:

- Nay lục vị, bốn nhân muốn so tài với Nhạc cốc chủ, xem ai xứng với danh hiệu võ lâm đệ nhất cao thủ.

Lạc Mạo chân nhân thế chỗ Trúc Lâm Tử, ban giám đài vẫn đủ sáu người. Vân Thiên Tử đã gặp được ám hiệu của Lạc Mạo chân nhân nên chấp thuận liền.

Ông còn nghiên nghị bảo Nhạc Tự Chương:

- Theo lời tố cáo của vị tiểu cô nương họ Trác. Hội đồng Võ lâm nghi ngờ thí chủ giấu “Diên vương Quỷ kỳ” trong tay áo. Cho nên trước khi đấu với Ngân Điện Hầu, phiền thí chủ vén ống tay áo lên để kiểm tra.

Quần hào giật mình, chú mục nhìn lên lộ đài, chú mục theo dõi sự tình.

Xoa Lạp cốc chủ chẳng chút bối rối, cười nhạt đáp:

- Chư vị chớ tin lời ả điên khùng ấy, lão phu hoàn toàn trong sạch.

Dứt lời lão lần lượt giơ cao hai cánh tay, kéo ống tay áo xuống. Đúng là chẳng có lá cờ hay cán cờ nào trong ấy cả. Mặt trong của ống tay áo chỉ là lớp lụa trắng tinh, không chữ lẫn nét bùa chú.

Tử Khuê hổ thẹn vì chính chàng đã yêu cầu Hội đồng Võ lâm tra xét Nhạc Tự Chương. Nay không tìm thấy “Diêm Vương quỷ kỳ”, chứng tỏ Nhạc Tự Chương chẳng hề hãm hại Thanh Chân, Tử Khuê bắt tất phải liều mạng nữa.

Trong lúc Vân Thiên Tử nói lời tạ lỗi Xoa Lạp cốc chủ, Tử Khuê nhìn Lạc Mạo chân nhân để hỏi ý. Và lão đạo sĩ thần thông quảng đại ấy cũng lắc đầu, bảo chàng bãi chiến. Tử Khuê suy nghĩ rất nhanh, cố tìm ra cách rút lui ổn thỏa.

Chàng ngạo nghễ nói với Nhạc Tự Chương:

- Bồn Hầu gia thân phận cao cả, chẳng tiện xuất thủ nhiều. Cho nên ta sẽ thi triển tuyệt học “Thiểm Điện thiên đao” để so tài cao hạ.

Nếu lão tránh được mũi “Thất Hưu đao” này thì bốn Hầu gia nhận bại.

Tuy không thực sự hài lòng vì trận đấu sẽ diễn ra rất ngắn, song quần hùng cũng tò mò muốn thưởng thức tuyệt học tổ truyền của nhà họ Tiêu. Chắc là nó rất lợi hại nên mới giết được Bang chủ cao thủ như Huyết Mai hội chủ Điền Sĩ Lệ.

Trong lịch sử võ lâm chưa cao thủ nào dùng ám khí mà trở thành võ lâm cao thủ cả. Trừ phi ám toán sau lưng, còn lúc giao đấu trực diện thì ám khí mất hẳn tác dụng, bởi người ta sẽ dễ dàng né tránh hoặc ngăn cản bằng vũ khí.

Xoa Lạp cốc chủ không muốn bị khép tội giết bậc quý nhân của triều đình nên đồng ý ngay. Lão cũng hiểu rằng Ngân Diện Hầu, đầu voi đuôi chuột, đang tìm cách rút lui trong danh dự.

Vân Thiên Tử ngậm khen Tiêu Mẫn Hiên, vui vẻ tuyên bố:

- Trận thứ ba bắt đầu, nếu Nhạc thí chủ tránh được mũi đao của Ngân Diện Hầu sẽ lập tức trở thành võ lâm cao thủ đệ nhất.

Để kết thúc một đại hội, và miễn cho Thiếu Lâm tự một trận đến mười phần chết đủ mười, Bang chủ Cái bang mau mắn mở hộp gỗ trên bàn, lấy ra lá cờ danh dự.

Trên nền tám lụa đỏ hình vuông bằng nửa tám chiếu, thêu bốn chữ “Võ lâm đại soái” bằng chỉ vàng tinh xảo và đẹp mắt, mặt kia là hai câu đối chỉ đen:

“Kiếm trấn tam sơn xưng đệ nhất Quyền danh tứ hải thị vô song”.

Hai gã tiểu tăng hầu trà đã căng rộng lá soái kỳ, diễu một vòng lôi đài để cử tọa chiêm ngưỡng.

Danh là hư nhưng vật thì rất thực. Ai có được lá cờ ấy mà cắm trước sân, hoặc trên cang xe ngựa thì bội phần vinh hiển, rạng rỡ tông môn.

Tuy chủ ý không phải nhắm vào lá cờ này, song lúc nhìn thấy nó, lòng Xoa Lạp cốc chủ cũng hồi hộp, ngây ngất.

Lão có thể tự hào vì những bậc hiền nhân như Vương Tùng Dương, Trương Tam Phong cũng chỉ được mấy lời ca tụng xuông chứ không có cờ xí làm bằng chứng.

Nhạc Tự Chương cố nén nổi hân hoan, rút kiếm thủ thế rồi bảo đối thủ:

- Lão phu nóng lòng muốn được thỉnh giáo tuyệt kỹ “Thiểm Điện phi đao” của Hấu gia.

Tử Khuê gật gù, đưa tay phải rút một mũi Thất Hưu đao. Chàng giả đồ nghiêm trang đứng yên như tượng gỗ, mắt nhắm hờ, tay tả bắt kiếm ấn, tiểu đao dựng trước ngực.

Phi đao luôn có cán nặn hơn lưỡi, khi phóng người ta cầm ngược, bàn tay giữ lấy phần lưỡi. Chính những ngón tay sẽ điều chỉnh đường bay của tiểu đao, tùy theo mục tiêu xa hay gần. Nhưng những đại cao thủ như Tử Khuê thì có thể cầm đao, theo cách nào cũng được. Giờ đây việc ấy chẳng quan trọng vì chàng biết chắc mũi đao này sẽ vô dụng khi khoản cách giữa đôi bàn tay là hai trượng. Trừ phi Nhạc Tự Chương bị mù mới không đỡ nổi.

Tử Khuê bất động quá lâu, khiến cử tọa sốt ruột chửi bới um xùm.

- Con bà nó!

Gã kia chưa chửi hết câu thì Tử Khuê đã xuất thủ. Mũi Thất Hưu đao hóa thành chớp bạc, bay đi nhắm vào người Xoa Lạp cốc chủ.

Nhạc Tự Chương nhếch mép mỉm cười và vung kiếm chém thẳng vào mũi ám khí, lão là tay kiếm thượng thừa, đường gươm rất nhanh và chuẩn xác, có thể đâm chết bốn năm con ruồi đang bay cùng một lúc.

Nhưng đột nhiên Xoa Lạp cốc chủ bỗng nghe bên huyết khúc trì, trên khủy tay hữu nhói mạnh. Huyết này thuộc Kinh Thủ Dương Minh Đại Trường, nên cánh tay của lão lập tức bị co rút tê dại. Dĩ nhiên đường gươm lệch đi không trúng mục tiêu, và ngọn Thất Hưu đao cắm thẳng vào huyết Vân Môn ở bờ dưới đầu ngoài xương đòn vai trái hắn.

Mũi Thất Hưu đao nhọn tựa đầu kim nên đã xuyên thấu cơ thể và đâm thủng cả xương bả vai sau lưng nạn nhân. Xoa Lạp cốc chủ nghe đau khủng khiếp, rú lên thất thanh trong sự bàng hoàng kinh ngạc.

Ba ngàn hào khách reo hò như sấm dậy trước chiến thắng bất ngờ của Ngân Diện Hầu và họ phục lăn tài phóng phi đao thần sầu quỷ khốc ấy, cho rằng trong thiên hạ không có người tránh khỏi, bất giác có người reo to:

- Ngân Diện Hầu chính là võ lâm cao thủ!

Rất nhiều người nghĩ thế nên đã đồng thanh hô to:

- Võ lâm đệ nhất, võ lâm đệ nhất...

Vết thương trần trọng đã làm Nhạc Tự Chương mất gần hết khí lực, có muốn đánh nữa cũng không thể, miếng mồi đã đến cửa miệng mà còn bị giật mất, lão nhìn gã mang mặt nạ bạc họ Tiêu với ánh mắt căm hờn và nghiến răng nói:

- Tiểu tử giỏi lắm, lão phu hẹn lại ngươi trong đại hội Võ lâm Minh chủ sắp tới.

Ngân Diện Hầu bình thân đáp:

- Tất nhiên là thế nhưng giờ đây lão phải trả lại mũi phi đao cho ta cái đã Nhạc cốc chủ, tận lực rút phăng mũi Thất Hưu đao ra khỏi vết thương quăng xuống sàn lôi đài. Máu phun thành vòi, hai lão hộ pháp của Xoa Lạp cốc chủ đã nhảy lên, dù hăm xuống đài. lát sau, phe Xoa Lạp cốc chủ rút sạch.

Trên này Vân Thiên Tử hân hoan bảo quần hào:

- Nếu không vị anh hùng nào thượng đài nữa thì Hội đồng Võ lâm sẽ trao soái kỳ cho Tiêu Hầu gia Tiêu Mẫn Hiên.

Đúng là tỷ thí với Ngân Diện Hầu thì dễ chịu hơn với “Phong Đô thần chưởng”, một thứ công phu, kỳ dị, tà khí. Nhưng không ai dám mạo hiểm đứng trước mũi phi đao. Mẫn Hiên vì sợ ma chưởng nên đứng xa hơn hai trượng. Nếu giờ đây, chúng ta thu ngắn khoảng cách ấy lại thì đối phương tuyệt đối không thể né tránh kịp và cũng chẳng ngăn chặn nổi. Đường gươm của Nhạc Tự Chương đã nhanh tốt độ mà vẫn còn thất bại.

Thế là ai nấy điều trở nên thất thời, vui vẻ ủng hộ việc trao danh hiệu đệ nhất cao thủ cho Mẫn Hiên.

Sau khi nhận cờ danh hiệu, Ngân Diện Hầu sang sảng nói:

- Kính cáo chư vị anh hùng! Thật ra không chỉ mình Tiêu mỗ mà mấy trăm gia đình Hầu phủ cũng đã luyện thành tuyệt kỹ “Thiểm điện phi đao”.

Nay lực lượng đã đủ, Tiêu mỗ quyết định cùng võ lâm giáo ma vệ đạo, phù trì bách tính. Tiêu mỗ tuyên bố thành lập Phi Đao Bảo An hội, sẵn sàng bảo vệ tài sản tính mạng của bất cứ người lương thiện nào, trong và ngoài giang hồ. Tuy nhiên bản hội sẽ lấy một giá phải chăng. Giờ đây Tiêu mỗ xin giới thiệu cùng võ lâm nhưng thủ hạ kiêu dũng của mình.

Anh em họ Từ ngơ ngác như kẻ rơi từ cung trăng xuống, nhưng cũng phải thực thi mệnh lệnh cậu chủ trẻ dở hơi. Từ Phong đưa tay vào miệng huýt một tiếng sáo lạnh lạnh ra hiệu cho đồng đảng thượng đài.

Từ trong đám đông cử tọa hai trăm cao thủ Hoạch Đầu hội lũ lượt kéo lên lôi đài, đứng thành hàng ngũ chỉnh tề. Trên môi ai cũng điểm nụ cười ngượng ngập và ánh mắt thì rất kỳ quái. Họ không ngờ rằng có ngày, những kẻ giết thuê, lại trở thành người bảo vệ! Nhưng đâu sao lòng họ cũng ngậy ngát nỗi hân hoan, tự hào khi được quần hùng hoan hô kịch liệt.

Người đã thống lĩnh bọn thần phong kiếm lĩnh đến đây chính là Đường chủ Nội đường Du Vinh kiêm Tổng quản Hầu phủ. Mẫn Hiên liền kéo lão ra và giới thiệu cùng quần hào:

- Kính cáo chư vị! Còn đây là Phó hội chủ của bản hội, danh tánh Du Vinh.

Chàng mỉm cười rồi nói tiếp:

- Thực ra, bản lĩnh của Du Phó hội chủ còn cao hơn của tại hạ một bậc đấy!

Nghe chàng nói thế quần hùng ò lên tán phục, nhìn Du lão với ánh mắt ngưỡng mộ. Gương mặt lạnh lùng khó coi của Du Vinh giãn ra, rạng rỡ hẳn lên bởi niềm tự hào. Lão vô cùng khoan khoái, tự nhủ sẽ hết lòng giúp đỡ Mẫn Hiên thay đổi sự nghiệp của Hoạch Đầu hội. Làm anh hùng, hiệp sĩ, bảo vệ lương dân, chắc chắn là vinh quang hơn kiếp đăm thuê chém mướn. Dấu Lôi Đình Đế Quân không thích cũng không được vì Tiêu Mẫn Hiên vốn là kẻ ngang tàng, tung tưng, muốn làm gì thì làm ngay, chẳng ai cản nổi.

Du lão trịnh trọng thông báo:

- Kính cáo chư vị anh hùng! trong vòng một tháng nữa cơ sở của Phi Dao Bảo An hội sẽ khai trương khắp các địa phương. Những ai cần giao dịch với bản hội cứ liên lạc với các cơ sở ấy.

Trừ Lạc Mạo chân nhân, không ai biết Mẫn Hiên là Tử Khuê. Nhưng Hội đồng Võ lâm có cảm giác rằng Ngân Diện Hầu chính là chỗ dựa của giang hồ, hơn nữa, Lạc Mạo chân nhân đã hết lời tám dương khiến họ thêm tin tưởng yêu mến chàng.

Các Chương môn nhân lần lượt đến nói lời chúc mừng sự ra đời của Phi Dao Bảo An hội. Vinh dự này đã làm cho Du lão và bọn sát thủ rất hãnh diện.

Thất Bồng Cái Thạch Kính Tường còn hứa rằng sẽ hết lòng bảo trợ trong việc cung cấp thông tin, liên lạc cũng như loan báo khắp nơi. Du Vinh tự nhủ rằng sinh ý của mình sẽ rất thịnh vượng, nhờ

thế lực của Hầu phủ và uy danh võ lâm cao thủ của Mẫn Hiên. Nay có thêm sự quảng cáo rộng rãi của hàng chục vạn đệ tử cái bang thì công việc sẽ nhiều vô số kể.

Du lão rất có tài kinh doanh, nghĩ ngay đến kế hoạch lâu dài, nhũn nhặn nói với cử tọa:

- Bồn hội quyết chẳng dám ôm đồm làm một mình, nên sau này sẽ mời các anh hùng hảo hán ở địa phương sở tại cùng tham gia. Mong rằng lúc ấy chư vị giúp đỡ cho.

Quần hào phấn khởi, hoan hô hết cỡ và cho rằng Bảo An hội rất biết điều, hiểu câu rùng nào cộp nấy.

Nhưng phe hắc đạo thì chẳng chút hài lòng, vì sự tồn tại của Bảo An hội, đối kháng với những hành vi cướp bóc, tống tiền, sát nhân của họ. Tuy chẳng dám công khai nhận mình là ăn cướp, đám lục lâm cũng cố tìm cách chơi xỏ Bảo An hội.

Một lần nữa lão hắc y râu ngắn, có miệng lưỡi sắc bén lại lên tiếng, lão cười lớn bảo:

- Chẳng lẽ Hầu phủ lại keo kiệt, bủn xỉn chẳng dám bỏ ra vài lượng bạc chiêu đãi đồng đảng võ lâm, mừng ngày khai môn lập hội, và cũng là việc khánh hỉ, Tiểu Hầu gia đoạt cờ đại soái.

Đề nghị ấy rất hợp lý nên được toàn trường ủng hộ. Vả lại chiêu đãi buồng, ai nấy điều đói bụng nếu được no say miễn phí một bữa thì còn gì sướng bằng!

Dẫu thực đơn giản dị cấp mấy thì tổng chi phí chiêu đãi hơn ba ngàn tay bọm nhậu này cũng sẽ lên đến mấy vạn lượng bạc ngàn.

Tổng quản Du Vinh thăm tính toán mà tiếc đứt ruột, vội dặn dò Mẫn Hiên vì sợ gã nhận lời.

Ngân Diện Hầu gật gù hỏi lại:

- Này Du Tổng quản, cái lão chết tiệt ấy là cao thủ phường nào thế?

Du lão hạ giọng đáp nhanh:

- Lão ấy là Bang chủ Hắc đạo của hai tỉnh Chiết Giang, Phúc Kiến, tên gọi Phó Thái Xung, biệt hiệu Giang Nam Nhất Kiếm, giàu có nhất thành Phúc châu.

Ký ức mẫn tiệp, tuyệt luân của Tử Khuê lập tức cung cấp ngay những dữ kiện liên quan đến đối phương. Hơn hai mươi năm qua, Hoạch Đầu hội đã nhận được hàng ngàn hợp đồng, liên quan đến số người đông gấp đôi, và ít nhất cũng phải có kẻ thuê giết và người bị giết. Có những hợp đồng đã không thực hiện được, song vẫn ghi chép đầy đủ trong quyển Ấn Lục. Dường như đó là thói quen hoặc thú vui của Tiêu Lạp Dung vậy.

May thay tên của Phó Thái Xung cũng nằm trong ấy. Sáu năm trước có người họ Vương đã mượn Hoạch Đầu hội ám sát Thái Xung đoạt lại bảo vật gia truyền là pho tượng Phật Ngọc Bát Tú Như Lai. Trong vòng trăm năm nay, giang hồ vẫn đồn đại rằng trong pho tượng ấy có giấu tám tàng bảo dẫn đến kho tàng khổng lồ.

Nhưng trong lúc giá cả chưa thỏa thuận xong thì họ Vương đột quy chết toi, hợp đồng không thành. Tiêu Lạp Dân liền hỏi ý kiến Lôi Đình Đế Quân, biết lời đồn là vô căn cứ nên bỏ qua không thêm cướp đoạt nữa.

Nhưng thiên hạ thì vẫn tin tưởng mãnh liệt và sẵn sàng xé xác Giang Nam Nhất Kiếm ra mà tìm pho tượng ngọc. Tử Khuê nắm được thóp Phó Thái Xung, cười ha hả bảo:

- Này Phó lão đầu! ông chính là khách hàng khai trương sanh ý của bản hội đấy. Hiện giờ trong người tôn giá có một bảo vật liên thành. Bản Hầu gia mà nói ra tên của vật ấy thì cái mạng nhỏ nhoi của Giang Nam Nhất Kiếm khó mà bảo toàn. Bằng như ông về đến Phúc Châu thì cũng không được một ngày yên ổn và Phó gia trang sớm muộn gì cũng chẳng còn mảng ngói lành.

Vừa nghe nói đến đây thì Phó Thái Xung sợ đến xanh mặt, giả vờ giận dữ quát:

- Sao Hầu gia lại nỡ gấp lửa bỏ tay người, dùng lời giả dối mà đẩy lão phu vào chỗ chết. Phó mõ chẳng sở hữu bảo vật nào cả!

Lão sợ là phải vì có rất nhiều lão ma đầu lợi hại đang hiện diện chốn này.

Họ không đủ sức so tài với Xoa Lạp cốc chủ, song thừa bản lãnh để lấy mạng Thái Xung. Bất kể việc họ Phó mang theo đến mười thủ hạ.

Tử Khuê biết rằng đòn phủ đầu đã công hiệu, chàng nghiêm nghị nói tiếp:

- Đừng đóng kịch nữa! Bản nhân biết rõ vật báu ấy trước nay thuộc về họ Vương, bị lão cướp đoạt. Thế đã đủ chưa hay là để ta phải tiết lộ thêm vài điểm hay ho khác nữa.

Phó Thái Xung chết cả cõi lòng, hiểu rằng mình sẽ phải trút sạch hầu bao cho Phi Dao Bảo An hội thì mới mong sống sót đến nhà.

Còn sau đó lão hi vọng quan binh thành Phúc Châu sẽ bảo vệ mình.

Giang Nam Nhất Kiếm, cố nén cơn giận, lạnh lùng hỏi Ngân Diện Hầu:

- Được! thế lão gia đòi giá bao nhiêu?

Toàn trường chấn động trước sự thú nhận của phó lão. Họ càng tò mò đến cháy cả ruột gan, muốn biết bảo vật ấy là cái chi chi?

Du Vinh cũng vậy, nóng nảy hỏi nhỏ Tử Khuê:

- Sao Hiên nhi lại biết được bí mật tà đình ấy? Người phải nói ra lai lịch bảo vật thì lão phu mới có cơ sở mà cửa cổ Phó Thái Xung chứ!

Vì vội vã nên lão xưng hô như lúc còn ở Hầu phủ. Tử Khuê cười hì hì khế đáp:

- Gia phụ đã để lại một quyển Án Lục, trong đó ghi chép rất nhiều điều thú vị, kể cả việc Phó Thái Xung sở hữu pho tượng ngọc Bát Tú Như Lai.

Thấy Mẫn Hiên rất thành thật với mình, Du lão hài lòng cười bảo:

- Hay lắm, với pho tượng ấy thì chúng ta có thể đòi giá năm ngàn lượng vàng ròng. Lão mắt dịch họ phó này nhân phẩm thấp kém, rất đáng để bị bôn hội lột da.

Tử Khuê gật đầu tán thành, tươi cười phúc đáp nạn nhân:

- Này Phó lão nhi! Do lão chiếm đoạt bảo vật của người khác nên bôn hội bắt buộc phải tính giá cao. Lão không đồng ý cũng không

được, vì mạng của lão cộng với bảo vật kia nặng hơn năm ngàn lượng hoàng kim.

Cái giá cắt cổ này đã khiến Giang Nam Nhất Kiếm rụng rời chân tay, tiếc của đến đau cả bụng. Quần hùng cũng phì cười chửi đồng:

- Con bà nó! Phen này lão Phó có mà sạt nghiệp, gia nhập Cái bang.

Nhưng cũng có người tán thưởng:

- Thực đáng đời Phó Thái Xung! Bao năm nay lão bóc lột xương máu của anh em thảo khấu Giang Nam, giờ bị cú này mới biết trời cao có mắt.

Phó Thái Xung cố gắng tự an ủi rằng mình đã giải mã được tám phần của pho tượng ngọc, sắp trở thành người giàu nhất thiên hạ, lão nghiêng răng chấp nhận:

- Lão phu đồng ý cái giá năm ngàn lượng vàng, lão phu sẽ đưa trước một ngàn lượng, số còn lại giao nốt ở Phó gia trang Nói xong Giang Nam Nhất Kiếm kéo thủ hạ về phía lôi đài, chính thứ nhờ sự bảo hộ của Bảo An hội. Du Vinh cũng nhảy xuống để tiếp nhận số ngân phiếu ngàn lượng. Xem ra, Phó Thái Xung rất giàu nên mới mang sẵn trong người một số vàng lớn như thế. Thực ra, lão ta định sẽ đi Bắc Kinh hưởng lạc một chuyến, sau khi xem trận đấu giữa Nhạc Cuồng Loan và Hàn Thiếu Lăng.

Trên này Ngân Diện Hầu phấn khởi cao giọng:

- Mời toàn thể đồng đạo võ lâm đang hiện diện chốn này vào thành Đăng Phong dự tiệc chiêu đãi của Hầu phủ!

Rồi chàng thét lớn!

- Không say không phải là hảo hớn!

Câu khẩu hiệu mộc mạc hào sảng này rất được khách giang hồ ưa chuộng, nó đã khiến Ngân Diện Hầu trở nên đáng yêu và thân cận. Quần hào cao hứng la theo, rung chuyển cả núi rừng.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 16: Lương Nữ Tâm Phu Phụ Bất Viễn Đào Sinh Vô Lộ Ác Nhân Vong

Chiều hôm ấy, thành Đãng Phong cực kỳ náo nhiệt. Tất cả những cao lâu phạn điểm dọc phố chính đều đầy nghẹt khách giang hồ, tiếng cười nói vang dậy cho đến tận nửa đêm.

Nhờ việc tiệc mừng bày ở nhiều địa điểm nên Nhân Diện Hầu không phải ngồi lâu một chỗ, chàng chỉ uống vài chung rồi cáo từ, mượn cớ đi sang nơi khác. Nhờ vậy mà Tử Khuê không say lắm, đầu canh hai đã về Đoàn gia trang. Du Vinh trong cương vị Phó hội chủ, đã ở lại cùng mấy chục thuộc hạ để tiếp đãi quần hùng.

Đoàn gia trang rất rộng lớn, phòng ốc, tiểu viện nhiều như bát úp. Lý do là vì chủ cũ Đoàn đại phú muốn học đòi làm Mạnh Thường Quân, chứa cả ngàn thực khách trong nhà. Nhưng có lẽ người thời nay ăn nhiều uống đậm hơn cổ nhân, chỉ sau một năm, Đoàn lão đã kham không nổi, đuổi cổ tất cả.

Cuối cùng, máu đỏ đen đã làm họ Đoàn sạt nghiệp, phải bán cả cơ ngơi đồ sộ này đi.

Giờ đây Đoàn gia trang trở thành tài sản của Hầu phủ. Và dĩ nhiên, chủ nhân của nó phải được ở phòng tốt nhất.

Tử Khuê và bọn thủ hạ chiếm trọn một dãy nhà hướng bắc, trong quần thể Tứ hợp viên. Phe Quách gia trang thì ở dãy đông sương. Còn khách hàng là Giang Nam Nhất Kiếm Phó Thái Xung thì được

bố trí ở dãy hướng tây. Bốn mươi cao thủ Bảo An hội canh gác cẩn mật đã khiến lão tạm yên lòng.

Hộ tống chủ nhân về đến nơi, anh em họ Từ giao Tử Khuê cho Tống Tiểu Tinh hầu hạ rồi đi kiểm tra việc tuần phòng.

Đã quá quen thuộc nên Tử Khuê thân nhiên để Tiểu Tinh cởi y phục của mình. Lòng rất khoan khoái khi được trút bỏ chiếc mặt nạ chết giả, nó đã làm sống mũi chàng bị đau.

Khá mệt mỏi, Tử Khuê ngồi dựa thành bồn tắm, ngâm mình trong làn nước ấm thơm tho. Chàng nhắm mắt lại hồi tưởng quá khứ, để mặc Tiểu Tinh kỳ cọ, gội đầu cho mình.

Thích được người khác tắm giùm là một bản năng xuất phát từ khoảng thời gian thơ ấu, trong vòng tay mẹ chứ không phải là một thú vui xa xỉ. Tử Khuê cũng vậy, chàng cảm thấy rất thư thái dưới sự chăm sóc của Tiểu Tinh.

Lúc còn ở Quách gia trang, Dịch Tái Vân luôn giành lấy việc tắm cho chồng, không để bọn nô tỳ làm. Phu thê nồng ấm nên thường đùa giỡn, rớt cuộc Tái Vân ướt sạch. Thân hình tuyệt mỹ của đông Nhạc Tiên Hồ và ánh mắt tình tứ đầy mê hoặc của nàng như mời gọi cuộc ái ân cháy bỏng. Tử Khuê thầm hổ thẹn vì hiểu rằng mình đã không công bằng khi yêu mến Tái Vân hơn cả Thiên Kim, Tống Thụy hoặc Thanh Chân.

Chàng nhớ nhung da diết, muốn chạy ngay đến dãy đông sương, quỳ lạy từ mẫu và ôm lấy thê thiếp. Nhưng lúc tối, Lục Mạo chân nhân đã luôn theo sát chàng và dận dò đủ điều. Ông bảo rằng vận số chàng đang rất hắc ám, nếu để lộ thân phận thực sẽ mang họa

ngay. Ông khuyên chàng nên ẩn nhẫn đóng vai Ngân Diện Hầu, chờ tiêu diệt xong Long Vân Tú Sĩ Quảng Chiêu Phong.

Họ Quảng còn lợi hại hơn Xoa Lạp cốc chủ bội phần và chính là ma vương xuất thế!

Tử Khuê vô cùng thất vọng xong chẳng dám cãi lời lão. Ân sư chàng, Vu Mộc chân nhân tuy lớn tuổi hơn song rất kính trọng Lạc Mạo, xem lão ta như bậc thần tiên nắm được thiên cơ Càng khó gặp thì càng khao khát, vẻ thanh tân lồ lộ cùng mùi da tịt nồng nàn của Tái Vân và Thiên Kim như hiển hiện. Bất giác Tử Khuê động tình...

Chợt nhớ ra sự có mặt của Tiểu Tinh, Tử Khuê giật mình mở mắt nhìn nàng với vẻ thẹn thùng.

Nhưng khổ thay, nhãn tuyến của Tử Khuê lại chạm phải đôi gò bồng đảo nảy nở đang ẩn hiện dưới lớp lụa ướt. Chàng kinh hãi nhắm mắt lại ngay. Ả nữ sát thủ xinh đẹp kia bật cười khúc khích:

- Hà thủ ô tính ôn, bổ huyết, ích can, thận cường gân cốt và nó là dược vị không thể thiếu trong những toa tráng dương. Cho nên hà thủ ô còn có những cái tên rất gợi cảm như: Dạ giao đằng, Dạ hợp, Hợp hoan đằng. Nay Hầu gia thụ dụng cả nhánh “Thiên niên Hà thủ ô”, tất dục tính sẽ rất vượng. Nếu người không sớm lấy vợ sẽ hại cho nguyên khí và có nguy cơ bị tẩu hỏa nhập ma.

Tử Khuê vừa xấu hổ, vừa ngạc nhiên, chẳng ngờ Tiểu Tinh lại giỏi y lý như vậy. Thời gian gần đây chàng đã rất khó khăn mới có thể tĩnh tâm vận khí hành công. Trừ những kẻ không hề biết mùi sắc dục, nam nhân nào đã kinh qua một lần giao phối đều bị dẫn vật bởi lạc thú tuyệt vời ấy. Do đó, người tu hành phải trai giới, kiêng ăn những thực phẩm ích dục.

Tử Khuê rầy rĩ tự nhủ:

- Số ta thực là đen đũi hết chỗ nói. Vợ đẹp gần trong gang tấc mà phải chịu cảnh “cắm treo để heo nhin đói”. Nếu cứ kéo dài tình trạng này thì có ngày kinh mạch rối loạn, khí huyết nghịch hành biến thành phế nhân chứ chẳng chơi.

Tắm gội xong, Tử Khuê trở về ngọa phòng, ngồi trên ghế đôn để Tiểu Tinh làm khô mái tóc. Nàng ân cần lau từng lọn tóc dài, mùi da thịt nồng nàn len lén tỏa vào mũi chàng.

Tiểu Tinh không có nhan sắc của một nữ nhân diễm tuyệt song ngũ quan thanh tú, sắc diện tươi tắn, lộ vẻ nhu mì, hiền dịu. Nhìn nàng cười, chẳng ai có thể ngờ đấy lại là một sát thủ lão luyện. Thân hình nàng không thanh mảnh như bọn Tái Vân mà đầy đặn, toát ra vẻ mạnh mẽ của một thôn nữ quen lao động vất vả. Nhưng chính vì thế mà nó tràn trề sức sống và đầy nữ tính.

Trước đây, Tiểu Tinh luôn mặc võ phục, nhưng khi theo hầu Tử Khuê, nàng đã mua vài bộ thường phục. Áo may sẵn thường khó vừa vặn và trong trường hợp nàng thì hơi chật, bó sát người Tiểu Tinh làm nổi bật những đường cong trên cơ thể.

Tử Khuê đang phải chịu tác dụng phụ của “Thiên niên Hà thủ ô” nên cũng khó giữ lòng khi kề cận một nữ nhân quyến rũ.

Chàng khở sở, ngượng ngùng bảo Tiểu Tinh:

- Thôi đủ rồi! Tổng cô nương hãy đi ngủ đi!

Tiểu Tinh dừng tay, nhìn thẳng vào mắt chàng, thản nhiên chậm rãi nói:

- Giao phối là việc “thiên kinh địa nghĩa”, sao Hầu gia lại phải cố kiềm chế để thọ hại. Nô tài đã sẵn sàng dâng hiến, xin Hầu gia chớ ngại ngần.

Trong lúc Tử Khuê đang chóng váng ngõng thì Tiểu Tinh thoăn thoắt thoát y, phơi bày trọn vẹn tấm thân vệ nữ. Lạ thay, tuy hành vi bạo dạn, phóng dật tựa kẻ quen lăn lóc tình trường, song hai chòm nhũ phong Tiểu Tinh vẫn nâu hồng và nhỏ nhỏ như hạt đậu, đầy vẻ băng thanh ngọc khiết.

Lửa dục bùng lên, Tử Khuê mê muội đưa tay vuốt ve đôi tuyết lê mơn mớn thanh tân ấy, rồi bỗng Tiểu Tinh lên giường.....

Cuộc mây mưa cực kỳ nồng nhiệt và đầy áp hoan lạc. Dù cho sau hiệp một, lương tri Tử Khuê đã thức tỉnh, nhưng chàng không tài nào dứt ra nổi vì Tiểu Tinh thông thạo những thủ thuật gợi tình rất tinh vi, khéo léo. Nàng đã đem lại cho Tử Khuê nhiều khoái cảm hơn cả Tái Vân hoặc Thiên Kim. Tiểu tinh chẳng khác gì một kỹ nữ lão luyện, có bản lĩnh phòng the thượng thừa.

Đến gần cuối canh ba, hai người mới thôi mơ giấc mộng vu sơn, thanh thảo thiếp đi. Giữa canh tư Tử Khuê chợt thức giấc, nhìn Tiểu Tinh mà hổ thẹn vô cùng. Chàng ngồi dậy và chợt phát hiện dấu vết tiết trinh trên tấm khăn trải giường, lòng rất ân hận và kinh ngạc.

Chàng rầu rĩ lay gọi Tiểu Tinh dậy. Nàng mở mắt mỉm cười tình tứ vì ngại ngủ, nói:

- Chẳng lẽ Hầu gia còn muốn đấu thêm vài hiệp nữa ư?

Tử Khuê nghiêm nghị lắc đầu và hỏi:

- Cô nương vẫn còn trong trắng, sao không nghĩ đến chuyện kết hôn mà lại để ta hủy hoại đời hoa như thế?

Tiểu Tinh cười buồn:

- Hầu gia chớ bận tâm! Nô tài chẳng hề hối tiếc mà hoan hỉ được dâng tặng cho bậc anh hùng. Chút tiết trinh kia có giữ lại cũng vô ích vì nô tài đã thề chẳng lấy chồng.

Tử Khuê nhận ra nét thê lương trên gương mặt nàng, cũng như giọng nói, liền dịu dàng hỏi:

- Phải chăng thân thể cô nương có điều uẩn khúc?

Tiểu Tinh tư lự gật đầu:

- Năm mười ba tuổi, nô tài đã bị kẻ mồi bán vào lầu xanh. Mụ Qui nương, chủ nhân Phong Lưu kỹ viện thành Côn Minh đã bắt nô tài phải làm việc khổ nhọc và học những mảnh khé của nghề kỹ nữ. May thay, hai năm sau, kỹ viện ấy bị sụp đổ vì một trận động đất. Nô tài thoát chết, nhân lúc hỗn loạn mà trộm lấy ít vàng bạc trong phòng mụ Qui nương rồi trốn đi. Nô tài trôi giạt đến Tứ Xuyên và được một ẩn sĩ nhận làm đệ tử. Những cảnh dâm ô, tàn nhẫn trong kỹ viện đã khiến nô tài sợ hãi chuyện ái ân và không sao yêu một nam nhân nào được nữa...

Nàng dừng lời, gạt nước mắt, lườm chàng say đắm rồi nói tiếp:

- Ai ngờ, khi thấy Hầu gia khổ sở vì thiếu nữ nhân, thái độ chẳng khác gì một gã khờ, nô tài lại nảy ra ý trở thành đàn bà.

Và nàng vui vẻ bảo:

- Nô tài tuổi đã ba mươi, chẳng thể làm tỳ thiếp Hầu gia được, nhưng nô tài sẽ hầu hạ gối chăn cho đến khi Hầu gia cưới vợ. Sau đó, nô tài lấy chồng cũng chẳng muộn.

Tiểu Tinh bỗng che miệng cười khúc khích:

- Hầu gia đừng áy náy, cứ xem nô tài như một kỹ nữ, thế thôi Thái độ thẳng thắn, thanh thản ấy đã khiến Tử Khuê bớt bứt rứt và thêm yêu mến Tiểu Tinh. Chàng phì cười, nói bỡn:

- Thôi được! Sau này ta sẽ dùng ngàn vàng chuộc nàng khỏi thanh lâu Thời bấy giờ, việc một nam nhân vào kỹ viện giải khuê trong lúc vợ nhà khó ở, mang thai những tháng cuối hoặc sinh nở là việc thường tình. Xã hội cho phép và các bà vợ cũng chẳng ai thắc mắc. Quý hồ đức ông chồng đừng quá say mê, tốn tiền cả những lúc vợ mình khỏe mạnh và hờ hớ xuân tình, sẵn sàng phục vụ miễn phí.

Cho nên, câu nói đùa của Tiểu Tinh đã chính danh những hành động của Tử Khuê. Chàng nghe lương tâm nhẹ nhõm, không quá hổ thẹn với thê thiếp nữa. Và vì cũng thực sự đang có nhu cầu quân bình âm dương nên lại tìm đến với tấm thân ngọc ngà, nóng bỏng của Tiểu Tinh.

* * * * *

Theo kế hoạch đã định, mờ sáng ngày mười sáu tháng hai, Phó hội chủ Phi Dao hội Du Vinh thống lĩnh gần hai trăm thủ hạ hộ tống khách hàng là Giang Nam Nhất Kiếm Phó Thái Xung về Phúc Châu. Ngài Hội chủ đáng kính Ngân Diện Hầu Tiêu Mẫn Hiên cùng mười hai cận vệ sẽ tiếp tục cuộc hành trình ngao du thiên hạ.

Chính Du tổng quản đã đưa ra ý kiến ấy. Lão vô cùng vinh dự được cầm quân, thực hiện hợp đồng khai trương sanh ý, song cũng là điều võ dương oai trước thiên hạ.

Du Vinh là một trong những người điều hành Hoạch Đầu hội tất cơ trí phải tinh minh, không thể ngốc được. Nhưng giờ đây lão hân hoan dấn thân vào cuộc đời mới, chẳng thềm cân phân lợi hại, vì nếp sống mấy chục năm qua quá tẻ nhạt, u ám.

Cuộc nhân sinh là thế, bỗng một ngày nào đó, người ta đột nhiên thức ngộ rằng mình đã nhiều năm sống hồ đồ, vô vị. Có kẻ đã dừng khí và điều kiện để sống khác đi, song phần lớn ngậm ngùi tiếp tục kéo lê cuộc đời tiều tụy.

Đoàn quân của Du Vinh đi rồi, Tống Tiểu Tinh mới đánh thức Tử Khuê dậy, để cùng dùng điểm tâm với phe Hoàng Phong bang.

Ăn xong, chủ khách uống trà và trò chuyện. Tử Khuê cười thầm khi thấy Trác Thanh Chân khép ne khép nép, đúng điệu nàng dâu mới về nhà chồng. Có lẽ Tống Phụng đã giới thiệu những người thân của chàng với ả. Trong tiềm thức Thanh Chân chắc vẫn còn lưu lại lời dạy dỗ rằng phải sợ mẹ chồng như sợ cọp!

Bộ võ phục màu thanh tân trên người Thanh Chân, chắc là của Trịnh Thiên Kim vì hai nàng có vóc dáng tương tự.

Sau khi tắm gội sạch sẽ, dung nhan kiều diễm khả ái của nàng dường như đã làm mẫu thân chàng hài lòng. Và có lẽ Kỷ nương muốn xóa vết sẹo trên trán Thanh Chân, nên dán lên đấy một lá cao “Sinh cơ tục cốt”, bí phương của Cửu Hoa Thánh Y Cổ Sĩ Hoàn.

Tử Khuê nhận ra Thanh Chân rất bối rối, hoang mang, không biết phải cư xử như thế nào. Nàng đã bắt chước rập khuôn Thiên Kim và Tái Vân. Họ gặp gì thì nàng cũng gặp đúng món ấy. Khổ thay, nhiều khi nữ Hầu tước vừa gặp xong thì đông Nhạc Tiên Hồ lạ thò đũa ra, khiến Thanh Chân phải nhét vội miếng trước vào miệng rồi làm theo Tái Vân. Kết quả là cô bé điên tội nghiệp ấy mắc nghẹn, mắt trợn trắng trông rất khổ sở.

Tử Khuê bỗng thương nàng vô hạn, buột miệng khuyên:

- Chân mọi cứ ăn uống tự nhiên, không phải bắt chước ai cả.

Âm sắc của giọng nói đã thay đổi song cách nói thì vẫn là của Tử Khuê, cho nên các nữ nhân thềm rúng động, liếc Ngân Diện Hầu với vẻ nghi hoặc.

Thanh Chân thì ngẩn ngơ, ánh mắt xa xăm, lạc lõng, miệng lẩm bẩm:

- Người nói phải! Quách tướng công cũng thích cái bản tính hồn nhiên của ta. Song chàng lại không có ở đây nên ta sợ lắm.

Băng Tâm Ma Nữ Kỹ Thanh Lam bắt nhãn bảo nàng:

- Chân nhi! Con tuy điên loạn mà vẫn không quên Tử Khuê, vẫn biết mình là dâu nhà họ Quách, khiến lòng ta vô cùng cảm động. Lão thân là người mặt lạnh lòng nóng, con chớ nên sợ hãi!

Thiên Kim và Tái Vân cũng nói vãn lời an ủi Thanh Chân. Cô gái đáng thương ấy như trút được gánh nặng ngàn cân trong lòng, nhõn miệng cười tươi:

Té ra mẫu thân và hai đại thư đây đều hiền lành, tốt bụng. Thế mà đêm qua, Nguyệt lão cứ dặn đi dặn lại hài nhi rằng phải hết sức khép mình nhũn nhận trước ba vị cho đến lúc Quách tướng công trở về.

Cả bàn đều kinh ngạc và hân hoan vì đều biết Lỗ phán quan từng giả làm Nguyệt lão để xe duyên cho Thanh Chân và Tử Khuê..

Kỹ Thanh Lam vội hỏi:

- Chân nhi! Thế Nguyệt lão có nói Tử Khuê hiện ở đâu không?

Thanh Chân gật đầu khiến mọi người mừng khôn xiết:

- Bẩm có! Nguyệt lão bảo rằng Khuê ca đang ở trong địa phận tỉnh Hà Nam, chúng ta cứ đi tìm sẽ thấy.

Hà Nam là một tỉnh lớn của Trung Hoa, diện tích bằng cả một nước nhỏ, nên tìm người ở đây thì chẳng khác gì mò kim đáy biển. Nhưng ở nhà chờ đợi, ngóng trông là cả một cực hình mà rêu thiếp Tử Khuê đã phải chịu đựng quá lâu rồi. Nay biết chàng còn sống và đang còn ở đâu đó, Thiên Kim và Tái Vân quyết định rong ruổi tầm phu.

Quách phu nhân cười buồn, bàu hai nàng dâu:

- Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ. Hai con cứ việc lên đường, kiếm cho được gã nghịch tử ấy. Ta phải quay lại Hứa Xương báo tin mừng cho lão gia.

Rồi bà quay sang âu yếm nói với Tống Thụy và Thanh Chân:

- Còn hai người thì theo lão thân về Quách gia trang để dưỡng thương.

Thanh Chân nghe nguẩy lắc đầu:

- Hài nhi cũng đi tìm tướng công!

Quách phu nhân quắc mắt, nghiêm giọng:

- Lão thân không thể để con dâu nhà họ Quách đi lang thang làm trò cười cho thiên hạ được.

Lúc giận, sắc diện của Băng Tâm Ma Nữ cực kỳ lạnh lẽo, oai nghiêm khiến cả họ Trác sợ đến nhũn cả người, líu ríu vâng dạ. Xem ra nàng ta cũng không điên lắm vì còn biết ngán mẹ chồng.

Thiết Đảm Hồng Nhan chua chát nghĩ thầm:

- Ta chẳng phải dâu con nhà họ Quách thì đến đây làm gì!

Nhưng nàng chưa kịp thoát thác thì Kỹ nương đã mỉm cười hòa ái:

- Thụy Nhi! Lão gia vẫn luôn nhắc đến con Câu nói đầy đầy ẩn ý và nhiều hứa hẹn làm cho Tống Thụy sung sướng đến đỏ mặt.

Lại thêm Dịch Tái Vân buông lời bỡn cợt:

- Nay bọn ta vắng mặt, Thụy muội hãy tập tành làm nàng dâu, để sau này xuất giá không đến nỗi bỡ ngỡ.

Thiết Đảm Hồng Nhan choáng váng bởi hạnh phúc bất ngờ, tự hỏi rằng:

- Phải chăng mọi người đã chấp nhận nàng làm vợ Tử Khuê? Tuy không dám chắc nhưng dòng lệ hoan vãn tuôn dài trên gương mặt xanh xao vì mất máu.

* * * * *

Đi tìm một kẻ không rõ địa chỉ giữa trời đất bao la, có nghĩa là đi để mà đi và gởi gắm hy vọng vào một chữ duyên. Vậy thì đi đâu cũng thế thôi, bọn Thiên Kim quyết định về Hầu phủ ở đất Trình, thăm Trình lão phu nhân. Nữ Hầu tước xa nhà đã mấy tháng kể từ lúc được tin Tử Khuê thất tung. Việc Phá Sơn Quyền Trình Kiếm Các kéo quân Hoàng Phong bang đến Đãng Phong là do ước hẹn bằng thư từ. Hơn nữa Thiên Kim cũng muốn báo cho mẹ mình biết rằng rể quý của bà còn sống.

Trình Kiếm Các và Dịch Quan San đã đổi vai trò, Trình lão sẽ hộ tống Quách phu nhân về Hứa Xương, mang theo bốn mươi đàn độc phong, tạo thành phòng tuyến bảo vệ Quách gia trang. Khi lai lịch của Tử Khuê đã công khai trước võ lâm thì việc đề phòng tà ma là cần thiết. Dù rằng giang hồ đã có quy củ là không trút hận lên đầu thân nhân kẻ đã chết, nhưng ai mà đo được lòng người?

Ngược lại, Dịch Quan San dẫn bọn hán tử người Thổ đi rong một chuyến cũng là phải đạo. Họ đã cuồng căng khi cứ phải bó mình trong Quách gia trang.

Lúc từ biệt, Nữ Hầu tước vì lịch sự mà mời lời Ngân Diện Hầu một tiếng:

- Sau này, nếu có dịp đi xuống phía nam, mong Tiêu Hầu gia ghé qua tộ phủ để ta có dịp đền ơn tương trợ hôm nay.

Nào ngờ, Tiêu Mẫn Hiên chụp ngay lấy cơ hội ấy, cười bảo:

- Thế thì hay quá! Tại hạ đang trên đường du ngoạn phương nam, sẽ đồng hành cùng chư vị và đến quý phủ luôn một thể.

Trình Thiên Kim há miệng mắc quai, đành gượng vui nói lời vinh hạnh.

Thực ra, trong thâm tâm Thiên Kim không hề chán ghét Ngân Diện Hầu. Con người gã quả là bí ẩn và đầy lý thú. Nàng chỉ lo Mẫn Hiên cứ bám riết lấy mình và Tái Vân mà trò chuyện khiến họ lỗi đạo với Tử Khuê.

Nhưng lạ thay, suốt quãng đường hơn ngàn dặm, Ngân Diện Hầu chẳng hề mon men đến gần hai mỹ nhân. Gã cùng bọn thủ hạ cứ lầm lũi bám theo sau, và khi sắp đến điểm dừng chân nào đó, Mẫn Hiên cho người vượt lên trước để lo toan. Gã hào phóng thanh toán mọi khoản chi phí, không để Hoàng Phong bang tốn một phân bạc nào.

Tâm lý đàn bà là cái thứ rắc rối, phức tạp nhất trên đời! Thay vì hài lòng trước cung cách tế nhị và rộng rãi ấy, hai nàng lại thầm ám ức, tự hỏi vì sao Mẫn Hiên không tán tỉnh mình!

Chẳng phải họ lang tâm, trác nét mà do bản chất nữ nhân là thế. Họ rất sung sướng hãnh diện khi được đàn ông ái mộ, để họ có dịp chứng tỏ mình trinh liệt, một lòng chung thủy với trượng phu.

Tất nhiên chẳng ả nào chịu thú thực cái tâm tình thầm kín ấy mà phát biểu theo hướng khác. Thiên Kim nghiêm nghị bảo Tái Vân:

- Này Vân muội! Người nhận xét thế nào về nhân phẩm của Ngân Diện Hầu?

Đông Nhạc Tiên Hồ tửm tửm đáp:

- Mẫn Hiên hành vi cổ quái, bất thường, tiểu muội không sao đoán ra bản chất thật của gã.

Dịch Quan San ở cạnh đấy xen vào:

- Ta thì có thể đoán chắc gã là kẻ háo sắc. Hai người cứ chú tâm quan sát ả tỳ nữ Tống Tiểu Tinh thì sẽ rõ. Nàng ta có những biểu hiện của một người đang miệt mài ân ái, khác hẳn lúc trước.

Tuy sống độc thân nhưng Vô Tướng Quỷ Hồ là kẻ lão luyện tinh tường, am hiểu nữ nhân. Gã thừa kinh nghiệm để nhận ra những thay đổi kín đáo khi một xuân nữ trở thành đàn bà và luôn được đắm mình trong hoan lạc Dịch Quan San đã nhận xét rất tinh tế về Tiểu Tinh song lại hơi khắc khe đối với Mẫn Hiên tức Tử Khuê. Thực ra, nhiều đêm chàng ôm ấp Tiểu Tinh mà lòng luôn nghĩ về hai người vợ yêu cách đấy chỉ vài bức vách mỏng manh của quán trọ. Nhu cầu thể xác và tình yêu là hai thứ khác nhau, không phải lúc nào cũng đi chung.

Tống Tiểu Tinh thì ngược lại, trong lúc đầu, nàng hiến thân vì chút cảm giác tội nghiệp cậu chủ trẻ khờ dại, và cũng là để cho trót một kiếp hồng nhan.

Nhưng rồi nàng lại thực lòng yêu thương Mẫn Hiên bởi sự tri ân bát ngát những gì chàng đã mang đến cho một cuộc đời u ám, đầy những vết hằn sâu hoắm.

Từ tuổi mười ba, Tiểu Tinh đã phải chứng kiến nỗi khổ nhục khôn cùng của bọn kỹ nữ và luôn phải nơm nớp lo sợ cái ngày mình đã lớn để tiếp khách, thôi không rửa chén, giặt giũ nữa.

Trong xã hội Trung Hoa thời bấy giờ, hoặc trước và sau đó, kỹ nữ là giai tầng chịu nhiều thống khổ nhất. Khi nhắc đến kỹ viện, người ta thường chỉ mô tả cảnh vật hữu tình, phòng ốc xa hoa lộng lẫy, hay những nàng danh kỹ tài sắc, đêm kiếm hàng ngàn lượng. Chỉ vài tác phẩm hiện thực hiếm hoi nói lên cảnh đoạn trường của gái làng chơi. Kim Bình Mai là một trong số ấy.

Nền y học Trung Hoa phát triển rất sớm. Ngoài việc trị bệnh cứu người nó còn chế ra những phương thuốc cường dương cực kỳ công hiệu, uống hoặc thoa và người Trung Hoa giỏi kinh doanh từ trong bản chất, nên đã biết cách sử dụng tốt nhất đồng tiền của mình.

Rốt cuộc là bọn khách làng chơi đã hành hạ các nàng kỹ nữ suốt đêm với những trò quái dị, tàn nhẫn nhất. Có những nàng không chịu nổi, lâm trọng bệnh hoặc chết ngay.

Chính vì những điều ghê tởm ấy mà Tiểu Tinh sợ hãi, chán ghét đàn ông.

Giờ đây, cách giao hoan nồng nhiệt song dịu dàng, đắm thắm của Mẫn Hiên đã xóa tan ký ức đen tối cũ. Và kể từ nay, giới hào kiệt quần thoa sẽ có thêm một bậc anh thư. Bởi vì Tiểu Tinh vốn chẳng phải tầm thường như mọi người đều tưởng. Bao năm qua, do sự ám ảnh của quá khứ mà nàng chán đời, không muốn mang hết sở học ra sử dụng.

Biết mình đã lỡ thì, không thể nâng khăn sửa túi cho Mẫn Hiên tuổi mới đôi mươi, Tiểu Tinh quyết định phò tá cho đến lúc chàng thành gia thất. Và nàng thầm hy vọng mình sẽ có được cốt nhục của chàng để an ủi quãng đời cô đơn còn lại.

Nhưng vào buổi uống trà, tối hai mươi sáu tháng hai, mười ngày sau khi họ rời Dăng Phong, Tiêu Mẫn Hiên bỗng nhiên bảo Tiểu Tinh:

- Đã là nhân duyên thì không né tránh. Ta chẳng thể cưới nàng làm chính thất nhưng vẫn muốn có một người tỳ thiếp như Tinh muội. Mong nàng rộng lượng mà chấp nhận chút thiệt thòi ấy Tiểu Tinh bàng hoàng, ngây ngất vì hạnh phúc bất ngờ, lòng dạt dào cảm kích. Nàng cố trấn tĩnh bằng câu đùa bỡn:

- Nô tỳ là một kỹ nữ già, tuổi đã tam tuần, nhan sắc lại tầm thường, sao công tử không tìm một ả trẻ đẹp hơn mà chuộc.

Mẫn Hiên mỉm cười, trong ánh mắt chất chứa nỗi ưu tư và chàng điềm đạm nói:

- Nàng nên cân nhắc cho kỹ rồi nhận lời. Nếu lấy ta, sau này sẽ gánh chịu nhiều nỗi khổ bất ngờ, kể cả việc bị lừa dối hoặc trở thành quả phụ.

Lời nói của Mẫn Hiên khá là bí ẩn và khó hiểu khiến Tiểu Tinh phải suy nghĩ:

“Phải chăng chàng vẫn còn chút điên loạn nên mới nói năng như thế? Nhưng ta có thể vì chàng mà hy sinh cả mạng sống thì còn điều gì đáng sợ hơn nữa...”

Đã có chủ ý, Tiểu Tinh cười đáp:

- Chàng đã hạ cố nhủ lòng thương tưởng thân phận bọt bèo này thì nô tài xin tuân mệnh. Nô tài đã có một quãng đời khổ sở đến cùng cực nên không còn biết sợ nữa. Sau này, dẫu bị chàng hành hạ hoặc hắt hủi thì nô tài quyết chẳng dám trách nữa lời.

Mẫn Hiên phì cười, tát yêu vào má nàng:

- Sao ta có thể nhẫn tâm với người đầu ấp tay gối được. Chỉ sợ mấy mụ vợ ta đồ ghè tương mà làm khổ nàng đấy thôi.

Tiểu Tinh không thể hiểu ẩn tình sau câu nói vì Mẫn Hiên chưa hề có vợ.

Nàng chỉ nghĩ rằng chàng đang nói chuyện mai hậu ấy mà.

Tiểu Tinh liếc chàng âu yếm rồi ân cần rót trà vào chiếc chung sứ đã cạn.

Mẫn Hiên bưng lên nhấp một hớp và tư lự bảo:

- Nỗi lo trước mắt của ta hiện nay là làm sao giải độc cho nàng và những huynh đệ trong đội Thần Phong kiếm thủ. Có như thế thì chúng ta mới thoát khỏi sự khống chế của Lôi Đình thần cung.

Tiểu Tinh khẽ cau đôi mày liễu, thận trọng hỏi lại:

- Chẳng lẽ tướng công định chống lại Thần cung?

Mẫn Hiên gật gù đáp:

- Đúng vậy! Ta là người nuôi chí lớn tựa đại bàng bay xa vạn dặm, không thể chấp nhận việc làm tay sai của ai cả. Hơn nữa, việc nàng bị hạ độc khiến ta chẳng thể yên tâm được.

Tiểu Tinh hài lòng trước sự quan tâm của tình quân, mỉm cười sung sướng và chậm rãi nói:

- Tướng công chớ lo! Chất độc mãn tính ấy đối với thiếp chỉ là trò trẻ con.

Mẫn Hiên giật mình kinh ngạc, trố mắt hỏi:

- Thực thế ư? Vậy vì sao nàng không sớm thoát ly, cứ nấn ná trong Hoạch Đầu hội làm gì?

Tiểu Tinh cười buồn:

- Nô tỳ là kẻ tứ cố vô thân, không biết đi về đâu, nên đành nương tựa nơi Hầu phủ để kiếm chén cơm manh áo.

Mẫn Hiên bắt nhãn, siết nhẹ bàn tay nàng, biểu lộ sự cảm thông rồi khen ngợi:

- Không ngờ Tinh muội lại là bậc Chân nhân ẩn mặt, rỗng thiêng chẳng lộ đuôi. Ta rất mừng khi có được một ái thiếp tài ba như nàng.

Chợt nhớ ra một việc, Mẫn Hiên ngập ngừng hỏi:

- Chẳng hay lệnh sư là bậc kỳ nhân nào vậy?

Tiểu Tinh tủm tỉm đáp:

- Xin tướng công chớ giạt mình! Tiên sư là Thần Thủy Độc Vương Cao Mộng Đắc.

Tuy đã được cảnh báo trước mà Mẫn Hiên vẫn ngạc nhiên, thẳng thốt hỏi:

- Sao ta nghe nói Độc vương tạ thế đã bốn mươi năm?

Tiểu Tinh lắc đầu:

- Đấy chỉ là lời đồn. Tiên sư đột ngột quy ẩn ở tuổi lục thập, rời Thiểm Bắc đến Tứ Xuyên tu hành và tọa hóa cách nay sáu năm...

* * * * *

Lúc này, đoàn người đang ở thành Nam Triệu cách Nam Dương gần hai trăm dặm.

Nam Triệu là một địa phương khá sầm uất, có đường quan đạo thông với Dự Châu ở hướng đông. Cũng như những lần dừng chân trước, sáng hai mươi bảy, bọn Thiên Kim đến Phân đà Cái bang sở tại để hỏi thăm tin tức Tử Khuê.

Bọn hóa tử trên cả nước đã được lệnh tìm kiếm Cầu Nhiêm đại hiệp suốt mấy tháng nay, nên kính cẩn tiếp đón nhị vị phu nhân của nạn nhân, song tiếc rằng câu trả lời của bọn họ là không.

Tuy chỉ là hỏi cầu may nhưng nỗi thất vọng của họ cũng làm u ám hai gương mặt hoa kiều diễm. Vẻ u buồn của mỹ nhân đã khiến gã Phân đà chủ ba mươi bốn tuổi phải áy náy, xốn xang trong dạ. Gã xót thương hai ả quả phụ xinh đẹp này và cố làm một điều gì đó để an ủi họ. Gã ngập ngừng nói:

- Bẩm nhị vị thiếu phu nhân! Chiều qua, tiểu nhân nhận được tin Lư gia trang ở Thành Dự Châu phát sinh biến cố lớn. Nghe nói con dâu nhà họ Lư bị bắt cóc và đồng đạo võ lâm đến tương trợ rất đông. Hiện nay, ở đây tụ hội mấy trăm cao thủ. Nhị vị phu nhân nên đến Dự Châu dò hỏi, biết đâu có chút âm hao về Quách đại hiệp.

Cước trình bọn Thiên Kim không vội vã nên chậm hơn tin đồn. Vài gã hảo hán quê đất Nam Triệu đã về tới đây từ hôm kia, nhanh nhẩu lê lét khắp các tửu lâu, tòa thất mà kể lể về đại hội vừa rồi. Cho nên giờ đây ai cũng biết Cầu Nhiêm đại hiệp tên thực là Quách Tử Khuê, và chàng ta đã để lại chốn dương gian ít nhất ba quả phụ.

Nhưng ít ai biết mối quan hệ họ hàng giữa Quách Tử Khuê với Kỹ Lưu Tiên, kể cả gã Phân đà chủ Cái bang tốt bụng này. Gã vừa nói xong thì hai ả mắt chồng kia biến sắc hỏi dồn. Song gã chỉ biết có thể thôi, không thể trình bày rõ ràng hơn về biến cố ở Lưu gia trang.

Bọn Thiên Kim cảm tạ rồi hối hả quay gót trở về lữ điếm. Gọi là bọn vì tháp tùng hai nàng còn có Vô Tướng Quỷ Hồ Dịch Quan San cùng mười gã kiếm thủ.

Từ ngày Tử Khuê biệt tích, Dịch Quan San lặng lẽ như một chiếc bóng ít nói, ít cười. Gã yêu mến Tử Khuê chẳng kém gì em gái. Phần vì chàng chính là hạnh phúc một đời của Tái Vân, phần vì tính cách và nhân phẩm của Tử Khuê.

Tuy danh phận là anh vợ, em rể song Quan San luôn thăm xem Tử Khuê như bằng hữu của mình.

Quan San là người cơ trí thâm trầm, xảo quyệt có thừa nhưng vô cùng tâm đắc với một kẻ đôn hậu, thực thà như Tử Khuê. Tuy chất phác song chàng họ Quách lại có cái tâm nhân từ, nồng ấm. Gần gũi Tử Khuê, Quan San nghe lòng ấm áp phi thường. Họ hiểu và tín nhiệm nhau tuyệt đối.

Nhắc lại, khi nghe nói biểu tở của Tử Khuê gặp tai họa, Dịch Quan San lập tức quyết định đi Dự Châu để xem sự thể thế nào. Gã tin rằng tài trí của mình cùng những kinh nghiệm trong giới hắc đạo sẽ giải quyết được vụ này.

Bất cóc tổng tiền là thủ đoạn gã chẳng lạ lẫm gì.

Quan San trầm giọng bảo hai nàng kia:

- Nay Lữ Tài Thần phải chấp nhận sự giúp đỡ của bọn hào kiệt giang hồ thì chắc là hung thủ rất lợi hại và hùng mạnh. Ta cho rằng nên mời gã Ngân Diện Hầu theo tương trợ thì mới xong.

Sự khôi hài là phương thuốc nhiệm màu để xoa dịu những mối ưu tư, sầu muộn. Dẫu có nhăn nhó, lo âu thì cũng chẳng được tích sự gì. Do đó, trừ phi lâm cảnh tóc tang, bậc trí giả luôn cố nở nụ cười. Tái Vân thông minh hẳn tiếp nên hiểu rõ điều ấy, vui vẻ đáp:

- Đại ca chớ lo! Tiêu Mẫn Hiên say mê Trình Đại thư như điên đảo. Đại thư nói gì mà gã chẳng nghe theo.

Thiên Kim thẹn thùng, trừng mắt nạt:

Vân muội nói những gì thế? Người mới là Thiên Hạ Đệ Nhất mỹ nhân chứ đâu phải ta.

Tái Vân che miệng cười khúc khích:

- Biết đâu họ Tiêu thích cái vẻ đẹp trang nghiêm và tính cách anh thư, tôn quý của Hoàng Phong Hầu? Bằng chứng là Mẫn Hiên chỉ cười nói với Đại thư chứ không hề trò chuyện với tiểu muội.

Sự thật đúng là như vậy, Thiên Kim không thể chối cãi. Tuy không thường xuyên gần gũi song thỉnh thoảng cũng gặp gỡ vì cùng ở chung một lữ điếm. Mẫn Hiên rất cởi mở, tươi cười khi nàng chỉ có một mình. Nếu Tái Vân hiện diện thì gã chào hỏi qua loa rồi lảng đi ngay.

Chị em ruột còn ganh nhau về nhan sắc, hưởng hồ gì hai kẻ chung thuyền! Trong thâm tâm Thiên Kim vẫn thầm đố kỵ với Tái Vân, song nàng là người rộng lượng, nhân hậu nên không bị khổ sở vì việc ấy. Tuy nhiên, nay được Tiêu Mẫn Hiên ái mộ hơn Tái Vân,

lòng nàng không khỏi dấy lên chút tự hào. Nàng đang định trả đũa ở họ Dịch thì Quan San lên tiếng:

- Ngu ca cũng nhận thấy như vậy và có cảm giác rằng gã né tránh việc tiếp cận Vân muội cũng như chính ta.

Vừa lúc họ về đến Nam Triệu đại khách điểm ở giữa thành. Mọi người đã chuẩn bị xong hành lý và ngựa, chờ xuất phát.

Bị Tái Vân đốc thúc, Trình Thiên Kim đành phải ngượng ngùng trình bày sự việc và ngỏ lời yêu cầu Ngân Diện Hầu đi Dụ Châu với mình.

Quả nhiên, Tiêu Mẫn Hiên mau mắn nhận lời ngay chẳng chút do dự.

Đoàn người vội vã rời thành nam Triệu trực chỉ hướng đông để đến Dụ Châu càng sớm càng hay. Họ rạp mình trên lưng ngựa phi nước đại nên tiếng vó ngựa khua vang làm bụi đường bốc lên mù mịt. Tốp nhân mã của Ngân Diện Hầu vẫn chịu lép đi sau, cách tốp trước khá xa để tránh bụi.

Nhưng cũng có lúc cước trình của họ phải chậm lại vì đường khó đi hoặc đông lữ khách.

Ngày xưa, việc làm đường hoàn toàn dựa vào sức người, loại cơ giới duy nhất là xe đẩy một bánh, cho nên đường quan đạo thường ngoằn ngoèo, lên xuống tùy theo địa hình tự nhiên.

Xế chiều hôm sau, đoàn người đã đến Lư gia trang ở gần cửa đông thành Dụ Châu.

Cơ ngơi đồ sộ, bề thế này được canh gác cực kỳ cẩn mật, khách vào trang bị vặn hỏi lai lịch rất kỹ lưỡng. Trình Thiên Kim và Dịch Tái Vân là em dâu của Thiếu phu nhân Kỹ Lưu Tiên nên được kính cẩn mời vào ngay.

Tây Nhạc kiểm khách Lữ Công Đán nghe báo cũng hồi hải ra nghênh tiếp. Tất nhiên, Kỹ Lưu Tiên đã sớm tiết lộ với chồng mình lai lịch thực của Hàn Thiếu Lăng. Giữa phu thê với nhau, nếu nàng giấu giếm thì sau này sẽ bị Công Đán bắt lỗi.

Giờ đây, khi gặp lại đông Nhạc Tiên Hồ, Lữ Công Đán cũng hơi chua xót mà gọi nàng là biểu tước muội, song cảm giác ấy không đậm nét lắm vì gã đang lo sốt vó cho số phận của vợ con. Kỹ Lưu Tiên đã hoài thai đến tháng thứ tư.

Sau khi chào hỏi xã giao, Công Đán mời các thượng khách vào thẳng đại sảnh. Bọn thuộc hạ của họ thì được đám gia nhân hướng dẫn đến chỗ nghỉ ngơi ở khu hậu viện.

Việc Tống Tiểu Tinh làm bạn gồi chẵn với Tiểu Hầu gia đã không giấu được bọn Thành Phong kiểm thủ. Giấu sao được khi ả họ Tống càng ngày càng mờn mờn, má hây hây hồng nét xuân tình! Nhưng chẳng ai thắc mắc, dị nghị một lời vì chính Tiểu Tinh đã giải trừ cấm chế, trả lại tự do cho họ. Tuy Mẫn Hiên cho phép thoát ly song bọn kiểm thủ đã xin ở lại và thề sẽ tận trung.

Hai gã họ Từ vui vẻ nhường vai trò hộ vệ Hầu gia cho Tiểu Tinh nên giờ đây nàng thản nhiên tháp tùng Tử Khuê vào sảnh đường.

Trong đại sảnh có khá đông người và toàn là những nhân vật danh tiếng.

Sự hiện diện của Trúc Lâm Tử, Trương Thiên Sư, Vân Thiên Tử, Thất Bồng Cái và Đại Nghiêm thiền sư không hề làm Tử Khuê ngạc nhiên. Lư Công Đán là đồ đệ của Chưởng môn phái Hoa Sơn nên chắc đã gửi thư cầu cứu đến Tung Sơn, nơi Trúc Lâm Tử đang có mặt. Bốn phái bạch đạo kia biết tin cũng sốt sắng tham gia, vì đã từng nhận lễ vật cúng đường của Lư Tài Thần trong nhiều năm.

Tuy chỉ vài trăm lượng bạc song năm nào cũng có.

Từ Đãng Phong xuôi nam có hai đường, đường phía tây nhỏ hơn, đi qua các địa phương như: Nhữ Châu, Nam Triệu, Chiêm Trấn, Nam Dương... rồi đến thẳng huyện Trình. Do vậy, bọn Thiên Kim đã chọn lối này. Đường phía đông là quan đạo chính qua các nơi: Dĩ thành, Nhượng thành, Nghiệp thành, Bảo An Định và Dụ Châu... lối ấy dễ đi nên các Chưởng môn đã có mặt ở Lư gia trang từ trưa hôm qua. Phái Toàn Chân không tham gia đoàn viện binh vì còn phải về núi Chung Nam tổ chức tang lễ cho Kỳ Phong trưởng lão.

Sự xuất hiện bất ngờ của Ngân Diện Hầu đã khiến bốn vị long đầu kinh ngạc và mừng rỡ. Họ đứng cả lên niềm nở đón chào chàng trai cổ quái, vị cứu tinh mới của võ lâm. Lư trang chủ cũng rất phấn khởi vì hy vọng rằng hai vị Hầu gia kia sẽ làm cho bọn bỏ đầu thành Dụ Châu phải tích cực hơn.

Nhưng có hai kẻ không vui, nhìn Tiêu Mẫn Hiên với ánh mắt đố kỵ. Đó là Võ Dương kiếm khách Mộ Duy Lộ và Thiếu Lâm Thần Côn Lã Hoa Dương.

Hai gã đang ở trong tình trạng khó khăn nên càng bội phần ganh ghét Tiêu Mẫn Hiên, người vừa đoạt danh hiệu Võ lâm đệ nhất cao

thủ lúc tuổi mới đôi mươi. Giờ đây, tiếng tăm của Ngân Diện Hầu vang dội khắp giang hồ, nhấn chìm “Võ lâm Ngũ Tú” vào quên lãng.

Mộ Duy Lộ còn bị dẫn vật bởi mối ghen hờn khi thấy Họ Tiêu đồng hành với đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Tái Vân. Gã vẫn còn yêu nàng tha thiết và khắp khởi mừng thầm vì thấy Tái Vân đã góa bụa. Khi khởi bệnh, Mộ Duy Lộ tin rằng mình sẽ chinh phục được nàng. Quả phụ thì không thể ỡng ẹo, treo giá cao được. Gã suy bụng ta ra bụng người nên cho rằng Ngân Diện Hầu cũng cùng mục đích như mình. Chẳng gã đàn ông nào dại dột đến mức bỏ qua một mỹ nhân tuyệt thế như đông Nhạc Tiên Hồ.

Ngược lại, Dịch Tái Vân cũng thềm hồ thẹn khi gặp lại Mộ Duy Lộ. Tuy năm xưa, nàng chỉ mới quyến rũ gã bằng ánh mắt, nụ cười và lời hứa hẹn suông nhưng bấy nhiêu ấy cũng là chứng tích của một quãng đời bất chính.

Cũng may, giờ đây Tái Vân đã biết trượng phu vẫn còn sống nên không quá áy náy, Tử Khuê hiểu rõ những mối quan hệ của nàng và chỉ mỉm cười độ lượng.

Thậm chí, thỉnh thoảng chàng còn nhắc lại để chọc ghẹo Tái Vân.

Sau khi điếm qua vài nét tâm tình trai gái cho vui, chúng ta sẽ trở về với những gì đang diễn ra trong khách sảnh nhà họ Lữ.

Trang chủ Lữ Cảnh Thuần khoan khoái nói những câu khách sáo, biểu lộ sự vui mừng, rồi mời bọn Thiên Kim an tọa chung bàn với các Chưởng môn nhân. Dịch Quan San và Tống Tiểu Tinh biết lão không xem trọng mình nên định sang ngồi cùng bọn hậu bối như Mộ Duy Lộ, Lã Hoa Dương.

Nhưng không ngờ Tiêu Mẫn Hiên nắm lấy tay hai người kéo họ đi theo.

Vô Tướng Quỷ Hồ ngạc nhiên song không kháng cự và nghe lòng dấy lên cảm giác ám áp kỳ lạ.

Ngân Diện Hầu cười khanh khách bảo Lữ Cảnh Thân:

- Này Lữ trang chủ! Việc giải cứu lệnh hiền tức thành hay bại là phụ thuộc vào hai người này đây. Họ thông thuộc thủ đoạn của giới hắc đạo như lòng bàn tay.

Thiên Kim chỉ giới thiệu Dịch Quan San là bào huynh của Tái Vân chứ không nhắc đến danh hiệu Vô Tướng Quỷ Hồ. Còn Tiểu Tinh thì nằng lờ đi, vì ở họ Tống chỉ là hạng nô tỳ.

Cảnh Thuần bán tín bán nghi, gượng cười đáp:

- Quả là may mắn cho lão phu Chủ khách an tọa xong, Trình Thiên Kim hỏi Công Đán:

- Lữ huynh đã báo tin về Hứa Xương chưa mà sao không thấy Kỹ đại cứu phụ và gia mẫu?

Lòng Tử Khuê cũng thầm thắc mắc như thế. Hứa Xương không xa Dụ Châu, đáng lẽ Kỹ Tòng Thư và mẫu thân chàng phải có mặt ở đây rồi Tây Nhạc kiếm khách râu rĩ đáp:

- Tất nhiên là ngu huynh đã sớm cử người đi Hứa Xương báo tin cho gia nhạc phụ. Nhưng không hiểu sao giờ này người vẫn chưa đến và gã đưa thư cũng biệt tăm.

Ngân Diện Hầu (tức Tử Khuê) liền có linh cảm không lành, vội hỏi cho rõ:

- Chẳng hay Lư đại tẩu gặp nạn hôm nào và vụ việc xảy ra thế nào?

Lư Công Đán ngậm ngùi kể:

- Đêm hai mươi rạng sáng hai mốt, có kẻ đột nhập vào khuê phòng điếm huyết tại hạ và mang chuyết thê đi. Mờ sáng, tại hạ tỉnh dậy mới phát hiện ra. Hung thủ còn cạy tủ lấy hết đồ trang sức và số vàng trị giá hơn ngàn lượng. Và khổ thay, đối phương không hề để lại thư đòi tiền chuộc nên tại hạ càng lo lắng, chẳng biết gã bắt cóc một thai phụ để làm gì?

Tử Khuê cũng hoang mang, bối rối, bất giác quay sang hỏi Vô Tướng Quỷ Hồ:

- Dịch túc hạ nhận xét thế nào?

Thái độ tin tưởng của Tiêu Mẫn Hiên đối với Quan San đã làm cử tọa ngạc nhiên.

Thất Bồng Cái tò mò hỏi ngay:

- Chẳng hay Dịch huynh đệ đây là cao nhân phương nào? Lão phu hận mình mắt kém chẳng thể nào nhận ra.

Dịch Quan San cũng ngỡ ngàng chẳng kém Thạch lão, chẳng hiểu vì sao Tiêu Mẫn Hiên lại biết rõ lai lịch của gã. Quan San cười mát đáp:

- Tại hạ chỉ là kẻ vô danh tiểu tốt, năng lực tầm thường, song không ngờ lại được Tiêu Hầu gia xem trọng.

Ý gã là bắt Mẫn Hiên phải phúc đáp, nhưng Tống Tiểu Tinh đã lên tiếng:

- Vô Tướng Quỷ Hồ danh lừng tây Thục! Sao Dịch các hạ lại khiêm tốn mãi thế?

Ai nấy đều giật mình và Quan San thì ngượng ngùng:

- Thôi được! Chân tướng đã lộ, Dịch mỗ đành phải đem chút tài mọn ra thi thố vậy.

Rồi gã lạnh lùng phân tích:

- Theo thiên ý của tại hạ thì mục đích của đối phương chẳng phải bản thân Lưu Tiên hay tiền chuộc. Nếu không thì gã ta đã sớm đưa ra điều kiện. Có nghĩa là hung thủ nhắm vào một mục tiêu khác.

Dịch Quan San dừng lời và bất ngờ nhìn thẳng vào mặt Lữ Cảnh Thần, nghiêm nghị hỏi:

- Xin Trang chủ thành thực cho biết Lữ gia có sở hữu bảo vật nào quý giá hơn cả sinh mạng lệnh tức hay không?

Và gã giải thích:

- Nếu không vậy thì việc đối phương bắt cóc Lưu Tiên chỉ là để tạo cơ hội đưa người trà trộn vào trang mà điều nghiên, rồi trộm lấy bảo vật kia Mọi người gạt gù tán thành. Bởi hiện nay có khá nhiều cao thủ từ đại hội Tung Sơn về, ghé vào Lữ gia trang với danh nghĩa tương trợ.

Lư Cảnh Thuần bị chạm tự ái nặng nề, cười nhạt, bảo Quan San:

- Dịch hiền điệt hãy cẩn ngôn! Lão phu tuy chỉ là một lái buôn song cũng không tệ đến nỗi xem trọng tài vật hơn sinh mạng con dâu và cháu nội. Hơn nữa, ngoài vàng bạc châu báu ra, trong Lư gia trang chẳng còn gì quý giá hơn nữa.

Dịch Quan San bình thản đứng dậy, chấp tay tạ lỗi:

- Không phải tại hạ dám mạo phạm đến Lư trang chủ. Chẳng qua tại hạ bắt buộc phải loại trừ trường hợp, từng giả thiết để đi đến kết luận chính xác.

Rồi gã ngồi xuống nói tiếp:

- Nay Lư gia đã nằm ngoài đích nhắm của hung thủ, thì vấn đề sẽ thuộc về họ Kỹ. Hung thủ bắt cóc Lưu Tiên để Lư gia cử người đến Hứa Xương báo tin. Việc này tạo cơ hội cho đối phương dụ Kỹ gia xuất trang và bắt sống.

Lập luận táo bạo này đã khiến cử tọa kinh ngạc. Trúc Lâm Tử hoài nghi hỏi:

- Nhưng đối phương bắt cha con họ Kỹ vì mục đích gì? Mong Dịch thí chủ giải thích cho mọi người được rõ.

Dịch Quan San thờ dãi, trầm ngâm đáp:

- Bẩm đạo trưởng, vấn bối cũng không dám đoán chắc, chỉ phỏng đoán rằng việc ấy có thể liên quan đến “Diêm Vương quỷ kỳ”. Võ lâm vẫn truyền tụng rằng ba trăm năm trước, Quỷ chân nhân cùng bọn đệ tử đã cướp được một số tài sản trị giá đến vài trăm vạn hoàng kim. Biết đâu hung thủ lại cho rằng Kỹ lão gia lấy được “Diêm

Vương quý kỳ” bên cạnh hài cốt Quý chân nhân, thì cũng phải có manh mối về số của cải nọ.

Phán đoán của Dịch Quan San khá mơ hồ và không hợp lý lắm. Nếu đúng thế thì Kỹ Tòng Thư cũng đã vét sạch kho tàng mang về nhà rồi Vân Thiên Tử Chưởng môn nhân phái Võ Đang hiền hòa phản đối:

- Sau ba trăm năm thì tám bảo đồ kia khó mà không mục nát.

Nhưng nữ Hầu Tước trình Thiên Kim đã có ý khác Vân Thiên Tử:

- Bẩm đạo trưởng! Theo kinh nghiệm của tiện nữ, mảnh họa đồ kia có thể lưu trữ lâu hơn nếu được bao bọc thật kín bằng sáp ong.

Nuôi ong là nghề ruột của nàng nên nàng chẳng thể nói sai được. Nhưng để tránh hiểu lầm, Thiên Kim lại nói thêm:

- Tuy nhiên, tiện nữ cũng khẳng định rằng Đại cứu phụ không hề nhặt được tàng bảo đồ gì cả. Tài sản của người hiện tại cũng rất khiêm tốn.

Tây Nhạc kiếm khách Lữ Công Đán cũng hòa vào bênh vực nhạc gia:

- Trình Hiền muội nói chí phải. Nếu có việc ấy thì chuyết thê đã không giấu tại hạ.

Song, Trương Thiên Sư đã háng giọng rồi phát biểu:

- Bần đạo đã thử bấm độn khi chư vị nhắc đến Kỹ lão thí chủ. Quả bói tiền hung hậu cát nên bần đạo cho rằng tính mạng của Kỹ

lão thí chủ đến lúc này vẫn an toàn. Ông ta trẻ nãi có lẽ là vì một nguyên nhân nào đó.

Tử Khuê mừng thầm, thở dài nhẹ nhõm, cáo từ về chỗ nghỉ ngơi. Bọn Thiên Kim cũng ngửa ngáy vì bụi đường nên làm theo chàng.

Tối ấy, Tống Tiểu Tinh thỏ thẻ nói với Tử Khuê:

- Hầu gia! Nô tài cho rằng Dịch Quan San đã đoán đúng. Lữ trang chủ định lặc thâm hậu nên giấu được về bối rối, nhưng biểu đệ của lão là Lữ Cảnh Duy đã khiến thiệp phải nghi ngờ. Nếu ngày mai, ngày mốt Kỹ lão gia đến đây thì chúng ta hoàn toàn có thể khẳng định.

Tử Khuê biết rất rõ mối thâm giao giữa Tòng Thư và Cảnh Thuần. Hơn nữa, Lữ trang chủ là khách văn chương chứ chẳng phải là phường trọc phú nên sẽ không xem nặng tài vật hơn mạng người. Nghĩa là giả thuyết thứ hai của Quan San sẽ đúng.

Có thể Lữ Công Đán là tay trong của hung thủ nên việc bắt cóc Kỹ Lưu Tiên mới êm thấm đến mức ấy. Lữ gia trang lại được canh phòng nghiêm mật, chó dữ cả đàn, tường xây cao ngất. Và nếu đúng vậy thì nạn nhân có thể vẫn còn bị giam giữ trong chỗ ở của Cảnh Duy.

Tử Khuê thận trọng hỏi lại Tiểu Tinh:

- Lữ Công Đán có những biểu hiện gì khiến nàng sinh lòng nghi ngờ?

Tiểu Tinh gượng cười, ngượng ngập đáp:

- Thực ra, thiếp chỉ dựa vào chút ác cảm mơ hồ, khi tình cờ nhìn thấy mụn thịt dư nho nhỏ trên thùy châu tai trái của Cảnh Duy. Năm xưa, gia sư từng nhắc đến một nhân vật tà phái là Xảo Diện Khách Khuru Trọng Nhiệm.

Lão ta gian ác tuyệt luân, giỏi nghề dịch dung và là bậc thầy trong nghề tầm bảo. Tiên sư từng giải độc chữa bệnh cho Trọng Nhiệm nên biết lão từ đây.

Bằng chứng ấy chẳng mấy thuyết phục, vì theo thời gian, lỗ nốt ruồi thịt dư, mụn cóc, đồi mồi sẽ xuất hiện trên làn da già cỗi của con người. Dẫu trước đây Cảnh Duy có dấu vết ấy hay không thì cũng chẳng xác định được điều gì.

Nhưng việc xảo Diện Khách chuyên đào bới mồ mả cổ nhân đã khiến Tử Khuê liên tưởng đến bộ xương mục nát của Quỷ chân nhân. Ngày ấy, Kỹ Tông Thư đã nói vị trí hài cốt Đơn Ngạn Hòa. Nên không chùng, họ Khuru đã mò đến đây và tìm ra những dấu vết khiến lão nghi ngờ Kỹ Tông Thư.

Tuy chẳng chắc một chút nào cả song Tử Khuê vẫn quyết định làm liều một chuyến. Dẫu có làm thì cùng lắm là chàng bị đuổi ra khỏi Lư gia trang.

Nghĩ đến những khổ sở của người chị họ bụng mang dạ chứa, Tử Khuê không sao ần nhẫn thêm được nữa.

* * * * *

Chàng liền thay áo, dọn dò Tiểu Tinh vài việc rồi đi sang tòa tiểu viện thanh nhã ở gần đây.

Tuy tiếng là tiểu viện song cơ ngơi ấy có đến bốn năm phòng, trừ chỗ cho bọn Thiên Kim chia nhau ngủ. Lúc này mới là đầu canh một nên hai nữ nhân cùng Dịch Quan San còn thức và đang uống trà.

Nghe gõ cửa, một ả tỳ nữ của Thiên Kim ra đón khách. Vào đến nơi, Tử Khuê nói ngay:

- Tại hạ nghi ngờ lão Lưu Cảnh Duy, lại sợ câu “đêm dài lắm mộng”, nên sẽ hành động ngay tối nay. Mong rằng tam vị sẽ dốc hết lực lượng vây chặt Cảnh Duy, không để lão đào tẩu khi tại hạ tìm ra Lưu Tiên trong nhà lão.

Trịnh Thiên Kim hốt hoảng can ngăn:

- Tiểu Hầu gia đã nắm được mấy phần chứng cứ mà dám vọng động?

Nếu như Tiêu Hầu đoán sai thì thất lễ với nhà họ Lưu và làm trò cười cho thiên hạ.

Tử Khuê cười khà khà:

- Cảm tạ Hoàng Phong Hầu đã quan tâm. Nhưng Tiêu mỗ tính tình ngang ngược, chẳng biết sợ hậu quả. Cùng lắm thì Tiêu mỗ cuốn gói đi khỏi đây, về quý phủ mà ăn chực Trình lão thái.

Dịch Tái Vân bật cười định trêu ghẹo Thiên Kim vài câu thì bị Quan San cướp lời:

- Tại hạ không có chút manh mối nào song cũng hoài nghi lão Cảnh Duy.

Bởi vậy, bọn tại hạ sẽ nghe lời Hầu gia, nhưng chỉ mai phục chờ kết quả lục soát, tìm ra Lưu Tiên hay không. Giờ thì tại hạ sẽ đi xem lão Cảnh Duy đang ở đâu.

Nói xong, Quan San rảo bước rời phòng ngay. Tử Khuê bắt buộc phải ở lại, đối diện cùng thê thiếp. Chàng đã bót e ngại Tái Vân vì hiểu rằng nếu có thể thì Tái Vân đã phát hiện ra rồi, sau gần nửa tháng tiếp cận.

Tử Khuê lặng lẽ ngồi uống trà, thản nhiên ngắm nghía hai người đẹp.

Ánh mắt chàng đầy vẻ ái mộ song không sẵn sàng nên chẳng thể bị bắt lỗi. Hơn nữa, chàng là ân nhân làm sao hai ả dám nặng lời.

Nhưng Trình Thiên Kim lại cho rằng đây là cơ hội tốt để nói rõ trắng đen, xác định ranh giới mối quan hệ. Nàng nghiêm trang nói:

- Chị em thiếp là gái đã có chồng. Mong Hầu gia chớ nên vọng tưởng hoài công. Nếu được, xin cứ xem nhau như bằng hữu.

Tử Khuê tủm tỉm cười đáp:

- Nay Quách công tử đã có âm hao, tất nhiên tại hạ chẳng ngu dại gì mơ mộng hão huyền. Nhưng xin nhị vị thương tình mà tác thành mối lương duyên giữa ta và Thiết Đảm Hồng Nhan Tống Thụ.

Thiên Kim và Tái Vân đã thâm đoán ra việc Tống Thụ luyến ái Tử Khuê.

Tuy yêu mến Thiết Đảm Hồng Nhan song họ chẳng hề muốn chia ân sẻ ái.

Ngay chị ruột cũng không hài lòng khi trượng phu giờ trở “hoa thơm đánh cả cụm” cưới luôn cô em vợ, nói chi người ngoài.

Nay nghe Ngân Diện Hầu nói thế, Tái Vân khoan khoái phúc đáp ngay:

- Tất nhiên bọn thiếp chẳng phản đối mà còn tác động để mỗi lương duyên kia sớm thành tựu.

Từ Khuê cố nín cười, gài thêm một cái bẫy nữa. Chàng ra về ấy náy nói với Thiên Kim:

- Tiêu mỗ đã lỡ có một tỳ thiếp là Tống Tiểu Tinh, mong Hoàng Phong Hầu chớ chấp nhất, giải thích cho Tống Thụy hiểu mà lượng thứ.

Trình Thiên Kim còn ghen hơn Tái Vân nên rất muốn Tống Thụy lấy Mẫn Hiên. Nàng hảo sảng trấn an:

- Tiêu Hầu cứ yên tâm. Bậc quý nhân mà có một vài tỳ thiếp là chuyện thường tình. Ta sẽ hết lời khuyên giải để Tống Thụy thông cảm cho Hầu gia.

Đúng lúc ấy, Dịch Quan San và Tây Nhạc kiếm khách Lư Công Đán bước vào, thấy Ngân Diện Hầu giật mình, bối rối, Quan San điềm nhiên giải thích:

- Tại hạ làm gì cũng phải tính toán chu đáo không thể liều lĩnh như Tiêu Hầu được. Do đó, tại hạ trình bày sự việc với Lư công tử và yêu cầu y hợp tác.

Công Đán bực bội tiếp lời, bảo Ngân Diện Hầu:

- Lư nhị thúc suốt đời gắn bó với gia phụ, một dạ trung thành làm sao có thể là kẻ phản bội được. Nhị thúc không con cái nên xem tại hạ như ruột thịt, ẵm bồng từ thuở nhỏ, lẽ nào hại Lưu Tiên? Nếu Hầu gia chẳng có bằng cứ xác thực thì tuyệt đối không được mạo phạm đến danh tiết của nhị thúc.

Tử Khuê ngượng chín cả người, cố tỏ vẻ bình thản mà phân bua:

- Tiêu mỡ chẳng có chứng cứ chắc chắn nào cả. Ta chỉ cảm thấy gương mặt lão hơi giả tạo nên nghi ngờ thế thôi. Nay công tử đã kiên quyết bênh vực lão thì ta đành phải bó tay.

Dịch Quan San hào hứng hỏi liền:

- Thế Tiêu Hầu dựa vào điểm lạ nào mà sinh lòng nghi hoặc? Chính tại hạ cũng có cảm giác ấy nhưng không dám đoán chắc.

Thấy có đồng minh, Tử Khuê vững bụng hơn. Chàng không đáp lời họ Dịch mà hỏi Công Đán:

- Công tử thân thiết với Lư Cảnh Duy đã nhiều năm liệu có nhớ được rằng trên thùy châu tai trái của lão có điểm lạ nào không?

Công Đán ngập ngừng suy nghĩ rồi đáp:

- Tại hạ có thể cam đoan rằng hai thùy châu của nhị thúc không hề có bất cứ dấu vết gì.

Dịch Quan San có phản ứng tức thì, gãi rung giọng lảm bảm:

- Thì ra là xảo Diện Khách. Hèn chi ta tìm mãi không ra sơ hở của gương mặt giả ấy.

Và gã quay sang, nghiêm nghị bảo Công Đán:

- Lư công tử! Giờ thì ta có thể đem đầu mình ra ủng hộ ý kiến của Tiêu Hầu. Nếu công tử còn phân vân thì cứ đến chỗ ở của Cảnh Duy mà kiểm chứng. Ta tin rằng Lưu Tiên đang bị giam cầm tại đó. Mong công tử quyết định nhanh cho, kéo trễ.

Lư Công Đán lưỡng lự, suy nghĩ đến điên đầu, mắt lim dim, miệng nhắc đi nhắc lại:

- Thịt dư! Thịt dư... Có hay không có?

Bỗng gã rùng mình, tròn mắt sợ hãi:

- Đúng rồi, tại hạ đã nhớ ra! Hồi đầu tháng này, tại hạ có thò tay bắt một con kiến trên gò má trái của nhị thúc... lúc ấy, dái tai lão trơn tru, không có mẩu thịt dư nào cả. Nhưng giờ thì có!

* * * * *

Nửa khắc sau, tòa nhà lớn nằm biệt lập ở góc tây bắc Lư gia trang đã bị vây kín bởi bốn mươi gã kiếm thủ người Thổ. Do biết rõ rằng Lư Công Đán đang đàm đạo cùng Lư trang chủ và các trưởng môn nhân trong thư phòng. Vợ lão thì đi Giang tây ngoạn cảnh Lư Sơn. Lư Công Đán thản nhiên gọi cửa. Một gia đình bước ra, vui vẻ bẩm báo:

- Bẩm đại công tử! Tổng quản lão gia đã lên thư phòng của lão Trang chủ, sao người không đến đấy mà tìm?

Nhưng Ngân Diện Hầu từ phía sau Công Đán đã ập đến, thò tay điểm huyết gã ta, thủ pháp cực kỳ mau lẹ và chuẩn xác. Hai người tiếp tục đi vào trong nhà, lần lượt hạ thủ tất cả mười hai gia nhân, tỳ nữ của Cảnh Duy.

Sau đó, Công Đán trở ra gọi bọn Thiên Kim vào để cùng nhau lục soát.

Ngoài Thiên Kim, Tái Vân, Dịch Quan San, còn có mười hai thủ hạ của Ngân Diện Hầu.

Không tìm thấy Kỹ Lưu Tiên đâu, Dịch Quan San nghĩ ngay đến mật thất.

Quả nhiên là có và Lưu Công Đán cũng biết vị trí cửa ngầm. Cảnh Duy phục vụ Lưu gia trang đã mấy chục năm, được hậu đãi nên tài sản tích góp cũng khá nhiều, tất phải có chỗ cất giấu.

Cửa xuống mật thất nằm trong phòng ngủ của vợ chồng Cảnh Duy, cạnh chân tường hướng đông. Tuy Công Đán không tỏ tường cách mở cửa hầm, song Vô Tướng Quỷ Hồ chỉ quan sát, tìm kiếm nửa khắc là ra ngay.

Gã không mở liền mà nghiêm nghị dặn dò:

- Biết đâu dưới ấy có đồng đảng Cảnh duy đang canh giữ con tin. Vì vậy, ta và Ngân Diện Hầu sẽ đi trước một bước. Chư vị ở trên này canh phòng cẩn mật, không để kẻ địch đào thoát.

Và gã bảo Tử Khuê:

- Xin hầu gia hãy cầm sẵn phi đao và hạ thủ ngay trước khi đối phương có cơ hội dùng Lưu Tiên để uy hiếp chúng ta.

Tử Khuê vô cùng thán phục tài bày binh bố trận của gã, vui vẻ tuân lệnh.

Dịch Quan San khởi động cơ quan bằng cách kéo mạnh cánh tay của pho tượng đồng Hồng Hải Nhi đặt ở gần đấy. Quả nhiên, chốt được rút ra và cánh cửa ngậm từ từ bật lên, dựng sát tường gạch. Ánh sáng bên trên tỏa xuống yếu ớt song cũng đủ để Tử Khuê nhìn rõ những bậc thang bằng gỗ. Khi hai người vừa xuống hết chiều dài của thang gỗ thì nghe có giọng nam nhân già nua vọng ra:

- Lão huynh có nhớ mang thêm rượu xuống cho tiểu đệ không vậy?

Tử Khuê đang lo bị lộ thì kỳ diệu thay, Vô Tướng Quỷ Hồ đã lên tiếng, giọng nói giống hệt lão Lư Công Đán giả mạo chẳng sai một chút.

- Lão đệ yên tâm! Lão phu đã vác cả vò Thiệu Hưng thật lớn xuống cho ngươi.

Người kia hài lòng cười khà khà:

- Hèn chi tiểu đệ phát hiện bước chân lão huynh nặng nề hơn bình thường.

Thính giác linh mẫn ấy đã biểu hiện một công lực rất thâm hậu khiến Dịch Quan San chột dạ. Gã rĩ tai Tử Khuê:

- Lão này rất lợi hại! Hầu gia phải xuất thủ ngay bây giờ và không được phép sơ xuất.

Hai người đều bước tiến lên, chẳng dám sai nhịp. Mật thất này có hai phần, phần ngoài rất hẹp, chỉ để dựng cầu thang, ngăn cách với phần trong bằng một bức tường gạch. Tất nhiên trên tường có trở cửa ra vào, ở tận đoạn cuối giáp vách tường hướng tây. Bình

thường chắc khung cửa ấy cũng được đóng kín và ngụy trang cẩn thận. Nhưng giờ đây nó đang rộng mở và có ánh sáng hắt vào.

Lúc đến sát cánh cửa, Dịch Quan San dừng lại, đứng yên, tay xiết chặt chuôi gươm. Còn Tử Khuê thì thò đầu, ghé mắt quan sát thật nhanh. Khi phát hiện ra một lão nhân áo đen, râu dài, đang ngồi cạnh chiếc bàn gỗ, khá xa chiếc giường nhỏ buông mùng kín mít, chàng lập tức lao vào như cơn lốc và phóng “Thất Hưu đao”.

Đúng lúc ấy, lão hắc y bỗng đứng lên, dường như muốn ra đón đồng đảng và vò rượu, nên mũi phi đao trật mục tiêu, thay vì lưng thì lại trúng bắp tay tả.

Nhưng Tử Khuê đã rút được một bài học xương máu từ Quân Sơn chân nhân Dương Mai Giản, nên đã sớm rút gươm, ập đến đánh đòn kết liễu. Chàng sợ rằng mũi đao nhỏ bé kia không đủ sức giết chết ngay kẻ địch. Lão ta mà còn đủ sức làm hại Kỹ Lưu Tiên thì chàng sẽ hối hận suốt đời.

Tử Khuê dồn hết bốn mươi năm công lực vào chiêu “Long Trảo Tàn Dương” một chiêu mãnh liệt và tàn ác nhất của pho “Thanh Long kiếm pháp”.

Với tu vi hiện tại, khi chàng tấn công hết sức thì chiêu thức nào cũng thuộc về “Ngụy kiếm thuật” cả.

Lão áo đen cũng là kiếm thủ thượng thừa, lâm nguy bất loạn, đã kịp thời rút kiếm chống đỡ. Nhưng lão đã mất tiên cơ, chỉ huy động được ba thành công lực nên không sao đối phó nổi dư thừa cuồng nộ như sấm sét của Tử Khuê.

Trong chớp mắt Tử Khuê đã chặt phăng cánh tay cầm vũ khí cũng như thủ cấp đối phương. Ngực và bụng nạn nhân cũng thủng lỗ như đáy rổ. Nhờ vậy mà chẳng có tiếng kêu rên nào cả. Nhưng mùi tanh xông lên nồng nặc vì những dòng máu đang phun ra như suối từ cơ thể bị tàn phá thảm khốc của nạn nhân.

Thấy Ngân Diện Hầu đã thành công trọn vẹn, Dịch Quan San mừng rỡ xông vào, đến bên giường vén rèm lên xem. Quả nhiên, Kỹ Lưu Tiên đang nằm thiêm thiếp, bụng nhô cao, mắt nhắm nghiền, có lẽ nàng bị phục thuốc mê.

Nghe gọi, Lư Công Đán nhảy xuống ngay và hân hoan ôm lấy vợ hiền mà khóc ròng.

Dịch Quan San cần nhắc:

- Làm gì còn thời gian để khóc lóc! Chúng ta phải tóm cho được lão quỷ kia!

* * * * *

Lại đến lượt thư phòng trong hoa viên phía đông đại khách sảnh bị vây chặt.

Lần này, bọn Tử Khuê ẩn mình nơi những bụi hoa xuân mà chờ đợi chứ không tiến vào. Xảo Nhiệm Khách Khưu Trọng Nhiệm có đeo kiếm và đang ngồi cạnh Lư trang chủ, nên họ không dám vọng động.

Giờ đây, mọi người đã có thể khẳng định Lư Công Đán là Xảo Diện Khách giả. Lão ta gian xảo cơ cảnh tuyệt luân, chẳng thể xem thường được.

Lát sau, cuộc trà đàm đã xong, Lưu trang chủ tiễn khách rời thư phòng. Có lẽ Xảo Diện Khách nhớ đến lời hứa mang thêm rượu cho lão áo đen dưới mật thất, hồi hải rảo bước đi trước bốn vị khách kia.

Tử Khuê chỉ chờ có thể, lắc cổ tay trái phóng “Thất Hưu đao”. Mũi đao lao vút cắm phập vào phía sau đùi tả đối phương ngập đến tận chuôi.

Khưu Trọng Nhiệm đau đớn rú lên và rút kiếm phòng thân. Khi thấy Lưu Công Đán trong vòng vây, lão hiểu rằng đã bại lộ. Nhưng lão càng kinh ngạc hơn bởi câu quát của đứa cháu hờ:

- Khưu lão quý! Đêm nay, bốn thiếu gia sẽ phân thân lão thành trăm mảnh.

Lưu trang chủ và các Chương môn nhân đã ra đến. Cảnh Thuần kinh hải hỏi:

- Đán nhi! Vì sao ngươi lại xúc phạm nhị thúc?

Công Đán nghẹn ngào, nghiêng răng đáp:

- Bẩm phụ thân, lão khốn kiếp ấy là Xảo Diện Khách Khưu Trọng Nhiệm.

Lão đã sát hại nhị biểu thúc rồi thể thân. Hải nhi đã cứu được Tiên muội ngay trong mật thất dưới nền nhà nhị thúc.

Nghe xôn xao, bọn gia đình và mấy trăm hào khách đã kéo đến xem, đèn đuốc sáng rực trời Tuy lâm vào tuyệt lộ mà Xảo Diện Khách vẫn không bán loạn, nén đau gần giọng:

- Lão phu muốn biết ai là kẻ đã khám phá ra chân tướng việc này? Khuru mỗ thật lòng khâm phục và xin được diện kiến.

Lư Công Đán vọt miệng đáp ngay:

- Vị cao nhân ấy chính là Ngân Diện Hầu. Lão đã yên lòng bó tay chịu trói hay chưa?

Xảo Diện Khách trợn mắt nhìn gã tiểu tử mang mặt nạ bạc và mỉm cười ghê rợn:

- Không ngờ Khuru mỗ lại bị một gã oắt con lột mặt nạ. Nhưng lão phu chưa chắc đã chết, còn ngươi thì đừng mong toàn mạng về đến Trịnh Châu.

Nghe xong câu hăm dọa vu vơ ấy, Dịch Quan San biến sắc mặt, hiểu rằng đối phương còn có trợ thủ. Gã lập tức quát khế vào tai Ngân Diện Hầu đang đứng bên cạnh:

- Xuất phi đao!

Tử Khuê và Quan San rất thân thiết, gần như đến mức tâm ý tương thông. Và lại, chàng tín nhiệm gã tuyệt đối nên tuân lệnh ngay, chẳng chút chần chừ, suy nghĩ đúng sai.

Nhờ vậy mà mũi “Thất Hưu đao” bay ra đúng vào lúc một luồng khói trắng mù mịt bao phủ thân hình Khuru Trọng Nhiệm. Mũi đao đâm thủng yết hầu, trước khi Xảo Diện Khách kịp tung ra trái yêm cầu thứ hai.

Đồng đảng của Trọng Nhiệm trà trộn trong đám hào khách, không biết kẻ cần được giải cứu đã táng mạng, xông vào phá vây. Té ra chúng đông đến hơn trăm chứ không hề ít ỏi, và trong số ấy có vài

cao thủ cực kỳ lợi hại Những người thực tâm đến trợ giúp Lưu gia tranh ngơ ngác, chẳng hiểu phải hành động thế nào? Lúc này mới thấy được tài trí của Vô Tướng Quỷ Hồ.

Một mặt gã điều động bọn kiếm thủ người Thổ, mặt khác quát vang:

- Những ai không phải là đồng đảng của kẻ địch thì hãy lùi xa, lập phòng tuyến vòng ngoài.

Quần hào gồm cả mấy phái bạch đạo phẫn khởi làm theo lời Quan San.

Việc này khiến cho phe địch rơi vào cảnh lưỡng đầu thọ địch.

Nhưng dường như vai trò của Xảo Diện Khách rất quan trọng, nên bọn nội ứng chẳng thêm phá vây mà cứ ra sức đánh thốc vào, cố đến được chỗ của họ Khuu.

Kiểm pháp của chúng rất lợi hại, kiếm ảnh hiện lên những hình tam giác, đặc trưng của võ học Thốc Sơn. Nhưng phép đánh kiếm của bọn người Thổ cũng vô cùng linh diệu đã chặn đứng được kẻ thù.

Tất nhiên sẽ có nhiều người kinh ngạc khi thấy gia đình Quách gia tranh thi triển sở học lừng danh của Xoa Lạp cốc. Song bây giờ không phải là lúc để thắc mắc.

Vân Thiên Tử, Trúc Lâm Tử, Trương Thiên Sư và Đại Nghiêm thiền sư cũng tham gia, song chủ yếu là bảo vệ Trang chủ Lưu Cảnh Thuần.

Trong cuộc loạn chiến, những mũi phi đao của bọn Thần Phong kiếm thủ đã phát huy được hết uy lực. Chúng âm thầm bay ra cắm vào cơ thể những kẻ đang bận rộn đối phó với đám dũng sĩ người Thổ. Chỉ trong khoảnh khắc, bọn thủ hạ núi Thốc Sơn đã thương vong ba mươi mấy mạng. Lúc này, tuy kẻ địch đã biết Xảo Diện Khách bị giết, song không hiểu sao chúng cứ hùng hục tấn công, dường như muốn cướp cho được thi hài Khuru Trọng Nhiệm vậy.

Dịch Quan San sinh nghi, bỏ trận địa, quay lại lục soát xác chết họ Khuru.

Đôi bàn tay điêu luyện của gã đã không tìm thấy gì ngoài một viên ngọc đen tuyền, lớn cỡ hạt nhãn, treo trên cổ nạn nhân.

Vô Tướng Quỷ Hồ đoán rằng đây là vật liên thành mà phe địch đang muốn đoạt lại, liền bứt đứt dây tơ, nhét viên ngọc vào thắt lưng. Gã hành động nhanh như chớp nên chẳng sợ ai thấy cả.

Cuộc chiến chỉ bớt khốc liệt khi nhân số của bọn Thốc Sơn chỉ còn gần một nửa, biết thế đã cùng, thủ lĩnh phe địch ra lệnh rút quân. Chúng vừa đánh vừa lui dần về phía cổng lớn của Lư gia trang.

Phòng tuyến bên ngoài dù có mặt của Võ Đang kiếm khách Mộ Duy Lộ và Thiếu Lâm Thần Côn Lã Hoa Dương, cũng không đứng vững nổi trước đường gươm như vũ bão của hai lão già to béo. Hai người ấy vào Lư gia trang với danh hiệu Vân Nam song hiệp. Đúng là đất Đại Lý có một cặp cao thủ như thế, song dẫu cho mặt mũi không giống chút nào thì cũng không sao, bởi chính Xảo Diện Khách trong vai Lư Công Đán đã tiếp đón họ.

Có lẽ là đồ giả vì hai lão già này đang thi triển kiếm pháp của Long Vân Tú Sĩ Quách Chiêu Phong. Chắc họ đã luyện vài chục năm, đạt đến trình độ thượng thừa nên những kiếm ảnh hình tam giác đã biến mất, chỉ còn lại những sợi tơ nho nhỏ.

Lư gia trang ở ngay trong thành, nên những âm thanh sát phạt của cuộc ác chiến đã làm náo động bách tính cùng quan quân. Nhưng toán binh sĩ đồn trú ở cửa đông thì quá ít ỏi để có thể ngăn chặn bọn kiếm thủ thiện chiến của Long Vân bảo, núi Thốc Sơn.

Cuối cùng thì có hơn ba chục gã lợi hại nhất thoát ra được. Dịch Quan San kiểm tra thi thể phe địch, cố tìm một gã thương binh mà tra hỏi. Nhưng tất cả đều ngum củ tỏi, kẻ bị giết, người nuốt độc được tụy sát.

Thấy Vô Tướng Quỷ Hồ và Lư Công Đán thất vọng vì không tìm ra lai lịch đối phương, Tử Khuê liền an ủi họ:

- Chẳng cần phải tìm hiểu cho mất công. Xảo Diện Khách và đám đồng đảng đều là người của Long Vân bảo, núi Thốc Sơn, phủ Tín Dương. Thủ lĩnh của họ là Long Vân Tú Sĩ Quảng Chiêu Phong, Ma Vương tái thế mà Lạc Mạo chân nhân đã nói đến.

Toàn trường kinh ngạc nhìn Ngân Diện Hầu với ánh mắt khâm phục.

Mẫn Hiên tuổi còn trẻ măng, mới xuất đạo mà bản lĩnh và cơ trí đều xuất chúng.

Bang chủ Cái bang Thất Bồng Cái Thạch Kính Tường không nén nổi lòng, buông lời tán dương và dò hỏi:

- Hảo thiếu niên! Lão cái ta xin cúi đầu bài phục. Nhưng làm sao Hầu gia lại biết nhiều bí mật của võ lâm đến thế nhỉ?

Tử Khuê gượng cười, đáp qua loa:

- Tại hạ nào có giỏi giang gì, chẳng qua là luôn gặp may đấy thôi. Chàng nói xong, thì tự thức ngộ đúng như vậy. Từ lúc hóa thân làm Tiêu Mẫn Hiên, chàng không còn xui xẻo như trước đây nữa.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 17: Lộ Thượng Ngộ Long Vân Tây Khú Tâm Linh Quả

Sáng hôm sau, toàn bộ khách khứa rời khỏi Lư gia trang, trong hầu bao nặng trĩu lễ vật tạ ơn của chủ nhà.

Tặng phẩm dành cho Ngân Diện Hầu dĩ nhiên là hậu hĩnh nhất. Mẫn Hiên không chỉ giải thoát cho Kỹ Lưu Tiên mà còn đồng thời cứu vãn cơ nghiệp Lư gia. Quan San đã tìm thấy sổ châu báu trị giá đến hai chục vạn lượng vàng trong nhà Cảnh Duy. Tài sản này, Xảo Diện Khách đã trộm từ lúc nào mà Cảnh Thuần cũng chẳng hề hay biết.

Đám tang của Lư Công Đán thật chưa thể cử hành được vì không tìm ra xác. Có lẽ lão chưa chết và bị giam cầm ở Long Vân bảo?

Tuy biết rõ lai lịch kẻ thù nhưng Tử Khuê lại khuyên nhà họ Lư đừng khai ra. Không nhân chứng thì kiện cáo cũng vô ích và còn mang họa, vì Long Vân Tú Sĩ sẽ dốc hết lực lượng sát nhân diệt khẩu.

Ngân Diện Hầu là đại ân nhân và luận việc rất sáng suốt, nên Lư trang chủ nhất nhất nghe theo. Do đó, trong văn án của Nha môn Dụ Châu không có tên Long Vân bảo. Đương nhiên, trong danh sách tang vật cũng không nhắc đến viên “Hắc Ngọc”, Dịch Quan San đã chiếm lấy để tặng cho em rể mình. Vô Tướng Quỷ Hồ chẳng ngờ rằng hành vi ấy là mầm đại họa về sau!

Công trạng của Dịch Quan San cũng rất lớn, chỉ đứng sau Ngân Diện Hầu. Gã được trả ơn bằng số vàng năm trăm lượng.

Phần của Tử Khuê là bao nhiêu thì chẳng rõ bởi chàng đã không nhận. Lữ Cảnh Thần ép mãi chẳng được liền lén lút trao cho Tống Tiểu Tinh. Đàn bà luôn dễ dãi, mũi lòng trước những lời năn nỉ và ả họ Tống đã cầm lấy.

Gần cuối giờ Mão, sáng hai mươi tám tháng hai, bọn Tử Khuê lên đường đi Hứa Xương chứ không về Trình phủ như đã định. An nguy của Kỹ Tông Thư đã khiến bọn Thiên Kim quyết định như thế.

Nàng rất áy náy, hết lời tạ lỗi với Ngân Diện Hầu. Nhưng Tiêu Mẫn Hiên chẳng hề bực bội mà vui vẻ nói:

- Tại hạ là kẻ rảnh rang, dư thời gian để nhàn du, trước sau gì cũng có dịp đến bái kiến lệnh đường. Nay sẵn dịp chực vị về Hứa Xương, tại hạ cũng xin tháp tùng. Nghe nói đất ấy có rất nhiều danh lam, thắng cảnh.

Giờ đây, ai nấy đều thán phục và yêu mến Mẫn Hiên, chẳng còn nghi ngại, khách sáo nữa. Vả lại, nếu quả thật Kỹ lão đã bị Long Vân bảo bắt được thì họ rất cần đến bản lĩnh võ công siêu phàm của Ngân Diện Hầu.

Dịch Quan San đã chứng kiến chiêu kiếm kỳ tuyệt mà Mẫn Hiên thi triển để giết hắc y lão nhân dưới mặt thất. Gã hiểu rằng Tiêu Hầu không chỉ có tài phóng phi đao mà còn là một kiếm thủ thượng thừa. Tất nhiên Quan San kể lại cho Tái Vân và Thiên Kim nghe.

Nhưng Dịch Quan San đã không nhận ra “Thanh Long kiếm pháp”, còn hai ả mặt ngọc thì chẳng thấy tận mắt. Trong lúc cấp

bách Tử Khuê đã phải sử dụng tuyệt kỹ quen thuộc từng khổ luyện nhiều năm, chứ không dám thi thố “Lôi Đình kiếm pháp” vừa mới học xong vài tháng.

Thế là đoàn nhân mã vẫn đông đủ như lúc rời Đăng Phong, rầm rộ ngược bắc. Bọn kiếm thủ người Thổ chỉ bị thương nhẹ vài tên, không ai mất mạng.

Giờ đây, mặt mày chúng rạng rỡ vì hầu bao rủng rỉnh bạc thưởng của họ Lư, và trên đầu là những chiếc nón tre mới toanh. Nón cũ đã rách bươm trong trận đánh đêm qua được thay ngay, vì chỗ nào cũng có bán. Lốp khiên thép bên trong còn nguyên vẹn, dễ dàng ép vào nón mới bằng vài mối dây cột.

Bọn sát thủ Thần Phong hội, thủ hạ của Ngân Diện Hầu càng bội phần khoái chí hơn khi ngoài trăm lượng bạc thưởng của Lư Công Đán, họ còn được Tiểu Tinh dúi cho mỗi gã năm chục lượng vàng ròng lấy từ phần tặng phẩm của Tiểu Hầu gia.

Hai ngày sau, đoàn người đến Nghiệp Thành, quê hương của Thiết Đảm Hồng Nhan Tống Thụy. Dĩ nhiên, họ phải ghé Hồng Vận đại phạn điểm thăm Tống lão và được mời ở lại qua đêm.

Tối ấy, Tống Nhiên phụ thân Tống Thụy đã bí mật đến phòng riêng của Thiên Kim và Tái Vân. Chẳng hiểu lão đã nói gì mà sáng hôm sau hai người có vẻ ngược ngược với Ngân Diện Hầu.

Trưa ngày mồng ba tháng ba, bọn Tử Khuê chỉ còn cách Nhưỡng thành mười mấy dặm. Mé tả đường là ngô đồng rậm rạp, lá xanh um bởi đây là mùa xuân, hơi thu còn rất xa. Nhưng phía bên phải đường lại thấp hẳn xuống thành một vùng trũng rất lớn. Độ sâu của

nó chỉ độ năm trượng, song nếu ai ngã xuống đấy thì cũng khó toàn mạng vì dưới đấy ngổn ngang đá tảng.

Để giữ cho đất nền đường quan đạo ấy không bị lở, người ta đã trồng những cây hoàng dương với mật độ dày hơn phía đối diện. Nhưng đương nhiên, do hoàng dương là thân cây gỗ, nên giữa hai gốc vẫn có khoảng cách nhất định.

Và hiện giờ có một hóa tử to béo ngời dựa gốc cây, mắt nhắm nghiền, y phục bê bết máu. Ngựa của gã đứng gần đấy thân nhiên gặm cỏ, còn cây thương sắt dài thượt thì nằm lăn lóc trên mặt đường.

Cảnh tượng này đã đập vào mắt ba người dẫn đầu đoàn lữ khách. Đó là Tử Khuê, Trình Thiên kim và Dịch Tái Vân.

Họ chẳng khó khăn gì để nhận ra nạn nhân đó là Hồ Đò Thành Thương Khổng Đam. Hôm rằm tháng hai, có lẽ sợ chạm mặt Nam Thiên Tôn nên Khổng Đam không đến xem cuộc phó ước. Gã đã bỏ đi đâu thì chẳng ai rõ.

Giờ gặp lại họ Khổng, thấy gã bị đánh trọng thương, ba người rất lo lắng.

Trình Thiên kim oai vệ giơ tay ra hiệu quát lớn:

- Dừng ngựa!

Biết đã có chuyện lạ, những kỵ sĩ phía sau vội gò cương. Do tuấn mã của Khổng Đam đứng cách gã hơn ba trượng, quay mông ra ngoài chắn đường nên bọn Tử Khuê đã phải dừng lại sai vị trí.

Nạn nhân là đàn ông nên Ngân Diện Hầu tức Tử Khuê phải là người đi đến xem xét thương thế Khổng Đam. Thiên Kim và Tái Vân chậm hơn một chút, bám theo sau.

Đi được vài bước bỗng Tử Khuê thấy Hồ Đồ Thần Thương cử động, khiến cho đầu gã trượt khỏi thân cây chỉ còn dựa dẫm bằng một bên vai. Tư thế này rất chông chênh, hiểm nghèo, bởi nạn nhân chỉ cần cựa quậy thêm một lần nữa thì sẽ bị mất điểm tựa, ngã bật ngửa rơi xuống hố trứng.

Tử Khuê kinh hãi nhảy vào đến để giữ cái xác to như bò mộng của Hồ Đồ Thần Thương lại. Nhưng đồng thời trong tâm trí Tử Khuê lại hiện ra một kỷ niệm đau lòng. Ngày ấy, Quân Sơn chân nhân cũng ở trong tư thế tương tự và vì sơ xuất mà chàng phải lãnh hậu quả nặng nề.

Như chim sợ cành cong, bất giác Tử Khuê dòn chân khí ra song thủ, cơ thể căng cứng trong tình trạng cảnh giác cao độ.

Nói thì hơi lâu song việc ấy diễn ra rất nhanh, bởi Tử Khuê đã tiếp cận nạn nhân. Tất nhiên chàng không thể nhảy qua người Khổng Đam mà phải hạ thân xuống mép trái của gã. Và vì họ Khổng đang ngồi duỗi chân trên mặt đất nên Tử Khuê cũng phải ngồi xồm thì mới nắm giữ được người gã.

Tử Khuê đã làm như thế, thò tay tả chụp giữ đùi Khổng Đam để đề phòng gã rơi xuống hố. Đúng lúc ấy, cánh tay hữu của nạn nhân đang ở thế lơ cao và bám vúi vào thân cây bỗng vỗ thẳng vào đầu Tử Khuê.

Dẫu cho nền khí công Trung Hoa có đạt được những thách tích kỳ diệu làm kinh ngạc cả thế giới thì cũng chẳng thể biến cái đầu

một vỏ sĩ thành sắt thép được. Não bộ con người mềm mại, mỏng manh và rất dễ bị thương tổn.

Quanh xương sọ lại chẳng có bắp thịt che chở, trong khi đặc tính của chân khí là làm tăng thêm độ bền chắc bề mặt và tính đàn hồi. Do đó, “Thạch Đầu Công” chỉ là trò tiểu xảo của bọn Sơn Đông mãi võ và thủ cấp vẫn là nhược điểm muôn thuở của các cao thủ võ lâm.

Còn bàn tay thì lại khác, không chỉ những người có nội công mà ngay cả kẻ luyện ngoại công cũng có thể đâm vỡ tấm ván dày, vỡ nát gạch ngói.

Nghĩa là trong hoàn cảnh này, bàn tay to như nải chuối của Khổng Đàm thừa sức vỡ bể sọ Tử Khuê, hay chí ít cũng làm chấn thương sọ não bên trong.

Gia dĩ, Hồ Đồ Thần Thương lại nổi danh thần lực, cánh tay to như cột đình, sức mạnh vài trăm cân. Xem ra Tử Khuê khó mà toàn mạng.

Nhưng may thay, hình thức của cái bẫy độc ác độ này lại rất giống những gì đã xảy ra cho Tử Khuê ở Độc Nha Sơn, vì vậy mà chàng thoát chết.

Trong chớp mắt, Tử Khuê đã nghiêng người sang mé tả và cử hữu thủ đỡ lấy đòn ám tập sấm sét kia. Song chưởng chạm nhau, lực phản chấn xô Tử Khuê văng ra ngoài sau, và đẩy Khổng Đàm xuống vùng trũng ven đường.

Tiếng rú thảm khốc của họ Khổng đã bị tiếng kêu thất thanh của bọn Thiên Kim át mất.

Không chỉ có hai nữ nhân chứng kiến, Dịch Quan San và những kỵ sĩ đứng đầu cũng thấy khá rõ nhờ ngồi trên lưng ngựa. Họ đã kinh hãi thét lên với niềm tuyệt vọng, vì cho rằng Ngân Diện Hầu không biết mình bị ám toán.

Khi nhận ra Mẫn Hiên đã thoát hiểm, Vô Tướng Quỷ Hồ lại nghĩ đến việc khác. Gã vận công quát lớn:

- Có mai phục!

Được huấn luyện rất chu đáo nên bọn kiếm thủ người Thổ lập tức lật nón làm khiên, rời lưng ngựa và lập thành phòng tuyến. Dĩ nhiên họ che chắn cả vị trí mà Ngân Diện Hầu đã bị đánh văng đến.

Dịch Quan San phán đoán rất chính xác, phản ứng kịp thời nên đã tránh được tổn thất. Từ khu rừng ngô đồng mé tả đường, tên bay ra như mưa. Khách giang hồ thường dùng cung ngắn, mũi tên không được bọc kim loại nên chẳng xuyên thủng được những chiếc nón tre lót thép. Chỉ có vài con tuấn mã thọ tiễn vào đầu, cổ đau đớn hí vang lồng lên bỏ chạy hoặc gục ngã.

Thấy cung tiễn vô dụng, bọn phục binh liền rút gươm tràn ra đông đến hơn trăm tên. Y phục của chúng không giống nhau, song tên nào cũng khoát trên lưng một tấm áo choàng màu lá rừng để ngụy trang.

Tránh rơi vào cảnh một chọi số nhiều, Dịch Quan San chỉ huy đám thuộc hạ giữ vững trận “Khiên Bích”. Chiến thuật này rất hữu hiệu vì khiên, thuẫn là thứ vũ khí chuyên về phòng vệ.

Phép đánh kiếm thuận của bọn Xoa Lạp cóc chẳng có điểm nào tương đồng với “Phong Đô kiếm pháp” của Nhạc Tự Chương cả. Nó

thuộc một dòng võ học khác, thích hợp với sa trường hơn là chốn giang hồ. Nguyên nhân vì sao thì hồi sau sẽ nói đến.

Giờ đây, chúng ta chỉ cần biết kỹ binh bị ấy rất lợi hại, công thủ vẹn toàn, phe địch xông vào là bị đánh bật ra và còn thiệt quân nữa. Một số thương vong bởi kiếm thuẫn, số khác chết vì những mũi “Liễu diệp phi đao”. Toán sát thủ Thần Phong hội đã chia nhau đứng rải rác khắp chiều dài phòng tuyến, sau lưng bọn dũng sĩ người Thổ. Cũng như đêm hôm trước, những mũi dao đen sì lại lén lút bay ra. Người phóng dao không hề giơ cao cánh tay nên phe địch khó mà phát hiện ám khí. Xem ra, tuyệt kỹ ấy của nhà họ Tiêu cũng đáng được ca ngợi.

Thế lúc này chàng trai họ Quách của chúng ta ra sao? Tất nhiên là Tử Khuê chẳng hề hấn gì cả. Được Thiên Kim và Tái Vân thực lòng lo lắng cho, chẳng ty hiềm lẽ nghĩa, chạy đến đỡ lên. Tử Khuê liền giả vờ thọ thương để được hưởng thụ những giây phút cận kề hiếm hoi. Dịch Tái Vân mang ơn Mẫn Hiên rất nặng nên cuống quýt hỏi ngay:

- Thương thế của Hầu gia có nặng lắm không?

Tử Khuê nhăn nhó rên rỉ, thản nhiên tựa vào hai nàng mà uể oải đứng dậy. Nhưng Tống Tiểu Tinh đã đến nơi, mắt đăm lẹ. Nàng rui giọng bảo:

- Để nô tì xem qua vết thương của Hầu gia một chút.

Phía sau Tiểu Tinh còn có anh em họ Từ. Thiên Kim và Tái Vân cảm thấy ngỡ ngàng, giao Ngân Diện Hầu lại cho họ rồi chạy ra tham chiến.

Tử Khuê tiếc hùi hụi, gượng cười nói với Từ Phong, Từ Vũ:

- Ta không sao! Nhị vị cứ yên tâm mà cự địch.

Hai gã mừng rỡ mỉm cười quay bước ngay. Ở đây, Tiểu Tinh thăm mạch cho chủ nhân, thấy kinh mạch chàng vẫn bình thường liền tủm tỉm bảo:

- Té ra Hầu gia giả đồ thụ thương để cận kề hai người đẹp kia.

Ánh mắt chẳng chút ghen hờn vì nàng đã xác định thân phận của mình.

Tử Khuê cũng không giấu giếm việc chàng đi ái mộ Thiên Kim và Tái Vân.

Tử Khuê sượng sùng nói sang chuyện khác:

- Phải chăng phe đối phương là Long Vân bảo?

Tiểu Tinh gật đầu xác nhận và hiếu kỳ hỏi lại chàng:

- Sao Hầu gia biết đây là bẫy rập mà đề phòng? Nô tài và mọi người đều hoảng vía, cho rằng Hầu gia khó mà toàn mạng.

Tử Khuê chẳng thể thú thực, liền nói tránh đi. Chàng cười khà khà đáp bỡn:

- Bỏn nhân là tướng tinh giáng phạm, có thể linh cảm được tai họa nên chẳng cái bẫy nào hại nổi.

Nói xong, chàng quàng vai Tiểu Tinh, dìu nàng đi đến ngồi dưới gốc hoàng dương râm mát. Dáng điệu uể oải, ủ rũ ấy sẽ khiến người tưởng chàng đã thụ thương.

Thực ra chàng làm như thế vì không muốn tay mình nhúng máu quá nhiều. Từ sau cuộc đàm đạo với Lão phán quan ở Lư gia trang nhân đám cưới của Lư Công Đán và Kỹ Lưu Tiên, Tử Khuê đã cố sức giới sát. Chàng tự nhủ rằng sẽ chỉ tiêu diệt những kẻ đại ác khi chẳng thể dùng. Một người tin vào sự hiện hữu của đạo trời thì luôn biết sợ quả báo.

Nhưng kẻ địch mai phục chốn này là để giết Ngân Diện Hầu cho bằng được. Và chúng chỉ thấy chàng bị đánh văng đi, lăn lông lốc chứ không biết rõ nội tình. Hàng cây ngô đồng ngoài cùng cách đường quan đạo đến năm sáu trượng, nếu không thì bọn Dịch Quan San đã có thể phát hiện ra phục binh.

Đối phương chẳng ngờ rằng Tử Khuê hoàn toàn vô sự, và do muốn bõn cột thề thiếp mà chàng có dáng vẻ bạc nhược như thế. Cho rằng cơ hội ngàn vàng đã đến, ba đại cao thủ Long Vân bảo liền tìm cách tiếp cận con hổ bị thương.

Ba người ấy gồm Vân Nam song hiệp và một lão già áo xanh, mặt đen, râu quai nón bạc trắng. Chiếc mũi kết cong khoằm, oai vệ của thanh y nhân là một trong những đặc điểm đã tạo nên danh tiếng của Hắc Diện Thần Ưng Lý Quang Ban. Họ Lý là đệ nhất cao thủ vùng Hoa Nam, võ nghệ hơn Vân Nam song hiệp một bậc. Lão ta còn có biệt tài nhớ mùi, đánh hơi rất linh diệu chẳng thua gì lũ chó săn.

Vũ khí thành danh của họ Lý là một thanh “Ưng trảo” bằng thép ròng, đen bóng và dài hơn trường kiếm nửa gang tay. Tuy mang tên vuốt ưng nhưng nó lại có đến năm ngón. Ngón giữa thẳng có phần mũi đẹp, vừa nhọn vừa sắc cả hai bề, dùng để đâm và chém. Bốn ngón còn lại cong cong, ngoài công dụng sát thương thì còn có thể khóa cứng vũ khí đối phương mà đoạt lấy.

Có lẽ đây là Hắc Diện Thần Ưng thứ thiệt, bởi lão ta đang thi triển pho tuyệt học “Ưng Trảo Truy Hồn” đánh cho những chiếc nón thép phải rách toang.

Vũ khí của lão khá nặng và rất sắc bén.

Bên cạnh họ Lý còn có Vân Nam song hiệp, kiếm thuật cao cường, nên bọn dũng sĩ người Thổ không sao chống đỡ nổi. Từ Phong, Từ Vũ cũng chiến đấu ở đoạn phòng tuyến này đã phóng liên mấy mũi phi đao mà không thành công. Họ đành phải múa kiếm xông vào ngăn chặn đối phương.

Nhưng ba lão quý kia công lực thâm hậu, võ nghệ cao siêu khi liên thủ đã tạo thành một mũi tấn công vô cùng mãnh liệt. Trong phút chốc, ba lão đã đánh bật hai gã họ Từ và bốn năm gã kiếm thủ, vọt hết chiều ngang đường quan đạo mà tiếp cận Ngân Diện Hào. Sau lưng họ còn có mười tám thủ hạ nữa. Và chính bọn này đã lập thành hàng rào vững chắc để hai thượng cấp tính số Ngân Diện Hào, dưới sự chỉ huy của một lão trong Vân Nam song hiệp.

Tất nhiên là Tử Khuê và Tống Tiểu Tinh không ngồi yên chờ chết. Hai người đã đứng bật dậy rút gươm thử thế. Nhưng phe địch không tấn công ngay, đình bộ cách đó hơn trượng. Có vẻ như họ chẳng hề ngần sợ mũi phi đao thần sầu quý khốc của ngài Võ lâm đệ nhất cao thủ vậy.

Hắc Diện Thần Ưng cười khẩy nhìn Ngân Diện Hào với vẻ khinh thị và nói:

- Sao tiểu tử ngươi không trở tài phóng phi đao để lão phu được thưởng lãm?

Tử Khuê chợt dạ, đoán rằng đối phương có áo giáp hộ thân, hoặc đã gặp Xoa Lạp cốc chủ Nhạc Tự Chương, nên mới có thái độ này? Bản thân chàng thì quá rõ nguyên nhân. Chàng đã thấy cánh tay hữu của Nhạc cốc chủ đột nhiên co giật khiến đường kiếm lệch khỏi quỹ đạo, không chém trúng mũi “Thất Hưu đao”. Cộng với việc Nhạc Cuồng Loan bất ngờ khụy xuống, ngã bật ngựa khi sắp đổi mạng với Tái Vân, Tử Khuê nghĩ ngay đến sự can thiệp của Lỗ phán quan. Chàng rất biết ơn, song cũng khá bực bội khi Lỗ Trực không chịu gặp mình mà cứ âm thầm chi phối như kẻ điều khiển con rối vậy. Nhưng chàng vốn rộng lượng nên đã tự an ủi rằng Lỗ phán quan có lý do bất khả kháng.

Tử Khuê hoang mang, chưa biết tính sao thì lão thứ hai trong Vân Nam song hiệp đã nóng nảy bảo:

- Tên tiểu tử! Nếu người ngoan ngoãn trả lại ngay bảo vật, lão phu hứa sẽ ban cho một cái chết toàn thây.

Tử Khuê ngờ ngác đáp:

- Bảo vật nào? Bồn Hàu gia chẳng bao giờ lấy cái không phải của mình.

Lão kia bực tức gằn giọng:

- Đừng giả vờ trong sạch! Chính người đã lấy viên “Hắc ngọc” trên cổ Xảo Diện Khách. Lão phu đã điều tra ở Nha môn Dụ Châu, và khám xét thi thể Khuru lão huynh mà chẳng thấy đâu.

Tử Khuê đã hiểu ra và biết viên Hắc Ngọc đang ở đâu. Đêm ấy, chàng ngại giết người nên đã nấp sau một gốc cây và thấy Dịch Quan San lục lọi cái xác của Khuru Trọng Nhiệm.

Chàng không trách họ Dịch tham vật mà còn cao hứng khi thấy gã đã nâng được của kẻ thù một vật quý giá.

Tử Khuê mỉm cười gật gù:

- Té ra là vật ấy. Thôi được, ta sẽ hoàn lại để giải tỏa hiềm khích giữa đôi bên.

Câu nói này của chàng hàm ý cầu cạnh, mong đối phương tha mạng cho.

Và chàng quay sang, nháy mắt với Tiểu Tinh rồi bảo:

- Túc muội! Hãy trả cho họ đi!

Túc là chân và Tiểu Tinh không hề có cái tên ấy. Nàng hiểu ý chàng, gật đầu rồi tháo tay nải trên vai xuống. Và nàng bất ngờ quẳng nó về phía đối phương. Sau đó, Tiểu Tinh phóng liền một mũi phi đao vào hạ thể lão già người Vân Nam.

Cùng lúc ấy, Tử Khuê cũng dùng “Thất Hưu đao” chọn đùi trái Hắc Diện Thần Ưng làm mục tiêu. Đúng ra thì chàng nên bắt chước Tiểu Tinh để có một cái bia rộng hơn. Song chàng là bậc trượng phu chứ chẳng phải đàn bà, không nỡ đánh vào cái chỗ có thể khiến đối phương tuyệt giống, hoặc phải tử thân đến mức treo cổ chết quách cho xong. Già khú đế như Nam - Bắc Thiên Tôn mà còn mê gái, huống hồ Vân Nam song hiệp tuổi mới ngoài sáu mươi.

Đối thủ của Tống Tiểu Tinh là lão Đại, nếu đúng người thật thì tên gọi Nghiêm Biểu Thành. Còn lão Nhị tên Nghiêm Biểu Thực đang đánh nhau với Dịch Quan San và Dịch Tái Vân ở vòng ngoài.

Anh em học Dịch chịu ơn sâu của Ngân Diện Hầu nên đã cố sức phá vây vào hỗ trợ, song chưa đẩy lui được Vân Nam lão Nhị. Hai gã họ Từ cũng bị chậm chân lòng nóng như lửa đốt.

Nhắc lại Vân Nam lão Đại bị Tiểu Tinh vung tay nài vào mặt, tuy nhất thời bối rối song cũng đã phản ứng rất hữu hiệu. Lão lập tức vung kiếm chặn bọc vãi nhỏ kia lại, lách sang một bên để tránh ám khí. Do đó, lão chỉ bị lưỡi phi đao cắt rách y phục và trầy da đùi.

Nghiêm Biểu Thành giận dữ xông đến, quyết phân thây cái con nô tỳ xảo trá, độc ác. Lão mà không nhanh chân thì đã nát tan của quý, ôm hận cho đến chết. Lão có bốn nàng tiểu thiếp mơn mọ, nỡ nà chứ đâu ít.

Nhưng Tống Tiểu Tinh chẳng hề sợ hãi, ung dung múa gươm giải phá chiêu công vũ bão của đối phương. Kiếm pháp của nàng là sự pha trộn giữa tuyệt kỹ Lôi Đình và sở học của Thần Thủy Độc Vương. Cao lão thọ gần trăm tuổi, cuối đời dốc chí tu tiên, đạo tâm sáng lóa nên kiếm pháp cũng uyên thâm hơn trước.

Độc dược là một ngành quan trọng của y học, phải là kẻ giỏi y thuật thì mới có thể nghiên cứu chất độc. Do đó, Thần Thủy Độc Vương chính thị một vị danh y. Và ông đã dùng sức thuốc để tài bồi cho cô học trò nhỏ đáng thương của mình. Nhờ vậy mà công lực của Tiểu Tinh thâm hậu hơn tuổi tác, có thể ngang nhiên cầm cự với cao thủ lão làng như Nghiêm Biểu Thành.

Phần Tiểu Tinh là thế, còn phía Từ Khuê thì sao? Mũi “Thất Hưu đao” của chàng chẳng làm nên tích sự gì cả, và đã bị Hắc Diện Thần Ưng chặn đứng bằng một thế thức cực kỳ thần tốc.

Nhưng lão mặt đen ấy chưa kịp đắc ý thì Tử Khuê đã ập đến, xuất chiêu “Thiên Long Yểm Nhật”. Đây là một trong những chiêu cuối cùng của pho “Thanh Long kiếm pháp”, ảo diệu phi thường, song cũng vô cùng phức tạp, khó khăn. Ngay Bằng Tâm Ma Nữ, mẫu thân Tử Khuê cũng chỉ đạt đến bốn thành hỏa hầu của chiêu kiếm này. Riêng Tử Khuê, nhờ có căn cơ thượng phẩm, giác ngộ được đạo biến hóa trong kiếm thuật, nên đã đạt đến sự tinh túy tận cùng.

Thanh trường kiếm trong tay chàng bay lượn nhanh hơn cơn lốc, trong khoảnh khắc đã đánh ra mấy trăm thế thức, hư thực khó phân, kiếm ảnh mịt mờ vây chặt đối phương.

Lý Quang Bản có cảm giác không gian như chợt u ám hẳn đi, vì từ lớp sương mờ kia hơi thép lạnh ghê người đang xâm chiếm toàn bộ thân trên của lão. Trường kiếm của Ngân Điện Hầu chỉ còn là những vệt dài mờ mờ, đảo lộn cuồng loạn tựa đàn rồng thiêng đang che phủ vàng dương.

Hắc Điện Thần Ưng kinh hoàng trước chiêu kiếm khoáng cổ tuyệt kim ấy, cắn răng dồn hết mấy chục năm tu vi vào hữu thủ, múa tít thanh “Ưng trảo”, dệt màn lưới thép mà phòng thân.

Quả xứng danh bá chủ Hoa Nam, trước mặt Lý Quang Bang hiện ra một luồng hắc quang dày đặc, kín đáo, liền lạc tựa da trời. “Ưng trảo” xé gió vù vù, khí thế rất mãnh liệt tưởng như có thể đánh bạt cả cuồng phong.

Nhưng thay vì thép chạm thép vang rền thì chỉ có những tiếng “tinh tang” rất nhẹ. Tử Khuê đã đưa kiếm xuyên qua màng trảo ảnh, lần lượt đâm vào năm phương vị trên người kẻ địch, mà mũi kiếm chỉ phớt chạm thanh “Ưng trảo”.

Điểm kỳ ảo của chiêu “Thanh Long Yểm Nhật” là như thế đấy. Chỉ sau khi thụ dụng “Thiên niên Hà thủ ô” trong Tử Thạch ốc, Tử Khuê mới đủ chân khí để thi triển thành công chiêu kiếm thần diệu này. Mỗi nhát đâm của chàng phải có tốc độ tương đương cú mổ của độc xà, nghĩa là chỉ bằng nửa cái chớp mắt.

Tử Khuê đắc thủ song kết quả chẳng hề khả quan. Bởi đúng là Hắc Diện Thần Ưng có mặc áo giáp bên trong tấm trường bào lụa màu xám tro. Nhờ vậy mà Lý Quang Bản không chết bởi hai nhát kiếm đâm trúng ngực, mà chỉ bị thương ở hai đùi và trán. Ba thương tích ấy cũng không nặng vì chính hai nhát đâm vào áo giáp đã đẩy lão lùi lại một chút. Nếu không thì Thần Ưng đã thủng óc, đứt động mạch đùi, biến thành món gà nướng cho Diêm Vương.

Thoát chết trong đường tơ kẻ tóc, Lý Quang Bản thầm biết ơn Long Vân Tú Sĩ. Chính vị thượng cấp sáng suốt ấy đã cho lão mượn tấm bảo y này.

Tuy hơn ngàn ngại tài đánh kiếm của Ngân Diện Hầu, song Hắc Diện Thần Ưng vì tự ái của một bá chủ, một cao thủ thành danh mà không chịu nhường nhịn ngay. Lão còn cho rằng mình bị hạ phong vì gã oắt con kia đã chiếm được tiên cơ, khi lão mất thời gian đỡ gạt mũi phi đao. Lập luận cũng rất hợp lý vì các đại cao thủ thì bất cứ động tác thừa nào cũng tai hại, bị đối phương lợi dụng ngay. Hơn nữa lão có áo giáp bảo vệ ngực bụng, ưu thế rất lớn.

Do những suy nghĩ chủ quan ấy, Hắc Diện Thần Ưng bình tâm trụ tấn, chống đỡ chiêu kiếm thứ hai của Ngân Diện Hầu. Gã ta đã đập vào ngay chứ không để lão ta yên thân mà cân nhắc quá lâu.

Thần Ưng đã phán đoán có phần hợp lý chứ không sai hoàn toàn. Đầu và tứ chi là những bộ phận nhỏ bé linh hoạt, thường

xuyên di động nên rất khó bị đâm trúng. Chiêu kiếm tiếp theo của Tử Khuê nhắm vào mặt Lý Quang Ban đã bị lão hóa giải chẳng mấy khó khăn.

Tử Khuê thực sự bối rối vì chưa bao giờ rơi vào hoàn cảnh này. Trong khi hai pho “Thanh Long kiếm pháp” và “Lôi Đình kiếm pháp” hầu như mọi chiêu kiếm đều có những thế thức đánh vào ngực, bụng đối phương. Ngay cả khi mục tiêu chính là vùng mặt thì chiêu ấy cũng có những đòn hư ảo, uy hiếp phần thấp hơn, dụ cho kẻ địch để lộ sơ hở ở đầu. Nay Lý Quang Ban mặc áo giáp, tất sẽ chẳng thêm lưu ý bảo vệ tâm thất, làm sao trúng kẻ được. Tử Khuê chỉ còn cách thi triển khoái kiếm đến độ chót, ra đòn như báo táp mưa sa, đâm chém vào những mục tiêu chật hẹp ấy chẳng theo một chiêu thức nào cả. Vì không có chiêu kiếm nào tấn công hai phương vị cách nhau quá xa là đầu và chân, bỏ qua thân giữa. Khi ấy đường gươm sẽ chậm chạp, lồi nhিপ và lộ sơ hở rất lớn.

Nhưng đây chính là lúc để Tử Khuê thâm nhập cảnh giới vô chiêu thượng thừa. Trong điều kiện bình thường, mục tiêu không bị giới hạn, kiếm của chàng biến hóa theo phương thức dùng một chiêu khác nối vào một chiêu dở dang, gọi là biến chiêu. Giờ đây thế thức nối tiếp thế thức, đòn nối tiếp đòn, liên miên bất tuyệt tựa sóng xô, lúc hư lúc thực chẳng theo khuôn khổ. Và khi đã vô chiêu thì đối phương không thể hóa giải được, chỉ còn cách né tránh hoặc thoái hậu.

Dĩ nhiên là Tử Khuê chẳng đạt ngay cảnh giới ấy, mà phải sau một giai đoạn bỡ ngỡ. Ban đầu, Hắc Diện Thần Ưng đã chiếm thượng phong, dễ dàng tự vệ và phản công lại, thanh “Ưng trảo” đáng sợ của lão hung hãn bay lượn, chụp lấy thân thể to lớn không

được áo giáp che chở của đối thủ. Cái bia của lão có diện tích rất rộng rãi và dễ bị tổn thương.

Những lúc ấy, Tử Khuê chỉ còn biết chống đỡ thụ động, rồi thoát ra bằng bộ pháp “Tiên Nữ Tỳ Phong”. Trong chớp mắt chàng đã ở ngoài tầm với của thanh “Ứng trảo” và ập vào phản kích.

Trong “Tam thập lục kế” của người Trung Hoa chẳng phải ngẫu nhiên mà “Tẩu kế” là mưu chước cuối cùng, và họ còn có câu “Tẩu vi thượng sách” hoặc “Dĩ đào vi thượng”. Thực ra, đào tẩu, tránh né là cả một nghệ thuật, một triết lý cao siêu, phải biết bỏ đi đúng lúc và đúng cách. Chỉ có những bậc trí giả mới nắm được tinh túy của diệu kế này. Chẳng phải là “tẩu” trong lúc khó khăn, nguy hiểm, mà còn phải biết đào thoát khi đang thuận lợi, đắc thế. Phạm Lãi bỏ Câu Tiễn, Trương Lương rời Lưu Bang được hậu thế xưng tôn là bậc minh triết, đã chứng tỏ giá trị của “Tẩu kế”.

Còn về phương diện võ học, nữ nhân luôn giỏi khinh công hơn nam nhân. Ngoài những yếu tố thể chất đã kể ở hồi trước, phải nói đến mặt tinh thần. Tụ trung, đàn bà vốn thực tế, ít ảo tưởng hơn đàn ông. Quan niệm sống của họ đơn giản, hiền hòa nhưng lại rất gần với chân lý, với đạo của tự nhiên.

Họ khôn ngoan như dòng nước, tránh chỗ cao, chảy về chỗ thấp. Cho nên họ không háo danh, hoặc khi thanh danh có rồi thì chẳng luy vì danh. Họ sẵn sàng rút lui nếu chạm phải cường địch, chẳng đại gì ở lại mà thiệt thân. Chính vì thế, họ chú trọng vào môn khinh công, dùng cái tâm tư tinh tế, tỉ mỉ của mình mà tìm ra cách đào tẩu, tránh né nhanh nhất.

Tóm lại, vì những lý do ấy nên pho thân pháp “Tiên nữ quá phong” ảo diệu hơn pho khinh công “Thao Quang” hoặc “Lôi Tinh”.

Tử Khuê biết cả ba pho khinh công này, song vẫn chuộng sở học của Hoàn Sơn Ma Nữ hơn. Chàng nhờ nó mà cầm cự với Lý Quang Ban trong thế hạ phong, cho đến lúc giác ngộ hoàn toàn được yếu quyết vô chiêu.

Và khi đó, kẻ bị lép vế lại là Hắc Diện Thần Ưng. Lão tối tăm mặt mũi vì những nhát kiếm nhanh như chớp và cực kỳ chuẩn xác của đối phương. Chúng bám chặt thủ cấp của lão bất kể việc nó ngã nghiêng sang hướng nào. Và lão không sao dùng vũ khí mà đỡ gạt trúng lưỡi kiếm. Dù đã khôn ngoan thoái hậu nhưng gương mặt oai phong của Hắc Diện Thần Ưng cũng bị tàn phá.

Thủng hai má, rách mũi, đứt vành tai bên tả.... là những thương tích không nguy hiểm đến tính mạng song cũng đã làm cho nạn nhân mất hết dũng khí.

Nhất là khi bên kia, Vân Nam lão Đại Nghiêm Biểu Thành đột nhiên rú lên thảm khóc, gục ngã dương trường. Hồn phi phách tán, Hắc Diện Thần Ưng ném mạnh một trái yên cầu xuống mặt đường, tạo ra luồng khói trắng mù mịt rồi đào tẩu.

Tử Khuê có thể phóng phi đao lấy mạng lão ta như từng giết Xảo Diện Khách, song chàng đã nương tay.

Chỉ lát sau, phe Long Vân bảo rút sạch, để lại đấu trường hai mươi mấy tử thi.

Trưa mồng bốn tháng ba, đoàn người về đến Quách gia trang.

Tử Khuê bồi hồi xúc động bước qua cánh cửa nhà mình, nơi đây ấp những kỷ niệm vui buồn của tuổi thơ. Nhưng sau lần đụng độ

phục binh của Long Vân bảo, chàng lại càng chẳng dám nghĩ tới việc tiết lộ lai lịch.

Gương mặt bình thản của Băng Tâm Mà Nữ Kỹ Thanh Lam đã khiến bọn Thiên Kim ngạc nhiên. Nữ Hầu đành hạ giọng lựa lời hỏi bà:

- Bẩm mẫu thân, dám hỏi người có nhận được tin tức gì từ Lữ gia trang hay không?

Quách phu nhân lắc đầu, cau mày hỏi lại:

- Không! Phải chăng các người đã ghé Dụ Châu và biết được chuyện gì?

Dịch Quan San lo cho Kỹ Tông Thư nên cướp lời Thiên Kim:

- Bẩm Lam nương! Thế Đại Cửu phụ hiện đang ở đâu?

Quách phu nhân ngờ ngác đáp:

- Đại ca ta đã đi du ngoạn Bắc Kinh từ hôm rằm. Nhưng sao thái độ các người lại khẩn trương như thế?

Bọn Thiên Kim thở phò nhẹ nhõm rồi kể lại chuyện Long Vân bảo bắt cóc Kỹ Lưu Tiên để dụ Tong Thư đi Dụ Châu. Nghe xong Quách phu nhân đưa ra nhận xét:

- Lão thân hiểu rồi, có lẽ gã đưa thư là người của Long Vân bảo. Nghe nói đại ca đi bắc kinh chẳng rõ bao giờ về nên phe đối phương thất vọng bỏ đi.

Phá Sơn Quyền Trình Kiếm Các cũng hiện diện. Lão vuốt râu đỡ lời:

- Phu nhân bàn rất phải! Nhưng lão phu e rằng kẻ địch đã lên Bắc Kinh tìm bắt Kỹ đại ca.

Băng Tâm Ma Nữ giết mình biến sắc:

- Cảm tạ Trình lão huynh đã chỉ giáo. Tiếc rằng chuyết phu đang lâm bệnh, lão thân chẳng thể xuất trang trong lúc này. Có lẽ...

Nghe nói Quách trang chủ ngã bệnh, Tử Khuê vô cùng lo lắng. Chàng cũng đoán ra rằng mẹ mình sẽ sai Thiên Kim, Tái Vân, Quan San kéo quân thượng kinh để rước Tông thư. Không muốn họ vất vả, Tử Khuê lên tiếng:

- Bồn hội mới khai trương, mỗi mang chưa được nhiều. Nếu phu nhân chiếu cố, Bảo An hội sẽ nhận việc này với giá phải chăng.

Quách nương mừng rỡ đáp:

- Thế thì hay quá! Bồn trang từng thọ ơn của Hầu gia nên chẳng dám hỏi giá cả.

Bà nói thế thì không khác gì bắt đối phương phải nói rõ phí tổn. Tử Khuê biết tông tính cẩn thận trong chi tiêu của mẹ mình, liền cười bảo:

- Kinh doanh phải minh bạch. Bồn Hội chủ xin nhận bảo vệ Kỹ lão gia an toàn về đến đây, với giá một vạn lượng vàng.

Cái giá khá cao này đã khiến Quách phu nhân đau bụng và làm cho bộ Thiên Kim ngỡ ngàng. Ngân Diện Hầu đã hết lòng hỗ trợ họ, sao giờ lại mài dao sắc thế?

Tuy hà tiện nhưng Băng Tâm Ma Nữ vẫn xem trọng an nguy của đại ca mình hơn vàng bạc. Bà bóp bụng khẳng khái đáp:

Lão thân đồng ý! Xin Hầu gia tiến hành ngay cho. Lão thân có sẵn bức họa chân dung gia huynh, người của quý hội cứ đến Trương gia trang ở Chu Khẩu điểm phía Tây Nam thành Bắc Kinh tất sẽ gặp. Trang chủ phu nhân là biểu muội của anh em lão thân.

Tử Khuê gật đầu, quay sang bảo Từ Phong:

- Các hạ hãy dẫn anh em quay về Trịnh Châu, lấy thêm người rồi thượng kinh, đưa Kỹ lão gia về đây. Số vàng kia ta tặng hết cho các người.

Vàng là cái thứ kim loại có màu sắc rực rỡ, hấp dẫn nhất thế gian, và không chừng còn có mùi quyến rũ nữa. Do đó, Từ Phong suy nghĩ rất nhanh:

- Nay công tử vì mê gái mà sẽ ở ghệt nơi này, chẳng cần bảo vệ nữa. Bọn ta đại gì mà không đi Bắc Kinh một chuyến cho thỏa chí bình sinh. Còn việc đưa lão họ Kỹ kia về Hứa Xương thì quá dễ, chỉ cần hóa trang cho lão là xong.

Đã có chủ ý, Từ Phong phấn khởi phúc đáp:

- Bọn thuộc hạ xin tuân mệnh! Kỹ lão gia sẽ hồi trang mà không mất một mảy lông.

Tử Khuê hài lòng, quay sang bảo Quách phu nhân:

- Xin phu nhân trao trước một nửa để anh em làm lộ phí. Số còn lại, bổn hội sẽ nhận khi hoàn thành nhiệm vụ.

Kỹ Thanh Lam rời khách sảnh về khuê phòng lấy vàng và bức chân dung của Tòng Thư.

Sau bữa cơm trưa, bọn Thần Phong kiếm thủ lập tức lên đường. Hơi vàng đã khiến bọn họ phấn chấn, chẳng hề nghe mệt mỏi dù không được nghỉ ngơi.

Tử Khuê và Tiểu Tinh lưu lại làm thượng khách của Quách gia trang. Họ được chủ nhà bố trí ở trong một tiểu viện xinh xắn, mé tây vườn hoa lớn.

Ngay chiều hôm ấy, Tử Khuê theo đúng lễ mà hỏi han bệnh tình của Quách trang chủ. Chàng đã bủn rủn tứ chi khi nghe mẹ mình buồn rầu đáp rằng:

- Cảm tạ Hầu gia đã có dạ quan hoài. Chuyết phu tuổi cao, sức khỏe rất kém. Ông ấy lại thích uống rượu nên gan bị tổn thương. Mười ngày trước đã xuất hiện triệu chứng đau bụng, vàng da, vàng mắt. Lão thân e rằng chuyết phu khó thọ được lâu.

Tử Khuê cố nén lòng lại hỏi:

- Bẩm phu nhân! Chẳng lẽ không có kỳ trân, dị dược nào trị được bệnh ấy sao?

Băng Tâm Ma Nữ cười thắm:

- Thực ra, nền y học Trung Hoa đã bó tay trước rất nhiều căn bệnh chứ chẳng phải chỉ có tứ chứng nan y. Lão thân đã hấp thụ trọn vẹn sở học của Cửu Hoa Thánh Y mà cũng không cứu nổi mạng trượng phu, ngẫm lại thật đáng hổ thẹn.

Tử Khuê rầu rĩ trở về tiểu viện. Tống Tiểu Tinh nhận ra những nét ưu tư ấy khi chàng tháo mặt nạ bạc. Tiểu Tinh ân cần hỏi han và được nghe Tử Khuê thuật lại nguồn cơn. Nàng vốn là người nhân hậu nên buột miệng xót thương ngay:

- Tội nghiệp cho Quách trang chủ!

Bỗng Tiểu Tinh thoáng cau mày, trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Nô tài vừa chợt nhớ lời dạy của tiên sư. Người từng bảo rằng bệnh xơ gan cổ trướng có thể chữa khỏi nếu tìm được ba quả “Hắc Ngọc tiên đào”. Loại kỳ trân này có diệu dụng sinh cơ tạo nhục, phục hồi những tổn thương trong phủ tạng con người.

Tử Khuê vui mừng khôn xiết, run giọng hỏi:

- Thế lệnh sư có đưa ra trường hợp cụ thể để chứng minh cho luận cứ ấy hay không?

Tiểu Tinh mỉm cười khẳng định:

- Bẩm có! Chính gia sư tổ là người chứng thực giá trị của “Hắc Ngọc tiên đào”.

Tử Khuê cố nén nỗi hân hoan ngút trời, nói pha trò:

- Thế thì tốt quá. Bỏn nhân sẽ đưa nàng đi tìm linh quả, về bán lại cho Quách gia trang mà kiếm vạn lượng vàng.

- Chẳng lẽ Hầu gia đã biết nơi có tiên đào?

Tử Khuê đắc ý gật gù:

- Đúng vậy! Địa phương ấy chính thị Lôi Đình thần cung.

Tiểu Tinh cho rằng Mẫn Hiên biết việc ấy qua Tiêu Lạp Dân nên không thắc mắc. Nàng chỉ lo lắng và lựa lời khuyên giải:

- Xin Hầu gia chớ vội mừng! Lôi Đình Đế Quân rất muốn cháu gái mình Tiêu Dị An lên làm Hội chủ Hoạch Đầu hội. Nay Hầu gia tự ý thay đổi tôn chỉ của tổ chức ấy, nếu đến Thần cung tất sẽ bị Trác cung chủ khép tội, chẳng chết cũng lâm cảnh lao tù. Nhược bằng Tiêu đại tiểu thư không thể khỏi bệnh, Trác Ngạn Chi cần người để duy trì cơ nghiệp Hoạch Đầu hội nên nương tay, thì lão cũng chẳng đại gì ban cho Hầu gia ba quả tiên đào giá trị liên thành. Mong Hầu gia suy nghĩ lại!

Tử Khuê rất cảm động trước sự quan tâm sâu sắc của Tiểu Tinh. Nhưng chàng chẳng thể nói ra sự thật, nên chỉ còn cách trấn an nàng:

- Ta đã hiểu được những khó khăn nàng vừa giải bày. Chúng ta không đến Thần cung một cách công khai, mà sẽ đột nhập và lấy trộm "Hắc Ngọc tiên đào".

Biết ý chàng đã quyết, Tiểu Tinh lo sợ đến sa lệ, nghẹn ngào can gián lần cuối:

- Tài sản Tiêu gia chẳng ít, xin tương công chớ vì vụn lượng vàng mà để cho con thơ phải mất cha.

Tử Khuê hoan hỉ phi thường nắm chặt vai nàng, tươi cười bảo:

- Tạ ơn trời đất. Nhưng nàng có chắc là mình cần thai chưa?

Tiểu Tinh thẹn thùng cuối đầu tỏ vẻ:

- Nô tài trẻ kinh đã bốn hôm, tự chẩn mạch thì phát hiện mình có hiện tượng thai nghén.

Biết nàng giỏi y thuật, chẳng thể làm lẫn được, Tử Khuê cao hứng cuối xuống hôn lên trán Tiểu Tinh. Nhưng chàng vẫn phải lên đường tìm linh quả về cứu mạng cha già, nên chỉ còn cách khai thực thân phận với Tiểu Tinh. Có như thế nàng mới cam tâm ở lại Quách gia trang chờ đợi. Giong ruồi trên lưng ngựa suốt mấy ngàn dặm đường là việc mà một thai phụ phải tuyệt đối cấm kỵ.

Tử Khuê cuối xuống bồng nàng đặt lên giường. Chàng cũng lên theo nằm bên cạnh và bắt đầu kể rõ ngọn ngành.

Nửa canh giờ sau, Tiểu Tinh mới chịu tin rằng Tiêu Mẫn Hiên là Quách Tử Khuê, và nàng đã khóc muối, dặn dò chàng bảo trọng lên đường tìm thuốc cho Quách lão gia. Ngược lại, Tử Khuê cũng phân phó những việc mà Tiểu Tinh phải làm nếu chàng không quay về Hứa Xương.

Trong bữa uống trà đàm đạo sau bữa cơm tối, Tử Khuê nghiêm nghị nói với mẹ mình:

- Bẩm phu nhân! Vãn bối nghe nói “Hắc Ngọc tiên đào” của Lôi Đình thần cung có thể trị được chứng xơ gan. Dám hỏi phu nhân tin việc ấy không?

Băng Tâm Ma Nữ thờ ơ gạt đầu:

- Trong y kinh của gia sư thúc cũng nhắc đến giả thuyết ấy. Nhưng người lại chú thích rằng việc này không đáng tin cậy vì chưa có chứng minh cụ thể.

Tử Khuê bình thản nói tiếp:

- Thực ra, hơn sáu mươi năm trước, có một người đã được “Hắc Ngọc tiên đào” cứu mạng dù bị xơ gan đã ba năm. Người ấy là Nhật Nguyệt Lão Nhân, sư phụ của Thần Thủy Độc Vương Cao Mộng Đắc.

Trình Kiếm Các không dẫn nổi tính hiếu kỳ, hỏi lại ngay:

- Nhưng tại sao Tiêu Hầu lại biết một việc quá xa xưa như thế? Hay đấy cũng chỉ là lời đồn?

Tử Khuê nhìn lão cười đáp:

- Trình lão gia cứ yên tâm! Văn bối tỏ tường điều ấy vì nàng tiểu thiếp họ Tống này chính là đồ đệ của Cao Độc Vương.

Cả nhà bàng hoàng, nhìn Tiểu Tinh với ánh mắt nghi hoặc. Người duy nhất tin lời Ngân Diện Hầu là Dịch Quan San. Gã vỗ đùi nói:

- Té ra là thế! Hèn gì ta giết được một cao thủ lão thành như Vân Nam lão Đại, khiến Dịch mỗ không sao hiểu nổi.

Bằng có hùng hồn ấy đã khiến những người khác tin tưởng hơn trước.

Bằng Tâm Ma Nữ cũng tràn trề hy vọng, niểm nở hỏi lại Tiểu Tinh:

- Nay Tống diệt nữ! Mong người lên tiếng xác nhận lại cho lão thân yên tâm.

Biết bà là mẹ chồng mình, Tiểu Tinh dâm ra sợ hãi, líu ríu thưa:

- Bẩm phu nhân! Tiểu nữ xin cam đoan đấy là sự thật.

Bà mừng rỡ, quay sang hỏi Trác Thanh Chân:

- Chân nhi! Lôi Đình thần cung ở địa phương nào? Con hãy chỉ vẽ rõ ràng để ta cử người đến đây hỏi mua linh quả.

Trác Thanh Chân cùng Tống Thụy đều đã khá hơn trước, mặt hoa hồng hào, đầy đặn. Vì vết sẹo trên góc trán Thanh Chân đã gần như biến mất, chỉ còn là một dấu chấm lốm mờ nhạt. Nhưng khổ thay, ở họ Trác vẫn chưa tỉnh táo hoàn toàn, ánh mắt và cử động chỉ lộ rõ vẻ ngốc nghếch khờ dại.

Nghe mẹ chồng hỏi vậy, Thanh Chân ngờ ngẩn, tròn mắt đáp:

- Bẩm mẫu thân, Lôi Đình thần cung là cái chi chi và nó ở đâu thì hài nhi làm sao mà biết.

Cả nhà thất vọng, thở dài chán nản. Thiết Đảm Hồng Nhan thân thiết với Thanh Chân hơn cả, liền dịu dàng nhắc nhở:

- Đây chính là nơi mà Tam thư đã đến ăn trộm quả đào màu đen và cứu mạng cái gã Bàng Nguyên Hối.

Thanh Chân nhăn mặt nhíu mày, vò đầu bức tóc ra chiều suy nghĩ, miệng thì lầm bầm “Đào đen... đào đen....”

Lát sau, nàng ngượng ngùng nói ấp úng:

- Bẩm mẫu thân! Hài nhi chẳng thể hình dung ra đường đi nước bước, chỉ loáng thoáng nhớ được rằng cái cây đào trái màu đen ấy ở trong một khu rừng, dưới chân một ngọn núi đá cao.

Rừng núi thì có ở khắp cùng Thiểm Bắc. Thanh Chân nói thế cũng bằng thừa. Bạng Tâm Ma Nữ chán chường nhìn đứa con dâu

dở người với vẻ thương hại pha chút bực bội.

Nhưng Tử Khuê lại quan tâm đến yếu tố khác. Chàng dịu giọng hỏi Thanh Chân.

- Chẳng hay tiểu thư có còn nhớ cách xuất nhập trong khu rừng ấy hay không? Xin tiểu thư biểu diễn cho tại hạ xem thử.

Thanh Chân rất thích chiếc mặt nạ bạc xinh xắn kia, nên có cảm tình với Ngân Diện Hầu. Nàng hớn hở đứng lên ngay và yểu điệu bước đi. Lạ thay, Thanh Chân tiến tới với cùng một trật tự gồm các bước: tiến tam, hữu tứ, tiến nhị, tả thất. Và khi quay lại thì trật tự ấy đảo ngược.

Một kẻ biết bơi thì dẫu có mất trí cũng vẫn biết bơi khi rơi xuống nước.

Những động tác của tứ chi đã trở thành bản năng rất khó bị lãng quên. Thanh Chân còn nhớ được võ công thì cũng không quên được bộ pháp ra vào trận kỳ môn chung quanh Lôi Đình thần cung.

Tử Khuê hài lòng cảm tạ Thanh Chân rồi ung dung bảo Băng Tâm Ma Nữ:

- Thực ra dẫu cho phu nhân có đến được Lôi Đình thần cung thì cũng chẳng mua nổi “Hắc Ngọc tiên đào”. Trác Đế Quân là bậc đại phú, tuổi đã cao nên cần sự trường thọ hơn hoàng kim. Hơn nữa, lệnh lang và các thiếu phu nhân đây đều là kẻ đối đầu Nhạc Cuồng Loan, học trò của Trác Ngạn Chi. Vậy liệu lão ta có chịu bán linh quả hay không? Và nếu bán thì với giá nào?

Băng Tâm Ma Nữ cười mát đáp:

- Hầu gia luận việc rất hữu lý. Nhưng phải chăng các hạ đã có hướng sách nào khác?

Tử Khuê mỉm cười gật gù:

- Phu nhân quả là sáng suốt! Vãn bối có quan hệ quyến thuộc với Trác Đế Quân, sẽ đem ba quả đào tiên về đây với giá vạn lượng vàng.

Dịch Quan San mưu trí tuyệt luân, nhìn ra ngay ẩn tình. Nén cất tiếng nói to:

- Nếu Hầu gia tự tin có thể xin được linh quả sao lại còn phải hỏi han cách xuất nhập trận kỳ môn?

Tử Khuê thản nhiên đáp:

- Tại hạ chẳng dại gì xin xỏ khi biết chắc là không được. Tiên mỗ sẽ trở tài đạo chích rồi đào tẩu.

Cả nhà sửng sốt nhìn Ngân Diện Hầu không chớp mắt. Dịch Tái Vân buột miệng phê phán:

- Tiên phủ giàu sang nhất Trịnh Châu, sao Hầu gia lại liều thân vì chút tiền tài như thế? Hành vi của các hạ cổ quái khhôn lường, ta chẳng thể nào hiểu nổi.

Tử Khuê cười khà khà:

- Năng nhặt chặt bị. Bồn nhân ăn hại của song thân đã nhiều, nay cố kiếm chút đỉnh mà cưới vợ, không để họ tốn kém thêm.

Biết mẹ mình đang cân nhắc, lo cho sự an toàn của số vàng năm ngàn lượng ứng trước, Tử Khuê tùm tùm trấn an bà:

- Lần này, vãn bối sẽ không ứng trước lộ phí, mà sẽ nhận trọn vụn lượng vàng khi mang đủ ba trái tiên đào về đây. Và trong trường hợp Quách trang chủ dùng xong mà không có triệu chứng thuyên giảm bệnh tình, vãn bối cũng tự nguyện hoàn lại nguyên số.

Băng Tâm Ma Nữ được “nắm dao đằng chuôi” thì vô cùng yên dạ.

Nhưng bà cũng thăm tự nhủ:

- Lạ thực! Sao gã lại đoán ra ta đang nghi ngại chuyện ấy nhỉ!

Thấy mẫu thân đã đồng ý, Tử Khuê liền nói sang chuyện khác:

- Bẩm phu nhân! Tỳ thiếp của vãn bối đã cán thai nên sẽ ở lại đây. Mong phu nhân thương tình chiếu cố cho!

Từ lâu rồi, Quách phu nhân luôn khát khao có được đứa cháu nội để ẵm bồng, nhất là khi Tử Khuê vận số long đong, luôn vào sinh ra tử. Bà vẫn thường chê Tái Vân kém phúc đức nên mới không thụ thai, dù đã có nhiều thời gian gần gũi chồng. Nay nghe nói Tiểu Tinh có hỉ tín, bất giác bà mừng lây, vui vẻ nói:

- Cung hỉ! Cung hỉ! Lão thân xin chúc mừng Hầu gia! Các hạ cứ yên tâm thụ ượng lộ, lão thân hứa sẽ chăm sóc Tiểu Tinh chu đáo.

Và bà buột miệng than:

- Ôi! Lão thân mong mãi đã lâu mà vẫn chưa có đứa cháu nào.

Thiên Kim và Tái Vân chột dạ, thăm ganh tị với ả họ Tống kia. Nhưng nàng ta đang vô cùng hổ thẹn, trông rất tội nghiệp, nên hai nữ nhân trút giận lên đầu Ngân Diện Hầu. Chính cái thói trắng hoa,

lấy cả tỳ nữ làm tỳ thiếp của Mẫn Hiên đã khiến họ bị mẹ chồng mắng mỏ.

Tái Vân thọ ơn cứu mạng nên không dám dè bĩu Ngân Diện Hầu, nhưng Nữ Hầu tước thì chẳng phải ngán ai. Thiên Kim hậm hực lên tiếng:

- Này Tiêu Hầu! Túc hạ chưa hề có chính thất, trong khi Tống cô nương lại đang mang cốt nhục của họ Tiêu. Đúng lý ra, nàng ta phải được xem là thiếp chứ sao lại chỉ là tỳ thiếp? Tuy Tiểu Tinh xuất thân dân dã nhưng không thể bị đối xử bất công như vậy. Bồn nhân rất thất vọng về nhân phẩm của Ngân Diện Hầu.

Cả nhà chết điếng, không ngờ Thiên Kim lại nặng lời đến thế. Ngân Diện Hầu dẫu sao cũng là ân nhân, từng cứu Tống Thụy, Thái Vân và Thanh Chân. Vả lại, nếu gã ta nổi giận, không đi Lôi Đình thần cung tìm linh quả nữa thì nguy to.

Quách phu nhân bực bội nạt nàng dâu trưởng:

- Kim nhi! Sao con lại dám xúc phạm đến thượng khách của lão thân? Gia sự của Tiêu Hầu là việc riêng tư, hà có gì người phải lăm lòi?

Thiên Kim biết mẹ chồng đã nổi lòi đình, nàng sợ đến xanh mặt, định đứng lên ngỏ lời tạ lỗi Tiêu Mẫn Hiên. Nào ngờ, Ngân Diện Hầu cười ha hả, vui vẻ nói:

- Hoàng Phong Hầu dạy chí phải. Tiêu mỗ xin tuân lệnh!

Và gã quay sang bảo Tiểu Tinh:

- Nàng mau vái tạ tấm lòng đại lượng của Trình Hầu tước.

Thiếp có nghĩa là vợ lẽ, còn tỳ thiếp là nàng hầu. Trước đây, Tử Khuê vì sợ Thiên Kim nên chỉ dám nhận Tiểu Tinh làm tỳ thiếp. Nay Nữ Hầu tước vô tình xe dây tự trói, Tử Khuê liền chụp ngay lấy cơ hội.

Tiểu Tinh cũng biết vậy nên mau mắn đứng lên, nghiêng mình thi lễ:

- Tiểu muội xin cảm tạ Đại thụ!

Kẻ tinh ý nhất lại là cậu bé Tử Chiêm, nó bật cười hăng hắc và phát biểu:

- Kỳ quái thực! Sao trông giống như cảnh Trình đại tẩu nạp thiếp cho Tam ca thế nhỉ?

Tử Khuê thầm khen bào đệ của mình thông tuệ. Và chàng vội cáo từ ngay vì hồ thẹn khi lừa dối Thiên Kim!

Đồng Quan là một địa phương rất nổi tiếng, từ hồi Chiến Quốc cho đến tận bây giờ. Nguyên nhân vì Đồng Quan có cửa ải Hàm Cốc, cửa ải trọng yếu nhất của nước Tần, thông với với Trung Nguyên. ải đầu thứ hai là Vũ Quan, không lấy lừng bằng Hàm Cốc.

Đến tận thời nhà Minh, việc thông thương giữa Thiểm Tây và các tỉnh phía Đông nó cũng vẫn phải qua hai ải này. Do địa hình vùng ranh giới Thiểm Tây - Hà Nam quá hiểm trở, nên người ta chẳng thể mở thêm lối đi nào khác nữa.

Đường trục Đông - Tây nối liền Trường An, Lạc Dương, Trịnh Châu, Khai Phong, Tế Châu và biển Đông. Đồng Quan nằm trên đường ấy, thuộc Thiểm Tây và giáp ranh Hà Nam. Nhờ vậy mà

Đồng Quan rất sầm uất, mỗi ngày đón đưa hàng trăm đoàn xe hàng hóa lại qua, lũ khách thì hàng vạn.

Ở chốn đông người, các ngành thương mại, dịch vụ đều phát triển, cho nên trong thành Đồng Quan có rất nhiều hiệu buôn, trà lâu, tửu quán, khách sạn, đỗ trường, kỹ viện...

Tất nhiên, nơi kinh doanh thuận lợi nhất chính là những cơ ngơi nằm trên đường trục chính Đông - Tây qua thành. Đường Bắc - Nam trong thành khó làm ăn hơn vì hướng bắc Đồng Quan là sông Hoàng Hà, còn phía nam là núi rừng hoang vu, thô lậu.

Khi vào thành Đồng Quan bằng cửa hướng Đông, lũ khách sẽ bắt gặp một cơ ngơi ba tầng cực kỳ đồ sộ và khang trang. Nó được mệnh danh là Đồng Quan đệ nhất tửu lâu.

Lão Tử là người đầu tiên chán ngán thói ba hoa, khoác lác của dân tộc Hoa Hạ, nên đã dạy họ đức khiêm tốn, giấu mình. Ngay chính Khổng Phu Tử còn bị Lão Tử chê là kẻ khoe khoang, kiêu căng. Khổng Tử thì biết mình sai, nhưng trong suốt mấy ngàn năm sau đó, người Hoa Hạ vẫn cứ thích xưng mình là Đệ nhất.

Nhưng Đồng Quan Đệ nhất tửu lâu thì danh phù kỳ thực, nổi tiếng đã gần trăm năm, nhờ thức ăn và rượu ngon số một chốn này.

Bằng chứng là sáng nay, mười chín tháng ba, mới qua đầu giờ Tị mà trên lầu một của tửu lâu đã có đến tám bàn khách khứa. Lúc này còn quá sớm để ăn nhậu, trừ những kẻ vô công rồi nghề, những ma men hoặc những người chán đời.

Quả đúng là nơi đây đang hiện diện một kẻ chán đời. Người vui vẻ chẳng bao giờ ngồi nhậu một mình và cứ nốc tỳ tỳ hết chén này

đến chén khác, mặt thì nặng nề như đeo đá.

Kẻ đáng thương ấy là một vị đạo sĩ áo trắng, tuổi độ quá bốn mươi, dung mạo hơi thô nhưng cũng đầy nét cương nghị và oai vệ. Cây trường kích mạ bạc sáng loáng, dựng ở cột gỗ gần bàn, chính là chiêu bài của Lã Bất Thành, đại đệ tử Bắc Thiên Tôn.

Họ Lã ngồi quay mặt về hướng bắc, chắc là đang thương nhớ quê xưa Đại Bạch Sơn, ở vùng Cực Bắc cao nguyên Sơn Tây. Ánh mắt xa xăm của Bất Thành chẳng thèm để ý đến vị thực khách mới lên, vừa ngồi xuống một bàn bên mé tả gã.

Người ấy là một chàng thư sinh tuổi độ hăm ba hăm bốn, thân dong dong cao, vai rộng, trông khá khỏe mạnh chứ không quá vắn nhọc. Tuy mặt óc học trò màu xanh nhạt, nhưng bên hông trái chàng ta lại lủng lẳng một thanh trường kiếm, trông chẳng thích hợp chút nào cả.

Khi chàng thư sinh an tọa, lật nón tre rộng vành ra, người ta mới thấy rõ gương mặt đoan chính, thanh tú, sống mũi cao và thẳng, đầu nhọn, mắt sáng, miệng rộng, môi dày.... Là tướng mạo của một nam nhân khả ái, trung hậu.

Nhưng tiếc thay, dưới vầng trán rộng kia là một cặp lông mày rậm và dài thượt, rũ xuống như tơ liễu buông mình.

Tướng trường mi này thường xuất hiện ở những người đã quá già. Lúc ấy chúng bạc trắng và đẹp lão. Nhưng khi chúng đen thui và ngự trị trên gương mặt của một chàng trai trẻ thì thật khó coi.

Tuy nhiên chủ nhân của chúng chẳng hề có ý định tỉa tót lại cho bình thường, mà còn tự hào về cặp lông mày dị tướng ấy, đến mức

tự xưng là Trường Mi thư sinh. Cái danh hiệu này rất nổi tiếng ở miền Nam Quảng Đông, giáp với nước An Nam.

Song chốn ấy là vùng biên thùy hoang vu, thô lậu, chẳng thể bì với đất Trung Nguyên văn vật. Nên Trường Mi thư sinh Thượng Quan Nhẫn chỉ được võ lâm xếp vào loại cao thủ hạng ba, và rất ít người biết mặt gã.

Ở người già, tướng trường mi là tướng đại thọ, song với người trẻ thì ngược lại. Nghĩa là Thượng Quan Nhẫn đã yếu mạng chết toi từ hồi đầu xuân năm ngoái.

Kẻ đã qui tiên thì chẳng thể đi đứng, nói năng, ăn uống, nên chúng ta có thể kết luận gã Trường Mi thư sinh vừa xuất hiện kia là giả mạo. Va cũng chẳng khó để đoán ra kẻ bịp bợm ấy là Quách Tử Khuê.

Tử Khuê đã chọn cách cải dạng đơn giản này vì mang mặt nạ da người suốt mấy ngàn dặm đường rất bất tiện và bất lợi. Nắng cuối xuân sẽ làm mồ hôi chàng tuôn chảy và bong cả lớp hóa trang. Trong khi đó, cặp lông mày quái dị này được gắn chặt vào mặt chàng bằng một loại keo đặc biệt, nước không trôi, kéo không ra.

Trong đêm cuối cùng, Tử Khuê rời Quách gia trang, Tống Tiểu Tinh đã trao cho chàng một túi lụa nhỏ và ngượng ngùng thú nhận:

- Xin tướng công lượng thứ! Vào đêm giải cứu Lưu biểu tỳ, thiếp đã quay lại mật thất lục soát và tìm thấy túi vải này. Trong đấy có dụng cụ dịch dung của Xảo Diện Khách cùng số ngân phiếu trị giá đến bảy vạn lượng vàng. Từ lâu, thiếp đã muốn dâng cho tướng công mà không dám. Nay đã là phu thế, chắc chàng chẳng nỡ trách thiếp là kẻ tham vật.

Tử Khuê mỉm cười bao dung nhưng trong lòng suy nghĩ rất nhiều. Nếu tài sản này của Lư gia trang thì chàng sẽ phải hoàn lại, vì sau này chúng thuộc về vợ chồng Lưu Tiên.

Nhưng chàng nhớ rõ Lư Tài Thần đã kiểm tra rất kỹ càng số tài vật bị Xảo Diện Khách ăn trộm, và tuyên bố rằng đủ cả. Vậy phải chăng bảy vạn lượng vàng ngân phiếu trong túi lụa là tiền riêng của Khưu Trọng Nhiệm?

Tử Khuê liền xem kỹ lại những tờ ngân phiếu và phát hiện chúng đều do Sơn Tây Đệ Nhất Tiên Trang phát hành. Cơ sở ấy hoạt động ở miền Bắc Trung Hoa, trong khi địa bàn kinh doanh của Lư Tài Thần là miền Nam nên lão chẳng thể có số ngân phiếu này.

Bỗng chàng có linh cảm xấu rằng biết đâu đây là vàng của người Mông Cổ tiếp tế cho Long Vân bảo? Dù Minh Triều đang suy yếu nhưng vẫn còn đứng vững nhờ mấy trăm vạn binh sĩ trấn giữ trường thành. Và chỉ khi Trung Hoa có nội loạn thì rợ Mông mới mong vào được Trung Nguyên. Nay Bắc Thiên Tôn đã chết, có thể quân Mông sẽ mượn tay Long Vân Tú Sĩ?

Không thể đoán chắc được điều gì, Tử Khuê bỏ qua lai lịch số ngân phiếu, xem xét những đạo cụ hóa trang. Ngoài mười mấy tấm mặt nạ, râu giả, lông mày giả, thuốc màu,... còn có quyển sách “Dịch Dung bí kíp”.

Quyển sách này chứa đựng toàn bộ tinh hoa của nghề dịch dung. Bản chất cải trang của Xảo Diện Khách cao siêu hơn hẳn Dịch Quan San. Bằng chứng họ Dịch đã không khám phá ra việc Khưu lão quý mang mặt nạ giả làm Lư Công Đán.

Những trang cuối của bí kíp còn có lý lịch từng tấm mặt nạ, kèm theo thẻ Đinh, được đánh số cẩn thận. Tử Khuê cân nhắc một lúc lâu rồi quyết định đóng vai Trương Mi thụ sinh.

Cặp chân mày quái dị ấy lồ lộ, thu hút sự chú ý của thiên hạ, nên họ sẽ không lưu tâm đến mặt thực của chàng. Trừ phi gặp phải người thân trong gia đình, Tử Khuê chẳng sợ ai nhận ra mình.

Nhắc lại, Tử Khuê ghé vào Đồng Quan đệ nhất tửu lâu để dùng cơm.

Tình cờ gặp lại Lã Bất Thành, chàng rất ngạc nhiên và sinh lòng cảnh giác. Sự phản trắc của Hồ Đồ Thần Thương Khổng Đàm đã khiến Tử Khuê e sợ lòng người. Kẻ thọ ơn cứu mạng còn bán đứng chàng, huống chi một kẻ xa lạ, thuộc phe đối lập như họ Tả.

Thực ra, Tử Khuê cũng có chút cảm tình với dung mạo và cốt cách của Bất Thành. Gã mang khí chất một bậc đại trượng phu, một dũng sĩ kiên cường chứ chẳng phải phường ngu ngốc, ba phải như Khổng Đàm.

Lúc này, trông Lã Bất Thành chẳng khác gì một con sói cô đơn, lạc lõng đang trên đường tìm về vùng thảo nguyên xưa cũ, thân quen. Tử Khuê có cảm giác như thế vì Lĩnh Sơn, Tổng đàn của Nam Bắc bang không xa Đồng Quan là mấy, nếu chỉ đi chơi thì Bất Thành chẳng cần phải mang theo tay nải lớn. Và đúng ra, với cương vị cao hiện tại, họ Lã phải có vài thủ hạ tháp tùng.

Tử Khuê còn nhận ra việc gã uống rượu suông với đĩa lạc rang nho nhỏ, chẳng có cơm canh gì cả. Nghĩa là hầu bao của gã khá nhẹ, không dám gọi thức ăn. Chắc lát nữa sẽ ghé một quán cơm rẻ tiền nào đó mà chén cho no.

Nhưng sự tình còn bi đát hơn phỏng đoán của Tử Khuê. Lã Bất Thành đã uống cạn bình rượu, gọi tiểu nhị tính tiền. Và gã phát hiện túi bạc giặt lưng đã biến mất.

Suy cho cùng thì Lã Bất Thành chỉ là một kẻ què mùa, chất phác. Suốt đời gã quanh quẩn ở Đại Bạch Sơn, một vùng khỉ ho cò gáy làm sao có thể đối phó với những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt phi thường của bọn trộm cắp chốn phồn hoa. Khi đã mất cảnh giác thì võ công cao cũng vô dụng.

Lã Bất Thành tái mặt, ánh mắt đầy vẻ bi phẫn. Nhưng gã vẫn điềm đạm bảo tiểu nhị:

- Bần đạo hớ hênh nên đã để kẻ gian nẫng mất túi bạc. Bần đạo xin gửi lại cây trường kích, sau này sẽ đến chuộc.

Gã tiểu nhị bực bội mĩa mai:

- Cây sắt này mà đem bán cho lò rèn thì cũng chẳng đủ ba lượng bạc. Xin đạo trưởng thế bằng vật khác.

Lã Bất Thành lên tiếng:

- Cây Ngân kích ấy là vật quý giá nhất đời bần đạo, ngoài ra chẳng còn gì khác.

Dù không muốn thân cận với họ Lã, song Tử Khuê chẳng nở để một bậc anh hùng phải chịu nhục. Chàng liền lên tiếng:

- Này tiểu nhị! Tiền rượu của vị đạo trưởng ấy sẽ do ta thanh toán.

Gã hầu bàn mừng rỡ, quay lại cảm tạ vị mạnh thường quân rồi bỏ vào bếp.

Lã Bất Thành khoác tay nải lên vai và xách trường kích đi đến bên Tử Khuê. Gã chấp một tay lên ngực, cúi đầu thi lễ:

- Giờ đây cây Ngân kích này đã thuộc về thí chủ. Mong thí chủ cho biết danh tánh và nơi cư trú, để sau này bản đạo mang bạc đến chuộc.

Tử Khuê không ngờ Bất Thành lại giữ khí tiết đến mức thái quá như vậy.

Chàng không phúc đáp mà mời gã ngồi và nói:

- Dám hỏi đạo trưởng đang trên đường đi đâu vậy?

Bất Thành buồn rầu đáp:

- Bản đạo định về cố quận ở phía Bắc tỉnh Sơn Tây. Nhưng giờ đây lộ phí đã mất sạch, có lẽ đành phải ở lại Trung Nguyên.

Tử Khuê nghiêm nghị bảo:

- Đạo trưởng luyện võ đã mấy chục năm, sao lại chịu để tài năng mai một ở chốn quạnh hiu? Đạo trưởng làm như thế chẳng phải đã phụ lòng người có công dạy dỗ hay sao?

Bất Thành nở nụ cười thê lương:

- Thực ra, bản đạo cũng có đất để tung hoành. Nhưng nơi ấy là chốn tranh danh đoạt lợi, xem thường tình nghĩa và đạo lý, nên kẻ sơn dã này không thích hợp. Nhược bằng đơn thân hành hiệp thì cũng chẳng xong, vì bản đạo thiếu cả thủ đoạn lẫn bạc tiền.

Tử Khuê gạt gù thông cảm và lấy ra sáu thỏi bạc Nguyên Bảo, mỗi thỏi năm chục lượng. Đây là loại bạc do triều đình nhà Minh đúc ra. Hai đầu hơi cong lên, toàn bộ thỏi bạc hơi giống hình móng ngựa nên gọi là Mã Đề Ngân.

Chàng đẩy số bạc ba trăm lượng ấy về phía Lã Bất Thành rồi nói:

- Đạo gia cho phép quyên giáo. Chân nhân hãy nhận lấy chút lòng tôn kính Tam Thanh của tại hạ. Khi về đến cố quận, mong đạo trưởng tụng kinh cầu chú thần phù hộ cho Thượng Quan Nhẫn tôi.

Cách cho của chàng rất tế nhị và hợp qui tắc Đạo giáo, khiến Lã Bất Thành có thể yên tâm nhận lấy. Nhưng gã không cầm ngay mà nhìn chàng chăm chú, rồi chậm rãi hỏi:

- Bần đạo tò mò, muốn biết chí hướng của Thượng Quan thí chủ?

Tử Khuê cười đáp:

- Tại hạ tùy thời mà hành sự. Đời loạn thì vung ba thước gươm thiêng diệt ác, chẳng cần ai biết đến mình. Khi giang hồ lặng sóng thì về nhà, vui cùng thê tử, múa gươm dưới trăng cùng bằng hữu hát câu tương phùng.

Nghe xong Lã Bất Thành trầm ngâm một lúc rồi phát biểu:

- Nếu thí chủ lập chí như thế thì bần đạo xin theo hầu, không về Sơn Tây nữa. Bần đạo tuy mộc mạc quê mùa, nhưng tự tin chẳng nhìn lầm người.

Sắc diện gã chân thành, tha thiết, khiến Tử Khuê cảm động và sinh lòng tín nhiệm. Chàng cười mát:

- Sao tôn giá lại vội vàng như vậy? Biết đâu tại hạ bất tài, vô hạnh song lại quen dùng lời hoa mỹ?

Lã Bất Thành bình thản đáp:

- Lúc vừa tròn hai tuổi, bản đạo bị sói tha đi, sống chung với chúng bốn năm. Sau đó mới được tiên sư đem về giáo dưỡng. Bởi vậy mà bản đạo có chút bản năng của loài sói, linh cảm được bạn và thù. Khi tiếp cận thí chủ, bản đạo nghe lòng ấm áp, bình yên, nên biết rằng có thể nương tựa được.

Tuổi ấu thơ bi thảm và kỳ lạ của Bất Thành đã làm tăng thiện cảm trong lòng Tử Khuê, nhưng thiện trọng thêm vẫn hơn. Chàng liền gọi thức ăn mới, mời họ Lã cùng mình đối ẩm, chuyện trò.

Khi hỏi rõ nguyên nhân rời bỏ Lĩnh Sơn của gã, chàng mới biết được những bí mật vô cùng đáng sợ. Té ra, Nam Thiên Tôn và Quân Sơn chân nhân mới là kẻ chủ mưu trong việc xưng hùng xưng bá, còn Bắc Thiên Tôn chỉ là người bị dụ dỗ. Đúng là nhất thời hồ đồ, ôm hận nghìn thu!

Sau khi Phùng lão bị giết, Nam Thiên Tôn chẳng hề nhắc đến chuyện báo thù, mà chỉ lo chiêu mộ anh tài, củng cố thực lực Nam Bắc bang.

Ngay cả việc mời cao thủ Độc môn đến khám nghiệm thi hài của Bắc Thiên Tôn lão cũng không làm. Mới đây, Lã Bất Thành còn tình cờ nghe lóm được một phần cuộc trò chuyện giữa Từ Tôn Chiến và sứ giả Long Vân bảo.

Song phương giao ước với nhau rằng sẽ liên thủ mà thôn tính võ lâm Trung Nguyên chia đôi thiên hạ.

Chính vì lý do ấy mà Lã Bất Thành ly khai Nam Bắc bang, xin phép Từ lão cho mình về lại quê xưa.

Tử Khuê hỏi bất cứ điều gì họ Lã cũng thành thật tỏ bày, chẳng hề giấu giếm, kể cả lai lịch cái tên gã:

- Năm xưa có người mắc bệnh nan y đến Đại Bạch Sơn xin thuốc. Lúc bệnh nhân hạ sơn, có hỏi nhỏ bản đạo rằng bệnh mình có thể khỏi hay chẳng.

Bản đạo liền thành thực đáp rằng không. Thế là người ấy về nhà treo cổ tự vẫn, thay vì còn sống thêm được một hai năm nữa. Tiên sư trách mắng bản đạo thậm tệ và ban cho đạo hiệu Bất Thành để nhắc nhở.

Nói xong gã nghiêm nghị bảo:

- Giờ đây, bản đạo đã biết cần ngôn, thí chủ cứ yên tâm nói ra lai lịch thực.

Tử Khuê thâm hài lòng vì Lã Bất Thành trung thực, song không hề ngu ngốc. Chàng cười đáp:

- Các hạ quả là tinh tế. Ta chính là Ngân Diện Hầu đây.

Lã Bất Thành lập tức đứng lên, chấp tay thi lễ:

- Bản đạo vẫn luôn cảm kích việc Hầu gia đã thương lão Nhạc Tự Thương. Giờ đây bản đạo đã có thể toàn tâm, toàn ý theo phò bạc quý nhân giáng ma vệ đạo. Chỉ mong rằng sau này Hầu gia ban cho bản đạo thủ cấp của Xoa Lạp cốc chủ để tế mộ tiên sư.

Sau hơn hai tháng lội suối băng rừng, chịu biết bao nhọc nhằn cơ cực trên cao nguyên Hoàng Thổ, Tử Khuê và Lã Bất Thành mới đến được Anh Ngọa sơn, thuộc huyện Hoài Viễn, phủ Thỏa Đức.

Nhưng hỡi ôi! Lôi Đình thần cung chẳng còn một bóng người. Phần cây “Hắc Ngọc tiên đào” thì đã chết khô. Tử Khuê vô cùng tuyệt vọng, đứng thờ người nhìn thân cây trơ trụi và lũ cành cây khẳng khiu, tàn tạ. Phụ thân chàng cũng chẳng khác gì cây tiên đào này, héo úa và sắp sửa mục nát.

Lã Bất Thành đã biết mục đích của Ngân Diện Hầu là đến đây tìm thuốc.

Gã cũng thất vọng vô cùng song vẫn còn sáng suốt hơn người trong cuộc. Gã lặng lẽ suy nghĩ rồi bàn:

- Bẩm Hầu gia! Bàn đạo từng nghe tiên sư dạy rằng: “Một số loài thảo mộc cho quả làm thuốc là chính nhưng rễ của chúng cũng chứa một phần dược tính”.

Tử Khuê tỉnh ngộ, lóe lên niềm hy vọng, hân hoan nói:

- Cảm tạ các hạ đã nhắc nhở, nếu không thì ta chẳng nhớ ra và sau này sẽ hối hận.

Hai người liền xoay tròn, cùng nhau xô ngã thân cây có chu vi một vòng tay người. Đất Hoàng Thổ chỉ là một thứ bụi mịn, độ bám không cao, nên khi cây đổ đã mang theo đầy đủ rễ cái, rễ con.

Tử Khuê vung kiếm chặt lấy một đoạn rễ cái trắng hồng, mập mạp, dài cỡ sải tay. May thay nó vẫn còn tươi, rỉ nhựa màu trắng như sữa. Chàng lại chặt nhỏ đoạn rễ ấy thành từng khúc ngắn rồi bỏ

vào tay nải. Y phục của chàng được dồn hết qua túi hành lý của Lã Bất Thành.

Tử Khuê rất đặc ý về việc kết giao với Lã Bất Thành. Gã cũng đôn hậu giống chàng nên chuyện trò tương đắc, khiến đường thiên lý bớt tịch mịch.

Hơn nữa, chính tài sản bán của gã đã cung cấp thực phẩm cho họ, vì cao nguyên Hoàng Thổ rất hoang vu, hàng trăm dặm mới có một thôn nhỏ. Ngay nước uống cũng thiếu trầm trọng. Nhưng với chút bản năng của loài sói, Lã Bất Thành đã tìm ra nước, cũng như hang ổ của những loài thú nhỏ.

Sáng hôm sau, hai người lên đường trở lại Trung Thổ. Lúc về còn gian khổ gấp bội so với lúc đi. Những cơn mưa đã xói mòn cát nát đường quan đạo vốn đã lâu chưa được tu sửa. Có những đêm, Tử Khuê và Lã Bất Thành phải nhịn đói, nằm ép bên nhau dưới gốc cây, chịu đựng cơn mưa tầm tã, lạnh lùng.

Gian truân cùng cực như thế mà gương mặt Lã Bất Thành vẫn tươi tắn, vui vẻ. Tử Khuê chợt nhận ra mình có thêm một bằng hữu tốt, ngoài Dịch Quan San.

Giữa tháng tám, sau tiết Trung Thu hai hôm, họ về đến Trường An thì Tử Khuê nghe được nhiều tin xấu. Quần ma hội tụ cả ở đất Cửu Chân, khởi đầu sự nghiệp tranh hùng, tranh bá.

Lôi Đình thần cung đã xây dựng cơ ngơi mới trên mảnh đất khô cằn dưới chân núi Quảng Sơn, bắt kể trên lưng chừng núi có Tổng đàn Võ lâm tọa lạc. Trác Ngạn Chi có quyền làm như thế vì ngàn mẫu đất ấy là tài sản của Ngân Diện Hầu Tiêu Lạp Dân.

Long Vân bảo vẫn ở nguyên cứ địa Thốc Sơn, nhưng họ đã thu phục được toàn bộ những bang hội lớn nhỏ từ phía Nam sông Hoài trở xuống, trừ phái Võ Dương và Thiên Sư giáo.

Điều khá là bất ngờ là Nam Thiên Tôn đã bỏ Long Vân bảo mà liên kết cùng Xoa Lạp cốc. Hiện nay, Nhạc Tự Chương đã kéo quân về sát nhập với Nam Bắc bang, và trở thành đồng Bang chủ. Họ Nhạc và Nam Thiên Tôn cũng âm thầm chinh phục giới võ lâm miền Tây, chỉ còn mấy phái Bạch đạo như Hoa Sơn, Toàn Chân, Nga Mi, Thanh Thành.

Song cái tin khiến Tử Khuê rụng rời chân tay là số phận Quách gia trang.

Giang hồ đồn đãi rằng nhà chàng đã bị một đội quân hắc y đông đảo đột kích vào đêm cuối tháng sáu. Cùng lúc ấy, nhiều nơi trọng yếu trong thành cũng phát hỏa nên quân binh chỉ có thể cho một toán lính nhỏ đến hỗ trợ nhà họ Quách. Mười tám gã lính lệ ấy cũng bị bỏ mạng phía ngoài trang. Có lẽ bọn hắc y đã dùng đến hỏa dược nên Quách gia trang bị bốc cháy dữ dội. Sức nóng khủng khiếp đến nỗi nhà sập, da thịt, xương cốt người cũng hóa thành tro, còn nguyên trạng rất ít, nên Nha môn Hứa Xương chỉ có thể phỏng đoán rằng không một ai sống sót. Và số người chết là bao nhiêu thì cũng chẳng rõ.

Con dâu trưởng của Quách gia trang là Hoàng Phong Hầu Trình Thiên Kim không có mặt nên thoát chết. Nàng đã tố cáo hung thủ là Long Vân bảo, song không có chứng cứ để kiện. Do đó, Nữ Hầu tước thề sẽ tự báo thù cho nhà chồng. Nàng chiêu mộ hào kiệt bốn phương, chờ ngày đủ lực lượng là tấn công núi Thốc Sơn.

Những thông tin ấy do gã Phân đà chủ Cái bang thành Trường An cung cấp cho Tử Khuê. Chàng đã không để lộ thân phận Ngân Diện Hầu, mà dùng mười lượng bạc để hỏi thăm, cục diện võ lâm chẳng có gì bí mật nên gã hóa tử bốn túi ấy đã vui lòng kể rõ.

Nghe xong hung tin sét đánh đó, Tử Khuê choáng váng, cơ hồ không đứng vững nổi. May mà mặt chàng đen đúa vì cháy nắng, nên chẳng thể tái đi.

Tử Khuê cố bình tâm cáo từ, về lại phòng mình trong Trường An đại lữ điếm.

Đến lúc này chàng mới để cho lệ thấm tuôn rơi ướt gối. Hình bóng người thân như phản phát trước mắt, mang theo nỗi bị thương cùng cực. Sự thống khổ tột cùng đã làm chàng bật khóc, không sao kiềm chế được.

Lã Bất Thành ở phòng bên cạnh nghe tiếng chàng khóc nức nở vội chạy sang ngay. Nhưng gã không lên tiếng hỏi han hay an ủi mà cứ đứng yên bên giường. Hình như gã cho rằng than khóc là điều cần thiết để một người vơi đi nỗi thương tâm.

Nhưng rồi Tử Khuê cũng nhận ra sự hiện diện của gã. Chàng ngồi lên gạt lệ và rầu rĩ nói:

- Tại hạ đang lâm vào hoàn cảnh cực kỳ bi đát, và sắp sửa liều mình với một kẻ thù rất lợi hại. Nay bản thân tại hạ sống chết còn chưa rõ, e rằng đành lỗi hẹn với Lã các hạ, không thể sánh vai hành hiệp được rồi. Các hạ hãy trở về cố quận ngay sáng mai. Nếu tại hạ còn sống, tất sẽ có ngày đến Đại Bạch Sơn thăm cố hữu.

Lã Bất Thành nhếch mép cười thê lương:

- Bàn đạo đã trót với cao, xem thí chủ là bằng hữu, là tri kỷ nên chẳng thể rời bỏ được. Dẫn cho thí chủ có đi vào núi giáo, rừng gươm thì bàn đạo cũng xách ngân kích theo hầu.

Tử Khuê vô cùng cảm động, nhưng vẫn không muốn người bạn trung hậu kia chết oan khi theo chàng đến Thốc Sơn tìm Long Vân Tú Sĩ.

Chàng còn đang suy nghĩ tìm cách thoái thác, Lã Bất Thành đã lại lên tiếng:

- Trong lúc thí chủ ra ngoài, bàn đạo có trò chuyện với gã tiểu nhị của khách điểm này. Gã ta cũng biết vài đường quyền cước nên rất chú ý đến tình hình võ lâm. Nhờ vậy mà bàn đạo thu thập được khá nhiều thông tin, trong đó có việc gia trang của Cầu Nhiêm đại hiệp Quách Tử Khuê bị thiêu rụi, toàn gia chết thảm. Nay thí chủ lại thương tâm cực độ như thế, bàn đạo có thể đoan chắc Ngân Diện Hầu là Quách đại hiệp.

Tử Khuê giật mình, hồ thẹn gật đầu và hỏi lại:

- Một lần nữa các hạ đoán đúng. Nhưng ta muốn biết vì sao các hạ có thể đi đến kết luận ấy?

Lã Bất Thành bình thản đáp:

- Điểm đáng ngờ nhất là việc thí chủ lặn lội mấy ngàn dặm đường khổ ải để tìm thuốc cho Quách trang chủ với giá vạn lượng vàng, Hai là một gã trai trẻ như Tiêu Hầu gia Tiêu Mẫn Hiên thì không đủ tài để tìm ra những sơ hở trong pho “Kích pháp” của tiên sư.

Quả trên đường đi, trong những lúc dừng chân, Tử Khuê vì muốn thành toàn cho gã nên đã dạy đôi điều, song người tìm ra những sơ

hở ấy là sư phụ chàng, Vu Mộc chân nhân, tổ sư trong nghề hóa giải
sở học của kẻ khác. Bắc Thiên Tôn vì quá tự mãn nên đã không
nhìn thấy những khuyết điểm trong sở học.

Nghe Lã Bất Thành giải thích rất chí lý, Tử Khuê chỉ còn cách cúi
đầu bái phục.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 18: Hầu Phủ Tru Cường Địch Hồi Gia Phụ Tử Hoan

Khoảng đầu tháng chín, có hai kỵ sĩ từ phương Bắc xuống, dừng cương trước cửa Tổng đàn Hoàng Phong bang. Họ chính là Trương Mi thư sinh Thượng Quan Nhẫn và Lã Bất Thành.

Tử Khuê sợ rằng Long Vân bảo cho nội gián đến đầu quân Hoàng Phong bang nên vẫn giữ nguyên vỏ bọc Trương Mi. Chàng không sợ nhận diện vì ngoài đôi chân mày quái dị, mặt chàng hiện nay rất đen và hốc hác. Năm tháng trời bôn ba trên thảo nguyên Hoàng Thổ đã khiến chàng sứt mắt mũi mấy cân thịt. Lúc này, Tử Khuê còn gầy guộc hơn hồi mới hạ sơn.

Trong lúc chờ tên võ sĩ gác cổng mang bài thiệp vào trong bẩm báo, Tử Khuê đảo mắt quan sát khắp nơi. Chàng phát hiện chôn này đã được sửa sang lại và xây thêm rất nhiều phòng ốc để có thể chứa cả ngàn người.

Tử Khuê thở dài, hiểu rằng Thiên Kim chỉ hoài công và tốn kém mà thôi.

Đám hào kiệt ô hợp kia chẳng thể nào địch lại bọn kiếm thủ thiện chiến của Long Vân bảo.

Nữ Hầu tước và Phá Sơn Quyền Trình Kim Các đã ra đến. Chắc là sự xuất hiện của Lã Bất Thành đã làm họ kinh ngạc và nghi hoặc.

Quả nhiên, Trình Thiên Kim xẵng giọng nói ngay:

- Lã Bất Thành! Phải chăng lão Nam Thiên Tôn sai người đến đây làm nội gián?

Dường như sau tai họa của nhà chồng, cái tính nết Trình Thiên Kim đã trở về với nữ Hầu tước.

Da dẻ của Lã Bất Thành cũng đen chẳng kém gì Tử Khuê, nên khó biết được gã có nổi giận hay không. Bất Thành điềm đạm phúc đáp:

- Hầu gia chớ hiểu lầm! Bàn đạo đã ly khai Nam Bắc bang từ hồi tháng ba. Hơn nữa, hiện nay Từ sư thúc liên minh với kẻ đã sát hại gia sư thì bàn đạo sao có thể ở lại Lĩnh Sơn được nữa. Bàn đạo xin thể trước vong linh tiên sư rằng đến đây với tất cả tấm lòng.

Trình Kim Các xen vào:

- Nhưng sao các hạ không tìm đến nương tựa Lôi Đình thần cung hoặc Long Vân bảo? Với bản lĩnh võ công của các hạ thì lo gì không được hai nơi ấy trọng dụng.

Câu hỏi này rất khó trả lời, nhưng Lã Bất Thành đã có chỗ sở cậy, thản nhiên chỉ vào tay nải trên vai trái:

- Bàn đạo có mang theo vật bảo chứng, song không thể đưa ra tại chốn này. Chẳng lẽ Hoàng Phong bang thế mạnh người đông mà không dám để bàn đạo vào nhà?

Thiên Kim bị kích tướng, cười nhạt bảo:

- Mời nhị vị nhập trang! Nhưng nếu dối gian thì đừng hòng sống sót mà ra khỏi đây.

Chủ khách cùng vào khách sảnh ở sân trước. Thấy chỉ có vài tỳ nữ, họ Lã yên tâm mở tay nải, để lộ ra những đoạn rễ cây. Sau đó, gã lấy ra một phong thư dán kín trao cho Thiên Kim.

Nữ Hầu tước đọc xong, xem xét dấu ấn triện rất kỹ lưỡng. Nàng cũng có một cái như thế, chỉ khác tên nên dễ dàng phân biệt giả chân.

Nét mặt Thiên Kim dịu đi và ánh mắt chợt buồn rười rượi. Nàng băng khuông nói:

- Tắm chân thành của Tiêu Hầu quả là đáng quý. Nhưng dấu cho mớ rễ cây này có công hiệu cũng vô ích. Những người khỏe mạnh, võ công cao cường mà còn không thoát chết, huống chi kẻ bệnh hoạn như Quách lão gia.

Rồi nàng nhìn thẳng vào mặt Lã Bất Thành:

- Đã có lời bảo chứng của Ngân Diện Hầu thì ta sẽ thu nhận đạo trưởng và giao cho chức vụ hộ pháp Hoàng Phong bang, Nàng lại nhìn sang Trường Mi thư sinh và cau mày hỏi Bất Thành:

- Sao các hạ lại đồng hành với một người vốn ở tận cùng đất Hoa Nam này?

Bất Thành đáp:

- Hồi giữa tháng ba, bản đạo rời bỏ núi Lĩnh Sơn, lang thang xuống phía nam, khi đến Tín Dương thì rỗng túi, sắp phải đi ăn mày. May thay, bản đạo được Thượng Quan thí chủ đây cứu mang, cùng nhau trở lại Hoa Bắc. Mong Hầu gia nể mặt bản đạo thu nạp luôn Trường Mi thư sinh.

Tuy hơi xem thường bản lĩnh của Thượng Quan Nhẫn, song Thiên Kim cũng nghe lời Bất Thành.

Hai người được Phá Sơn Quyền đưa xuống khu hậu viện, nơi ăn ở của bọn hào kiệt mới đầu quân. Trong bữa cơm chiều, Tử Khuê đếm được khoảng hai trăm người, đều là những hảo hán người Hà Nam. Có lẽ Phá Sơn Quyền cũng sợ nội gián nên đã lựa chọn cẩn thận.

Hầu hết bọn họ đều có mặt ở Độc Nha sơn nên biết Lã Bất Thành là ai. Do đó, họ rất tôn kính Lã Bất Thành, song lại thờ ơ với Trường Mi thư sinh.

Ngay đêm hôm ấy, Tử Khuê vượt tường Tổng đàn sang Hầu phủ do thám. Chàng nuôi hy vọng rằng người thân của mình còn sống sót, chạy về nương náu Hầu phủ. Và việc Thiên Kim chiêu binh mãi mã chỉ là để đánh lạc hướng kẻ thù.

Trong cuộc sống vợ chồng, Thiên Kim đã có lần kể lể cho Tử Khuê nghe về cái cách nàng điều hành Hoàng Phong bang để khoe tài cầm quân. Nhờ vậy mà chàng biết rõ cả qui luật tuần tra canh gác Hầu phủ cũng như những nơi trọng yếu. Hơn nữa, chàng đã từng đến đây một lần.

Ban đêm, đàn Độc Phong không làm việc, nên số người canh phòng tăng lên gấp bội. Nhưng với số tu vi hiện tại, khinh công của Tử Khuê còn cao cường hơn cả Trác Thanh Chân. Khi chàng hoán vị từ bụi hoa này đến lùm cây khác thì tốc độ nhanh như gió, thân ảnh chỉ còn là một bóng mờ. Vì vậy, mặc cho khắp nơi chập chờn đèn đuốc, Tử Khuê vẫn êm ái vượt qua đại hoa viên, luồn đến phía sau dãy bậc sừng.

Hầu phủ được xây dựng theo lối Tứ hợp viện truyền thống, chỉ khác ở chỗ sân trước rất rộng để chứa xe cộ của khách. Vì Hoàng Phong Hầu đời thứ nhất là người thích tiệc tùng, tháng nào cũng có một hai đại yến và gần chục tiểu yến song đến đời Thiên Kim thì dứt vì nàng là phận gái.

Nhắc lại Tử Khuê mau chóng áp sát rồi phi thân lên mái ngói lướt mau đến vị trí có ngọa phòng của Trình lão thái. Khuê phòng của Thiên Kim cũng ở cạnh đấy.

Lúc này mới là giữa canh hai, mẹ con họ chưa ngủ, đang trò chuyện trong phòng Hầu trước lão phu nhân. Tử Khuê liền nằm xuống, áp tai vào khe ngói.

Tim chàng đập loạn lên khi nghe nhạc mẫu nói:

- Kim nhi! Tuy chẳng rõ mớ rễ cây tiên đào kia có công dụng gì hay không, con vẫn phải cấp tốc mang đến Hứa Xương để Quách lão gia dùng thử.

Thiên Kim vâng dạ và thở dài rầu rĩ:

- Cũng may mà Thanh Chân dù si ngốc vẫn biết công lão gia đào tẩu, tìm đến nhà Nhị thư của Khuê ca. Nhưng khổ nỗi, Chân muội không biết gì về an nguy của những người khác, ả chỉ nói thêm rằng gia nương bị đánh trọng thương, nhưng sau đó thế nào thì không rõ.

Nghe xong, trong lòng Tử Khuê lóe lên niềm hy vọng. Thanh Chân có thể cứu được phụ thân chàng thì những người còn lại cũng có cơ may sống sót.

Tang Đông Dã, đệ tử của Địa Thần đã bố trí một thông lộ bí mật từ hầm ngầm trở ra bờ sông Thạch Lương hướng tây.

Dưới kia, Thiên Kim nói tiếp:

- Sáng mai, hài nhi sẽ sai Tiểu Trinh và Tiểu Huệ đem rế cây tiên đào đi Hứa Xương.

Tử Khuê tự nhủ rằng sẽ đi theo bảo vệ. Chàng cũng đang định đến đấy để diện kiến phụ thân mình.

Chàng vừa nhóm dậy để quay về thì thấy tháp thoáng trên mái ngói dãy tây sương có bóng đen. Chắc chắn gã cũng từ Tổng đàn Hoàng Phong bang mò sang đây và chính là nội gián Long Vân bảo.

Tên hắc y ấy thân hình nhỏ thó và có bản lĩnh khinh công cực kỳ linh diệu. Nếu không, gã đã chẳng vượt qua nổi sự tuần tra nghiêm mật của bọn đệ tử Hoàng Phong bang. Giờ đây, gã lom khom bước đi êm ái như mèo, cứ vài trượng thì dừng lại cuối xuống như để nhặc vật gì đó.

Mái ngói Hầu phủ không chỉ có hai mặt dốc mà là sự liên kết giữa nhiều mái nhỏ, lối kiến trúc này tạo nên tính thẩm mỹ và cả sự thông thoáng. Nhưng cũng chính vì thế mà khách dạ hành được che chắn không sợ người ở dưới nhìn thấy. Do đó, gã hắc y kia ung dung mà hành động.

Tử Khuê không hiểu gã đang làm gì nên đã ẩn mình kín đáo và căng mắt quan sát. Khi hắn ta lần sang đến nóc của dãy bắc sương, Tử Khuê mới ngã ngựa. Thì ra gã hắc y đã lần lượt đặt những vật tròn tròn dài độ nửa gang tay xuống mái ngói và những vật ấy được nối với nhau bằng một sợi dây.

Tử Khuê toát mồ hôi, thức ngộ rằng đấy là hỏa dược. Cài xong, đối phương chỉ cần đốt một đầu dây dẫn hỏa là Hầu phủ sẽ tan

tàn. Thuốc nổ không những đánh sập nhà cửa mà còn gây ra đám cháy. Chàng nghiến răng căm hận, linh cảm rằng Quách gia trang cũng bị tàn phá theo phương pháp này, và hung thủ là gã khốn kiếp kia.

Tử Khuê cố nén lòng ẫn nhẫn chờ đợi và suy tính kế hoạch đối phó. Cuối cùng gã hắc y lần đến gần vị trí của chàng. Trong chớp mắt, Tử Khuê đã phong tỏa huyết đạo đối phương mà không gây ra bất cứ tiếng động nào. Chàng đặt cái xác cứng đờ ấy nằm xuống mái ngói rồi lướt đi, thu lượm toàn bộ những thổi hỏa dục vào túi vải mà gã chết tiệt kia dùng đựng chúng.

Sau đó, Tử Khuê quay lại lục soát người gã, tìm thấy một chiếc hỏa tập và một cây pháo hiệu. Đây là loại pháo bông phóng bằng tay, gồm một đoạn ống tre dài độ gang tay, đuôi có ba cánh mỏng và dây dẫn hỏa ngắn. Pháo hiệu trong quân sự thì lớn hơn, kết hợp với pháo thăng thiên để có thể bay cao.

Tử Khuê cân nhắc một lúc lâu, hiểu rằng phải tìm chỗ kín đáo mà khai thác gã này bằng cực hình thì mới mong moi được kế hoạch của phe địch.

Chàng liền vác gã hắc y và túi hỏa dục đi ra rìa ngói phía sau. May sao, Tử Khuê nhìn thấy Phá Sơn Quyền đang đi kiểm tra các chốt canh. Chàng mừng rỡ gọi nhỏ:

- Trình Phó bang chủ!

Trình Kim Các giật bắn mình, ngược lên nhìn và cảnh giác đặt tay vào chuôi đao. Tử Khuê nhảy xuống nói mau:

- Tại hạ đã bắt được gian tế đang cài hỏa dược. Xin Trình lão đừng làm kinh động vì có thể còn vài tên nữa.

Hai thủ hạ tháp tùng có xách theo đèn lồng nên Trình lão đã sớm nhận ra Trường Mi thụ sinh. Nghe nhắc đến hỏa dược, Phá Sơn Quyền lạnh cả gáy, song vẫn thận trọng hỏi lại:

- Làm sao các hạ vào được đến tận chốn này?

Tử Khuê cười nhạt:

- Tôn giá chớ hỏi tại hạ mà hãy hỏi gã gian tế. Hắn đi trước, tại hạ chỉ bám theo sau. Còn vì sao không bị phát hiện thì tại hạ chẳng rõ.

Trình Kim Các thẹn đỏ mặt, biết rằng mình chưa hoàn thành trách nhiệm bảo vệ Hầu phủ.

Lão ngược ngừng bước lên hành lang, gõ cửa sau dãy bậc sương mà gọi Thiên Kim. Á tỳ nữ Tiểu Huệ ra mở chốt, miệng ngáp dài.

Nữ Hầu tước cũng đã từ phòng Trình lão thái chạy về. Nàng tái mặt khi xem xét những thỏi hỏa dược và lên tiếng cảm tạ Thượng Quan Nhẫn.

Tử Khuê nóng ruột khoa tay:

- Bang chủ chớ bận tâm. Việc cần làm ngay bây giờ là tìm hiểu xem kế hoạch của Long Vân bảo thế nào.

Rồi chàng ngồi xuống lột khăn che mặt của gã hắc y, để lộ một dung mạo khá quen thuộc với Phá Sơn Quyền. Trình lão thẳng thốt

kêu lên:

- Vũ Dương Hắc Yến Khúc Giác Lượng! Khốn nạn thực! Không ngờ con trai của bằng hữu lão phu lại làm giam tế cho Long Vân bảo.

Tử Khuê để mặc lão tha hồ ân hận, xấu hổ với Thiên Kim. Chàng giải huyết mê cho tù binh rồi quắc mắt hăm dọa:

- Này Khúc Giác Lượng! Ta sẽ cho ngươi nếm mùi đau khổ để lát nữa thực thà khai báo.

Dứt lời, chàng thi thố ngay thủ pháp “Phân Cân Thác Cốt” đã học được của Dịch Quan San. Gã cho rằng chàng quá hiền lành, khi cần thiết sẽ không đủ thủ đoạn để hỏi cung, nên đã bắt chàng phải học cách tra tấn dã man này.

Tử Khuê lạnh lùng bẻ trặc tất cả những khớp xương ở tứ chi đối phương, gồm khớp vai, khớp cùi chỏ, khớp cổ tay, khớp háng, khớp đầu gối và khớp cổ chân.

Thân hình cong vẹo, dị dạng của Vũ Dương Hắc Yến co giật liên tục, mắt trợn trắng, mặt nhăn nhó, biểu hiện nỗi đau đớn cực độ. Do bị phong tỏa quai hàm nên nạn nhân không la hét được, chỉ phát ra những tiếng rên siết thê lương nho nhỏ.

Trình Thiên Kim phải quay đi chẳng dám nhìn thăm trạng khủng khiếp ấy. Nàng còn thầm chê trách Trương Mi thư sinh là kẻ tàn nhẫn thái quá.

Thấy mồ hôi kẻ gian tế toát ra như tắm, và cả nước tiểu cũng vãi ra khai rình, Tử Khuê bèn giải tỏa cực hình. Chàng sửa luôn khớp quai hàm của họ Khúc rồi nghiêm giọng hỏi:

- Phải chăng bọn Long Vân bảo đang mai phục bên ngoài Bạch Ngưu trấn?

Vũ Dương Hắc Yến thiếu não gật đầu. Tử Khuê hỏi thêm rất nhiều câu và được Khúc Giác Lượng khai báo đầy đủ. Đòn tra tấn lúc này còn đáng sợ hơn cái chết, gã chẳng hề muốn kinh qua lần nữa.

Giữa canh ba, pháo hiệu từ nóc Hoàng Phong Hầu phả bay vút lên không trung, tỏa ánh sáng xanh trong chốc lát rồi tắt ngay. Nhưng ám hiệu ngắn ngủi ấy cũng đủ để đội quân hắc y đang ẩn nấp ở cánh rừng phía tây Hầu phủ tràn đến như nước lũ.

Chúng đi vào con đường nhỏ chạy dọc tường bắc Tổng đàn Hoàng Phong bang và Hầu phủ. Hai cơ ngơi này tọa lạc kề bên nhau, cùng quay mặt về hướng nam. Hầu phủ thì nằm sát đường trục chính Bắc - Nam của Bạch Ngưu trấn, còn Tổng đàn ở hướng tây Hầu Phủ.

Do đó, một toán hắc y đông độ trăm tên đã nhảy qua tường sau Tổng đàn, và số còn lại vẫn thẳng tiến để tập hậu Hầu phủ.

Chúng biết rằng sẽ gặp phải sức kháng cự của phe chủ nhà, song không ngờ đệ tử Hoàng Phong bang lại yếu đuối và nhút nhát đến thế. Họ vừa đánh vừa chạy, miệng la bài hải, trông rất tội nghiệp. Nhờ vậy mà cả hai toán hắc y đều mau chóng vào cả trong vườn hoa lớn, phía sau Hầu phủ cũng như Tổng đàn.

Đến lúc ấy, phe chủ nhà không chạy nữa mà lập thành phòng tuyến chung quanh bìa hoa viên mà kháng cự.

Bọn hắc y chưa kịp nghi ngờ thì hỏa dược dưới chân bùng nổ. Những gì Vũ Dương Hắc Yến gài trên nóc Hầu phủ và Tổng đàn Hoàng Phong bang đã được sử dụng để đón tiếp kẻ địch.

Đất cát, hoa cỏ trong vườn hoa bị cày xới, bắn văng tung tóe phủ đầy những thi thể áo đen. Những ống hỏa dược ấy không nổ cùng một lúc, do tốc độ cháy của dây dẫn nên một nửa quân số hắc y đã kịp quay đầu bỏ chạy.

Nhưng vòng vây đã khép chặt và vô cùng kiên cố. Bất cứ kẻ nào xông ra khỏi bẫy cũng đều bị chặn lại.

Do lời cung khai của Khúc Giác Lượng mà Phá Sơn Quyền đã thu tóm được tám tên nội gián nữa, trong Tổng đàn Hoàng Phong bang. Và giờ đây, lực lượng bên ấy do Lã Bất Thành thống lĩnh, thi hành kế mai phục.

Tình trạng hai nơi khá giống nhau, chỉ khác ở chỗ số đại cao thủ tiến vào Hầu phủ nhiều hơn. Lã Bất Thành chỉ phải đối phó với một cường địch có võ công cao cường.

Đó là một hắc y nhân đầu trùm kín bằng túi vải, chỉ chừa hai lỗ mắt nên không rõ tuổi tác. Hắn có thân hình vạm vỡ, cầm một thứ vũ khí khá lạ mắt. Nó giống như đoản côn nhưng đầu lại gắn một đoạn thép nhọn, sắc hai bề. Nghĩa là cây côn kia có thể đâm và chém.

Gã cầm côn nọ may mắn không bị thương bởi hỏa dược, hung hãn xông đến phá vây. Hai hảo hán Hà Nam đứng ở vị trí ấy, liên thủ đối phó với cây đoản côn đen sì. Song hắc y nhân thần lực kinh hồn, chỉ quét một đường côn đã đánh văng hai thanh trường kiếm và sấn tới thọc mũi thép vào ngực họ.

Lã Bất Thành vốn đứng sau hai hảo hán Hà Nam vội vươn dài trường kích đâm vào mặt kẻ địch. Hắc y nhân đành phải bỏ mục tiêu, vung côn đỡ thế kích thần tốc ấy.

Hai thanh thép nặng chạm nhau chát chúa và hắc y nhân bị đẩy lùi ra sau. Lã Bất Thành chiếm được tiên cơ, ập đến tấn công bằng chiêu “Điều Thuyền Hí Thủy”. Những thế đâm, chém, móc của cây ngân kích nối nhau bay ra với tốc độ rất nhanh, liên miên bất tuyệt, phong tỏa toàn bộ thân trên đối thủ.

Hắc y nhân trụ tấn, múa tít vũ khí mà chống trả, đoản côn bay vù vù, thế thức ảo diệu tuyệt luân, hóa giải được chiêu kích của Lã Bất Thành. Nhưng thứ côn thuật thượng thừa kia chỉ xuất phát từ Thiếu Lâm tự và Lã Bất Thành đã đoán ra lai lịch đối thủ.

Việc Thiếu Lâm Thần Côn Lã Hoa Dương gia nhập Long Vân bảo không làm cho Bất Thành ngạc nhiên bằng sự tăng tiến công lực của kẻ phản đồ. Qua va chạm vũ khí, Bất Thành phát hiện công lực Hoa Dương đã cao hơn trước hai bậc, một hiện tượng không thể có trong điều kiện bình thường. Trừ phi gã may mắn gặp được kỳ trân dị dược, Nhưng ngược lại, kích pháp của Bất Thành cũng tinh xảo hơn xưa, nhờ sự chỉ giáo của Tử Khuê. Chàng đã đem đạo biến hóa ra giảng giải và do bản chất thuần phác, mộc mạc mà gã đã ngộ được phần nào, đường kích tiêu dao tự tại, ảo diệu tuyệt luân.

Đêm nay, Bất Thành phấn khởi so tài với kẻ địch xứng tay là Lã Hoa Dương, thép chạm thép vang rền, song phương quần thảo kịch liệt, ra đòn như chớp giạt, vô cùng hào hứng.

Dần dà, Lã Bất Thành cũng chiếm được thượng phong, song chưa muốn kết liễu trận đấu. Chẳng mấy khi gã được đánh sượng

tay đến thế. Hơn nữa, phe nhà đang đắc thắng sắp giết sạch bọn hắc y, gã không cần phải giúp đỡ họ.

Mặt trận bên Tổng đàn Hoàng Phong bang là thế, giờ chúng ta sang Hàu phủ xem sao. Trước đây, hai cơ ngơi ấy thông nhau ở phần đuôi, nhưng sau này, chiêu mộ thêm anh tài. Nữ Hàu tước đã cho xây thêm tường để hai bên hoàn toàn cách biệt.

Tương tự như Thiếu Lâm Thần Côn, ba đại cao thủ khác của Long Vân bảo cũng không trúng đòn hỏa dược, chỉ xây xát chút đỉnh. Nhưng có lẽ ỷ vào võ công cao cường hoặc do lệnh của Long Vân Tú Sĩ, họ không tìm cách thoát thân mà lại xông thẳng về phía Nữ Hàu tước Thiên Kim.

Sáu đệ tử Hoàng Phong bang lập tức chặn ba người ấy lại, song đều bị đánh văng, thọ thương gần hết. Công lực và kiếm thuật của ba hắc y nhân nọ quả thật là đáng sợ.

Không để thủ hạ tiếp tục liều mình, Nữ Hàu tước và Phá Sơn Quyền lướt tới tấn công hai kẻ địch, kẻ thứ ba do cặp tỷ nữ Tiểu Huê, Tiểu Tinh phụ trách.

Thanh bảo đao dũng mãnh của Trình Kim Các đã cầm chân được đối thủ.

Đường đao hùng mạnh, trầm ổn và kín đáo này là kết quả của mấy chục năm khổ luyện. Trình lão lại là người điều độ, không ham tửu sắc nên công lực tuần tự tăng tiến theo tuổi tác, chẳng hề suy giảm. Địch thủ của Phá Sơn Quyền đã phải kinh ngạc trước tài đánh đao của một người vốn nổi danh về quyền thuật.

Bị bất ngờ nên nhất thời thất thế, gã ta nghiêng rặng vũ lộng trường kiếm đỡ đòn và thọc những thức đâm thần tốc vào mặt đối phương. Nhưng Phá Sơn Quyền đã hạ thấp tấn để tránh né và quét một đao sấm sét, khiến gã hắc y phải mau mau thoái hậu, thoát cảnh thân đứt làm đôi. Càng đánh lâu gã càng bị lép vế, song vẫn cố cầm cự để chờ sự hỗ trợ của đồng đảng.

Quả đúng là hai hắc y nhân kia đang ở thế thượng phong, khi đối phó với lũ đàn bà con gái. Gân cốt nữ nhân vốn nhỏ và mảnh mai, cơ bắp kém nở nang, sức lực thua xa bọn đàn ông dù cũng cùng một thời gian luyện tập. Hướng chi, Trình Thiên Kim tuổi trẻ, có ít năm tu vi hơn đối thủ nàng. Nàng chỉ còn cách dựa vào thân pháp linh hoạt và sự ảo diệu của kiếm pháp cộng với tính khí cương cường, bất khuất.

Nữ Hầu tước đã phối hợp nhuần nhuyễn hai pho Hoàng Phong và Thành Long kiếm pháp, ngang nhiên đương cự với một lũ địch mạnh hơn. Đây cũng là một ngạc nhiên dành cho phe Long Vân bảo. Trước đây, họ cứ nghĩ Bang chủ Hoàng Phong bang tài nghệ tầm thường, chỉ ỷ lại vào tước Hầu phủ và lũ ong độc.

Hai lỗ mắt trên túi vải trùm đầu của bọn hắc y được khoét khá rộng, để không làm cản trở nhãn tuyến. Nhờ vậy mà Thiên Kim có thể nhìn thấy đôi chân mày điểm bạc của kẻ địch. Nàng thầm chột dạ vì biết đối phương là cao thủ lão làng, công lực hơn mình đến mấy bậc. Nàng bèn thận trọng hơn, tránh những đòn đọ sức mà thiên về biến hóa, nên tạm thời duy trì được thế quân bình.

Nhưng vị kiếm khách già cả kia lại không chấp nhận đứng ngang hàng với kẻ hậu sinh. Lão dồn thêm chân khí vào hữu thủ, loang kiếm nhanh như chớp giạt, tấn công ồ ạt ả nhãi ranh họ Trình bằng

những đòn hung hãn và độc ác phi thường. Hỏa hầu “Long Vân kiếm pháp” của lão còn cao hơn anh em nhà Vân Nam song hiệp.

Thiên Kim không sao địch lại, liên tiếp bị đẩy lùi. May mà có vài nam đệ tử Hoàng Phong bang xông vào liên thủ nên tình hình không đến nỗi quá tệ.

Nhưng hoàn cảnh của hai ả tỳ nữ Tiểu Trinh - Tiểu Huệ thì bi đát hơn, dẫu đã có sự hỗ trợ của ba bốn đồng đội. Đông đảo không hoàn toàn đồng nghĩa với ưu thế. Nhất là trong trường hợp vây đánh một người, trận địa khá hẹp, dễ vướng tay nhau. Cho nên, ngoài tác dụng xa luân chiến, đám đông chẳng dễ gì áp đảo ngay được một kẻ có bản lĩnh cao siêu. Dẫu từ xưa đã có câu “Mãnh hổ nan địch quần hồ”. Song thực ra, con cọp chỉ bỏ chạy chứ không hề chết. Tất nhiên, nó đã giết không ít cáo chồn.

Ở đây cũng thế! Lão hắc y nhân này ung dung đối phó với đám hậu bối võ nghệ kém cỏi, trong chốc lát đã lần lượt đã thương Tiểu Trinh - Tiểu Huệ và hai tráng đinh khác. Có thể lúc đầu lão ta còn chút nương tay với hai cô gái chỉ đáng tuổi con mình. Nhưng khi thấy họ không biết thân phận cứ lăn xả vào không để lão rảnh tay trợ giúp đồng đảng, hắc y lão nhân liền nổi giận, xuất chiêu cực kỳ ác độc. Trường kiếm bay vun vút trong gió thu, phát ra những âm thanh xòen xoẹt như xé lụa, đánh văng Tiểu Huệ và chụp lấy Tiểu Trinh.

Ả tỳ nữ trung thành của Thiên Kim đã rơi kiếm, chỉ còn chờ chết. Nhưng trong khoảnh khắc thập tử nhất sinh ấy, có ai đó đã đến bên xô Tiểu Trinh ra khỏi vùng nguy hiểm, đồng thời vung gươm giải phá chiêu kiếm quyết liệt của hắc y nhân.

Lão áo đen phát hiện mũi kiếm của kẻ mới đến như đóm hàn tinh bắn vào ngực trái mình, đành phải nghiêng mình tránh đòn, rồi phản công bằng ba thức đâm nhanh và chuẩn xác. Song chàng trai trẻ có cặp lông mày cổ quái kia chẳng chút bối rối, vung gươm đỡ gạt rất dễ dàng. Sau đó, Trường Mi thư sinh tấn công tới tấp, lưới kiếm dường như biến mất, chỉ còn là một dải lụa thật mờ ảo vây bủa trên thân địch thủ.

Hắc y lão nhân cảm thấy hơi lạnh tỏa đến ào ạt và trước mặt mịt mù kiếm ảnh thì biết rằng đã gặp phải một tay gươm xuất chúng. Không thể hóa giải được chiêu kiếm kỳ tuyệt kia, lão áo đen chỉ còn cách thủ tấn lùi một bước để tránh bớt nhuệ khí, rồi dồn toàn lực vào chiêu “Long Quyền Phù Vân”.

Đây là chiêu phòng thủ hữu hiệu nhất trong pho “Long Vân kiếm pháp”, thanh gươm trên tay lão nhân loang nhanh đảo lộn tựa rồng cuốn mây, dệt nên màn lưới thép kín đáo như bưng, dẫu mưa rào cũng chẳng thể lọt qua.

Không có những thức đâm theo phương pháp “Dĩ công vi thủ”, chiêu này chỉ nhằm mục đích chặn đứng nhíp tấn công của đối thủ. Vũ khí của địch chạm vào lưới kiếm sẽ bật ra, sai lệch quỹ đạo đã định, chiêu thức gián đoạn.

Đạo lý ấy không sai, song vẫn có ngoại lệ. Kiếm của Trường Mi thư sinh chấp chờn bay lượn, bám trên bề mặt lưới thép do chiêu “Long Quyền Phù Vân” tạo ra, tuy có va chạm song rất hời hợt, nhẹ nhàng. Và trong chớp mắt, như chú muỗi tìm ra lỗ thủng trên màn trướng, lưới gươm ấy chui qua sơ hở đâm thủng tâm thất lão áo đen.

Nạn nhân rú lên thảm khóc, buông gương ôm vết thương mà gục ngã, mắt trợn trừng đầy vẻ kinh ngạc.

Tử Khuê trong vai Trương Mi thư sinh chẳng có thời gian để bất nhẫn, vội tung mình bay chéch về phía trận địa của nữ Hầu tước. Nàng đã trúng một kiếm vào vai trái và sắp mạng vong bởi chiêu kế tiếp của đối thủ.

Tử Khuê hóa thành đám mây bạc pha sắc hồng, do lưỡi kiếm sáng như gương phản chiếu ánh đuốc. Kiếm kinh vù vù chấn động không gian tựa sấm rền, vì chàng đã đánh chiêu “Lôi Nộ Bình Sa”, một trong những chiêu cuối của pho “Lôi Đình kiếm pháp”.

Những người hiếu võ chẳng bao giờ gián đoạn việc rèn luyện. Trong mấy tháng vừa qua, dẫu phải gian nan rong ruổi dặm dài, Tử Khuê vẫn không ngừng suy nghĩ về kiếm thuật. Kiếm đạo là biển mênh mông, còn kiếm thuật tựa như nước ngọt và lương thực. Càng mang theo được nhiều hành trang, người kiếm sĩ càng đi được xa và có thể đến được bờ bên kia.

Tử Khuê rất xem trọng pho “Lôi Đình kiếm pháp”, bởi nó đứng đầu hàng ngũ của loại kiếm thuật dương cương. Trong khi “Thanh Long kiếm pháp” mang tính âm nhu. Nếu chàng hòa hợp được âm dương, cương nhu thì sẽ tiến được một chặng đường dài trên kiếm đạo.

Mộng ấy chưa thành, song hiện tại Tử Khuê đã tinh thuần “Lôi Đình kiếm pháp”, hỏa hầu chỉ kém Trác Đế Quân mà thôi. Cho nên, chiêu “Lôi Nộ Bình Sa” đã đạt đến uy lực tận cùng, mãnh liệt tựa nhát búa của Lôi Thần giáng xuống đầu kẻ địch.

Lão già xấu số ấy vội cử gươm chống đỡ bằng chiêu “Ngưỡng Tảo Không Vân”, trường kiếm vươn cao cản lùn cây kiếm thép đang ập xuống. Lần này, do kiếm pháp Lôi Đình là cương mãnh nên gươm chạm gươm kịch liệt, chát chúa ghê người. Và ngay sau đó có tiếng rú đau đớn của hắc y nhân. Tay phải lão thì cụt, hộp sọ thì thủng sâu ở vị trí huyệt Bách Hội.

Hai cái chết rùng rợn liên tiếp của đồng đảng khiến lão hắc y thứ ba bán loạn tâm can, lộ sơ hở lớn và bị Phá Sơn Quyền chém đứt đôi.

Đầu canh hai đêm rằm tháng chín, có một bóng đen vượt tường sau Lã gia trang, trong thành Hứa Xương, cơ ngơi này nằm trên đường Hoa Đà, mặc dù mộ của vị thần y thời Tam Quốc lại ở ngoài thành.

Mã trang chủ tên gọi Đông Cao, chính là rể thứ hai của nhà họ Quách.

Khác với gã chết tiệt Nhâm Đức Tín, chồng của Quách Đại tiểu thư Thu Dung, Mã Đông Cao rất hiền lành, trung thực và hết lòng tôn kính cha mẹ vợ. Có lẽ đó là lý do khiến Quách Thiên Tường đã bảo Trác Thanh Chân cống mình đến đây nương náu. Và lại, Mã gia trang rất gần doanh trại của Tổng binh Hứa Xương Quách Tử Xuyên, cháu ruột Thiên Tường.

Quách tổng binh vô cùng hổ thẹn vì không cứu được gia đình của Đại bá phụ trong đêm cuối tháng sáu vừa rồi. Gã chỉ có thể chuộc lỗi bằng cách cho quân canh gác Mã gia trang thật nghiêm mật. Và hằng đêm, gã đích thân đến kiểm tra bọn lính rất chặt chẽ, quyết không để xảy ra sự cố gì.

Nhưng gã đã uổng công vì bóng đèn kia khinh công tuyệt thế, dễ dàng qua mặt đám lính tuần, nhảy vèo qua tường trang lợt vào hoa viên, dẫn cho ánh trăng rằm soi sáng khắp nơi. Vị khách dạ hành nọ lại rất thông thuộc địa hình Mã gia trang, luồn lách qua khu nhà bếp, khu ăn ở của bọn gia nhân, tiến vào hành lang mặt sau quần thể Tam hợp viện.

Toàn bộ chùa chiền, miếu mạo ở Trung Hoa đều quay mặt về phía Nam.

Nhà cửa bách tính cũng có xu hướng ấy song không triệt để lắm. Vì đôi khi bôn mạng của chủ nhà chẳng hợp với hành hỏa, là phương Nam. Hoặc giả, các hiệu buôn dọc theo phố chính những nơi thị tứ phải mở cửa ra mặt tiền đường, bất kể phương hướng nào.

Mã gia trang có vị trí rất tốt. Bởi phố Hoa Đà chạy theo hướng Đông Tây nên nhà họ Mã vừa có mặt tiền lại vừa có cửa hướng Nam, và mới đủ quy cách kiến trúc Tam hợp viện.

Dù tam hay tứ thì dãy nhà hướng Bắc luôn là nơi đặt bàn thờ tổ tiên, thần thánh cũng như chỗ ở của chủ nhân. Dĩ nhiên, kẻ đột nhập kia hiểu điều ấy, tìm đến trướng phóc phòng the của vợ chồng Mã Đông Cao. Thấy họ đã ngủ khò, gã liền mò sang phòng xa xa vẫn còn sáng đèn. Qua khe cửa, gã nhìn thấy một lão nhân mặt vàng vố, hốc hác đang đối ẩm cùng một thiếu nữ áo xanh xinh xắn.

Kẻ đột nhập đã bịt vải đen ngang mặt, đầu quấn khăn che nửa trán, chỉ còn hở đôi mắt sinh động và lúc này đôi mắt ấy đột nhiên ướt rượt rồi ứa lệ. Té ra gã không phải thích khách hay đạo tặc mà là chàng trai bất hạnh Quách Tử Khuê, đang tìm gặp lại cha già, vợ dại.

Tử Khuê yêu thương phụ thân chẳng kém gì mẫu thân. Thậm chí chàng còn cảm thấy cha mình dễ thân cận hơn là mẹ. Quách trang chủ tính tình phóng khoáng, không câu nệ tiểu tiết, không cố chấp, luôn thông cảm và che chở cho Tử Khuê.

Tử Khuê đang định gõ cửa thì nghe bên hướng phòng chị mình cso tiếng khua động. Chàng e rằng anh rể thức giấc nên đành cố đợi thêm một lúc.

Bên trong phòng, cuộc đối ẩm kỳ lạ vẫn diễn ra, Trác Thanh Chân giữ chặt bình rượu, rót đầy chung của mình song chỉ bố thí cho cha chồng vài giọt.

Thiên Tường nhăn nhó năn nỉ:

- Hảo tức nữ! Đẳng nào lão phu cũng phải chết, sao ngươi lại nỡ bắt ta phải nhịn rượu?

Thanh Chân cười hì hì, kiên quyết lắc đầu:

- Lão gia chẳng thể chết được. Hài nhi nghe Nguyệt lão ứng mộng bảo như thế.

Quách Thiên Tường giận dữ chửi vang:

- Tổ bà cái lão Lỗ phán quan! Lão là nghĩa huynh của Khuê nhi, sao không báo trước để Quách gia tránh khỏi tai họa?

Thanh Chân sợ hãi, áp úng phân bua:

- Bẩm lão gia! Vị Nguyệt lão tên Lỗ phán quan ấy cũng tỏ ra hối tiếc, buồn rầu và nói cái gì mà quả báo, nghiệp chướng... hài nhi chẳng thể nào hiểu nổi.

Quách trang chủ giật mình, tư lự một lúc rồi lẩm bẩm:

- Phải chăng lão phu làm việc thiện còn ít? Hay là do năm xưa Lam muội lạm sát quá nhiều người?

Ông thở dài nốc cạn chút rượu của mình rồi buồn bã hỏi thêm:

- Chân nhi! Lão chết toi ấy có nói gì về hạc lạc của Khuê nhi hay không?

Thanh Chân gật đầu:

- Bẩm lão gia! Lão chết toi...à không, Nguyệt lão bảo rằng Khuê nhi sẽ về đúng đêm trăng tròn.

Quách Thiên Tường giật thót mình vừa mừng vừa giận, nói như rên rỉ:

- Chân nhi ơ! Chân nhi! Hôm nay là ngày rằm, ngươi không nhớ hay sao?

Thanh Chân ngơ ngác đáp:

- Ủ! Ừ! Để hài nhi mở cửa sau ra xem trăng đã tròn hay chưa?

Nàng rời bàn, bước đến tháo chốt, mở toang cánh cửa thông ra vườn hoa nhỏ phía sau. Tử Khuê đã chực sẵn cấp tốc điếm Á huyết của Thanh Chân rồi nói nhỏ:

- Ta đây! Chân muội chớ làm kinh động mọi người.

Thanh Chân hoan hỉ gật đầu, tự giải khai huyết đạo rồi che miệng mà cười khúc khích. Tử Khuê lao đến, quỳ dưới chân cha già, khóc mà nói:

- Hài nhi chẳng phụng dưỡng song thân, lại còn gây ra họa diệt gia, tội lỗi ấy dẫu chết ngàn lần cũng chẳng dám mong được thứ tha.

Quách Thiên Tường mừng đến xa lộ, xoa đầu ái tử, run giọng an ủi:

- Khuê nhi còn sống là tốt rồi! Tai họa kia là quả báo chứ đâu phải do lỗi của ngươi. Con hãy đứng lên đi!

Thanh Chân mau mắn đỡ trượng phu lên và hớn hờ nói:

- Phải mở tiệc mừng mới được. Để tiểu muội đi báo tin vui cho cả nhà biết.

Tử Khuê vội giữ nàng lại và hỏi Quách lão:

- Bẩm phụ thân! Chẳng hay Mã tử phu có thể tin tưởng được hay không?

Thiên Tường gật gù:

- Đồng Cao khác xa Đức Tín, con cứ yên tâm. Nhưng Chân nhi khoan hãy báo tin, để lão phu cùng Khuê nhi chuyện trò một lát cho thỏa lòng.

Ông thò tay vớ bình rượu, chép miệng nói tiếp:

- Gặp được Khuê nhi, lão phu đã yên lòng nhắm mắt. Nào cha con ta cùng uống vài chug!

Sực nhớ đến bệnh trạng của phụ thân, Tử Khuê liền móc trong ngực áo lấy ra một túi lụa dày khá nặng. Chàng trút ra bàn những viên sáp ong lớn bằng quả nhãn và hớn hờ nói:

- Phụ thân! Hải nhi không tìm được “Hắc Ngọc tiên đào”, vì cây ấy đã chết khô. Nhưng hải nhi đã mang rễ cái của nó về và nấu lấy tinh chất, làm thành trăm viên thuốc này. Hải nhi tin rằng chúng sẽ trị được chứng bệnh gan của người.

Thanh Chân ứng tiếng ngay:

- Tướng công nói đúng đấy lão gia! Năm xưa, Tiên mẫu cũng từng nói rằng rễ cây tiên đào có dược lực còn tốt hơn quả. Bà hận gia phụ nên không thèm nói cho ông ấy biết điều này.

Không ngờ Thanh Chân lại nhớ ra chi tiết cực kỳ quan trọng ấy, khiến Tử Khuê vui mừng khôn tả. Chàng tát yêu vào gò má hồng hào vì men rượu của Thanh Chân để biểu lộ sự âu yếm. Sau đó, chàng bóc bỏ lớp sáp ong, đưa viên thuốc trắng như sữa, ngan ngát mùi hăng hắc cho cha già.

Ỗ có thần dược, Quách trang chủ thả nhiên nhai nát viên thuốc rồi nuốt với vài hớp rượu.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 19: Bạch Hổ Luyện Hồ Ly Tú Sĩ Hiện Thần Công

Sáng sớm hôm sau, Quách Xuân Hương bưng thau nước ấm và khăn sạch đến phòng phụ thân.

Nàng luôn đích thân làm việc này chứ không sai tỳ nữ hoặc em dâu. Đây là dịp hiếm hoi để nàng tỏ lòng hiếu kính với cha già. Tuy đã tục huyền, Quách lão vẫn luôn yêu thương chị em nàng, không để họ chịu thiệt hại như thói thường tình.

Xuân Hương vừa đặt thau nước xuống chiếc giá gỗ trước tấm gương đồng, thì bị ai đó ôm chặt từ phía sau. Nàng tưởng đấy là đứa em dâu ngốc nghếch họ Trách, nào ngờ nghe tiếng nam nhân:

- Nhị thư! là tiểu đệ đây!

Nhận ra giọng nói thân thiết, nàng bàng hoàng nhìn vào mặt gương rồi bật khóc.

Nửa canh giờ sau, Đại tiểu thư Quách Thu Dung đến vấn an cha, và nước mắt lại rơi như mưa..

Qua sáu ngày, những triệu chứng của bệnh gan đã lui dần. tuy da, mắt còn vàng nhưng bụng không đau vì xẹp bớt. Hiện tượng này đã khiến cho Vương đại phu, thầy thuốc của Quách lão phải ngạc nhiên. Ông vô cùng tự hào, cho rằng mình đã trở thành Đệ nhất thần y của Trung Hoa. Nhưng khi xem xét lại những toa thuốc mà mình đã kê thì thấy cũng giống như của vài bệnh nhân đã qua đời. Thực

ra, Quách Thiên Tường đã không uống chúng từ lúc con trai mang rễ cây tiên đào về.

Song song đó, do được gần gũi chàng, tâm bệnh của Thanh Chân cũng dần dần thuyên giảm, nhớ lại vài dữ kiện giải thích nguyên nhân của tai hoạ.

Thì ra, hồi đầu tháng sáu, Long Vân Tú Sĩ Quảng Chiêu Phong có cử sứ giả đến Quách gia trang, đòi gặp Ngân Diện Hầu. Khi nghe nói Tiêu Mẫn Hiền không còn ở đây, gã sứ giả đã nói rõ mục đích là viên ngọc màu đen.

Dịch Quan San biết giữ chỉ mang họa nên đã trả lại. Vậy thì tại sao Long Vân bảo vẫn tấn công Quách gia trang? Tử Khuê suy nghĩ mãi mà không hiểu nổi. Chàng chỉ còn một giả thiết là Long Vân Tú Sĩ muốn bắt sống người thân của chàng để uy hiếp Trung Thiên Tôn. Và nếu đúng như vậy thì họ không chết, đang bị giam ở Thốc Sơn. Đây là manh mối, là hy vọng duy nhất. Tử Khuê quyết định xuôi Nam một phen.

Mờ sáng ngày hai mươi hai tháng chín. Tử Khuê rời Hứa Xương. Trách Chân nhân đòi theo nhưng chàng không cho.

Lòng kỵ sĩ nóng như lửa đốt trên vó ngựa phi mau. Tuần mã của Tử Khuê có bề ngoài tầm thường chẳng mang đặc điểm nào khác lạ, lông tuyền một màu hung đỏ. Điều này rất có lợi vì người ngoài không thể dựa vào ngựa mà đoán lai lịch chủ nhân.

Dáng vóc của nó còn thấp nhỏ hơn bình thường một chút do lai giữa nòi Đại Uyển và nòi Vân Nam.

Giống ngựa Đại Uyên nổi tiếng về tốc độ nước rút, còn ngựa Vân Nam thì rất bền sức và giỏi leo dốc. Cho nên người bạn bốn chân tên Ký nhi của Tử Khuê có những đức tính ấy. nếu nó không phải là Thiên Lý mã, Ngân Diện Hầu Tiêu Lạp Dân đã không bỏ ra hai ngàn lượng bạc để mua về.

Đường quan đạo từ Hứa Xương xuống Tín Dương là đường trục chính Bắc - Nam, đường huyết mạch nên khá tốt, vì thường xuyên được tu bổ. nhưng Tử Khuê rất mến tuấn mã của mình, chẳng nỡ bắt nó trở tài ngàn dặm.

Năm ngày sau, Tử Khuê còn cách Tín Dương hơn chục dặm, có thể nhìn thấy màu đỏ của rừng Phong trên đỉnh núi Thốc Sơn. Nét đẹp ấy của mùa Thu chỉ làm cho nỗi buồn trong tâm hồn Tử Khuê thêm bát ngát.

Chàng cố nén lòng quay đi, vì phải đến La sơn thăm dò tình hình của nghĩa phụ Trung Thiên Tôn trước đã.

Xế trưa, Tử Khuê vào thành Tín Dương, tìm chỗ dùng cơm. Tín Dương là địa phương phồn thịnh nhất vùng cực nam tỉnh Hà Nam. Thành quách đồ sộ, rộng rãi, đường phố lát đá phẳng phiu, nhà cửa khang trang, quán xá, hiệu buôn rất nhiều.

Cảnh vật Tín Dương đã gợi cho Tử Khuê nhớ đến lần cùng Thiết Đàm Hồng Nhan ghé qua đây. Tống Thụ cũng có mặt ở Quách gia trang, trong đêm cuối tháng sáu và với tính khí của nàng thì chỉ e lành ít dữ nhiều. Trác Thanh Chân kể rằng Tống Thụ đã thọ thương, y phục đẫm máu hồng song vẫn chiến đấu như hổ dữ.

Thanh Chân đã thoát ra theo lối cổng chính chứ không phải bằng đường hầm bí mật thông với sông Thạch Lương. Chỉ có kẻ si ngốc

mới hành động như thế. Song kỳ diệu thay, mặt ấy lại chẳng có kẻ địch nào đủ sức chống đỡ những đạo “Lôi Đình thần chưởng” của Thanh Chân, và với tài khinh công siêu phàm dẫu phải cõng một người trên lưng, nàng vẫn lướt nhanh như gió khiến đối phương trở tay không kịp.

Sau này, Quách Tử Xuyên, Tổng binh thành Hứa Xương đã theo lời dặn của bá phụ mà kiểm tra đường thoát hiểm ra sông. Gã nhận thấy lối ấy đã đổ sập, nhưng không rõ trước hay sau khi có người kịp thoát ra.

Tử Khuê hiểu rằng càng suy nghĩ càng tuyệt vọng nên cố gạt muộn phiền, tập trung vào mục đích trước mặt.

Đến giữa thành, nơi giao nhau của hai đường phố chính, chàng rẽ trái và dừng cương ngay phạm điểm đầu tiên. Quán cơm ấy mang chiêu bài Duyệt Tân đại phạm điểm, là nơi chàng và Thiết Đám Hồng Nhan đã từng ghé vào.

“Duyệt Tân” có nghĩa là làm vui lòng khách. Mà khách thì kẻ thanh người tục, nên phạm điểm này bán cả món chay lẫn món mặn.

Tình cờ, hôm nay Tử Khuê lại đang mặc đạo bào xanh, cải trang thành một đạo sĩ. Trong trận tấn công Hoàng Phong Hầu phủ, phe Long Vân bảo đã có một tên thoát chết là Thiếu Lâm Thần Côn Lã Hoa Dương, cho nên Tử Khuê chẳng dám mang dung mạo Trường Mi thụ sinh mà mò đến cứ địa của kẻ thù.

Chàng đã dày công nghiên cứu pho “Dịch Dung bí kíp”, thức ngộ được rằng có những cách cải trang đơn giản song cực kỳ hữu hiệu, chỉ vài nét chấm phá tinh tế bằng thuốc màu cũng đủ khiến mặt chàng khác trước.

Tử Khuê trao dây cương và dặn gã tiểu nhị lấy loại yến mạch tốt nhất cho tuần mã. Để đảm bảo rằng Ký nhi sẽ được chăm sóc tốt, chàng đã thưởng cho gã ta một tờ tiền giấy Đại Minh Thông Hành Bảo Sao, trị giá năm lượng bạc.

Sự hào phóng này đã sớm được loan báo đến những kẻ phục vụ khác, nên mâm cơm chay của Tử Khuê rất thịnh soạn, đắt tiền. Và có tới hai gã tửu bảo đứng hầu cạnh bàn với dáng điệu cúc cung tận tụy.

Chúng tin rằng lát nữa sẽ vói được món tiền thưởng béo bở.

Ăn xong, Tử Khuê nhâm nhi chén trà thơm nhìn ra ngoài đường phố.

Chàng vô cùng kinh ngạc khi lần lượt thấy những nhân vật quan trọng và quen thuộc đi ngang qua về hướng của đông thành.

Họ gồm năm vị Chưởng môn Bạch đạo, trong Hội đồng Võ lâm, chỉ thiếu Trương Thiên Sư. Sau đó là Trình Thiên Kim, Thần Dao bảo chủ Tàn Minh Viên, hai người này mặc tước phục đầy đủ, nét mặt rất trầm trọng.

Kỳ lạ hơn nữa là việc cả Tổng binh thành Đăng Phong Trịnh Trường Hoài cũng đến đây.

Tử Khuê liền quay sang hỏi gã tiểu nhị:

- Này thí chủ! Chẳng hay ở cửa đông thành có đại sự gì vậy?

Gã ta hớn hờ đáp ngay với dáng vẻ vô cùng quan trọng:

- Bẩm đạo trưởng! đây là sự kiện mà chẳng phải ai ở Tín Dương này cũng được phép biết. Do đệ tử có người bào muội làm tỳ nữ trong Vương phủ nên mới tỏ tường. Số là thế này....

“Cách nay gần tháng, trong phủ đệ của Hoài Âm Vương gia bỗng xuất hiện yêu quái, trời đổ mưa dữ dội và Lôi Thần đã giáng mấy búa xuống hoa viên để diệt trừ con yêu ấy. Khổ thay! Chắc là yêu quái chạy vào nhà ẩn trốn nên đã có một nhát búa đánh trúng mái hành lang dãy phòng của Vương phi.

Bà ta không hề bị tổn thương da thịt song lúc mê lúc tỉnh cho đến tận bây giờ, cơ thể thì cứ co giật liên tục.

Các bậc danh y đất Tín Dương và lân cận đều bó tay, nên Vương gia đã treo bảng cầu hiền, hứa thưởng vạn lượng vàng cho ai cứu được Vương phi...”

Nghe xong, Tử Khuê đoán ra vì sao những nhân vật lúc này phải đến Tín Dương. Trình Thiên Kim, Tàn Bảo chủ và Trịnh tổng binh là những người có mặt hôm Âu Dương Mẫn bị giết. Hoài Âm Vương muốn tìm viên “Tỵ Lôi thần châu” nên hỏi họ. Ba người ấy sẽ cứng họng vì chính chàng đã lấy viên ngọc giả ấy để phi tang lúc rút mũi “Thất Hưu đao” ra khỏi xác lão ác ma.

Còn các phái võ lâm đến Vương phủ là để dâng thuốc quý hoặc nỗ lực cứu mạng Vương phi. Họ không thể không đến vì Hoài Âm Vương Chu Kiêu vừa được Thiên tử giao thêm trọng trách chấn hưng nền võ học Trung Hoa.

Nghĩa là ông ta quản lý tất cả những môn phái, bang hội trong võ lâm.

Tử Khuê còn đang cân nhắc thì phát hiện vài đoàn người ngựa đi qua cửa phạm điểm. Lần này là bọn tà ma Lôì Đình thần cung, Nam Bắc bang. Chàng nhận ra họ nhờ những lá cờ hiệu oai phong lớn bằng cả manh chiếu.

Tử Khuê càng thêm bối rối, cố tìm ra cách cứu người mà không để lộ thân phận thực. Chàng là người nhân hậu, chẳng nỡ để bà Vương phi đáng thương kia chết oan được. Chàng quyết định tìm chỗ kín đáo. Hóa trang cẩn thận rồi đi đến Vương phủ.

Nhưng chàng chưa kịp rời bàn thì Trương Thiên Sư và ba bốn chục đệ tử bước vào phạm điểm. Họ mang theo đến hai cỗ xe song mã chở đầy cờ xí, quạt lọng, nhạc cụ, chắc là lập pháp đàn cầu đảo hoặc tróc yêu.

Tử Khuê khắp khởi mừng thầm, hiểu rằng có thể mượn tay Thiên Sư giáo hành động. Mọi người, cả bạn lẫn thù đều sẽ tưởng nạn nhân thoát chết là nhờ pháp lực của Huyền Thiên Chân Quân Trương Sách.

Chàng liền ngồi lại, gọi một bình rượu nhỏ vừa uống vừa tính toán kế sách.

Trương Thiên Sư đồng bàn với hai lão tuổi lục tuần, có lẽ là các sư đệ.

Trương giáo chủ chỉ ăn có một chén cơm đã bông dũa, rót rượu uống, sắc mặt đầy nét ưu tư. Hai người kia thấy vậy cũng vội vã nuốt chén cơm, chẳng dám ăn thêm.

Trương Thiên Sư rót rượu cho họ rồi buồn bã nói:

- Nếu Vương phi bị con yêu kia nhập vào thì may cho chúng ta. Bằng như bà ta chỉ thuần túy mang những triệu chứng của người bị sét đánh thì phép thuật của bọn giáo sẽ vô dụng. Khổ thay! Hoài Âm Vương lại khẳng khăng cho rằng Vương phi bị yêu quái mượn xác. Phen này, nếu thất bại thì bọn giáo sẽ mất hết tiếng tăm và không còn được triều đình trọng vọng nữa. Do vậy, bọn nhân đành phải hy sinh mười năm tuổi thọ, dùng phép “Dĩ niên đảo mệnh” mà cứu người.

Hai sư đệ của ông lập tức biến sắc. Một người rầu rĩ nói:

- Hà tất Giáo chủ sư huynh phải dùng đến hạ sách ấy. Trong lịch sử hơn ngàn năm, bọn giáo đã từng trải qua nhiều lần suy rồi lại thịnh. Nay có lỡ gặp hồi bĩ cực thì cũng do sự vận hành của đại đạo. Mong Giáo chủ sư huynh nghĩ lại.

Trương Sách cười thắm, lắc đầu:

- Khổng Phu Tử từng nói: “Thiên hành kiện, quân tử dĩ tỵ cường bất túc”.

Lúc này, Phật giáo đang thời kỳ hưng thịnh, chùa chiền mọc lên như nấm. Còn Đạo giáo thì càng ngày càng ít tín đồ. Bọn nhân không thể để cơ nghiệp Thiên Sư giáo tiếp tục suy thoái, nếu không sẽ chẳng mặt mũi nào xưng là hậu duệ của Trương tổ sư.

Tử Khuê cũng là đạo sĩ nên biết Trương tổ Sư đây là Trương Đạo Lăng, người sáng lập ra Ngũ Đấu Mê Thuyết Đạo thời đông Hán, chứ không phải là Trương Tam Phong, tổ sư của Võ Đang.

Tử Khuê chẳng hề bài bác Phật pháp, song vẫn thiên về học thuyết Lão Trang. Chàng chợt bùi ngùi xót xa cho viễn cảnh lụi tàn

của một tôn giáo vĩ đại nhất Trung Hoa. Chàng cũng thăm kính phục Trương Thiên Sư, vị Giáo chủ đầy nhiệt huyết, dám hy sinh vì nghĩa cả.

Tử Khuê đã có kế sách vẹn toàn, bèn bước đến thi lễ và nói nhỏ với Trương Thiên Sư:

- Đệ tử là Vu Diệp, xin bái kiến Giáo chủ.

Đầu giờ Mùi, phái bộ Thiên Sư giáo tiến vào Vương phủ. Giờ đây, sắc mặt của Trương Thiên Sư vô cùng rạng rỡ, tươi tắn, vì ông đã nắm chắc thành công.

Sự xuất hiện bất ngờ của kẻ sở hữu “Ty Lôi thần châu” đã khiến Trương giáo chủ vui mừng không xiết, nhất là khi Tử Khuê khẳng định rằng mình đã từng cứu mạng một nạn nhân của Lôi Thần.

Đám đạo sĩ đệ tử được bọn gia đình Vương Phủ đưa xuống hậu viện. Chỉ có Trương Thiên Sư và hai sư đệ tiến vào đại khách sảnh. Tử Khuê giả làm đệ tử hầu cận Giáo chủ, vai mang kiếm pháp, tay cầm phát trần, bám sát Trương Thiên Sư. Nếu ai có hỏi thì Trương Sách sẽ khai chàng mang đạo hiệu Nguyên Thông.

Lúc này, trong đại khách sảnh có khá đông người và mặt ai cũng nặng trĩu lo âu. Ngay cả bậc cao tăng đắc đạo như Phương trượng Thiếu Lâm mà cũng không bình thản nổi, lý do là vì Hoài Âm Vương Chu Kiềm khét tiếng nóng nảy, ngang ngược, hành động bất chấp đạo lý. Nếu ái phi của gã mệnh hệ gì thì các phái khó tránh khỏi tai họa.

Tuy tình hình cổ quái, bất thường song Chu Kiềm lại được Thiên tử nể vì.

Bản thân Hoài Âm Vương có công trấn giữ biên ải suốt mười năm trời, nhiều năm vào sinh ra tử đánh đuổi rợ Mông, bảo toàn cương thổ. Nhờ công trạng ấy, Chu Kiềm được ban cho “Miễn tử kim bài”, tức giấy phép giết người.

Dẫu cho Hoài Âm Vương không giết các Chưởng môn thì chí ít cũng cấm hoạt động hoặc không cho mở trường dạy võ. Lúc ấy, mấy phái tăng đạo sẽ đói meo, sống bằng của bố thí y như Cái bang vậy. Đây là những phái có truyền thống lâu đời, được nể nang đôi chút. Còn những bang hội khác thì bị dẹp tiệm là cái chắc. Ngay cả bọn ma đầu cái thể như Lôi Đình Đệ Quân, Long Vân Tú Sĩ, Xoa Lạp cốc chủ, Nam Thiên Tôn.. cũng chẳng dám kháng lệnh của Chu Kiềm.

Nhưng ngược lại, nếu phái nào cứu được Vương Phi thì sẽ chiếm được cảm tình của Chu Kiềm và đứng đầu võ lâm. Do đó, ai cũng mang theo linh đan, diệu dược để lập công, song chẳng ai dám tin chắc mình sẽ thành công.

Trong tâm trạng u ám ấy, những người đến trước chào hỏi Trương Thiên Sư chẳng mấy nồng nhiệt. Chỉ có mình Bang chủ Cái bang là còn kha khá. Ăn mày thì chẳng còn gì để mất cả.

- Này, Trương giáo chủ! Cả võ lâm trông cậy vào tài bắt ma của ông đấy!

Tàn Bảo chủ chợt buột miệng than thở:

- Chỉ sợ bệnh của Vương phi chẳng phải là do yêu quái gây ra. Lúc ấy thì biết tìm viên “Ty Lôi thần châu” ở đâu. Hôm đó, lão phu không hề nhìn thấy viên ngọc nọ trên người của Âu Dương Mẫn.

Trương Thiên Sư khoa tay mỉm cười:

- Thần Đạo Bá chớ lo! Bàn đạo đã sớm nhận ra Vương phủ đầy yêu khí.

Con yêu này tuy lợi hại, thoát được sự trừng phạt của Lôi Thần, song sẽ phải bỏ đi khi bàn đạo lập đàn, thỉnh Nhị Lang Thần giáng hạ. Nhị Lang là vị thần được thờ phụng trong Đạo giáo, và có đến hai nguyên hình. Một là con trai thứ của Lý Băng, quận Thú đất Thục thời nhà Tần, gọi là Lý Nhị Lang. Họ Lý có công giúp cha xây đập sông Mân Giang, tây bắc huyện Quán, tỉnh Tứ Xuyên, nên được bách tính nhớ ơn, xây miếu Nhị Lang để cúng tế. Hai là Dương Tiễn, “Dương Nhị Lang” trong tây Du Ký và Phong Thần Diễn Nghĩa.

Chết nổi, thần giả nổi tiếng hơn thần thực, nên sau này khi nhắc đến Nhị Lang Thần là người ta nghĩ ngay đến gã Dương Tiễn ba mắt, có con Hạo Thiên Khuyển. Sức mạnh của văn chương quả là ghê gớm!

Nhắc lại, khi nghe Trương Thiên Sư tuyên bố chắc nịch đầy tự tin như thế, cử tọa bán tín bán nghi, song chẳng ai buồn mở miệng hỏi thêm và đây cũng là lúc Hoài Âm Vương xuất hiện sau giấc ngủ trưa.

Đại khách sảnh là nơi Hoài Âm Vương tiếp kiến quan lại các địa phương, nên phần nền hướng bắc được tôn cao và có năm bậc thang. Thay cho long ngai là một cỗ đại ỷ bằng danh mộc đen bóng, chạm trổ cầu kỳ. Hai bên đại ỷ còn có thêm bốn chiếc ghế dựa, vây lấy ba mặt của một án thư.

Hoài Âm Vương đi ra từ cánh cửa phía đông của bức vách, theo sau là đội giáp sĩ và ba người mặc thường phục. Hai trong ba kẻ ấy

là người quen. Bác Lỗ Tiên Sinh Lương Viễn Phương và Diệu Thủ Thần Cơ Tư Mã Uy. Nhân vật thứ ba mặt đạo bào xanh, đầu đội mũ quả dưa, tay cầm quạt lông, mặt sáng như trăng rằm, trông rất giống Gia Cát Lượng.

Bang chủ Cái bang cau mày, nói nhỏ với Vân Thiên Tử:

- Thì ra Long Vân Tú Sĩ đã sớm dựa dẫm vào thế lực của Hoài Âm Vương.

Võ lâm nguy mất thôi!

Tử Khuê đứng hầu Trương Thiên Sứ ở bàn kế bên, nghe được câu nói ấy liền chăm chú quan sát Quảng tú sĩ. Cũng như hầu hết những tên đại gian ác khác, dung mạo lão ta thanh tú, hiền hòa, dễ mến. Kể lộ nét xảo quyệt chỉ là phờng tiểu yêu, chẳng thể mưu đồ việc lớn. Chàng ngấm ngầm thở dài, nhìn sang Hoài Âm Vương. Té ra, Chu Kiềm tuổi tác chỉ độ ba mươi bốn, ba mươi lăm, thân hình vạm vỡ tráng kiện, khác hẳn với Long Vân Tú Sĩ, tướng mạo gã thô kệch, trán thấp, mũi to, môi mỏng, gò má cao, lông mày rậm giao nhau ở mi tâm. Và phía dưới cặp chân mày phá tướng ấy là đôi mắt rấn vô cùng đáng sợ.

Chu Kiềm lại còn hơi gù lưng, trông rất xấu xí.

Tử Khuê đã hiểu vì sao Hoài Âm Vương không được kế vị ngôi hoàng đế, dù gã là anh của đương kim thánh thượng.

Lúc này, mọi người đều đứng cả lên để đoán Chu Kiềm. họ không phải quý vì Tổng quản Vương phủ đã dặn dò trước rằng Vương gia mang cốt cách võ tướng, chẳng thích lễ nghi phiến toái.

Chu Kiềm không ngồi xuống, đảo mắt quan sát đám khách khố khổ kia, rồi cau mày hỏi với vẻ bực bội:

- Này, Trương Tổng quản! Khanh chưa mời được Trần tiên trưởng núi La Sơn hay sao?

Vị Tổng quản họ Trương sợ hãi đáp ứng:

- Khải bẩm Vương gia! nô tài đã bốn lần đến La Sơn để thỉnh lão Trần Tiên nhưng không gặp được. Lão tiều phu nơi chân núi bảo rằng Trung Thiên Tôn đi vân du Nam Hải, khoản giữa tháng mười mới về.

Hoài Âm Vương lộ rõ vẻ thất vọng, chứng tỏ đã tin tưởng vào pháp lực hoặc y thuật của Trần Ninh Tĩnh. Biết cử tọa đang thắc mắc, Chu Kiềm liền giải thích:

- Trần chân nhân chính là bậc địa tiên thời nay, nên bổn Vương hết lòng tôn kính. Năm kia, khi bổn Vương mới về đất Tín Dương, do thủy thổ bất phục mà lâm trọng bệnh. Trần tiên trưởng nhờ thần thông mà biết được đến đây cứu mạng Chu mỗ.

Nói xong, Chu Kiềm vẫy tay cho phép mọi người an tọa. Tử Khuê cùng bọn tiểu tăng, đạo đồng phải lùi ra ngoài, đứng sát vách đại sảnh.

Khi nhắc đến Trung Thiên Tôn thì giọng nói và sắc diện Hoài Âm Vương khá hiền hòa, nhưng giờ đây mặt gã lạnh như tiền, ánh mắt sắc bén rợn người.

gã nhìn cử tọa như đồ tể nhìn đàn gia súc, tính toán xem con nào béo tốt.

Trương Tổng quản đọc danh sách những nhân vật được triệu kiến. Khi nghe tên thì người ấy đứng lên thi lễ và dâng thuốc quý, bất kể nó có liên quan gì đến bệnh tình của Vương phi hay không.

Quả là đáng tức cười vì hầu hết là thuốc trị nội ngoại thương bổ nguyên khí như Đại Hoàn đan, Thái Ất thần đan, Sinh Cơ tán, Bách Niên Sâm, Bách Niên Tam Thất, Hà Thủ Ô già....

Lôi Đình Đế Quân Trác Ngạn Chi nổi bật nhất vì đã mang đến một quả “Hắc Ngọc tiên đào” phơi khô. Lão rất tự tin vào kỳ trân và y thuật của mình nên mạnh dạn đề nghị:

- Khải tấu Vương gia! Dược lực của “Hắc Ngọc tiên đào” rất mãnh liệt, thảo dân phải đích thân đối chứng lập phương thì mới an toàn chữa trị và đạt hiệu quả.

Chu Kiềm cười nhạt:

- Ái khanh của bổn Vương là tiên nữ giáng trần, tuy đang lâm bệnh mà nhan sắc mỹ lệ vẫn có thể nhiếp hồn bất cứ nam nhân nào, dù già hay trẻ. Nay cái lão chết toi Tư Mã Vy này cũng không kém lòng nổi, bị bổn Vương biến thành thái giám. Nếu Trác khanh không sợ bị thiến thì cứ việc đứng ra điều trị.

Toàn trường khiếp vía, chú mục nhìn gương mặt khó coi của Diệu Thủ Thần Cơ. Té ra luật trời thông minh khiến kẻ dâm đảng xảo quyết như Tư Mã Vy phải chịu cung hình.

Dĩ nhiên Trác Ngạn Chi cũng xanh mặt, lẳng lặng ngồi xuống. Tuy nhiên tuổi tác đã quá bảy mươi mà tóc lão vẫn xanh đen, da dẻ trắng trẻo mịn màng.

May mà ba chòm râu đã hoa râu. Nếu không, trông lão cũng chẳng khác gì mới tứ tuần. Đây chính là hiệu dụng của “Hắc Ngọc tiên đào”.

Lôi Đình Đế Quân ngắm nghĩa hung thần họ Chu và thảm hồi tiếc. Nếu biết phải chịu cảnh e dè, quy lụy thế này thì lão đã chẳng vào trung thổ, mưu đồ nghiệp bá.

Rồi cũng đến lượt ba kẻ tội nghiệp có liên quan đến “Ty Lôi thần châu” Hoàng Phong Hầu, Thần Dao Bá, Tổng binh thành Đăng Phong đều dâng lên lễ vật rồi quỳ xuống biện bạch, đem tổ tông ra mà thề rằng chẳng thấy viên ngọc màu tím nọ.

May thay, Chu Kiềm tin họ, gã gạt gù phán:

- Vậy thì có lẽ gã Tiêu Mẫn Hiên đã lấy trộm thần châu. Bằng có là gã không dám đến đây. Tội ấy, bần Vương sẽ tính sau nếu pháp lực của Trương Thiên Sư không cứu nổi Vương phi. Thực ra, bần Vương tin rằng đây là bệnh do quỷ ám, vì nạn nhân bị sét đánh thường chết ngay. Hơn nữa, Tần cung cách xa hành lang đến tám trượng. Trương Thiên Sư là người đến sau cùng nên đứng chót danh sách. Biết đã tới lượt, ông đứng lên, chấp tay thi lễ, rồi điềm đạm nói:

- Vương gia quả là bậc anh minh, sáng suốt, bản đạo cũng đã nhìn thấy yêu khí bốc lên từ khu hậu phủ, và bản đạo tự tin có thể đuổi được yêu quái ấy ra khỏi ngọc thể của Vương phi.

Lời khẳng định lực lượng của Trương Sách đã làm cho Hoài Âm Vương phấn khởi. Nếu không chắc ăn thì Trương Thiên Sư chẳng đại gì cao giọng mà sau này mang nhục. Chu Kiềm nhõn miệng

cười, để lộ hàm răng trắng khỏ, song mỗi chiếc đều hơi nhỏ và nhọn nhọn:

- Hay lắm! Bôn Vương xin đặt hết hy vọng vào Giáo chủ.

Rồi gã nghiêm giọng bảo cử tọa:

- Bôn Vương mời các vị ở lại Vương phủ, chờ dự tiệc mừng Vương phi khỏi bệnh.

Tiếng là mời song thực chất là giam lỏng.

* * * * *

Đến tận chiều hôm sau, hai mươi ba tháng chín, pháp đàn “Nhị Lang Thần khỗn yêu đại trận” mới chuẩn bị xong trong hoa viên Vương phủ.

Ba phái Toàn Chân, Võ Dương, Hoa Sơn cũng thuộc Đạo giáo nên Trương Thiên Sư phải bày biện y như thật, đầy đủ lễ tiết, thì mới mong qua mắt họ được. Cũng may là Trương Sách mang theo đủ đồ nghề, chỉ cần làm thêm vài thứ, nếu không phải mất đến ba ngày.

Trên thảm có trồng giữa vườn hoa, Trương Thiên Sư cắm sào tre và dùng chỉ đỏ căng thành một hình Bát Quái Đồ. Trong cung dựng một lều hình vuông, mỗi cạnh trượng rưỡi, quây kín bằng lụa dày màu đen. Vị Vương phi họ Tần xinh đẹp kia sẽ nằm trong ấy, dĩ nhiên là trên giường nệm.

Trên tám góc và tám cạnh Bát Quái Đồ, cờ phướn cắm la liệt. Sào tre cao vút, phát phơ những lá bùa giấy vàng, chữ viết bằng máu gà trống. Dưới chân sào là một thau đồng lớn chứa gạo nếp.

Dùng để cắm nhang. Ở tám cạnh Bát Quái Đồ, và bốn góc liêu của Vương phi cũng có những chậu hương như thế. Vị chi tổng cộng là hai mươi bát nhang do hai mươi đạo sĩ trông nom, sẽ liên tục tỏa khói mịt mù che kín trận pháp. Danh nghĩa là để Nhị Lang thần giáng hạ tróc yêu, song thực chất là không cho người ngoài nhìn thấy Tử Khuê chui vào lều bệnh nhân.

Pháp đàn bằng gỗ, cao gần trượng, đặt ngay cạnh chính nam của hình bát giác, tức cung Khảm, vì đây là Hậu thiên Bát quái đồ của Văn Vương nhà Chu.

Trên pháp đàn đặt một bàn gỗ dài và trên bàn là vật hiến tế, nhang đèn. Song quan trọng nhất là tượng Lý Nhị Lang, cốt tre, ngoài phết giấy bồi được sơn phết tinh xảo, đẹp mắt.

Vị Nhị Lang Thần này đeo gươm, tay tả chống nạnh, tay hữu chỉ về phí rón trận, tư thế rất oai nghiêm.

Chân đài gỗ cũng có những lò hương nghi ngút, và mười sáu đạo sĩ sẽ đứng quanh đây, tay cầm nhạc cụ như chuông, mõ, sênh, phách, đàn, trống.

Trong số đó có Tử Khuê.

Đúng giữa giờ Tý, Trương Thiên Sư mang kiếm gỗ đào và phát trần, trèo lên pháp đàn, triển khai khốn yêu đại trận.

Trước đó, Tần vương phi đã được Hoài Âm Vương đích thân bồng ra, đặt vào lều vải. Gã điểm huyết, phong tỏa tứ chi để nàng ta không bất ngờ bỏ chạy, phá hỏng buổi tế lễ.

Cúng kiếng thì phải có tên tuổi bệnh nhân, nạn nhân, nhờ vậy chúng ta biết vị Vương phi đáng thương kia tên Tần Hạnh Nga, sinh

giờ Tý ngày rằm tháng chín năm Giáp Ngọ, tức năm Thành Hóa thứ mười, quê quán Hà Bắc. Tấu xảo thay, Tần vương phi và Tử Khuê ra đời cùng một lúc.

Khói từ mấy chục hò hương bốc lên ngùn ngụt, vì mỗi lò cắm cả bó chừ chẳng phải vài cây. Khói mù cùng với tiếng nhạc, tiếng tụng niệm trầm trầm đã tạo nên vẻ huyền ảo trang nghiêm cho pháp đàn. Các đạo sĩ trẻ cứ thản nhiên tấu nhạc và tụng những đoạn kinh quen thuộc trong pho Thái Thượng Cảm Ứng Thiên.

Trên đàn, Trương Thiên Sư cũng khấn vái, niệm chú, đốt bùa, cung thỉnh Nhị Lang Thần giáng hạ.

Ông hơi hổ thẹn vì phải đóng kịch, nên tự an ủi bằng cách thành tâm cúng tế xem như Tần vương phi đúng là bị ma ám vậy.

Lạ thay, gần nửa khắc sau, một luồng quái phong đột nhiên xuất hiện vùn vủ trong khuôn viên trận khỗn yêu, khiến cờ xí, bùa chú bay phàn phật và làm lung lay cả pho tượng Lý Nhị Lang. Chính lúc ấy, đôi pháp nhãn của Trương Thiên Sư nhận ra yêu khí bốc lên ngùn ngụt từ chiếc lều ở trong cung.

Trương Sách kinh hãi, nhanh tay đốt liền mấy đạo bùa và rải gạo nếp và không trung, miệng thì niệm chú chẳng ngắt. Ông chưa kịp ngăn cản thì thấy Tử Khuê lao vút đi như tên bắn, vượt qua làn khói mờ, chui tọt vào cửa lều ở hướng Nam.

Trương Thiên Sư vô cùng lo lắng, sợ Tử Khuê bị con yêu kia giết chết.

Nhưng ông không còn các nào khác ngoài việc tiếp tục thi thố pháp thuật trấn áp yêu tinh, khiến nó chẳng thể nào làm hại Tử

Khuê.

Hoài Âm Vương cùng các đại nhân vật võ lâm đang ngồi trên lầu của tòa Vọng Nguyệt lâu mé tả hoa viên để theo dõi cuộc tế lễ. Lúc đầu chẳng mấy ai tin tưởng, song giờ đây họ bàng hoàng, ngơ ngẩn khi thấy cảnh tượng quái dị trước mắt. chung quanh họ gió thu hấy hấy, vậy mà trong trận khói bay cuồng loạn, cờ phướn phát phới, bùa chú bị giật rách. Nhưng họ không biết một điều là có kẻ đã đột nhập căn lầu lụa đen.

Vào đến nơi, nhờ ánh đèn vàng vọt của ngọn tọạ đăng treo ở cột lầu, Tử Khuê nhìn thấy rõ bệnh nhân của mình. Chàng rảo bước đến bên giường, song lại tần ngần, do dự. Muốn cứu Tần Hạnh Nga, chàng phải bắt buộc phải mạo phạm đến thân thể nàng.

Chưa kịp có chủ ý dứt khoát thì Tử Khuê bỗng phát hiện quái sự, chàng ngơ ngác đưa tay dụi mắt khi thấy gương mặt trắng như bạch ngọc của Tần vương phi hóa thành mặt chồn, mọc đầy lông đen.

Khi biết đây là sự thực, Tử Khuê thất kinh hồn vía, định quay lưng đào tẩu. Nhưng gương mặt kia đã trở lại như cũ, vì Tần Hạnh Nga mở miệng khẩn cầu, giọng nói cùng ánh mắt rất bi ai:

- Xin Tinh quân mở lượng hải hà, khai ân cứu mạng đệ tử. Tuy là chồn tinh nhưng đệ tử chưa hề làm hại bất cứ ai.

Tử Khuê nghe nàng gọi mình là Tinh Quân thì sực nhớ ra cái gốc gác thần tiên. Chàng hơi vững bụng, nghiêm nghị nói:

- Nàng dám trái luật trời, hóa thành mỹ nữ mê hoặc bậc quý nhân của triều đình, đấy là một tội. Giả như nàng sanh con, làm ô uế dòng

máu họ Chu, là tội thứ hai. Sao ta dám cứu nàng để mang tiếng nói giáo cho giặc.

Tần Hạnh Nga cười thảm, lắc đầu:

- Tinh Quân ngộ nhận rồi. Nếu không có đệ tử thì Chu Kiềm đã tạo phản từ lâu. Còn việc sinh nở thì Tinh Quân chớ lo, số Chu Kiềm vốn tuyệt tự. Đệ tử muốn tạo phúc cho bá tính, không ngờ lại chẳng được cảm thông, bị lão Lôi công lòng dạ hẹp hòi kia truy sát. Nếu Tinh Quân không rủ lòng thương thì đệ tử chết oan, chẳng nhắm mắt nổi.

Dứt lời, lệ thảm tuôn trào, trông nàng rất đáng thương. Tử Khuê vốn là người nhân hậu, suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Nếu nàng lập trọng thệ rằng suốt đời làm việc thiện, ta mới an tâm cứu giúp.

Tần Hạnh Nga mừng rỡ thề thốt ngay, đem cả Phật Tổ Như Lai lẫn Ngọc Hoàng Thượng Đế ra bảo chứng.

Tử Khuê hài lòng, đưa tay lột tấm chăn đơn trên người Tần Hạnh Nga và giải tỏa huyết đạo. Chàng áp úng trình bày phương thức chữa bệnh, mặt đỏ như gấc.

A hồ hy mỉm cười, yếu điệu lột hết xiêm y, không chút thẹn thùng. Thân hình Tần Hạnh Nga cân đối, mỹ miều chẳng kém Dịch Tái Vân, và còn bội phần khiêu gợi hơn vì da thịt bát ngát mùi hương kỳ lạ. Mùi chồn không thơm như hoa, có phần hăng hắc nhưng vô cùng quyến rũ, khiến cho bọn nam nhân loạn nhịp tim, mạch máu căng phồng. Có lẽ chính nó đã khiến cho Diệu Thủ thần Cơ Tư Mỹ Vy bị thối.

Tử Khuê cũng đã động tình khi nhìn ngắm và tiếp xúc với cơ thể đầy tà mị nọ. Nhưng chàng đang nẫu ruột vì an nguy của từ mẫu và thể thiếp nên đã kiềm chế dục vọng.

Cũng như lần cứu Tái Vân, bàn tay của Tử Khuê chạm đến đâu thì nơi ấy thôi đau đớn. Hạnh Nga dần tỉnh táo hẳn, cảm nhận được hết nỗi vui thoát chết.

Nàng nhìn gương mặt đôn hậu, dễ mến của Tử Khuê với ánh mắt tri ân và ngày càng chất ngất ngây yêu thương.

Ngoài kia, trống chiêng ồm tỏi, đàn sáo vang lừng. Tử Khuê chẳng dám duy trì, hành động thật nhanh để kịp thoát ra. Hơn nữa, chàng sợ mình không giữ lòng được lâu thêm. Mị lực của Hạnh Nga quả là đáng sợ.

Nhưng khi xong việc, Hạnh Nga nắm chặt tay Tử Khuê, giữ lại và thả thề:

- Nếu chàng chịu nán lại ít khắc, thiếp xin hứa sẽ giúp chàng hội ngộ với người thân. Thiếp và chàng vốn có chúc duyên tiền định nên sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng giờ, chỉ cách nhau bốn trăm mười năm.

Tử Khuê vừa ngạc nhiên vừa hoan hỉ phi thường. A hồ ly này biết được lai lịch bất tự nhiên canh của chàng, dù mới gặp lần đầu, qua dung mạo giả thì đạo hạnh chẳng tầm thường. Và với pháp lực của Hạnh Nga, chàng tin rằng nàng ta thừa sức giúp mình tìm gặp gia quyến. Tử Khuê hỏi dồn:

- Nàng nói đi! Họ vẫn bình an cả chứ? Và họ đang ở đâu?

Hạnh Nga liếc chàng tình tứ, nũng nịu đáp:

- Thiếp mới thoát chết, thần thông chưa bình phục hoàn toàn. Ít ngày nữa, thiếp mới có thể trả lời chàng được.

Nói xong, Hạnh Nga trườn lên hôn khắp mặt Tử Khuê. Đôi môi mềm mại, thơm tho của nàng đã ru hồn và dìu chàng vào giấc mộng vu sơn kỳ tuyệt.

Giữa giờ Sửu, Tử Khuê rời lều vải, quay về chân pháp đàn. Do vị trí thuận lợi mà Trương Thin Sư nhìn thấy và nhận ra Tử Khuê giờ ngón cái báo hiệu thành công.

Huyền Thiên Chân Quân mừng như được sống lại, quát vang một tiếng để kết thúc nghi lễ. Lão đã mỏi tay, mỏi miệng vì phải tụng niệm, múa kiếm suốt gần canh giờ.

Lúc này, đèn đuốc mới được phép đốt lên, sáng rực cả hoa viên. Hoài Âm Vương đã mau mắn chạy đến chân pháp đàn hỏi han. Trương giáo chủ vuốt râu cười khà khà đồng dạng nói:

- Vương gia có thể vào lều đưa Vương phi hồi cung. Tà ma đã bị trục xuất khỏi Vương phủ.

Đến tận trưa ngày hai mươi chín, tiệc mừng Tàn vương phi thoát nạn mới được tổ chức. Ngoài các Chưởng môn nhân còn có thêm bọn quan lại phủ Tín Dương. Đây là dịp để vương phủ nhận những món lễ vật hậu hĩnh của thuộc cấp.

Đại yến được bày trong đại hoa viên vì tiết trời cuối thu mát mẻ, không mưa và nắng thì nhàn nhạt, chẳng thể xuyên qua cành lá của những hàng cây hồng hội già nua. Khắp nơi, rải rác những bông cúc nở muện đủ các màu tím, đỏ, phớt vàng, trắng nhạt, xanh.. dường như chúng đang cố níu kéo mùa thu lại, để Tàn Hạnh Nga còn có

cơ hội thưởng lãm. Thời xưa, kỳ hoa cúc không dài, hết mùa thu là chẳng nhìn thấy nữa.

Hôm nay, Tần vương phi xinh đẹp phi thường, trâm cài lược giắt, lộng lẫy trong bộ cung trang màu hồng phấn. Tuy chẳng gầy như hoa cúc song dáng đi của nàng vẫn ẻo lả thướt tha, bội phần kiều mị. Có lẽ nàng chưa khỏi hẳn nên được Hoài Âm Vương dìu dắt.

Chỉ mình Tử Khuê biết Hạnh Nga giả vờ bạc nhược, tránh việc kề cận Chu Kiềm, để đêm đêm có thể đến với chàng. Tử Khuê luôn tự trách móc, dần vật bản thân, nhưng không bao giờ cưỡng lại niềm khát khao trước ả hồ ly diễm lệ kia. Giờ đây, chàng đã hiểu mình là người háo sắc, đa tình, chẳng thể mượn chữ nhân duyên để biện minh.

Hoài Âm Vương vui vẻ nói lời khai yến. Sau đó, khách khứa lên tiếng chúc mừng. Ai cũng đều cố giấu vẻ gượng gạo và tránh không nhìn mặt Vương Phi. Anh mắt, nụ cười của Hạnh Nga hấp dẫn phi thường, có thể khiến họ thất thố rồi mang họa. Thiên tử còn lắng nghe, hành động cân nhắc đôi chút chứ Hoài Âm Vương thì không.

Bàn của Vương gia cùng Vương phi đặt trong một tòa tiểu đình lục giác, bàn khách vây quanh ba mặt. Tiểu đình là nơi uống rượu, thưởng trăng, hóng mát, ngắm hoa nên không có vách và nên luôn luôn cao hơn mặt bằng chung.

Nhờ vậy, cử tọa dễ dàng nhìn thấy và nghe được những lời phán bảo của bậc vương hầu.

Sau vài tuần rượu, Chu Kiềm đứng lên, sang sảng tán dương công trạng của Trương Thiên Sư và thản nhiên tuyên bố:

- Bỏ vương thừa mệnh thánh hoàng chấn hưng nền võ học nước nhà, sao cho trai tráng, người người khỏe mạnh, giỏi kiếm cung. Được như thế thì sau này đại Minh mới có những đạo quân hùng mạnh, thiện chiến, khả dĩ chống lại bọn rợ phương Bắc. Trước tiên, bỏ vương sẽ cải cách Hội đồng Võ lâm, vì các khanh đã có lỗi khi để cho gã tội phạm Điền Sĩ Lệ qua mặt, trở thành Minh chủ.

Hội đồng Võ lâm phải thu nạp thêm một hai bậc tài trí thì mới mong hoạt động có hiệu quả.

Lục vị Chương môn Bạch đạo vô cùng lo lắng, sợ rằng Chu Kiềm sẽ đưa Long Vân Tú Sĩ lên đứng đầu Hội đồng Võ lâm, giao trứng cho ác. Vân Thiên Tử vì tiền đồ của giang hồ và xã tắc nên quyết định chịu thiệt thòi. Ông đứng lên thi lễ rồi nói:

- Khải tấu vương gia bản đạo là kẻ có lỗi nhất trong vụ việc Điền Sĩ Lệ lòng vô cùng hổ thẹn, chẳng mặt mũi nào mà đứng đầu hội đồng nữa. Bản đạo xin tiến cử Trương Thiên Sư, bậc Chân nhân đạo hạnh cao siêu, trí đức vẹn toàn lên làm Chủ tịch Hội đồng Võ lâm.

Hoài Âm Vương thoáng cau mày bất mãn, vì đây không phải là chủ ý của gã. Nhưng Tần vương phi đã vỗ tay tán thưởng, mặt hoa rạng rỡ vẻ hài lòng.

Dù đã cưới nàng hơn hai năm nhưng Chu Kiềm vẫn say Tần Hạnh Nga như điếu đổ. Đến mức gã chẳng hề tìm được lạc thú nơi bất cứ nào khác. Vô tình, Chu Kiềm trở thành vị Vương gia đức độ chung tình nhất triều đình, không hề có thứ phi hay cung nga.

Do đó, Hoài Âm Vương rất tôn thờ, yêu quý Tần Hạnh Nga, sẵn sàng làm bất cứ điều gì nàng muốn. Thế là Chu Kiềm lờ phất món lễ

vật ba vạn lượng vàng của Long Vân Tú Sĩ, chuẩn tấu đề nghị của Vân Thiên Tử:

- Địch hiền khanh quả là người có khí tiết, không tham quyền cố vị. Bẩm Vương rất cao hứng trước lời tiến cử sáng suốt của khanh.

Vân Thiên Tử có tục danh là Địch Trường Cát. Ông chậm rãi bước đến tiểu đình cách đấy chừng hơn trượng, dâng nạp lại ấn triện cho Hội m Vương.

Trong lúc đó, các vị Chưởng môn nhân kia đã kịp bàn bạc xong kế hoạch, nên Trương Thiên Sư thản nhiên lên nhận chức danh và ấn triện, khi Chu Kiềm gọi. Và ông đã nhận được một cái nháy mắt khuyến khích của Tần vương phi.

Dấu hiệu ấy hàm ý rằng Hạnh Nga sẽ hỗ trợ ông hết mình.

Trương Sách vững bụng, kính cẩn nói:

- Khải tấu Vương gia! Bần đạo tài hèn đức kém, nay được giao trọng trách thì cũng đành xả thân gánh vác. Tuân theo chỉ dụ của Vương gia về việc mở rộng Hội đồng Võ lâm, bần đạo mạnh dạn tiến cử hai bậc kỳ nhân lão thành là Nam Thiên Tô Từ Tôn Chiến và Lô Đình cung chủ Trác Ngạn Chi.

Đây là cơ hội cuối cùng để nuốt trôi ba vạn lượng vàng của Long Vân Tú Sĩ, nên Chu Kiềm phán ngay:

- Ý của bẩm vương thiên về Quảng hiền khanh, tức Long Vân bảo chủ. Sau hơn một năm quen biết, ta có thể khẳng định Quảng chiêu Phong là người thao lược, trí dũng song toàn.

Trương Thiên Sư than thầm, song không dám cãi. May thay, Tần vương phi đã lên tiếng cứu vãn tình hình. Nàng nũng nịu nói với Chu Kiềm:

- Vương gia! Thần thiếp cho rằng Quảng hiền khanh nên hiển lộ thần công, đả bại hai ứng viên kia mới có thể danh chính ngôn thuận gia nhập Hội đồng Võ lâm. Nếu không, lòng người sẽ chẳng phục.

Anh mắt và nụ cười đố thành nghiêng nước của mỹ nhân đã khiến Chu Kiềm nhũn cả tay chân, đáp ứng ngay:

- Ái khanh bàn chí phải!

Rồi gã đồng dục tuyên bố:

- Bẩm vương quyết định dùng phương pháp tử võ đoạt soái để chọn ra người thứ bảy trong Hội đồng Võ lâm, mời ba ứng viên bước ra!

Đấu trường là khu bắc trống trải, sát ngay cạnh Bắc triều đình cho nên Chu Kiềm và Hạnh Nga chỉ cần ngồi sang phía bên kia bàn là có thể thưởng lãm trận so tài. Mười bàn tiệc của khách cũng đã được bọn gia nhân, tỳ nữ dọn đến bìa khoảnh cỏ để cử tọa tiện quan sát.

Thực đơn của đại yến gồm đến hơn ba chục món ăn, nên những món mới được mang lên, chén đũa, ly tách cũng thay cả.

Tử Khuê muốn tìm hiểu võ công của Long Vân Tú Sĩ, liền rời bàn của đám đệ tử Thiên Sư giáo, đến đứng sau lưng Huyền Thiên Chân Quân, giả vờ phe phẩy quạt cho ông ta. Trừ Trương Sách, không ai trong Hội đồng Võ lâm nhận biết Tử Khuê. Chàng cũng không dám tìm gặp Trình Thiên Kim, dù phu thê đã trùng phùng sau

trận Long Vân bảo tấn công Hầu phủ. Tử Khuê hổ thẹn vì việc dan díu với Tần vương phi.

Một cỗ trống trận đã được mang ra đặt trong tiểu đình, để Hoài Âm Vương đích thân cầm trịch trận so tài. Chu Kiềm cao hứng gõ một hồi trống hào hùng rồi hỏi:

- Tử Khanh và Trách Khanh, ai là người xung phong đấu với Quảng Khanh trước?

Nam Thiên Tôn từ tôn Chiến vì thanh danh mà phải tham dự cuộc tỷ võ này. Lão hơi ngán Lôi Đình cung chủ, song xem thường Long Vân Tú Sĩ, nên muốn thắng trước một trận, sau đó thua Trác Ngạn chi thì cũng đỡ nhục. Với chủ ý như thế Nam Thiên Tôn mau mắn lên tiếng:

- Khải bẩm Vương gia! Bần đạo xin được lãnh giáo Quảng tú sĩ vài chiêu.

Lão xằng xái xách kim thương bước ra, đứng giữa bãi cỏ trống, dáng điệu rất oai phong.

Long Vân Tú Sĩ bình thản thi lễ cùng Vương gia và Vương phi rồi đứng đĩnh xuất trận. Họ Quảng không nở dụng vũ khí chứng tỏ sở trường về quyền thuật hoặc cách không chưởng lực.

Quảng Chiêu Phong ít tuổi hơn nên có quyền ra tay trước. Hồi đại cỗ khai trận của Chu Kiềm vừa dứt thì Long Vân Tú Sĩ lao vút về phía đối thủ.

Nam Thiên Tôn cẩn trọng đón đánh kẻ địch bằng chiêu “Liên Phòng Nghênh Khách” (Gương sen đón khách), kim thương đâm mau hàng trăm thức, khống chế toàn bộ cơ thể của Long Vân Tú Sĩ.

Mọi người tưởng rằng chiêu thức ảo diệu và mãnh liệt này sẽ khiến Quảng Chiêu Phong e ngại, đề khí bốc lên cao để né tránh. Và đây cũng chính là cơ hội phát huy ưu thế của cách không chưởng lực.

Nhưng không phải thế, Long Vân Tú Sĩ vẫn thản nhiên lao đầu vào lưới chông, song thủ khoa nhanh thẳng thắn va chạm với mũi thương sắc nhọn. Lần này bàn tay và phần cẳng tay ló ra khỏi tay áo đã được bọc bởi lớp khí xanh nhạt, mờ mờ. Nếu là ban đêm thì lớp khí ấy chắc sẽ tỏa sáng, trông rất huyền bí, tà quái!

Toàn trường rúng động, hiểu rằng Long Vân Tú Sĩ đã luyện thành “Thanh Hà bất hoại thần công”, tuyệt học đạo gia thời nhà Nguyên. Năm Đại Đức thứ sáu, đời Nguyên Thái tổ, Thanh Hà pháp sư thống lĩnh năm ngàn đệ tử mặc đạo bào thêu đóa hoa sen màu xanh, khởi nghĩa chống Mông Cổ, lấy núi Thái Sơn làm cứ địa.

Với tâm thân sắt thép và tuyệt học “Thanh Hà thần chưởng”, pháp sư đã phá tan nhiều đạo quân Mông Cổ, chiếm lại gần hết tỉnh Sơn đông. Triều đình nhà Nguyên vô cùng lo sợ, bèn dùng kế “Tá đao sát nhân”, đem năm vạn lượng vàng mua chuộc gã đệ tử thân tín của pháp sư.

Mùa đông năm Đại Đức thứ mười, trời rét cắt da. Thanh Hà pháp sư say rượu trùn chần ngủ vùi, bị gã phản đồ đập vỡ sọ.

Gần hai trăm năm qua, tuyệt học của Thanh Hà pháp sư tưởng chừng đã thất truyền, chẳng ngờ lại rơi vào tay của Long Vân Tú Sĩ.

Do đặc tính phát quang mà “Thanh Hà Bất Hoại thần công” rất dễ được nhận ra. Nam Thiên Tôn là bậc bô lão võ lâm nên càng rành

rẽ. Lão vô cùng sợ hãi, nhưng chẳng lẽ lại nhận thua ngay nên cố cầm cự thêm một lúc.

Từ Tôn Chiến dần hết tu vi múa tít kim thương, ra đòn như vũ bão, cầu thắng trong vòng vài chục chiêu, nếu không xong thì rút lui. Lão chẳng cần phải tiết kiệm sức lực cho một trận chiến lâu dài, nên khí thế cực kỳ mãnh liệt, thương kinh vù vù xé gió.

Đường thương của Nam Thiên Tôn không chỉ dũng mãnh mà còn hiểm ác, ảo diệu tuyệt luân, luôn uy hiếp chỗ nhược của đối phương.

Vũ khí nặng chính là khắc tinh của các loại thần công hộ thể. Lực đạo của cây thương thép nặng ba mươi cân có thể đập vỡ đầu con trâu thì thủ cấp của Quảng Chiêu Phong cũng khó vẹn toàn. Và theo nguyên lý phản lực thì thân hình Long Vân Tú Sĩ cũng sẽ bị đánh văng đi khi trúng một đòn tảo diệt ngàn cân, dù không tổn thương.

Họ Quảng cũng hiểu điều ấy nên chẳng dại gì trực diện đương cự. Lão liền thi triển “Thanh Hà thân pháp” tựa đóa sen xanh phát phơ trước gió né những đường thương quá mạnh, rồi ập vào phản kích bằng những đạo chưởng kinh sấm sét.

Tuy cách không chưởng là thành tựu cao nhất của khí công và quyền thuật Trung Hoa, song nó có những nhược điểm nhất định. Nếu không thì cả võ lâm đã đổ xô vào rèn luyện, chẳng để ý đến những công phu khác nữa. Một trong những nhược điểm ấy là tốc độ. Do lực cản của không khí mà độ nhanh của chưởng phong bị giới hạn và một cao thủ lão thành, giàu kinh nghiệm như Nam Thiên Tôn có thể dựa vào những biểu hiện ở vai, cánh tay, bàn tay đối phương mà đoán ra phương vị bị chưởng kinh uy hiếp.

Lúc ấy, Từ lão nhanh chóng đảo bộ, thả tán hay xoay người né tránh.

Thỉnh thoảng, lão cử tả thủ đỡ lấy. Sau đó, Nam Thiên Tôn tràn tới, vươn dài kim thương phản công bằng một đòn cực kỳ hung hãn.

Tài đánh thương điêu luyện và công lực thâm hậu của Từ Tôn Chiến đã được cử tọa vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Hoài âm Vương thì tán thưởng bằng một hồi trống vang rền.

Long Vân Tú Sĩ hơi bị mất mặt, song còn phải giữ gìn cho trận gặp Lôi Đình Đế Quân nên cố nén lòng tiếp tục thi triển phép du đấu, chờ đối thủ xuống sức mới kết liễu một cách an toàn.

Nhưng đúng như câu “Kẻ sĩ ba ngày không gặp đã thấy khác”. Giờ đây, Nam Thiên Tôn dẻo dai hơn mấy tháng trước bội phần, cứ như là lão mới sáu mươi chứ không phải gần cửu thập. Đã hai khắc trôi qua mà Nam Thiên Tôn vẫn chưa có dấu hiệu mệt mỏi, cây thương ba chục cân vẫn bay lượn nhẹ nhàng, nhanh nhẹn.

Vân Thiên Tử từng chạm trán Nam Thiên Tôn nên rõ hơn ai hết. Ông thầm ngạc nhiên trước hiện tượng ấy nên chú tâm quan sát và phát hiện râu tóc họ Từ không bạc phơ như xưa, mà lác đác điểm những sợi đen.

Đây chính là bí mật của Nam Thiên Tôn, và cũng là nguyên nhân khiến lão phế bỏ việc tu hành tái xuất giang hồ. Vua Mông đã giữ đúng lời hứa, gửi tặng Nam Thiên Tôn một con “Bích mục tử”. Kỳ trân hiếm có của sa mạc Đại Qui Bích có tác dụng làm người ta trẻ lại. cải lão hoàn đồng, trường sinh bất tử và là mơ ước bao đời của nhân loại. Cảm giác tử vong luôn ám ảnh người già nên Nam Thiên Tôn sốt sắng nhận lời hợp tác với ngoại bang. Nhưng thực ra, lão

chẳng dại gì mang tiếng Hán gian, ô nhục ngàn năm, chỉ mong lấy được vàng và kỳ trân rồi phủi tay.

Càng đánh lâu, Nam Thiên Tôn nhận ra tác dụng diệu kỳ của “Bích mục thủ”. Phấn khởi và yên tâm hơn, lão tin rằng Long Vân Tú Sĩ sẽ bại vong vì kiệt lực trước.

Nhưng cũng chính thời điểm ấy, Quảng Chiêu Phong không còn nhẫn nhịn được nữa, đem tuyệt kỹ thủ thân ra sử dụng. Lão thoái hậu để tránh một đòn hoành tảo của kim thương, rồi đề khí bốc lên không trung, giáng xuống ba đạo chưởng kinh ác liệt.

Nam Thiên Tôn đảo bộ tránh hai chưởng đầu rồi đưa tả thủ đón chưởng thứ ba. Đồng thời, lão vươn hết tầm thương định đâm một nhát thần tốc vào cái cơ thể đang sắp sa xuống.

Song khi mũi kim thương còn cách người kẻ địch vài gang thì Từ lão nhận ra một tia sáng màu xanh nhạt đang bay đến trước mặt mình. Lão kinh hoàng nghiêng đầu né tránh, nhưng không còn kịp nữa. Đạo chỉ kinh kia nhanh tựa tên bay, xé gió xoèn xoẹt xạ thẳng vào mắt trái Nam Thiên Tôn. Không chỉ nhãn cầu mà não bộ của Nam Thiên Tôn cũng bị xuyên thủng. Lão rú lên thảm khóc, buông rơi vũ khí, ôm vết thương và gục ngã. Nam Thiên Tôn quần quai một lúc rồi bất động.

Cử tọa bàng hoàng trước cái chết bất ngờ của Nam Thiên Tôn cũng như tuyệt kỹ cách không chỉ lực thất truyền kia. Sử võ lâm chỉ nói đến “Thanh Hà thần chưởng” nhưng không ngờ tuyệt học Thái Sơn lại có cả phần chỉ pháp.

Công phu này vốn không xa lạ với các phái võ lâm. Những cao thủ lão thành tu vi chừng bốn mươi năm, nếu khổ luyện đúng cách

thì có thể xạ ra một đạo chỉ phong, song chỉ dài độ hai ba gang tay chứ không giết người ở khoảng cách xa gần một trượng như “Thanh Hà chỉ pháp”.

Người bị chấn động bản khoản lớn nhất chính là Chưởng môn phái Toàn Chân. Tùng Xuân Tử bồi hồi tự hỏi rằng phải chăng “Thần công Nhất dương chỉ” của tổ sư Vương Trùng Dương là có thực chứ chẳng phải là lời đồn! và tại sao tuyệt học ấy lại mai một, không truyền cho hậu bối? Ba trăm năm trước, phải chăng vì Vương tổ sư đột tử ở tuổi năm mươi tám, nên không kịp dạy lại công phu “Nhất Dương chỉ” cho Toàn Chân thất tử?

Dòng hoài niệm cay đắng của Tùng Xuân Tử bị cắt đứt bởi hồi trống hùng hồn của Hoài Âm Vương. Chu Kiềm hân hoan tuyên bố:

- Quảng hiền khanh thần công cái thế, đã đường đường chính chính thắng trận này. Để giữ đạo công bằng, Quảng khanh sẽ nghỉ ngơi, đến giờ thìn sáng mai mới đấu trận thứ hai.

Chẳng ngờ gã nói xong, Đoạt mệnh thương Lưu Côn Phổ, đệ tử mới của Nam Thiên Tôn quỳ xuống xin phép được mang xác sư phụ về Lĩnh sơn mai táng.

Đầu canh hai đêm ấy, Tần Hạnh Nga đột nhiên tìm đến Tử Khuê. Chàng kinh hãi hỏi:

- Sao nàng lại đến quá sớm như thế? Lỡ Chu Kiềm phát hiện ra thì sao?

Hạnh Nga mỉm cười trấn an:

- Tinh quân cứ yên tâm! Thiếp đã nhờ một con chồn nhỏ thế chân, tuyệt đối không thể bị lộ.

Rồi nàng nghiêm nghị nói:

- Tinh quân hãy tắt đèn, giả như đã ngủ. Chúng ta cùng bàn bạc một lúc rồi thiếp sẽ đưa chàng đi gặp người thân.

Tử Khuê mừng rỡ quạt tắt ngọn bạch lạp, lên giường nằm. Tần Hạnh Nga nằm cạnh chàng, thở thẽ nói:

- Liệu Tinh quân có đủ sức đả bại Long Vân Tú Sĩ hay không?

Tử Khuê rầu rĩ lắc đầu:

- Không! Ta đã suy nghĩ rất nhiều, cố tìm ra cách đối phó với lão ta, song chỉ hoài công, trừ phi thí mạng. Nhưng ta vì tông mạch nhà họ Quách cũng như hạnh phúc của người thân mà chẳng thể chết sớm được.

Tần Hạnh Nga im lặng một lúc rồi mới nói với giọng tư lự:

- Tinh quân biết cân nhắc trọng khinh vậy là rất tốt. Hơn nữa, vận nước đang hồi u ám nên giang hùng đua nhau xuất hiện, mưu đồ chung đỉnh. Chàng đã lỡ vướng vào ân oán võ lâm tất không thể khoan tay đứng nhìn. Ngoài Long Vân Tú Sĩ, Tinh quân vẫn còn những kình địch khác nữa. Vả lại, bậc Chân nhân vốn chẳng cưỡng cầu, trông chừng mệnh trời mà hành sự.

Tử Khuê sực nhớ đến một nghi vấn, bèn ngắt lời Hạnh nga:

- Nay Tần Vương! Nàng là bậc thần thông quảng đại, liệu có thể cho ta biết hạ lạc của “Diêm Vương quỷ kỳ”?

Hạnh nga cười khúc khích:

- Chàng quá khen khiến thiếp hổ thẹn. Hồ ly tinh chớ nào phải thần tiên.

Nhưng may là thiếp lại có thông tin về lá cờ ấy. Nó hiện nay nằm trong tay Long Vân Tú Sĩ.

Tử Khuê giật mình kinh hãi, nghi hoặc vặn lại:

- Thế còn “Phong Đô thần chưởng” của Xoa Lạp cốc chủ Nhạc Tự Cương thì thế nào? Ta thấy oai lực của nó chẳng khác gì “Diêm Vương quỷ kỳ”.

Tần Hạnh Nga nghiêm nghị giải thích:

- Khi nghe Long Vân Tú Sĩ kể lại chuyện ấy cho Hoài Âm Vương nghe, thiếp đã sai thủ hạ đi Tung Sơn dò hỏi. Bọn hồ ly núi Thiếu Thất đã báo rằng Nhạc Tự Vương người đầy yêu khí, có vẻ như đã luyện “Chiêu hồn đại pháp”.

Tử Khuê buồn thảm nói:

- Ta là người võ sĩ chỉ biết sở cậy vào ba thước gươm thiêng. Nay kẻ ác có tà pháp hộ thân thì người hiệp khách chỉ còn cách quy ẩn.

Tần Hạnh Nga lắc đầu, tủm tỉm cười bảo:

- Tinh quân là khắc tinh của mọi loại tà pháp. Chàng cứ yên tâm mà giáng ma vệ đạo.

Tử Khuê thảm vui trong dạ, hào khí sục sôi, không còn chán nản, yếu thế nữa. mặc dù đã tin vào cốt cách thần tiên của mình, song chàng lại yêu những gì chân thực, có tình người.

Chuyện trò thêm một lúc, bỗng Tần Hạnh Nga nghẹn ngào, thở thê:

- Thiếp là phận chồn tinh hèn mọn, được hầu hạ Tinh quân vài đêm ngắn ngủi cũng là đại hạnh. Duyên bèo nước đến đây là dứt, thiếp sẽ đưa chàng rời Vương phủ, đến núi Thốc sơn rồi chia tay mãi mãi.

Tử Khuê bùi ngùi cảm động, song chẳng nói gì vì số phận đã an bài như thế.

Chàng bồi hồi hôn lên trán Tần Hạnh Nga rồi trở dậy thu xếp hành lý.

Tử Khuê bỗng mỹ nhân trên tay, thản nhiên đi qua cổng chính Vương phủ mà chẳng hề bị chặn lại, dường như không ai nhìn thấy chàng cả.

Trước khi theo Trương Thiên Sư vào phủ, Tử Khuê đã mượn một phòng trong khách điếm, để có chỗ hóa trang và gởi ngựa. Giờ đây, chàng đến đây lấy tuần mã, sau khi trả tiền trọ và thưởng cho tiểu nhị.

Cổng thành vẫn còn mở, Tử Khuê thúc ngựa phi mau. Tần Hạnh Nga ngồi trong lòng chàng, nhẹ như bông nõn.

Ba khắc sau, Tử Khuê dừng cương xuống ngựa ở cánh rừng mé hữu Long Vân bảo, phía nam chân núi Thốc sơn.

Sào huyết của Quảng Chiêu Phong được canh gác cẩn mật, đèn đuốc sáng trưng, bọn tuần tra qua lại trên đỉnh tường.

Bảo là một loại kiến trúc tương tự như thành, song nhỏ hơn. Tường bảo khá dày, trên có địch lâu và đường đi để các cung thủ triển khai khi bị tấn công.

Tử Khuê bâng khuâng hỏi:

- Tần Vương! Chúng ta sẽ vào bằng cách nào?

Hạnh Nga lắc đầu, nhìn chàng bằng ánh mắt xót thương, lên trần ra từ đôi mắt huyền tuyệt đẹp, lóng lánh dưới ánh sao thu. Nhờ nhãn lực tinh tường, Tử Khuê đã nhận ra vẻ bi thương ấy, hốt hoảng hỏi dồn:

- Tần Vương! Chẳng lẽ họ đã chết cả rồi sao?

Hạnh Nga gật đầu, buồn bã kể:

- Thiếp đã huy động bọn tiểu hồ điều tra rất kỹ lưỡng, được biết trên ấy Long Vân Tú Sĩ đích thân thống lĩnh thủ hạ tấn công Quách gia trang. Lão ta là người độc ác và hẹp hòi, chẳng chịu bỏ qua bất cứ mối hiềm khích nào dù nhỏ bé. Huống chi, Xảo Diện Khách Khưu Trọng Nhiệm lại chính là cháu ruột của Quảng Chiêu Phong.

Long Vân Tú Sĩ đã ra lệnh giết sạch và cướp hết tài sản quách gia trang.

Lũ chồn nhỏ ở phía tây sông Thạch Lương kể rằng đã có mấy chục người bay lên không trung Nghe xong Tử Khuê tuyệt vọng đến mức thân hình lão đảo, cơ hồ ngất xỉu.

Hạnh Nga vội đưa tay đỡ chàng và nói tiếp:

- Nhưng lệnh đường vẫn sống sót, bị Long Vân Tú Sĩ bắt về giam cầm ở đây.

Tin vui này đã khiến cho Tử Khuê tỉnh táo lại đôi chút, nghẹn ngào bảo:

- Tạ ơn trời phật. ta sẽ vào giải cứu gia mẫu mới được.

Hạnh Nga lại lắc đầu, nghiêm nghị nói:

- Không cần đâu! Bọn hồ ly đã làm việc ấy. Nhưng lệnh đường đã cụt một tay, và còn bị Quảng Chiêu Phong tra khảo tàn nhẫn để hỏi han bí mật của mảnh “Bát Quái chiếu yêu đồng kính”. Do đó, chàng phải mau chóng đưa lệnh đường về Hứa Xương tỉnh dưỡng. Rễ của cây “Hắc Ngọc tiên đào” mới cứu được mạng bà.

Dứt lời, nàng lên tiếng gọi:

- Bạch Nhi đâu, mau đem người ra đây!

Lập tức có tiếng lá cây sột soạt và bốn bóng người đi tới, tay khiêng một chiếc cang. Đó là bốn thiếu nữ áo trắng, dáng vóc nhỏ thó. Họ nhẹ nhàng đặt cang xuống rồi thi lễ:

- Chúng đệ tử bái kiến Tinh Quân.

Tử Khuê gật đầu cho phải phép, ngồi ngay xuống xem xét tình trạng của mẫu thân. Tần Hạnh Nga lấy ra một viên dạ minh châu tỏa sáng xanh nhạt, soi rọi cho chàng.

Tử Khuê bật khóc khi thấy mẹ hiền đã tàn phế, thân thể gãy tro xương và hơi thở nhẹ như tơ. Lửa thù hận trong lòng chàng bốc lên

ngùn ngục, chỉ muốn quay lại ngay Vương phủ để phân thân Long Vân Tú Sĩ.

Tần Hạnh Nga hiểu được điều ấy, lạnh lùng bảo:

- Chàng chưa đủ sức để báo thù đừng nghĩ ngợi cho uổng công. Nhưng nếu chàng muốn tiết hận, thiếp sẽ cho nổ tung Long Vân bảo giết sạch bọn đệ tử Quảng tú sĩ.

Tuy đang chìm đắm trong lửa hận, Tử Khuê vẫn còn giữ được lương tri.

Chàng cau mày bác bỏ:

- Không nên! Kẻ gieo nhân sẽ gặt quả. Ta không thể sát hại một lúc mấy trăm người, tổn hại đến lòng nhân của trời đất. Kẻ chỉ huy chính là Long Vân Tú Sĩ, còn họ chỉ là tay sai.

Tần Hạnh Nga mỉm cười hài lòng:

- Thiện tai! Thiện Tai! Chàng quả đáng mặt Khuê tinh. Trong lúc cùng cực này mà cũng vẫn giữ được đức nhân. Thiếp sẽ vì chàng mà báo oán, khiến Quảng Chiêu Phong trắng tay, song chẳng giết một ai. Chàng hãy xem đây!

Nói xong, Tần Hạnh Nga xoắn tóc, quay về hướng Long Vân bảo bắt ấn, niệm chú, lập tức quái phong nổi lên hướng về phía Long Vân bảo và ẩn hiện hàng ngàn hồn ma, bóng quế đang gào thét ghê rợn.

Bọn võ sĩ tuần tra kinh hoàng rú lên, nhảy cả xuống đất. Lát sau, gần ngàn người trong Long Vân bảo hốt hoảng chạy bán sống bán chết ra khỏi nơi đây ma quỷ ấy. Chúng không dám dừng chân vì

đám hồn ma đuổi theo, lờn vờn sau lưng. Chắc chắn rằng sau trận này chẳng còn tên nào còn dám quay lại đây nữa.

Đến lượt ả tỳ nữ Bạch Nhi và bọn hồ ly tiểu tốt núi Thốc Sơn hành động.

Long Vân Tú Sĩ thiện nghề hỏa dược nên trong bảo có cả một kho thuốc nổ. Giờ đây số hỏa pháo ấy được rải khắp các cơ ngơi rồi phát nổ thiêu hủy toàn bộ Long Vân bảo.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 20: Long Vân Bán Lộ Trầm Giang Để Hắc Vận Phu Thê Khí Đổ Hào

Tất cả mọi người đều có chung một đề tài nóng hổi là cái chết của Huyết Mai hội chủ Điền Sĩ Lệ, tức Minh chủ Võ Lâm Âu Dương Mẫn. Người có công lao lớn nhất trong vụ này lại chính là Thần Dao bảo chủ Tần Minh Viên.

Giữa giờ Thìn ngày rằm tháng mười một, đại hội tranh chức Minh chủ Võ lâm sẽ được cử hành long trọng.

Số người tham dự đông đến hàng vạn, nhiều hơn bất kỳ một thịnh hội nào trước đó trong suốt trăm năm trở lại đây.

Một trong những lý do hấp dẫn khách giang hồ là việc bãi bỏ quy định tuổi tác người ứng cử.

Từ một chàng trai hai mươi cho đến bà già trăm tuổi cũng được quyền thượng đài.

Nghe nói chính Hoài Âm Vương Chu Kiên đã ra lệnh như vậy và ông sẽ đích thân dự khán đại hội lần này cùng vị Vương phi đẹp như Hằng Nga tái thế của mình.

Người ta kháo nhau rằng Tần vương phi còn đẹp hơn cả Đông Nhạc Tiên Hồ Dịch Tái Vân. Đẹp đến mức lão chết tiệt Diêu Thủ Thần Cơ phải bị thối.

Quần hùng mò đến chân núi Thiếu Thất từ mờ sáng, để tìm cho mình một vị trí tốt. Họ chễm chệ ngồi xuống chỗ đã chiếm được, vừa ăn sáng vừa nói chuyện phiếm. Tất nhiên đề tài nóng hổi chính là cái chết của Nam Thiên Tôn và vụ cháy Long Vân bảo.

Đắc ý hơn ai hết là bọn hào kiệt vùng phía Nam sông Hoài. Họ cười hô hố kể rằng Quảng Chiêu Phong đã sạt nghiệp, nghèo đến mức phải ăn chực Vương phủ, đừng nói đến việc dựng lại cơ đồ.

Mọi người cố phỏng đoán xem hung thủ là ai mà lại có thể huy động được âm binh và vét sạch phòng quỹ vô cùng bí mật của Long Vân bảo.

Thực ra chính Tú sĩ cũng nghi ngờ rằng Cầu Nhiêm đại hiệp Quách Tử Khuê còn sống và ra tay phục hận. Bằng cứ là đội quân tinh nhuệ của lão đi tấn công Hoàng Phong Hầu phủ đã chết sạch, còn một mình Lã Hoa Dương. Nhưng Thiếu Lâm Thần Côn chỉ gặp Lã Bất Thành và không biết bên Hầu phủ có những cao thủ nào. Do đó Quảng Chiêu Phong lại thiên về giả thiết Nữ Hầu tước đã được Nam Bắc bang hỗ trợ.

Tiết đông lãnh lẽo nhưng tuyết chỉ rơi lát phát. Tuy nhiên ai cũng mặc áo ngự hàn và uống vài chung rượu cho ấm người.

Mùa Đông chính là thiên tai đối với người nghèo, cho nên hai chữ “cơ hàn” mới đi chung. Họ không tiền để mua áo lông cừu, đành chịu co ro trong những chiếc áo kếp, áo bông sơ sài chẳng đủ ấm.

Ngược lại trời rét lại là dịp để người khá giả khoe khoang những bộ áo lông đắt tiền. Gọi là bộ vì ngoài áo choàng dài đến gót, còn có cả mũ và ủng.

Lông cừu, lông dê chỉ là loại xoàng. Loại sang nhất, đắt tiền nhất chính là lông Điều Thử.

Điều Thử là loài thú nhỏ sống ở Tây Bá Lợi Á, phía Bắc nước Nga La Tư, và ở Nhật Bản. Bộ lông của nó mượt mà, dài, rậm, chống rét cực kỳ hữu hiệu.

Người ta phải dùng mấy chục tấm lông Điều Thử mới may thành một bộ áo ngự hàn, nên giá đắt hơn vàng. Tất nhiên thứ lông ấy cũng rất đẹp dù chỉ có hai màu, vàng hoặc đen.

Sáng nay hai người duy nhất mặc áo Điều Thử chính là Hoài Âm Vương và Tần vương phi. Chu Kiềm chọn màu vàng còn Hạnh Nga màu đen, khiến gương mặt kiều diễm trắng như ngọc của nàng càng nổi bật.

Chính vì sự hiện diện của hai vị quý nhân này mà chiều sâu của lôi đài phải tăng lên gấp rưỡi. Phần được làm thêm cao hơn sàn đài một sải tay. Vương gia cùng Vương phi sẽ ngồi trên ấy dự khán, và bàn của ban giám khảo ở phía trước họ. Dĩ nhiên chung quanh họ còn không ít cận vệ.

Ban giám khảo tức Hội đồng Võ lâm cũng vẫn chỉ có sáu người y như cũ.

Lý do là vì trận đấu giữa Lôi Đình cung chủ và Long Vân Tú Sĩ đã bị hủy bỏ khi Long Vân bảo bốc cháy.

Ngay trong đêm ấy, Hắc Diện Thần Ưng Lý Quang Ban đã chạy vào thành Tín Dương đến Vương phủ báo tin. Long Vân Tú Sĩ rụng rời chân tay, phi ngựa như bay về Thốc Sơn nhưng đã quá muộn. Sang hôm sau lão cùng thuộc hạ đào bới đồng gạch vụn, mò xuống

phòng quỹ dưới tầng hầm. Chiếc Tủ gỗ dày bọc đồng lá vẫn còn nguyên, song số châu báu và ngân phiếu trị giá sáu chục vạn lượng vàng đã biến mất. Thế là Quảng Chiêu Phong tức đến phát ốm, chẳng còn lòng dạ đâu mà so tài với Trác Ngạn Chi nữa.

Đúng giờ đã định Hoài Âm Vương oai vệ nói lời khai mạc. Đại ý trong bài diễn văn là việc chấn hưng nền võ học Trung Hoa, giúp trai tráng được khỏe mạnh, can trường để rồi còn đi lính. Cuối cùng gã giới thiệu Trương Thiên Sư là người chấp chương mới của Hội đồng Võ lâm.

Phần lớn quần hùng bầm bụng cười thầm, bởi thực chất họ chính là những kẻ chống quân dịch, sưu thuế. Theo luật Đại Minh thì tất cả chàng trai trẻ hai mươi tuổi đều phải nhập ngũ hoặc đi làm sưu dịch, cho đến tuổi sáu mươi. Trừ tăng nhân đạo sĩ, những người tàn tật, bệnh nặng. Sau khi Hoài Âm vương huấn thị xong, Trương Thiên Sư bước ra tiến hành những thủ tục cần thiết. Ông đọc đài quy và kêu gọi quần hùng đăng ký ghi danh tham dự để ban giám khảo tra xét tư cách đạo đức.

Tránh vết xe đổ lần trước năm nay có thêm quy định là tân Minh chủ chỉ được trao cờ và ấn sau nửa năm điều tra cận kề. Không những thế, trong lúc đương nhiệm, Minh chủ vẫn có thể bị Hội đồng Võ lâm truất phế khi có đủ sáu phiếu thuận và sự chuẩn y của Hoài Âm Vương.

Những cải cách ấy của Trương Thiên Sư đã được mọi người tán phục. Họ cho rằng tài lãnh đạo của Trương Sách hơn hẳn Vạn Thiên Tử. Bản thân Huyền Thiên chân nhân cũng rất cao hứng. Việc ông trừ yêu tróc quái ở Hoài Âm vương phủ đã lan truyền rộng rãi khiến uy tín của Thiên Sư giáo được nâng cao chót vót. Bách tính

hết lời ca ngợi Trương Sách và lũ lượt kéo đến các đạo quán và làm cho sự nghiệp Thiên Sư giáo hưng thịnh hơn bao giờ hết.

Giới hạn tuổi tác đã được nới rộng nên số người đăng ký tranh tài khá đông, song chẳng có ai trên bát thập. Ở tuổi ấy trừ những kẻ căn cơ thượng đẳng, kỳ dư đều gồi mỗi chân chùn, đầu óc mụ mẫm yếu đi theo quy luật của tự nhiên.

Điều lệ mới còn tuyệt diệu ở chỗ phân chia các ứng viên thành hai nhóm tùy theo tuổi tác, từ nhị thập đến ngũ thập và từ ngũ thập trở lên. Hai kẻ đứng đầu hai nhóm ấy sẽ đấu trận bé mạt, ai thắng làm Minh chủ còn người thua làm phó.

Quy củ này làm nức lòng giới trẻ, họ ghi danh khá đông. Sự vắng mặt của Ngân Diện Hầu đã khiến nhiều người can đảm hơn. Vả lại đài quy chỉ cho phép các ứng viên thành danh nhờ ám khí xuất thủ một lần duy nhất trong một trận đấu.

Sự tham gia của Nga Mi Nhất Phụng Lạc Y Thường là một bất ngờ thú vị.

Đã ba bốn năm nay, Nhất Phụng không vào Trung Nguyên. Người thứ hai trong Võ Lâm Ngũ Tú đăng ký thượng đài là Võ Đương Thần Kiếm Mộ Duy Lộ.

Nhóm cao thủ lão thành cũng thiếu một người, đó là Long Vân Tú Sĩ Quảng Chiêu Phong. Giang hồ đã biết họ Quảng luyện thành tuyệt học “Thanh Hà”, hạ sát Nam Thiên Tôn dễ như trở bàn tay. Nghĩa là Tú sĩ thừa sức trở thành Minh chủ.

Tóm lại, sự khiếm diện của hai đại cao thủ một già một trẻ đã gây nhiều thắc mắc lẫn nổi vui mừng. Nhưng thủ tục ghi danh xét duyệt

còn tiếp tục đến cuối ngày hôm nay, nên chẳng ai dám đoán chắc Ngân Diện Hầu và Long Vân Tú Sĩ sẽ bỏ lỡ cơ hội.

Lôi Đình cung chủ Trác Ngạn Chi là người nóng ruột nhất. Lão rất cần gặp đứa cháu hờ Tiêu Mẫn Hiên. Tiêu Lạp Dân và Tiêu Dị An đã qua đời nên người duy nhất có quyền định đoạt tài sản Hầu phủ là Tiêu Hầu gia. Nếu lão không sớm thu phục được Mẫn Hiên thì chỉ vài năm nữa, hai trăm đệ tử Thần cung sẽ chẳng còn gạo mà ăn. Trác Ngạn Chi đã vung tay quá trán khi xây dựng Thần cung mới, ngân quỹ bị thâm hụt rất nặng. Bao năm qua, Thần cung tồn tại được cũng là nhờ ăn chia với Hoạch Đầu hội. Do cái chết của cha con Lạp Dân và cây “Hắc Ngọc tiên đào” mà Đế Quân phải dời nhà vào Trung Thổ.

Khổ thay, chính thủ hạ của Đế Quân là Tổng quản Du Vinh lại khăng khăng nghe lời Tiêu Mẫn Hiên, duy trì Phi Dao Bảo An hội và không đi đâm thuê chém mướn nữa. Du Vinh được sự hậu thuẫn của toàn bộ nhân thủ Hoạch Đầu hội, cũng như Tiêu Nhị phu nhân Tử Lan nên Trác Ngạn Chi đành phải bó tay.

Đế Quân tức nổ đom đóm mắt khi hôm nay Du Vinh thản nhiên dương cờ Phi Dao Bảo An hội, hộ tống Hầu Tước phu nhân Tử Lan đến dự đại hội. Du lão và Từ nương được quần hùng đón chào nồng nhiệt và được ban tổ chức xếp ngồi ở dãy ghế danh dự, ngang hàng với Lôi Đình cung chủ. Từ nương đến đây với hi vọng gặp được con trai mình. Đúng hộ vệ sau lưng bà và Du Vinh chính là hai anh em họ Từ. Họ mới từ Bắc Kinh trở về đưa Kỹ Tông Thư đến Hứa Xương hôm cuối tháng chín.

* * * * *

Giờ chúng ta tìm hiểu xem sao hai đại nhân vật ấy lại vắng mặt.

Thực ra thì Long Vân Tú Sĩ đã gặp phục binh. Mờ sáng ngày mười ba, Quảng Chiêu Phong cùng tá thủ hạ rời thành Nhữ Châu. Đoàn tùy tùng khiêm tốn ấy gồm Hắc Diện Thần Ưng và bảy tên đệ tử của Tú sĩ.

Trời lạnh cắt da, tuyết phủ trắng ngô đồng, lau sậy hai bên đường. Tuy là người cơ cảnh nhưng Tú sĩ cũng không nghĩ đến việc kẻ thù sẽ mai phục nơi trống trải thế này. Hơn nữa, nằm bất động hàng giờ dưới tuyết là hành vi đại dột và khó thực hiện. Dọc đường từ đây đến Đăng Phong thiếu gì những địa hình tốt để mai phục.

Nhưng khổ thay, phe đối phương lại khá ngu ngốc, chọn ngay hạ sách khiến một kẻ đa mưu túc trí như Long Vân Tú Sĩ phải bất ngờ. Từ những đống tuyết lạnh lẽo ở hai bên đường, phục binh bất thành linh ló ra chẳng khác nào thầy ma đội mồ. Và những xác chết trắng toát ấy tận công Tú sĩ bằng một thứ ám khí rất lạ lùng. Mấy chục cái khiên bằng thép mỏng vun vút xé gió đông bay đến và vây bủa chín con mồi.

Bọn mai phục cực kỳ xảo quyệt, xuất thủ đánh vào lưng và tả hữu lúc phe Tú sĩ sắp vượt qua trận địa. Vật bay càng nhanh âm thanh phát ra càng lớn, nên Quảng Chiêu Phong nhanh chóng rời yên ngựa bốc lên cao để tránh né. Họ không biết rằng đối phương đã tiên liệu trước, tập trung ám khí ở độ cao thích hợp. Hậu quả là những con mồi bị vành khiên sắc như dao xé rách.

Hắc Diện Thần Ưng và bảy gã đồ đệ thân tín của Long Vân Tú Sĩ kêu rên thảm khốc, rơi xuống đất. Ngay cả bản thân Long Vân Tú Sĩ cũng không toàn vẹn. Trong lúc cấp bách lão chẳng thể phát huy hết công dụng của “Thanh Hà bất hoại thần công”, nên đã thọ thương ở hông và đùi. May mà lão có mặc bảo y nếu không thì lưng cũng bán máu tươi.

Cho rằng đã trúng phải mai phục của Xoa Lạp cốc chủ Nhạc Tự Chương, Long Vân Tú Sĩ chẳng dám sính cường ở lại chiến đấu. Chân vừa chạm đất là lão lao vút đi như tên bắn, chẳng màng đến tính mạng thủ hạ. Trong lúc thọ thương Tú sĩ không tự tin thắng được Nhạc Tự Chương và mấy chục cao thủ Xoa Lạp cốc. Lão vừa chạy và nghiêng răng thề sẽ báo thù.

Họ Quảng không hề biết rằng toán phục binh chẳng hề nghĩ đến việc vây đánh lão. Họ nhanh chóng giết chết tám kẻ trúng thương, thu nhặt vũ khí, lục lợi chiến lợi phẩm rồi rút lui ngay.

Ba mươi hai người này được trùm kín toàn thân bằng thứ lông cừu thượng hạng nên có thể bày ra trận địa mai phục dưới cơn mưa tuyết. Hơn nữa, cái lạnh của mùa đông Trung Thổ chẳng thấm gì so với cao nguyên Sơn Tây hoặc Thiểm Bắc.

Xong xuôi, họ nhanh chóng kéo về nơi giấu ngựa, theo đường tắt mà đi về hướng Bắc. Dường như họ đã có sẵn kế hoạch chu đáo và sẽ dành cho Long Vân Tú Sĩ một bất ngờ nữa.

Gần cuối giờ Tý, có một kỵ sĩ áo cừu đen, mũ lông phủ tai, che kín gần hết gương mặt, dừng cương bên bờ sông Dĩnh Hà. Thành Đãng Phong bên kia sông chỉ cách chừng hai chục dặm.

Tuy được gã trạo phu đồ ngang mời mọc ân cần, song kỵ sĩ nọ chẳng vội xuống đò, đảo mắt quan sát rất kỹ lưỡng. Khi thấy trên đò chỉ có bốn năm kẻ quê mùa già lão, mang theo quang gánh chứa đầy rau và gà vịt, người kỵ sĩ mới yên tâm hạ mã, dắt ngựa lên đò.

Gã trạo phu vui vẻ nói:

- Xin đại nhân chờ ít khắc, chỉ cần có thêm vài người khách nữa là tiểu nhân sẽ khởi hành ngay!

Kỵ sĩ áo đen nóng ruột phủ dụ:

- Lão phu đang gấp. Người cứ việc khai thuyền, lão phu sẽ trọng thưởng.

Giọng nói thanh tao ấy là của Long Vân Tú Sĩ. Lão thấy gã trạo phu gật đầu cười hề hề, ra dáng muốn cầm tiền trước, bèn móc túi ra lấy tờ Bảo Sao năm lượng bạc.

Gã trạo phu chớp lấy rất nhanh rồi hớn hờ ra lệnh sang sông. Đò ngang khá lớn chở được cả xe hàng hóa nên cần đến năm sáu tay chèo.

Quảng Chiêu Phong có trí nhớ rất tốt, đã vài lần qua đây nên biết mặt gã chủ đò ngay. Gã ta họ Trần tên Ngũ, hành nghề đã chục năm.

Tuy khá yên tâm Tú sĩ vẫn rất cảnh giác, vận thần công hộ thể để đề phòng bất trắc. Khi dòn chân khí ra châu thân, da thịt lão căng phồng lên, làm hai vết thương ở mông và đùi phải đau rát. Vết thương không nặng nhưng cũng làm khinh công của lão giảm sút đáng kể. Hai là những chỗ ấy rất dễ bị tổn thương lần nữa, nếu đối phương tấn công vào đấy.

Long Vân Tú Sĩ nghe lòng sục sôi lửa hận thù, quyết dành cho Nhạc Tự Chương cái chết thảm khốc nhất. Từ lâu lão đã rất ghét Xoa Lạp cốc chẳng kém gì đối với Ngân Diện Hầu. Lão đã nghe báo lại rằng trong cái đêm Xảo Diện Khách Khưu Trọng Nhiệm bị giết, đã

có mấy chục gã kiếm thuần người Thổ, mang dang nghĩa gia đình họ Quách.

Tú sĩ vô cùng thương tiếc đưa em ruột thịt tài ba. Khuu Trọng Nhiệm đã đổi họ, giết người cướp của mấy chục năm, tích góp được bao nhiêu cũng đem về Thốc Sơn cho huynh trưởng. Nay số tài sản mồ hôi nước mắt ấy đã mất sạch, Tú sĩ cơ hồ phát điên lên được.

Dù đang miên man suy nghĩ như thế nhưng khứu giác của Tú sĩ vẫn ngửi được mùi hỏa dược. Lão là bậc thầy trong nghề sử dụng thuốc nổ nên chẳng lạ gì cái mùi khen khét ấy.

Long Vân Tú Sĩ kinh hoàng, nhún chân bay vèo lên cao, cố rời cuống nước càng xa càng tốt vì hiểu rằng sức ép của vụ nổ sẽ lan trải dưới sông có thể giết chết lão.

Hai vết thương ở hông và đùi đã làm chậm chân Tú sĩ. Nhờ “Thanh Hà thần công” và bảo y mà lão thoát chết nhưng đã thọ thương khá nặng. Lão khôn ngoan giả chết, trôi theo dòng nước lạnh lùng của sông Dĩnh Thủy. Phe địch bơi đuổi theo nhưng không kịp, vì Tú sĩ bị hỏa dược đẩy văng đi rất xa.

* * * * *

Đấy là nguyên nhân khiến Long Vân Tú Sĩ không có mặt ở đại hội võ lâm.

Còn Ngân Diện Hầu thì hiện diện từ lâu trong lột hóa trang và không đi chung với Nữ Hầu Tước Trình Thiên Kim.

Tử Khuê ngại chạm mặt với Lôi Đình Đế Quân nên đã không dùng thân phận Ngân Diện Hầu. Chàng rất bất nhẫn khi nhìn thấy vẻ trông chờ tuyệt vọng trên gương mặt hốc hác của Tiêu Nhị phu nhân

Từ Lan. Song bản thân chàng cũng đang ở trong trạng thái thống khổ cùng cực, từ lúc biết trừ mẫu thân chẳng ai còn sống sót.

Tử Khuê đã vùi đầu vào khổ luyện võ công để có thể tạm quên đi nỗi thương tâm. Nếu không chàng sẽ suy sụp và gục ngã. Nhưng hình bóng của Tái Vân, Tiểu Tinh, Tống Thụy, Tử Chiêm, Quan San... cứ mãi hiện ra khiến lòng chàng tan nát.

Tử Khuê đến đây chẳng phải để tranh ngôi Minh chủ, chỉ mong có cơ hội tốt để ám tập Long Vân Tú Sĩ. Nhưng kẻ thù lại vắng mặt một cách khó hiểu khiến chàng rất thất vọng, rời khỏi đại hội, lững thững dạo quang vòng ngoài.

Đại hội sẽ kéo dài bảy tám ngày, thậm chí lâu hơn, nên quán xá mọc lên như nấm, đông đúc hơn cả hội năm ngoái, khi khách giang hồ đến đây tìm “Diêm Vương quỷ kỳ”.

Và không chỉ mình Tử Khuê chán ngán sự chờ đợi, trong lúc ban giám khảo tiếp nhận ghi danh hay xét duyệt, có hàng ngàn hảo hán đã bỏ ra đây để uống rượu và đấu khẩu.

Năm nay, do sự hiện diện của Hoài Âm Vương mà quan lại thành Đãng Phong khổ như chó! Lão Tri huyện thì phải túc trực dự khán đại hội, luôn ở trong tầm mắt Chu Kiềm để chứng tỏ mình miễn cán, quan tâm đến mọi sự việc trong địa hạt. Phần Tổng binh Trịnh Trường Hoài đang đứng trước lều chỉ huy.

Chàng rất mến gã hiếu tử cương trực này bèn rẽ vào.

Trịnh tổng binh thấy khách chẳng hề quen bàn cau mày nói:

- Đây là chốn quân cơ, thường dân không được phép vào.

Tử Khuê thân nhiên dần bước, xòe kim bài ra nói:

- Bồn nhân là Ngân Diện Hầu đây!

Trịnh Trường Hoài mừng rỡ hớn hờ ôm quyền thi lễ:

- Mặt tướng có ý mong đợi Hầu gia, không ngờ người lại cải trang vi hành thế này. Mời Hầu gia vào lều uống vài chén cho ấm bụng.

Tử Khuê lắc đầu:

- Cảm tạ hảo ý của Trịnh túc hạ. Nhưng ta ghé vào chỉ vì muốn biết túc hạ đã đòi được công đạo hay chưa?

Trịnh Trường Hoài vái dài, sắc diện rất rạng rỡ:

- Ổn tương trợ của Hầu gia suốt đời này mặt tướng không dám quên. Kể hèn này đã theo lời người dạy bảo, rắc thứ phấn tuyệt diệu ấy vào phong thư rồi gửi cho lão cầu tặc Trác Thanh Khê. Đồng thời mặt tướng cử người đến Hàng Châu nghe ngóng. Quả nhiên họ Trác đã phát cuồng, cưỡng bức bất cứ nữ nhân nào lão trông thấy. Và nửa tháng sau lão chết trong cảnh điên loạn. Nha môn Triết Giang không hề nghi ngờ phong thư kia. Dầu họ có điều tra thì cũng vô ích vì mặt tướng đã ghi một cái tên vợ vắn nào đó.

Tử Khuê hài lòng chúc mừng họ Trịnh rồi quay bước. Sự thành công mỹ mãn của mưu kế đơn giản nọ khiến chàng thức ngộ ra trí tuệ luôn lợi hại hơn cả võ nghệ.

Khi nghe chàng kể về thứ bột “Cuồng Tâm tán” pha “Thiên niên Hà thủ ô”, Tống Tiểu Tinh kết luận rằng nó là loại thuốc độc không thể giải được. Bằng chứng là Lôi Đình Đế Quân phải bó tay, để Lập

Dân và Dị An vong mạng, dù lão sở hữu giải dược “Cuồng Tâm tán”. Phụ Thân của Trác Ngạn Chi đã tặng ba trái “Hắc Ngọc tiên đào” cho Nhật Nguyệt Lão Nhân để đổi lấy chất kỳ độc cuồng tâm.

Tử Khuê bồi hồi nhớ đến số độc phần còn lại đang nằm trong chuỗi kiếm, tự hỏi mình có nên sử dụng để báo thù hay không và bằng cách nào?

Vừa đi vừa cân nhắc, đôi mắt của Tử Khuê chợt nhìn thấy Lạc Mạo chân nhân trong một quán trọ tồi tàn. Chàng mừng rỡ bèn ghé vào, ngồi xuống ghé đôi diện và khẽ gọi:

- Sư thúc! Tiểu điệt là Vu Diệp đây!

Trời lạnh nên việc mang mặt nạ da người không gặp điều bất tiện như trời nóng bức. Hành thích Long Vân Tú Sĩ trước mặt Hoài Âm Vương dù thành hay bại cũng bị khép tội. Do đó Tử Khuê đã phải hóa trang cẩn thận. Hiện tại chàng mang dung mạo của một hảo hán đôi mươi, mặt bị bầm, hiện lạnh, non nớt và danh tính là Dương Đức Thao, quê quán ở tận đất Ngân Xuyên, Tây Vực.

Nghe giới thiệu Lạc Mạo chân nhân hoan hỉ cười tít mắt:

_ Mẹ kiếp! Thế mà bản đạo cứ tưởng thuật bói toán của mình không còn linh nghiệm nữa. Người mà không đến thì bản đạo phải đi Hứa Xương để tìm.

Tử Khuê cau mày hỏi:

- Sư thúc tìm tiểu điệt vì việc gì?

Chân nhân cười méo mó, nhăn mặt đáp:

- Bàn đạo đã sai lầm khi xem Long Vân Tú Sĩ là Ma vương xuất thế. Thực ra đại nạn lại dấy lên ở phương Bắc, và ngoài người ra không ai có thể vấn hồi tai kiếp này.

Tử Khuê ngao ngán lắc đầu, lạnh lùng ngắt lời:

- Đây là việc của sư thúc! Tiểu điệt cũng vì những ân oán giang hồ mà mang họa diệt gia, giờ quyết chẳng màng đến thịnh suy của võ lâm nữa.

Dứt lời, Tử Khuê đứng dậy, vái chào Chân nhân rồi bỏ đi. Chân nhân không hề giữ lại, vuốt râu mỉm cười bí ẩn.

Tử Khuê thần thờ rảo bước, cố tránh xa Lạc Mạo chân nhân. Không phải là chàng chán ghét lão, chẳng qua thù nhà quá nặng khiến hùng tâm, tráng trí lụi tàn.

Tử Khuê vô tình theo chân một nhóm hảo hán đến một tòa nhà gỗ lớn, nơi đang tập trung khá nhiều người.

Hàng rào bằng ván gỗ và những khoảng sân trơ đất ở chung quanh mộc xá chứng tỏ nó chỉ mới được dựng lên và không có ý định lưu lại mãi chốn này.

Tuy nhiên bản thân cơ ngơi ấy thì rất đẹp và đồ sộ. Có lẽ nó được mang từ nơi khác đến. Cột cái của kiến trúc gỗ thường được kê trên những chân tán bằng đá chứ không chôn xuống đất nên rất dễ tháo rời.

Sự hiện diện của bọn giáp sĩ giáo dài khiến Tử Khuê đoán rằng đây là chốn nghỉ ngơi của Hoài Âm Vương. Nhưng dường như không phải vì trên dãy hành lang mặt trước mộc xá bày biện những vật kỳ lạ gì đó, thu hút nhiều người xem.

Tử Khuê tò mò bước lại gần kiểng chân quan sát. Thì ra trên vách ván treo đầy những thanh bảo đao, bảo kiếm cũ kỹ, cổ kính. Các loại trường binh như côn, kích, giáo, đại đao thì được cắm dựng đứng trong giá binh khí, tất cả đều sáng loáng, tỏa ánh thép xanh rờn, thoáng nhìn cũng là đồ tốt.

Tử Khuê hỏi nhỏ gã kế bên:

- Này đại huynh! Phải chăng người ta đem những vũ khí ấy đến đây để bán?

Hảo hán nộ quay lại thấy gương mặt non choẹt của đối phương thì phấn khởi, khoe khoang kiến văn:

- Tiểu huynh đệ chắc mới xuất đạo nên không biết. Đây chính là cửa hàng binh khí nổi tiếng nhất võ lâm. Chủ nhân của nó là Thiên Bảo Đồ Hầu Kỹ Thục Luân. Lão ta chuyên sưu tầm những vật quý giá, kỳ lạ trong võ lâm, kể cả binh khí, vài năm mới đem phát mãi một lần.

Tử Khuê gật gù hỏi thêm:

- Đại huynh! Thế sao trong chiêu bài của lão ta lại có chữ “Đồ Hầu”?

Gã kia vênh mặt đáp:

- Kỹ Thục Luân là em họ Kỹ Thục Thái Phi, mẹ của Dương Kim Hoàng Đế nên được phong tước hầu. Nhưng lão ta lại mê cờ bạc hết chỗ nói, liền xưng là “Đồ Hầu”. Lát nữa người sẽ thấy lão ta đồ đen ngay cả trong kinh doanh.

Gã dừng lại nuốt nước bọt, lấy hơi nói tiếp:

- Chắc người không hiểu chứ gì? Ví dụ một thanh bảo kiếm giá một ngàn lượng vàng, nếu người chỉ có tám trăm lượng thì có thể thử thời vận bằng cách chọn một trong mười hộp kiếm giống nhau, hoặc là người đồ xúc xắc với lão ta.

Là kẻ xui tận mạng nên Tử Khuê rất chán ghét nghề đồ bác. Chàng cảm tạ hảo hán nọ rồi bước qua hành lang mé tả của mộc xá.

Ở đây, ngoài binh khí còn những bảo vật khác như áo giáp, hộ tâm kính, ngà voi.... và đặc biệt là một con sơn quỷ rừng Thần Y Giá. Lão già trông coi cửa hàng giới thiệu như thế.

Con vật nửa người nửa khỉ này chỉ cao bằng đứa trẻ chín mười tuổi, toàn thân phủ đầy lông đen tuyền nhưng không có đuôi. Nó đang bị nhốt trong một chiếc lồng sắt rất kiên cố.

Vu Mộc chân nhân từng tận mắt quan sát bọn sơn quỷ và vẽ lại rất sống động chính xác. Do đó, Tử Khuê biết con vật đó là đồ giả. Sơn quỷ thực phải có những đặc điểm như: trán thấp, mắt vàng, xương mi mắt lộ, mũi héch, miệng rộng, răng nhọn, tai vểnh....

Trong khi con trước mặt chàng chẳng khác gì một con người mang bộ lông của loài khỉ. Và ánh mắt bi thương tuyệt cọng đầy vẻ bi thương kia đã khiến Tử Khuê phải rùng mình. Chàng cố bình tâm, cao giọng hỏi lão già mặc áo lông dê, thủ hạ của Thiên Bảo Đồ Hầu:

- Bần lão trượng! Chẳng hay con sơn quỷ ấy được bán với giá bao nhiêu?

Lão ta trịnh trọng nói:

- Con vật này thông linh tuyệt thế hiểu được tiếng người, tính nét lại hiền lành thuần hậu, làm được bất cứ việc gì do chủ nhân sai bảo. Không những nó giỏi nhào lộn mà còn biết múa quyền nữa. Do đó lão Hầu gia định đem về Bắc Kinh bán cho các Vương tôn, hoàng thân quốc thích. Chỉ có họ mới dám bỏ ra số tiền ba vạn lượng.

Tử Khuê chỉ đem theo năm sáu trăm lượng ngân phiếu, đành ngậm ngùi nhìn đứa trẻ đáng thương kia mà xót xa. Chàng định bỏ đi cho lòng đỡ nhức nhối thì phát hiện con quý này thò tay qua song sắt dùng ngón trở viết vào không khí. Lập tức nó bị lão nhân áo lông dê vung roi quất vào tay, nên nó phải rút tay về.

Nhưng Tử Khuê nhận lực phi thường đã nhận ra năm chữ: "Hứa Xương Quách Tử Khuê". Chàng bàng hoàng choáng váng chẳng dám tin đó là sự thật.

Chàng cố nén xúc động quan sát lại thật kỹ và nhận ra những nét quen thuộc ở hàm răng, ánh mắt và bột son nhỏ trên vành tai trái của sơn quý. Biết chắc đây là bào đệ mình, Tử Khuê vui mừng khôn xiết, đồng thời cũng vô cùng tức giận trước thảm trạng của Tử Chiên.

Chàng chỉ muốn nhảy xổ đến phá tan lồng sắt cứu em ra. Song chàng còn đủ tỉnh táo để cân nhắc thiệt hơn, hiểu rằng sẽ không thoát ra nổi và di họa về sau này. Hơn nữa hàng chẳng thể lộ thân phận thực khiến Long Vân Tú Sĩ đề phòng, khó báo thù nhà.

Cuối cùng Tử Khuê đi đến chủ ý là nhờ Trình Thiên Kim mua con sơn quý. Với danh nghĩa Nữ Hầu tước nàng có thể nhận hàng trước trả tiền sau.

Tử Khuê vội vã trở lại lôi đài, nhưng nửa đường đã gặp Thiên Kim. Có lẽ nàng sợ chàng chạm mặt Long Vân Tú Sĩ ở ngoài này nên ra xem thử.

Chung quang không có ai, Thiên Kim có thể tùy tiện tỏ bày:

- Trước sau gì lão quý họ Quảng cũng xuất hiện, hà tất tướng công phải trông đợi, tìm kiếm. Hơn nữa kế hoạch của chúng ta là tập kích lão khi đại hội đang cử hành cơ mà.

Tử Khuê khua tay ngắt lời nàng và nói mau:

- Ta đã gặp Tú đệ, Chiêm nhi vẫn còn sống.

Nữ Hầu tước ngạc nhiên và hân hoan khôn tả. Nàng thốt:

- Tạ ơn Hoàng thiên! Thiếp vẫn thường khóc thầm mỗi khi nhớ đến nó.

Chợt nàng nhận ra ánh mắt bi ai cổ quái của Tử Khuê, liền cau mày hỏi:

- Phải chăng Tú đệ đang bị kẻ nào giam giữ?

Tử Khuê rầu rĩ gật đầu và kể lại mọi việc. Thiên Kim ứa nước mắt vì xót thương Tử Chiêm, song sau đó nguyền rủa nói:

- Việc gom đủ ba vạn lượng vàng để chuộc Chiêm đệ hôm nay không phải là khó. Thiếp sẽ đứng ra mượn Thiếu Lâm tự, nhưng thiếp chẳng cam tâm để yên cho kẻ đã hãm hại, hành hạ Chiêm đệ.

Sợ ái ân nổi tính “Trương Phi” giết chết Thiên Bảo Đồ Hầu, Tử Khuê dục giọng can ngăn:

- Biết đâu Kỹ Thục Luân mua lại Chiêm đệ từ tay kẻ khác. Trước mắt ta cứ mang Chiêm đệ về nhà chữa trị, khi biết rõ trắng đen hãy nghĩ đến chuyện ân oán.

Thiên Kim gật đầu tuân mệnh trượng phu, song vẫn còn hậm hực. Hai người quay lại tòa mộc xá để Thiên Kim gặp gỡ Tử Chiêm. Thiên Kim mặc áo lông cáo tuyết nhưng đầu lại đội mũ lông Đâu Thử màu vàng rất đẹp. Hai tai mũ làm bằng lông đuôi Đâu Thử gọi là Đâu Nhĩ, nàng kéo một cái vắt ngang qua mặt để Tử Chiêm không nhận ra mà phản ứng thái quá. Nếu Kỹ Thục Luân biết họ là người thân sẽ không dám bán và lão sẽ đòi giá cao hơn.

Thiên Kim đến sát lan can hành lang mà ngắm con sơn quý thật lâu. Rốt cuộc nàng sa lệ hiểu rằng đây chính là đứa em chồng ngây thơ láu lỉnh ngày nào.

Thiên Kim vội lui gót chẳng dám lưu lại lâu nữa vì sợ rằng mình sẽ bật khóc. Nàng vội trở về khu đại hội. Tử Khuê thì ở lại mộc xá trông chừng bào đệ.

Hơn một khắc sau, Thiên Kim trở lại, mắt phượng tròn xoe, đầy vẻ tức tối.

Nàng kể với Tử Khuê rằng:

- Thiếp đã đến gặp Thiên Bảo Đồ Hầu, đồng ý mua con sơn quý với giá ba vạn lượng vàng. Nhưng lão ta lại trở quẻ, bảo rằng thủ hạ lão nói bậy, lão không hề có ý định bán, và nếu bán thì cũng với giá mười vạn lượng vàng chứ không cho thiếu. Song ngân quỹ của Thiếu Lâm chỉ còn hơn ba vạn lượng. Thiếp giận quá nói ra sự thật và đòi kiện lão ta. Nhưng lão lại không sợ, bảo rằng lão đã mua lại Chiêm đệ với giá chín vạn lượng, chỉ lời có một vạn lượng, và lão ta

còn rủ thiếp đánh bạc, nếu thắng thêm bảy vạn nữa thì đủ tiền chuộc Chiêm đệ.

Nghe xong Tử Khuê giận run người, nhưng trong đầu lại lóe lên ý hay.

Chàng suy nghĩ một lúc rồi cười bảo Thiên Kim:

- Nàng cứ nhận lời. Ta đã có cách vét sách hầu bao của Đồ Hầu.

Thiên Kim thở phào, bẽn lễn nói:

- Thiếp đã làm việc ấy và đang lo bị tướng công quở trách.

Tử Khuê phì cười và dặn dò nàng kế hoạch hành động.

* * * * *

Đầu giờ Ngọ, đại hội võ lâm nghỉ trưa, giữa giờ Mùi mới tiếp diễn. Quần hùng đã biết tin Nữ Hầu tước mang ba vạn lượng vàng ra đánh bạc với Thiên Bảo Đồ Hầu, nên ăn uống qua quýt vài chén rồi quay lại. Canh bạc này liên quan đến số phận một con người nên được tổ chức ngay tại lôi đài, trước sự chứng kiến của toàn võ lâm.

Quần hùng vốn yêu mến Cầu Nhiêm đại hiệp Quách Tử Khuê nên rất thương cảm khi thấy em trai chàng bị biến thành khỉ, bị giam cầm như thú vật.

Tuy không chắc Đồ Hầu là thủ phạm song rất nhiều người lén thóa mạ lão. Kỹ Thục Luân thì chẳng đại gì công nhận mình biết con sơn quý ấy vốn là người.

Giữa giờ Ngọ, chiếu bạc đã bày biện xong. Chiếc bàn dài của ban giám đài giờ đây được đặt xoay dọc ở giữa, chia lôi đài ra làm

hai phần. Ghế của hai phe chơi bạc đặt cách xa bàn đến gần một trượng để tránh việc dùng chân khí thao túng những viên xúc xắc trong chén.

Nữ Hầu tước đã thách Đồ Hầu chơi trò tài xỉu. Thiên Bảo Đồ Hầu đồng ý nhưng ra điều kiện lão sẽ cầm cái và sẽ chỉ sử dụng ba cửa Đại, Tiểu và Bảo. Ba mặt cùng số gọi là Bảo, dấu tay con đặt Đại hay Tiểu thì cũng thua. Đồ Hầu là tổ sư trong nghề cờ bạc chuyên nghiệp, đã khổ luyện mấy chục năm, thủ pháp vô cùng tinh diệu, điều khiển ba hạt xí ngẫu theo ý muốn. Nay lão cầm cái, Thiên Kim chỉ có xác suất thắng là một phần ba, sạch túi là đương nhiên.

Phe của Đồ Hầu gồm có lão, vợ chồng Vương gia, tri huyện Đăng Phong cùng vài đại cao thủ võ lâm như Lôi Đình Đế Quân, Xoa Lạp cốc chủ.

Bên Thiên Kim có Tử Khuê, Thần Dao bảo chủ, Phó hội chủ Phi Dao Bảo An hội Du Vinh, năm vị Chưởng môn nhân trong Hội đồng Võ lâm. Trương Thiên Sư thì đứng giữa ở đầu bàn hướng Bắc, phụ trách việc mở bát và công bố điểm số. Nghĩa là Đồ Hầu lắc xong trở về chỗ ngồi, rồi đến lượt Thiên Kim đặt cược. Khi nàng đã yên vị thì Trương Chân nhân gỡ chén.

Ở dưới lồi đài, quần hùng háo hức chờ đợi, tay thủ sẵn hầu bao. Họ sẽ mượn kết quả trên lồi đài mà ăn thua với nhau. Mà cờ bạc là một trong những tật xấu cơ bản của người Hoa Hạ. Từ quan đến dân, từ giàu đến nghèo và phổ biến nhất là trong giới giang hồ.

Giờ đây họ im như thóc, không gian tĩnh lặng đến mức có thể nghe được tiếng xúc xắc reo lúc Đồ Hầu lắc chén. Nhưng khi lão ta vừa lắc xong thì tiếng giao ước, đặt của quần hào nổi lên, rì rầm

như sấm dậy. Bị Trương Thiên Sư quở trách họ mới hạ giọng xuống.

Trên này Trình Thiên Kim bước đến bên bàn, đặt một tờ ngân phiếu xuống và run giọng:

- Cửa Đại một ngàn lượng.

Trương Thiên Sư vận công phát ngôn lại cho toàn trường được rõ. Sau đó lão thu vén tay áo đao bào, chậm rãi mở bát và xướng thật lớn:

- Nhất, nhị, tứ... thất điểm: Tiểu!

Mặc kệ Thiên Kim xanh mặt, dưới này quần hùng chung chi cho nhau, kẻ thắng thì rạng rỡ, kẻ thua thì nhăn nhó chửi thề.

Canh bạc thứ hai Thiên Kim lại đặt cửa Đại hai ngàn lượng và thua... lần thứ ba nàng vẫn chọn cửa Đại bốn ngàn lượng, song vẫn thua.

Mọi người thảm thương hại Hoàng Phong Hầu, hiểu rằng nàng đang cố dùng chiến thuật cấp số, lần sau đặt gấp đôi lần trước ở cùng một cửa. Nhưng Đỗ Hầu thừa sức lắc ra tám chín lần Tiểu liên tiếp, vét sạch ba vạn lượng vàng.

Đến lần thứ tư, khi nghe Tử Khuê nói nhỏ: “Đặt hết số vàng vào cửa đại” thì Thiên Kim bước lên tuyên bố:

- Hai vạn ba ngàn lượng cửa Tiểu!

Toàn trường giật mình, không ngờ Thiên Kim lại “khát nước” đến mức ấy.

- Ta đặt hai cửa Tiểu Đại mỗi cửa hai vạn ba ngàn lượng. Nhưng nếu nàng nghe tiếng ta ho thì bỏ canh bạc này, yêu cầu Đổ Hàu lắc lại.

Thiên Kim nhất nhất tuân lời nhưng giọng nói vẫn khá yếu ớt:

- Bốn vạn sáu ngàn lượng cho cửa Bảo.

Toàn trường chấn động vì theo quy củ Trương Thiên sư công bố lúc đầu thì nhà cái thua cửa Bảo theo tỉ lệ “tứ bội”. Tức là Thiên Kim đặt một ăn bốn. Vị chi, Đổ Hàu phải chung cho nàng mười tám vạn bốn ngàn lượng, bất kể ba hạt xúc xắc cùng mang số nào, từ nhất đến lục. Không nghe tiếng ho của Tử Khuê, Thiên Kim lững thững về chỗ. Nàng hồi hộp đến mức nghe bâng quang nặng trĩu, chỉ muốn tiểu ra quần.

Hoài Âm Vương cũng là con sâu cờ bạc, chẳng nén nổi lòng phẫn khích, cười bảo:

- Hào hứng thực! Trương hiền khanh hãy nhường ta mở bát canh bạc này.

Tất nhiên Trương Thiên Sư mau mắn tuân lệnh. Chu Kiềm xăng xái bước ra mở bát và gầm vang:

- Ba mặt nhị: Bảo!

Quả xứng danh Đổ Hàu, Kỹ Thục Luân vẫn thản nhiên như chỉ thua vài lượng bạc lẻ. Lão chờ tiếng huyền não của cử tọa lắng xuống mới nói:

- Lão phu sẽ trao sơn quỹ cho Nữ Hàu tước cùng với tám vạn bốn ngàn lượng vàng. Nhưng cuộc chơi vẫn tiếp diễn và lần này

Trình Hầu tước làm cái.

Hoài Âm Vương cực lực tán thành khiến Thiên Kim không thể từ chối.

Quần hùng cũng reo hò chẳng chịu thôi.

Mục đích của Tử Khuê là cứu cho được bào đệ, nay đã thành công mà còn lời được chặn mười vạn lượng, không tính ba vạn mượng của Thiếu Lâm tự.

Hơn nữa chàng cũng nhận được cái gạt đầu và nụ cười khuyến khích của Tàn Hạnh Nga nên rất vững dạ. Ả hồ ly ấy đã đứng cạnh Hoài Âm Vương vì Chu Kiềm không chịu quay về chỗ. Thế là bọn giáp sĩ phải khiêng hai cỗ đại y đến đặt ở đầu bàn hương Bắc.

Thiên Kim khôn ngoan trả lại cho Đại Giác thiền sư ba vạn lượng, để lỡ có thua thì cũng hòa vốn. Nàng đang ngất ngây trong men thắng lợi song vẫn bật khóc khi chiếc lồng nhốt Tử Chiêm đang được mang từ một xa đến.

Cử tọa cũng phải cúi lòng khi con vật lông lá kia chui ra ôm chặt lấy Nữ Hầu tước và rú lên những âm thanh bi thiết của người câm. Thì ra nó chính là bào đệ chín tuổi của Cầu Nhiêm đại hiệp Quách Tử Khuê. Chiêm nhi vừa khóc vừa chỉ về phía Thiên Bảo Đồ Hầu như mách với chị dâu rằng lão đã hãm hại hành hạ mình.

Tiếng chửi rủa, thóa mạ lác đác vang lên và mỗi lúc một nhiều. Hoài Âm Vương bất bình trước hành vi tàn nhẫn của cậu họ mình nhưng vẫn lên tiếng trấn áp dư luận.

Chẳng hiểu Thiên Kim đã trấn an em chồng thế nào mà Tử Chiêm ngoan ngoãn ngồi trong lòng một gã đệ tử trẻ tuổi của Hoàng

Phong bang ngay sau lưng nàng, kẻ đó chính là Tử Khuê. Chàng không thể biểu lộ tình cảm ở chốn này, liền an ủi Chiêm nhi vài câu rồi điếm huyết ngủ.

Cổ giấu vẻ lúng túng, cầm bát lắc loạn xạ mười mấy cái rồi đặt xuống.

nàng hi vọng rằng những tiếng reo hỗn loạn ấy sẽ khiến Đồ Hầu không sao đoán đúng kết quả.

Nhưng khổ thay lão chết dẫm Kỹ Thục Luân lại chẳng cần nghe ngóng, dùng ngay chiến thuật cấp số. Lão bắt đầu ở cửa Tiểu với một ngàn lượng, thua thì tăng gấp đôi, y như Thiên Kim đã từng làm.

Đối với người không rành cờ bạc như Thiên Kim thì chiến thuật kia rất hữu hiệu. Hơn nữa ba hột xúc xắc là của Đồ Hầu, có xu hướng ra Tiểu nhiều hơn Đại. Lão có thể điều khiển được chúng nhưng Thiên Kim thì không.

Cho nên chỉ sau chục ván, Nữ Hầu Tước đã thua hơn bốn vạn lượng. Và trong ván tiếp theo, số vàng mà Đồ Hầu đặt ở cửa Tiểu là năm vạn lượng. Thiên Kim đưa tay vuốt mồ hôi trán, nago ngán tuyên bố:

- Nếu ván này mà túc hạ thẳng thì ta sạch vốn, không chơi nữa.

Đồ Hầu gạt đầu tán thành vì tạm thu hồi đủ số. Còn con sơn quý kia thì lão đành chịu mất.

Nhưng Hoài Âm Vương lại thét lên:

- Tam tứ ngũ... Thập nhị điếm: Đại!

Đỗ Hữu đầu như bị thiên, chờ Thiên Kim lắc xong thì bước lên, chống hai tay vào cạnh bàn, giả vờ phân vân song kỳ thực là lão đang dùng chân khí kiểm tra ba hạt xí ngẫu. Chúng xoay động tạo ra những âm thanh rất nhỏ, phe đối phương ngồi xa cả trượng chẳng thể nào nghe thấy được. Hoài Âm Vương công lực không cao, Tần vương phi thì chẳng biết võ nghệ, dẫu ngồi gần cũng vô dụng. Dựa vào tiếng động quen thuộc của xúc xúc, Đỗ Hữu biết rõ kết quả yên tâm đặt xuống cửa Tiểu mười vạn lượng.

Lúc Hoài Âm Vương giờ chén và đọc điểm số: “Tam tứ lục” thì Đỗ Hữu chết điếng, không dám tin vào tai mình, liền bước đến xem.

Trình Thiên Kim cười khanh khách, lên vợ tròn số ngân phiếu và đặc ý nói:

- Sao, Kỹ Hữu gia còn dám chơi tiếp không?

Như khiêu khích, nàng cầm bát lắc nhẹ vài cái rồi quay về ghế. Đỗ Hữu vẫn đứng đấy, đem hết tài nghệ ra thi thố. Khi đã đoán chắc mười phần, lão trút cả hầu bao vào cửa Đại. Thấy tổng cộng chỉ có mười sáu vạn lượng, lão tháo luôn bảo kiếm bên hông và cao giọng:

- Đây là thanh thần kiếm, chém sắt như chém bùn. Lão phu định giá nó là bốn vạn lượng hoàng kim, bù vào số ngân phiếu cho đủ hai chục vạn lượng.

Quần hùng bất bình la ó:

- Mẹ kiếp! Sao lão lại ép người thái quá như thế? Dẫu có là Thái A hay Long Tuyền thì cũng chẳng đáng giá bốn vạn lượng vàng!

Quả đúng như vậy! Không phải ai có thần binh trong tay cũng trở thành vô địch. Chẳng hạn như trường hợp của Vân Thiên Tử,

Chưởng môn phái Võ Đang. Tuy sở hữu “Trạm Lưu bảo kiếm”, thần vật thời Xuân Thu nhưng vẫn không thắng nổi Nam Thiên Tôn. Và nếu lão đối phó với Lôi Đình cung chủ hoặc Long Vân Tú Sĩ cũng thua chắc. Đồng thời khách giang hồ chỉ cần bỏ ra vài chục lượng vàng là mua được một thanh kiếm bằng thép tốt, dầu không sắc bén như Trạm Lưu nhưng cũng dễ gì gãy nổi.

Trình Thiên Kim cũng đồng quan điểm với mọi người, cười nhạt bảo:

- Kiếm của lão quý ở chỗ nào mà tự ra giá ấy?

Kỹ Thực Luân rút kiếm ra khỏi vỏ bằng đồng đen, chậm rãi vuốt ve bản kiếm sáng như gương, tư lự kể:

- “Sau thời Xuân Thu, nghệ thuật đúc kiếm của Trung Hoa bị mai một.

Nhưng không hiểu sao tuyệt kỹ nọ truyền bá sang xứ Phù Tang và tồn tại cho đến bây giờ. Vào cuối thời Nguyên, một kiếm khách người Hán nuôi mộng đánh đuổi rợ Mông, nên vượt biển sang tận Nhật Bản. Ông ta đã nhờ lò rèn danh tiếng nhất xứ Phù Tang chế tạo cho mình một thanh kiếm, theo kích thước hình dáng của trường kiếm Trung Hoa với giá năm trăm lượng vàng. Ông ta đặt tên cho nó là “Đảo Nguyên thần kiếm”.

“Khi về đến Trung thổ, vị đại hiệp nọ theo phò Thái tổ Hoàng đế bốn triều, lập được rất nhiều công trạng. Nhưng sau đó Trần Khởi đột nhiên biến mất không rõ nguyên do.

“Ba năm trước lão phu đến Nam Xương đánh bạc, tình cờ mua được thanh “Đảo Nguyên thần kiếm” này của một tay chơi gặp vận

xui...”

Biết chủ nhân đã khô cổ vì nói dông dài, thủ hạ của Đổ Hầu bưng đến cho lão một chén trà. Kỹ Thục Luân khoan khoái nhấp vài hớp rồi kể tiếp:

- Đảo Nguyên thần kiếm sắc bén phi thường và còn hơn những thanh kiếm thượng cổ ở chiều dài. Nó bằng với trường kiếm đương đại...

Trong số quần hùng có người nóng ruột, ném ngay lên đài một thanh đoản côn bằng sắt và thúc dục:

- Sao lão lảm lời thế! Hãy mau thử kiếm rồi chơi tiếp canh bạc.

Đổ Hầu cúi xuống nhặt cây côn lên và vung kiếm chém thật mạnh.

Sau hai nhát thanh côn gãy đôi mà thanh kiếm vẫn không hề sứt mẻ.

Thành tích ấy quá đủ để chứng minh giá trị thần kiếm, dẫu Trạng Lữ cũng khó hơn nổi.

Cử tọa vỗ tay, trăm trò khen ngợi mãi.

Tử Khuê bồi hồi thức ngộ rằng “Đảo Nguyên thần kiếm” là vật chàng rất cần đến. Có nó, chàng mới có hy vọng giết nổi Long Vân Tú Sĩ. Tử Khuê liền bảo Thiên Kim chấp nhận cái giá bốn vạn lượng vàng của thanh kiếm quý.

Nữ Hầu tước nghe lời phu quân, đứng lên đồng dạc nói:

- Thôi được, bốn nhân đồng ý thanh “Đảo Nguyên” đáng giá bốn vạn lượng vàng. Nhưng ta nói trước, nếu lão thua thì đừng mong chuộc lại. Đồ Hầu gật đầu khẳng định, tra gươm vào vỏ, đặt chung với đám ngân phiếu.

Thấy Đồ Hầu không quay về ghế, Hoài Âm Vương vui vẻ vẫy Thiên Kim:

- Trình Hầu hãy đến cả đây để chứng minh canh bạc phi thường này.

Ngay cả ở Bắc Kinh cũng không có tay chơi nào ăn thua quyết kiệt như hai vị.

Chu Kiềm mở bát, chưa kịp hô điểm thì Thiên Bảo Đồ Hầu đã lão đảo, ôm ngực ngã quy, miệng rên rĩ:

- Tức chết đi được... Trời hại ta rồi, sao lại có thể là Tiểu!

Rồi lão học máu và ngất xỉu.

* * * * *

Con người là động vật duy nhất có thể chết vì tức tối. những loài khác cũng biết tức giận khi bị tranh mất mồi, song chẳng có con nào ngu đến mức lăn đùng ra chết cả.

Trường hợp điển hình nhất, nổi tiếng nhất trong lịch sử Trung Hoa chính là ngài Chu Du, Đô đốc của Đông Ngô thời Tam Quốc. Chuyện kể rằng Khổng Minh tam khi Chu Du, ba lần chọc giận cũng đủ khiến Công瑾 học máu chết tươi.

Cách chết lạ lùng ấy chỉ xảy ra cho những kẻ cao ngạo. Người khiêm tốn thường dễ dàng vượt qua cảm giác bị xúc phạm.

Thiên Bảo Đổ Hầu không tự cao bằng Chu Du nên thoát chết. Lão chỉ bị liệt nửa người vì cơn đột quy. Nhưng bấy nhiêu cũng đủ để Hoài Âm Vương bận rộn, tuyên bố hoãn đại hội võ lâm đến sáng mai.

Cử tọa vui vẻ tán thành ngay và lên tiếng đòi Hoàng Phong Hầu chiêu đãi.

Nàng đã thắng tổng cộng ba sáu vạn lượng vàng, không kể thanh bảo kiếm, trở thành người giàu có nhất võ lâm.

Thiên Kim quen tính tiết kiệm, dầu là của bắt được cũng không hề hoang phí. Nhưng Tử Khuê lại cười bảo:

- Sau này về làm dâu của mẫu thân ta, nàng tha hồ thất lưng buộc bụng.

Thứ tài sản phi nghĩa ấy chỉ nên dùng vào việc thiện hoặc cúng đường chùa miếu.

Nữ Hầu tước chẳng dám cãi lời phu tướng, bước ra cao giọng tuyên cáo theo đúng những gì Tử Khuê đã dặn dò, song nàng không lấy danh nghĩa cá nhân mà mượn tiếng bên chồng:

- Kính cáo chư vị đồng đạo võ lâm! Nay chuyết phu thất tung, Quách gia trang bị thiêu hủy, nhưng vì đạo làm vợ, làm dâu, bản nhân quyết noi theo chí hướng của chàng. Bản nhân xin đại diện Quách gia cúng đường tam Bảo, Tam Thanh mỗi phái một vạn lượng hoàng kim, kể cả Thanh Thành, Nga Mi. Riêng Cái bang, người đông của khó, bản nhân xin tặng ba vạn lượng. Bảo An Phi

Đạo hội có ơn tương trợ Quách gia, xin nhận vạn lượng. Đồng thời mong Du Phó hội chủ cầm thêm năm ngàn lượng, thay mặt Quách gia chiêu đãi quần hùng. Bốn nhân phải đưa Tử đệ về chữa trị, không thể ở lại bồi tiếp chư vị được.

Tổng cộng là mất đứt đi mười hai vạn rưỡi lượng vàng, rộng rãi ngoài sức tưởng tượng của cử tọa. Nếu là kẻ khác thì chưa chắc đã chịu nhả ra xu nào. Mọi người hoan hô quá cỡ, tán dương nhà họ Quách khéo dạy nàng dâu.

Trong lúc ấy các Chưởng môn lần lượt bước lên nhận ngân phiếu. Trình Thiên Kim lễ từng vị tăng, đạo rồi cung kính dâng lên. Họ vô cùng cảm kích biết đây là ý của Tử Khuê.

Đại biểu hai phái Nga Mi, Thanh Thành là Nga Mi Nhất Phụng và Thanh Khê Tử, hai người này rất lúng túng, vừa mừng vừa ngỡ, vì không ngờ rằng môn phái của mình lại có phần, dù đã nhiều năm chẳng tham gia phù trì chính khí võ lâm trung thổ. Nhưng họ phải nhận vì đây là của cúng đường chư Phật, chư Thần.

Nga Mi Nhất Phụng là đệ tử tục gia nên Thiên Kim không quỳ lạy, chỉ nghiêng mình thi lễ. Đối với Bang chủ Cái bang và Du Vinh thì nàng cũng làm vậy.

Đại hồng chung trên chùa Thiếu Lâm bỗng vang lên từng hồi trầm hùng, khoan thai như chuông giám cho lòng thành của phu thê Tử Khuê.

Cúng dường xong, Thiên Kim nói với cử tọa:

- Còn lại hai mươi ba vạn năm ngàn lượng, Quách gia sẽ chẩn tế cho tai dân và những người cùng khổ.

Nàng cáo biệt họ và vợ chồng Hoài Âm Vương rồi kéo thủ hạ rời đại hội.

Quần hùng tiễn đưa bằng những tràng pháo tay vang dội. Riêng Tần vương phi nở nụ cười hài lòng với Tử Khuê.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 21: Đài Thượng Chư Ma Hiện Lâm Trung Kiến Thê Nhi

Trước khi lão nhân vào tới bàn, Tái Vân đã sớm kéo vạt áo cừu cho che phần ngực bị hở lại, và tiếp tục cho Huy nhi bú sữa. Nàng chẳng hề ngước lên chào hỏi dù người đó là bậc cao niên. Tái Vân cũng đã hơi xoay người về hướng cửa sổ nên Tử Khuê nhận ra vẻ sợ hãi, chán ngán trong ánh mắt nàng.

Lão nhân kia ngồi xuống ghé đối diện, nhếch mép cười nhạt:

- Hà tất nàng phải vì con của kẻ khác mà vất vả suốt đêm như thế. Biết vậy, lão phu đã sớm để nó chết quách cho xong, đỡ tốn nửa hạt “Thiên sơn Tuyết liên tử”.

Đông Nhạc Tiên Hồ thở nhiên mai mỉa:

- Nửa hạt sen chết tiết ấy đã được bán với giá ngàn lượng vàng, sao giờ sư thúc lại còn tiếc nuôi.

Tử Khuê thoáng giật mình, nhớ lại Dịch Quan San tâm sự, và đoán rằng lão nhân râu ba chòm kia là Bạch Điện thư sinh Đinh Trọng Khế, sư thúc gã.

Đinh Trọng Khế từng là một bậc anh tài trẻ đẹp, võ nghệ cao cường, hai mươi tuổi đã nổi danh Ngọc Diện kiếm khách. Khổ thay, cái mỹ hiệu nọ chỉ thọ được có ba năm. Chẳng hiểu sao da dẻ họ Đinh đột nhiên nổi lên những đốm lang ben rất tệ hại. Chúng dày

cộm, sần sùi, biến gương mặt anh tuấn của Trọng Khế thành một mảng da beo loang lổ, khó coi.

Lang ben tức là bạch điển phong, là một bệnh ngoài da rất thông thường, dễ chữa trị. Nhưng trường hợp Trọng Khế thì lại đặc biệt trầm kha, không thuốc nào chữa khỏi. Có lẽ do gã ăn nhầm cái thứ quý quái nào đấy, độc tính nằm trong máu huyết chẳng trục ra được. Thế là giới giang hồ mau mắn đã tặng cho họ Đinh danh hiệu mới: Bạch Điển thụ sinh. Trọng Khế vô cùng nhục nhã, gác kiếm đi học nghề y, đã mấy chục năm không xuất đầu lộ diện.

Phải chăng Đinh Trọng Khê đã thành công nên giờ đây Tử Khuê chẳng còn nhìn thấy những đốm lang ben oan nghiệt trên mặt lão nữa?

Còn việc lão cứu mạng Huy nhi với giá ngàn lượng vàng thì chàng không quan tâm đất rẻ và vãn chi ân. Trẻ sinh non rất khó sống, nhất là khi không được bú sữa mẹ, cũng may là có nửa hạt Tuyết liên tử. Nhưng lòng biết ơn của Tử Khuê đã sớm bị sứt mẻ vì câu nói của vị ân nhân.

- Tối nay, Bành mỗ đã thi hành kế “Di họa giang đông” loại được Long Vân Tú Sĩ ra khỏi chốn giang hồ và cảm thấy ngàn lượng vàng kia không đủ cho sự nghiệp tranh bá đồ vương. Lão quyết định bán thằng bé này cho Ngân Diện Hầu phủ và bán con nhà....(không đọc được) họ Tống cho lão Quách Thiên Tường, mỗi đứa giá năm vạn lượng vàng. Trinh sát của lão phu đã báo về rằng Quách trang chủ đang nương náu ở nhà con rể Mã Đông Cao.

Tử Khuê thêm một lần mừng như chết đi sống lại khi nghe nói Tống Thụy vẫn toàn mạng và đang có mặt nơi này.

Trong kia, Đông Nhạc Tiên Hồ cau mày hỏi lại họ Đinh:

- Vì sao sư thúc không bán luôn tiện nữ mà kiếm thêm vài vạn lượng.

Bạch Điện thư sinh lắc đầu, nhìn hau háu gương mặt kiều diễm của Tái Vân và chậm rãi đáp:

- Anh hùng phải có mỹ nhân. Lão phu đã chọn nàng làm người phối ngẫu.

Tái Vân biến sắc, run rẩy đặt cọng lông gà vào chén sữa vì Huy nhi đã ngủ ngon. Rồi nàng rầu rĩ thở dài:

- Lão tinh thông “Nhiếp hồn ma thuật” mê hoặc được đại ca ta, nhưng việc chiếm đoạt Vân này chẳng dễ đâu. Ta thà tự sát chứ không lỗi đạo với trượng phu.

Dứt lời, nàng rút trong áo ra một con dao nhỏ. Tuy đây chỉ là dụng cụ rọc giấy song cũng cũng thừa sức đưa nàng về chốn suối vàng.

Đinh Trọng Khế không ngờ Tái Vân lại quyết liệt đến thế và thủ sẵn phương tiện quyên sinh. Lão bực bội cười gằn:

- Té ra một ả hồ ly khét tiếng phong lưu như người lại học trò tiết phụ! Để xem người nhịn đói, nhịn khát được mấy hôm.

Nói xong, lão đứng phắt dậy, giận dữ bỏ đi. Ở đây, Tái Vân bật khóc, cúi xuống hôn Huy nhi và than trách:

- Huy nhi ơi! Chắc mẫu thân không còn cơ hội chăm sóc con nữa rồi. Cha người quả là kẻ hồ đồ, cương nhu, thiện ác, tiến thoái

chẳng rạch rời nên thê tử mới khốn khổ thế này.

Tử Khuê choáng váng trước lời phê phán của ái thê, tự hỏi phải chẳng mình đúng là người như vậy? Mấy năm qua, chàng háo hức dẫn thân vào chốn giang hồ song lại luôn lo lắng hậu quả, rốt cuộc cũng tan nhà nát cửa. Và chàng luôn thụ động, chưa bao giờ dám tự vượt qua hoàn cảnh. Chàng đã trở thành kẻ dối lòng khi tay nhuộm máu mà cứ tự cho mình là nhân nghĩa.

Ngay như lúc này, chàng vẫn phân vân không dám giết Bạch Điền thư sinh do lão có ơn cứu mạng Huy nhi. Trong khi lão bức hiếp vợ chàng và nuôi dã tâm khuynh đảo võ lâm, gây nhiều cảnh máu xương.

Nghe tiếng khóa cửa, đoán rằng Trọng Khuê đã rời thạch xá, chàng lập tức chạy vòng ra phía trước mà đuổi theo. Lão ta đã đi được vài trượng, cách tòa mộc lâu không xa.

Tử Khuê lạnh lùng trầm giọng gọi:

- Bạch Điền thư sinh! Quách mỗ đã đến đây.

Đình Trọng Khế kinh hãi quay phắt lại, rút kiếm thủ thế và quát vang:

- Có kẻ địch!

Tử Khuê bình thản đứng đợi, trong lúc họ Đình hoang mang dò hỏi:

- Phải chẳng người là Quách Tử Khuê?

Khi chàng gật đầu, Trọng Khế giả lả nói:

- Thế thì hay quá! Thê tử của hiền điệt đều ở cả nơi này. Sau biến cố hồi tháng sáu, Dịch sư điệt đã đưa họ đến đây nương náu.

Lúc này, Dịch Quan San và đám kiếm thủ người Thổ đã ùa đến, đuốc dầu tỏa sáng rực trời. Tử Khuê đưa tay lộ mặt nạ và quát bằng tiếng Thổ:

- Ta là Quách thiếu gia đây! Các người mau cầm chân Dịch Quan San để ta không chế lão họ Đinh.

Tuy có tới sau chục gã kiếm thuấn là người mới, vừa được chiêu dụ từ hàng ngũ Xoa Lạp bang, nhưng chúng cũng đã nghe đám lính cũ kể về vị thiếu chủ nhân từ, rộng rãi, cho nên mệnh lệnh của Tử Khuê được chúng răm rắp chấp hành.

Càng may mắn hơn cho chàng là khi gã răng hô Tang Đông Dã đã bất ngờ điểm huyết Dịch Quan San. Sau đó, gã cao giọng điều động một toán kiếm thủ đi giải thoát Tái Vân, Tống Thụy.

Ở đây, Tử Khuê nghiêm nghị bảo bảo Trọng Khế:

- Lúc này, ta đã nghe hết những lời lão nói với Vân muội. Và ta cho rằng lão không đáng sống nữa.

Bạch Điền thư sinh then quá hóa giận, quắc mắt nạt:

- Người tưởng có thể dọa được lão phu hay sao?

Tử Khuê chẳng nói chẳng rằng rút gươm đánh chiêu “Hiểu Xuân Lô Xương” (Sấm hát đầu xuân). Kiếm kinh ì ầm nhỏ nhẹ, có vẻ như hiền hòa không chút gay gắt, nhưng kỳ thực đây là một trong những chiêu tấn công ảo diệu và mãnh liệt nhất của pho “Lôi Đình kiếm

pháp”. Nó có khá nhiều thức chém như chẻ núi nên sẽ phát huy hết diệu dụng của thanh “Đảo Nguyên thần kiếm”.

Dù tin tưởng rằng Dịch Quan San đã là nô lệ của mình, song Trọng Khế vốn thận trọng kè kè bảo kiếm bên mình. Hơn nữa, lão là kiếm sĩ, mê thanh thép lạnh hơn cả vợ con, nên chẳng thể rời, cả những lúc ăn cơm, tắm gội hay đại, tiểu tiện. Nhờ vậy mà lúc này Trọng Khế có vũ khí để chống đỡ đường gươm lợi hại của đối phương.

Tất nhiên kiếm của họ Đinh cũng là loại kiếm rất tốt, dẫu gặp gỡ Thần binh thượng cổ cũng chẳng gãy ngay. Và bản thân Trọng Khế cũng phải có thành tựu võ học rất cao mới dám nghĩ đến việc tái xuất giang hồ, tranh phong cùng những đại cao thủ như Long Vân Tú Sĩ, Lôi Đình cung chủ.

Bạch Điện thư sinh vung gươm hóa giải chiêu kiếm của đối thủ, sắc mặt anh nhiên, nhãn thần rực rỡ hào hứng. Quách Tử Khuê được xem là kiếm thủ cừ khôi nhất võ lâm đương đại, nên việc so gươm với chàng là một cơ hội ngàn vàng để Trọng Khế đánh giá sở học của mình.

Sau nhiều năm phiêu bạt tìm thầy chữa bệnh, Trọng Khế đã lưu lạc sang tận dãy Thiên Sơn hùng vĩ và giá lạnh. Chính tại nơi này, họ Đinh đã may mắn hội ngộ với bậc kỳ nhân, không hết bệnh song lại học được y thuật lẫn võ nghệ Thiên Sơn Phái. Và thành tựu về kiếm thuật còn cao hơn cả.

Bạch Điện thư sinh đến Tây Vực năm ba mươi sáu tuổi, khi quay về Trung Thổ thì đã ngoài ngũ thập. Do bệnh cũ vẫn còn nên Trọng Khế ẩn cư trong cánh rừng hoang vu này, chỉ liên lạc với hai người. Mãi tận mùa Thu năm ngoái, lão mới tìm ra được phương pháp tiêu

diệt được “Căn bệnh quái ác” phục hồi dung mạo anh tuấn, đường hoàng. Đồng thời, họ Đinh cũng đạt đến cảnh giới thượng thừa của sở học Thiên Sơn.

Tựa như người đàn bà có nữ trang đẹp luôn khao khát trưng ra, khoe với thiên hạ, Trọng Khế bắt đầu nghĩ đến việc tái xuất dương danh. Nên khi Dịch Quan San đưa người họ Quách tới nương náu, nhờ giúp đỡ, một kế hoạch xưng hùng xưng bá đã hình thành trong đầu Trọng Khế. Lão bèn khống chế tâm thức Quan San, sử dụng gã cùng đám dũng sĩ người Thổ như đội quân tiên phong, cốt cán. Còn với bọn Tái Vân, Tống Thụy, Huy nhi thì lão có những tính toán thâm độc khác.

Nhưng không ngờ rằng Quách Tử Khuê lại tìm ra chốn này và tình cờ phát hiện dã tâm của lão.

Trọng Khế chỉ hơi ngán tài phóng phi đao của Ngân Diện Hầu, chứ chẳng ngại đường gươm của Cầu Nhiêm đại hiệp. Lão vẫn tự nhủ rằng mình là tay kiếm vô địch. Lão không biết hai người ấy là một.

Tống Tiểu Tinh đã chết trong đêm đầu tháng mười một, sau khi sinh non.

Thật xấu hổ khi nói cho người ngoài biết việc chồng mình lấy vợ lẽ và có con, nên bọn Tái Vân đã giấu biệt, bảo Trọng Khế rằng Huy nhi là con của Ngân Diện Hầu. Đinh lão nại có người dựng mà đòi cái giá ngàn lượng vàng mới chịu đem kỳ trân ra cứu đứa bé.

Ăn tình là thế, kể ra thì dài dòng, chán ngắt, song không kể cũng không được. Giờ chúng ta quay lại trận so gươm để tìm chút hào hứng, sôi động.

Bạch Điện thư sinh nhờ nuốt chín hạt “Thiên Sơn Tuyết Liên tử” mà hiện có đến hơn hoa giáp công lực. Trong truyện kiếm hiệp, yếu tố kỳ duyên rất phổ biến và được ưa chuộng. Việc ấy cũng thú vị chẳng khác gì chuyện một gã nghèo kiết xác nào đó của thời nay, trúng mùi tởm độc đặc vậy.

Lão già họ Đinh may mắn ấy dồn nguồn chân khí hùng hậu ra tay hữu loang kiếm nhanh như chớp giạt, trong khoảnh khắc đã đâm chém, đỡ gạt hàng trăm thế thức, hóa giải chiêu “Hiển Xuân Lỗi Xương”.

Chàng trai họ Quách chỉ chiếm được chút ưu thế là đã chém mẻ lưỡi gươm của đối phương. Và chàng cũng đã thức ngộ ra rằng mình kém sức hơn, chẳng nên sử dụng lối đánh cương mãnh. Hơn nữa, phong thái và phương thức chiết chiêu của Bạch Điện thư sinh đã chứng tỏ một trình độ kiếm thuật thượng thừa.

Tử Khuê liền bỏ ý định tốc chiến tốc thắng, xuất chiêu “Thu Vũ Phiêu Phiêu”, kiếm ý hòa dịu, nhẹ nhàng, chủ về tốc độ hơn là lực đạo. Song chẳng phải vì vậy mà chiêu kiếm Huyền môn này kém lợi hại, kiếm ảnh giăng mắc tựa mưa Thu, áp đến bủa vây địch thủ.

Trọng Khế thầm tán thưởng tài khoái kiếm kỳ tuyệt của kẻ hậu sinh, song cũng đau lòng khi thấy thanh gươm thân thiết mấy chục năm bị sút mẻ. Lão tự an ủi rằng mình sẽ được bồi thường thỏa đáng khi hạ sát Tử Khuê và đoạt lấy kiếm báu của chàng. Lão có chứng kiến canh bạc giữa Trình Thiên Kim và Đổ Hâu, nên đoán đây chính là thanh “Đảo Nguyên thần kiếm”.

Những ý nghĩ ấy thoáng qua trong chớp mắt. Trọng Khế xuất chiêu “Tuyết Lạc Thiên Sơn” chặn đứng đường gươm thần tốc của đối thủ và phản kích bằng chiêu “Sơn Mạch Cửu Bàn” (Hướng núi

quanh co chín khúc). Trường kiếm và cánh tay phải lão uyển chuyển lạ thường, quỹ đạo của mũi gươm cực kỳ phức tạp, rối rắm khiến Tử Khuê không sao xác định được những vị trí bị uy hiếp.

Nhưng là người sở đắc đạo biến hoá, Tử Khuê chẳng chút bối rối, thi triển “Thất Tinh Tranh Huy” đâm liền bảy thức theo gần đúng phương vị chòm sao Bắc Đẩu.

Chiêu này rất đơn giản vì chỉ có đúng bảy thế kiếm. Diệu dụng của nó nằm trong yếu tố tốc độ và dũng khí. Tử Khuê dường như không hề đếm xỉa đến thanh kiếm quý dị của đối phương, thản nhiên sẵn tới để đổi mạng.

Từ ý nghĩ đến hành động có một khoảng cách nhất định, bao gồm vận tốc truyền dẫn của dây thần kinh và phản ứng nhanh nhạy của cơ bắp. Con người bị lão hóa theo thời gian, nên người già luôn chậm chạp hơn kẻ trẻ trung. Trong kiếm thuật cũng vậy, cánh tay đầy những bắp thịt thanh xuân, nhạy cảm của Tử Khuê đã thực hiện của tâm ý một cách gần như đồng thời.

Vả lại, đường thẳng ngắn hơn đường cong, những thế kiếm rất giản dị của chàng đã nhanh hơn đường gươm hoa mỹ, phức tạp của đối phương.

Vì nhanh hơn nên bất kịp, mũi kiếm “Đảo Nguyên” chạm vào thân kiếm của Trọng Khế và đẩy nó lệch đi. Sau đó, hai thức đâm còn lại hướng tới mặt và ngực nạn nhân.

Bạch Điện thư sinh hồn phi phách tán, nghiêng đầu tránh né và xòe tả thủ che kín huyết Đản Trung để đỡ nhát kiếm chết người.

Lý ra, mũi kiếm “Đảo Nguyên” phải xuyên thủng cả lòng bàn tay lẫn ngực họ Đinh. Nhưng một âm thanh khô khốc của kim loại chạm nhau đã vang lên, và Trọng Khê chỉ bị đẩy lùi. Nghĩa là bàn tay của lão che chở bởi một lớp thép vô cùng chắc chắn.

Bọn dũng sĩ người Thổ đứng vòng bên ngoài “ò” lên tiếc rẻ. Và có tiếng nữ nhân run rẩy cảnh báo:

- Tướng công! Tả thủ của Đinh lão quý có mang chiếc bao tay đan bằng thép.

Đấy chính là giọng nói của Dịch Tái Vân. Tử Khuê gật đầu tỏ ý đã hiểu, trong lúc vẫn tấn công như vũ bão. Tuy đối phương có bảo vật hộ thân song chàng chẳng hề ngán ngại, thi triển bộ pháp “Tiên nữ tuỷ phong” và tài khoái kiếm kỳ tuyệt áp đảo kẻ địch. Ngoài hai ưu thế ấy, Tử Khuê còn có một thứ mà họ Đinh không có, đó là kinh nghiệm giao đấu. Mấy chục năm qua, Trọng Khê như kẻ chơi cờ với chính mình, chẳng thể biết nước cờ ảo diệu của thiên hạ.

Lòng tự tôn bị tổn thương, Trọng Khê dồn hết chân khí ra thanh kiếm thi thố “Thiên sơn kiếm pháp” đến phút chót hóa giải đường gươm ác liệt của Tử Khuê và phản kích lại.

Với tu vi hơn hẳn hoa giáp, thanh kiếm trong tay lão vún vút, xé nát không gian. Kiếm phong cuộn cuộn quyện lấy ngàn vạn bông tuyết trắng, hung hãn vây bủa lấy đối thủ. Thép chạm thép vang rền, Tử Khuê điềm nhiên cự địch, ăn miếng trả miếng chẳng hề chịu sút kém.

Bạch Điện thư sinh mỗi lúc càng điên tiết khi thấy tên hậu bối kia luôn tránh được những đòn trí mạng bằng một thân pháp huyền

ảo tuyệt luân. Gã chết giãm ấy cứ như hồn ma bóng quế, lão chẳng thể nào chạm đến được.

Và đã đến lúc “Đảo Nguyên thần kiếm” phát huy uy lực. Sau hàng ngàn lần va chạm lưỡi kiếm Trọng Khế bị mẻ không còn chừa chỗ nào và thậm chí có những chỗ bị tổn thương đến bốn năm lần, hẳn rất sâu làm giảm độ bền chắc.

Tử Khuê hiểu rõ điều ấy, bất ngờ xuất chiêu “Ngọ Môn Trảm Quái” trong “Lôi Đình kiếm pháp”. Chiêu này lấy ý từ đao pháp có những thế chém cực mạnh.

Dẫu biết rằng bất lợi, song Đinh Trọng Khế vẫn phải vùng vườm chống trả chứ không thể né tránh. Lão đã lùi khá sát vòng dây của bọn dũng sĩ người Thổ, chẳng còn đất nữa. Và lại, Tử Khuê tràn đến quá nhanh.

Nếu nó về kiếm thuật thì tuyệt học “Lôi Đình” oai trấn võ lâm đứng đầu vũ nội. Nó còn lợi hại hơn cả “Thanh Long kiếm pháp” của Huyền Hư phái.

Năm xưa, Trung Thiên Tôn đã bại được Lôi Đình Đế Quân là nhờ Trác Ngạn Chi đã mất sức sau khi đấu với Nam - Bắc Thiên Tôn. Sau này, tuy đã bước qua cửa Kiếm Đạo song Trần lão vẫn luôn tán thưởng “Lôi Đình kiếm pháp” và dặn dò Tử Khuê không được xem thường. Ngờ đâu chàng may mắn học được chính nó, trở thành kiếm thủ bậc nhất trong thiên hạ.

Chiêu “Ngọ Môn Trảm Quái” cũng nằm trong sổ vốn thủ mạng của Trác Ngạn Chi. Lão không dạy cho bất cứ ai, cả Tiêu Lập Dân lẫn Nhạc Cuồng Loan.

Nhưng Hoàn Sơn Tiên Nữ trí nhớ tuyệt luân, chỉ lén đọc qua một lượt là chép lại không sai nửa chữ. Ngạc Chi hất hủi Tiên Nữ vì Trác Thanh Châu là gái, bỏ đi chẳng ngờ rằng lại lỗi vốn to.

Giờ đây, “Đảo Nguyên thần kiếm” giáng những đòn sấm sét, chém đứt thanh gươm đầy thương tích và tiện đứt cánh tay của Bạch Điện thụ sinh. Tử Khuê không có ý định giết lão, nhưng Tang Đông Dã đã bất ngờ lướt đến đâm thủng cổ họng Đinh Trọng Khế.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 22: Ngân Diện Hoàn Ngân Diện Thiện Ác Chung Hữu Báo

Đầu xuân năm sau, tức năm Bính Thìn, nhà họ Quách vui vẻ sum vầy trong tòa trang viện mới, cạnh Mã gia trang. Trước đây, cơ ngơi này là của một phú hộ họ Dư, bằng hữu của Quách Thiên Trường. Thấy bạn già không có nhà, Dư Kiệt nhường lại với giá phải chăng. Lão vẫn còn vài căn như thế.

Nhà mua lại bao giờ cũng phải tu sửa cho đúng ý chủ mới. Thế là gã rãng hồ Tang Đông Dã lại có dịp trở tài. Lần trước, cũng nhờ đường hầm thông ra sông Thạch Lương của gã mà nhiều người thoát nạn.

Đêm ấy, khi thấy Can nương là Quách phu nhân đã bị bắt và cục diện không thể vấn hồi, Dịch Quan San quyết định đưa những người còn lại đào vong. Gã đích thân cõng Tử Chiêm, cố bảo toàn tông mạch cho họ Quách.

Nhưng Chiêm nhi đã tuột tay và thất lạc lúc trời khỏi mặt nước. Nó bị cuốn trôi đi rất xa mới lên được cánh rừng ven bờ. Vì ăn nhầm quả độc mà Tử Chiêm hóa khí, bị một gã tiều phu bắt được mang ra chợ bán. Đổ Hầu tình cờ gặp và mua lại.

Nhờ những viên “Thiên sơn Tuyết liên tử” tịch thu của Bạch Đỉnh thư sinh mà Chiêm nhi đã trở lại như xưa. Nhưng tai nạn kia đã khiến cậu bé bị ám ảnh khá lâu, thường bật khóc trong cơn mơ.

Dịch Quan San cũng thoát cảnh mê muội, bởi Đinh Trọng Khế có để lại sách vở.

Tử Khuê thì hài lòng với đôi bao tay “Kim Miệt”. Trong bí kíp của phái Thiên Sơn có ghi rằng Kim Miệt là bảo vật đất Ba Tư, dầu Can Tương, Mạc Da cũng không chặt đứt nổi. Nó được đan bằng mấy ngàn khoen thép nhỏ, tinh xảo phi thường. Và tuyệt diệu hơn nữa là những khoảng trống giữa các khoen không cản trở chân khí đi qua, khi Tử Khuê thi triển chưởng, chỉ Kim Miệt nhắc chàng nhớ đến đôi bao tay “Ngư giáp miệt” đã thất lạc dưới vực thẳm Độc Nha sơn.

Trình Thiên Kim và Tống Thụy đã trở về nhà mình ăn tết nên chỉ còn lại hai hàng họ Dịch, họ Trác. Thanh Chân đã hồi phục thêm vài phần và trở thành đàn bà.

Tử Khuê không nóng ruột tầm thù vì biết trước sau gì Long Vân Tú Sĩ cũng xuất hiện với “Diêm Vương quý kỳ” trong tay. Lão bị triều đình truy nã trên cả nước nên chẳng thể công khai tranh bá. Do đó, Quảng Chiêu Phong sẽ trở thành một Quỷ chân nhân thứ hai, nếu lão không chết dưới sông Dĩnh Hà.

Hai việc khiến Tử Khuê áy náy nhất chính là vai trò của Ngân Diện Hầu, sau đó là quan hệ giữa Trác Thanh Chân và Lôi Đình cung chủ.

Trác Ngạn Chi đã giành được ngôi Minh chủ Võ lâm và không có phó. Mộ Duy Lộ đã giết khá nhiều người nên bị Hội đồng Võ lâm truất phế.

* * * * *

Đêm mừng sáu tháng giêng, sau cơn ân ái, Tử Khuê cùng Thanh Chân trò chuyện. Chàng cười hỏi: “Này Chân muội! Bấy lâu nay Nguyệt lão có ghé thăm nàng không?”

Khi đã trở thành đàn bà, người thiếu nữ thường chín chắn, thùy mị hơn trước. Thanh Chân cũng vậy, nàng thẹn thùng đáp: “Bẩm tướng công! Không có!”

Tử Khuê hơi thất vọng vì chàng đang cần gặp Lỗ phán quan để giải quyết cho xong thân phận của Tiêu Mẫn Hiên.

Tiếng khóc oe oe của bé Huyền Huy ở phòng bên cạnh vọng sang, nhắc Tử Khuê nhớ đến Tống Tiểu Tinh. Chàng nghe lòng nhói đau, xót xa cho người vợ bạc mệnh. Một phần của nàng vẫn còn nằm ở cánh rừng tùng chân núi Tung Sơn, chờ đủ ba năm mới cải táng về Hứa Xương.

Tử Khuê trần trọc mãi trong niềm hối tiếc, tận giữa canh tư mới thiếp đi.

Trong mơ, chàng đã hội ngộ với người xưa. Tiểu Tinh nhìn chàng ai oán và dịu dàng thở thê: “Tuổi thọ của thiếp chỉ bấy nhiêu, tướng công bất tất phải tự trách mình. Nay Huy nhi được Tái Vân yêu thương chẳng khác gì con ruột khiến thiếp yên lòng nhắm mắt. Nhưng xin tướng công vì thiếp mà sớm lên đường đi Tịnh Châu. Tiêu nhị phu nhân Từ Lan đã ngã bệnh vì sầu khổ. Bà ta luôn đối xử với thiếp rất tốt”.

Dứt lời, nàng nghiêng mình vái tạ rồi quay gót. Tử Khuê hốt hoảng định chạy đến níu kéo, song tứ chi rũ liệt không cử động được. Chàng tuyệt vọng réo gọi: “Tinh muội, đừng bỏ ta!”

Tiếng thét mê sảng ấy đã khiến Thanh Chân giật mình, nhồm dậy lay gọi Tử Khuê. Chàng tỉnh ngủ, buồn rầu kể lại nội dung giấc chiêm bao. Thanh Chân gật gù bảo: “Tướng công phải hoàn thành tâm nguyện ấy của Tiểu Tinh. Và thiếp sẽ cùng chàng đi đến Hầu phủ”.

Sáng ra, trong lúc điếm tâm, Tử Khuê trình bày sự việc đêm qua cùng ý định đi Tịnh Châu.

Quách Thiên Tường là người ân oán phân minh nên tán thành ngay.

“Khuê nhi phải đi thôi. Hơn nữa, ngươi là người chịu trách nhiệm về bệnh tình của Từ nương. Bà ta vì quá thương nhớ, lo lắng cho Tiêu Mẫn Hiên nên khó mà khỏe được”.

Từ ngày mất cánh tay cầm kiếm và thoát chết trong gang tấc, tính tình Băng Tâm Ma Nữ Kỹ Thanh Lam đã thay đổi, bà trở nên hiền lành, nhu thuận, ít nói và rất siêng năng tụng kinh niệm Phật. Bà để cho Quách lão quyết định mọi việc mà không hề có ý kiến riêng. Giờ đây cũng vậy, Kỹ nương hiền hòa tiếp lời trượng phu: “Nhưng Khuê nhi phải mang theo vài cao thủ thì chúng ta mới yên tâm”.

Trác Thanh Chân hơn hờ hưởng ứng: “Bẩm mẫu thân! Tiểu tức và Dịch đại ca sẽ tháp tùng tướng công”.

Kỹ Tòng Thư muốn bỡn cợt đưa cháu dâu ngốc nghếch, giả vờ nghiêm nghị nạt: “Ngươi là dâu sao không lo phụng dưỡng cha mẹ chồng, bám theo Khuê nhi làm gì”.

Thanh Chân tiu nghỉu, ánh mắt lộ rõ vẻ thất vọng, song vẫn cố phân bua, nài nỉ: “Bẩm Đại Cữu phụ! Nếu cứ phải xa tướng công

mãi thế này thì đến bao giờ bụng của tiểu tức mới to ra được”.

Nàng vừa nói vừa dùng hai tay mô tả cái bụng bầu, mặt thì nhăn nhó, khổ sở. Cả nhà cười ngất, không sao nín nổi. Cậu bé Tử Chiêm liền châm chọc: “Trác đại tẩu ơi! Bụng phưỡn ra quá sớm thì làm sao mặc áo cưới, bước lên kiệu hoa được”.

Thanh Chân vui vẻ đáp: “Ta chẳng cần những thứ ấy. Phu thê quý ở chỗ tình thâm nghĩa trọng, có hôn lễ hay không cũng chẳng sao”.

Mọi người lắc đầu chịu thua và thầm công nhận ả ngốc kia có lý.

Tử Chiêm chưa kịp chọc ghẹo thêm thì gã gia đình Tiểu Toàn vào bẩm báo: “Bẩm Trang chủ! Trình lão thái, Tống lão gia và nhị vị thiếu phu nhân đã đến”.

Tiểu Toàn nhanh chân nên cũng đã thoát chết, ẩn náu ở nhà bà con. Sau đó gã tìm đến Mã gia trang để hỏi thăm và tiếp tục phục vụ.

Quách trang chủ nghe nói có hai vị thông gia giá lâm thì vô cùng cao hứng, lật đật bảo cả nhà theo mình ra cửa thùy hoa nghênh đón.

Thiên Tường vừa đi vừa tự nhủ: “Hy vọng cái lão Tống Nhiên kia vẫn còn nhậu được, nếu không thì chán chết. Ta phải giữ lão ở chơi vài tháng mới xong”.

Cuộc sống của người già rất nhạt nhẽo, vô vị. Họ không còn sức lực để bươn chải, phiêu bạt hay làm việc, nên phải nương tựa vào những thú vui cởn con như nuôi chim, nuôi cá, chăm sóc cây cảnh... Những kẻ giỏi võ nghệ hoặc văn chương, thư, họa thì đỡ khổ hơn,

vì sự sáng tạo mang lại ý nghĩa cho những tháng ngày tàn tạ, tiến dần đến hư vô.

Quách Thiên Tường giỏi cả văn lẫn võ nhưng cũng không thích trở thành một lão già lồm khồm, suốt ngày quanh quẩn bên đám lồng chim, chậu kiểng.

Ông đã từng du ngoạn khắp các thắng cảnh của Trung Hoa, nếm đủ các món ngon, vật lạ trên đời, từng chơi những canh bạc vài vạn lượng vàng, từng ôm những nàng kỹ nữ đẹp nhất Tô Châu, Hàng Châu, Tồn Hoài. Trong thương trường, Thiên Tường cũng là tay cự phách, chỉ sau hai mươi năm đã giàu sang nhất Hứa Xương. Giờ đây, trong lúc tuổi già bóng xế, ông chỉ vui khi chung quanh có nhiều người thân và mong được chết với nụ cười hào sảng, lằng lằng men rượu.

* * * * *

Sẩm tối ngày mười một tháng giêng, Tử Khuê và Dịch Quan San đến trấn Quách Điểm, còn cách Trịnh Châu độ một ngày đường. Họ dừng chân nơi An Hòa lữ quán, một khách sạn nho nhỏ, sạch sẽ.

Lão chủ quán quĩ đón khách vô cùng niềm nở, kính cẩn. Ngoài lão ta ra chỉ có duy nhất một gã tiểu nhị gầy ốm như ma đói, lằng lằng lể.

Nhưng Dịch Quan San đã vào đây vài lần nên không lấy làm lạ. Gã cũng biết trước rằng An Hòa lữ quán chẳng hề phục vụ cơm nước, lúc chiều đã sớm cùng Tử Khuê ghé phạn điểm lớn ăn thật no. Quan San còn mua sẵn vài món nhậu khô và đồ đầy rượu ngon vào túi da đựng nước.

Tối đến, sau khi tắm gội xong, Dịch Quan San bày những thứ ấy ra cùng Tử Khuê đối ẩm. Từ lâu rồi, gã rất khát khao có dịp cùng say với người tri kỷ.

Lúc ở nhà, vì lo cho sức khỏe của Quách Thiên Tường nên chẳng ai dám ngồi lâu, uống đậm. Khi thấy Quách trang chủ vừa ngà ngà là họ cáo thoái. Dẫu rỗi cây “Hắc Ngọc tiên đào” có thần hiệu cách mấy thì bệnh nhân cũng phải uống rượu ít đi mới mong sống thọ. Thiên Tường cũng hiểu điều ấy nên không trách móc con cái, vui vẻ chuyện trò trong cảm giác lâng lâng, dễ chịu.

Hai người chuyển tay nhau túi rượu, chén tạc chén thù vô cùng tương đắc.

Giá như có cả Lã Bất Thành tham dự thì vui biết mấy. Nhưng họ Lã đã phải ở lại Quách gia trang, thay Quan San chỉ huy việc bảo vệ. Ngay Trác Thanh Chân cũng không được tháp tùng Tử Khuê, bởi cục diện giang hồ đã đến hồi khốc liệt.

Đúng như dự đoán của Tử Khuê, Long Vân Tú Sĩ Quảng Chiêu Phong đã biến thành Quỷ chân nhân tái thế, tự xưng là Diêm Vương lệnh chủ. Lão mất sạch cơ nghiệp, lại bị truy nã bởi tội toan ám sát Hoài Âm Vương. Thế là Tú sĩ sử dụng “Diêm Vương quỷ kỳ”, cùng thủ hạ đánh cướp khắp miền Nam. Tất nhiên, họ đều bị kín mặt.

Tử Khuê nhờ Tàn vương phi mà biết rõ chân tướng ác ma. Nhưng chàng chưa kịp nghĩ đến an nguy của nhà vợ thì Lạc Mạo chân nhân đã làm việc ấy.

Lão đến Bạch Ngưu trấn và Nghiệp thành đốc thúc hai họ Trình, Tống phải mau kéo cả đến Hứa Xương lánh nạn.

Tử Khuê hổ thẹn vì sự sơ xuất của mình và rất cảm ơn Chân nhân. Quả nhiên là Hầu phủ cùng Hồng Phát đại phạm điểm đều bị tấn công ngay sau khi gia chủ âm thầm trốn chạy.

Lạc Mạo chân nhân không ý công lao nọ mà giao thêm gánh nặng võ lâm cho chàng. Ông chỉ nhờ Thiên Kim nhắc lại với chàng rằng: “Tùy ngộ nhi an chính là thuận với đạo của tự nhiên vậy”. Câu nói đơn giản ấy đã khiến cả nhà phải nhúc đầu.

Hết túi rượu, Tử Khuê và Quan San khoan khoái lăn ra ngủ vùi.

Mờ sáng, họ thức giấc để lên đường thì phát hiện tay nải hành lý của Tử Khuê đã biến mất. Ngoài y phục, trong ấy còn có Kim bài Hầu tước, lá cờ Võ lâm Đại soái, chiếc mặt nạ bạc, và bộ “Thất Hưu đao”. May mà Tử Khuê đã đặt “Đảo Nguyên thần kiếm” xuống dưới gối nên kẻ gian không lấy được.

Hai người giận dữ nhảy bổ ra tìm lão chưởng quỹ và tên tiểu nhị. Khổ thay, họ đã biệt tăm, lữ điểm chẳng có một bóng người, chuồng ngựa cũng trống không.

Dịch Quan San điên tiết chửi thề ồm tỏi. Gã rất xấu hổ vì đã đưa Tử Khuê đến đây khiến chàng mất sạch những vật cực kỳ quan trọng.

Tử Khuê đã quen gặp những chuyện xui xẻo, éo le nên dễ chấp nhận hoàn cảnh hơn. Chàng cười méo mó, bảo họ Dịch: “Đại ca chớ nên áy náy, đây chính là vận xui của tiểu đệ chứ chẳng phải lỗi của đại ca. Vả lại, dù không có những vật ấy thì tiểu đệ cũng vẫn là tiểu đệ của Hầu gia. Chúng ta cứ đi Trịnh Châu xem bệnh tình của Tử nương thế nào, còn Kim bài và Ngân diện thì sẽ nhờ Ngụy Công Tử Tề Thúc Như chế tạo sau”.

Mùa xuân ở vùng Hoa Bắc rất lạnh giá, nên đêm qua hai người mặc cả áo lông mà ngủ, tiền bạc cũng nhét trong lưng, nên không mất đồng nào. Họ làm lữ rời An Hòa lữ quán đi tìm mua ngựa. Khổ thay, ở một trấn nhỏ như Quách Điểm thì khó mà kiếm nổi một con ngựa cho ra hồn, họ đành phải chấp nhận hai lão ngựa già khú đế, cước trình chỉ bằng nửa tuần mã Ký Nhi.

Ngựa xấu đã khiến cuộc hành trình phải kéo dài thêm, nên mãi tận sáng ngày mười bốn, hai người mới đến được Trịnh Châu. Và tẩu xảo thay, khi vừa vào thành, họ đã chạm trán ngay đoàn xa mã của Hầu phủ.

Nhị phu nhân Từ Lan ngồi trên xe đọc mã, còn Tiểu Hầu gia giống ngựa đi song song. Cửa xe không buông rèm, hai mẹ con chuyện trò rất vui vẻ. Bọn Thành Phong kiếm thủ độ mười người đi theo hộ vệ, mặt tươi như hoa.

Tử Khuê và Quan San giật mình, nhìn trân trối dung mạo của Tiêu Mẫn Hiên. Gã không mang ngân diện nên lộ rõ một gương mặt đầy đặn và rất giống Tử Khuê. Tuy nhiên, thần thái của lão có vẻ hiền lành, ngây ngô, dường như không được sáng suốt lắm.

Từ nương cũng xanh xao, hốc hác nhưng ánh mắt rạng rỡ niềm vui. Tử Khuê nhìn bà mà lòng tràn ngập cảm xúc yêu thương. Đồng thời, chàng cũng lo lắng rằng chưa chắc gã Mẫn Hiên kia đã là thực. Nhưng may thay, chàng lại nghe Từ nương cười bảo họ Tiêu: “Hiên nhi! Sau vài tháng xa nhà, người quên hết chuyện đã qua khiến lão thân phải hoài nghi. Nếu người không có dấu vết đặc biệt là nốt ruồi trên huyệt Đại Hách thì ta cũng chẳng dám nhận con”.

Tiêu Mẫn Hiên nhoẽn miệng cười ngờ ngạc: “Thế mà chẳng hiểu sau hài nhi lại nhớ được bớt son trên ngực trái mẫu thân”.

Tử Khuê và Quan San nghe thấy rất rõ, hiểu rằng Lỗ phán quan đã ra tay trả đũa con thực về với mẹ.

Hai phe đi ngược chiều nhau nên xa dần. Tử Khuê bâng khuâng gò cương, ngoảnh lại nhìn theo, lòng nao nao chẳng rõ vui buồn.

Dịch Quan San cười khà khà: “Phải chăng hiền đệ còn tiếc nuôi cái vai diễn Hầu gia? Nào, chúng ta hãy ghé vào tửu điểm kia uống vài chén để chúc mừng cho mẫu tử họ!”

Tử Khuê ngượng ngùng gật đầu, song lại cau mày lẩm bẩm: “Lạ thực! Sao hán lại giống ta đến thế nhỉ!”

Quan San phì cười, lắc đầu: “Không giống lắm đâu. Chính vì thế mà Từ nương mới phải kiểm tra dấu vết trên cơ thể gã”.

Hai anh em vào quán dùng điểm tâm và nhâm nhi bầu rượu “Lan sinh”.

Sau đó, họ đi đến chợ ngựa ở cửa Tây thành để tìm mua hai con tuấn mã chính hiệu. Lần này thì chàng trai xui xẻo họ Quách đã gặp may với chú bạch mã cao lớn, nòi Đại Uyển. Ngựa của Quan San màu đen.

Chọn ngựa là một công việc khó khăn, tỉ mỉ nên khi xong thì đã trưa.

Trước khi khởi hành về Hứa Xương, hai người ghé Hoàng Hà đại phạn điểm ăn một bữa cho chắc dạ.

Tình cờ, chính tại nơi này họ đã gặp Du Vinh, Phó hội chủ Phi Dao hội. Du lão ngồi độc ẩm, nét mặt nặng trĩu ưu tư. Nhưng trên bàn còn có thêm một bộ đĩa chén, nghĩa là Du lão đang chờ đợi ai

đó. Tử Khuê cùng Quan San bèn đến ngồi ở một bàn trống, cách bàn của Du Vinh không xa.

Quả nhiên, lát sau người ấy xuất hiện và chính là Tuân Khánh, kẻ từng là Ngoại đường chủ Hoạch Đầu hội. Sau khi Lôi Đình thần cung dời đến Trịnh Châu, và Hoạch Đầu hội biến thành Phi Dao Bảo An hội, Tuân lão đã rời Hầu phủ trở về phục vụ Đế Quân.

Hai lão nhân thì thăm bàn bạc. Nhưng những âm thanh nhỏ bé ấy đã lọt vào đôi tai linh mãnh phi thường của Tử Khuê. Tuân Khánh đã nghiêm nghị bảo họ Du: “Sáng nay, Tiểu Hầu gia đã ngu dại nghe theo lời dạy bảo của Cung chủ, bí mật khôi phục sanh ý Hoạch Đầu hội, dù bề ngoài vẫn giữ chiêu bài Bảo An hội. Trước tiên, gã sẽ hạ độc Du lão đệ và bọn Thần Phong kiếm thủ ngay trong bữa cơm chiều nay. Đây là loại độc dược rất lợi hại, khác hẳn thứ đã bị Tiểu Tinh hóa giải”.

Tuân lão ngừng lời, nghẹn ngào nói tiếp: “Thực ra thì Cung chủ đã quyết định hạ sát ngươi. Lão phu vì tình huynh đệ sinh tử chi giao mà tiết lộ việc này. Du lão đệ hãy mau đào tẩu, tìm chốn thâm sơn cùng cốc mà ẩn dật”.

Du Vinh nở nụ cười thê lương: “Cảm tạ lão ca đã quan hoài! Nhưng tiểu đệ không thể vì tham sống mà bỏ rơi anh em được. Họ đã một lòng hướng thiện, vui sướng vì được làm người tốt, chẳng lẽ lại một lần nữa sa vào ác đạo. Tiểu đệ sẽ về thông báo nguy cơ và bảo họ trốn đi”.

Tuân lão chép miệng than: “Du lão đệ tính thế cũng phải. Nhưng lão phu chỉ e rằng những gã ấy không nơi nương tựa, không vốn liếng hoàn lương thì trước sau gì cũng thành đạo tặc”.

Tuân Khánh luận việc rất chí lý. Những con ngựa bất kham kia phải có tay nài giỏi cầm cương thì mới chạy đúng đường được.

Tử Khuê nghe đến đấy thì nảy ra một chủ ý. Chàng kể sơ nội dung câu chuyện bàn bên cho Quan San nghe và cùng gã thương lượng.

Trước đây, Dịch Quan San vẫn xem Hoạch Đầu hội là kẻ thù không đội trời chung. Nhưng sau khi nghe Tử Khuê nói rõ nguồn cơn, rằng hung thủ năm xưa là người của Lôi Đình thần cung, và đều đã chết già, Quan San chẳng hơi đâu mà oán hận bọn sinh sau đẻ muộn. Gã vốn là người ân oán phân minh. Họ Dịch lại từng sa vào Hắc đạo nên rất thông cảm với hoàn cảnh của đám hảo hán bất hạnh kia. Do đó, Quan Sang hào hứng bày ngay diệu kế. Tử Khuê mừng rỡ, cùng gã anh vợ đa mưu bước sang bàn đối phương.

Hai lão nhân nhìn họ với ánh mắt nghi kỵ và đều giật mình khi nghe gã rậm râu tỵ giới thệ: “Tại hạ là Quách Tử Khuê đất Hứa Xương”.

Du Vinh đặc biệt có cảm tình với Quách gia trang, chính nhà họ Quách đã tặng Phi Dao hội vạn lượng vàng và còn giao cho lão tổ chức đại yến ở Tung Sơn, được cả võ lâm biết tiếng.

Với hảo cảm ấy, Du lão chấp thuận ngay kế hoạch của Tử Khuê. Lão sẽ đưa toàn đội Thần Phong kiếm thủ về Hứa Xương tạm ẩn, sau này giương cờ Phi Dao Bảo An hội, tách khỏi Hầu phủ và nhận sự tài trợ của Quách gia trang.

Tuân Khánh cùng đi theo vì ở lại sẽ mang họa. Trác Đế Quân sẽ biết ngay ai là kẻ tiết lộ bí mật để Du Vinh kịp trở cờ. Tuy lớn tuổi hơn họ Du, song Tuân lão vui vẻ giữ vai trò Phó hội chủ.

Và Tuân Khánh bỗng sực nhớ ra một sự kiện quan trọng. Lão nghiêm trang hỏi: “Phải chăng Quách công tử là nghĩa tử của Trung Thiên Tôn Ninh Tĩnh?”

Tử Khuê mỉm cười gật đầu xác nhận. Tuân lão lập tức thở dài, buồn rầu nói: “Vậy thì công tử cố bình tâm nghe lão phu báo một tin xấu. Mờ sáng hôm nay, Bang chủ Cái bang đã bất ngờ đến Thần cung kể rằng Diêm Vương lệnh chủ đã tập kích Hoài Âm vương phủ vào đêm mười một. Uy lực của ‘Diêm Vương quý kỳ’ quả là khủng khiếp, trong khoảnh khắc đã hạ gục mấy trăm tên giáp sĩ thiện chiến. Chu Kiềm nhanh chân nhảy xuống mật thất ẩn náu, nhưng Diêm Vương lệnh chủ đã tìm thấy và sai thủ hạ đập phá cửa hầm. May thay, Trung Thiên Tôn và Lạc Mạo chân nhân đã xuất hiện. Hai người ấy hợp lực giáp công Lệnh chủ mà vẫn không thắng nổi cây cờ ma. Cuối cùng, Lạc Mạo chân nhân liều chết chịu một kiếm thấu phổi để Trung Thiên Tôn đỡ thương kẻ địch. Diêm Vương lệnh chủ bị đâm thủng sườn, phải đào tẩu. Nhưng thủ hạ của lão đã kịp bắt Tần vương phi mang đi. Trung Thiên Tôn thì ngã quỵ, mê man bất tỉnh, tính mạng khó vấn hồi. Công tử hãy mau khởi hành đi Tín Dương, may ra còn kịp gặp cha nuôi lần cuối”.

Tử Khuê đau lòng khôn xiết, đờ đẫn đứng dậy. Nhưng Dịch Quan San đã kéo chàng ngồi xuống và hỏi lại Tuân lão: “Phải chăng Hội đồng Võ lâm muốn mời Lôi Đình Đế Quân xuôi Nam để đối phó với Diêm Vương lệnh chủ?”

Tuân Khánh gật đầu: “Đúng vậy! Nhưng Trác cung chủ đã tỏ vẻ ngần ngại, miễn cưỡng và bảo rằng chỉ có ‘Chiếu yêu Bát quái đồng kính’ mới thắng được ma lực của Quý kỳ”.

Tử Khuê buồn bã ngắt lời họ Tuân: “Không đúng! Đồng Kính chẳng hề có tác dụng ấy và lại đang nằm trong tay Long Vân Tú Sĩ.

Trước đây, họ Quảng cũng từng ngộ nhận về pháp lực của ‘Kính chiếu yêu’ nên đã tra khảo gia mẫu để tìm hiểu”.

Dịch Quan San háng giọng xen vào, điềm đạm nói với hai lão nhân:

“Trong cục diện này, theo thiên ý của tại hạ thì chúng ta phải sửa đổi kế hoạch. Thay vì kéo quân về Hứa Xương tạm lánh, nhị vị hãy giương cờ Phi Dao hội đi ngay Tín Dương mà bái kiến Hoài Âm Vương và ra sức tìm kiếm Tần vương phi. Dẫu việc thành hay bại thì Phi Dao hội cũng được Chu Kiểm tri ân, sủng ái, sau này chẳng phải sợ Lôi Đình cung chủ”.

Chủ ý này cực kỳ tuyệt diệu nên hai lão hờn hờ tán thành.

* * * * *

Ngay trưa hôm ấy, Tử Khuê và Quan San phi nước đại xuôi Nam. Du Vinh cùng Tuân Khánh sẽ đi sau một bước vì còn phải về Hầu phủ qui tụ đám Thần Phong kiếm thủ. Tiêu Hầu gia Tiêu Mẫn Hiên còn ở chơi bên Thần cung nên sẽ không biết mà ngăn cản.

Tử Khuê đã ghé Phân đà Cái bang ở Trịnh Châu để nhờ họ đưa thư về nhà. Gã Phân đà chủ chỉ cần nghe danh xưng Quách Tử Khuê là đã vái dài.

Ngoài mối giao tình mật thiết với Thạch bang chủ, Quách gia còn là đại ân nhân khi tặng cho Cái bang ba vạn lượng vàng.

Trong thư, Tử Khuê kể rõ sự việc và yêu cầu bọn thê thiếp gói ghém hành trang đi ngay Tín Dương. Họ phải có mặt trong đám tang nghĩa phụ của trượng phu. Nhất là Tống Thụy, học trò chính thức của Trung Thiên Tôn. Chim câu bay nhanh hơn vó ngựa nên các

nàng ấy sẽ mau chân hơn chàng ít nhất là ba ngày đường. Và may ra họ đến nơi trước lúc Trung Thiên Tôn trút hơi thở cuối cùng.

Vó ngựa khua mau tưởng chừng như chẳng hề ngưng nghỉ, nên nửa đêm mười sáu tháng giêng, bọn Tử Khuê đã về đến Hứa Xương. Trong Quách gia trang chỉ còn lại những bậc trưởng bối và vài đứa bé.

Lã Bất Thành đã đưa năm mươi gã kiếm thuấn đi theo bảo vệ các thiếu phu nhân. Nhưng bù lại, ngàn quân cung nỏ của Tổng binh Hứa Xương, Quách Tử Xuyên luôn túc trực quanh nhà. Trường tiền cũng là khắc tinh của “Diêm Vương quỷ kỳ”, vì tác hại của cò ma chỉ dăm ba trượng, trong khi tầm sát thương của mũi tên xa gấp nhiều lần.

Các lão nhân thấy Tử Khuê, Quan San quá mệt mỏi, hốc hác và hôi hám hơn cả ăn mày, đều lắc đầu thương hại. Trình lão thái xót rề quý nên nghiêm nghị giáo huấn: “Sinh tử hữu mệnh. Hà tất hiền tế phải cấp bách quá mức như thế. Hơn nữa, cổ nhân đã có câu: ‘Dục tốc bất đạt’.”

Tử Khuê kính cẩn vâng dạ, hứa với mẹ vợ rằng sẽ từ tốn bồn hành không vội vã nữa. Nhưng đến cuối canh tư thì chàng cùng Quan San đã khởi hành và hai con ngựa mới lại sùi bọt mép.

Dấu Diêm Vương lệnh chủ đang thọ thương, không thể xuất trận, song hai người vẫn thận trọng, cải trang thành hai hán tử mặt rám nắng. Họ mang lai lịch Tái Bắc song hùng, đôi cao thủ người Thổ, anh tên Cáp Dã, còn em tên Cáp Liệt.

Hai nhân vật này vốn có thực song ở Trung Nguyên chẳng mấy ai biết mặt. Người võ lâm vẫn nghe đồn rằng Tái Bắc song hùng sử

dụng kiếm.

Nhưng hai kẻ giả mạo này lại có thêm một vũ khí khác là bao tay thép màu vàng nhạt ở tả thủ. Kim Miệt, bảo vật của Thiên Sơn được đan bằng những khoen kim loại nhỏ, mặt trong và mặt ngoài chẳng khác nhau. Cho nên, Tử Khuê chỉ cần lộn trái chiếc bên hữu vào là nó biến thành bên tả. Chàng tặng một chiếc cho Dịch Quan San và dạy gã vài chiêu trong pho “Thao Quang thần thức”.

Giờ đây, với bàn tay không sợ gươm đao, chưởng lực, bản lĩnh của Quan San tăng tiến vượt bậc. Thực ra, từ lâu rồi, Tử Khuê đã luôn tranh thủ chỉ điểm kiếm pháp cho anh vợ, biến họ Dịch thành một kiếm thủ thượng thừa. Ngay bản thân Dịch Quan San cũng không rõ võ nghệ của mình lợi hại đến mức nào.

Xuân về, cây cỏ tốt tươi, hoa dại lác đác khoe sắc cạnh đường quan đạo, và càng về Nam hơi xuân càng nồng ấm, xua đuổi dần cái lạnh rơi rớt từ mùa đông. Nhưng dấu cho màu xanh bát ngát của cảnh xuân có điểm lẹ đến đâu thì cũng chẳng được những kẻ lòng nặng trĩu buồn chú ý đến. Tử Khuê và Quan San chỉ chú tâm đến những chướng ngại trên đường.

Bốn ngày sau, hai người ghé trấn Xác Sơn lúc cuối canh hai để ăn uống, tắm táp qua loa. Đầu canh năm, họ lại lên đường, dầu sức lực của cặp tuấn mã chưa hồi phục đủ mười phần. Họ đã mang theo lương khô, nước uống vì sẽ ít có dịp ghé vào quán trọ.

Trưa hôm ấy, hai mươi tháng giêng, anh em Tử Khuê chỉ còn cách bến đò ngang hơn dặm. Họ bắt buộc phải vượt qua nhánh hướng Tây của sông Nhữ Hà. Đây là một trong những nhánh thượng nguồn sông Nhữ, nước xiết, lòng sâu, mặt rộng hàng dặm.

Nhưng lúc này hai nhân vật của chúng ta chưa thể sang sông. Họ đã phải dừng lại vì một cuộc chiến khốc liệt đang diễn ra trên bãi đất hoang vu mé tả đường quan đạo.

Võ lâm là mảnh đất của thù hận, cảnh chém giết xảy ra hàng ngày. Cho nên chẳng phải lúc nào người hiệp khách cũng hồ hởi bạt gươm can thiệp giống như gã Hồ Đồ Thần Thương. Nhưng hôm nay, dù đang rất vội mà bọn Tử Khuê vẫn phải dừng chân.

Nga My Nhất Phụng Lạc Y Thường có mặt trong phe yếu thế và sắp lâm nguy. Đồng bọn của nàng chỉ có hai người, đó là một lão nhân mặc bạch bào kiểu hồi tập và một hán tử áo xanh.

Bạch y lão nhân thân hình khô vữa, tóc bạc phơ bông xõa ngang lưng, quanh trán quấn dải lụa hồng. Thùy châu của lão lủng lẳng hai chiếc khuyên vàng. Dương như lão nhân thuộc một bộ tộc phương Bắc nào đó chứ chẳng phải người Hán. Điều thú vị là lão sử dụng kiếm thuẫn y như bọn Xoa Lạp cốc vậy.

Nhưng bản lĩnh của lão thì cực kỳ linh diệu, đáng mặt sư tổ của đám hàng binh người Thổ.

Đường gươm ấy vừa nhanh vừa độc và lại rất hùng mạnh. Mỗi đòn tấn công của lão nhân đều khiến đối phương phải dội ngược. Chiếc nón bằng thép trên tay tả lão cũng biến hóa phi thường, chống đỡ toàn bộ những đợt công phá của kẻ địch. Nhờ vậy mà bạch bào lão nhân vẫn trụ vững trong vòng vây mà chưa hề thọ thương. Nhưng lão ta chẳng thể phà vây đào tẩu, vì sau lưng là Hán tử áo xanh đang cần được bảo vệ.

Nàng nữ hiệp núi Nga My đã trúng thương máu loang ướm đẫm tấm võ phục xanh. Tuy nhiên, Nhất Phụng vẫn kiên cường chiến

đấu, kiếm bàu loang nhanh như gió thoảng. Nàng và bạch bào lão nhân di chuyển không ngừng, xoay quanh Hán tử áo xanh, cố giữ cho gã được an toàn. Gã ta có đeo kiếm nhưng không rút ra, đứng yên như tượng gỗ, mắt trợn trừng đăm đăm nhìn về một hướng. Gã cũng không búi tóc nên gương mặt gầy gò, xanh xao bị che khuất một nửa.

Song đôi nhãn thần sắc bén của Tử Khuê đã sớm nhận ra gã là Nhạc Cuồng Loan, Thiết cốc chủ Xoa Lạp cốc. Và vì chàng tinh thông y học nên hiểu rằng gã đã bị mù.

Tử Khuê còn phát hiện được lai lịch của đám hung đồ bịt mặt kia. Chúng đông đến gần hai mươi tên, y phục không giống nhau, dùng khăn che mặt cùng một màu nguyệt bạch. Nghĩa là, khi chúng lột khăn ra sẽ trở thành khách giang hồ bình thường, không đặc điểm để nhận biết môn hộ. Văn tự luôn dài dòng để miêu tả những ý niệm xảy ra trong chớp mắt. Tử Khuê và Quan San nhận định cục diện rất nhanh và sớm bạt gươm nhập cuộc, sau khi đeo Kim Miệt vào bàn tay tả.

Hai người rời yên ngựa, xông thẳng vào vòng vây đen kịt chung quanh ba kẻ thế cô. Tất nhiên bọn bịt mặt đã phát hiện ra và chia người ngăn chặn hai kẻ mới đến. Chúng cẩn thận cử ra đến bốn tên để nắm chắc phần thắng, thực hiện đúng câu: “Lưỡng quyền nan địch tứ quyền”.

Nhưng anh em Tử Khuê sánh vai nhau tiến lên, nên chỉ có đất cho hai tên bịt mặt tấn công. Hai gã còn lại chờ cơ hội đánh đòn tiếp theo, đúng sách “xa luân chiến”. Đấu pháp khôn khéo này chứng tỏ bọn chúng đã được huấn luyện rất chu đáo. Hơn nữa, hai gã tiên phong còn xuất cùng một chiêu rất ác độc, sát khí rợn người.

Tiếc thay, Quan San và Tử Khuê đang rất vội, chẳng có thời gian để nương tay. Chỉ sau vài tiếng thép va chạm ting tang, họ đã vươn tả thủ khóa cứng vũ khí của đối phương rồi kết liễu. Quan San hớn hờ đâm thủng ngực trái đối thủ, song Tử Khuê thì chỉ chặt đứt cánh tay cầm kiếm của nạn nhân.

Hai tiếng gào thảm khóc vang lên đã làm khiếp vía hai gã kia. Nhưng tử thần đã mau chóng ập đến. Quan San xuất chiêu “Thanh Long Lộng Nguyệt” chín móng rồng vây bủa mục tiêu. Tử Khuê thì đánh chiêu “Lôi Điện Tàn Lâm” gồm toàn những thức chém hùng mạnh như sấm sét.

Công lực của Tử Khuê cao hơn đối thủ và chiếm được tiên cơ nên “Đào Nguyên thần kiếm” dễ dàng chém gãy thanh gươm của y. Trong lúc lúng túng, gã đã dùng bản kiếm để đỡ đòn, phạm một sai lầm tai hại. Bản lĩnh càng cao thâm, Tử Khuê càng có điều kiện giới sát. Lần này chàng cũng chỉ hủy cánh tay tạo ác chứ không giết người. Dịch Quan San thì chẳng biết sợ quả báo, thản nhiên lấy mạng kẻ địch.

Việc bốn thủ hạ bị loại khỏi vòng chiến chóng vánh đã làm phe bịt mặt phải cảnh giác. Và hai gã đầu lĩnh đã đích thân xuất trận. Gã áo trắng có thân hình cao lớn sử dụng trường kiếm. Gã áo nâu thấp hơn song người vạm vỡ, trang bị một thứ vũ khí khá lạ mắt. Đây có vẻ như là một cây đoản côn gắn thêm một đoạn mũi kiếm ở đầu. Và chính nhờ nó mà Tử Khuê nhận biết chủ nhân là ai.

Thiếu Lâm Thần Côn Lã Hoa Dương đã bị trục xuất khỏi Thiếu Lâm tự.

Năm ngoái, gã từng theo phe Long Vân bảo mà tấn công Hoàng Phong Hầu phủ, chạm trán Lã Bất Thành. Tử Khuê lại khá quen

thuộc với vóc dáng của họ Lã nên nhận ra chẳng khó.

Nhưng lúc này, người mà Lã Hoa Dương đón đánh là Dịch Quan San, còn chàng đấu với tên áo trắng, khăn bịt mặt, bịt đầu cũng trắng. Tử Khuê không biết gã là ai, thận trọng chống đỡ chiêu kiếm quỷ dị. Kiếm pháp của gã ta có lộ số khác với kiếm pháp Trung Nguyên. Kiếm ý thì tàn bạo và nham hiểm. Chàng nhận ra đối phương nhắm cả vào song nhãn lẫn hạ thể của mình, một điều mà người kiếm khách chân chính tối kỵ.

Tử Khuê xuất chiêu “Mạc Mạc Trần Ai”, hóa giải được áp lực nhưng bị đẩy lùi hai bước. Qua va chạm, chàng hiểu rằng công lực kẻ địch chẳng kém mình.

Gã bạch y chiếm được chút thượng phong, sấn tới ra đòn như vũ bão, kiếm kinh cuộn cuộn tựa thu phong. Chiêu này còn quái ác hơn chiêu trước, nên Tử Khuê lại phải thoái hậu. Đến lần thứ năm, tai nghe được tiếng rú đau đớn của Lạc Y Thường. Chàng liền đề khí bốc lên cao, tránh đòn của đối thủ và phản kích lại bằng chiêu “Lôi Nộ Bình Sa”. “Lôi Đình kiếm pháp” chủ về lực đạo và có nhiều thức trăm.

Gã bạch y thản nhiên cử kiếm đỡ đỡ đòn, kiếm ảnh mù mịt, ẩn hiện hàng trăm mũi nhọn tựa bàn chông. Gã tin rằng chiêu kiếm kỳ tuyệt này sẽ giành được ưu thế đúng như lời sư phụ gã đã nói.

Nhưng thanh kiếm trị giá bốn vạn lượng hoàng kim của Tử Khuê đã phát huy tác dụng. Gươm thiêng “Đảo Nguyên” đã chặt gãy kiếm và tiện đứt nửa hộp sọ của gã bạch y.

Nạn nhân còn kịp gào lên thảm thiết rồi mới gục ngã. Tử Khuê chẳng có cơ hội để áy náy, chân vừa chạm đất đã lao ngay vào lưới

côn của Lã Hoa Dương. Gã chết tiệt ấy đang áp đảo Dịch Quan San bằng những chiêu kiếm tà môn. Họ Lã luyện côn thuật đã nhiều năm, không thể từ bỏ mà chuyển sang sử dụng kiếm được. Do vậy, gã đã giảm trọng lượng của đoản côn và gắn thêm mũi sắc nhọn để có thể thi triển kiếm pháp khi cần thiết. Chính những chiêu kiếm ma quỷ nọ đã làm khó Quan San chứ chẳng phải tài đánh côn của họ Lã.

Nhắc lại, Tử Khuê tấn công vào mé tả Lã Hoa Dương bằng chiêu “Phù Sinh Nhược Mộng”. Gã ta đã biết đồng bọn mình chết thảm nên chột dạ, vội bỏ Quan San, dồn toàn lực chống trả đường gươm của Tử Khuê. Gã múa tít đoản côn, xuất chiêu “Vân Trung Phật Hện”, một chiêu phòng thủ lừng danh của Thiếu Lâm tự. Gã không còn tin vào thứ kiếm pháp mình mới học nữa. Nếu nó hữu hiệu thì gã bạch y đã không chết non như thế.

Họ Lã đã tỏ ra rất thông minh. Giờ đây, quanh người gã hiện ra hàng trăm côn ảnh, che chắn vững chắc như tường đồng vách sắt. Tiếng thép chạm nhau liên hồi và dường như thanh kiếm của Tử Khuê không tài nào xâm nhập vào được. Nhưng chàng đã bất ngờ vươn tả thủ, bàn tay chỉ chập chờn vài thế thức là đã tóm được mũi đoản côn.

Tử Khuê giật mạnh kéo đối thủ về phía trước rồi sấn đến vươn kiếm đâm thủng huyết Khí Hải. Chàng không chặt tay vì với công lực cao cường và tài trí hơn người, họ Lã thừa sức học cách dùng tay trái và tiếp tục hành ác. Chàng hủy võ công Hoa Dương chính là bắt gã trả lại công lao dạy dỗ của Thiếu Lâm tự.

Đan điền thủng sâu, chân nguyên thoát ra như nước lũ, Hoa Dương đau đớn và tuyệt vọng, ôm bụng gục ngã. Quan San hiểu ý Tử Khuê nên không giết Hoa Dương, cùng chàng xông lên phá vây,

giải cứu bọn Lạc Y Thường. Đầu lĩnh thương vong thì thủ hạ mất vía, vừa chống đỡ vừa rút lui vào cánh rừng cuối bãi đất. Một tên đã lén mang được Lã Hoa Dương đào tẩu.

Tử Khuê cố tình bắt sống một gã để thu thập tin tức. Song gã đã cắn vỡ thuốc độc mà tự sát.

Cuộc chiến tàn, đấu trường chỉ còn lại năm người sống và mười hai xác chết. Bạch y lão nhân xem xét thương thế của Nga My Nhất Phụng. Thấy đây chỉ là những vết thương ở phần mềm, không phạm phủ tạng hay gân cốt, lão yên lòng bước về phía hai vị ân nhân.

Lúc này Tử Khuê mới có dịp nhìn rõ dung mạo của lão nhân. Trên gương mặt đen đúa ấy có đôi mắt sâu sắc bén và chiếc mũi ưng. Thần thái lão oai nghiêm đáng mặt anh hùng một cõi. Lão ta nở nụ cười rạng rỡ, khoe đôi hàm răng vàng ó nhưng chắc khỏe. Lão nói tiếng Hán bằng một giọng lơ lớ và mộc mạc: “Con bà nó! Không có hai người giúp đỡ thì ba người bọn ta ra ma cả rồi. Lão phu xin cảm tạ rất nhiều. À! Thế hai người tên gì, học nghệ của ai mà giết người giỏi thế?”

Tử Khuê thầm tức cười, vui vẻ đáp: “Bẩm lão trượng! Anh em văn bối là Cáp Dã và Cáp Liệp, quê quán vùng quan ải phía Bắc”.

Khi chàng khai báo danh tính xong thì lão nhân sực nhớ ra rằng đáng lẽ mình phải xưng tên trước, bởi lão là kẻ thọ ân. Lão nhân ngượng nghịu nói:

“Lão phu là Mã Hồ Mật, quê đất Sơn Tây. Còn thằng bé áo xanh kia là cháu ruột, gọi lão phu là Đại Cửu phụ. Y tên Nhạc Cuồng Loan, vì luyện độc công mà hỏng mắt, nên lão phu đưa y xuống Miên Cương tìm thầy thuốc”.

Nghe nói đến độc dược, Tử Khuê nóng nảy ngắt lời lão họ Mã: “Bẩm lão trượng! Thế lệnh diệt đã bị hại bởi loại độc nào?”

Mã Hồ Mật cau mặt thở dài: “Loan nhi vì nóng ruột báo thù cho cha nên đã liều lĩnh luyện công phu ‘Thần Hương Đoạt Phách’. Y thu nạp chất độc của loài hoa Độc Lan để phổ vào chường kinh và đã bị chính chất độc ấy làm cho bế tắc kinh mạch, dẫn đến mù mắt”.

Tử Khuê thuộc lòng cả Độc Kinh lẫn Huyền Hư Y Lão, nên biết rằng mình có thể cứu được Cuồng Loan. Chàng phấn khởi bảo: “Vấn bối có thể hóa giải được độc tố của loài Độc Lan. Lão trượng cứ yên tâm”.

Mã Hồ Mật vui mừng khôn xiết, quay lại gọi: “Loan nhi, mau lại đây!”

Nga My Nhất Phụng đã tự băng bó xong, nghe vậy liền dắt Cuồng Loan đi đến. Nàng kính cẩn nghiêng mình thi lễ với Tử Khuê: “Tiểu muội họ Lạc, tên Y Thường, đệ tử phái Nga My, xin khắc cốt ghi tâm ơn cứu mạng của đại hiệp”.

Nhạc Cuồng Loan giờ đây hình dung tiều tụy, thân gầy gò, mặt tái xanh.

Và trong đôi mắt u ám của gã ẩn chứa nỗi thống khổ ngút ngàn. Là kẻ cực kỳ cao ngạo, gã dễ tuyệt vọng khi rơi vào cảnh tàn phế. Gã đứng dưng với Tử Khuê nên không xem trọng việc mạng sống mình được ai đó bảo toàn. Cuồng Loan lạnh lùng ôm quyền nói: “Tuy không còn thiết sống nhưng Nhạc mỗ cũng xin cảm tạ túc hạ”.

Mã Hồ Mật nghe chường tai, vội bảo gã: “Loan nhi chớ thất lễ! Gã họ Cáp này tự nhận rằng có thể loại trừ được hương Độc Lan và

giúp người sáng mắt trở lại”.

Đấy chính là khát vọng lớn lao nhất nên Cuồng Loan rung động tâm can, vai run nhẹ. Song gã vẫn còn nghi ngại vì lẽ đâu lại may mắn đến thế.

Cuồng Loan chưa biết phải nói sao thì Dịch Quan San chạy tới. Nãy giờ gã đi kiểm tra các tử thi để tìm chút manh mối. Họ Dịch nghiêm nghị bảo Tử Khuê:

“Nhị đệ! Cái gã bị người chặt vỡ đầu chính là Võ Dương Thần Kiếm Mộ Duy Lộ. Chúng ta phải mau rút khỏi chốn này, để phòng phe địch kéo đại quân đến phục hận hay cướp xác”.

Tử Khuê nhăn mặt, nghe lòng se lại. Chàng không ân hận nhưng thảm tiếc cho một kẻ có tài.

Cuồng Loan cũng biết việc Mộ Duy Lộ đâm thủng song nhãn Hồ Hướng.

Họ Hồ nhà ở Trịnh Châu, thuộc tỉnh Sơn Tây. Lúc ấy, Cuồng Loan chưa luyện độc công, có đến thăm Hồ Hướng. Nạn nhân đã kể về chiêu kiếm quái dị cũng như công lực thâm hậu đến khó ngờ của Mộ Duy Lộ. Nay Cáp Liệp có thể giết gã phản đồ núi Võ Dương kia một cách dễ dàng thì quả là đáng phục. Từ chỗ kính phục, Cuồng Loan bắt đầu tin tưởng tài ba của họ Cáp.

Ngựa của bọn họ vẫn quanh quần gần đấy, nghe tiếng huýt sáo là chạy đến ngay. Sau khi ném các xác chết vào rừng, năm người lập tức thượng mã, lên xe phi nhanh về phía bến đò sông Nhữ. Sang đến bờ Nam, họ tiếp tục bôn ba và dừng chân ở trấn Minh Kỳ, cách Nhữ Hà sáu chục dặm.

Minh Kỳ là một nơi thị tứ khá sầm uất nên được đường đầy đủ được vị, Ngay tối hôm ấy, Tử Khuê tiến hành việc chữa trị cho Cuồng Loan. Đầu canh ba, thuốc đã sắc xong, chàng cho gã uống và dùng chân khí đưa được lực đả thông những chỗ bế tắc trong kinh mạch, đẩy chất độc ra ngoài qua lỗ chân lông. Những giọt mồ hôi tanh tưởi túa ra như tắm và cả tuyến lệ bệnh nhân cũng hoạt động mạnh mẽ.

Nửa canh giờ sau, Cuồng Loan nghe cơ thể thư thái, sung mãn, mắt thì đã thấy được lò mờ. Gã mừng như chết đi sống lại, nghẹn ngào dập đầu lạy tạ ân nhân. Nhưng lúc này Tử Khuê đã nhắm mắt tọa công, khôi phục lại số chân nguyên bị tổn thất. Y phục chàng cũng ướt sũng mồ hôi.

Thấy vậy, Cuồng Loan đi vào trong tắm gội, thay áo. Gã sung sướng đến mức không thể tắm kỹ được, mau chóng trở ra.

Mã Hồ Mật cũng phấn khởi phi thường, gọi tiểu nhị bày ngay mâm rượu thịt để ăn mừng. Năm người quây quần quanh bàn bát tiên, chuyện trò rất vui vẻ.

Khi được hỏi, Lạc Y Thường thực thà kể rằng mình đi Sơn Tây thăm bà con, lúc về thì gặp cậu cháu Cuồng Loan. Thấy gã mù lòa, bệnh tật, nàng tình nguyện tháp tùng đi Miêu Cương tìm lương y. Nàng đã không mang vạm lượng vàng về Nga My mà gửi cho Thanh Khê Tử của phái Thanh Thành.

Cuồng Loan vốn là người thông tuệ, thâm nghi ngờ rằng hai ân nhân của mình giấu giếm lai lịch. Nếu Tái Bắc song hùng có bản lĩnh cao cường đến thế thì đã vào Trung Thổ dương danh chứ không chịu mai một ở vùng quan tái Hà Bắc.

BẠCH HỔ TINH QUÂN

Ưu Đàm Hoa
www.dtv-ebook.com

Chương 23: Lôi Đình Nguyệt Hoa Hoài Âm Táng Tái Bắc Chinh Nhân Hà Thời Hối

Mờ sáng, Tử Khuê và Quan San lại cấp tốc bôn hành. Bọn Cuồng Loan không cùng đi. Họ sẽ ở lại trấn Minh Kỳ thêm vài ngày, chờ thương tích của Lạc Y Thường và mắt của họ Nhạc khá hơn rồi mới về Sơn Tây.

Đôi trai gái này đã luyện ái nhau và có lẽ sẽ nên duyên giai ngẫu.

Nga Mi Nhất Phụng không có nhan sắc của một mỹ nhân, song dung mạo đoan trang, thùy mị. Nàng lại mang trái tim nhân ái, chân thành, chắc chắn sẽ là một người vợ tốt của Cuồng Loan.

Dọc đường, Quan San và Tử Khuê đã bàn bạc rất nhiều. Họ kết nối các dữ kiện để đi đến kết luận là Long Vân Tú Sĩ đang liên minh với Nguyệt Hoa môn.

Cho nên Mộ Duy Lộ, Lã Hoa Dương mới đồng hành và chỉ huy những gã bịt mặt có lối đánh gươm kỳ dị.

Xế chiều ngày hai mươi tư tháng giêng, anh em Tử Khuê tiến vào cửa Bắc thành Tín Dương. Lúc này họ đã khôi phục lại dung mạo thực vì thân phận Tái Bắc song hùng không còn cần thiết nữa. Tử Khuê trở lại là Cầu Nhiêm đại hiệp, với bộ râu rậm rạp oai vệ. Khi còn cách Hoài Âm vương phủ vài chục trượng, họ đã bị quân lính triều đình chặn lại. Nhưng khi nghe khách xưng là nghĩa tử của Trung Thiên Tôn thì chúng kính cẩn thi lễ.

Đến nơi, thấy trước vương phủ treo hai ngọn đèn lồng (X, trang 89), Tử Khuê đã chết điếng người [X, trang 89] chàng sực nhớ ra rằng Lạc Mạo chân nhân cùng mấy trăm gã giáp sĩ đã từ trần cách nay gần nửa tháng. Tất nhiên họ đã được mai táng nhưng đèn báo tang vẫn chưa đến lúc tắt đi.

Và Trác Thanh Chân đã chờ sẵn ở trước, lướt đến như gió thoảng, nhoẻn miệng cười tươi nói ríu rít: “Tướng công! Can gia vẫn còn sống”.

Tử Khuê cùng Quan San hoan hỉ thở phào, đi theo Thanh Chân vào khu hậu viện của Vương phủ. Họ nhận ra trong phủ có vài cao thủ các phái ở gần Tín Dương, như Võ Dương, Thiên Sư giáo, Thần Dao bảo. Và chỉ ít ngày nữa những môn phái ở xa cũng sẽ hiện diện.

Hậu phủ có khá nhiều những kiến trúc xinh đẹp dành cho khách, nằm rải rác giữa vườn cảnh. Trung Thiên Tôn và bọn Thiên Kim ở một trong những khách xá ấy. Nơi này cũng được bảo vệ nghiêm ngặt bởi lực lượng gia đình của nhà họ Quách, do Lã Bất Thành chỉ huy.

Thanh Chân đưa Tử Khuê và Quan San đến thẳng phòng hướng đông, nơi Trần lão đang nằm chờ chết. Thiên Kim, Tái Vân, Tống Thụy túc trực nơi này, nở nụ cười héo úa chào đón trượng phu.

Tử Khuê cũng gượng cười rồi bước đến bên giường bệnh. Chàng không cầm được nước mắt khi thấy nghĩa phụ gầy trơ xương, mặt trắng bạch như người chết. Suốt nửa tháng qua, Thiên Tôn chỉ sống nhờ nước cháo và thuốc quý.

Tử Khuê thò tay chẩn đoán, phát hiện mạch của ông đi rất êm diu, nhẹ nhàng, nhỏ bé và không hề có hiện tượng bệnh lý. Chang hiểu ngay rằng cha nuôi bị hại bởi ma lực của Quỷ kỳ. Nguyên nhân của ông sẽ cạn kiệt dần cho đến chết.

Tử Khuê buồn rầu vô hạn đứng ngây người, lệ thấm tuôn dài trên má.

Chợt Tống Thụy sụt sùi lên tiếng: “Bọn thiếp đã cho lão nhân gia uống ‘Hắc Ngọc tiên đào’ song cũng chẳng thấy tác dụng gì”.

Tử Khuê biết vật báu ấy đã được Lôi Đình Đế Quân dâng tặng Hoài Âm Vương hồi năm ngoái khi Tần vương phi bị sét đánh. Chu Kiềm được Thiên Tôn cứu mạng tất sẽ không tiếc rẻ điều gì.

Nhưng câu nói của Thiết Đàm Hồng Nhan đã khơi dậy trong lòng Tử Khuê một ý niệm mơ hồ. Chàng bám lấy hy vọng ấy, rời phòng đi tắm gội.

Thiên Kim và Tống Thụy ở lại canh chừng người bệnh nên Tái Vân với Thanh Chân lo việc tẩy sạch tắm thân nhớt nhúa bụi đường của trượng phu.

Đông Nhạc Tiên Hồ không dám đùa giỡn như thường lệ, song Thanh Chân thì thản nhiên cười cợt. Nàng nhăn mũi chê bai: “Tướng công hôi hám quá. Không chừng chính mùi hôi ấy sẽ làm bệnh của nghĩa phụ nặng thêm”.

Tái Vân phì cười, nhưng chẳng nói gì, ra sức kỳ lưng cho chồng. Tử Khuê tát yêu vào gò má trắng hồng của Thanh Chân và trách: “Can gia đang thập tử nhất sinh mà Chân muội còn đùa giỡn được ư?”

Thanh Chân thản nhiên đáp: “Hữu sinh hữu diệt là đạo của tự nhiên. Vả lại, dẫu chúng ta có khóc lóc, máu mủ cả ngày thì cũng chẳng cứu được Can gia”.

Bồng nàng đưa tay véo mạnh mũi của Tử Khuê và cười khúc khích: “Bệnh của Can gia là bệnh ma quỷ. Tướng công mang cốt cách thần tiên, hóa thân của Bạch Hổ Đế Quân, lo gì không cứu được lão nhân gia?”

Tử Khuê giật mình và ngượng ngùng đến đỏ mặt. Nhưng chàng thầm khen cô vợ trẻ con của mình có tài nhìn thấu lòng người. Quả thực là chàng đang nghĩ đến việc ấy.

Tử Khuê đã yêu thương Thanh Chân bằng một tình cảm hơi khác lạ.

Không chỉ là vợ, Thanh Chân còn như một cô em gái bé bỏng thơ ngây và vui tính. Nàng đã làm cho Quách gia trang tràn ngập tiếng cười. Những câu nói của Thanh Chân bề ngoài có vẻ ngô nghê, chất phác song lại rất gần với chân lý. Mọi người bật cười và bất ngờ nhận ra đạo lý ở phía sau một hành động, một câu nói dí dỏm, ngây thơ.

Hôm nay cũng vậy, Thanh Chân đã đến rất sát với sự thực. Tử Khuê liên tưởng đến chuyện thần tiên, nhưng chàng không biết phải làm gì và cũng chẳng tự tin lắm. Tuy nhiên, chàng còn một chỗ dựa khác là Tàn vương phi. Chàng đã giấu nhem việc Tàn Hạnh Nga là chồn tinh, không nói cho bất cứ ai biết. Chàng luôn hồ thẹn với thế thiếp và với cả Chu Kiểm, nên chẳng hé môi.

Và khi đã là hồ ly tinh thì nàng ta không thể bị bắt một cách dễ dàng như thế được. Nhược bằng đúng là Hạnh Nga đang bị giam

cầm thì chàng vẫn có thể hỏi thăm bọn chồn nhỏ, thủ hạ của nàng.

Tử Khuê tấm gọi xong thì Huyền Thiên Chân Quân Trương Sách đến.

Trương giáo chủ rất hân hoan khi gặp mặt chàng trai họ Quách.

Trương Thiên Sư vẫn thăm tin tưởng Tử Khuê là tướng tinh giáng phàm, nhất là sau lần chàng chữa khỏi bệnh cho Tần vương phi và góp phần đưa lão cùng Thiên Sư giáo lên đỉnh vinh quang.

Trương Sách như người trút được gánh nặng, thở phào rồi thổ lộ tâm sự:

“Nghe nói Quách hiền điệt đã đến nơi là bản đạo nhẹ cả người. Hoài Âm Vương đang phát cuồng và chắc chắn sẽ trút giận lên đầu Hội đồng Võ lâm, nếu chúng ta không cứu được Tần vương phi. Máy vạn quan quân, bổ đầu, cùng đệ tử Cái bang đã và đang ráo riết truy tìm, chắc trước sau gì cũng có manh mối. Đến lúc ấy, chính hiền điệt là người duy nhất không sợ cở ma cầm chân Diêm Vương lệnh chủ để bọn ta đối địch, cứu Vương phi.

Nghe lão tán dương quá lời, Tử Khuê ngượng ngừng đáp: “Giáo chủ quá xem trọng khiến đệ tử càng thêm hổ thẹn. Nhưng sao Giáo chủ lại tin rằng đệ tử có khả năng ấy?”

Trương Sách cười khà khà, chỉ mặt Trác Thanh Chân: “Thì chính Trác nữ thí chủ đã khẳng định với bản đạo như thế. Nàng ta bảo rằng hiền điệt là Bạch Hổ Đế Quân giáng phàm, chẳng xem ‘Diêm Vương quỷ kỳ’ ra cái thá gì”.

Bọn Thiên Kim, Tái Vân, Tống Thụy cùng trượng phu đến đây để chịu tang Trung Thiên Tôn, chứ không phải để đánh nhau với một

đại hung thần như Diêm Vương lệnh chủ. Trung Thiên Tôn và Lạc Mạo chân nhân đạo hạnh cao thâm, sánh bậc địa tiên mà còn toi mạng thì liệu Tử Khuê có sống sót nổi không? Ngay một con ma già như Lỗ phán quan mà chàng còn trị chẳng xong.

Tóm lại, ba nàng ấy không hề muốn Tử Khuê mang cái cốt cách thần tiên đáng ngờ vực của chàng ra thù thách với cái chết. Do đó, khi thấy Thanh Chân ngu dại lắm lời, đưa Tử Khuê vào chỗ hiểm nguy, ba nàng rất tức giận. Trình Thiên Kim nhìn ả họ Trác bằng đôi mắt tóe lửa và gằn giọng: “Chân mọii giỏi thực! Không ngờ người lại nhẫn tâm đẩy tướng công vào tử địa”.

Thanh Chân sợ đến nhũn cả người, lấp bắp biện minh: “Tiểu mọii chỉ nói với Trương Thiên Sư rằng tướng công là Khuê Tinh đầu thai, không hề sợ ma quỷ, làm bạn với cả Lỗ phán quan, chứ đâu nhắc gì đến ‘Diêm Vương quỷ kỳ’.”

Thấy nàng quá sợ hãi, Tử Khuê liền lên tiếng: “Không sao! Chân mọii chỉ nói đúng sự thật. Quả là ta vốn không sợ Quỷ kỳ”.

Tái Vân lo lắng xen vào: “Tướng công đã thử lần nào chưa mà dám nói chắc như thế?”

Tử Khuê khoa tay trấn an và nghiêm nghị nói: “Các nàng cứ yên tâm! Ta biết rõ khả năng của mình. Hơn nữa, ta không thể không tiêu diệt đại họa cho võ lâm và bách tính. Đồng thời cũng là trả thù cho gia mẫu cùng mấy chục gia nhân hai nhà Quách, Kỳ”.

Nói xong, chàng quay sang hỏi Trương Thiên Sư: “Bầm Giáo chủ! Đệ tử muốn biết thọ mạng của Gia nghĩa phụ còn được bao nhiêu ngày nữa?”

Trương Sách trầm ngâm đáp: “Trong Đạo Tạng của bốn giáo có đoạn nói rằng ‘Diêm Vương quỷ kỳ’ uy lực tuyệt luân, dầu nạn nhân là kẻ tu hành nhiều kiếp thì cũng phải cạn hết nguyên thần sau mười chín ngày”.

Tử Khuê gật gù: “Vậy là còn hơn thánng nữa. Đệ tử tự tin sẽ cứu được Can gia”.

Trương Thiên Sư ngằn ngừ nêu thắc mắc: “Này Quách hiền điệt! Theo như cách người nói thì Diêm Vương lệnh chủ chính là Long Vân Tú Sĩ Quảng Chiêu Phong. Nhưng nếu đúng vậy thì lão ta không thể bị Trung Thiên Tôn đả thương được”.

Dịch Quan San tán thành ngay: “Trương giáo chủ nói rất có lý. Này hiền đệ, từ lâu rồi ta vẫn không hiểu vì sao người lại cho rằng Quảng Chiêu Phong chính là người đang giữ Quỷ kỳ?”

Dĩ nhiên Tử Khuê chẳng thể khai ra nguồn gốc tin tức là ả hồ ly tinh họ Tần. Chàng đành biện bạch: “Trước đây, tiểu đệ chỉ phỏng đoán, dựa vào những lời miêu tả hung thủ của Chân muội. Nhưng giờ thì chúng ta đã có thể khẳng định”.

Chàng liền kể cho Trương Sách và các mỹ nhân nghe cuộc chiến ở bờ Bắc sông Nhữ Hà. Khi nghe nhắc đến Lã Hoa Dương mà Mộ Duy Lộ thì Tống Thụy, Tái Vân đều cúi đầu hổ thẹn. Song họ chẳng hề thương tiếc hai gã chết toi ấy.

Nghe xong câu chuyện, Trương Thiên Sư lộ vẻ buồn rầu và dặn bọn Tử Khuê đừng tiết lộ ra ngoài, ảnh hưởng đến thanh danh của hai phái Võ Dương, Thiếu Lâm. Tử Khuê phải làm như chưa bao giờ gặp hai gã phản đồ kia. Bàn bạc thêm một hồi lâu, Trương Sách quay về khách xá của mình.

* * * * *

Đêm hôm ấy, Tử Khuê ngủ rất say vì quá mỏi mệt sau cuộc hành trình cấp bách, gian nan. Và chàng đã nằm mộng thấy Lỗ phán quan. Tử Khuê rất vui mừng, cười hỏi: “Phải chăng lão ca quá bận việc âm ty nên mãi hôm nay mới chịu giá lâm khiến tiểu đệ phải mòn trông đợi”.

Lỗ Trục đáp với giọng buồn buồn: “Quả đúng vậy! Thời gian qua lão phu làm công việc canh gác cầu Nại Hà nên chẳng mấy khi được rảnh rang. Nay lão phu sắp được phái sang Giao Châu làm Dẫn Vong sứ giả nên đến từ biệt hiền đệ”.

Tử Khuê là người của Đạo giáo, và từng trò chuyện với Lỗ Trục, nên chẳng lạ gì thứ bậc dưới âm giới. Chàng hiểu ngay rằng Lỗ phán quan đã và đang chịu hình phạt. Việc gác cầu Nại Hà vốn là của bọn quỷ tốt hạng bét và cái danh hiệu “Dẫn Vong sứ giả” chính là để chỉ bọn Ngưu Đầu Mã Diện tép riu.

Tử Khuê biết lão mang họa vì cứu mình. Chàng đau lòng khôn xiết, bùi ngùi nói: “Té ra chính tiểu đệ đã hại đại ca”.

Lỗ Trục nhìn chàng bằng ánh mắt yêu thương, gượng cười an ủi: “Lão phu chỉ có một đứa em là ngươi, tất phải hết lòng giúp đỡ. Ngươi chớ nên quá đau xót, áy náy. Giao Châu là xứ nhỏ bé, ít dân, công việc của ta cũng sẽ nhàn hạ”.

Tử Khuê sa lệt, cắn môi suy nghĩ miên man, cố tìm cách báo ân Lỗ Trục.

Chàng tuyệt vọng hỏi bùa: “Đại ca! Liệu có thể dùng cách của dương gian, dâng hậu lễ để Diêm đế bãi bỏ việc lưu đày được

không?”

Lỗ Trục phì cười, chửi đổng: “Mẹ kiếp! Hiền đệ quả là ngu dại hết chỗ nói mới nghĩ đến việc hối lộ Diêm vương. Ngài quản lý tất cả những mỏ vàng bạc, ngọc quý dưới lòng đất, há lại tham mớ kim ngân giả mạo của người?”

Nhưng bỗng mắt Lỗ Trục sáng lên và miệng lẩm bẩm: “Ừ nhỉ! Tại sao lại không!”

Rồi lão vỗ vai Tử Khuê, hớn hờ bảo: “Té ra người có lý. Đúng là Diêm chúa còn thiếu một thứ”.

Lỗ Trục kéo Tử Khuê ngồi xuống thành giường và khoan khoái kể: “Năm kia, trong lúc trà dư tửu hậu. Ngài có buột miệng nói đùa rằng: ‘Bổn Vương là kẻ có quyền uy lớn nhất đối với loài người, thế mà họ chỉ cúng tế lúc có thân nhân qua đời. Còn thường nhật thì họ quên lãng và hầu như không muốn nhắc đến ta. Giá như có thiện nam tín nữ nào hiểu được nỗi khổ của bổn Vương, xây một tòa Diêm Vương miếu thật to, ngày ngày nhang khói thì công đức sẽ không nhỏ’.”

Tử Khuê mừng rỡ nói: “Hay lắm! Đại ca cứ về tâu lại với Phong Đô Đại đế rằng Tử Khuê sẽ dựng ở Hứa Xương một tòa miếu thờ đồ sộ và lộng lẫy. Tượng của Diêm đế sẽ được dát vàng ròng. Hơn thế nữa, Diêm Vương miếu sẽ là nơi phát chẩn mỗi ngày Sóc, Vọng để làm rạng danh Đại đế”.

Lỗ Trục rất hài lòng: “Nếu được vậy thì lão phu tin chắc rằng mình sẽ được xá tội”.

Lão hân hoan đứng dậy, định quay về ngay Âm phủ, song Tử Khuê đã giữ lại: “Mong lão ca chỉ giáo cho tiểu đệ đôi điều rồi hãy lui gót”.

Chàng liền hỏi lão cách cứu mạng Trung Thiên Tôn và hạ lạc của Tần vương phi. Lão phán quan bấm tay tính toán rồi tư lự bảo: “Do Trần Ninh Tĩnh chưa hết tuổi thọ nên lão phu có thể giúp ngươi mà không sợ tội. Kể từ đầu tháng tới, cứ mỗi cuối canh ba, ngươi hãy cật đầu ngón tay, nhỏ vào miệng lão ta chín giọt máu. Rồi hiền đệ nằm sát cạnh bên lão mà ngủ. Sau bảy đêm, tà khí của ‘Diêm Vương quỷ kỳ’ sẽ bị phá tan, và nguyên thần của bệnh nhân sẽ phục hồi”.

Nói đến đây, Lão Trục mỉm cười tinh quái: “Nhưng ngươi phải trai giới, cỡ mặ và không được ăn nằm với nữ nhân”.

Tử Khuê thẹn đỏ mặt cầu nhàu: “Đại ca khéo lo! Trong lúc này tiểu đệ lam gì còn tâm trí để nghĩ đến việc ấy nữa”.

Lão Trục phì cười: “Lão phu đùa đấy. Ngươi chỉ cần ăn chay là đủ. Có gằn gỏi thê thiếp cũng chẳng sao. Nếu không thì bốn con bé kia sẽ oán trách, chửi lén ta”.

Tử Khuê nhăn mặt hỏi đến vấn đề thứ hai. Lão Trục thản nhiên đáp: “Chồn và quỷ vốn chẳng liên quan nên lão phu không biết. Hiền điệt hãy ra cánh rừng rậm dưới chân núi Thốc Sơn mà hỏi bọn chồn nhỏ”.

Nói vừa dứt lời là lão biến mất. Tử Khuê choàng tỉnh giấc, mở mắt ra thì thấy mình đang ngồi trên thành giường và trời sắp sáng. Tử Khuê mừng rỡ chạy sang phòng bên kể cho bọn thê thiếp nghe.

Sau đó, chàng bảo Thanh Chân đi gặp Trương Thiên Sư, dặn dò lão vài điều.

Thật ra, Huyền Hư phái cũng cùng nguồn cội với Thiên Sư giáo, là Ngũ Đầu Mễ Đạo của Trương Đạo Lăng. Cho nên Tử Khuê luôn muốn tạo điều kiện tốt để Huyền Thiên Chân Quân làm rạng danh giáo phái, hầu vực dậy cơ đồ của Đạo giáo. Vả lại, giờ đây chàng không còn giữ ý định khôi phục Huyền Hư phái nữa. Đạo giáo Trung Hoa đã có quá nhiều tông phái, thiếu tính thống nhất nên ngày càng suy yếu.

* * * * *

Nội trong ngày hai mươi lăm, các phái Thiếu Lâm, Hoa Sơn, Toàn Chân, Cái bang và Lôì Đình thần cung đã tề tựu ở Tín Dương. Song họ đã chậm chân hơn Phi Dao Bảo An hội một bước.

Năm phái này đều mang theo nhân thủ để tham gia việc tìm người và tảo địch. Về mặt số lượng thì Phi Dao Bảo An hội cũng hơn hẳn. Du Vinh cùng Tôn Khánh đã đưa đến đây một đội quân đông độ gần hai trăm người. Tám lòng nhiệt thành ấy đã được Hoài Âm Vương ghi nhận.

Cũng như ba phái Thiên Sư, Võ Dương, Thần Dao bảo, đệ tử năm phái đến sau cũng được bố trí trong các tòa nhà bao quanh Vương phủ. Chủ nhân của những cơ ngơi nọ đã được lệnh di tản cả. Họ đều là những lũ giàu có nên chẳng dại gì ở lại nơi quá gần với chiến trường. Tai họa của Vương phủ hồi đêm mười một đã khiến họ sợ chết khiếp. Thế là gần chục căn nhà đồ sộ, xinh đẹp trở thành chỗ đóng quân của binh lính và khách võ lâm.

Thủ lĩnh của các võ phái thì được mời vào ở trong Vương phủ. Nhưng họ sẽ chỉ được diện kiến Hoài Âm Vương vào lúc trưa mai, hai mươi sáu. Tạm thời, ai nấy đều lo nghĩ ngợi cho lại sức (X, trang 113, dòng 5) xảy ra những cuộc chạm trán nảy lửa giữa Lôi Đình cung chủ với Thanh Chân, Du Vinh và Tuân Khánh.

Riêng Phi Dao hội thì đã sớm bắt tay vào việc, bủa ra khắp thành Tín Dương và vùng phụ cận để điều tra. Cùng phối hợp với họ là bọn Tử Khuê và mấy chục gia đình. Viên Tổng quản Vương phủ rất hài lòng cấp ngay cho đám hảo hán nhiệt tình kia những cây lệnh tiến bằng đồng. Có nó, họ đủ quyền hạn khám xét bất cứ tòa nhà nào trong phủ Tín Dương.

Dịch Quan San, Lã Bất Thành cũng tham gia và đưa ra mục tiêu là kỹ viện.

Từ mối quan hệ giữa Mộ Duy Lộ với Nguyệt Hoa môn, họ Dịch suy ra rằng phe đối phương không thể thiếu đàn bà.

Phần Tử Khuê thì lạng lẽ tách riêng, một mình tìm đến núi Thốc Sơn.

Khoảng đầu canh một, chàng đã có mặt trước cảnh đổ nát, điêu tàn của Long Vân bảo.

Đêm xuân trời rất đẹp, trong vắt và lấp lánh ngàn vạn ánh sao. Với nhãn lực phi thường bấy nhiêu tinh quang cũng đủ giúp Tử Khuê nhìn thấy khá rõ.

Chàng đứng ngậm ngùi, tưởng nhớ đến bóng dáng yêu kiều của Tần Hạnh Nga, cùng những đêm ân ái mặn nồng. Chàng hổ thẹn

song không bao giờ quên được người đàn bà diễm lệ và nóng bỏng ấy. Lát sau, Tử Khuê vận công nói lớn:

“Bớ Bạch Nhi! Bớ Tiểu hồ ly! Mau xuất hiện báo cho bọn Tinh Quân biết hạ lạc của Tàn Hạnh Nga!”

Gọi xong, Tử Khuê bắt giắc thẹn đỏ mặt và lòng rất hồi hộp, chỉ sợ lại hổ to như lần đầu gặp Lỗ phán quan. Tuy cái gốc gác huyền hoặc nọ đã được Hạnh Nga xác nhận, nhưng chàng vẫn không tin cho lắm và có lẽ là chàng không muốn tin.

Tử Khuê cảm thấy điều ấy rất xa lạ, kỳ quặc. Chàng chỉ mong được là một người bình thường, một hiệp khách giúp đời bằng chính sức lực trần tục và ba thước gươm thiêng.

Nhưng bất kể Tử Khuê nghĩ thế nào thì đêm nay, hai tiếng Tinh Quân đã rất có uy lực. Xa xa chung quanh chàng bất ngờ vang lên hàng trăm tiếng chồn riu rít. Đồng thời, một bóng trắng nhỏ nhắn lướt đến, nghiêng mình thi lễ: “Đệ tử là Bạch Nhi, xin bái kiến Tinh Quân”.

Ả chồn trắng này là một trong hai tỳ nữ thân tín nhất của Hạnh Nga. Đạo hạnh của Bạch Nhi chỉ kém chủ nhân vài bậc. Và chính nàng ta đã đi theo hầu hạ mẫu thân Tử Khuê, lúc chàng đưa bà từ Thốc Sơn về Hứa Xương. Chàng là nam nhân, không tiện lo việc vệ sinh thân thể cho mẹ hiền.

Tử Khuê mừng rỡ hỏi: “Bạch Nhi đây ư! Thế nàng có biết gì về tung tích của Tàn nương hay không?”

Bạch Nhi cũng cười hân hoan, để lộ những chiếc răng trắng nõn và nhọn hoắc: “Tinh Quân giá lâm là mạng của Tiên cô không

còn đáng lo nữa. Gia chủ nhân hiện đang tĩnh dưỡng trong thạch động, trên sườn Tây núi. Tinh Quân xin đi theo đệ tử!”

Tử Khuê thầm hài lòng vì đã đoán đúng. Hạnh Nga không hề bị bắt mà chạy về Thốc Sơn ẩn náu. Song có lẽ nàng cũng lâm vào tình trạng kiệt quệ nguyên thần như Trung Thiên Tôn. Chàng mau mắn gỡ khinh công, lướt theo Bạch Nhi lên sườn núi.

* * * * *

Mãi tận cuối giờ Thìn sáng hôm sau, Tử Khuê mới về đến Vương phủ.

Trông chàng có vẻ bơ phờ, mệt mỏi.

Cả nhà lo lắng suốt từ đêm hôm qua, giờ mới an tâm.

Thiên Kim nũng nịu trách: “Sao tướng công không cưới ngựa cho đỡ mệt? Chàng cứ như vừa phải chạy hàng trăm dặm vậy”.

Ánh mắt Tử Khuê rất kỳ quái, chẳng khác gì kẻ ăn vụng bị bắt quả tang.

Chàng chỉ gượng cười rồi vào nhà sau tắm gội, thay y phục.

Tái Vân lặng lẽ hầu hạ trượng phu, không hề vắn hỏi chuyện đêm qua.

Trong lúc ấy, Tống Thụy sắp bữa điểm tâm để Tử Khuê dùng với Dịch Quan San và Lã Bất Thành. Hai gã này cũng chẳng yên lòng nên chờ chàng về mới ăn sáng.

Thấy Tử Khuê ăn ngấu nghiến, Quan San cười khà khà trêu chọc: “Phải chăng đêm qua hiền đệ bị đám kỹ nữ ngoại thành bám

chặt nên sức lực hao mòn, bụng đói meo?”

Bốn nàng cũng ngồi chung bàn, ánh mắt sắc như dao khiến cho Tử Khuê lạnh gáy. Chàng lúng túng biện minh: “Làm gì có việc ấy! Tiểu đệ không vào thanh lâu mà điều tra những nơi khác”.

Lã Bất Thành thực thà tin ngay, vui vẻ hỏi: “Thế công tử có tìm ra chút manh mối nào không?”

Câu nói bỡn của Quan San đã khiến bốn mỹ nhân rất hoài nghi đạo đức của chồng mình. Quả thực là Tử Khuê có dáng điệu của kẻ trác táng thâm trầm.

Họ tưởng chàng sẽ nói không, trả lời cho qua chuyện. Nào ngờ, Tử Khuê bình thản gạt đầu: “Có! Tại hạ nhờ may mắn nên đã điều tra ra sào huyệt của Diêm Vương lệnh chủ. Tuy nhiên sự tình rất phức tạp, liên lụy đến cả vài vị quan to của phủ Tín Dương. Do đó, chúng ta phải bàn bạc chu đáo rồi mới hành động”.

Quan San phấn khởi vỗ đùi: “Hay thực! Hay thực! Ngay từ đầu ta đã nghi ngờ rằng đối phương cấu kết với quan quân. Nếu không thì chúng đâu thể dễ dàng biến mất khi các cửa thành đều đóng chặt và quân binh truy lùng khắp nơi”.

Bốn mỹ nhân đều nhìn trượng phu với ánh mắt ngưỡng mộ. Họ không ngờ chàng lại giỏi giang đến vậy, Thanh Chân cười khanh khách: “Tướng công là thần tiên giáng phàm nên không cần vào kỹ viện, chỉ việc gọi đám sơn thần, thổ địa, hoặc hồ ly tinh lên hỏi là xong!”

Một lần nữa Thanh Chân lại nói đúng, khiến Tử Khuê thiếu điều chết ghen. Chàng cố nuốt trôi miếng bánh hấp rồi giả vờ mời rượu.

Quan San và Lã Bất Thành hân hoan hưởng ứng ngay.

Vương phủ tri ân Trung Thiên Tôn nên đã cung cấp cho các nàng những tiện nghi tốt nhất. Ngay những vò rượu cũng thuộc loại thượng hạng, cũ đến năm sáu chục năm. Rượu quý không làm nhức đầu, hoa mắt mà khiến tinh thần sảng khoái. Cho nên bọn Tử Khuê chẳng ngại gì mà không chén tạc chén thù.

Họ xem nhau là tri kỷ song lại ít khi được gần gũi.

Bốn mỹ nhân cũng hào hứng tham gia để mặt hoa phớt hồng, trông càng xinh đẹp. Bảy người vừa uống vừa bàn kế hoạch rất sôi nổi. Sau khi đã có chủ ý, Quan San bảo Tống Thụy đi mời Trương Thiên Sư, Bang chủ Cái bang và hai thủ lĩnh Phi Dao hội.

Càng có thời gian tiếp xúc, Du Vinh và Tuân Khánh càng kinh ngạc trước sự tương đồng dung mạo giữa Tử Khuê và Mẫn Hiên. Nhưng may mà Tiểu Hầu gia đang ở Trịnh Châu, nên hai lão không thể nhận ra sự thực. Tử Khuê cũng sợ lộ nên ít nói để Dịch Quan San trình bày sự việc và từng bước các kế hoạch.

Nghe xong, Thất Bổng Cái Thạch Kính Tường giơ ngón tay cái khen ngợi Tử Khuê: “Hiền điệt đúng là cứu tinh của võ lâm. Nếu không có ngươi thì phen này bọn lão phu khó sống sót dưới cơn thịnh nộ của Hoài Âm Vương”.

Phần Trương Sách thì càng bội phần cảm kích trước những gì Tử Khuê đã làm và sắp làm cho Thiên Sư giáo. Ông tự nhủ rằng sau này sẽ sửa lại Đạo Tạng, đưa Khuê Tinh, tức Bạch Hổ Đé Quân lên hạng Thượng Đẳng Thần, chỉ thua có Tam Thanh, Tứ Ngự.

* * * * *

Ngay cuối giờ Ngọ, các đại nhân vật của võ lâm Trung Nguyên đã tề tựu ở đại khách sạn của Vương phủ. Tử Khuê và Quan San cũng có mặt. Một lát sau, Tri phủ Tín Dương Tả Mục Chi, Tổng bổ đầu Từ Liêm Khê, cùng Tổng binh Ngô Quân giá hạ.

Khi chạm mặt Lôi Đình cung chủ, Tử Khuê thản nhiên vái chào, cứ như không biết lão là nhạc phụ của mình. Chàng có quyền làm thế vì Trác Ngạn Chi chưa hề xem Thanh Chân là con gái lão. Du Vinh và Tuân Khánh cũng giữ thái độ khách sáo như vậy. Trác Ngạn Chi tức lộn ruột song chẳng thể làm gì được.

Mười lăm con người ấy chia nhau ngồi quanh năm chiếc bàn bát tiên. Sáu vị Chưởng môn nhân Bạch đạo chung bàn. Ba vị quan lớn một bàn. Hai thủ lĩnh Phi Dao hội làm bạn với Thần Dao bảo Tàn Minh Viên. Tử Khuê, Quan San là bàn thứ tư. Phần Lôi Đình cung chủ thì ngồi một mình. Năm chiếc bàn ấy được kê rất gần năm bậc thang dẫn lên phần nền hướng Bắc nơi đặt cỗ đại y và án thư của Hoài Âm Vương.

Tuy sắp được diện kiến bậc Vương gia tôn quý nhưng chẳng ai lấy làm sung sướng cả. Hầu hết đều lo ngay ngáy, chuẩn bị đón chờ tai họa. Trước khi đến Tín Dương, các Chưởng môn nhân đều đã để lại di chúc chọn ra người kế nhiệm.

Ngay Trúc Lâm Tử cũng phải làm thủ tục ấy, dẫu Lạc Mạo chân nhân đã lập công lớn với Chu Kiềm.

Trên bàn chẳng có gì để đãi khách, ngoài khay trà. Nhưng ai cũng uống để giết thời gian nên những bình trà rất mau cạn. May thay, khoảng gần giữa giờ Mùi thì Hoài Âm Vương xuất hiện. Mọi người vội đứng lên thi lễ.

Gương mặt thô kệch của Chu Kiềm hốc hác thấy rõ. Mắt gã đỏ ngầu vì mất ngủ càng khiến dung mạo thêm dữ tợn. Hoài Âm Vương xua tay, mệt mỏi phán: “Các khanh hãy bình thân!”

Gã cũng an tọa và đảo mắt quan sát đám người ở dưới. Khi nhìn thấy chàng trai râu rậm, gã lên tiếng hỏi: “Phải chăng khanh là Cầu Nhiêm đại hiệp Quách Tử Khuê, nghĩa tử của Trần tiên trưởng?”

Tử Khuê đã ngồi xuống giờ phải đứng lên, ôm quyền nói: “Khải tấu Vương gia! Chính là thảo dân!”

Chu Kiềm hai lần chịu ơn Trung Thiên Tôn nên dịu giọng với con cái Trần lão:

“Quách hiền khanh quả có cốt cách của anh hùng, đáng mặt nghĩa tử lão thần tiên. Nếu sau này khanh muốn đem tài ra phục vụ triều ca thì bản Vương sẽ hết lòng tiến cử”

Tử Khuê nói lời cảm tạ rồi ngồi xuống. Và Chu Kiềm lập tức đổi thái độ, gằn giọng bảo Trương Sách: “Trương hiền khanh là Thiên Sư, pháp lực cao cường sao lại có thể để cho Trần Thiên Tôn chết dần mòn bởi cờ ma như thế?”

Bản Vương vô cùng thất vọng về khanh”.

Nhiều người tưởng rằng Huyền Thiên Chân Quân sắp rơi xuống bùn, ô danh sau lần gặp vận đen này. Nhưng không ngờ Trương Thiên Sư bình thản đáp: “Khải tấu Vương gia! May mà bản đạo đã không nhục mệnh, đêm qua đã tìm ra lương sách. Bản đạo xin đem thanh danh ra đảm bảo rằng Trần tiên trưởng sẽ thoát nạn trước ngày rằm tháng hai sắp tới”.

Chu Kiềm rất kinh ngạc trước lời tuyên bố ấy, song gã tin rằng Trương Sách chẳng dại gì mà nói vậy nếu không nắm chắc thành công. Gã vui vẻ phán:

“Té ra bôn Vương đã trách làm khanh. Thật đáng hổ thẹn. Nếu khanh làm được điều ấy tức là đã thi ân cho Chu mỗ”.

Chu Kiềm quả là có cốt cách vương gia, nên lo cho an nguy của Trung Thiên Tôn trước, rồi mới hỏi đến hạ lạc của ái thiê. Gã lạnh lùng bảo ba lão thuộc quan: “Giờ thì các khanh hãy báo cáo kết quả truy lùng tung tích bọn phản tặc.

Đã hơn nửa tháng rồi, bôn Vương không còn nhẫn nại được nữa”.

Ba ông quan to nhất phủ Tín Dương thiếu não quỳ thụp xuống sàn gạch đập đầu lay như té sao. Tả Tri phủ máu máo nói: “Khải tấu Vương gia! Chúng thần bất tài, tuy đã làm việc bất kể ngày đêm song vẫn không thể tìm ra tăm hơi của bọn phản tặc. Nhưng nay đã có sự hỗ trợ của các phái võ lâm, hạ thần tin rằng sẽ có kết quả. Hạ thần dập đầu xin vương gia mở lượng hải hà chờ thêm vài ngày nữa”.

Tả Mục Chi đã rất khôn ngoan khi bám víu vào các võ phái. Bởi Chu Kiềm triệu tập họ đến đây là để tham gia việc truy tìm.

Hoài Âm Vương gật đầu: “Thôi được! Hôm nay bôn Vương khoan vội bắt tội các khanh. Nhưng sau năm ngày nữa mà vẫn không có tin tức gì về Vương phi thì các khanh sẽ rơi đầu”.

Ba viên quan dập đầu lay tạ rồi về chỗ ngồi. Và đến lượt các nhân vật võ lâm phải đối mặt với họ Chu. Gã cười nhạt bảo họ: “Tai

họa này xuất phát từ võ lâm thì Minh chủ và Hội đồng Võ lâm phải chịu trách nhiệm. Cho nên các khanh phải gắng sức phối hợp cùng các quan quân Tín Dương. Nếu thất bại, các khanh chớ trách bỗn Vương là người ác độc”.

Lôi Đình cung chủ tức anh ách vì phải mang họa trong khi chưa chính thức nắm quyền Minh chủ. Song lão chẳng dại gì mà biện bạch, phân bua với một kẻ ngang ngược như Chu Kiểm. Trác Ngạn Chi còn nhân cơ hội này tính nước cờ cao. Lão đứng lên nói: “Khải tấu Vương gia! Thảo dân nguyện xả thân để tiêu diệt Diêm Vương lệnh chủ, dẫu chết chẳng từ nan. Nhưng do ma lực Quỷ kỳ quá ư bá đạo, nên thảo dân e rằng phải nhờ đến pháp thuật của Trương Thiên Sư thì mới xong. Nếu không, Diêm Vương lệnh chủ lại mang Vương phi phá vây chạy mất thì nguy to”.

Trác Ngạn Chi định giờ thủ đoạn “gấp lửa bỏ tay người”. trút trách nhiệm cho Trương Sách. Nào ngờ Trương Thiên Sư thần nhiên đáp: “Trác lão thí chủ cứ yên tâm! Bàn đạo đã có lá bùa ‘Linh bảo Hộ mệnh Thần phù’. Bảo bối này chống lại được tà khí của Quỷ kỳ”.

Trác Ngạn Chi than thầm trong bụng, cố giữ vẻ điềm tĩnh mà hỏi lại:

“Trương giáo chủ đã kiểm chứng lần nào chưa mà dám khẳng định? Lỡ đạo bùa ấy không có công hiệu, làm hỏng việc lớn thì sao?”

Trương Sách tủm tủm cười chế giễu: “Tất nhiên là bàn đạo chưa có dịp để thử, nhưng Đạo Tạng của bỗn giáo chẳng thể sai. Nếu Trác lão thí chủ sợ chết thì thôi vậy. Hơn nữa, lá bùa nọ đã có người

tin tưởng. Nghĩa tử của Trung Thiên Tôn sẽ mang bùa mà đối phó với Diêm Vương lệnh chủ”.

Hoài Âm Vương rất đẹp dạ, vẫy gọi Tử Khuê và tán thưởng: “Té ra Quách hiền khanh thật lòng trung nghĩa, nguyện vì bôn Vương mà lãnh ấn tiên phong.

Đáng khen thay bậc anh hùng trẻ tuổi”.

Rồi gã quắc mắt nhìn Lôi Đình cung chủ, mỉa mai: “Chẳng lẽ Trác hiền khanh lại chịu làm kẻ hậu sinh? Hay là khanh cho rằng Chu mỗ kém đức, không đáng để khanh hy sinh?”

Lôi Đình cung chủ thừa sức giết Chu Kiềm bằng một phát “Phách Không chưởng” song chẳng dám. Lão còn luôn phập phồng, e sợ trước họ Chu. Trác Ngạn Chi tái mặt run giọng biện bạch: “Khải tấu Vương gia! Thảo dân già cả nên thận trọng thể thôi. Thảo dân nguyện sát cánh với Quách công tử để diệt trừ Diêm Vương lệnh chủ”.

Chu Kiềm gật gù chấp thuận: “Thế thì tốt. Trương Thiên Sư sẽ ban cho hai khanh bùa hộ mệnh. Hãy yên tâm tảo trừ tên phản tặc ấy”.

Và gã buột miệng than: “Khổ thay, chúng ta lại không biết hang ổ của bọn cuồng đồ. Bôn Vương như người ngồi trên lò lửa, lo lắng cho ái thể nên một ngày dài tựa ba thu”.

Chu Kiềm buồn bã gục đầu để che giấu dòng lệ thảm. Bỗng gã nghe có tiếng ai vang lên: “Khải tấu Vương gia. Thảo dân có việc xin mật báo”.

Hoài Âm Vương ngạc nhiên khi nhận ra Quách Tử Khuê. Gã cau mày phán: “Được! Hiền khanh hãy lên đây!”

Tử Khuê chậm rãi rời bàn, vượt năm bậc gạch đến đứng bên Chu Kiềm, kê tai phụ nhĩ: “Xin vương gia hãy bình tâm! Thảo dân chỉ còn phải giải quyết vài nghi vấn là có thể tìm ra hang ổ bọn phản tặc”.

Chu Kiềm cố nén nổi hân hoan ngất trời, gật đầu bảo: “Khanh cứ hỏi!”

Tử Khuê liền nói: “Thảo dân muốn biết phải chăng Ngô tổng binh cũng là người trong hoàng tộc và sẽ được vương gia nương tay?”

Chu Kiềm giật mình xác nhận: “Đúng thế! Ngô Quân là cháu của Thái hoàng Thái hậu, tất nhiên ta không nỡ chem đầu y. Nhưng lẽ nào Ngô Quân lại phản bôn Vương”.

Tử Khuê nghiêm trang đáp: “Vương gia phải tuyệt đối tín nhiệm thảo dân, trao toàn quyền hành động thì mới mong cứu được Vương phi. Thảo dân xin đem tính mạng toàn gia ra bảo chứng”.

Nghe nhắc đến ái phi, Chu Kiềm không còn lưỡng lự nữa. Gã tháo ngay Kim bài trên cổ, trao cho Tử Khuê rồi dặn dò: “Đây là Vương tử kim bài, đại diện cho uy quyền của bôn Vương. Khanh cứ tùy nghi hành sự, miễn sao cứu được Vương phi. Nếu khanh thành công, bôn Vương sẽ xin Thánh thượng phong cho tước Bá”.

Rồi gã đứng dậy, tuyên bố với mọi người: “Quách hiền khanh đã tìm ra sào huyệt của Diêm Vương lệnh chủ. Do đó, bôn Vương trao kim bài để Quách khanh điều động đạo quân tiểu phi. Thấy kim bài như thấy bôn Vương, không một ai được kháng lệnh”.

Cử tọa sững sốt nhìn nhau, chẳng hiểu Tử Khuê đã làm thế nào mà có được thông tin, khi chỉ vừa đến đây chưa đầy hai hôm. Họ còn kinh ngạc hơn khi thấy Tử Khuê giơ cao kim bài và ra lệnh: “Mau bắt trời gã Ngô tổng binh!”

Tuân Khánh và Du Vinh đã chực sẵn, nhảy xổ đến khống chế Ngô Quân.

Họ Ngô vẫn còn nói được, luôn miệng kêu oan. Hai vị quan kia thì run như cây sậy, chỉ sợ vạ lây.

Chu Kiềm vỗ bàn nạt: “Ngô Quân! Người là hoàng thân quốc thích, được hưởng bổng lộc cao cả, sao lại liên kết với phản tặc? Mau khai ra hang ổ của chúng để tránh cực hình tra khảo!”

Họ Ngô nhất mực phủ nhận tội lỗi, thề thốt rằng chẳng hề liên quan gì với bọn Diêm Vương lệnh chủ.

Tử Khuê cười nhạt, bảo: “Lão đừng chối vô ích. Ta còn biết rõ Diêm Vương lệnh chủ và đồng đảng đang ẩn náu tại mỏ đá hoa cương, phía Tây thành. Nơi ấy do bào đệ của lão là Viên ngoại Lang bộ công Ngô Luân quản lý, sử dụng tù khổ sai làm công nhân khai thác”.

Hoài Âm Vương nghe Tử Khuê nói rõ ràng như thế thì vô cùng hoan hỉ, đứng dậy phán: “Vậy thì chẳng cần phải hỏi nữa, cứ chém quách gã cầu trệ Ngô Quân rồi chúng ta khởi binh”.

Ngô tổng binh biết thế đã cùng liền khóc lớn: “Tiểu nhân xin nhận tội. Mong vương gia nghĩ tình quyến thuộc mà tha mạng”.

Nghe xong, Chu Kiềm càng điên tiết, phát tay áo quát: “Trảm!”

Du Vinh lập tức rút kiếm chém bay đầu họ Ngô.

* * * * *

Đến khoảng giữa giờ Thân thì mỏ đá hoa cương cách thành Tín Dương sáu dặm đã bị hai ngàn quân triều đình và các đệ tử các phái vây chặt. Hoài Âm Vương giáp trụ sáng giới, đích thân thống lĩnh ba quân. Dĩ nhiên gã chỉ ở phía sau lược trận.

Mỏ đá sử dụng tù nhân nên được bao quanh bởi tường rào cao ngất, làm bằng những thân cây đầu vót nhọn. Những loài thảo mộc thân leo đã phủ đầy bức rào, trong ngoài chẳng thấy nhau.

Đạo quân kéo đến đây rất âm thầm, lặng lẽ phủ phục trong những bụi cỏ mùa xuân rậm rạp. Họ chờ đợi Cầu Nhiêm đại hiệp cứu được Tần vương phi ra rồi mới tấn công.

Chàng trai họ Quách đã một mình đột nhập vào từ phía Đông, bằng cách phá một đoạn rào gỗ rệu rã. Cầu Nhiêm Đại Hiệp quả là thần thông quảng đại, chỉ sau gần khắc đã trở ra với người đẹp trên tay.

Hoài Âm Vương không hề nổi ghen tỵ vì lúc này ái phi của gã gầy ốm, lem luốc và hôi như cú. Chu Kiềm xúc động ôm lấy người ngọc rồi ra lệnh tấn công.

Giờ đây, tiếng trống trận vang lừng, binh lính phá sập hàng rào và ủa vào như thác lũ. Tử Khuê đã dặn dò phe mình không được giết những kẻ lam lũ bị xiềng xích vì họ là tù nhân. Còn bọn thủ hạ Diêm Vương lệnh chủ thì được tự do và ăn mặc chỉnh tề, đẹp đẽ.

Mặc kệ cảnh máu xương, ở đây Chu Kiềm vỗ về, an ủi mỹ nhân và hỏi:

“Thế bọn chúng có mạo phạm đến ngọc thể của nàng không?”

Gã đã bị điều ấy ám ảnh suốt thời gian qua. Gã sẽ không sống nổi nếu Hạnh Nga đã bị cưỡng bức.

Tần vương phi bật khóc, trách móc Chu Kiềm: “Vương gia cho rằng thần thiếp sẽ chịu nhục để cầu sinh hay sao?”

Dứt lời, nàng rút trong tay áo ra một con dao nhọn hoắt và nghẹn ngào nói: “Thần thiếp nhờ vật này mà vẫn giữ được tiết hạnh. Nếu Vương gia không tin thì thần thiếp xin chết tại đây để chứng tỏ tấm lòng trinh bạch”.

Chu Kiềm trút được gánh nặng ngàn cân trong lòng, đoạt ngay mũi tiểu đao và hét lời tạ lỗi người vợ thủy chung, trinh liệt. Gã lập tức đưa ái phi về Vương phủ, chẳng cần biết kết quả cuộc chiến trong kia.

Lúc này, phần thắng đã nghiêng hẳn về phía quan quân. Phe địch chỉ còn độ hai trăm và một nửa là lính gác tù. Gã viên ngoại lang Ngô Luân đã bị giết song Diêm Vương lệnh chủ thì chưa thấy xuất hiện.

Mỏ đá này có diện tích rất rộng chạy dọc chân phía Nam của núi đá một đoạn dài hơn dặm. Trong phạm vi mỏ có cây cối, suối nước và những căn nhà gỗ. Nhưng hiện giờ trong đám kiến trúc xấu xí đó hẳn ấy không có người. Hơn năm trăm tù nhân đều đang làm công việc đào bới, đục đẽo đá hoa cương. Họ đã khôn ngoan ngồi xuống tại chỗ, đặt hai tay lên đầu rồi mới...

(X, trang 145)

Sườn núi cao đến hàng chục trượng, tuy không dựng đứng song cũng rất khó leo trèo. Hơn nữa, năm trăm lính cung nỏ rải đầy trên đỉnh của ngọn núi thấp này và chúng báo cáo rằng không thấy ai thoát ra.

Quần hùng đã nỗ lực lục soát khắp nơi mà chỉ thấy hai ngôi mộ, bia ghi tên Quảng Chiêu Phong và Phùng Bá Hải.

Lôi Đình Đế Quân thì cho rằng Diêm Vương lệnh chủ đi vắng, đề nghị rút quân.

Nhưng Tử Khuê biết chắc lão có mặt nên không chịu. Chàng nghiêm nghị bảo: “Diêm Vương lệnh chủ chính thực là Phùng Bá Toàn, di cô của Nguyệt Hoa môn chủ Phùng Bá Ngọc. Hắn ta mà thoát được trận này thì từ nay võ lâm chẳng còn một khắc bình yên. Hắn là người xảo quyệt nên đã nhẫn nại ẩn nấp, chờ trời tối mới phá vây. Lúc ấy, ‘Diêm Vương quỷ kỳ’ có tác dụng mãnh liệt nhất”.

Các Chưởng môn nhân đều tán thành lập luận của chàng. Bổng Dịch Quan San thẳng thốt nói: “Chết thực! Hay là lão ta trà trộn trong đám tù nhân?”

Tử Khuê bừng tỉnh ngộ, điều động quân cung nỏ đến khu vực đang khai thác đá. Quần hùng cũng lập phòng tuyến ở phía sau quân binh. Bố trí xong, chàng đồng dục tuyên bố: “Các anh em phạm nhân hãy đứng dậy, lột nón, cởi áo, đưa hai tay lên khỏi đầu và tiến ra ngoài này. Ta chỉ cần tìm Diêm Vương lệnh chủ nên sẽ không làm hại đến các người”.

Bọn tù khổ sai ngoan ngoãn làm theo lời chàng, mau chóng bước ra khỏi bãi đá ngổn ngang, đứng tụ tập ở khu vực đã được Tử Khuê chỉ định.

Tù nhân thứ thiệt thì gầy ốm, da dẻ rám đen, sần sùi, dơ bẩn, tóc cũng đổ quạch vì cháy nắng. Và khi cởi trần thì chẳng ai có thể giấu Quỷ ký hay vũ khí.

Nghĩa là nếu Diêm Vương lệnh chủ có mặt trong đám tù nhân sẽ bị phát hiện.

Lão cũng biết vậy nên nấp lại một lúc và bất ngờ lao vút ra, tay hữu lăm lăm báu kiếm, tay tả vũ lộng Quỷ kỳ, tư thế bộ dạng ấy rất dễ nhận ra từ khoảng cách tám chín trượng. Quân cung nỗ lập tức buông tên, bắn như mưa.

Nhưng Bá Toàn kiếm pháp tuyệt luân, che thân rất hữu hiệu.

Tử Khuê liền ra lệnh ngưng xạ tiễn rồi lướt đến chặn đường Diêm Vương lệnh chủ. Bên ngoài, quần hùng cũng tràn lên, thế chỗ cho bọn lính tầm thường.

Phùng Bá Toàn thấy đối phương không biết sống chết, dám đối phó với cờ ma, thì đắc ý phát mạnh Quỷ kỳ, miệng thì làm rầm niệm chú. Lúc này, vàng dương đã tắt lịm dưới trời tây nên uy lực của Quỷ kỳ khá mạnh, tạo ra luồng quái phong xa tới hơn hai trượng song vẫn chưa có hồn ma bóng quế đi kèm.

Tử Khuê thân nhiên bay xuyên qua luồng gió quái dị đầy bụi bặm, dồn toàn lực xuất chiêu “Nguyệt Phù Thiên Lý”.

Diêm Vương lệnh chủ cho rằng sức lực kẻ địch đã tổn thất gần hết, ngay khi chạm phải quỷ phong nên thẳng thẩn cử gươm chống đỡ. Nào ngờ, khi thép chạm thép, Bá Toàn mới biết gã rậm râu kia đạo hạnh thâm sâu còn hơn cả Trung Thiên Tôn. Chân khí của đối phương vẫn rất dồi dào và kiếm pháp thì lợi hại phi thường.

May mà Bá Toàn dày công khổ luyện và đánh một chiêu kiếm rất ảo diệu.

Lão hóa giải được gần hết những thế gươm của đối thủ, và chỉ trúng một đòn vào ngực. Song lão đã có bảo y hộ thể nên chỉ đau đớn chứ chẳng thọ thương.

Bào đệ của lão ví ỷ tài, không mặc giáp nên đã bị Trung Thiên Tôn đâm thủng gan mới chết cách nay vài ngày.

Bá Toàn mượn lực đẩy của nhát kiếm ấy mà nhảy ngược về phía sau, hạ thân trên một tảng đá lớn. Từ vị trí này, lão bốc lên cao, trước tiên là bủa luồng quỷ phong, sau đó sa xuống múa gươm tập kích thượng bàn kẻ địch. Lão không tin rằng gã râu rậm kia lại có thể đứng vững trước đòn thứ hai của Quỷ kỳ. Bá Toàn thầm đoán đối thủ là Cầu Nhiêm đại hiệp Quách Tử Khuê, con nuôi của Trung Thiên Tôn.

Lão đã đoán đúng lai lịch nhưng không biết rằng Tử Khuê là khắc tinh của Quỷ kỳ. Chàng họ Quách lao vút lên, xuất chiêu “Lậu Nguyệt Tái Vân” (Chạm trăng cắt mây). Hàng trăm thức kiếm nhanh tựa mưa rào đã chặn đứng chiêu gươm ác liệt và khéo léo đâm thủng đùi trái của kẻ thù, ngay huyết Phục Thổ.

Mũi kiếm “Đảo Nguyên” rất sắc bén đã đâm thủng cả xương đùi nạn nhân.

Song phương rời nhau, rơi xuống đất, cách xa độ hơn trượng.

Ánh mắt của Diêm Vương lệnh chủ lấp lánh niềm oán hận và sợ hãi. Vết thương ở đùi tuôn máu như suối và đau đớn đến tê dại. Lão biết mình khó thoát thân.

Nhưng Tử Khuê chưa kịp xông lên thì đã có kẻ tranh công. Lôi Đình cung chủ thấy chàng trai họ Quách an toàn trước Quỷ kỳ thì sinh lòng tin tưởng vào lá bùa linh bảo “Hộ mệnh thần phù”. Chàng ta và lão đều đeo một lá giống nhau.

Thế là Trác Ngạn Chi quyết định giành lấy công đầu hạ sát Diêm Vương lệnh chủ. Lão bất ngờ lao vút tới như tên bắn, đánh vào mé hữu mục tiêu. Lão hành động êm thấm và thần tốc nên Tử Khuê không kịp ngăn cản.

Và tất nhiên Bá Toàn phát Quỷ kỳ, đưa luồng quái phong chặn trước họ Trác. Ở khoảng cách hơn hai trượng thì “Lôi Đình thần chưởng” không có tác dụng, nên Ngạn Chi phải tiếp tục phi thân xuyên qua luồng gió quỷ.

Khổ thay, lá bùa của Trương Sách chỉ là phương tiện để làm rạng danh Thiên Sư giáo, và bản thân Tử Khuê không cần đến. Trác Ngạn Chi đã phải chịu quả báo cho những hành vi ác độc của mình. Khi vừa chạm phải luồng quỷ phong thì Lôi Đình cung chủ đã hồn xiêu phách lạc, mê man tựa kẻ rơi xuống chốn u minh. Tất nhiên lão chẳng hề phản ứng trước đường gươm của Bá Toàn.

Tim phổi đều bị đâm thấu, Trác Ngạn Chi gục ngã chết ngay.

Tử Khuê không kịp cứu mạng lão cha vợ bởi dẫu đã tận lực tấn công Bá Toàn bằng chiêu “Phiên Thiên Phục Địa”. Do chàng đánh vào mé tả nên trước tiên Bá Toàn phải sử dụng Quỷ kỳ để chống đỡ, sau đó mới kịp dùng kiếm.

Dường như lão ta thuận cả hai tay, và đã rèn luyện phép phối hợp gươm với cờ, nên những thế thức của lão rất lợi hại. Lá cờ bằng gấm bị “Đảo Nguyên thần kiếm” chém rách bươm, rơi ra khỏi

cán khiến Quỷ kỳ mất đi ma lực. Nhưng Phùng Bá Toàn đã chặn đứng được chiêu công của Tử Khuê, và tiếp tục thi triển đấu pháp kiếm kỳ hợp bích mà phản kích lại. Cán Quỷ kỳ rất cứng rắn, thừa sức chịu đựng những đòn chém mãnh liệt của thần kiếm. Bá Toàn cũng biết việc Nữ Hầu tước Trình Thiên Kim, chính thất của Tử Khuê lời được thanh “Đảo Nguyên thần kiếm” khi đánh bạc với Đồ Hầu. Canh bạc khổng lồ này đã được giới võ lâm truyền tụng khắp nơi.

Bá Toàn không dám thi thố “Đốn Bội tâm pháp” một cách hấp tấp, vì công phu ấy rất hao tổn chân nguyên, trong khi thân pháp của đối phương quá nhanh nhẹn. Tử Khuê mà tránh được và phản công lại thì lão nguy ngay. Cho nên Bá Toàn cố ẩn nhẫn chờ cơ hội chắc ăn mười mươi mới hạ độc thủ.

Vả lại, lão sở hữu đến gần hoa giáp công lực, khổ luyện pho “Trường Bạch ma kiếm” đã ba mươi năm, lẽ nào lại thua một gã hậu sinh. Trong hai lần chạm kiếm trước, do ỷ lại vào tà lực của Quỷ kỳ nên lão có phần sơ xuất, phải lép vế.

Nhưng giờ thì đã khác, Bá Toàn bình tâm mang hết sở học ra sử dụng.

Do chân trái thọ thương không tiện di chuyển nhiều, Diêm Vương lệnh chủ chọn đấu pháp dĩ tĩnh chế động. Trường kiếm trong tay lão lượn nhanh như tựa gió, lực đạo mạnh mẽ đến mức kiếm phong rít lên xoèn xoẹt như xé lụa, và thế thức thì cực kỳ quỷ dị, nham hiểm. Thịnh thoảng mũi nhọn của cán Quỷ kỳ lại bất ngờ thọc vào một yếu huyệt nào đó của đối phương.

Tử Khuê cũng có những lợi thế của riêng mình, đó là bộ pháp “Tiên Nữ Tỳ Phong” và chiếc bao tay Kim Miệt ở tả thủ. Chàng

hoán vị nhanh như chớp, tránh được những đường gươm ác liệt đầy bất trắc. Còn bàn tay trái của chàng thì có thể ngang nhiên chụp lấy lưỡi kiếm hoặc mũi Quỷ kỳ. Cho đến lúc này, Tử Khuê vẫn chưa để lộ tác dụng của Kim Miệt.

Nhưng yếu tố quan trọng nhất vẫn chính là bản lĩnh kiếm thuật của Tử Khuê. Trong nghề đánh gươm, chàng không biết rõ ai và càng hào hứng khi gặp địch thủ cao cường. Tử Khuê phấn khởi mà giải những chiêu kiếm kỳ bí, lợi hại của đất Liêu Đông với niềm say mê vô hạn. Tuy Bá Toàn đang thọ thương, ở vào vị trí bị động, song lại có bảo y hộ thể, cho nên Tử Khuê chịu thiệt thòi khi chỉ có thể tấn công vào mặt, cổ và tứ chi kẻ địch. May mà chàng đã có kinh nghiệm trong dịp đấu với Hắc Diện Thần Ưng, chẳng đến nỗi bối rối. Đồng thời, đấu pháp “Vô chiêu” ngày càng hoàn thiện, tiến dần đến cảnh giới thượng thừa.

Tiếng thép chạm nhau không ngớt, khô khốc ghê tai, song cũng xen lẫn tiếng ngân nga khi “Đảo Nguyên thần kiếm” chém trúng cán Quỷ kỳ là óng rỗng. Cổ vật ấy không bị chặt gãy nhưng trầy trụa, sứt mẻ, mất đi khá nhiều chữ khắc trên thân.

Phùng Bá Toàn tiếc muốn đứt ruột, hiểu rằng “Diêm Vương quỷ kỳ” đã không còn ma lực khi câu thần chú trên cán cờ bị hủy hoại. Dĩ nhiên là lão vô cùng oán hận Tử Khuê. Song sau đó, Bá Toàn cũng thức ngộ ra rằng “Đảo Nguyên” sắc bén tuyệt luân, trước sau gì cũng chặt gãy kiếm của mình. Hiện giờ lưỡi kiếm đã mẻ hàng trăm chỗ.

Bá Toàn chẳng thể chờ tới lúc kiếm đoạn nhân vong, lập tức thi triển “Đốn Bội tâm pháp” nhân đôi công lực mà xuất chiêu “Hàn Phong Thấu Cốt”. Chiêu này hầu như chỉ toàn những thức đâm, vì chém mạnh vào thần kiếm là tự hại mình.

Tuy màn đêm đã buông xuống nhưng đấu trường khá sáng sủa nhờ ánh sáng của mấy trăm ngọn đuốc. Cả quần hùng lẫn quan quân đều muốn thưởng thức trọn vẹn cuộc so gươm hiểm có này. Chính những ánh đuốc vàng vổ ấy đã giúp Tử Khuê nhận ra sự biến đổi trên gương mặt đối phương. Chàng đã biết sự lợi hại của tà công “Đốn Bội tâm pháp” nên luôn luôn cảnh giác. Tử Khuê lập tức đảo bộ thân tốc, rời xa đối thủ. Bá Toàn đau chân không thể bám theo kịp, đành bỏ dở thế công đứng thờ dốc. Bất cứ điều gì thái quá đều có hại cả. Chân khí của Bá Toàn lúc này đã suy giảm mất một nửa. Lão ta vô cùng tiếc rẻ, cố trấn tĩnh chống đỡ đòn phản kích của kẻ địch. Tử Khuê đã không bỏ lỡ cơ hội ngàn vàng, quay trở lại với chiêu “Nhật Nguyệt Tương Vong”. Chiêu này có lẽ xuất phát từ kiếm pháp Phù Tang, gồm mười tám thế chém bằng cả hai tay nặng tựa ngàn cân.

Khí thế hung hãn phi thường của chiêu kiếm đã làm cho Bá Toàn phải chột da, múa tít gươm và cán Quỷ kỳ để chống đỡ. Lão chỉ mong thủ thân chứ không hy vọng hóa giải nổi đường gươm lạ lùng kia.

Lần này tiếng sắt thép va chạm gay gắt chói tai hơn trước rất nhiều. Và trường kiếm của Bá Toàn đã gãy lìa khi Tử Khuê chém đến thức mười bảy. Lão họ Phùng kinh hãi, vươn dài cán Quỷ kỳ, thọc liền ba thế vào ngực đối thủ để cứu vãn tình hình. Đòn này rất hiểm độc, đưa Tử Khuê vào cảnh “đồng quy ư tận” và Bá Toàn tin rằng đối phương không dám đổi mạng vì đang chiếm thế thượng phong.

(Mất 8 dòng, từ dòng 5 đến dòng 12, trang 161)

Trong lúc đôi mắt vẫn tràn đầy vẻ kinh ngạc. Quần hào và bọn quân binh mừng rỡ reo hò như sấm dậy.

* * * * *

Hôn lễ của Tử Khuê và bốn ả giai nhân được cử hành vào đầu tháng mười một. Và hai tháng sau, Diêm Vương miếu được khánh thành. Tòa miếu uy nghi tráng lệ này tọa lạc trên nền cũ của Quách gia trang cạnh bờ sông Thạch Lương.

Nó lớn và đẹp hơn hẳn miếu thờ Quan Vân Trường ở gần đấy.

Trong chính điện đặt một tượng Phong Đô Đại Đế ngồi trên ngai, lớn cỡ người thật, bằng đồng dát vàng ròng. Tả hữu của ngài có hai vị Phán Quan đứng hầu. Số đạo sĩ phục vụ trong miếu đông độ bốn năm chục người và là đệ tử Thiên Sư giáo.

Tất cả những bức tượng của Diêm Vương miếu đều được phủ kín bằng hàng trăm tấm tranh bích họa khổ lớn, miêu tả cảnh kẻ ác chịu hình phạt trong ngục A Tỳ. Cạnh mỗi bức tranh là một vài câu giáo lý của cả ba đạo Khổng, Phật, Lão khuyên con người sống thiện lương, nhân nghĩa. Lời giáo hóa trực quan sinh động ấy xem ra rất có tác dụng. Khách thập phương nào rời miếu cũng trở thành nhũn nhặn, hiền lành, bởi lòng họ đang tràn ngập cảm giác sợ sệt và hối hận.

Diêm Vương miếu không chỉ bố thí vào những ngày Sóc, Vọng mà còn thực hiện những cuộc phát chẩn vĩ đại, mỗi khi ở đâu đó có thiên tai hoặc đói kém. Nếu địa phương bất hạnh nọ ở không xa thì lương thực, y phục, chăn mền sẽ được tập kết tại Diêm Vương miếu rồi chở đi.

Sau lần gặp gỡ Tần Hạnh Nga ở Thốc Sơn, Tử Khuê mới biết số tài sản của Long Vân Tú Sĩ đã được Bạch Nhi chôn dưới vườn hoa

Mã gia trang. Và chàng quyết định đem gần sáu mươi vạn lượng vàng phi nghĩa kia ra làm việc thiện.

Tử Khuê đã trở thành Minh chủ Võ lâm. Thủ hạ dưới trướng chàng lại chính là người của Lôi Đình thần cung. Chàng mà không thu nhận thì chắc là họ sẽ phải đi ăn mày.

Phi Dao Bảo An hội vẫn an cư lạc nghiệp ở Trịnh Châu vì Trác Ngạn Chi đã chết. Đám kiếm thủ người Thổ thì về cả cố hương, nơi bộ tộc của họ đang sinh sống.

Đầu Hạ năm sau, quân Mông Cổ ráo riết tấn công vùng quan ải phía Bắc, sắp sửa vượt qua Vạn Lý Trường Thành. Thế nước cực kỳ nguy ngập, vua Hoằng Trị vội giáng chỉ, sai Hoài Âm Vương thống lĩnh đại quân ra biên tái tiếp viện.

Chu Kiềm liền bảo Tử Khuê chiêu tụ anh hùng võ lâm đi giúp nước. Hơn ngàn cao thủ Trung Nguyên đã theo chân Tử Khuê ngược Bắc. Ngoài Dịch Quan San, Lã Bất Thành còn có cả Nhạc Cuồng Loan và Phi Dao hội.

Thiên Kim, Tống Thụy, Tái Vân đều đang bụng mang dạ chửa nên chỉ mình Thanh Chân tháp tùng trượng phu.

* * * * *

Người Mông Cổ là những chiến binh bẩm sinh, năm sáu tuổi đã biết cưỡi ngựa, bắn cung, và khi trưởng thành, họ có thể vừa phi ngựa như bay, vừa xạ tiễn cực kỳ chuẩn xác.

Người Hán cũng biết hai kỹ năng chiến đấu ấy song trình độ thua xa những kẻ mà họ gọi là man di mọi rợ. Nực cười ở chỗ trong lịch sử cổ đại Trung Hoa lại có vài tay thần xạ, bản lĩnh nghiêng trời lệch

đất. Hậu Nghệ thì bắn rơi cả mặt trời, còn Dương Cơ bách bộ xuyên dương.

Cũng như Tần Thủy Hoàng, Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương hiểu rõ sở đoản của dân tộc Hoa Hạ, nên ra sức củng cố hệ thống Vạn Lý Trường Thành để ngăn bước tiến của đám rợ phương Bắc.

Sau chín mươi năm cai trị Trung Hoa, người Mông Cổ suy yếu đi vì bị Hán hóa, mất hết cái vũ dũng truyền thống, trở thành nhút nhát, ngại khó nhọc, ngại chiến đấu và chỉ ham hưởng lạc. Do đó, người Trung Hoa mới diệt được nhà Nguyên, giành lại giang sơn.

Nhưng khi người Mông Cổ trở lại với nếp sống thảo nguyên kiêu dũng thì chẳng mấy chốc họ sẽ đáng sợ như xưa. Quả đúng thế, khoảng sáu bảy chục năm sau, quân Mông Cổ hùng mạnh hẳn lên, bắt triều Minh phải cống nạp tiền của, bảo vật, rồi cử binh đánh Trung Hoa, hạ được nhiều đồn ải. Thậm chí, người Mông còn bắt sống được cả vua Minh Anh Tôn ở đồn Thế Lộ, tỉnh Sát Cáp Nhĩ. Song nhờ có Vạn Lý Trường Thành mà nhà Minh vẫn giữ được xã tắc thêm hơn hai trăm năm nữa.

Vậy thì tại sao lúc này công trình phòng thủ vĩ đại ấy lại không ngăn được rợ Mông, để chàng trai họ Quách của chúng ta phải tòng quân cứu nước?

Nguyên nhân là vì người Mông Cổ đã mua được Bò Đào Nha hai chục cỗ súng thần công cực kỳ lợi hại. Đây là loại Phạt Lang Cơ pháo, bắn đạn nổ và có bộ phận ngắm chuẩn nên sức công phá rất dữ dội và khá chính xác. Tầm đạn của chúng lại dài gấp đôi hỏa khí của quân Minh.

Thuốc súng và hỏa khí là phát minh của người Trung Hoa, đến nửa đầu thế kỷ mười ba mới truyền bá sang Ấn Độ và Ả Rập. Vào thời nhà Nguyên, qua giao chiến với quân Mông Cổ, người Ả Rập biết tới hỏa khí và học được cách chế tạo, sử dụng. Sau đó, khi người châu Âu đánh nhau với người Ả Rập thì mới tiếp xúc với thuốc súng. Nhưng chính những dân tộc châu Âu như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp... lại mau chóng trở thành bậc thầy trong nghề hỏa dược, chế tạo ra những khẩu pháo vô cùng đáng sợ.

Trong lúc ấy, đến thời vua Hoằng Trị mà Trung Hoa chỉ có những loại hỏa khí yếu ớt, kém cỏi. Đồng Hỏa pháo của quân Minh bắn đạn đặc như đá, chì, sắt... độ dài đường đạn chỉ khoảng từ mười bộ đến hai trăm bộ.

Kết quả là Phạt Lang Cơ pháo của quân Mông Cổ đã bắn sập cửa ải quân Đô Quan, ở phía Bắc huyện Xương Bình, cách Bắc Kinh chỉ chừng hai trăm dặm.

Quân Minh bị bắt buộc phải dàn trận bên ngoài quan ải, dưới chân Vạn Lý Trường Thành, trực diện giao chiến với rợ Mông. Đạo quân tiếp viện của Hoài Âm Vương Chu Kiềm đã đến kịp lúc, đẩy quân Mông lùi xa ba dặm.

Những viên đạn pháo Tây Dương đã không còn có thể vươn tới Trường Thành, nên quân Minh cấp tốc sửa sang lại cửa ải. Tất nhiên là công trình này sẽ không được đẹp mắt và mang tính tạm bợ.

Vài ngày sau, quân Mông mở cuộc phản công, đẩy lùi quân triều đình, đưa đạo pháo đến vị trí cũ, và cửa ải lại tan hoang. Nhưng cuối cùng thì nhờ tài thao lược của Chu Kiềm và tinh thần vì nước quên mình của ba quân mà một lần nữa giặc Mông lại phải rút lui.

Trong suốt mấy tháng trời, hai phe đã giao tranh hàng trăm trận, giằng có nhau trước cửa ải Quan Đo. Số thương vong của quân Minh đã lên đến hàng vạn, song cương thổ vẫn vẹn toàn.

Đáng lẽ ra, theo thông lệ thì mùa đông khắc nghiệt của vùng biên tái sẽ khiến rợ Mông phải lui binh, chờ sang xuân. Bởi cái lạnh cắt da xé thịt và những trận mưa tuyết mịt mù rất bất lợi đối với kỵ binh, cũng như việc tiếp tế lương thảo.

Khổ thay, năm nay thời tiết lại ấm áp lạ thường. Đông đã về lâu mà tuyết chỉ rơi lất phất, không đủ để làm chùn chân đàn chiến mã Mông Cổ. Và càng tệ hại hơn nữa khi bệnh sốt thương hàn lại bất ngờ hoành hành trong doanh trại quân Minh. Nó mau chóng lan thành dịch và giết chết hàng ngàn người, khiến lòng quân sĩ rối loạn, thậm chí có kẻ đã đào ngũ.

Quân Mông Cổ nhân cơ hội này tấn công quyết liệt. Vua Mông là Bột Nhĩ Chích Cân Di Lân Thiếp Mộc đích thân xuất trận, ngồi trên chiến xa cổ vũ tinh thần binh lính. Chúng còn tập trung đại pháo bắn như mưa, hỗ trợ cho đội kỵ binh tràn tới tựa sóng dữ, hết đợt này đến đợt khác. Do có sự hiện diện của Thiếp Mộc mà bọn lính Mông hăng hái hẳn lên dường như chẳng còn biết sợ chết là gì.

Bọn Tử Khuê luôn có mặt ở tuyến đầu xông pha làn tên mũi giáp, giúp quân nhà đẩy lùi những mũi tấn công sắc bén của rợ Mông.

Trường kích của Lã Bất Thành chính là vũ khí chôn sa trường. Gã mặc giáp nặng, cưỡi ngựa khỏe, lao vào đội hình quân Mông mà tung hoành, oai phong凛冽 chẳng kém gì Lã Bố thủở xưa Nhạc Cuồng Loan cùng đám trung niên của Lôi Đình thần cung, hiện là thủ hạ Tử Khuê, thi triển “Lôi Đình thần chưởng” từ khoảng cách hơn trượng đánh văng bọn kỵ binh Mông khỏi lưng ngựa.

Phi Đao Bảo An hội do Du Vinh và Tuân Khánh chỉ huy cũng lập nhiều chiến tích bằng đường gươm và bằng cả mũi phi đao hiểm ác. Những sát thủ hoàn lương này gần như tin chắc đến chín phần mười rằng Quách Tử Khuê mới là Ngân Diện Hầu, kẻ đã đoạt võ lâm soái kỳ và đưa họ về với chính đạo. Càng có thời gian gần gũi, họ càng nhận ra vẻ quen thuộc của khuôn mặt đầy râu ria, nhất là khi Tử Khuê phóng phi đao quá giỏi. Nhưng họ không sao lý giải được việc gì đã xảy ra nên chẳng dám xảo quyết.

Dịch sốt thương hàn ngày càng lan rộng, làm suy yếu sức lực và cả tinh thần quân triều đình cho nên những cố gắng của bọn Tử Khuê đã không cứu vãn được tình hình. Đến trưa mùng tám tháng giêng, đại quân của Hoài Âm Vương đã bị đẩy lùi dần về phía trường thành. Và nếu quân Minh phải rút vào trong quan ải thì những cỗ đại pháo của quân Mông Cổ sẽ tiến lên, bắn vỡ cửa ải.

Giờ đây, trấn ải không phải là cứ đóng chặt cửa, từ trên bắn xuống hoặc xua đuổi những kẻ vác thang trèo lên, mà có nghĩa là kiểm soát được vòng chiến địa trước cửa ải.

Vạn Lý Trường Thành được xây dựng phần lớn trên những địa hình hiểm trở, chẳng phải đoạn nào quân Mông cũng tiến sát được. Riêng ở những khu vực đất đai bằng phẳng thì mới có cửa ải, nơi thông thương, thông sứ lúc thời bình, nhưng cũng là điểm yếu nhất khi xảy ra chiến tranh.

Trong cục diện hiểm nghèo này, Tử Khuê lo lắng đến cháy cả ruột gan.

Chàng nghiêm nghị bảo Thanh Chân: “Chân muội! Muốn chặn bước tiến của rợ Mông thì chỉ có cách là giết vua của chúng. Nàng hãy lui về trung quân, bảo với Hoài Âm Vương rằng khi nào thấy

soái kỳ giặc Mông ngã xuống thì đưa ba quân tiến lên. Lúc ấy, quân địch thành rấn không đầu tất phải lui binh”.

Thanh Chân nhoẻn miệng cười nhưng lệ tuôn dài trên gương mặt lem luốc vì bụi đất. Nàng run giọng đáp: “Thiếp không có ý định sống mà thiếu tướng công, nên sẽ cùng chàng đi chặt đầu lão vua Mông. Có thiếp bảo vệ phía sau thì tướng công mới mong tiến đến được mục tiêu”.

Quả là Thanh Chân nói chẳng sai, Tử Khuê chỉ có thể bao quát được trước mặt cùng tả hữu và phơ lưng trước trận mưa tên. Dẫu chàng có mặc giáp quý đã đoạt được của Diêm Vương lệnh chủ thì mông và hai đùi sau cũng trống trải. Thanh Chân là người duy nhất có thể bám theo chàng trong tư thế quay mặt về phía sau, với tốc độ tương đương. Nàng hiện đang đội nón đồng và mặc tấm bảo y ấy nên khá an toàn.

Tiếng đại pháo của quân Mông ngày càng gần, Tử Khuê chẳng còn nghĩ đến tình riêng nữa. Chàng cười mát, véo mũi Thanh Chân, âu yếm bảo: “Nếu đôi ta bỏ mạng thì chòm Bạch Hổ sẽ có thêm một ngôi sao nữa”.

Thanh Chân hài lòng cười tủm tỉm, đưa tay giúp chàng cởi giáp trụ, Tử Khuê sẽ phải thi triển khinh công, tiến lên với tốc độ nhanh nhất nên không thể mặc bộ giáp nặng nề này được.

Vừa lúc Lã Bất Thành phóng ngựa đến. Gã bị trúng một mũi tên vào đùi nên quay về hậu quân để băng bó.

Thấy Tử Khuê cởi giáp, gã dừng ngựa, buồn rầu hỏi: “Phải chăng công tử muốn giết lão vua Mông?”

Tuy tuổi tác cách biệt song Bất Thành đúng là tri kỷ của Tử Khuê. Chàng mỉm cười gật đầu, nhờ gã báo lại kế hoạch đã định cho Chu Kiềm biết. Họ Lã nhìn chàng bằng ánh mắt đồng cảm pha chút bi thương, và điềm đạm đấp: “Bần đạo đi theo chỉ làm vướng chân công tử, đầnh ở lại chờ tin thắng lợi. Nếu công tử thấ bại thì bần đạo cũng gởi xác chốnn này để bầu bạn”.

Nói xong những lời chí thiếtt ấy, Bất Thành quay ngựa đi ngay, dường như để giấu dòng lệ hiếmm hoi.

Thanh Chân nhìn theo bóng gã và lắmm bắmm: “Không ngờ tình bằng hữu của bọnn nam nhần cũng nặng chằng kếm gì nghĩa phu thê”.

Tử Khuê khoắc đạo da cắmm đầyy phi đạo lên người rồi dặn dò Thanh Chân thậtt kỹ lưỡng. Hai người lao vút đi như gió thoắng, phứtt chốtt đầ đến tiền trậnn, nơi này hai phe đầng giao chiếtt kịch liệtt. Tớtt lúc này Thanh Chân mới quay người lại, đầu lưỡng cũng trường phu, không cầnn nhìn ngó mà vắnn lưỡnn bắmm sắtt.

Những thựcc ra hai người nốtt vớtt nhau bằng một đọann dầyy và Tử Khuê đầ phải thỉnh thoắng nhắtt nhở vì sa trường đầyy dầyy xác người ngựa. May mà họ đầ thựcc hiếnn phường pháp chiếtt đầu kỳ lạ này vầi thắng nênn rắtt thầnn thựcc, không hề va vắpp.

Bọnn lính Mồng lậtt tứtt giựcc ngựa lao đầnn, buồng tầnn tớtt tắtt để chặnn đường đốtt nam nữ quắtt dị kia. Chứng đầ từng chứng kiếnn đồng đốtt chếtt bởi những mũi phi đạo khứng khiếtt của Tử Khuê nênn có ý ngắnn sớtt, cố giữ khoắng cách ngoắtt năm trường. Nhờ vậy mà vợ chồng Tử Khuê tiếnn lên rắtt nhầnn. Họ chỉ chắmm chútt dừng kiếmm hoắtt bầnn tay tả đầo Kim Miệtt mà đắnn bắtt những mũi tầnn, trong lúc chầnn cứ lưỡtt mau.

Trong khoảnh khắc hai người đã vào rất sâu, cách ngọn soái kỳ của vua Mông chỉ độ gần trăm trượng. Chung quanh họ giờ đây chỉ toàn là kẻ địch.

Đến lúc này quân Mông mới phát hiện ra ý đồ của vợ chồng Tử Khuê, tập trung kỵ binh và bộ binh mà ngăn chặn. Chúng liền mình lẫn xả vào bất kể tử sinh.

Nhưng Tử Khuê đã không để bị vây, chàng đại khai sát giới, múa tít “Đảo Nguyên thần kiếm” mở đường máu. Chàng thi triển bộ pháp “Tiên Nữ Tỳ Phong” đến mức chót, thân hình nhấp nhô, chấp chờn, lúc tả lúc hữu, lúc bốc lên cao. Tử Khuê thẳng tay chém giết bằng cả bảo kiếm lẫn bàn tay tả. Những tia chân khí từ đầu ngón tay chàng âm thầm bay ra không xuyên thủng da thịt mà chỉ phong tỏa huyết đạo, song cũng đủ loại kẻ địch khỏi vòng chiến. Và khi cần thiết, một mũi phi đao lại xuất hiện, cắm vào cơ thể của một gã kỵ binh xấu số nào đó. Hàng trăm xác lính Mông đã ngã xuống trên đường tiến của hai người.

Chiến tích ấy có phần đóng góp không nhỏ của Thanh Chân. Đường kiếm của nàng linh hoạt, thần tốc và chuẩn xác phi thường, trong cùng một lúc có thể chặn đứng ba bốn mũi tên. Thi thoảng, Thanh Chân cũng vươn tả thủ chụp lấy vài mũi tên thép hoặc giáng một chưởng Lôi Đình.

Cuối cùng thì đôi uyên ương cảm tử chỉ còn cách mục tiêu vài chục trượng và chạm trán đội kỵ binh sử dụng giáo dài, lính ngự lâm của vua Mông. Chúng không hề hoảng loạn, lập thành hàng rào dày đặc quanh chiến xa của Di Lân Thiếp Mộc và vây chặt vợ chồng Tử Khuê.

Từ trên lưng ngựa, chúng vươn giáo đâm xuống như đan lưới chông.

Mông Cổ là đất sa mạc, ít khoáng sản và người Mông sống chủ yếu bằng nghề chăn nuôi. Sắt thép hiếm hoi nên cán giáo đều làm bằng gỗ, không thể nào toàn vẹn trước thanh gươm sắc bén như “Đảo Nguyên”. Trong chớp mắt, Tử Khuê đã chặt gãy sáu bảy mũi giáo, đánh thốc vào phòng tuyến trước mặt. Kiếm của Thanh Chân chẳng phải là thần binh nên chịu thiệt thòi trước bọn giáo dài.

Nàng phải thường xuyên xạ chưởng kinh đánh văng những kẻ đến gần.

Y phục vợ chồng Tử Khuê ướt đẫm máu đào, máu của vợ Mông hòa vào máu chính họ. Khi xông qua cả một rừng gươm giáo, tên đạn, họ không tránh khỏi vài vết thương nhẹ. Công lực cũng đã hao tổn rất nhiều, dấu thành công họ cũng chẳng còn sức để phá vây, quay trở về. Bất sống vua Mông là phương cách duy nhất bảo toàn mạng sống hai người. Nhưng Tử Khuê không dám nghĩ đến kế này, vì Thiếp Mộc sẽ bỏ chạy khi thấy chàng đến quá sát.

Tử Khuê chỉ còn cách chiến xa của vua Mông bảy trượng. Thiếp Mộc chẳng chút sợ hãi, đứng thẳng người mà quan chiến, chỉ huy. Lão không thể tỏ ra khiếp nhược, mất khí phách và thể diện bậc quân vương.

Tử Khuê biết đã đến lúc, khẽ quát: “Đi thôi!”

Thanh Chân hiểu ý chàng, thi hành kế hoạch đã bàn. Nàng cắt đứt sợi dây nối hai người, rồi cùng Tử Khuê múa kiếm che thân, luôn lách qua những hàng chân ngựa mau chóng tiến thêm được ba trượng nữa.

Vua Mông chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra thì từ trong hàng ngũ kỵ binh có hai bóng người bốc lên cao, lao chéch về phía lão.

Hàng rào quân ngựa lâm phía trước chiến xa vội giương giáo thật cao để hứng hai thích khách. Quả nhiên là kẻ địch không tài nào vượt hết khoảng cách bốn trượng, nửa đường đã rơi xuống. Nhưng trước đó, thanh “Đảo Nguyên thần kiếm” đã rời tay Tử Khuê, hóa thành mũi tên thép, bay đến cắm vào lồng ngực Di Lân Thiếp Mộc. Thanh thần kiếm đủ sắc bén để xuyên thủng tấm áo giáp rất dày của vị vua Mông, loại giáp đặc biệt này có thể chống được cả những mũi tên bọc đồng hoặc gươm giáo thông thường.

Họ không có thời gian để biểu lộ sự vui mừng, Thanh Chân phải giáng liền một chưởng đánh ngã gã Mông Cổ phía trước mình, rồi đáp xuống lưng ngựa. Và nàng lại lập tức nhún mạnh song cương, lao vèo lên chiến xa, chém gãy cây soái kỳ cao sừng sững. Thanh Chân rơi trở xuống sàn xe, đạp chân lên ngực Thiếp Mộc và rút “Đảo Nguyên thần kiếm” ra, nàng thận trọng thọc thêm một nhát vào cổ họng lão.

Thực ra, Tử Khuê đã luôn theo sát ái thiê nhưng ở dưới đất. Chàng đã đoạt lấy một cây giáo làm vũ khí, quét văng bọn lính ngựa lâm, xông tới chiến xa gần như cùng một lúc với Thanh Chân. Nhờ vậy, nàng mới rảnh tay hành động mà không bị ai ngăn cản.

Tử Khuê chợt phát hiện cặp ngựa kéo chiến xa được bảo vệ chu đáo bằng một lớp “mã giáp” che kín từ cổ đến mông và rủ xuống quá bụng. Thùng xe rất kiên cố, tuy chỉ cao đến cổ người song cũng là quá tốt. Chàng liền nảy ra một ý hay, buông giáo đưa tay nhỏ đoạn cán còn lại của soái kỳ khỏi thành xe. Tuy đã bị Thanh Chân chặt mất một nửa mà nó vẫn còn dài đến gần trượng. Tử Khuê thuận

tay quét một vòng, đánh bật bọn lính Mông ở quanh xe, miệng thì nói nhanh: “Chân muội mau cầm lấy dây cương!”

Trong bốn người vợ của Tử Khuê, Thanh Chân hiểu chồng hơn cả. Tâm hồn nàng trong sáng như gương, dễ dàng tiếp cận chân lý của sự vật. Nàng biết ngay chàng muốn gì, chụp lấy roi và dây cương. Cặp tuấn mã bị quát rất đau, lồng lên phi nước đại. Bọn lính Mông hung hăng cản đường bị Tử Khuê dùng sào gổ dài quét rơi khỏi lưng ngựa.

Lúc này quân nhà Minh đã phản công và đồng thanh hét lớn: “Thiếp Mục đã chết!”

Bọn lính Mông ở tiền trận nhìn lại phía sau không còn thấy soái kỳ thì biết rằng đây là sự thật. Các tướng Mông cũng mất hết tinh thần, ra lệnh rút về, chủ yếu là chặn cho được cỗ chiến xa, cướp lại xác nhà vua và giết thích khách.

Hàng ngàn mũi tên nhằm vào cỗ xe. Tử Khuê đành phải ném bỏ đoạn sào dài, dựng xác vua Mông lên làm mộc che thân. Nhưng đôi ngựa kéo xe đã trúng tên vào đầu, quỵ xuống.

Vợ chồng Tử Khuê bỏ xe, múa kiếm phá vây. Ngoài trường tiền, họ còn phải đối phó với hàng trăm ngọn giáo phóng tới như mưa. Sức lực mỗi mòn do mệt nhọc và mất máu, đường gươm của đôi uyên ương không còn nhanh nhẹn, chuẩn xác như trước. Thanh Chân bị trường tiền bắn xuyên đùi phải, chẳng thể chạy được nữa. Nàng chặt gãy đoạn tên ló ra rồi sa lệ nói: “Tướng công đừng lo cho thiếp! Chàng hãy mau thoát thân”.

Tử Khuê đau lòng khôn xiết biết đã đến lúc cùng ái thiếp xuống hoàng tuyền. Nhưng “phục chi tâm linh nhân cấp trí sinh”, Tử Khuê

chợt nảy ra một ý lạ. Chàng nhanh nhẹn đưa lưng ra và nói mau: “Chúng ta sẽ chạy ngược về hướng Bắc!”

Tâm ý tương phùng, Thanh Chân hiểu ngay đây là lối thoát duy nhất.

Nàng mau chóng ôm cổ chàng, chân quặp lấy bụng thật chặt. Nhờ vậy, hai tay Tử Khuê được rảnh rang để chiến đấu. Đầu Thanh Chân đội nón đồng, lưng có bảo y nên không sợ cung tên, và nàng cũng là tấm khiên che chở cho Tử Khuê.

Đúng là hướng Bắc có ít quân Mông hơn ba hướng còn lại. Chúng đâu thể ngờ đến việc đối phương sẽ đào tẩu bằng cách chạy sâu vào đất Mông! Tử Khuê dồn hết nội lực vào đôi chân, lao đi như gió, xông thẳng vào toán kỵ binh Mông Cổ ở mạn Bắc. Chàng không mong giết chúng, chỉ chặt gãy giáo gươm để mở đường. Thanh Chân cũng chưa phải là vô dụng, buông một tay giáng chưởng hỗ trợ trợ trợ trợ.

Khi quân địch kịp trấn tĩnh lại trước diễn biến bất ngờ này thì Tử Khuê đã thoát khỏi vòng vây. Bọn lính Mông chỉ còn cách giục ngựa truy đuổi. Chàng ở đây đã lâu, lại thường cùng Hoài Âm Vương xem xét địa đồ khu vực để bài binh bố trận, nên biết rằng hướng Đông Bắc chỉ toàn là cát mịn.

Quả đúng như vậy, khi Tử Khuê đến được vùng cát vàng mênh mông ấy thì bỏ xa bọn truy binh. Cát làm vó ngựa lún sâu, song không thể gây khó khăn cho một kẻ có trình độ khinh công “Đạp tuyết vô ngần” như Tử Khuê, Thanh Chân lại có vóc người thon nhỏ, nặng chưa đến bìa mười cân.

Khi màn đêm buông xuống thì bọn lính Mông hoàn toàn mất dấu hai người. Chúng chán nản bỏ cuộc, quay lại để cùng rút lui với đồng đội. Mười vạn quân Mông đã rút sạch trong đêm ấy, đưa thi hài của vua Mông về thành Ước Dã để làm lễ mai táng.

Quân Minh không đuổi theo, đốt lên hàng vạn ngọn đuốc mà thu nhặt từng tử thi đồng đội, nhưng chủ yếu là tìm cho được xác của vợ chồng Tử Khuê.

Công việc cực nhọc ấy tiến hành cho đến sáng mới xong. Và khi không tìm thấy chút dấu vết nào của hai kẻ đã liều thân cứu giang sơn, mọi người đánh kết luận rằng họ đã chết hoặc bị bắt sống. Trong cả hai trường hợp ấy, vợ chồng Tử Khuê đều bị mang về xứ Mông để làm vật tế Di Lân Thiếp Mục. Không một ai tin rằng họ có thể thoát khỏi vòng vây của mấy vạn quân Mông. Việc họ hành thích thành công cũng đáng gọi là điều kỳ diệu rồi.

Ngoài những chốt cảnh giới từ xa, toàn bộ quân Minh đều rút vào trong quan ải để nghỉ ngơi. Hoài Âm Vương thì triệu tập đám đầu lĩnh của lục cương hào kiệt võ lâm đến đại bản doanh. Những người ấy đã biết tin dữ, mặt mày hai mắt đỏ ngầu. Chu Kiềm háng giọng mở lời tán dương công lao hạn mã của vợ chồng Tử Khuê và hứa sẽ gửi tấu chương về triều, xin thiên tử truy tặng tước Hầu. Gã cũng hết lời khen ngợi quần hào, cảm ơn những đóng góp của họ và cho phép xuất ngũ về quê nhà.

Dịch Quan San đứng lên, lạnh lùng nói: “Khải tấu Vương gia! Bọn thảo dân sẽ vượt sa mạc, vào tận thành Ước Dã để đòi lại thi hài của phu thê Quách Minh chủ. Mong Vương gia khai ân cấp cho trăm con ngựa tốt và lương thực”.

Chu Kiềm cũng rất yêu mến Tử Khuê nên không giận trước thái độ ngang tàng của Quan San. Gã thở dài phán: “Các khanh đã quyết chết vì đạo nghĩa thì bọn Vương chẳng dám ngăn cản. Ta chúc các khanh ‘mã đáo thành công’.”

Dịch Quan San vái tạ, cùng mọi người rời đại bản doanh. Nhạc Cuồng Loan tiến lên sánh bước họ Dịch và nghiêm nghị hỏi: “Vì sao Dịch đại ca không cho tiểu đệ biết gì về kế hoạch ấy. Và dám hỏi trong số trăm người đi Ước Dã có tính đến Loan này không?”

Quan San thản nhiên lắc đầu: “Người không thể đi được. Họ Nhạc vẫn chưa có người nối dõi”.

Cuồng Loan liền kéo Quan San đứng lại, nhìn vào mặt gã và chậm rãi nói:

“Nhạc mỡ thà tuyệt tự chứ không chịu làm người bất nghĩa. Hơn nữa, khi Tử Khuê đã chết thì cuộc đời này còn gì để Cuồng Loan lưu luyến nữa”.

Quan San biết con người cao ngạo này đã nói thực lòng. Gã mỉm cười héo úa: “Té ra chúng ta cùng một tâm sự. Thôi được, người sẽ toại nguyện”.

Cuồng Loan càng hài lòng hơn khi Lã Bất Thành bước tới siết chặt vai gã, tỏ ý tán thưởng. Chợt có ả tỳ nữ của Tần vương phi chạy đến thì thầm với ba người: “Vương phi bảo rằng chư vị chớ nên đi Ước Dã. Cứ theo hướng Đông Bắc mà tìm thì sẽ gặp”.

Nói xong, ả hấp tấp bỏ đi ngay. Ba người nhìn nhau bán tín bán nghi, chẳng biết Tần vương phi đùa hay thực? Tại sao nàng ta lại dám nói chắc như thế?

Nhưng Quan San sực nhớ đến Phán Quan, liền buột miệng nói: “Chúng ta đi thôi! Thà tin rằng có còn hơn không tin”.

Ba người vội vã về doanh trại, huy động gần ba trăm nhân thủ của Phi Dao hội và Lôi Đình thần cung. Du Vinh cùng Tuân Khánh cũng tất tả tháp tùng. Đoàn người rời quan ải, gọi tuyết nhắm hướng Đông Bắc phi mau. Họ dàn hàng ngang mà tiến lên, bao quát một khu vực rộng đến vài trăm trượng.

Tiến sâu vào hoang mạc lạnh giá đã ba mươi dặm mà chẳng thấy gì, Quan San rất thất vọng, lẩm bẩm thóa mạ mụ Vương phi rách việc. Nhưng Nhạc Cuồng Loan đã bất nói lớn: “Phía trước có nhiều điều quạ đang bay lượn. Dường như chúng phát hiện ra xác chết”.

Cả đoàn vừa mừng vừa đau đớn, thúc ngựa phóng như bay. Khi mục tiêu lọt vào tầm mắt, bọn Quan San nhận ra Tử Khuê đang ngò, còn Thanh Chân nằm gọn trong lòng. Người chết thì không thể ngò được, nghĩa là bọn họ còn sống. Nỗi hân hoan ngút trời đã khiến đoàn người tìm kiếm thét vang.

Cuồng Loan, Quan San, Bất Thành nóng ruột rời lưng ngựa lướt nhanh đến. Họ đang run sợ vì cả Tử Khuê lẫn Thanh Chân đều nhắm mắt, người phủ đầy tuyết và chẳng hề phản ứng trước tiếng reo hò vang dội kia.

Nhưng may thay, Tử Khuê đã mở mắt, nở nụ cười ấm áp tình bằng hữu và nói: “Thấy chư vị là Khuê tôi bỗng nhiên thêm rượu!”